

BỘ CÔNG AN

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN QUỐC PHÒNG
VÀ AN NINH CỦA QUỐC HỘI

NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN TỘC

BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

(KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA)

ST

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. PHẠM THỊ THINH

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ NGỌC BÍCH
TS. VŨ THỊ HƯỜNG
TS. NGUYỄN DIỆU LINH
NGUYỄN MAI ANH
ThS. NGUYỄN THANH HƯỜNG

Trình bày bìa: LÊ THỊ HÀ LAN

Chế bản vi tính: LÂM THỊ HƯỜNG

Sửa bản in: TẠ THU THỦY

Đọc sách mẫu: MAI ANH - THANH HƯỜNG

PHÁT HUY
SỨC MẠNH
**TOÀN
DÂN TỘC**

BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA
TRONG TÌNH HÌNH MỚI

BỘ CÔNG AN

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN QUỐC PHÒNG
VÀ AN NINH CỦA QUỐC HỘI

NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

PHÁT HUY
SỨC MẠNH
TOÀN
DÂN TỘC

BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA
TRONG TÌNH HÌNH MỚI

(KỸ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2022

CHỈ ĐẠO HỘI THẢO

Đại tướng, GS.TS. TÔ LÂM

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an

GS.TS. NGUYỄN XUÂN THẮNG

Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương

Thiếu tướng, TS. LÊ TẤN TỐI

Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội

Thượng tướng, PGS.TS. TRẦN QUỐC TỎ

Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an

PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Giám đốc - Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO

Thượng tướng, PGS.TS. TRẦN QUỐC TỎ

PGS.TS. LÊ VĂN LỢI

ThS. PHẠM THỊ THINH

Trung tướng, GS.TS. NGUYỄN MINH ĐỨC

ThS. NGUYỄN HOÀI ANH

Trung tướng NGUYỄN NGỌC TOÀN

PGS.TS. LÊ THỊ THỤC

Thiếu tướng TRÁNG A TỬA

ThS. PHẠM THỊ NGỌC BÍCH

Thiếu tướng ĐẶNG NGỌC BÁCH

Trung tá ĐẶNG MINH KHANG

Thiếu tướng ĐÀO NGỌC DINH

Thượng tá MAI XUÂN THẢO

Thiếu tướng, PGS.TS. TRẦN ANH VŨ

Thượng tá NGUYỄN ĐỨC HÀ

Đại tá, TS. VŨ HUY KHÁNH

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Từ truyền thống trọng dân, “nước lấy dân làm gốc” trong lịch sử, với niềm tin vững chắc vào khả năng, sức mạnh to lớn của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyệt đối tin tưởng vào vai trò của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc nói chung, cũng như trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự của Tổ quốc nói riêng. Trong bảo vệ an ninh, trật tự, từ việc nhỏ đến việc lớn, từ hoạt động công khai đến hoạt động bí mật, từ hoạt động phòng ngừa đến hoạt động phát hiện, đấu tranh với tội phạm đều phải dựa vào nhân dân, phát huy sức mạnh to lớn của toàn dân. Mặc dù bảo vệ an ninh, trật tự là trách nhiệm, nghĩa vụ của nhiều lực lượng, cần phải sử dụng nhiều biện pháp khác nhau, nhưng chỉ có một lực lượng duy nhất có được sức mạnh quyết định sự thành công hay thất bại của sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, đó là lực lượng nhân dân.

Kế thừa tư tưởng của Người, Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo, tổ chức nhiều hình thức tập hợp nhân dân bảo vệ an ninh, trật tự thành các phong trào cách mạng, thi đua yêu nước, tạo nên sức mạnh to lớn để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng và phát triển đất nước. Trong đó tiêu biểu là các cuộc vận động “Ba không”, “Ngũ gia liên bảo”... trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp; các phong trào “Bảo mật phòng gian”, “Bảo vệ trị an”, “Phòng gian, phòng hỏa, phòng tai nạn”... trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc” và nay là phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”...

Bước vào thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế, bên cạnh những cơ hội, thuận lợi cũng có không ít nguy cơ, thách thức tiềm ẩn đe dọa nền an ninh quốc gia,

Đảng và Nhà nước ta tiếp tục chú trọng công tác vận động và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, coi đây là công tác trọng tâm có tính chiến lược của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, công cuộc bảo vệ an ninh, trật tự nói riêng. Ngày 13/6/2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 521/QĐ-TTg, lấy ngày 19 tháng 8 hằng năm là Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đây là minh chứng rõ nét việc Đảng, Nhà nước ta đã vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới. Việc tổ chức Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là dịp biểu dương sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Cuốn sách *Phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới (Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia)* giới thiệu toàn văn các tham luận tại Hội thảo cùng tên do Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tổ chức.

Nội dung cuốn sách được bố cục gồm bốn phần:

Phần thứ nhất: Tư tưởng Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước về phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

Phần thứ hai: Phát huy các nguồn lực bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

Phần thứ ba: Vị trí, vai trò và những đóng góp của lực lượng Công an nhân dân trong bảo vệ an ninh quốc gia.

Phần thứ tư: Nhiệm vụ và giải pháp phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 8 năm 2022

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

PHẦN THỨ NHẤT

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VÀ SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC
VỀ PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN TỘC
BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA
TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

BẢO ĐẢM SỰ LÃNH ĐẠO TUYỆT ĐỐI, TRỰC TIẾP, TOÀN DIỆN VỀ MỌI MẶT CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN GÓP PHẦN CHỦ ĐỘNG BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đại tướng, GS.TS. TÔ LÂM*

Thực tiễn phong phú và sinh động của cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua đã khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền duy nhất ở Việt Nam, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với Công an nhân dân đã góp phần chủ động bảo vệ an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng Công an nhân dân tuyệt đối trung thành với Đảng, thật sự trong sạch, vững mạnh, luôn xác định “còn Đảng thì còn mình”, sẵn sàng chấp nhận hy sinh, gian khổ, vì cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân.

1. Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ rõ sự cần thiết phải tổ chức lực lượng vũ trang để giữ gìn và bảo vệ thành quả cách mạng, đồng thời khẳng định ở đâu có tổ chức và hoạt động của lực lượng vũ trang thì ở đó phải có sự lãnh đạo của Đảng. Dựa vào kinh nghiệm của Công xã Pari (năm 1871), các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã chỉ rõ, sau khi giành được chính quyền, giai cấp vô sản nhất thiết phải sử dụng bạo lực cách mạng để bảo vệ vững chắc chính quyền cách mạng còn non trẻ của mình chống lại thế lực tư bản chủ nghĩa của nước mình chưa cam chịu thất bại, vẫn tiếp tục chống phá cách mạng vô sản và cả sức mạnh của chủ nghĩa tư bản các nước khác.

1. Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an.

Kế thừa tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăngghen về vũ trang bảo vệ những thành quả cách mạng của giai cấp vô sản, V.I. Lênin đã khẳng định phải tăng cường xây dựng sức mạnh vũ trang của cách mạng vô sản, phát huy sức mạnh vũ trang bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng vô sản thế giới. Từ thực tiễn của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, V.I. Lênin đã khẳng định: “Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền càng khó khăn phức tạp hơn nhiều” và “Một cuộc cách mạng chỉ có giá trị khi nào nó biết tự vệ, nhưng không phải cách mạng có thể biết ngay được cách tự vệ”¹. Theo V.I. Lênin, điểm mấu chốt trong nhiệm vụ bảo vệ của lực lượng vũ trang cách mạng là phải bảo vệ chính quyền Xôviết, bảo vệ Đảng Bôn-sê-vích, bảo vệ chế độ dân chủ vô sản, trong đó bảo vệ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa phải đặt cao hơn hết.

Sức sống vĩ đại của học thuyết Mác - Lênin về xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng được thể hiện đậm nét trong cách mạng và chiến tranh cách mạng Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về khởi nghĩa vũ trang, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ thành quả của sự nghiệp cách mạng. Chỉ rõ quy luật xây dựng và phát triển của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam là lực lượng vũ trang của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đồng thời, lực lượng vũ trang nhân dân phải đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện về mọi mặt của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Phải xây dựng và lãnh đạo vững chắc *lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân*, bảo đảm đánh thắng bất cứ kẻ thù nào, bất cứ trong hoàn cảnh nào”². Ở đâu có tổ chức và hoạt động của lực lượng vũ trang thì ở đó phải có sự lãnh đạo của Đảng.

2. Công an nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp sáng lập, lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện, là lực lượng vũ trang cách mạng, mang bản chất giai cấp công nhân, trung thành, bảo vệ lợi ích cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc. Ngày 29/4/1963, nói chuyện tại Hội nghị cán bộ ngành Công an, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Công an cách mạng là một vũ khí sắc bén của chuyên chính vô sản. Cho nên nhiệm vụ công an

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.37, tr.145.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.14, tr.608.

là cực kỳ quan trọng. Nó phải giữ gìn trật tự trị an, bảo vệ cho nhân dân ta an cư lạc nghiệp”¹. Tại buổi lễ thành lập Công an nhân dân vũ trang vào tháng 3/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Công an nhân dân vũ trang, hay là quân đội cũng thế, phải phục tùng sự lãnh đạo của Đảng từ trên xuống dưới. Nhất định phải như thế”². Bởi lẽ, nếu thoát ly ra khỏi sự lãnh đạo của Đảng, Công an nhân dân sẽ mất phương hướng hoạt động, mất bản chất giai cấp, sẽ không còn là vũ khí sắc bén của Đảng. Hơn thế, yêu cầu này đã trở thành nguyên tắc nhất quán, xuyên suốt trong quá trình xây dựng và trưởng thành của lực lượng Công an nhân dân, bởi các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách và không từ thủ đoạn nào để chống phá Đảng, Nhà nước ta.

Ra đời ngay trong khí thế vang dội của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, các tổ chức tiền thân của Công an nhân dân Việt Nam nhanh chóng được thành lập để bảo vệ thành quả cách mạng. Ngay sau khi các tổ chức Công an ra đời, các cấp ủy đảng đã đặc biệt quan tâm chỉ đạo các tổ chức này. Các địa phương đều cử cấp ủy viên phụ trách Công an. Sự chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy các địa phương đã giúp cho lực lượng Công an luôn bám sát đường lối đấu tranh chống phản cách mạng của Đảng, củng cố, xây dựng lực lượng để đảm đương nhiệm vụ bảo vệ chính quyền.

Trước những khó khăn, thử thách “thù trong, giặc ngoài” đối với một nhà nước non trẻ, để giữ vững nền độc lập, tự do của Tổ quốc, ngày 21/02/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 23/SL thành lập Việt Nam Công an vụ trên cơ sở hợp nhất các sở cảnh sát và các sở Liêm phóng trên toàn quốc, thống nhất tổ chức và nhiệm vụ của ngành Công an cả nước. Từ đây, các lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, trị an trong cả nước được thống nhất với tên gọi Công an, tạo điều kiện cho sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ đối với mặt trận bảo vệ an ninh, trật tự. Việt Nam Công an vụ ra đời đã tạo nên sức mạnh mới cho lực lượng Công an nhân dân trước yêu cầu của cuộc đấu tranh chống “thù trong, giặc ngoài” ngày càng cam go, ác liệt. Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, lực lượng Công an nhân dân sớm được kiện toàn về tổ chức với sự thành lập Chi bộ đảng ở Nha Công an Việt Nam vào tháng 4/1946, đánh dấu một bước phát triển

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.71.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.153-154.

quan trọng về công tác xây dựng Đảng trong lực lượng Công an nhân dân. Đến tháng 11/1946, các sở, ty Công an đều đã có chi bộ hoặc tổ đảng. Chi bộ ở Nha Công an Việt Nam và các chi bộ, tổ đảng của các sở, ty thực sự đã trở thành hạt nhân lãnh đạo cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự và phát triển Đảng trong lực lượng Công an nhân dân, đồng thời làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên nâng cao bản lĩnh chính trị, giành thắng lợi quan trọng trong cuộc tổng trấn áp phản cách mạng tại Hà Nội và miền Bắc¹, làm thất bại âm mưu của thực dân Pháp cấu kết với các loại phản động, tay sai gây bạo loạn.

Ngay sau *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, cùng với toàn Đảng và toàn dân, cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trường kỳ, gian khổ, hy sinh với một quyết tâm sắt đá “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”. Để động viên, khích lệ tinh thần chiến đấu và xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ Công an, tháng 3/1948, trong *Thư gửi đồng chí Giám đốc Công an Khu XII*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu “*Tư cách người công an cách mệnh*”. Nội dung bức thư đã trở thành lời huấn thị đối với lực lượng Công an nhân dân, là chuẩn mực về đạo đức, phương châm hành động và thái độ ứng xử mà mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an dù ở bất kỳ cương vị, hoàn cảnh công tác nào cũng đều phải rèn luyện, phấn đấu thực hiện. Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân là di sản tinh thần vô giá, thể hiện đậm nét nhất tư tưởng của Người về xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, suốt đời vì nước, vì dân. Được khích lệ bởi sự yêu thương, quan tâm và những chỉ dạy quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ, chiến sĩ lực lượng

1. Ngày 12/7/1946, Nha Công an Việt Nam chỉ đạo trinh sát và Công an xung phong bí mật, bất ngờ đột nhập vào trụ sở 132 phố Duyvinh (nay là phố Bùi Thị Xuân, Hà Nội) bắt bọn phản động, thu nhiều tài liệu, chứng cứ, kịp thời khám phá thành công vụ án số 7 Ôn Như Hầu (nay là phố Nguyễn Gia Thiều, Hà Nội). Tại số nhà 80 phố Quán Thánh, lực lượng Công an bắt 30 đối tượng phản quốc và thu nhiều tài liệu. Tại các khu phố, nhân dân cùng Công an truy lùng bọn Quốc dân Đảng và bắt nhiều tên phản động đầu sỏ đang lẩn trốn. Trong cuộc truy quét phản cách mạng ở Hà Nội, lực lượng Công an bắt gần 100 tên, trong đó có nhiều tên nguy hiểm như: Phan Kích Nam, Nghiêm Kế Tổ, Phan Khôi. Theo Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ Công an Trung ương: *Lịch sử Đảng bộ Công an Trung ương (1945 - 2015)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.47.

Công an nhân dân tích cực tham gia chiến đấu giam chân địch trong các thành phố, thị xã; bảo vệ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ, các cơ quan, kho tàng của Nhà nước, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân; bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc an toàn tuyệt đối; phát huy sức mạnh của toàn dân trong phong trào phòng gian bảo mật, thi đua giết giặc lập công, bảo vệ nội bộ.

Ngày 16/02/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 141/SL đổi Nha Công an thuộc Bộ Nội vụ thành Thứ Bộ Công an, do một đồng chí Thứ trưởng phụ trách. Trước chuyển biến mạnh mẽ của cách mạng, tại cuộc họp của Hội đồng Chính phủ từ ngày 27 đến ngày 29/8/1953, Hội nghị quyết định đổi tên Thứ Bộ Công an thành Bộ Công an. Đồng chí Trần Quốc Hoàn, Ủy viên Trung ương Đảng được cử giữ chức Bộ trưởng Bộ Công an. Đây là bước phát triển mới về mặt tổ chức và xây dựng lực lượng của ngành Công an để đáp ứng yêu cầu tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nha Công an Trung ương, lực lượng Công an toàn quốc hiệp đồng chiến đấu với các lực lượng khác liên tục tấn công địch, phá tề, trừ gian, tham gia bảo vệ các chiến dịch quân sự trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954, đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ chín năm gian khổ, hy sinh của dân tộc ta.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với quyết tâm “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”, dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, lực lượng Công an nhân dân vừa ra sức xây dựng, phát triển lực lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ Đảng, giữ vững an ninh, trật tự, bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa phát huy vai trò hậu phương lớn, đồng thời chi viện có hiệu quả cho an ninh miền Nam. Để phục vụ chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, chỉ trong một thời gian ngắn (từ tháng 01 đến ngày 29/4/1975), lực lượng Công an đã huy động ở mức cao nhất về lực lượng, vũ khí và phương tiện kỹ thuật chuyên ngành; chi viện 4.500 cán bộ có kinh nghiệm công tác, chiến đấu, nâng tổng số cán bộ Công an chi viện cho chiến trường miền Nam lên hơn 11.000 đồng chí. Ngay sau chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc, miền Nam hoàn toàn giải phóng, Bộ Công an tiếp tục điều động gần 1 vạn cán bộ, chiến sĩ tăng cường cho miền Nam, cùng lực lượng an ninh tại chỗ khẩn trương tiếp nhận, phân loại tài liệu địch để lại,

truy tìm gián điệp cài lại, đồng thời làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh quyết liệt với bọn lưu manh, côn đồ và tội phạm hình sự khác, giữ vững và quản lý tốt an ninh, trật tự vùng mới giải phóng.

Sau năm 1975, đất nước mới được hòa bình nhưng tình hình an ninh trong nước và tại khu vực biên giới có nhiều diễn biến phức tạp. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng Công an nhân dân đã hiệp đồng chiến đấu cùng với Quân đội nhân dân và các lực lượng khác chủ động khắc phục hậu quả chiến tranh; chủ động đánh bại các cuộc tiến công quy mô lớn của các thế lực thù địch ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả.

Bước vào thời kỳ đổi mới, lực lượng Công an nhân dân tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986): “Công an nhân dân phải được xây dựng thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy và tiến lên hiện đại, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân, có cơ sở vững chắc trong quần chúng, có trình độ nghiệp vụ ngày càng cao, thật sự là công cụ tin cậy, sắc bén của Đảng và Nhà nước xã hội chủ nghĩa”¹, công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng trong Công an nhân dân được toàn lực lượng chú trọng thực hiện, góp phần tích cực nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong Công an nhân dân. Số lượng đảng viên trong toàn Đảng bộ Công an nhân dân ngày càng phát triển, từ 8.000 đảng viên (năm 1980) lên 14.171 đảng viên (năm 1986). Sự củng cố và phát triển của tổ chức đảng trong Công an nhân dân là cơ sở để Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 110-QĐ/TW, ngày 30/8/1990 thành lập Đảng ủy Công an Trung ương, đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư và giao Đảng ủy Công an Trung ương lãnh đạo mọi mặt công tác của ngành Công an. Đây là sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu sự thay đổi căn bản về cơ chế lãnh đạo của Đảng và các cấp ủy trong Công an nhân dân. Từ đây, Đảng thực hiện nguyên tắc lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt (thông qua hệ thống tổ chức và cán bộ,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.47, tr.373.

đảng viên của Đảng trong Công an; Đảng trực tiếp không thông qua bất kỳ một bộ phận, một khâu trung gian nào lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ, các mặt công tác, cả về tổ chức và hoạt động của lực lượng Công an theo quy định của Hiến pháp, pháp luật)¹ đối với Công an nhân dân, đồng thời giao cho các cấp ủy, tổ chức đảng trong Công an nhân dân chức năng lãnh đạo mọi mặt công tác đối với các đơn vị thuộc quyền. Đây là bước phát triển mới về tư duy lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng Công an nhân dân.

Thực hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với lực lượng Công an nhân dân, tại Quyết định số 110-QĐ/TW, ngày 30/8/1990, Bộ Chính trị phân công đồng chí Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng và đồng chí Đỗ Mười, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tham gia Đảng ủy Công an Trung ương và sau mỗi kỳ đại hội Đảng, từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (năm 1991), Bộ Chính trị phân công các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước tham gia Đảng ủy Công an Trung ương và Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương; đồng thời chỉ đạo các tỉnh ủy, thành ủy, quận ủy, huyện ủy, thị ủy chỉ định (hoặc phân công) đồng chí phó bí thư thường trực, chủ tịch ủy ban nhân dân tham gia hoặc phụ trách đảng ủy công an cùng cấp. Phát biểu tại Lễ công bố quyết định của Bộ Chính trị khóa XII về việc chỉ định Đảng ủy Công an Trung ương nhiệm kỳ 2015 - 2020, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh yêu cầu: “Phải đặc biệt coi trọng và tập trung xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương, các tổ chức đảng trong Công an nhân dân và lực lượng Công an nhân dân *thật sự trong sạch, vững mạnh, tuyệt đối trung thành với Đảng và Tổ quốc*, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đủ sức hoàn thành xuất sắc chức năng, nhiệm vụ được giao trong mọi tình huống”².

Dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Trung ương Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, lực lượng Công an nhân dân ngày càng được củng cố và xây dựng vững mạnh, tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ

1. Xem thêm *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.42-43.

2. Nguyễn Phú Trọng: *Vững bước trên con đường đổi mới tập 2 (2015 - 2017)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr.431.

an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; đổi mới sâu sắc, đồng bộ, toàn diện các mặt công tác công an¹, luôn gương mẫu, đi đầu trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao; luôn chủ động phân tích, đánh giá, dự báo sát, đúng tình hình, kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước các chủ trương, chính sách, giải pháp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đồng thời hiệp đồng chặt chẽ với Quân đội nhân dân, các bộ, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự. Phát huy vai trò nòng cốt trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, phản động, đấu tranh, trấn áp làm giảm các loại tội phạm, giữ vững ổn định chính trị, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại của đất nước.

3. Thời gian tới, bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có cả những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, khó dự báo. Các thế lực thù địch đẩy mạnh âm mưu “diễn biến hòa bình”, phá hoại tư tưởng, đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang, chia rẽ mối quan hệ gần gũi, gắn bó mật thiết giữa Công an nhân dân với Quân đội nhân dân; chia rẽ giữa Công an với nhân dân. Cùng với tác động mặt trái của kinh tế thị trường và những nguy cơ mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra, đòi hỏi tiếp tục bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện về mọi mặt đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng

1. Bộ Công an đã kịp thời tham mưu, đề xuất Bộ Chính trị khóa XII ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 về *Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*; tham mưu, đề xuất Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2018/NĐ-CP, ngày 06/8/2018 *Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an*. Đây là một bước quan trọng, đột phá nhằm tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với Công an nhân dân, sắp xếp tổ chức bộ máy Công an nhân dân phù hợp, đồng bộ, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo hướng “Bộ tinh, tinh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”; tham mưu Bộ Chính trị khóa XIII ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 *Về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*.

lực lượng Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, lực lượng Công an nhân dân cần tập trung thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, luôn kiên định nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện về mọi mặt đối với lực lượng Công an nhân dân. Đảng ủy Công an Trung ương và các cấp ủy đảng trong Công an nhân dân phải luôn quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng về an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng gắn liền với xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; lấy sự hài lòng của nhân dân làm thước đo năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao bản lĩnh chính trị, tính tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nguyên tắc sinh hoạt đảng. Thường xuyên rà soát, sàng lọc, kịp thời và kiên quyết đưa những người không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng.

Thứ hai, đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, trong đó chú trọng bồi dưỡng lập trường chính trị đúng đắn; giáo dục, nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lòng trung thành, kiên định, vững vàng vào mục tiêu, lý tưởng của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; khơi dậy khát vọng và phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và danh dự của lực lượng Công an nhân dân. Đặc biệt coi trọng giáo dục ý thức tự giác, tự phê bình và phê bình, đề cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, trọng danh dự, uy tín, bản lĩnh, không vụ lợi cá nhân, luôn đề cao cảnh giác, giữ vững lập trường tư tưởng trước sự tác động, lôi kéo, mua chuộc của các thế lực thù địch, các loại tội phạm.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân phải luôn

nhận thức rõ bốn phận, trách nhiệm trung thành với Đảng, “Chỉ biết còn Đảng thì còn mình”, “Danh dự là điều thiêng liêng, cao quý nhất”; xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo chỉ huy và mỗi cán bộ, chiến sĩ phát huy tinh thần nêu gương trong tu dưỡng, rèn luyện hằng ngày theo Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân; cam kết không suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; đề cao tính tiên phong, gương mẫu, luôn đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Thứ tư, đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; thực hiện tốt việc trực ban, tiếp dân, tổ chức lấy ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức và nhân dân về tư thế, lễ tiết, tác phong, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ Công an để có biện pháp quản lý, giáo dục, phòng ngừa sai phạm; nghiên cứu xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực, chủ động phòng ngừa theo tinh thần “không thể, không muốn, không dám” vi phạm, nhất là đối với những địa bàn, lĩnh vực, vị trí công tác dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Chủ động phát hiện, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm những điều đảng viên và cán bộ, chiến sĩ không được làm, điều lệnh, quy tắc ứng xử Công an nhân dân; ngăn chặn, đấu tranh với biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống theo tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”.

Thứ năm, thực hiện nghiêm quy định nêu gương về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình; tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân. Thực hiện nêu gương hằng ngày, trong tu dưỡng, rèn luyện, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Việc nêu gương cần phải được thực hiện thường xuyên, liên tục tại cơ quan, đơn vị, trong tiếp xúc với nhân dân, trong gia đình và tại nơi cư trú. Thực hiện nêu gương theo tinh thần “trong trước, ngoài sau”, “trên trước, dưới sau”, “phát động đi đôi với hành động”, “nói đi đôi với làm”. Cấp trên nêu gương trước cấp dưới, người có cấp bậc hàm, chức vụ càng cao càng phải nêu gương; cán bộ, chiến sĩ nêu gương trước nhân dân.

Thứ sáu, tổ chức tốt công tác tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác kịp thời, hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch. Phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên nền tảng mạng xã hội để lan tỏa gương “người tốt, việc tốt”, hành động dũng cảm, tận tụy, bản lĩnh,

nhân văn, vì nhân dân phục vụ. Biểu dương, khen thưởng, động viên, khích lệ kịp thời tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến. Thực hiện tốt công tác dân vận, ủng hộ, giúp đỡ nhân dân theo tinh thần “gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với nhân dân”, “khi dân cần, khi dân khó, có Công an”.

Phát huy truyền thống anh hùng vẻ vang, mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân nguyện trung thành tuyệt đối với Đảng, nêu cao tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu; tận tụy với công việc, bản lĩnh, nhân văn trong thực hiện nhiệm vụ; sẵn sàng chấp nhận hy sinh, gian khổ, vì cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân.

HỌC TẬP, THỰC HIỆN SÁU ĐIỀU BÁC HỒ DẠY - GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN THẬT SỰ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI

Thượng tướng, PGS.TS. TRẦN QUỐC TỎ*

Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Người đã để lại cho Đảng, Nhà nước, nhân dân và lực lượng vũ trang những di sản vô cùng quý giá; trong đó Sáu điều Bác Hồ dạy đã trở thành nền tảng định hướng để lực lượng Công an nhân dân tu dưỡng, rèn luyện, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

1. Ngày 11/3/1948, sau khi nhận được tờ *Bạn dân* do Công an Khu XII gửi biểu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho đồng chí Hoàng Mai, Giám đốc Công an Khu XII, trong thư Bác đã nêu những nhiệm vụ của lực lượng Công an, của báo chí Công an và đặc biệt Bác đã chỉ rõ “Tư cách người Công an cách mệnh”, đó là:

“Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính.

Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ.

Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành.

Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép.

Đối với công việc, phải tận tụy.

Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo”¹.

* Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.498-499.

Sáu điều Bác Hồ dạy ẩn chứa những nội hàm tư tưởng lớn, đạo đức, phong cách, sách lược và chiến lược của người Công an cách mạng, thể hiện mối quan hệ nội tâm đó là “Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính; Đối với công việc, phải tận tụy”. Về mối quan hệ bên ngoài đó là “Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ; Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành; Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép”; riêng về quan điểm và phương châm trong chiến đấu, đó là “Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng bốn đức tính “cần, kiệm, liêm, chính” mang lẽ tự nhiên, như trời có bốn mùa (Xuân, Hạ, Thu, Đông), đất có bốn phương (Đông, Tây, Nam, Bắc). Những phẩm chất đạo đức này gắn với hoạt động hằng ngày, thống nhất giữa lời nói và việc làm, giữa suy nghĩ và hành động của mỗi cán bộ, là thước đo tính “người” của một con người. Những lời chỉ dạy súc tích về sáu mối quan hệ ứng xử trong tư cách người Công an cách mạng là những điều chỉ dẫn, dạy bảo vô cùng quý báu, hàm chứa nhiều giá trị đạo đức, chuẩn mực về phẩm chất và tư cách người Công an nhân dân; là thế ứng xử đúng đắn, nhân văn; là kim chỉ nam, nền tảng để mỗi cán bộ, chiến sĩ “tự soi”, “tự sửa” để hoàn thiện hơn, góp phần xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Trong quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, qua các giai đoạn cách mạng, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an luôn đặc biệt coi trọng việc học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy và coi đây như sợi chỉ đỏ xuyên suốt, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động, là chuẩn mực để giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ trong chiến đấu, công tác và sinh hoạt; đồng thời là “vũ khí” sắc bén để đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; là “giải pháp” then chốt để nâng cao đạo đức cách mạng theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong Công an nhân dân. Tổ chức và thực hiện tốt Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân là nhiệm vụ thường xuyên, định hướng cơ bản, giải pháp quan trọng để giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy” đã được phát động từ sớm và được thực hiện thường xuyên, liên tục,

ngày càng sâu rộng, với nhiều hình thức, phương pháp, cách làm mang lại hiệu quả thiết thực. Phong trào đã trở thành nòng cốt, phương châm xác đáng, hành động quyết liệt, động lực để tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Công an với nhân dân, nêu cao đức tính “gần dân, tin dân, kính trọng nhân dân; nghe dân nói, nói dân nghe; xác định khi dân cần, khi dân khó có Công an; xác định mỗi ngày làm một việc tốt vì dân, làm hết việc chứ không làm hết giờ...”.

Việc học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy được gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn công tác xây dựng Đảng với công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân, xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ thông qua việc “tự soi, tự sửa”; thông qua việc tổ chức lấy ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức và Nhân dân để nhận thức sâu sắc thêm về tình hình và nguyên nhân, nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Nâng cao vai trò gương mẫu, nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị; coi trọng công tác thi đua, khen thưởng, nhân rộng các mô hình hay, việc làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt, lấy cái đẹp dẹp cái xấu, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực... Nhờ luôn học tập, thấm nhuần sâu sắc và thực hiện nghiêm túc Sáu điều Người dạy, lực lượng Công an nhân dân đã không ngừng lớn mạnh, trưởng thành, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa và nhân dân; quán triệt và thực hiện đúng nguyên tắc Đảng lãnh đạo Công an nhân dân tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt; chủ động làm tốt công tác tham mưu chiến lược cho Đảng, Nhà nước; thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự như triển khai thành công Đề án 106 “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; hoàn thành việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện, tạo “tấm lá chắn” bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở; công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự có nhiều chuyển biến tích cực, nổi bật là đã triển khai thực hiện quyết liệt, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cơ bản

hoàn thành hai dự án có ý nghĩa chiến lược là Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân... Gương mẫu đi đầu triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; thực hiện tốt nhiệm vụ là lực lượng tuyến đầu trong phòng, chống đại dịch Covid-19, cứu giúp nhân dân trong thiên tai, bão lũ, giúp đỡ nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số... Trong lực lượng Công an nhân dân đã xuất hiện nhiều gương “người tốt, việc tốt”, mưu trí, dũng cảm không quản hiểm nguy, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh thầm lặng, tận tụy trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, bảo vệ cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân. Chỉ tính riêng từ năm 2016 đến năm 2021, lực lượng Công an nhân dân có 70 đồng chí hy sinh, gần 1.500 đồng chí bị thương, hơn 300 đồng chí bị phơi nhiễm HIV trong khi thi hành công vụ, phòng, chống tội phạm, cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống đại dịch Covid-19. Trong sáu tháng đầu năm 2022, tình hình tội phạm trong cả nước giảm 23,16% so với cùng kỳ năm 2019; giảm 9,94% so với cùng kỳ năm 2021; lực lượng Công an nhân dân đã điều tra, làm rõ 17.112 vụ phạm tội về trật tự xã hội, đạt tỷ lệ 86,93% (cao hơn chỉ tiêu Quốc hội đề ra 11,93%).

Đại hội XIII của Đảng đề ra chủ trương: “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”¹. Trên cơ sở đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định phương hướng “Xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại” và đặt ra mục tiêu “phấn đấu năm 2030 xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”. Đặc biệt, Đảng ủy Công an Trung ương đã tham mưu Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong đó, đặc biệt coi trọng và tổ chức tốt việc giáo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.157-158.

dục đạo đức, tư cách người Công an cách mạng theo Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân.

2. Trong thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, tác động, ảnh hưởng đến cán bộ, chiến sĩ, đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ mới nặng nề hơn cho công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Ở trong nước, các yếu tố phức tạp về an ninh, trật tự còn tiềm ẩn; công tác bảo đảm an ninh quốc gia đặt ra nhiều vấn đề mới, khó lường đối với an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống. Các thế lực thù địch, phản động chống phá ngày càng tinh vi, xảo quyệt, đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang. Những mặt trái của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, tiêu cực... tác động mạnh, nhiều chiều đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, đòi hỏi phải xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Để đáp ứng yêu cầu đặt ra trong tình hình mới, lực lượng Công an nhân dân cần tập trung làm tốt một số vấn đề sau:

Một là, cấp ủy, lãnh đạo Công an từng đơn vị, địa phương cần nhận thức rõ việc học tập và thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy là nhiệm vụ thường xuyên, là định hướng cơ bản để thực hiện mục tiêu xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, mỗi đơn vị, cán bộ, chiến sĩ cần cụ thể hóa Sáu điều Bác Hồ dạy thành những chuẩn mực về phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách làm việc, thành những tiêu chuẩn thi đua để phấn đấu thực hiện; đồng thời phát huy tối đa năng lực, sở trường và khả năng sáng tạo của cán bộ, chiến sĩ. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn, nâng cao chất lượng của các cấp ủy, tổ chức đảng trong Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh; thực hiện nghiêm các nguyên tắc trong sinh hoạt, hoạt động của tổ chức đảng; rèn luyện đạo đức, bản lĩnh, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, chiến sĩ Công an, coi trọng danh dự, giữ gìn uy tín, hình ảnh của lực lượng Công an nhân dân đối với nhân dân.

Hai là, tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp thực hiện phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy” gắn với việc tiếp tục thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Đưa phong trào

“Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy” và phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả và toàn diện hơn.

Ba là, thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát kỷ luật đảng trong Công an nhân dân; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên trong lực lượng Công an nhân dân tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua. Xây dựng đội ngũ cán bộ Công an các cấp, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, nhất là người đứng đầu hệ lực lượng, thủ trưởng các đơn vị, lãnh đạo cấp cục, lãnh đạo Công an cấp tỉnh trở lên ưu tú về mọi mặt, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ; có từ 20% đến 30% trở lên đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế; trong đó đội ngũ cán bộ tại các đơn vị tham mưu, hậu cần, kỹ thuật, thông tin liên lạc, an ninh, cảnh sát... thuộc cơ quan Bộ Công an đủ năng lực, trình độ, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tham gia có hiệu quả hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Bốn là, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy chế, quy trình công tác, chấp hành điều lệnh, quy tắc ứng xử của Công an nhân dân. Nghiên cứu đổi mới công tác tập huấn điều lệnh, quân sự, võ thuật nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ có tư thế, lễ tiết, tác phong chính quy, kỷ luật, kỷ cương nghiêm minh. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý cán bộ, đảng viên (quản lý công việc chuyên môn, quản lý ở trụ sở, quản lý theo lĩnh vực, quản lý theo công việc, đặc biệt là quản lý cả ngoài giờ làm việc, nhất là đối với một số lực lượng hoạt động đặc thù, đơn tuyến); kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, chiến sĩ sai phạm. Tăng cường sự giám sát của nhân dân đối với lực lượng Công an nhân dân bằng những quy chế, quy định, quy trình cụ thể, bảo đảm thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương tới cơ sở.

Năm là, cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy các cấp phải chú trọng thực hiện việc nêu gương; cán bộ có chức vụ, cấp bậc hàm càng cao càng phải gương mẫu; thường xuyên “tự soi”, “tự sửa”, “tự nhận diện”, phòng ngừa suy thoái về tư tưởng chính trị,

đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an cần lấy Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân để tu dưỡng, rèn luyện hằng ngày; đề cao cảnh giác cách mạng, kiên quyết, mưu trí, dũng cảm, tận tâm, tận tụy với công việc; trong ứng xử với nhân dân cần nêu cao ý thức “kính dân”, “trọng dân”, “tin dân”, “gần dân”, “Khi dân cần, khi dân khó có Công an”; “Mỗi ngày làm một việc tốt vì dân”, “làm hết việc không làm hết giờ”...; luôn ghi nhớ, khắc sâu và thực hiện tư tưởng “còn Đảng thì còn mình”; “Danh dự là điều thiêng liêng, cao quý nhất” để lực lượng Công an nhân dân thực sự là lực lượng vũ trang trọng yếu, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Sáu là, nghiên cứu, ứng dụng những thành tựu khoa học - công nghệ vào công tác Công an; trong phòng, chống tội phạm; tăng cường đổi mới, sáng tạo, chuyển giao công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong xây dựng lực lượng Công an nhân dân; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chiến sĩ tinh thông nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học, làm chủ khoa học công nghệ, sử dụng thành thạo các thiết bị, phương tiện, vũ khí hiện đại được trang bị; có khả năng tiếp cận với khoa học tiên tiến trên thế giới. Hợp tác, trao đổi với các chuyên gia, nhà khoa học của các nước tiên tiến. Có chính sách và chế độ đãi ngộ thu hút nhân tài bên ngoài vào công tác trong lực lượng Công an nhân dân.

Bảy là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kết quả học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, lan tỏa hình ảnh đẹp của cán bộ, chiến sĩ Công an trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền pháp luật về an ninh, trật tự, về truyền thống và hoạt động của lực lượng Công an nhân dân. Tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc, phá hoại của các thế lực thù địch, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ danh dự, uy tín của lực lượng Công an nhân dân.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TS. NGUYỄN CHÍ THẢO*

Bảo vệ an ninh Tổ quốc là một bộ phận, một lĩnh vực trọng yếu trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng, dân tộc và nhân dân ta. Đây là vấn đề hệ trọng, quyết định đến sự thịnh suy, an nguy của mỗi quốc gia và chế độ chính trị; có ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt thường nhật của nhân dân. Chính vì vậy, giữ gìn và bảo vệ an ninh Tổ quốc luôn được coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng trong mọi giai đoạn cách mạng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ an ninh Tổ quốc là một bộ phận quan trọng trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam, là nguồn gốc tạo nên mọi thắng lợi của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự trong suốt tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Người đã xây dựng một hệ thống quan điểm bao gồm những vấn đề cơ bản về nhận thức, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, phương pháp, nghệ thuật và tổ chức lực lượng đấu tranh bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Những quan điểm của Người có giá trị cả về lý luận và thực tiễn sâu sắc, là ngọn đuốc soi đường, chỉ đạo sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc của Đảng và nhân dân ta, đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

1. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ an ninh Tổ quốc

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định vị trí, vai trò của công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm giữ vững ổn định

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

chính trị và trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm tự do, hạnh phúc, bình yên cho nhân dân. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, vấn đề bảo vệ an ninh quốc gia được xác định là một trong những nhiệm vụ cấp thiết nhằm mục tiêu bảo vệ Đảng, bảo vệ những thành quả cách mạng trong bối cảnh chính quyền của ta còn non trẻ, phải đối mặt với vô vàn khó khăn, thách thức, đặc biệt là thù trong, giặc ngoài. Trên cơ sở kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và điều kiện thực tiễn nước ta, quan điểm của Người về bảo vệ an ninh Tổ quốc được thể hiện trên một số nội dung sau:

Thứ nhất, vị trí, vai trò của công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc trong sự nghiệp cách mạng.

Quán triệt và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nhận thức rằng, giành độc lập, tự do cho dân tộc, giành chính quyền đã khó mà việc giữ chính quyền, đem lại tự do, hạnh phúc thực sự cho nhân dân còn khó hơn nhiều. Theo Người, giành độc lập, tự do cho dân tộc cuối cùng cũng chỉ hướng đến mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, bởi “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”¹. Vì vậy, quan điểm xuyên suốt trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh là xây dựng xã hội đi liền với bảo vệ chế độ xã hội; và bảo vệ vững chắc an ninh Tổ quốc là nền tảng và điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Theo Hồ Chí Minh, muốn xây dựng và phát triển đất nước thì trước hết phải bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, giữ vững cuộc sống yên bình cho nhân dân. Người khẳng định: “Có giữ vững trật tự an ninh, thì nhân dân... mới an cư lạc nghiệp”², xã hội được ổn định, không có bạo loạn xảy ra thì dân mới yên ổn lao động, sản xuất mới phát triển, kinh tế mới tăng trưởng. An ninh là nhu cầu cốt yếu của mỗi người dân, an ninh tốt thì đời sống được yên vui, tính mạng và tài sản được bảo đảm. Như vậy, “yên dân” là điều kiện để “dân giàu”, dân có giàu thì đất nước mới vững mạnh. Bên cạnh đó, khi đất nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc cũng phải góp phần thúc đẩy sự nghiệp

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.64.

2. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác an ninh trật tự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1990, tr.73.

công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhanh chóng đưa đất nước thoát ra khỏi nghèo nàn, lạc hậu.

Thứ hai, nhân dân vừa là chủ thể, vừa là mục tiêu của sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Hồ Chí Minh cho rằng, trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhân dân giữ vai trò chủ thể. Người nhấn mạnh, nhân dân là chủ nhân của đất nước, tất cả mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân và vì lợi ích của nhân dân. Nhân dân có quyền được biết và tham gia vào sự nghiệp giữ gìn, bảo vệ an ninh Tổ quốc vì “Toàn thể nhân dân cũng phải nâng cao cảnh giác và giúp sức vào việc giữ gìn trật tự, an ninh”¹. Người còn nhiều lần đề cập vấn đề: nhân dân là số đông so với cán bộ, chiến sĩ Công an, “việc gì mà một mình, tuy có tài giỏi mấy cũng không làm được, mà nhiều người chung sức lại, thì việc gì cũng làm được”². Với sức mạnh to lớn và quyền lực có trong tay, nhân dân trực tiếp là người quyết định vận mệnh, tính mạng, tài sản của mình thông qua việc tham gia vào sự nghiệp giữ gìn an ninh, trật tự. Phải tuyên truyền, giáo dục, vận động toàn thể quần chúng nhân dân phát huy tinh thần dân chủ, bảo vệ an ninh Tổ quốc, hiểu rõ sự nghiệp giữ gìn an ninh, trật tự gắn liền với lợi ích của nhân dân. Khi toàn dân nhận thức được đầy đủ và tự giác tham gia bảo vệ an ninh thì nguy cơ đe dọa mất an ninh, trật tự sẽ giảm thiểu.

Không chỉ giữ vai trò chủ thể, Hồ Chí Minh còn chỉ rõ nhân dân cũng là mục tiêu bảo vệ cao nhất của sự nghiệp giữ gìn an ninh Tổ quốc. Bởi lẽ, nhân dân là mục tiêu tấn công của các thế lực thù địch. Nhân dân cũng là đối tượng dễ bị tổn thương trước những âm mưu, hành động của bọn tội phạm. Mặt khác, do nhân dân có vai trò to lớn, là lực lượng quyết định sự thành công hay thất bại của sự nghiệp giữ gìn an ninh, cho nên các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách lôi kéo thông qua các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc. Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên rằng: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”³, “phải đặt lợi ích dân chúng lên trên hết, trước hết”⁴. Vì vậy,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.447.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.310.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.51.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.434.

sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc trước hết phải vì dân, đem lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân, bảo vệ tính mạng, tài sản, lợi ích hợp pháp của nhân dân. Do đó, mục tiêu cao nhất của sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc theo Hồ Chí Minh là an ninh, trật tự cho nhân dân, cho Nhà nước của dân, do dân và vì dân, tạo ra môi trường sống ổn định, hòa bình để nhân dân được hưởng tự do và mưu cầu hạnh phúc.

Như vậy, quan điểm nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là chủ thể của sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc có mối quan hệ biện chứng với nhau. Nhân dân là mục tiêu quan trọng của sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh, nghĩa là đối tượng bảo vệ; đồng thời, nhân dân cũng trực tiếp là lực lượng tham gia vào sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh. Nhân dân đã trở thành một chủ thể quan trọng, không thể thiếu trong sự nghiệp giữ gìn, bảo vệ an ninh Tổ quốc đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và bảo vệ an ninh Tổ quốc cũng chính là trách nhiệm, nghĩa vụ của nhân dân.

Thứ ba, phát huy sức mạnh đại đoàn kết trong bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi đoàn kết là tiền đề tất yếu trong mọi giai đoạn cách mạng. Trong quan niệm của Người, vấn đề đoàn kết gắn chặt với vấn đề an ninh của đất nước. Đoàn kết là một vấn đề có ý nghĩa chiến lược, lâu dài, không phải một thủ đoạn chính trị. Người từng tổng kết: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”¹. Trong đấu tranh bảo vệ an ninh Tổ quốc, có thể coi đây là tư tưởng chiến lược về xây dựng thế trận an ninh nhân dân và chỉ đạo thực hiện chức năng trực tiếp đấu tranh chống tội phạm của lực lượng vũ trang.

Xuất phát từ tính chất, đặc điểm của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh Tổ quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã chủ trương: Trước hết phải đoàn kết rộng rãi, đoàn kết chặt chẽ tất cả những ai có thể đoàn kết được vì mục tiêu chung. Theo Người, tiêu chí chung cho mọi đối tượng có thể đoàn kết được là những người “thật sự yêu Tổ quốc, yêu hòa bình, không phân biệt họ thuộc đảng phái nào, tôn giáo nào, tầng lớp nào và quá khứ họ đã hợp tác với phe nào”², chỉ trừ hạng người phản

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.256.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.119.

lại Tổ quốc và nhân dân, còn lại tất cả đều là những người cần phải đoàn kết và có thể đoàn kết được. Bên cạnh đó, Người còn đề ra những nguyên tắc của sự đoàn kết rộng rãi để bảo vệ an ninh Tổ quốc, cụ thể: Tôn trọng tự do tư tưởng của cá nhân, không phân biệt xu hướng chính trị, tín ngưỡng tôn giáo, không phân biệt đảng phái nào và quá khứ đã hợp tác với phe nào. Từ đó, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc sẽ tạo nên sức mạnh to lớn góp phần giữ vững an ninh Tổ quốc.

Ngoài ra, Hồ Chí Minh còn khẳng định phải thực hiện đoàn kết quốc tế vì sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đó là việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, thêm bạn bớt thù, đoàn kết với mọi lực lượng có thể đoàn kết, tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ để phân hóa, cô lập hàng ngũ kẻ thù; tập trung mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù nguy hiểm nhất nhằm bảo vệ an toàn để phát triển lực lượng cách mạng, bảo vệ nền độc lập của đất nước; duy trì, củng cố và phát triển chính quyền cách mạng của nhân dân, bảo vệ mọi thành quả của cách mạng.

Thứ tư, thực hiện “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” trong bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc, “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” là một phương pháp đấu tranh mưu trí, sáng tạo, tùy vào tình hình thực tiễn nhằm giành hiệu quả chiến đấu cao nhất. “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”, theo nghĩa đen là lấy cái không thay đổi để đối phó với muôn vạn sự biến đổi. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh Tổ quốc có cái “bất biến” lớn nhất, xuyên suốt nhất là sức mạnh đoàn kết, cảnh giác của toàn dân, nhân dân được giác ngộ và tổ chức. Sức mạnh đó có thể tạo thành bức tường vững chắc khiến cho không kẻ thù nào có thể xâm hại, không một tội phạm nào thoát khỏi sự giám sát của nhân dân. Vì vậy, nếu nhân dân ủng hộ nhiều thì thành công nhiều, ủng hộ ít thì thành công ít, ủng hộ hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn.

Cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh Tổ quốc là cuộc đấu tranh không có trận tuyến rõ ràng; diễn ra thường xuyên, liên tục, không ngừng nghỉ; đối tượng khi ẩn mình, khi lộ diện; diễn ra khi bí mật, khi trực diện, công khai; đấu tranh vừa bằng trí lực, vừa bằng cơ lực ở trình độ cao; lại trong bối cảnh đối tác - đối tượng linh hoạt, đan xen cụ thể là đối tác nhưng có cái phải đấu tranh, là đối tượng nhưng có cái phải tranh thủ.

Thứ năm, xây dựng lực lượng Công an nhân dân Việt Nam.

Để giữ gìn và bảo vệ an ninh Tổ quốc thì tất yếu phải quan tâm, chú trọng đến công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Bởi lẽ, Công an nhân dân là lực lượng vũ trang trọng yếu của Đảng và Nhà nước ta, là lực lượng nòng cốt, xung kích trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng Công an nhân dân là cẩm nang cho công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân, định hướng xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ công an hiện nay để Công an nhân dân luôn xứng đáng là lực lượng tin cậy, người đày tớ thật trung thành của nhân dân, vì an ninh Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Khi nhắc đến Công an, Hồ Chí Minh luôn khẳng định bản chất nhân dân của lực lượng Công an Việt Nam. Người chỉ rõ: “Làm Công an không phải làm “quan cách mạng”. Làm Công an là để giữ trật tự an ninh cho nhân dân, xem xét tìm tòi âm mưu phản động làm hại nhân dân. Từ Chủ tịch nước đến giao thông viên cũng vậy, nếu không làm được việc cho dân, thì dân không cần đến nữa”¹. Nếu xa rời nhân dân, thoát ly mục đích phục vụ nhân dân thì không thể là Công an nhân dân được. Do vậy, Công an nhân dân phải thực sự phục vụ, giúp đỡ và kính trọng nhân dân; nếu không được lòng dân, dân không ủng hộ mà chỉ đơn thuần sử dụng nghiệp vụ công an thì khó bảo đảm thắng lợi.

Công an nhân dân muốn vững mạnh thì phải có tổ chức vững mạnh. Trong *Thư gửi Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 5* (ngày 15/01/1950), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành toàn bộ sự quan tâm của mình để chỉ đạo xây dựng bộ máy Công an. Theo Người, bộ máy Công an phải được xây dựng dựa trên các nội dung chính sau đây: “Xây dựng bộ máy Công an nhân dân. Tức là Công an phải có tinh thần phục vụ nhân dân, là bạn dân... Cách tổ chức Công an phải giản đơn, thiết thực, tránh cái tệ quá hình thức, giấy má... Lề lối làm việc phải dân chủ. Cấp trên phải thường kiểm tra cấp dưới. Cấp dưới phải phê bình cấp trên... Phải hoan nghênh nhân dân phê bình Công an, để đi đến hiểu Công an, yêu Công an, và giúp đỡ Công an”².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.269.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.312-313.

Phải xây dựng bộ máy Công an gần dân, vì nhân dân phục vụ; bộ máy phải tinh gọn, thiết thực, nghĩa là xây dựng vừa đủ đáp ứng đòi hỏi của tình hình thực tiễn chứ không phải làm cho bộ máy nhỏ đi, làm cho tổ chức yếu đi. Ngoài ra, mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, tuyệt đối trung thành với Đảng, bảo vệ Tổ quốc và nhân dân. Lực lượng Công an muốn vững mạnh phải có con người Công an trong sạch, vừa có đạo đức cách mạng vừa có chuyên môn nghiệp vụ.

2. Tiếp tục giữ gìn, bảo vệ an ninh Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong những năm gần đây, tình hình trong nước và thế giới có nhiều thay đổi nhanh chóng, phức tạp. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chung của toàn thế giới, song cũng có nhiều khó khăn, thách thức đặt ra trước mắt. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng cũng đang bị đe dọa bởi nhiều trở ngại như: chủ nghĩa dân tộc cực đoan, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt giữa các nước lớn. Các nước điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển nhằm thích ứng với tình hình mới. Bên cạnh đó, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng trên nhiều mặt của đời sống xã hội và vẫn còn diễn biến rất phức tạp. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, mở ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. An ninh quốc gia và các vấn đề an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng ngày càng tác động mạnh mẽ, đe dọa trực tiếp đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và Việt Nam.

Trải qua hơn 35 năm đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, đất nước ta đã và đang thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Như lời phát biểu trong Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đọc tại Đại hội XIII của Đảng: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”¹. Thế và lực của đất nước không

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.25.

không ngừng được tăng cường, tạo tiền đề cho các bước phát triển tiếp theo của dân tộc. Thắng lợi của sự nghiệp này gắn liền với trách nhiệm lãnh đạo và hoạt động của Đảng, bởi sự lãnh đạo của Đảng chính là nhân tố quyết định tạo nên những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam và đưa đất nước ta phát triển lên một tầm cao mới. Chúng ta đã coi trọng củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng và an ninh, chủ động xử lý thành công các tình huống, không để bị động, bất ngờ. An ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân. Các lực lượng vũ trang nhân dân không ngừng được củng cố và nâng cao trên mọi mặt: bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, trình độ chuyên môn nghiệp vụ tổ chức bộ máy. Nhờ vậy đã giảm thiểu được các tệ nạn xã hội, giải quyết các vụ việc phức tạp, những nơi xảy ra điểm nóng, khiếu kiện kéo dài, làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc của nước ta vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên một số địa bàn vẫn còn diễn biến phức tạp. Những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên dẫn đến các tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí gây ra sự bức xúc trong xã hội và nhân dân. Đặc biệt, các thế lực thù địch chưa từ bỏ âm mưu chống phá bằng các phương thức khác nhau nhằm phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động nhân dân gây rối an ninh xã hội. Chúng lợi dụng những vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo” và “tự do ngôn luận” để không ngừng xuyên tạc, bôi nhọ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta với mục đích khiến nhân dân thiếu tin tưởng vào công cuộc đổi mới đất nước, đòi xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Có thể khẳng định rằng, những yếu tố trên đang trở thành nguy cơ phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng, đe dọa nghiêm trọng an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong bối cảnh hiện nay, tình hình thế giới và khu vực có những biến động phức tạp và khó lường, Đảng xác định mục tiêu và nhiệm vụ tiên quyết tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII là: “Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất,

toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”¹. Muốn đạt được mục tiêu và hoàn thành các nhiệm vụ này, Đảng và Nhà nước ta cần tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời phát huy sức mạnh toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong công tác đấu tranh bảo vệ an ninh Tổ quốc. Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về bảo vệ an ninh Tổ quốc trong bối cảnh hiện nay, cần tập trung thực hiện các nội dung sau đây:

Một là, tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước và của Bộ Công an về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Từ đó, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Bên cạnh đó luôn bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với lực lượng vũ trang, trong đó có lực lượng Công an nhân dân. Tăng cường bản chất giai cấp công nhân, nâng cao giác ngộ mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng đối với lực lượng Công an nhân dân để tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong Công an nhân dân thực sự trong sạch, vững mạnh, đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Hai là, củng cố và phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và cả hệ thống chính trị, xây dựng “thế trận lòng dân”, tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, nâng cao sức mạnh dân tộc, giữ gìn an ninh Tổ quốc. Nếu các tầng lớp nhân dân đoàn kết một lòng,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.156.

hành động thống nhất trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật thì không một hành vi phạm tội nào lọt được khỏi sự giám sát của toàn dân; không kẻ thù nào có thể tuyên truyền kích động, chia rẽ và lợi dụng; những người từng mắc sai lầm, bị mua chuộc, lôi kéo sẽ được giáo dục, cải tạo trở về với cộng đồng, người gặp khó khăn được giúp đỡ.

Ba là, tiếp tục xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, vững mạnh về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp sức mạnh chiến đấu, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tăng cường nguồn lực, tạo cơ sở để tăng cường tiềm lực vật chất, kỹ thuật, khoa học - công nghệ hiện đại cho lực lượng Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Bốn là, kiên quyết đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch, gây kích động làm mất an ninh, trật tự. Các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách chia rẽ mối quan hệ đã được xây dựng bằng xương máu và được củng cố qua đấu tranh cách mạng giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, giữa nhân dân với các lực lượng vũ trang nhằm phá vỡ nền tảng của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và chấp hành pháp luật trong các tầng lớp nhân dân; tạo dựng niềm tin cho quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa; vận động nhân dân nêu cao cảnh giác, không nghe, không làm theo những âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch dẫn đến các hoạt động gây rối, phá hoại an ninh trật tự, góp phần bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Năm là, phát huy tinh thần và trách nhiệm của nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc. Mỗi người dân phải tự nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc giúp đỡ các lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh, trật tự và không được ỷ lại, cho rằng sự nghiệp giữ gìn an ninh, trật tự đã có lực lượng Công an, Quân đội. Bởi lẽ, bảo vệ an ninh liên quan trực tiếp đến quyền lợi, sự an nguy của nhân dân. Và chỉ có sự giúp đỡ của nhân dân, các lực lượng bảo vệ an ninh Tổ quốc mới hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần giữ gìn cuộc sống bình yên cho người dân. Do đó, nhân dân cần thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của mình, chủ động và tích cực tham gia vào sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bảo vệ an ninh Tổ quốc thực sự là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng ta trong xây dựng đường lối bảo vệ an ninh Tổ quốc đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Chính vì vậy, nghiên cứu, vận dụng tư tưởng của Người về bảo vệ an ninh Tổ quốc không chỉ góp phần hiểu sâu sắc hơn giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, mà còn tạo dựng nền tảng tư tưởng, cơ sở khoa học vững chắc để Đảng và Nhà nước ta đấu tranh giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân, góp phần thúc đẩy công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

GIÁ TRỊ CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN TRONG BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ

Đại úy, TS. NGUYỄN VIỆT HÙNG*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho Đảng và nhân dân ta một hệ thống tư tưởng toàn diện, sâu sắc, trong đó có tư tưởng về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về mục tiêu, nội dung, chủ thể, phương pháp làm cho vai trò của nhân dân ngày càng thể hiện đầy đủ, lan tỏa rộng rãi, phát triển thêm trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của tội phạm xâm hại đến an ninh quốc gia và tội phạm vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội. Tư tưởng đó là kết quả của sự kế thừa và phát triển giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam.

Hiện nay, việc nghiên cứu, tìm hiểu, luận giải giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự là rất cần thiết. Qua khảo cứu có thể luận giải giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự ở một số khía cạnh như sau:

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự là di sản tinh thần tốt đẹp góp phần nâng tầm, phát triển truyền thống trọng dân của dân tộc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự là một sản phẩm của văn hóa, được hình thành và phát triển trên cơ sở

* Học viện An ninh nhân dân.

kế thừa và phát triển kho tàng văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Nghiên cứu cho thấy, từ truyền thống trọng dân, “nước lấy dân làm gốc” trong lịch sử, Hồ Chí Minh đã phát triển sáng tạo thành hệ thống tư tưởng phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự của Tổ quốc. Người đã nâng tầm tinh hoa văn hóa trọng dân của dân tộc thành “dân chủ”. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân là chủ và dân làm chủ. Trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, nhân dân không những được các cơ quan chuyên trách bảo vệ mà còn có quyền trực tiếp tham gia vào công tác bảo vệ an ninh, trật tự. Đây là một điểm mới mẻ, độc đáo, sáng tạo.

Khẳng định nhân dân là chủ thể của sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, Hồ Chí Minh đã nhận thức đúng đắn và đưa vai trò của nhân dân về đúng vị trí vốn có. Điều này thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội mà Đảng và nhân dân ta đang xây dựng. Thực tiễn trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta có không ít các vị vua anh minh, vị quan, tướng kiệt xuất với tư tưởng coi trọng dân. Tuy nhiên, chỉ có Hồ Chí Minh là người đầu tiên đề cao và phát huy vai trò của nhân dân ở mức độ toàn diện, sâu sắc nhất. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, có một nhà tư tưởng khẳng định nhân dân là chủ của đất nước, nhân dân là chủ của quyền lực nhà nước và nhân dân là chủ của sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự.

Nhiều nhà tư tưởng trước đó tuy có nhận thức được vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước nhưng cũng chỉ dừng lại ở một mức độ nhất định từ góc nhìn của người bề trên ban phát cho kẻ dưới. Thậm chí, trong lịch sử còn có luồng tư tưởng xác định nhân dân là tầng lớp bị trị, là lực lượng có địa vị thấp bé trong xã hội. Trái ngược hoàn toàn với những tư tưởng này, Hồ Chí Minh cho rằng, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng cho nên nhân dân cũng là chủ thể của sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự. Từ đây vị thế, vai trò của nhân dân được thay đổi, nâng tầm. Nhân dân từ địa vị nô lệ, là người dân mất nước trở thành người làm chủ. Trên cương vị mới, nhân dân có quyền và nghĩa vụ trực tiếp tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm để mang lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho chính mình, gia đình và xã hội.

Hàm chứa những giá trị như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự không chỉ kế thừa mà còn phát triển những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Tự thân tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy

vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự chứa đựng giá trị văn hóa góp phần làm phong phú, đa dạng kho tàng văn hóa tốt đẹp của dân tộc trong thời đại mới.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự góp phần bổ sung, phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò sáng tạo ra lịch sử của quần chúng nhân dân trong điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự là sản phẩm được hình thành và phát triển trên nền tảng thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, trực tiếp là việc vận dụng quan điểm vai trò sáng tạo ra lịch sử của quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh không chỉ vận dụng mà Người còn bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Với phẩm chất của một vị lãnh tụ cách mạng vĩ đại, trong suốt quá trình ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã không ngừng quan sát, tiếp thu có chọn lọc những giá trị tinh hoa văn hóa của nhân loại để làm phong phú sự hiểu biết của mình. Song chỉ đến khi bắt gặp chủ nghĩa Mác - Lênin, Người mới tìm được lời giải đáp khoa học, thấu đáo về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam đặt ra cần giải quyết lúc bấy giờ mà các bậc tiền bối, nhà yêu nước khi đó chưa tìm được lời giải đáp. Trên cơ sở nhận thức từ cảm tính đến lý tính về chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã nhận thức đúng đắn, toàn diện, sâu sắc vai trò sáng tạo ra lịch sử của quần chúng nhân dân để đi tới khẳng định: “Cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người”¹. Cùng với đó, Người đã vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin vào việc tổng kết thực tiễn, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại một cách đúng đắn để đưa ra những luận điểm về vai trò và phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự.

Điểm độc đáo chính là việc Hồ Chí Minh đã trung thành với những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; đồng thời, Người đã mạnh dạn lược bỏ những nội dung không phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể của nước ta. Công lao to lớn của Hồ Chí Minh đối với chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ thể hiện ở

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.2, tr.283.*

việc Người có sự tuyên truyền, phổ biến, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin mà còn là sự phát triển, nâng tầm chủ nghĩa Mác - Lênin từ một chủ nghĩa giải phóng giai cấp sang giải phóng dân tộc. Người không chỉ tiên phong thực hiện mà còn căn dặn: “Lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính sáng tạo; lý luận luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động. Những người cộng sản các nước phải cụ thể hóa chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi”¹.

Với phương châm đó, Hồ Chí Minh đã có sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin để hình thành tư tưởng về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự giúp chúng ta thấy rõ hơn, cụ thể hơn và toàn diện hơn nữa vai trò sáng tạo ra lịch sử của quần chúng nhân dân trong những lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội. Quần chúng không chỉ là lực lượng quyết định thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp mà còn là lực lượng quyết định thành công trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự đã bổ sung, phát triển các hình thức, phương pháp làm cho trí lực nhân dân không ngừng phát triển một cách toàn diện trong điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của nước ta trong một lĩnh vực mới mẻ khi chính quyền vừa giành về tay nhân dân, đó là lĩnh vực bảo vệ an ninh, trật tự.

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự có giá trị nhân văn sâu sắc.

- Hồ Chí Minh luôn tin tưởng tuyệt đối vào con người và vai trò to lớn của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn tin tưởng vào vai trò to lớn của nhân dân. Vì vậy, trong bảo vệ an ninh, trật tự, Người cũng tuyệt đối tin tưởng vào vai trò, sức mạnh to lớn của nhân dân. Sự tin tưởng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.95.

của Hồ Chí Minh vào vai trò của nhân dân là mạch nguồn cổ vũ, động viên, khơi dậy sức mạnh to lớn của nhân dân.

Hồ Chí Minh luôn cho rằng, trong bảo vệ an ninh, trật tự, từ việc nhỏ đến việc lớn, từ hoạt động công khai đến hoạt động bí mật, từ hoạt động phòng ngừa đến hoạt động phát hiện, đấu tranh với tội phạm đều phải dựa vào nhân dân, phát huy sức mạnh to lớn của toàn dân. Trong mối tương quan giữa các nguồn sức mạnh để bảo vệ an ninh, trật tự, Hồ Chí Minh đặc biệt tin tưởng vào sức mạnh to lớn của nhân dân. Theo Người, bảo vệ an ninh, trật tự là trách nhiệm, nghĩa vụ của nhiều lực lượng, cần phải sử dụng nhiều biện pháp khác nhau, nhưng chỉ có một lực lượng duy nhất có được sức mạnh quyết định sự thành công hay thất bại của sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, đó là lực lượng nhân dân.

Sự tin tưởng nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh có sự độc đáo. Người rất chú trọng mở rộng nội hàm khái niệm nhân dân qua việc tin tưởng vào khả năng sửa chữa, cải tạo, phục hồi của người mắc lầm lỗi để phát huy vai trò của họ. Vì lẽ đó, trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, Hồ Chí Minh thường xuyên căn dặn chúng ta phải có biện pháp thích hợp để cảm hóa, giáo dục người lầm lỗi, cho họ cơ hội làm lại từ đầu, kéo họ về phía ta. Có như vậy, trong bảo vệ an ninh, trật tự mới nhận được sự đồng tình, ủng hộ, tham gia đông đảo của nhân dân. Người căn dặn: “Ngay đối với những người không kháng chiến, những người “dinh tằm” cũng không khinh rẻ họ, mà phải giúp đỡ cho họ tiến bộ, để họ cùng ta làm việc”¹.

- Giá trị nhân văn thể hiện ở phương pháp phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự.

Phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự trong tư tưởng Hồ Chí Minh khác biệt hoàn toàn với thủ đoạn chính trị; không mang tính chất mệnh lệnh, sử dụng quyền lực chính trị để ép buộc nhân dân đóng góp trí lực vào việc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự theo tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là hô hào

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.47.

nhân dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự một cách vô tổ chức, “đem con bỏ chợ”, “bỏ mặc nhân dân” dẫn tới không những không phát huy được vai trò của nhân dân mà còn làm tổn hại đến đến tính mạng, tài sản của nhân dân. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự phải bảo đảm an toàn cao nhất cho nhân dân.

Theo Người, phát huy vai trò của nhân dân bảo vệ an ninh, trật tự cần được tiến hành trên cơ sở Đảng, Chính phủ, đặc biệt là lực lượng Công an phải lãnh đạo, tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn, tổ chức, giúp nhân dân hiểu quyền và nghĩa vụ, âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, tội phạm; trang bị cho nhân dân phương pháp, cách thức khoa học, hiệu quả để thể hiện vai trò của mình ở mức độ cao nhất, hạn chế tối đa nhất những tổn hại về tính mạng và tài sản của nhân dân. Bởi lẽ, Người thấu hiểu bảo vệ an ninh, trật tự là công việc quan trọng, nhưng đồng thời cũng là một việc khó khăn, vất vả, các thế lực thù địch và bọn tội phạm luôn sẵn sàng sử dụng mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động manh động để hoạt động, chống trả. Do đó, theo Hồ Chí Minh phát huy vai trò của nhân dân phải trang bị cho nhân dân những điều kiện cần thiết về nhận thức, tổ chức qua việc sử dụng các phương pháp khoa học của lực lượng Công an nhân dân. Điều này là minh chứng rõ ràng, rành mạch cho giá trị nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự.

- Giá trị nhân văn thể hiện ở mục tiêu phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự.

Phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự theo tư tưởng Hồ Chí Minh là hướng tới mục tiêu vì con người, đem lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho con người. Đây vừa là mong muốn, vừa là yêu cầu, mục tiêu phải thực hiện trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự. Mục tiêu này khác biệt hoàn toàn so với mục tiêu bảo vệ an ninh, trật tự của chế độ thực dân, phong kiến.

Hồ Chí Minh “chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”¹. Người từng nói: “Nếu nước độc lập mà

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.187.

dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”¹, cho nên Người đã khẳng định rằng mục tiêu cao nhất của sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự là đem lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân.

Trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, bảo vệ an ninh, trật tự trước hết là vì con người. Theo Hồ Chí Minh, phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự là để nhân dân thể hiện rõ nét vai trò to lớn của mình trong phòng, chống tội phạm. Phát huy vai trò của nhân dân, để nhân dân thật sự là chủ và làm chủ trên mặt trận bảo vệ an ninh, trật tự trước hết chính là phục vụ cho lợi ích của nhân dân, đem lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân. Đây là cái đích của việc phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự chứ không phải là phát huy trí lực của nhân dân là để đem lại sự bình yên, hạnh phúc cho một số người hay một bộ phận người trong xã hội. Điều này vừa là minh chứng cho giá trị nhân văn sâu sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự; đồng thời, cũng là minh chứng cho bản chất ưu việt của chế độ xã hội mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Thứ tư, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự là nền tảng định hướng cho Đảng, Nhà nước và lực lượng Công an tổ chức, tập hợp, phát huy vai trò to lớn của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự.

Trong thực tiễn, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự đã trở thành nền tảng định hướng cho Đảng, Nhà nước và lực lượng Công an nhân dân tổ chức, tập hợp, phát huy vai trò to lớn của nhân dân trong bảo vệ vững chắc an ninh, trật tự của Tổ quốc. Trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, trong các giai đoạn cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chủ động đề ra những chủ trương, biện pháp phát huy vai trò của nhân dân một cách đúng đắn, khoa học, sáng tạo. Đảng nhận thức rõ, giữ gìn an ninh, trật tự luôn phải dựa vào dân. Nhờ vậy, sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự trong suốt những năm qua luôn nhận được sự đồng tình, ủng hộ to lớn từ phía nhân dân.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.64.

Trong lịch sử, Đảng đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo, tổ chức nhiều hình thức tập hợp nhân dân bảo vệ an ninh, trật tự thành các phong trào cách mạng, thi đua yêu nước, mang lại sức mạnh to lớn để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng và phát triển đất nước, tiêu biểu trong đó là Cuộc vận động “Ba không”, “Ngũ liên gia bảo”... trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp; phong trào “Bảo mật phòng gian”, “Bảo vệ trị an”, “Phòng gian, phòng hỏa, phòng tai nạn”... trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là “Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc” và nay là “Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”...

Bước vào thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế, Đảng, Nhà nước ta tiếp tục chú trọng công tác vận động và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, coi đây là công tác trọng tâm có tính chiến lược của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, công cuộc bảo vệ an ninh, trật tự nói riêng. Ngày 13/6/2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 521/QĐ-TT, lấy ngày 19 tháng 8 hằng năm là *Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*. Đây là minh chứng rõ nét việc Đảng, Nhà nước ta đã vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới. Qua việc tổ chức *Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc* là dịp biểu dương sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, với sự vận dụng đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo hệ thống chính trị tổ chức, tập hợp, phát huy được vai trò to lớn của nhân dân trong bảo vệ vững chắc an ninh, trật tự của Tổ quốc. Trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, sức mạnh to lớn của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự không ngừng được phát triển. Từ đó, vai trò của nhân dân ngày càng được thể hiện một cách rõ nét, cụ thể trong lĩnh vực bảo vệ an ninh, trật tự. Nhân dân thật sự là chủ, làm chủ, là lực lượng quyết định thành công trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự đã được hiện thực hóa trong thực tiễn. Từ thực tiễn, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự đã được kiểm nghiệm, chứng minh là đúng đắn, sáng tạo, thật sự là “ánh sáng soi đường” để tổ chức, tập hợp, phát huy vai trò to lớn của nhân dân trong bảo vệ vững chắc an ninh, trật tự của Tổ quốc.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀO THỰC TIỄN CÔNG TÁC BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Trung tá, ThS. NGUYỄN ĐỨC TRÍ*

Đại úy, ThS. NGUYỄN VĂN NGỌC**

Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam đã hình thành nên truyền thống đoàn kết của con người Việt Nam. Truyền thống đó đã làm nên sức mạnh của cộng đồng người Việt Nam và trở dậy mạnh mẽ mỗi khi phải phòng, chống thiên tai, ngoại xâm. Trong dòng chảy lịch sử truyền thống dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị anh hùng giải phóng dân tộc vĩ đại, nhà văn hóa kiệt xuất của dân tộc Việt Nam, danh nhân văn hóa thế giới đã để lại cho chúng ta một di sản tinh thần vô giá, một hệ tư tưởng có giá trị về nhiều mặt, trong đó tư tưởng về đại đoàn kết là tư tưởng nổi bật, có giá trị trường tồn đối với quá trình phát triển của dân tộc ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng mà còn là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc. Người khẳng định, nhờ đại đoàn kết dân tộc mà Cách mạng Tháng Tám đã thành công, kháng chiến chống thực dân Pháp đã thắng lợi và đế quốc Mỹ cùng tay sai nhất định sẽ thất bại, Tổ quốc Việt Nam nhất định sẽ hoà bình, độc lập, thống nhất và giàu mạnh. Mối quan hệ chặt chẽ giữa đại đoàn kết và thắng lợi của sự nghiệp cách mạng

*, ** Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I.

được Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”¹, và xác định: “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*”². Do đó, đại đoàn kết chính là một nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Đoàn kết, gắn bó chặt chẽ nhằm phát huy sức mạnh của cộng đồng để chống thiên tai và ngoại xâm là truyền thống lâu đời của dân tộc Việt Nam. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh thì “Đại đoàn kết được xây dựng trên cả một lý luận chứ không còn đơn thuần là tình cảm tự nhiên của người trong một nước phải thương nhau cùng”³. Do vậy, tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh là một hệ thống các luận điểm về vị trí, vai trò, nội dung, nguyên tắc, phương pháp, biện pháp giáo dục, tập hợp, tổ chức lực lượng cách mạng nhằm phát huy đến mức cao nhất sức mạnh dân tộc, sức mạnh quốc tế trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Đại đoàn kết dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là sách lược tạm thời mà là vấn đề chiến lược, có ý nghĩa quyết định thành công của cách mạng. Vì vậy, đại đoàn kết dân tộc luôn là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng, của Đảng, của dân tộc.

Trong cống hiến to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc và việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc của Người là một cống hiến đặc sắc, có giá trị lý luận và giá trị thực tiễn hết sức quan trọng, thể hiện ở một số nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, đại đoàn kết dân tộc là tư tưởng có ý nghĩa chiến lược cơ bản, nhất quán và xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam. Đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng nhằm hình thành và phát huy sức mạnh to lớn của toàn dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định đoàn kết là sức mạnh, là cội nguồn của thành công: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”⁴.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.186.

2, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.120.

3. Viện Hồ Chí Minh: *Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, t.2, tr.34.

Thứ hai, đại đoàn kết dân tộc là một mục tiêu, một nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng. Người cho rằng “ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC”¹ là mục đích của Đảng. Do vậy, trong kháng chiến cần làm cho đồng bào các dân tộc hiểu được: “*Một là đoàn kết. Hai là làm cách mạng hay kháng chiến để đòi độc lập*”², còn trong cách mạng xã hội chủ nghĩa: “*Một là đoàn kết. Hai là xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ba là đấu tranh thống nhất nước nhà*”³. Như vậy, đại đoàn kết dân tộc là một đòi hỏi khách quan, là mục tiêu, mục đích và nhiệm vụ hàng đầu của Đảng và của dân tộc.

Thứ ba, đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tin rằng, ai cũng có ít hay nhiều lòng yêu nước tiềm ẩn bên trong. Người nhiều lần nêu rõ: Đảng thực hiện đoàn kết để đấu tranh cho dân tộc độc lập và thống nhất Tổ quốc, để xây dựng nước nhà. “Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”⁴ và “bất kỳ ai mà thật thà tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”⁵. Đại đoàn kết dân tộc còn phải xác định rõ những lực lượng nào là nòng cốt, nền tảng của khối đại đoàn kết đó. Người chỉ rõ: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác”⁶, Người coi liên minh công - nông - trí là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân.

Thứ tư, đại đoàn kết dân tộc phải được tổ chức trong mặt trận thống nhất. Tùy theo yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể của cách mạng trong từng thời kỳ, từng giai đoạn, các tầng lớp nhân dân được tập hợp vào các tổ chức mặt trận rộng rãi với những tên gọi phù hợp, như: Mặt trận dân chủ (1936), Mặt trận nhân dân phản đế (1939), Mặt trận Việt Minh (1941)... và ngày nay là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tuy có nhiều tên gọi khác nhau, song về thực chất, các tổ chức đó chỉ là một - là tổ chức chính trị

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.49.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.14, tr.161.

4, 5, 6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.9, tr.244.

rộng rãi, tập hợp đông đảo các giai cấp, các tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái... phấn đấu vì mục tiêu chung là độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và tự do, hạnh phúc của nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, thực sự, chân thành và thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ và yêu cầu phải đoàn kết chặt chẽ với các tầng lớp nhân dân, với các đảng phái, với các dân tộc anh em, “Phải đoàn kết chặt chẽ giữa *đồng bào lương* và *đồng bào các tôn giáo*, cùng nhau xây dựng đời sống hoà thuận ấm no, xây dựng Tổ quốc”¹. Theo Người, “Đoàn kết thực sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thực sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân”².

Thứ năm, đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng mối liên hệ mật thiết giữa cách mạng Việt Nam với phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế, với cách mạng vô sản ở các nước xã hội chủ nghĩa. Ngay từ những năm chuẩn bị thành lập Đảng, Người đã chỉ rõ rằng, “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi”³. Người đặc biệt coi trọng việc xây dựng khối đại đoàn kết Việt - Miên - Lào, định hướng cho việc hình thành mối đoàn kết quốc tế của ba nước Đông Dương, xây dựng phong trào nhân dân thế giới đoàn kết với nhân dân Việt Nam chống lại bọn thực dân, đế quốc xâm lược.

Những luận điểm trên đây tạo thành nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc. Những luận điểm ấy đã được hình thành, từng bước được hoàn chỉnh trong tiến trình cách mạng Việt Nam và đã được thực tiễn cách mạng kiểm nghiệm. Trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc phù hợp với tình hình, yêu cầu và nhiệm vụ mới của cách mạng.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.13, tr.454.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.11, tr.362.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr.289.

Tư tưởng cách mạng và nhân văn đó của Hồ Chí Minh trở thành “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt đường lối chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam từ cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng đó của Người đã thấm sâu vào trái tim và khối óc, lý trí và tình cảm của mọi người Việt Nam yêu nước; biến thành hành động cách mạng của hàng triệu con người, tạo nên sức mạnh vô địch trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đối với lực lượng Công an nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho lực lượng Công an nhân dân một di sản đồ sộ, hết sức quý báu, đó là tư tưởng Hồ Chí Minh về Công an nhân dân và về bảo vệ an ninh, trật tự. Sinh thời, Người luôn quan tâm chăm lo, giáo dục, rèn luyện người Công an cách mạng và lãnh đạo tổ chức, xây dựng bộ máy Công an nhân dân một cách trực tiếp, toàn diện. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Công an nhân dân được thể hiện sâu sắc trong cách nhìn nhận, đánh giá về “vai trò, chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân; cách thức lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức và xây dựng ngành; nguyên tắc, biện pháp công tác Công an; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật trong Công an nhân dân; nhân dân là nền tảng của sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự; nhân đạo, nhân văn trong bảo vệ an ninh, trật tự; nghệ thuật lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự; xây dựng lực lượng Công an nhân dân; đặc biệt là đại đoàn kết toàn dân tộc bảo vệ an ninh, trật tự”¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là sức mạnh quyết định thắng lợi sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự; đoàn kết hết thảy các tộc người bảo vệ an ninh, trật tự; đoàn kết tất cả những người có đạo và không có đạo, giữa những người theo đạo khác nhau bảo vệ an ninh, trật tự; đoàn kết đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự; đoàn kết giữa quân đội nhân dân và Công an nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự; đoàn kết nhất trí trong Đảng, vấn đề cốt tử của an ninh, trật tự; đoàn kết quốc tế vì sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự”².

1. Thượng tướng, GS.TS. Tô Lâm: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Công an nhân dân*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.10.

2. Dẫn theo Bộ Công an, Viện Chiến lược và Khoa học Công an: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ an ninh, trật tự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2015, tr.18-19.

Hiện nay, tình hình trong nước và quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, các thế lực thù địch tăng cường hoạt động chống phá ta về chính trị, kinh tế, tư tưởng, văn hóa, dân chủ và nhân quyền, dân tộc, tôn giáo, tuyên truyền, kích động, thực hiện “diễn biến hòa bình” nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, thay đổi thể chế chính trị ở nước ta; những hạn chế, yếu kém trong tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách về đổi mới, mở cửa hội nhập quốc tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cùng tác động của mặt trái kinh tế thị trường và mở cửa hội nhập quốc tế ngày càng bộc lộ rõ ràng, gay gắt; những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống cùng với sự xuống cấp về các giá trị văn hóa, đạo đức, tình trạng phân cực giàu - nghèo, khiếu kiện đông người có xu hướng ngày càng tăng. Những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có xu hướng công khai và ngày càng nghiêm trọng hơn... tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định chính trị, xã hội, đe dọa đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Do đó, hơn bao giờ hết, thời gian tới việc nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục và vận dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và về đại đoàn kết dân tộc nói riêng vào công tác bảo vệ an ninh quốc gia của lực lượng Công an nhân dân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, cấp thiết. Cần tập trung vào một số nội dung cụ thể sau:

Một là, tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền nhằm giúp cho các cấp, các ngành và cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân nâng cao nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc nói riêng. Đây là kho tri thức, kinh nghiệm vô giá về lý luận và có giá trị thực tiễn to lớn, có ý nghĩa tiền đề là kim chỉ nam định hướng mọi hoạt động, mọi mặt công tác giúp cho lực lượng Công an nhân dân từng bước khắc phục khó khăn, không ngừng lớn mạnh, ngày càng trưởng thành và phát triển toàn diện. Do vậy, việc nghiên cứu, học tập và vận dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự là yêu cầu tất yếu, cần tiến hành liên tục, thường xuyên, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống. Đồng thời, lực lượng Công an nhân dân cần chủ động đấu tranh trên mặt trận chính trị, tư tưởng, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch phá hoại chủ nghĩa Mác - Lênin,

tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên quyết đấu tranh loại trừ nguy cơ phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hai là, chủ động tham mưu với các cơ quan, ban, ngành nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, nhằm nâng cao uy tín cho Đảng, Nhà nước và đội ngũ cán bộ ta đối với nhân dân. Trong đó, tập trung đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đối với đảng viên. Nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; tích cực phòng, chống tham nhũng, lãng phí; củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo quản lý báo chí, thông tin truyền thông, nhất là các thông tin trên không gian mạng; kiên quyết ngăn ngừa, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, tác động xấu tới lòng tin của nhân dân.

Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng công tác cán bộ trong lực lượng Công an nhân dân; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp. Tăng cường công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật của Đảng và Nhà nước; kiên quyết ngăn chặn các tiêu cực trong công tác cán bộ. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý của các cấp chính quyền đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, với lực lượng vũ trang; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Tập trung xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh góp phần củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia.

Ba là, củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong bảo vệ an ninh quốc gia.

Trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc cần quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quan điểm của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc.

Phải hướng đến “Mặt trận sẽ bao gồm những người hiện nay tỏ ra thành tâm thành ý phụng sự Tổ quốc, dù trước đây họ đã theo phe phái nào”¹, đoàn kết “không phân biệt xu hướng chính trị, tín ngưỡng tôn giáo”², đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Trong đó, tập trung tham mưu tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân đối với việc củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tiếp tục phối hợp thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc trong bảo vệ an ninh quốc gia. Làm tốt công tác vận động người Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phối hợp thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, tôn giáo. Tham mưu các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”³ để “bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân”⁴ phát huy Quy chế dân chủ ở cơ sở trong mọi lĩnh vực, nhất là đối với lĩnh vực liên quan trực tiếp đến cuộc sống của nhân dân. Tham mưu với lãnh đạo chủ chốt các cấp ủy đảng, chính quyền phải thường xuyên gặp gỡ, lắng nghe, đối thoại để tiếp thu ý kiến của nhân dân; và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải tôn trọng nhân dân, có trách nhiệm với nhân dân. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành kiên quyết đấu tranh với tệ nạn quan liêu, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân và các hoạt động chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tham gia cùng các cơ quan đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giảm chênh lệch vùng, miền, thực hiện tốt các chính sách đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công với nước, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, các tầng lớp dân cư... Từ đó tạo cơ sở tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân vào công tác bảo vệ an ninh quốc gia.

Bốn là, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phải được tiến hành thường xuyên và rộng khắp trong cả nước,

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.131.

3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.173.

huy động được đông đảo các tầng lớp nhân dân, phát huy quyền làm chủ, tự giác của nhân dân tham gia hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia; phát huy truyền thống yêu nước, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng và tinh thần làm chủ vì an ninh Tổ quốc trong toàn dân; lôi cuốn được mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự; tạo được khí thế thi đua sôi nổi của quần chúng nhân dân trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Do đó, lực lượng Công an với vai trò là nòng cốt cần lựa chọn hình thức, phương pháp xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cho phù hợp để mọi tầng lớp nhân dân tự giác, tích cực tham gia bảo vệ an ninh quốc gia.

Năm là, xây dựng lực lượng Công an nhân dân vững mạnh, có sức chiến đấu cao. Tập trung xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, nâng cao sức mạnh chiến đấu, thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, lực lượng nòng cốt bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, không ngừng lựa chọn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Công an có phẩm chất chính trị vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật; thông thạo ngoại ngữ, giỏi về nghiệp vụ, sử dụng thành thạo vũ khí, công cụ, phương tiện được trang bị, nắm vững pháp luật Việt Nam và của các tổ chức quốc tế, các quốc gia có liên quan; chú trọng đầu tư, nâng cao trình độ ngoại ngữ, khoa học - công nghệ và kiến thức, kỹ năng cần thiết khác để có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất, đáp ứng tốt các yêu cầu của thực tiễn công tác bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới. Đồng thời, lực lượng Công an phải biết dựa vào dân, tăng cường quan hệ phối hợp giữa các lực lượng Công an nhân dân với Quân đội nhân dân và các ngành, các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện nay, lực lượng Công an nhân dân cần nghiêm túc quán triệt, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đối với đảng viên; Quy định số 01-QĐi/ĐUCA, ngày 28/01/2019 của Đảng ủy Công an Trung ương quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Đảng ủy Công an Trung ương, ủy viên ban thường vụ và người đứng đầu Công an các đơn vị,

địa phương; các cuộc vận động “Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa, vì nhân dân phục vụ”; “Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ” gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đặc biệt, lãnh đạo Công an các cấp cần tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-TU, ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó cần quan tâm động viên tư tưởng cán bộ, chiến sĩ trong toàn lực lượng tăng cường đoàn kết, khắc phục khó khăn, ổn định tổ chức để yên tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ. Quán triệt Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới với mục tiêu đề ra: “Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại...”. Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia đề ra nhiệm vụ “Xây dựng Quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại”. Quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng lực lượng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu đến năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”¹.

Sáu là, tăng cường chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Lực lượng Công an nhân dân cần quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về “thêm bạn, bớt thù”², thực hiện nhất quán đường lối độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động tích cực hội nhập quốc tế; kiên trì chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa mà Đảng ta đã đề ra; vận dụng đúng đắn quan điểm về đối tác, đối tượng; vừa hợp tác, vừa đấu tranh. Tăng cường hợp tác tạo thế trận đan xen lợi ích chiến lược giữa nước ta

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.157-158.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.215.

với các nước, nhất là các nước lớn, các đối tác chiến lược, các nước láng giềng và các nước trong khu vực, tránh xung đột đối đầu, tránh bị cô lập phụ thuộc. Tiếp tục đưa quan hệ với các đối tác, nhất là các nước láng giềng, các nước ASEAN, các nước lớn, các nước bạn bè truyền thống đi vào chiều sâu, ổn định, vững chắc. Tiếp tục phát triển quan hệ với các nước lớn, trước hết là các nước đối tác chiến lược, đối tác toàn diện. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị, đoàn kết tăng cường hợp tác với các nước bạn bè truyền thống, các nước đang phát triển, tranh thủ sự ủng hộ của các nước tại các diễn đàn đa phương, song phương về những vấn đề gắn với lợi ích của ta.

Chủ động, tích cực tuyên truyền các thành tựu của ta về các lĩnh vực dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo; đấu tranh với các âm mưu, hoạt động lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để chống phá ta. Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả các kênh đối thoại song phương, đa phương về nhân quyền với các tổ chức chính trị - xã hội của các nước. Tham mưu với Đảng, Nhà nước tiếp tục dành sự ưu tiên cao cho việc mở rộng quan hệ kinh tế, đối ngoại, mở rộng thị trường, tranh thủ thêm vốn, công nghệ cho sự phát triển đất nước, tạo lập lợi ích đan xen với các đối tác; tăng cường mạnh mẽ sự hiện diện của Việt Nam tại các cơ chế đa phương; chủ động tích cực tham gia và đóng góp vào các diễn đàn, tổ chức quốc tế và khu vực, nhất là trên những lĩnh vực Việt Nam có lợi thế, những vấn đề trực tiếp liên quan đến an ninh, phát triển, lợi ích chiến lược của Việt Nam để phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện nay, trước những diễn biến phức tạp về tình hình an ninh, trật tự thì công tác nghiên cứu, kế thừa, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh về lực lượng Công an nhân dân và về công tác bảo vệ an ninh quốc gia nói riêng, nhất là việc nghiên cứu, vận dụng tư tưởng đại đoàn kết dân tộc vào trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia là hết sức cần thiết; góp phần không nhỏ quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

KẾ THỪA VÀ VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG ĐẠI ĐOÀN KẾT CỦA HỒ CHÍ MINH VÀO GIẢI QUYẾT MÂU THUẦN, XUNG ĐỘT, GIỮ VỮNG AN NINH TỔ QUỐC VÀ TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI HIỆN NAY

TS. ĐOÀN THỊ HƯƠNG*

Trong hệ thống quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết là dòng mạch xuyên suốt, chi phối, vừa là mục tiêu, vừa là động lực để giải quyết những mâu thuẫn, xung đột trong cách mạng Việt Nam. Người rất quan tâm huấn thị cho cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang nhân dân về cách nhận biết, phòng ngừa, xử lý mâu thuẫn, xung đột, giữ vững an ninh chính trị, làm nền tảng cho sự ổn định và phát triển của xã hội.

1. Trong hệ thống quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết là dòng mạch xuyên suốt, chi phối, vừa là mục tiêu, vừa là động lực để giải quyết những mâu thuẫn, xung đột trong cách mạng Việt Nam

Mâu thuẫn, xung đột xã hội là một trong những thuộc tính của xã hội có giai cấp. Chủ nghĩa Mác thừa nhận các cuộc xung đột xã hội, các mâu thuẫn đối kháng là những hiện tượng xảy ra trong xã hội có giai cấp, những cuộc đấu tranh giai cấp là những hiện tượng tất yếu của đời sống xã hội; nó chỉ giải quyết được trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đây là quan điểm mang tính phương pháp luận cho vấn đề giải quyết các xung đột xã hội. Lý luận khoa học Mác - Lênin về mâu thuẫn,

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

xung đột xã hội và phòng ngừa, xử lý các mâu thuẫn, xung đột xã hội có ý nghĩa và giá trị thực tiễn trong nhận thức nhiều vấn đề mới của thế giới đương đại, đối với mỗi khu vực, mỗi quốc gia, dân tộc, nhất là đối với các đảng cầm quyền.

Trong lịch sử cách mạng vô sản trên thế giới, với tinh thần “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức liên hiệp lại”, Đảng Cộng sản đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang, lôi cuốn các tầng lớp, giai cấp đứng về phía giai cấp công nhân, ngăn chặn cuộc phản cách mạng...

Kế thừa tư tưởng biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin cùng với phương pháp tư duy mềm dẻo phương Đông, những bài học kinh nghiệm lịch sử thế giới và trong nước, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào giải quyết các mâu thuẫn xã hội nảy sinh, củng cố sức mạnh đoàn kết dân tộc trong từng thời kỳ cách mạng để đưa cách mạng Việt Nam vững bước đi lên giành thắng lợi.

Từ cơ sở nền tảng tư tưởng chiến lược đại đoàn kết ấy, khi giải quyết những vấn đề của cách mạng, trong kiến thiết, tổ chức xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc..., Người căn dặn cán bộ cách mạng: “Khi việc gì có mâu thuẫn, khi phải tìm cách giải quyết, tức là có vấn đề. Khi đã có vấn đề, ta phải nghiên cứu cho rõ cái gốc mâu thuẫn trong vấn đề đó là gì. Phải điều tra, phải nghiên cứu cái mâu thuẫn đó. Phải phân tách rõ ràng và có hệ thống, phải biết rõ cái nào là mâu thuẫn chính, cái nào là mâu thuẫn phụ. Phải đề ra cách giải quyết”¹. Xác định và phân loại đúng các mâu thuẫn một cách khách quan, khoa học, Hồ Chí Minh tìm ra những phương hướng và sáng tạo nhiều giải pháp, giải quyết mâu thuẫn kịp thời, hiệu quả cho cách mạng Việt Nam.

Những quan điểm, tư tưởng của Người về vấn đề này được thể hiện khá rõ trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhất là khi Đảng trở thành đảng cầm quyền. Đó là nguyên tắc, phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, vì lợi ích tối cao của dân tộc để quy tụ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; là quan điểm, sách lược thêm bạn bớt thù; là tư tưởng khoan dung chân chính, khoan hồng mà không nhu nhược; tinh thần thượng tôn pháp luật trong quản lý xã hội, v.v..

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.342.

Trong quan hệ quốc tế, tư tưởng Hồ Chí Minh là sự nhất quán về đoàn kết quốc tế, vì một thế giới hòa bình, ngăn chặn xung đột, chiến tranh. Người nhấn mạnh, việc xây dựng và duy trì niềm tin trong quan hệ quốc tế thông qua quá trình tăng cường sự hiểu biết và xích lại gần nhau giữa nhân dân các nước, hướng tới hòa bình, sẵn sàng cùng nhau giải quyết các mâu thuẫn, xung đột. Người chỉ rõ, với một sự tin cậy lẫn nhau, những dân tộc tự do và bình đẳng vẫn có thể giải quyết những vấn đề khó khăn nhất. Hiểu biết và tin cậy giữa các dân tộc không chỉ giúp ngăn chặn và xóa bỏ chiến tranh, mà còn tạo điều kiện cho sự hợp tác hữu nghị bền vững giữa các nước trên thế giới.

Đặc biệt, để chủ động ngăn chặn các xung đột, không để cho những giới, nhóm cầm quyền, hiếu chiến đẩy các quốc gia, dân tộc vào chiến tranh vì lợi ích của chúng, Hồ Chí Minh cho rằng, nhân dân các nước phải “nhận lấy trách nhiệm bảo vệ hòa bình thế giới”¹. Mỗi Đảng cầm quyền, mỗi nhà nước cần giáo dục nhân dân nước mình đoàn kết, cùng nhân dân các nước trên thế giới xây dựng lối ứng xử hòa bình, văn minh chống lại lối ứng xử chiến tranh, đã man trong quan hệ quốc tế để vun đắp nền hòa bình, bảo vệ những giá trị tiến bộ của nhân loại. Đối với quốc gia, dân tộc Việt Nam, nhiệm vụ to lớn, bao trùm là giữ vững nền độc lập dân tộc, an ninh quốc gia để xây dựng đất nước. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Giữ nhà phải cảnh giác, phải có cửa, có khóa để ngăn ngừa bọn trộm cắp. Giữ nước càng phải cảnh giác để ngăn ngừa bọn đế quốc và bè lũ tay sai phá hoại thành quả cách mạng, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta”². “Đối với kẻ địch, người cộng sản phải luôn luôn tỉnh táo, giữ vững lập trường, quyết không được vì hoàn cảnh hòa bình mà mất cảnh giác. Phải luôn luôn sẵn sàng đập tan mọi âm mưu độc ác của kẻ địch, bảo vệ những thành quả của cách mạng, bảo vệ lao động hòa bình của nhân dân”³.

Tư tưởng cốt lõi của Hồ Chí Minh về bảo vệ an ninh Tổ quốc là dựa chắc vào sức mạnh của quần chúng nhân dân, không ngừng xây dựng phong trào nhân dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Hồ Chí Minh chỉ rõ, phương châm/phương pháp tiến hành nhiệm vụ của Công an nhân dân là *phải dựa chắc vào dân*, tức là dựa vào sức mạnh và tinh thần của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.475.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.388.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.68.

nhân dân, vì “lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”¹. Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng nhắc nhở: “Cố nhiên, không phải dân chúng nói gì, ta cũng cứ nhắm mắt theo. Người cán bộ cũng phải dùng cách so sánh của dân chúng mà tự mình so sánh. Nghĩa là đem các ý kiến khác nhau để so sánh kỹ, phân tích kỹ các nội dung của các tầng lớp xã hội có cái ý kiến đó. Tìm ra mối mâu thuẫn trong những ý kiến khác nhau đó. Xem rõ cái nào đúng, cái nào sai. Chọn lấy ý kiến đúng, đưa ra cho dân chúng bàn bạc, lựa chọn lại, để nâng cao dần dần sự giác ngộ của dân chúng”². Người căn dặn cán bộ, chiến sĩ làm công tác an ninh, hoạt động trong ngành Công an: “Phải gần gũi nhân dân, dựa vào lực lượng của nhân dân, xa rời nhân dân thì tài tình mấy cũng không làm gì được. Nhân dân có hàng triệu tai mắt. Nếu Công an biết dựa vào nhân dân thì nhân dân sẽ là người giúp việc rất đắc lực của Công an”³, “phải thực sự trung thành, tôn kính, thương yêu dân”⁴. Ngày nay, những quan điểm, tư tưởng đó của Người đã trở thành nguyên tắc, là đạo lý của người công an cách mạng⁵.

Để chủ động phòng ngừa và giải quyết những mâu thuẫn, xung đột tiềm ẩn trong xã hội, thì phải thực hiện sâu rộng tư tưởng đại đoàn kết dân tộc, phát huy truyền thống nhân ái, khoan dung của dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ rằng, đối với cả những người lầm đường lạc lối, cần có thái độ ứng xử khoan dung, chân tình, phải kiên trì giáo dục, cảm hóa, tạo điều kiện để họ trở về với con đường chính nghĩa của dân tộc. “Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.19.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.337.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.260.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.270.

5. Xem Đại tướng, PGS.TS. Trần Đại Quang: “Thấm nhuần sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, Kỷ yếu Hội thảo *Tư tưởng Hồ Chí Minh giá trị nhân văn và phát triển*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2015, tr.32-33.

ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ”¹.

Quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh là phải “dựa chắc vào dân” để bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Trong đời sống xã hội, việc thực thi pháp luật cũng khó hoàn thành nếu không có sự đồng lòng, giúp đỡ của nhân dân. Thời kỳ kháng chiến, kiến quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ quan điểm nhất quán của Đảng, Nhà nước ta: Nhân dân là nền tảng của toàn bộ cuộc đấu tranh bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự. “Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”². Do vậy, cấp ủy đảng, chính quyền, lực lượng Công an, Mặt trận và các đoàn thể phải hết sức chú trọng và thường xuyên quan tâm, thực hành vận động toàn dân tham gia đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự. Công tác vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự, trị an là trách nhiệm của toàn Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và lực lượng vũ trang nhân dân; tuân thủ nguyên tắc vì lợi ích thiết thực của nhân dân, vì cuộc sống bình yên của nhân dân, vì sự tôn nghiêm của luật pháp. Đó là yêu cầu quan trọng để phát huy sức mạnh của nhân dân trong xây dựng phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề này được Đảng quán triệt, vận dụng một cách sáng tạo trong công cuộc đổi mới, góp phần tạo nên sự ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Kế thừa, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong lãnh đạo, quản lý xã hội, phát triển đất nước hiện nay

Nhận thức đúng thực trạng mâu thuẫn, xung đột xã hội hiện nay.

Các mâu thuẫn, xung đột xã hội diễn ra dưới nhiều dạng khác nhau, trong đó, thể hiện trên phương diện kinh tế và chính trị là chủ yếu. Mâu thuẫn, xung đột về kinh tế là hiện tượng phổ biến của một xã hội vận hành trong cơ chế kinh tế

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.280-281.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.270.

thị trường. Ở Việt Nam hiện nay, Đảng lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các mâu thuẫn, xung đột xã hội, nhất là trong lĩnh vực kinh tế vẫn đang diễn ra. Nguyên nhân chủ yếu là do sự phát triển nhanh của kinh tế thị trường dẫn đến sự phân hóa xã hội, phân hóa giàu - nghèo ngày càng gia tăng, các bất đồng về lợi ích kinh tế... Những mâu thuẫn, xung đột đó biểu hiện về mặt xã hội là những cuộc đình công, bãi công, sa thải công nhân, khủng hoảng tài chính; nghiêm trọng hơn là vấn đề nợ công, các “điểm nóng” về kinh tế - xã hội. Với địa bàn cư trú, đó là những vấn đề liên quan đến lợi ích, đất đai, môi trường sống... Ngoài ra, còn có các mâu thuẫn, xung đột xã hội khác với rất nhiều dạng như lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo, di cư - di cư tự do, bạo lực học đường, bạo lực gia đình; hoạt động của các băng nhóm ma túy, bảo kê, tệ nạn xã hội...

Hiện nay, mâu thuẫn, xung đột về đất đai có chiều hướng gia tăng. Điều đáng lưu ý là các xung đột trong lĩnh vực đất đai có liên quan đến chính sách của Nhà nước về đất đai, những xung đột xã hội liên quan đến môi trường xuất hiện ngày càng nhiều; nguy cơ làm rối loạn xã hội trong phạm vi địa phương, khu vực, gây mất ổn định chính trị.

Trong các xung đột có tính bạo loạn, do cơ chế tâm lý bắt chước và lây lan khiến tình trạng đám đông tham gia, thiếu sự tự ý thức, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng về nhiều mặt an ninh chính trị, trật tự, an toàn và ổn định xã hội, tổn hại về kinh tế, làm chậm nhịp độ phát triển chung của cả nước. Các vụ biểu tình tự phát ở Bình Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương trong năm 2018 là do các lực lượng chống đối lợi dụng lòng yêu nước, kích động, lôi kéo nhiều người dân tụ tập và biểu tình trái phép phản đối việc thông qua Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (Luật đặc khu), thừa dịp gây rối, phá hoại về nhiều mặt của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Trong đó có những cuộc tụ tập gây mất an ninh, trật tự như biểu tình ở Sài Gòn, một số đối tượng quá khích gây bạo động ở Bình Thuận, đập phá trụ sở Ủy ban nhân dân, đốt ô tô, phá hủy tài sản của tổ chức, cá nhân. Việc người dân nhiều địa phương, nhất là Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Thuận thiếu thông tin, bị lôi kéo, kích động tham gia phản ứng dự thảo Luật đặc khu - trong khi Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép lùi thời gian trình để tiếp thu,

chính lý, hoàn thiện dự án luật là điều rất đáng tiếc, làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Có những cuộc xung đột, gây rối, các “điểm nóng” đã diễn ra như ở Tây Nguyên, ngoài nguyên nhân lợi ích, đất đai, khu vực sinh sống bị biến đổi do cơ chế thị trường, còn có liên quan đến các yếu tố dân tộc, tôn giáo và chịu ảnh hưởng, tác động của thế lực phản động từ nước ngoài. Do đó, cần hết sức nêu cao cảnh giác, nhận diện và kịp thời chủ động phòng ngừa các loại xung đột chính trị với nhiều hình thức khác nhau. Đó có thể là những xung đột nhằm chống phá chính quyền, vi phạm pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; những xung đột về dân tộc, tôn giáo; những xung đột nhằm đòi “đa nguyên, đa đảng”, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chống lại con đường đi lên chủ nghĩa xã hội... Từ hiện thực đó, có thể chú ý một số vấn đề trong phòng ngừa, xử lý các mâu thuẫn, xung đột xã hội hiện nay, nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, vì cuộc sống bình yên của nhân dân.

Thực hiện các nguyên tắc đã được Hồ Chí Minh chỉ ra trong phòng ngừa, xử lý mâu thuẫn, xung đột xã hội.

Đó là các nguyên tắc: “đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết”; “Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân”¹ và nguyên tắc “thượng tôn pháp luật”. Khi đã phát hiện được mâu thuẫn, xung đột thì phải tìm cách tối ưu để xử lý mâu thuẫn, phải phân định rõ và có quyết định lựa chọn, hành động dứt khoát: đặt lợi ích của dân tộc, của Đảng lên trên hết. Thái độ, trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ là thực hiện nguyên tắc mà Hồ Chí Minh đã chỉ ra: “Khi lợi ích cá nhân và lợi ích của Đảng có mâu thuẫn, nhất định phải sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân, phục tùng lợi ích của Đảng. Hy sinh lợi ích cá nhân, thậm chí hăng hái vui vẻ hy sinh tính mệnh mình cho Đảng, cho giai cấp, cho dân tộc, cho loài người, đó là nguyên tắc tối cao, đạo đức tối cao của mỗi đảng viên”².

Quan hệ giữa lợi ích cá nhân và đạo đức xã hội phải trên cơ sở định hướng chính trị đúng trong xây dựng đạo đức xã hội và phát triển lợi ích cá nhân. Đặt lợi ích

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.165-166.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.290.

cá nhân trong mối quan hệ với lợi ích xã hội, trong đó phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết. Đây là nguyên tắc đạo đức căn bản nhất điều chỉnh quan hệ lợi ích, là nguyên tắc bất biến đòi hỏi phải được hiện thực hóa để định hướng sự phát triển đồng thời của lợi ích cá nhân và đạo đức xã hội. Trong thời gian tới, cần tập trung xây dựng “các chính sách xã hội và quản lý phát triển xã hội phù hợp, giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, kiểm soát phân tầng xã hội và xử lý kịp thời, hiệu quả các rủi ro, mâu thuẫn, xung đột xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân”¹.

Xử lý mâu thuẫn, xung đột; giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội cũng phải dựa trên cơ sở nguyên tắc thượng tôn pháp luật, như Người đã dạy: “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”². *Tinh thần thượng tôn pháp luật là yêu cầu hàng đầu để xây dựng, bảo vệ chính quyền, để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; để nhân dân thực thi quyền dân chủ chính đáng, đóng góp vào sự ổn định xã hội, phát triển vững mạnh của đất nước. Trong những năm tới, phát huy vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân, tập trung thực hiện tốt định hướng thứ 7 (trong 12 định hướng phát triển đất nước), Đại hội XIII của Đảng đã đề ra: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc... Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố gây nguy cơ đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị”³. Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Tăng cường quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”, “Xác định “chủ động phòng ngừa” là chính. Ứng phó kịp thời, hiệu quả với các đe dọa an ninh phi truyền thống... Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa... ngăn ngừa*

1, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.148, 117.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.473.

xung đột, chiến tranh và giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế”¹.

Trong lãnh đạo, quản lý: phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, sự tham gia tích cực, có trách nhiệm của nhân dân trong “Quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội”. Trong xử lý các vấn đề “hậu Covid” , do những yếu kém trong quản lý nhà nước, do nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan, vì lợi ích cục bộ, tham nhũng, hối lộ... làm thất thoát lớn ngân sách nhà nước, gây bức xúc trong dư luận xã hội; xói mòn niềm tin của nhân dân; bị các thế lực thù địch lợi dụng, kích động, trở thành nhân tố bất lợi cho sự nghiệp đổi mới đang diễn ra.

Xung đột lợi ích là một trong những nguồn gốc của tham nhũng. Vì vậy, kiểm soát và hạn chế các tình huống phát sinh xung đột lợi ích không những giúp nâng cao tính hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, mà còn tăng tính liêm chính, ngăn ngừa tham nhũng trong bộ máy công quyền. Để giải quyết xung đột lợi ích từ gốc vấn đề, trước hết, cần tập trung nâng cao nhận thức và hiểu biết của người dân nhằm giảm thiểu tình huống xung đột lợi ích ở cán bộ, công chức. Tiếp theo là kịp thời bổ sung, hoàn chỉnh các chính sách, hệ thống pháp luật của Nhà nước có liên quan, giải quyết các xung đột xã hội bằng pháp luật.

Đối với hệ thống chính trị, nhất là trong hệ thống chính quyền các cấp, thiết lập cơ chế kiểm soát; mở rộng phạm vi điều chỉnh của các quy định pháp luật; kiểm soát các hoạt động ngoài công vụ và sau khi nghỉ làm việc trong cơ quan nhà nước; tăng cường kiểm soát tài sản, thu nhập. Trong Đảng, phải “Kiên quyết phòng, chống các biểu hiện bè phái, “lợi ích nhóm” và lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng để xuyên tạc sự thật, kích động, gây rối, chia rẽ làm mất đoàn kết nội bộ”². Phải nỗ lực thực hiện định hướng thứ 10 của “Định hướng phát triển đất nước” mà Đại hội XIII đã xác định: “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực,

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.156-157, 188.

hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước”¹; “Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch”².

Đối với lĩnh vực đất đai, hiện nay đang là vấn đề nóng, tiềm ẩn nguy cơ bất ổn trong xã hội, do nhiều hiện tượng sai phạm lớn trong quản lý đất đai, tài nguyên môi trường gây ra. Một trong những giải pháp quan trọng, cấp bách là phải tập trung “chấn chỉnh công tác bảo vệ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu... Đấu tranh ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường...”³, như Đại hội XIII của Đảng ta đã chỉ ra.

Nâng cao năng lực kiểm soát cũng như xử lý vi phạm về xung đột lợi ích. Ngăn chặn tham nhũng bắt đầu từ ngăn chặn nguy cơ xảy ra xung đột lợi ích trong khu vực công là một quá trình gian nan, nhưng đây là điều cấp thiết cần tiến hành nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa Việt Nam trở thành một quốc gia phát triển vào năm 2045, như định hướng của Đảng tại Đại hội XIII: “Đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”⁴.

Để thực hiện đoàn kết rộng rãi, tối đa mọi lực lượng của dân tộc vào xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, giữ vững ổn định, trật tự, an toàn xã hội, thì phải phát huy cao độ vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân, dựa chắc vào dân, chủ động phòng ngừa, giải quyết mâu thuẫn, xung đột.

Luôn thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”⁵, giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân phải hướng tới mục đích đoàn kết, gắn bó các giai cấp, tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc, các tôn giáo... để tạo ra phong trào cách mạng sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Đại hội XIII của Đảng kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh lên một bước cao hơn khi đặc biệt khẳng định:

1, 2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr. 118, 176, 154-155, 36.

5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.256.

“Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân”¹... Đồng thời phải xây dựng các hệ giá trị chuẩn mực, tiến bộ để định hướng phát triển xã hội và quy chế hóa các chuẩn mực để làm cơ sở giải quyết mâu thuẫn, xung đột; lấy chủ nghĩa yêu nước chân chính của nhân dân là điểm tương đồng lớn nhất, giá trị tinh thần cốt lõi để quy tụ sức mạnh tinh thần, vật chất của toàn dân tộc, hướng vào thực hiện nguyên tắc độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Điều này cho thấy việc coi trọng nền tảng đạo đức xã hội, sức mạnh của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng là chủ trương đúng đắn đáp ứng yêu cầu khách quan của công tác quản lý xã hội ở nước ta hiện nay.

3. Kết luận

Sự phát triển của thế giới và trong nước hiện nay, mức độ dân chủ hóa trong đời sống xã hội ngày càng cao, mà biểu hiện tập trung trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, cơ chế bảo đảm cho mọi người dân tham gia vào công tác quản lý xã hội, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, bảo vệ an ninh Tổ quốc... Phòng ngừa các mâu thuẫn, xung đột xã hội cũng là giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội, thì phải dựa vào sáng kiến và lực lượng của nhân dân; mọi hoạt động vì lợi ích chính đáng của nhân dân phải được pháp luật bảo vệ. Trong tình hình hiện nay, cần tập trung toàn lực trên trận tuyến để bảo đảm an ninh, trật tự, giữ vững sự ổn định và phát triển của đất nước. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Toàn dân tham gia phát hiện, tố giác tội phạm”; vận động nhân dân tham gia đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; vận động nhân dân giữ gìn trật tự xã hội và tham gia giao thông an toàn. Đồng thời, vấn đề quan trọng, cấp thiết là đẩy mạnh việc học tập và thực hiện tinh thần thượng tôn pháp luật của Hồ Chí Minh, cả trong xây dựng và thực thi pháp luật, trong chấp pháp, hành pháp, để nhân dân thể hiện tinh thần dân chủ, lòng yêu nước chân chính đúng pháp luật, chủ động tham gia phòng, chống tội phạm, bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.165. Trong Văn kiện, nội dung này được xây dựng thành mục lớn, Mục XII, tr.165-174.

Kế thừa, phát triển tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh trong thực hiện nguyên tắc, phương châm, phương pháp phòng ngừa, xử lý mâu thuẫn, xung đột xã hội chính là chìa khóa thành công của Đảng, Nhà nước, của Công an nhân dân trong phòng ngừa, xử lý các mâu thuẫn, xung đột, làm thất bại mọi âm mưu gây rối, phá hoại của các thế lực thù địch; giữ vững ổn định chính trị, sự bình yên của nhân dân, vì sự tiến bộ và phát triển xã hội.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ HIỆN NAY

TS. DƯƠNG MINH HUỆ*

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập và rèn luyện Công an nhân dân Việt Nam

Xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, kinh nghiệm xây dựng lực lượng Công an trên thế giới, kế thừa những giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc và sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, cùng với năng lực thiên tài, những trải nghiệm của bản thân, từng vượt qua chốn lao tù, Hồ Chí Minh sớm tư duy về công tác bảo vệ an ninh, trật tự cho nhà nước độc lập đầu tiên ở Đông Nam Á - Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo Chính phủ khẩn trương xây dựng tổ chức bộ máy Công an nhân dân để bảo vệ chính quyền cách mạng, đấu tranh làm thất bại âm mưu chống phá của kẻ thù. Ngày 13/9/1945, chỉ sau 11 ngày chính quyền nhân dân ra đời, Người đã ký Sắc lệnh số 33A và 33B, bước đầu quy định thể lệ bắt giam, tha bổng để các Sở Liêm phóng, Sở Cảnh sát thi hành nhiệm vụ. Đây chính là những biện pháp cần thiết để quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, trấn áp tội phạm, bảo vệ Đảng, chính quyền non trẻ và quần chúng nhân dân.

Trong bối cảnh thù trong, giặc ngoài, chính quyền non trẻ ở tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” và lực lượng Công an ở ba miền tổ chức khác nhau (Bắc Bộ là

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Sở Liêm phóng, Trung Bộ là Sở Trinh sát, Nam Bộ là Quốc gia tự vệ cuộc), ngày 21/02/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 23-SL thành lập *Việt Nam Công an vụ*, trên cơ sở hợp nhất các Sở Liêm phóng, Sở Cảnh sát trong toàn quốc; cử đồng chí Lê Giản làm Giám đốc. Việt Nam Công an vụ được thành lập là một quyết định sáng suốt, kịp thời của Người, đồng thời cũng khẳng định vai trò quyết định của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự hình thành và phát triển của bộ máy chuyên chính của nhà nước dân chủ; tạo tiền đề thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ với lực lượng Công an nhân dân. Tiếp đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không ngừng kiện toàn lực lượng Công an nhân dân, thông qua việc ký ban hành Sắc lệnh số 141/SL, ngày 16/02/1953, thành lập Thứ Bộ Công an; chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ từ ngày 27 đến ngày 29/8/1953 đổi Thứ Bộ Công an thành Bộ Công an; đồng chí Trần Quốc Hoàn, được cử giữ chức Bộ trưởng¹.

Trong quá trình chăm lo xây dựng lực lượng Công an nhân dân Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng đến bản chất, tính nhân dân và tổ chức bộ máy của Công an nhân dân.

Trước hết, Người quan tâm đến bản chất giai cấp công nhân, yếu tố cốt lõi của Công an nhân dân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, chiến sĩ và toàn lực lượng Công an nhân dân phải đặt lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc lên trên hết, lên trước hết, Công an nhân dân phải được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Đảng, phải phục tùng đường lối, chính sách của Đảng. Người dạy: “Công an cách mạng là một vũ khí sắc bén của chuyên chính vô sản”², “công an phải bảo vệ dân chủ của nhân dân và thực hiện chuyên chính với những kẻ chống lại dân chủ của nhân dân”³.

Hoạt động của lực lượng Công an phải luôn nhận rõ và phục tùng sự lãnh đạo của Đảng: “Công tác Công an phải gắn chặt với đường lối chính trị của Đảng. Nếu thoát ly đường lối chính trị của Đảng, thì dù khéo mấy cũng không kết quả”⁴.

1. Xem Ban Chỉ đạo Biên soạn lịch sử Chính phủ: *Lịch sử Chính phủ Việt Nam, tập 1 (1945-1955)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.225.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.71.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.247.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.140.

Do đó, từ khi được thành lập đến nay, Công an nhân dân luôn mang trong mình bản chất của giai cấp công nhân, là đội quân tiên phong, nòng cốt trong đấu tranh chống lại các thế lực phản cách mạng, gián điệp, phản động; phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ Đảng, chế độ, chính quyền cách mạng và bảo vệ nhân dân.

Về tính nhân dân của Công an, Người chỉ rõ, Công an Việt Nam là Công an nhân dân, dựa vào nhân dân để công tác, chiến đấu và vì nhân dân phục vụ; coi đây là yếu tố quyết định, cội nguồn sức mạnh của Công an nhân dân và sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự.

Người đã dạy Công an nhân dân 6 Điều về “Tư cách người Công an cách mệnh là:

Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính.

Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ.

Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành.

Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép.

Đối với công việc, phải tận tụy.

Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo”¹.

Tính chất nhân dân, vì nhân dân phục vụ của Công an nhân dân Việt Nam hoàn toàn khác biệt với công an đế quốc. Điều này được Người nhấn mạnh khi đến thăm, nói chuyện tại Trường Trung cấp Công an khóa II (năm 1951): “Công an nhân dân hoàn toàn khác Công an đế quốc. Công an đế quốc là nanh vuốt của đế quốc để hà hiếp áp bức đa số nhân dân... Công an nhân dân phải là kiểu mẫu, phải là người chuyên trách thi hành chính sách, phương châm của Đảng và Chính phủ cho tốt. Công an nhân dân phải thực sự phục vụ nhân dân”².

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn yêu cầu Công an nhân dân phải gần dân, vì dân, kính trọng, lễ phép với nhân dân, lấy sự tin yêu của nhân dân để đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc. Do đó, Công an nhân dân phải nhận thức rõ sức mạnh và vai trò của nhân dân đối với công tác Công an, phải làm sao cho nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự cũng là nhiệm vụ của toàn dân. Người chỉ rõ: “... Công an có bao

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.498-499.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.269.

nhiều người? Dù có vài ba nghìn hay năm bảy vạn đi nữa thì lực lượng ấy vẫn còn ít lắm bên cạnh lực lượng nhân dân. Năm vạn người thì chỉ có 5 vạn cặp mắt, 5 vạn đôi bàn tay. Phải làm sao có hàng chục triệu đôi bàn tay, hàng chục triệu cặp mắt và đôi tai mới được. Muốn như vậy, phải dựa vào dân, không được xa rời dân. Nếu không thế thì sẽ thất bại. Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”¹. Sự kính trọng, lễ phép của Công an đối với nhân dân, theo chỉ dạy của Bác, không chỉ dừng lại ở thái độ, cách cư xử, ngoại giao qua loa, hình thức, mà mỗi cán bộ, chiến sĩ phải thể hiện qua hành động, việc làm cụ thể, thiết thực, bởi lẽ “tôn trọng có nhiều cách, không phải ở chỗ chào hỏi kính thưa lễ phép mà đủ. Không được phung phí nhân lực, vật lực của dân... Phải khôn khéo tránh điều gì có hại cho đời sống nhân dân. Biết giúp đỡ nhân dân cũng là biết tôn trọng dân”². Do đó, “làm cho dân tin, dân phục, dân yêu thì nhất định các cô, các chú thành công”³, là một bài học lớn, có giá trị sâu sắc trong xây dựng lực lượng Công an nhân dân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Cùng với việc xác định bản chất, đặc tính của Công an nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặc biệt dành nhiều tâm huyết, công sức xây dựng tổ chức bộ máy Công an nhân dân. Trong Thư gửi Hội nghị Công an toàn quốc (tháng 01/1950), Bác nêu rõ: “Xây dựng bộ máy Công an nhân dân. Tức là Công an phải có tinh thần phục vụ nhân dân, là bạn dân. Đồng thời phải dựa vào các đoàn thể mà tổ chức và giáo dục nhân dân trong công việc phòng trừ gian... Cách tổ chức Công an phải giản đơn, thiết thực, tránh cái tẻ quá hình thức, giấy má. Lễ lối làm việc phải dân chủ. Cấp trên phải thường xuyên kiểm tra cấp dưới. Cấp dưới phải phê bình cấp trên. Giúp nhau kinh nghiệm và sáng kiến, giúp nhau tiến bộ. Tự phê bình và phê bình nhau theo tinh thần thân ái và lập trường cách mệnh”⁴.

Cùng với việc xây dựng Công an nhân dân về tổ chức, Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng xây dựng đạo đức, tư cách người Công an cách mạng, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, thường xuyên thực hành, nêu gương về đạo đức,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.270.

2, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr.458, 312.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr.223.

lối sống, nói đi đôi với làm và phải tu dưỡng đạo đức suốt đời như đã nêu trong 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân về tư cách người Công an cách mệnh. Lực lượng Công an nhân dân được tôi luyện qua các thời kỳ cách mạng đã trở thành đội ngũ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, “chỉ biết còn Đảng thì còn mình”, trung thành vô hạn với lý tưởng, sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân. Người căn dặn lực lượng Công an nhân dân, trong công tác, chiến đấu phải luôn ghi nhớ, giữ vững và thực hiện nghiêm các nguyên tắc, phương pháp, biện pháp công tác là, “Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo”¹; Chủ động phòng ngừa, tích cực tiến công; “cảnh giác, giữ bí mật”²; “Đánh địch phải đánh cho đúng, như “đánh rắn phải đánh dập đầu”³; “phải hết sức cẩn thận và khôn khéo, nghiêm khắc với kẻ ngoan cố, đối với người thật sự cải tạo thì khoan hồng”⁴; phải sử dụng thành thực, chính xác các phương tiện kỹ thuật... Đây chính là những chỉ dẫn quan trọng, làm cơ sở hình thành, bổ sung, hoàn thiện lý luận nghiệp vụ bảo vệ an ninh quốc gia, đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm, chăm sóc lực lượng Công an nhân dân ở tầm chiến lược, mà còn thể hiện ở những tình cảm, hành động cụ thể. Đó là những lần đến thăm, nói chuyện, huấn thị, gửi thư động viên các đơn vị Công an, thăm các gia đình có thành tích xuất sắc trong các phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; viết bài đăng báo những gương “người tốt, việc tốt” trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự. Đặc biệt, Người đã dành nhiều phần thưởng thi đua cho các đơn vị, cán bộ, chiến sĩ lập nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, chiến đấu và học tập. Người tặng Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ IV (tháng 02/1949) thanh gươm quyết thắng và hai tấm chân dung để làm phần thưởng; tặng áo bông cho Ty Công an Thừa Thiên có thành tích xuất sắc trong chiến đấu (năm 1949); tặng khăn cho Hội nghị Điều tra lần thứ nhất (năm 1949); thăm, chúc tết gia đình ông Nguyễn Văn Tá, khối 30, khu phố Đống Đa, Hà Nội (năm 1964), có thành tích xuất sắc trong phong trào “Bảo vệ trị an”... Những lời huấn thị, thư khen, khen thưởng của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.499.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.638.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.259.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.71-72.

Người là nguồn động viên, khích lệ, cổ vũ to lớn để lực lượng Công an nhân dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập Công an nhân dân Việt Nam mang bản chất cách mạng, gắn bó máu thịt với nhân dân, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phụng sự Đảng và phục vụ nhân dân; đồng thời đề ra nguyên tắc, phương châm hoạt động đầu tiên, có ý nghĩa lịch sử to lớn, vô giá giúp lực lượng Công an nhân dân từng bước phát triển, đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ trong mỗi thời kỳ cách mạng của đất nước. Những lời căn dặn của Người “là những chỉ dẫn quan trọng, làm cơ sở hình thành, bổ sung, hoàn thiện lý luận nghiệp vụ bảo vệ an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn xã hội”¹, hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh về Công an nhân dân.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại

Thực hiện những lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Công an nhân dân, trong hơn 35 năm đổi mới, Đảng, Nhà nước ta đã thường xuyên quan tâm, chăm lo xây dựng Công an nhân dân vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; vững vàng về pháp luật, sắc bén về nghiệp vụ và có những đóng góp đặc biệt quan trọng vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc. Trong các nhiệm kỳ đại hội Đảng, Đảng ta luôn xác định: Xây dựng lực lượng Quân đội và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, tạo tiền đề vững chắc phấn đấu năm 2030, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”².

1. Tô Lâm: “Chủ tịch Hồ Chí Minh với Công an nhân dân”, báo *Nhân dân điện tử*, ngày 18/5/2020.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.201.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tình hình an ninh, chính trị, kinh tế thế giới và khu vực bên cạnh mặt thuận lợi, tiếp tục còn có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất trắc, khó lường. Thế giới phải đối mặt với những vấn đề mang tính toàn cầu như khủng bố quốc tế, xung đột sắc tộc, dân tộc, tôn giáo, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ; những vấn đề an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, an ninh mạng, thiên tai, dịch bệnh... đe dọa trực tiếp đến hòa bình, ổn định của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Các thế lực thù địch không từ bỏ mục tiêu xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa, triệt để khai thác những khó khăn của Việt Nam trong quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế để tiếp tục gia tăng các hoạt động gây bất ổn về an ninh chính trị. Do đó, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng Công an có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để lực lượng Công an nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân, thực sự là lực lượng vũ trang trọng yếu, tuyệt đối tin cậy của Đảng. Trước những thách thức không kém phần cam go, quyết liệt với công tác bảo đảm an ninh, trật tự, với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; việc quán triệt, thực hiện “Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân” tiếp tục là điểm nhấn, điều kiện quan trọng, quyết định giúp cho Công an nhân dân Việt Nam tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, vẻ vang của lớp lớp cha anh đi trước, tuyệt đối trung thành; luôn đặt mình dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước. Bộ Công an đã nêu cao tinh thần gương mẫu trong việc quán triệt, học tập, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; đồng thời, mạnh dạn đi đầu trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy nhằm làm cho lực lượng Công an trở nên tinh gọn và hiệu quả hơn; lấy tiêu chí nâng cao chất lượng phục vụ và bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân làm mục đích cho “cuộc cách mạng” lớn về cơ cấu tổ chức của ngành Công an hiện nay. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Đảng ủy Công an Trung ương đã xây dựng Đề án “Một số vấn đề

tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (Đề án 106) nhằm cấu trúc lại Bộ Công an tinh gọn, thiết thực, chắc chắn, hiệu quả theo hướng “Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”; không ngừng củng cố Công an khu phố, xã và huyện. Đồng thời, Bộ Công an cũng đã tham mưu với Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 về Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đề xuất Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/2018/NQ-CP, ngày 06/8/2019 về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an; theo đó, cơ cấu tổ chức của Bộ Công an không tổ chức cấp tổng cục, bố trí lực lượng và thực hiện tinh giản biên chế; tập trung đầu tư cho đơn vị trực tiếp chiến đấu, hướng về cơ sở. Sau khi cấu trúc lại, tổ chức bộ máy của Bộ Công an đã được thiết lập theo hướng tập trung, thống nhất, chuyên sâu, tinh gọn đầu mối. So với bộ máy Công an nhân dân trước đây, đến năm 2019, tổ chức Bộ Công an giảm 6 tổng cục, gần 60 đơn vị cấp cục và gần 300 đơn vị cấp phòng; đã tổ chức tinh gọn Công an cấp tỉnh, cấp huyện, sáp nhập 20 sở cảnh sát phòng cháy, chữa cháy vào Công an tỉnh, thành phố; giảm hơn 500 đơn vị cấp phòng, gần 1.000 đơn vị cấp đội¹. Bộ Công an đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 Quy định về việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy, xác định rõ lộ trình hoàn thành việc tổ chức Công an xã, thị trấn chính quy ở các xã, thị trấn trọng điểm trước ngày 30/6/2021, các xã, thị trấn còn lại trong toàn quốc hoàn thành trước ngày 30/6/2022. Việc tăng cường lực lượng cho cơ sở, trong đó Công an cấp xã được bố trí lực lượng chính quy đã làm cho hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật ở cơ sở được tốt hơn, góp phần quan trọng bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân².

1. Dẫn theo <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/chi-tiet-tim-kiem/-/2018/820617/xay-dung-luc-luong-cong-an-nhan-dan-trong-sach-vung-manh-gan-bo-mat-thiet-voi-nhan-dan-vi-nhan-dan-phuc-vu>, truy cập ngày 08/7/2022.

2. Xem Đại tướng, GS.TS. Tô Lâm (Chủ biên): *Những điểm mới về an ninh quốc gia trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.77.

Sau hơn một năm triển khai, công tác tăng cường lực lượng cho cơ sở, bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã đã đạt tỷ lệ cao (95,6%). Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân thực hiện gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, với xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) của Đảng và Cuộc vận động “Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ” đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc về nhận thức và hành động trong công tác xây dựng lực lượng Công an nói chung và phát triển nhân cách của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân nói riêng. Đa số cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân; xuất hiện ngày càng nhiều những tập thể, cá nhân tiêu biểu, tận tụy “Vì nhân dân phục vụ”; nhiều hình ảnh, nghĩa cử cao đẹp, nhân văn của lực lượng Công an nhân dân được khen ngợi, cấp ủy, chính quyền ghi nhận và đánh giá cao. Trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; giúp đỡ nhân dân phòng, chống đại dịch Covid-19 và phòng, chống thiên tai, Công an nhân dân luôn là lực lượng đi đầu, gương mẫu. Đảng ủy, Bộ Công an, quán triệt triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”; xây dựng lực lượng Công an nhân dân là “lá chắn”, “thanh bảo kiếm” bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định.

Lực lượng Công an nhân dân Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, tổ chức, lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện; là lực lượng của nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ, mang bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc. Trải qua gần 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh, lực lượng Công an nhân dân luôn làm theo lời Bác, khẳng định sự tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, đoàn kết, thống nhất, lập được nhiều chiến công, thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ Đảng, Nhà nước, Tổ quốc, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRONG SỰ NGHIỆP BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA HIỆN NAY

Thượng tá, TS. VƯƠNG THỊ NGỌC HUỆ*
Đại úy, ThS. HÀ TIẾN LINH**

Thực tiễn lịch sử và những mốc son chói lọi của dân tộc ta đã minh chứng cho sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc. Bằng tư duy, trí tuệ và bản lĩnh của một người cộng sản chân chính, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn thấy từ rất sớm vai trò và vị trí của đại đoàn kết toàn dân tộc trong tiến trình của cách mạng Việt Nam. Người kiên quyết đấu tranh, khắc phục những quan điểm tả khuynh đương thời về đoàn kết, tập hợp lực lượng cho cách mạng. Lịch sử đã chứng minh tính đúng đắn, cách mạng và khoa học những quan điểm về đại đoàn kết dân tộc của Người. Trong đó, những quan điểm về đại đoàn kết dân tộc trong bảo vệ an ninh quốc gia vẫn luôn là ngọn đuốc sáng soi đường, dẫn lối cho cách mạng Việt Nam. Nghiên cứu tư tưởng của Người về đại đoàn kết dân tộc trong bảo vệ an ninh quốc gia giúp chúng ta đưa ra được một số giải pháp nhằm vận dụng những quan điểm của Người đối với lực lượng Công an nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia hiện nay.

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia

An ninh quốc gia là khái niệm tồn tại ở rộng khắp các quốc gia trên thế giới. Xuất phát từ đặc thù của mỗi quốc gia mà khái niệm này có thể có nội hàm khác

*, ** Học viện An ninh nhân dân.

nhau và trong mỗi giai đoạn lịch sử, nội dung khái niệm cũng sẽ có sự thay đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn. Ở Việt Nam, theo Luật an ninh quốc gia năm 2004, an ninh quốc gia là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Sinh thời, mặc dù không sử dụng chính xác cụm từ “an ninh quốc gia” nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập tổng hợp nội hàm của khái niệm này ở rất nhiều bài nói, bài viết liên quan đến giành, giữ chính quyền; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ; bảo vệ an ninh, trật tự; giữ gìn trật tự trị an... như trong nội dung những bức thư, lời kêu gọi trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi cho Liên hợp quốc, nhân dân tiến bộ thế giới, các chính khách, lực lượng yêu chuộng hòa bình... kêu gọi độc lập, tự do, giữ gìn an ninh ở khu vực và thế giới; những bức thư, bài nói, bài viết Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho lực lượng Công an nhân dân, lực lượng Quân đội nhân dân về bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn trật tự, an ninh...; những bài nói, bài viết kêu gọi quần chúng nhân dân phòng gian, bảo mật, “ba không”, giữ gìn an ninh, trật tự, hăng hái thi đua sản xuất, chống giặc để góp phần kiến quốc...

Xuyên suốt các tác phẩm của Người nói chung và các bài nói, bài viết liên quan đến an ninh quốc gia nói riêng, nổi bật lên quan điểm về đại đoàn kết. Đó là hệ thống những quan điểm nhất quán, lâu dài, đã trở thành chiến lược trong tư tưởng của Người. Theo thống kê từ đề tài khoa học cấp nhà nước KX 02-07 (1991 - 1995): “Tư tưởng, chiến lược đoàn kết Hồ Chí Minh” của tác giả Phùng Hữu Phú, trong toàn bộ di sản mà Hồ Chí Minh để lại, có thể kiểm đến gần 44% số bài nói, bài viết của Người có nhắc đến cụm từ “đoàn kết” và “đại đoàn kết”. Có thể thấy rõ, đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn sức mạnh vĩ đại trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Với vai trò và ý nghĩa to lớn như vậy, đại đoàn kết có vị trí vô cùng quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia. Nghiên cứu những tư tưởng của Người về đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, chúng ta thấy nổi bật những quan điểm lớn sau:

Một là, đại đoàn kết toàn dân tộc là yêu cầu tất yếu trong bảo vệ an ninh quốc gia.

Lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, chống thiên tai, địch họa suốt mấy ngàn năm của dân tộc Việt Nam đã đặt ra yêu cầu cộng đồng dân tộc phải sát cánh, đoàn kết cùng với nhau. Quá trình đó đã hình thành nên truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam, truyền thống đó trở thành nguồn gốc làm nên sức mạnh bảo vệ dân tộc mỗi khi đất nước gặp họa xâm lăng. Kế thừa truyền thống đoàn kết của dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng định muốn giữ gìn độc lập, tự do của dân tộc tất yếu phải có đại đoàn kết. Chân lý này được Người tổng kết lại trong tác phẩm *Nên học sử ta*:

“Sử ta dạy cho ta bài học này:

Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do.

Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”¹.

Ngay từ những ngày đầu cách mạng giành được chính quyền, đứng trước “thù trong, giặc ngoài” và phải đối mặt với giặc đói, giặc dốt, để bảo vệ chính quyền non trẻ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương thực hiện đoàn kết rộng rãi các lực lượng, coi đó là yêu cầu tất yếu để xây dựng và giữ gìn nền độc lập của Tổ quốc. Với chủ nghĩa yêu nước chân chính, Người đã kêu gọi nhiều nhân sĩ, trí thức, các đảng phái, tầng lớp, giai cấp... tạm gác lại những xung đột, mâu thuẫn, đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên hết, cùng chung tay đoàn kết để xây dựng chính quyền và bảo vệ chính quyền. Hai nhiệm vụ này gắn liền chặt chẽ với nhau, muốn bảo vệ được chính quyền cách mạng thì phải xây dựng được chính quyền dân chủ, thực sự là của dân, do dân, vì dân, huy động được sức mạnh của toàn dân. Người khẳng định “Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và của dân tộc, cần *dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền*”². Sức mạnh của bạo lực cách mạng là sức mạnh của toàn dân tộc đặt dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Khẳng định tính tất yếu của đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.256.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.391.

khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”¹. Dựa vào lực lượng vĩ đại của nhân dân là yêu cầu quan trọng trong công cuộc bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ chủ nghĩa xã hội. Đại đoàn kết dân tộc không những là mục tiêu, mục đích và nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, mà còn là mục tiêu, mục đích, nhiệm vụ hàng đầu của dân tộc. Đây là một đòi hỏi khách quan nhằm tập hợp quần chúng nhân dân thành một khối thống nhất trong cuộc đấu tranh để xây dựng và bảo vệ đất nước; đó là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng, vì quần chúng. Đảng có sứ mệnh tập hợp, hướng dẫn quần chúng, đưa họ vào những tổ chức quần chúng rộng rãi, có sự thống nhất về ý chí và hành động để tạo nên sức mạnh đoàn kết to lớn trong cuộc đấu tranh bảo vệ sự toàn vẹn và vững mạnh của Tổ quốc.

Hai là, sức mạnh bảo vệ an ninh quốc gia đến từ đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong nhiều bài nói, bài viết dành cho lực lượng Công an nhân dân, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh sức mạnh của sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia đến từ khối đại đoàn kết toàn dân. Nói chuyện với cán bộ, học viên Trường Công an Trung cấp (nay là Học viện An ninh nhân dân), Người đưa ra ví dụ: “Công an có bao nhiêu người? Dù có vài ba nghìn hay năm bảy vạn đi nữa thì lực lượng ấy vẫn còn ít lắm bên cạnh lực lượng nhân dân”². Từ đó, Người nêu yêu cầu: “Phải làm sao có hàng chục triệu đôi bàn tay, hàng chục triệu cặp mắt và đôi tai mới được. Muốn như vậy, phải dựa vào dân, không được xa rời dân. Nếu không thế thì sẽ thất bại”³. Rõ ràng, trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, không có lực lượng rộng rãi của nhân dân thì Công an không thể hoàn thành nhiệm vụ được “Phải gần gũi nhân dân, dựa vào lực lượng của nhân dân, xa rời nhân dân thì tài tình mấy cũng không làm gì được”⁴.

Sức mạnh của nhân dân là to lớn, nhưng muốn huy động được nguồn sức mạnh đó, cần phải biết phát huy khối đại đoàn kết toàn dân. Người chỉ rõ: “Công an cần phải đoàn kết nhân dân, tổ chức và giáo dục nhân dân, dựa vào lực lượng rộng lớn

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.617.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.270.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.260.

của nhân dân”¹. Đoàn kết nhân dân là yêu cầu quan trọng và cấp thiết của sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, Công an có đoàn kết được nhân dân thì mới hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao cho. Người khẳng định chân lý: “Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”².

Ba là, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc cần quán triệt các phương thức và nguyên tắc cơ bản của cách mạng.

Sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia luôn đặt ra nhiều khó khăn, thử thách. Các thế lực thù địch luôn tìm cách phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân, vì chúng ý thức được đây là cội nguồn sức mạnh bảo vệ Tổ quốc. Bởi vậy, bảo vệ, xây dựng, giữ gìn và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân là yêu cầu quan trọng của sự nghiệp cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, để thực hiện yêu cầu này cần phải tuân theo những phương thức cơ bản để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bao gồm: làm tốt công tác vận động quần chúng; kêu gọi rộng rãi, đông đảo quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng tốt thế trận an ninh nhân dân và “thế trận lòng dân”.

Bên cạnh đó, trong nhiều bài viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ muốn tiến hành đại đoàn kết toàn dân tộc cần phải vận dụng và xử lý khéo léo những nguyên tắc cơ bản của cách mạng. Với sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, những nguyên tắc đó lại càng phải được quán triệt và vận dụng sáng tạo, linh hoạt. Những nguyên tắc đó là: đại đoàn kết toàn dân tộc phải được xây dựng trên cơ sở thống nhất giữa lợi ích quốc gia dân tộc với quyền lợi cơ bản của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội; đại đoàn kết toàn dân tộc cần phải tin vào dân, dựa vào dân, dân là gốc; đoàn kết cần được tiến hành tự giác, có tổ chức, có lãnh đạo, đoàn kết hướng tới lâu dài, chặt chẽ; đoàn kết phải chân thành, thẳng thắn, thân ái, gắn liền với tự phê bình và phê bình.

Bốn là, thực hiện đại đoàn kết trong bảo vệ an ninh quốc gia cần xây dựng tốt thế trận an ninh nhân dân và “thế trận lòng dân” vững chắc.

Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.83.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.270.

chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân, đã lãnh đạo nhân dân phấn đấu dưới lá cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin¹. Xuất phát từ luận điểm này, trong nhiều bài viết, Hồ Chí Minh khẳng định bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ của nhân dân, các lực lượng chuyên trách đóng vai trò nòng cốt, tiên phong trong vận động, hướng dẫn, giáo dục, tổ chức nhân dân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia. Trong bài viết *Giữ gìn trật tự, an ninh*, Người chỉ rõ: “Mọi người công dân, bất kỳ già trẻ gái trai, bất kỳ làm việc gì, đều có nhiệm vụ giúp chính quyền giữ gìn trật tự an ninh”². Với tư duy và lý luận sâu sắc, Hồ Chí Minh đã luận giải, việc giữ gìn trật tự, an ninh là cơ sở để bảo vệ chính quyền mới, nhằm làm cho nhân dân an tâm tăng gia sản xuất, thi đua ái quốc. Do đó, phải tuyệt đối từ bỏ tư tưởng ỷ lại, cho rằng nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh là của Công an, Quân đội và các lực lượng chuyên trách. Giữ gìn trật tự, an ninh trên nền tảng, sức mạnh của nhân dân là điểm mấu chốt để bảo vệ an ninh quốc gia.

Nếu nhân dân là chủ thể thì các lực lượng chuyên trách đóng vai trò nòng cốt, tiên phong trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia. Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định vai trò của các lực lượng như Công an, Quân đội trong bảo vệ an ninh quốc gia, trong đó, lực lượng Công an nhân dân được Người nhấn mạnh rất nhiều lần. Công an có nhiệm vụ “bảo vệ và phục vụ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền nhân dân”³ mà muốn làm tròn nhiệm vụ này, “Công an cần phải đoàn kết nhân dân, tổ chức và giáo dục nhân dân, dựa vào lực lượng rộng lớn của nhân dân”⁴. Muốn đoàn kết được nhân dân, cần xây dựng thế trận an ninh nhân dân và “thế trận lòng dân” vững chắc. Từ rất sớm, Người đã đưa ra quan điểm có tính định hướng cho lực lượng Công an xây dựng thế trận an ninh nhân dân về sau này: “Vấn đề dựa vào dân, công an phải có thiên la địa võng như trong chiến tranh du kích có thiên la địa võng về quân sự”⁵. “Hàng triệu lỗ tai, con mắt của nhân dân chằng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.672.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.77.

3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.260, 259, 83.

5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.141.

thành những bức “thiên la địa võng”, nên lũ mật thám không sao thoát được”¹. Hay về lòng dân, Người chỉ rõ: “Ta được lòng dân thì ta không sợ gì cả. Nếu không được lòng dân thì ta không thể làm tốt công tác. Ví dụ: Trong việc bắt gián điệp biệt kích cũng nhờ có dân”².

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong bảo vệ an ninh quốc gia hiện nay

Trong xu thế xu thế toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện nay, vấn đề an ninh quốc gia luôn được Đảng, Nhà nước và toàn thể hệ thống chính trị quan tâm. Những biến động của tình hình thế giới đặt ra không ít thách thức đối với an ninh quốc gia, thêm vào đó những nguy cơ an ninh phi truyền thống cũng đang là vấn đề cần được quan tâm, đánh giá. Xuyên suốt 13 kỳ đại hội Đảng, vấn đề bảo vệ an ninh quốc gia luôn được đề cập, bổ sung và phát triển từ nhận thức, tư duy đến đánh giá, dự báo tình hình, xác định mục tiêu, phương hướng, biện pháp thực hiện.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nêu lên những nhận thức mới về vấn đề an ninh quốc gia so với các kỳ Đại hội trước, Đảng ta xác định: Vấn đề an ninh quốc gia cần được hiểu một cách toàn diện hơn, sâu rộng hơn, không chỉ có các vấn đề an ninh chính trị, quân sự truyền thống mà còn bao quát cả những vấn đề an ninh phi truyền thống, như: an ninh mạng; khủng bố, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia; an ninh tài chính - tiền tệ; an ninh năng lượng; an ninh lương thực; an ninh môi trường, dịch bệnh; thậm chí cũng cần phải bàn đến “an ninh chính quyền”, “an ninh chế độ”... Với yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia vô cùng cấp bách, Đại hội XIII của Đảng đã đặt ra yêu cầu về: “Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố, nguy cơ gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị”³ liên quan đến an ninh quốc gia.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.53.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.142.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.117.

Hiện nay, với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, chúng ta đứng trước ba thách thức lớn đe dọa trực tiếp đến sự lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ. *Thứ nhất*, âm mưu, hoạt động chống phá, gây bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, phản động ngày càng thâm độc, nguy hiểm hơn. *Thứ hai*, nguy cơ đe dọa chủ quyền lãnh thổ trên Biển Đông, gắn với thách thức trong xử lý quan hệ với các nước lớn và giữ vững uy tín của Đảng, chế độ trước nhân dân ngày càng gia tăng. *Thứ ba*, nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với suy giảm lòng tin của nhân dân diễn biến phức tạp. Những thách thức đó đòi hỏi lực lượng Công an nhân dân cần chủ động phòng ngừa, ứng phó, tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp để giải quyết các nguy cơ, thách thức nhằm bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ nhân dân như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ đạo “giữ nước từ khi nước chưa nguy”.

Thực tiễn xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước đã minh chứng cho tính đúng đắn, khoa học và cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh. Thời gian tới, để nhận thức đúng đắn và vận dụng có hiệu quả quan điểm đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, lực lượng Công an nhân dân cần làm tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện của Đảng đối với lực lượng Công an nhân dân và sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ “Công an nhân dân vũ trang, hay là quân đội cũng thế, phải phục tùng sự lãnh đạo của Đảng từ trên xuống dưới. Nhất định phải như thế”¹. Do đó, cần chú trọng xây dựng các cấp ủy, tổ chức đảng trong Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, có năng lực và sức chiến đấu cao. Tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ lực lượng Công an nhân dân, làm tiền đề để đoàn kết, thống nhất với nhân dân. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát; tiếp tục hoàn thiện phương thức, cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia. Đồng thời, lực lượng Công an nhân dân cần kịp thời nắm bắt, phân tích, xử lý thông tin, đưa ra những dự báo chiến lược; làm tốt công tác tham mưu cho Đảng, Nhà nước để đề ra những chủ trương, đường lối đúng đắn liên quan đến bảo vệ an ninh quốc gia.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.153-154.

Hai là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu và cả hệ thống chính trị trong lãnh đạo, củng cố, phát triển đại đoàn kết toàn dân tộc. Quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân”¹, các cấp ủy đảng và người đứng đầu cần nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia. Thường xuyên tiếp xúc, đối thoại trực tiếp, chân thành, thật tâm lắng nghe ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn để đông đảo quần chúng nhân dân hiểu được vai trò và trách nhiệm của mình trong bảo vệ an ninh quốc gia. Trong đó, cần đặc biệt quan tâm đến đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào theo tôn giáo, đồng bào sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Ba là, quán triệt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”², lực lượng Công an nhân dân cần tăng cường thực hiện tốt công tác dân vận. Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kêu gọi đông đảo, rộng rãi quần chúng tham gia bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Muốn làm tốt công tác dân vận, lực lượng Công an nhân dân cần “dân vận khéo”, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Khéo đây không phải là cái lối khéo bề ngoài, mà khéo có nghĩa là phải thực sự trung thành, tôn kính, thương yêu dân”³. Bởi vậy, trong công tác dân vận, lực lượng Công an nhân dân phải giúp nhân dân hiểu rõ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, đặc biệt là hiểu sự cần thiết của đoàn kết dân tộc trong bảo vệ an ninh quốc gia, làm cho mỗi cá nhân tự giác đi đến đoàn kết chứ không phải ép buộc hay mệnh lệnh. Muốn làm tốt vấn đề này, mỗi cán bộ Công an nhân dân cần có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, gương mẫu về đạo đức cách mạng, nói đi đôi với làm, có lối sống trong sạch, có như vậy quần chúng nhân dân mới tin theo, nghe theo và giúp đỡ Công an.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.453.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.234.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.270.

Bốn là, cần làm tốt công tác nắm bắt tình hình, chủ động phòng ngừa, đấu tranh phát hiện, kịp thời xử lý những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phá hoại an ninh quốc gia. Hiện nay, các thế lực thù địch đang tập trung kích động, chia rẽ ở bốn phương diện: (1) khối đoàn kết giữa Đảng với nhân dân; (2) khối đoàn kết giữa các lực lượng vũ trang với nhân dân; (3) khối đoàn kết giữa các dân tộc anh em; (4) khối đoàn kết lương - giáo. Ý thức vấn đề này, để giữ vững an ninh quốc gia, lực lượng Công an nhân dân cần thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp kịp thời, triệt để, tránh để xảy ra các điểm nóng về chính trị - xã hội, dân tộc, tôn giáo, không để các thế lực bên ngoài tạo cơ can thiệp; đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi kích động, chia rẽ khối đoàn kết toàn dân.

Năm là, tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh, xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng, củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các mô hình, điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước, nhằm khơi dậy ý thức, trách nhiệm và lôi cuốn nhân dân tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống. Lực lượng Công an các cấp thường xuyên phối hợp chặt chẽ, phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm xây dựng và củng cố “thế trận lòng dân”, thế trận an ninh nhân dân, phát huy sức mạnh nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sáu là, quan tâm xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Quán triệt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng Công an nhân dân làm nòng cốt cho bảo vệ an ninh quốc gia, thời gian tới, cần quan tâm xây dựng lực lượng Công an nhân dân với tinh thần “Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”. Việc xây dựng lực lượng cần có sự vào cuộc và quyết tâm chính trị cao, nghiêm túc, có kế hoạch, lộ trình

khoa học. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy “phải xây dựng một bộ máy công an rất tốt, rất chắc chắn. Ai phải xây dựng? Mỗi một cán bộ công an đều có trách nhiệm vào đấy”¹. Bởi vậy, mỗi cấp ủy, mỗi cán bộ, chiến sĩ, nhất là người đứng đầu cần nhận thức sâu sắc, đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trước Đảng, Nhà nước và nhân dân; coi trọng danh dự, tự giác, gương mẫu, nêu cao tính tiên phong trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao để xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân trao cho.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.250.

QUAN ĐIỂM VÀ SỰ CHỈ ĐẠO XUYÊN SUỐT CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT HUY ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

PGS.TS. TRẦN TRỌNG THỜ*

Trong lịch sử hình thành và phát triển của quốc gia - dân tộc Việt Nam, dựng nước luôn đi liền với giữ nước. Cả hai sự nghiệp đều gắn liền với sự nuôi dưỡng, bồi đắp và phát huy nguồn sức mạnh vô địch, một giá trị truyền thống lâu bền của dân tộc Việt Nam: sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Từ khi thành lập và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa, nâng tầm, tạo dựng và phát huy rất cao sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong thời đại mới, đưa cách mạng Việt Nam đạt được những kỳ tích lớn lao trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, những thành tựu có ý nghĩa lịch sử, to lớn trong công cuộc đổi mới. Trong quá trình đó, Đảng luôn nhất quán quan điểm và sự chỉ đạo xuyên suốt: Không ngừng phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

1. Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và là nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Ngay từ khi ra đời, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp nối truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng ta đã xác lập và không ngừng phát triển những luận điểm về động lực cách mạng, hàm chứa sự phân tích khoa học, đúng đắn về sức mạnh to lớn của chủ nghĩa dân tộc chân chính, về sự hợp lực,

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

đại đoàn kết dân tộc trong thời đại mới dưới sự lãnh đạo của Đảng. Theo đó, đại đoàn kết toàn dân tộc là quy luật giành thắng lợi của cách mạng Việt Nam, là cơ sở để phát huy ý chí tự lực, tự cường dân tộc, gắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; đại đoàn kết toàn dân tộc phải trên cơ sở hiệp lực, đồng tâm của mọi giai tầng trong xã hội, sự gắn kết bền chặt của người Việt Nam trong nước và định cư ở nước ngoài dựa trên nền tảng liên minh công - nông - trí mà điểm mấu chốt để quy tụ là mục tiêu: “ích nước, lợi dân”, “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”; đại đoàn kết toàn dân tộc phải thực hiện thông qua các hình thức tổ chức và biện pháp linh hoạt và sáng tạo, phù hợp với đặc điểm lịch sử và văn hóa Việt Nam... Trên cơ sở đường lối đúng đắn đó, Đảng đã phát huy nguồn nội lực dân tộc vô cùng to lớn, lãnh đạo thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đánh thắng “hai đế quốc to” là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước.

Khi cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là từ khi tiến hành công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, việc thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đặt ra yêu cầu phải tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc. Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc với nhiều nội dung mới đặt ra những yêu cầu cao hơn về củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo của Tổ quốc trong bối cảnh rất phức tạp đòi hỏi phải giải quyết được hai yêu cầu kép: vừa nuôi dưỡng, khích lệ được tinh thần yêu nước chân chính của nhân dân, tạo ra sức mạnh để bảo vệ vững chắc độc lập và chủ quyền quốc gia; vừa tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân không rơi vào chủ nghĩa dân tộc cực đoan dễ bị các thế lực thù địch và cơ hội chính trị lợi dụng, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong điều kiện các thế lực thù địch ra sức lợi dụng những khó khăn, hạn chế của ta để tiến hành chia rẽ thì vấn đề đoàn kết giữa các tầng lớp trong xã hội, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo càng phải được coi trọng. Đặc biệt, các thế lực thù địch lợi dụng các biến động chính trị - xã hội trên thế giới, ra sức kích động bạo loạn chính trị, thực hiện cái gọi là “cách mạng màu”, “cách mạng nhung”; tinh vi và rất nguy hiểm là tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng, thực hiện “diễn biến hòa bình”,

thúc đẩy “tự diễn biến” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân ta, hòng chống phá chế độ, chống phá vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công cuộc đổi mới... Cuộc đấu tranh bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ chỉ thành công khi toàn dân đoàn kết một lòng xung quanh Đảng. Nhiệm vụ giữ vững trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân, phục vụ công cuộc đổi mới, đấu tranh ngăn ngừa, phòng, chống tội phạm đòi hỏi phải có sự đoàn kết, đồng lòng ủng hộ của nhân dân.

Nhận thức rõ những yêu cầu tăng cường phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong tiến trình hoạch định và bổ sung, phát triển đường lối đổi mới, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và là nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986) đã khởi đầu đổi mới tư duy lý luận về đại đoàn kết toàn dân tộc và phát huy sức mạnh của nhân dân, nhấn mạnh quan điểm “lấy dân làm gốc”. Đại hội khẳng định: “*Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”¹.

Tiếp nối và phát triển dòng mạch đó, Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) đã khẳng định đại đoàn kết dân tộc là đường lối cơ bản của Đảng và Nhà nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội do Đại hội VII thông qua, nêu rõ: “Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, nhân dân ta luôn luôn nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc và các thành quả cách mạng”². Sự nghiệp cách mạng đó là “*của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân*”³, “*không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết:*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.47, tr.371.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.51, tr.136, 130.

đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế”¹. Đại hội VIII của Đảng (năm 1996) tiếp tục bổ sung, phát triển những quan điểm đại đoàn kết toàn dân tộc để tạo động lực thực hiện thắng lợi sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ trương: “Mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của cả dân tộc. Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân”².

Sau 15 năm đổi mới, trên cơ sở những thành tựu đạt được và nhận thức rõ những nguy cơ, thách thức phải đối diện, Đại hội IX của Đảng (năm 2001) khẳng định quan điểm đại đoàn kết toàn dân tộc là “Động lực chủ yếu để phát triển đất nước”³, là nhân tố bảo đảm sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp đó, Đại hội X của Đảng (năm 2006) quyết nghị: Đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng “là đường lối chiến lược nhất quán của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁴. Đại hội chủ trương kết hợp phát triển kinh tế gắn với quốc phòng, an ninh theo phương châm phát triển kinh tế - xã hội là nền tảng để bảo vệ Tổ quốc; ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh vững mạnh là điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội. Đại hội tiếp tục nhấn mạnh: “Đại đoàn kết toàn dân tộc... là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁵.

Sau gần 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới, trong đó, đổi mới tư duy về đại đoàn kết toàn dân tộc đạt nhiều thành tựu, Đại hội XII của Đảng (năm 2016) một lần nữa khẳng định: phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là một nguyên tắc, là nguồn gốc tạo ra sức mạnh của cách mạng Việt Nam. Nghị quyết Đại hội xác định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và là nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.130.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.55, tr.360.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.60, tr.132.

4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.65, tr.156, 212.

Tổ quốc”¹. Gần đây nhất, Đại hội XIII (năm 2021) trên cơ sở đánh giá chặng đường 35 năm đổi mới, tiếp tục kiên định quan điểm: đại đoàn kết toàn dân tộc có ý nghĩa sống còn, quyết định sự thành bại của cách mạng, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong đường lối chiến lược cách mạng của Đảng ta. Đại hội nhấn mạnh: “*Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”². Trong bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc” là một nguồn lực quan trọng, là biện pháp cơ bản để nhân dân ta thực hiện mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội³.

Có thể thấy, trong toàn bộ tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đặc biệt trong công cuộc đổi mới, Đảng ta luôn nhất quán nhấn mạnh quan điểm và sự chỉ đạo mang tính xuyên suốt về xây dựng, bảo vệ và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đó là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và là nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên cơ sở tôn trọng và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã xác lập quan điểm: tôn trọng quy luật khách quan, phát triển kinh tế nhiều thành phần nhằm khơi dậy các tiềm năng, tôn trọng và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân. Quan điểm này

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.158.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t.I, tr.34.

3. Xem Nguyễn Phú Trọng: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, báo *Nhân dân điện tử*, ngày 01/8/2021, <https://nhandan.vn>.

mở ra phương hướng cho phép giải quyết trúng vấn đề cốt lõi nhất tạo cơ sở cho đại đoàn kết toàn dân tộc. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 8b-NQ/HNTW, ngày 27/3/1990 về công tác quần chúng đã nhấn mạnh yếu tố lợi ích chính đáng người lao động... Nghị quyết số 07-NQ/TW do Bộ Chính trị khóa VII ban hành, ngày 17/11/1993, khẳng định: đường lối đoàn kết dân tộc phải được thể hiện trong mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại... nhằm đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân, gắn quyền lợi với trách nhiệm, lợi ích riêng của mỗi người với nghĩa vụ công dân, lấy lợi ích dân tộc làm trọng. Đại hội VIII (năm 1996) của Đảng chủ trương: bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị và an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vững mạnh phải thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, phục vụ lợi ích cơ bản của nhân dân. Đại hội IX của Đảng (tháng 4/2001) xem xét cụ thể hơn nữa về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở “lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng...”¹; “kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội”². Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010, do Đại hội IX thông qua, nêu quan điểm định hướng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: “Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng tiềm lực và thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, được thể hiện trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, của các ngành, các địa phương và trong các dự án đầu tư lớn”³.

Đại hội X (năm 2006), trong khi xác định vai trò “lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt” đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh⁴, đã nêu cao trách nhiệm của Đảng là phải chăm lo thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc; tạo điều kiện và

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.60, tr.148, 132, 244.

4. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.65, tr.356.

phát huy tiềm năng, vai trò của các giai cấp, tầng lớp nhân dân, của người Việt Nam ở nước ngoài tham gia phát triển kinh tế đất nước, góp phần xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân trong sạch vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng (năm 2016) viết: “Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc (...) Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc, đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”¹. Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) khẳng định: “*Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc*. Mọi hoạt động của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải phục vụ lợi ích của nhân dân. Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”².

Có thể thấy, quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng, nhất là trong công cuộc đổi mới là: Để tạo động lực và bảo đảm phát huy cao độ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng và nhân dân ta phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; phải bảo đảm những lợi ích thiết thực, những quyền lợi chính đáng của nhân dân; người dân phải được hưởng thụ bình đẳng những thành quả cách mạng, thành quả của sự nghiệp đổi mới; phải thực hành dân chủ rộng rãi, tôn trọng những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; tạo dựng và bảo đảm đồng thuận xã hội, giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.158-159.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.165-166.

thành viên trong xã hội; gắn những lợi ích và quyền lợi của các tầng lớp nhân dân với vận mệnh và lợi ích dân tộc;...

3. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên cơ sở mở rộng tối đa biên độ tập hợp các thành phần dân tộc trên nền tảng liên minh công nhân - nông dân - trí thức; xây dựng các hình thức tập hợp linh hoạt, sáng tạo

Đại hội VI của Đảng chủ trương trên cơ sở xử lý hài hoà lợi ích giữa các giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành mở rộng biên độ đoàn kết, tập hợp các thành phần trong quốc gia - dân tộc. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết Trung ương số 8b-NQ/HNTW, ngày 27/3/1990, về công tác quần chúng đã làm rõ thêm: phương thức tập hợp quần chúng, xác định vai trò của Nhà nước trong đoàn kết toàn dân, đa dạng hóa hình thức tập hợp nhân dân... Đại hội VII (năm 1991) khẳng định lại các quan điểm đổi mới về đại đoàn kết toàn dân tộc đã đề ra, đồng thời phát triển thêm các vấn đề: mở rộng đối tượng đoàn kết với người Hoa, với công dân tham gia chính quyền và quân đội dưới chế độ cũ, với đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo...

Ngày 17/11/1993, Bộ Chính trị khóa VII ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất, xác định những chủ trương lớn: Đại đoàn kết dân tộc là đoàn kết mọi người trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, bao gồm các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc, tôn giáo, người trong nước và người định cư ở nước ngoài trên cơ sở lấy đại nghĩa dân tộc làm trọng, lấy mục tiêu chung làm điểm tương đồng, chấp nhận những điểm khác nhau, không trái với lợi ích chung của dân tộc, cùng nhau xóa bỏ định kiến, mặc cảm, hận thù, hướng về tương lai, vì độc lập của Tổ quốc, tự do, hạnh phúc của nhân dân. Mặt trận các cấp cần bổ sung nhiều thành viên mới, hình thức tập hợp đa dạng, sáng tạo thêm nhiều hình thức hoạt động phù hợp với từng thành phần xã hội và phong trào hành động cách mạng ở cơ sở. Quan tâm hơn đến công tác vận động các nhân sĩ, trí thức, các chức sắc trong tôn giáo, người tiêu biểu trong các cộng đồng dân tộc, công thương gia, người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ... Có thể thấy, Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị là một bước phát

triển mới trong tư duy lý luận và quan điểm chỉ đạo thực tiễn của Đảng về tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Ngay sau đó, Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (tháng 01/1994) cũng chủ trương tăng cường và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy mọi năng lực sáng tạo của công nhân, nông dân và trí thức, các tầng lớp, giai cấp, tôn giáo và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Sau 10 năm lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng tiếp tục khẳng định chủ trương tập hợp và mở rộng các hình thức quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại hội VIII (năm 1996) của Đảng nhất trí: “Mở rộng hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng”¹; Đối tượng đoàn kết có mở rộng thêm “các nhà doanh nghiệp tư nhân”. Phương châm và cơ chế thực hiện đại đoàn kết là hướng mạnh về cơ sở, thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, phát huy lực lượng to lớn của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bước sang thế kỷ XXI, trước những yêu cầu phải gia tăng các nguồn lực, ứng phó với những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (tháng 4/2001) chủ trương củng cố và mở rộng hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Theo đó, Đại hội chủ trương: “Thực hiện đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, thành phần kinh tế, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng của đất nước, người trong Đảng và người ngoài Đảng, người đang công tác và người đã nghỉ hưu, mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống ở trong nước hay ở nước ngoài... trên cơ sở liên minh vững chắc giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”². Thực hiện chủ trương của Đại hội, Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX (tháng 01/2003) đã xác định mục tiêu, quan điểm, chủ trương và giải pháp về tăng cường phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó làm rõ thêm đối tượng đoàn kết, cơ chế, phương thức thực hiện, vai trò các chủ thể. Đại hội X của Đảng (năm 2006) nhấn mạnh yêu cầu cụ thể tập hợp, đoàn kết các đối tượng đang ngày càng phân tầng, phân hóa rõ rệt; coi trọng hơn tầng lớp doanh nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, dân tộc thiểu số, các tôn giáo; bổ sung chức năng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.55, tr.335.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.60, tr.148.

giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Đại hội X xác định vai trò của Đảng “lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt” đối với lĩnh vực quốc phòng an ninh¹, trách nhiệm của Đảng là phải chăm lo thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc; tạo điều kiện và phát huy tiềm năng, vai trò của các giai cấp, tầng lớp nhân dân, của người Việt Nam ở nước ngoài tham gia phát triển kinh tế đất nước, góp phần xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân trong sạch vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống, và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đại hội XI (năm 2011) nêu rõ quan điểm: “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của nhân dân*”². Đại hội XII (năm 2016) chủ trương: Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng lẫn chất lượng; xây dựng, phát huy vai trò của giai cấp nông dân; xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, phát triển nhanh về số lượng và đa dạng hóa về ngành nghề; xây dựng đội ngũ doanh nhân Việt Nam cả về số lượng và chất lượng, có trình độ quản lý, kinh doanh giỏi, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội cao; chăm lo xây dựng đội ngũ công chức, viên chức về chất lượng, tinh thần trách nhiệm; tạo sự bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, tôn giáo; hoàn thiện cơ chế, chính sách để hỗ trợ, giúp đỡ đồng bào định cư ở nước ngoài ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế, góp phần tăng cường hợp tác, hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước... Bổ sung, phát triển chủ trương trên, Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) nhấn mạnh thêm việc tập hợp, phát huy vai trò của thế hệ trẻ, các tầng lớp phụ nữ, cựu chiến binh, công an hưu trí...

Có thể thấy, trong khi kiên định và giữ vững nguyên tắc lãnh đạo về đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng rất quan tâm đến việc mở rộng biên độ tập hợp lực lượng, thực hiện linh hoạt về phương thức, hình thức quy tụ mọi thành phần dân tộc trên cơ sở bảo đảm cao nhất lợi ích của quốc gia - dân tộc, bảo đảm lợi ích chính đáng của nhân dân.

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.65, tr.356.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.86.

Những quan điểm cơ bản, nhất quán, xuyên suốt của Đảng về phát huy đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là quá trình từng bước đổi mới nhận thức, không ngừng bổ sung hoàn thiện tư duy lý luận và chỉ đạo thực tiễn của Đảng về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc gắn với phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Điểm nổi bật là bảo vệ Tổ quốc bao hàm cả nội dung bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân,... là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, tiến hành chủ động, “từ sớm, từ xa, từ khi “nước chưa nguy” trên cơ sở xây dựng thế trận lòng dân vững chắc,...”¹. Đó cũng là một thành tựu và là nhân tố làm nên “Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử”², làm nên “*cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước như ngày nay*”³.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.100, 104, 105.

QUÁN TRIỆT VÀ THỰC HIỆN TỐT QUAN ĐIỂM CỦA ĐẠI HỘI XIII VỀ PHÁT HUY SỨC MẠNH TỔNG HỢP CỦA TOÀN DÂN TỘC, CỦA CẢ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ KẾT HỢP VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI ĐỂ BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

PGS.TS. LÊ VĂN LỢI*

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thành công tốt đẹp. Đại hội đã thông qua những chủ trương, quyết sách quan trọng để định hướng sự phát triển của đất nước ta đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó có những vấn đề lý luận và thực tiễn về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Việc quán triệt và thực hiện đúng quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về vấn đề này tạo cơ sở cho sự thống nhất nhận thức và hành động trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

Ngay sau Đại hội, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 09/3/2021 Về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Công việc đầu tiên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng là tiến hành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng để mỗi cán bộ, đảng viên nắm vững và thực hiện đúng đắn, sáng tạo nghị quyết của Đại hội, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn xã hội, sớm đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống, biến những quyết định của Đại hội thành hiện thực sinh động trong thực tế.

* Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Có thể nói, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nội dung cơ bản, trọng tâm và xuyên suốt trong quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng. Quan điểm này đã được thể hiện trong nhiều văn kiện Đại hội, hội nghị và những nghị quyết chuyên đề, như Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới...

Kế thừa tinh thần các đại hội, hội nghị Trung ương về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong đó có quan điểm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta xác định rõ mục tiêu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới là: “Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”¹.

Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc là tiền đề cho sự phát triển đất nước, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Do vậy, việc quán triệt đầy đủ, sâu sắc và thực hiện tốt quan điểm của Đảng về phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại để bảo vệ vững chắc Tổ quốc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Trước hết, cần quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm của Đảng về sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại để bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc là sức mạnh tổng hợp của các yếu tố vật chất và tinh thần của toàn dân tộc. Đó là sức mạnh về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và giá trị văn hóa tinh thần của con người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.156.

Về sức mạnh kinh tế, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta”¹. Trong hơn 35 năm qua với mức tăng trưởng trung bình khoảng 7% mỗi năm. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2020 đạt 342,7 tỉ USD, trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN. Thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 17 lần, lên mức 3.512 USD - Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Dự trữ ngoại hối tăng mạnh, đạt 100 tỉ USD vào năm 2020. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh, đăng ký đạt gần 395 tỉ USD vào cuối năm 2020².

Về sức mạnh của hệ thống chính trị, đó là sự thống nhất cao về tư tưởng, tổ chức, hành động của hệ thống chính trị bao gồm Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam đại diện cho lợi ích của dân tộc, nhân dân Việt Nam, Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của dân tộc, nhân dân Việt Nam. Đảng vừa là bộ phận cấu thành hệ thống chính trị, vừa là hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chính trị. “Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam”³.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Nhà nước là bộ phận quan trọng của hệ thống chính trị, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây là bộ phận có sức mạnh vật chất to lớn trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội là một bộ phận quan trọng của hệ thống chính trị có vai trò to lớn trong việc huy động, cổ vũ,

1, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.25-26, 26.

2. Xem thêm Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.31.

động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức tập hợp, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết dân tộc của Việt Nam - một nhân tố quan trọng góp phần quyết định vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong những năm đổi mới đất nước, sự ổn định về chính trị, môi trường hòa bình đã tạo cơ sở cho việc tập trung, khai thác mọi tiềm năng của đất nước, phát huy được sức người, sức của, tài trí của từng con người Việt Nam và toàn dân tộc. Đồng thời, thu hút, tận dụng được nhiều nguồn lực quốc tế, thời đại để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Về sức mạnh văn hóa, tinh thần, đó là tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, ý chí tự cường, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội và khát vọng phát triển đất nước của toàn dân tộc. Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, tinh thần yêu nước, yêu lao động, tính tích cực, tự giác, sáng tạo càng được tăng cường, củng cố. Ý thức cộng đồng, tinh thần đoàn kết, vì lợi ích chung được củng cố và phát huy trong quần chúng nhân dân. Con người Việt Nam ngày nay có lối sống lành mạnh, văn minh, cần, kiệm, liêm, chính, trung thực, nhân nghĩa, có khả năng hội nhập nhanh với thế giới. Những phẩm chất này đang được phát huy có hiệu quả và tạo nên sự ổn định chính trị - xã hội, động lực cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Bên cạnh những yếu tố trên, *tiềm lực quốc phòng - an ninh* của Việt Nam cũng góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc. Đó là sức mạnh về vũ khí, trang bị kỹ thuật và tinh thần chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam, của các lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp, lực lượng dự bị động viên hùng hậu, có chất lượng cao, với nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Đây là cơ sở để thực hiện bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, để phát huy tốt sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại để bảo vệ vững chắc Tổ quốc cần thực hiện những nội dung sau:

Một là, về phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của hệ thống chính trị trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để phát huy được sức mạnh tổng hợp trong xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, cần giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội XIII xác định: “*Nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc là tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*”¹. Để nâng cao năng lực lãnh đạo của một đảng cầm quyền, Văn kiện Đại hội XIII xác định: “*Đảng phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, có quyết tâm chính trị cao, dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình, chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống, nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, không ngừng gia tăng tiềm lực mọi mặt của quốc gia, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và những thành quả phát triển đã đạt được, đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững*”². Trong đó, “*công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ...; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng*”³.

Về phát huy vai trò của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Đại hội XIII khẳng định: “*Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước*”⁴, đồng thời chỉ đạo rõ: mọi “*chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân*”⁵, “*lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân*

1, 2, 3, 4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.34-35, 119, 26-27, 118, 28.*

làm mục tiêu phấn đấu”¹. Nhà nước phải không ngừng “cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”² và luôn luôn vì mục tiêu “*phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; dân tộc cường thịnh, trường tồn*”³. Đây là tiền đề để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải góp phần củng cố và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo nên sự lan tỏa và tạo dựng niềm tin của nhân dân đối với Đảng, với chế độ xã hội chủ nghĩa; phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, trên tinh thần “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”⁴. Trong bảo vệ Tổ quốc phải biết “xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân”” trong nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc.

Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là hai lực lượng đặc biệt quan trọng tạo nên sức mạnh của Nhà nước và trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc thì đây là hai lực lượng trực tiếp và nòng cốt. Do vậy, xây dựng lực lượng vũ trang thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước được Đảng xác định là nhiệm vụ trọng yếu.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định: “Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh”⁵. “Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch”⁶.

Để xây dựng sức mạnh quân sự phải coi trọng nhiều yếu tố, trong đó, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân mà trực tiếp là Quân đội nhân dân và lực lượng Công an nhân dân vững mạnh có ý nghĩa hết sức quan trọng. Đảng ta đã xác định rõ phương hướng: “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng,

1, 2, 3, 4, 5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.28, 116, 46, 27, 160-161, 156.

chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Quân đội và Công an tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, bảo đảm chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống”¹.

Bên cạnh hai lực lượng chủ đạo, cần xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, lực lượng Dự bị động viên hùng hậu, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. “Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp trên các vùng, miền, trên biển. Quan tâm xây dựng lực lượng bảo đảm trật tự, an toàn xã hội cơ sở đáp ứng đòi hỏi của nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở. Xây dựng, củng cố đường biên giới trên bộ hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới, biển, đảo”².

Cùng với việc phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của hệ thống chính trị, cần “*Khơi dậy tinh thần và ý chí, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; dân tộc cường thịnh, trường tồn; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tập trung khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào, ý chí tự cường, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội và khát vọng phát triển đất nước của toàn dân tộc. Xây dựng các cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân Việt Nam. Phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường*

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.157-158, 158.

*văn hóa, đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh; vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế*¹.

Mặc dù bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ thường trực, song Đảng cho rằng cần phải nhận thức sáng tạo và thực hiện linh hoạt về phương thức. Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh: “Xác định “chủ động phòng ngừa” là chính. Ứng phó kịp thời, hiệu quả với các đe dọa an ninh phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. Nỗ lực phấn đấu để ngăn ngừa xung đột, chiến tranh và giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển”².

Hai là, về kết hợp với sức mạnh thời đại trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trên tinh thần kế thừa quan điểm, đường lối các đại hội, hội nghị Trung ương về hội nhập quốc tế, kết hợp với sức mạnh thời đại trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”³.

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế;

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.46-47, 156-157, 155-156.

thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia. Gắn kết chặt chẽ quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng với việc nâng cao sức mạnh tổng hợp, huy động tiềm năng của toàn xã hội; đổi mới, hoàn thiện thể chế trong nước, nâng cao năng lực tự chủ, cạnh tranh và khả năng thích ứng của đất nước”¹.

Nguồn lực quốc tế góp phần bảo vệ Tổ quốc có thể kể đến là khoa học, công nghệ để nâng cao tính hiện đại của Quân đội trong đáp ứng yêu cầu của chiến tranh công nghệ cao; tính chuyên nghiệp để xây dựng Quân đội chính quy, hiện đại; tăng cường tiềm lực quốc phòng; tạo ra mạng lưới quan hệ đan xen giữa các nước trên thế giới.

Có thể nói, quá trình đổi mới tư duy lãnh đạo của Đảng đã gắn kết mục tiêu cách mạng và định hướng phát triển đất nước vào những xu thế phát triển của thời đại. Với quan điểm phát huy nội lực và sức mạnh dân tộc là yếu tố quyết định, đồng thời tranh thủ ngoại lực và sức mạnh thời đại là yếu tố quan trọng để phát triển nhanh, bền vững và tăng cường sức mạnh dân tộc, vị thế quốc tế của Việt Nam. Sức mạnh dân tộc và vị thế quốc tế tăng lên tạo tiền đề quan trọng để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay và trong tương lai.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng vừa thể hiện tầm tư tưởng của một quyết sách lớn, vừa xác định tầm nhìn chiến lược và lộ trình, bước đi rất cụ thể để phát triển đất nước trong 5 năm, 10 năm, 25 năm tới. Điều này đòi hỏi mỗi cấp ủy đảng phải xây dựng chương trình hành động phù hợp với thực tế, để phát huy tiềm năng, vị thế, điều kiện thúc đẩy sự phát triển.

Để xây dựng các giải pháp, mỗi cấp ủy đảng cần xây dựng chương trình hành động toàn khóa với những mục tiêu và giải pháp cụ thể trong từng giai đoạn, từng năm, với từng lĩnh vực công tác. Chương trình hành động phải xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các chi ủy, đảng ủy và của từng đảng viên. Trên cơ sở đó mới có thể nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm và tổng kết thực tiễn, phục vụ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.164.

việc xây dựng nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và kiến nghị với Trung ương trong nhiệm kỳ tiếp theo.

Trên tinh thần ấy, chúng ta cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

Một là, nghiên cứu, thảo luận, đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng phổ biến, học tập, triển khai thực chất, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII và các nghị quyết của Đảng trong suốt nhiệm kỳ Đại hội XIII vào thực tiễn công tác, lao động sản xuất, chiến đấu để thay đổi căn bản nhận thức và hành động với tư duy mới mang tính toàn diện, sáng tạo, nhằm củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận, phát huy tính tích cực của quần chúng nhân dân trong thực hiện các nghị quyết của Đảng, làm thay đổi nhanh chóng đời sống kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà nghị quyết đại hội nêu ra, hướng tới phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Hai là, nghiên cứu, thảo luận, đề xuất các giải pháp cụ thể, thiết thực để thực hiện các nội dung lớn về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Văn kiện Đại hội XIII, phù hợp với từng địa phương, lĩnh vực công tác.

Việc triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết luôn đòi hỏi tính sáng tạo, phù hợp với từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, tránh giáo điều, máy móc. “Chúng ta cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống”¹.

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Sđd*, tr.37-38.

TƯ DUY MỚI CỦA ĐẢNG VỀ QUAN HỆ GIỮA QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Đại tá, PGS.TSKHQS. TRẦN NAM CHUÂN*

Quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại là yêu cầu khách quan trong quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng. Vì thế, nhận thức đúng đắn mối quan hệ, phân biệt rõ cái chung, cái riêng của mỗi lĩnh vực là cơ sở quan trọng để xác định nội dung xây dựng và hoạt động của quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong bảo vệ an ninh quốc gia; và là yêu cầu cấp thiết của nghệ thuật tạo sức mạnh tổng hợp trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1. Nhận thức mới của Đảng về mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Nhận thức rõ vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại, nghiên cứu, tổng kết một số vấn đề lý luận, thực tiễn qua hơn 35 năm đổi mới và tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*; về phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia; về mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong hội nhập quốc tế, Đảng ta chỉ rõ: “Dựng nước đi đôi với giữ nước là quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc ta. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là quy luật phát triển của cách mạng

* Viện Chiến lược Quốc phòng, Bộ Quốc phòng.

nước ta”¹. Đây là sự khẳng định đúng đắn, có tính quy luật, trên cơ sở lý luận và thực tiễn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc và xã hội. Tuy nhiên, xem xét dưới góc độ khoa học, nội dung của mối quan hệ này mang tính lịch sử, cụ thể và được xác định một cách phù hợp với từng giai đoạn phát triển của cách mạng. Vì vậy, trong bối cảnh hiện nay, để phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; hơn lúc nào hết, chúng ta cần phải làm sáng tỏ những nội dung mới về mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Trên cơ sở đó, tham mưu với Đảng, Nhà nước một số vấn đề phương pháp luận trong hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách chiến lược, nhằm chỉ đạo thực tiễn công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Quốc phòng, an ninh và đối ngoại là ba thành tố cơ bản, có quan hệ khăng khít, xuyên suốt sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc biểu trưng cho sức mạnh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Chính vì thế, trong các kỳ đại hội của Đảng, quan điểm về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh và đối ngoại luôn được thể hiện rõ ở từng lĩnh vực cũng như sự gắn kết chặt chẽ giữa chúng với nhau. Đảng ta xác định: “Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại”². Trong đó xác định quan điểm chủ động giữ nước trong thời bình: “Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. Nỗ lực phấn đấu để ngăn ngừa xung đột, chiến tranh và giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế”³; và chỉ rõ quá trình hội nhập quốc tế là quá trình vừa hợp tác, vừa đấu tranh, cho nên cần phải chủ động trong việc dự báo, xử lý linh hoạt, kịp thời mọi tình huống, không để rơi vào thế bị động, đối đầu, bất lợi.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương - Ban Chỉ đạo tổng kết: *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.179.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.157, 156-157.

Tiếp tục nghiên cứu phát triển lý luận, phát triển mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc; đồng thời bổ sung hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách về quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới. “Chủ động, tăng cường hợp tác và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh”¹. Như vậy, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng đã trở thành định hướng cho mọi hoạt động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị. Trong quá trình triển khai thực hiện, các cấp, các ngành, nhất là các cơ quan thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và đối ngoại cần chủ động kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại phục vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng ta yêu cầu: “Tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược an ninh mạng quốc gia và các chiến lược quốc phòng, an ninh chuyên ngành khác”². Theo đó, thực hiện Luật quốc phòng (sửa đổi năm 2018) hoạt động theo nguyên tắc là: Kết hợp quốc phòng với an ninh, đối ngoại. Việc kết hợp quốc phòng với an ninh và đối ngoại được xác định là một trong những nội dung quan trọng của nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

Quá trình phát triển nhận thức của Đảng ta về giải quyết mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại được thể hiện thông qua các kết quả cụ thể như:

Về cơ sở lý luận: Từng bước thể chế hóa, cụ thể hóa nhận thức, quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại, cụ thể hóa thành luật pháp, chiến lược, sách lược, quy hoạch, kế hoạch để triển khai thực hiện trong thực tiễn: Luật quốc phòng, Luật an ninh quốc gia, Luật an ninh mạng, Sách trắng Quốc phòng, Chiến lược Quốc phòng Việt Nam, Nghị định về đối ngoại quốc phòng, đối ngoại an ninh...; quy định, chỉ thị của Chính phủ về tổ chức thực hiện sự kết hợp giữa các hoạt động quốc phòng, an ninh và

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.160.

đối ngoại. Bổ sung quy chế phối hợp hoạt động giữa Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao trong giải quyết các vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Sự ra đời của các văn bản pháp lý đã từng bước hoàn thiện về nhận thức và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với việc giải quyết mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong phạm vi cả nước, từng ngành và từng địa phương.

Về thực tiễn: Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong việc giải quyết mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại, chúng ta đã từng bước phát huy sức mạnh của toàn dân tộc; tăng cường tiềm lực và sức mạnh tổng hợp của đất nước; sức mạnh quân sự, quốc phòng, an ninh không ngừng lớn mạnh; thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân tiếp tục được tăng cường, củng cố vững chắc. Đảng ta khẳng định: “Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh”¹; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước. Đồng thời, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; củng cố lòng tin của nhân dân vào Đảng, vào chế độ xã hội chủ nghĩa; xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo ra những điều kiện thuận lợi để đất nước phát triển nhanh, toàn diện và vững chắc. Đảng ta cũng chỉ rõ: “Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch”²; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. “Chủ động

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.160-161, 156.

ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố, nguy cơ gây đột biến”¹.

Về đối ngoại: Với những quan điểm, chủ trương đúng đắn và sự nỗ lực không ngừng trên các phương diện, Đảng ta khẳng định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”². Đảng ta đã từng bước lãnh đạo đất nước phá thế bao vây, cấm vận từ bên ngoài; giải quyết tốt mối quan hệ giữa đối tượng và đối tác; chuyển hóa tính chất, nâng cấp mối quan hệ với một số nước thành quan hệ đối tác, đối tác toàn diện, đối tác chiến lược; hình thành thế trận ngoại giao vững chắc, bao gồm: đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân; đối ngoại quốc phòng, an ninh, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định và hợp tác lâu dài với các nước láng giềng; giải quyết các tranh chấp, bất đồng, mâu thuẫn với các nước trong khu vực bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế; thiết lập quan hệ song phương với các nước, đưa quan hệ hợp tác với các đối tác đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả hơn; từng bước xây dựng được vị thế, uy tín của Việt Nam là một trụ cột quan trọng trong các diễn đàn, các tổ chức quốc tế, khu vực. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng về mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” ở một số bộ, ngành, địa phương nhận thức vẫn còn hạn chế; hệ thống luật pháp về việc giải quyết mối quan hệ này chưa hoàn thiện, đầy đủ, việc cụ thể hóa sự kết hợp giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại thành các quy hoạch, kế hoạch, quy chế, cơ chế hoạt động có lúc chưa đồng bộ; sự kết hợp giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong việc giải quyết một số vấn đề cụ thể thiếu chặt chẽ; sự phối hợp trong nghiên cứu, dự báo về chiến lược quốc phòng, an ninh và đối ngoại có mặt chưa theo kịp diễn biến của tình hình.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.117, 161-162.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị về mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Trong những năm tới, “tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi toàn Đảng phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, có quyết tâm chính trị cao, dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình, chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống, nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, không ngừng gia tăng tiềm lực mọi mặt của quốc gia, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và những thành quả phát triển đã đạt được, đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững”¹. Điều đó đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó nổi bật là sự kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Để thực hiện có hiệu quả việc giải quyết mối quan hệ này, cần tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:

Trước hết, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Đảng đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Đây vừa là giải pháp cơ bản, vừa là định hướng chỉ đạo: “Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh”²; là giải pháp có ý nghĩa quyết định để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Để giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ an ninh quốc gia, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phải thường xuyên quán triệt và thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào thực hiện nhiệm vụ tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh hệ thống, cơ cấu tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thống nhất từ Trung ương đến các địa phương. Tiếp tục hoàn chỉnh cơ chế lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, các bộ, ban,

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.109, 160-161.

ngành Trung ương, địa phương đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng mới.

Thứ hai, nhận thức rõ hơn về tăng cường sức mạnh và lực lượng cho việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng mới. Đây vừa là nhiệm vụ, vừa là giải pháp quan trọng để tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Có thể khẳng định Đảng ta ngày càng nhận thức sâu sắc hơn về sức mạnh và lực lượng để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Đó là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, sức mạnh tổng hợp của đất nước về chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, sức mạnh của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước, trong đó lực lượng vũ trang là nòng cốt. Để tăng cường sức mạnh cho lực lượng vũ trang thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Đảng chủ trương: “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”¹.

Thứ ba, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng, an ninh. Đây vừa là giải pháp cơ bản, vừa là yêu cầu chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của đất nước; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ xung đột vũ trang, chiến tranh, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng, phát triển đất nước. Thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp hoạt động đối ngoại an ninh, quốc phòng trong tình hình mới. Trên cơ sở vừa hợp tác, vừa đấu tranh, hoạt động đối ngoại nhằm phục vụ mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao đời sống nhân dân; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Tuân thủ các cam kết quốc tế mà

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.157-158.

Việt Nam tham gia đi đôi với chủ động, tích cực tham gia xây dựng và tận dụng hiệu quả các quy tắc, luật pháp quốc tế và tham gia các hoạt động vào các cấu trúc khu vực và quốc tế; chủ động đề xuất sáng kiến, cơ chế hợp tác trên nguyên tắc cùng có lợi; củng cố và nâng cao vai trò trong cộng đồng khu vực và quốc tế, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Thứ tư, nâng cao tinh thần yêu nước và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đoàn kết là một truyền thống và bài học cực kỳ quý báu của dân tộc Việt Nam, được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Từ khi ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định “đoàn kết” là giá trị cốt lõi và “đại đoàn kết toàn dân tộc” là đường lối chiến lược, là cội nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, trước những biến động lớn của thời cuộc hiện nay, một mặt phải duy trì, củng cố những đặc trưng làm nên sức mạnh truyền thống của dân tộc; mặt khác phải xây dựng và củng cố thêm những nền tảng lý luận và sức mạnh mới nhằm thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép”, phòng, chống dịch Covid-19 như “chống giặc”. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: xác định rõ hơn vai trò “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ”. Đảng và Nhà nước đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân; khẳng định “vai trò chủ thể, vị trí trung tâm” của nhân dân trong toàn bộ quá trình xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc. “Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức trong hệ thống chính trị tuyên truyền, vận động, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong xã hội”¹. Như vậy, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đã đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ rất cao, đòi hỏi phải tiếp tục vận dụng, phát huy truyền thống, đổi mới tư duy, hành động, quyết tâm thực hiện thắng lợi quan điểm, phương châm của Đảng về bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” bằng biện pháp hòa bình.

1. Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị toàn quốc triển khai Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ngày 16/8/2021.

“Tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận về quốc phòng, quân sự, an ninh, nghệ thuật quân sự, nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh xã hội trong tình hình mới. Nâng cao năng lực dự báo chiến lược, giữ vững thế chủ động chiến lược; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống”¹. Cùng với đó, dự báo các hình thái chiến tranh có thể xảy ra; xác định phương thức tiến hành chiến tranh, phương thức tác chiến trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Theo đó, chỉ đạo việc tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng quốc phòng, an ninh trên phạm vi cả nước để hình thành thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới... Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức và cho toàn dân, bảo đảm phù hợp với từng đối tượng. Thường xuyên bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về quốc phòng, an ninh và tăng cường kiểm tra, giám sát, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết tốt mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Đây là sự kế thừa những bài học kinh nghiệm quý, kế sách giữ nước đặc sắc của dân tộc và được bổ sung, phát triển đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới.

Tư duy mới trong nhận thức, quan điểm cơ bản của Đảng ta về giải quyết tốt mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại không chỉ có nội dung rộng, bao hàm những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản, toàn diện, mà còn mang tính chỉ đạo chiến lược xuyên suốt sự nghiệp quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Đây là nhiệm vụ trọng yếu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; cần quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ và tích cực, chủ động phối hợp triển khai đồng bộ các giải pháp, nhằm mang lại hiệu quả thiết thực; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.159.

NHẬN THỨC VỀ AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Trung tướng, GS.TS. NGUYỄN XUÂN YÊM*

1. Nhận diện an ninh phi truyền thống và quản trị an ninh phi truyền thống

a) Nhận diện an ninh phi truyền thống

Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, đặc biệt là thập niên đầu thế kỷ XXI, thế giới có nhiều biến động phức tạp vượt qua khuôn khổ dự báo của giới nghiên cứu về một thế giới hòa bình, ổn định và thịnh vượng. Trong thế giới đương đại, bên cạnh các mối đe dọa về quân sự, vẫn tồn tại và xuất hiện nhiều yếu tố mới đe dọa đến an ninh con người và an ninh quốc gia như: khủng bố, dịch bệnh lây lan nhanh ở người và động vật, biến đổi khí hậu, mua bán ma túy, mua bán phụ nữ và trẻ em, di cư xuyên biên giới, tội phạm mạng... Trong bối cảnh đó, những nhận thức về an ninh cũng thay đổi nhanh chóng. Bên cạnh những quan niệm đã và đang được sử dụng xung quanh chủ đề này như: an ninh tập thể, an ninh chung, an ninh toàn diện..., xuất hiện thuật ngữ an ninh phi truyền thống (*Non-traditional security*).

Trên thế giới hiện nay có khá nhiều cách hiểu, quan niệm về an ninh phi truyền thống. Ở cấp độ hợp tác, tổ chức khu vực, an ninh phi truyền thống cũng được đưa ra thảo luận và có quan niệm cụ thể, rõ ràng, tiêu biểu như trong *Tuyên bố chung ASEAN - Trung Quốc về hợp tác trên lĩnh vực an ninh phi truyền thống* được thông qua tại Hội nghị thượng đỉnh lần thứ sáu giữa các nước thuộc Hiệp hội các

* Viện trưởng Viện An ninh phi truyền thống, Trường Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội, Nguyên Giám đốc Học viện Cảnh sát nhân dân, Bộ Công an.

quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Trung Quốc tại Phnôm Pênh (Campuchia) ngày 01/11/2002. An ninh phi truyền thống được hiểu là *những vấn đề về các loại tội phạm xuyên quốc gia, đặc biệt là tội phạm khủng bố và ma túy đe dọa an ninh khu vực và thế giới, đồng thời tạo ra những thách thức mới đối với hòa bình, ổn định trong và ngoài khu vực*¹.

Cũng trong tuyên bố trên, các nhà lãnh đạo ASEAN và Trung Quốc bày tỏ “sự quan ngại về những vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng như buôn lậu, ma túy, buôn bán phụ nữ và trẻ em, cướp biển, khủng bố, buôn lậu vũ khí, rửa tiền, tội phạm kinh tế quốc tế và tội phạm công nghệ cao”. Đồng thời, Hội nghị xác định nội dung hợp tác về các vấn đề “an ninh phi truyền thống” bao gồm các cơ chế và khả năng hợp tác cụ thể về: phòng, chống tội phạm ma túy; phòng, chống tội phạm buôn bán người; chống cướp biển; chống tội phạm khủng bố; chống buôn lậu vũ khí; chống tội phạm rửa tiền; chống tội phạm kinh tế quốc tế; chống tội phạm công nghệ cao, v.v..

Ở Việt Nam đã xảy ra *nhiều vụ việc lớn gây mất an ninh quốc gia do các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa an ninh phi truyền thống gây ra như:*

- Sự việc “giá - lương - tiền” ở Việt Nam năm 1985, trước thời kỳ đổi mới.
- Sự việc “khủng hoảng” trong hệ thống ngân hàng Việt Nam những năm 1997 - 1998.
- Sự việc “khủng hoảng” ở Thái Bình những năm 1996 - 1997 bắt nguồn từ các vi phạm pháp luật về kinh tế và tham nhũng liên quan đến “điện, đường, trường, trạm” ở cơ sở.
- Vụ Formosa: ô nhiễm môi trường biển do Công ty Hưng Nghiệp Fomosa Hà Tĩnh gây ra năm 2016. Các tỉnh miền Trung, trong đó có 4 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng do sự cố Formosa: cá chết hàng loạt và hủy hoại 450ha san hô, ảnh hưởng tới đời sống của hơn 200.000 dân, trong đó có 41.000 ngư dân; du lịch biển ở các tỉnh miền Trung bị đình trệ.

1. *Joint Declaration of ASEAN and China on Cooperation in the Field of Non-traditional Security Issues 6th ASEAN-China Summit Phnom Penh, 4 November 2002, p.2.*

Tại các tỉnh miền Trung, trong 2 năm 2016 - 2017, đã xảy ra nhiều vụ biểu tình, gây rối trật tự công cộng do bọn phản động lợi dụng vấn đề an ninh môi trường - sự cố Fomosa để kích động quần chúng biểu tình, gây rối trật tự công cộng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

- Vụ cháy Công ty cổ phần bóng đèn phích nước Rạng Đông, Hà Nội ngày 28/8/2019: cháy 6.000m² kho xưởng, làm rò rỉ thủy ngân độc hại ra môi trường. Người dân khu vực này lo sợ, hoang mang và bỏ đi sinh sống, cư trú ở nơi khác. Phải sau gần 1 năm mới khắc phục được hậu quả ô nhiễm môi trường.

- Các vụ việc liên quan đến việc nhân dân các xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội thường xuyên ngăn cản xe chở rác vào bãi rác Nam Sơn, gây ùn tắc rác thải sinh hoạt trên toàn bộ thành phố Hà Nội, cho đến nay vẫn chưa được giải quyết căn bản.

- Các vụ việc khiếu kiện, xung đột xã hội liên quan đến việc nhân dân quận 6, quận 7, quận 8, huyện Nhà Bè (Thành phố Hồ Chí Minh) phản ứng về ô nhiễm của bãi rác Đa Phước.

- Đại dịch Covid-19 xảy ra trên toàn cầu, làm đình đốn sản xuất, kinh doanh và đe dọa nghiêm trọng tới các mặt của đời sống con người.

- Các vụ sạt núi, lở đất gây chết nhiều người và làm thiệt hại nghiêm trọng tài sản nhà nước xảy ra ở các tỉnh miền Trung năm 2020...

Từ năm 2010 - 2020, trên địa bàn cả nước đã phát hiện, điều tra 794 vụ án tội phạm xuyên quốc gia; phát hiện, xử lý 56.838 vụ tấn công mạng và khởi tố, điều tra 4.093 vụ tội phạm sử dụng công nghệ cao; phát hiện 146.216 vụ vi phạm pháp luật và tội phạm xâm phạm an ninh môi trường, xảy ra 24 cơn bão lớn, trung bình mỗi năm thiên tai làm chết 466 người, gây thiệt hại trên 1,5 tỷ USD tương đương 1,5% GDP. Từ tháng 7/2014 đến tháng 7/2021, cả nước đã xảy ra 23.957 vụ cháy, làm chết 546 người, bị thương 1.223 người; thiệt hại về tài sản ước tính gần 10.000 tỷ đồng và 8.462ha rừng. Trung bình mỗi năm xảy ra 3.287 vụ cháy, làm chết 87 người, bị thương 206 người, thiệt hại về tài sản trị giá 1.631,2 tỉ đồng và 1.615,5ha rừng. Trung bình mỗi ngày xảy ra 9 vụ cháy, làm chết hoặc bị thương 01 người, thiệt hại về tài sản ước tính 4,4 tỉ đồng và 5,3ha rừng.

Ở nước ta, thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, trong những năm qua, bên cạnh những thành tựu to lớn thì vấn đề an ninh phi truyền thống đang nổi lên như là những hiện tượng bức bách của đời sống xã hội. Các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam đang có những biến đổi theo chiều hướng bất lợi đối với cuộc sống con người, đồng thời cũng là thách thức đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Một khi an ninh đất nước nói chung, an ninh phi truyền thống nói riêng không được bảo đảm thì sẽ không có sự bảo đảm cho sự phát triển bền vững của quốc gia và chất lượng cuộc sống của con người.

Các biểu hiện của an ninh phi truyền thống là: tình trạng tội phạm xuyên quốc gia, khủng bố; mất an ninh kinh tế, tham nhũng; mất an ninh tài chính; mất an ninh doanh nghiệp; các rủi ro thị trường và mất an ninh thương mại; cạn kiệt tài nguyên, thiên tai thường xuyên, thiên nhiên suy thoái, ô nhiễm môi trường đất, ô nhiễm môi trường nước, ô nhiễm môi trường không khí, biến đổi khí hậu, suy giảm tầng ôzôn, biến đổi các chu trình sinh - địa, suy giảm đa dạng sinh học; dịch bệnh; mất an toàn vệ sinh thực phẩm nghiêm trọng; bão lụt, nước biển dâng, triều cường; sạt núi, phá núi, phá rừng; mất an ninh giao thông; mất an ninh đô thị và an ninh nông thôn; mất an ninh thông tin và các hành vi tấn công mạng, tội phạm mạng, khủng bố mạng, gián điệp mạng; mất an ninh lương thực; mất an ninh năng lượng; mất an ninh hàng không; mất an ninh du lịch; mất an ninh biển...

Nếu không bảo đảm được an ninh phi truyền thống thì những thảm họa, khủng hoảng xuất hiện sẽ gây suy yếu nền kinh tế, gia tăng đói nghèo, gia tăng bất ổn chính trị, trở thành ngòi nổ cho những bất ổn xã hội, gây ra các vụ bãi công, biểu tình, gây rối trật tự công cộng, làm mất lòng tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước. Đây chính là những nguy cơ, thách thức và mối đe dọa an ninh phi truyền thống đối với sự phát triển bền vững của đất nước.

An ninh phi truyền thống có các đặc điểm chủ yếu sau:

- Các vấn đề an ninh phi truyền thống diễn ra ảnh hưởng trên phạm vi khu vực hoặc toàn cầu, mang tính xuyên quốc gia. Nó có thể phát sinh từ một quốc gia nhưng có khả năng lan tỏa với tốc độ nhanh, phạm vi rộng đến quốc gia khác (biến đổi khí hậu, tội phạm mạng, dịch bệnh lây lan nhanh,...).

- Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống thường do các tác nhân tự nhiên hoặc do các tổ chức ngoài nhà nước, nhóm người hoặc cá nhân tiến hành; còn an ninh truyền thống là xung đột giữa quân đội các nhà nước.

- Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống uy hiếp trực tiếp đến cá nhân con người hoặc cộng đồng, đến quốc gia - dân tộc; còn an ninh truyền thống uy hiếp trực tiếp đến chủ quyền lãnh thổ quốc gia - dân tộc, uy hiếp an ninh quốc gia.

- Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống có cả những vấn đề mang tính phi bạo lực (kinh tế, văn hóa, môi trường, an ninh mạng, dịch bệnh...) và những vấn đề mang tính bạo lực, nhưng đó là bạo lực phi quân đội (khủng bố, tội phạm có tổ chức...).

- Giải quyết an ninh phi truyền thống nhấn mạnh đến hợp tác ứng phó, sử dụng biện pháp ngoại giao, kể cả ngoại giao giữa quân đội, công an các nước. Còn an ninh truyền thống thường lấy biện pháp vũ trang - quân sự là chính, ngoại giao là hỗ trợ.

- Về mặt thời gian, mặc dù an ninh phi truyền thống xuất hiện từ rất sớm nhưng về mặt khoa học, vấn đề an ninh phi truyền thống được quan tâm, chú trọng “muộn hơn” an ninh truyền thống. Tuy nhiên, cần phải thấy rằng, nhiều mối đe dọa an ninh phi truyền thống đã xuất hiện từ rất lâu trong lịch sử (dịch bệnh, khan hiếm lương thực, khủng bố, ô nhiễm môi trường, thảm họa cháy nổ,...) nhưng do diễn ra ở phạm vi nhỏ hẹp, quy mô chưa lớn, truyền thông chưa phát triển hoặc vấn đề quyền con người chưa được chú trọng, nên ít hoặc không được quan tâm. Ngày nay, do tác động của toàn cầu hóa, mặt trái của thành tựu cách mạng khoa học - công nghệ, sự mở rộng các phương tiện truyền thông đa phương tiện,... các vấn đề an ninh phi truyền thống có điều kiện lan tỏa nhanh, rộng, ảnh hưởng lớn, trở thành mối quan tâm của các khu vực, các quốc gia và toàn nhân loại.

- Các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa an ninh phi truyền thống hủy hoại an ninh quốc gia dần dần và lâu dài, vì nó tác động đến các yếu tố mang tính hạt nhân hoặc bệ đỡ cho sự ổn định và phát triển (cá nhân con người, cộng đồng xã hội, hệ thống thể chế, hạ tầng kỹ thuật chiến lược và môi trường sống).

An ninh phi truyền thống và an ninh truyền thống là hai mặt của khái niệm an ninh toàn diện. Vì vậy, an ninh phi truyền thống và an ninh truyền thống cùng tác động đến quá trình xây dựng chiến lược an ninh quốc gia,... bảo đảm sự ổn định và phát triển của quốc gia. An ninh quốc gia, theo tư duy mới, là tổng hòa của an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống.

An ninh truyền thống có cốt lõi là an ninh chính trị, an ninh quân sự, lấy nhà nước làm trung tâm của an ninh. Còn an ninh phi truyền thống có cốt lõi là an ninh xã hội, an ninh con người, lấy xã hội, doanh nghiệp, con người làm trung tâm của an ninh.

An ninh phi truyền thống là việc bảo đảm an toàn, không có hiểm nguy cho cá nhân con người, quốc gia, dân tộc và toàn nhân loại trước các mối đe dọa có nguồn gốc phi quân sự như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, khan hiếm nguồn lực, dịch bệnh lây lan nhanh, khủng hoảng tài chính, an ninh mạng, tội phạm nguy hiểm xuyên biên giới, chủ nghĩa khủng bố... Các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa an ninh phi truyền thống thường lan tỏa nhanh, ảnh hưởng rộng mang tính khu vực hoặc toàn cầu, do tác động bởi mặt trái của kinh tế thị trường, của toàn cầu hóa, của sử dụng thành tựu khoa học - công nghệ.

Về phân loại an ninh phi truyền thống:

Dưới góc độ khoa học xã hội học thì an ninh phi truyền thống gồm 2 nhóm: an ninh xã hội và an ninh con người. An ninh phi truyền thống có cốt lõi là an ninh xã hội, an ninh con người, lấy xã hội, doanh nghiệp, con người làm trung tâm của an ninh¹.

Dưới góc độ khoa học tội phạm học, an ninh phi truyền thống bao gồm 2 nhóm:

- Nhóm an ninh phi truyền thống có yếu tố bạo lực cao: gồm tội phạm xuyên quốc gia, khủng bố, các mối đe dọa dẫn tới tình trạng khẩn cấp.

- Nhóm an ninh phi truyền thống có yếu tố bạo lực thấp: gồm an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh môi trường, an ninh y tế, an ninh du lịch, an ninh giao thông², v.v..

1. Xem Tô Lâm, Nguyễn Xuân Yêm và các tác giả: *An ninh phi truyền thống trong thời kỳ hội nhập quốc tế*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2017, tr.65.

2. Xem Nguyễn Việt Linh: *Quản lý nhà nước về an ninh phi truyền thống theo chức năng của lực lượng Công an nhân dân*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2020, tr.68.

Mục tiêu của an ninh truyền thống là sự ổn định và phát triển bền vững của Nhà nước, chế độ, độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Còn mục tiêu của an ninh phi truyền thống là sự ổn định và phát triển bền vững xã hội (cộng đồng), doanh nghiệp, con người.

Nếu như *chủ thể* bảo đảm an ninh truyền thống chủ yếu là Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thì chủ thể bảo đảm an ninh phi truyền thống là các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Về *công cụ bảo đảm an ninh*: Công cụ bảo đảm an ninh phi truyền thống chủ yếu dựa vào sức mạnh Quân đội, Công an, lực lượng bán vũ trang và nhân dân. Còn công cụ bảo đảm an ninh phi truyền thống chủ yếu dựa vào nguồn lực nhà nước, doanh nghiệp, con người, quốc tế.

b) Quản trị an ninh phi truyền thống

Quản trị an ninh phi truyền thống là hoạt động tổ chức và điều hành của Nhà nước (doanh nghiệp) nhằm phòng ngừa, kiểm soát các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa an ninh phi truyền thống, bảo đảm an toàn, phát triển ổn định, bền vững của quốc gia, xã hội (doanh nghiệp), con người. Đây là một hoạt động *quản trị quốc gia*.

Trong hoạt động quản trị phòng ngừa, ứng phó các vấn đề an ninh phi truyền thống có các khái niệm:

- *Nguy cơ, thách thức, mối đe dọa, hiểm họa (Threat)*: Là bất kỳ sự kiện, hiện tượng không bình thường nào có khả năng gây tổn thương cho đời sống con người, gây thiệt hại về tài sản và môi trường. Ví dụ: bão, lũ, lụt, động đất, cháy, nổ, ô nhiễm môi trường,... Nguy cơ, thách thức, mối đe dọa, hiểm họa có thể xảy ra đột ngột như lũ quét, sóng thần, sạt lở đất. Nguy cơ, thách thức, mối đe dọa, hiểm họa cũng có thể xảy ra từ từ như hạn hán, sa mạc hóa, v.v.. Nguy cơ, thách thức, mối đe dọa, hiểm họa có thể do con người, tổ chức, quốc gia hoặc do quá trình tự nhiên gây ra.

- *Thảm họa (Disaster)*: Hiểm họa (hay mối đe dọa) sẽ trở thành thảm họa khi chúng xảy ra ở những nơi có nhiều người sinh sống, hoạt động, gây ra thiệt hại về tính mạng, tài sản và cuộc sống của con người, xâm phạm an ninh quốc gia,

ảnh hưởng xấu tới khu vực và thế giới. Ví dụ: trong bão, lũ lụt, nhiều người bị chết đuối hoặc bị thương, đổ nhà cửa, tài sản và gia súc bị cuốn trôi hoặc xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường tương tự vụ Formosa trước đây, hay đại dịch Covid-19 hiện nay.

- *Khủng hoảng (Crisis)*: Là một sự thay đổi đột ngột hoặc là nguyên nhân của một quá trình, dẫn đến một vấn đề cấp bách cần phải giải quyết ngay lập tức.

- *Quản trị nguy cơ, thách thức, mối đe dọa, hiểm họa (Threat Management)*: Là quá trình phòng ngừa, phát hiện, xử lý và triệt tiêu các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa, hiểm họa xâm hại đến cơ quan, tổ chức, địa phương, quốc gia, khu vực.

Quản trị khủng hoảng an ninh phi truyền thống là một khâu của hệ thống quản trị an ninh phi truyền thống. Đó là toàn bộ chương trình và giải pháp được lên kế hoạch và chỉ đạo sát sao, quyết liệt nhằm kiểm soát khủng hoảng an ninh phi truyền thống xảy ra ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương.

Mục tiêu của quản trị khủng hoảng an ninh phi truyền thống là ngăn ngừa và giảm tới mức tối thiểu hậu quả mà khủng hoảng an ninh phi truyền thống gây ra.

Trong Khoa học Quản trị An ninh phi truyền thống có công thức:

Quản trị an ninh phi truyền thống của 1 chủ thể = (1. An toàn + 2. Ổn định + 3. Phát triển bền vững) - (1. Chi phí và hoạt động quản trị rủi ro + 2. Chi phí và hoạt động quản trị khủng hoảng + 3. Chi phí và hoạt động quản trị khắc phục hậu quả sau khủng hoảng).

(*Subject's NT Security* = (1. *Safety* + 2. *Stability* + 3. *Sustainable Development*) - (1. *Cost & Risk Management* + 2. *Cost & Crisis Management* + 3. *Cost & Management of Crisis Recovery*))

$$S'S = (S1 + S2 + S3) - (C1 + C2 + C3)$$

$$S = 3S - 3C^1.$$

Quản trị phòng ngừa, ứng phó các mối đe dọa (hiểm họa), thảm họa an ninh phi truyền thống bao gồm một loạt các hoạt động can thiệp có thể được tiến hành

1. Xem Nguyễn Văn Hùng, Hoàng Đình Phi: *Phương trình cơ bản về Quản trị an ninh phi truyền thống của một chủ thể* (Basic Equation of Non-traditional Security of a Subject), Hà Nội, 2016, tr.25.

trước, trong, sau một thảm họa an ninh phi truyền thống nhằm giảm đến mức tối thiểu những mất mát về người và tài sản, đồng thời thúc đẩy nhanh chóng quá trình khắc phục.



Chu trình quản trị thảm họa an ninh phi truyền thống của thế giới

Trên thế giới, tổ chức quản trị một thảm họa an ninh phi truyền thống qua 5 bước: Prevention (Phòng ngừa), Mitigation/Adaption (Giảm nhẹ/Thích ứng), Preparedness (Sẵn sàng: chuẩn bị lực lượng, cơ sở vật chất), Response (Đối phó), Recovery (Phục hồi).

Qua thực tiễn Việt Nam, có thể áp dụng mô hình Chu trình quản trị thảm họa an ninh phi truyền thống trên. Chu trình quản trị thảm họa an ninh phi truyền thống đưa ra một loạt các hành động nối tiếp nhau để chủ động quản trị các vấn đề do thảm họa an ninh phi truyền thống gây ra.

Các giai đoạn trong chu kỳ quản trị thảm họa an ninh phi truyền thống bao gồm: *phòng ngừa; giảm nhẹ/thích ứng; cứu trợ; phục hồi; tái thiết và phát triển.*

Phương châm quản trị, phòng ngừa, ứng phó các thảm họa, khủng hoảng an ninh phi truyền thống là: “3 sẵn sàng” và “4 tại chỗ”. *Tư tưởng chỉ đạo*: phòng, chống thảm họa, khủng hoảng an ninh phi truyền thống như “chống giặc”, dưới sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương. *Phương châm* “3 sẵn sàng”: sẵn sàng phòng, chống thảm họa, khủng hoảng an ninh phi truyền thống như “chống giặc”; sẵn sàng

chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời và sẵn sàng khắc phục khẩn trương, có hiệu quả. *Phương châm “4 tại chỗ”*: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ.

2. Tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về an ninh phi truyền thống

Nhận thức được tầm quan trọng của an ninh nói chung, an ninh phi truyền thống nói riêng, Đảng và Nhà nước ta đã luôn coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, quan trọng của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội.

Ở Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (năm 2011) đã nêu ra thuật ngữ “an ninh phi truyền thống”: “Sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, không dễ bị động, bất ngờ trong mọi tình huống”¹ trong nhiệm vụ đảm bảo an ninh, quốc phòng của đất nước.

Sau đó Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (năm 2016) tiếp tục khẳng định: “Sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống”². Tại Đại hội XII, Đảng ta đã đặt an ninh phi truyền thống bên cạnh an ninh truyền thống, chỉ ra một số vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh mạng, xung đột sắc tộc, tôn giáo, khủng bố; đồng thời, cũng lưu ý đến “các hình thái chiến tranh kiểu mới” với hàm ý khả năng chuyển hóa giữa an ninh phi truyền thống và an ninh truyền thống.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (năm 2021) đã tiếp tục đề ra nhiều nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa an ninh phi truyền thống trong tổng thể nền an ninh quốc gia, phục vụ phát triển bền vững đất nước.

An ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia là vấn đề hệ trọng của mọi quốc gia, dân tộc. Đảng và Nhà nước ta luôn đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo duy trì an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia. Ban Chấp hành Trung ương Đảng,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.233.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.148.

Bộ Chính trị đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận chỉ đạo công tác bảo vệ an ninh quốc gia. Qua 13 kỳ đại hội Đảng, nhiệm vụ *Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*, trong đó có nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia nói chung, bảo đảm an ninh phi truyền thống nói riêng đã được đề cập và bổ sung, phát triển từ nhận thức, tư duy đến đánh giá, dự báo tình hình, xác định mục tiêu, phương hướng, chủ trương, giải pháp thực hiện.

Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, nhất là Báo cáo chính trị đã nêu những nhận thức mới, tư duy mới về an ninh quốc gia so với Đại hội XII, đó là: Lần đầu tiên xác định “an ninh con người”, “bảo vệ an ninh con người” nhằm cụ thể hóa các tư tưởng lập hiến đã nêu trong Hiến pháp năm 2013 và trở thành các mục tiêu, định hướng phát triển đất nước từ năm 2021 đến năm 2025, 2030 (100 năm thành lập Đảng) và tầm nhìn đến năm 2045 (100 năm thành lập nước).

Đại hội XIII của Đảng đặt nhân tố con người, an ninh con người làm trung tâm của mọi hoạt động, bảo vệ an ninh con người vừa là mục tiêu phấn đấu, vừa là động lực bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội và xây dựng, phát triển đất nước trường tồn, thịnh vượng. Đại hội XIII xác định: “bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam”¹, do vậy bảo vệ an ninh quốc gia cũng chính là bảo vệ cuộc sống của người dân.

An ninh con người là trạng thái người dân được sống ổn định, an toàn, không bị đe dọa bởi các nguy cơ xâm hại; bảo vệ an ninh con người là bảo đảm và thực thi đầy đủ các quyền con người, quyền cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013, bảo đảm mọi người dân được sống ấm no, tự do, hạnh phúc trong một môi trường xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, lành mạnh.

Một điểm mới về mục tiêu bảo vệ an ninh quốc gia ngoài “bảo vệ con người, an ninh con người” là “xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh” bằng các biện pháp mới hơn, mạnh hơn: “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại” để bảo vệ vững chắc

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.202.

Tổ quốc, giữ vững an ninh quốc gia. Đại hội XIII đã bổ sung nội dung “Kết hợp với sức mạnh thời đại”¹ để phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp nhằm bảo vệ Tổ quốc, giữ vững an ninh quốc gia. Trong 6 nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội XIII nêu ra, có nhiệm vụ “thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam”².

Về phạm vi bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, Đại hội XIII phát triển tư duy mới về phạm vi bảo vệ an ninh quốc gia không chỉ giới hạn trong phạm vi biên giới hành chính quốc gia, mà cần phải mở rộng nhằm bảo vệ lợi ích, an ninh quốc gia ở cả bên ngoài biên giới hành chính quốc gia. Phải chuyển từ tư duy thụ động, bó hẹp, khép kín, biệt lập sang tư duy chủ động, hợp tác và phát triển. Phải bảo vệ an ninh quốc gia từ xa, từ sớm, tạo vành đai an ninh từ ngoài lãnh thổ, biên giới hành chính quốc gia (an ninh đối ngoại...); bảo vệ an ninh không gian, vùng trời quốc gia (an ninh mạng, an ninh không gian mạng, an ninh hàng không...); bảo vệ an ninh dưới lòng đất quốc gia (an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước...).

Đại hội XIII xác định: “Bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội”³, “kịp thời đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, băng nhóm ma túy”⁴.

Bên cạnh đó tiếp tục khẳng định vấn đề: “Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa”⁵. Vì vậy, bảo vệ an ninh quốc gia mang “tính phòng ngừa” rất cao; là sự kế thừa truyền thống, nghệ thuật cách mạng của dân tộc, của cha ông ta “giữ nước từ khi nước chưa nguy”. Đồng thời, trước tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, phức tạp, “khó dự báo”, để bảo đảm

1, 2, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.8, 202, 49.

3, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.II, tr.152, 331.

các mục tiêu phát triển, Đảng ta đã xác định phương hướng: “Chủ động chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng các phương án bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống”¹.

Trong bảo vệ an ninh quốc gia, cần luôn chủ động nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, từ cơ sở trong mọi tình huống; nắm tình hình từ khi mới khởi nguồn các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự để kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước những chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách, pháp luật phù hợp để bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, chủ quyền và an ninh của đất nước: Chủ động, tích cực hợp tác quốc tế trong việc chia sẻ thông tin, phối hợp nghiên cứu, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, bảo đảm an ninh sinh thái, an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời giảm thiểu các tác động bất lợi từ quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; chủ động phối hợp với các quốc gia bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; xử lý các vấn đề an ninh phi truyền thống, tạo vành đai an ninh bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Đại hội XIII của Đảng đã đề ra nhiệm vụ xây dựng lực lượng Công an, Quân đội chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại làm nòng cốt bảo vệ an ninh quốc gia nói chung, bảo đảm an ninh phi truyền thống nói riêng. “Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”².

Tư duy mới về nghiên cứu, phát triển lý luận Khoa học An ninh nói chung, Khoa học An ninh phi truyền thống nói riêng tại Đại hội XIII được xác định rõ hơn, Đảng đã khẳng định vị trí của lý luận “nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh xã hội” đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia hiện nay. Bên cạnh đó,

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.159, 49.

trong Văn kiện Đại hội XIII tiếp tục đề cập, bổ sung, phát triển một số vấn đề mới, có liên quan như: Về xây dựng hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quốc phòng, an ninh; Hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh...

3. Các giải pháp phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa, khủng hoảng an ninh phi truyền thống

An ninh phi truyền thống mặc dù không đe dọa trực tiếp đến sự tồn tại của Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa, chủ quyền, lãnh thổ quốc gia, nhưng có tác động mạnh mẽ tới sự phát triển bền vững của xã hội, của con người. Sự chuyển hóa từ an ninh phi truyền thống thành an ninh truyền thống sẽ đe dọa trực tiếp tới sự tồn tại của Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa, chủ quyền, lãnh thổ quốc gia.

Để phòng ngừa, đối phó, giải quyết các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa, thảm họa, khủng hoảng an ninh phi truyền thống, cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ và toàn diện:

Thứ nhất, cần quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng: “Sự ổn định và phát triển bền vững mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội là nền tảng vững chắc của quốc phòng - an ninh”. Theo đó, phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện công bằng xã hội, xóa đói, giảm nghèo, phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của nhân dân, tăng cường quốc phòng và an ninh trên địa bàn cả nước và từng địa phương... là những vấn đề cơ bản tạo nền tảng vững chắc cho việc đối phó với các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa, thảm họa an ninh phi truyền thống. Trong chỉ đạo giải quyết các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa, thảm họa, khủng hoảng an ninh phi truyền thống cần đặc biệt coi trọng công tác phòng ngừa, khi có tình huống xảy ra thì tích cực, chủ động ứng phó nhanh, có hiệu quả. Đồng thời thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, cơ sở vật chất tại chỗ, hậu cần tại chỗ.

Thứ hai, nâng cao ý thức cho mọi tầng lớp nhân dân về bảo vệ Tổ quốc nói chung, phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa, thảm họa, khủng hoảng an ninh phi truyền thống nói riêng theo yêu cầu của thời kỳ mới. Tổ chức nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện các nguy cơ, thách thức, mối

đe dọa, thảm họa, khủng hoảng an ninh phi truyền thống; tăng cường tuyên truyền, trao đổi thông tin về các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa, thảm họa, khủng hoảng an ninh phi truyền thống. Xây dựng các kế hoạch, phương án quản trị, phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa, thảm họa, khủng hoảng an ninh phi truyền thống từ cơ sở với sự tham gia của toàn thể hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân, trong đó lực lượng Công an nhân dân và Quân đội nhân dân đóng vai trò nòng cốt.

Với *phương châm 4 tại chỗ*, đề nghị ưu tiên củng cố, tăng cường nhân lực và phương tiện hỗ trợ cho các cơ quan Công an cấp huyện, cấp xã và các lực lượng khác như bộ chỉ huy quân sự huyện, Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm ngư, Kiểm lâm ở địa phương, v.v. để giải quyết ban đầu các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa, thảm họa, khủng hoảng an ninh phi truyền thống xảy ra ở địa phương. Trong trường hợp các địa phương vượt quá khả năng, cần có sự hỗ trợ, cần báo cáo đề xuất lãnh đạo tỉnh, thành phố xin ý kiến chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời. Trường hợp xảy ra thảm họa, khủng hoảng an ninh phi truyền thống đặc biệt nghiêm trọng, cần báo cáo lãnh đạo tỉnh, thành phố xin ý kiến Trung ương hỗ trợ. Việc điều động lực lượng đến hỗ trợ các địa phương theo nguyên tắc gần trước, xa sau, địa phương lân cận trước.

Thứ ba, tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa, khủng hoảng an ninh phi truyền thống xảy ra trên đất liền và trên biển.

Lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân chủ động tham mưu cho lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề ra các giải pháp phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa an ninh phi truyền thống xảy ra trên đất liền.

Đối với công tác phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa an ninh phi truyền thống xảy ra trên biển, lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân phối hợp với các ngành tham gia giải quyết các vấn đề: ô nhiễm môi trường biển do khai thác dầu khí; ô nhiễm môi trường biển do vận tải biển; ô nhiễm môi trường biển do các sự cố trên biển; ô nhiễm môi trường biển do rác thải của các khu công nghiệp, khu du lịch, khu dân cư; phòng, chống các cơn bão lụt, lũ cuốn,

lũ quét, gió xoáy lớn; giải quyết các vấn đề nước biển dâng và xâm nhập mặn; xâm thực bờ biển; triều cường, v.v..

Thứ tư, tăng cường hợp tác quốc tế về an ninh phi truyền thống trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Hiện nay, những vấn đề an ninh phi truyền thống đã vượt khỏi phạm vi lợi ích an ninh quốc gia của một nước, trở thành những thách thức mang tính toàn cầu, bởi hoạt động của tội phạm xuyên quốc gia, khủng bố quốc tế, nhất là khủng bố bằng vũ khí sinh, hóa học, bệnh dịch (trong đó dịch bệnh Covid-19 là một điển hình) là “không biên giới”. Chính vì vậy, giải quyết những vấn đề này đòi hỏi phải có sự nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế, những giải pháp và bước đi hài hòa kết hợp giữa kinh tế, chính trị, ngoại giao, pháp luật, khoa học - kỹ thuật và các mặt khác.

Việc tăng cường hợp tác an ninh phi truyền thống giữa Việt Nam và các nước ASEAN cần tập trung vào một số vấn đề sau: Trước hết tăng cường hợp tác an ninh phi truyền thống trong khuôn khổ Liên hợp quốc, ASEAN, Interpol, v.v., ưu tiên hợp tác ASEAN. Tiến tới xây dựng, hình thành Diễn đàn Hợp tác quản trị an ninh phi truyền thống giữa các nước khu vực ASEAN (The Forum on Cooperation in the Field of Management of Non-traditional Security Issues in the ASEAN region). Đồng thời tăng cường hợp tác ASEM, ASEAN +, ASEAN - EU, Interpol và hợp tác song phương, đa phương với Liên hợp quốc và các nước trên thế giới, khu vực về an ninh phi truyền thống.

Thứ năm, xây dựng và đầu tư lực lượng chuyên trách phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa, khủng hoảng an ninh phi truyền thống.

Theo quy định của pháp luật nước ta hiện nay, Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện quản lý nhà nước về an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống. Trước mắt, tập trung đầu tư xây dựng, hiện đại hóa lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Bộ Công an làm nòng cốt đảm nhiệm các công tác: phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, ứng phó, giải quyết các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa, thảm họa an ninh phi truyền thống.

Về lâu dài, cần xây dựng lực lượng chuyên trách phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa an ninh phi truyền thống theo hướng trên cơ sở lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoặc Cảnh sát Cơ động của Bộ Công an hiện nay, thành lập lực lượng *Vệ binh quốc gia* đảm nhiệm cả các chức năng *phòng vệ dân sự (civil defense)*, *tình trạng khẩn cấp*, *vệ binh quốc gia* như nhiều nước trên thế giới để đủ sức giải quyết, ứng phó các mối đe dọa, thảm họa, khủng hoảng an ninh phi truyền thống.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRƯỚC YÊU CẦU ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

ThS. PHẠM THỊ THINH*

1. Yêu cầu mới đặt ra đối với việc tăng cường công tác tư tưởng của Đảng

Tư tưởng là kết quả của quá trình nhận thức của con người, kết quả của tư duy đối với thực tại khách quan để hình thành sự hiểu biết, khái niệm, phạm trù, thể hiện quan điểm, ý thức, tạo cơ sở chỉ đạo hành động của con người vì mục tiêu, lợi ích của bản thân, cộng đồng và xã hội. Trong xã hội có giai cấp, tư tưởng luôn phản ánh quan điểm giai cấp, đấu tranh tư tưởng là một hình thái đấu tranh giai cấp. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội, vì vậy tư tưởng của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội.

*Công tác tư tưởng*¹ là một trong ba bộ phận cấu thành quan trọng của công tác xây dựng Đảng và được xác định ở vị trí hàng đầu, nhằm tạo sự thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Công tác tư tưởng bao hàm phạm vi rộng, từ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận đến tuyên truyền, cổ động, truyền bá hệ tư tưởng, nâng cao dân trí. Công tác tư tưởng tác động trực tiếp tới nhận thức, tình cảm và trí tuệ của con người. Điểm xuất phát trong công tác tư tưởng là lòng tin vào con người, tin vào những gì tốt đẹp

* Phó Giám đốc - Phó Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng sử dụng thuật ngữ “công tác tư tưởng” thay cho thuật ngữ “công tác tư tưởng, lý luận” được dùng trong văn kiện của các đại hội trước. Đây là một bước tiến mới về mặt lý luận đối với công tác tư tưởng. Theo đó, công tác lý luận là một bộ phận của công tác tư tưởng.

và cao thượng của con người. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa X của Đảng (năm 2007) chỉ rõ: “Công tác tư tưởng, lý luận là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng; là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị của chế độ, tuyên truyền, giáo dục, động viên và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, khẳng định và nâng cao vai trò tiên phong của Đảng về chính trị, lý luận, trí tuệ, văn hóa và đạo đức; thể hiện vai trò đi trước, mở đường trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹.

Là người sáng lập, giáo dục và rèn luyện Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng về tư tưởng. Người chỉ rõ, công tác tư tưởng là hoạt động xây dựng Đảng về trí tuệ, tư tưởng - chính trị, góp phần bảo đảm cho Đảng luôn là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đủ năng lực lãnh đạo chính trị đối với toàn xã hội. Người chỉ ra: “Công tác lãnh đạo tư tưởng là quan trọng nhất. Trong Đảng và ngoài Đảng có nhận rõ tình hình mới, hiểu rõ nhiệm vụ mới, thì tư tưởng mới thống nhất, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất. Nếu trong Đảng và ngoài Đảng từ trên xuống dưới, từ trong đến ngoài đều tư tưởng thống nhất và hành động thống nhất thì nhiệm vụ tuy nặng nề, công việc tuy khó khăn phức tạp, ta cũng nhất định thắng lợi”². Muốn vậy, Người lưu ý rằng, phải hiểu tư tưởng của mỗi cán bộ, đảng viên để giúp đỡ trong công tác, vì tư tưởng thông suốt thì làm việc tốt, tư tưởng “nhùng nhằng” thì không làm được việc.

Nhận thức sâu sắc vai trò, tầm quan trọng của công tác tư tưởng là một trong những hoạt động quan trọng hàng đầu của Đảng, là nội dung quan trọng của công tác lãnh đạo, phương thức lãnh đạo chủ yếu của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn cách mạng, trong suốt chiều dài lịch sử lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định công tác tư tưởng là một bộ phận hết sức quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, giữ vai trò tuyên truyền, giáo dục, vận động và tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, t.66, tr.418.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.554-555.

các chủ trương, đường lối cách mạng; góp phần xây dựng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thực tiễn cuộc sống.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 18/02/1995 về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay, chỉ ra và khẳng định một cách vững chắc hướng đi của sự nghiệp đổi mới và những nguyên tắc trong đổi mới công tác tư tưởng mà nội dung then chốt là: đổi mới vì mục tiêu chủ nghĩa xã hội; công tác tư tưởng là việc của toàn Đảng, do Đảng lãnh đạo; xây dựng chế độ dân chủ thực sự, Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Đến Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 18/3/2002 của Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới, Đảng tiếp tục chỉ rõ phương hướng chung của công tác tư tưởng, lý luận là: “Kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo và các nguyên tắc hoạt động của Đảng;... góp phần làm rõ hơn nữa con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta”¹. Ngày 01/8/2007, Hội nghị Trung ương 5 khóa X ban hành Nghị quyết số 16-NQ/TW về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới, tiếp tục nhấn mạnh: “Công tác tư tưởng, lý luận, báo chí phải đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, làm cho hệ tư tưởng của Đảng, của giai cấp công nhân, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa dân tộc, những tinh hoa văn hóa thế giới chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội”².

Thời gian qua, chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng được nâng lên rõ rệt. Công tác tư tưởng được coi trọng, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tích cực đổi mới về nội dung và phương pháp học tập, tuyên truyền, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ động đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; tăng cường phòng ngừa, đấu tranh phê phán, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.61, tr.313.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.66, tr.418.

chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội. Đại hội lần thứ XIII nhận định: “*Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng* tiếp tục được tăng cường; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, chuyển biến tích cực; nghiên cứu và giáo dục lý luận chính trị tiếp tục được chú trọng, đổi mới, góp phần tạo sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Tư duy lý luận của Đảng có bước phát triển. Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được bổ sung, phát triển”¹. Song, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số hạn chế như chậm khắc phục tình trạng lý luận thiếu sắc bén, thiếu thuyết phục, tính chiến đấu còn hạn chế, chưa sát thực tiễn và chưa linh hoạt; hoạt động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ còn chưa phát huy hết sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, hiệu quả chưa cao; chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị còn nhiều điểm hạn chế; phương pháp giảng dạy, học tập lý luận chính trị chưa phát huy tối ưu tính tích cực của người học. “*Công tác tư tưởng* có nơi, có lúc chưa thực sự được cấp ủy coi trọng, chưa kịp thời, tính thuyết phục chưa cao”². Chất lượng sinh hoạt tư tưởng trong tổ chức đảng còn thấp, thiếu tính chiến đấu...

Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; đại dịch Covid-19 đã và đang ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế thế giới và trong nước; an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển chung của nhân loại. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng với quá trình toàn cầu hóa đang chi phối mạnh mẽ đời sống kinh tế - chính trị của nhân loại, đem đến nhiều thay đổi vượt bậc về chất lượng lao động và sản xuất, chất lượng cuộc sống,

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.74, 90.

tạo ra thời cơ phát triển cho các nước, đi kèm nguy cơ tụt hậu nếu không kịp thời nắm bắt. Những cuộc xung đột dân tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ, khủng bố, chiến tranh cục bộ, chiến tranh kinh tế, chiến tranh mạng diễn ra theo hình thức mới, ngày càng tinh vi và gay gắt. Chủ nghĩa cường quyền, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch, chủ nghĩa dân túy tác động mạnh đến quan hệ quốc tế. Những vấn đề này đang gây nhiều bức xúc, trở ngại cho việc tìm kiếm, duy trì hòa bình, ổn định trong hợp tác và phát triển bền vững giữa các quốc gia, dân tộc trên phạm vi toàn thế giới.

Mặc dù thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao, nhưng những hạn chế nội tại như: nền kinh tế phát triển chưa bền vững, xu hướng già hóa dân số nhanh; tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa tăng mạnh; nạn tham nhũng, lãng phí vẫn còn phổ biến; một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước ta... đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu và nhiệm vụ mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung và công tác tư tưởng nói riêng.

2. Quan điểm của Đảng về tăng cường công tác tư tưởng trong giai đoạn mới

Trong thời kỳ đổi mới, công tác tư tưởng của Đảng diễn ra trong bối cảnh tình hình phức tạp, trong đó nổi lên là sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch nhằm phá hoại thành quả cách mạng của Đảng, phá hoại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của Đảng và dân tộc ta. Để bảo vệ thành quả cách mạng, thực hiện công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, công tác tư tưởng của Đảng luôn được đặt lên hàng đầu.

Trên cơ sở kế thừa những quan điểm của các kỳ đại hội trước, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã bổ sung, phát triển và có nhận thức mới về vai trò, nhiệm vụ của công tác tư tưởng. Nghị quyết xác định

rõ các quan điểm: “*Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt* của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”¹. Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động.

Phát biểu tại buổi làm việc với lãnh đạo chủ chốt Ban Tuyên giáo Trung ương ngày 01/8/2018, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Phải làm tốt hơn nữa công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng. Đây chính là nền tảng tư tưởng, mục tiêu, lý tưởng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định con đường đã chọn, tuyệt đối không dao động, mơ hồ... Đó là để tất cả chúng ta phải kiên định con đường đi lên xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh... Bác Hồ từng nói những câu rất mộc mạc, nhưng vô cùng thấm thía. Cách mạng là gì? Đảng là gì? Cách mạng là đổi cái cũ ra cái mới; làm cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Mục tiêu, lý tưởng đơn sơ thế thôi nhưng vô cùng sâu sắc và còn nguyên giá trị đến hôm nay!”².

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh: “Giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”³, Đảng ta đã hình thành hệ thống quan điểm chỉ đạo công tác tư tưởng. Đó là:

Một là, công tác tư tưởng là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng; là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.33.

2. Nguyễn Phú Trọng: *Toàn Đảng, toàn dân chung sức, đồng lòng xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.391.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.279.

nền tảng chính trị của chế độ, tuyên truyền, giáo dục, động viên và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, khẳng định và nâng cao vai trò tiên phong của Đảng về chính trị, lý luận, trí tuệ, văn hóa và đạo đức; thể hiện vai trò “đi trước, mở đường” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan điểm này được khẳng định trong toàn bộ hoạt động của Đảng. Công tác tư tưởng, lý luận có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trên ba khía cạnh: (1) Công tác tư tưởng phải quán triệt tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi, để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động. (2) Công tác tư tưởng là lĩnh vực trọng yếu để thực hiện có hiệu quả đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tăng cường sự thống nhất về tư tưởng chính trị trong Đảng, phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta; mở đường trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. (3) Khẳng định vai trò tiên phong của Đảng về chính trị, lý luận, trí tuệ, văn hóa và đạo đức; giáo dục, động viên và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ của cách mạng.

Hai là, công tác tư tưởng phải đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, làm cho hệ tư tưởng của Đảng, của giai cấp công nhân, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa dân tộc, những tinh hoa văn hóa thế giới chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội.

Công tác tư tưởng có nhiệm vụ bảo vệ, phát triển, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng và những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa dân tộc chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần

xã hội; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; phê phán các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Ba là, công tác tư tưởng là nhiệm vụ của toàn Đảng, của tất cả đảng viên, trước hết là cấp ủy các cấp và đồng chí bí thư cấp ủy, của cả hệ thống chính trị với sự tham gia, đóng góp của nhân dân, trong đó lực lượng nòng cốt là đội ngũ chuyên trách làm công tác tư tưởng, lý luận, báo chí của Đảng; phải phát huy dân chủ, khai thác mọi tiềm năng sáng tạo của toàn Đảng và toàn xã hội để tạo bước phát triển mạnh mẽ trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, báo chí.

Công tác tư tưởng là hoạt động của Đảng, nhằm xây dựng Đảng về trí tuệ, tư tưởng - chính trị, góp phần bảo đảm cho Đảng luôn là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đủ năng lực lãnh đạo chính trị đối với toàn xã hội. Do đó, đối với tất cả đảng viên, trước hết là cấp ủy các cấp và bí thư cấp ủy phải coi “*Công tác lãnh đạo tư tưởng là quan trọng nhất*. Trong Đảng và ngoài Đảng có nhận rõ tình hình mới, hiểu rõ nhiệm vụ mới, thì tư tưởng mới thống nhất, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất”¹. Quan điểm này đòi hỏi mọi đảng viên của Đảng, trước hết là các cấp lãnh đạo đều làm công tác tư tưởng. Tư tưởng mà thông, việc gì cũng thành công. Muốn tư tưởng thông suốt, trong Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi, tự do tư tưởng, khai thác mọi tiềm năng sáng tạo của đảng viên. Nếu lãnh đạo biết tôn trọng, lắng nghe ý kiến nhân dân thì nhất định sẽ tìm ra sáng kiến.

Bốn là, công tác tư tưởng của Đảng là công tác đối với con người, là một nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải nắm vững những quy luật riêng của tư tưởng, có thái độ, phương pháp khoa học, kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu định hướng tư tưởng với sự tự nguyện, giữa lý trí và tình cảm, giữa lời nói và việc làm, giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” làm chính, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực; phải gắn bó mật thiết và phục vụ có hiệu quả công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao đời sống và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.554-555.

Nhận thức công tác tư tưởng là công tác đối với con người, có tốt, có xấu, để thấy đây là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải nắm vững những quy luật riêng về nhận thức con người... từ đó công tác tư tưởng cần khắc phục tính chủ quan, nặng về giáo dục lý trí, áp đặt; không thấy vấn đề căn bản là sự giác ngộ, tự nguyện, do đó phải chuyển hóa được lý trí thành tình cảm. Người làm công tác tư tưởng cần có thái độ, phương pháp khoa học, biết kết hợp chặt chẽ giáo dục lý trí và tình cảm, giữa lời nói và việc làm, giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” làm chính, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực...

3. Các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường công tác tư tưởng trong giai đoạn mới

Yêu cầu của công tác tư tưởng trong tình hình mới là phải góp phần khơi dậy niềm tự hào dân tộc, khát vọng, ý chí tự lực, tự cường, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc; động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ, phát triển nhanh và bền vững đất nước; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI Việt Nam trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, đòi hỏi công tác tư tưởng cần làm tốt một số nhiệm vụ sau:

Một là, tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt quan điểm: Công tác tư tưởng là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trước hết là của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cấp, các ngành. Công tác tư tưởng phải “đi trước, đi cùng” với đời sống của nhân dân. Công tác tư tưởng có tác dụng định hướng quan trọng, song nếu tách rời hiện thực xã hội thì không phát huy được tác dụng. Vì vậy, người làm công tác tư tưởng phải chú ý lắng nghe, gắn bó với quần chúng, với thực tiễn để chủ động nắm bắt, đánh giá, dự báo diễn biến tình hình, định hướng dư luận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, từ đó tham mưu kịp thời cho cấp ủy có chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo về tư tưởng, tạo sự thống nhất trong hành động.

Hai là, phát huy dân chủ trong Đảng, dân chủ trong công tác tư tưởng. Đây là bài học quan trọng, có ý nghĩa then chốt. Thực tiễn cho thấy, những bức xúc,

vướng mắc trong tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân nếu được thông tin, giải đáp kịp thời, đúng đắn thì sẽ tạo được sự thống nhất, đồng thuận; ngược lại, nếu không thông tin, giải đáp thắc mắc kịp thời thì sự việc trở nên phức tạp và dễ hình thành “điểm nóng”. Vì vậy, phải mở rộng đối thoại với nhân dân, thực hiện nghiêm quy định, trách nhiệm đối thoại, tiếp công dân đối với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp... Ban tuyên giáo các cấp chủ động tham mưu cho cấp ủy những vấn đề mới, khó, nhạy cảm; nâng cao tính thuyết phục trong công tác tuyên truyền, vận động, đồng hành chia sẻ, lắng nghe nhân dân; định hướng về tư tưởng theo phương châm cụ thể, thiết thực, ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp, thuyết phục với từng đối tượng để cùng đi đến nhận thức đúng, không áp đặt nhưng thể hiện rõ chính kiến.

Ba là, tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, nâng cao chất lượng quán triệt, học tập, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, đẩy mạnh học tập lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, khắc phục tình trạng lười học, ngại học lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên, gắn với tăng cường các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tệ quan liêu, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, nói không đi đôi với làm trong cán bộ, đảng viên.

Bốn là, thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) về xây dựng Đảng; đẩy mạnh tuyên truyền thông qua hình thức nêu gương, xây dựng, biểu dương và nhân rộng điển hình tiên tiến, “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”, tạo hiệu ứng tích cực và lan tỏa trong cộng đồng.

Năm là, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình của đảng viên, nâng cao tính chiến đấu trong công tác tư tưởng

của Đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tự làm tốt công tác tư tưởng cho chính mình để góp phần làm tốt công tác tư tưởng ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng của quê hương, đất nước; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; kiên quyết, kịp thời phê phán các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch, góp phần quan trọng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Dự báo tình hình trong thời gian tới, chúng ta có nhiều thời cơ nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức đặt ra, đòi hỏi công tác tư tưởng phải có tính chiến đấu cao mới đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Để thực hiện tốt yêu cầu đó, cần tập trung thực hiện có hiệu quả những giải pháp sau:

Thứ nhất, luôn đặt công tác tư tưởng ở vị trí quan trọng hàng đầu. Thực hiện lời chỉ dẫn của Bác: Tư tưởng dẫn đầu, giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, do vậy, Đảng cần quan tâm đến giáo dục tư tưởng và lãnh đạo quá trình tư tưởng trong Đảng và trong xã hội, kiên quyết chống việc xem nhẹ tư tưởng nhằm nâng cao tư tưởng và trình độ chính trị cho cán bộ, đảng viên theo đúng quan điểm và lập trường vô sản. Trong tổ chức thực hiện, công tác tư tưởng phải đi trước một bước, không ngừng đổi mới để phù hợp với những điều kiện cụ thể của hoàn cảnh, đối tượng, nâng cao hiệu quả, phục vụ cho sự nghiệp chung của cách mạng.

Thứ hai, công tác tư tưởng chú trọng mục tiêu tăng cường sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, dù làm công việc gì, bất kể lớn hay bé, khó hay dễ, nếu không ra sức thì chắc chắn không thành công, nhưng nếu đồng tâm hiệp lực thì có thể làm được. Muốn như vậy, mọi người phải hiểu được vì sao làm và làm như thế nào. Ý thức tư tưởng là yếu tố đầu tiên tạo nên quyết tâm của người cách mạng, là cơ sở để có hành động cách mạng đúng đắn. Người coi sự thống nhất về tư tưởng và hành động là nguồn sức mạnh to lớn của Đảng. Ngược lại, nếu tư tưởng và hành động không thống nhất, “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”, thì không thể lãnh đạo được nhân dân, không làm được cách mạng.

Thứ ba, công tác tư tưởng chú trọng mục tiêu góp phần quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Xây dựng Đảng về tư tưởng là một nội dung nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Cách mạng muốn thành công trước hết phải có đảng cách mạng chân chính lãnh đạo, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, một đảng kiểu mới theo nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin. Để tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh”, thực sự là đội tiên phong lãnh đạo toàn xã hội, cần đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục lý luận chính trị. Tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên nói chung và cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành nói riêng; bồi dưỡng nhận thức, lập trường, quan điểm và năng lực vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội đối với Cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước,... Gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, coi đây là công việc thường xuyên, nền nếp, thành nhu cầu tự thân của mỗi tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

Thứ tư, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Công tác nghiên cứu lý luận phải được thực hiện song hành với công tác tổng kết thực tiễn; kết quả nghiên cứu lý luận phải gắn với thực tiễn, cung cấp các luận cứ khoa học cho thực tiễn xây dựng đất nước, bổ sung và phát triển đường lối đổi mới của Đảng. “Lý luận rất quan trọng... Lý luận sở dĩ quan trọng là vì nó dạy ta *hành động*... Hiểu biết do thực hành mà ra. Hiểu biết lại trải qua thực hành mà thành lý luận. Lý luận ấy lại phải dùng vào thực hành”¹. “Do thực hành mà tìm ra sự thật. Lại do thực hành mà chứng thực sự thật và phát triển sự thật. Từ hiểu biết

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.127.

bằng cảm giác tiến lên hiểu biết bằng lý trí. Lại từ hiểu biết bằng lý trí tiến lên thực hành lãnh đạo cách mạng, cải tạo thế giới. Thực hành, hiểu biết. Lại thực hành, lại hiểu biết nữa. Cứ đi vòng như thế mãi, không bao giờ ngừng”¹.

Thứ năm, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phải thực hiện trên cơ sở quán triệt sâu sắc, vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam trong thời đại ngày nay, trước hết là trong xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thể chế, nguyên tắc tổ chức hoạt động của toàn hệ thống chính trị. Gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, “xây” là cơ bản, “chống” phải quyết liệt, hiệu quả. Kết hợp giữa nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ lâu dài; nâng cao khả năng tự phòng, chống của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn và hoạt động của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, cơ hội chính trị và phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và xã hội. Kết hợp chặt chẽ giữa vận động, giáo dục, thuyết phục với kiên quyết xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các đối tượng vi phạm. Thông qua việc đẩy mạnh học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, công tác tư tưởng góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa về các dấu hiệu, âm mưu của các lực lượng chống đối, phá hoại, cơ hội chính trị.

Thứ sáu, công tác tư tưởng chú trọng mục tiêu trực tiếp góp phần xây dựng con người trong thời đại mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần nói, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần phải có con người xã hội chủ nghĩa. Công tác tư tưởng là giải pháp hàng đầu và trực tiếp trong giáo dục, xây dựng con người xã hội chủ nghĩa. “Để cải tạo xã hội, một mặt phải cải tạo vật chất như tăng gia sản xuất, một mặt phải cải tạo tư tưởng. Nếu không có tư tưởng xã hội chủ nghĩa thì không làm việc xã hội chủ nghĩa được... Mỗi người phải có

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.130.

tư tưởng xã hội chủ nghĩa đúng đắn, thì mới có thể góp phần xứng đáng vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội”¹. Trong quá trình cách mạng, Người đã khái quát những tiêu chuẩn cơ bản của con người mới để công tác tuyên truyền, giáo dục hướng vào. Ví dụ, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, con người mới là con người “vừa hồng, vừa chuyên”, có lập trường, quan điểm chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, hăng say lao động, lao động có năng suất cao...

Thứ bảy, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Công tác tư tưởng là công tác của cấp ủy nhưng trước hết là của đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tuyên giáo. Cán bộ tuyên giáo là “chiến sĩ tiên phong”, “gác cửa” cho Đảng trên mặt trận tư tưởng. Thông qua công việc của cán bộ tuyên giáo, Đảng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, lý tưởng, lẽ sống; khẳng định niềm tin, định hướng giá trị và cổ vũ hành động cách mạng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân. Chính vì vậy, phải xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo, cán bộ làm công tác tư tưởng có trình độ lý luận thực chất, có niềm tin và phong cách khoa học, hiện đại, nhiệt huyết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung. Thường xuyên cập nhật kiến thức, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo vừa “hồng”, vừa “chuyên”; vững vàng về chính trị, tư tưởng, sáng về phẩm chất đạo đức; có bản lĩnh vượt qua khó khăn, thử thách; tinh thông, nhanh nhạy, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ; sâu sát, hòa mình vào thực tiễn, là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng, văn hóa của Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

Thứ tám, công tác tư tưởng phải chú trọng đổi mới phương thức hoạt động. Phương thức hoạt động về công tác tư tưởng có vị trí rất lớn trong quá trình tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, đường lối, chủ trương của Đảng sau khi được xác lập phải có biện pháp triển khai thực hiện hiệu quả. Việc kết hợp chặt chẽ giữa công tác tư tưởng với công tác tổ chức chính là biện pháp tối ưu đó.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.242-243.

CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

Thiếu tướng, PGS.TS. PHAN XUÂN TUY*

1. Thực tiễn lịch sử cách mạng nước ta, nghị quyết của Đảng và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho thấy, Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng của Đảng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”¹, đồng thời Người cũng khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”². Từ xác định chủ nghĩa Mác - Lênin là “cái cốt của Đảng”, “cái gốc của Đảng”, tại Đại hội lần thứ II (năm 1951), Đảng khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (năm 1960), Đảng tiếp tục khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng.

Trên cơ sở nền tảng tư tưởng đó và từ thực tiễn cách mạng phong phú, Đảng ta đã hình thành và không ngừng phát triển, hoàn thiện quan điểm, chủ trương, đường lối cách mạng và tổ chức lãnh đạo đất nước, dân tộc ta trong hơn 90 năm qua đã

* Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.24.

đạt được nhiều thành tựu to lớn. Trải qua quá trình tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, Đảng ngày càng nhận thức sâu sắc hơn về vị trí, vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trong Đại hội lần thứ VII, Đảng ta khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của dân tộc và của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan và thực tiễn của đất nước để đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân”¹. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* nhấn mạnh rõ hơn: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động... Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”². Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội”. Điều này tiếp tục được nhấn mạnh hơn ở Đại hội XII (năm 2016): “Tư tưởng của Người, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta”³.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.51, tr.208-209.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.88.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.7-8.

Nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng là ánh sáng soi đường cho cách mạng Việt Nam, là nền móng vững chãi nhất cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Không giữ vững nền tảng tư tưởng, lý luận thì không thể có phương hướng chính trị đúng đắn, không thể vạch rõ đường lối, không đề ra được phương pháp, chiến lược và sách lược cách mạng để tập hợp lực lượng, gây dựng phong trào, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên và quần chúng trong đấu tranh thực hiện lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Do đó, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là vấn đề tiên quyết để giữ vững bản chất của một đảng cách mạng chân chính, liên quan trực tiếp, quyết định đến thành bại sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua cho thấy, trên nền tảng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan, xu thế thời đại và thực tiễn đất nước, Đảng đã đề ra Cương lĩnh, chủ trương, đường lối, phương pháp cách mạng đúng đắn để lãnh đạo nhân dân ta, dân tộc ta, cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”¹. Những thành tựu của hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, đặc biệt trong 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã tiếp tục khẳng định bản chất khoa học, cách mạng, nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là vấn đề nguyên tắc, là một trong những quan điểm cơ bản, trọng yếu, xuyên suốt và bao trùm trong hệ thống quan điểm lý luận của Đảng, liên quan trực tiếp đến hệ tư tưởng của Đảng, của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Từ khi thành lập đến nay, cùng với việc xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối chính trị, Đảng luôn coi trọng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.25.

kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Ở mỗi thời kỳ, nhất là trong những bước ngoặt, thời điểm khó khăn của cách mạng, Đảng ta đặc biệt chú trọng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện nhiệm vụ quan trọng này. Đảng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch như: Nghị quyết số 01-NQ/TW, ngày 28/3/1992 của Bộ Chính trị về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay; Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 18/2/1995 về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay; Chỉ thị số 05-CT/TW, tháng 01/2002 của Ban Bí thư về Tăng cường cuộc đấu tranh chống các luận điệu sai trái và hoạt động tán phát tài liệu chống Việt Nam; Thông báo Kết luận số 94-KL/TW, ngày 30/12/2002 của Ban Bí thư về Tăng cường nhiệm vụ chống âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa; Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 17/4/2009 của Ban Bí thư về Tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị khóa XI về Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ... để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đặc biệt, ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nghị quyết đã cụ thể hóa hơn nội hàm công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, theo đó khẳng định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Mục tiêu đặt ra là phải bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố và tăng cường niềm tin khoa học vào chủ nghĩa

Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội và niềm tin của nhân dân với Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong tình hình mới; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nghị quyết tiếp tục xác định, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nội dung cơ bản, hệ trọng, có ý nghĩa sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Đây là Nghị quyết chuyên đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thể hiện ý chí và quyết tâm cao của Đảng ta trong việc bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

Thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đánh giá, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đạt nhiều kết quả tích cực. “Đảng ta luôn vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam”¹. Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục được tăng cường đã góp phần nâng cao nhận thức, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong xã hội. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục được đẩy mạnh, nội dung, hình thức đa dạng, phong phú hơn. Tư duy lý luận của Đảng có bước phát triển, hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.II, tr.165.

bổ sung, phát triển. Công tác tổng kết thực tiễn nghiên cứu lý luận được đẩy mạnh, công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được đổi mới về nội dung và phương pháp đã từng bước khắc phục tình trạng “lười học, ngại học” lý luận chính trị, dạy và học mang tính hình thức. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ được thực hiện quyết liệt, có chuyển biến rõ nét. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, Đảng cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm, đáng lưu ý là: “Công tác tư tưởng còn có mặt hạn chế, thiếu kịp thời, tính thuyết phục chưa cao. Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao”¹. Còn một bộ phận cán bộ, đảng viên nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị; lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ còn diễn biến phức tạp.

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nói riêng. Trong nước, tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ vẫn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt nhằm tìm mọi cách xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, trong đó phá hoại tư tưởng, tấn công trực diện vào nền tảng tư tưởng của Đảng, trọng tâm là phản kích, phủ định nhằm xóa bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xem đó là “khâu đột phá” làm tan rã niềm tin, gây hỗn loạn về tư tưởng, từng bước xóa bỏ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Đây là một

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.II, tr.222.

trong những nguy cơ đe dọa trực tiếp đến sự tồn vong của Đảng, của chế độ và tác động trực tiếp đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

2. Kế thừa và phát huy kết quả đạt được trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch qua các thời kỳ, giai đoạn; trên cơ sở dự báo tình hình thời gian tới, Đại hội XIII của Đảng xác định quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng với những nội dung nổi bật là:

Về *quan điểm chỉ đạo*, Đảng khẳng định: “Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng”¹. Đây chính là sự kế thừa, quán triệt những chỉ dẫn có tính phương pháp luận của V.I. Lênin trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác: “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa *cần phải* phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống”². Quan điểm chỉ đạo của Đại hội XIII có sự kế thừa và phát triển quan điểm của các kỳ đại hội trước, gần nhất là Đại hội XII về nguyên tắc tiên quyết trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nếu như Đại hội XII của Đảng xác định “vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin” thì Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh thêm sự “*kiên định*”, coi đây là yếu tố quan trọng hàng đầu trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở nước ta hiện nay. “*Đây là vấn đề* mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn *đối với chế độ ta*, là nền tảng vững chắc của Đảng ta”³. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội XIII đặc biệt nhấn mạnh: “Không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”⁴

1, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.33.

2. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.232.

để khẳng định tính quan trọng, sống còn trong công tác đặc biệt quan trọng này. Do đó, phải “coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng”, xem đây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược lâu dài, làm cho tư tưởng tiến bộ, tích cực thấm sâu vào toàn đời sống xã hội, có tác dụng uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, cải tạo những tư tưởng lạc hậu, đẩy lùi những hành vi sai trái. Trong phương hướng công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII, Đảng nhấn mạnh: “Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; coi trọng hơn nữa công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”¹.

Về nhiệm vụ trọng tâm: Để cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, tại Đại hội XIII, Đảng xác định hai nhiệm vụ trọng tâm: *Một là*, để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần: “Hết sức coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng. Kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời không ngừng bổ sung, phát triển sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam”². *Hai là*, để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch phải: “Thường xuyên đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”³. Như vậy, tại Đại hội XIII, Đảng tiếp tục kế thừa và phát triển quan điểm của Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; theo tinh thần Nghị quyết này luôn có sự thống nhất giữa hai mặt bảo vệ và đấu tranh, giữa “xây” và “chống”, trong đó “xây” là cơ bản, “chống” phải thường xuyên, quyết liệt, hiệu quả. Đây là hai mặt của một nhiệm vụ, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Muốn tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phải đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch và ngược lại, đấu tranh

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.II, tr.229.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.40-41, 41.

chống lại các quan điểm sai trái, thù địch để luôn giữ vững, kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng.

Về giải pháp thực hiện: Để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong thời gian tới, Đại hội XIII định hướng một số giải pháp sau:

Thứ nhất, thường xuyên nâng cao nhận thức trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, để nhận thức ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thật sự là nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Gắn việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII với thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng đề cao đạo đức và trách nhiệm nêu gương, trọng danh dự, nhất là của lãnh đạo, đảng viên, người đứng đầu; luôn chủ động, sáng tạo, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng; tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Tiếp tục đổi mới và triển khai đồng bộ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, nói không đi đôi với làm trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, phát huy sức mạnh tổng hợp và mọi tiềm năng để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Công tác tư tưởng phải kết hợp giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, làm cho tư tưởng tiến bộ, tích cực thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, có tác dụng uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, cải tạo những tư tưởng lạc hậu, đẩy lùi những hành vi sai trái, “chống” phải quyết liệt, hiệu quả, không khoan nhượng; nâng cao khả năng tự phòng, chống của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, phần tử cơ hội chính trị.

Thứ tư, nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Chuyển trọng tâm của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên mặt trận tư tưởng, lý luận từ hình thức truyền thống là chủ yếu sang đấu tranh trên internet và mạng xã hội. Đây là một sự chuyển hướng kịp thời, thể hiện tư duy nhạy bén của Đảng trong việc nắm bắt xu thế tất yếu của thời đại trước sự chống phá ngày càng tinh vi, quyết liệt của các thế lực thù địch trên không gian mạng khiến mạng xã hội trở thành trận tuyến đấu tranh chính. Đảng ta chỉ rõ: “Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan, đúng định hướng để phòng, chống “diễn biến hòa bình”, thông tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội”¹.

Thứ năm, tăng cường công tác quản lý, có chế tài xử lý nghiêm minh đối với các cơ quan báo chí, các phóng viên xa rời mục tiêu, tôn chỉ, mục đích cũng như

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr.234.

đạo đức nghề nghiệp khi đăng tải những thông tin chưa chính xác, có nội dung xấu, độc làm ảnh hưởng đến tâm lý, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân cũng như dư luận xã hội. Đảng nhấn mạnh: “xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các cơ quan báo chí, phóng viên đăng tải thông tin chưa được xác minh, kiểm chứng, không có cơ sở, căn cứ, gây ảnh hưởng không tốt đến dư luận xã hội; phát huy hơn nữa vai trò của văn học, nghệ thuật trên mặt trận tư tưởng; đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ phục vụ công tác tuyên truyền, bảo đảm an ninh tư tưởng trên môi trường không gian mạng”¹.

Thứ sáu, nâng tầm tư duy lý luận của Đảng, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu phát triển lý luận, tiếp tục hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu các vấn đề lý luận khó, phức tạp phát sinh từ thực tiễn hoặc tồn tại trong thời gian dài, những vấn đề chưa rõ về cơ sở lý luận, còn có nhiều ý kiến khác nhau để kịp thời cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nghiên cứu lý luận; đầu tư xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận. Tập trung xây dựng, củng cố, thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên chính trị, báo cáo viên; kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống các trường chính trị.

Đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại; đưa việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược đi vào nền nếp, nhất quán từ trung ương tới cơ sở, phù hợp với từng đối tượng, chú trọng chất lượng, hiệu quả, siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa học tập lý luận với rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn để nâng cao bản lĩnh chính trị. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức rõ về bốn phạm và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr.234.

tiền tài, danh vọng. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng. Tăng cường đấu tranh chống các quan điểm, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức. Cổ vũ, biểu dương các gương sáng về đạo đức, tạo ảnh hưởng sâu rộng trong Đảng và ngoài xã hội.

3. Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, trong thời gian qua, lực lượng Công an nhân dân đã phát huy vai trò trung tâm, nòng cốt, phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể, lực lượng Quân đội nhân dân thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được thực hiện ngày càng hiệu quả, với quy trình, bước đi bài bản, chặt chẽ, từ việc hình thành và vận hành nhuần nhuyễn cơ chế phối hợp trong quản lý, chỉ đạo thông tin báo chí; thiết lập, vận hành hệ thống phương tiện truyền thông; nâng cao năng lực, phát huy vai trò của người phát ngôn các cấp trong Công an nhân dân; xây dựng mạng lưới cộng tác viên, huy động đội ngũ chuyên gia tham gia đấu tranh phản bác; phát hiện, xử lý tin xấu, độc, tin giả gắn với xác minh, truy tìm, xử lý tận gốc các đối tượng, nguồn tin; tổ chức đấu tranh, phản bác “từ xa, từ sớm”, từ địa bàn nước ngoài; nghiên cứu, xây dựng lý luận nghiệp vụ và tổ chức tập huấn, đào tạo. Qua đó, đã góp phần tạo thế chủ động bước đầu trên mặt trận truyền thông, đẩy lùi thông tin, quan điểm sai trái, thù địch chống Đảng, Nhà nước và lực lượng Công an nhân dân; bảo đảm an toàn thông tin, uy tín và hình ảnh của các đồng chí lãnh đạo cấp cao; bảo đảm “định hướng thông tin”, “định hướng dư luận” trên các cơ quan báo chí, truyền thông và trên internet, mạng xã hội; củng cố vai trò của lực lượng Công an với cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trên mặt trận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch...

Thực tiễn công tác bảo vệ an ninh quốc gia cho thấy, âm mưu cơ bản, lâu dài của các thế lực thù địch, phản động là tìm mọi cách xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Các thế lực thù địch, phản động không ngừng thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, xác định “tư tưởng là mặt trận quyết định” trong các mặt hoạt động chống phá, chúng triệt để

lợi dụng khoa học - công nghệ để tuyên truyền phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng. Chính vì vậy, để nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, lực lượng Công an nhân dân cần quán triệt và thực hiện tốt các nội dung sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong toàn lực lượng Công an nhân dân về vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác Công an bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nâng cao nhận thức, khả năng nhận diện âm mưu, ý đồ, hoạt động của các thế lực thù địch, các tổ chức phản động, các đối tượng chống đối cực đoan trong và ngoài nước; các chủ trương, quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an nhằm bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, thống nhất nhận thức của cán bộ, chiến sĩ về những nội dung cốt lõi, quan trọng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Quan tâm công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, củng cố niềm tin vào sự nghiệp cách mạng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước; chú trọng trang bị kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an là một cây bút sắc bén bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa và nhân dân. Kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước những cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, không chấp hành kỷ luật phát ngôn, quy định về bảo vệ bí mật nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước. Hoàn thiện các quy định về sử dụng internet, mạng xã hội của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.

Hai là, lực lượng Công an nhân dân tiếp tục phát huy vai trò trung tâm, nòng cốt, tiên phong trong tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, ý đồ hoạt động tuyên truyền chống phá Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp và lực lượng Công an nhân dân của các thế lực thù địch, phản động, phần tử xấu; kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, phát tán, chia sẻ thông

tin giả, sai sự thật, quan điểm thù địch xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm an ninh mạng, an ninh thông tin liên quan đến các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước trong mọi tình huống. Kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp, khiếu kiện, đình công, lãn công tại cơ sở, không để lây lan, kéo dài, trở thành “điểm nóng” cho các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc, chống phá.

Ba là, xây dựng, củng cố vững chắc nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, làm thất bại âm mưu “phi chính trị hóa lực lượng vũ trang”. Tăng cường phối hợp giữa lực lượng Công an các cấp với các lực lượng Quân đội nhân dân, các cơ quan, ban, ngành, tổ chức (Tuyên giáo, Ngoại giao, Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Đoàn Thanh niên; Hội Phụ nữ...) trong nắm tình hình. Tăng cường tuyên truyền, cổ động, chủ động phát hiện, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc, tin giả, sai sự thật; chủ động chiếm lĩnh không gian, địa bàn, lấn át thông tin tiêu cực, chống phá; lan tỏa, “phủ xanh” thông tin tích cực trên các phương tiện truyền thông, internet, mạng xã hội.

Bốn là, phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, báo chí, xuất bản, truyền hình trong Công an nhân dân, nhất là các cơ quan truyền thông tại cơ sở tham gia định hướng dư luận, lan tỏa thông tin tích cực, đấu tranh với các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch. Phát huy trách nhiệm của cán bộ, lãnh đạo các cơ quan báo chí, cơ quan quản lý báo chí Công an nhân dân đi đôi với tranh thủ đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu viết bài đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo đảm số lượng tin, bài, phóng sự, chuyên mục, chương trình chuyên biệt về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tăng cường tuyên truyền thông tin, lan tỏa những hình ảnh đẹp của lực lượng Công an nhân dân trong lòng nhân dân.

Năm là, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu phát triển, hoàn thiện lý luận công tác Công an bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tham mưu bổ sung hệ thống quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc, đối sách, phối hợp lực lượng, phân công, phân cấp trong bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh,

phản bác. Nghiên cứu, đầu tư trang thiết bị kỹ thuật, phát triển đồng bộ các giải pháp kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh tuyên truyền, tích cực, chính luận và chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động sử dụng không gian mạng đăng tải, phát tán thông tin xấu, độc, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo để nâng cao nhận thức, kiến thức chuyên môn, kỹ thuật cho cán bộ, chiến sĩ, nhất là đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ trực tiếp thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

THẨM NHUẬN VÀ THỰC HÀNH NỘI DUNG XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC ĐỂ Củng Cố Khối Đoàn Kết, Thống Nhất NHẪM NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, PHÁT HUY SỨC MẠNH BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

PGS.TS. LÊ THỊ THỤC*

Trong bối cảnh đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay, với rất nhiều tác động đa chiều và những diễn biến đáng quan tâm trong đội ngũ cán bộ, đảng viên thời gian gần đây, việc thẩm nhận và thực hành nội dung xây dựng Đảng về đạo đức một cách thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế tại từng cơ quan, đơn vị là một trong những biện pháp quan trọng giúp củng cố khối đoàn kết, thống nhất, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

1. Thẩm nhận các nội dung xây dựng Đảng về đạo đức trong thực hiện mục tiêu xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong giai đoạn hiện nay

Xây dựng Đảng về đạo đức là một trong những nội dung trọng tâm, xuyên suốt của công tác xây dựng Đảng. Thời gian gần đây, vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức đã trở thành một trọng tâm ngày càng được coi trọng. Nhiều nghị quyết, chỉ thị đã

* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

được ban hành và đề cập trực tiếp hơn, cụ thể hơn đến những nội dung thể hiện sự coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung, công tác xây dựng Đảng về đạo đức nói riêng, coi đó là vấn đề có ý nghĩa quan trọng, liên quan đến sự tồn vong của Đảng.

Tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, vấn đề đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên đã được xác định là vấn đề trọng tâm, xuyên suốt và cấp bách nhất để tạo chuyển biến mạnh mẽ về công tác xây dựng Đảng. Với nhận định “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc...”¹, Nghị quyết khẳng định cần “kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng”².

Đến Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, vấn đề ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đã được đề cập với tư cách là những nội dung chủ đạo nhằm tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nghị quyết đã thể hiện những nhận định rất khách quan, đúng cảm của Trung ương Đảng về tình hình thực tế, để từ đó đề ra những biện pháp khắc phục kịp thời: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước”³;

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.22.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.22.

“Trong khi đó, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc”¹.

Trên quan điểm nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật, với sự trung thực chính trị và nêu cao cảnh giác trong cách tiếp cận, Đảng ta đã xác định rõ những nội dung chỉ đạo có tính sống còn trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức, bao gồm cả việc chấn chỉnh nội bộ thông qua giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước và đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, cũng như các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị. Nhờ vậy, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”... đã từng bước bị đẩy lùi. Nhiều trường hợp vi phạm, nhất là những vụ việc gây bức xúc trong dư luận đã được xử lý kịp thời, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Song song với các nghị quyết về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Trung ương Đảng cũng ban hành nhiều chỉ thị về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, coi đó là những chỉ dẫn đặc biệt quan trọng để toàn thể cán bộ, đảng viên tiếp tục tu dưỡng đạo đức cách mạng, đáp ứng các yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới. Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã xác định mục đích “Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sâu rộng trong toàn xã hội, đặc biệt trong cán bộ, đảng viên,... nâng cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn xã hội”². Tiếp đó, Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị khóa XI về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.22.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.65, tr.740.

tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đã tiếp nối, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh những giai đoạn trước, tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong Đảng, góp phần kiểm chế, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Cùng với việc triển khai các chỉ thị về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và nhiều quy định khác có liên quan, công tác xây dựng Đảng về đạo đức trong thời gian gần đây đã có những chuyển biến tích cực. Đánh giá về những kết quả đã đạt được, Đại hội XIII của Đảng nhận định một trong những thành tựu của nhiệm kỳ 2016 - 2021 là “Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt chú trọng, được tiến hành toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”¹.

Tiếp nối những thành công đó, Đại hội XIII đưa ra quan điểm chỉ đạo coi “tập trung xây dựng Đảng về đạo đức” là một trong mười nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Với việc chính thức đề cập nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức trong văn kiện Đại hội, Đảng đã đặt ra yêu cầu “Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc”².

Về nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, Đảng ta rất đề cao giáo dục đạo đức cách mạng trong Đảng và cũng đòi hỏi từng cán bộ, đảng viên nâng cao trách nhiệm thực hành đạo đức cách mạng, cả trên phương diện tu dưỡng cá nhân và xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Trong Văn kiện Đại hội XIII,

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.21, 184.

các nội dung về giáo dục, rèn luyện đạo đức cho từng cán bộ, đảng viên đã được xác định cụ thể, có giá trị chỉ dẫn quan trọng trong hoạt động thực tiễn: “Xây dựng các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng. Tăng cường đấu tranh chống các quan điểm, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức. Cổ vũ, biểu dương các gương sáng đạo đức, tạo ảnh hưởng sâu rộng trong Đảng và ngoài xã hội”¹. Đặc biệt, việc “thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị”² đã được nhấn mạnh khi đề cập những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn công cuộc đổi mới, trực tiếp là kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

Để thực hiện các nội dung xây dựng Đảng về đạo đức đạt kết quả như mong muốn, cần phải thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp. Trước hết, mỗi tổ chức đảng và đảng viên cần phải trung thành với những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, biết vận dụng đúng đắn, sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam trong từng giai đoạn; kiên trì bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tích cực đấu tranh chống những quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch. Đồng thời, mỗi cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc và tự giác tu dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của bản thân, thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, bao gồm nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nguyên tắc tự phê bình và phê bình, nguyên tắc kỷ luật nghiêm minh và tự giác, nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong Đảng.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.184, 95.

2. Thực hành xây dựng Đảng về đạo đức một cách thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế tại từng cơ quan, đơn vị nhằm củng cố khối đoàn kết, thống nhất, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh bảo vệ an ninh quốc gia trong thời kỳ mới

Trên cơ sở thẩm nhuần các nội dung xây dựng Đảng về đạo đức trong tình hình mới, mỗi cán bộ, đảng viên cần vận dụng thực hành các nội dung đó một cách thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, đơn vị mình nhằm củng cố khối đoàn kết, thống nhất, góp phần phát huy sức mạnh bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới. Muốn thực hiện được mục tiêu trên cần trả lời hai câu hỏi lớn: (1) Xây dựng Đảng về đạo đức tại mỗi cơ quan, đơn vị thực chất là làm gì?, và (2) Làm thế nào để đạt được điều đó?

- Xây dựng Đảng về đạo đức tại mỗi cơ quan, đơn vị thực chất là làm gì?

Việc trả lời câu hỏi này bao hàm rất nhiều nội dung. Tùy góc độ tiếp cận, mỗi cán bộ, đảng viên đều có câu trả lời của mình. Trong khuôn khổ cách tiếp cận của bài viết này, có thể nói một trong những nội dung quan trọng nhất chính là xây dựng và củng cố khối đoàn kết trong từng chi bộ, đảng bộ, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người đảng viên cộng sản.

Trước hết, cần quán triệt tầm quan trọng của việc xây dựng và củng cố khối đoàn kết, thống nhất từng chi bộ, đảng bộ, coi đây là nhiệm vụ quan trọng nhất, có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của từng cơ quan, đơn vị cũng như của mỗi cá nhân thành viên, là một trong những việc làm thiết thực nhất để thực hành xây dựng Đảng về đạo đức. Điều này xuất phát từ nhận thức rằng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là quan điểm chiến lược, cơ bản, nhất quán, có ý nghĩa sống còn, quyết định thành công của cách mạng Việt Nam. Cách mạng là công việc khó khăn, phức tạp, nếu chỉ dựa vào ít người, vào lực lượng của một tổ chức hay một đảng phái thì không thể thành công. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng

lực lượng đoàn kết của nhân dân”¹, và “Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị”².

Thứ hai, cần thấm nhuần và nỗ lực thực hành việc giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong từng chi bộ, đảng bộ, xây dựng văn hóa đạo đức trong Đảng một cách cụ thể, gắn liền với vị trí công tác của mỗi cán bộ, đảng viên. Khối đoàn kết hữu cơ đó chỉ có thể đạt được trên cơ sở mỗi người thực hiện đúng và đủ chức trách, nhiệm vụ của mình; tất cả cùng tôn trọng lẫn nhau, tự tôn trọng và thực hiện đúng nguyên tắc “đúng vai, thuộc bài” mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần nhấn mạnh. Mỗi cán bộ, đảng viên cần nêu cao trách nhiệm thực hành, coi đây là một trong những nhiệm vụ cốt yếu, thường xuyên của bản thân trong thực hiện công tác xây dựng Đảng về đạo đức, góp phần củng cố khối đại đoàn kết trong chi bộ, đảng bộ, nhằm bảo đảm sự thống nhất ý chí, hành động của toàn cơ quan, đơn vị trong thực hiện mọi nhiệm vụ chính trị được giao.

Thứ ba, việc xây dựng và củng cố khối đoàn kết đó cần xuất phát từ chính mỗi cá nhân cán bộ, đảng viên, trong đó vai trò gương mẫu của người đứng đầu vô cùng quan trọng. Trong các văn bản gần đây của Đảng thường đề cập vai trò gương mẫu của người đứng đầu, nhưng cũng cần lưu ý là khái niệm “người đứng đầu” nên được hiểu theo cách tương đối rộng, không chỉ bó hẹp ở định nghĩa đó là thủ trưởng đơn vị, hay những người giữ vị trí lãnh đạo, quản lý cao nhất. Xét đến cùng, chính mỗi đảng viên đều phải là người đứng đầu, người có vai trò lãnh đạo ở ngay trong từng đơn vị, từng vị trí công tác của mình, đối với công việc của chính mình. Chính vì vậy, trong mọi hành động, mỗi cán bộ, đảng viên cần luôn khắc sâu ghi nhớ những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Ngày nay, sự đoàn kết trong Đảng là quan trọng hơn bao giờ hết, nhất là sự đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo”³. Trước lúc đi xa, Người còn căn dặn: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”⁴.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.453.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.244, 368.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622.

- *Làm thế nào để đạt được điều đó?*

Nếu việc trả lời câu hỏi thứ nhất mới tập trung vào thay đổi nhận thức, thái độ thì việc trả lời câu hỏi thứ hai này là sự tiến thêm một bước nữa, hướng đến thay đổi hành vi thực tế. Rõ ràng là vấn đề không chỉ dừng lại ở việc thấm nhuần nhận thức, mà quan trọng hơn chính là việc làm thế nào để biến nhận thức đúng đắn đó thành hành động một cách thực sự. Ở đây, vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo rất quan trọng, phải luôn thường xuyên quán triệt nguyên tắc này trong sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chính trị của đơn vị để mỗi cán bộ, đảng viên đều xác định được vị trí, vai trò tương ứng của mình. Đặc biệt, người lãnh đạo cần lưu ý rằng không thể chỉ dựa vào một số ít người, vào một hay một vài nhóm nào đó để triển khai thực hiện công việc. Mỗi đoàn kết, thống nhất thực sự cần phải được tạo dựng và duy trì trên cơ sở có nền móng vững chắc là sự thống nhất cả về nhận thức và hành động của toàn thể cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị, với hạt nhân là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Để xây dựng, củng cố và giữ gìn khối đại đoàn kết theo tinh thần đó, một trong những biện pháp mang tính cốt lõi là phải quán triệt và thực hành dân chủ, thực hành tự phê bình và phê bình. Cần nhấn mạnh quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nhân dân có *quyền lợi* làm chủ, thì phải có *nghĩa vụ* làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân, tức là:

- Tuân theo pháp luật Nhà nước.
- Tuân theo kỷ luật lao động”¹.

Điều này có nghĩa là dân chủ không có nghĩa là vô chính phủ, ai muốn làm gì thì làm; Nhà nước nhận ủy quyền của nhân dân, xây dựng pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân, tổ chức thực thi và bảo vệ sự tôn nghiêm của pháp luật, người dân phải tuân thủ pháp luật của Nhà nước.

Vận dụng quan điểm này ở từng cơ quan, đơn vị, mỗi cán bộ, đảng viên đều phải hiểu về quyền lợi và nghĩa vụ đó để thực hành đúng - thực hành dân chủ trong khuôn khổ pháp luật và các nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị mình. Việc thực hành dân chủ yêu cầu mỗi cá nhân phải luôn ý thức rõ mình là thành viên trong

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.258.

tập thể, phải đặt mình trong tập thể và lắng nghe ý kiến của các thành viên khác, có trách nhiệm phát biểu, trình bày ý kiến của mình vì lợi ích chung; đồng thời, phải phục tùng quyết định của tập thể trong khi vẫn có quyền đề nghị được bảo lưu ý kiến khác biệt của bản thân hoặc của các thành viên khác. Mỗi thành viên, đặc biệt là người đứng đầu, cần nhận thức rõ trách nhiệm cá nhân, hoàn thành tốt nhiệm vụ được tập thể giao và tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Mọi hành vi dùng quyền lực để đe dọa, ép buộc, tạo nên sự phục tùng, hoặc dùng lợi ích vật chất, chức vụ để mua chuộc, mặc cả, tạo nên sự đồng thuận đều là dân chủ hình thức, dân chủ giả hiệu, thậm chí là phản dân chủ, cần phải lên án và đấu tranh loại bỏ.

Rõ ràng là “đoàn kết” và “dân chủ” có mối quan hệ biện chứng, gắn bó chặt chẽ với nhau. Người có tinh thần đoàn kết thực sự luôn biết tôn trọng lợi ích của các thành viên khác trong tập thể; biết lắng nghe, hợp tác, giúp đỡ các thành viên khác; có tinh thần cầu thị, tiếp thu ý kiến góp ý, phê bình từ các thành viên khác; biết vận động những thành viên khác lấy lợi ích của tập thể làm trung tâm; nhận thức rõ lợi ích cá nhân mình chỉ có được khi trở thành một phần hữu cơ trong lợi ích của tập thể. Như vậy, có thể thấy rõ rằng nếu mỗi cán bộ, đảng viên - đặc biệt là người lãnh đạo - có tinh thần đoàn kết thực sự thì sẽ tập hợp được quần chúng thành một tập thể gắn bó với nhau, trong đó quyền lợi của mỗi cá nhân đều được bảo đảm. Thực tiễn đã chứng minh, ở bất cứ giai đoạn nào, hoàn cảnh nào, nếu lãnh đạo biết tôn trọng và phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân, hay nói cách khác là dân chủ được thực thi thực sự, thì ở đó có sự đồng thuận cao. Đây chính là biểu hiện đầy đủ nhất của sự đoàn kết.

Về thực hành tự phê bình và phê bình để có đoàn kết và dân chủ thực sự, cần bảo đảm nguyên tắc “thật thà”, như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn cách mạng thành công, ắt phải đoàn kết và tiến bộ. Muốn đoàn kết càng chặt chẽ, tiến bộ càng mau chóng, thì mọi người phải sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Mà muốn được như thế thì không có cách gì hơn là thật thà tự phê bình và phê bình... Phê bình là quyền lợi và nhiệm vụ của mọi người, là thực hành dân chủ... Mọi người có quyền phê bình nhau để cùng nhau tiến bộ.

Không phê bình tức là bỏ mất một quyền dân chủ của mình”¹.

Trong thực tế, ở không ít cơ quan, đơn vị vẫn còn tồn tại tình trạng thực hành tự phê bình và phê bình mang tính hình thức, thiếu thực chất. Để từng bước khắc phục những hạn chế đó, mỗi cá nhân khi thực hiện tự phê bình cũng như được góp ý phê bình phải dũng cảm nhận khuyết điểm và đề ra biện pháp sửa chữa khuyết điểm. Để thực tâm đoàn kết và thực hành dân chủ, mỗi cán bộ, đảng viên phải thực tâm tự phê bình theo đúng tư tưởng Hồ Chí Minh: “phải *thật thà*... có khuyết điểm gì nói hết, không giấu giếm chút gì. Phải tìm cho ra vì sao mà sai lầm. Sai lầm ấy sẽ thế nào? Dùng cách gì mà sửa chữa? Và phải *kiên quyết sửa chữa*.”

Tự phê bình và sửa khuyết điểm có khi dễ, nhưng cũng có khi khó khăn, đau đớn, vì tự ái, vì thói quen hoặc vì nguyên nhân khác”².

Như vậy, thực hiện “tự phê bình thật thà” có nghĩa là phải thực tâm, tự mình nêu lên những hạn chế, khuyết điểm của bản thân để đồng chí, đồng nghiệp giúp đỡ mình khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, đồng thời giúp cho người khác biết để tránh. Thực hiện “phê bình thật thà” nghĩa là phải can đảm, thực tâm, chân thành khi phê bình đồng chí, đồng nghiệp vì mục đích giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. “Phê bình là cốt giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, cho nên *thái độ* của người phê bình phải thành khẩn, nghiêm trang... Tuyệt đối không nên có ý mỉa mai, bói móc, báo thù. Không nên phê bình lấy lệ. Càng không nên “trước mặt không nói, xoi mói sau lưng””³.

Việc thực hiện “tự phê bình và phê bình thật thà” của mỗi cá nhân cần dựa trên nền tảng tinh thần đoàn kết thực sự, để có được sự chân thành, thái độ xây dựng trong phê bình đồng chí, đồng nghiệp và thái độ cầu thị khi tiếp thu phê bình từ đồng chí, đồng nghiệp của mình. Chỉ có ở môi trường dân chủ thực sự thì cán bộ, đảng viên mới thấy tự tin, yên tâm để góp ý, phê bình khuyết điểm của đồng chí, của cấp trên, đồng thời mới có sự tỉnh táo, bình tĩnh để nhận thức đúng đắn và chân thành đón nhận sự phê bình, góp ý để tiến bộ. Thực tế cho thấy, để tự phê bình và phê bình thực sự có hiệu quả, việc nêu gương của người đứng đầu mỗi cấp ủy, mỗi tổ chức - dù là tổ chức nhỏ nhất - đều có ý nghĩa quyết định. Đây cũng là kết quả

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.113-114, 82, 114.

có thể quan sát thấy tương đối rõ từ việc tăng cường quán triệt thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, cũng như Nghị quyết số 06-NQ/ĐUK, ngày 25/01/2017 của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về tăng cường tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong tình hình hiện nay ở nhiều chi bộ, đảng bộ thời gian gần đây.

Tóm lại, để nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, mỗi cán bộ, đảng viên có thể đóng góp một cách hiệu quả bằng việc xây dựng Đảng về đạo đức theo những cách thức phù hợp và khả thi nhất từ vị trí công tác của mình. Trên cơ sở nhận thức thấu đáo các nội dung xây dựng Đảng về đạo đức trong thực hiện mục tiêu xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng giai đoạn hiện nay, cùng với sự liên hệ, vận dụng vào thực tiễn công tác của bản thân, từng cán bộ, đảng viên sẽ có thêm những chỉ dẫn quan trọng để tiếp tục trau dồi ý chí và hành động, góp phần làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, phát huy tối đa sức mạnh bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

TS. NGUYỄN THỊ NGUYỆT ÁNH*

Traï qua hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, tinh thần yêu nước gắn liền với ý thức cộng đồng, ý thức cố kết dân tộc, đoàn kết dân tộc đã được hình thành và củng cố, kết tinh thành một truyền thống bền vững cực kỳ quý báu của dân tộc Việt Nam. Đối với mỗi người Việt Nam, tinh thần yêu nước, trọng nhân nghĩa, đoàn kết đã thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm, tâm hồn mỗi người dân, trở thành một tình cảm tự nhiên, in đậm dấu ấn trong cấu trúc xã hội truyền thống, tạo thành quan hệ ba tầng chặt chẽ: *gia đình - làng xã - quốc gia*. Từ đời này sang đời khác, tổ tiên ta đã có rất nhiều câu chuyện cổ tích, ca dao, ngạn ngữ ca ngợi truyền thống đoàn kết dân tộc. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn kế thừa truyền thống của dân tộc, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào việc xây dựng và thực hiện chủ trương, chính sách nhằm khơi dậy, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, với từng giai đoạn, hoàn cảnh lịch sử cụ thể sẽ có cách thể hiện, mức độ khác nhau. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn,

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”¹.

Trong bối cảnh hiện nay, trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đang đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta những nhiệm vụ nặng nề nhưng rất vẻ vang. Đảng ta chỉ rõ: Trong những năm tới, “tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi toàn Đảng phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, có quyết tâm chính trị cao, dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình, chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống, nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, không ngừng gia tăng tiềm lực mọi mặt của quốc gia, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và những thành quả phát triển đã đạt được, đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững”².

Để nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, không có cách nào khác là chúng ta phải phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định. Hiện nay, chúng ta đang tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế vững mạnh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; chính trị - xã hội được ổn định, tăng cường các hoạt động đối ngoại, bảo đảm giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia. Tuy nhiên, chúng ta đang phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, đó là sự tác động của suy thoái kinh tế, tài chính, những tiêu cực trong xã hội, vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo... đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.38.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t.I, tr.109.

Quan điểm của Đại hội XIII về xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc là vừa kế thừa, vừa bổ sung, phát triển những quan điểm mà Đảng ta đã xây dựng trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, thể hiện tập trung ở những nội dung chủ yếu sau:

Đảng xác định rõ mục tiêu của vấn đề phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại là: *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”*¹. Với sự khẳng định đó, cho thấy Đảng đề cao vai trò của chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng đất nước giai đoạn mới, khẳng định mạnh mẽ hơn và thể hiện mục tiêu cũng chính là đích đến, là điểm hội tụ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Sự đồng nhất giữa mục tiêu cách mạng của Đảng với mục tiêu của khối đại đoàn kết toàn dân tộc đã trở thành một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu tạo nên những thắng lợi của cách mạng, của công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, Đại hội XIII đã tiếp tục khẳng định đây là một quan điểm, chủ trương lớn cần được toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nỗ lực củng cố, tăng cường trong chặng đường tiếp theo của cách mạng nước ta. Trong quan điểm chỉ đạo của Đại hội XIII, quan điểm chỉ đạo thứ tư đã đề cập trực tiếp nội dung: *“Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”*². Tiếp tục nhấn mạnh mối quan hệ giữa việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.14, 110-111.

một tất yếu khách quan, vấn đề có tính quy luật, cũng là một yêu cầu trong chiến lược phát triển đất nước giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam. Khẳng định rằng là một trong những nội dung quan trọng, trong đó, sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc là tổng hợp các yếu tố vật chất và tinh thần, truyền thống và hiện đại, là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, của dân tộc dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Với quan điểm trên cho thấy, Đảng đã xác định rõ ràng, đầy đủ, sâu sắc hơn về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của sự kết hợp giữa sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc với sức mạnh thời đại và những vấn đề cần đặt ra trong quá trình kết hợp nhằm mục tiêu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Đây là cơ sở quan trọng để Đảng ta quyết định những vấn đề đối nội, đối ngoại trọng đại của đất nước hiện nay. Đảng đã gắn đại đoàn kết toàn dân tộc với ý nghĩa là khối liên kết tạo nên sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước. Chính vì thế, khát vọng phát triển là một chiến lược lâu dài và để thực hiện khát vọng đó thì mấu chốt là phải thực hiện được đại đoàn kết toàn dân tộc, qua đó mới có thể kết hợp được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đáp ứng được những yêu cầu của sự phát triển nội tại bên trong quốc gia và tăng cường vị thế của quốc gia trên trường quốc tế.

Ngày nay, tình hình thế giới và trong nước vẫn còn những diễn biến phức tạp tác động không nhỏ đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chính vì vậy, trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra các nhiệm vụ để phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc: “Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích giữa các giai tầng trong xã hội. Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển”¹. Trong bối cảnh quốc tế và trong nước có những diễn biến phức tạp, khó lường, đan xen cả thời cơ và thách thức, các thế lực thù địch đẩy mạnh hoạt động “diễn biến hòa bình”, kích động chia rẽ dân tộc, gây thù hằn tôn giáo, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta; khoét sâu các mâu thuẫn, gây xung đột xã hội, kích động biểu tình, bạo loạn, làm mất ổn định chính trị - xã hội, đặc biệt hiện nay chúng đang ra sức tìm cách chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân...

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.50.

Trước những nguy cơ và thách thức đó, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải đồng lòng, chung sức phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới có thành công hay không phụ thuộc vào nhiều yếu tố, nhưng trước hết là phụ thuộc vào việc phát huy vai trò, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ nhằm phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, xây dựng chính sách khơi dậy niềm tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh. Tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy tài năng, trí tuệ, phẩm chất, giá trị, sức mạnh con người Việt Nam; có cơ chế đào tạo, trọng dụng nhân tài; khuyến khích, bảo vệ cán bộ, đảng viên dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Hai là, phát huy cao hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhất là trong cuộc chiến với đại dịch Covid-19 hiện nay. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 26/03/2004, Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 19/5/2015 về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài, khuyến khích, tạo điều kiện để đồng bào ta ở nước ngoài đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, tăng cường công tác giáo dục truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ thông qua các giải pháp như: cụ thể hóa thành các chính sách và phong trào thi đua yêu nước với hình thức, nội dung phong phú trên tất cả các lĩnh vực; không dừng lại ở việc tuyên truyền, kêu gọi thông thường mà phải hướng dẫn các hành động cụ thể; chú trọng đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá các môn học trong nhà trường, đặc biệt là môn lịch sử, giáo dục công dân; đẩy mạnh học tập suốt đời theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm cụ thể, thiết thực gắn với việc làm hằng ngày của mỗi người dân.

Bốn là, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đặc biệt việc xây dựng và phát huy vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân tộc phải luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng - ngọn cờ quy tụ sức mạnh

đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu vì một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Nhằm phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng, Đại hội XIII xác định cần phải chú trọng đặc biệt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ.

Vai trò quản lý của Nhà nước đối với việc xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là đặc biệt quan trọng. Đảng ta chỉ rõ: “Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân. Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹. Do đó, cần thường xuyên quan tâm xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước.

Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đảng ta khẳng định: “Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hành dân chủ, xây dựng đồng thuận xã hội”².

Năm là, giải quyết tốt các mối quan hệ, thu hẹp những khác biệt giữa các bộ phận xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây vừa là quan điểm chỉ đạo, vừa là chủ trương và giải pháp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam trong tình hình mới. Ở nước ta hiện nay, cần tập trung giải quyết các mối quan hệ dân tộc, tôn giáo, mối quan hệ với người Việt Nam ở nước ngoài nhằm củng cố sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong quan hệ dân tộc,

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.173, 172.

Đảng xác định rõ cần bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển, đồng thời chống kỳ thị dân tộc, dân tộc cực đoan, dân tộc hẹp hòi; nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong quan hệ tôn giáo, Đảng nhấn mạnh phải vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời, đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đối với người Việt Nam ở nước ngoài, Đảng ta khẳng định đây là một bộ phận không thể tách rời của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phải “Làm tốt công tác thông tin tình hình trong nước, giúp đồng bào hướng về Tổ quốc, nhận thức và hành động phù hợp với lợi ích quốc gia - dân tộc, có chính sách thu hút quyền lực của người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹. Việc giải quyết tốt các mối quan hệ này không chỉ trực tiếp góp phần củng cố sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mà còn là cơ sở để đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta.

Sáu là, tăng cường xây dựng “thế trận lòng dân”, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc làm nền tảng cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc thông qua các giải pháp: quan tâm, chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân để nhân dân được ấm no, hạnh phúc, yên tâm, tin tưởng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của “thế trận lòng dân”; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị các cấp theo hướng gần dân, chăm lo cho nhân dân; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước...

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tiếp tục củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng Cộng sản Việt Nam cần tiếp tục đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.171-172.

PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN TỘC
BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

tổ chức chính trị - xã hội. Bên cạnh đó, giữ vững độc lập, tự chủ, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; phát huy ý chí tự cường dân tộc, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc nhằm tập hợp các tầng lớp nhân dân trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo thành sức mạnh to lớn, vững chắc trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

PHẦN THỨ HAI

**PHÁT HUY CÁC NGUỒN LỰC
BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA
TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO GÓP PHẦN BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thượng tướng NGUYỄN TRỌNG NGHĨA*

1. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* đã khẳng định mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh là: “Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta”¹. Cương lĩnh cũng khẳng định: “Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt...”². Để hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ này, đòi hỏi lực lượng Công an nhân dân trước hết phải có bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, tuyệt đối trung thành, là lực lượng tin cậy của Đảng, Nhà nước. Bảo vệ an ninh quốc gia là bảo vệ độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ cơ sở kinh tế và hệ thống chính trị của chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quan hệ đối nội và đối ngoại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong đó bảo vệ an ninh tư tưởng - văn hóa, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một mặt trận luôn có sự đồng hành của các lực lượng làm công tác tuyên giáo.

* Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.81-82, 82.

Thực tiễn hơn 92 năm cách mạng của Đảng và dân tộc, 76 năm xây dựng, phát triển lực lượng Công an nhân dân, qua các thời kỳ, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, lực lượng làm công tác tuyên giáo đã cùng với lực lượng Công an nhân dân, lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, giữ vững an ninh tư tưởng, an ninh chính trị; chủ động, tích cực tổ chức, tham gia tuyên truyền, triển khai đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, nhất là về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm thất bại mọi hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đấu tranh, ngăn chặn, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng môi trường thông tin, văn hóa lành mạnh, góp phần xây dựng, phát triển toàn diện con người Việt Nam.

Trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, lực lượng làm công tác tuyên giáo thường xuyên tiến hành công tác tuyên truyền giáo dục, động viên chính trị sâu rộng, mạnh mẽ, liên tục trong Đảng và trong nhân dân, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhất trí và tích cực thực hiện đường lối cách mạng của Đảng, nhận rõ tình hình và nhiệm vụ, nâng cao ý thức tự giác, sáng tạo trong hành động, biến đường lối, quyết tâm của Đảng thành phong trào quần chúng rộng rãi. Tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết, tích cực tham gia kháng chiến, phá tề, trừ gian, nâng cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, giữ vững niềm tin vào thắng lợi cuối cùng, quyết tâm thi đua hoàn thành tốt các nhiệm vụ chiến đấu, sản xuất, công tác, chống các biểu hiện bi quan, dao động, ngại hy sinh, gian khổ.

Trên cơ sở xây dựng trận địa tư tưởng chính trị vững vàng trong nội bộ, tăng cường giáo dục ý thức cảnh giác, chống chiến tranh tâm lý của địch, lực lượng tuyên giáo cùng với lực lượng Công an đã tích cực xây dựng cơ sở nắm tình hình địch, đồng thời đẩy mạnh tiến công chính trị vào hàng ngũ địch; đi sâu vào vùng địch tạm chiếm để tuyên truyền, vận động quần chúng nổi dậy, diệt tề, trừ gian;

vạch trần âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng của địch và các phần tử phản động, nhất là thường xuyên nắm chắc tình hình tư tưởng trước, trong và sau các hoạt động điều tra, xử lý các vụ án, “điểm nóng”, như vụ án Ôn Như Hầu, vụ án gián điệp cài lại miền Bắc sau năm 1954, đấu tranh bóc gỡ các hoạt động gián điệp, biệt kích, hoạt động phi ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước... Đấu tranh tuyên truyền chống “diễn biến hòa bình”, các hoạt động chống phá cách mạng thời hậu chiến sau năm 1975; tuyên truyền cuộc đấu tranh chống tội phạm hình sự, tội phạm kinh tế, tham nhũng, lãng phí...

Công tác tuyên giáo tích cực tham mưu, tổ chức các lực lượng, phương thức thực hiện nhiệm vụ công tác tuyên truyền, cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện các nhiệm vụ và phong trào cách mạng: Khôi phục và phát triển kinh tế, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, phương pháp cách mạng, động viên phong trào đấu tranh chính trị và đồng khởi ở miền Nam, giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Công tác tuyên truyền, cổ động đã đi vào từng nhà, từng người, gắn việc tuyên truyền đường lối kháng chiến với cổ động kịp thời, sắc bén cho việc hoàn thành những nhiệm vụ cụ thể của kháng chiến từng thời kỳ, ở mọi nơi, mọi lúc... Thường xuyên biểu dương những điển hình tiên tiến, cổ vũ cho phong trào thi đua yêu nước, khơi dậy những điều tốt đẹp nhất trong con người và cộng đồng Việt Nam. Mọi hoạt động văn học, nghệ thuật, giáo dục, báo chí... đều hướng vào phục vụ công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Công tác thông tin ở cơ sở, phong trào văn nghệ quần chúng đã phát triển mạnh mẽ, vì vậy cuộc kháng chiến tuy gian khổ nhưng không khí thôn xóm, trong lao động sản xuất vẫn vui tươi, lành mạnh.

Với những nỗ lực không ngừng, công tác tuyên giáo đã có những đóng góp rất quan trọng huy động sức mạnh của toàn dân tộc tham gia các mặt trận kháng chiến, kiến quốc; giữ vững mặt trận tư tưởng, tích cực, chủ động tiến công địch trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, góp phần xứng đáng làm nên thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta trong các cuộc kháng chiến cứu nước, bảo vệ Tổ quốc.

Trong hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, đất nước ta từ một nước nghèo nàn, chịu ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh đã

từng bước phát triển toàn diện, đạt được nhiều thành tựu to lớn, với thế và lực ngày càng mạnh, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”¹. Những thành công to lớn đó có sự đóng góp xứng đáng của các lực lượng làm công tác tuyên giáo và bảo vệ an ninh quốc gia, nhất là trong bối cảnh chúng ta luôn phải đối mặt với sự chống phá của các thế lực bên ngoài cùng với nguy cơ suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị không ngừng hoạt động âm mưu “diễn biến hòa bình”, thường xuyên làm “nóng” các vấn đề của đất nước như tệ nạn xã hội, tham nhũng, lãng phí... gây nghi ngờ trong xã hội, kích động tâm lý bất mãn với chính quyền, làm suy giảm niềm tin, gây hoang mang, dao động, hòng hạ thấp, đi đến xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, gieo rắc sự hoài nghi về chủ nghĩa xã hội và con đường mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã lựa chọn; trong đó “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa được chúng xác định là khâu đột phá, hòng chuẩn bị cho cuộc “cách mạng màu”, lật đổ chế độ chính trị ở nước ta; chúng thường xuyên đẩy mạnh phát tán các luận điệu sai trái, thù địch, chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng trên các phương tiện truyền thông, internet, mạng xã hội.

Trong bối cảnh đó, công tác tuyên giáo đã luôn chủ động triển khai đồng bộ cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khẳng định vai trò và sự lãnh đạo của Đảng, tiến hành thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Ngành Tuyên giáo đã cùng lực lượng Công an và các lực lượng trong hệ thống chính trị chủ động tổ chức đấu tranh trên các mặt trận tuyên truyền phản bác, ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị; giữ vững an ninh tư tưởng, an ninh chính trị.

Trước những vấn đề được coi là “phức tạp”, “nhạy cảm”, những vấn đề bị các thế lực thù địch, phản động lợi dụng khoét sâu, khuếch tán, Ban Tuyên giáo các cấp

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.104.

đã chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nắm vững tình hình, tổ chức họp báo, cung cấp thông tin chính thống, định hướng tuyên truyền kịp thời. Thường xuyên chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền miệng tại hội nghị báo cáo viên, chủ động mời các đồng chí lãnh đạo, chuyên gia, nhà khoa học - những người am hiểu sâu sắc về các vấn đề tới cung cấp thông tin kịp thời cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; qua đó làm tốt công tác thông tin tuyên truyền giúp cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách, hiểu đúng sự việc, cập nhật những thông tin chính thống, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

Đặc biệt, nhằm đáp ứng yêu cầu tình hình thực tiễn, ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, công tác tuyên giáo đã chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị, lực lượng Công an, cơ quan, đơn vị liên quan, tổ chức tuyên truyền thông tin tích cực, đấu tranh phản bác, ngăn chặn các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch. Chú trọng đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp nghiên cứu, giảng dạy, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Công tác tuyên truyền, giáo dục trong các tầng lớp nhân dân nâng cao sức đề kháng và ý thức chủ động đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch; báo chí, truyền thông tăng cường các chuyên mục, đa dạng hóa các hình thức thông tin, làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW, công tác tuyên truyền, thông tin tích cực được quan tâm đẩy mạnh, chỉ đạo, định hướng tuyên truyền về các sự kiện chính trị, các ngày kỷ niệm lớn của đất nước, qua đó góp phần giáo dục lý tưởng cách mạng, niềm tự hào về truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc, nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức tự lực, tự cường dân tộc cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Chú trọng tuyên truyền phổ biến, nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt với phương châm “Lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”, “Lấy cái đẹp

đẹp cái xấu”, biểu dương gương điển hình tiên tiến toàn quốc học tập và làm theo Bác, tổ chức các giải sáng tác văn học, nghệ thuật, giải báo chí (như “Búa liềm vàng”, “Báo chí với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”...) để phát hiện những mô hình hay, cách làm hiệu quả, nhân lên cái tốt đẹp... Cùng với công tác tuyên giáo, các lực lượng Công an cũng đã tích cực tham gia và là một trong những đơn vị đi đầu thực hiện các phong trào, các cuộc vận động lớn về chính trị tư tưởng, như thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với phong trào thi đua “Công an nhân dân làm theo lời Bác”, “Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy” và các phong trào thi đua yêu nước thực hiện các nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Lực lượng báo chí, truyền thông tiên phong, công khai trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh loại bỏ các sản phẩm, thông tin độc hại, xuyên tạc, sai trái, ảnh hưởng xấu đến sự ổn định chính trị - xã hội, thuần phong mỹ tục. Các cơ quan báo chí, truyền thông vào cuộc thông tin, tuyên truyền đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với những hình thức đa dạng, phong phú trên các kênh báo in, báo điện tử, internet, mạng xã hội; kiên quyết, khôn khéo xác định mũi nhọn đấu tranh đồng thời với nhiệm vụ “xây” là cơ bản để nâng cao “sức đề kháng”, tạo ra “hệ miễn dịch” trong các tầng lớp nhân dân, trước hết là trong cán bộ, đảng viên.

Công tác tuyên truyền đã làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nhận thức sâu sắc về bảo vệ an ninh quốc gia là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn dân. Phân tích làm rõ mục tiêu, nội dung, yêu cầu của nhiệm vụ, phương châm, phương pháp tiến hành bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới; giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với lực lượng Công an nhân dân. Tuyên truyền, cổ vũ việc tăng cường sức mạnh và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang và xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân vững mạnh cả về tiềm lực, lực lượng và thế trận. Các cơ quan báo chí, truyền thông đã tăng cường các chuyên mục, phóng sự, tin, bài phân tích mục đích “phi chính trị hóa lực lượng vũ trang” của các thế lực thù địch giúp nhân dân đề cao cảnh giác trước các âm mưu phá hoại thâm độc;

thông tin, làm rõ về đường lối, quan điểm quốc phòng, an ninh của Đảng; khẳng định Quân đội nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân Việt Nam luôn mang bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc; biểu dương các hoạt động thắt chặt đoàn kết quân dân, hình ảnh người Công an cách mạng trong xã hội, trong nhân dân. Công tác tuyên truyền đã đề cao việc tôn trọng và phát huy giá trị lịch sử, truyền thống dân tộc, thành quả cách mạng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia là lương tâm, trách nhiệm, là niềm tự hào của mỗi người dân Việt Nam.

2. Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực và trong nước đã và đang đặt ra nhiều vấn đề mới, diễn biến phức tạp; trong đó có những nguy cơ, thách thức trực tiếp đe dọa nền hòa bình, sự ổn định chính trị và phát triển ở nước ta. Bên cạnh đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự phát triển bùng nổ của internet, mạng xã hội, thì mặt trận tư tưởng, chính trị càng phải đối mặt với những chiêu thức và thủ đoạn chống phá tinh vi, phức tạp hơn. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị đẩy mạnh hoạt động, âm mưu “diễn biến hòa bình”, tận dụng internet, các trang mạng xã hội để truyền bá quan điểm sai trái, thông tin bịa đặt, xuyên tạc với quy mô ngày càng rộng, mức độ ngày càng mạnh nhằm tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng, kích động chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta; thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về tư tưởng, đạo đức, lối sống trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân; xuyên tạc đường lối lãnh đạo của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước nhằm hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời không ngừng bổ sung, phát triển sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Tăng cường giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử và cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc; không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên”¹. “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.40-41.

kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”¹.

Cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận luôn là cuộc đấu tranh khó khăn, phức tạp và lâu dài. Trách nhiệm của công tác tuyên giáo cùng với lực lượng bảo vệ an ninh quốc gia là phải chủ động tiến hành cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, bảo vệ cương lĩnh, đường lối của Đảng, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Để góp phần bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, công tác tuyên giáo trong thời gian tới cần tiếp tục phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sức mạnh của toàn dân trong công tác tuyên truyền thông tin chính thống, thường xuyên phối hợp đấu tranh phản bác thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác nghiên cứu lý luận chính trị, tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đổi mới nội dung tuyên truyền trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại... Chú trọng tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử, định hướng hệ giá trị, bồi đắp bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam cho thế hệ trẻ một cách thiết thực, sâu rộng, có tính thuyết phục cao. Phản ánh các chủ trương, chính sách đi vào cuộc sống; những thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước, những đổi thay rõ nét liên quan đến đời sống nhân dân; những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Thứ hai, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, không ngừng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ trí tuệ của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, tích cực tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, giải đáp kịp thời những vấn đề lý luận và thực tiễn do nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh đặt ra. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Quân đội và Công an tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.183.

nhân dân, kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, bảo đảm chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống”¹. “Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh về chính trị, làm nòng cốt trong sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”².

Thứ ba, công tác tuyên giáo chú trọng tuyên truyền củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện tốt công tác vận động quần chúng tạo nền tảng xây dựng “thế trận lòng dân” gắn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc; thiết lập thế trận an ninh liên hoàn bên trong với bên ngoài biên giới quốc gia và trên không gian mạng; đặc biệt coi trọng an ninh mạng. Chủ động phối hợp tham gia đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ, phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh mạng và an ninh xã hội...

Thứ tư, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác cách mạng, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia; chú trọng tuyên truyền thông tin tích cực trên không gian mạng, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác tư tưởng của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp nhằm tạo sự phấn khởi, tin tưởng trong các tầng lớp nhân dân, tăng cường củng cố đoàn kết, thống nhất trong nhận thức và hành động, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khơi dậy trong mỗi người dân ý chí tự lực tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Thứ năm, tuyên truyền và cổ vũ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, trong đó chú trọng những cách làm hay, những điển hình tiên tiến ở các địa bàn trong cả nước, các hoạt động vì nước quên thân, vì dân phục vụ của Công an nhân dân, nhân rộng và nâng cao hiệu quả của các mô hình phòng, chống tội phạm.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.158, 161.

Tuyên truyền các tấm gương điển hình tiên tiến trong nhân dân, những chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương thiết thực, sinh động, hiệu quả cao.

Thứ sáu, chủ động, kịp thời định hướng tuyên truyền phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, nhất là định hướng thông tin liên quan đến những vấn đề phức tạp, nhạy cảm trên không gian mạng, chủ động ngăn ngừa và xử lý các “điểm nóng”, góp phần bảo đảm an ninh thông tin, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Các cấp ủy, chính quyền tiếp tục quan tâm chỉ đạo tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành thực hiện nhiệm vụ công tác tuyên giáo và công tác bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, nhất là phối hợp tham mưu cho cấp ủy định hướng thông tin tuyên truyền và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, các vụ việc phức tạp, nhạy cảm, những sự việc “nóng” được dư luận quan tâm trong quá trình triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư khóa XII về ban hành “Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết những vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm”. Kết hợp đồng bộ, chặt chẽ, thường xuyên giữa công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động với việc chấp hành nghiêm túc các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước...

XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN, GÓP PHẦN XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ SỚM, TỪ XA

Trung tướng HUỖNH CHIẾN THẮNG*

Quân đội nhân dân Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức, sáng lập và rèn luyện, là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Hơn 77 năm qua, dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, Quân đội nhân dân Việt Nam ngày càng được xây dựng lớn mạnh, trưởng thành, cùng toàn dân tộc vượt qua mọi khó khăn, thử thách, lập nên những chiến công hiển hách, đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, xứng đáng là công cụ bạo lực sắc bén, lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Quân đội nhân dân Việt Nam với ý chí quyết chiến, quyết thắng, tinh thần quả cảm “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”, cùng toàn dân trường kỳ kháng chiến, với đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, giáng đòn quyết định, đập tan dã tâm của quân xâm lược, mở ra một giai đoạn mới cho cách mạng Việt Nam. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Quân đội nhân dân Việt Nam có bước phát triển lớn mạnh không ngừng; mặc dù phải đương đầu với một đế quốc sừng sỏ, có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh bậc nhất thế giới, nhưng dưới sự

* Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quân đội ta đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, phát huy bản chất cách mạng, truyền thống anh hùng, tinh thần dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, ý chí quyết chiến, quyết thắng, “dám đánh, quyết đánh, biết đánh và biết thắng”, cùng toàn dân đập tan hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ, làm nên chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” (tháng 12/1972), bảo vệ vững chắc Thủ đô Hà Nội và hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa; lần lượt đánh thắng các chiến lược “chiến tranh đặc biệt”; “chiến tranh cục bộ”; “Việt Nam hóa chiến tranh”; tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, viết nên trang sử hào hùng, oanh liệt của thời đại Hồ Chí Minh; hoàn thành vẻ vang sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đưa non sông thu về một mối, đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên hòa bình, độc lập, tự do, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện Nghị quyết Đại hội X, XI, XII, XIII của Đảng, Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới về xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, Quân đội luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nhân dân; tổ chức quân đội được điều chỉnh tương đối hợp lý giữa các lực lượng, phù hợp với quyết tâm bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Một số lực lượng được đầu tư các loại vũ khí, trang bị hiện đại; đẩy mạnh nghiên cứu, dự báo chiến lược, tham mưu với Đảng, Nhà nước có quyết sách đúng đắn, xử lý kiên quyết, kịp thời, hiệu quả các tình huống quốc phòng, an ninh cả trên không, trên biển, biên giới và nội địa, không để bị động, bất ngờ; thường xuyên huấn luyện, diễn tập, nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu và khả năng sẵn sàng chiến đấu. Đồng thời, Quân đội nhân dân thể hiện rõ vai trò là lực lượng nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững chắc; luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế diễn ra mạnh mẽ, quân đội đã tích cực, chủ động hội nhập, thực hiện công tác đối ngoại quốc phòng theo đúng chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước và góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Hiện nay, sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đang đứng trước nhiều vận hội, thời cơ thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Trên thế giới, hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, nhưng tình hình thế giới, khu vực biến động rất phức tạp, khó dự báo; tranh chấp chủ quyền, xung đột sắc tộc, dân tộc, tôn giáo, hoạt động can thiệp lật đổ, khủng bố, chiến tranh cục bộ, tấn công mạng và những vấn đề an ninh phi truyền thống gia tăng, diễn ra gay gắt; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng quyết liệt. Tình hình Biển Đông với những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định. Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chống phá cách mạng nước ta bằng chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “phi chính trị hóa”, “dân sự hóa” quân đội, chia rẽ quân đội với Đảng, Nhà nước, nhân dân bằng những thủ đoạn hết sức tinh vi, thâm độc và xảo quyệt. Bên cạnh đó, sự phát triển của khoa học công nghệ, nhất là Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tác động đến mọi mặt đời sống xã hội, trong đó có quốc phòng, an ninh.

Tình hình đó đòi hỏi phải xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh toàn diện, phải thực sự cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; tạo bước phát triển mới về chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, trên một số vấn đề chủ yếu sau:

Trước hết, tập trung xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, tạo nền tảng vững chắc nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu, bảo đảm cho Quân đội luôn xứng đáng là công cụ bạo lực sắc bén, lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Theo đó, tập trung xây dựng Đảng bộ Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của

các cấp ủy, tổ chức đảng; không ngừng tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, bảo đảm cho Quân đội luôn mang bản chất cách mạng của giai cấp công nhân, có tính dân tộc và tính nhân dân sâu sắc. Đảng bộ Quân đội tiếp tục đi đầu trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về những điều đảng viên không được làm, gắn với thực hiện Cuộc vận động Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới; Nghị quyết số 847-NQ/QUTW, ngày 28/12/2021 của Quân ủy Trung ương về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới, đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, nhất là âm mưu “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch và biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong Quân đội. Cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ Quân đội chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; coi trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng sinh hoạt, năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tự phê bình và phê bình, giữ nghiêm kỷ luật đảng; đề cao tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy và chỉ huy cơ quan, đơn vị.

Quán triệt sâu sắc tư tưởng “người trước, súng sau” trong xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đơn vị trong Quân đội cần tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bảo vệ chính trị nội bộ, làm cho cán bộ, chiến sĩ thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, lý tưởng cách mạng, mục tiêu chiến đấu của Quân đội, truyền thống

lịch sử dân tộc, bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”. Tiếp tục tổ chức tốt việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phong trào thi đua quyết thắng và Cuộc vận động Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ”. Mặt khác, kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện phai nhạt lý tưởng cách mạng, giảm sút niềm tin, mơ hồ, mất cảnh giác, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, vững chắc về ý chí, niềm tin, trách nhiệm chính trị; xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ bản lĩnh chính trị, tâm thế vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, ý thức tổ chức kỷ luật tự giác, nghiêm minh, bảo đảm trong mọi điều kiện, hoàn cảnh luôn trung thành vô hạn, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết, gắn bó mật thiết với nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng nhận và hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Hai là, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, thực hiện tốt chức năng đội quân chiến đấu trong thời bình và khi có chiến tranh.

Bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa đang đặt ra cho quân đội nhiệm vụ rất nặng nề. Để phát huy truyền thống “Quyết chiến, quyết thắng”, đòi hỏi phải không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của Quân đội nhân dân, xây dựng Quân đội ngày càng hùng mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đây là vấn đề rất quan trọng, trực tiếp quyết định đến khả năng hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao. Bởi vậy, cùng với tăng cường nền tảng chính trị, tinh thần, cần thực hiện đồng bộ các biện pháp xây dựng Quân đội nhân dân vững mạnh toàn diện, ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ. Để hoàn thành mục tiêu trên, bên cạnh sự quan tâm đầu tư của Đảng, Nhà nước, Quân đội thường xuyên nêu cao cảnh giác, chủ động, nắm, đánh giá, dự báo đúng tình hình, kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước có chủ trương đối sách xử lý thắng lợi các tình huống, không để bị động bất ngờ, nhất là những vấn đề phức tạp nhạy cảm liên quan đến độc lập chủ quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc, biên giới, biển, đảo, góp phần ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Đồng thời, tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh

nhân dân ngày càng vững chắc. Trong đó, đẩy mạnh xây dựng tỉnh, thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân vững mạnh, tiềm lực, thế trận khu vực phòng thủ, đặc biệt là “thế trận lòng dân” vững chắc, nhất là ở các địa bàn chiến lược, trọng điểm. Các đơn vị quân đội duy trì nghiêm chế độ, nền nếp sẵn sàng chiến đấu cao; làm tốt công tác tuần tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ vùng biển, vùng trời, biên giới, hải đảo; xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quyết tâm, kế hoạch, phương án tác chiến, chủ động phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với Công an nhân dân và các lực lượng khác, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống quốc phòng, an ninh, không để bị động bất ngờ về chiến lược.

Đẩy mạnh thực hiện tốt khâu đột phá về điều chỉnh tổ chức biên chế, tăng cường kỷ luật, đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Trước hết, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 17/01/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 230-NQ/QUTW, ngày 02/4/2022 của Quân ủy Trung ương lãnh đạo thực hiện tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo. Qua đó, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về tổ chức, biên chế, trang bị của Quân đội, với cơ cấu hợp lý, số lượng phù hợp, chất lượng ngày càng cao, cùng với đó tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 765-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013 - 2020 và những năm tiếp theo; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, phù hợp với yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trong đó, thực hiện tốt phương châm huấn luyện “cơ bản, thiết thực, vững chắc”; “Chất lượng đào tạo của nhà trường là khả năng sẵn sàng chiến đấu ở đơn vị”, đẩy mạnh đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp huấn luyện, diễn tập; coi trọng huấn luyện đồng bộ, chuyên sâu, sát thực tế chiến đấu, địa bàn hoạt động, đối tượng tác chiến, phù hợp với tổ chức biên chế, sự phát triển của vũ khí, trang bị và nghệ thuật quân sự Việt Nam, yêu cầu tác chiến trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao; kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện quân sự với giáo dục chính trị, rèn luyện kỷ luật, xây dựng niềm tin vào cách đánh, vũ khí, trang bị hiện có. Đặc biệt, tập trung tạo sự chuyển biến về chất lượng huấn luyện làm chủ vũ khí, trang bị thế hệ mới, hiện đại; huấn luyện, diễn tập tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng, diễn tập đối kháng trong các môi trường

và tác chiến khu vực phòng thủ, làm cơ sở để nâng cao trình độ, khả năng tác chiến của quân đội. Ứng dụng thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào nghiên cứu, phát triển nghệ thuật quân sự, khoa học, công nghệ quân sự, công nghiệp quốc phòng, thực hiện tiến trình hiện đại hóa quân đội theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI; trước hết là các lực lượng được xác định tiến thẳng lên hiện đại, tạo bước chuyển mang tính đột phá về trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm Quân đội có đủ sức mạnh chiến đấu đáp ứng với yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

Ba là, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh, thực hiện tốt chức năng là đội quân công tác trong thời kỳ mới.

Quân đội nhân dân Việt Nam từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, luôn đoàn kết, gắn bó máu thịt với nhân dân, được nhân dân nuôi dưỡng, đùm bọc, giúp đỡ, đây chính là cội nguồn sức mạnh để Quân đội hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Vì vậy, bên cạnh thực hiện chức năng đội quân chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ Quân đội luôn tích cực tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực sự là cầu nối vững chắc và tin cậy giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân; đoàn kết, cùng với nhân dân đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Những năm qua cùng với huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, Quân đội luôn là lực lượng nòng cốt, xung kích trên tuyến đầu phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố môi trường... Với tinh thần “vì nhân dân quên mình”, “chống dịch như chống giặc”, cán bộ, chiến sĩ Quân đội đã không quản khó khăn, gian khổ, hiểm nguy, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ tính mạng, tài sản và cuộc sống bình yên của nhân dân. Hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Quân đội dầm mình trong mưa lũ để cứu giúp nhân dân ở các tỉnh miền Trung, miền núi phía Bắc; kịp thời có mặt ở những nơi nguy hiểm để cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường; đặc biệt khi đại dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp, Quân đội đã nhanh chóng tổ chức các khu cách ly, điểm chốt nơi biên giới, tổ chức phun khử khuẩn và khẩn trương thành lập các bệnh viện dã chiến, bệnh xá cơ động để chữa trị cho nhân dân, được nhân dân hết lòng cảm phục, quý mến. Chống dịch cứu dân là mệnh lệnh từ trái tim của mỗi cán bộ, chiến sĩ; trong những lúc khó khăn, hiểm nguy bộ đội

tìm đến với nhân dân chứ không để nhân dân tìm đến với bộ đội. Những lời động viên tin tưởng của nhân dân đã thôi thúc cán bộ, chiến sĩ khắc phục khó khăn, sẵn sàng chấp nhận hy sinh để cứu dân qua khỏi dịch bệnh. Điều đó tiếp tục làm sáng đẹp thêm hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội, được Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền và nhân dân các địa phương tin tưởng, ghi nhận, đánh giá cao.

Hiện nay, các thế lực thù địch đang tìm mọi cách chống phá, chia rẽ mối quan hệ đoàn kết gắn bó “máu - thịt”, “cá - nước” giữa Quân đội và nhân dân bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, thâm độc, nên cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân càng phải giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân, chấp hành nghiêm kỷ luật trong quan hệ quân - dân, gây lòng tin cậy, yêu mến của nhân dân, thực hiện quân với dân một ý chí. Các đơn vị Quân đội tiếp tục thực hiện tốt chức năng “đội quân công tác”; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở các địa phương vững mạnh, hỗ trợ, giúp nhân dân phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí, nhất là ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng căn cứ cách mạng. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp xây dựng, củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, công tác “đền ơn đáp nghĩa”... Cùng với đó, Quân đội tiếp tục phát huy vai trò là lực lượng xung kích, nòng cốt, chỗ dựa tin cậy của nhân dân trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả chiến tranh, góp phần củng cố “thế trận lòng dân” vững chắc, tạo nền tảng để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Bốn là, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh thực hiện tốt chức năng là đội quân lao động sản xuất.

Quân đội thực hiện nhiệm vụ lao động sản xuất, xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng là chủ trương nhất quán, xuyên suốt mang tính chiến lược của Đảng, Nhà nước ta, là sự kế thừa truyền thống “Dựng nước phải đi đôi với giữ nước” của dân tộc; đây cũng là một chức năng cơ bản, nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa chiến

lược lâu dài của Quân đội. Quán triệt, thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng về kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội, kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh; những năm qua, Quân đội đã tích cực, chủ động tăng gia sản xuất, bảo đảm được những nhu cầu hậu cần thiết yếu, cải thiện đời sống bộ đội; với tinh thần “sản xuất cũng là một mũi tiến công”, các doanh nghiệp quân đội luôn giữ vững năng lực sản xuất quốc phòng bảo đảm vũ khí trang bị kỹ thuật, nâng cao sức mạnh và khả năng sẵn sàng chiến đấu của Quân đội. Đồng thời, tích cực tham gia sản xuất kinh doanh, nhất là các ngành kinh tế mũi nhọn, phục vụ dân sinh ở những nơi khó khăn, gian khổ mà các doanh nghiệp khác khó có thể thực hiện được, đóng góp quan trọng vào ngân sách nhà nước, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhiều doanh nghiệp quân đội luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất quốc phòng, xác lập được vị trí, tạo dựng uy tín trong cộng đồng doanh nghiệp và trên thị trường, tích cực tham gia vào những lĩnh vực, những ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước, tiêu biểu như: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội... Đặc biệt, đã chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước, triển khai xây dựng và thực hiện có hiệu quả các khu kinh tế - quốc phòng trên các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; bảo đảm vừa tham gia phát triển kinh tế - xã hội vừa tăng cường tiềm lực và thế trận quốc phòng, an ninh, tạo thành “phên giậu” ở vùng biên cương để bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia.

Trong những năm tới, Quân đội nhân dân tiếp tục phát huy truyền thống “đội quân lao động sản xuất”, không ngừng nâng cao năng lực sản xuất quốc phòng, bảo đảm trang bị cho Quân đội, nâng cao đời sống bộ đội và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Quân đội tập trung phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng lưỡng dụng, thực sự trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia; tận dụng và phát huy thế mạnh về nguồn nhân lực chất lượng cao và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại của quân đội trên một số lĩnh vực tham gia nghiên cứu, phát triển, ứng dụng trong sản xuất vừa bảo đảm cho quốc phòng, vừa phục vụ dân sinh. Tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu kinh tế - quốc phòng, các đoàn kinh tế - quốc phòng theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng

thực sự trở thành điểm sáng về kinh tế, văn hóa, xã hội, đồng thời hình thành thế trận quốc phòng, an ninh vững chắc trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm, biên giới, hải đảo.

Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa là chủ trương chiến lược, là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, trong đó Quân đội nhân dân là lực lượng nòng cốt. Để thực hiện sứ mệnh đó, cán bộ, chiến sĩ Quân đội luôn đề cao trách nhiệm, gương mẫu trong lời nói, quyết liệt trong hành động, nhằm giữ gìn, phát triển mối quan hệ đoàn kết gắn bó máu thịt với nhân dân, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, chăm lo xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy dân chủ rộng rãi tạo sự đồng thuận cao trong các tầng lớp nhân dân. Lực lượng Quân đội luôn đoàn kết một lòng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, không ngừng phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, bản chất, truyền thống tốt đẹp, tiếp tục thực hiện tốt chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động sản xuất; thực sự là lực lượng nòng cốt cùng với toàn dân xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC DÂN VẬN GÓP PHẦN CỦNG CỐ KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

TS. PHẠM TẮT THẮNG*

Vấn đề phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc là một trong năm thành tố của chủ đề Đại hội XIII của Đảng. Báo cáo chính trị đánh giá: Đảng, Nhà nước đã “Ban hành và thực hiện có hiệu quả nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân”¹.

Trong những năm qua, công tác dân vận đã được Đảng ta đặc biệt quan tâm, chỉ đạo và đạt nhiều thành tựu, góp phần quan trọng vào thành công của công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định tầm vóc của vấn đề đoàn kết trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Người nhiều lần nhấn mạnh: “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành thắng lợi”², “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”³. Kế thừa những giá trị về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với

* Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.70.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.177.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.186.

giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng là đường lối chiến lược nhất quán của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹. Sức mạnh đại đoàn kết dân tộc đã tạo nên thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; vào thắng lợi của kháng chiến, lập lại hòa bình ở Đông Dương, hoàn toàn giải phóng miền Bắc; tạo nên thắng lợi trong công cuộc khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và thắng lợi vĩ đại của cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập, nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế.

Đồng hành cùng với sự nghiệp cách mạng của Đảng đã tạo nên những chiến công to lớn ấy, công tác dân vận luôn có vai trò, ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, đã vận động tất cả các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia vào các phong trào cách mạng, thi đua yêu nước; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc để phát huy mạnh mẽ sức mạnh, tiềm năng sáng tạo của nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu chung của Đảng, đất nước và dân tộc.

I- CÔNG TÁC DÂN VẬN GÓP PHẦN XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

1. Công tác dân vận góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đến năm 1986

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã xác định những nội dung cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của cách mạng và nguyện vọng của đại đa số nhân dân, đề ra sách lược thu hút, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân làm thành lực lượng cách mạng đi theo lá cờ tiên phong của Đảng. Cương lĩnh xác định: “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng...

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.116.

Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày... Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp... phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản c.m [cách mạng] thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập”¹. Đại biểu cho giai cấp vô sản Việt Nam, Đảng với đường lối cách mạng đúng đắn, mục tiêu, chính sách hợp lòng dân đã tập hợp quần chúng công nông vùng lên phá bỏ gông cùm nô lệ trong cao trào cách mạng 1930 - 1931. Đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng tiếp tục được nêu trong *Chương trình Việt Minh*: “liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân không phân biệt tôn giáo, đảng phái, xu hướng chính trị nào, giai cấp nào, đoàn kết chiến đấu để đánh đuổi Pháp - Nhật giành quyền độc lập cho xứ sở”² đã thu hút mạnh mẽ các tầng lớp nhân dân tham gia các Hội cứu quốc, đứng trong hàng ngũ của Mặt trận Việt Minh thành nguồn sức mạnh to lớn tạo nên thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Thành công này đã minh chứng cho tính đúng đắn của Cương lĩnh đầu tiên, đồng thời cũng là minh chứng cho kết quả công tác dân vận của Đảng. Đảng đã tin vào dân, gắn bó với dân, hiểu dân, dựa vào sức mạnh của dân; tuyên truyền giác ngộ nhân dân hiểu rõ con đường giành độc lập, tự do, giành quyền sống; tổ chức tập hợp nhân dân vào Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và các hình thức tổ chức khác một cách linh hoạt; hướng dẫn quần chúng đấu tranh với các hình thức từ thấp đến cao và cuối cùng nổi dậy, đi từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa.

Đất nước giành được độc lập, sự nghiệp cách mạng đòi hỏi công tác vận động quần chúng của Đảng cần được tăng cường nhằm động viên tối đa sức người, sức của cho kháng chiến, kiến quốc. Tác phẩm *Dân vận* của Chủ tịch Hồ Chí Minh³ với tư tưởng cách mạng là sự nghiệp của quần chúng: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁴ ngay lập tức

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.2, tr.4.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.149.

3. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm *Dân vận* đăng trên báo *Sự thật*, số ra ngày 15/10/1949.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr.232.

trở thành cẩm nang của công tác dân vận, chỉ dẫn đầy đủ, sâu sắc về mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp công tác dân vận đối với cán bộ, đảng viên, tổ chức chính quyền và các tổ chức đoàn thể trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Trong Chỉ thị kháng chiến kiến quốc (25/11/1945), Đảng ta đã xác định những vấn đề cơ bản về chủ trương, đường lối và phương pháp cách mạng mới. Chỉ thị nhấn mạnh: “Cuộc cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cuộc cách mạng *dân tộc giải phóng*”¹ và “Kẻ thù chính của ta lúc này là *thực dân Pháp xâm lược* phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng”²; đồng thời, Đảng chủ trương mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tăng cường đoàn kết chặt chẽ với hai dân tộc Miên, Lào chống thực dân Pháp xâm lược. Chính phủ ra Sắc lệnh ngày 04/9/1945 xây dựng Quỹ độc lập và Thư kêu gọi các tầng lớp nhân dân hưởng ứng Tuần lễ vàng. Mặt trận Việt Minh và các cấp chính quyền tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ ý nghĩa của việc xây dựng Quỹ độc lập, Tuần lễ vàng; cử cán bộ về tận thôn, xóm vận động nhân dân tích cực tham gia. Giai đoạn này, Trung ương Đảng quyết định ra Sắc lệnh tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực của nhân dân để tiến tới tổng phản công, toàn dân tích cực hưởng ứng; phong trào thi đua ái quốc và công cuộc tổng động viên kết hợp với nhau, phát triển mạnh mẽ góp phần tạo nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ vang dội.

Giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1975), Đảng và Nhà nước ban hành các chính sách sát hợp nhiệm vụ. Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (từ ngày 21 đến ngày 26/12/1965) xác định: “*nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước... là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc*”³. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương khóa III xác định: Lực lượng cách mạng miền Nam gồm công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc. Hội nghị chủ trương mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, lấy liên minh công, nông làm cơ sở, đồng thời tranh thủ những người có khuynh hướng hòa bình, trung lập trong các tầng lớp khác tham gia, ủng hộ kháng chiến. Thông qua Mặt trận để vận động nhân dân, khai thác khả năng

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.8, tr.26.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.26, tr.635.

của quần chúng, sử dụng lực lượng quần chúng, xây dựng khối “công - nông - binh liên hiệp”, chĩa mũi nhọn vào kẻ thù. Trung ương Cục miền Nam sử dụng mọi hình thức, biện pháp để tuyên truyền, giáo dục quần chúng thấy rõ âm mưu và ý đồ phản động của địch; đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng, phát động phong trào quần chúng diệt ác phá kìm, bám trụ sản xuất, chống khủng bố gom dân; phát triển chiến tranh du kích, hình thành xã chiến đấu, phát động phong trào binh vận rộng lớn... đưa đến thực hiện thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về công tác Mặt trận, nêu rõ: “Mặt trận dân tộc thống nhất vẫn đóng một vai trò quan trọng và công tác mặt trận vẫn phải được tăng cường”¹.

Ngay sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước thống nhất, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, quan điểm đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được Đảng chú trọng, trở thành nhiệm vụ hàng đầu. Công tác dân vận lần đầu tiên được lãnh đạo trực tiếp bằng văn bản, cụ thể là Thông báo số 01-TB/TW, ngày 23/01/1976 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác dân vận và Mặt trận, tiếp đến là Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 08/3/1977 về tăng cường công tác dân vận và Mặt trận. Ngày 24/5/1976, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra quyết định thống nhất các đoàn thể nhân dân và các tổ chức Mặt trận dân tộc trong cả nước². Đại hội thống nhất các tổ chức Mặt trận trong cả nước (từ ngày 31/01 đến ngày 04/02/1977) quyết định lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đánh dấu bước phát triển lớn mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên phạm vi cả nước.

Những thắng lợi trên là thắng lợi của đường lối mở rộng đại đoàn kết toàn dân tộc vì sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Đó là sự thành công của việc xây dựng lực lượng chính trị ngày càng rộng rãi trong Mặt trận và các đoàn thể, trong lực lượng vũ trang... theo tư tưởng Hồ Chí Minh: “vận động tất cả lực lượng của *mỗi một người dân*, không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân...”³;

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.23, tr.509.

2. Các tổ chức Mặt trận là: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.232.

phát huy cao nhất về lực lượng, trí tuệ và của cải tạo thành sức mạnh tổng hợp để hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

2. Công tác dân vận góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc từ năm 1986 đến nay

Trước yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, đưa đất nước vượt qua khó khăn, phá thế bao vây, cấm vận, tiến hành đổi mới toàn diện và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ tiếp tục là chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng, đồng thời đây cũng là nội dung cốt lõi của công tác dân vận trong tình hình mới, do đó Đảng tiếp tục lãnh đạo đổi mới công tác dân vận.

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI đã ban hành Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW, ngày 27/3/1990 về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân với bốn quan điểm chỉ đạo: *một là*, cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân; *hai là*, động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hòa các lợi ích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân; *ba là*, các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng; và *bốn là*, công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể. Nghị quyết số 08B là bước chuyển kịp thời nhằm tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân trong tình hình mới, khắc phục tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên quan liêu, mệnh lệnh, xa dân, chuyên quyền, độc đoán, thiếu gương mẫu, làm giảm nhiệt tình cách mạng, hạn chế việc phát huy khả năng to lớn của nhân dân trong công cuộc xây dựng đất nước. Tư tưởng này tiếp tục được khẳng định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991): “Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chân chính của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân”¹.

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được xác định tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX với việc ban hành

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.130.

Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đảng đã cụ thể hóa bằng việc ban hành hệ thống văn bản liên quan đến công tác dân vận: về vận động các giới, giai tầng xã hội; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy quyền làm chủ của nhân dân; quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; tăng cường công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp; phát huy vai trò nhân dân tham gia góp ý, giám sát, phản biện góp phần xây dựng chính sách, pháp luật, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân... Đặc biệt, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, tiếp tục khẳng định vai trò hết sức quan trọng của công tác dân vận, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ hội nhập, phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Đặc biệt, Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) đã bổ sung nhiều nội dung mới về lãnh đạo đối với công tác dân vận. Nghị quyết Đại hội đã đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong suốt quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nghị quyết xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ: Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận; có cơ chế phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới.

Trong giai đoạn hiện nay, công tác dân vận của cả hệ thống chính trị đã hướng mạnh về cơ sở, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân, chăm lo toàn diện đời sống nhân dân; nâng cao ý thức, trách nhiệm tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là của người đứng đầu trước nhân dân. Nhà nước tăng cường thể chế hóa, cụ thể

hóa các nội dung liên quan đến công tác dân vận, đến phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” thành các văn bản pháp luật và chỉ đạo tổ chức thực hiện. Qua đó, vừa phát huy tốt chế độ dân chủ đại diện, nâng cao chất lượng và hiệu lực hoạt động của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, vừa thực hiện tốt chế độ dân chủ trực tiếp ở cấp cơ sở để nhân dân bàn bạc và quyết định trực tiếp những công việc quan trọng, thiết thực, gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội, tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực đổi mới nội dung, phương thức vận động, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân; động viên nhân dân tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Nội dung các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước được gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được phát động từ năm 2009, là điểm nhấn trong đổi mới công tác dân vận, trở thành trọng tâm của phong trào thi đua yêu nước ngành Dân vận, được các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị tích cực hưởng ứng. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” đã thúc đẩy nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua của các cấp, các ngành trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Công tác dân vận đã góp phần rất quan trọng vào những thành tựu to lớn của đất nước như ngày nay.

Đặc biệt, trong đại dịch Covid-19, công tác dân vận đã tích cực vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành, đồng hành cùng cấp ủy, chính quyền trong phòng, chống dịch; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức, trách nhiệm chăm sóc sức khỏe, bảo vệ bản thân, gia đình và cộng đồng. Cán bộ dân vận, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp luôn bám sát cơ sở, địa bàn, nắm chắc tình hình các tầng lớp nhân dân, động viên, chia sẻ, kịp thời tham mưu, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền giúp đỡ người dân, doanh nghiệp vượt qua khó khăn; xây dựng, tổ chức nhiều mô hình, hoạt động tình nguyện hỗ trợ người dân. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, các mô hình dân vận khéo như “Tổ an toàn

Covid cộng đồng”, “Tổ tự quản của nhân dân”... được xây dựng, hoạt động hiệu quả đã góp phần quan trọng trong phòng, chống dịch và giữ vững thành quả khi kiểm soát được dịch bệnh, là minh chứng sinh động về phát huy vai trò của nhân dân, nhân dân là chủ thể trong phòng, chống và chiến thắng dịch bệnh.

II- PHÁT HUY VAI TRÒ CÔNG TÁC DÂN VẬN CÙNG CỐ KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Qua hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, những bài học kinh nghiệm quan trọng trong công tác dân vận của Đảng một lần nữa khẳng định toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng. Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng.

Thời gian tới, trong bối cảnh đất nước phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là diễn biến phức tạp, nhanh chóng của tình hình chính trị, kinh tế thế giới và thiên tai dịch bệnh, đòi hỏi công tác dân vận phải phát huy truyền thống và những kết quả đạt được để củng cố hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng và cả hệ thống chính trị cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tăng cường quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của công tác dân vận trong việc củng cố khối đại đoàn kết dân tộc; trọng tâm là tác phẩm *Dân vận* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về ban hành “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị” gắn với triển khai hiệu quả Chương trình hành động thực hiện

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác dân vận; Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Hai là, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Trong bối cảnh mới, mỗi cán bộ trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng càng cần phải sâu sát cơ sở, gần dân, đánh giá và dự báo chính xác, kịp thời những diễn biến xã hội, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để đề xuất giải pháp, chính sách kịp thời, phù hợp. Cấp ủy, chính quyền các cấp, cơ quan, đơn vị nghiêm túc chấp hành các quy định về công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân; cầu thị, lắng nghe và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân. Lấy chăm lo cuộc sống, lợi ích của nhân dân để định hướng mục tiêu lãnh đạo, lấy sự hài lòng của nhân dân làm thước đo kết quả công việc, đánh giá cán bộ. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ những vấn đề cụ thể liên quan đến đời sống của nhân dân.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, nhất là phong cách dân vận của Người: “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”¹, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân. Đề cao trách nhiệm nêu gương trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, tuân thủ pháp luật và đạo đức, lối sống; tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Tích cực đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các văn bản của Đảng về công tác dân vận. Xây dựng, bổ sung và nâng cao hiệu quả thực hiện các cơ chế phối hợp về công tác dân vận.

Ba là, tăng cường công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp. Phát huy vai trò, sự tham gia của nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên cơ sở bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân, giữa các vùng, miền, quan tâm đến các đối tượng yếu thế trong xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát, tiếp dân,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.233-234.

đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao đạo đức công vụ. Tiếp tục hoàn thiện và thực thi quy định về đạo đức công vụ kết hợp tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận của lực lượng vũ trang; xây dựng thế trận lòng dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc, góp phần đấu tranh, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Xây dựng hình ảnh cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang gần gũi, thân thiện, có trách nhiệm với nhân dân, sẵn sàng bảo vệ nhân dân.

Bốn là, nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, trọng tâm là nâng cao chất lượng thực hiện Quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở. Tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa, thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt” để nhân dân làm chủ; phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” và các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị.

Năm là, phát huy vai trò liên minh chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân.

Chú trọng đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” của hệ thống chính trị gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực, nhất là tiếp tục phát huy vai trò công tác dân vận, sức mạnh khối đại đoàn kết trong thực hiện ba chương trình mục tiêu quốc gia: (1) Xây dựng nông thôn mới; (2) Giảm nghèo bền vững; (3) Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Phát huy tốt các nguồn lực trong nhân dân, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài cho phát triển đất nước.

*

* *

Ghi nhớ sâu sắc và thực hành hiệu quả lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Không đoàn kết thì suy và mất. Có đoàn kết thì thịnh và còn. Chúng ta phải lấy đoàn kết mà xoay vần vận mệnh, giữ gìn dân tộc và bảo vệ nước nhà”¹, do đó, phải luôn luôn giữ gìn khối đại đoàn kết - chiếc chìa khóa vạn năng giúp cho Đảng ta trong hơn 90 năm qua đưa đất nước vượt bao khó khăn đến bến bờ thắng lợi.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.55.

ĐỔI MỚI CƠ CHẾ THU HÚT, TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM ĐỂ PHÁT HUY TỐI ĐA NGUỒN NỘI LỰC, MỞ RỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ HỘI NHẬP

PGS.TS. BÙI NHẬT QUANG*

Nhân tài là lực lượng rường cột của quốc gia nói chung và của mỗi tổ chức, cơ quan nói riêng. Sự phát triển của các quốc gia, dân tộc hay các tổ chức đều gắn liền với chính sách trọng dụng nhân tài. Nhận thức rõ tầm quan trọng và những đóng góp của nhân tài đối với phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có nhiều chủ trương, chính sách cụ thể để tích cực thu hút, trọng dụng, khuyến khích nhân tài nhằm phát huy tối đa nguồn nội lực, mở rộng hợp tác quốc tế và hội nhập, phát huy sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thu hút, trọng dụng nhân tài

Việc thu hút, phát triển nhân tài đã sớm được chú trọng trong các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 18/6/1997 của Hội nghị Trung ương 3 khóa VIII về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã đặt ra nhiệm vụ: “chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp từ

* Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

trung ương đến cơ sở; cán bộ khoa học đầu ngành; cán bộ quản lý kinh doanh các doanh nghiệp lớn”¹. Trong các văn kiện đại hội Đảng, vấn đề phát triển, trọng dụng nhân tài liên tục được quan tâm. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng chỉ rõ: “Xây dựng và thực hiện chính sách phát triển và trọng dụng nhân tài, thu hút nhân tài vào những lĩnh vực quan trọng, không phân biệt người trong Đảng hay ngoài Đảng”². Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng khẳng định: “Có chính sách trọng dụng trí thức, đặc biệt đối với nhân tài của đất nước”³; “Hình thành đồng bộ cơ chế, chính sách khuyến khích sáng tạo, trọng dụng nhân tài”⁴. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII tiếp tục nhấn mạnh: Phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng người có đức, có tài; tạo bước chuyển căn bản trong việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nhân tài; xây dựng chiến lược quốc gia về nhân tài; coi đó là giải pháp quan trọng trong thực hiện chiến lược cán bộ; “lựa chọn những người thực sự có đức, có tài giữ các vị trí lãnh đạo, đặc biệt là người đứng đầu... Có cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài”⁵. Trong Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đã yêu cầu: “Quy định khung cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững. Xây dựng Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài theo hướng không phân biệt đảng viên hay người ngoài Đảng, người Việt Nam ở trong nước hay ở nước ngoài”⁶. Có thể thấy, định hướng phát triển và trọng dụng nhân tài là nhằm hướng tới thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước. Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, t.56, tr.347.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.65, tr.347.

3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, *Sđd*, tr.49, 78.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.49.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, *Sđd*, tr.64.

Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng chỉ rõ: “Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn lực chất lượng cao”¹. Mới đây nhất, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2025, Đảng nhấn mạnh: “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài”². Một trong những giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030 là “Phát triển mạng lưới kết nối nhân tài người Việt Nam”³.

Thể chế hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước ta đã xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành các chính sách, pháp luật thu hút, trọng dụng nhân tài. Một số chính sách có thể kể đến như: Luật cán bộ, công chức năm 2008 quy định: “Nhà nước có chính sách để phát hiện, thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng” (Điều 6), “Ưu tiên tuyển chọn người có tài năng” (Điều 38). Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019 quy định: “Nhà nước có chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng” và “Chính phủ quy định khung chính sách trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ” (Điều 6). Nghị quyết số 30c/NQ-CP, ngày 08/11/2011 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 đã đề ra mục tiêu liên quan đến chính sách trọng dụng và đãi ngộ nhân tài trong nền công vụ như: tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực của công chức; thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý... Nghị định số 87/2014/NĐ-CP, ngày 22/9/2014, quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam. Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, ngày 05/12/2017 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp

1. Xem www.tulieuvankien.dangcongsan.vn.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.115, 231.

xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ làm việc tại các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp huyện. Các bộ, ngành và địa phương căn cứ vào điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị, chủ động xây dựng và ban hành các quy định thu hút, trọng dụng nhân tài.

Đặc biệt, Bộ Nội vụ đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài để tạo cơ sở pháp lý cho việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài tham gia vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Với phương châm “Bốn tốt” (bao gồm đãi ngộ tốt, cơ hội thăng tiến tốt, môi trường làm việc tốt, để sáng tạo tốt), dự thảo Chiến lược nhấn mạnh: “Có cơ chế đãi ngộ đặc biệt, tạo lập môi trường làm việc tốt để nhân tài phát huy năng lực, thể hiện tài năng cống hiến cho đất nước”; “có chính sách khen thưởng những cá nhân, tổ chức tiên cử, phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo và sử dụng đúng nhân tài”; “xử lý nghiêm những hành vi lạm dụng quyền lực để gây cản trở, trù dập nhân tài”¹.

2. Thực trạng thu hút và sử dụng nhân tài tại Việt Nam

Thời gian qua, việc thu hút nhân tài vào khu vực công đã đạt một số kết quả tích cực. Thống kê của Bộ Nội vụ giai đoạn 2000 - 2020 tại 3 bộ và 21 địa phương cho thấy: số lượng công chức, viên chức được thu hút vào khu vực công là 3.128 người, trong đó 2.903 người còn công tác, chiếm tỷ lệ 92,8%; 225 người nghỉ việc, chiếm tỷ lệ 7,2%. Về trình độ chuyên môn khi được thu hút: tiến sĩ là 68 người, chiếm tỷ lệ 2,41%; thạc sĩ là 853 người, chiếm tỷ lệ 30,25%; đại học là 1.899 người, chiếm tỷ lệ 67,34%. Về cơ cấu độ tuổi: dưới 25 tuổi là 1.180 người, chiếm tỷ lệ 42,5%; từ 25 tuổi - 30 tuổi là 1.115 người, chiếm tỷ lệ 40,1%; trên 30 tuổi là 484 người, chiếm tỷ lệ 17,4%. Chức vụ sau khi thu hút: chuyên viên là 2.375 người, chiếm tỷ lệ 90,13%; lãnh đạo phòng và tương đương là 223 người, chiếm tỷ lệ 8,46%; lãnh đạo sở và tương đương là 36 người, chiếm

1. Xem Bộ Nội vụ: Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt “Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài” và dự thảo “Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài”, <https://moha.gov.vn/van-ban-du-thao.html?id=45321>, truy cập ngày 07/7/2022.

tỷ lệ 1,37%; lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương là 1 người, chiếm tỷ lệ 0,04%¹.

Dự thảo Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài đã chỉ ra thực trạng “chảy máu” người tài, thiếu người làm được việc trong cơ quan nhà nước đã kéo dài nhiều năm. Trong thời gian dài, các chính sách về cán bộ tồn tại nhiều bất cập theo từng giai đoạn: có giai đoạn quá coi trọng lý lịch cán bộ, thành phần xuất thân; có giai đoạn quá coi trọng bằng cấp; và có lúc lại nhấn mạnh chủ trương trẻ hoá đội ngũ một cách cứng nhắc, thiếu hợp lý. Ngoài ra, các yếu tố tiêu cực như chạy chức, chạy quyền, phe cánh, ưu ái người thân quen... đã làm cho công tác tuyển chọn cán bộ nhiều khi bị sai lệch và việc thu hút người tài càng gặp nhiều khó khăn. Thêm vào đó, sau khi tuyển dụng, việc bố trí, sử dụng cán bộ trong một số trường hợp chưa phù hợp với năng lực. Phần lớn người được các bộ, ngành, địa phương thu hút vào khu vực công theo diện “người tài” trong thời gian vừa qua chỉ giữ vị trí chuyên viên và chưa tạo ra được những thay đổi mang tính đột phá, do sức ì quá lớn của hệ thống.

Mặc dù chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài đã được luật hóa và được hướng dẫn thi hành tại các văn bản của Chính phủ, tuy nhiên, các quy định hiện nay về phát hiện, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài còn chưa đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu chính sách và chưa đem lại hiệu quả thực tiễn một cách thiết thực. Cụ thể như sau:

- Chính sách tuyển dụng nặng về bằng cấp: Văn bằng, chứng chỉ là công cụ quan trọng để định lượng kiến thức, nhằm xem xét và đánh giá về trình độ, chuyên ngành đào tạo, các kỹ năng cần thiết... và là một trong những tiêu chí hàng đầu trong tuyển dụng. Tuy nhiên, việc đánh giá chủ yếu chỉ dựa trên tiêu chí này sẽ trở nên tiêu cực khi văn bằng, chứng chỉ bị làm giả, mua bán hay dẫn tới tình trạng học chỉ để lấy bằng mà không cần đến kiến thức.

- Chính sách thu hút, sử dụng nhân tài thiếu tính đồng bộ: Nhiều địa phương có chính sách thu hút nhân tài nhưng lại không bố trí, sắp xếp công việc phù hợp, không tạo điều kiện cho họ phát huy khả năng. Do đó, nhiều nhân tài sau khi được

1. Thanh niên: “Thu hút người tài vào khu vực công”, 2021, <https://thanhnien.vn/hut-nguoi-tai-va-khu-vuc-cong-post1025876.html>, truy cập ngày 06/7/2022.

tuyển dụng lại rồi bỏ nền công vụ để tìm những nơi làm việc mới tiềm năng hơn, cả về cơ hội thăng tiến và cơ hội phát triển kiến thức, chuyên môn của bản thân.

- Chính sách đãi ngộ thấp so với mặt bằng chung xã hội: Tiền lương cho nhân tài được thu hút vào khu vực công vẫn nằm trong hệ thống thang, bảng lương chung của công chức, viên chức, dẫn đến thu nhập chưa tương xứng với hiệu quả công việc, gây ra tình trạng nhân tài thiếu chuyên tâm với công việc chính gắn với vị trí mà họ đảm nhận tại cơ quan hoặc thậm chí xin chuyển công tác khỏi khu vực công. Mặt khác, sự cách biệt tiền lương giữa các ngạch, bậc chưa phản ánh thỏa đáng mức chênh lệch về trình độ cũng như đòi hỏi của công việc; việc lên lương còn phụ thuộc quá nhiều vào yếu tố thời gian (thâm niên) mà không chú trọng đến yếu tố hiệu quả hay thực chất công việc họ đang đảm nhận¹. Lương thấp, chế độ đãi ngộ không bảo đảm và không phản ánh đúng giá trị sức lao động, khiến cho nhiều nhân tài, đặc biệt là những người trẻ, đang có xu hướng rời bỏ khu vực nhà nước ra làm việc cho các tập đoàn, doanh nghiệp.

3. Kinh nghiệm quốc tế về thu hút và trọng dụng nhân tài

Việc thu hút và trọng dụng nhân tài trở thành chiến lược phát triển của nhiều nước trên thế giới. Qua nghiên cứu chính sách và thực tiễn ở các nước có nhiều điểm tương đồng về văn hóa, xã hội với Việt Nam như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, chúng ta có thể tìm ra nhiều gợi mở cũng như bài học kinh nghiệm cho việc thu hút, trọng dụng nhân tài để phát huy nguồn nội lực, thúc đẩy hội nhập và hợp tác quốc tế.

- *Nhật Bản*: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản trải qua giai đoạn tốc độ tăng trưởng kinh tế cao chưa từng có, thậm chí giai đoạn này được gọi là “giai đoạn phát triển thần kỳ của kinh tế Nhật Bản”. Một trong những lý do quan trọng là nhờ lực lượng lao động trí thức tiếp thu được khoa học công nghệ tiên tiến của nước ngoài². Tuy nhiên, sau đó, do không đầu tư đúng mức cho giáo dục ở trình độ cao nên lực lượng lao động không duy trì được khả năng cạnh tranh với các nền

1. Phạm Thành Nghị, Vũ Hoàng Ngân: *Quản lý nguồn nhân lực ở Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004, tr.292.

2. Jones, L.: *Japan-land of the economic miracle*, MCB UP Ltd, Education+Training, Vol.16, No.1, p.7-9.

kinh tế tiên tiến khác. Nhận thức được điều này, Nhật Bản nhanh chóng tiến hành những bước cải cách sau:

+ Chính sách giáo dục - đào tạo và bồi dưỡng nhân tài: Chính phủ Nhật Bản đặc biệt ưu tiên đầu tư cho giáo dục, trong đó coi trọng và phát huy những nhân tố tài năng thông qua việc thiết kế những chương trình học hiện đại với cường độ học tập và môi trường cạnh tranh cao. Nhật Bản chú trọng việc đào tạo tại chỗ thông qua các chương trình học bổng trong nước, học bổng ngắn hạn và dài hạn ở nước ngoài.

+ Chính sách tìm kiếm và tuyển dụng nhân tài: Nguyên tắc tìm kiếm và tuyển dụng nhân tài bảo đảm dân chủ và hiệu quả. Mọi công dân Nhật Bản đều có cơ hội bình đẳng trong cạnh tranh để có được các công việc trong bộ máy nhà nước. Trước đây, các kỳ thi tuyển công chức được thực hiện theo mô hình ba cấp độ theo trình độ học vấn và chuyên môn. Để thích nghi với những bối cảnh mới của thị trường lao động, năm 2012, Nhật Bản đã thay đổi hệ thống tuyển dụng công chức từ kỳ thi ba cấp độ sang tuyển dụng theo vị trí việc làm: vị trí lãnh đạo và vị trí nhân viên¹. Việc nâng lương mỗi năm sẽ dựa trên chi phí sinh hoạt thực tế và chức trách, nhiệm vụ của công chức. Đối với nhân tài, mức lương nhận được sẽ rất cao, kèm theo các chế độ phúc lợi và khen thưởng xứng đáng.

+ Chính sách thu hút nhân tài từ nước ngoài: Nhật Bản thiết lập một hệ thống điểm để đánh giá điều kiện nhập cư; điểm sẽ được phân bổ cho các tiêu chí như trình độ, khả năng ngôn ngữ và kinh nghiệm chuyên môn. Điểm cuối cùng được dùng để xác định người nước ngoài có thể đạt điều kiện để được cấp giấy phép thường trú hay không. Với hệ thống điểm này, Nhật Bản dường như đã xây dựng được hệ thống phê duyệt thường trú nhanh nhất trên toàn cầu. Từ năm 2012, hệ thống điểm của Nhật Bản dành cho lao động nước ngoài có tay nghề cao đã áp dụng một bộ tiêu chí theo từng trường hợp cụ thể để cung cấp nhanh chóng giấy phép thường trú cho những nhân tài người nước ngoài tại Nhật Bản². Bên cạnh việc giữ chân nhân tài ở trong nước, các công ty Nhật Bản cũng đang tìm nguồn cung ứng tài năng từ nước ngoài như Ấn Độ, các nước Nam Á thông qua các công ty “săn đầu người”.

1. Kudo, H.: *Building executive capacity in the Japanese Civil Service. Sharpening the sword of state*, 2016, p.97.

2. Lim, T.W.: “Japan’s Foreign Talent Policy”, *East Asia Policy*, 2019, p.11.

- *Hàn Quốc*: Trong Bảng xếp hạng Nhân tài thế giới 2019 do Viện Quản lý phát triển quốc tế (IMD) tại Lausanne, Thụy Sĩ công bố năm 2019, Hàn Quốc xếp thứ 33/63 nền kinh tế được đánh giá¹. Hàn Quốc đứng thứ 5 trong số 40 quốc gia về năng lực cạnh tranh sản xuất theo Báo cáo chỉ số năng lực sản xuất năm 2016 do Deloitte công bố²; xếp thứ hai trong số các quốc gia tham gia Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) theo Chương trình Đánh giá sinh viên quốc tế năm 2015; nền giáo dục Hàn Quốc được OECD đánh giá và xếp hạng thứ 3 trong số những nền giáo dục tốt nhất thế giới và xếp thứ 17 trong số 188 quốc gia về Chỉ số phát triển con người HDI năm 2015³. Đạt được những thành tựu đó chứng tỏ Hàn Quốc đã nhận thức rõ vai trò của yếu tố con người và thực hiện tốt chính sách phát huy yếu tố con người, cụ thể như sau:

+ Phát hiện và giáo dục nhân tài: Từ cuối thập niên 90 của thế kỷ XX, Quốc hội Hàn Quốc đã ban hành Luật giáo dục nhân tài, trong đó yêu cầu chính quyền trung ương và địa phương phải lập kế hoạch, thực hiện và hỗ trợ một cách có hệ thống và liên tục đối với việc giáo dục nhân tài. Mỗi trường học được tự quản về chính sách giáo dục nhân tài và mỗi bộ, ngành đều có thể xây dựng và tổ chức các trường giáo dục nhân tài riêng, bên cạnh Bộ Giáo dục.

+ Thu hút và trọng dụng nhân tài: Để tìm cán bộ giỏi từ mọi nguồn, Chính phủ Hàn Quốc xây dựng hệ thống dữ liệu về nguồn cán bộ. Mọi người dân trong nước cũng như kiều bào ở nước ngoài có thể đăng ký để tham gia vào hệ thống dữ liệu này và chức vụ ứng cử có thể tới vị trí Bộ trưởng. Để giữ chân người tài nói riêng và lực lượng lao động khu vực công nói chung, Hàn Quốc đã thực hiện những cải cách trong chính sách tiền lương. Mức lương tối thiểu theo giờ năm 2019 tăng 10,9% so với năm 2018. Đây cũng là lần đầu tiên trong lịch sử 30 năm trở lại Hàn Quốc có mức lương tối thiểu trên 8.000 won/giờ, làm tăng mức thu nhập bình quân tháng

1. IMD: The IMD World Talent Ranking 2019, 2019, <https://www.imd.org/research-knowledge/reports/imd-world-talent-ranking-2019/>, truy cập ngày 06/7/2022.

2. Deloitte: *The 2016 Global manufacturing competitiveness index*, 2016.

3. UNDP: *Báo cáo phát triển con người 2015*, <https://www.undp.org/sites/g/files/zskgke326/files/migration/vn/hdr-overview.pdf>, truy cập ngày 06/7/2022.

lên đến 1.745.150 won (tương đương 1.556,22 USD, khoảng 35 triệu VNĐ) tính theo 40 giờ/tuần¹.

- *Trung Quốc*: Theo số liệu thống kê, từ năm 1978 tới 2004, bình quân số lượng nhân tài Trung Quốc tăng 7,34%, còn tăng trưởng GDP của Trung Quốc giai đoạn đó là 7,8%. Người ta ước tính rằng số lượng nhân tài tăng lên 1% sẽ kéo theo GDP tăng 1,28%². Sự tăng lên về số lượng nhân tài tỷ lệ thuận với tăng trưởng kinh tế là điều mà Chính phủ Trung Quốc đã nhận thấy. Để tạo môi trường thuận lợi cho nhân tài, ngoài sự ủng hộ của Đảng và Chính phủ về thể chế hóa chế độ đãi ngộ thỏa đáng, Trung Quốc cũng chú ý tới việc tạo môi trường cạnh tranh, công khai, bình đẳng và đưa ra tiêu chí tuyển chọn nhân tài kỹ càng. Một số chính sách nổi bật mà Trung Quốc đã thực hiện có thể kể tới như:

+ Chính sách “Hải quy” là kế hoạch thu hút nhân tài người Trung Quốc đang học tập và sinh sống tại nước ngoài. Đối tượng của kế hoạch này là những lưu học sinh Trung Quốc tốt nghiệp tại các trường đại học nước ngoài, những người hiện đang sinh sống, làm việc hoặc kinh doanh tại nước ngoài, có trình độ cao.

+ Kế hoạch “Ngàn nhân tài” với mục tiêu đưa 2.000 nhân tài về nước trong vòng 5 - 10 năm. Theo con số thống kê không chính thức thì chỉ tính riêng ở Mỹ từ năm 2008 đến năm 2019, Trung Quốc đã tuyển dụng hơn 7.000 nhà khoa học, kỹ sư, doanh nhân hải ngoại làm việc cho Trung Quốc, phần lớn đều là Hoa kiều, những người giỏi đang làm việc trong những cơ quan trọng yếu của Mỹ³.

+ Kế hoạch “Vạn nhân tài” nhằm phát huy tiềm lực nhân tài trong nước. Kế hoạch “Ngàn nhân tài” thời kỳ đầu đã mang lại hiệu quả nhất định, không những thế còn kích thích những nhân tài ở trong nước phát triển. Đến tháng 9/2012, Chính phủ Trung Quốc đã phát động kế hoạch “Vạn nhân tài” với mục đích bồi dưỡng,

1. The KoreaHerald: “South Korea to raise minimum wage for 2019 by 10.9%”, 2018, <http://www.koreaherald.com/view.php?ud=20180714000027>, truy cập ngày 06/7/2022.

2. Tia sáng: “Vài nét về chính sách nhân tài của Trung Quốc”, 2006, <https://tiasang.com.vn/khoa-hoc-cong-nghe/vai-net-ve-chinh-sach-nhan-tai-cua-trung-quoc-1096/> truy cập ngày 06/7/2022.

3. Viettimes: “Điều gì diễn ra phía sau “Kế hoạch ngàn người” của Trung Quốc đột ngột biến mất”, 2020, <https://viettimes.vn/dieu-gi-dien-ra-phia-sau-viec-ke-hoach-ngan-nguoi-cua-trung-quoc-dot-ngot-bien-mat-388311.html>, truy cập ngày 05/7/2022.

khích lệ những nhân tài trong nước phát huy tài năng của mình. Đối với các đối tượng được chọn vào kế hoạch “Vạn nhân tài”, ngoài các hỗ trợ về kinh phí của các đơn vị đang sở hữu nhân tài, nhà nước còn có những hỗ trợ, ưu đãi, tạo điều kiện đặc biệt: Về kinh phí, hỗ trợ 1 triệu Nhân dân tệ phục vụ mục đích nghiên cứu và xây dựng nhóm nghiên cứu; địa phương và đơn vị sở hữu nhân tài cũng hỗ trợ kinh phí theo quy định. Về chính sách đãi ngộ, Chính phủ có những chế độ chính sách hỗ trợ trọng điểm về quản lý đề tài, nhân sự, thanh tra đánh giá, đãi ngộ, khích lệ...¹. Từ tháng 10/2013 đến đầu năm 2019, Trung Quốc đã triển khai 4 đợt tuyển chọn nhân tài thuộc kế hoạch “Vạn nhân tài” với tổng cộng hơn 4.000 nhân tài được tuyển chọn và nhận hỗ trợ kinh phí nghiên cứu từ Chính phủ.

+ Chính sách thu hút nhân tài từ Đài Loan: Chính phủ Trung Quốc đã ban hành các biện pháp bao gồm chính sách ưu đãi và những đãi ngộ hấp dẫn dành cho doanh nghiệp, nhân tài Đài Loan đến đại lục. Theo chính sách này, các công ty thuộc chính quyền Đài Loan được tham gia bình đẳng vào việc đầu tư và xây dựng thiết bị kỹ thuật quan trọng, mạng 5G, kinh tế tuần hoàn, hàng không dân dụng, công viên giải trí và các loại hình tổ chức tài chính mới tại Trung Quốc. Các công ty Đài Loan có thể được hỗ trợ tài chính, đền bù thương mại, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu, tạo thuận lợi cho xuất nhập khẩu và xây dựng tiêu chuẩn². Việc điều chỉnh, bổ sung chính sách thu hút nhân tài từ Đài Loan cho thấy sự linh hoạt, khéo léo trong chiến lược thu hút nhân tài của Chính phủ Trung Quốc.

4. Một số khuyến nghị nhằm thu hút và phát triển nhân tài trong bối cảnh của Việt Nam

Qua thực tiễn triển khai các chính sách về thu hút, trọng dụng nhân tài trong thời gian qua tại Việt Nam và tham khảo kinh nghiệm quốc tế, có thể khẳng định rằng để phát huy, tận dụng và phát triển nguồn lực nhân tài cho sự phát triển

1. Rencai: “Ra lò danh sách đợt đầu của kế hoạch “Vạn nhân tài””, 2013, <http://rencai.people.com.cn/n/2013/1030/c355107-2330819-3.html>, truy cập ngày 06/7/2022.

2. Zingnews: “Bắc Kinh công bố thêm 26 chính sách thu hút nhân tài từ Đài Loan”, 2019, <https://zingnews.vn/bac-kinh-cong-bo-them-26-chinh-sach-thu-hut-nhan-tai-tu-dai-loan-post1009491.html>, truy cập ngày 06/7/2022.

đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có sự đổi mới cơ chế, sự vào cuộc mạnh mẽ của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan. Một số khuyến nghị nhằm thu hút và phát triển nhân tài phù hợp với bối cảnh hiện nay:

- Xây dựng một hệ thống quy trình tổng thể từ tìm nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cho tới lựa chọn, tuyển dụng, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của đội ngũ nhân tài quốc gia. Quy trình này phải hướng tới việc xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, tài năng trong dài hạn để hình thành nền kinh tế tri thức, chứ không chỉ phục vụ nhu cầu phát triển hiện tại của đất nước. Đặc biệt quan tâm tới đội ngũ nhân tài làm việc trong khu vực công. Sau khi tìm nguồn, đào tạo, tuyển dụng thì đội ngũ này cần được bố trí, sắp xếp công việc phù hợp để phát huy tối đa sở trường của mình, từ đó tạo ra những đột phá, cải tiến trong hoạt động của hệ thống cơ quan nhà nước.

- Mỗi địa phương, dựa trên đặc điểm và nhu cầu cụ thể của mình cần xây dựng và triển khai những chiến lược và chính sách linh hoạt, đa dạng để trọng dụng nguồn nhân lực tài năng. Tránh trường hợp trọng dụng nhân tài theo kiểu phong trào, địa phương nào cũng có chính sách “trả thảm đỏ” thu hút nhân tài nhưng trong thực tế lại không hiệu quả, khi nhân tài được thu hút lại không có môi trường phù hợp để phát huy năng lực chuyên môn, kỹ thuật cũng như trau dồi, phát triển bản thân, gây lãng phí nguồn chất xám của đất nước.

- Thu hút và tận dụng nguồn lực nhân tài ở ngoài nước. Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiện nay khá đông đảo, phân bố ở hơn 130 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong số đó, phần lớn kiều bào sinh sống, học tập và làm việc tại các quốc gia phát triển. Bên cạnh đó còn có đội ngũ du học sinh Việt Nam đang học tập tại các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến như Anh, Ôxtrâyliya, Mỹ, Canada, Niu Dilân, Đức, Pháp... Có các kỹ sư, lập trình viên, chuyên gia trình độ cao đang làm việc tại Thung lũng silicon hay các tập đoàn/công ty công nghệ hàng đầu thế giới như Google, Microsoft... là người Việt Nam. Đó đều là những nguồn nhân tài rất lớn để chúng ta có thể tìm kiếm và thu hút về phục vụ đất nước. Đặc biệt, đối với những ngành công nghệ cao thì cần thu hút được những trí thức Việt kiều - những người đã thành công ở những nước phát triển - về nắm giữ một số vị trí quan trọng để tạo nên những đột phá. Bên cạnh đó, về dài hạn cũng cần tích cực triển khai các chính sách để thu hút nhân tài từ các nước đến làm việc tại Việt Nam.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan cần có những đổi mới mạnh mẽ và phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong quá trình thực hiện các đề án giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực tài năng trẻ ở trong nước cùng với các đề án cử cán bộ đi học tập, đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước. Cần có những chiến lược đầu tư thích đáng hơn nữa cho giáo dục nói chung, trong đó bao gồm giáo dục các cấp và đặc biệt là giáo dục đại học để hình thành những trường đại học mang tầm quốc tế có khả năng thu hút những người học trong nước và trên thế giới có nhiều tố chất của một nhân tài. Giáo dục đại học cần phát triển theo hướng khuyến khích tư duy sáng tạo, trau dồi kỹ năng, phát triển năng lực, tăng cường đào tạo theo hướng ứng dụng, mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế... để tạo cơ hội cho sinh viên phát huy tối đa tiềm năng, bộc lộ tài năng.

- Xây dựng hệ thống lương, thưởng và các chế độ ưu đãi thu hút nhân tài. Chế độ lương, thưởng cần được xây dựng dựa trên năng lực và hiệu quả công việc, phải được thiết kế khoa học, có lộ trình và biên độ tăng lương phù hợp với thực tế đời sống nhằm khuyến khích người có thành tích công tác, sáng tạo, đổi mới, cống hiến. Ngoài lương, việc cung cấp các đãi ngộ khác cũng rất quan trọng, ví dụ như: chế độ bảo hiểm, các hỗ trợ về vật chất và kỹ thuật phục vụ nghiên cứu khoa học, khen thưởng thường xuyên và đột xuất...

- Tiếp tục đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện chính sách thu hút, sử dụng nhân tài, đồng thời, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chính sách đó. Xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển nhân tài; tăng cường nguồn lực để phát triển nhân tài; hợp tác quốc tế về đào tạo và bồi dưỡng nhân tài; kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện chính sách đối với nhân tài... Các nội dung quản lý nhà nước về nhân tài cần được thực hiện đồng bộ, có hệ thống, bảo đảm tính thống nhất với các chủ trương, chính sách khác của Đảng và Nhà nước.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong thu hút và trọng dụng nhân tài: Tích cực trao đổi và học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới, các tổ chức quốc tế trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách về thu hút và sử dụng nhân tài, thông qua việc trao đổi đoàn ra/đoàn vào, tổ chức hoặc tham dự các hội thảo/diễn đàn quốc tế về các nội dung liên quan.

NHẬN THỨC VỀ PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN TỘC BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thượng tướng, TS. LÊ HỮU ĐỨC*

“**P**hát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa,... “giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”¹. Đó là quan điểm nhất quán, được Đảng ta khẳng định sâu sắc và rõ nét trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Bởi vậy, cần được quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo trong giai đoạn cách mạng mới.

1. Nhận thức về an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới

An ninh quốc gia được hiểu theo nhiều nghĩa rộng, hẹp khác nhau. Theo nghĩa rộng, an ninh quốc gia bao gồm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. An ninh quốc gia được biểu hiện ở sự ổn định trong quan hệ chính trị giữa các giai cấp, khẳng định vị trí lãnh đạo của giai cấp cầm quyền đối với các giai cấp, tầng lớp khác

* Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Quân ủy Trung ương, nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.155-156.

trong xã hội và vị trí độc lập, tự chủ của đất nước đối với các quốc gia và vùng lãnh thổ khác trên thế giới. An ninh quốc gia bao gồm sự ổn định của hai mặt, hai nội dung đối nội, đối ngoại và mối quan hệ giữa đối nội và đối ngoại; phản ánh quan hệ chính trị trong phạm vi một nước và quan hệ quốc tế.

Bảo vệ an ninh quốc gia là bảo vệ độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ cơ sở kinh tế và chính trị của chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quan hệ đối nội và đối ngoại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, an ninh phải gắn bó chặt chẽ với quốc phòng. Bởi vậy, phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia càng có ý nghĩa quan trọng, với những nhiệm vụ mới, cần được nghiên cứu, quán triệt sâu sắc, làm cơ sở để triển khai thực hiện có hiệu quả.

Từ khi ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ Tổ quốc là đường lối chiến lược, là cội nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam. Đó cũng là tư tưởng xuyên suốt và nhất quán trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn hơn 90 năm qua của Đảng Cộng sản Việt Nam; đã trở thành chiến lược cách mạng của Đảng, là động lực to lớn tạo nên sức mạnh bảo vệ an ninh quốc gia.

Báo cáo Chính trị tại Đại hội XIII của Đảng nhận định: Trong những năm tới, “tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi toàn Đảng phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, có quyết tâm chính trị cao, dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình, chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống, nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, không ngừng gia tăng tiềm lực mọi mặt của quốc gia, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và những thành quả phát triển đã đạt được, đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững”¹. Trong khi đó, “Quốc phòng, an ninh đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức. Các thế lực thù địch cấu kết với các phần tử phản động, cơ hội chính trị trong nước chưa từ bỏ âm mưu chống phá cách mạng Việt Nam, nhất là phá hoại nền tảng chính trị, tư tưởng, nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và chế độ xã hội chủ nghĩa

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.109.

ở Việt Nam”¹. Mặt khác, các tình huống quốc phòng, an ninh cùng những thách thức an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống đối với nước ta ngày một gia tăng, nhất là âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, chống phá an ninh quốc gia của các thế lực thù địch ngày càng tăng.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nền văn hóa, con người Việt Nam; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”² để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách kịp thời, trong đó nhấn mạnh phải quán triệt, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, toàn dân và toàn quân về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy ý chí, quyết tâm và sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh quốc gia, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng ta chỉ rõ: “Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt”³. Đây vừa là nhiệm vụ vừa là định hướng đặc biệt quan trọng trong hệ thống quan điểm, đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng, là “kim chỉ nam” trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ Tổ quốc.

Có thể khẳng định, tư duy về phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia có bước phát triển mới và ngày càng hoàn thiện, là nguyên nhân chủ yếu góp phần làm nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; tạo nên vị thế, uy tín, tiềm lực, sức mạnh mới cho đất nước. Đó còn là kết quả của quá trình phát triển tư duy

1. Bộ Quốc phòng: *Quốc phòng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.20.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.34, 156.

lý luận của Đảng trên cơ sở kế thừa kinh nghiệm, truyền thống dựng nước đi đôi với giữ nước của dân tộc; vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện mới. Mặt khác, tư duy mới của Đảng hình thành trên cơ sở nhận định, đánh giá, dự báo chính xác, khách quan, khoa học sự vận động, phát triển của tình hình thế giới, khu vực, trong nước; gắn bảo vệ an ninh quốc gia với bảo vệ Tổ quốc, xây dựng, đổi mới và hội nhập quốc tế với phát triển đất nước.

Xuyên suốt chặng đường hơn 35 năm đổi mới đất nước, đường lối, quan điểm của Đảng về quốc phòng, an ninh, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo vệ Tổ quốc đã không ngừng được bổ sung, phát triển qua các kỳ Đại hội, kể từ Đại hội VI của Đảng (năm 1986), đặc biệt là Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng yêu cầu: “Tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược an ninh mạng quốc gia và các chiến lược quốc phòng, an ninh chuyên ngành khác”¹. Đồng thời, bổ sung và phát triển nhiều nội dung quan trọng, trực tiếp hoàn thiện tư duy mới về tăng cường quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới

Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia, cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:

Một là, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia. Đây vừa là bài học kinh nghiệm vừa là định hướng quan trọng của các cấp ủy, tổ chức đảng để làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân hiểu đầy đủ và thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.160.

phải là hạt nhân trong công tác bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; kiên quyết đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, phản động, cơ hội chính trị chống phá cách mạng Việt Nam. Tăng cường tuyên truyền sâu rộng để các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch xuyên tạc quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đấu tranh với những hành động chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng, chống phá an ninh quốc gia.

Hai là, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia phải luôn luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây vừa là bài học kinh nghiệm vừa là nhiệm vụ quan trọng của quốc phòng, an ninh và của cả hệ thống chính trị, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng là ngọn cờ quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia, phấn đấu vì một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Bởi vậy, cần phát huy sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc; nâng cao trách nhiệm và vai trò nêu gương của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng là điều kiện tiên quyết để Đảng thực sự xứng đáng là hạt nhân đoàn kết của cả dân tộc, của toàn xã hội. Bên cạnh đó, Đảng ta yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức phải nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội trong thực hành dân chủ, trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Đồng thời “Kịp thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, không để xảy ra các “điểm nóng”¹; lợi dụng dân chủ, gây rối nội bộ, làm mất ổn định chính trị - xã hội hoặc vi phạm dân chủ, làm phương hại đến khối đại đoàn kết dân tộc.

Ba là, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia. Đây vừa là giải pháp vừa là định hướng quan trọng, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng và Mặt trận Tổ quốc các cấp là tổ chức đại diện của nhân dân, là một bộ phận

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.49.

cấu thành quan trọng trong hệ thống chính trị, cần làm tốt hơn nữa vai trò là nòng cốt chính trị, quyết tâm cao hơn nữa, nỗ lực lớn hơn nữa, đoàn kết thống nhất chặt chẽ hơn nữa; có trách nhiệm vẻ vang trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hành dân chủ, xây dựng đồng thuận xã hội để góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng mới.

Bốn là, các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò giám sát và phản biện xã hội, các cơ quan chức năng phát huy sức mạnh toàn dân bảo vệ an ninh quốc gia. Đây vừa là bài học kinh nghiệm vừa là nhiệm vụ, giải pháp trong việc phát huy vai trò trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội, tuyên truyền, giải thích, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đặc biệt là phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Yêu cầu đặt ra đối với cách làm là phải “đúng” và “khéo”, không gò ép, áp đặt một cách bảo thủ, thô bạo; phải tạo tính tự giác của mỗi người dân và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Phải hiểu dân, tin tưởng dân, biết chờ đợi dân và lắng nghe ý kiến của nhân dân.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: xác định rõ hơn vai trò Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ và phát huy vai trò của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng và Nhà nước đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân; khẳng định “vai trò chủ thể, vị trí trung tâm” của nhân dân trong toàn bộ quá trình xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

Năm là, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia phải trên cơ sở phát huy cao độ sức mạnh toàn dân tộc. Đó là sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân, của thế trận chiến tranh nhân dân; khi xảy ra tình huống chiến tranh thì “cả nước một lòng, toàn dân đánh giặc”, thực hiện chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để bảo vệ vững chắc Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia. Vì vậy,

phải thường xuyên tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc; kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đặc biệt chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo. Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại; tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng và an ninh. Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) vững chắc, làm cơ sở xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh. Trong đó, “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Quân đội và Công an tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, bảo đảm chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống”¹. Qua đó, giáo dục, bồi đắp tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Ngày nay, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia phải nhằm tạo ra nền tảng chính trị - tinh thần vững chắc để tăng cường nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, bảo vệ an ninh quốc gia, mà mấu chốt là bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Nội dung xây dựng và phát huy sức mạnh toàn dân tộc phải bao gồm: tăng cường nhận thức, ý chí, niềm tin, tinh thần yêu nước, sự đồng thuận của nhân dân; sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân trong việc quy tụ, tập hợp nhân dân. Đó còn là việc xây dựng, bồi đắp

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.157-158.

tình cảm, trách nhiệm của quần chúng nhân dân; khai thác, phát huy “sức dân” phục vụ sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng ta đã nhận thức sâu sắc vấn đề phát huy sức mạnh toàn dân bảo vệ an ninh quốc gia và bảo vệ Tổ quốc. Nhờ đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự đồng lòng ủng hộ và nỗ lực của các tầng lớp nhân dân, sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, khẳng định con đường tất yếu đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; lấy phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Theo đó, khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc thì không một lúc nào được lơ là nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia. Điều đó phù hợp với thực tiễn của cách mạng Việt Nam trong xu thế hội nhập quốc tế.

Cùng với đó, chúng ta phải kiên quyết, kiên trì đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đang ra sức thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, nhằm chống phá Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông qua đó, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có hiệu quả hơn trong các cơ quan đảng, nhà nước và xã hội; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội để phát triển đất nước. Trong đó, tăng cường phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc trong mọi điều kiện, hoàn cảnh. Đó chính là vấn đề cần quán triệt sâu sắc, phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng để bảo vệ an ninh quốc gia trong giai đoạn mới.

THÁCH THỨC AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG TỪ CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ: YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆT NAM VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP

Thượng tướng, PGS.TS. NGUYỄN VĂN THÀNH*

1. An ninh phi truyền thống

a) Khái niệm

An ninh phi truyền thống là khái niệm tương đối mới trong khoa học nghiên cứu về an ninh. GS. Mely Caballero Anthony, Tổng Thư ký Liên minh các cơ sở nghiên cứu về an ninh phi truyền thống ở châu Á (NTS-Asia) cho rằng theo nghĩa rộng, an ninh phi truyền thống *đề cập sự chuyển hướng khỏi trọng tâm quân sự, nhà nước của các mô hình an ninh truyền thống*". NTS-Asia định nghĩa: *"Các vấn đề an ninh phi truyền thống là các thách thức đối với sự tồn vong và thịnh vượng của con người và các nhà nước, xuất hiện chủ yếu trong các nguồn phi quân sự, chẳng hạn như biến đổi khí hậu, nguồn tài nguyên cạn kiệt, bệnh truyền nhiễm, thiên tai, di cư trái phép, tình trạng thiếu lương thực, đưa người di cư trái phép, buôn bán ma túy trái pháp luật và tội phạm xuyên quốc gia. Những mối nguy hiểm này thường xuyên quốc gia về phạm vi, bất chấp các biện pháp khắc phục đơn phương và đòi hỏi sự ứng phó toàn diện - chính trị, kinh tế, xã hội, cũng như sử dụng lực lượng quân sự nhân đạo.*

Tại Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 6 giữa các nước thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Trung Quốc ngày 01/11/2002, cụm từ "an ninh phi truyền thống" chính thức xuất hiện trong "Tuyên bố chung ASEAN - Trung Quốc

* Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương.

về hợp tác trên lĩnh vực an ninh phi truyền thống” và thống nhất nhận thức rằng: “Các vấn đề an ninh phi truyền thống như buôn bán ma túy bất hợp pháp, mua bán người bao gồm mua bán phụ nữ và trẻ em, cướp biển, khủng bố, buôn lậu vũ khí, rửa tiền, tội phạm kinh tế quốc tế và tội phạm mạng, đã trở thành những yếu tố bất ổn quan trọng ảnh hưởng đến an ninh khu vực, quốc tế và đang đặt ra những thách thức mới đối với hòa bình, ổn định của khu vực và quốc tế”. Theo quan điểm của Liên hợp quốc, an ninh phi truyền thống gồm 10 mối đe dọa: khủng bố, ma túy, hải tặc, rửa tiền, tin tặc, thảm họa môi trường, dịch bệnh, mua bán người, di cư trái phép và cực đoan dân tộc, tôn giáo. Sau đó, thuật ngữ này được sử dụng rộng rãi, phổ biến trên nhiều diễn đàn quốc tế thảo luận về các vấn đề chính trị, an ninh, quốc phòng, kinh tế, xã hội; trong chiến lược quốc phòng, an ninh của nhiều quốc gia - dân tộc, cũng như trong hợp tác an ninh của nhiều khu vực và thế giới. Theo tuyên bố, những vấn đề an ninh phi truyền thống đang ngày càng gia tăng là: ô nhiễm môi trường, thiên tai, dịch bệnh, di cư tự do, tội phạm xuyên quốc gia, khủng bố, ma túy, buôn bán người, buôn lậu vũ khí, rửa tiền, tội phạm kinh tế quốc tế, tội phạm công nghệ cao...

Tính chất nguy hiểm của các mối đe dọa an ninh phi truyền thống không chỉ biểu hiện ở mức độ hủy hoại, sự tàn phá của nó đối với cuộc sống của con người, mà còn đặt ra nhiều thách thức đối với sự ổn định xã hội, sự tồn vong của cả cộng đồng, hiệu quả thực tế của hợp tác và hội nhập toàn cầu; thậm chí còn làm nảy sinh các vấn đề về an ninh quân sự. Các thảm họa thiên nhiên, động đất, sóng thần, bão lụt, dịch bệnh, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên... ngày càng thách thức các thành tựu của khoa học, kỹ thuật hiện đại và khả năng, nỗ lực của con người. Khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm công nghệ cao, những vấn đề tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực... đang thử thách nghiêm ngặt năng lực điều hành của các chính phủ, sự vững chắc của các thể chế chính trị và các nền kinh tế, kể cả nền kinh tế giàu mạnh nhất, cũng như tính khả thi, bền vững của các liên kết quốc tế.

Nội hàm của vấn đề an ninh phi truyền thống mang tính chất “động” và cùng với thời gian, có thể tiếp tục được mở rộng hơn, không phải ngẫu nhiên mà cách đặt vấn đề về an ninh phi truyền thống của các quốc gia, khu vực và cộng đồng có những điểm khác nhau nhất định. Việc xác định những vấn đề cụ thể nào đó trong nội hàm của vấn đề an ninh phi truyền thống chỉ mang ý nghĩa tương đối,

nhằm phục vụ cho việc hoạch định, xây dựng chính sách, chiến lược an ninh của đất nước và những cam kết an ninh song phương, đa phương trong hợp tác, liên kết quốc tế, mặt khác là để so sánh sự khác biệt với vấn đề an ninh truyền thống của từng quốc gia cũng như từng khu vực và trên toàn thế giới.

b) Một số đặc điểm của an ninh phi truyền thống

An ninh phi truyền thống mang tính xuyên quốc gia rõ nét. Những thách thức về an ninh phi truyền thống xuất hiện không chỉ là vấn đề riêng của mỗi quốc gia, mà có khả năng lan rộng một cách nhanh chóng cả về phạm vi và mức độ ảnh hưởng trong khu vực, thậm chí toàn cầu. Hiện nay, trong bối cảnh bùng nổ cách mạng khoa học - công nghệ, quá trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ đã làm cho biên giới địa lý giữa các quốc gia trở nên “mềm” hơn, dễ vượt qua hơn; mạng internet đã tạo ra một “thế giới ảo” với các xa lộ thông tin toàn cầu, hoàn toàn không còn biên giới ngăn cách. Cùng với đó là sự hủy hoại của con người đối với tự nhiên, môi trường; sự phát triển kinh tế thiếu kiểm soát, chạy theo lợi nhuận thuần túy, lợi ích trước mắt; sự chi phối của những tư tưởng chính trị cực đoan, sự tha hóa và suy thoái về đạo đức của chính con người... đã làm cho những vấn đề được gọi là an ninh phi truyền thống trở nên trầm trọng, phức tạp hơn, có quy mô lớn hơn rất nhiều.

An ninh phi truyền thống mang tính phi chính phủ, bởi trước hết nó không phải là sản phẩm do đường lối, chính sách của bất kỳ quốc gia nào, mà do một nhóm người, tổ chức nào đó gây ra như khủng bố quốc tế, tội phạm xuyên quốc gia...; hoặc là hậu quả do hành vi của con người gây ra như sự suy thoái môi trường, tài nguyên cạn kiệt... Nói cách khác, các lực lượng tạo nên những thách thức an ninh phi truyền thống đều không nhân danh nhà nước và không thách thức chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của bất cứ quốc gia nào, do đó, việc xử lý các mối đe dọa an ninh phi truyền thống không gắn với sự nghi kỵ và tranh chấp thường thấy trong an ninh truyền thống. Khác với an ninh truyền thống, nguồn gốc của thách thức an ninh phi truyền thống thường phức tạp, trong nhiều trường hợp là tổng hợp của nhiều nguyên nhân khác nhau nên rất khó dự báo trước cả về nguyên nhân, mức độ nguy hại. Những biện pháp đối phó thường chỉ được xác định khi con người đã nhận thức rõ được mức độ nguy hiểm và phạm vi tác động, nhưng khi đó, vấn đề thường đã vượt khỏi tầm kiểm soát.

An ninh phi truyền thống có sự chồng lấn tương đối giữa thách thức an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống, như: do tác động của biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường... (thuộc an ninh phi truyền thống) làm cho các nguồn tài nguyên ngày càng trở nên khan hiếm, cạn kiệt. Điều này có thể gây ra các cuộc xung đột vũ trang, nội chiến (là những nguy cơ an ninh truyền thống) và hậu quả của nó là dòng người tị nạn, đói nghèo, bệnh tật... diễn ra ở chính những nước tham chiến và cả các nước láng giềng xung quanh (là nguy cơ an ninh phi truyền thống). Hoặc đối với vấn đề khủng bố quốc tế, nếu xét về biểu hiện (là hành vi sử dụng bạo lực) thì đây là vấn đề an ninh truyền thống; nhưng nếu xem xét về bản chất của vấn đề (có tính toàn cầu), chủ thể thực thi (phi nhà nước, phi chính phủ) và giải pháp cần thiết để đối phó (hợp tác quốc tế) thì khủng bố quốc tế lại thuộc lĩnh vực an ninh phi truyền thống.

Hoặc những biến động chính trị, bạo loạn, xung đột, dẫn đến lật đổ chế độ ở một số nước (như ở Trung Đông - Bắc Phi vừa qua) về bản chất là an ninh truyền thống, nhưng do bắt nguồn từ những lời kêu gọi được truyền đi trên các trang mạng xã hội với các cụm từ “cách mạng xã hội trên internet”, “cách mạng từ internet”, coi đây như là đặc điểm nổi bật của “phong trào” biến động, bạo loạn thì nó lại mang tính chất của an ninh phi truyền thống. Vì vậy, trong một số trường hợp cụ thể, có những vấn đề vừa là thách thức an ninh truyền thống, vừa là thách thức an ninh phi truyền thống.

An ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, tác động đến môi trường an ninh của nhiều nước mà không một quốc gia riêng lẻ nào có đủ tiềm lực cũng như khả năng đối phó. Vì vậy, để đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống, ngoài nỗ lực của mỗi quốc gia thì sự hợp tác và phối hợp hành động của các nước, các tổ chức quốc tế giữ vai trò quan trọng.

An ninh phi truyền thống có tính chất bạo lực và tính chất phi bạo lực. Tính chất bạo lực trong an ninh phi truyền thống có đặc trưng phi quân sự như chủ nghĩa khủng bố, buôn lậu ma túy, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; tính chất phi bạo lực như các vấn đề ô nhiễm môi trường, sinh thái, khủng hoảng tài chính - tiền tệ, bệnh dịch hoành hành, lũ lụt, thiên tai, cạn kiệt tài nguyên...

c) Mối quan hệ giữa an ninh phi truyền thống và an ninh truyền thống

Trong từng lĩnh vực cụ thể, giữa các vấn đề an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống có sự tác động, đan xen lẫn nhau. Tuy nhiên, cần nhận thức rõ về sự khác nhau trên một số phương diện chính giữa an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống như sau: An ninh truyền thống nhấn mạnh đến bảo đảm an ninh quốc gia bằng sử dụng biện pháp quân sự là chủ yếu, các biện pháp chính trị, ngoại giao chỉ mang tính chất hỗ trợ; thì biện pháp bảo đảm an ninh phi truyền thống đa dạng hơn và chủ yếu mang tính chất phi quân sự, với sự hợp tác, phối hợp hành động; thúc đẩy phát triển kinh tế, tiến bộ và công bằng xã hội, thực hiện an sinh xã hội...

An ninh truyền thống lấy chủ quyền quốc gia làm trung tâm, nhấn mạnh đến các mối đe dọa có nguồn gốc từ bên ngoài; thì an ninh phi truyền thống lấy con người làm trung tâm, nhấn mạnh đến việc bảo đảm cho mỗi cá nhân trong cộng đồng được hưởng các quyền cơ bản và điều kiện thuận lợi để phát triển năng lực của mình. Vì vậy, nguy cơ an ninh phi truyền thống có thể đến từ cả bên ngoài lẫn bên trong, trong đó nhấn mạnh những mối đe dọa từ bên trong mỗi quốc gia.

An ninh phi truyền thống là sự mở rộng trong nội hàm và ngoại diên của khái niệm an ninh truyền thống và khái niệm an ninh quốc gia. Thực tế những vấn đề an ninh phi truyền thống đã diễn biến hoặc phát sinh từ lâu nhưng hiện nay lại có những đặc điểm mới và được coi là một loại uy hiếp an ninh mới như chủ nghĩa khủng bố, di dân phi pháp, thiếu hụt tài nguyên nước, môi trường sinh thái, buôn lậu ma túy... đang toàn cầu hóa, mạng lưới hóa với phương thức, thủ đoạn hoạt động, hậu quả có nhiều khác biệt so với trước đây.

An ninh phi truyền thống và an ninh truyền thống *trong một điều kiện nhất định có thể chuyển hóa lẫn nhau*, điển hình như các vấn đề dân tộc thiểu số, xung đột tôn giáo, khủng hoảng kinh tế... trong nội bộ một nước có thể vượt qua biên giới quốc gia và lan tỏa ra bên ngoài, trở thành vấn đề xuyên quốc gia, mang tính toàn cầu, ảnh hưởng đến sự ổn định và an ninh của nước khác, khu vực khác...

An ninh phi truyền thống và an ninh truyền thống *cùng tác động ảnh hưởng đến việc xây dựng chiến lược và chính sách an ninh của mỗi quốc gia nhằm ứng phó với những uy hiếp và thách thức mà an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống cấu thành.*

2. Thách thức an ninh phi truyền thống trước tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

a) Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử phát triển của loài người

Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất (vào khoảng những năm 1784 đến năm 1840): khởi nguồn từ Xcốtlen, đặc trưng là cơ khí hóa với máy chạy bằng thủy lực và phát minh ra động cơ hơi nước (phát minh này của James Watt công bố năm 1775) - mở ra kỷ nguyên sản xuất cơ khí. Loài người chuyển từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp.

Cách mạng công nghiệp lần thứ hai (1871 - 1914): đặc trưng là động cơ điện, vận tải, hóa học, sản xuất thép và sản xuất trên cơ sở điện cơ khí và sang giai đoạn tự động hóa, khởi nguồn từ Mỹ.

Cách mạng công nghiệp lần thứ ba (từ năm 1969): với sự ra đời của công nghệ thông tin, sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất. Được xúc tác bởi chất bán dẫn, siêu máy tính, laptop (thập niên 1970 và 1980), internet (thập niên 1990), trung tâm và khởi nguồn từ Mỹ.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: đã và đang diễn ra một cách nhanh chóng chưa từng có trong lịch sử từ năm 2011, đặc trưng là điều khiển hệ và robot; các hệ thống liên kết thế giới thực và thế giới ảo do sự đột phá của khoa học công nghệ dựa trên nền tảng công nghệ số tích hợp công nghệ “thông minh” để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất.

Điểm “đòn bẩy” là: Trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ in 3D, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa, robot, công nghệ kết nối vạn vật (IoT) và internet các dịch vụ (IoS). *Đặc trưng của Cách mạng công nghiệp 4.0 là các hệ thống sản xuất thực - ảo (Cyber-Physical Systems - CPS), lần đầu tiên được Dr. Jame Truchat - Giám đốc Điều hành của National Instrument đưa ra vào năm 2006, trong đó thiết bị thông minh làm việc với nhau qua mạng không dây hoặc qua “đám mây”. Thuật ngữ “Industrie 4.0”, bắt đầu từ dự án trong chiến lược CNC của Chính phủ Đức, thuật ngữ được sử dụng lần đầu vào năm 2011 tại Hội chợ Hannover; chính thức nhận diện khái niệm, nội hàm tại Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) lần thứ 46, ngày 20/01/2016. Thời đại công nghệ số 4.0 đang diễn ra dưới hình thái Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với quy mô tác động là tất cả các*

ngành nghề, lĩnh vực, xã hội, nền kinh tế của nhân loại. Nó là tập hợp bao gồm internet vạn vật (IoT), hệ thống vật lý không gian mạng, hệ thống trí thông minh nhân tạo...

Quy mô, tốc độ phát triển chưa từng có trong lịch sử, tác động to lớn trên các lĩnh vực kinh tế và môi trường sinh thái. Tiêu chí tốc độ lan truyền của công nghệ được sử dụng đạt ngưỡng 50 triệu người (điện thoại cần 75 năm, radiô cần 38 năm, tivi cần 13 năm, internet chỉ cần 4 năm, Facebook chỉ cần 3,5 năm). Về kinh tế, tác động đến tiêu dùng, sản xuất, năng suất và giá cả. Bản đồ kinh tế thế giới, bản đồ sức mạnh của các doanh nghiệp cũng đang được vẽ lại. Ví dụ: công nghệ in 3D trị giá 3,1 tỉ USD/năm tăng 35% so với năm 2012; tăng trung bình 32%, đạt 21 tỉ USD vào năm 2020.

b) Thách thức an ninh phi truyền thống từ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Cạnh tranh việc làm: theo Diễn đàn Kinh tế thế giới, đến năm 2025, người sử dụng lao động sẽ phân chia công việc giữa con người và máy móc một cách gần như bình đẳng 50-50. Công nghệ sẽ thay đổi nhiệm vụ, công việc và kỹ năng vào năm 2025. Khoảng 43% doanh nghiệp được khảo sát cho biết, sẽ giảm lực lượng lao động vì áp dụng công nghệ, 34% có kế hoạch tuyển dụng lực lượng lao động mới do tích hợp công nghệ. Các ngành nghề mới nổi phản ánh nhu cầu lớn hơn về việc làm trong nền kinh tế xanh; vai trò đi đầu trong nền kinh tế dữ liệu và AI; và các vai trò mới trong kỹ thuật, điện toán đám mây và phát triển sản phẩm.

Thay đổi phương thức quản trị, quan hệ quốc tế đến cách thức quản trị quốc gia, xử lý những vấn đề mâu thuẫn nội bộ. Khoa học - công nghệ ngày càng tác động trực tiếp, sâu rộng vào quá trình sản xuất, kinh doanh cũng như đời sống con người; thực sự là lực lượng sản xuất số một của đại công nghiệp toàn cầu, trong đó tác động đến việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền sẽ cần tới những tư duy mới, sáng tạo, những chính sách, giải pháp đột phá và hiệu quả, bảo đảm cho Nhà nước luôn thích ứng với bối cảnh tình hình mới, kịp thời đề ra và thực hiện những chủ trương, chính sách, pháp luật và giải pháp đúng, phát huy mọi nguồn lực, tận dụng thời cơ để phát triển và kịp thời ứng phó với những khó khăn, thách thức xảy ra.

Quan hệ quốc tế có nhiều biến động: Cạnh tranh chiến lược nước lớn cũng trở nên gay gắt hơn giữa các nước đi đầu về khoa học - công nghệ; các nước lớn đều lấy việc làm chủ khoa học - công nghệ hiện đại làm cơ sở để xác lập địa vị của mình trong trật tự quốc tế, điều này đang gây biến động đáng kể đối với cục diện thế giới, khu vực.

Tác động đối với doanh nghiệp: Có bốn tác động chính: (i) về kỳ vọng của khách hàng; (ii) về nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; (iii) về đổi mới hợp tác; và (iv) về các hình thức tổ chức sản xuất và sáng tạo. Để nâng cao khả năng cạnh tranh, các doanh nghiệp sẽ phải tập trung vào việc nâng cấp kỹ năng cho công nhân của họ. Làm việc từ xa: khoảng 84% người sử dụng lao động đang nhanh chóng số hóa các quy trình làm việc, mở rộng đáng kể hình thức làm việc từ xa. Có khả năng 44% lực lượng lao động sẽ di chuyển sang làm việc từ xa. Tuy nhiên, 78% các nhà doanh nghiệp cho rằng sẽ có một số tác động tiêu cực đến năng suất của người lao động và nhiều doanh nghiệp đang thực hiện các bước giúp nhân viên của họ thích nghi dần với làm việc từ xa.

Tác động đối với chính quyền: Xuất hiện mô hình chính phủ trí tuệ nhân tạo (AI-Government), tiến đến 100 năm Liên hợp quốc (năm 2045), Bàn tròn Liên hợp quốc 2045 (UN 2045) do Ramu Damodaran - Tổng Giám đốc Academic Impact của Liên hợp quốc, Tổng Biên tập Tạp chí Biên niên sử Liên hợp quốc và cha đẻ của internet Vint Cerf thảo luận về mô hình mới con người hướng tới *kinh tế trọng tâm vì con người, hệ sinh thái internet và trí tuệ nhân tạo mới cho công việc và cuộc sống*. Nội hàm Thành phố Xã hội Trí tuệ nhân tạo (AIWS City) trong mô hình Thành phố thông minh (Smart city) được quan tâm nghiên cứu. Khả năng thích ứng với công nghệ mới của các cơ quan công quyền sẽ quyết định năng lực quản lý. Chính quyền và các cơ quan quản lý trong xã hội hiện đại sẽ cần phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp và các hội, hiệp hội và người dân.

Tác động đối với con người: Sự phát triển của khoa học - công nghệ và áp dụng vào sản xuất và đời sống xã hội làm tăng nguy cơ thất nghiệp đối với người lao động, tình trạng chênh lệch trình độ phát triển, chênh lệch giàu nghèo, xuất hiện mâu thuẫn xã hội trong thời đại internet... đặt ra nhiều thách thức mới về đời sống và an ninh, an toàn xã hội và con người.

Theo dòng chảy của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trí tuệ nhân tạo ngày càng được phổ biến và ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Trí tuệ nhân tạo có khả năng tự thích nghi, tự học và tự phát triển, tự đưa ra các lập luận để giải quyết vấn đề, có thể giao tiếp như con người... Trong khuôn khổ Khóa họp lần thứ 48 Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc kéo dài 4 tuần (13/9 - 08/10/2021), Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc Michelle Bachelet nhấn mạnh nhu cầu khẩn cấp về việc cấm mua bán và sử dụng các hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) vì có nguy cơ nghiêm trọng đối với nhân quyền cho đến khi các biện pháp bảo vệ thích hợp được thực thi. Bà Bachelet cũng kêu gọi cấm các ứng dụng AI không được sử dụng nếu không tuân thủ luật nhân quyền quốc tế: Trí tuệ nhân tạo có thể là một động lực tốt, giúp xã hội vượt qua một số thách thức lớn của thời đại chúng ta. Nhưng các công nghệ AI có thể có những tác động tiêu cực, thậm chí là thảm khốc nếu chúng được sử dụng mà không quan tâm đầy đủ đến việc chúng ảnh hưởng đến nhân quyền của con người như thế nào.

Tác động đối với báo chí, truyền thông: Không gian mạng là mạng lưới kết nối toàn cầu của các kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm internet, các mạng viễn thông, các hệ thống máy tính, các hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, là nơi con người có thể thực hiện hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Mặt tích cực là sự phong phú, đa dạng, muôn màu, muôn vẻ của các thông tin được cập nhật liên tục với lượng dữ liệu khổng lồ, giúp ích cho công chúng khai thác, tìm kiếm thông tin. Mặt tiêu cực là các thông tin xấu, độc, trong đó rất đáng quan ngại là các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đảng và chế độ. Với tính đặc thù, tự bản thân mạng internet khó có thể kiểm soát, ngăn chặn các thông tin xấu, độc.

Cũng như cơ thể con người, nếu khỏe mạnh, cường tráng thì sẽ có đủ sức “đề kháng”, “tự miễn dịch” được trước dịch bệnh nguy hiểm. Vì vậy, cách tốt nhất là tạo ra sức đề kháng cho cộng đồng mạng trước các thông tin xấu, độc, để mỗi công dân đủ thông tin, tri thức, đủ năng lực nhận thức, nhận diện sự đúng - sai, xấu, độc của từng thông tin trên mạng xã hội. Từ đó, mỗi người dân chủ động, tự giác, phản ứng, đấu tranh, phản bác kịp thời với các quan điểm sai trái phát tán trên internet.

Trước sự phát triển của môi trường mạng càng phong phú và đa dạng, nhưng phức tạp, đa chiều, cả thông tin tích cực và tiêu cực thì dường như chúng ta vẫn còn những khoảng trống, thậm chí có lúc, có thời điểm còn bỏ trống cả trận địa tư tưởng do không thể kiểm soát được các đối tượng sử dụng mạng xã hội ở các nước, trong đó có Việt Nam. Về thực chất, trận chiến đấu thầm lặng của chúng ta là trận địa tư tưởng trên không gian mạng; ai nắm được lực lượng trên mạng thì người đó giành thắng lợi.

Tác động đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, an ninh con người: Hiện nay, nhiều tổ chức, cá nhân lợi dụng kết nối internet để thực hiện tội phạm, thách thức trong quản trị không gian mạng và không gian (ảo): Drone, Flycam (vật thể không người lái). Xuất hiện những đột biến trên không gian ảo, kinh doanh đa cấp ảo, bong bóng đầu tư vào các loại tiền ảo, Bitcoin gây tiềm ẩn khủng hoảng lan truyền tới thị trường tài chính toàn cầu mà chưa có các biện pháp kiểm soát hiệu quả. Nguy cơ an ninh phi truyền thống nổi lên với ý nghĩa vừa là mối đe dọa chung đối với loài người và khuyến khích nỗ lực hợp tác tập thể, vừa là phương tiện nhiều quốc gia lợi dụng để làm suy yếu lẫn nhau. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ngày càng đa dạng và phức tạp, tốc độ và phạm vi ảnh hưởng rất nhanh chóng, tác động to lớn, trực tiếp, đa chiều đến mọi mặt của đời sống xã hội.

Hiện nay, diễn biến của đại dịch Covid-19 (dịch bệnh) cũng là một trong những nguy cơ của an ninh phi truyền thống, xảy ra bất ngờ, không được dự báo, không được chuẩn bị để ứng phó, gây thiệt hại nặng nề trên tất cả các lĩnh vực của hầu hết các quốc gia. Theo đánh giá của tổ chức Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) thiệt hại cho kinh tế thế giới mỗi tháng lên đến 375 tỉ USD và GDP toàn cầu thiệt hại 12.000 tỉ trong hai năm 2020 - 2021. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), thiệt hại do Covid-19 gây ra lớn gấp 4 lần so với khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Theo Giáo sư Joseph Nye (Đại học Harvard, Mỹ) - một trong 9 giáo sư “sức mạnh mềm” của thế giới, số người chết ở Mỹ cao hơn tổng số người chết của tất cả các cuộc chiến tranh từ năm 1945 đến nay. Covid-19 làm gia tăng làn sóng tị nạn và nạn nghèo đói càng trở nên nghiêm trọng. Báo cáo của Liên hợp quốc đặc biệt nhấn mạnh đến nạn đói nghèo đối với phụ nữ toàn cầu tăng 9%, có thêm 47 triệu phụ nữ lâm vào cảnh đói nghèo. Giáo dục - đào tạo bị tác động và ảnh hưởng

ngghiêm trọng do nhà trường đóng cửa, học sinh phải học trực tuyến, toàn cầu có khoảng 830 triệu học sinh không có máy tính và phương tiện để học trực tuyến...

Đại dịch Covid-19 cho thấy con người còn quá bị động trước những biến đổi của thiên nhiên, tai họa; trong những tình huống khẩn cấp, chính quyền khó kiểm soát; sự uy hiếp của nguy cơ an ninh phi truyền thống cũng vì thế mà ngày càng trở nên khó lường. Thực tế cho thấy, không một quốc gia nào là an toàn nếu đứng một mình, cho dù có tiềm lực khoa học - công nghệ mạnh đến đâu. Đối với những thách thức an ninh phi truyền thống, việc thúc đẩy những mô hình hợp tác quốc tế là yêu cầu khách quan, trong đó lợi ích của mỗi quốc gia sẽ được bảo đảm hơn, và hành vi của mọi quốc gia đều phải chịu sự điều chỉnh bởi các cam kết quốc tế, vì lợi ích cộng đồng.

3. Tình hình tội phạm liên quan đến an ninh phi truyền thống

Tội phạm mới nổi lợi dụng tiến bộ khoa học công nghệ để thay đổi phương thức, biện pháp hoạt động, khiến cho công tác phòng ngừa, đấu tranh trở nên khó khăn hơn nhiều, nhất là đối với những nước có tiềm lực yếu. Tội phạm về an ninh chính trị, khủng bố, ly khai... tổ chức hoạt động chống phá dưới nhiều hình thức tinh vi hơn, khả năng gây mất ổn định chính trị cục bộ, thậm chí ở quy mô quốc gia và khu vực, cũng nhanh chóng, nguy hiểm hơn.

a) Tình hình an ninh mạng, tội phạm công nghệ cao trên thế giới và ở Việt Nam diễn biến phức tạp

Cụ thể, chúng sử dụng không gian mạng để tấn công nhằm phá hoại, gây đình trệ hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hoạt động của cơ quan, tổ chức và cá nhân. Mục tiêu tấn công là các hệ thống thông tin quan trọng như: chính phủ điện tử; hệ thống điều khiển giao thông đường bộ, đường hàng không, cung cấp điện, nước, điều khiển nông nghiệp công nghệ cao; các sân bay, nhà ga, bến cảng, ngân hàng...

Tấn công vào cơ sở dữ liệu các cơ quan, tổ chức, tập đoàn kinh tế lớn nhằm thu thập, trộm cắp thông tin, dữ liệu.

Tấn công nhằm chiếm quyền điều khiển máy tính, thiết bị số, truy cập bất hợp pháp vào hệ thống công nghệ thông tin của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp

chiếm quyền điều khiển từ xa, thay đổi giao diện website hoặc cơ sở dữ liệu... nhằm mục đích tống tiền hoặc hạ uy tín của các đơn vị này.

Sử dụng không gian mạng để tuyên truyền phá hoại tư tưởng, phá hoại nội bộ, kích động biểu tình, bạo loạn, lật đổ chính quyền. Trên thế giới, cuối năm 2010, đầu năm 2011, từ hình ảnh người thanh niên ở Tuynidi tự thiêu để phản đối cảnh sát và những lời kêu gọi biểu tình lan truyền trên mạng xã hội đã dẫn đến các cuộc biểu tình quy mô lớn và sự sụp đổ của chính quyền Tổng thống Ben Ali. Tại Ai Cập, Tổng thống Mubarak cầm quyền 30 năm đã ra lệnh cắt internet và sóng điện thoại di động nhưng không kịp ngăn chặn biểu tình và bị lật đổ chỉ sau 18 ngày kể từ lời kêu gọi đầu tiên phát đi trên Facebook.

Lợi dụng kết nối internet để thực hiện tội phạm, nổi lên là hình thức lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử; gian lận, trộm cắp trong hoạt động thanh toán thẻ và thanh toán điện tử; trộm cắp, mua bán thông tin thẻ tín dụng nhằm chiếm đoạt tài sản; đánh bạc và tổ chức đánh bạc thông qua mạng internet; trộm cắp tài khoản người dùng mạng xã hội để lừa đảo chiếm đoạt tài sản; truyền bá, phát tán ấn phẩm đồi trụy, tổ chức môi giới mại dâm, phát tán ảnh đồi trụy, hình ảnh riêng tư để làm nhục người khác.

Tội phạm sử dụng công nghệ cao đang ngày càng gây ra những thiệt hại lớn đối với sự phát triển của mỗi quốc gia và trên toàn thế giới (trong năm 2016, tội phạm sử dụng công nghệ cao gây thiệt hại cho nền kinh tế toàn cầu 450 tỉ USD). Theo dự báo của Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (VNCERT), xu hướng khai thác và tấn công từ các thiết bị IoT như camera, smartTV là một trong 5 xu hướng tấn công mạng trong năm 2017.

b) Tội phạm xuyên quốc gia

Tội phạm mua bán người thời gian gần đây diễn biến phức tạp hơn, tính chất, quy mô và thủ đoạn hoạt động phạm tội ngày càng tinh vi, xảo quyệt, có tổ chức chặt chẽ và xuyên quốc gia. Hằng năm trên thế giới có khoảng 800.000 đến 1 triệu người bị mua bán, trong đó có trên 55% là các bé gái vị thành niên. Theo đánh giá của Interpol, cứ 10 người di cư vào châu Âu thì 9 người là nạn nhân của các đường dây mua bán người xuyên quốc gia. Tổ chức Y tế thế giới công bố, mỗi năm có khoảng gần 10.000 ca ghép nội tạng trái phép có sự tham gia của các tổ chức

mua bán người. Liên hợp quốc đánh giá các nước tiểu vùng sông Mê Kông là “điểm nóng” về tội phạm mua bán người. Tội phạm mua bán người sử dụng các chiêu thức phổ biến như: lừa bán phụ nữ ra nước ngoài để làm vợ, cưỡng bức lao động, mại dâm; lừa bán trẻ em, nam giới để cưỡng bức lao động; mua bán nội tạng, trẻ sơ sinh...

c) Tội phạm ma túy

Theo Văn phòng Liên hợp quốc về chống Ma túy và tội phạm (UNODC), hiện có khoảng 32,4 triệu người sử dụng các chất ma túy, chiếm 0,7% dân số là người trưởng thành. Sản lượng thuốc phiện toàn cầu lên đến 7.554 tấn - mức cao thứ hai kể từ cuối năm 1930. Hoạt động buôn bán ma túy từ khu vực Tam giác vàng, Lưỡi liềm vàng đến các nơi trên thế giới diễn biến hết sức phức tạp.

Tại Việt Nam, hoạt động của tội phạm ma túy tại các địa bàn giáp biên giới với Trung Quốc, Lào diễn biến phức tạp. Ở Sơn La, xuất hiện các toán, nhóm đối tượng người Lào trang bị vũ khí, đi bộ xuyên rừng, vận chuyển ma túy với số lượng lớn vào nội địa, hoạt động hết sức mạnh mẽ, sẵn sàng chống trả lực lượng chức năng khi bị phát hiện, truy bắt.

Xu hướng ma túy tổng hợp đang gia tăng đáng báo động, nguồn cung chủ yếu từ Trung Quốc, được “phân phối” tại hầu hết các địa phương trong cả nước. Các đối tượng sử dụng loại ma túy này không kiểm soát được hành vi, một số gây ra các vụ thảm sát hết sức dã man (như vụ án ở tỉnh Quảng Ninh). Qua công tác trinh sát cho thấy, mặc dù liên tiếp triệt phá các vụ án lớn, nhưng giá trị ma túy tại các thị trường chợ đen vẫn không tăng, thậm chí giá ma túy tổng hợp còn giảm. Điều này cho thấy, nguồn cung vẫn đủ, thậm chí dư thừa; các đường dây mua bán, vận chuyển ma túy vẫn tiềm ẩn lớn nhưng ta chưa phát hiện được.

d) Khủng bố

Những năm gần đây, các vụ khủng bố xảy ra rất nghiêm trọng, hành vi ngày càng tàn bạo, gây thiệt hại nặng nề về con người, tài sản, đe dọa nghiêm trọng an ninh quốc gia và cộng đồng quốc tế. Các đối tượng khủng bố có ở 162 quốc gia; mục tiêu chính là tấn công vào các cơ quan chính phủ, quân sự, ngoại giao, sân bay. Từ đầu năm 2017 đến nay, khu vực Đông Nam Á nổi lên trở thành “điểm nóng” khủng bố, gia tăng cả về số vụ và tính chất nguy hiểm (xảy ra trên 40 vụ khủng bố,

làm 150 người chết, hàng trăm người bị thương). Philippin, Malaixia, Ấn Độ, Thái Lan, Xingapo ban bố mức cảnh báo khủng bố cao nhất; tăng cường hợp tác an ninh, tình báo nhằm đối phó với nguy cơ tấn công khủng bố liên quan đến IS. Vấn đề chống khủng bố là một trong ba chủ đề chính tại các phiên thảo luận chính thức và bên lề Hội nghị Thượng đỉnh an ninh châu Á (Đối thoại Shangri-La).

4. Yêu cầu đặt ra với Việt Nam và định hướng, giải pháp

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vừa tạo cho Việt Nam cũng như cộng đồng quốc tế cơ hội phát triển nhưng cũng mang lại những thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng hiện hữu, tác động sâu sắc tới môi trường an ninh, kinh tế, chính trị, xã hội và có thể kéo lùi nhịp độ phát triển của quốc gia. Do đó, tác giả khuyến nghị thực hiện một số nhóm giải pháp sau:

Một là, khắc phục triệt để những sơ hở, thiếu sót trong việc kết hợp kinh tế và quốc phòng, an ninh tại các địa bàn, nhất là địa bàn chiến lược. Theo đó, phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện công bằng xã hội, xóa đói, giảm nghèo, phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của nhân dân, tăng cường quốc phòng và an ninh... là những vấn đề cơ bản tạo nền tảng vững chắc cho việc đối phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống.

Hai là, tạo nền tảng vững chắc để phòng, chống có hiệu quả những thách thức từ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tác hại từ an ninh phi truyền thống. Có các biện pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và ứng phó với thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu và tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; xây dựng quốc gia phát triển bền vững với việc bảo đảm các chỉ số an ninh, an sinh, an toàn có ý nghĩa nền tảng trong xử lý các vấn đề an ninh phi truyền thống. Trong đó:

- *Chỉ số bảo đảm an ninh:* An ninh cho dân cư; an ninh môi trường sinh thái; an ninh dân số; an ninh cho doanh nghiệp; an ninh tiền tệ, tài chính; an ninh lương thực; an ninh biên giới, biển, đảo; an ninh kết nối; an ninh mạng; an ninh tôn giáo; an ninh nông thôn; an ninh các cơ sở dữ liệu.

- *Chỉ số bảo đảm an sinh:* Kinh tế phát triển bền vững; khả năng tự phục hồi kinh tế, cạnh tranh; chất lượng sống cao; chăm sóc để bị tổn thương, các nhóm

yếu thế; việc làm; chăm sóc y tế; giáo dục - đào tạo; văn hóa tinh thần; không gian sống; khả năng tiếp cận các dịch vụ đô thị, dịch vụ an sinh; an sinh về nhà ở; di chuyển và giao thông công cộng; lương hưu và trợ cấp.

- *Chỉ số bảo đảm an toàn*: An toàn về giảm tội phạm; an toàn về dịch bệnh; an toàn về thực phẩm; an toàn giao thông; an toàn môi trường không khí; an toàn nguồn nước; an toàn về tài sản; an toàn riêng tư; an toàn kinh doanh; an toàn phòng, chống cháy nổ.

Ba là, xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả và tổ chức luyện tập, diễn tập theo các phương án đã được phê duyệt. Coi trọng đầu tư, chuẩn bị cả về con người và phương tiện hiện đại cho nhiệm vụ đối phó với những thách thức từ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thách thức an ninh phi truyền thống, bảo đảm có lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm và lực lượng rộng rãi; luôn nắm vững tình hình, sẵn sàng xử lý kịp thời các tình huống xảy ra.

Bốn là, đẩy mạnh hợp tác với các nước và các tổ chức quốc tế, các cơ quan an ninh, cảnh sát của các nước trong vấn đề an ninh phi truyền thống, đấu tranh chống khủng bố, phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia; thiết lập hành lang pháp lý, xây dựng cơ chế hợp tác với các nước trong khu vực và quốc tế, với các tổ chức quốc tế có liên quan; chú trọng tăng cường quan hệ hợp tác với các nước ASEAN trong đối phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, đặc biệt trong hợp tác quốc tế phải có chọn lọc, có trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào các vấn đề về đào tạo, huấn luyện, diễn tập, khắc phục hậu quả thảm họa, thiên tai, hỗ trợ nhân đạo, phòng, chống khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, đối phó với tình trạng biến đổi khí hậu, thảm họa thiên nhiên, với các chương trình, kế hoạch và cơ chế phù hợp... góp phần giảm thiểu tác động của các nguy cơ an ninh phi truyền thống đối với nước ta nói chung, chú trọng khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

XÂY DỰNG NỀN AN NINH NHÂN DÂN, THỂ TRẬN AN NINH NHÂN DÂN TRONG SỰ NGHIỆP BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA HIỆN NAY

Trung tướng TRẦN NGỌC KHÁNH*

1. Trong Luật an ninh quốc gia năm 2004, khái niệm “nền an ninh nhân dân” và “thể trận an ninh nhân dân” đã được lần lượt quy định tại khoản 9, 10 Điều 3: “Nền an ninh nhân dân” là sức mạnh về tinh thần, vật chất, sự đoàn kết và truyền thống dựng nước, giữ nước của toàn dân tộc được huy động vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, trong đó lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia làm nòng cốt; “Thể trận an ninh nhân dân” là việc tổ chức, bố trí lực lượng bảo vệ an ninh quốc gia và các nguồn lực cần thiết để chủ động bảo vệ an ninh quốc gia. Trong đó, trọng tâm là xây dựng, bố trí lực lượng An ninh nhân dân một cách hợp lý, gắn bó và huy động được nhân dân vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, vận động quần chúng tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng địa phương, cơ quan, tổ chức vững mạnh; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, chính sách, kế hoạch bảo vệ an ninh quốc gia gắn với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, việc tổ chức xây dựng nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân là yêu cầu khách quan, bắt nguồn từ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng trong sự nghiệp cách mạng và đòi hỏi của thực tiễn bảo vệ an ninh quốc gia. Có thể nói, đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên

* Phó Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội.

của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị, trong đó lực lượng An ninh nhân dân đóng vai trò nòng cốt.

2. Quan điểm về nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân đã được Đảng ta xác định trong các văn kiện đại hội của Đảng và nhiều nghị quyết, chỉ thị khác nhau. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, xác định “xây dựng nền an ninh nhân dân và thể trận an ninh nhân dân” là nhiệm vụ chiến lược trong bảo vệ an ninh quốc gia. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 nêu rõ: “Không ngừng nâng cao giác ngộ và cảnh giác chính trị của nhân dân, xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân kết hợp chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân trong điều kiện mới, với những lực lượng nòng cốt tinh nhuệ”¹. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) tiếp tục khẳng định: “Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân vững chắc”². Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 17/12/1998 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh quốc gia đưa ra chủ trương: “Phát động sâu rộng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Dựa vào dân, huy động sức mạnh toàn dân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia...”. Đặc biệt, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã xác định: “Xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thể trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân”³.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khéo léo vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng vào thực tiễn xã hội nước ta và luôn khẳng định: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, vai trò của quần chúng có ý nghĩa quyết định đối với quá trình dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ lịch sử. Quần chúng là nền tảng, là chỗ dựa vững chắc cho công tác Công an; sự ủng hộ và tham gia tích cực

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.51, tr.142.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.69, tr.511.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.157.

của quần chúng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự là vấn đề có ý nghĩa chiến lược. Nhất quán quan điểm nhân dân là lực lượng cách mạng có vị trí to lớn, vai trò quyết định trong xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là nội dung cốt lõi của nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân.

3. Quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, trong những năm qua, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn lực lượng tăng cường xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; triển khai thực hiện toàn diện các mặt công tác, trên nhiều lĩnh vực, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Chủ động tham mưu, đề xuất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư kịp thời ban hành và tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách quan trọng xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân thông qua triển khai các mặt công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội¹. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã được thực hiện sâu, rộng với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, góp phần đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của

1. Cụ thể như: Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 18/8/2014 về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay; Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25/7/2018 về Chiến lược an ninh mạng quốc gia; Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 05/9/2019 về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 16/9/2013 về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trong tình hình mới; Kết luận số 44-KL/TW, ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Kết luận số 13-KL/TW, ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Kết luận số 15-KL/TW, ngày 30/9/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI) về công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới...

Nhà nước tới đông đảo nhân dân; từng bước nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; cổ vũ, động viên, khích lệ, thu hút, tập hợp đông đảo nhân dân tham gia xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Bên cạnh đó, các mặt công tác bảo đảm an ninh vùng dân tộc thiểu số, tôn giáo, an ninh xã hội được lực lượng Công an các cấp triển khai đồng bộ quyết liệt từ khâu tham mưu, phục vụ Đảng, Nhà nước thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo đến công tác phối hợp tham gia giải quyết ổn định những vấn đề phức tạp về an ninh xã hội, nhất là những tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, dự án. Thực hiện phương châm “phòng ngừa bên trong là chính”, phát huy vai trò của các chức sắc trong tôn giáo, người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số trong giải quyết các vấn đề phức tạp về an ninh tôn giáo, dân tộc. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp quán triệt quan điểm “giải quyết nhanh các vụ việc phức tạp ngay từ cơ sở”, tổ chức rà soát, triển khai các giải pháp đối với vấn đề dân tộc, tôn giáo, khiếu kiện phức tạp, không để các thế lực thù địch lợi dụng kích động gây bất ổn về chính trị.

Có thể khẳng định rằng, trong thời gian qua, công tác xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân đã không ngừng phát triển và đạt được nhiều thành tựu quan trọng, ngày càng được củng cố vững chắc, nhất là trên các địa bàn chiến lược, biên giới, biển, đảo và gắn kết chặt chẽ với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân. Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với bảo đảm quốc phòng, an ninh được coi trọng, tạo thế và lực cho nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân ở từng địa phương, địa bàn và trên phạm vi cả nước, hình thành thế trận bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ cơ sở.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, cả chủ quan và khách quan, công tác xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân còn bộc lộ một số hạn chế nhất định như: (1) Một bộ phận cán bộ, đảng viên, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của mình trong tham gia xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; có biểu hiện chủ quan, lơ là, mất cảnh giác trước âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch;

(2) Việc thể chế hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng về xây dựng nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân còn chậm, thiếu chiều sâu; (3) Nội dung, biện pháp tiến hành của một số bộ, ngành, địa phương còn chung chung, chưa có sự phối hợp thống nhất, đồng bộ; (4) Kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, triển khai bố trí lực lượng, tiềm lực an ninh chưa thật sự đồng bộ, có lúc, có nơi còn sơ hở, thiếu sót; (5) Nguồn lực đầu tư cho xây dựng nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân của một số địa phương còn chưa tương xứng với yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn; “*thế trận lòng dân*” ở một số địa bàn chưa thực sự vững chắc.

4. Trong thời gian tới, bối cảnh tình hình thế giới, khu vực ngày càng phức tạp, khó dự báo; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn sẽ chuyển sang giai đoạn mới, tiềm ẩn nguy cơ xung đột, tác động toàn diện đến lợi ích, an ninh quốc gia của nhiều nước, trong đó có Việt Nam; nguy cơ đe dọa chủ quyền lãnh thổ trên Biển Đông ngày càng hiện hữu. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, đất nước ta vẫn đứng trước những khó khăn, thách thức lớn liên quan đến bảo vệ chủ quyền, biển, đảo, bảo đảm an ninh, trật tự. Xuất hiện rất nhiều nhân tố mới tác động đến nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia; sự phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra nhiều thời cơ và thách thức mới; cùng với vấn đề an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống tác động, chi phối trực tiếp và ngày càng phức tạp, nguy hiểm hơn. Bốn nguy cơ được chỉ ra từ Đại hội lần thứ VII vẫn còn tồn tại, một số mặt còn nghiêm trọng, phức tạp hơn, làm suy giảm sức mạnh, sức chiến đấu của Đảng và lòng tin của nhân dân. Đặc biệt, do tác động của đại dịch Covid-19, xung đột quân sự giữa Nga - Ucraina, khủng hoảng kinh tế toàn cầu, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh gay gắt, phức tạp... làm cho nền kinh tế của đất nước thiếu bền vững và đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, ảnh hưởng đến khí thế, tinh thần tích cực, tự giác của người dân trong bảo đảm an ninh, trật tự. Các thế lực thù địch tiếp tục triển khai chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ; triệt để lợi dụng xu thế dân chủ hóa và các vấn đề dân tộc, tôn giáo, biển, đảo để tác động, chuyển hóa nội bộ; đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang; hỗ trợ, kích động số phần tử cơ hội chính trị, đối tượng chống đối gây nên các cuộc biểu tình, gây rối an ninh, trật tự;

các hoạt động chống phá ngày càng công khai, quyết liệt; vấn đề an ninh không gian mạng, tội phạm xuyên quốc gia sử dụng công nghệ cao diễn ra ngày một phổ biến và có xu hướng gia tăng; tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội có chiều hướng diễn biến phức tạp, nghiêm trọng hơn. Nhiệm vụ đặt ra cho công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới rất nặng nề, đòi hỏi lực lượng Công an nhân dân phải luôn dựa vào nhân dân, từng bước nâng cao chất lượng công tác xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân phục vụ sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

Để phát huy hơn nữa những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo sự chuyển biến trong công tác xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, các cấp, các ngành, các địa phương, nhất là lực lượng Công an cần làm tốt những vấn đề sau:

Một là, tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị về nhiệm vụ xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động, từ đó phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân trong tổ chức thực hiện. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 04/CT-BCA-V28, ngày 21/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về tăng cường xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, trọng tâm là Kết luận số 44-KL/TW, ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư khóa XII về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới...

Nội dung công tác tuyên truyền tập trung vào việc phổ biến, quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trước âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch và tội phạm; sự cần thiết, khách quan, nội dung cơ bản về xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; những khó khăn, thách thức,

yêu cầu mới đặt ra trong bối cảnh hiện nay và đẩy mạnh tuyên truyền kết quả, kinh nghiệm trong thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong đó, các nội dung tuyên truyền cần được xây dựng bảo đảm tiêu chí ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ. Nghiên cứu đổi mới, vận dụng đa dạng hình thức, biện pháp tuyên truyền phù hợp với đặc điểm của từng địa bàn, đối tượng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tuyên truyền. Chú trọng công tác tuyên truyền tại địa bàn trọng điểm, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Kịp thời phát hiện, đấu tranh với tư tưởng lệch lạc, sai trái trong công tác tuyên truyền về nhiệm vụ xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân.

Xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước. Đây là nguyên tắc, vấn đề quan trọng hàng đầu, bảo đảm cho việc xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân tiến hành đúng hướng, đạt mục tiêu đề ra. Nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân chỉ có thể được hình thành, củng cố dựa trên hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh; kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao. Các cấp, các ngành, địa phương cần tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong đó chú trọng việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải gắn kết chặt chẽ với xây dựng hệ thống chính trị; làm cho Đảng và từng tổ chức thành viên hệ thống chính trị luôn trong sạch, vững mạnh toàn diện; bảo đảm tính nhất quán, đồng bộ, tổng thể, liên thông trong tổ chức và hoạt động; tăng cường năng lực đề kháng, phòng ngừa, loại bỏ mọi nguy cơ suy thoái, biến chất. Căn cứ tình hình thực tế để tổ chức quán triệt, cụ thể hóa chủ trương, chiến lược của Đảng về xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân bằng các chương trình hành động, kế hoạch, đề án phù hợp. Nâng cao năng lực hoạch định đường lối,

thể chế hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác bảo vệ an ninh quốc gia của các cấp ủy đảng từ Trung ương đến cơ sở.

Lực lượng Công an nhân dân cần thường xuyên rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; quy chế phối hợp giữa Bộ Công an với các bộ, ban, ngành trong quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Đổi mới phương thức, cơ chế, kiện toàn cơ cấu, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, người đứng đầu Công an các địa phương trong xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Ba là, triển khai đồng bộ các biện pháp xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Quan trọng việc xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, trong đó lực lượng Công an giữ vai trò tham mưu nòng cốt. Để xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân cần chú trọng thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp, từ vận động toàn dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân cho đến xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị vững mạnh; bảo đảm các chiến lược, chính sách, kế hoạch an ninh quốc gia gắn với phát triển kinh tế, văn hóa, đối ngoại. Do vậy, để có một nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc cần triển khai đồng bộ các biện pháp, phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cấp, các ngành, các địa phương.

Trong thời gian tới cùng với xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc cần duy trì nâng cao hiệu quả các phong trào cách mạng của quần chúng; rà soát, làm tốt việc phân vùng chiến lược về quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Bên cạnh đó, trung ương và các địa phương tiếp tục huy động nguồn lực cho xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, ưu tiên xây dựng các công trình dự án trọng điểm, thiết yếu gắn với bảo đảm an ninh quốc gia; kết nối, xây dựng và bảo vệ các công trình quốc gia trọng điểm có giá trị về an ninh kinh tế, tạo lập thế trận rộng khắp, liên hoàn, vững chắc giữa các địa phương, lĩnh vực.

Lực lượng Công an cần tích cực tham mưu cấp ủy, chính quyền các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành nghị quyết hoặc chỉ thị chỉ đạo huy động sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội tăng cường phối hợp với lực lượng Công an nhân dân trong việc xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân. Đồng thời, cần đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; điều chỉnh bố trí lực lượng An ninh tăng cường cho Công an cấp cơ sở; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là năng lực xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với xây dựng lực lượng Công an xã chính quy; từ đó hình thành thế chiến lược mới bảo đảm sẵn sàng xử lý có hiệu quả các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự ngay từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ.

Bốn là, thực hiện tốt các biện pháp nghiệp vụ, chủ động nắm tình hình toàn diện, có chiều sâu, từ sớm, từ xa, từ cơ sở, tình hình thế giới, khu vực, các đối tượng đấu tranh, các đối tác trên các lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia.

Xác định công tác nắm tình hình có vai trò quan trọng trong việc tổ chức các biện pháp, công tác của lực lượng An ninh nói chung và xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân nói riêng. Vì vậy, lực lượng An ninh cần sử dụng đồng bộ các lực lượng, phương tiện, biện pháp để nắm âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch; tình hình tư tưởng của quần chúng nhân dân, tập trung vào địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, địa bàn biên giới, biển, đảo; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những sơ hở, thiếu sót; tình hình hệ thống chính trị cơ sở, những biểu hiện tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ và hạn chế về năng lực công tác...

Để nắm tình hình hiệu quả, lực lượng An ninh cần tiếp tục sử dụng đồng bộ, linh hoạt các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản; tổ chức nắm tình hình trên không gian mạng, sử dụng các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ với số đối tượng trọng điểm, cốt cán, nghi vấn hoạt động phức tạp ở trong nước. Chú trọng phát huy vai trò của các cấp Công an, nhất là lực lượng Công an xã chính quy trong việc nắm tình hình phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự cũng như xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân.

Trên cơ sở công tác nắm tình hình, lực lượng An ninh tiến hành xác lập các tuyến, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm và có kế hoạch từng bước bố trí lực lượng, phương tiện và các nguồn lực cần thiết để xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân liên hoàn, gắn kết với các kế hoạch nghiệp vụ khác trong phòng ngừa, tấn công trấn áp nhằm giảm đến mức thấp nhất các loại tội phạm. Nghiên cứu xây dựng, triển khai hoặc nghiên cứu bổ sung các phương án, kế hoạch phản gián tại các địa bàn, mục tiêu trọng điểm; các phương án, kế hoạch phòng, chống gây rối, biểu tình, bạo loạn, khủng bố; các đề án bảo đảm an ninh chính trị nội bộ...

Năm là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tạo thế và lực xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân.

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện tốt nội dung hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng, an ninh theo định hướng của Đảng; đa dạng hóa nội dung, hình thức hợp tác an ninh song phương và đa phương phù hợp với quan hệ chính trị, kinh tế, ngoại giao của Đảng và Nhà nước. Tăng cường mở rộng hợp tác với các đối tác, nhất là đối tác chiến lược; ưu tiên hợp tác với các nước có chung đường biên giới, các nước trong cộng đồng ASEAN, các nước lớn, các nước bạn bè truyền thống đi vào chiều sâu, ổn định, vững chắc. Thúc đẩy hợp tác hòa bình, giải quyết các vấn đề tồn đọng, bất đồng, tranh chấp, củng cố đường biên, hướng phòng thủ chiến lược tạo thế trận an ninh toàn diện từ trong nội địa ra ngoài biên giới. Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, quy chế, quy định trong công tác phối hợp; gắn kết hoạt động hội nhập, đối ngoại an ninh với các lĩnh vực khác bảo đảm toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm. Trong quá trình thực hiện, luôn chấp hành nghiêm đường lối, nguyên tắc, phương châm đối ngoại của Đảng, Nhà nước, quy định của Bộ Công an; phân biệt rõ đối tác, đối tượng, kết hợp chặt chẽ hợp tác và đấu tranh; kiên quyết, kiên trì giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn, khác biệt trên cơ sở luật pháp quốc tế theo phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, kiên định mục tiêu chiến lược, linh hoạt, mềm dẻo về sách lược, lấy bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia, dân tộc là mục tiêu tối thượng.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGOẠI GIAO VIỆT NAM GÓP PHẦN BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đồng chí PHẠM QUANG HIỆU*

Trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Đảng ta đã xác định xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Trong đó, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc được Đảng ta xác định là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Như vậy có thể thấy, bảo vệ an ninh quốc gia là một cấu thành hết sức trọng yếu trong nội hàm bảo vệ Tổ quốc, đồng thời có mối quan hệ biện chứng, không thể tách rời với xây dựng đất nước. Bảo vệ an ninh quốc gia là một trong những tiền đề quan trọng để thực hiện xây dựng và phát triển đất nước và đến lượt mình, sự phát triển và nâng cao vị thế của đất nước là cơ sở vững chắc để bảo đảm an ninh quốc gia. Trong thời bình thì nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh con người, an toàn xã hội lại càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết trong tổng thể chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng ngày nay, vấn đề an ninh quốc gia

* Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.

ngày càng trở nên phức tạp, toàn diện; càng cần được hiểu một cách sâu rộng hơn, biện chứng hơn; không chỉ có an ninh truyền thống (xung đột, chiến tranh, rủi ro địa - chính trị...) mà còn bao gồm cả các vấn đề an ninh phi truyền thống (an ninh mạng, an ninh môi trường, an ninh y tế, an ninh kinh tế - tài chính, an ninh năng lượng, nguồn nước, lương thực...); không chỉ an ninh trong thế giới thực mà còn cả an ninh trong thế giới ảo; không chỉ an ninh trên đất liền, trong nội địa mà còn cả an ninh dưới đáy biển, ngoài không gian, trong vũ trụ. Trong một thế giới được kết nối cao độ và tùy thuộc lẫn nhau sâu sắc, tất cả các vấn đề an ninh này đều có liên hệ mật thiết, quan hệ nhân - quả chặt chẽ và tính chuyển hóa rất cao đòi hỏi phải có cách tiếp cận liên ngành, hệ thống và toàn diện.

Trong bối cảnh các thách thức đối với an ninh quốc gia ngày càng trở nên toàn diện, đa chiều, biến đổi linh hoạt hết sức phức tạp, tại Đại hội XIII, Đảng ta đã khẳng định củng cố quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó *kết hợp chặt chẽ hiệu quả giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại* là một trong những quan điểm chỉ đạo lớn, một định hướng quan trọng để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

1. Vai trò của ngoại giao trong việc góp phần bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới

Nếu như trong thời chiến, ngoại giao là phương tiện quan trọng để tập hợp lực lượng, giương cao ngọn cờ chính nghĩa, phát huy thế mạnh về quốc phòng, an ninh để đi đến chấm dứt chiến tranh, xung đột, văn hồi hòa bình thì trong thời bình, ngoại giao lại đóng vai trò tiên phong trong việc củng cố và gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ mọi nguồn lực bên ngoài để nâng cao sức mạnh tổng hợp cho đất nước, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Trong bối cảnh đất nước ta đang bước vào giai đoạn hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng, công tác đối nội và đối ngoại càng gắn kết chặt chẽ với nhau hơn bao giờ hết. Bên cạnh các nguy cơ tự suy thoái, tự chuyển hóa đến từ bên trong, thì các thách thức an ninh lớn mà ta phải ứng phó hiện nay còn đến từ môi trường bên ngoài như cạnh tranh chiến lược nước lớn, chiến tranh, xung đột, an ninh,

tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo... cho đến đại dịch Covid-19 và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác như an ninh kinh tế, an ninh y tế, an ninh mạng, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh năng lượng. Điều đó đặt ra cho công tác ngoại giao những yêu cầu và nhiệm vụ ngày càng lớn hơn trong việc phối kết hợp cùng quốc phòng, an ninh củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, góp phần bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định và giữ vững sự bình yên cho Tổ quốc. Trong thời gian qua, những nhiệm vụ và yêu cầu đó thể hiện cụ thể trên những mặt sau:

Thứ nhất, ngoại giao phát huy vai trò trong giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; củng cố cục diện đối ngoại thuận lợi cho sự phát triển của đất nước.

Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược nước lớn gay gắt, chúng ta đã phát huy chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, xử lý cân bằng, hài hòa quan hệ với các nước lớn, củng cố sự tin cậy chính trị, lòng tin chiến lược với các đối tác chủ chốt, thúc đẩy quan hệ tích cực với các đối tác quan trọng khác. Thời gian qua, chúng ta đã ngày càng đưa các mối quan hệ với các nước đi vào chiều sâu. Đến nay, ta đã thiết lập tổng cộng 17 quan hệ đối tác chiến lược (trong đó có 3 đối tác chiến lược toàn diện), 13 quan hệ đối tác toàn diện, trong đó lần đầu tiên ta có khuôn khổ quan hệ ổn định với cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Trong tiến trình này, Bộ Ngoại giao hết sức chú trọng công tác phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thúc đẩy quan hệ về an ninh, quốc phòng với các nước, bởi đây là một trong những lĩnh vực quan trọng góp phần xây dựng và củng cố lòng tin chiến lược trong quan hệ của ta với các đối tác. Những cuộc trao đổi, tiếp xúc, tham khảo thường kỳ hoặc hội nghị, hội thảo giữa Việt Nam và các nước trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng đã giúp tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, giảm thiểu khác biệt, phòng ngừa và xử lý các vấn đề phát sinh, đồng thời đóng góp trực tiếp vào việc tranh thủ tập hợp lực lượng có lợi cho việc củng cố môi trường an ninh, phát triển quốc gia và nâng cao vị thế của đất nước.

Môi trường hòa bình của ta cũng được củng cố thông qua tạo dựng thế trận đan xen lợi ích ngày càng sâu rộng giữa Việt Nam với các nước. Thời gian qua, ta đã đẩy mạnh tham gia các sáng kiến liên kết kinh tế, các hiệp định thương mại song phương và đa phương, các dự án hợp tác thương mại - đầu tư với nhiều đối tác trên

cơ sở giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường khả năng tự chủ của nền kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, giữ vững chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, nâng cao uy tín và vị thế quốc tế của Việt Nam. Trong đó, ngành Ngoại giao đã tích cực phát huy vai trò tiên phong, khai phá, mở đường, chủ trì công tác vận động chính trị ngoại giao trong thúc đẩy tham gia của ta vào các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới cũng như các sáng kiến hợp tác phát triển bền vững ở cấp độ khu vực và toàn cầu, qua đó góp phần tạo dựng mạng lưới đan xen lợi ích và không gian phát triển rộng lớn hơn cho đất nước.

Nhiệm vụ giữ vững môi trường hòa bình còn được nâng lên một bước thông qua việc nâng tầm đối ngoại đa phương; kiên trì bảo vệ các nguyên tắc nền tảng của luật pháp quốc tế; chủ động tham gia quá trình xây dựng, định hình luật chơi, góp phần duy trì hòa bình, an ninh của khu vực và trên thế giới, trong đó Việt Nam là một thành viên. Theo đó, tại các diễn đàn đa phương, ta cùng nhiều nước luôn tích cực ủng hộ, thúc đẩy luật pháp quốc tế trong giải quyết các vấn đề toàn cầu và tranh chấp giữa các quốc gia. Ta cũng tích cực tham gia, đóng góp sáng kiến, thể hiện trách nhiệm, đảm nhiệm nhiều trọng trách tại hơn 70 thể chế đa phương, khu vực và toàn cầu; chủ động tham gia xây dựng định hình luật chơi tại các sáng kiến, cơ chế hợp tác đa phương mới hình thành, bước đầu đóng góp thiết thực vào việc giải quyết các vấn đề toàn cầu như phát triển bền vững; an ninh biển, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu. Đồng thời, ta cũng triển khai việc tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình trong khuôn khổ Liên hợp quốc. Bên cạnh lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam, việc ta tích cực triển khai Đề án Công an nhân dân tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc thể hiện sự chủ động, tích cực, năng lực, trình độ của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam, góp phần nâng tầm đối ngoại đa phương, chuyển từ “tích cực tham gia” sang “chủ động đóng góp”, tạo dựng hình ảnh, uy tín, trách nhiệm của Việt Nam trong nỗ lực đóng góp, duy trì hòa bình an ninh tại khu vực và quốc tế.

Thứ hai, ngoại giao góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Cùng với quốc phòng và an ninh là lực lượng nòng cốt trong việc bảo đảm chủ quyền, an ninh và sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, công tác đối ngoại tích cực

đóng góp vào việc xây dựng, củng cố mối quan hệ hữu nghị với các nước, đặc biệt là các nước láng giềng có chung biên giới; kiên quyết đấu tranh với các hành động xâm phạm chủ quyền lãnh thổ, kiên trì cùng các nước giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, góp phần ngăn ngừa mọi nguy cơ xâm lược, xung đột và các thách thức an ninh đến từ bên ngoài, góp phần giữ vững môi trường hòa bình để phát triển.

Ngoại giao đã thúc đẩy đàm phán, ký kết nhiều văn kiện pháp lý về biên giới với các nước láng giềng; cùng các bộ, ngành, địa phương liên quan đã chủ động triển khai hiệu quả nhiều nội dung hợp tác với các nước về quản lý, bảo vệ biên giới, xây dựng, phát triển cửa khẩu, xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị, phát triển, triển khai các biện pháp tiện lợi hóa thông quan, vận hành cửa khẩu thông suốt. Lần đầu tiên trong lịch sử, ta đã cơ bản hình thành được hệ thống đường biên giới trên bộ rõ ràng, chính quy, hiện đại, có cơ sở pháp lý cao, vừa là cơ sở để bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ vừa là căn cứ để thúc đẩy hợp tác cùng phát triển với tất cả các nước láng giềng.

Ngoại giao cũng phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ với quốc phòng - an ninh trong việc triển khai công tác đấu tranh ngoại giao, pháp lý và dư luận trước các hoạt động xâm phạm chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của ta ở Biển Đông; đồng thời chủ động nắm chắc tình hình, đánh giá và dự báo đúng các tình huống phức tạp có thể xảy ra, đặc biệt là trên các vùng biển, đảo, biên giới, các địa bàn chiến lược. Ta đã chủ động nghiên cứu dự báo tình hình, nắm bắt các tính toán, ý đồ của các nước về vấn đề Biển Đông, bám sát các động thái chính sách của các nước liên quan và tình hình an ninh, trật tự trong nước, qua đó xây dựng các đề án, kế hoạch xử lý phù hợp với tình hình mới, không để bị động bất ngờ.

Thứ ba, ngoại giao phát huy hiệu quả vai trò trong đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền của các thế lực bên ngoài để can thiệp vào công việc nội bộ của ta.

Trong bối cảnh một số nước và các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc và tôn giáo nhằm mục đích xuyên tạc tình hình và thông tin sai lệch về vai trò lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, công tác đối ngoại đã vận dụng nhuần nhuyễn quan điểm “đối tác - đối tượng”, kiên trì hai mặt hợp tác

và đấu tranh, góp phần tích cực vào việc phòng ngừa, ngăn chặn các âm mưu và hành động “diễn biến hòa bình”, vô hiệu hóa hoạt động của các thế lực phản động trong và ngoài nước, không để bên ngoài tạo cơ can thiệp trực tiếp vào nội bộ ta.

Một mặt, ta kiên quyết đấu tranh, loại bỏ các luận điệu, thông tin sai trái, phản động góp phần bảo vệ vững chắc các giá trị và nền tảng tư tưởng của Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa và thành quả công cuộc đổi mới của đất nước. Đồng thời, ta chủ động, tích cực thúc đẩy hợp tác, đối thoại trên tinh thần xây dựng với các đối tác về các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc...; qua đó giúp các bên tăng cường hiểu biết, thu hẹp khác biệt, không để ảnh hưởng tới tổng thể quan hệ với các đối tác quan trọng, nhất là trong các lĩnh vực ta có nhu cầu thúc đẩy. Đến nay, sự nghiệp cách mạng của dân tộc, thể chế chính trị, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam được tôn trọng và thừa nhận ngày càng rộng rãi bởi tất cả các đối tác chiến lược, toàn diện và cộng đồng quốc tế, làm cơ sở để ta đấu tranh trước các thế lực thù địch, chống phá, bảo vệ vững chắc chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thứ tư, ngoại giao tranh thủ mọi nguồn lực và điều kiện thuận lợi từ bên ngoài để nâng cao sức mạnh tổng hợp, tự chủ, tự cường cho đất nước.

Phát huy chủ trương kết hợp ngoại lực với nội lực, trong đó nội lực là cơ bản, ngoại lực là đột phá để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của ta đã được triển khai mạnh mẽ, mang lại những nguồn lực bên ngoài to lớn, cả về thị trường, nguồn vốn, khoa học công nghệ. Với mạng lưới 15 FTA đã ký kết và 2 FTA đang đàm phán, trong đó có các FTA thế hệ mới, Việt Nam trở thành một trong số ít nước tham gia hầu hết các liên kết kinh tế quan trọng và là một trong 10 nước tăng trưởng nhanh nhất thế giới trong 5 năm vừa qua.

Trong đó, công tác ngoại giao kinh tế với nhiệm vụ trung tâm là phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; hỗ trợ nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, đầu tư, tháo gỡ khó khăn; xử lý vướng mắc, khai thác hiệu quả các thị trường quốc tế, tham gia hiệu quả vào các chuỗi giá trị, góp phần nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh quốc gia. Đồng thời, công tác ngoại giao kinh tế góp phần tăng cường nghiên cứu, tham mưu đề xuất chính sách đối với các vấn đề an ninh kinh tế nổi lên như bảo đảm chuỗi cung ứng, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, dịch bệnh... Ngành Ngoại giao cũng chủ trì, triển khai hiệu quả công tác vận động các đối tác công nhận quy chế kinh tế thị trường

của Việt Nam, hỗ trợ xử lý các tranh chấp, vướng mắc thương mại quốc tế, góp phần bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp trong nước trong bối cảnh chủ nghĩa bảo hộ gia tăng.

Đại dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp trong thời gian vừa qua, ngành Ngoại giao cũng đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng liên quan triển khai mạnh mẽ, hiệu quả công tác ngoại giao y tế, ngoại giao vắc xin nhằm hạn chế và từng bước kiểm soát được dịch bệnh ở trong nước; giảm thiểu tổn thất về sinh mạng của người dân; đưa Việt Nam trở thành một trong 6 nước có tỷ lệ tiêm chủng hàng đầu thế giới, góp phần quan trọng giúp Chính phủ chuyển sang giai đoạn thích ứng linh hoạt, kiểm soát dịch bệnh, tập trung cho phục hồi và phát triển kinh tế trong điều kiện bình thường mới.

2. Phương hướng phối hợp giữa đối ngoại và an ninh - quốc phòng trong tình hình mới

Trong thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực dự báo sẽ chuyển biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó lường với những thay đổi có tính chất căn bản, nhiều vấn đề chưa có tiền lệ, vượt ngoài dự báo thông thường, gia tăng nhiều thách thức liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia. Đại dịch Covid-19 tuy được kiểm soát nhưng vẫn còn nguy cơ tái phát. Triển vọng phục hồi kinh tế thế giới tiềm ẩn rất nhiều rủi ro. Cạnh tranh, đối đầu tiếp tục là xu thế chủ đạo trong quan hệ nước lớn, mức độ phân tuyến, tập hợp lực lượng rõ ràng hơn. Xung đột Ucraina tiếp tục tác động sâu sắc, lâu dài đến cục diện thế giới và môi trường đối ngoại của ta. Tình hình Biển Đông vẫn có những diễn biến phức tạp. ASEAN nỗ lực phát huy vai trò nhưng cũng chịu sức ép ngày càng cao từ các nước lớn.

Trong bối cảnh đó, trên cơ sở bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và quán triệt chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc lần thứ nhất tháng 12/2021 vừa qua, đối ngoại với quốc phòng và an ninh cần tăng cường phối hợp chặt chẽ hơn nữa trên các lĩnh vực sau:

Một là, phối hợp trong công tác tham mưu, dự báo chiến lược cho Đảng và Nhà nước, chủ động đi sớm, đi trước một bước trong xử lý các vấn đề hệ trọng liên quan đến môi trường an ninh của đất nước. Công tác nghiên cứu phải nhanh nhạy,

kịp thời, có khả năng phát hiện vấn đề mới, nắm bắt kịp thời những diễn biến có thể đưa đến sự thay đổi của xu thế, cục diện thế giới, sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn, các nước trong khu vực, các vấn đề khu vực, quốc tế và trong nước liên quan đến an ninh, đối ngoại, phát triển của đất nước. Từ đó, đưa ra được những đánh giá, tham mưu kịp thời, khách quan và chính xác để xây dựng các phương án phòng ngừa, ngăn chặn và ứng phó hiệu quả với những vấn đề phát sinh. Để phục vụ nhiệm vụ này, vai trò “tai mắt”, “ăng ten” của các Cơ quan an ninh cùng với các Cơ quan đại diện ngoại giao của ta ở nước ngoài là rất quan trọng.

Hai là, tiếp tục nắm vững và vận dụng nhuần nhuyễn quan điểm “đối tác - đối tượng” trên cơ sở lợi ích quốc gia - dân tộc để cùng phối hợp đẩy mạnh hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng, đưa các quan hệ quốc tế đi vào chiều sâu, tăng cường hơn nữa thế đan xen lợi ích và tin cậy chính trị với các đối tác chủ chốt, đặc biệt là các nước lớn và các nước láng giềng. Trong đó, cùng với đẩy mạnh hợp tác kinh tế quốc tế cần chú trọng phối hợp triển khai mạnh mẽ hơn nữa hợp tác quốc tế trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh cả về song phương và đa phương để giữ vững môi trường hòa bình, xây dựng lòng tin chiến lược, tăng cường sự hiểu biết, tranh thủ nguồn lực từ các đối tác, kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn các vấn đề có thể phát sinh ảnh hưởng đến an ninh quốc gia.

Ba là, tiếp tục phối kết hợp chặt chẽ, đồng bộ và bài bản giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong bảo vệ độc lập, chủ quyền, an ninh toàn vẹn lãnh thổ, kiên quyết đập tan mọi ý đồ “diễn biến hòa bình”, chuyển hóa nội bộ; bảo vệ các lợi ích chính đáng của ta trên cơ sở phù hợp với luật pháp quốc tế.

Bốn là, tiếp tục phục vụ đắc lực việc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao sức mạnh tổng hợp của đất nước. Trên cơ sở thế mạnh của mình, ngoại giao phải phát huy được vai trò là cầu nối với thế giới nhằm tranh thủ tối đa nguồn lực quốc tế cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tạo cơ sở nâng cao tiềm lực tổng thể của đất nước, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia. Ngược lại, quốc phòng và an ninh góp phần củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, hỗ trợ đắc lực cho đối ngoại, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tạo điều kiện, tiền đề cho mở rộng quan hệ đối ngoại và chủ động tiến hành hội nhập quốc tế sâu rộng và toàn diện.

Năm là, cần nâng cao hơn nữa hiệu quả phối hợp và thống nhất quản lý giữa các lực lượng đối ngoại; khẩn trương hoàn thiện bộ máy, cơ chế; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tham gia hoạch định và triển khai công tác đối ngoại, an ninh. Trước mắt, Bộ Ngoại giao và Bộ Công an cần phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban, ngành liên quan trong công tác nghiên cứu, tham mưu cụ thể hóa các quy định về tổ chức, hoạt động của Hội đồng Quốc phòng và An ninh, nhanh chóng kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế, qua đó phát huy hơn nữa vai trò của các cơ chế then chốt này đối với những vấn đề lớn, mang tính chiến lược liên quan đến an ninh quốc gia.

Bộ Ngoại giao và Bộ Công an cũng cần tăng cường phối hợp đào tạo đội ngũ cán bộ về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, có năng lực, khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đặc biệt là phải “tự tin, vững vàng, kiên định và khôn khéo, mưu lược”, như chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc tháng 12/2021 vừa qua.

CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI TRONG CUỘC ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH, GIỮ VỮNG AN NINH QUỐC GIA

Đồng chí TRƯỜNG QUANG HOÀI NAM*

Những năm gần đây, tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp. Đại dịch Covid-19 tiếp tục gây ra khủng hoảng toàn cầu, tác động sâu rộng về kinh tế, chính trị, an ninh, xã hội và tạo thách thức lớn đối với năng lực ứng phó của các nước. Cạnh tranh giữa các nước lớn diễn ra gay gắt, toàn diện trên các lĩnh vực với địa bàn cạnh tranh trọng tâm là khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Cục diện trật tự thế giới đa cực, đa trung tâm được đẩy nhanh hơn; tập hợp lực lượng diễn biến đan xen, đa dạng, phức tạp hơn. Kinh tế thế giới duy trì xu thế phục hồi, song chưa bền vững, không đồng đều, tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro. Đặc biệt, các vấn đề về an ninh truyền thống (xung đột vũ trang, chạy đua vũ trang...) và các vấn đề an ninh phi truyền thống (dịch bệnh, thiên tai...) đang diễn biến hết sức phức tạp, gây ảnh hưởng sâu sắc đến môi trường hòa bình và sự phát triển kinh tế - xã hội của thế giới và khu vực. Các nhân tố đó cũng tác động sâu sắc đến môi trường an ninh, phát triển của Việt Nam, đặt ra nhiều vấn đề mới đòi hỏi công tác đối ngoại nói chung và công tác thông tin đối ngoại nói riêng phải thích ứng nhanh chóng, ứng phó hiệu quả với các thách thức, đồng thời tranh thủ các cơ hội mang lại, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc.

Mặc dù Việt Nam đang trong quá trình phục hồi và phát triển kinh tế hậu Covid-19, song nước ta vẫn đang trên đà phát triển tích cực trên mọi lĩnh vực,

* Phó Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương.

đời sống của nhân dân được nâng cao, quốc phòng, an ninh được giữ vững, vị thế và vai trò trên trường quốc tế đang ngày càng được khẳng định, như lời Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”¹. Tuy nhiên, cùng với quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, các thế lực thù địch trong và ngoài nước vẫn luôn tận dụng mọi cơ hội để ra sức chống phá chế độ, chống phá Đảng, Nhà nước ta. Cùng với quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, những thành tựu mang tính đột phá của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự kết nối mở của kinh tế thị trường cũng là những yếu tố khiến cho các thế lực thù địch có thêm công cụ, không gian để thực hiện các hoạt động chống phá, truyền bá luận điệu sai trái, xuyên tạc một cách tinh vi và khó kiểm soát hơn. Điều này đặt ra những nhiệm vụ mới hơn, những yêu cầu cấp bách hơn cho công tác thông tin đối ngoại, phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an ninh quốc gia và phát huy sức mạnh toàn dân tộc.

1. Nhận diện các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch

Trong tất cả các giai đoạn, thời kỳ của cách mạng, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, Đảng và Nhà nước ta thường xuyên phải tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt chống lại các âm mưu, thủ đoạn chống phá thâm độc của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị để bảo vệ bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc của Đảng về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trong và ngoài nước thường xuyên tăng cường thực hiện những âm mưu, thủ đoạn chống phá đường lối phát triển đất nước của Đảng và Nhà nước ta, gây ảnh hưởng lớn tới an ninh quốc gia.

Về nội dung, chúng thường xuyên tăng cường chống phá ta trên mặt trận tư tưởng, lý luận, nhất là nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta, thể hiện chủ yếu trên những vấn đề: (1) Tấn công

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.25.

trực diện vào nền tảng tư tưởng của Đảng để phủ định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; (2) Phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng và thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa; (3) Xuyên tạc tình hình đất nước, cường điệu, vu khống, khoét sâu các vấn đề kinh tế, xã hội, tôn giáo, dân tộc, nhân quyền, đất đai... nhằm phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; (4) Xuyên nhập vào nội bộ của ta, tiếp cận, lôi kéo, mua chuộc nhằm phân hóa nội bộ, dựng “ngọn cờ” để tập hợp lực lượng; (5) Phá hoại đường lối đối ngoại độc lập tự chủ đa phương hóa, đa dạng hóa trong hội nhập quốc tế của Đảng ta.

Về tính chất, mức độ, phương thức, thủ đoạn, phương tiện, công nghệ chống phá liên tục thay đổi, ngày càng tinh vi, xảo quyệt nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và công cuộc đổi mới của ta, đe dọa an ninh quốc gia và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đặc biệt trong thời gian gần đây, không gian mạng đã và đang trở thành công cụ hàng đầu để các thế lực thù địch lợi dụng chống phá, đẩy mạnh tuyên truyền các luận điệu sai trái, xuyên tạc. Sự chống phá đó rất nguy hiểm, ảnh hưởng nghiêm trọng tới hình ảnh, vị thế, uy tín của đất nước, nhất là trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh quan hệ với các nước trên thế giới, hội nhập ngày càng chủ động, tích cực và sâu rộng vào đời sống chính trị quốc tế. Những luận điệu đó tuy không thể làm chệch hướng, vô hiệu hóa đường lối, chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ của Việt Nam, không thể hạ thấp vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế, nhưng cũng khiến cho một bộ phận trong xã hội hoang mang, dao động về đường lối, chính sách của ta, gây khó khăn cho Việt Nam trong các hoạt động đối ngoại và xử lý các mối quan hệ quốc tế.

Thực tiễn này đã đặt ra những yêu cầu cấp thiết đối với công tác đấu tranh tư tưởng, đặc biệt là công tác thông tin đối ngoại cần có những giải pháp kịp thời nhằm phát huy vai trò, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong ngăn chặn, đẩy lùi những thông tin xuyên tạc, sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ an ninh quốc gia, nâng cao sức mạnh toàn dân tộc.

2. Vai trò của công tác thông tin đối ngoại trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh quốc gia

Trong những năm qua, việc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng,

góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, sự hướng dẫn của các cơ quan chức năng, sự quản lý, điều hành của các cấp ủy đảng, người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị..., hầu hết cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân đều có nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tin tưởng vào Cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thông tin đối ngoại là một bộ phận quan trọng của công tác đối ngoại và công tác tư tưởng nhằm làm cho thế giới hiểu rõ đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, quan điểm và lập trường của Việt Nam trong các vấn đề quốc tế và khu vực; giới thiệu những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới, về đất nước, con người, lịch sử, văn hóa dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh bùng nổ thông tin, công nghệ thông tin, toàn cầu hóa, đấu tranh quyết liệt trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, công tác thông tin đối ngoại càng có tầm quan trọng đặc biệt, không chỉ trong việc tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, hợp tác, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, sự đồng thuận và đóng góp của đồng bào ta ở nước ngoài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mà còn trong việc đấu tranh chống lại những luận điệu sai trái, xuyên tạc về Việt Nam, bảo vệ an ninh quốc gia, thể hiện cụ thể ở một số điểm cụ thể như sau:

Thứ nhất, công tác thông tin đối ngoại đã thực hiện vai trò chủ đạo là tuyên truyền về đường lối, chủ trương phát triển đất nước, chính sách đối ngoại của Việt Nam đến các nước, các chính đảng trên thế giới, giúp bạn bè quốc tế có sự nhìn nhận đúng đắn, hiểu hơn về đất nước, con người Việt Nam. Đồng thời, thông tin đối ngoại cũng đã thực hiện tốt sứ mệnh là cung cấp đầy đủ, kịp thời về tình hình quốc tế, những biến động kinh tế, xã hội, chính trị, dịch bệnh, chiến tranh trên toàn thế giới đến người dân, giúp người dân có thể ứng phó tốt hơn cũng như có cái nhìn, nhận thức toàn diện hơn về tình hình thế giới, khu vực và đất nước, nâng cao tinh thần đoàn kết dân tộc, bảo vệ vững chắc an ninh, chủ quyền quốc gia.

Thứ hai, thông tin đối ngoại đã góp phần tăng cường uy tín của Đảng cả ở trong nước và trên trường quốc tế. Thông qua việc thông tin kịp thời, minh bạch,

rõ ràng về chủ trương, đường lối của Đảng, đồng thời thông tin khách quan, chân thực về tình hình thế giới, các lực lượng làm công tác thông tin đối ngoại đã góp phần giúp nhân dân hiểu rõ bối cảnh tình hình, gia tăng niềm tin vào Đảng. Từ đó, góp phần loại bỏ tâm lý hoang mang xuất hiện ở một bộ phận nhỏ trong xã hội, củng cố sự đồng thuận, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc cả trong và ngoài nước. Trong nước, thông tin kịp thời về nỗ lực không ngừng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, nêu cao tính nêu gương, tính tiên phong, sự hy sinh của cán bộ, đảng viên trong đại dịch Covid-19, bão lụt, bảo vệ chủ quyền... Đối với bên ngoài, thông tin đối ngoại còn góp phần chỉ rõ các chủ trương, đường lối của Đảng không chỉ phù hợp với lợi ích dân tộc mà còn phù hợp với các giá trị chung của nhân loại tiến bộ.

Thứ ba, thông tin đối ngoại góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về tình hình trong nước cũng như về thế giới, khu vực, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, đẩy lùi tâm lý dao động, hoang mang trước các luận điệu sai lệch, xuyên tạc, gia tăng đoàn kết toàn dân và sức mạnh dân tộc trong tình hình mới. Việc thông tin đầy đủ, kịp thời về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị đã góp phần đắc lực đấu tranh hiệu quả với các thế lực thù địch trong việc xuyên tạc đường lối của Đảng ta, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quan hệ đối ngoại của Việt Nam. Uy tín ngày càng cao của Việt Nam trên trường quốc tế cũng làm giảm đáng kể việc đưa tin phiến diện, một chiều của một số hãng truyền thông lớn trên thế giới về Đảng và Nhà nước ta. Đây thực sự là thành quả quan trọng, góp phần điều chỉnh góc nhìn, quan niệm của quốc tế đối với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thứ tư, thông tin đối ngoại đã góp phần đẩy mạnh tuyên truyền về các vấn đề chủ quyền biên giới, biển, đảo, tranh thủ cao nhất sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân trong và ngoài nước nhằm huy động được tối đa các nguồn lực để xây dựng và phát triển Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cùng với đó, thông tin đối ngoại góp phần định hướng thống nhất, tăng cường tính thuyết phục trong công tác thông tin, quảng bá cũng như trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, chống phá; bảo đảm thế chủ động

về thông tin, ứng phó hiệu quả với các tình huống, vụ việc, nhất là các vụ việc nhạy cảm, đột xuất phát sinh, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia.

Có thể khẳng định, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng công tác thông tin đối ngoại đấu tranh chống các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, thù địch nhằm giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố lòng tin của nhân dân, nâng cao sức mạnh toàn dân tộc và an ninh quốc gia. Bên cạnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, hiện nay các cơ quan hữu quan, các bộ, ban, ngành đang phối hợp với nhau hết sức chặt chẽ, coi công tác đấu tranh phản bác các thế lực thù địch không chỉ là nhiệm vụ của riêng một ngành nào mà là của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân.

3. Phương hướng, giải pháp phát huy vai trò của công tác thông tin đối ngoại trong đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới

An ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia là vấn đề hệ trọng của mọi quốc gia, dân tộc. Đảng và Nhà nước ta luôn đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo duy trì an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận chỉ đạo công tác bảo vệ an ninh quốc gia. Trải qua các kỳ đại hội Đảng, nhiệm vụ “Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”, trong đó có nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia thường xuyên được đề cập và bổ sung, phát triển từ nhận thức, tư duy đến đánh giá, dự báo tình hình, xác định mục tiêu, phương hướng, chủ trương, giải pháp thực thi.

Đại hội XIII của Đảng đã xác định: Vấn đề an ninh quốc gia cần được hiểu một cách toàn diện hơn, rộng hơn, sâu hơn, không chỉ có các vấn đề an ninh chính trị, quân sự truyền thống, mà còn bao quát cả những vấn đề an ninh phi truyền thống; thậm chí cũng cần phải bàn đến “an ninh chính quyền”, “an ninh chế độ”... Đây là những vấn đề an ninh nổi lên bắt nguồn từ những nguy cơ mới, tác động đa chiều của quá trình hội nhập quốc tế và phát triển. Đại hội XIII cũng phát triển tư duy mới về phạm vi bảo vệ an ninh quốc gia, không chỉ giới hạn trong phạm vi biên

giới hành chính quốc gia, mà cần phải mở rộng nhằm bảo vệ lợi ích, an ninh quốc gia ở cả bên ngoài biên giới hành chính quốc gia. Phải bảo vệ an ninh quốc gia “từ sớm, từ xa”, tạo vành đai an ninh từ ngoài lãnh thổ, biên giới hành chính quốc gia (an ninh đối ngoại...); bảo vệ an ninh không gian, vùng trời quốc gia (an ninh mạng, an ninh không gian mạng, an ninh hàng không...); bảo vệ an ninh dưới lòng đất quốc gia (an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước...).

Văn kiện Đại hội XIII bên cạnh việc tiếp tục khẳng định vấn đề: “Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa”¹, đồng thời nhấn mạnh: “Xác định “chủ động phòng ngừa” là chính”². Vì vậy, bảo vệ an ninh quốc gia mang “tính phòng ngừa” rất cao; là sự kế thừa truyền thống, nghệ thuật cách mạng của dân tộc, của cha ông ta giữ nước “từ khi “nước chưa nguy””³.

Từ việc quán triệt những nhận thức, tư duy mới về an ninh quốc gia trong Nghị quyết Đại hội XIII nêu trên, càng thấy rõ mối quan hệ gắn bó khăng khít giữa công tác đối ngoại và bảo vệ an ninh quốc gia. Đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa đã góp phần mở rộng quan hệ đối ngoại, giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia; tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, tranh thủ yếu tố thuận lợi của môi trường quốc tế để phát triển; giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo đảm an ninh quốc gia.

Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, phức tạp, khó dự báo, để bảo đảm các mục tiêu phát triển, Đại hội XIII của Đảng đã xác định phương hướng “Chủ động chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng các phương án bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống”⁴. Vì vậy, thông tin đối ngoại, với tư cách là một nội dung của công tác đối ngoại, cần tiếp tục được tăng cường, đẩy mạnh, phát huy hơn nữa vai trò để góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trong đó cần tập trung thực hiện một số giải pháp cụ thể sau:

Một là, nâng cao nhận thức của các cơ quan làm công tác thông tin đối ngoại, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của công tác thông tin đối ngoại trong công

1, 2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.156, 101, 159.

cuộc đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc, các hoạt động chống phá của thế lực thù địch. Công tác thông tin đối ngoại không chỉ là nhiệm vụ của riêng một cơ quan hay bộ, ngành nào, mà hiện nay đã là nhiệm vụ chung cấp thiết của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, của các cấp từ Trung ương đến địa phương.

Hai là, cần chủ động thực hiện phương châm “đi trước mở đường”, tạo thế và lực cho việc triển khai các nhiệm vụ chính trị của đất nước. Các lực lượng làm công tác thông tin đối ngoại phải thực sự là lực lượng tiên phong đấu tranh, phản bác các thế lực chống phá, các âm mưu xuyên tạc với tinh thần không né tránh những vấn đề nhạy cảm, nỗ lực giành thế chủ động trên mặt trận tư tưởng và dư luận trong nước và quốc tế.

Ba là, công tác thông tin đối ngoại cần được đổi mới cả về nội dung lẫn phương thức thực hiện. Trong thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay, nội dung thông tin của ta cần phải được thể hiện một cách toàn diện, phong phú, có trọng tâm, trọng điểm. Bên cạnh các thông tin về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu phát triển đất nước, các sự kiện quan trọng của Đảng, các hoạt động đối ngoại song phương, đa phương cũng cần được cung cấp đậm nét, bài bản, góp phần giúp dư luận trong và ngoài nước hiểu rõ, đúng về quan điểm, chính sách đối ngoại của Việt Nam, giúp bạn bè thế giới hiểu và ủng hộ ta, từ đó đẩy lùi sự chống phá, vô hiệu hóa các luận điệu sai trái, quan điểm xuyên tạc của các thế lực thù địch. Về phương thức thực hiện, cần đẩy mạnh chuyển đổi số, áp dụng những thành tựu mới nhất của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ thông tin để thực hiện tốt hơn công tác thông tin tuyên truyền trên môi trường internet, mạng xã hội.

Bốn là, các bộ, ban, ngành ở Trung ương, các cấp ủy đảng và chính quyền tại các địa phương cần lưu ý cung cấp thông tin về tình hình thế giới và khu vực một cách có chọn lọc, phù hợp với quan điểm, đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, phù hợp với văn hóa của dân tộc; thông tin kịp thời những vấn đề, vụ việc liên quan đến tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, công tác bảo hộ công dân Việt Nam; thận trọng với những chiêu bài dân chủ, nhân quyền đội lốt hoạt động đầu tư, tài trợ, từ thiện... tại các địa phương.

Năm là, huy động mọi nguồn nhân sự cả ở trong và ngoài nước để tham gia công tác thông tin đối ngoại. Tăng cường đầu tư cả về nguồn nhân lực và tài chính cho công tác thông tin đối ngoại. Chú trọng công tác bồi dưỡng cán bộ, đào tạo nhân sự cho các cơ quan chức năng, các lực lượng làm công tác thông tin đối ngoại trên cả nước.

Sáu là, có các cơ chế phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các bộ, ban, ngành ở Trung ương về hoạt động trao đổi, hợp tác trong công tác thông tin đối ngoại. Thực hiện định kỳ công tác giao ban, trao đổi về công tác đấu tranh, phản bác các lực lượng thù địch và quan điểm sai trái, góp phần giữ vững sự ổn định của an ninh quốc gia, sự phát triển của kinh tế - xã hội của đất nước.

NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN*

Là một lĩnh vực rộng lớn trong toàn bộ công cuộc bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa, an ninh quốc gia có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự tồn tại và phát triển của đất nước, quan hệ tới các lợi ích sống còn của quốc gia - dân tộc, tới các chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, cần được tổ chức, phối hợp thống nhất nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc. Song, do nhiều nguyên nhân khác nhau nên yêu cầu này có nơi, có lúc chưa được quán triệt một cách đầy đủ hoặc không được tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất..., làm hạn chế hiệu quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia. Bên cạnh đó, do tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, nhiều vấn đề về an ninh quốc gia nảy sinh cần được luận giải và có chiến lược, sách lược ứng phó phù hợp. Những vấn đề trên đặt ra yêu cầu nâng cao nhận thức của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, trước hết là của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhằm tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong bảo vệ an ninh quốc gia.

1. Tình hình mới và những vấn đề đặt ra đối với an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia

An ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia là vấn đề hệ trọng của mọi quốc gia - dân tộc, được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận quan trọng. Qua các kỳ đại hội Đảng,

* Giám đốc - Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa luôn được nhấn mạnh, bổ sung, phát triển từ nhận thức, tư duy đến đánh giá, dự báo tình hình, xác định mục tiêu, phương hướng, chủ trương, giải pháp thực hiện.

An ninh quốc gia chính là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. An ninh quốc gia có các mặt cơ bản: 1) Sự vững chắc của hệ thống chính trị quốc gia do Đảng Cộng sản lãnh đạo; 2) Sự bất khả xâm phạm về độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; 3) Sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Các yếu tố này có quan hệ hữu cơ với nhau, ảnh hưởng, quy định lẫn nhau; giải quyết mặt này sẽ tăng cường, củng cố mặt kia và ngược lại. *Bảo vệ an ninh quốc gia* là phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống lại mọi hoạt động xâm hại an ninh quốc gia; là nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước, các tổ chức xã hội và mọi công dân, trong đó Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra hiện nay, bên cạnh những mặt tích cực, vấn đề bảo vệ an ninh quốc gia của Việt Nam phải đối diện với nhiều thách thức như: 1) Sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn khiến Việt Nam trở thành tâm điểm dễ bị lôi kéo, từ đó ảnh hưởng lớn đến bảo đảm an ninh quốc gia; 2) Các thế lực thù địch luôn tìm cách đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, tập trung làm chuyển biến về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kích động, chia rẽ, đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang; hạ thấp, phủ nhận vai trò, uy tín lãnh đạo của Đảng nhằm xóa bỏ mục tiêu con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; 3) Việt Nam phải đối diện với những thách thức an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu: dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên, năng lượng,... có thể đặt nền kinh tế nước ta trước nguy cơ mất ổn định...

Như vậy, đối diện với nhiều thách thức trong lĩnh vực an ninh quốc gia, Đại hội XIII của Đảng đã xác định: Vấn đề an ninh quốc gia cần được hiểu một cách toàn diện hơn, rộng hơn, sâu hơn, không chỉ có các vấn đề an ninh chính trị,

quân sự truyền thống, mà còn bao quát cả những vấn đề an ninh phi truyền thống: an ninh mạng; khủng bố, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia; an ninh tài chính - tiền tệ; an ninh năng lượng; an ninh lương thực; an ninh môi trường, dịch bệnh; an ninh dân cư, an ninh dân số, an ninh cơ sở dữ liệu, an ninh môi trường, an ninh con người... Đây là những vấn đề an ninh nổi lên bắt nguồn từ những nguy cơ mới, tác động đa chiều của quá trình hội nhập quốc tế và phát triển.

Trong nước, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc có nhiều thuận lợi rất cơ bản, nhưng bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn còn tồn tại và có mặt còn gay gắt hơn. Dưới góc độ thực hiện nhiệm vụ an ninh quốc gia, đất nước ta đang đứng trước ba thách thức lớn đe dọa trực tiếp đến sinh mệnh của Đảng và sự tồn vong của chế độ, đó là: 1) Âm mưu, hoạt động chống phá, gây bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, phản động ngày càng thâm độc, nguy hiểm hơn. 2) Nguy cơ đe dọa chủ quyền lãnh thổ trên Biển Đông, gắn với thách thức ngày càng gia tăng trong xử lý quan hệ với các nước lớn và giữ vững uy tín của Đảng, chế độ đối với nhân dân. 3) Nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với suy giảm lòng tin của nhân dân diễn biến phức tạp. Trong ba thách thức nêu trên, nguy cơ mất an ninh chính trị nội bộ, suy giảm thế trận lòng dân, dẫn đến làm suy yếu sức chiến đấu của Đảng, của chế độ ta từ gốc, từ bên trong là nguy hiểm nhất.

Trước yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, việc nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, từ đó thống nhất tư tưởng và hành động, đóng vai trò quan trọng, góp phần để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đặt ra. Đánh giá về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, Đại hội XIII của Đảng nhận định: “Việc quán triệt, tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc có lúc, có nơi chưa nghiêm, hiệu quả chưa cao”¹. Bên cạnh đó, “Công tác tư tưởng có nơi, có lúc chưa thực sự được cấp ủy coi trọng, chưa kịp thời, tính thuyết phục chưa cao. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa được quan tâm đúng mức, thiếu đồng bộ, chưa được đáp ứng yêu cầu; một số vấn đề mới, khó, nhận thức phức tạp chưa được làm

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.87.

sáng tỏ. Công tác thông tin, tuyên truyền một số chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa phong phú, thường xuyên, kịp thời... Công tác đấu tranh phản bác, ngăn chặn các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao...”¹. Nguyên nhân của hạn chế đó một phần do “nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên về một số chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa sâu sắc, thiếu thống nhất...”². Những điều đó đặt ra yêu cầu nâng cao nhận thức của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trước hết là đội ngũ cán bộ, đảng viên về vấn đề an ninh quốc gia và nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

2. Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới

Thứ nhất, tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

Về vấn đề này, Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc”³. Ngày 09/3/2021, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 01-CT/TW về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong đó nêu rõ: “Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là công việc thường xuyên, phải được thực hiện một cách nghiêm túc, bài bản, khoa học trong suốt cả nhiệm kỳ”. Đối với vấn đề an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia, công tác tuyên truyền được triển khai rộng rãi trong toàn Đảng và toàn dân, đặc biệt đối với cán bộ, đảng viên, chiến sĩ Công an nhân dân về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.91, 93, 161.

về bảo vệ an ninh quốc gia; những đặc điểm, thuận lợi, khó khăn và thách thức đối với bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới. Từ đó, cán bộ, đảng viên có nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu bảo đảm sự ổn định và phát triển vững mạnh của đất nước; ý thức được trách nhiệm, nghĩa vụ của mình đối với việc bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Công tác tuyên truyền được đa dạng hóa với nhiều phương thức truyền tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, sách báo, hội nghị, tọa đàm... Nhiều trang báo viết và báo điện tử đã mở những chuyên đề về học tập nghị quyết của Đảng, hay những chuyên mục về an ninh Tổ quốc. Nhiều ấn phẩm sách lý luận, chính trị được xuất bản cung cấp thông tin, kiến thức tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong đó có nội dung về an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia, nghiên cứu tổng quan và cả những chuyên khảo về các vấn đề mới mà thực tiễn đặt ra như: an ninh phi truyền thống, an ninh mạng, an ninh con người... Nhiều hội thảo, tọa đàm về vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành, tổ chức, đoàn thể được tổ chức thảo luận, nghiên cứu, học tập thu hút sự tham gia của đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Như vậy, việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền đã cung cấp các thông tin chính thống về quan điểm của Đảng và Nhà nước trong bảo vệ an ninh quốc gia; về những vấn đề an ninh quốc tế và trong nước nảy sinh, các vụ việc phức tạp, nhạy cảm..., giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân có nhận thức đúng đắn, giảm tối đa những tác động từ thông tin xấu, độc của các thế lực thù địch và trên không gian mạng; nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị và tham gia tương tác trên mạng xã hội...

Thứ hai, nghiên cứu, học tập quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia.

Bên cạnh công tác tuyên truyền, để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, cần thực hiện sâu rộng việc nghiên cứu, học tập về vấn đề an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia. Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 09/3/2021 của Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh: “Công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết

Đại hội XIII của Đảng phải được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc, chất lượng;... nhấn mạnh, làm rõ những vấn đề mới, cốt lõi”. Nội dung nghiên cứu, học tập về quốc phòng, an ninh nói chung và bảo vệ an ninh quốc gia nói riêng đã được các cấp, các ngành, tổ chức, đoàn thể thực hiện với nhiều hình thức phong phú, đa dạng như tổ chức các hội thảo khoa học, tọa đàm, báo cáo, sinh hoạt chuyên đề... Đây là những hoạt động có ý nghĩa chính trị sâu sắc, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhận diện đầy đủ những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức về an ninh quốc gia trong những năm tới; chú trọng đấu tranh phản bác các quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nhân dân...

Đặc biệt, sau Đại hội XIII, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài viết quan trọng “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” đã luận giải một cách toàn diện, sâu sắc về quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với các vấn đề quan trọng trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Ngay sau đó, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật cũng xuất bản cuốn sách *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, tuyển chọn 29 bài viết, bài phát biểu tiêu biểu của Tổng Bí thư trong thời gian từ khi chuẩn bị xây dựng Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đến nay; đã đúc kết những thành tựu phát triển lý luận, những kết quả tổng kết thực tiễn mới nhất của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Bài viết và cuốn sách cùng tên trên của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhận được sự quan tâm của đông đảo cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong nước và bạn bè, các chính đảng, chính khách, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu lý luận và dư luận quốc tế. Đây cũng là cơ sở để quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và đông đảo nhân dân về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, trong đó có những vấn đề trọng yếu về an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới. Việc nghiên cứu, tổ chức các tọa đàm, hội nghị thảo luận học tập bài viết đã trở thành một sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng.

Ngoài ra, nội dung giáo dục quốc phòng, an ninh cũng được đưa vào chương trình giáo dục quốc dân, trong tất cả các ngành học, cấp học nói chung và trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, đảng viên nói riêng theo tinh thần: “Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức và cho toàn dân, bảo đảm phù hợp với từng đối tượng. Chú trọng giáo dục, thống nhất, nâng cao nhận thức về đối tác và đối tượng; nắm vững đường lối, quan điểm, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”¹.

Thứ ba, nghiên cứu, phát triển lý luận an ninh, cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia.

Trong quá trình hoạt động của mình, Đảng ta luôn coi trọng công tác nghiên cứu, phát triển lý luận, trong đó công tác lý luận an ninh được Đảng giao cho lực lượng Công an nhân dân đảm nhiệm. Lý luận an ninh và bảo vệ an ninh quốc gia được kế thừa và bổ sung, phát triển phù hợp với đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ. Trước những diễn biến mới nhanh chóng, phức tạp của tình hình thế giới và khu vực cũng như sự phát triển mạnh mẽ các loại vũ khí, trang thiết bị hiện đại do việc ứng dụng những thành quả khoa học và công nghệ, cần phải có sự nghiên cứu, phát triển lý luận về an ninh, quốc phòng, nhiệm vụ nghiên cứu lý luận an ninh được Đại hội XIII đặt ra: “Tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận về quốc phòng, quân sự, an ninh, nghệ thuật quân sự, nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh xã hội trong tình hình mới. Nâng cao năng lực dự báo chiến lược, giữ vững thế chủ động chiến lược; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống”².

Nhận thức được tầm quan trọng và vai trò nòng cốt của lý luận an ninh, công tác nghiên cứu khoa học về vấn đề an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia được đẩy mạnh, thực hiện thường xuyên tổng kết và dự báo tình hình, trên cơ sở đó nghiên cứu, xây dựng, phát triển lý luận về từng lĩnh vực, luận giải những vấn đề lý luận mới, những vấn đề thực tiễn chưa được nghiên cứu, khái quát thành lý luận;

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.159.

có vai trò định hướng, dẫn đường cho hoạt động thực tiễn, giúp cho lực lượng Công an nhân dân hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bộ Công an cũng đã tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, phối hợp với các bộ, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan để bổ sung, phát triển hệ thống lý luận an ninh. Nhiều hội thảo khoa học được tổ chức và nhiều công trình lý luận an ninh được nghiên cứu và xuất bản. Điển hình trong nghiên cứu lý luận an ninh là cuốn sách *Những điểm mới về an ninh quốc gia trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng* do Đại tướng, GS.TS. Tô Lâm làm chủ biên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản. Cuốn sách là sự phát triển sâu sắc hơn, toàn diện hơn những nội dung mới về an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia được phân tích thấu đáo tại Đại hội XIII của Đảng; vừa mang tính lý luận, vừa mang tính thực tiễn, vừa có ý nghĩa định hướng về mặt nhận thức, vừa có giá trị định hướng về hành động.

Như vậy, việc phát triển lý luận an ninh với việc cung cấp các luận cứ khoa học và thực tiễn đã nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung, đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân nói riêng đối với các vấn đề về an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia; về vai trò quan trọng, tính chất chiến lược của công tác lý luận an ninh; tăng cường sự gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, giáo dục lý luận với thực tiễn công tác, chiến đấu, xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

Thứ tư, tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, trình độ lý luận, chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ đối với lực lượng Công an nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia.

Bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân và của cả hệ thống chính trị, trong đó lực lượng Công an nhân dân là nòng cốt thực hiện bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ chế độ; bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm an toàn cuộc sống và lợi ích chính đáng của nhân dân, góp phần tích cực bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ đất nước.

Với vai trò, trọng trách đó, Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh yêu cầu cần phải “Xây dựng... Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”¹, “vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức,... tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng”². Vấn đề này cũng được thể hiện sâu sắc trong Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc ban hành Nghị quyết này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi, được xác định là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; các thế lực thù địch đẩy mạnh hoạt động phá hoại tư tưởng, thực hiện mục tiêu “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang. Lực lượng Công an nhân dân được xác định là “tám lá chắn”, “thanh bảo kiếm” bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Mọi hoạt động của lực lượng Công an nhân dân phải xuất phát từ lý tưởng, mục tiêu, đường lối chính trị của Đảng; phải xuất phát từ lợi ích quốc gia - dân tộc và nhân dân; chiến sĩ Công an nhân dân phải là những người tiên phong trong cuộc đấu tranh chống nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đấu tranh chống phá hoại tư tưởng, phản bác các luận điệu “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang. Điều này cũng đặt ra yêu cầu càng cao hơn đối với công tác giáo dục nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, rèn luyện đạo đức, lối sống văn hóa của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân để lực lượng này thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, đưa nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

Nhận thức tầm quan trọng của vấn đề trên, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, cấp ủy, lãnh đạo Công an các cấp đã chú trọng tăng cường chỉ đạo công tác giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị, bồi dưỡng nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối,

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.157-158, 158.

chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh tuyên truyền, đấu tranh với các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch và tội phạm. Nhiều hội thảo, tọa đàm và công trình nghiên cứu lý luận an ninh được tổ chức và xuất bản, được đưa vào phổ biến và học tập trong toàn quân như: *Những điểm mới về an ninh quốc gia trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên Công an nhân dân trong tình hình mới, Xây dựng Đảng trong Công an nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhận diện và đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên (Đại tướng Tô Lâm); Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh...*

Thông qua việc nghiên cứu, học tập lý luận chính trị, trật tự, kỷ cương trong lực lượng Công an nhân dân càng được siết chặt, tạo sự chuyển biến trong nhận thức cũng như trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật, kỷ cương của ngành, góp phần xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia...

3. Định hướng và giải pháp nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới

Để tiếp tục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, cần tiếp tục thực hiện một số định hướng và giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự thống nhất, quyết tâm cao trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và cả hệ thống chính trị về vấn đề an ninh quốc gia và tầm quan trọng của bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, giữ vững an ninh quốc gia, gắn với việc phòng ngừa, ngăn chặn âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Coi trọng lấy gương “người tốt, việc tốt” về bảo vệ an ninh quốc gia để tuyên truyền, giáo dục,

tạo hiệu ứng tích cực, ngăn chặn và đẩy lùi tư tưởng, hành vi xâm phạm đến lợi ích quốc gia - dân tộc. Mặt khác, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng; các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn; nghiêm cấm để lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, lan truyền những thông tin sai lệch hoặc có nội dung xấu, xuyên tạc, vu khống, kích động..., làm nguy hại an ninh quốc gia.

Thứ hai, tăng cường gắn kết hơn nữa giữa việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW với thực hiện các nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên... Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới, bảo đảm việc học tập các môn lý luận chính trị được tiến hành một cách thực chất hơn, để người học nắm được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cơ sở xem xét, phân tích, đánh giá thấu đáo các vấn đề chính trị - xã hội, các vấn đề an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia diễn ra trong đời sống hiện thực.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác tư tưởng, lý luận an ninh và bảo vệ an ninh quốc gia theo hướng khoa học, thiết thực, kịp thời, hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các vấn đề về an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ an ninh quốc gia, trong đó có cả vấn đề bảo vệ an ninh quốc gia trên không gian mạng, *xây dựng nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao, trang bị công nghệ, trang thiết bị hiện đại và dịch vụ mạng đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới.*

Thứ tư, tăng cường nâng cao nhận thức cho lực lượng Công an nhân dân, lực lượng nòng cốt trong bảo vệ an ninh quốc gia, về các nội dung, tầm quan trọng của bảo vệ an ninh quốc gia, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong bảo vệ an ninh quốc gia. Đây cũng một trong những biện pháp để xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, trong đó phẩm chất “cách mạng” được đặt lên hàng đầu. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân nếu nhận thức mơ hồ, giản đơn, thiếu sự hiểu biết toàn diện, sâu sắc về các nội dung của bảo vệ an ninh quốc gia thì không thể bảo vệ được Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa và nhân dân.

Bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cả hệ thống chính trị, do đó mỗi cán bộ, đảng viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, đấu tranh chống các tư tưởng, hành vi ảnh hưởng đến lợi ích, an ninh quốc gia, để bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ công cuộc đổi mới, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN TRONG SỰ NGHIỆP BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA, BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

ThS. NGUYỄN HOÀI ANH*

Quần chúng nhân dân có vai trò vô cùng quan trọng đối với sự thành công hay thất bại của mọi cuộc cách mạng, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”¹. Trong suốt quá trình hoạt động hơn 90 năm qua, Đảng ta luôn quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”²; xác định cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân là một yêu cầu cấp thiết, mang ý nghĩa quyết định nhằm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

I- TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ VÀ SỨC MẠNH CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN

1. Nhân dân là mục tiêu và động lực của sự nghiệp cách mạng Việt Nam

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân là phạm trù cao quý nhất, một phạm trù chính trị chủ đạo trong học thuyết cách mạng của Người: “Trong bầu trời không

* Phó Giám đốc - Phó Tổng biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.453.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.501.

gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”¹; độc lập dân tộc bao giờ cũng phải gắn liền với đời sống ấm no, hạnh phúc của quần chúng nhân dân; nhân dân phải là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng. Mục tiêu, lý tưởng vì nhân dân đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong toàn bộ quan điểm và hoạt động của Hồ Chí Minh và sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Khẳng định nhân dân là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng, Người chỉ rõ: “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”². Năm 1946, khi trả lời câu hỏi của các nhà báo về điều mong muốn của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh, nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi”³. Người tiếp tục nhấn mạnh: Độc lập cho Tổ quốc tôi, tự do cho đồng bào tôi, đó là tất cả những gì tôi muốn, đó là tất cả những gì tôi hiểu.

Trong một buổi nói chuyện với đồng bào trước khi sang thăm Pháp (ngày 30/5/1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó. Đến lúc nhờ quốc dân đoàn kết, tranh được chính quyền, ủy thác cho tôi gánh việc Chính phủ, tôi lo lắng đêm ngày, nhần nhục cố gắng - cũng vì mục đích đó... Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích, làm cho ích quốc lợi dân”⁴. Nhấn mạnh nhân dân là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng, Người khẳng định: Nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân và vì dân “**NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ**. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”⁵.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.453.

2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.64, 187, 272.

5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr.232.

Xuất phát từ chỗ gắn bó mật thiết với nhân dân, sống giữa lòng dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu được lòng dân, sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân, do đó, Người nhấn mạnh: “Nước lấy dân làm gốc”¹. Nhân dân phải là “người làm chủ” và được hưởng tất cả lợi ích vật chất và tinh thần. Trong mọi công việc, Đảng, Nhà nước đã xác định “dân là gốc” thì phải hoàn thành trách nhiệm, bổn phận với dân không chỉ là vấn đề lợi ích mà sâu xa hơn là tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, bàn bạc với dân, học hỏi dân, gương mẫu và tự phê bình trước dân.

Thực tế đã chứng minh, tư tưởng Hồ Chí Minh “nhân dân là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng” là hoàn toàn đúng đắn. Sự thắng lợi trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân không chỉ đem lại độc lập cho Tổ quốc mà còn mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Mục tiêu của sự nghiệp cách mạng chính là đưa nhân dân từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ, được hoàn toàn tự do, bình đẳng, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành.

Vai trò của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam thể hiện ở chỗ nhân dân là động lực to lớn thúc đẩy cách mạng tiến lên, quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Nhân dân, bằng tất cả tinh thần và lực lượng của mình, đã tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Nhân dân là yếu tố mà nếu thiếu họ thì sự nghiệp cách mạng không thể nảy sinh, duy trì và phát triển được. Trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vai trò của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp cách mạng trước hết thể hiện ở chỗ, sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Quần chúng nhân dân thể hiện rõ vai trò lịch sử của mình thông qua những hành động cụ thể để làm nên thắng lợi của cách mạng. Cách mạng muốn thành công tất yếu phải thực hiện công tác phát huy vai trò của quần chúng nhân dân, phải nhận được sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ to lớn của quần chúng nhân dân. Khi luận giải vai trò của nhân dân, Hồ Chí Minh đánh giá nhân dân là lực lượng có sức mạnh vô địch, vô tận: “Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”²; “*Đễ mười lần không dân cũng chịu/Khó trăm lần dân liệu cũng xong*”³; “chúng ta tin chắc vào tinh thần

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.501.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.19.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.280.

và lực lượng của quần chúng, của dân tộc”¹. Tin dân, dựa vào dân, tập hợp và phát huy sức mạnh của toàn dân là nguyên tắc cơ bản trong chiến lược cách mạng của Người.

Để huy động được sức mạnh của nhân dân, yếu tố cơ bản, mang tính quyết định đó là phải tập hợp, đoàn kết được nhân dân cùng hướng về một mục tiêu chung; làm cho nhân dân thấy được trách nhiệm, quyền lợi của mình đối với Tổ quốc và với chính bản thân mỗi người. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ *các tầng lớp nhân dân...* Phải đoàn kết tốt *các đảng phái*, các đoàn thể, các nhân sĩ trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ. Phải đoàn kết *các dân tộc anh em*, cùng nhau xây dựng Tổ quốc... Phải đoàn kết chặt chẽ giữa *đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo*, cùng nhau xây dựng đời sống hòa thuận ấm no, xây dựng Tổ quốc”². Sự đoàn kết nhân dân tạo nên sức mạnh to lớn, đánh đổ mọi kẻ thù và thế lực phản động, giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho mỗi người dân.

Như vậy có thể thấy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân dân giữ vai trò vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân vừa là người làm chủ, đứng lên gánh vác trọng trách giải phóng dân tộc, mang lại hòa bình, độc lập cho dân tộc, đồng thời cũng là người thụ hưởng thành quả cách mạng mang lại. Việc phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp cách mạng bảo vệ Tổ quốc là đòi hỏi khách quan và tất yếu. Nhờ có sức mạnh đoàn kết của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta mà cách mạng đã đi đến thắng lợi cuối cùng, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Vai trò của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

Trong suốt quá trình lãnh đạo sự nghiệp giành, giữ và bảo vệ chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định, bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn an ninh,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.29.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.13, tr.453-454.

trật tự là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta: “Mọi người công dân, bất kỳ già trẻ gái trai, bất kỳ làm việc gì, đều có nhiệm vụ giúp chính quyền giữ gìn trật tự an ninh, vì *trật tự, an ninh trực tiếp quan hệ đến lợi ích bản thân của mọi người*”¹; “Đại đoàn kết, thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, thi hành triệt để hiệp định đình chiến, tỉnh táo đề phòng đế quốc Mỹ và bè lũ phá hoại hòa bình”². Theo Người, bảo vệ an ninh, trật tự liên quan trực tiếp đến lợi ích của mỗi người dân, có giữ gìn an ninh, trật tự tốt thì nhân dân mới an cư, lạc nghiệp. Mặc dù công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ của các lực lượng chuyên trách (Công an, Quân đội), song theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cần phải nhận thức rõ trách nhiệm giúp đỡ các lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh, trật tự và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Nhân dân không được ỷ lại, cho rằng sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự chỉ thuộc về lực lượng Công an, Quân đội. Người yêu cầu: “Toàn thể nhân dân cũng phải nâng cao cảnh giác và giúp sức vào việc giữ gìn trật tự, an ninh”³. Tức là trong những lực lượng tham gia vào sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội thì lực lượng Công an, Quân đội giữ vai trò nòng cốt, tiên phong, song nhân dân phải giữ vai trò đặc biệt quan trọng góp phần quyết định vào sự thành công hay thất bại của sự nghiệp đó.

Nhân dân là lực lượng có sức mạnh to lớn. Lực lượng nhân dân ở khắp mọi nơi, địch không giấu được nhân dân, cái gì nhân dân cũng có thể nghe, có thể biết, có thể thấy; không âm mưu, thủ đoạn, hoạt động nào của địch có thể qua được tai mắt của nhân dân: “Mấy mươi vạn con mắt soi sáng, mấy mươi vạn lỗ tai nghe ngóng, thì bọn gian phi, côn đồ sẽ lòi mặt ra và sẽ phải cải tà quy chính dưới lực lượng to lớn của quần chúng”⁴. Do đó, trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, để gặt hái được thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, cần phải dựa vào nhân dân; dựa vào nhân dân trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý với các đối tượng tội phạm; dựa vào nhân dân trong công tác nắm tình hình, giáo dục, thuyết phục người phạm tội; trong công tác công khai,

1, 2, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.77, 281, 77.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.447.

công tác bí mật,... Dựa vào nhân dân tức là dựa vào tài năng, trí tuệ, sức sáng tạo vĩ đại của nhân dân để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

II- PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA NHÂN DÂN TRONG SỰ NGHIỆP BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA, BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

1. Quan điểm của Đảng về phát huy sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân là quan điểm cơ bản, nhất quán và xuyên suốt của Đảng kể từ khi thành lập, tổ chức và lãnh đạo nhân dân Việt Nam đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc, đến tổ chức xây dựng xã hội mới qua nhiều thời kỳ cách mạng cũng như trong giai đoạn đổi mới. Sức mạnh của quần chúng nhân dân chính là cơ sở quan trọng cho mọi thắng lợi của dân tộc Việt Nam. Ở mỗi thời kỳ, giai đoạn cách mạng khác nhau thì quan điểm này được điều chỉnh cho phù hợp thực tiễn nhằm tập hợp, phát huy được tối đa tiềm năng, trí tuệ, sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phục vụ đắc lực cho công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết nhằm phát huy hiệu quả vai trò của các tầng lớp nhân dân trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự như: Chỉ thị số 92-CT/TW, ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư về cuộc vận động Xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 30/11/1987 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới; Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 17/12/1998 về Chiến lược an ninh quốc gia; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa IX (năm 2003) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chỉ thị số 05/CT/TW, ngày 14/10/2006 về Tăng cường lãnh đạo bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới; Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh

Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới... là những định hướng quan trọng giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; là cơ sở để tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Trong các kỳ đại hội Đảng, Đảng ta luôn xác định bảo vệ an ninh Tổ quốc và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là một trong những vấn đề hệ trọng, cần được đặc biệt quan tâm nhằm đưa ra những định hướng sát thực, hiệu quả. Đảng ta cũng xác định, phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân là yếu tố quan trọng để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã lấy chủ đề “Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”¹, nhằm phát triển và cụ thể hóa quan điểm về phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân đã được Đảng ta nêu lên trước đó: thực hiện đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng, miền của đất nước, người trong Đảng và người ngoài Đảng, người đang công tác và người đã nghỉ hưu, mọi thành viên trong đại gia đình Việt Nam dù sống trong nước hay ở nước ngoài; lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng. Đại hội IX cũng khẳng định: “Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội”². Như vậy, so với các động lực khác, vai trò của quần chúng nhân dân mà trực tiếp là sức mạnh của quần chúng nhân dân là động lực tổng hợp và là động lực to lớn nhất.

Kế thừa và phát huy nguồn sức mạnh của quần chúng nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới, các kỳ Đại hội X, XI, XII và đặc biệt là Đại hội XIII của Đảng một lần nữa khẳng định ý nghĩa của việc phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân nhằm thực hiện các mục tiêu lớn: Đến năm 2025:

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.93.

Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao¹. Đảng ta chỉ rõ: Trong những năm tới, “tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi toàn Đảng phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, có quyết tâm chính trị cao, dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình, chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống, nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, không ngừng gia tăng tiềm lực mọi mặt của quốc gia, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và những thành quả phát triển đã đạt được, đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững”². Trong đó, các thế lực thù địch cấu kết với các phần tử phản động, cơ hội chính trị trong nước chưa từ bỏ âm mưu chống phá cách mạng Việt Nam, nhất là phá hoại nền tảng chính trị, tư tưởng, nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Do đó, hơn lúc nào hết, nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội cần phải được chú trọng, là ưu tiên hàng đầu. Các lực lượng thực hiện sự nghiệp này bao gồm cả chuyên trách (Công an, Quân đội) và không chuyên trách cần phát huy hết năng lực, trách nhiệm của mình, trong đó phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân là yếu tố không thể thiếu.

2. Phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

Trong thời gian qua, tình hình trong nước và quốc tế đã và đang có nhiều yếu tố tác động, ảnh hưởng đến vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn an ninh,

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.112.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.109.

trật tự. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song các nhân tố bất ổn đang ngày càng gia tăng. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, ngày càng phức tạp và quyết liệt hơn đã làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế. Cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm; các nước lớn vẫn hợp tác, thỏa hiệp, nhưng đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn. Âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ là nhân tố tác động lớn gây nên những biến động chính trị tại nhiều quốc gia. Kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng, suy thoái nghiêm trọng và có thể còn kéo dài... Bên cạnh những nguy cơ đe dọa an ninh truyền thống, các quốc gia trên thế giới cũng đồng thời phải đối diện với những nguy cơ, hiểm họa, đe dọa từ an ninh phi truyền thống. Đó chính là chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa khủng bố, phổ biến vũ khí hạt nhân, vũ khí giết người hàng loạt, nguy cơ khủng hoảng tài chính, tiền tệ, nguy cơ cạn kiệt nguồn năng lượng, vấn đề an ninh lương thực, an ninh mạng, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, thiên tai, dịch bệnh,...

Tình hình trong nước sau hơn 35 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới do tác động của đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra. Xu hướng già hóa dân số nhanh; tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa tăng mạnh; đặc biệt biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh gay gắt, phức tạp... ngày càng tác động mạnh đến sự phát triển của đất nước. Bốn nguy cơ mà Đảng chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Nguy cơ tụt hậu, rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn. Có biểu hiện chưa quan tâm đúng mức bảo đảm phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển văn hóa, bảo đảm phúc lợi xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong phát triển kinh tế thị trường; chưa bảo đảm phát triển tổng thể, đồng bộ các vùng, miền, địa phương theo lợi thế so sánh và phát huy điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù. Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp.

Những nguy cơ trên phần nào đã gây ra nỗi lo sợ và cảm giác bất an trong xã hội, trong cuộc sống của nhân dân buộc chúng ta phải quan tâm, nghiên cứu tìm ra những phương hướng, giải pháp để bảo đảm an ninh chính trị, phát triển bền vững đất nước. Trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước ta tiếp tục khẳng định vai trò của nhân dân, đặc biệt coi trọng công tác vận động và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, coi đó là công tác trọng tâm, có tính chiến lược trong đường lối chỉ đạo thực hiện công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về bảo vệ an ninh Tổ quốc và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đồng đảo các tầng lớp nhân dân tiếp tục tham gia tích cực vào phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, coi đó là nghĩa vụ để góp phần bảo vệ sự bình yên của cá nhân, gia đình và cộng đồng xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của chính quyền các cấp, sự hướng dẫn và làm nòng cốt của lực lượng chuyên trách (Công an, Quân đội), nhân dân đã phát huy tốt vai trò làm chủ và sức mạnh tiềm tàng, thực sự là “tai mắt”, chỗ dựa tin cậy giúp lực lượng chuyên trách đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch và tội phạm, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Để phát huy vai trò to lớn của nhân dân, ngày 13/6/2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 521/QĐ-TTg lấy ngày 19/8 hằng năm là Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Điều này không chỉ nhằm tôn vinh vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự của Tổ quốc mà còn thể hiện truyền thống đoàn kết gắn bó giữa lực lượng chuyên trách và nhân dân.

Thực tiễn cho thấy, qua phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, Đảng và Nhà nước đã huy động và phát huy được nguồn sức mạnh to lớn của nhân dân, là nhân tố quyết định hiệu quả phòng ngừa, ngăn chặn, giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, là điều kiện bảo đảm cho sự ổn định bền vững. Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý thức cảnh giác cách mạng, tinh thần làm chủ trên mặt trận bảo vệ an ninh, trật tự của đồng đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân tích cực tham gia đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, phản động và

các loại tội phạm, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

Nhằm phát huy hơn nữa sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, thiết nghĩ các lực lượng chuyên trách cần tập trung vào một số nội dung sau:

Thứ nhất, tăng cường hoạt động phối hợp với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, nhằm đẩy mạnh công tác giáo dục, giác ngộ quần chúng nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động, tổ chức quần chúng tích cực đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong đời sống xã hội, bài trừ tệ nạn xã hội, văn hóa phẩm đồi trụy, gây thành dư luận lên án những hành vi vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội.

Thứ hai, vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia vào những tổ chức quần chúng ở cơ sở như ban bảo vệ dân phố, dân phòng, tổ an ninh nhân dân, tổ tự quản...; tích cực tham gia công tác canh gác, tuần tra kiểm soát, giữ gìn trật tự công cộng, trật tự an ninh ở cơ quan, xí nghiệp, đường phố, thôn xóm nhằm góp phần bảo vệ trật tự xã hội, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, tính mạng và tài sản công dân tại cơ sở.

Thứ ba, vận động quần chúng tích cực đấu tranh chống tội phạm như tố giác, phát hiện tội phạm, phát hiện tung tích nạn nhân, tang vật vụ án, bảo vệ hiện trường, thực hiện các yêu cầu nghiệp vụ; giúp đỡ Công an điều tra, truy tìm, truy bắt tội phạm; vận động đối tượng phạm tội ra tự thú; thu gom, giao nộp vũ khí, vật liệu nổ...

Thứ tư, cần phối hợp với các cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội ký nghị quyết liên tịch về phòng, chống tội phạm; xây dựng những mô hình liên kết phòng, chống tội phạm liên thôn, liên xã với các cơ quan, xí nghiệp đóng ở địa phương.

Tóm lại, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đã, đang và sẽ đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ mới ngày càng cao, đòi hỏi bên cạnh việc tăng cường năng lực, sức mạnh của lực lượng chuyên trách, cần phải phát huy hơn nữa sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân. Giữ vững độc lập, tự chủ, nâng cao

chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; phát huy ý chí tự cường dân tộc, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc để tập hợp các tầng lớp nhân dân trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo thành sức mạnh to lớn vững chắc trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA VIỆT NAM NHẪM TỪNG BƯỚC HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Nền văn hóa Việt Nam là thành quả của hàng nghìn năm lao động, sáng tạo, đấu tranh dựng nước, giữ nước của dân tộc và quá trình giao lưu, tiếp biến tinh hoa văn hóa của nhân loại. Văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh con người Việt Nam, tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc giữa các nền văn hóa trên thế giới. Giá trị văn hóa là những gì tinh túy, tốt đẹp nhất được chưng cất, kết tinh từ văn hóa dân tộc. Khi các giá trị văn hóa được định hình và củng cố, chúng sẽ chi phối cách nghĩ, niềm tin, hành vi, tình cảm của con người. Chính vì thế, văn hóa thông qua hệ giá trị của mình có vai trò quan trọng trong việc điều tiết, định hướng sự phát triển của xã hội. Khát vọng của một quốc gia là điều kiện căn bản, sự thôi thúc mạnh mẽ, động lực trung tâm tạo nên sức mạnh to lớn để các dân tộc phát triển. Khát vọng thể hiện ý chí, niềm tin của nhân dân, là nhân tố quyết định tinh thần đoàn kết toàn dân, là tiền đề khai phóng các tiềm năng, nguồn lực của đất nước để hiện thực hóa các chiến lược phát triển.

Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc đã rèn đúc, kết tinh nhiều giá trị tốt đẹp của văn hóa Việt Nam. Giáo sư Trần Văn Giàu từng tổng kết bảy giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam là: yêu nước, cần cù, anh hùng, sáng tạo,

lạc quan, thương người, vì nghĩa¹. Những giá trị này đã trở thành hằng số giúp dân tộc ta vượt qua bao khó khăn, thử thách để bách chiến bách thắng trong các cuộc chiến tranh chống ngoại xâm và đạt được nhiều thành tựu to lớn trong kiến thiết đất nước. Tuy nhiên, bước sang giai đoạn phát triển mới hiện nay, với khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh và hạnh phúc như Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đề ra, hướng tới mục tiêu “đến năm 2030, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao”² và “đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao”³, thì bên cạnh việc tiếp tục kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chúng ta rất cần kịp thời bổ sung, xác lập, hoàn thiện những giá trị văn hóa mới của thời đại và nhân loại đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

1. Những giá trị văn hóa truyền thống cốt lõi cần tiếp tục kế thừa, củng cố và phát huy

Trong văn hóa Việt Nam có những giá trị trường tồn đã trở thành hằng số dân tộc tính bởi chúng được hình thành và tôi luyện từ các điều kiện địa lý, môi trường tự nhiên, hoàn cảnh lịch sử, hình thái kinh tế - xã hội, đặc điểm tâm lý, tập tính dân tộc trong quá trình hình thành và phát triển của quốc gia.

Trước hết, văn hóa là sản phẩm từ sự thích ứng của con người với môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. Nằm ở vùng nhiệt đới gió mùa nắng lắm mưa nhiều, sông ngòi chằng chịt, nền văn hóa Việt Nam mang đậm đặc trưng của văn hóa sông nước. Đặc trưng đó đã in dấu ấn đậm nét trong lối sống, cách nghĩ của con người Việt Nam, trở thành những giá trị văn hóa thể hiện ở *lối ứng xử mềm dẻo và khả năng ứng phó linh hoạt*. Trong lao động, sản xuất, người dân Việt Nam luôn linh hoạt nương theo tự nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên, thích nghi với môi trường tự nhiên. Trong chiến đấu bảo vệ đất nước, chúng ta luôn biết lấy nhu thắng cương, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh. Đây là những giá trị khác hẳn với cách tư duy,

1. Xem Trần Văn Giàu: *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.94.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.217, 218.

hành xử của các “nước lớn” hay các dân tộc du mục sống trên các bình nguyên bao la thích chinh phục, đối địch với tự nhiên. Cho đến nay, dù có công nghiệp hóa, hiện đại hóa hay hội nhập quốc tế đến mức độ nào, những giá trị này vẫn rất cần thiết và hữu ích để chúng ta ứng xử linh hoạt, chủ động mềm dẻo với phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến” trong mọi hoàn cảnh.

Là một dải đất tuy khí hậu có những thuận lợi cho phát triển nông nghiệp và ngư nghiệp, nhưng cũng có không ít thiên tai, địch họa với hạn hán, lũ lụt, bão tố quanh năm đòi hỏi một tinh thần lao động cần cù “một nắng, hai sương”, “thức khuya dậy sớm”. Điều đó đã rèn đúc cho con người Việt Nam những đức tính *chăm chỉ, cần cù lao động, giỏi chịu đựng gian khổ*. Những giá trị này vẫn rất cần được kế thừa và phát huy dù ở thời đại khoa học kỹ thuật phát triển hay Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay. Nhật Bản chính là một minh chứng thuyết phục về sự phát triển thần kỳ nhờ lao động cần cù và kỷ luật.

Với một vị trí địa - chính trị đặc biệt trên bản đồ thế giới, Việt Nam là đất nước luôn bị các thế lực ngoại xâm dòm ngó. Lịch sử Việt Nam là lịch sử dựng nước đi liền với giữ nước. Do vậy, *yêu nước, ý chí tự cường, khát vọng độc lập dân tộc* là những giá trị hăng xuyên, đứng đầu trong văn hóa Việt Nam. Những giá trị này đã được nâng lên thành chủ nghĩa yêu nước, “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt lịch sử Việt Nam từ cổ đại đến hiện đại. Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng đúc kết: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước...”¹. Trong bối cảnh thế giới phức tạp hiện nay, khi các mâu thuẫn, xung đột giữa các quốc gia ngày càng gia tăng, tình hình Biển Đông đang “dậy sóng”, thì giá trị *yêu nước* càng cần phải được vun đắp và củng cố. Tuy nhiên, yêu nước hiện nay không chỉ bó hẹp trong vấn đề chống ngoại xâm, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, mà yêu nước còn là tinh thần dân tộc, ý thức quốc gia trong xây dựng đất nước, là lòng tự trọng và tự hào dân tộc trong quan hệ quốc tế, là thái độ vững vàng trước các thế lực thù địch chống phá đất nước.

Từ lòng yêu nước, khát vọng độc lập dân tộc đã đưa tới *tinh thần anh dũng, bất khuất, hy sinh vì đại nghĩa* trong văn hóa Việt Nam. Trải qua các cuộc kháng chiến trường kỳ, tinh thần yêu nước, anh hùng, dũng cảm đã được nâng lên thành

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.38.

chủ nghĩa anh hùng của nhân dân Việt Nam, thể hiện cả ở tiền tuyến và hậu phương cũng như thấm đượm trong các tác phẩm văn học, nghệ thuật.

Tuy nhiên, từ những bài học xương máu của lịch sử, văn hóa Việt Nam cũng thể hiện là một nền văn hóa yêu chuộng hòa bình, đề cao *tinh thần hòa hiếu, bao dung, vị tha, nhân nghĩa*. Kế thừa truyền thống “*Lấy đại nghĩa để thắng hung tàn/ Lấy chí nhân để thay cường bạo*” như Nguyễn Trãi đã tuyên ngôn trong *Bình Ngô đại cáo*, chúng ta ngày nay cũng rất cần bảo vệ và phát huy tinh thần hòa giải, hòa hợp văn hóa, “*lấy đối thoại thay đối đầu*”, dùng văn hóa làm sứ giả hòa bình để kết nối, xích gần các quốc gia, dân tộc.

Lịch sử đương đầu với các thế lực ngoại xâm hùng mạnh bên ngoài và chung lưng đấu cật chống thiên tai địch họa cũng tạo ra cho văn hóa Việt Nam một *tinh thần đoàn kết, tính cố kết cộng đồng cao*. Tình đoàn kết tạo nên sức mạnh chống thù trong giặc ngoài, sự cố kết cộng đồng giúp chung lưng đấu cật chống lũ lụt, hạn hán, sâu bệnh... Muốn tồn tại và phát triển, người dân Việt Nam phải cùng nhau đoàn kết sát cánh trong sinh hoạt, lao động, sản xuất và chiến đấu. Đến nay, tinh thần đó vẫn rất cần được củng cố và phát huy, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy:

“*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết.*

Thành công, thành công, đại thành công”¹.

Chỉ có sức mạnh của tinh thần đại đoàn kết mới mang lại cho đất nước Việt Nam một sự phát triển ổn định và thịnh vượng. Sự chia rẽ, lục đục, mất đoàn kết nội bộ sẽ tiếp tay cho các thế lực bên ngoài làm suy yếu dân tộc.

Với đặc trưng là một đất nước nông nghiệp lúa nước lâu đời, nền văn hóa Việt Nam bị quy định bởi ba hằng số “*nông dân, nông nghiệp, nông thôn*”. Văn hóa Việt Nam là loại văn hóa mang đậm tính chất làng xã nhiều hơn là văn hóa đô thị, là loại văn hóa *duy tình, thiên về tình cảm, sống nhân ái, nghĩa tình, thủy chung*. Người Việt Nam luôn thấm nhuần nghĩa “*đồng bào*” từ một bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ sinh ra, nên luôn sẻ chia đùm bọc lẫn nhau, “*thương người như thể thương thân*”, coi trọng tình làng nghĩa xóm “*tối lửa tắt đèn có nhau*”... Những giá trị nhân ái, nghĩa tình, yêu thương, chia sẻ này vẫn rất cần trong xã hội hiện đại, bổ sung

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.120.

và làm cân bằng cho cuộc sống công nghiệp hóa, đô thị hóa hiện nay, tránh sa vào một xã hội duy lý lạnh lùng, vô cảm, ích kỷ, chạy theo vật chất.

Nằm ở vị trí ngã tư đường trong giao lưu văn hóa và kinh tế giữa Bắc - Nam và Đông - Tây, Việt Nam có điều kiện thuận lợi đón nhận và tiếp xúc với nhiều luồng văn hóa khác nhau. Điều đó tạo nên *tinh thần cởi mở, hòa nhập, khoan dung văn hóa* trong văn hóa Việt Nam. Ở nước ta không có các cuộc thánh chiến, không có kỳ thị văn hóa, các tôn giáo đều chung sống hòa bình, các biểu đạt đa văn hóa được tôn trọng. Đó là khả năng “hỗn dung văn hóa”, dung hợp văn hóa của văn hóa Việt Nam. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, những giá trị này vẫn rất cần được khuyến khích và duy trì để chúng ta có thể tiếp tục đón nhận những thành tựu khoa học kỹ thuật thế giới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để đổi mới và phát triển.

2. Những giá trị văn hóa đương đại cần bồi đắp, phát triển nhằm hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Khát vọng phát triển của một dân tộc là “sự cộng hưởng những khát vọng vươn lên của cộng đồng, những người cùng quốc gia - dân tộc, tạo thành nguồn năng lượng nội sinh to lớn, sống động và sức mạnh vô song”¹. Nói đến khát vọng là nói đến yếu tố tinh thần, là sự mong muốn, thôi thúc mạnh mẽ, quyết tâm tập trung sức lực, trí tuệ để đạt được mục tiêu đề ra. Khát vọng chính là động lực trung tâm của các quốc gia trên con đường đi tới tương lai.

Để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, chúng ta cần huy động tổng lực nhiều nguồn lực khác nhau, trong đó có nguồn lực quan trọng của văn hóa. Nếu trong quá khứ, các giá trị văn hóa Việt Nam đã giúp chúng ta chiến thắng các thế lực ngoại xâm và trụ vững trước các thử thách, khủng hoảng kinh tế, thì hiện nay, đây chính là bệ đỡ tinh thần, là điểm tựa tư tưởng để chúng ta xây dựng quốc gia phồn vinh, thịnh vượng, hạnh phúc. Giá trị văn hóa có thể tạo nên những sức mạnh vượt bậc, những năng lượng không ngờ để chúng ta vượt qua

1. Vũ Minh Khương: “Việt Nam 2045: Tâm nhìn khát vọng và sứ mệnh lịch sử”, tạp chí *Khoa học và Công nghệ Việt Nam* điện tử, ngày 17/01/2020.

những khó khăn, thách thức. Đại dịch Covid-19 là một minh chứng hùng hồn về sức mạnh của văn hóa Việt Nam. Trong những thời điểm cam go nhất, truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, yêu thương nhân ái, đùm bọc lẫn nhau đã giúp chúng ta vượt qua đại dịch và phục hồi kinh tế một cách ngoạn mục, trong khi nhiều quốc gia khác lao đao, điêu đứng vì dịch bệnh.

Tuy nhiên, bên cạnh việc tiếp tục kế thừa, củng cố và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chúng ta cần chú trọng bổ sung, vun đắp, hoàn thiện những giá trị mới của thời đại và nhân loại, những giá trị hướng đến hiện đại, hướng ra thế giới và hướng tới tương lai, tiêu biểu như: sáng tạo, trách nhiệm, dân chủ, pháp quyền, hòa hợp...

Sáng tạo là luôn suy nghĩ, tìm tòi và hành động để tìm ra cái mới, cách giải quyết mới nhằm đạt hiệu quả tốt nhất, dám nghĩ, dám làm khác những gì đã có. “Sáng tạo” đòi hỏi một tư duy năng động, vượt thoát mọi lối mòn đi trước, một tinh thần tự chủ, linh hoạt trong mọi công việc. Đây là giá trị được các nước Âu - Mỹ rất coi trọng, nhờ đó các quốc gia này đã đạt được những bước phát triển vượt trội về khoa học - công nghệ, về điều hành và quản lý xã hội. Để khắc phục căn bệnh tư duy theo lối mòn, nặng về kinh nghiệm, “sống lâu lên lão làng” của văn hóa truyền thống Việt Nam, chúng ta rất cần đề cao yếu tố sáng tạo, linh hoạt, chủ động trong tư duy và hành động, từ đó có thể tự tin bước vào Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Trách nhiệm là luôn bảo đảm hoàn thành tốt mọi công việc trong các mối quan hệ với bản thân, với gia đình, với xã hội và đất nước. Người có tinh thần trách nhiệm khi kết quả công việc không tốt sẽ sẵn sàng đứng ra chịu trách nhiệm và bồi thường hậu quả. Đây là giá trị được các nước phát triển rất đề cao, từ đó dẫn đến văn hóa từ chức, văn hóa xin lỗi trong sinh hoạt xã hội. Hướng tới xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, chúng ta rất cần đề cao giá trị này trong mỗi cá nhân, bất kể ở vị trí thấp hay cao trong toàn xã hội.

Dân chủ là một giá trị có nguồn gốc phương Tây, nhưng cũng từng hiện hữu trong tinh thần dân chủ làng xã ở Việt Nam. Đây là giá trị được Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng, thể hiện qua quốc hiệu “Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”. Từ việc coi trọng, đề cao giá trị dân chủ, các quốc gia có nền tảng để xây dựng một xã hội

tự do, bình đẳng, công bằng, bác ái. Việt Nam chúng ta cũng đang từng bước thực hiện dân chủ hóa mọi mặt đời sống xã hội với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tuy nhiên, đây cũng là giá trị chúng ta còn khá yếu, những nhân tố dân chủ có truyền thống lâu đời mới chỉ là dân chủ công xã, dân chủ làng xã ở trình độ thấp. Những biểu hiện thiếu dân chủ, tập quyền như: tề độc đoán, chuyên quyền, xem thường người dân, hạch sách, những nhiễu nhân dân vẫn còn khá phổ biến. Do vậy, rất cần tập trung củng cố và hoàn thiện giá trị này để có thể xây dựng một đất nước mà đa số người dân thực sự cảm thấy hạnh phúc, hài lòng.

Pháp quyền là giá trị được hầu hết các nước phát triển rất coi trọng. “Pháp quyền” không chỉ hàm nghĩa các công dân phải thượng tôn pháp luật, lấy pháp luật làm nền tảng cho mọi quan hệ giữa người với người và với thế giới xung quanh, mà còn bao hàm việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật tiên tiến, phù hợp. Một nền văn hóa không tôn trọng pháp luật sẽ tạo điều kiện cho những hành vi, ứng xử lệch chuẩn, các biểu hiện vô văn hóa, lối sống thiếu văn hóa. Do đất nước ta bước vào xã hội hiện đại với một hành trang thiếu truyền thống pháp quyền và mặt bằng dân trí ở trình độ chưa cao, ý thức tự giác chấp hành pháp luật chưa đầy đủ, nên cần phải quản lý xã hội chặt chẽ bằng pháp luật, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, mọi công dân phải sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Do vậy, đây cũng là một giá trị rất cần tăng cường củng cố và hoàn thiện để chấn chỉnh kỷ cương, phép nước, xây dựng một nhà nước thực sự pháp quyền.

Hòa hợp là đồng tồn tại, chấp nhận sự khác biệt trên tinh thần tôn trọng đa dạng văn hóa, như quan điểm của UNESCO. “Hòa hợp” cũng có ý nghĩa rộng hơn đơn thuần chỉ là “đoàn kết”. “Hòa hợp” sẽ tạo ra sự đồng thuận, gắn kết trong hoạt động tập thể, trong các vấn đề dân tộc, quốc gia cũng như trong quan hệ quốc tế. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc với 54 dân tộc anh em, có một lịch sử đặc biệt với nhiều chia cắt, hận thù, nên một nền văn hóa mang tính hòa hợp, khoan dung là rất cần thiết. Trong một thế giới đa cực nhiều xung đột, mâu thuẫn như hiện nay càng cần củng cố và phát triển giá trị này. Đây cũng là phương châm “cộng sinh cộng tồn” mà nhiều nước châu Á đang theo đuổi trong tiến trình hội nhập.

Trên phương diện kinh tế, ngoài những giá trị văn hóa mang tính tinh thần như trên, các giá trị văn hóa vật chất cũng rất quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Ngày nay, văn hóa đã trở thành một nguồn lực nội sinh to lớn cần khai thác để phát triển kinh tế đất nước, đóng góp vào sự giàu có, phồn thịnh của quốc gia. Văn hóa là kho tài nguyên nhân văn vô tận để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, đóng góp thiết thực vào GDP của đất nước. Hiện nay, chúng ta đã tích cực triển khai “Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” và đạt một số kết quả khả quan trong các lĩnh vực: điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, thiết kế, truyền hình, thủ công mỹ nghệ...

Trên phương diện quan hệ quốc tế, giá trị văn hóa chính là một trong những nhân tố quan trọng tạo nên “sức mạnh mềm” giúp quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới. Thông qua các giá trị văn hóa, bạn bè quốc tế hiểu hơn về Việt Nam, một đất nước tươi đẹp, cởi mở, hiếu khách, có lòng yêu nước sâu sắc, ý chí quật cường chống ngoại xâm, nhưng đồng thời cũng rất yêu chuộng hòa bình, tự do, trọng đạo lý và yêu văn chương nghệ thuật. Những điều đó góp phần nâng cao vị thế, vai trò, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Trên phương diện chủ thể văn hóa, các giá trị văn hóa chính là động lực, kim chỉ nam cho mỗi người dân và toàn xã hội thực hiện khát vọng phát triển đất nước. Khi các giá trị văn hóa được nhận diện, đề cao và tôn vinh, các cá nhân sẽ được cổ vũ và truyền cảm hứng, hai bên sẽ được cộng hưởng nhân lên nhiều lần sức mạnh và hiệu quả. Phát huy các giá trị văn hóa là cách thức hữu hiệu nhằm khơi dậy những mặt tích cực của con người, làm cho mỗi người phát huy được ưu điểm, thế mạnh của bản thân, từ đó có thêm nhiều điều kiện để thực hiện khát vọng phát triển đất nước.

3. Phương hướng và giải pháp phát huy giá trị văn hóa Việt Nam, thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Trong thời gian tới, chúng ta cần tiếp tục giữ gìn, củng cố, tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Bên cạnh các giá trị tiêu biểu như lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, ý chí tự cường, cần cù lao động, đoàn kết, nhân ái,

nghĩa tình, hòa hiếu, khoan dung..., cần quan tâm vun đắp nhiều giá trị tích cực khác như hiếu học, tự trọng, trung thực, khiêm tốn, thủy chung, trọng đạo lý...

Mặt khác, trên cơ sở các giá trị văn hóa cốt lõi của dân tộc, cần tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu các giá trị tiên tiến, văn minh, tiến bộ của nhân loại để xác lập, bổ sung những giá trị mới phù hợp với bước tiến của thời đại. Ngoài các giá trị tiêu biểu đã nêu ở trên còn nhiều giá trị khác chúng ta cần tham khảo, học hỏi như: tính duy lý, thiết thực, công bằng, ý thức công dân, nhân quyền, tinh thần hợp tác, tự do cá nhân, bản lĩnh cá nhân...

Để có thể phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa Việt Nam nhằm thực hiện khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, chỉ có cố gắng của riêng ngành văn hóa là chưa đủ, rất cần có sự đồng lòng, chung tay góp sức của các bộ, ngành liên quan, các tổ chức, cá nhân, gia đình, cộng đồng cũng như toàn xã hội.

Về phía mình, ngành văn hóa cần tập trung vào một số giải pháp trọng tâm như sau:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về các giá trị văn hóa cốt lõi của dân tộc, ý thức về vai trò của các giá trị văn hóa trong điều tiết, định hướng sự phát triển của xã hội. Đa dạng hóa các phương thức tuyên truyền một cách linh hoạt, sinh động và hiệu quả. Đặc biệt, cần tập trung giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên.

Hai là, đẩy mạnh giáo dục, rèn luyện, trau dồi các giá trị văn hóa trong các môi trường văn hóa: gia đình, cộng đồng, nhà trường, xã hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhân cách, đạo đức, lối sống. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Từng bước khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam, ngăn chặn sự xuống cấp đạo đức, hạn chế các tệ nạn xã hội. Tăng cường giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật, bảo vệ môi trường.

Ba là, tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đời sống văn hóa phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của các tầng lớp nhân dân. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần và thể chất của người dân. Gắn xây dựng

đời sống văn hóa mới ở khu dân cư với Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, tạo môi trường thuận lợi để củng cố, phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp. Xây dựng gia đình Việt Nam bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm bình yên của mỗi người.

Bốn là, phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trong xây dựng và củng cố các giá trị văn hóa. Nâng cao chất lượng các hoạt động sáng tác, biểu diễn, nghiên cứu, lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật. Các tác phẩm văn học, nghệ thuật phải trở thành công cụ đắc lực thu phục nhân tâm, giáo hóa con người, bồi bổ tâm hồn, trau dồi đạo đức, củng cố niềm tin, lương tâm và trách nhiệm của mỗi người, hướng con người tới khát vọng phụng sự đất nước.

Năm là, nêu cao vai trò gương mẫu của đội ngũ lãnh đạo, quản lý văn hóa và những người làm công tác văn hóa. Để văn hóa thực sự “soi đường cho quốc dân đi”, việc làm gương, đi đầu của những người đứng đầu các tổ chức, đơn vị văn hóa là rất quan trọng. Không thể truyền dẫn, tạo nguồn cảm hứng cho toàn xã hội nếu những người đại diện cho ngành văn hóa không thực sự là những khuôn mẫu, tấm gương thực hành và trao truyền các giá trị văn hóa. Đặc biệt, giới văn nghệ sĩ là những người có ảnh hưởng rất lớn đối với toàn xã hội. Tiếng nói, hình ảnh của họ có vai trò dẫn dắt, định hướng xã hội rất rộng rãi. Do vậy, ngoài tài năng, chuyên môn, nghiệp vụ, họ phải nêu cao tinh thần gương mẫu, tiên phong trong xây dựng và thực thi các giá trị văn hóa.

Sáu là, tạo cơ chế và điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng trong xây dựng, củng cố các giá trị văn hóa. Đề cao tinh thần tự quản, tự giác, tự chủ trong giữ gìn, trao truyền và điều chỉnh các giá trị văn hóa. Phát huy sáng kiến, nhiệt tình, tâm huyết của người dân, tránh áp đặt từ trên xuống. Không lấn sân, làm thay công việc của cộng đồng, tránh biến họ thành người quan sát hay khách bên lề trước công việc của chính họ. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động xây dựng cảnh quan văn hóa, thiết chế văn hóa, cung ứng các sản phẩm và dịch vụ văn hóa, tổ chức các sự kiện, hoạt động văn hóa... Nâng cao vai trò của phản biện xã hội, tạo dư luận lên án cái xấu, cái ác, ca ngợi cái tốt, cái đúng, lấy gương người tốt, việc tử tế để cổ vũ, khuyến khích những giá trị văn hóa tốt đẹp.

Bây là, tăng cường phối hợp liên ngành với các bộ, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội... trong xây dựng và phát huy các giá trị văn hóa. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Tuyên giáo Trung ương, Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam... trong việc quảng bá, giáo dục, rèn luyện các giá trị văn hóa, đào luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, lễ sống, ý thức công dân đối với tương lai của đất nước.

*

* *

Giá trị văn hóa là sự kết tinh của văn hóa dân tộc, văn hóa cộng đồng, văn hóa gia đình, văn hóa cá nhân. Trong giai đoạn hiện nay, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là cái đích cao đẹp mà cả dân tộc ta đang hướng tới. Khát vọng đó chính là mẫu số chung góp phần đoàn kết, quy tụ mọi người dân Việt Nam cùng chung tay xây dựng đất nước. Trên con đường đến với cái đích ấy, tuy còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng cùng với các trụ cột khác, văn hóa Việt Nam với các giá trị truyền thống và đương đại tốt đẹp đang là một trụ cột vững chắc cho sự phát triển bền vững. Các giá trị văn hóa sẽ là bệ đỡ, là giàn phóng, là động lực để “biến nguy thành cơ”, chuyển hóa những khó khăn thành cơ hội để cả dân tộc vươn lên.

Hiện nay, khi mà cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín của đất nước đang ngày càng được khẳng định, việc củng cố, khai thác và phát huy các giá trị văn hóa phục vụ công cuộc xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc càng có nhiều điều kiện để trở thành hiện thực.

VAI TRÒ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG XÂY DỰNG TIỀM LỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH HIỆN NAY

ỦY BAN DÂN TỘC

I- KHÁI QUÁT VỀ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM

Theo kết quả điều tra 53 dân tộc thiểu số năm 2019 tại 54 tỉnh, 503 huyện, 5.468 xã có 14.119.256 người dân tộc thiểu số với 3.350.756 hộ dân tộc thiểu số, chiếm 14,7% dân số cả nước (Số liệu tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 tính trên 63 tỉnh, thành phố có 14.142.720 người dân tộc thiểu số với 3.612.331 hộ dân tộc thiểu số); trong đó có 6 dân tộc trên 1 triệu người¹, 14 dân tộc dưới 10.000 người², 5 dân tộc có dân số dưới 1.000 người gồm: Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ở Đu.

Các dân tộc thiểu số đều sinh sống thành cộng đồng, đan xen với dân tộc Kinh³. Trong 51 tỉnh, thành phố có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống thành cộng đồng có: 1 tỉnh có tỷ lệ dân tộc thiểu số chiếm trên 90% dân số; 7 tỉnh có tỷ lệ dân tộc thiểu số chiếm từ 70 - 90% dân số; 4 tỉnh có tỷ lệ dân tộc thiểu số chiếm từ 50 - 70% dân số; 5 tỉnh có tỷ lệ dân tộc thiểu số chiếm từ 30 - 50% dân số; 12 tỉnh

1. Gồm các dân tộc: Tày, Thái, Mường, Khmer, Nùng và Mông.

2. Gồm các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ở Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

3. Các dân tộc thiểu số: Tày, Nùng, Mông, Dao sống chủ yếu ở Đông Bắc; Mông, Thái, Mường sống chủ yếu ở Tây Bắc và Tây Thanh Hóa, Nghệ An; Ê Đê, Mnông, Bana, Gia Rai... chủ yếu ở Tây Nguyên; Chăm chủ yếu ở Nam Trung Bộ; Khmer chủ yếu ở Tây Nam Bộ; Hoa chủ yếu ở Thành phố Hồ Chí Minh và Đông Nam Bộ.

có tỷ lệ dân tộc thiểu số chiếm từ 10 - 30% dân số; 34 tỉnh có tỷ lệ dân tộc thiểu số chiếm dưới 10% dân số. Nếu tính theo địa bàn cấp xã theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg (tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 15% trở lên), cả nước có 3.434 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

Về phân bố, đồng bào dân tộc thiểu số nước ta chủ yếu sống ở vùng miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Tây duyên hải miền Trung. Khu vực miền núi phía Bắc có số người dân tộc thiểu số cao nhất (khoảng 7 triệu người), Tây Nguyên (khoảng 2,2 triệu người), Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung (2,1 triệu người), Tây Nam Bộ (1,3 triệu người), dân số còn lại sinh sống rải rác ở các tỉnh, thành phố trong cả nước. Hầu hết các dân tộc thiểu số sinh sống ở miền núi, chỉ có dân tộc Khmer, dân tộc Chăm, dân tộc Hoa sinh sống ở đồng bằng và thành thị.

Về ngôn ngữ, 53 dân tộc thiểu số sử dụng ngôn ngữ nói thuộc 5 ngữ hệ chính: (i) Ngữ hệ Nam Á, có 24 dân tộc; (ii) Ngữ hệ Nam Đảo có 5 dân tộc; (iii) Ngữ hệ Tai - Ka Đai có 12 dân tộc; (iv) Ngữ hệ Môn - Miên có 3 dân tộc; và (v) Ngữ hệ Hán - Tạng có 9 dân tộc. Đối với chữ viết, trong 53 dân tộc thiểu số, 32 dân tộc có chữ viết hoặc phương án chữ, nhiều dân tộc có nhiều hơn một hệ thống chữ viết, mặc dù số lượng dân tộc có chữ viết khá nhiều nhưng sử dụng trong thực tế không nhiều...

II- VAI TRÒ VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG XÂY DỰNG TIỀM LỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH THỜI GIAN QUA

Xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh ở nước ta được hiểu là công việc chuẩn bị trước, toàn diện cả về vật chất và tinh thần, để có thể huy động vào việc khắc phục mọi biến cố do thiên tai, địch họa gây ra cho quốc gia, dân tộc, nhằm giữ vững môi trường hoà bình, ổn định cho đất nước liên tục phát triển về mọi mặt. Một trong những mục tiêu quan trọng nhất là giữ vững hoà bình, ổn định, ngăn ngừa mọi âm mưu, hành động bạo loạn, gây chiến của các thế lực thù địch; các hành động trái pháp luật gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội; sẵn sàng đập tan và

đánh thắng trong mọi tình huống, bảo vệ địa bàn chiến lược, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc, bảo đảm an ninh quốc gia. Xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị mà các lực lượng Quân đội, Công an được xác định làm nòng cốt, đồng thời có sự tham gia không thể thiếu của các chủ thể khác, trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số.

Như đã đề cập, Việt Nam có 53 dân tộc thiểu số, cư trú trên toàn phạm vi lãnh thổ cả nước. Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh, Đảng, Nhà nước ta đã xác định vùng đồng bào dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Tây duyên hải miền Trung là những khu vực trọng yếu, giữ vị trí chiến lược quan trọng của đất nước. Bên cạnh đó, cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam có những đặc điểm rất đặc thù. Xuất phát từ những vấn đề trên, cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam có vai trò rất quan trọng cần được chú ý phát huy trong việc xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước, bao gồm: tiềm lực về kinh tế, tiềm lực về chính trị - tinh thần, tiềm lực về quân sự, an ninh và tiềm lực về khoa học và công nghệ, thể hiện cụ thể như sau:

1. Vai trò và phát huy vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số trong xây dựng tiềm lực về kinh tế

Tiềm lực kinh tế là một yếu tố cấu thành rất quan trọng tạo nên tiềm lực quốc phòng, an ninh. Nó được hiểu là khả năng về kinh tế của đồng bào các dân tộc thiểu số mà Nhà nước có thể huy động được để phục vụ cho việc xây dựng, phát triển của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội nói chung, trong đó có nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, phát triển nền quốc phòng - an ninh vững mạnh. Đồng bào các dân tộc thiểu số nước ta hiện chiếm 14,7% dân số cả nước và sinh sống trên địa bàn rộng lớn với khoảng 3/4 diện tích quốc gia, vì thế có vai trò rất quan trọng trong tham gia xây dựng tiềm lực kinh tế, thể hiện: (i) Cung cấp một số lượng lớn lao động xã hội, với trên 8 triệu người từ 15 tuổi trở lên tham gia vào các hoạt động lao động, sản xuất tạo ra của cải vật chất cho nền kinh tế của đất nước; (ii) Trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh trên cả ba lĩnh vực công nghiệp, xây dựng - nông, lâm nghiệp, thủy sản - dịch vụ, tạo ra giá trị gia tăng cho nền kinh tế của đất nước; (iii) Là địa bàn,

đối tượng thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, từ đó đóng góp và tăng trưởng, phát triển kinh tế chung của cả nước; (iv) Đặc biệt trong bối cảnh có chiến tranh xảy ra, đồng bào dân tộc thiểu số và vùng dân tộc thiểu số và miền núi không chỉ là nơi cất trữ an toàn vũ khí, lương thực, thực phẩm mà còn trực tiếp sản xuất, cung cấp nguồn lương thực, thực phẩm... cho các lực lượng quốc phòng, an ninh, trong điều kiện các nguồn cung ứng, tiếp tế từ bên ngoài gặp khó khăn, từ đó bảo đảm cho các lực lượng quốc phòng, an ninh có thể bảo đảm sức chiến đấu...

Để phát huy tiềm lực kinh tế của đồng bào các dân tộc thiểu số, trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước ta đã quan tâm, ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng nhằm phát triển kinh tế, khai thác tiềm năng, thế mạnh của vùng dân tộc thiểu số và miền núi để cải thiện mức sống của nhân dân, phát triển hệ thống sinh kế bền vững, nổi bật là: (i) Đảng đã ban hành các nghị quyết chuyên đề về lĩnh vực công tác dân tộc như: Nghị quyết số 22/NQ-TW, ngày 27/11/1989 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế - xã hội miền núi; Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác dân tộc và Kết luận số 57-KL/TW, ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; về “công tác dân tộc” và “công tác tôn giáo”; Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; (ii) Quốc hội đã ban hành Hiến pháp (Hiến pháp năm 2013 có 6 điều); 99 luật, 100 nghị quyết liên quan đến dân tộc thiểu số, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó mới nhất là 2 nghị quyết chuyên đề về công tác dân tộc, đó là: Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14, ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; (iii) Chính phủ đã thể chế hóa luật, nghị quyết của Quốc hội. Chỉ tính trong giai

đoạn 2016 - 2021, Chính phủ đã ban hành trên 40 văn bản, trong đó: 25 văn bản quy phạm pháp luật và 17 văn bản hành chính để tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có nội dung liên quan đến công tác dân tộc... Những chính sách trên đã tác động làm cho các địa phương vùng dân tộc thiểu số và miền núi đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Cơ cấu kinh tế bước đầu có sự chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ. Dần hình thành vùng sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa như: cà phê, chè, cao su, hồ tiêu, cây dược liệu, cây lấy gỗ và sản phẩm ngoài gỗ...

Bên cạnh các chính sách nêu trên, các lực lượng vũ trang còn tổ chức nhiều hoạt động như: mô hình “Cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng nói tiếng dân tộc”, phong trào “Hũ gạo vì người nghèo”, “Xóa hộ đói, giảm hộ nghèo”, “Bò giống giúp người nghèo biên giới”, “Kết nghĩa cụm dân cư hai bên biên giới”, “Nâng bước em đến trường”; hành trình “Quân đội chung tay vì sức khỏe cộng đồng”, “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”; các đoàn kinh tế - quốc phòng tăng cường đội ngũ trẻ tình nguyện đến các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương sắp xếp ổn định dân cư, nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững...

Những chính sách và hoạt động nêu trên, cùng với sự nỗ lực vươn lên của người dân đã làm cho kết cấu hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từng bước được hoàn thiện, kinh tế - xã hội từng vùng, từng khu vực được thúc đẩy phát triển; đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số không ngừng được cải thiện... Đây chính là cơ sở để tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh cho đất nước.

2. Vai trò và phát huy vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số trong xây dựng tiềm lực về chính trị - tinh thần

Tiềm lực chính trị - tinh thần có vị trí động lực để chuyển hóa mọi tiềm lực khác thành sức mạnh quốc phòng, an ninh. Cùng với dân tộc Kinh, cộng đồng 53 dân tộc thiểu số ở nước ta có vai trò đặc biệt quan trọng tạo ra khả năng về chính trị - tinh thần của toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị, từ đó có thể huy động

để vượt qua mọi thử thách do thiên tai, địch họa gây ra, hoàn thành tốt các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng - an ninh trong mọi tình huống, thể hiện:

Truyền thống đoàn kết của cộng đồng các dân tộc thiểu số trong quốc gia - dân tộc: Lịch sử hàng nghìn năm dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam đã cho thấy, bất kỳ ở đâu, thời điểm giai đoạn lịch sử nào thì đồng bào các dân tộc thiểu số anh em cũng luôn luôn kề vai, sát cánh với đồng bào Kinh chống thiên tai, địch họa, dịch bệnh... Đoàn kết luôn được coi là điểm gốc, là cội nguồn sức mạnh của cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong suốt hành trình dựng nước và giữ nước.

Truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm: Trong suốt chiều dài lịch sử của Việt Nam, trong các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, cộng đồng các dân tộc thiểu số luôn có đóng góp rất to lớn. Bất cứ một dải đất biên cương lãnh thổ nào của Tổ quốc cũng đều có sự góp sức, công của, máu xương của đồng bào các dân tộc anh em. Từ khi thành lập Đảng đến nay, truyền thống đó tiếp tục được phát huy, lan tỏa từ cộng đồng tộc người này sang cộng đồng tộc người khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác... Ngay sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (tháng 9/1940) diễn ra, Đội du kích Bắc Sơn đã có 32 chiến sĩ là các dân tộc Tày, Nùng, Dao và Kinh; tiếp đến sự ra đời của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, trong đó 30/34 chiến sĩ là người dân tộc thiểu số. Trong các cuộc kháng chiến do Đảng lãnh đạo, cộng đồng các dân tộc thiểu số đã tham gia tích cực, đóng góp lớn sức người, sức của, tạo nên tiềm lực to lớn về chính trị - tinh thần của quốc phòng, an ninh Việt Nam. Đã có 163 anh hùng lực lượng vũ trang là người dân tộc thiểu số, chiếm gần 13% tổng số anh hùng lực lượng vũ trang của cả nước...;

Ý thức về quốc gia - dân tộc: Mặc dù có quan hệ đồng tộc, đồng tôn với nhiều tộc người trên thế giới, trong khu vực, nhất là các quốc gia láng giềng, nhưng các dân tộc thiểu số Việt Nam đều nhận thức và có ý thức rất rõ ràng về quốc gia dân tộc, luôn xác định rõ 54 dân tộc anh em sinh sống trên mọi miền đất nước đều là anh em một nhà, đều là thành viên không thể chia cắt của đại gia đình các dân tộc Việt Nam... Như vậy có thể thấy, truyền thống đoàn kết, yêu nước và ý thức quốc gia dân tộc của các dân tộc thiểu số là tài sản vô giá và là một thành tố quan trọng góp phần tạo nên tiềm lực quốc phòng, an ninh của quốc gia.

Trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước ta đã rất coi trọng và không ngừng quan tâm phát huy tốt nhất vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số trong xây dựng tiềm lực về chính trị - tinh thần, góp phần tạo nên tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước. Nguyên tắc chung là phát triển toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... Trong đó, phát triển kinh tế được xem là nhiệm vụ then chốt, mang tính quyết định; giáo dục, tuyên truyền, vận động là công cụ quan trọng nhằm hướng đến mục tiêu củng cố, xây đắp, nuôi dưỡng, phát huy, phát triển truyền thống đoàn kết, yêu nước và ý thức quốc gia - dân tộc của các dân tộc thiểu số; củng cố lòng tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với Đảng, Nhà nước. Bên cạnh đó, các cơ quan trong hệ thống chính trị không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần đem lại cuộc sống bình yên và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng vững mạnh; phản ánh tâm tư, tình cảm, nguyện vọng và các vấn đề bức xúc của đồng bào vùng dân tộc thiểu số; giới thiệu những điển hình tiên tiến trên từng lĩnh vực trong đời sống xã hội, nêu gương các già làng, trưởng bản, người tốt việc tốt; chủ động phản bác lại những luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch; nâng cao ý thức cảnh giác trước các thế lực thù địch (không nghe theo kẻ xấu xúi giục, không theo tà đạo, đấu tranh với âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch chống phá cách mạng nước ta). Cùng với hoạt động nêu trên, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nổi bật là Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số” và Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi”. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật được triển khai thực hiện có hệ thống, có trọng tâm, trọng điểm: ưu tiên vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, với nhiều hình thức phù hợp đặc điểm, nhu cầu, phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của từng dân tộc, vùng, miền; nội dung thiết thực, hiệu quả, từng bước đáp ứng được yêu cầu thực tế, ngày càng nâng cao nhận thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Công tác thi đua, khen thưởng cũng được xác định có tác động rất lớn đến quá trình tuyên truyền, vận động lan tỏa trong đồng bào các dân tộc thiểu số. Vì vậy, công tác này đã được quan tâm, thực hiện tốt trong thời gian qua, nhất là công tác khen thưởng gắn với các sự kiện như: Lễ Tuyên dương người có uy tín, nhân sĩ trí thức, doanh nhân tiêu biểu dân tộc thiểu số toàn quốc; đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp... Những kết quả từ các hoạt động trên tạo ra tiềm lực chính trị - tinh thần trong đồng bào các dân tộc thiểu số, góp phần quan trọng trong xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước.

3. Vai trò và phát huy vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số trong xây dựng tiềm lực về quân sự, an ninh

Tiềm lực về quân sự, an ninh được hiểu là toàn bộ khả năng về vật chất, tinh thần có thể huy động để tạo thành sức mạnh phục vụ cho những nhiệm vụ mang tính quân sự trong hoạt động quốc phòng - an ninh như chống chiến tranh xâm lược, chống bạo loạn vũ trang... Xuất phát từ những đặc điểm thuộc về địa - chính trị, đồng bào các dân tộc thiểu số Việt Nam thường cư trú ở vùng miền núi và biên giới (biên giới đất liền dài trên 4.500km, trong đó có 382 xã biên giới tiếp giáp với Trung Quốc, Lào và Campuchia, hầu hết các xã biên giới là xã thuộc vùng dân tộc thiểu số)... Đó là những địa bàn “phên giậu”, “tường thành”, có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như trong đấu tranh chống các loại tội phạm, gây mất ổn định an ninh trong nước... Cùng với các đặc điểm khác về kinh tế, chính trị, tri thức khoa học, cộng đồng các dân tộc thiểu số góp phần to lớn trong việc tạo nên tiềm lực quân sự, an ninh, nhất là trong việc xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, là thành tố quan trọng trong thực hiện và phát triển đường lối, nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân và lý luận, khoa học an ninh nhân dân.

Xuất phát từ việc xác định vùng dân tộc thiểu số và miền núi - địa bàn chiến lược - có vị trí, vai trò quan trọng cả về chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại không chỉ trong chiến tranh giải phóng dân tộc trước đây, mà còn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, nhằm phát huy vai trò của

đồng bào dân tộc thiểu số, thời gian qua, Đảng, Nhà nước ta đã rất chú trọng triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến xây dựng tiềm lực về quân sự, an ninh như: (i) Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vùng dân tộc thiểu số và miền núi đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, ngoài trách nhiệm chủ yếu của các địa phương, lực lượng Quân đội đã có các hoạt động: cử cán bộ tăng cường đảm nhiệm các chức danh cán bộ chủ chốt tại các xã biên giới, xã đặc biệt khó khăn; giảm nhanh buôn, làng “trắng” đảng viên và “trắng” tổ chức đảng; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, thành lập và duy trì mô hình các tổ tự quản, gia đình đăng ký tham gia tự quản đường biên, cột mốc và an ninh trật tự thôn (xóm, bản, làng)...; (ii) Tổ chức nắm bắt tình hình, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, đấu tranh kiểm chế, đẩy lùi hoạt động tuyên truyền ly khai, tự trị, không để xảy ra tình hình phức tạp về an ninh chính trị ở vùng dân tộc thiểu số; (iii) Giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng bất hợp pháp; vận động đội ngũ già làng, trưởng bản, người có uy tín; xây dựng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia phòng, chống các loại tội phạm góp phần xây dựng “thế trận an ninh nhân dân”, “thế trận lòng dân”; (iv) Thực hiện chương trình mở mang dân trí, đào tạo nhân lực, phát triển và bồi dưỡng nhân tài trong cộng đồng các dân tộc thiểu số là người tại chỗ, nhất là ở vùng sâu, vùng xa; xây dựng lực lượng quân sự, an ninh có sự tham gia của người dân tộc thiểu số tại chỗ trên các địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới; (v) Huy động cộng đồng các dân tộc thiểu số tham gia xây dựng lực lượng quân sự, an ninh, nhất là trong bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia (mỗi người dân là một chiến sĩ, một mốc giới sống)...

4. Vai trò và phát huy vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số trong xây dựng tiềm lực về khoa học và công nghệ

Tiềm lực khoa học và công nghệ được hiểu là khả năng của mọi ngành khoa học từ công nghệ kỹ thuật, khoa học tự nhiên đến khoa học xã hội và nhân văn có thể huy động vào nhiệm vụ quân sự, quốc phòng - an ninh thời bình cũng như những biến cố lớn từ cục bộ đến toàn cục. Đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, tuy không có kiến thức, năng lực về khoa học và công nghệ hiện đại, tiên tiến,

nhưng lại có khối tri thức truyền thống rất đặc biệt. Những tri thức này là những kinh nghiệm đã được thử thách, tôi luyện qua nhiều năm sử dụng. Những hạn chế, bất cập dần được cải thiện cùng với thời gian, những tinh túy dần được chất lọc và cuối cùng là hoàn thiện, phổ cập, phù hợp với môi trường, văn hóa từng vùng, từng cộng đồng và từng tộc người¹. Có thể khẳng định tri thức truyền thống là nền tảng cơ sở để duy trì cuộc sống xã hội của đồng bào các dân tộc thiểu số trong suốt chiều dài lịch sử tồn tại và phát triển đến nay. Vì những đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội, nên đa số các dân tộc thiểu số ở Việt Nam đều lấy tri thức bản địa làm cơ sở duy nhất để tồn tại²... Ngay cả khi có sự xuất hiện của tri thức khoa học hiện đại thì loại hình tri thức bản địa vẫn đã, đang song hành tồn tại và đóng góp một phần quan trọng vào việc giải quyết các vấn đề của địa phương trong nhiều lĩnh vực. Rõ ràng, nếu không am hiểu, có kiến thức về con người, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và các tri thức, kiến thức, kỹ năng xử lý, thực hành liên quan đến tự nhiên, địa hình, địa thế; thời tiết, khí hậu, y học dân gian và chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, sinh tồn; điều hành và quản lý xã hội... thì rất khó có thể đạt được hiệu quả trong các hoạt động quốc phòng, an ninh triển khai ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, cộng đồng các dân tộc thiểu số. Vì vậy, xét ở chiều cạnh khoa học và công nghệ, các giá trị tri thức bản địa, truyền thống là một thành tố quan trọng trong quá trình xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh.

III- MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG XÂY DỰNG TIỀM LỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH THỜI GIAN TỚI

Để phát huy vai trò rất quan trọng của các dân tộc thiểu số trong việc xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước (gồm tiềm lực về kinh tế, chính trị - tinh thần, quân sự, an ninh và khoa học và công nghệ), trong thời gian tới cần chú trọng một số giải pháp sau đây:

1. Xem Nguyễn Cao Thịnh: *Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng một số giải pháp cải thiện sinh kế phù hợp với văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số tại Đắk Lắk và Lai Châu*, 2012.

2. Xem GS.TS. Ngô Đức Thịnh: *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa Việt Nam*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1993.

1. Giải pháp về nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị và nhân dân về vai trò các dân tộc thiểu số trong xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước

Cần phải tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nhất là các cơ quan cấp ủy, chính quyền các cấp, người dân và cộng đồng xã hội về công tác dân tộc nói chung và vai trò các dân tộc thiểu số nói riêng trong xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước gắn với bối cảnh tình hình mới. Chỉ có nhận thức đúng, đầy đủ về vấn đề nêu trên mới là tiền đề, cơ sở để phát huy tối đa vai trò các dân tộc thiểu số trong xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước (bao gồm cả tiềm lực về kinh tế, chính trị - tinh thần, quân sự, an ninh và khoa học và công nghệ) gắn với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước giai đoạn 2021 - 2030; Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới... Trước mắt là triển khai quán triệt, nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm của Đảng về công tác dân tộc được nêu trong Nghị quyết số 24-NQ/TW và Kết luận số 65-KL/TW; nội dung công tác dân tộc trong các nghị quyết Đại hội X, XI, XII, XIII của Đảng... Luôn xác định và hành động để cho thấy công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách; là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị.

2. Hoàn thiện và tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số

Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, quan hệ dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc, trong đó chú trọng các chính sách phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và phát huy lợi thế, tiềm năng của vùng và tinh thần tự lực của đồng bào dân tộc thiểu số. Trước mắt, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả đề án, chính sách lớn trong lĩnh vực công tác dân tộc như: Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số

1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 10/NQ-CP, ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045... Từ đó phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển toàn diện, đồng bộ từ kinh tế đến giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, môi trường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh quốc gia trên các chiều cạnh: kinh tế, chính trị - tinh thần, quân sự, an ninh và khoa học và công nghệ...

3. Tổ chức nắm chắc tình hình và thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Công tác nắm tình hình đồng bào dân tộc thiểu số, vùng dân tộc thiểu số và miền núi phải được coi là giải pháp rất quan trọng để phục vụ tốt nhất cho mọi hoạt động của Nhà nước nói chung và xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh nói riêng. Ngoài ra, nắm chắc tình hình sẽ là cơ sở để triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá Đảng và Nhà nước. Cần tiếp tục duy trì các phương thức nắm tình hình trực tiếp, gián tiếp nhưng trong mỗi phương thức cần đổi mới các hình thức, nội dung để thông tin về vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đáp ứng được yêu cầu về tính cập nhật, chính xác, toàn diện. Các cơ quan chức năng cần tiến hành nhận diện, đánh giá đúng, đủ về hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá Đảng và Nhà nước ta. Trên cơ sở đó, tham mưu, đề xuất các biện pháp, giải pháp phù hợp, khả thi để có thể phòng, chống, ngăn chặn, đẩy lùi các hoạt động này trong phạm vi cả nước nói chung và vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước: (i) Tuyên truyền,

quán triệt để thống nhất và nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc nói chung và công tác đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc chống phá Đảng, Nhà nước ta nói riêng. (ii) Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về các âm mưu, thủ đoạn, hình thức hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc chống phá Đảng và Nhà nước ta; (iii) Đa dạng hóa các loại hình, phương thức, phương tiện tuyên truyền, vận động, kết hợp tính hiện đại và truyền thống, phù hợp với đặc điểm văn hóa, kinh tế, xã hội của đối tượng được tuyên truyền, vận động...

4. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở gắn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân, đội ngũ cán bộ cơ sở vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tăng cường phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số và khắc phục tình trạng không có tổ chức đảng và đảng viên ở các thôn, bản, nhất là đảng viên người dân tộc thiểu số ở những vùng trọng điểm, đặc biệt khó khăn, biên giới. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường hoạt động của các mô hình tự quản tại cộng đồng; biểu dương, tôn vinh, động viên người tiêu biểu có uy tín, doanh nhân, nhà khoa học trong cộng đồng các dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tập trung phát triển nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số. Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; có giải pháp cụ thể, hiệu quả để bảo đảm tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số trong cấp ủy và các cơ quan dân cử các cấp; chú trọng phát hiện, quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và thực hiện tốt chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ là người dân tộc thiểu số.

Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sĩ, trí thức, nhân tài tiêu biểu trên mọi lĩnh vực (khoa học, văn hóa nghệ thuật, quản lý, doanh nhân...) của 53 dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu phẩm chất đạo đức và ý thức quốc gia - dân tộc để vừa có trách nhiệm là đại biểu, đại diện vừa có trách nhiệm định hướng, lan tỏa, động viên, dẫn dắt các cộng đồng tộc người trong việc xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc gắn với bảo vệ quốc phòng, an ninh quốc gia.

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi; chủ động, kịp thời phát hiện, nhận diện và giải quyết những mâu thuẫn ngay từ cơ sở, kiên quyết không để xảy ra các “điểm nóng”, “điểm phức tạp” về an ninh trật tự, đặc biệt ở các địa bàn chiến lược Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây duyên hải miền Trung. Chủ động đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật, buôn bán người, ma túy, xâm phạm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nhất là ở khu vực biên giới. Tăng cường quan hệ hợp tác, đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân các dân tộc thiểu số vùng biên giới. Xây dựng các tiềm lực quân sự, an ninh trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

PHÁT HUY CAO ĐỘ CHỦ NGHĨA ANH HÙNG CÁCH MẠNG BẢO VỆ VỮNG CHẮC AN NINH QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

TS. BÙI TRƯỜNG GIANG*

Nhìn lại tiến trình lịch sử nhân loại cho thấy, vấn đề chủ quyền dân tộc và an ninh quốc gia luôn có ý nghĩa sống còn trong mọi thời đại. Lịch sử Việt Nam từ thời Hùng Vương đến thời đại Hồ Chí Minh, dựng nước gắn liền với giữ nước, dựng nước là làm cho đất nước giàu mạnh, đủ nội lực để vượt qua thách thức lịch sử, giữ nước là bảo vệ giang sơn gấm vóc khỏi họa ngoại xâm, mang lại cuộc sống yên bình cho người dân. Lao động cần cù, sáng tạo, đánh giặc mưu trí, kiên trung, sẵn sàng xả thân vì nước, yêu chuộng hòa bình, hòa hiếu dân tộc là những nét phổ quát của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, được tiếp nối mạch nguồn và biểu hiện cụ thể thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thời đại Hồ Chí Minh với những dấu mốc chói lọi như chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 và đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng là “tư tưởng và quyết tâm sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, vì chủ nghĩa xã hội, được thể hiện bằng những hành động anh hùng của một người, một tập thể hay một dân tộc trong lao động và đấu tranh. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam bắt nguồn từ truyền thống kiên cường, bất khuất, từ chủ nghĩa yêu nước chân chính và sự giác ngộ về mục tiêu lý tưởng cách mạng nên có sức mạnh to lớn, khiến cho mỗi con người, mỗi tập thể

* Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Lý luận Trung ương.

và cả dân tộc vượt qua những thử thách khốc liệt, chiến thắng mọi kẻ thù, đưa sự nghiệp cách mạng Việt Nam đến thắng lợi”¹.

Ngày nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, dưới sự tác động của các yếu tố an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống, đặc biệt là cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, phức tạp, khó dự báo, môi trường an ninh của mỗi quốc gia phải đối mặt với nhiều thách thức và mối đe dọa khó lường. Việt Nam là quốc gia có vị trí chiến lược ở châu Á - Thái Bình Dương, có vai trò kết nối khu vực Đông Nam Á với thế giới, nên vừa có những cơ hội lại vừa phải đối mặt với những thách thức trong quá trình hội nhập và phát triển. Vậy chúng ta phải đổi mới tư duy và nhận thức, phải làm gì và làm như thế nào để tiếp nối truyền thống lịch sử vẻ vang, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng để bảo đảm an ninh quốc gia, gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định cho đất nước phát triển nhanh và bền vững trong tình hình mới?

1. Đổi mới tư duy lý luận và đúc kết thực tiễn cách mạng về an ninh quốc gia trong tình hình mới

Kể từ khi có Đảng lãnh đạo, lịch sử Việt Nam đã có những bước phát triển về lý luận cách mạng, là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Đảng ta, đứng đầu là Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh nhờ có lý luận Mác - Lênin soi sáng, đã kế tục truyền thống yêu nước, hình thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đủ sức đánh bại các thế lực nội xâm và ngoại xâm, giành độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh việc nghiên cứu, vận dụng sáng tạo lý luận về chủ nghĩa

1. Bộ Quốc phòng, Trung tâm Từ điển Bách khoa quân sự: *Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.250-251.

xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đồng thời đúc kết thực tiễn cách mạng trong nước và quốc tế, từ đó bổ sung, hoàn thiện thành hệ thống quan điểm đúng đắn, sát hợp với tình hình đất nước và xu hướng toàn cầu hóa.

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* thực sự là bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, là cẩm nang thời đại mới cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta hướng tới mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Luận điểm mấu chốt về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta được nêu trong bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư là tất cả vì con người, cho con người, vì sự tiến bộ chung: “Chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có”¹. Luận điểm này thể hiện tư duy xuyên suốt, đột phá trong nhận thức lý luận cũng như đúc kết lịch sử dân tộc và thực tiễn cách mạng nước ta, cho thấy Đảng từ khi ra đời cho đến nay, luôn luôn đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc và người dân là tối thượng. Bản chất chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam xây dựng dựa trên học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thực sự vì lợi ích của nhân dân lao động. Đó là nhựa sống trường tồn dân tộc, là sự khác biệt về chất giữa mô hình thể chế chính trị theo định hướng xã hội chủ nghĩa với các mô hình thể chế chính trị tư bản chủ nghĩa.

Đối với vấn đề *an ninh quốc gia*, Đảng ta đã từng bước hình thành, bổ sung, hoàn thiện hệ thống lý luận, đúc kết thực tiễn, tạo ra những bước phát triển mới, ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Giá trị cốt lõi

1. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.22.

trong toàn bộ hệ thống lý luận và đúc kết thực tiễn về vấn đề bảo vệ an ninh quốc gia qua 92 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam chính là vai trò, vị trí của nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh giành lại độc lập, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc và giữ vững an ninh quốc gia. Thấm nhuần triết lý lịch sử *Dân là gốc*, đồng thời lĩnh hội chủ nghĩa Mác - Lênin về việc coi sự nghiệp cách mạng là của quần chúng nhân dân, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ mối quan hệ giữa Công an với nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia: “Nhiệm vụ của Công an là: Bảo vệ nhân dân, giữ gìn trật tự trị an, tẩy trừ những kẻ gian tế. Muốn làm tròn nhiệm vụ nặng nề mà vẻ vang ấy, Công an cần phải đoàn kết nhân dân, tổ chức và giáo dục nhân dân, dựa vào lực lượng rộng lớn của nhân dân. Như vậy, nhân dân sẽ ra sức giúp Công an làm tròn nhiệm vụ”¹.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Công an nhân dân có chức năng bảo vệ đất nước, nhưng không phải là một khái niệm đất nước chung chung mà cụ thể, trước hết, trên hết là phải bảo vệ cuộc sống cho người dân, quét sạch các thế lực thù địch, phản động, gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định cho xã hội phát triển ngày một tốt đẹp hơn. Đồng thời, Công an nhân dân còn phải vừa “chống” thù trong giặc ngoài, vừa phải “xây” lực lượng của chính mình, tự chỉnh đốn, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên nghiệp cho lực lượng của mình, và quan trọng hơn là phải xây dựng được lực lượng to lớn nhất là nhân dân; phải tuyên truyền, giáo dục, vận động, giác ngộ quần chúng nhân dân đi theo cách mạng, hết lòng ủng hộ, giúp đỡ Công an nhân dân hoàn thành nhiệm vụ. Nền an ninh nhân dân, thế trận lòng dân từ đó mà ra, đó là điều kiện tiên quyết bảo đảm thắng lợi trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Đến Đại hội XIII của Đảng, khái niệm an ninh quốc gia được Đảng ta tư duy toàn diện, bao quát hơn, mang những giá trị phổ quát về bảo vệ an ninh cho những lợi ích tối thượng của đất nước, đặt con người vào vị trí trung tâm của an ninh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.83.

quốc gia¹. Trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, khi đề cập các nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh đã nhấn mạnh: “Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cùng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt”². Nghị quyết cũng nhấn mạnh: “Chú trọng an ninh, an toàn là một trong những yếu tố hàng đầu trong cuộc sống của người dân”³.

Như vậy, theo quan điểm của Đảng ta thì cốt lõi của an ninh quốc gia chính là bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ, bảo vệ vững chắc chủ quyền đất nước, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định cho đất nước phát triển nhanh và bền vững, hiện thực hóa khát vọng dân tộc hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc. Những vấn đề an ninh truyền thống và an ninh phi truyền

1. Trước thời kỳ đổi mới, khái niệm an ninh quốc gia chủ yếu là an ninh chính trị; nội hàm của an ninh chính trị gồm phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, gián điệp, phản động, bảo vệ chế độ. Ngày 27/6/1986, lần đầu tiên khái niệm “an ninh quốc gia” đã được chính thức đưa vào Bộ luật Hình sự. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII đã sử dụng khái niệm “an ninh quốc gia”, đồng thời khái niệm này cũng được đưa vào Cương lĩnh chính trị và các văn kiện khác của Đảng từ đó đến nay. Sự thay đổi khái niệm như vậy không làm thay đổi về bản chất, nhưng mở rộng và làm sâu sắc hơn nội hàm an ninh Tổ quốc trong bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều thay đổi. Khoản 1, Điều 3 Luật An ninh quốc gia năm 2004 quy định rõ: “An ninh quốc gia là sự ổn định, phát triển bền vững chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc”. Ngày 05/9/2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 51-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, trong đó quan điểm và nội hàm an ninh quốc gia được xác định rõ hơn, sát hơn, đúng hơn, trúng hơn, chuyên sâu hơn trong tình hình mới: “An ninh quốc gia là sự vững mạnh, trường tồn của Đảng, sự ổn định, phát triển bền vững về mọi mặt của đất nước, chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; là sự ổn định về chính trị, về biên giới, chủ quyền lãnh thổ và an ninh, an toàn xã hội” (Đại tướng, GS.TS. Tô Lâm (Chủ biên): *Những điểm mới về an ninh quốc gia trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, Sđd, tr.51-52).

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.156.

3. Đại tướng, GS.TS. Tô Lâm (Chủ biên): *Những điểm mới về an ninh quốc gia trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, Sđd, tr.111.

thống đều được Đảng nhận thức toàn diện, sâu sắc, nhất là nhận diện đầy đủ, bao quát các nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia. Điểm mới và cũng là sự đột phá trong tư duy lý luận của Đảng ta về an ninh quốc gia chính là coi *an ninh con người* là mẫu số chung của an ninh Tổ quốc. Từ quan điểm này giúp chúng ta mở rộng đối tượng của an ninh quốc gia là bất kỳ thế lực nào có âm mưu và hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ, đe dọa cuộc sống an toàn của người dân; đồng thời mở rộng phạm vi hoạt động và thực thi nhiệm vụ của an ninh quốc gia là phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá, đập tan mọi hoạt động thù địch, hóa giải hận thù dân tộc, xung đột sắc tộc, tôn giáo, bảo vệ tính mạng và sự an toàn của nhân dân trên mọi phương diện. Tính biện chứng trong quan điểm của Đảng là *coi con người vừa là khách thể, vừa là chủ thể của an ninh quốc gia*. Theo đó, truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, khối đại đoàn kết toàn dân tộc chính là nền tảng tinh thần và giá trị cốt lõi bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới.

2. Nhận diện thách thức, âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị gây mất an ninh quốc gia hiện nay

Sau khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, kết thúc Chiến tranh lạnh, trật tự đối đầu giữa hai hệ thống tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa không còn nữa, nhân đó các thế lực phản động quốc tế không ngừng thúc đẩy “Chiến lược diễn biến hòa bình” với nhiều chiêu thức khác nhau, ngày càng tinh vi, thâm hiểm. Trong khi những vấn đề an ninh truyền thống có những diễn biến phức tạp, khó lường, thì những vấn đề an ninh phi truyền thống đã và đang phát sinh, tác động sâu rộng đến an ninh quốc gia của mọi quốc gia, dân tộc. Sự xoay trục chiến lược, cạnh tranh vị trí chi phối toàn cầu, xung đột vũ trang, chiến tranh cục bộ, tranh chấp chủ quyền biển, đảo, đấu tranh về hệ tư tưởng chính trị, vai trò cầm quyền của đảng, mô hình nhà nước, sự toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia vẫn là những thành tố căn bản trong an ninh truyền thống. Song những vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng tác động sâu rộng, gây nhiều thách thức đối với an ninh quốc gia. Chiến tranh thông tin, cuộc chiến không gian mạng,

cách mạng màu, cách mạng đường phố, mâu thuẫn xã hội, xung đột văn hóa, sắc tộc, tôn giáo, khủng bố, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa dân túy, biến đổi khí hậu, an ninh môi trường sinh thái, an ninh nguồn nước, an ninh năng lượng, an ninh tiền tệ, trừng phạt kinh tế, xung đột thương mại, đại dịch Covid-19... ngày càng bị các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị sử dụng như những loại vũ khí “không tiếng súng” để tấn công, gây mất an ninh quốc gia, làm bàn đạp để lật đổ đảng cầm quyền, thay đổi chế độ ở nhiều nước. Cuộc xung đột Nga - Ucraina hiện nay không đơn thuần là việc giải quyết mâu thuẫn nội bộ giữa hai quốc gia từng thuộc Liên Xô trước đây, mà nó đang đặt an ninh toàn cầu vào tình trạng báo động, tiềm ẩn nguy cơ chiến tranh thế giới, đối đầu trực tiếp giữa Nga với Mỹ và NATO. Tuyên bố của Mỹ và NATO về việc coi Nga là “mối đe dọa trực tiếp nhất”, đồng thời cảnh báo những nguy cơ từ phía Trung Quốc mang tính “thách thức hệ thống”, càng gây căng thẳng, đối đầu giữa các siêu cường, làm thay đổi nghiêm trọng môi trường an ninh thế giới và đe dọa phá vỡ nền hòa bình thế giới.

Đối với nước ta, các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chính trị trong nước cấu kết với các thế lực phản động ngoài nước, luôn núp dưới chiêu bài dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền,... để thúc đẩy hoạt động chống phá điên cuồng, hòng cản trở con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Những mục tiêu cụ thể mà các thế lực phản động nhắm tới là triệt phá nền tảng tư tưởng của Đảng, đánh đổ vị thế cầm quyền của Đảng, bôi nhọ uy tín của Đảng, Nhà nước, chia rẽ lòng dân với Đảng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, lật đổ chế độ ta. Về tư tưởng, chúng đưa ra luận điệu “Chủ nghĩa Mác - Lênin không còn giá trị”. Về thể chế chính trị, chúng đòi phải “xóa bỏ độc đảng, thực hiện đa nguyên, đa đảng, tam quyền phân lập” giống các nước phương Tây. Chúng cổ xúy cho chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa vô chính phủ, đề cao xã hội dân sự, kích động phản đối lại các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chúng bôi nhọ uy tín của các nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước, xuyên tạc về các bậc lãnh đạo tiền bối cách mạng, đặc biệt, chúng ngụy tạo những tư liệu lịch sử hòng đánh đổ hình tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Về lịch sử, chúng đổi trắng thay đen, phủ nhận tính chính nghĩa trong các cuộc chiến tranh vệ quốc của dân tộc Việt Nam...

Trên lĩnh vực kinh tế, các thế lực phản động tìm cách đầu tư vào một số lĩnh vực, một số địa bàn trọng điểm chiến lược, thao túng thị trường tài chính - tiền tệ, dùng lợi ích vật chất làm tha hóa, biến chất, suy thoái một bộ phận người có chức, có quyền ở Trung ương và địa phương. Lợi dụng cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, chúng xuyên tạc đó là “đấu đá, thanh trừng nội bộ”. Về văn hóa, giáo dục, chúng tìm cách đưa những giá trị sống thực dụng, văn hóa lai căng, đồi bại, vọng ngoại hòng hủy hoại tâm hồn và thể chất thế hệ trẻ; cuộc xâm lăng văn hóa, xâm lăng giáo dục được chúng coi là “sức mạnh mềm đánh đổ chế độ từ bên trong”. Về báo chí, chúng đòi “tự do ngôn luận” một cách vô tổ chức, vu cáo “Việt Nam không có tự do báo chí”, ngoài ra chúng lập nhiều trang mạng xã hội với đủ các tên gọi lừa phỉnh, mang động cơ chính trị để làm công cụ tuyên truyền phản động. Vấn đề chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông bị chúng lợi dụng để kích động, chia rẽ hòng làm giảm lòng tin của nhân dân với Đảng, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Dựa cố một số vụ việc tiêu cực liên quan đến môi trường, đất đai, chúng kích động người dân chống chính quyền, chống các lực lượng bảo vệ pháp luật. Đối với lực lượng vũ trang, từ một số vụ việc cụ thể bị xử lý kỷ luật, chúng quy chụp cho đó là biểu hiện “suy thoái bản chất Quân đội, Công an”...

Xâu chuối các chiêu trò chống phá của các thế lực thù địch, các phần tử phản động, cơ hội chính trị, có thể rút ra nhận định: Kẻ thù đang tìm trăm phương nghìn kế tấn công toàn diện, tổng lực, kết hợp cả an ninh truyền thống với an ninh phi truyền thống hòng phá hoại an ninh quốc gia từ bên trong, trọng tâm, trọng điểm là phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm mất vị thế, uy tín của Đảng và niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Do vậy, *muốn bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, trước hết phải giữ vững an ninh tư tưởng - chính trị trong lòng dân, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc trong nền an ninh nhân dân và thế trận an ninh nhân dân trong tình hình mới, trên phạm vi trong nước và quốc tế, trên từng địa bàn, lĩnh vực.* Kiên định đường lối độc lập, tự chủ, “chọn chính nghĩa chứ không chọn bên”, nền an ninh quốc gia của Việt Nam do Việt Nam tự quyết, không bị lệ thuộc vào các phe trên bàn cờ chính trị thế giới, nhưng cũng không thể đứng bên ngoài các mối đe dọa an ninh toàn cầu.

Hơn nữa, tính chất an ninh quốc gia của Việt Nam khác với an ninh quốc gia ở các nước tư bản chủ nghĩa, sức mạnh của an ninh Việt Nam là nền an ninh nhân dân, “sức dân là sức nước ngàn năm”. Do vậy, khi xây dựng chiến lược an ninh quốc gia cần phải được đặt trong bối cảnh đối mặt với những thách thức an ninh toàn cầu, phải dựa vào sức mạnh của nhân dân, phát huy hơn nữa truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân, trong đó Công an nhân dân là nòng cốt, tiên phong, nêu gương, làm theo đúng Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân.

3. Quan điểm tiếp cận và định hướng nhiệm vụ trọng tâm bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới

a) Quan điểm tiếp cận bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới

- An ninh quốc gia là tổng hòa các mối quan hệ giữa an ninh trong nước với an ninh ngoài nước, giữa an ninh tư tưởng, chính trị, văn hóa với an ninh kinh tế, lương thực, môi trường sinh thái, nguồn nước, nên an ninh quốc gia phải được thực hiện dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước, sự phối hợp hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, giữa các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương, phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp quốc gia - dân tộc, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Khi xác định nội dung, phương thức bảo vệ an ninh quốc gia luôn phải tuân thủ sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, lấy chính trị làm đầu, lấy con người làm trung tâm và lấy xây dựng tiềm lực làm điều kiện bảo đảm. Tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng là cội nguồn sức mạnh, ý chí và bản lĩnh của người chiến sĩ Công an nhân dân. Kỹ chiến thuật, tổ chức tác chiến chuyên nghiệp, mưu trí, sáng tạo của người chiến sĩ Công an nhân dân cùng với sự đồng tình, ủng hộ của quần chúng nhân dân là sức mạnh bất khả chiến bại của thế trận lòng dân trên lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

- Trong xu thế toàn cầu hóa, chiến lược an ninh quốc gia của Việt Nam cần được đặt trong bối cảnh diễn biến thực tế của an ninh tiểu vùng, an ninh khu vực châu Á - Thái Bình Dương, an ninh toàn cầu. Hợp tác cùng chung sống hòa bình, ổn định, phát triển bền vững là mẫu số chung an ninh quốc gia của mỗi nước.

Phương châm “Dĩ bất biến ứng vạn biến” và nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, tôn trọng thể chế chính trị, mô hình phát triển, xây dựng thế trận lòng dân là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong tư duy chiến lược về bảo vệ an ninh quốc gia của Việt Nam. Hiện nay, những vấn đề *an ninh xã hội, an ninh con người* đã vượt qua khỏi phạm vi lợi ích an ninh quốc gia của mỗi nước, trở thành những thách thức xuyên biên giới, mang tính toàn cầu. Chính vì vậy, việc giải quyết những vấn đề này đòi hỏi phải có sự nỗ lực chung tay của cộng đồng quốc tế, những giải pháp và bước đi hài hòa kết hợp giữa kinh tế, chính trị, ngoại giao, pháp luật, khoa học kỹ thuật và các mặt khác. An ninh quốc gia Việt Nam ngày nay là tổng hòa của an ninh chính trị, an ninh xã hội, an ninh con người¹.

- Các vấn đề an ninh truyền thống vẫn hiện hữu, có những mặt diễn biến phức tạp, khó lường hơn. Sự cạnh tranh chiến lược giữa các siêu cường thế giới đã và đang tạo nên những đứt gãy địa - chính trị, địa - kinh tế trên phạm vi toàn cầu, đặt an ninh của các quốc gia - dân tộc phải đối mặt cùng lúc với những nguy cơ tiềm ẩn từ cả bên ngoài lẫn bên trong. Do đó, đòi hỏi việc xử lý các vấn đề an ninh quốc gia của Việt Nam phải mang tầm tư duy chiến lược tổng thể, dựa vào các luận cứ khoa học và kinh nghiệm thực tế, dự báo từ sớm, từ xa, đề ra phương án tối ưu cho từng vấn đề, có kịch bản tác chiến sát hợp cho từng tình huống tại các địa bàn cụ thể, tuyệt đối không để an ninh quốc gia rơi vào thế bị động chiến lược.

- Các vấn đề an ninh phi truyền thống đang nổi lên, cùng lúc đan xen với an ninh truyền thống, tác động trực tiếp, sâu rộng tới an ninh quốc gia, làm gia tăng tính phức tạp, diễn biến mau lẹ, khôn lường, gây nhiều bất trắc đối với an ninh quốc gia. Đặc biệt, trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin, truyền thông và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, an ninh quốc gia trên không gian mạng trở thành “không gian tác chiến thứ năm”, bao gồm mọi hoạt động chiến tranh và phi chiến tranh sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao diễn ra không chỉ trên lĩnh vực quân sự - an ninh mà còn cả trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, ngoại giao...

1. Xem Nguyễn Xuân Yêm, Nguyễn Việt Linh: *Tư duy mới về an ninh quốc gia trong tình hình mới*, 2021 (<https://tuyengiao.vn/nguyen-cuu/ly-luan/tu-duy-moi-ve-an-ninh-quoc-gia-trong-tinh-hinh-moi-133806#>).

- Trên các lĩnh vực trọng yếu, *an ninh tư tưởng* là nền tảng tinh thần, có tính quyết định sự sống còn của chế độ, vì nó là bàn đạp cho cách mạng, là ngọn đuốc chủ nghĩa yêu nước và bệ phóng cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng. *An ninh chính trị* là cốt lõi của chế độ, giữ được tính kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. *An ninh xã hội* là sự ổn định, sự bình yên của một chế độ, quốc gia, là trạng thái trật tự, kỷ cương, thịnh vượng, phát triển của mỗi công dân và cộng đồng xã hội trong lãnh thổ quốc gia, dân tộc. *An ninh con người* là bao trùm các giá trị sống an toàn, tự do, ấm no, hạnh phúc cho người dân. *An ninh kinh tế* là trung tâm của phát triển đất nước, giữ được tính tự chủ, tự lực, tự cường, sáng tạo, khát vọng giàu đẹp, phồn vinh, hạnh phúc. *An ninh văn hóa* là bảo tồn, gìn giữ và phát huy được giá trị, bản sắc dân tộc Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và phát triển. *An ninh lương thực* là bảo đảm cân đối nguồn lương thực quốc gia, giúp dân thoát khỏi đói nghèo, “ai cũng có cơm ăn” như mong muốn tốt bậc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. *An ninh năng lượng* là bảo đảm nguồn năng lượng phục vụ nhu cầu thiết yếu cho sản xuất, công nghiệp, giao thông vận tải và đời sống người dân, tránh các nguy cơ sử dụng năng lượng như một công cụ tấn công vào kinh tế, gây bức xúc trong sinh hoạt hằng ngày của người dân. *An ninh môi trường sinh thái* là bảo vệ an toàn và tính bền vững của môi trường sống, không gian sinh tồn cho con người và tự nhiên. Trong đó, *an ninh tài nguyên, an ninh nguồn nước* là bảo vệ nguồn lợi được thiên nhiên ban tặng cho quốc gia, cho cộng đồng, cần bảo vệ, bảo tồn, khai thác, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, tối ưu, không làm tổn hại đến nguồn sống của hiện tại và tương lai...

b) Định hướng nhiệm vụ trọng tâm phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia trong tình hình mới

Một là, quán triệt sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm Đại hội XIII của Đảng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia trong tình hình mới.

Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, việc sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ bạo lực phản cách mạng, giành chính quyền về tay cách mạng là mấu chốt thắng lợi của cách mạng vô sản, bởi kẻ thù không bao giờ tự rời bỏ chính trường, để trao chính

quyền cho lực lượng cách mạng. Theo Lênin, giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền càng khó khăn phức tạp hơn nhiều và “Một cuộc cách mạng chỉ có giá trị khi nào nó biết tự vệ, nhưng không phải cách mạng có thể biết ngay được cách tự vệ”¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Việc giữ gìn trật tự an ninh cũng phải dựa vào sáng kiến và lực lượng của nhân dân. Mọi người dân, bất kỳ già trẻ, gái trai, bất kỳ làm việc gì đều có nhiệm vụ giúp chính quyền giữ gìn trật tự an ninh, vì trật tự an ninh trực tiếp quan hệ đến lợi ích bản thân của mọi người”². Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 chỉ rõ 5 quan điểm của Đảng ta, trong đó có quan điểm thứ năm: “Chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; giữ vững an ninh chính trị; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân”³.

Thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, chúng ta cần nhận thức sâu sắc: Chủ quyền lãnh thổ và an ninh quốc gia là điều cốt tử trường tồn dân tộc; để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thì phải dựa vào sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó Quân đội và Công an là nòng cốt. Đây là tư duy chính trị nhạy bén của Đảng ta khi đặt vấn đề quốc phòng, an ninh vào nhân lõi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Đảng xác định xứng tầm vai trò, vị trí của quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, là một trong những điều kiện quyết định sự thành bại trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Những thách thức, âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động đối với sự nghiệp cách mạng nước ta cho thấy phải tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch để bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia trong tình hình mới. Đây là nội dung cơ bản, hệ trọng, có ý nghĩa

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.37, tr.145.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.363.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tài liệu học tập các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.98.

sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, là một nội dung rất quan trọng để phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam thời kỳ mới. Đặc biệt, cần làm tốt hơn nữa công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, lan tỏa và nhân rộng những gương người tốt việc tốt, lao động sáng tạo, những điển hình tiên tiến, những cá nhân và tập thể anh hùng trong thời kỳ đổi mới. Đồng thời, kiên quyết, kiên trì, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Hai là, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam được kết tinh, hun đúc và trao truyền trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, bất cứ khi nào Tổ quốc bị lâm nguy thì chủ nghĩa anh hùng Việt Nam lại được khơi dậy, phát huy và vươn lên tầm cao mới với tính chất và nội dung mới. Đặc trưng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam là sự kế tục và phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước, hun đúc khát vọng độc lập dân tộc, hy sinh gian khổ vì lý tưởng cộng sản, nung nấu ý chí sắt đá, giữ vững niềm tin son sắt với sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo. Nhờ biết kế tục truyền thống yêu nước, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại, làm nên những kỳ tích lịch sử trong 92 năm qua, an ninh quốc gia luôn được giữ vững, ngày càng mở rộng và nâng cao, góp phần rất quan trọng vào việc xác lập quyền độc lập, tự chủ của Việt Nam.

Ngay từ khi mới giành độc lập, an ninh quốc gia Việt Nam đã phải đối mặt với thù trong, giặc ngoài, nhất là quân Pháp được quân Anh hậu thuẫn, quân Tưởng được quân Mỹ hậu thuẫn đã cấu kết với các thế lực phản động trong nước thực hiện âm mưu “diệt cộng, cầm Hồ”, hòng bóp chết chính quyền non trẻ của cách mạng Việt Nam. Mạng lưới mật thám, điệp viên của quân địch rải khắp trong Nam ngoài Bắc, ráo riết hoạt động chống phá an ninh quốc gia của nước Việt Nam

Dân chủ Cộng hòa còn non trẻ. Thấm nhuần tinh thần lời thề độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Công an nhân dân Việt Nam đã biết dựa vào tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào ta mà tiến hành đấu tranh không khoan nhượng với kẻ thù, góp phần quan trọng giữ vững an ninh quốc gia, đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Vụ án Ôn Như Hầu diễn ra trong năm đầu sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là chiến công đầu, thể hiện trí tuệ, bản lĩnh chính trị, sự trung thành tuyệt đối của Công an nhân dân Việt Nam với Đảng, Bác Hồ, bảo đảm an ninh quốc gia. Những chiến công về sau, nhất là trong 30 năm kháng chiến vệ quốc, nhờ có sự giúp đỡ của quần chúng nhân dân mà Công an nhân dân Việt Nam đã đủ mưu trí đánh bại cả bộ máy tình báo chiến tranh của hai đế quốc to là Pháp và Mỹ.

Trong công cuộc đổi mới, Công an nhân dân Việt Nam tiếp tục làm phá sản mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực phản động trong nước và nước ngoài, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ tính đúng đắn của đường lối đổi mới, bảo đảm môi trường an ninh quốc gia cho tổ chức thực hiện đường lối đổi mới bảo đảm thành công. Tất cả các sự kiện quan trọng mang tầm cỡ quốc tế tổ chức ở Việt Nam đều được Công an nhân dân đóng vai trò nòng cốt bảo vệ an toàn tuyệt đối. Các sự kiện lịch sử dân tộc trọng đại, các hoạt động văn hóa vùng, miền đều được tổ chức an toàn. Khi có thiên tai, dịch bệnh, lực lượng Công an và Quân đội đều ở phía trước, lo cho dân, cứu trợ dân. Đó chính là chủ nghĩa anh hùng cách mạng, bước thăng hoa của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh còn tiếp biến đến hôm nay. Cùng với Quân đội nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân Việt Nam ngày càng xứng danh là con đẻ của một dân tộc anh hùng. Có được truyền thống vẻ vang đó, trước hết là nhờ đường lối lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng, sự quan tâm của Nhà nước, sự hưởng ứng, giúp đỡ của các bộ, ban, ngành từ Trung ương tới địa phương, song không thể phủ nhận vai trò của nhân dân đã luôn che chở, bao bọc, làm “tai mắt”, tiếp sức cho Công an ở mọi lúc, mọi nơi, là động lực cho người chiến sĩ Công an nhân dân chiến đấu, hy sinh, gian khổ mà không nao núng ý chí, tinh thần. Những cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trong thời chiến cũng như thời bình luôn nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, một lòng một dạ vì nước, vì dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh sự

phân công, giao nhiệm vụ của cấp trên, gần dân, sát dân, bám cơ sở, hy sinh hạnh phúc riêng tư vì hạnh phúc của người dân.

Như vậy, phải luôn xác định công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nhất là giáo dục lòng yêu nước, lý tưởng cách mạng, truyền thống anh hùng cách mạng “vì nước quên thân, vì dân phục vụ” gắn với các chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ” là một nhiệm vụ trọng yếu xuyên suốt góp phần xây dựng lực lượng Công an nhân dân thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

Ba là, nêu cao tinh thần, trách nhiệm hiệp đồng, phối hợp giữa các cơ quan, bộ, ban, ngành từ Trung ương tới địa phương với Công an nhân dân, mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ vào lĩnh vực an ninh quốc gia.

Cùng với chủ quyền lãnh thổ đất nước, an ninh quốc gia là điều thiêng liêng nhất, là căn cốt bảo vệ độc lập dân tộc. Điều thiêng liêng của quốc gia, dân tộc không thể do riêng lẻ một lực lượng nào có thể đảm đương, mà phải là sứ mệnh của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Mỗi cơ quan, bộ, ban, ngành ở Trung ương và địa phương cần nêu cao trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết của Trung ương, gắn với Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược an ninh quốc gia... trong tình hình mới. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu lý luận, đúc kết thực tiễn ở tầm lý luận về những vấn đề cốt lõi, cung cấp luận cứ khoa học để tham mưu với Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia trong điều kiện mới. Từng bộ, ban, ngành ở Trung ương và các địa phương chú trọng đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Đảng ta đã xác định, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xuyên suốt từ thời kỳ đổi mới đến nay, vì vậy bảo vệ an ninh quốc gia trên lĩnh vực kinh tế, cụ thể là an ninh kinh tế quốc gia, càng có tính cấp thiết, vừa phải giữ được hành lang pháp lý cho quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vừa phải ngăn chặn mọi âm mưu làm mất quyền độc lập, tự chủ kinh tế

quốc gia trong quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển. Đảng ta xác định xây dựng Đảng là then chốt, nhằm nâng cao năng lực và vị thế cầm quyền của Đảng. An ninh trong công tác xây dựng Đảng cực kỳ quan trọng, trước hết là phải giữ được thanh danh của Đảng, không để bất kỳ thế lực nào xuyên tạc, bôi nhọ uy tín của Đảng, Nhà nước, chế độ; bảo vệ Đảng tức là phải bảo vệ tính đúng đắn đường lối, chủ trương của Đảng và bảo vệ đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước, nhất là cán bộ cấp chiến lược.

Chủ quyền biển, đảo cùng với biên giới trên đất liền là những vấn đề luôn “nóng” trên mặt trận ngoại giao. Trên thực địa, vấn đề này cũng luôn bị các thế lực phản động lợi dụng kích động, gây hoang mang dư luận, tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định xã hội, làm căng thẳng trong quan hệ ngoại giao. Vì thế, bảo vệ an ninh trong lĩnh vực chủ quyền biển, đảo và vùng biên giới trên đất liền là bảo vệ an ninh quốc gia từ sớm, từ xa. Bên cạnh đó, còn phải chú ý đến vấn đề an ninh, an toàn trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng người nước ngoài đang làm ăn, sinh sống, làm việc tại Việt Nam. Làm sao để người Việt Nam ở nước ngoài vừa chấp hành nghiêm luật pháp nước sở tại, vừa được bảo hộ quyền công dân chính đáng để yên tâm làm ăn, hưởng về quê hương, đất nước, được thụ hưởng những giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam. Còn với người nước ngoài tại Việt Nam, cần bảo đảm an ninh để họ thấy được Việt Nam là một quốc gia có chủ quyền, có bản sắc văn hóa, có môi trường ổn định, hòa bình, thân thiện, hiếu khách.

Trong xu thế toàn cầu hóa, nhiều vấn đề an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống vượt ra ngoài khuôn khổ của một quốc gia, nên rất cần sự mở rộng quan hệ quốc tế trên lĩnh vực an ninh, trước nhất là hợp tác an ninh giữa các nước láng giềng, giữa các nước trong khu vực ASEAN. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang mang đến cho nhân loại nhiều thành tựu khoa học, công nghệ có tính nhảy vọt, do đó đòi hỏi phải mau chóng tiếp cận, chiếm lĩnh một số thành tựu mũi nhọn có thể ứng dụng vào lĩnh vực an ninh quốc gia phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong mọi quyết sách, Đảng ta luôn xác định con người là trung tâm, là chủ thể của sự sáng tạo, sản sinh ra các giá trị vật chất, tinh thần và có quyền thụ hưởng thành quả cách mạng. Do đó, mọi mục tiêu bảo vệ an ninh quốc gia cũng đều nhằm

tối mục tiêu tối thượng là bảo đảm an ninh, an toàn, an dân, an sinh cho nhân dân trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển.

*

* *

Thực tiễn đã chứng minh, dù lực lượng Công an nhân dân có được xây dựng chính quy, tinh nhuệ và hiện đại đến mấy, muốn giành thắng lợi, vẫn phải phát huy vai trò to lớn của nhân dân trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự nói chung, xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân nói riêng. Trong một lần đến thăm và nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tại chiến khu Việt Bắc (năm 1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ tính tất yếu phải xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa Công an với nhân dân: “Công an có bao nhiêu người? Dù có vài ba nghìn hay năm bảy vạn đi nữa thì lực lượng ấy vẫn còn ít lắm bên cạnh lực lượng nhân dân. Năm vạn người thì chỉ có 5 vạn cặp mắt, 5 vạn đôi bàn tay. Phải làm sao có hàng chục triệu đôi bàn tay, hàng chục triệu cặp mắt và đôi tai mới được... Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”¹. Thấm nhuần lời dạy của Người, suốt chiều dài lịch sử truyền thống 77 năm có Đảng lãnh đạo, được nhân dân thương yêu giúp đỡ, Công an nhân dân Việt Nam đã và đang tiếp tục tô đẹp truyền thống vẻ vang, cùng với Quân đội nhân dân Việt Nam xứng danh là “*thanh bảo kiếm*” sắc bén, “*lá chắn*” thép vững chắc của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Đó là thành quả chung của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, dựa trên sự kế thừa truyền thống yêu nước, thương nòi, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, làm điểm tựa nuôi dưỡng khát vọng dân tộc độc lập, tự cường, phồn vinh, hạnh phúc.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.270.

TĂNG CƯỜNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRONG TÌNH HÌNH MỚI

PGS.TS. VŨ THANH SƠN*

1. Vị trí, vai trò của bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới

Bảo vệ an ninh quốc gia chiếm vị trí quan trọng trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta xác định bốn nhiệm vụ, bao gồm: (1) phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; (2) xây dựng Đảng là then chốt; (3) xây dựng văn hóa, con người làm nền tảng tinh thần; (4) tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên¹. Việc bảo đảm quốc phòng, an ninh đóng vai trò trọng yếu trong sự nghiệp cách mạng hiện nay và cần phải duy trì thường xuyên, liên tục. Đại hội XIII tiếp tục khẳng định: “Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”².

Bảo vệ an ninh quốc gia có vị trí, vai trò quan trọng nhằm bảo đảm cho sự ổn định và phát triển bền vững mọi mặt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Nội dung an ninh quốc gia rất đa dạng, phong phú, bao gồm an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh

* Cục trưởng Cục Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Ban Tổ chức Trung ương.

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.17.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.110.

văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin, an ninh biên giới, chủ quyền lãnh thổ, an ninh phi truyền thống,... Bảo vệ an ninh quốc gia là phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia và phát hiện, loại trừ các nguy cơ đe dọa xâm hại an ninh quốc gia¹.

Bảo vệ an ninh quốc gia là đấu tranh, ngăn chặn, loại trừ cả hai yếu tố, như hoạt động xâm hại, đe dọa và nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia. Hoạt động xâm hại an ninh quốc gia là những hành vi xâm hại chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, đối ngoại, độc lập, chủ quyền. Nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia là những yếu tố bên trong hoặc bên ngoài lãnh thổ Việt Nam có khả năng thực tế gây nguy hại cho an ninh quốc gia Việt Nam; nguy cơ này có thể phát sinh trong nội bộ, nội địa hoặc từ bên ngoài.

Để bảo vệ an ninh quốc gia cần “phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”².

2. Một số yêu cầu đặt ra đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ bảo vệ an ninh quốc gia

Bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới đặt ra nhiều yêu cầu đổi mới, điều chỉnh phù hợp, trong đó công tác đào tạo, bồi dưỡng đóng vai trò quan trọng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Trước hết, cần phải nhận diện rõ những yếu tố tình hình mới có tác động trực tiếp, mạnh mẽ tới an ninh quốc gia, từ đó đặt ra yêu cầu đổi mới, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

1. Xem Điều 3 Luật an ninh quốc gia năm 2004.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.155-156.

- Trên phạm vi toàn cầu, hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, là nguyện vọng, đồng thời là mục đích của cộng đồng quốc tế và mọi quốc gia, tuy nhiên, cạnh tranh chiến lược nước lớn đã gây nhiều biến động đối với môi trường an ninh quốc tế. Đại hội XIII của Đảng nhận định rằng “hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song cũng đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn, thách thức. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng cũng đang bị đe dọa bởi sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt”¹. Riêng, “Khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng. Tại Đông Nam Á, môi trường an ninh, tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông còn diễn biến phức tạp”². Châu Á - Thái Bình Dương là động lực phát triển toàn cầu trong thế kỷ XXI³, tuy nhiên cũng là địa bàn cạnh tranh chiến lược gay gắt nhất. Các nước lớn trên thế giới đều dự báo rằng châu Á - Thái Bình Dương quyết định sự thịnh vượng toàn cầu trong thế kỷ XXI và tiến hành xây dựng chiến lược trọng tâm của họ đối với khu vực này.

Bên cạnh những vấn đề an ninh truyền thống, các nguy cơ an ninh phi truyền thống đang nổi lên đe dọa loài người. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ngày càng đa dạng và phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp, nhanh chóng, rộng lớn, đa chiều đến mọi mặt của đời sống xã hội. An ninh phi truyền thống có tính phổ biến và toàn cầu, cơ bản thuộc các nhóm: (1) Thiên tai, dịch bệnh và biến đổi môi trường khí hậu; (2) Xung đột lợi ích trong xã hội liên quan đến dân tộc, tôn giáo, nhóm lợi ích; (3) Hoạt động tội phạm sử dụng công nghệ cao... Đặc điểm chung của những mối đe dọa này là chúng có thể vượt ngoài dự báo và ứng phó của các quốc gia.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.30, 31.

3. Đến năm 2025, châu Á - Thái Bình Dương sẽ có 4/5 nền kinh tế lớn nhất thế giới và tiếp tục là khu vực quyết định sự thịnh vượng toàn cầu. Châu Á - Thái Bình Dương là nơi tập trung 3/5 nền kinh tế lớn nhất toàn cầu, lần lượt là Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản; trong khi Ấn Độ đang phát triển nhanh chóng và dự kiến sẽ giành được vị trí thứ tư vào khoảng trước năm 2025. Các nền kinh tế thuộc khu vực châu Á - Thái Bình Dương chiếm hơn 60% GDP toàn thế giới. Đây cũng là khu vực năng động nhất thế giới về giao lưu thương mại, chiếm 55,4% tổng số hiệp định tự do thương mại trên toàn cầu.

Khả năng đối phó của mỗi quốc gia khác nhau tùy thuộc vào hình thái tổ chức, quản trị xã hội và tiềm lực tổng hợp. Tuy nhiên, dù là thuộc hình thái nào, mỗi quốc gia đều không thể tự mình đối phó thành công với mối đe dọa an ninh phi truyền thống.

- Yếu tố nổi bật quan trọng là phát triển khoa học - công nghệ, kỹ thuật số trên phạm vi toàn cầu, sâu rộng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã làm biến đổi sâu sắc từ sản xuất, kinh doanh, phương thức quản trị vi mô, vĩ mô, quan hệ quốc tế đến cách thức xử lý những vấn đề an ninh. Phát triển khoa học - công nghệ trong thời đại mới gần như xóa nhòa ranh giới thời gian và không gian giữa các quốc gia trên toàn cầu, thế giới trở nên phẳng hơn, kết nối giữa các khu vực, quốc gia và con người trở nên dễ dàng và thông suốt, ít rào cản. Nhiều đột phá khoa học - công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), cơ sở dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT), công nghệ thông tin (IT), công nghệ in 3D, năng lượng tái tạo, công nghệ sinh học... giúp giải phóng sức lao động, sáng tạo của con người, tạo ra sự thay đổi tư duy phát triển, quan hệ lợi ích, thay đổi cách thức tiếp cận và chính sách quản trị của từng nước, trong đó có chính sách bảo đảm an ninh quốc gia. Những nội dung mới mẻ này đã đặt ra yêu cầu về năng lực, kỹ năng khoa học - công nghệ gắn với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cần phải đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ an ninh quốc gia, năng động, linh hoạt để đối phó với mọi loại hình an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống.

Trong bối cảnh hiện nay, quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng đã trở thành cơ hội mở cửa cho phát triển kinh tế - xã hội nhưng cũng khiến các quốc gia phải đối mặt với không ít thách thức liên quan tới bảo vệ an ninh quốc gia. Nhiều thách thức về an ninh, trật tự vẫn tiếp tục diễn ra gay gắt trong lĩnh vực an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống, đặc biệt là những tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường và quá trình mở cửa, hội nhập quốc tế như tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, gian lận thương mại, buôn lậu hàng cấm, hàng giả, buôn người, sản xuất gây ô nhiễm môi trường, tội phạm quốc tế,... Tình trạng lộ, lọt bí mật nhà nước do yếu tố con người và phương tiện diễn ra nghiêm trọng, gây ra tổn thất lớn cho lợi ích quốc gia - dân tộc. Các loại tội phạm sử dụng công nghệ cao với nhiều thủ đoạn tinh vi gây hậu quả lớn, đồng thời gây khó khăn hơn cho công tác đấu tranh.

Tội phạm có tổ chức, xuyên biên giới, tội phạm người nước ngoài phát triển nhanh nhờ lợi dụng xu thế toàn cầu hóa và ứng dụng công nghệ cao, nhiều trường hợp vượt qua khả năng phát hiện, ngăn chặn hiện có của các cơ quan chức năng. Vì vậy, giải quyết các mối đe dọa đối với an ninh quốc gia cần dựa trên cơ sở phát huy nội lực là chủ yếu, đồng thời tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế luôn là một nguyên tắc đúng đắn trong quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ đó đã đặt ra yêu cầu chuyển đổi, nâng cao năng lực của các cơ quan chức năng và đội ngũ cán bộ để nghiên cứu đánh giá, dự báo xu hướng phát triển và đề ra cách thức đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả, “từ sớm, từ xa” đối với các mối đe dọa an ninh quốc gia. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ cần được trang bị đầy đủ những kiến thức, kỹ năng thích ứng và làm việc tốt trong môi trường quốc tế hiện nay.

Điểm mấu chốt là yếu tố con người trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Chính vì thế, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ là yêu cầu cấp thiết, nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng đấu tranh ngăn chặn các mối đe dọa an ninh quốc gia hiện nay. Từ đó, đề ra một số yêu cầu cơ bản đối với đội ngũ cán bộ tham gia công tác bảo vệ an ninh quốc gia như sau:

Một là, xây dựng đội ngũ đông đảo về số lượng và tinh thông về chất lượng. Đảng và Nhà nước cần quan tâm đặc biệt để xây dựng đội ngũ lực lượng vũ trang đủ khả năng bảo vệ an ninh quốc gia trong mọi tình huống. Đồng thời, chú trọng hình thức đào tạo và bồi dưỡng, linh hoạt nhiều hình thức, phương thức để tạo thuận lợi cho cán bộ tham gia và chuẩn bị từ xa nguồn cán bộ trong tương lai.

Hai là, đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ bảo vệ an ninh quốc gia. Yêu cầu nắm vững chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không ngừng củng cố bản lĩnh chính trị, không suy thoái về đạo đức, lối sống và biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Ba là, trang bị hệ thống kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp tinh thông. Phạm vi hoạt động của an ninh quốc gia rất rộng và đa dạng về lĩnh vực, nghề nghiệp nên đào tạo, bồi dưỡng cần bao quát đầy đủ theo yêu cầu. Trong đó, an ninh quốc gia rất đa dạng, phong phú, bao gồm an ninh chính trị,

an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin, an ninh biên giới, chủ quyền lãnh thổ, an ninh phi truyền thống,...

Bốn là, trang bị cho đội ngũ cán bộ nắm vững kiến thức và kỹ năng thành thạo vận dụng thành tựu khoa học - công nghệ, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Các phương tiện khoa học - công nghệ hiện đại là những công cụ không thể thiếu để phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các hoạt động vi phạm an ninh quốc gia, đồng thời là những công cụ hỗ trợ giúp để tìm ra dấu vết vi phạm và âm mưu gây mất an ninh quốc gia.

Năm là, trang bị cho đội ngũ cán bộ đầy đủ kiến thức và kỹ năng thành thạo để tự tin làm việc trong môi trường quốc tế, phối hợp với các quốc gia để bảo vệ an ninh khu vực và quốc gia.

3. Một số giải pháp cơ bản về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới

a) Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ bảo vệ an ninh quốc gia

Thống nhất cao nhận thức về vai trò của bảo vệ an ninh quốc gia là yêu cầu then chốt, sống còn của Đảng, Nhà nước và của chế độ; bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị. Vì vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ bảo vệ an ninh quốc gia chiếm vai trò quan trọng để xây dựng, phát triển đội ngũ nhân lực đủ năng lực trí tuệ, phẩm chất đạo đức cách mạng và bản lĩnh chính trị vững vàng.

Đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy các cấp, chính quyền, cơ quan chức năng, người đứng đầu, trước hết là Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong việc chỉ đạo xây dựng chương trình và nội dung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lực lượng vũ trang, đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ chính trị do Đảng và Nhà nước giao; phân công tổ chức hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo mục tiêu, nhiệm vụ của ngành.

b) Hiện thực hóa các đường lối, quan điểm của Đảng về xây dựng lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới

Đại hội XIII xác định “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng,

lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”¹. Trên cơ sở đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

Các ban, bộ, ngành, địa phương tham mưu với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền thể chế hóa đường lối, quan điểm của Đảng thành chiến lược, chính sách, pháp luật về bảo vệ Tổ quốc nói chung, bảo vệ an ninh quốc gia nói riêng, xây dựng thế trận an ninh nhân dân kết hợp với thế trận quốc phòng toàn dân.

Thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng, các quy định của Hiến pháp, pháp luật về bảo đảm an ninh quốc gia, ngành Công an, Quân đội chủ động xây dựng chiến lược, kế hoạch củng cố, phát triển lực lượng vũ trang đủ năng lực, trí tuệ, bản lĩnh chính trị hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

c) Chú trọng bồi dưỡng, trau dồi bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức cách mạng

Đại hội XIII tiếp tục khẳng định “giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh”². Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia. “Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt”³.

Xuất phát từ những luận điểm trên, lực lượng nòng cốt phải được đào tạo chính quy và bồi dưỡng, cập nhật thường xuyên tri thức, kỹ năng, đặc biệt về lý luận chính trị. Bản lĩnh chính trị của lực lượng vũ trang là trung thành tuyệt đối với

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.157-158, 160-161, 156.

chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, với Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Kế thừa tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăngghen, V.I. Lênin đã xây dựng, phát triển học thuyết về lực lượng vũ trang kiểu mới của giai cấp công nhân, trong đó nguyên tắc Đảng Cộng sản lãnh đạo chặt chẽ lực lượng vũ trang về mọi mặt, trong mọi tình huống là vấn đề cơ bản, quan trọng nhất. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách đúng đắn, sáng tạo những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng lực lượng vũ trang vào điều kiện cách mạng cụ thể của Việt Nam.

Nhằm bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước, phải tập trung đẩy mạnh rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng, lối sống trong sạch cho đội ngũ cán bộ. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong phòng, chống biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đó là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa¹.

d) Nâng cao năng lực, kỹ năng của đội ngũ cán bộ

Việc nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ thuật nghiệp vụ và kỹ năng hành nghề là đòi hỏi cao đối với lực lượng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia. Trong đó, nội hàm khái niệm và sự đa dạng hoạt động của công tác bảo vệ an ninh quốc gia gồm nhiều tập hợp năng lực, kỹ thuật nghiệp vụ, kỹ năng công tác vô cùng lớn, được phân chia thành những nhóm nghiệp vụ hoạt động riêng đối với lực lượng vũ trang. Chính vì vậy, nội dung đào tạo, bồi dưỡng cũng vô cùng đa dạng, yêu cầu rất khác nhau. Việc thiết kế các nội dung, chương trình được chuyên biệt hóa theo đặc thù từng nhiệm vụ của ngành, đáp ứng từng loại đối tượng học, từng cấp độ công việc (lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức).

1. Đại hội XIII của Đảng nhận định tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên, một trong bốn nguy cơ Đảng đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.108.

đ) Phát triển đội ngũ cán bộ đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế

Tiếp tục tăng cường công tác đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; tích cực tham gia vào cơ chế đối ngoại an ninh song phương, khu vực và toàn cầu, nhất là Liên hợp quốc (UN), Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (Interpol), Hiệp hội cảnh sát các nước ASEAN (ASEANAPOL), các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện; đổi mới nội dung, phương pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền an ninh đối ngoại.

Nhằm đáp ứng hoạt động đối ngoại và hội nhập trên, đội ngũ lực lượng vũ trang cần được đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ, toàn diện khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Trước hết, cần xác định rõ những yêu cầu quan trọng về khả năng làm việc trong môi trường quốc tế cần trang bị cho đội ngũ cán bộ¹, gồm: kiến thức và kỹ năng cao về chuyên môn ngành nghề; pháp luật, quy định, thông lệ quốc tế; văn hóa, đạo đức nghề nghiệp; tin học và ngoại ngữ chuyên ngành; phong cách, phương pháp làm việc chuyên nghiệp, khoa học; kỹ năng phản biện, đàm phán, thuyết trình và tư duy mở...

Khả năng làm việc trong môi trường quốc tế cần hội tụ nhiều kiến thức, kỹ năng tổng hợp, liên ngành, đặc biệt có nhiều ngành, nghiệp vụ đặc thù của Công an, Quân đội. Việc đào tạo, bồi dưỡng các nội dung này không chỉ diễn ra trong thời gian ngắn mà đòi hỏi sự tích lũy lâu dài, thường xuyên, liên tục của mỗi cán bộ thông qua nhiều trường lớp và hoạt động thực tiễn. Không một cơ sở đào tạo nào có thể trang bị đầy đủ các tri thức và kỹ năng làm việc tốt trong môi trường quốc tế mà cần sự phối hợp của nhiều cơ sở đào tạo trong và ngoài nước. Chính vì thế, cần chọn lọc chiến lược, phương án tiến hành, bước đi, lộ trình phù hợp bảo đảm hiệu quả và đạt mục tiêu đã đề ra. Lựa chọn đúng đối tượng đào tạo, bồi dưỡng, xác định rõ mức độ, yêu cầu khả năng làm việc trong môi trường quốc tế cho từng loại đối tượng cán bộ trong lực lượng vũ trang.

1. Xem PGS.TS. Vũ Thanh Sơn: “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế”, Tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 1+2/2020.

e) Phối hợp, hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ

Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ bảo vệ an ninh quốc gia là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trước hết là hệ thống giáo dục - đào tạo quốc gia, các trường chính trị và các nhà trường, học viện chuyên ngành thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an. Vì vậy cần đề cao việc chú trọng hợp tác và phối hợp hiệu quả trên cơ sở phát huy thế mạnh của từng cơ sở đào tạo trong cả nước bởi lẽ lực lượng bảo vệ an ninh quốc gia liên quan tới hầu hết các lĩnh vực đời sống xã hội, từ an ninh truyền thống tới an ninh phi truyền thống. Bên cạnh đó, trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc hợp tác đào tạo ở nước ngoài là vô cùng hữu ích cho đội ngũ cán bộ Việt Nam, có cơ hội tiếp cận tri thức, kỹ năng mới, tiên tiến của nhân loại để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia.

CÔNG TÁC DỰ BÁO CHIẾN LƯỢC TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

Thiếu tướng, PGS.TS. VŨ CƯỜNG QUYẾT*

Dự báo chiến lược là công tác dự báo vĩ mô, cơ sở để hoạch định đường lối, chính sách và xử trí các tình huống chiến lược; đây là vấn đề được Đảng, Nhà nước, các bộ, ban, ngành thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, công tác dự báo chiến lược đã góp phần rất quan trọng vào thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong những năm qua, công tác dự báo chiến lược đã góp phần quan trọng tham mưu kịp thời với Đảng, Nhà nước hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách; xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, hợp tác và đấu tranh quốc phòng; thực hiện “Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi nước chưa nguy”, không để bị động, bất ngờ, nhất là những vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia, dân tộc, biên giới, biển, đảo... Đồng thời, công tác dự báo chiến lược góp phần cung cấp những luận cứ khoa học là cơ sở để Bộ Chính trị ban hành một hệ thống các chiến lược nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình và quan hệ hữu nghị với các nước, nâng cao uy tín, vị thế đất nước trên trường quốc tế, tạo thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

* Viện trưởng Viện Chiến lược Quốc phòng, Bộ Quốc phòng.

Trong những năm tới, tình hình chính trị, an ninh thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó dự đoán. Các nước điều chỉnh chiến lược, phương thức phát triển nhằm thích ứng với tình hình mới. Chạy đua vũ trang ngày càng trở nên quyết liệt và trở thành xu thế phổ biến; đặc biệt một số nước đẩy mạnh hiện đại hóa quân đội, tăng cường năng lực quân sự. Chủ nghĩa dân túy, dân tộc cực đoan, thực dụng, cường quyền, nước lớn trong quan hệ quốc tế gia tăng. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, sự can dự, cạnh tranh giữa các nước lớn, chạy đua vũ trang, không gian chiến lược mới đặt ra nhiều thách thức đối với hòa bình, ổn định trên thế giới, khu vực và độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các nước, nhất là các nước nhỏ đang phát triển. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số phát triển mạnh mẽ tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực quốc phòng, an ninh tạo ra thời cơ, thách thức đối với mọi quốc gia. Các yếu tố an ninh phi truyền thống, khủng bố tiếp tục diễn biến phức tạp. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Đông Nam Á với vị trí chiến lược quan trọng, là khu vực cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo ngày càng diễn ra gay gắt. Hòa bình, ổn định, tự do an ninh hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước những thách thức, tiềm ẩn những nguy cơ có khả năng xảy ra xung đột.

Đất nước ta, sau hơn 35 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia - dân tộc, uy tín và vị thế Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Niềm tin của nhân dân với Đảng, với chế độ ngày càng được củng cố vững chắc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bên cạnh những thời cơ thuận lợi, chúng ta cũng gặp không ít những khó khăn, thách thức. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra qua các kỳ đại hội vẫn còn tồn tại, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ thách thức mới. Tình hình nêu trên đang đặt ra yêu cầu rất cao đối với công tác dự báo chiến lược nhằm góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thể hiện cụ thể trên các mặt sau:

Một là, tiếp tục quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, chỉ huy các cấp và cơ quan, đơn vị trong công tác dự báo chiến lược.

Đây là vấn đề có tính nguyên tắc vì chỉ thị, nghị quyết, đường lối của Đảng là căn cứ quan trọng nhất để quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng công tác

dự báo chiến lược nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và nền văn hóa; giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình để xây dựng, phát triển đất nước phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đã xác định.

Thường xuyên cập nhật, quán triệt đầy đủ, sâu sắc những vấn đề mới trong các văn kiện của Đảng, đặc biệt là Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp. Nâng cao chất lượng dự báo chiến lược từ nay đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Tập trung quán triệt, nắm vững quan điểm, tư duy, cách tiếp cận mới và định hướng chính trị trong các lĩnh vực của Đảng; nhận thức đúng công tác dự báo chiến lược là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên, cần đi trước một bước. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng; cấp ủy và chỉ huy các cấp, đặc biệt là các cơ quan chiến lược thuộc bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đối với công tác dự báo chiến lược. Trên cơ sở đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các lĩnh vực, để xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nghiên cứu dự báo; xác định rõ nội dung, phạm vi dự báo theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan; xây dựng chương trình, kế hoạch, và chỉ đạo, điều hành tổ chức hoạt động dự báo; nghiên cứu tham mưu đề xuất với Đảng, Nhà nước những vấn đề chiến lược, làm cơ sở để thực hiện có hiệu quả các chiến lược và tổ chức triển khai các hoạt động góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới được xác định trong các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Hai là, kiện toàn tổ chức, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ các cơ quan dự báo chiến lược.

Củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác dự báo chiến lược là nội dung biện pháp quan trọng, trực tiếp quyết định hiệu quả công tác dự báo chiến lược. Thực hiện tốt vấn đề này, một mặt sẽ phát huy được năng lực dự báo cũng như cơ sở vật chất của các cơ quan dự báo chiến lược; mặt khác sẽ phát huy được khả năng của đội ngũ cán bộ nghiên cứu, các chuyên gia,

các nhà khoa học, tướng lĩnh, sĩ quan trong lực lượng vũ trang, những người có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức, quản lý, điều hành cũng như trực tiếp làm công tác dự báo chiến lược. Kinh nghiệm kết hợp với phương pháp tư duy khoa học trong hoạt động dự báo chiến lược là cơ sở quan trọng để giải quyết mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn, bảo đảm chất lượng và hiệu quả công tác dự báo.

Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đòi hỏi cần tiếp tục kiện toàn tổ chức, biên chế, nâng cao hiệu quả công tác dự báo chiến lược. Kiện toàn hệ thống cơ quan nghiên cứu dự báo chiến lược theo hướng “tinh, gọn, mạnh, hợp lý, đồng bộ, chuyên sâu”, gắn với huy động sức mạnh tổng hợp của đội ngũ chuyên gia trong và ngoài Quân đội. Bổ sung hoàn chỉnh chức trách, nhiệm vụ các cơ quan để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác dự báo, tránh sự chồng chéo; từng bước xây dựng các cơ quan dự báo chiến lược ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường đầu tư ngân sách, trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nghiên cứu dự báo chiến lược. Tập trung xây dựng và triển khai chương trình nâng cao năng lực dự báo chiến lược giai đoạn 2020 - 2030.

Cùng với kiện toàn tổ chức và đầu tư trang thiết bị, cần hết sức chú trọng xây dựng lực lượng, nhất là đội ngũ cán bộ nghiên cứu chuyên sâu trên từng lĩnh vực, có số lượng hợp lý, chất lượng cao. Trước hết, phải đổi mới công tác tuyển chọn, bố trí, sử dụng cán bộ làm công tác dự báo chiến lược; ưu tiên những cán bộ vừa có năng lực nghiên cứu, vừa có kinh nghiệm thực tiễn để sắp xếp vào các cơ quan nghiên cứu chiến lược; đồng thời có chính sách thu hút, ưu đãi phù hợp. Vận dụng linh hoạt cơ chế sử dụng, kết hợp với các chuyên gia tham gia nghiên cứu dự báo chiến lược.

Mặt khác, cần chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trọng tâm là nâng cao năng lực về nghiên cứu, hoạch định chiến lược; khả năng phản ứng nhanh nhạy trong nắm bắt, xử lý thông tin về tình hình trong nước, khu vực và quốc tế; trình độ phân tích, tổng hợp, khái quát hóa cao để đưa ra các nhận định, kết luận sát, đúng; chủ động, mạnh dạn nghiên cứu các vấn đề mới, khó và mang tính đột phá. Kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo và tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực nghiên cứu, trình độ ngoại ngữ, tin học và kỹ năng làm chủ công nghệ, phương tiện kỹ thuật hiện đại. Lấy tự đào tạo, bồi dưỡng thông qua các nhiệm vụ

ngiên cứu là chính; người cũ bồi dưỡng cho người mới, cấp trên bồi dưỡng cho cấp dưới; bổ sung nội dung nghiên cứu dự báo và tham mưu chiến lược vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp chiến dịch, chiến lược. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải đi đôi với tăng cường quản lý, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật; thường xuyên kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa, không để lộ, lọt thông tin hoặc kẻ xấu xâm nhập, móc nối, phá hoại.

Ba là, bám sát thực tiễn, chủ động, tích cực xác định nội dung, xây dựng chương trình, kế hoạch nghiên cứu dự báo phù hợp.

Nghiên cứu dự báo nói chung và nghiên cứu dự báo chiến lược nói riêng là bước chuẩn bị để tiến hành công việc ở tương lai nên rất khó khăn và phức tạp. Dự báo chiến lược trong lĩnh vực có tính chất đặc thù như quốc phòng, an ninh càng khó khăn, phức tạp hơn nhiều. Đây là lĩnh vực được bảo vệ, bảo mật nghiêm ngặt nên mọi hoạt động nghiên cứu, nắm bắt tình hình hết sức khó khăn và vô cùng nhạy cảm, dự báo thiếu chính xác sẽ dẫn đến những hậu quả vô cùng to lớn. Dự báo chiến lược trong lĩnh vực này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích quốc gia, dân tộc mà còn ảnh hưởng đến các mối quan hệ quốc tế. Vì thế, cần phải bám sát thực tiễn; từ thực tiễn khái quát thành lý luận, tìm ra quy luật vận động khách quan để đưa ra dự báo sát đúng nhất.

Nghiên cứu dự báo chiến lược phải nắm bắt những vấn đề mới, yêu cầu mới đặt ra đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, chủ động xây dựng kế hoạch nghiên cứu dự báo cụ thể, đúng đắn, sát thực tiễn nhằm đạt được những mục tiêu cả trước mắt và lâu dài. Các cơ quan nghiên cứu phải tiếp tục quán triệt sâu sắc và vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư duy mới của Đảng. Đặc biệt cần bám sát các quan điểm về xác định đối tác, đối tượng; về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, an ninh. Thường xuyên coi trọng việc gắn nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn, khảo sát thực tế ở các địa phương, đơn vị để nâng cao giá trị khoa học và thực tiễn của các vấn đề nghiên cứu dự báo.

Nội dung nghiên cứu dự báo chiến lược phải toàn diện, sát đúng. Trước hết cần nghiên cứu, nắm và đánh giá chính xác về cục diện chính trị và các lĩnh vực, xu thế lớn, các đột biến, “điểm nóng” của thế giới, khu vực; sự cạnh tranh, thỏa hiệp giữa các nước lớn, ý đồ chiến lược của các nước có liên quan đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Dự báo kịp thời các nguy cơ, thách thức, tình huống chiến lược; các nhân tố bên trong và bên ngoài có thể dẫn đến đột biến bất lợi; nhất là xung đột vũ trang, chiến tranh; nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân phù hợp với vũ khí trang bị hiện có trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao. Kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu dự báo với tham mưu chiến lược, kịp thời đề xuất với Đảng, Nhà nước, các bộ, ban, ngành có chủ trương, giải pháp cơ bản, lâu dài nhằm đối phó với các thách thức; ngăn ngừa các nguy cơ, nhất là nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; có đối sách phù hợp, xử lý kịp thời, có hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ; không để mâu thuẫn phát triển thành xung đột vũ trang hoặc chiến tranh.

Tiếp tục tham mưu, đề xuất thực hiện đồng bộ các chiến lược. Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, “thế trận lòng dân”, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, dân quân tự vệ; phát triển khoa học quân sự, công nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo đảm hậu cần, kỹ thuật trong điều kiện mới; xử lý phù hợp mối quan hệ với các đối tác, đối tượng; giữa hợp tác, đấu tranh; tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc... Từ nhiệm vụ và nội dung xác định, xây dựng chương trình nghiên cứu dự báo chiến lược theo giai đoạn 5 năm, 10 năm, kế hoạch nghiên cứu hằng năm và nghiên cứu theo chuyên đề khi có tình huống, nhiệm vụ đột xuất. Các chương trình ngắn hạn, dài hạn phải kết hợp chặt chẽ, bổ sung, hỗ trợ nhau bảo đảm thực hiện hiệu quả mục tiêu trước mắt và mục tiêu tiếp theo.

Bốn là, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nghiên cứu chiến lược của các bộ, ban, ngành trong công tác dự báo chiến lược.

Công tác dự báo chiến lược là lĩnh vực có tính tổng hợp cao, liên quan đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Để kết quả nghiên cứu dự báo chiến lược bảo đảm toàn diện, có cơ sở khoa học và độ tin cậy cao đòi hỏi cần có sự phối hợp, tham gia của các cơ quan nghiên cứu chiến lược thuộc các bộ, ban, ngành.

Các cơ quan nghiên cứu chiến lược đều có chức năng, nhiệm vụ là nghiên cứu dự báo, tham mưu, tư vấn về những vấn đề chiến lược chuyên ngành có liên quan đến tăng cường, củng cố sức mạnh theo từng lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước; chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu theo chuyên ngành trên từng lĩnh vực. Đồng thời, phối hợp cung cấp thông tin, tham gia nghiên cứu các nội dung có liên quan trong quá trình hoạch định các chiến lược chuyên ngành, lập quy hoạch, kế hoạch thuộc các lĩnh vực khác. Các hoạt động phối hợp cần tuân thủ chặt chẽ cơ chế, phương thức quy định. Nội dung, hình thức, cơ quan chủ trì phối hợp tùy theo đối tượng, phạm vi nghiên cứu; chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan và tình hình thực tiễn khi tiến hành nghiên cứu nhưng cần bảo đảm chặt chẽ từ quá trình chuẩn bị, lập kế hoạch, tổ chức hiệp đồng, triển khai nghiên cứu, cung cấp thông tin, hoạt động tư vấn, hội thảo, đánh giá kết quả nghiên cứu... sử dụng, vận dụng các kết quả dự báo chiến lược. Trong đó, việc phân công, đặt hàng các nội dung nghiên cứu dự báo phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng từng cơ quan, tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, nhất là đối với các cơ quan chuyên trách.

Các cơ quan nghiên cứu chiến lược thuộc các bộ, ban, ngành là cơ quan nghiên cứu đầu ngành, chịu trách nhiệm cung cấp luận cứ khoa học cho bộ, ban, ngành chủ quản hoạch định chiến lược chuyên ngành, phục vụ hoạch định chiến lược quốc gia theo từng lĩnh vực chuyên môn như quốc phòng, an ninh, ngoại giao, y tế, giáo dục, giao thông vận tải, xây dựng... Các cơ quan nghiên cứu chiến lược cần phối hợp chặt chẽ với nhau để bảo đảm các chiến lược được xây dựng đồng bộ, có quan hệ biện chứng với các chiến lược ở các lĩnh vực khác, tạo điều kiện thuận lợi trong thực hiện, không chồng chéo, cản trở lẫn nhau.

Để nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ban, ngành, cần tiếp tục nghiên cứu xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hệ thống văn bản pháp lý liên quan, tạo thuận lợi cho hoạt động phối hợp nghiên cứu dự báo chiến lược giữa các lĩnh vực chuyên ngành thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy tiềm lực khoa học của các cơ quan chuyên môn một cách toàn diện. Sử dụng những công cụ

tài chính, tiền tệ, kinh tế kết hợp với kế hoạch để điều tiết các hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong nghiên cứu dự báo chiến lược.

Nằm là, tăng cường hợp tác quốc tế về công tác dự báo chiến lược.

Hợp tác quốc tế về công tác dự báo chiến lược là một bộ phận của đối ngoại, cụ thể hóa đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước nhằm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Trong bối cảnh nước ta ngày càng hội nhập sâu và toàn diện hơn với khu vực và thế giới, hợp tác quốc tế về nghiên cứu dự báo chiến lược góp phần thể hiện thiện chí; thể hiện tính công khai, minh bạch quá trình xây dựng và thực thi chính sách; tăng cường hiểu biết lẫn nhau nhằm củng cố, xây dựng lòng tin chiến lược thực chất và sự gắn kết làm cơ sở xử lý tốt quan hệ với các nước, đặc biệt là các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, tạo thế đan xen chiến lược, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác quốc tế về nghiên cứu dự báo chiến lược, cần bám sát đường lối đối ngoại của Đảng, bảo đảm đúng nguyên tắc, tin cậy, bảo vệ bí mật nhà nước. Nội dung hợp tác quốc tế cần chọn lọc kỹ lưỡng, phù hợp với từng đối tác, bằng nhiều hình thức như: tổ chức hội thảo khoa học; trao đổi, giao lưu giữa các viện, trung tâm nghiên cứu chiến lược của các nước trong khu vực và trên thế giới... làm cơ sở nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược.

Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước đang có nhiều thay đổi nhanh chóng, thời cơ thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới to lớn, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, cần tiếp tục phát huy vai trò của công tác dự báo chiến lược. Đồng thời, cần tiếp tục có sự quan tâm đúng mức của lãnh đạo, chỉ huy các cấp, tạo điều kiện về cơ chế chính sách, con người, cơ sở vật chất; các cơ quan nghiên cứu phải luôn bám sát sự biến đổi của tình hình, coi trọng tổng kết thực tiễn đi đôi với phát triển lý luận, từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng công tác dự báo chiến lược đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VÀ SỨC MẠNH THỜI ĐẠI TRONG BỐI CẢNH MỚI NHẪM BẢO VỆ LỢI ÍCH AN NINH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM

Đồng chí TRẦN CHÍ TRUNG*
Đồng chí NGUYỄN THỊ LỆ HÀ**

Xuyên suốt tiến trình lịch sử, tư tưởng của Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại đã để lại cho Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc. Trong bối cảnh mới, Đảng tiếp tục khẳng định, phát triển những quan điểm về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nắm bắt nhanh chóng thời cơ, vượt qua thử thách để bảo vệ lợi ích, an ninh và sự phát triển của Việt Nam.

1. Thực tiễn kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại qua tiến trình lịch sử Việt Nam: Từ tư duy đến hành động

Lịch sử đã chứng minh rằng tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại đã được Đảng vận dụng sáng tạo, phù hợp với bối cảnh và tình hình quốc tế trong từng giai đoạn góp phần mang lại những thành tựu to lớn trong công cuộc giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Trước năm 1945, thành công lớn nhất của Đảng là đã kết hợp phong trào yêu nước, đại đoàn kết dân tộc với trào lưu giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản thế giới, bước đầu đưa cách mạng Việt Nam tiến gần lại với các lực lượng tiến bộ trên thế giới. Tiếp thu tư tưởng

* Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao.

** Viện Nghiên cứu Chiến lược, Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao.

Hồ Chí Minh, Đảng khẳng định cách mạng giải phóng dân tộc của Việt Nam có mối quan hệ khăng khít với cách mạng vô sản thế giới. Bên cạnh đó, Đảng đã nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc, củng cố và huy động khối đại đoàn kết toàn dân.

Sau năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đã vận dụng khôn khéo và linh hoạt tư tưởng kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong bảo vệ và xây dựng đất nước.

a) Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp

Đảng đã đề ra và thực hiện chủ trương nhất quán “thống nhất bên trong... tìm bạn bên ngoài”¹, giương cao ngọn cờ độc lập, tự do, đồng thời tranh thủ các xu thế và chuẩn mực mới hình thành trong quan hệ quốc tế sau chiến tranh để khẳng định sự tồn tại và bảo vệ thành quả cách mạng. Trong đấu tranh cách mạng, Đảng luôn nêu cao khẩu hiệu “tự lực cánh sinh”², dựa vào sức mình là chính, chủ trương “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”³.

Trước những xu thế mới nổi trên thế giới lúc bấy giờ như công nhận quyền tự quyết, quyền độc lập, quyền bình đẳng giữa các quốc gia, Đảng đã nhanh chóng nắm bắt và tận dụng thành công những xu thế này, đồng thời tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các lực lượng quốc tế để thực hiện các nhiệm vụ cách mạng đặt ra. Trong những năm 1948 - 1949, cục diện thế giới bắt đầu có những biến chuyển hết sức sâu sắc, đặc biệt hệ thống xã hội chủ nghĩa bắt đầu phát triển trên cấp độ toàn cầu. Nắm bắt tình hình đó, Việt Nam đã tích cực tham gia gắn chặt hơn nữa phong trào cách mạng giải phóng dân tộc với cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới, đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại với các nước anh em xã hội chủ nghĩa như Liên Xô, Trung Quốc; chủ trương mở rộng quan hệ với các dân tộc mới giành được độc lập như Ấn Độ...; tạo liên minh đoàn kết chiến đấu Việt - Miên - Lào, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Pháp và các nước phương Tây yêu chuộng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.8, tr.434-437.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.445.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.3, tr.596.

hòa bình và tham gia các hội nghị hòa bình thế giới nhằm lên án chủ nghĩa đế quốc và gây sức ép chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

Trong mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra nguồn lực nội sinh là nhân tố quyết định.

b) Trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước

Nhằm tăng cường, củng cố sức mạnh dân tộc, Đảng ta đã không ngừng đẩy mạnh khuyến khích, động viên toàn dân hăng say lao động sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, hàn gắn vết thương chiến tranh, đồng thời khích lệ ý chí chiến đấu chống Mỹ và bè lũ tay sai của đồng bào hai miền. Mặt khác, để phát huy sức mạnh thời đại, Đảng chủ trương gắn cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc với dòng chảy chính của xu thế cách mạng toàn cầu, đấu tranh cho những mục tiêu cao đẹp của thời đại, vận dụng những thắng lợi của phong trào cách mạng thế giới để thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến tới thắng lợi mạnh mẽ. Bên cạnh đó, Đảng còn chủ trương mở rộng quan hệ đối ngoại và tranh thủ sự giúp đỡ, viện trợ quốc tế để phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, là hậu phương vững mạnh cho chiến trường miền Nam, đồng thời tranh thủ tối đa sự ủng hộ quốc tế trong công cuộc thống nhất đất nước. Tiêu biểu là tăng cường đoàn kết hợp tác toàn diện và chặt chẽ với Liên Xô, Trung Quốc, các nước trong khối xã hội chủ nghĩa; thắt chặt quan hệ với Lào, Campuchia; tăng cường tình đoàn kết chiến đấu với các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Á - Phi - Mỹ Latinh, đồng thời đưa cuộc đấu tranh của dân tộc vào các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc, Phong trào không liên kết và các tổ chức khu vực. Bằng sự linh hoạt và khôn khéo của mình, Đảng đã huy động thành công sức mạnh và tạo dựng được môi trường quốc tế thuận lợi ủng hộ công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta.

c) Trong thời kỳ đổi mới và xây dựng đất nước

Tiếp nối tinh thần và thành tựu to lớn từ hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, xuyên suốt quá trình đổi mới và xây dựng đất nước, Đảng đã rút ra những kinh nghiệm quý báu bao gồm kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại trong điều kiện mới. Các báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

qua các kỳ đại hội cũng đã đề cập rõ và cụ thể về tư tưởng kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại là bài học xuyên suốt, đồng thời cũng là nhiệm vụ của Đảng và nhân dân Việt Nam trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trước xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển; xu thế liên kết khu vực và chủ nghĩa đa phương ngày càng phát triển, Đảng đã đề ra chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, tranh thủ hợp tác với các đối tác trên tinh thần Việt Nam muốn là bạn, là đối tác tin cậy của mọi quốc gia trên thế giới, là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Với chủ trương nêu trên, Việt Nam đã dần mở cửa đón nhận các nguồn đầu tư nước ngoài, thiết lập quan hệ ngoại giao với nhiều quốc gia trên thế giới, từng bước tiến hành hội nhập quốc tế, trong đó lấy hội nhập kinh tế làm trọng tâm. Cụ thể, Việt Nam đã gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC),... Ngoài ra, không chỉ là thành viên, Việt Nam còn đảm nhận trọng trách quan trọng trong nhiều tổ chức như Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (nhiệm kỳ 2008 - 2009, 2020 - 2021), Chủ tịch ASEAN (2010, 2020),... Song song với đó, Việt Nam đã không ngừng nỗ lực củng cố tiềm lực trong nước, thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, củng cố quốc phòng, an ninh, ổn định trật tự xã hội cũng như bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của đất nước.

Có thể thấy, dù có sự biến động về tình hình trong nước và bối cảnh quốc tế qua từng giai đoạn, tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại vẫn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt các thời kỳ lãnh đạo và hoạt động của Đảng và dân tộc Việt Nam. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII cũng đã nhấn mạnh lại bài học “phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.69-70.

2. Vận dụng sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong bối cảnh hiện nay và những thách thức đặt ra cho Việt Nam

Bối cảnh mới hiện nay đặt ra yêu cầu phải hiểu đúng và nắm vững nội hàm của kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam.

a) Về sức mạnh dân tộc

Nghị quyết Trung ương 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới ban hành ngày 12/7/2003 đã đề cập cách hiểu sơ bộ về sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Theo đó, Đảng xác định: “ra sức phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ tối đa và khai thác mọi thuận lợi ở bên ngoài”, đồng thời nhấn mạnh “Sức mạnh bên trong là nhân tố quyết định”¹. Trong giai đoạn này, sức mạnh dân tộc ở đây được xem là “nội lực” - yếu tố bên trong của đất nước. Cách hiểu trên tuy đúng nhưng chưa đủ, chưa toàn diện. Bởi lẽ, trong giai đoạn những năm kháng chiến, sức mạnh dân tộc được xác định là tinh thần yêu nước, chủ nghĩa dân tộc và sự căm ghét giặc ngoại xâm của quân và dân ta. Đó là nguồn sức mạnh chính, to lớn giúp Đảng và nhân dân Việt Nam chiến thắng kẻ thù xâm lược, là động lực để tăng gia sản xuất, tiến lên xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, cách hiểu về sức mạnh dân tộc đã được hoàn thiện và đầy đủ hơn. Trong văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta chỉ rõ: “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị...”². Cách hiểu này có nội hàm rộng hơn, Đảng nhấn mạnh đến yếu tố “sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc” với căn cốt là đại đoàn kết toàn dân tộc - là sự tổng hòa tiềm lực của đất nước về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh được tạo nên bởi quy mô và chất lượng dân số của cả nước, được thể hiện ở sự tổng hợp cả sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần; giữa sức mạnh cứng, sức mạnh mềm. “Sức mạnh tổng hợp” còn đến từ sức mạnh của cộng đồng người Việt ở trong và ngoài nước; của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.62, tr.407.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.155.

Xét tổng thể về *sức mạnh cứng*, sau hơn 35 năm đổi mới, Việt Nam đã có thể và lực ngày càng vững mạnh, đồng thời đang được định vị ở nhóm giữa trong thang bảng sức mạnh toàn cầu với hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ. Những chỉ số phát triển của Việt Nam khi so sánh với các cường quốc tầm trung không còn chênh lệch lớn và trong tương lai có thể đuổi kịp, thậm chí là vượt một số nước. *Sức mạnh mềm* của Việt Nam được đánh giá là có chế độ chính trị - xã hội ổn định, an ninh và trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, ngày càng hấp dẫn các đối tác đầu tư. Một điểm quan trọng khác khi nhắc đến sức mạnh mềm của Việt Nam là giá trị địa - chiến lược của Việt Nam tăng lên đáng kể so với trước đây, trở thành khu vực chiến lược “trọng tâm” trong chiến lược đối ngoại của nhiều nước.

Ngoài ra, không thể không nhắc đến yếu tố con người, bởi con người là động lực quan trọng nhất trong sự phát triển của mỗi quốc gia. Con người Việt Nam với tinh thần và lòng nồng nàn yêu nước, đoàn kết, có bản lĩnh, sáng tạo và không ngừng nỗ lực phấn đấu, với ý chí quyết tâm phát triển dân tộc, phát triển đất nước, xây dựng đất nước phồn vinh và hạnh phúc. Sức mạnh dân tộc không chỉ được xây dựng bởi người dân Việt Nam đang sinh sống và làm việc trong nước mà còn bằng nguồn lực to lớn về vật chất và tinh thần, cùng nguồn lực tài chính và tấm lòng hướng về cội nguồn của hàng triệu người Việt Nam ở nước ngoài, vốn đã được coi “là một bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam”¹. Có thể thấy, sức mạnh dân tộc không chỉ là sức mạnh nội lực và bó hẹp bên trong quốc gia mà còn bao hàm cả một phần ngoại lực được huy động nhằm phục vụ cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Và đặc biệt, sức mạnh dân tộc của đất nước không chỉ được phát huy nhờ sức mạnh mềm, nền tảng kinh tế - xã hội và con người mà còn nhờ vào hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng liên tục được chú trọng, xây dựng và chỉnh đốn. Với sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn nỗ lực tìm các biện pháp để đặt Việt Nam vào đúng dòng chảy của thời đại, đề ra những đường lối chỉ đạo đúng đắn, luôn tự đổi mới và tự chỉnh đốn sao cho phù hợp nhằm đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ mới trong bối cảnh mới.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.245.

Có thể thấy, trải qua hơn 35 năm đổi mới và phát triển, Đảng, Nhà nước càng khẳng định tầm quan trọng của sức mạnh dân tộc trong bảo vệ và xây dựng Tổ quốc trên cơ sở kế thừa và phát huy tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường, phát huy đại đoàn kết toàn dân tộc và luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên hàng đầu.

b) Về sức mạnh thời đại

Không thể phủ định vai trò hết sức quan trọng của sức mạnh dân tộc đối với sự tồn vong và phát triển của một quốc gia. Tuy nhiên, không một quốc gia nào có thể tồn tại một cách độc lập, tách biệt với những xu thế chung của thế giới. Những biến chuyển sâu sắc trong cục diện quốc tế hiện nay đang tác động trực tiếp đến môi trường an ninh và phát triển đất nước, đem lại thời cơ và thách thức mới đan xen.

Chính vì thế, bên cạnh việc phát huy nội lực, việc kết hợp sức mạnh thời đại trong xây dựng và phát triển đất nước là vô cùng cần thiết. Sức mạnh thời đại là khái niệm mang tính đặc thù Việt Nam nhưng cũng có nhiều điểm chung với quan niệm phổ biến ở các quốc gia khác. Trước đây, sức mạnh thời đại được coi là đồng nhất với các nguồn ngoại lực - những thuận lợi hay các yếu tố bên ngoài. Quan điểm về sức mạnh thời đại xuất phát từ giai đoạn kháng chiến, chủ yếu là các xu thế như công nhận quyền tự quyết, quyền độc lập, quyền bình đẳng của các quốc gia và xu thế cách mạng toàn cầu, đấu tranh cho những mục tiêu cao của thời đại: hòa bình, hợp tác và phát triển - cơ sở để các quốc gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong bối cảnh hiện nay, sức mạnh thời đại được cấu thành bởi các xu thế lớn, đặc biệt là hòa bình, hợp tác và phát triển; trật tự thế giới đa cực, đa trung tâm, dân chủ, công bằng, bình đẳng; sức mạnh của các lực lượng tiến bộ trong cuộc đấu tranh vì mục tiêu hòa bình, sức mạnh của các quốc gia trong thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ, các hiệp định thương mại tự do, luật pháp quốc tế, chủ nghĩa đa phương... Bên cạnh đó, sức mạnh thời đại ngày nay còn là tổng hợp các nguồn lực vật chất như vốn, máy móc, thiết bị, vật tư công nghệ,... và các nguồn lực tinh thần như các giá trị văn hóa của các dân tộc, của thời đại. Thông qua quá trình vận dụng sức mạnh thời đại, Đảng đã khắc phục được những hạn chế, yếu kém còn tồn tại trong nước, đồng thời hoàn thiện đường lối, chiến lược phát triển của dân tộc.

Nhìn chung, để bảo vệ lợi ích an ninh và phát triển của Việt Nam, Đảng đã vận dụng khéo léo, linh hoạt sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại: Trong khi sức mạnh dân tộc đóng vai trò quyết định thì sức mạnh thời đại giữ vai trò quan trọng, tạo thuận lợi cho sự phát triển của dân tộc.

c) Những thách thức đặt ra với Việt Nam trong thời gian tới

Bên cạnh những thuận lợi, lợi ích, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục cũng như một số mặt trái phải được xem xét kỹ lưỡng trong quá trình kết hợp.

Xét đến sức mạnh dân tộc, nền kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng và thực tế nguồn lực được huy động. Bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng năm 1994 chỉ ra vẫn còn tồn tại, thậm chí có mặt còn diễn biến phức tạp hơn như tham nhũng, lãng phí, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ,... Chính vì vậy, có thể khẳng định rằng, sức mạnh dân tộc cũng là sự tự sửa mình, sửa những mặt trái của nền kinh tế thị trường, chống tham nhũng, chống lại các nguy cơ mà Đảng và Nhà nước đã chỉ ra. Ngoài ra, Việt Nam cũng phải đối mặt với những khó khăn trong việc khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên và nguồn nhân lực lao động. Đặc biệt, nguồn lực con người ở Việt Nam - nguồn lực nội sinh có ý nghĩa quyết định nhất đối với sự phát triển đất nước - hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế như thể lực yếu, năng lực chuyên môn hạn chế, khả năng thích ứng chậm.

Xét đến sức mạnh thời đại, các xu thế không thuận như chủ nghĩa dân túy, cường quyền nước lớn, bảo hộ mậu dịch... là những vấn đề đang nổi lên mạnh mẽ trong quan hệ quốc tế. Luật pháp quốc tế và chủ nghĩa đa phương cũng đang gặp phải những thách thức không nhỏ, thậm chí có thể lâm vào tình trạng “thoái trào”. Các xu thế, dòng chảy chính của thời đại hiện nay cũng biến chuyển và thay đổi phức tạp, khó lường, gây khó khăn cho các nhà hoạch định chính sách trong việc nắm bắt và nhận thức một cách đúng đắn, kịp thời. Do đó, trong quá trình kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, Việt Nam cần xem xét kỹ lưỡng, bảo đảm hài hòa lợi ích quốc gia - dân tộc phù hợp với tinh thần của luật pháp quốc tế và lợi ích của các quốc gia khác.

Sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại có mối quan hệ biện chứng. Chính vì vậy, việc kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong bối cảnh mới cũng gặp phải không ít khó khăn và thách thức. Trước hết, quá trình kết hợp nếu không được thực hiện cẩn trọng rất dễ dẫn tới tình trạng đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc, sính ngoại, thậm chí gây đe dọa đến chủ quyền lãnh thổ và an ninh, phát triển của đất nước. Thêm vào đó, trình độ và mức độ thích ứng của nền kinh tế Việt Nam còn chưa cao, khiến cho việc kết hợp dù đã được triển khai nhưng chưa thực sự hiệu quả và đi vào chiều sâu.

3. Tư tưởng kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong văn kiện Đại hội XIII và mục tiêu phát triển đất nước đến giữa thế kỷ XXI

Hiện nay và trong những năm tới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn do tình hình thế giới và khu vực có nhiều thay đổi nhanh chóng, phức tạp và khó lường. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục phát triển nhưng đang bị thách thức bởi sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Ngoài ra, môi trường an ninh, tranh chấp lãnh thổ có những diễn biến phức tạp, các vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng tác động mạnh đến nhiều mặt, đe dọa đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới nói chung và cả Việt Nam nói riêng. Trong bối cảnh mới này, các nước, trong đó có Việt Nam cần điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển nhằm thích ứng với tình hình mới.

Tại Đại hội XIII vừa qua, Đảng đã xác định: “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.155-156.

Đó là sự nhất quán và phát triển tư duy nhận thức của Đảng trước những biến đổi của tình hình thực tiễn đang tác động, ảnh hưởng, chi phối trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất. Đây là quan điểm chỉ đạo đúng đắn của Việt Nam đặc biệt trong bối cảnh nước ta hướng tới thực hiện các mục tiêu phát triển vào năm 2025, vào năm 2030 và vào năm 2045.

Để phát huy tốt quan điểm chỉ đạo *kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại cho mục tiêu phát triển đất nước của Việt Nam đến năm 2030, năm 2045, và năm 2050*, Việt Nam cần thống nhất các định hướng như sau:

Thứ nhất, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại chính là gắn độc lập, tự chủ của đất nước với việc chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, có hiệu quả. Chính vì vậy, Việt Nam cần tiếp tục giữ vững nguyên tắc hàng đầu về bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Đồng thời, Việt Nam cũng cần chủ động nắm bắt thời cơ, tiến hành hội nhập quốc tế trên tất cả các phương diện từ kinh tế, văn hóa, xã hội đến quốc phòng, an ninh,...

Thứ hai, sức mạnh dân tộc, sức mạnh nội sinh là yếu tố quyết định; sức mạnh thời đại, quốc tế, sức mạnh bên ngoài là yếu tố quan trọng nhưng chỉ có tác dụng và hiệu quả khi sức mạnh bên trong được chuẩn bị kịp thời, đầy đủ. Do đó, Việt Nam cần tiếp tục kế thừa truyền thống “độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường”, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc - căn cốt của sức mạnh dân tộc và nhanh chóng nắm bắt, tận dụng thời cơ để vượt qua thách thức, tạo thế ổn định, phát triển đất nước. Những nỗ lực vượt bậc của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân sẽ tạo cho đất nước khả năng tận dụng tối ưu những yếu tố có lợi, loại trừ những yếu tố bất lợi, vô hiệu hóa những mưu đồ thâm độc của các thế lực thù địch, tranh thủ ngoại lực đẩy mạnh công cuộc đổi mới, bảo đảm cho đất nước luôn ổn định và phát triển.

Thứ ba, Việt Nam hiện có 17 đối tác chiến lược (trong đó có 3 đối tác chiến lược toàn diện) và 13 đối tác toàn diện. Ngoài ra, Việt Nam cũng là thành viên của

nhiều tổ chức quốc tế quan trọng trên thế giới. Trong bối cảnh chuyển dịch trọng tâm quyền lực từ Tây sang Đông, cục diện thế giới theo hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn dẫn tới sự cọ xát, cạnh tranh chiến lược, tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn ngày càng khốc liệt, gay gắt. Do đó, Việt Nam cần chủ trương tôn trọng và xử lý khéo léo quan hệ với các nước. Đặc biệt, đối với các nước lớn, Việt Nam phải đánh giá kỹ sự thay đổi chiến lược của những nước này, hiểu rõ vị trí chiến lược của Việt Nam trong mối quan hệ với từng nước, từ đó tạo thuận lợi cho quá trình hoạch định chính sách.

Thứ tư, Việt Nam cần chủ động tham gia và phát huy vai trò của mình tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN, UN, APEC, Hợp tác tiểu vùng Mê Kông và các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế, trong những vấn đề và các cơ chế quan trọng có tầm chiến lược, phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể. Đây là cách để Việt Nam kêu gọi sự tin tưởng, ủng hộ của cộng đồng quốc tế cũng như hiện thực hóa vai trò dẫn dắt, trung gian, hòa giải của Việt Nam tại các cơ chế này.

Cuối cùng, Việt Nam cần cân bằng giữa việc phát triển nội lực đất nước và tận dụng nguồn lực bên ngoài, tránh để xảy ra tình trạng tuyệt đối hóa. Cụ thể, chúng ta cần coi trọng và đẩy mạnh các hoạt động nâng tầm sức mạnh và nội lực quốc gia - dân tộc; đồng thời không được xem nhẹ dòng chảy và sức mạnh của thời đại. Ngược lại, cũng không nên quá phụ thuộc vào bên ngoài dẫn đến tình trạng thiếu sự độc lập, tự chủ, hòa tan hoặc ngược lại, rơi vào tình trạng thụ động, bảo thủ hay biệt lập trong bối cảnh đất nước đang tăng cường quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng.

Tựu trung, tư tưởng của Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại được Đảng vận dụng sáng tạo qua từng giai đoạn lịch sử đã phản ánh sự nhất quán về lập trường tư tưởng chính trị và sự khôn khéo, linh hoạt của Đảng trong phát triển nhận thức phù hợp với tình hình thực tiễn và các xu thế toàn cầu. Trên tinh thần phát huy tinh thần “độc lập, tự lực, tự cường”, Đảng cần thống nhất các định hướng để đạt được các mục tiêu về bảo vệ an ninh và phát triển đất nước đến giữa thế kỷ XXI.

TĂNG CƯỜNG TIỀM LỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH, GÓP PHẦN BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ SỚM, TỪ XA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

TS. TRẦN TUẤN SƠN*

TS. VŨ ĐỨC THO**

Quan điểm bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” được chính thức đưa vào văn kiện của Đảng tại Đại hội XII, và tiếp tục khẳng định, bổ sung, phát triển tại Đại hội XIII. Đây chính là sự kế thừa bài học, kế sách “giữ nước từ khi nước chưa nguy” trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, đồng thời thể hiện tư duy, tầm nhìn chiến lược, tính chủ động, sáng tạo của Đảng, khẳng định quyết tâm và chủ trương nhất quán là kiên quyết và kiên trì bảo vệ vững chắc Tổ quốc một cách chủ động, nhưng không nhất thiết phải tiến hành chiến tranh, xem đó là “thượng sách” để giữ nước. Theo đó, tại Đại hội XIII, Đảng ta nhấn mạnh rằng: “Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. nỗ lực phấn đấu để ngăn ngừa xung đột,... Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển”¹.

Lịch sử dân tộc cho thấy, trong nhiều thế kỷ nhân dân ta luôn phải liên tiếp đương đầu chống giặc ngoại xâm, tiến hành hàng chục cuộc kháng chiến để bảo vệ độc lập dân tộc và chủ quyền lãnh thổ, hàng trăm cuộc khởi nghĩa và chiến tranh

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

** Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.156-157.

giải phóng để giành lại độc lập dân tộc. Chính hoàn cảnh lịch sử khắc nghiệt đó đã hun đúc nên những giá trị văn hóa giữ nước đặc sắc. Dựng nước đi đôi với giữ nước trở thành quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam. Quy luật ấy thấm đượm bao mồ hôi, công sức và cả máu xương của lớp lớp thế hệ người Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử, tạo nên sức sống bất diệt của dân tộc trước những thử thách cam go, nghiệt ngã của thiên tai và địch họa. Đó vừa là sản phẩm, vừa là động lực của sự nghiệp giữ nước, của công cuộc kháng chiến chống xâm lược, giải phóng dân tộc, bảo vệ đất nước suốt mấy nghìn năm lịch sử. Và bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa trở thành một tư tưởng chỉ đạo, triết lý và phương châm hành xử giữ nước của cha ông ta.

Bước sang thời đại Hồ Chí Minh, kế sách bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa tiếp tục được kế thừa và phát triển lên một tầm cao mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn: “*Các vua Hùng đã có công dựng nước/Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước*”¹ và dù “*Bất kỳ hòa bình hoặc chiến tranh, ta cũng phải nắm vững chủ động, phải thấy trước, chuẩn bị trước*”². Kế thừa quan điểm, tư tưởng, bài học kinh nghiệm quý báu ấy, Đảng và Nhà nước Việt Nam tiếp tục khẳng định chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới là bảo vệ Tổ quốc “*từ sớm, từ xa,*” đồng thời chỉ đạo triển khai toàn diện trên mọi lĩnh vực, phương diện của đất nước.

Nghiên cứu cho thấy, tư duy chiến lược về bảo vệ Tổ quốc “*từ sớm, từ xa*” của Đảng hiện nay bao gồm tổng thể nhiều nội dung, trong đó tập trung vào một số vấn đề căn bản như: chủ động nắm bắt, nghiên cứu, phân tích, dự báo chính xác tình hình thế giới, khu vực và trong nước; phát huy sức mạnh tổng hợp bảo vệ Tổ quốc “*từ sớm, từ xa*”; tăng cường tiềm lực, xây dựng lực lượng, thế trận quốc phòng vững mạnh; đẩy mạnh công tác đối ngoại, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc;... Khi bàn về việc tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: Phải tiếp tục “*Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân*”³. Đây là định hướng quan trọng nhằm huy động mọi

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.59.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.552.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.157.

khả năng về vật chất và tinh thần, tạo thành sức mạnh hiện thực phục vụ cho nhiệm vụ quân sự và tiến hành chiến tranh, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng mới.

“Tiềm lực quốc phòng là khả năng về nhân lực, vật lực, tài chính, tinh thần ở trong nước và ngoài nước có thể huy động để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng”¹. Đây là yếu tố đặc biệt quan trọng, tạo nền tảng cho việc củng cố, nâng cao sức mạnh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì thế cần được nhận thức sâu sắc và triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ trên tất cả các mặt.

Tổng kết nhiệm kỳ Đại hội khóa XII và nhìn lại hơn 35 năm đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, nhiệm vụ xây dựng tiềm lực và thế trận quốc phòng đã đạt được mục tiêu bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc... giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Tiềm lực quốc phòng trên tất cả các lĩnh vực: chính trị - tinh thần, kinh tế, khoa học - công nghệ và quân sự được lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chặt chẽ, toàn diện, hiệu quả, có chiều sâu. Trong đó, tiềm lực chính trị - tinh thần được phát huy cao độ, thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân được giữ vững và tăng cường. Tiềm lực kinh tế không ngừng lớn mạnh, Đảng, Nhà nước chú trọng tăng cường tiềm lực kinh tế - quân sự; kết hợp có hiệu quả quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tiềm lực khoa học - công nghệ được chú trọng đầu tư, có bước phát triển nhảy vọt, nhất là ứng dụng những thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào phát triển nền khoa học, nghệ thuật quân sự và công nghiệp quốc phòng hiện đại, lưỡng dụng. Tiềm lực quân sự được quan tâm đặc biệt, trong đó, lực lượng vũ trang được chú trọng phát triển toàn diện, lấy vững mạnh về chính trị làm cơ sở, được trang bị vũ khí, phương tiện kỹ thuật ngày càng hiện đại; khả năng tác chiến bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới, thềm lục địa và không gian mạng, phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” được nâng cao. Tổ chức, biên chế của Quân đội được điều chỉnh theo hướng tinh, gọn, mạnh;...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nhận thức của một số cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc nói chung, về tăng cường tiềm

1. Khoản 2, Điều 2 Luật Quốc phòng năm 2018.

lực quốc phòng nói riêng còn hạn chế. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có nơi hiệu quả chưa cao. Việc kết hợp giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại trên một số địa bàn, lĩnh vực chưa thật chặt chẽ; hoạt động của các khu kinh tế - quốc phòng có lúc, có nơi chưa thực sự hiệu quả, kết quả một số mặt chưa đạt yêu cầu đề ra; đầu tư cơ sở vật chất cho xây dựng thể trận quốc phòng, khu vực phòng thủ, phát triển khoa học và công nghệ chưa thật vững chắc;...

Trong khi đó, tình hình an ninh, chính trị của thế giới, khu vực tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; bên cạnh những thuận lợi là cơ bản, đất nước ta cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức tác động, ảnh hưởng sâu sắc đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong đó phải kể đến khả năng rơi vào thế mắc kẹt giữa các cường quốc; thách thức an ninh đối với chủ quyền quốc gia ngày càng lớn; nguy cơ tụt hậu và phụ thuộc kinh tế vào các nước phát triển, các nước lớn, các định chế quốc tế ngày càng tăng; thách thức phát triển khoa học - công nghệ, áp đặt các giá trị, tư tưởng, văn hóa; các mối đe dọa từ an ninh bên ngoài từng bước chuyển vào nội bộ, bộc lộ rõ nét, tạo ra thách thức lớn đối với nhiệm vụ duy trì, ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội; nguy cơ “diễn biến hòa bình”, các vấn đề an ninh phi truyền thống tiếp tục gia tăng. Ở trong nước, chiến lược thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc còn chưa đồng bộ; tình hình an ninh chính trị nội bộ xuất hiện một số biểu hiện tiêu cực; an ninh kinh tế tiềm ẩn những bất ổn; an ninh mạng tiếp tục diễn biến phức tạp, khó kiểm soát; an ninh xã hội có nhiều yếu tố mất ổn định; tình hình tội phạm diễn biến phức tạp. Thực tiễn đó cho thấy, việc đẩy mạnh tăng cường xây dựng tiềm lực quốc phòng trở thành một trong những nội dung, nhiệm vụ có ý nghĩa then chốt, trọng yếu và cấp thiết hơn bao giờ hết. Do vậy, thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung, biện pháp sau đây:

Một là, nâng cao nhận thức về tăng cường tiềm lực quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa trong tình hình mới.

Để tạo lập các yếu tố từ nội lực, bảo đảm cho đất nước có đủ khả năng ngăn ngừa, đẩy lùi các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm theo yêu cầu của Đảng là: kinh tế phải vững, quốc phòng phải mạnh, thực lực phải cường, lòng dân phải yên, chính trị - xã hội ổn định, cả dân tộc là một khối thống nhất, thời gian tới, phải tăng

cường quán triệt tạo sự thống nhất nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ tăng cường tiềm lực quốc phòng, bảo đảm có nhận thức đầy đủ quan điểm: Lấy “phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”¹. Trên cơ sở đó các cấp, các ngành, các tổ chức, lực lượng, các vùng, miền, địa phương triển khai tổ chức thực hiện toàn diện, nghiêm túc, chặt chẽ, tránh mọi biểu hiện phô trương, hình thức, nhất là ở các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, biển, đảo.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và đưa công tác này đi vào thực chất; mở rộng đối tượng, phạm vi và đa dạng hóa hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục, phát huy có hiệu quả các phương tiện truyền thông, đồng thời phát huy vai trò của các lực lượng chuyên trách trong công tác tuyên truyền, giáo dục. Chú trọng quán triệt các chiến lược và hệ thống pháp luật về quân sự, quốc phòng. Khắc phục những biểu hiện chủ quan, mất cảnh giác, coi trọng và đặt nặng về lợi ích kinh tế đơn thuần, trước mắt. Loại bỏ nhận thức cho rằng trong thời bình, cứ phát triển mạnh về kinh tế ắt sẽ có tiềm lực và thế trận quốc phòng mạnh...

Hai là, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện xây dựng các yếu tố của tiềm lực quốc phòng.

Trước hết, phải đẩy mạnh xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần, coi đây là yếu tố đặc biệt quan trọng nhằm xây dựng tiềm lực quốc phòng vững mạnh. Chú trọng việc xây dựng, củng cố lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa và sự thành công của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, chăm lo xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; chủ động đấu tranh với quan điểm, nhận thức sai trái; phòng, chống có hiệu quả âm mưu “diễn biến hòa bình”; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của dân, do dân và vì dân; mở rộng dân chủ; thực hiện

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.110.

đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị ở từng địa phương; quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; có chính sách ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, biển, đảo, thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, rút ngắn khoảng cách giữa các vùng, miền; nâng cao hiệu quả đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực với phương châm “không có vùng cấm”.

Tiếp đó, quan tâm, chăm lo xây dựng tiềm lực kinh tế, tạo lập nền tảng vật chất cho xây dựng các tiềm lực khác. Sự phát triển và tăng cường tiềm lực kinh tế - quốc phòng luôn gắn chặt với kết quả của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Do đó, cần tiếp tục xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, kết hợp với phát triển khoa học công nghệ dân sinh và khoa học công nghệ quân sự; xây dựng cơ cấu kinh tế với cơ cấu vùng hợp lý tạo khả năng và sức mạnh tại chỗ trong phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng - an ninh; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các khu kinh tế - quốc phòng gắn với xây dựng địa bàn chiến lược vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, sử dụng hiệu quả tiềm lực kinh tế - quốc phòng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đồng thời, tăng cường đầu tư xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ, tạo sự đột phá mới. Theo đó, cần đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong từng ngành, từng lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng nhanh năng lực khoa học công nghệ nội sinh đi đôi với tăng cường tiếp thu, làm chủ, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến của thế giới. Nâng cao chất lượng và tính thương mại của các sản phẩm khoa học công nghệ; nâng cao ý thức chấp hành và hiệu lực thực thi tốt pháp luật về sở hữu trí tuệ. Nhà nước tập trung đầu tư vào các chương trình, dự án nghiên cứu khoa học - công nghệ quốc gia, phấn đấu đạt trình độ khu vực và thế giới; xây dựng tiềm lực khoa học - công nghệ cho một số lĩnh vực trọng điểm, công nghệ cao. Tập trung nguồn lực cho những chương trình, dự án khoa học - công nghệ dân sinh và quốc phòng; tăng cường hợp tác quốc tế nhằm khai thác tốt nhất các nguồn lực từ các đối tác để từng bước tự sửa chữa, trùng tu, đại tu... các máy móc trang bị kỹ thuật kết hợp phục vụ phát triển kinh tế và tăng cường quốc phòng; đầu tư cho công nghiệp quốc phòng, tạo đột phá trong phát triển lực lượng sản xuất và nghiên cứu,

sản xuất các loại vũ khí công nghệ cao, nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Cùng với đó, xây dựng tiềm lực quân sự vững mạnh, làm yếu tố nòng cốt để củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với các lực lượng vũ trang; triển khai các khâu đột phá trong tổ chức xây dựng quân đội tinh, gọn, mạnh, bảo đảm toàn diện cả về tổ chức, biên chế; nâng cao trình độ quân sự, chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; nghệ thuật quân sự, phương thức tác chiến; nguồn nhân lực; vũ khí, trang bị kỹ thuật và công tác bảo đảm an ninh. Lấy xây dựng vững mạnh về chính trị làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh và khả năng sẵn sàng chiến đấu của quân đội, bảo đảm cho quân đội thực sự là công cụ bạo lực sắc bén, lực lượng chính trị, chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Bổ sung hoàn chỉnh phương án, kế hoạch tác chiến bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt chú trọng các địa bàn chiến lược, hướng chiến lược; xử lý kịp thời hiệu quả các tình huống phức tạp, không để xảy ra bất ngờ về chiến lược, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi nước chưa nguy.

Ba là, phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang trong tăng cường tiềm lực quốc phòng.

Tăng cường tiềm lực và thế trận quốc phòng là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó lực lượng vũ trang luôn giữ vai trò là nòng cốt để vừa bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị vừa tăng cường tiềm lực và thế trận quốc phòng. Vì thế, cần phải tăng cường phát huy vai trò của lực lượng vũ trang, nhất là Quân đội trong tham mưu, đề xuất chủ trương, giải pháp, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Cùng với đó, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an, chủ động nắm, dự báo, đánh giá kết luận chính xác tình hình địa bàn, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các chủ trương, đối sách xử lý thắng lợi các tình huống quốc phòng - an ninh, không để bị động, bất ngờ; tập trung xây dựng *lực lượng thường trực* “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân; tích cực điều chỉnh tổ chức biên chế theo hướng tinh, gọn, mạnh; ưu tiên quân số cho các đơn vị làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; đầu tư mua sắm trang bị vũ khí, phương tiện hiện đại cho một số lực lượng làm nhiệm vụ đặc biệt.

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập bảo đảm sát tình huống, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cứu nạn,... của từng lực lượng, địa bàn; duy trì nền nếp chế độ, lực lượng, phương tiện sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc địa bàn trong mọi tình huống. Xây dựng lực lượng *dân quân tự vệ* “vững mạnh, rộng khắp”. Đổi mới mô hình tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho dân quân tự vệ. Xây dựng lực lượng *dự bị động viên* hùng hậu, đủ số lượng, chất lượng, sẵn sàng bổ sung cho lực lượng thường trực khi có tình huống.

Thường xuyên nghiên cứu, kịp thời tham mưu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quốc phòng địa phương, triển khai hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, đề án quốc phòng, an ninh; tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 28/NQ-TW của Bộ Chính trị khóa X, Nghị định số 21/2019/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ; tham mưu xây dựng các công trình chiến đấu theo kế hoạch phòng thủ, nhất là tuyến biên giới, tuyến biển; phát huy vai trò “đội quân công tác” trên các địa bàn trọng điểm, phức tạp, giúp dân xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Bốn là, triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc phòng để tăng cường tiềm lực quốc phòng.

Trong xu thế hội nhập quốc tế, sức mạnh thời đại và sự ủng hộ của bạn bè quốc tế có vai trò vô cùng to lớn đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc nói chung, tăng cường tiềm lực quốc phòng nói riêng. Để tranh thủ sức mạnh thời đại và sự ủng hộ của bạn bè quốc tế nhằm tăng cường tiềm lực quốc phòng, chúng ta vừa phải thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại, nhằm tăng đối tác, giảm đối tượng, thêm bạn, bớt thù, để chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa có hiệu quả. Đồng thời, phải phát triển quan hệ hợp tác quốc phòng với tất cả các nước, nhất là các nước láng giềng, các đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện. Chủ động, tích cực tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng, an ninh theo tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp của các thế lực thù địch vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị của đất nước.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG NGHỆ SỐ CHẤT LƯỢNG CAO TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NHẪM GÓP PHẦN PHỤC VỤ SỨ MỆNH BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đồng chí VŨ HẢI QUÂN*

Đồng chí NGUYỄN VIỆT HỒNG**

Đồng chí LỤC ANH DUY***

Đồng chí HỒ QUỐC BẰNG****

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số đang đặt ra cho mọi quốc gia, dân tộc với những cơ hội cũng như thách thức (về nền tảng công nghệ, nguồn nhân lực và sự linh hoạt chuyển đổi) đối với tất cả các ngành, lĩnh vực. Công nghệ số được xem là phương thức và công cụ để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đời sống văn hóa, xã hội; đồng thời phòng ngừa, ngăn chặn những tác động tiêu cực tới dịch vụ viễn thông truyền thống, quyền riêng tư dữ liệu cũng như an ninh quốc gia, hướng tới một tương lai phát triển bền vững và lành mạnh.

Ngày nay, các cuộc tấn công mạng, vi phạm an ninh trên không gian mạng ngày càng gia tăng, chi phí cho các hoạt động bảo đảm an ninh mạng ngày càng tốn kém. Theo Deloitte (một trong bốn tập đoàn hàng đầu trên thế giới về kế toán - kiểm toán - tài chính), năm 2021, chi phí cho phòng, chống tội phạm mạng là 6.000 tỉ USD. Dự kiến vào năm 2025, chi phí cho hoạt động này sẽ ở mức 10.500 tỉ USD. Không chỉ có vậy, các công nghệ số được phát triển rất mạnh trong

*, **, ***, **** Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

lĩnh vực quân sự, nhất là vũ khí AI (trí tuệ nhân tạo), có thể tạo nên nguy cơ một cuộc chạy đua vũ trang giữa các cường quốc vũ khí¹. Do đó, yêu cầu đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt nhân lực công nghệ số chất lượng cao là cơ sở cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Sớm nhận thức được vai trò quan trọng của nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, trong nhiều kỳ đại hội Đảng cũng như hội nghị Trung ương, Đảng ta luôn chú trọng tới phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong công cuộc đổi mới đất nước. Đại hội XI của Đảng đã đề ra ba đột phá chiến lược, trong đó có đột phá về nguồn nhân lực. Theo tinh thần Đại hội XI, nguồn nhân lực chất lượng cao là bộ phận ưu tú nhất của nguồn nhân lực đất nước, bao gồm những người tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống; có trình độ học vấn, chuyên môn cao; có sức khỏe tốt; luôn đi đầu trong lao động, sáng tạo khoa học, đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan điểm này được Đại hội XII kế thừa và Đại hội XIII có những bổ sung rất đáng chú ý, nhất là nội dung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Văn kiện Đại hội XIII xác định: “*Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo*”².

Để thực hiện được nhiệm vụ trên, trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định một trong các giải pháp tiếp tục đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực (nhất là nhân lực chất lượng cao) đó là “*Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ thông tin, công nghệ số trong giáo dục - đào tạo; thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân*”³.

1. Nguyễn Nhâm: “Sự phát triển công nghệ số từ góc nhìn quản lý nhà nước”, 2002, <https://tcnn.vn/news/detail/53481/Su-phat-trien-cong-nghe-so-tu-goc-nhin-quan-ly-nha-nuoc.html>.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.II, tr.338, 129.

Dựa trên các quan niệm về khái niệm nguồn nhân lực chất lượng cao từ nghiên cứu của Nguyễn Tiến Dũng và Nguyễn Phan Thu Hằng (2011), nguồn nhân lực công nghệ số chất lượng cao có thể được hiểu là lực lượng lao động có học vấn, có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin; đáp ứng các yêu cầu phức tạp và luôn thay đổi của công việc để tạo ra năng suất và hiệu quả cao, đóng góp cho sự tăng trưởng và phát triển của xã hội¹.

Từ nhiều năm trước, các quốc gia phát triển trên thế giới đã ý thức được vai trò quan trọng của nguồn nhân lực số chất lượng cao và nhanh chóng đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực này. Chẳng hạn, Trung Quốc xác định phát triển công nghệ thông tin là một trong những yếu tố then chốt để phát triển nền kinh tế. Quốc gia này đã đưa kiến thức cơ bản về máy tính thành nội dung bắt buộc phải vượt qua trong kỳ kiểm tra quốc gia dành cho các chuyên gia trong lĩnh vực khoa học tự nhiên hoặc công nghệ muốn thăng tiến trong nghề nghiệp và thực hiện xã hội hóa trong đào tạo công nghệ thông tin². Tương tự, để có nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao, Ấn Độ đã thành lập Hội Doanh nghiệp dịch vụ và phần mềm (NASSCOM) có nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển ngành công nghệ thông tin quốc gia³.

1. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ số chất lượng cao

a) Kinh tế số, xã hội số: Khái niệm, lợi ích và định hướng phát triển tại Việt Nam

Khái niệm kinh tế số lần đầu tiên được nhắc đến từ giữa thập niên 90 của thế kỷ XX với hàng loạt định nghĩa được đề xuất⁴ nhưng đến nay, khái niệm này vẫn chưa có một định nghĩa thống nhất⁵. Theo Từ điển Oxford (2018), kinh tế số là

1. Xem Nguyễn Tiến Dũng và Nguyễn Phan Thu Hằng: “Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại Thành phố Hồ Chí Minh”, tạp chí *Phát triển Khoa học và Công nghệ*, 2011, Vol.14, Issue Q2.

2, 3. Xem Tô Chí Thành: *Kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin khu vực châu Á - Thái Bình Dương*, Nxb. Bưu điện, Hà Nội, 2004.

4. Xem Bukht, R., & Heeks, R.: “Defining, conceptualising and measuring the digital economy”, *Working Paper* no.68, Global Development Institute, University of Manchester.

5. Xem Hà Quang Thụy, Phan Xuân Hiếu, Nguyễn Trí Thành, Trần Trọng Hiếu, Trần Mai Vũ, Nguyễn Hữu Đức: “Kinh tế số: Bối cảnh thế giới và liên hệ với Việt Nam”, 2020, <https://uet.vnu.edu.vn/kinh-te-boi-canhh-gioi-va-lien-voi-viet-nam>.

IMF: *Measuring the Digital Economy*, 2018.

“một nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ số, đặc biệt là các giao dịch điện tử tiến hành thông qua internet”¹. Trong khi đó, Lê Duy Bình và Trần Thị Phương (2020) cho rằng kinh tế số theo nghĩa rộng là tất cả các hoạt động sử dụng dữ liệu số trong toàn bộ nền kinh tế². Ở mức độ chi tiết, kinh tế số được Bukht và Heeks (2017) diễn giải theo ba cấp độ: (1) phạm vi lõi - khu vực số (viễn thông, dịch vụ thông tin, sản xuất phần cứng, hạ tầng công nghệ thông tin); (2) phạm vi hẹp - kinh tế số (kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, nội dung số); (3) phạm vi rộng - kinh tế số hóa (thương mại điện tử, công nghiệp 4.0, nông nghiệp thông minh, chính phủ điện tử)³.

Theo Thanh Bình và Vũ Nhật Quang (2022), bên cạnh việc thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng bền vững hơn do sử dụng nguồn tài nguyên mới (tài nguyên số, công nghệ số) và xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường hiệu quả hơn, kinh tế số còn mang lại ba ảnh hưởng tích cực là: (1) Giảm chi phí giao dịch; (2) Giảm sự bất cân xứng về thông tin và hoạt động cung - cầu phù hợp hơn; (3) Nâng cao hiệu quả sản xuất⁴.

Đối với khái niệm xã hội số, dựa trên những nghiên cứu liên quan, Nguyễn Hoàng Sơn và cộng sự (2019) cho rằng xã hội số là xã hội vận hành trên nền tảng công nghệ số, kết nối mạng internet, công nghệ 4.0 tiên tiến và được cấu thành bởi các cá nhân, tổ chức như: chính phủ số, doanh nghiệp số, giáo dục số và cộng đồng số⁵. Việc phát triển xã hội số sẽ giúp xóa nhòa khoảng cách địa lý, sử dụng

1. Xem Phạm Thị Hồng Diệp và Tống Thế Sơn: “Về điều kiện phát triển kinh tế số ở Việt Nam (Regarding Conditions for Digital Economic Development in Vietnam)”, Hà Nội, tháng 10/2020, Available at SSRN: <https://ssrn.com/abstract=3840800>.

2. Xem Lê Duy Bình & Trần Thị Phương: “Kinh tế số và chuyển đổi số tại Việt Nam” - Tài liệu chuẩn bị cho chuỗi Hội nghị bàn tròn về EVFTA, EVIPA và Hồi phục kinh tế sau Covid-19 tại Việt Nam, 2020, <https://www.economica.vn/Content/files/PUBL%20%26%20REP/EVFTA%20and%20Digital%20Economy%20in%20Vietnam%20VIE.pdf>.

3. Xem Bukht, R., & Heeks, R.: “Defining, conceptualising and measuring the digital economy”, *Working Paper* no.68, Global Development Institute, University of Manchester.

4. Xem Thanh Bình và Vũ Nhật Quang: “Giải pháp phát triển kinh tế số ở Việt Nam trong bối cảnh Covid-19”, 2022, <https://tapchinganhang.gov.vn/giai-phap-phat-trien-kinh-te-so-o-viet-nam-trong-boi-canhh-covid-19.htm>.

5. Xem Nguyễn Hoàng Sơn, Lê Bá Lâm, Hoàng Văn Dưỡng, Vũ Thị Kim Anh, Hoàng Minh Bắc, Đỗ Diệp Anh: “Quản trị tri thức số quốc gia: Chính phủ số - doanh nghiệp số - thư viện số - xã hội số”, 2019, https://repository.vnu.edu.vn/handle/VNU_123/66775.

năng lượng hiệu quả, tạo cơ hội bình đẳng cho người dân về tiếp cận dịch vụ và mang lại một loạt những tiến bộ lớn về chất lượng cuộc sống¹.

Năm 2022, nhằm phát triển kinh tế số và xã hội số tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số đến năm 2025; định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 (gọi tắt là Chiến lược). Quyết định này đã thống nhất cách hiểu về khái niệm kinh tế số, xã hội số và định hướng công tác phát triển hai nội dung này tại Việt Nam đến năm 2030, cụ thể như sau:

Thứ nhất, theo nội dung Chiến lược, “kinh tế số là hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính, sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông để tăng năng suất lao động, đổi mới mô hình kinh doanh và tối ưu hóa cấu trúc nền kinh tế”. Kinh tế số bao gồm: (1) kinh tế số ICT; (2) kinh tế số nền tảng; và (3) kinh tế số ngành. Chiến lược cũng đã xác định cụ thể phương hướng phát triển cho ba loại hình kinh tế số này như sau: “Phát triển kinh tế số ICT với trọng tâm là doanh nghiệp, sản phẩm công nghệ số Make in Việt Nam, hài hòa với thu hút FDI có chọn lọc, gia tăng hàm lượng xuất khẩu. Phát triển kinh tế số nền tảng với trọng tâm là các nền tảng số quốc gia, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực. Phát triển kinh tế số ngành với trọng tâm là ưu tiên đưa vào sử dụng các nền tảng số dùng chung, thống nhất trong từng ngành, lĩnh vực”.

Thứ hai, Chiến lược định nghĩa “xã hội số là xã hội tích hợp công nghệ số một cách tự nhiên và mặc định vào mọi mặt đời sống, người dân được kết nối, có khả năng tương tác và thành thạo kỹ năng số để sử dụng các dịch vụ số, từ đó, hình thành các mối quan hệ mới trong môi trường số, hình thành thói quen số và văn hóa số”. Xã hội số có ba đặc trưng cơ bản là công dân số, kết nối số và văn hóa số. Để đạt được mục tiêu đã thiết lập, Chiến lược định hướng phát triển xã hội số tại Việt Nam đến năm 2030 như sau: “Phát triển xã hội số đi đôi với tạo dựng các giá trị văn hóa phù hợp với thời đại số, tạo điều kiện cho mọi người tiếp cận, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa thế giới, làm giàu đời sống tinh thần của người

1. Minh Đức: “Chuyển đổi số trong xã hội là gì và chuyển đổi số đem lại lợi ích gì cho người dân?”, 2021, <https://sesanhpc.vn/d6/vi-VN/news2/Ky-3-Chuyen-doi-so-trong-xa-hoi-la-gi-va-chuyen-doi-so-dem-lai-loi-ich-gi-cho-nguoi-dan-1-702-4441>.

Việt Nam. Phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, đồng thời, bảo vệ người dân trước các mối nguy cơ, đe dọa trong xã hội số”.

Như vậy, với mục tiêu và định hướng rõ ràng, việc ban hành Chiến lược là điều kiện thuận lợi để Việt Nam phát triển thành công kinh tế số và xã hội số. Tuy nhiên, bên cạnh việc tập trung vào thúc đẩy kinh tế số và xã hội số, Việt Nam cũng nên dành mối quan tâm đặc biệt đến vấn đề an ninh quốc gia trong quá trình triển khai. Theo Nguyễn Hoàng Sơn và cộng sự (2019), trong xã hội số, mọi cá nhân, tổ chức được kết nối, tương tác với nhau qua mạng xã hội và hệ tri thức số của xã hội này được kết nối sâu sắc, đa dạng, đa chiều; liên tục theo thời gian thực và không bị giới hạn bởi không gian, thời gian. Điều này cho thấy dữ liệu, thông tin, tri thức trong xã hội số có tính phi tập trung, ảo hóa thế giới thực nên rất khó kiểm soát và quản lý¹. Báo cáo về an ninh mạng IDP năm 2020 cho biết tội phạm mạng chiếm hơn một nửa số tội phạm tài sản toàn cầu, gây ra thiệt hại kinh tế ước tính lên đến hơn 1% tổng sản phẩm quốc nội hàng năm của các quốc gia². Vì vậy, công tác bảo vệ an ninh quốc gia phải luôn đồng hành với công cuộc phát triển kinh tế số và xã hội số tại Việt Nam. Để có thể triển khai thành công công tác này, Việt Nam cần đặt mối quan tâm hàng đầu đến việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực số chất lượng cao - đội ngũ chủ chốt của công tác bảo vệ an ninh quốc gia trong bối cảnh kinh tế số, xã hội số.

b) Thực trạng đào tạo nguồn nhân lực công nghệ số chất lượng cao tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Không nằm ngoài xu hướng của thế giới, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực số chất lượng cao và luôn chú trọng công tác đào tạo nhân lực lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin. Hiện tại, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh có 5 trường đại học thành

1. Xem Nguyễn Hoàng Sơn, Lê Bá Lâm, Hoàng Văn Dưỡng, Vũ Thị Kim Anh, Hoàng Minh Bắc, Đỗ Diệp Anh: “Quản trị tri thức số quốc gia: Chính phủ số - doanh nghiệp số - thư viện số - xã hội số”, *Tlđđ*.

2. Xem Phan Chung Thủy, Phan Thu Hiền và Huỳnh Ngọc Quang Anh: “Rủi ro an ninh mạng trong hoạt động ngân hàng số: trường hợp Việt Nam”, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2021, <https://digital.lib.ueh.edu.vn/handle/UEH/62533>.

viên đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin ở trình độ đại học và sau đại học là Trường Đại học Bách khoa, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Trường Đại học Công nghệ thông tin, Trường Đại học Quốc tế và Trường Đại học An Giang với tổng quy mô đào tạo (đại học chính quy - đào tạo thông thường, thạc sĩ, tiến sĩ) tính đến ngày 31/12/2021 là 18.587 chỉ tiêu (*Bảng 1*).

Trong đó, đa số các chương trình đào tạo trình độ đại học thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đều đã được kiểm định quốc tế (ABET: Trường Đại học Bách Khoa; AUN-QA: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Trường Đại học Quốc tế, Trường Đại học Công nghệ thông tin) với mức điểm chuẩn trung bình tuyển sinh hằng năm của nhóm ngành công nghệ thông tin năm 2020 và 2021 là 26 - 27 điểm. Ngoài ra, năm 2022, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh có 7 nhóm ngành được tổ chức QS xếp hạng. Trong đó, nhóm ngành về công nghệ số được xếp top 401 - 450. Tuy nhiên, hiện nay quy mô đào tạo trình độ đại học của các ngành thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh chỉ ở gần mức 4.500 sinh viên/năm (hơn 9% so với quy mô cả nước) (*Bảng 2*).

**Bảng 1. Quy mô đào tạo lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin
(tính đến 31/12/2021) của các trường đại học thành viên
thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**

STT	Trình độ/Lĩnh vực	Quy mô đào tạo (chỉ tiêu)
1	Tiến sĩ	54
2	Thạc sĩ	1.018
3	Đại học chính quy (đào tạo thông thường)	17.515
Tổng cộng		18.587

Bảng 2. Tổng hợp chỉ tiêu tuyển sinh lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin năm 2020

Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh		
		Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Cả nước	Tỷ lệ (%)
Máy tính				
7480101	Khoa học máy tính	785	10.928	7,18
7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	160	1.030	15,53
7480103	Kỹ thuật phần mềm	320	3.281	9,75
7480104	Hệ thống thông tin	190	1.261	15,07
7480106	Kỹ thuật máy tính	395	937	42,16
7480107	Trí tuệ nhân tạo			
7480109	Khoa học dữ liệu	145	526	23,52
Công nghệ thông tin				
7480201	Công nghệ thông tin	2.210	37.031	5,97
7480202	An toàn thông tin	145	863	16,80
Tổng cộng		4.350	48.266	9,01

Ngoài ra, khi đề cập vấn đề đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, không thể bỏ sót chương trình đào tạo tài năng vì chương trình này được các bên liên quan đánh giá là đào tạo được đội ngũ nhân lực tinh hoa nhất. Trong giai đoạn 2018 - 2022, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh triển khai chương trình đào tạo tài năng cho 4 ngành thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin với tổng quy mô đào tạo là 912 sinh viên (Bảng 3).

Bảng 3. Quy mô đào tạo chương trình tài năng của các ngành thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin (tính đến tháng 6/2022)

STT	Đơn vị	Ngành đào tạo	Quy mô đào tạo
1	Trường Đại học Bách khoa	Khoa học máy tính	463
		Kỹ thuật máy tính	57
2	Trường Đại học Khoa học tự nhiên	Công nghệ thông tin	227
3	Trường Đại học Công nghệ thông tin	Khoa học máy tính	55
		An toàn thông tin	110
Tổng cộng			912

Thực trạng nêu trên cho thấy, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai rất mạnh mẽ và hiệu quả các ngành thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin. Các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực này đã được Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đa dạng hóa đối với các trình độ và hình thức đào tạo, trừ những ngành mới như Trí tuệ nhân tạo. Điều này khẳng định Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang vô cùng nỗ lực trong việc góp phần hỗ trợ Chính phủ phát triển nguồn nhân lực số chất lượng cao nhằm phục vụ chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số của quốc gia. Tuy nhiên, hiện tại, quy mô đào tạo lĩnh vực này của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn thấp so với cả nước nên cần có những chính sách cải thiện kịp thời.

2. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực công nghệ số chất lượng cao nhằm góp phần phục vụ sứ mệnh bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới

Hướng đến mục tiêu phát triển đào tạo nhân lực số chất lượng cao lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin phục vụ sứ mệnh bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, chúng tôi xin đề xuất một số kiến nghị, giải pháp về chính sách, quy định, chương trình, nội dung nhằm tạo ra khung pháp lý, quy định, chương trình mang định hướng chung, đủ rộng và phù hợp để từng đơn vị cơ sở có điều kiện triển khai trên thực tế.

a) Cơ chế, chính sách

- rà soát, cập nhật Quy chế đào tạo và các văn bản hướng dẫn triển khai đáp ứng mục tiêu tăng quy mô trong các hoạt động dạy - học dựa trên việc ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong tổng thể các hoạt động.

- Nghiên cứu, đề xuất và triển khai thí điểm các cơ chế, chính sách liên quan đến điều kiện xác định chỉ tiêu đào tạo; công tác tuyển sinh, đổi mới và chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo.

- Xây dựng các định hướng và giải pháp phù hợp trong thiết kế và triển khai các học phần cốt lõi của lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin trong chương trình đào tạo trình độ đại học dành cho học sinh phổ thông.

b) Đa dạng hóa và bảo đảm chất lượng các chương trình đào tạo

- Xây dựng, đa dạng hóa và triển khai linh hoạt, hiệu quả các chương trình đào tạo chính quy bậc đại học, cao học, và tiến sĩ tại các cơ sở giáo dục trong các ngành và lĩnh vực liên quan đến công nghệ thông tin cũng như các ngành/nhóm ngành có liên quan phục vụ việc chuyển đổi số.

- Xây dựng, đa dạng hóa và triển khai linh hoạt, hiệu quả các khóa học, chương trình đào tạo ngắn hạn cho nhiều đối tượng khác nhau.

- Việc bồi dưỡng và đào tạo nên hướng đến việc khuyến khích cá thể hóa hướng đào tạo chuyên sâu, liên ngành và liên chuyên ngành để phát huy sở trường và khơi dậy niềm đam mê của người học.

- Việc bồi dưỡng và đào tạo nên khuyến khích phát huy năng lực của người học trên cả ba lĩnh vực: nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Theo mỗi định hướng, cần có các môn học và hoạt động chuyên môn phù hợp để hỗ trợ phát triển năng lực tư duy, kỹ năng chuyên môn và kỹ năng xã hội cần thiết cho người học.

- Tạo điều kiện để đẩy mạnh việc phát triển nghiên cứu và ứng dụng lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin vào các ngành khoa học, lĩnh vực nghiên cứu khác nhau.

- Đẩy mạnh kiểm định chất lượng cấp chương trình đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin theo các bộ tiêu chuẩn trong nước, khu vực và quốc tế.

c) Phát triển đội ngũ giảng dạy và nghiên cứu

- Xây dựng các giải pháp, chính sách nhằm thu hút nguồn nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin làm việc trong môi trường giáo dục, nghiên cứu.

- Xây dựng các giải pháp, chính sách thu hút đội ngũ có trình độ tiến sĩ tốt nghiệp, giảng dạy, nghiên cứu ở nước ngoài về làm việc trong các trường, viện.

- Đầu tư cho việc phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, có uy tín nhằm phát huy sức mạnh tiềm năng của công nghệ thông tin và các ngành khoa học nền tảng khác trong Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tài trợ các đề tài nghiên cứu và ứng dụng; các chương trình giao lưu học thuật; công bố quốc tế, tham dự hội nghị, hội thảo khoa học về lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin.

- Đào tạo đội ngũ giảng viên đáp ứng chuẩn quốc tế, thông qua đổi mới và hoàn thiện hệ thống đào tạo giáo viên, các tiêu chuẩn giảng viên đại học theo chức danh và trình độ.

d) Tăng cường hợp tác giữa các bên trong đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ

- Tăng cường liên kết và phối hợp giữa các bên bao gồm các cơ sở giáo dục đại học, nhà sử dụng lao động, và Nhà nước trong đào tạo nguồn nhân lực.

- Xây dựng các chương trình liên kết giữa giảng viên, nhà khoa học và doanh nghiệp.

- Khuyến khích đội ngũ giảng viên, nhà khoa học tham gia khởi nghiệp.

- Thúc đẩy sự phát triển của các nhóm nghiên cứu, hình thành các nhóm nghiên cứu liên ngành, đa ngành; hỗ trợ việc hình thành các chủ đề nghiên cứu, đề tài nghiên cứu khoa học liên ngành, đa ngành dựa vào lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin.

- Xây dựng các chương trình hỗ trợ sinh viên tham gia các chương trình thực tập ở các doanh nghiệp công nghệ lớn trong và ngoài nước.

đ) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, học tập và nghiên cứu

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập nhằm phát huy tối đa hiệu quả của phương pháp giảng dạy.

- Đầu tư các phòng thí nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin.

- Xây dựng không gian hợp tác hiện đại thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hỗ trợ nghiên cứu phát triển công nghệ số hiện đại.

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả, năng lực đào tạo

- Xây dựng hệ thống lưu trữ nội dung và vận hành các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) song ngữ (Việt - Anh).

- Xây dựng thư viện số chia sẻ giữa các trường đại học.

- Nghiên cứu triển khai thử nghiệm các giải pháp công nghệ số tiên tiến trong giảng dạy.

PHẦN THỨ BA

**VỊ TRÍ, VAI TRÒ VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP
CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN
TRONG BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA**

XÂY DỰNG TIỀM LỰC HẬU CẦN - KỸ THUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ BẢO ĐẢM AN NINH, TRẬT TỰ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thiếu tướng LÊ VĂN TUYẾN*

1. Công tác hậu cần - kỹ thuật Công an nhân dân là một mặt trong công tác Công an, gồm tổng thể những hoạt động bảo đảm, quản lý cơ sở vật chất, đời sống; chăm sóc sức khỏe, trang thiết bị, phương tiện, hệ thống kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, khí tài, công cụ hỗ trợ và điều kiện môi trường hoạt động cho lực lượng Công an nhân dân; nghiên cứu, giải mã công nghệ, chế tạo, trang bị và sử dụng các phương tiện, thiết bị kỹ thuật; lực lượng hậu cần - kỹ thuật Công an nhân dân làm nòng cốt thực hiện, có sự tham gia của cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị nhằm bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác, có hiệu quả mọi mặt hậu cần - kỹ thuật giúp lực lượng Công an nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại¹.

Ngày 25/01/1948, tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ II, tổ chức hậu cần - kỹ thuật được thành lập. Trải qua gần 75 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, hậu cần - kỹ thuật Công an nhân dân đã có nhiều đóng góp to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hậu cần - kỹ thuật là lĩnh vực công tác rất quan trọng để duy trì các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự và tăng cường sức mạnh của lực lượng Công an nhân dân.

* Thứ trưởng Bộ Công an.

1. Xem *Bách khoa thư Công an nhân dân* (phần Công tác xây dựng lực lượng và hậu cần - kỹ thuật), Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2020, tr.289.

Mặc dù nhiệm vụ ban đầu còn đơn giản, chủ yếu tiếp quản cơ sở vật chất, trang thiết bị, vũ khí, khí tài của địch để lại, tái trang bị để phục vụ công tác chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân, nhưng đó chính là nền tảng đầu tiên để công tác hậu cần - kỹ thuật Công an nhân dân phát triển và trưởng thành. Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, công tác hậu cần - kỹ thuật đã bám sát yêu cầu, nhiệm vụ, đoàn kết sát cánh cùng các đơn vị trực tiếp chiến đấu, khắc phục mọi khó khăn, bất chấp hiểm nguy để bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ đáp ứng kịp thời các yêu cầu công tác, chiến đấu; chăm sóc thương, bệnh binh.

Bước sang thời kỳ đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, lực lượng hậu cần - kỹ thuật Công an nhân dân ngày càng phát triển, từng bước hình thành hệ thống tổ chức từ Bộ Công an đến Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các quận, huyện, phường, thị trấn, đồn, trạm. Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ làm công tác hậu cần - kỹ thuật được đào tạo, bồi dưỡng cơ bản về chuyên môn kỹ thuật, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Nhiều đơn vị, địa phương đã quyết liệt triển khai thực hiện chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, các quy định của ngành và các cơ chế của nền kinh tế thị trường phục vụ sự phát triển của Công an các đơn vị, địa phương. Các mặt công tác hậu cần - kỹ thuật ngày càng đổi mới và được chuyên môn hóa cao hơn, bảo đảm tốt nhiệm vụ quản lý trang thiết bị, phương tiện, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chăm sóc đời sống, sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ. Công tác nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học - kỹ thuật phục vụ công tác, chiến đấu được đẩy mạnh và đạt được những kết quả rất quan trọng như: xây dựng và triển khai hoạt động của Trung tâm Thông tin chỉ huy, triển khai các phần mềm quản lý vụ việc, phần mềm quản lý việc đăng ký, cấp biển số xe, cấp chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu... Đặc biệt, với sự đóng góp của đội ngũ cán bộ làm công tác hậu cần - kỹ thuật và phương tiện khoa học - kỹ thuật, lực lượng Công an nhân dân đã phá thành công nhiều chuyên án lớn đấu tranh với tội phạm sử dụng công nghệ cao. Có thể nói, những kết quả và thành tựu của công tác hậu cần - kỹ thuật đã đáp ứng tốt yêu cầu giữ vững an ninh chính trị và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn cả nước trong mọi tình huống, góp phần thực hiện thành công đường lối đổi mới của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Những năm qua, quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong bảo đảm an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng Công an nhân dân bảo đảm phục vụ yêu cầu công tác, chiến đấu trong giai đoạn mới, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an đã có nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các lĩnh vực công tác hậu cần - kỹ thuật¹. Các văn bản đã tập trung chỉ đạo các vấn đề cơ bản, chiến lược về: Xây dựng mối quan hệ phối hợp với các bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương nhằm huy động các nguồn lực để phát triển tiềm lực hậu cần - kỹ thuật phục vụ công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hậu cần - kỹ thuật trong Công an nhân dân theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ từ Bộ đến Công an các đơn vị, địa phương. Tập trung bảo đảm hậu cần - kỹ thuật đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu thường xuyên và đột xuất. Xây dựng và triển khai chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn phát triển hậu cần - kỹ thuật, bảo đảm đồng bộ, hiện đại; tập trung cho Công an cấp cơ sở, các lực lượng trực tiếp chiến đấu, các cơ sở giam giữ... Ưu tiên đầu tư trang bị, phương tiện thông tin chỉ huy, các hệ thống kỹ thuật nghiệp vụ, phương tiện cơ động chiến đấu... cho Công an các đơn vị, địa phương thông qua triển khai các dự án đổi mới trang thiết bị, kỹ thuật của lực lượng Công an nhân dân, các dự án xây dựng cơ bản; ban hành định mức trang bị cho từng lực lượng Công an, phù hợp với từng vùng, miền; bảo đảm dự trữ hậu cần đáp ứng

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VI (2015 - 2020) và lần thứ VII (2020 - 2025); Nghị quyết số 26-NQ/ĐUCA, ngày 13/4/2015 của Đảng ủy Công an Trung ương và Chương trình hành động về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”; Chỉ thị số 08/CT-BCA-H41, ngày 03/11/2015 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên trong Công an nhân dân; Chỉ thị số 01/CT-BCA-H41, ngày 20/3/2017 về tăng cường phát triển tiềm lực hậu cần, kỹ thuật chủ động bảo đảm các mặt công tác Công an trong tình hình mới; Nghị quyết số 09-NQ/ĐUCA, ngày 17/8/2017 về phát triển Công nghiệp an ninh đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới; Chỉ thị số 06/CT-BCA-H05, ngày 15/7/2020 về tăng cường ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phục vụ công tác Công an trong tình hình mới; Nghị quyết số 14-NQ/ĐUCA, ngày 10/8/2020 về khoa học công nghệ Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Chỉ thị số 04/CT-BCA, ngày 10/5/2021 về một số nhiệm vụ chủ yếu phát triển tiềm lực tài chính, hậu cần, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác Công an trong tình hình mới...

các yêu cầu đột xuất. Hệ thống các văn bản về công tác hậu cần - kỹ thuật đã góp phần củng cố, hoàn thiện hệ thống hành lang pháp lý, quy chế, quy trình các mặt công tác quản lý tài chính, quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, nghiệp vụ và tổ chức bảo đảm hậu cần - kỹ thuật của toàn ngành trong thời gian qua.

Triển khai thực hiện Nghị định số 01/2018/NĐ-CP, ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, các đơn vị hậu cần - kỹ thuật đã được tổ chức lại theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, tập trung của lãnh đạo Công an các cấp, bảo đảm kịp thời, chính xác, thống nhất, đồng bộ, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và trách nhiệm của lãnh đạo, chỉ huy; phát huy tính chủ động, sáng tạo. Có thể khẳng định, những năm qua, công tác hậu cần - kỹ thuật đã luôn bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của toàn ngành cũng như của từng địa phương, tạo chuyển biến trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ về hậu cần - kỹ thuật, đáp ứng các yêu cầu công tác, chiến đấu thường xuyên và đột xuất của các lực lượng. Đã tập trung xây dựng và triển khai thực hiện nhiều đề án, dự án lớn phát triển tiềm lực hậu cần - kỹ thuật, tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực chuyên ngành. Trụ sở của các cấp Công an được đầu tư xây dựng khang trang, hiện đại; điều kiện làm việc, phương tiện kỹ thuật, vũ khí, khí tài được quan tâm trang bị tốt hơn trước. Công tác quản lý chăm sóc, bảo vệ sức khỏe được quan tâm hơn. Quan hệ phối hợp với các bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương chặt chẽ, khai thác được các nguồn kinh phí thông qua việc thực hiện các chương trình, đề án, dự án lớn của Nhà nước. Cấp ủy, chính quyền các địa phương đã quan tâm ủng hộ quỹ đất và hỗ trợ kinh phí cho Công an địa phương xây dựng trụ sở và trang bị phương tiện, điều kiện làm việc...

Tuy nhiên, trước sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ trên thế giới, đặc biệt là thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, diễn biến phức tạp của tình hình và yêu cầu công tác Công an ngày càng nặng nề, khó khăn, công tác hậu cần - kỹ thuật Công an nhân dân còn bộc lộ một số hạn chế, đó là: 1) Sự quan tâm của cấp ủy, thủ trưởng Công an một số đơn vị, địa phương đối với công tác hậu cần - kỹ thuật chưa đúng mức, một số đơn vị, địa phương còn có tình trạng “khoán trắng” cho đội ngũ cán bộ làm công tác hậu cần - kỹ thuật chuyên trách. Việc kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện sai phạm chưa thường xuyên. 2) Công tác nắm, dự báo tình hình, nghiên cứu chiến lược để chủ động tham mưu với

Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an trong giải quyết các mặt công tác hậu cần - kỹ thuật còn hạn chế. Tiềm lực vật chất hậu cần - kỹ thuật tuy đã được cải thiện nhưng vẫn chưa theo kịp với sự phát triển của khoa học - công nghệ và yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Công tác quy hoạch, kế hoạch, chưa được quan tâm đúng mức. 3) Trang bị, đầu tư vẫn còn dàn trải, chưa tập trung thống nhất về một đầu mối, nhiều đơn vị xây dựng dự án, mua sắm dẫn đến hiệu quả chưa cao, lãng phí và thiếu đồng bộ; chưa cân đối giữa đầu tư mua sắm trang bị và xây dựng cơ bản; đã có phân công, phân cấp song chưa triệt để, chưa gắn chặt với trách nhiệm cá nhân và tập thể. Công tác kiểm tra, hướng dẫn về các mặt công tác hậu cần - kỹ thuật chưa thường xuyên; dự trữ, dự phòng thiếu cả về số lượng và chủng loại, chưa theo kịp công nghệ tiên tiến; tiến độ thực hiện một số dự án chậm so với yêu cầu đề ra. 4) Nghiên cứu khoa học, nghiên cứu sản xuất chưa thật sự bám sát yêu cầu công tác, chiến đấu, chưa bám sát vào các dự báo tình huống về an ninh, trật tự, nhất là đầu tư ứng dụng công nghệ cao để nghiên cứu, chế tạo các loại phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, công cụ hỗ trợ đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu. Công nghiệp an ninh chưa đáp ứng yêu cầu; hoạt động của các doanh nghiệp còn lúng túng, chưa có sự đầu tư bứt phá. 5) Công an một số đơn vị, địa phương sắp xếp, bố trí cán bộ làm công tác hậu cần - kỹ thuật chưa đúng chuyên ngành đào tạo, tuyển dụng, thiếu cả số lượng và chất lượng. Công tác tổng kết, xây dựng lý luận, tham mưu chiến lược về công tác hậu cần - kỹ thuật Công an nhân dân chưa được chú trọng đúng mức.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do: 1) Việc tổ chức thực hiện một số chủ trương của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an còn hạn chế, chưa kịp thời, hiệu quả; lãnh đạo Công an một số đơn vị, địa phương chưa thật sự coi trọng đúng mức vai trò của công tác hậu cần - kỹ thuật trong công tác Công an; hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra xử lý sai phạm còn hạn chế. 2) Công tác cải cách hành chính còn chậm, chưa mang lại hiệu quả rõ rệt; chưa xây dựng được cơ chế phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong và ngoài ngành Công an. 3) Việc đổi mới tư duy, cách nghĩ, cách làm và biện pháp thực hiện trong bảo đảm hậu cần - kỹ thuật ở Công an các đơn vị, địa phương còn hạn chế; một bộ phận cán bộ năng lực

trình độ còn hạn chế, tinh thần, ý thức tự học, tự vươn lên chưa cao, còn có biểu hiện ngại khó, ngại học tập...

3. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định mục tiêu: “xây dựng, củng cố tiềm lực, sức mạnh về mọi mặt của lực lượng Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ... nâng cao tiềm lực vật chất, kỹ thuật của lực lượng Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất, trước mắt và lâu dài; phấn đấu đến năm 2030 xây dựng lực lượng Công an nhân dân tinh nhuệ, hiện đại”.

Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, trong đó, đề ra mục tiêu tổng quát là “đến năm 2025, lực lượng Công an nhân dân cơ bản tinh, gọn, mạnh; các lực lượng tình báo, cơ yếu, an ninh, cảnh sát cơ động, kỹ thuật nghiệp vụ, an ninh mạng và đấu tranh phòng, chống tội phạm công nghệ cao tiến thẳng lên hiện đại. Phấn đấu đến năm 2030 lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại” và mục tiêu cụ thể là “ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tăng cường phương tiện, trang thiết bị, ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại, nhất là công nghệ số, tự động hóa, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo cho lực lượng Công an nhân dân. Từ nay đến năm 2025, tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang bị phương tiện cho các lực lượng như mục tiêu tổng quát đã đề ra; quan tâm đầu tư cho Công an cấp huyện, xã, các đơn vị trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”.

Xuất phát từ những mục tiêu, yêu cầu trên, ngoài việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, giám sát của nhân dân đối với lực lượng Công an nhân dân, nâng cao hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng Công an nhân dân; tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, bảo đảm biên chế, xây dựng đội ngũ cán bộ Công an nhân dân theo hướng “Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”; đổi mới các mặt công tác Công an, công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ huy, tăng cường tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận Công an nhân dân; xây dựng, hoàn thiện pháp luật, cơ chế hoạt động, phối hợp của lực lượng Công an nhân dân..., việc tăng cường bảo đảm tiềm lực cơ sở vật chất, hậu cần - kỹ thuật đáp ứng

yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới cho lực lượng Công an nhân dân là hết sức cần thiết, cấp bách.

Trong điều kiện về yêu cầu, nhiệm vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự đang đặt ra rất nặng nề, đòi hỏi lực lượng Công an nhân dân phải đổi mới toàn diện về chủ trương, đối sách, biện pháp công tác và cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, công cụ hỗ trợ mới có thể đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của tình hình đặt ra; lực lượng Công an nhân dân phải không ngừng đổi mới về nhận thức, tư duy nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả công tác nắm và dự báo tình hình, nhất là công tác dự báo chiến lược; kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước các chủ trương, giải pháp phát huy mọi nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, trong đó, công tác hậu cần - kỹ thuật Công an nhân dân phải đổi mới tư duy theo hướng “hậu cần chiến lược, kỹ thuật đột phá và tiềm lực bền vững, hiện đại”. Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII, trong đó, hướng tới mục tiêu đến năm 2030 xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; việc tăng cường tiềm lực tài chính, hậu cần, kỹ thuật chủ động “đi trước” và “tạo nền tảng” cho việc thực hiện nhiệm vụ hiện đại hóa lực lượng Công an nhân dân là rất cấp thiết, thời gian tới công tác hậu cần - kỹ thuật Công an nhân dân cần tập trung làm tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, nâng cao nhận thức của thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương về tinh thần trách nhiệm, thường xuyên chỉ đạo quyết liệt, triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, đổi mới, sáng tạo các giải pháp phát triển tiềm lực hậu cần - kỹ thuật của đơn vị bảo đảm phục vụ có hiệu quả công tác, chiến đấu; đồng thời, phải coi trọng công tác xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý, công tác quy hoạch, kế hoạch, giám sát kiểm tra, phân cấp đi đôi với trách nhiệm và quyền hạn. Tiếp tục đổi mới sâu sắc về tư duy hậu cần - kỹ thuật từ “phục vụ” sang “chủ động bảo đảm”, xóa bỏ tư duy hậu cần - kỹ thuật “xin - cho”, chủ động xây dựng kế hoạch bảo đảm theo phương châm hậu cần, kỹ thuật gắn với công tác nghiệp vụ và trực tiếp tham gia chiến đấu “từ sớm, từ xa”, “phát huy nội lực, huy động đa dạng nguồn lực”. Làm tốt chức năng tham mưu chiến lược, xác định đúng những nhiệm vụ công tác trọng tâm, coi trọng công tác nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, tổng hợp,

phân tích, dự báo tình hình để tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước ban hành các chủ trương, chính sách về bảo đảm hậu cần - kỹ thuật của lực lượng Công an nhân dân.

Hai là, tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả tinh thần các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an về nhiệm vụ công tác Công an, trong đó xác định, trong điều kiện ngân sách còn khó khăn, phải chỉ đạo chặt chẽ công tác hậu cần - kỹ thuật kịp thời bảo đảm các yêu cầu thường xuyên, đột xuất trong công tác, chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân; trong đó, tập trung vào các dự án đổi mới trang bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ; quán triệt nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin có tính bảo mật cao phục vụ việc triển khai nhanh quá trình chuyển đổi số trong Công an nhân dân và quan tâm đến việc xây dựng doanh trại, trụ sở làm việc, cải thiện điều kiện làm việc cho Công an các cấp, nhất là cấp huyện, cấp xã. Chú trọng đổi mới các mặt công tác hậu cần - kỹ thuật, xây dựng thế mạnh của từng đơn vị, địa phương, bảo đảm kinh phí, phương tiện, kỹ thuật, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phục vụ tốt công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương có chủ trương chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt về việc ưu tiên phát triển tiềm lực phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Làm tốt công tác tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác hậu cần - kỹ thuật của Công an các cấp.

Ba là, đổi mới cơ chế đầu tư theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên tập trung đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất của Công an các đơn vị, địa phương; quan tâm trang bị các phương tiện tiên tiến, hiện đại cho các lực lượng trực tiếp chiến đấu, lực lượng Công an cấp cơ sở, tập trung trang bị nhằm bảo đảm yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; trong đó, đến năm 2025, xây dựng lực lượng Công an nhân dân cơ bản tinh, gọn, mạnh; các lực lượng tình báo, cơ yếu, an ninh, cảnh sát cơ động, kỹ thuật nghiệp vụ, an ninh mạng và đấu tranh phòng, chống tội phạm công nghệ cao tiến thẳng lên hiện đại.

Bốn là, triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển công nghiệp an ninh, trọng tâm là thực hiện mục tiêu “phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng lưỡng dụng, thực sự trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia; tăng cường tiềm lực, tận dụng và phát triển

liên kết công nghiệp quốc phòng, an ninh và công nghiệp dân sinh”¹; trên cơ sở đó, xây dựng quy hoạch, chiến lược phát triển công nghiệp an ninh đồng bộ; kết hợp hài hòa, hiệu quả giữa củng cố, huy động tiềm lực an ninh và xây dựng, phát triển kinh tế của các doanh nghiệp an ninh. Nghiên cứu hình thành, đầu tư phát triển doanh nghiệp khoa học, công nghệ; lựa chọn lĩnh vực công nghiệp an ninh là thế mạnh của lực lượng Công an nhân dân để đầu tư phát triển thành lĩnh vực mũi nhọn có vị trí quan trọng trong nền công nghiệp quốc gia. Chủ động làm tốt công tác nắm bắt, dự báo tình hình, nhu cầu trang bị của lực lượng Công an nhân dân trước mắt và lâu dài để tăng cường ứng dụng những thành tựu mới nhất của khoa học, công nghệ, huy động các nguồn lực để phát triển công nghiệp an ninh. Tập trung nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm công nghệ cao có tính bảo mật, đặc thù, những sản phẩm đặc dụng, chuyên dụng, lưỡng dụng và dân dụng, hàm lượng công nghệ cao nhằm đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân. Mở rộng hợp tác với các nước tiên tiến, các tổ chức quốc tế để tranh thủ kinh nghiệm, tìm kiếm công nghệ mới phát triển công nghiệp an ninh.

Năm là, coi trọng công tác sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm cả về lý luận và thực tiễn để cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác hậu cần - kỹ thuật gắn liền với thực tiễn các hoạt động công tác Công an, từ đó xây dựng hệ thống lý luận về công tác bảo đảm và phát triển hậu cần - kỹ thuật Công an nhân dân. Tác động mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang đặt ra những thách thức, đòi hỏi rất lớn đối với lực lượng hậu cần - kỹ thuật Công an nhân dân, do đó, cần tập trung nguồn lực để nghiên cứu, phát triển lý luận cơ bản và chuyên sâu về khoa học hậu cần - kỹ thuật, làm luận cứ cho việc hoạch định và thực hiện các vấn đề chiến lược nhằm bổ sung, hoàn thiện hệ thống lý luận về lĩnh vực hậu cần - kỹ thuật Công an nhân dân. Công tác lý luận về hậu cần - kỹ thuật phải thường xuyên cập nhật tình hình thực tiễn, rút kinh nghiệm để đưa ra những dự báo chiến lược, các giải pháp phát triển khoa học kỹ thuật và công nghệ ứng dụng trong công tác Công an phù hợp với thực tiễn công tác, chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân.

1. Xem Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị định số 63/2020/NĐ-CP, ngày 08/6/2020 của Chính phủ quy định về công nghiệp an ninh.

Sáu là, đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phương pháp làm việc, chuyên nghiệp hóa công tác hậu cần - kỹ thuật trên tất cả các khâu công tác, hoàn thiện các quy chế, quy trình công tác, bảo đảm nền nếp, chính quy, đơn giản hóa các thủ tục quản lý, cấp phát, trang bị, sửa chữa và hướng dẫn sử dụng... Chú trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng hậu cần - kỹ thuật trong sạch, vững mạnh, tiếp tục tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, chuẩn hóa chức danh cán bộ hậu cần - kỹ thuật; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm trong lĩnh vực hậu cần - kỹ thuật. Phải thực sự coi trọng công tác hậu cần - kỹ thuật, xây dựng và củng cố tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác hậu cần - kỹ thuật có bản lĩnh chính trị vững vàng, nghiệp vụ sắc bén, năng động, sáng tạo để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trên tinh thần phương châm “chủ động, đi trước một bước” đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới.

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA HIỆN NAY

Trung tướng, PGS.TS. LÊ VĂN THẮNG*

1. An ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia là vấn đề hệ trọng, quyết định đến vận mệnh, sự phát triển và tồn tại của mỗi quốc gia. Trên thế giới, dù có nhiều quan niệm khác nhau nhưng hầu hết các nước đều xác định an ninh quốc gia là lợi ích quốc gia, là vấn đề mang tính “sống còn” cần phải được bảo vệ ở mức tối đa¹. Ở Việt Nam, trong mọi giai đoạn cách mạng, bảo vệ an ninh quốc gia luôn được Đảng, Nhà nước xác định là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn bộ hệ thống chính trị. Điều này đã được thể hiện rõ trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về chỉ đạo công tác bảo vệ an ninh quốc gia trong các giai đoạn khác nhau.

Thực tiễn đã chứng minh, an ninh quốc gia luôn là trung tâm, cốt lõi trong chiến lược xây dựng, phát triển tổng thể của một quốc gia. Cũng chính vì lẽ đó, an ninh quốc gia luôn nằm trong mục tiêu chống phá của các thế lực thù địch. Trong bất kỳ giai đoạn nào, dù khác nhau về phương thức, thủ đoạn nhưng mục tiêu của các thế lực thù địch luôn hướng đến là nhằm làm suy yếu, gây nguy hại cho an ninh

* Giám đốc Học viện An ninh nhân dân.

1. Điển hình như: Trong Chiến lược an ninh quốc gia năm 2017 của Hoa Kỳ (do trực tiếp Tổng thống Donald Trump công bố), đã nêu rõ 4 nội dung cốt lõi của an ninh quốc gia: (1) Bảo vệ người dân, lợi ích quốc gia và lối sống Mỹ; (2) Thúc đẩy thịnh vượng; (3) Duy trì hòa bình bằng sức mạnh; (4) Gia tăng ảnh hưởng. Đối với Liên bang Nga, an ninh quốc gia trong Luật an ninh số 2446-1, ngày 05/3/1992 được giải thích là sự an toàn của những lợi ích quan trọng sống còn của cá nhân, xã hội và Nhà nước trước những nguy cơ đe dọa từ bên trong và bên ngoài.

quốc gia của Việt Nam. Đặc biệt, bối cảnh chính trị trong nước và thế giới hiện nay xuất hiện nhiều yếu tố mới tác động đa chiều, phức tạp đến an ninh quốc gia Việt Nam đã và đang đặt ra những yêu cầu và thách thức mới đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia hiện nay.

2. Khoản 2, Điều 3 Luật an ninh quốc gia năm 2004 xác định: “Bảo vệ an ninh quốc gia là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia”. Trong đó, xác định 5 nhiệm vụ của công tác bảo vệ an ninh quốc gia gồm: (1) Bảo vệ chế độ chính trị và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; (2) Bảo vệ an ninh về tư tưởng và văn hóa, khối đại đoàn kết dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (3) Bảo vệ an ninh trong các lĩnh vực kinh tế, quốc phòng, đối ngoại và các lợi ích khác của quốc gia; (4) Bảo vệ bí mật nhà nước và các mục tiêu quan trọng của an ninh quốc gia; (5) Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại và loại trừ các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia.

Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình hiện nay xuất hiện nhiều nguy cơ, yếu tố mới tác động, đe dọa trực tiếp đến an ninh quốc gia, lợi ích quốc gia, dân tộc, Đảng, Nhà nước ta đã có những nhận thức, tư duy mới về công tác bảo vệ an ninh quốc gia. Đại hội XIII đã xác định: Vấn đề an ninh quốc gia cần được hiểu một cách toàn diện hơn, rộng hơn, sâu hơn, không chỉ có các vấn đề an ninh chính trị, quân sự truyền thống mà còn bao quát cả những vấn đề an ninh phi truyền thống như an ninh mạng, khủng bố, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, an ninh tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh môi trường (thảm họa thiên nhiên, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước...), dịch bệnh.

Theo quan niệm, tư duy mới hiện nay, bảo vệ an ninh quốc gia được hiểu là tổng thể các biện pháp xây dựng, củng cố tiềm lực an ninh quốc gia, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia không chỉ bao gồm các vấn đề bó hẹp trong bảo vệ các mối quan hệ an ninh truyền thống trước đây như an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh quân sự... mà cần mở rộng đến các vấn đề an ninh biên giới biển, đảo, an ninh con người, an ninh môi trường... Trong đó, mục tiêu của bảo vệ

an ninh quốc gia hiện nay nhằm bảo vệ thành quả cách mạng, lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ nền văn hóa dân tộc; đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; làm giảm tội phạm và vi phạm pháp luật; bảo đảm an ninh an toàn và từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, lành mạnh, giữ vững ổn định chính trị xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Hiện nay, bảo vệ an ninh quốc gia chịu sự tác động bởi nhiều yếu tố, đặt ra nhiệm vụ cấp bách, nặng nề, khó khăn hơn trong bảo vệ an ninh quốc gia. Cụ thể là:

Thứ nhất, sự thay đổi chính sách đối ngoại của các nước với Việt Nam và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Đại hội XIII đã nêu: “Cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm; các nước lớn vẫn hợp tác, thỏa hiệp nhưng đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn”¹. Trước tình hình trên, “các nước điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển nhằm thích ứng với tình hình mới”²; “Các nước đang phát triển, nhất là các nước nhỏ đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới”³. Với vai trò và vị trí mới trong địa - chiến lược, địa - kinh tế, địa - chính trị nên khu vực châu Á - Thái Bình Dương trở thành khu vực quan trọng, thu hút sự quan tâm và cạnh tranh ảnh hưởng của các nước lớn và khu vực nhất là Mỹ, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản, Ấn Độ, Liên minh châu Âu... Từ đó, cấu trúc an ninh của khu vực này sẽ thay đổi, nảy sinh phức tạp mới. Mỹ và các nước phương Tây nhất quán mục tiêu chính trị đã đặt ra đối với Việt Nam; nhưng với chính sách “xoay trục”, Mỹ đã đẩy mạnh hợp tác trên nhiều mặt với Việt Nam. Trung Quốc tăng cường chi phối, gây ảnh hưởng không để Việt Nam “ngả” theo Mỹ. Các nước lớn khác như Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ và một số nước ASEAN điều chỉnh mạnh mẽ chính sách đối ngoại phù hợp hơn với bối cảnh an ninh chính trị trong khu vực và củng cố, tăng cường lợi ích của họ ở Việt Nam, không ở thế đối đầu mà vừa hợp tác, vừa cạnh tranh.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.105-106, 31, 106.

Việt Nam có vị trí địa - chính trị chiến lược, quan trọng và vai trò tích cực trong các tổ chức quốc tế và khu vực nên chịu tác động, ảnh hưởng, tranh thủ từ các nước lớn. Những vấn đề này đặt ra những khó khăn trong ứng xử, cân bằng quan hệ giữa các nước lớn. Việt Nam cần điều chỉnh chính sách đối ngoại với mỗi nước cho phù hợp tình hình, tận dụng cơ hội, hóa giải thách thức, không để rơi vào tình thế bất lợi về chiến lược hoặc buộc phải “chọn bên”.

Thứ hai, diễn biến phức tạp của tình hình an ninh, quân sự trên thế giới.

Trên thực tế, các cuộc “cách mạng màu” xảy ra tại các quốc gia thuộc Liên Xô trước đây, Đông Âu vào cuối thế kỷ XX và ở Trung Đông - Bắc Phi đầu thế kỷ XXI, gần đây là tại Ucraina (năm 2014), Maxêđonia (năm 2016), Venêxuêla (năm 2017)... đã tác động lớn đến an ninh chính trị của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Các thế lực thù địch lợi dụng biến động chính trị này để đẩy mạnh hoạt động chống Việt Nam. Điều này đã khiến một bộ phận quần chúng hoang mang, ảnh hưởng trực tiếp đến sự lãnh đạo của Đảng và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Bên cạnh đó, các cuộc xung đột quân sự trên thế giới cũng ảnh hưởng tới an ninh quốc gia Việt Nam, nhất là an ninh kinh tế, an ninh năng lượng. Hiện nay, xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina là một trong những nguyên nhân chính làm gia tăng giá hàng hóa trên thị trường thế giới. Nếu căng thẳng tiếp tục kéo dài có thể gây khó khăn về nguồn cung các loại nguyên, nhiên vật liệu, ảnh hưởng tới quá trình phục hồi và phát triển kinh tế Việt Nam sau đại dịch Covid-19.

Những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình an ninh, quân sự trên thế giới đặt ra cho nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia yêu cầu phải chủ động thu thập thông tin, dự báo về diễn biến, tình hình an ninh, quân sự trên thế giới và những tác động tới Việt Nam để chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước giải pháp ứng phó, hóa giải hiệu quả, kịp thời, hạn chế thấp nhất sự ảnh hưởng đến Việt Nam.

Thứ ba, âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động.

Lợi dụng chủ trương đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế của Đảng, Nhà nước ta, các thế lực thù địch trong và ngoài nước ngày càng gia tăng các hoạt động chống

phá quyết liệt với nhiều phương thức, thủ đoạn mới tinh vi, xảo quyệt hơn. Đặc biệt, chúng triệt để khai thác những yếu tố phức tạp nảy sinh trong nội bộ ta cùng các điều kiện, môi trường thuận lợi mới để triển khai các hoạt động chống phá trên mọi lĩnh vực, từ nhiều hướng khác nhau. Trong đó, mưu đồ của các đối tượng sẽ hướng tới: phá hoại nền tảng tư tưởng của chế độ xã hội chủ nghĩa, gieo rắc tư tưởng “đa nguyên”, “đa đảng”; phá hoại chính sách tôn giáo, đại đoàn kết dân tộc, kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi; tác động, xâm nhập, chuyển hóa nội bộ, phi chính trị hóa lực lượng Công an, Quân đội, hình thành lực lượng đối lập ngay trong nội bộ ta; kích động gây rối an ninh, biểu tình, bạo loạn, khủng bố, phá hoại gây mất ổn định chính trị ở trong nước, tiến tới thực hiện “cách mạng màu” nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Xuất phát từ vấn đề nêu trên, lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia phải thực hiện tốt công tác nắm và dự báo tình hình, mưu trí, sáng tạo và chủ động hơn nữa trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia của các loại đối tượng.

Thứ tư, nhận thức, tư duy của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia được phát triển, nâng tầm.

Nhận thức, tư duy của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia là cách gọi khái quát về phạm vi, tầm nhìn, mục tiêu, phương hướng, quan điểm, phương châm, kế sách, nhiệm vụ, giải pháp... của Đảng trong bảo vệ an ninh quốc gia. Kế thừa nhận thức, tư duy về bảo vệ an ninh quốc gia trước đây, hiện nay nhận thức, tư duy của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia đã có sự phát triển, bổ sung và được nâng lên tầm cao mới. Phạm vi bảo vệ an ninh quốc gia được mở rộng hơn, không chỉ bó hẹp ở phạm vi trong nước mà cần phải mở rộng ra bên ngoài lãnh thổ, từ sớm, từ xa, ở nơi nào có lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định ở khu vực để phát triển đất nước. Nội hàm an ninh quốc gia được mở rộng đến các vấn đề mới như an ninh con người, an ninh môi trường, an ninh năng lượng... Vấn đề an ninh phi truyền thống được nhìn nhận, đánh giá toàn diện hơn: “Ứng phó kịp thời, hiệu quả với các đe dọa an ninh phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng,

chống thiên tai, dịch bệnh”¹. Trong đó, việc giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống được đặt cạnh giải pháp xử lý vấn đề an ninh truyền thống và lồng ghép trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, điển hình như: “Thực hiện tốt Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển, kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tài nguyên, môi trường biển; phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo”².

Sự phát triển, nâng tầm trong nhận thức, tư duy của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia đã tạo điều kiện để Đảng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia. Vì vậy, nhiệm vụ đặt ra là cần phải thống nhất về tư duy, nhận thức của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình hiện nay, nhất là những tư duy, nhận thức mới để quán triệt, triển khai trong thực tiễn bảo vệ an ninh quốc gia thời gian tới.

Thứ năm, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân đã có sự điều chỉnh.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Bộ Công an đã tổ chức sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo hướng “Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”. Trong đó, đã sắp xếp lại tổ chức bộ máy, thay đổi bố trí lực lượng Công an chính quy từ ba cấp (Bộ, tỉnh, huyện) thành bốn cấp (Bộ, tỉnh, huyện, xã). Bộ Công an đã hoàn thành đề án bố trí lực lượng Công an chính quy tại 100% xã trên cả nước. Ngoài ra, Bộ Công an đã hình thành mới một số lực lượng, như thành lập hai đơn vị là Trung đoàn Không quân Công an nhân dân và Đoàn Cảnh sát cơ động Kỵ binh trực thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động để bảo đảm đầy đủ về lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ tuần tra, trinh sát, cơ động chuyển quân chiến đấu, vận chuyển trang thiết bị vũ khí, nhu yếu phẩm phục vụ công tác, giải quyết nhiệm vụ trong tình huống khẩn cấp như cứu nạn, cứu hộ, thiên tai... tại địa bàn phức tạp.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.156, 125.

Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an đã có sự điều chỉnh, hoàn thiện hơn, tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia. Tuy nhiên, nhiệm vụ được đặt ra hiện nay là phải tiếp tục nghiên cứu, kiến nghị hoàn thiện hơn nữa về chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an bảo đảm vừa bao quát, vừa chuyên sâu; tập trung hoàn thiện phân công, phân cấp rõ ràng, rành mạch về chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng lực lượng, không chia cắt về địa bàn, lãnh thổ; phải có trình độ nghiệp vụ chuyên môn sâu về lĩnh vực, đối tượng phụ trách quản lý, đấu tranh.

Thứ sáu, sự phát triển của khoa học và công nghệ trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Sự phát triển của khoa học và công nghệ, nhất là không gian mạng đã mở ra hướng mới trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia thông qua ứng dụng các phương tiện, thiết bị kỹ thuật hiện đại. Tuy nhiên, các thành tựu khoa học và công nghệ cũng được đối phương triệt để lợi dụng thực hiện hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia. Theo báo cáo của Tổ chức Cảnh sát Hình sự quốc tế, 90% tội phạm truyền thống đã chuyển sang môi trường mạng hoặc có sử dụng các thiết bị công nghệ cao¹. Trong thế giới công nghệ số, không thể loại trừ khả năng đối phương sử dụng các phương tiện, thiết bị khoa học, kỹ thuật hiện đại để thu thập, phát hiện, đối phó với phương tiện, thiết bị của Việt Nam. Các đối tượng có thể sẽ sử dụng ưu thế về khoa học và công nghệ để tập hợp lực lượng, tiến hành chiến tranh thông tin, áp đặt các giá trị tư tưởng, văn hóa, phá hoại nền tảng tư tưởng và giá trị tinh thần của chủ nghĩa xã hội; tăng cường sử dụng các thiết bị, công nghệ tinh vi để tấn công mạng nhằm đánh cắp, thu thập thông tin...

Sự phát triển của khoa học và công nghệ đòi hỏi trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia phải không ngừng đầu tư, nâng cấp, quản lý chặt chẽ về hạ tầng kỹ thuật, khoa học và công nghệ. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia phải thực sự làm chủ về khoa học và công nghệ hiện đại, phát huy hết tính năng,

1. Xem “Tội phạm mạng sẽ ngày càng nguy hiểm”, báo *Nhân dân hằng tháng*, bản điện tử, <https://nhandan.com.vn/hangthang/toi-pham-mang-se-ngay-cang-nguy-hiem-281653/>, truy cập ngày 15/4/2021.

tác dụng của từng loại phương tiện, thiết bị khoa học, kỹ thuật, tạo nên yếu tố bí mật, bất ngờ và giành thắng lợi.

Thứ bảy, sự hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia.

Vấn đề hoàn thiện pháp luật nói chung, pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia nói riêng luôn được quan tâm. Thời gian qua, nhiều luật, bộ luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, điển hình như: Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021; Luật công an nhân dân năm 2018; Luật Cảnh sát biển Việt Nam năm 2018; Luật biên phòng Việt Nam năm 2020... Các quy định của pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia được hoàn thiện theo hướng chặt chẽ hơn, khắc phục sơ hở, thiết sót mà đối tượng có thể lợi dụng để xâm phạm an ninh quốc gia, tạo hành lang pháp lý vững chắc để triển khai lực lượng, phương tiện, biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia.

Theo quy luật, các thế lực thù địch luôn tìm kẽ hở của pháp luật để hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia. Do đó, nhiệm vụ đặt ra trong bảo vệ an ninh quốc gia hiện nay là phải tiếp tục nghiên cứu, rà soát, tham mưu hoàn thiện pháp luật, không để các đối tượng có cơ hội lợi dụng hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia. Bên cạnh đó, phải nghiên cứu nội luật hóa các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia để phục vụ quá trình hội nhập quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ; chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh vô hiệu hóa hoạt động tác động, hướng lái thay đổi pháp luật Việt Nam của các thế lực thù địch, phản động.

4. Thời gian tới, để nâng cao hiệu quả giải quyết vấn đề đặt ra trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, cần chú ý thực hiện tốt một số vấn đề trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục nghiên cứu, xác định rõ hơn vấn đề đặt ra với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia hiện nay. Những vấn đề đặt ra trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia đã được nêu trong bài viết này là kết quả bước đầu nghiên cứu của chúng tôi dựa trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn bảo vệ an ninh quốc gia, nội dung các văn bản chỉ đạo của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia qua các thời kỳ. Để xác định vấn đề đặt ra với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia đầy đủ, cụ thể hơn thì cần phải tiếp tục nghiên cứu, đánh giá về: chính sách đối ngoại của các nước với Việt Nam; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương;

diễn biến phức tạp của tình hình an ninh, quân sự trên thế giới; âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch với Việt Nam; nhận thức, tư duy của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia; cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân; sự phát triển của khoa học và công nghệ; thực trạng hệ thống pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia... tác động, ảnh hưởng đến bảo vệ an ninh quốc gia để xác định nhiệm vụ đặt ra với bảo vệ an ninh quốc gia.

Hai là, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, làm rõ hơn nữa tư duy, nhận thức mới của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình hiện nay. Hiện nay, tư duy và nhận thức của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia đã được phát triển, nâng lên tầm cao mới. Do vậy, cần phải tiếp tục nghiên cứu, làm sáng tỏ hơn các vấn đề trên như: các nguy cơ, thách thức mới đe dọa an ninh quốc gia; những tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia; quan điểm, tầm nhìn chiến lược, định hướng, chính sách của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới; quan điểm và định hướng của Đảng và Nhà nước về xây dựng tiềm lực an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân... Bên cạnh đó, cần làm rõ hơn nhận thức về các nội dung cụ thể trong bảo vệ an ninh quốc gia như: an ninh tài nguyên quốc gia; công tác giáo dục quốc phòng và an ninh; phát huy các nguồn lực trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; công tác đối ngoại, phối hợp quốc tế về bảo đảm an ninh, trật tự; bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên không gian mạng; xây dựng thế trận an ninh nhân dân trên không gian mạng... Nghiên cứu, làm sáng tỏ những vấn đề nêu trên là cơ sở quan trọng để vận dụng, quán triệt vào thực tiễn, góp phần thực hiện hiệu quả vấn đề đặt ra trong bảo vệ an ninh quốc gia.

Ba là, chủ động thu thập thông tin, dự báo tình hình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia. Thực hiện hiệu quả thu thập thông tin, dự báo tình hình cung cấp căn cứ, cơ sở để phân tích, nhận định, đánh giá, xác định những vấn đề đặt ra trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia hiện nay. Đồng thời, kết quả của công tác thu thập thông tin, dự báo tình hình còn là cơ sở để điều chỉnh, thay đổi quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia phù hợp với yêu cầu của thực tiễn khi có sự thay đổi, biến động. Trong bối cảnh hiện nay, cần sử dụng tổng hợp, đồng bộ các lực lượng, phương tiện, biện pháp để thu thập thông tin, sử dụng hiệu quả

các phương pháp của khoa học dự báo để dự báo sát với tình hình nhằm phục vụ việc xác định chính xác, đầy đủ, cụ thể nhiệm vụ đặt ra trong bảo vệ an ninh quốc gia.

Bốn là, xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam. Lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và hiện đại mới đủ khả năng hoàn thành tốt vấn đề đặt ra với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Cùng với quá trình xây dựng, kiện toàn về bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật hiện đại, cần quan tâm hơn nữa đến xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Công an nhân dân tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, Đảng, Nhà nước và nhân dân, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, đấu tranh làm thất bại âm mưu “phi chính trị hóa” lực lượng Công an nhân dân của các thế lực thù địch.

Năm là, tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về bảo vệ an ninh quốc gia. Hiện nay, nhiều vấn đề đặt ra với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia nhưng để giải quyết được cần có sự phối hợp, giúp đỡ của lực lượng An ninh, Cảnh sát các nước trên thế giới, như vấn đề tội phạm khủng bố, tội phạm về ma túy, tội phạm buôn bán vũ khí, nhất là trong ứng phó, giải quyết vấn đề an ninh phi truyền thống... Do vậy, cần phải tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về bảo vệ an ninh quốc gia. Nội dung hợp tác quốc tế cần tập trung vào hợp tác trao đổi kinh nghiệm, nhận chuyển giao, hỗ trợ về khoa học và công nghệ, hợp tác về đào tạo nguồn lực chất lượng cao, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, nắm tình hình... Thời gian tới, cần chú trọng xây dựng cơ chế đối thoại, hợp tác an ninh song phương, đa phương, diễn đàn an ninh với các nước ASEAN, các nước lớn có tiếng nói chung trên diễn đàn quốc tế. Bộ Công an phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao kịp thời tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước các chủ trương, kế sách ứng xử phù hợp trong quan hệ với các nước, đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện, mở rộng hợp tác cùng có lợi.

Sáu là, nghiên cứu, kiến nghị bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia. Đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn bảo vệ an ninh quốc gia để phát hiện sơ hở, thiếu sót, bất cập, hạn chế trong hệ thống pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia nhằm kịp thời bổ sung, hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý vững chắc trong bảo vệ an ninh quốc gia. Bên cạnh đó, tham mưu, kiến nghị với cơ quan xây dựng pháp luật

quan tâm vấn đề nội luật hóa các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, ký kết để tạo điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế.

Bây là, hoàn thiện lý luận về bảo vệ an ninh quốc gia. Thời gian tới, cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận về bảo vệ an ninh quốc gia, tập trung nghiên cứu, hoàn thiện các vấn đề lý luận về: nội hàm bảo vệ an ninh quốc gia; mục tiêu, yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia; nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia; quan điểm của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia; phương châm, nguyên tắc bảo vệ an ninh quốc gia; cơ sở pháp lý thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia; lực lượng, phương tiện, biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia; đối tượng trong bảo vệ an ninh quốc gia; phối hợp lực lượng và hợp tác quốc tế trong bảo vệ an ninh quốc gia; nguy cơ, thách thức trong bảo vệ an ninh quốc gia... Nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận nêu trên giúp thống nhất, nâng cao nhận thức về bảo vệ an ninh quốc gia, từ đó nâng cao hiệu quả giải quyết vấn đề đặt ra với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia.

XÂY DỰNG THỂ TRẬN AN NINH NHÂN DÂN MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Thiếu tướng, TS. ĐOÀN MINH LÝ*

1. Trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc là bài học kinh nghiệm quý báu, là truyền thống vẻ vang, là nhân tố vô cùng quan trọng để khơi dậy, phát huy tiềm năng, sức mạnh tổng hợp trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để tiếp tục phát huy cao nhất sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, cần thực hiện tổng hợp, đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó vấn đề xây dựng thể trận an ninh nhân dân giữ vai trò đặc biệt quan trọng.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò quan trọng của việc xây dựng thể trận an ninh nhân dân, Đảng ta luôn đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và không ngừng bổ sung, phát triển tư duy, nhận thức về vấn đề này. Trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII* của Đảng, lần đầu tiên cụm từ “Xây dựng thể trận an ninh nhân dân” được đề cập trong phần quốc phòng và an ninh. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991* của Đảng ta nêu rõ: “Không ngừng nâng cao giác ngộ và cảnh giác chính trị của nhân dân, xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân trong điều kiện mới, với những lực lượng nòng cốt tinh nhuệ”¹. Bên cạnh đó, cũng có nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng đề cập vị trí, vai trò, quan điểm chỉ đạo và cách thức,

* Hiệu trưởng Trường Đại học An ninh nhân dân.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.51, tr.142.

trách nhiệm của các ngành, các cấp, trong đó có lực lượng Công an nhân dân trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự nói chung và xây dựng thế trận an ninh nhân dân nói riêng, như: Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia; Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 14/10/2006 của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới; Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới.

Vấn đề xây dựng thế trận an ninh nhân dân được Đảng ta nhấn mạnh trong các Văn kiện Đại hội VIII, IX, X, XI, XII. Đặc biệt, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* tiếp tục phát triển nhận thức về xây dựng thế trận lòng dân, thế trận an ninh nhân dân lên tầm cao mới: “*Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân*”¹.

Thế chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng về xây dựng thế trận an ninh nhân dân, Luật an ninh quốc gia chỉ rõ: “Thế trận an ninh nhân dân là việc tổ chức, bố trí lực lượng bảo vệ an ninh quốc gia và các nguồn lực cần thiết để chủ động bảo vệ an ninh quốc gia”. Đồng thời, Luật an ninh quốc gia cũng quy định cụ thể về nội dung, biện pháp xây dựng thế trận an ninh nhân dân tại Điều 16. Luật Công an nhân dân năm 2018 xác định một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Công an nhân dân là: “Làm nòng cốt xây dựng nền an ninh nhân dân và thế trận an ninh nhân dân, xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.157.

Chính phủ đã ban hành nhiều nghị định quy định việc xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tạo nền tảng vững chắc trong xây dựng thế trận an ninh nhân dân, như: Nghị định số 38/2006/NĐ-CP, ngày 17/4/2006 về bảo vệ dân phố; Nghị định số 06/2013/NĐ-CP, ngày 09/01/2013 quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; Nghị định số 06/2014/NĐ-CP, ngày 21/01/2014 về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Với vai trò nòng cốt trong xây dựng thế trận an ninh nhân dân, xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, Bộ Công an đã ban hành nhiều thông tư, chỉ thị để triển khai tổ chức thực hiện, như: Thông tư số 67/2012/TT-BCA, ngày 01/11/2012 quy định trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Chỉ thị số 04/CT-BCA-V28, ngày 21/4/2014 về tăng cường xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Chỉ thị số 03/CT-BCA-V28, ngày 03/6/2016 về tăng cường công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Chỉ thị số 09/CT-BCA-V28, ngày 01/11/2016 về tăng cường công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới. Chỉ tính riêng từ năm 2010 đến nay, thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/12/2011 và Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTQ, ngày 01/8/2013 giữa Bộ Công an với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trong tình hình mới, Bộ Công an ban hành Quy chế số 02-QC/ĐUCA-VP, ngày 09/3/2012 về Công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân và nhiều hướng dẫn, kế hoạch triển khai xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trong phạm vi toàn quốc và gắn với từng đơn vị, địa phương.

Nghiên cứu các văn kiện, nghị quyết của Đảng, các văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ và ngành Công an, có thể khẳng định: nhận thức về xây dựng thế trận an ninh nhân dân ngày càng được bổ sung, phát triển, từng bước hoàn thiện, với những nội dung cơ bản, đó là:

- Thế trận an ninh nhân dân là việc tổ chức, bố trí lực lượng và các nguồn lực cần thiết theo một ý đồ chiến lược để phát huy sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ

an ninh quốc gia. Xây dựng thế trận an ninh nhân dân là tổng thể các hoạt động tổ chức, bố trí lực lượng bảo vệ an ninh quốc gia và các nguồn lực cần thiết để chủ động bảo vệ an ninh quốc gia. Trong đó, lực lượng bảo vệ an ninh quốc gia bao gồm lực lượng chuyên trách và các lực lượng khác tham gia bảo vệ an ninh quốc gia; các nguồn lực bảo vệ an ninh quốc gia bao gồm nguồn lực về vật chất, tinh thần của cả hệ thống chính trị, toàn dân, toàn quân được huy động, bố trí để chủ động bảo vệ an ninh quốc gia trong mọi tình huống. Xây dựng thế trận an ninh nhân dân bao gồm nhiều nội dung khác nhau, trong đó xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là một thành tố quan trọng, là yếu tố cốt lõi để hình thành thế trận an ninh nhân dân.

- Thế trận an ninh nhân dân có mối quan hệ chặt chẽ, gắn kết liên hoàn với thế trận quốc phòng toàn dân, đặc biệt là thế trận lòng dân. Trong đó, thế trận lòng dân được đặt lên hàng đầu trong mối quan hệ với thế trận an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân; thế trận lòng dân là yếu tố nền tảng, quyết định để xây dựng thế trận an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân. Việc khơi dậy, phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, sự đồng thuận, tin tưởng tuyệt đối của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và lực lượng vũ trang là tiền đề, điều kiện để xây dựng thế trận an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc.

- Mục tiêu xây dựng thế trận an ninh nhân dân là nhằm huy động, bố trí, sử dụng một cách hợp lý, hiệu quả các nguồn nhân lực bảo vệ an ninh quốc gia trên phạm vi cả nước và ở từng địa bàn, từng vùng và liên vùng, chủ động bảo vệ an ninh quốc gia trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ.

- Chủ thể xây dựng thế trận an ninh nhân dân bao gồm cả hệ thống chính trị, toàn quân và toàn dân; trong đó lực lượng Công an nhân dân làm nòng cốt, các bộ, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm tham gia xây dựng thế trận an ninh nhân dân, gắn kết chặt chẽ, kết hợp liên hoàn với thế trận quốc phòng toàn dân. Đối với lực lượng Công an nhân dân, trước đây mô hình tổ chức bộ máy của Bộ Công an được bố trí theo ba cấp: Bộ, tỉnh, huyện; Công an cấp xã là bán chuyên trách. Theo đó tổ chức, lực lượng chuyên trách xây dựng phong trào và công tác dân vận được tổ chức hệ thống từ cấp Bộ đến cấp huyện. Hiện nay, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn

và thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Bộ Công an đã triển khai tổ chức bộ máy đồng bộ, thống nhất theo bốn cấp (Bộ, tỉnh, huyện và xã). Theo đó, Công an cấp xã là lực lượng nòng cốt thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn cơ sở.

- Nội dung, biện pháp xây dựng thế trận an ninh nhân dân, bao gồm:

(1) Vận động toàn dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc; giáo dục, động viên cán bộ, công chức, người lao động và mọi công dân tham gia xây dựng địa phương, cơ quan, tổ chức vững mạnh; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đối tượng vận động là toàn dân, gồm những đối tượng trên thực địa ở cả trong nước, ngoài nước và “cư dân mạng” (những người thực hiện hành vi xã hội trên không gian mạng). Bên cạnh những không gian, địa bàn truyền thống, tích cực vận động quần chúng tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân phải coi không gian mạng là địa bàn quan trọng và chiến lược, không chỉ bó hẹp ở trong nước mà còn phải quan tâm và tăng cường hơn nữa vào địa bàn ở nước ngoài nhằm phát huy nguồn lực to lớn của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, tạo nên sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nội dung, hình thức, phương pháp, mô hình vận động quần chúng cần đổi mới, đa dạng hóa, quán triệt, bám sát chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và ngành Công an về tăng cường cho cơ sở, phương châm “4 tại chỗ”, chú trọng ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, khai thác tính năng ưu việt của internet, mạng xã hội, mạng viễn thông và các mạng khác trong vận động quần chúng xây dựng phong trào làm nền tảng vững chắc cho thế trận an ninh nhân dân.

(2) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, kế hoạch bảo vệ an ninh quốc gia gắn với xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại và kết hợp chặt chẽ với xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

(3) Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xác định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ an ninh quốc gia.

(4) Xây dựng lực lượng bảo vệ an ninh quốc gia vững mạnh; xây dựng các phương án và tổ chức, bố trí lực lượng, phương tiện cần thiết để chủ động bảo vệ an ninh quốc gia trong mọi tình huống.

2. Trong những năm qua, quán triệt thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lực lượng Công an nhân dân đã phát huy vai trò nòng cốt, xung kích, chủ động, tích cực trong xây dựng thế trận an ninh nhân dân rộng khắp, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh Tổ quốc. Trong đó đã đạt được những thành tựu nổi bật là:

Thứ nhất, phát huy vai trò nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc, Công an nhân dân đã chủ động nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược với Đảng, Nhà nước ban hành nhiều văn bản quan trọng về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, như: Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Luật an ninh quốc gia năm 2004; Luật Công an nhân dân năm 2018; Nghị định số 38/2006/NĐ-CP, ngày 17/4/2006 về bảo vệ dân phố; Nghị định số 06/2014/NĐ-CP, ngày 21/01/2014 về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội... Bên cạnh đó, Bộ Công an đã ban hành nhiều thông tư, chỉ thị về xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cũng như xây dựng thế trận an ninh nhân dân. Những văn bản nêu trên là cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng để huy động sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, của toàn dân, toàn quân vào sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc, từng bước xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Thứ hai, thể trận an ninh nhân dân hình thành ngày càng rõ nét hơn trong thực tiễn, nhất là đối với các lĩnh vực, địa bàn chiến lược, trọng điểm, xung yếu về an ninh quốc gia. Cùng với sự phát triển về nhận thức lý luận, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng thể trận an ninh nhân dân ngày càng được bổ sung, phát triển, từng bước hoàn thiện. Do đó, việc xây dựng thể trận an ninh nhân dân cũng ngày càng rõ nét và hiệu quả hơn. Việc huy động, bố trí, sử dụng một cách hợp lý, hiệu quả các nguồn lực đã góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, toàn dân, toàn quân trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phục vụ thắng lợi sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của đất nước.

Thứ ba, nguồn lực về vật chất và tinh thần của thể trận an ninh nhân dân không ngừng được nâng cao. Lực lượng Công an nhân dân đã chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp và phối hợp với các cơ quan, ban, ngành trong xây dựng, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân; bảo đảm sự ổn định, vững mạnh của hệ thống chính trị; chăm lo giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước. Cùng với sự phát triển về mọi mặt của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội trong phạm vi cả nước cũng như ở từng địa bàn, các nguồn lực được huy động, bố trí, sử dụng trong thể trận an ninh nhân dân không ngừng được củng cố và tăng cường. Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng phát triển cả về bề rộng lẫn chiều sâu, thu hút ngày càng sâu rộng các tầng lớp nhân dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đến nay, cả nước có hơn 2.080 mô hình trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trong thể trận “thiên la địa võng” đã được xây dựng, nhân dân đã cung cấp hàng triệu tin có giá trị, giúp lực lượng Công an điều tra, khám phá 416.546 vụ án, bắt 392.910 đối tượng, triệt phá 32.560 băng, ổ, nhóm tội phạm¹. Nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào Toàn dân

1. Xem Bộ Công an: *Tổng kết công tác xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2006 - 2018*, 2018.

bảo vệ an ninh Tổ quốc đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý: hàng trăm lượt tập thể, cá nhân được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; hàng vạn lượt tập thể, cá nhân được Đảng, Nhà nước tặng huân chương, huy chương, bằng khen, giấy khen các cấp¹.

Thứ tư, thế trận an ninh nhân dân được kết hợp chặt chẽ, liên hoàn với thế trận quốc phòng toàn dân, đặc biệt là thế trận lòng dân. Công an nhân dân và Quân đội nhân dân - “hai cánh tay đắc lực” của nhân dân, của Đảng, của Chính phủ, “hai cánh” của “con chim hòa bình”, thời gian qua đã luôn có sự phối hợp chặt chẽ, hiệp đồng chiến đấu, kề vai sát cánh trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc nói chung cũng như trong xây dựng thế trận an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân nói riêng. Sự kết hợp giữa hai lực lượng trong xây dựng thế trận an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân được thực hiện đồng bộ, thống nhất trên tất cả các phương diện, cụ thể như: phối hợp trong tham mưu ban hành chủ trương, chính sách, pháp luật về quốc phòng, an ninh; phối hợp trong xây dựng, triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án bảo đảm quốc phòng, an ninh; phối hợp trong công tác thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phối hợp trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch...

Bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được, việc xây dựng thế trận an ninh nhân dân thời gian qua vẫn còn một số hạn chế, bất cập, như: thế trận an ninh nhân dân ở một số địa bàn chưa thật sự vững chắc, chưa phát huy hiệu quả, dẫn đến nhiều vụ việc phức tạp, nghiêm trọng về an ninh, trật tự chưa được phát hiện và giải quyết kịp thời; các nguồn lực được huy động, khai thác, bố trí, sử dụng trong thế trận an ninh nhân dân chưa thật sự tương xứng với tiềm năng, sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân, của cả hệ thống chính trị; phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tuy có chuyển biến tích cực nhưng chưa đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp trong triển khai xây dựng, củng cố thế trận an ninh nhân dân có lúc, có nơi

1. Xem Bộ Công an: *Kỷ niệm 55 năm Ngày truyền thống lực lượng xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc (16/6/1967 - 16/6/2022)*, 2022.

còn lúng túng, bị động; trong một số trường hợp, việc phối hợp xây dựng, củng cố thể trận an ninh nhân dân chưa có sự thống nhất, chặt chẽ, đồng bộ.

Những hạn chế, bất cập nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là: một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đúng đắn về vai trò, trách nhiệm của mình trong xây dựng thể trận an ninh nhân dân; việc cụ thể hóa các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo về xây dựng thể trận an ninh nhân dân còn chậm, chưa kịp thời; công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá về xây dựng thể trận an ninh nhân dân còn hạn chế; tình hình trong nước, khu vực và thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, nhất là tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã đặt ra nhiều khó khăn, thách thức trong xây dựng thể trận an ninh nhân dân.

3. Thời gian tới, trước bối cảnh tình hình mới, yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày càng cao và nặng nề hơn. Để chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, cần tiếp tục tăng cường xây dựng thể trận an ninh nhân dân vững chắc, trong đó tập trung vào những vấn đề sau:

Một là, tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Công an về xây dựng thể trận an ninh nhân dân. Chủ động rà soát hệ thống pháp luật, tiếp tục tham mưu chiến lược để cụ thể hóa, thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, củng cố thể trận an ninh nhân dân. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, đôn đốc, nhắc nhở việc xây dựng thể trận an ninh nhân dân của các cấp, các ngành, các địa phương để không ngừng củng cố, nâng cao hiệu quả thể trận an ninh nhân dân.

Hai là, xây dựng thể trận an ninh nhân dân là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân; thể trận an ninh nhân dân được xây dựng, củng cố theo hướng toàn diện, dựa trên nền tảng hệ thống chính trị vững mạnh. Vì vậy, cần tiếp tục tham mưu xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, nhất là hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh. Trong đó, cần chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ và chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị theo tinh thần Văn kiện Đại hội XIII, Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ

các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; qua đó góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Ba là, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp đẩy mạnh việc xây dựng, củng cố thể trận an ninh nhân dân, kết hợp chặt chẽ với thể trận quốc phòng toàn dân. Công an các cấp cần tích cực, chủ động nghiên cứu, tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng các kế hoạch, phương án cụ thể nhằm không ngừng củng cố, nâng cao hiệu quả thể trận an ninh nhân dân; kết hợp xây dựng thể trận an ninh nhân dân với thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao dân trí, cải thiện dân sinh trên từng địa bàn. Tiếp tục tham mưu củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các địa phương. Tăng cường hơn nữa quan hệ phối hợp giữa lực lượng Công an nhân dân với Quân đội nhân dân, các bộ, ban, ngành, địa phương trong xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân. Không ngừng nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

Bốn là, đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của mọi tầng lớp nhân dân tham gia bảo đảm an ninh, trật tự. Chú trọng xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng cơ chế, chính sách hợp lý nhằm không ngừng động viên, khích lệ quần chúng nhân dân tích cực tham gia bảo vệ an ninh, trật tự. Kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Gắn kết chặt chẽ phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các phong trào thi đua, các cuộc vận động khác do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, đơn vị và đoàn thể quần chúng phát động. Đặc biệt, cần quan tâm đối tượng vận động là “cư dân mạng” và tổ chức vận động quần chúng trên không gian mạng, tiến tới xây dựng, củng cố, phát triển phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và thể trận an ninh nhân dân trên không gian mạng.

Năm là, tích cực xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả các phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, như: phương án, kế hoạch phòng, chống biểu tình, phá rối an ninh, bạo loạn, khủng bố; các đề án bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực. Tăng cường công tác nắm tình hình, nghiên cứu, phân tích, dự báo tình hình nhằm chủ động trong bố trí lực lượng, phương tiện, biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, ứng phó kịp thời với các nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, nhất là các nguy cơ đe dọa an ninh phi truyền thống.

Sáu là, xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng, củng cố thế trận an ninh nhân dân. Lực lượng Công an nhân dân là nhân tố cơ bản, giữ vai trò nòng cốt trong công tác tham mưu, phối hợp, tổ chức xây dựng, củng cố thế trận an ninh nhân dân. Vì vậy, cần tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 12-NQ/TW về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong đó ưu tiên xây dựng lực lượng Công an ở các tuyến, địa bàn trọng điểm, các đơn vị trực tiếp chiến đấu và các lực lượng khác tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bảy là, tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu bổ sung, phát triển lý luận về xây dựng thế trận an ninh nhân dân. Hiện nay, lý luận về xây dựng thế trận an ninh nhân dân đã được hình thành nhưng vẫn còn nhiều vấn đề chưa rõ, chưa thống nhất. Trên thực tiễn, việc sơ kết, tổng kết về xây dựng thế trận an ninh nhân dân chưa được chú trọng đúng mức. Do vậy, cần đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, bổ sung, phát triển lý luận về xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với bảo vệ an ninh quốc gia, nhất là những vấn đề mới nổi lên, như: không gian, địa bàn; đối tượng vận động là “cư dân mạng” và người Việt Nam ở nước ngoài; thế trận an ninh liên hoàn trong sự kết hợp chặt chẽ giữa nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân; bộ chỉ số đánh giá hiệu quả

xây dựng thế trận an ninh nhân dân... Trên cơ sở đó, xây dựng, cập nhật, bổ sung nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quốc phòng, an ninh nói chung và xây dựng thế trận an ninh nhân dân nói riêng tại các cơ sở đào tạo trong Công an nhân dân, các Trung tâm giáo dục quốc phòng, an ninh và các cơ sở đào tạo có liên quan.

XÂY DỰNG BỘ MÁY CÔNG AN NHÂN DÂN TINH GỌN, HOẠT ĐỘNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Đại tá LÊ MINH THẢO*

1. Từ khi thành lập đến nay, tổ chức bộ máy Công an nhân dân luôn được kiện toàn và hoàn thiện theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện tổ chức bộ máy Công an nhân dân là khoa học, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và yêu cầu đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự trong từng giai đoạn, từng thời kỳ lịch sử; đồng thời quán triệt nghiêm túc chủ trương, quan điểm của Đảng, kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức bộ máy Công an nhân dân.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, việc “rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng công an theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”¹ đã được đặt ra.

Ngày 15/3/2018, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nghị quyết số 22-NQ/TW thể hiện sự quan tâm, sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp,

* Phó Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr.58.

toàn diện của Đảng đối với lực lượng Công an; là trí tuệ, tâm huyết, trách nhiệm của toàn Đảng, trong đó có vai trò tham mưu của Đảng ủy Công an Trung ương trong lãnh đạo kiến tạo toàn hệ thống chính trị, nhất là kiến tạo toàn tổ chức bộ máy Công an nhân dân nhằm thực hiện nhiệm vụ công tác Công an trong tình hình mới.

Những quan điểm, nguyên tắc, biện pháp đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong Nghị quyết số 22-NQ/TW thể hiện sự kế thừa, thấm nhuần, vận dụng những quan điểm có giá trị và sức sống lâu bền của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức bộ máy Công an nhân dân, cụ thể như sau:

Một là, xây dựng tổ chức bộ máy Bộ Công an phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương của bộ máy Công an nhân dân.

Công an nhân dân là lực lượng vũ trang nhân dân, được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, với nhiệm vụ là để bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân; tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức bộ máy Công an nhân dân luôn thể hiện rõ lập trường có tính nguyên tắc là “Đảng có lãnh đạo chính trị đúng, thì chuyên môn mới đúng. Công an nhân dân vũ trang, hay là quân đội cũng thế, phải phục tùng sự lãnh đạo của Đảng từ trên xuống”¹, chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân là “bảo vệ và phục vụ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền nhân dân”²; việc thực hiện nhiệm vụ công tác Công an “phải gắn chặt với đường lối chính trị của Đảng. Nếu thoát ly đường lối chính trị của Đảng, thì dù có khéo mấy cũng không kết quả”³; “Muốn làm tròn nhiệm vụ, công an phải nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và của Chính phủ, hết lòng phục vụ nhân dân và dựa vào nhân dân”⁴. “Công an là một bộ máy để thực hiện chuyên chính dân chủ nhân dân, bảo vệ nền chuyên chính của nhân dân đối với các thế lực phản động khác”⁵. Do vậy, theo Người, xây dựng tổ chức bộ máy Công an nhân dân phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của Đảng, Công an nhân dân phải

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.153.

2, 4, Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.259, 260.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.140.

5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.598.

tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, phải vì nhân dân, phải phục vụ nhân dân vô điều kiện. Người căn dặn: “Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành”¹, “Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép”².

Theo Hồ Chí Minh “công việc của công an ngày càng nhiều”³, trong khi lực lượng Công an có hạn. Do vậy, để làm tốt nhiệm vụ thì mỗi cán bộ Công an phải có kiến thức chuyên môn rộng, có thể làm được nhiều công việc: “cán bộ chuyên môn phải hiểu chính trị, cán bộ chính trị phải hiểu chuyên môn. Nếu chỉ hiểu một bên là cán bộ què”⁴, “Làm việc phải có điều tra, nghiên cứu”⁵ từ mỗi cán bộ phải làm nhiều việc, dẫn đến mỗi cơ quan, đơn vị cũng phải thực hiện nhiều công việc. Đồng thời, Công an nhân dân là lực lượng vũ trang, cần phải có “quân phong, quân kỷ”; kỷ luật, kỷ cương, theo Hồ Chí Minh, là sức mạnh của bộ máy Công an nhân dân. Người phân tích: “Công an đánh địch bên ngoài đã khó, đánh địch bên trong người còn khó khăn hơn”⁶. Cán bộ Công an do môi trường công tác thường xuyên đối diện với địch, với các loại tội phạm, hiểm nguy luôn rình rập, khó khăn, gian khổ phía trước và công tác Công an có nhiều bí mật, nên phải coi trọng kỷ luật, kỷ cương, chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương. Người thường xuyên yêu cầu cán bộ Công an phải nâng cao kỷ luật, kỷ cương, tính tổ chức, chống ba phải, nể nang và phải luôn giữ vững kỷ luật công tác, kỷ luật cơ quan, đơn vị, “Phải đề cao tính tổ chức, đề cao kỷ luật, chống chủ nghĩa ba phải; trái phải, phải dứt khoát, phải rõ ràng, không được nể nang”⁷.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, trong quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy Công an nhân dân hiện nay, Bộ Công an luôn quán triệt thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, định hướng, quy định của Đảng; xây dựng tổ chức bộ máy Công an nhân dân luôn đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng. Quan điểm định hướng kiện toàn tổ chức bộ máy Công an nhân dân tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong Nghị quyết số 22-NQ/TW đã ghi rõ: Xây dựng tổ chức bộ máy Bộ Công an bảo đảm tính đảng và tính nhân dân sâu sắc; tăng cường kỷ luật,

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.498, 499.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.260.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.142.

5, 6, 7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.599, 599, 249.

kỷ cương của lực lượng vũ trang nhân dân. Đảng ủy Công an Trung ương đã bám sát và thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới; Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam...

Hai là, xây dựng tổ chức bộ máy Bộ Công an phải bảo đảm tinh gọn, gắn với phân công, phân cấp rõ ràng giữa các đơn vị, giữa Công an các cấp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Là người sáng lập, rèn luyện lực lượng Công an nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định nhiệm vụ của Công an nhân dân là rất lớn, rất nặng nề: “Nhiệm vụ của Công an là: Bảo vệ nhân dân, giữ gìn trật tự trị an, tẩy trừ những kẻ gian tế... Muốn làm tròn nhiệm vụ nặng nề mà vẻ vang ấy, Công an cần phải đoàn kết nhân dân, tổ chức và giáo dục nhân dân, dựa vào lực lượng rộng lớn của nhân dân”¹ để hoàn thành nhiệm vụ, lực lượng Công an nhân dân phải xây dựng tổ chức bộ máy Công an nhân dân thật tốt, thật chắc chắn, đơn giản, thiết thực, tránh hình thức: “Đối với nhân dân, đối với Đảng, với cách mạng xã hội chủ nghĩa, trách nhiệm của công an rất lớn, rất nặng nề. Cho nên phải xây dựng một bộ máy công an rất tốt, rất chắc chắn”²; “Cách tổ chức công an phải đơn giản, thiết thực, tránh cái tệ quá hình thức, giấy má”³.

Quan điểm cốt lõi, xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức bộ máy Công an nhân dân, đó là “một bộ phận của cả bộ máy Nhà nước nhân dân chủ chuyên chính tiến lên chủ nghĩa xã hội”⁴. Do vậy, tổ chức bộ máy

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.83.

2, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.250, 247.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.312.

Công an nhân dân phải được bố trí theo mô hình tổ chức bộ máy nhà nước từ Trung ương đến cơ sở theo cấp hành chính. Chính quyền cấp nào cũng có lực lượng Công an để bảo vệ chính quyền và nhân dân chống lại các thế lực thù địch và các loại tội phạm. Để tổ chức bộ máy Công an nhân dân vận hành được trơn tru, nhịp nhàng, thống nhất thì phải có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ; phân công, phân cấp rõ ràng cho từng cấp Công an, từng lực lượng, tránh chồng chéo, trùng lắp.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 22-NQ/TW đã đề ra các quan điểm: “Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an gắn với điều chỉnh phân công, phân cấp bảo đảm phân định rõ ràng, rành mạch chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng lực lượng trong bộ máy Công an nhân dân. Xây dựng tổ chức bộ máy Bộ Công an tập trung, thống nhất, chuyên sâu, tinh gọn đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; “Một cơ quan, đơn vị có thể thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan, đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương”. Đồng thời cũng đề ra các nguyên tắc: “Không tổ chức cấp trung gian; sáp nhập các đơn vị tương đồng về chức năng, nhiệm vụ hoặc có chức năng, nhiệm vụ liên quan chặt chẽ với nhau”; “Bảo đảm tỷ lệ giữa đơn vị nghiệp vụ, trực tiếp chiến đấu và đơn vị làm nhiệm vụ bảo đảm”; “Chú trọng bố trí các đơn vị nghiệp vụ chuyên sâu, không chia cắt về địa bàn, đối tượng, lĩnh vực quản lý”.

Quán triệt định hướng của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh, Bộ Công an đã kiện toàn bộ máy Công an nhân dân theo hướng tập trung, thống nhất, chuyên sâu, tinh gọn và theo cấp hành chính từ Trung ương đến cơ sở; không tổ chức cấp tổng cục và không tổ chức riêng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Việc thiết kế tổ chức bộ máy Công an nhân dân như vậy vừa phù hợp với nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng hiện nay, vừa tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an đối với các mặt công tác Công an một cách thiết thực, hiệu quả.

Ba là, xây dựng tổ chức bộ máy Bộ Công an phải hướng về cơ sở, tăng cường cho cơ sở, gần dân, bám dân, ngày càng gắn bó máu thịt với nhân dân

Xác định quần chúng nhân dân là lực lượng đông đảo nhất, là nền tảng của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: bộ máy Công an nhân dân của ta khác với công an của đế quốc, Công an của ta là bộ máy Công an nhân dân, vì nhân dân mà phục vụ và dựa vào dân mà làm việc; cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, “Dân là gốc nước”, biết dựa vào dân ắt sẽ thành công: “Nhân dân có hàng triệu tai mắt. Nếu công an biết dựa vào nhân dân, thì nhân dân sẽ là người giúp việc rất đắc lực của công an”¹. Theo Hồ Chí Minh, Công an nhân dân “phải gần gũi nhân dân, dựa vào lực lượng của nhân dân, xa rời nhân dân thì tài tình mấy cũng không làm gì được”². Đồng thời, Người cũng cho rằng, mọi việc đều bắt đầu từ dân và phục vụ nhân dân; phải gắn bó chặt chẽ với dân, dựa vào nhân dân để gần dân, nắm rõ hơn về dân, hiểu dân để hoàn thành tốt nhiệm vụ; muốn vậy, lực lượng Công an nhân dân “phải củng cố thật tốt công an khu phố, huyện và xã. Đó là những cơ sở của công an”³.

Thực tiễn công tác, chiến đấu đã minh chứng, biện pháp công tác, chiến đấu hiệu quả hàng đầu của lực lượng Công an nhân dân là vận động quần chúng nhân dân. Sự ủng hộ, giúp đỡ của quần chúng nhân dân là nhân tố quyết định đến thắng lợi trong công tác, chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân. Trong bối cảnh, tình hình hiện nay, trước những tác động khắc nghiệt từ mặt trái của kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế và sự tuyên truyền, chống phá của các thế lực thù địch, phản động..., để nâng cao hiệu quả công tác Công an, Bộ Công an đã quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn cách mạng hiện nay là bố trí bộ máy Công an nhân dân theo phương châm: “Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”; “xây dựng Công an xã chính quy”. Việc thực hiện phương châm này và xây dựng Công an xã chính quy nhằm tăng cường cho cơ sở, xây dựng lực lượng Công an vững chắc từ cơ sở, theo đó, giúp lực lượng Công an nhân dân triển khai có hiệu quả các biện pháp công tác Công an, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm an ninh, trật tự từ cơ sở.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.260.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.72.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 22-NQ/TW đã đề ra định hướng “Xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy...”, Đảng ủy Công an Trung ương đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy và Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 46/2021/TT-BCA, ngày 05/5/2021 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an xã.

2. Trên cơ sở nhận thức sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức bộ máy Công an nhân dân tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, được Đảng ủy Công an Trung ương quan tâm chỉ đạo quyết liệt, gương mẫu, đi đầu trong đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an, thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, tổ chức bộ máy Bộ Công an đã được tinh gọn, giảm nhiều tầng nấc, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung của lãnh đạo Bộ, lãnh đạo Công an địa phương, bảo đảm nhanh chóng, kịp thời, giảm thủ tục hành chính, tăng cường tính chiến đấu của lực lượng vũ trang; cơ cấu hợp lý giữa lực lượng chiến đấu với lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm, phục vụ. Hiệu lực, hiệu quả của tổ chức bộ máy Bộ Công an được nâng lên rõ rệt, đã được ghi nhận trong thực hiện nhiệm vụ được giao trên các mặt công tác Công an (so với trước tháng 6/2018, giảm 6 tổng cục, 1 đơn vị tương đương tổng cục, 55 đơn vị cấp cục, 20 cảnh sát phòng cháy, chữa cháy địa phương, 7 trường Công an nhân dân, 1.016 đơn vị cấp phòng, khoảng trên 2.300 đơn vị cấp đội)¹.

Tuy nhiên, quá trình triển khai tổ chức bộ máy Bộ Công an còn có một số vướng mắc, hạn chế cần được tiếp tục hoàn thiện, cụ thể: *Một là*, công tác hoàn thiện thể chế còn chậm, nhất là việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị theo tổ chức bộ máy mới;

1. Tổ chức bộ máy Bộ Công an hiện có:

- Cơ quan Bộ có 66 đơn vị trực thuộc (khối an ninh có 9 cục; khối tình báo có 5 cục; khối Cảnh sát có 11 đơn vị cấp cục; khối tham mưu, tổng hợp có 6 cục; khối xây dựng lực lượng có 6 đơn vị cấp cục; khối hậu cần, kỹ thuật có 9 đơn vị cấp cục; 2 Bộ Tư lệnh; 11 học viện, trường đại học, cao đẳng Công an nhân dân; 4 bệnh viện; 3 cơ quan đại diện Bộ Công an ở nước ngoài;
- Công an địa phương: có 63 Công an cấp tỉnh (bố trí từ 26 đến 38 đơn vị cấp phòng), 703 Công an cấp huyện (bố trí từ 9 đến 13 đơn vị cấp đội) và 10.598 công an cấp xã.

Hai là, một số lĩnh vực công tác Công an chưa phân cấp mạnh cho Công an địa phương theo tinh thần phân định phạm vi, nhiệm vụ giữa các cấp Công an; *Ba là*, quan hệ, cơ chế phối hợp, hiệp đồng giữa các tổ chức, lực lượng trên - dưới, ngang - dọc, trong - ngoài ngành chưa được hoàn thiện đầy đủ; *Bốn là*, tình trạng thiếu ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong tự do, tùy tiện, chấp hành không nghiêm điều lệnh nội vụ Công an nhân dân còn thể hiện ở một số cán bộ, chiến sĩ trong bộ máy Công an nhân dân.

3. Trong thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó dự báo tác động trực tiếp đến lợi ích, an ninh quốc gia, nhất là vấn đề chủ quyền lãnh thổ, biên giới, khủng bố, an ninh mạng, an ninh phi truyền thống... Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao đối với công tác bảo vệ an ninh, trật tự. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, tổ chức bộ máy Bộ Công an cần tiếp tục được xây dựng, hoàn thiện, tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân nói chung và xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy Bộ Công an nói riêng. Bộ Công an tiếp tục gương mẫu, đi đầu trong thực hiện các nghị quyết của Đảng, đặc biệt là thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về xây dựng Công an nhân dân “*cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, tạo tiền đề vững chắc phấn đấu năm 2030, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại*”¹. Đây là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng mà Đảng giao cho Bộ Công an; vì vậy, Đảng ủy Công an Trung ương cần tập trung chỉ đạo xây dựng và triển khai Đề án xây dựng lực lượng Công an nhân dân đến năm 2030 cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, làm cơ sở cho việc xây dựng lực lượng Công an nhân dân nói chung và xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy Bộ Công an nói riêng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.201.

Hai là, đánh giá đúng thực trạng, những ưu điểm và hạn chế trong quá trình thực hiện mô hình tổ chức bộ máy mới để tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy Bộ Công an. Trước mắt, cần tập trung khắc phục những hạn chế, vướng mắc như: đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành thông tư quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cục thuộc cơ quan Bộ còn lại cho phù hợp với mô hình tổ chức mới; rà soát, điều chỉnh lại một số nhiệm vụ giữa các đơn vị cho rõ ràng, rành mạch; tiếp tục kiện toàn cơ quan báo chí, xuất bản, bệnh viện trong bộ máy Công an nhân dân tinh gọn theo đề án đã được Bộ phê duyệt; phân cấp mạnh cho Công an địa phương trên một số lĩnh vực công tác; xây dựng các mối quan hệ, cơ chế phối hợp, hiệp đồng giữa các tổ chức, lực lượng trên - dưới, ngang - dọc, trong - ngoài ngành rõ ràng, khoa học, chặt chẽ, không chồng chéo, sơ hở.

Ba là, tiếp tục đề cao tính kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức và hoạt động của lực lượng Công an nhân dân. Trong Công an nhân dân về cơ bản đều nhận thức được là lực lượng vũ trang phải có quân phong, quân kỷ; nhưng trên thực tế, ý thức, trách nhiệm thì không phải ai cũng chịu “gò mình” vào trong những quy định “ràng buộc” của tổ chức và nội quy kỷ luật của cơ quan, đơn vị; chưa kể đến các tác động ngoại cảnh như môi trường công tác, mặt trái của cơ chế thị trường, các thế lực thù địch, tội phạm tác động, lôi kéo... làm cho không ít cán bộ, chiến sĩ sa ngã, vi phạm kỷ luật, kỷ cương. Vì vậy, cần phải xây dựng hệ thống điều lệnh nội vụ, nội quy kỷ luật, chế độ công tác nghiêm minh, chặt chẽ; đồng thời, phải tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, chiến sĩ có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tự giác cao; chấp hành nghiêm chỉnh 5 lời thề, 10 điều kỷ luật và điều lệnh nội vụ, bảo đảm quân phong, quân kỷ, lễ tiết, tác phong, kính trọng, lễ phép khi tiếp xúc với nhân dân. Có tác phong làm việc khoa học, hiệu quả, không tùy tiện, cầu thả hoặc hành chính, quan liêu.

Bốn là, khẩn trương triển khai tổ chức Công an xã chính quy theo lộ trình của Chính phủ, để từng bước hoàn thiện tổ chức bốn cấp Công an gắn với cấp ủy, chính quyền bốn cấp; đổi mới phương thức hoạt động của Công an xã theo hướng gần dân, sát dân, tăng cường “tương tác” với nhân dân, sâu sát cơ sở, giải quyết những vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự ngay từ cơ sở, phục vụ đắc lực cho cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của địa phương...

Trải qua hơn 75 năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành, lực lượng Công an nhân dân đã khẳng định truyền thống tốt đẹp, bản chất cách mạng, sức chiến đấu kiên cường; một lực lượng vũ trang trọng yếu, tin cậy của Đảng và Nhà nước và nhân dân ta; một đội quân cách mạng từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ, “còn Đảng thì còn mình”. Quán triệt sâu sắc chủ trương, quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng tổ chức bộ máy Công an nhân dân là điều kiện tiên quyết để xây dựng lực lượng Công an nhân dân đến năm 2030 cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG PHÁT HUY ĐOÀN KẾT KHỐI LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP GÓP PHẦN BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thiếu tá, TS. NGUYỄN THỊ MINH HUỆ*
Đại úy, ThS. NGUYỄN TRUNG HIẾU**

Lý luận về liên minh giai cấp và tầng lớp trong cách mạng xã hội chủ nghĩa là một trong những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, gắn liền với xây dựng chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, hệ lý luận về liên minh giai cấp và các tầng lớp trong xã hội được Đảng ta kiên định thực hiện và bổ sung, phát triển, xây dựng nền tảng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Liên minh giai cấp, tầng lớp là sự liên kết, hợp tác, hỗ trợ nhau... giữa các giai cấp, tầng lớp có lợi ích cơ bản thống nhất, và cũng có thể liên minh giữa các giai cấp, tầng lớp có lợi ích cơ bản đối kháng nhau. Liên minh giai cấp, tầng lớp là cơ sở quan trọng để thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân. Đảng và Nhà nước ta xác định việc thực hiện đoàn kết khối liên minh giai cấp, tầng lớp là một nguyên tắc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện bảo đảm an ninh quốc gia. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế có tác động không nhỏ đến thực hiện khối đoàn kết liên minh giữa các tầng lớp, giai cấp, điều này cũng ảnh hưởng đến bảo đảm an ninh quốc gia. Vì vậy, cần phát huy hơn nữa vai trò của lực lượng Công an nhân dân để kịp thời giải quyết

*, ** Học viện An ninh nhân dân.

nhanh chóng các vấn đề phát sinh có thể tiềm ẩn những nguy cơ gây mất đoàn kết liên minh giai cấp, tầng lớp làm ảnh hưởng đến an ninh quốc gia.

1. Những yếu tố tác động đến thực hiện đoàn kết khối liên minh giai cấp, tầng lớp ở Việt Nam hiện nay

Hiện nay, Đảng và Nhà nước ta có nhiều chính sách thuận lợi để các giai cấp và tầng lớp phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thu hút đầu tư xây dựng các khu công nghiệp,... Tuy nhiên, đằng sau đó lại tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an ninh, trật tự xã hội ảnh hưởng đến khối đoàn kết liên minh giai cấp và tầng lớp ở nước ta hiện nay.

Một là, vấn đề đình công trong các khu công nghiệp, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài gây ảnh hưởng đến việc thực hiện đoàn kết các tầng lớp, giai cấp và vấn đề an ninh, trật tự xã hội.

Chính sách tạo điều kiện trên nhiều mặt, lĩnh vực của Đảng và Nhà nước, Việt Nam có sức hút rất lớn đối với các doanh nghiệp trong và ngoài nước đến đầu tư, thu hút hàng trăm dự án và lao động trong nước cũng như các chuyên gia nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp và khu công nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay xuất hiện một số vấn đề nổi lên làm ảnh hưởng đến liên minh giai cấp như đình công, lãn công của công nhân trong các khu công nghiệp, doanh nghiệp thường xuyên xảy ra, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước tại nhiều tỉnh, thành trong cả nước. Các vụ đình công, lãn công, ngừng việc tập thể tại các doanh nghiệp diễn ra thường vào các dịp cuối năm, gần các ngày lễ, tết hoặc các dịp kỷ niệm trong năm. Nguyên nhân dẫn đến đình công chủ yếu xuất phát từ phía chủ doanh nghiệp, họ luôn tìm mọi cách hạn chế đến mức thấp nhất các khoản chi trả cho người lao động nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, đồng thời, có sự chênh lệch lớn về lương giữa người quản lý với người lao động trực tiếp, cũng như nhiều chế độ phúc lợi cho người lao động không được nhiều chủ doanh nghiệp quan tâm đúng mức. Chính vì thế, công nhân tự phát đình công để đòi hỏi những quyền và lợi ích chính đáng. Bên cạnh đó, một số vụ đình công có nguyên nhân do mâu thuẫn về văn hóa, cách cư xử giữa quản lý người nước ngoài với người lao động Việt Nam. Đến nay vẫn chưa phát hiện vụ đình công có màu sắc chính trị.

Mặc dù vậy, khi các vụ đình công, lãn công, ngừng việc tập thể diễn ra không chỉ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định an ninh trật tự tại địa bàn mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây khó khăn trong quá trình xử lý, giải quyết và gây mâu thuẫn giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

Hai là, ảnh hưởng mặt trái của nền kinh tế thị trường đối với liên minh giai cấp và tầng lớp, và những vấn đề đặt ra cho lực lượng Công an nhân dân.

Trong bối cảnh nước ta chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường, bên cạnh những thành tựu đạt được về mặt kinh tế thì cũng xuất hiện những vấn đề tiêu cực trong xã hội. Đó là sự thay đổi về lối sống với việc đề cao giá trị vật chất và sự hưởng thụ đã và đang diễn ra ở bộ phận không nhỏ trong xã hội; giá trị đạo đức xã hội có nhiều sự biến đổi nhanh chóng; sự di dân cơ học từ các vùng nông thôn về các đô thị trong khi vẫn giữ thói quen của cư dân nông thôn; sự ứng xử giữa con người với nhau cũng có những biến động so với trước đây; công tác quản lý nhà nước trên nhiều lĩnh vực còn có kẽ hở, hệ thống pháp luật vẫn đang trong quá trình hoàn thiện; khoảng cách phân hóa giàu - nghèo ngày càng tăng và tình trạng tham nhũng, lãng phí khiến một số người giàu lên nhanh chóng một cách bất chính... dẫn đến vi phạm pháp luật và các hành vi phạm tội. Những vấn đề này hàm chứa trong đó những mâu thuẫn về giai cấp, tầng lớp, đặt ra nhiều yêu cầu mới về bảo đảm an ninh, trật tự của lực lượng Công an nhân dân.

Ba là, chính sách tạo điều kiện cho phát triển kinh tế tư nhân nhưng hoạt động quản lý chưa hiệu quả, chính sách, pháp luật còn chưa hoàn thiện tạo kẽ hở dẫn đến các hành vi phạm tội tham nhũng, tội phạm kinh tế, gây mâu thuẫn trong liên minh giai cấp, tầng lớp ở nước ta hiện nay.

Việt Nam có các chính sách xây dựng đội ngũ doanh nhân, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển nhưng chính sách kinh tế và quản lý tài chính còn nhiều “lỗ hổng” tạo điều kiện cho tội phạm kinh tế nảy sinh. Việc chưa có biện pháp hiệu quả để quản lý tài sản của cá nhân tạo điều kiện cho hành vi vi phạm các tội tham nhũng, xâm phạm trật tự kinh tế, rửa tiền, buôn lậu, trốn thuế dễ dàng được thực hiện, và khó chứng minh là tiền của phi pháp để thu hồi lại tài sản cho Nhà nước. Bên cạnh đó, tình trạng người dân tiếp cận các dịch vụ tín dụng chính thức của

ngân hàng rất khó khăn (vì đa phần các ngân hàng đòi hỏi phải có tài sản bảo đảm) dẫn đến việc người dân phải tìm tới các dịch vụ tín dụng “đen” bên ngoài như cầm cố, cho vay nặng lãi. Đây là cơ hội cho các loại tội phạm cường đoạt tài sản, lừa đảo phát triển. Những yếu tố này gây cản trở cho việc xây dựng liên minh giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức và tầng lớp doanh nhân, tiềm ẩn nhiều vấn đề cần giải quyết cho lực lượng Công an hiện nay.

Bốn là, vấn đề đặt ra trong thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn khiến nông dân chưa chủ động phát huy được vai trò của mình trong xây dựng liên minh giai cấp.

Việc thực hiện quy chế dân chủ trong đồn điền, đổi thửa và sử dụng nguồn lực xây dựng nông thôn mới có nơi chưa tốt nên để phát sinh thắc mắc, gây khó khăn, tâm lý e ngại khi huy động nguồn đóng góp từ nông dân. Thực tế cũng cho thấy có dấu hiệu thiếu minh bạch trong xây dựng nông thôn mới nói riêng và phát triển nông nghiệp, nông thôn nói chung. Đã có những sai phạm như xé lẻ gói thầu thành gói thầu nhỏ tạo điều kiện cho nhà thầu, sau đó làm hồ sơ giao thầu tiếp, tránh chuyện đấu thầu, hay hồ sơ dự thầu của các nhà thầu giá thiết bị cao hơn rất nhiều so với thực tế...; nạn tham ô, tham nhũng của chính quyền địa phương dẫn đến nông dân mất niềm tin, không muốn đóng góp cho chương trình, hoặc có đóng góp thì rất ít, không tự giác, thiếu nhiệt tình đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn ở nước ta hiện nay. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến mất an ninh trật tự xã hội, các đối tượng bên ngoài móc nối, kích động khiếu kiện, chống đối chính quyền, không thực hiện theo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

2. Để phát huy đoàn kết trong khối liên minh giai cấp và tầng lớp ở Việt Nam trong bảo vệ an ninh quốc gia hiện nay, cần nâng cao vai trò của lực lượng Công an nhân dân

Từ những vấn đề đặt ra trên, lực lượng Công an nhân dân cần phát huy vai trò trong xây dựng và củng cố đoàn kết khối liên minh giai cấp và tầng lớp ở Việt Nam hiện nay để góp phần bảo vệ an ninh quốc gia:

Một là, lực lượng Công an nhân dân cần tổ chức tốt việc tham mưu cho Đảng, Nhà nước đưa ra chính sách, pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay, góp phần củng cố khối đoàn kết liên minh công - nông.

Để thực hiện nâng cao nhận thức cho các tổ chức, doanh nghiệp kinh tế, lực lượng Công an cần chủ động xây dựng kế hoạch, xác định nội dung và tổ chức giáo dục, tuyên truyền. Việc thực hiện được tổ chức thường xuyên hoặc đột xuất, căn cứ vào yêu cầu cụ thể đối với từng tổ chức, doanh nghiệp. Thông qua các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh để lồng ghép nội dung cần tuyên truyền là một trong những cách thức để nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Lực lượng Công an tham mưu ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan phối hợp với Công an tham gia thẩm định các dự án có vốn đầu tư nước ngoài nhằm tăng cường quản lý nhà nước về an ninh trật tự. Nhờ vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, ổn định, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư ở nước ta.

Hai là, lực lượng Công an nhân dân đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật, thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các giai cấp, tầng lớp trong xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Cần xác định công tác tuyên truyền pháp luật cho các tầng lớp, giai cấp là một phần quan trọng trong công tác bảo vệ an ninh trật tự, thường xuyên đổi mới hình thức và đa dạng hóa nội dung tuyên truyền để phù hợp với từng đối tượng. Lực lượng Công an cần phối hợp cùng các tổ chức công đoàn của các doanh nghiệp, khu công nghiệp; tổ chức chính trị - xã hội để thường xuyên phổ biến, tuyên truyền các quyền và nghĩa vụ của giai cấp công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân, người sử dụng lao động về an toàn vệ sinh lao động, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và các quy định khác của pháp luật về lao động. Để công tác tuyên truyền pháp luật đạt hiệu quả cao, các ngành chức năng luôn có sự đổi mới, sáng tạo trong các hình thức tuyên truyền như: tổ chức hội thi, tuyên truyền lưu động, biểu diễn văn nghệ, biên soạn và cấp phát tài liệu pháp luật với nội dung dễ hiểu, kèm theo hình ảnh

bắt mắt... theo hướng trao đổi thông tin hai chiều; từ đó giúp nhân dân hiểu sâu hơn các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định pháp luật, quyền lợi và trách nhiệm của bản thân khi làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn cũng như trách nhiệm, nghĩa vụ về phía các doanh nghiệp phải đáp ứng và thực hiện vì quyền lợi của người lao động.

Phát động mạnh mẽ phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp, qua đó phổ biến các quy định của pháp luật về công tác bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn lao động, chế độ, chính sách... của người lao động. Phối hợp với Công đoàn tiếp tục tổ chức các buổi tuyên truyền về biển, đảo, ý thức tôn trọng pháp luật, tránh các hành vi vi phạm về trật tự xã hội. Xây dựng lực lượng đoàn viên công đoàn nông cốt kịp thời ứng phó, xử lý các tình huống phát sinh trong doanh nghiệp.

Ba là, lực lượng Công an cần chủ động phòng ngừa tội phạm lợi dụng vấn đề kinh tế - xã hội để chia rẽ khối đại đoàn kết của liên minh giai cấp, tầng lớp ở Việt Nam hiện nay.

Cùng với công tác tuyên truyền pháp luật cho các giai cấp, tầng lớp, lực lượng Công an cần triển khai nhiều giải pháp nhằm chủ động bảo đảm an ninh, trật tự trong khu công nghiệp, giúp nhà đầu tư và người lao động yên tâm lao động sản xuất. Để bảo đảm an ninh, trật tự trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn, lực lượng Công an cần làm tốt công tác dự báo, nắm tình hình về an ninh trật tự và hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn để kịp thời có kế hoạch xử lý khi có tình huống xảy ra, phối hợp với bảo vệ khu công nghiệp, dân quân thường trực... tuần tra khép kín trên các tuyến đường, khu vực trọng điểm nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

Lực lượng Công an cần tiếp tục phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể triển khai các giải pháp phòng ngừa đình công, lãn công, giải quyết các tranh chấp lao động mới phát sinh từ cơ sở; không để trở thành “điểm nóng” gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp và an ninh, trật tự trên địa bàn. Đồng thời, các lực lượng chức năng tăng cường công tác giữ vững trật tự an toàn xã hội và tập trung triệt phá tội phạm trộm cướp tài sản, ma túy và kinh tế môi trường.

Bốn là, lực lượng Công an cần xây dựng thế trận lòng dân, tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân. Có kế hoạch ngăn chặn các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi.

Lực lượng Công an cần phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường trật tự, kỷ cương, chú trọng giải quyết các vấn đề nổi cộm, tránh để gây mất an ninh trật tự xã hội, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Ngoài ra, lực lượng Công an cần chú trọng triển khai các biện pháp nghiệp vụ, tổ chức rà soát các tuyến, địa bàn phức tạp về tội phạm, nhất là các tuyến, địa bàn giáp ranh giữa nông thôn và thành thị, địa bàn giáp ranh giữa các tỉnh, các khu, cụm công nghiệp, làng nghề,... để chủ động điều tra cơ bản, đi sâu nắm chắc tình hình và áp dụng các biện pháp nghiệp vụ phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm phức tạp trên địa bàn nông thôn thông qua bán hàng đa cấp, vay vốn “tín dụng đen”, thu mua nông sản ép giá, vi phạm các quy định bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Công an nhân dân cũng cần tập trung phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với các tội phạm hình sự gây bức xúc dư luận xã hội ở địa bàn nông thôn: tội phạm giết người, trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản, hiếp dâm, mua bán người,..., tội phạm vi phạm pháp luật kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả,... góp phần bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội hiện nay, góp phần xây dựng, củng cố liên minh giai cấp ở nước ta.

*

* *

Những bước phát triển của cách mạng Việt Nam qua từng giai đoạn lịch sử hào hùng đã chứng minh cho sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhận thức tầm quan trọng của phát huy sức mạnh khối liên minh giai cấp và các tầng lớp trong xã hội góp phần bảo vệ an ninh quốc gia là cơ sở để triển khai các kế hoạch,

chiến lược lâu dài. Trong công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế hiện nay, Đảng chủ trương củng cố, xây dựng và phát huy những giá trị tốt đẹp của khối liên minh giai cấp nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội. Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó, cần phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong xây dựng khối liên minh giai cấp, tầng lớp, góp phần thực hiện mục tiêu chung của xã hội trên con đường xây dựng đất nước phát triển phồn vinh và thịnh vượng.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG VIỆC TĂNG CƯỜNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Đại tá, TS. HOÀNG VĂN LÂM*

Đại úy, ThS. PHẠM THỊ THU PHƯƠNG**

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định tầm quan trọng của vấn đề đoàn kết trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Người nhiều lần nhấn mạnh: “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi”¹, “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”². Do đó, phải luôn luôn giữ gìn khối đại đoàn kết - chiếc “chìa khóa vạn năng” đã giúp cho Đảng ta trong hơn 90 năm qua đưa đất nước vượt qua bao thác ghềnh hiểm trở đến bến bờ thắng lợi.

Nhận thấy rõ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, các thế lực thù địch, phản động hoạt động ngày càng quyết liệt hơn với các âm mưu thâm độc và tinh vi hơn nhằm phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đáng chú ý, chúng tập trung vào phá hoại mối đoàn kết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước; nhân dân với các cấp chính quyền và lực lượng vũ trang; mối quan hệ giữa Quân đội và Công an... Cùng với chống phá trên các địa bàn chiến lược như: Tây Nguyên, Tây Bắc, Tây Nam Bộ hiện nay, chúng đẩy mạnh chống phá, gây chia rẽ, mất đoàn kết ở các khu

* Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I.

** Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.177.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.186.

công nghiệp, trung tâm kinh tế, chính trị các địa phương. Internet, mạng xã hội đã và đang được các thế lực thù địch, phản động triệt để lợi dụng với những thủ đoạn mới rất tinh vi, xảo quyệt nhằm phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Chính vì vậy, hiện nay, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta cần tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Trong đó, Công an nhân dân là một trong những lực lượng quan trọng, tham gia tích cực và có hiệu quả góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

1. Vai trò của lực lượng Công an nhân dân đối với việc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Một là, Công an nhân dân Việt Nam là lực lượng quan trọng, có vinh dự to lớn và trách nhiệm vẻ vang trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc.

Việc tham gia xây dựng, bảo vệ và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là nhiệm vụ cơ bản, thường xuyên, bắt nguồn từ bản chất cách mạng, chức năng của lực lượng Công an nhân dân.

Ra đời, chiến đấu và phát triển trong ngọn lửa đấu tranh cách mạng của dân tộc do Đảng lãnh đạo, Công an nhân dân Việt Nam là Công an của nhân dân, vì nhân dân mà chiến đấu, vì nhân dân mà phục vụ. Ngoài lợi ích của nhân dân, của dân tộc, Công an không có lợi ích nào khác. Trong mọi giai đoạn của cách mạng, Công an luôn gắn bó mật thiết với nhân dân với tình cảm sâu sắc, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Công an nhân dân luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

Là lực lượng chính trị, vũ trang tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, Công an nhân dân là một tổ chức có quan hệ mật thiết với khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là lực lượng tin cậy, chỗ dựa vững chắc của Đảng, của nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Công an nhân dân luôn sẵn sàng chiến đấu và tham gia đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch gây chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ hòa bình, tự do, hạnh phúc của nhân dân.

Trong sự nghiệp chiến đấu bảo vệ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Công an có vai trò to lớn trong giữ vững ổn định chính trị, phòng, chống có hiệu quả chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình, Công an nhân dân góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội của đất nước, ngăn chặn và đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực thù địch.

Bên cạnh đó, Công an nhân dân là lực lượng quan trọng trong công tác vận động quần chúng; động viên nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thu hút nhân dân hưởng ứng các cuộc vận động xã hội lớn.

Là Công an cách mạng, con em của nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, nên lẽ đương nhiên, đoàn kết với nhân dân là thuộc tính vốn có của Công an và tạo thành truyền thống tốt đẹp của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam. “Đối với nhân dân, phải thân ái giúp đỡ” là nét đẹp văn hóa của lực lượng Công an. Đó là tình cảm tôn trọng, gắn bó mật thiết, thương yêu, hết lòng hết sức giúp đỡ nhân dân, sẵn sàng hy sinh quên mình vì cuộc sống hòa bình, tự do, hạnh phúc của nhân dân; sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ mà nhân dân giao phó. Với cán bộ, chiến sĩ Công an, nhân dân thực sự gần gũi, thương yêu, đùm bọc, là cơ sở xã hội và hậu phương vững chắc; là nơi gắn bó tình cảm, nguồn động viên sâu sắc và là động lực để cán bộ, chiến sĩ vượt qua mọi khó khăn gian khổ, hoàn thành nhiệm vụ. Với nhân dân, Công an là con em ruột thịt, là chỗ dựa vững chắc, là niềm tin cậy và tự hào. Trong gian khổ chiến tranh hay trong thời bình xây dựng và bảo vệ đất nước, tình cảm giữa lực lượng Công an với nhân dân vẫn gắn bó rất sâu sắc.

Công an nhân dân Việt Nam là lực lượng quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Việc tham gia xây dựng, bảo vệ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc là sự thể hiện bản chất, truyền thống, chức năng, nhiệm vụ của Công an, là biểu hiện cụ thể, sinh động tình cảm, vinh dự, tự hào, là hình ảnh đẹp của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân. Thực tiễn hoạt động của Công an nhân dân trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc cũng khẳng định Công an là lực lượng quan trọng tham gia tích cực, hiệu quả trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hai là, Công an nhân dân là lực lượng tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ và chấp hành đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đại đoàn kết toàn dân tộc.

Công tác dân vận của Công an có tầm quan trọng đặc biệt trong xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Công tác dân vận góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đề cao ý thức trách nhiệm, tích cực tham gia các phong trào cách mạng, phấn đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, làm tốt công tác dân vận, tạo cơ sở cho sự thống nhất về chính trị, tinh thần, tư tưởng trong nhân dân, sự nhất trí cao về ý chí và hành động của các tầng lớp nhân dân, chăm lo giữ gìn và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đồng thời góp phần làm cho nhân dân nhận rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta, trước hết là vạch trần sự xuyên tạc, vu khống Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; kích động lôi kéo nhân dân tham gia các hoạt động gây mất ổn định chính trị; lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để tiến hành bạo loạn, lật đổ; chia rẽ đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo, kích động tư tưởng ly khai và các hành động khác làm tổn hại đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nhờ có tổ chức chặt chẽ và dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, sự hướng dẫn của các cơ quan chức năng, các đơn vị trong toàn lực lượng Công an đã xây dựng được chương trình, kế hoạch công tác dân vận thống nhất với nội dung, hình thức, biện pháp phong phú, đa dạng, phù hợp với đặc điểm đơn vị, địa bàn, đối tượng, chuẩn bị chu đáo về lực lượng, phương tiện. Sự tiến hành đồng bộ, đều khắp công tác dân vận trong toàn lực lượng với sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chặt chẽ, đi đôi với sự năng động, sáng tạo của từng đơn vị, lực lượng Công an đã hoàn thành tốt công tác dân vận.

Vai trò to lớn của Công an trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng và tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc được thể hiện ở quy mô, phạm vi, lực lượng, nội dung, thời gian. Công tác tuyên truyền vận động của Công an được triển khai rộng khắp trên các địa bàn, đối với tất cả các tầng lớp nhân dân

trên cả nước, các vùng, miền. Lực lượng tiến hành là tất cả các đơn vị, mọi cán bộ, chiến sĩ đều làm công tác dân vận. Nội dung tuyên truyền là chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực, chiến lược đoàn kết dân tộc, tình hình trong nước, khu vực và thế giới, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động xã hội, âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng của các thế lực thù địch... Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân được các đơn vị tiến hành thường xuyên, theo kế hoạch và đột xuất, tập trung vào các thời điểm quan trọng, các sự kiện chính trị - xã hội lớn, dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn... với các hình thức đa dạng, phong phú. Với các hoạt động tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân, lực lượng Công an có vai trò quan trọng, góp phần củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân; tạo nên sự nhất trí về chính trị, tư tưởng, sự thống nhất về ý chí và hành động của các tầng lớp nhân dân trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, Công an nhân dân là lực lượng quan trọng tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh, tạo nền tảng vững chắc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thực hiện chức năng của mình, lực lượng Công an đã chủ động, tích cực tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, nền tảng chính trị ở các địa bàn, nhất là ở các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, góp phần phát triển đất nước, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, vai trò của Công an tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ngày càng được phát huy thông qua việc chủ động tham mưu với Chính phủ các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, góp phần ứng phó có hiệu quả các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh tài chính, tiền tệ; tham mưu lựa chọn đối tác có năng lực tài chính, công nghệ cao và chủ động ngăn chặn kịp thời các đối tượng lợi dụng đầu tư để lừa đảo hoặc có hoạt động phương hại đến lợi ích kinh tế, an ninh quốc gia...

Bên cạnh đó, lực lượng Công an cũng không ngừng tăng cường công tác phòng, chống các loại tội phạm kinh tế, tham nhũng và đã đạt được những kết quả tích cực. Trong những năm qua, đã phát hiện, khởi tố điều tra nhiều vụ án kinh tế,

tham nhũng trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, thu hồi cho Nhà nước hàng chục nghìn tỉ đồng. Phối hợp thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, vô hiệu hóa hoạt động thâm nhập, tác động, thông qua kinh tế nhằm chuyển hóa nội bộ, thay đổi chế độ chính trị ở Việt Nam của các thế lực thù địch, phản động. Tăng cường bảo vệ bí mật nhà nước, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức cũng như ý thức trách nhiệm của các ngành, các cấp và của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác này. Lực lượng Công an phối hợp với các cơ quan chức năng kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh tội phạm buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới; tội phạm sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm; tội phạm sử dụng công nghệ cao; tội phạm xâm phạm sở hữu trí tuệ... góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, Công an nhân dân cũng là một lực lượng quan trọng cùng với hệ thống chính trị, các cấp, các ngành đẩy mạnh phát triển văn hóa, xã hội, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa. Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ được tăng cường cho cơ sở và cán bộ, chiến sĩ thuộc các đơn vị đóng quân tại các địa phương thường xuyên giúp đỡ nhân dân. Xây dựng các phong trào văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền, vận động nhân dân bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp, xây dựng nếp sống mới, bài trừ hủ tục lạc hậu, mê tín, dị đoan...

Bốn là, Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, phối hợp chặt chẽ với Quân đội nhân dân.

Để bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và tạo môi trường hòa bình, ổn định, xây dựng và phát triển đất nước, cần phải xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân vững chắc. Xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, đất nước cần huy động mọi lực lượng, mọi nguồn lực tạo nên thế trận quốc phòng, an ninh liên hoàn vững chắc, rộng khắp và có chiều sâu trên các địa bàn của cả nước, nhất là các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thế trận an ninh nhân dân vững chắc gắn với nền quốc phòng toàn dân là nhân tố có vai trò quan trọng trong bảo vệ và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Là lực lượng chính trị, quân sự vững mạnh và tin cậy của Đảng, Nhà nước và của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Công an nhân dân và Quân đội nhân dân có vai trò là lực lượng nòng cốt xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân.

Sức mạnh của nền an ninh nhân dân và quốc phòng toàn dân là sức mạnh tổng hợp, do đó, phải chú trọng xây dựng và phát triển cả về tiềm lực, thế trận quốc phòng, an ninh của đất nước và trên mỗi địa bàn vững mạnh. Vì vậy, lực lượng Công an phải chủ động đề xuất, tham mưu cho Đảng, Nhà nước xây dựng chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, xác định đối tượng, đối tác, xác định các nội dung cơ bản của nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia. Tập trung phát triển tiềm lực quốc phòng, an ninh toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, quân sự, khoa học công nghệ...

Năm là, Công an nhân dân là lực lượng xung kích trong đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa nhằm bảo vệ và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Phát huy vai trò của Công an nhân dân trong đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, bảo vệ và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc được thể hiện trước hết là đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống văn hóa dân tộc, thông qua các hình thức, phương pháp giáo dục phù hợp, có hiệu quả; nâng cao trình độ giác ngộ về chính trị, tư tưởng của cán bộ, đặc biệt là xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối tin tưởng và trung thành với nền tảng tư tưởng, đường lối, quan điểm và sự lãnh đạo của Đảng, kiên định mục tiêu, lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhận rõ bản chất, âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch. Mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an là một chiến sĩ trên mặt trận đấu tranh tư tưởng, văn hóa, tích cực tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức chính trị, tư tưởng cho các tầng lớp nhân dân. Đội ngũ cán bộ Công an, nhất là đội ngũ cán bộ chính trị, nhà khoa học, giảng viên lý luận chính trị, các cơ quan truyền thông, báo chí trong Công an luôn là lực lượng xung kích, tích cực, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm phản động, sai trái về chính trị, tư tưởng, văn hóa của các thế lực thù địch và các phần tử cơ hội chính trị. Thực tiễn đã khẳng định, Công an nhân dân là lực lượng chính trị tin cậy của Đảng, Nhà nước, góp phần đấu tranh có hiệu quả trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa và bảo vệ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Sáu là, Công an nhân dân là lực lượng thường xuyên, tích cực, chủ động tham gia xây dựng, tăng cường khối đoàn kết trong Công an.

Nếu đoàn kết dân tộc là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu, là nhân tố có ý nghĩa quyết định, bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thì đoàn kết trong Công an cũng là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và nhân tố quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với sức mạnh chiến đấu và sự lớn mạnh của lực lượng Công an nhân dân.

Đoàn kết là một giá trị cơ bản của người Công an cách mạng, là một thuộc tính bản chất của Công an nhân dân. Đây là truyền thống tốt đẹp của Công an trong suốt quá trình 77 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, trở thành một phần đặc trưng của phẩm chất người Công an cách mạng.

Đoàn kết trong Công an được biểu hiện trong mối quan hệ giữa đồng chí, đồng đội, mối quan hệ lãnh đạo chỉ huy; quan hệ giữa lãnh đạo chỉ huy và cấp dưới, trong đó có mối quan hệ giữa các cán bộ, chiến sĩ xuất thân từ các thành phần xã hội, các vùng, miền, dân tộc, tôn giáo khác nhau. Nhận thức đầy đủ và đúng đắn vai trò của Công an trong xây dựng và tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc là cơ sở để mỗi cán bộ, chiến sĩ dù ở cương vị nào, đơn vị nào đều xác định rõ và nêu cao tinh thần trách nhiệm, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, nâng cao năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần tăng cường và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Một số giải pháp phát huy vai trò của lực lượng Công an nhân dân trong việc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Để tiếp tục nâng cao hơn nữa vị trí, vai trò của lực lượng Công an nhân dân trong việc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc cần tập trung bảo đảm một số vấn đề sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của cán bộ, chiến sĩ về đoàn kết dân tộc, về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đây là giải pháp cơ bản, có ý nghĩa quan trọng được đặt ra trước hết để phát huy vai trò của Công an trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhận thức là cơ sở của hành động. Nhận thức đúng đắn, đầy đủ là yếu tố đầu tiên để có hành động

tích cực. Bởi vậy, cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, lãnh đạo các cấp và mọi cán bộ, chiến sĩ về vị trí, vai trò, nội dung xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay. Giáo dục nâng cao nhận thức về đoàn kết dân tộc là một nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của các cấp ủy đảng, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công an. Trong đó cần xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục chặt chẽ, sát với đối tượng, loại hình đơn vị, tính chất và nhiệm vụ công tác; nội dung giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ về đoàn kết dân tộc phải toàn diện, có hệ thống chuyên sâu và cập nhật; đổi mới nội dung, phương thức, sử dụng có hiệu quả các phương tiện tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho mỗi cán bộ, chiến sĩ về đại đoàn kết toàn dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ hai, chủ động, kịp thời xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động của Công an tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tham gia xây dựng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhiệm vụ thường xuyên của lực lượng Công an. Để nâng cao chất lượng các hoạt động tham gia xây dựng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, hệ thống lãnh đạo, chỉ huy các cấp trong toàn lực lượng cần chủ động, kịp thời xây dựng, hoàn thiện các chương trình, kế hoạch hoạt động tham gia xây dựng và tăng cường đoàn kết dân tộc ở địa phương. Trên cơ sở quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về dân tộc và đại đoàn kết toàn dân tộc; chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, cấp ủy, lãnh đạo Công an các cấp phải xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, nghiên cứu, học tập nghị quyết cho các đối tượng. Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện ở từng cơ quan, đơn vị trong toàn lực lượng nhằm hiện thực hóa quan điểm, đường lối đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng bằng những hành động thiết thực được nghiên cứu chuẩn bị chu đáo về mọi mặt và có chất lượng, hiệu quả cao.

Để phát huy vai trò của Công an trong xây dựng và tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, các đơn vị Công an cần tích cực, chủ động, sáng tạo, xây dựng nhiều chương trình, kế hoạch hoạt động thiết thực hơn nữa, trực tiếp tăng cường đoàn kết với nhân dân, phát triển nguồn lực của đất nước, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ ba, tổ chức thực hiện chu đáo, chặt chẽ, có chất lượng, hiệu quả cao nhiệm vụ xây dựng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tham gia xây dựng và tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của Công an nhân dân. Vì vậy, trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tham gia xây dựng, tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc cần giải quyết đúng đắn, hài hòa mối quan hệ với các nhiệm vụ khác, nhất là nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và nâng cao sức mạnh chiến đấu của Công an. Để làm được điều đó cần phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo chỉ huy các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị; tổ chức lực lượng hợp lý, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ tham gia xây dựng và tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc; chủ động chuẩn bị các điều kiện bảo đảm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tính chất hoạt động.

Thứ tư, bồi dưỡng phẩm chất, năng lực hoạt động thực tiễn cho cán bộ, chiến sĩ, góp phần tích cực tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Chăm lo bồi dưỡng nâng cao phẩm chất và năng lực hoạt động thực tiễn của cán bộ, chiến sĩ là giải pháp cơ bản có ý nghĩa quyết định đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động xây dựng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong đó cần làm tốt một số vấn đề sau: *Một là*, bồi dưỡng phát triển phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ, chiến sĩ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; *Hai là*, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, tri thức toàn diện, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong thời đại cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; *Ba là*, bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ, nhất là về năng lực công tác dân vận, nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn tiến hành các nhiệm vụ tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, năng lực ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào thực tiễn sản xuất, đời sống, khả năng truyền thụ tri thức, kinh nghiệm phát triển kinh tế - xã hội cho nhân dân, có năng lực hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tham mưu, tư vấn, đề xuất và tổ chức các hoạt động thực tiễn nhằm tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc; *Bốn là*, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa góp phần làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch.

Thứ năm, phối hợp chặt chẽ với hệ thống chính trị và các lực lượng khác trên địa bàn, tranh thủ mọi sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ tham gia xây dựng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Sự thành công và chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ nói chung và hoạt động tham gia xây dựng và tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc nói riêng của Công an phụ thuộc vào sự phối hợp của hệ thống chính trị và sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân địa phương. Trong đó, cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị phải chủ động liên hệ, trao đổi, bàn bạc và phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể nhân dân địa phương trong thực hiện nhiệm vụ của mình; cùng với địa phương và các lực lượng khác trên địa bàn xây dựng cơ chế phối hợp công tác; đồng thời khẩn trương thâm nhập địa bàn, nắm chắc tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đời sống, các vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nhân dân để kịp thời tham mưu, đề xuất và phối hợp với địa phương giải quyết đúng đắn, có hiệu quả cao.

Thứ sáu, thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tham gia xây dựng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Phải xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết chặt chẽ, khoa học, sát với đặc điểm, tình hình, tính chất, nhiệm vụ và thực tiễn hoạt động lồng ghép với tổ chức quán triệt sâu sắc cho mọi tổ chức và cán bộ, chiến sĩ về ý nghĩa, mục đích, yêu cầu và nội dung sơ kết, tổng kết. Từ đó, kịp thời điều chỉnh, bổ sung về chủ trương, kế hoạch, tổ chức thực hiện các mặt công tác, đề ra biện pháp khắc phục thiếu sót, yếu kém, phát huy ưu điểm để nhiệm vụ tham gia xây dựng và tăng cường đại đoàn kết dân tộc có chất lượng, hiệu quả cao hơn, đồng thời phổ biến kết quả sơ kết, tổng kết, các bài học kinh nghiệm đã được rút ra trong hoạt động xây dựng và tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc đến Công an các đơn vị, địa phương và toàn thể cán bộ, chiến sĩ.

Các giải pháp cơ bản trên đây là một chỉnh thể thống nhất có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, hỗ trợ, bổ sung cho nhau cần được nghiên cứu, vận dụng phù hợp với tình hình nhiệm vụ cụ thể, và cần xuất phát từ thực tiễn hoạt động xây dựng và tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc để tiếp tục nghiên cứu, đề xuất.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “*Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước,*

ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”¹. Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được khẳng định là một quan điểm, chủ trương lớn cần được toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nỗ lực củng cố, tăng cường trong chặng đường tiếp theo của cách mạng nước ta. Chính vì vậy, lực lượng Công an nhân dân cần làm tốt hơn nữa để tiếp tục phát huy vai trò trong việc tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.34.

CẢNH SÁT GIAO THÔNG ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, BƯỚC ĐỘT PHÁ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ NHÂN DÂN

CỤC CẢNH SÁT GIAO THÔNG

Thực hiện Kết luận số 45-KL/TW, ngày 01/02/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông; Nghị quyết số 12/NQ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 - 2021, Bộ Công an đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-BCA, ngày 09/01/2019 về nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông của lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới; trong đó chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm quy định về trật tự, an toàn giao thông trên nền tảng các phương thức truyền thống phải đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, sử dụng các thiết bị kỹ thuật hiện đại để giám sát, ghi hình, phát hiện và xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông. Với vai trò nòng cốt trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trong thời gian qua, dưới sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an, lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Cảnh sát nhân dân nói riêng, trong đó đội ngũ Cảnh sát giao thông toàn quốc đã áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ từng bước hiện đại hóa công tác tuần tra, kiểm soát trên các tuyến đường, ở các điểm giao cắt, địa bàn trọng điểm; không những nhằm

mục đích phát hiện, xử lý các vi phạm về trật tự, an toàn giao thông mà còn hỗ trợ các lực lượng chức năng quan sát, theo dõi mọi diễn biến trên các tuyến đường và các khu vực quan trọng về an ninh, trật tự để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý mọi hoạt động tội phạm và các vi phạm pháp luật khác.

1. Từ năm 2017 đến nay, Cục Cảnh sát giao thông (C08) đã tham mưu ban hành 22 thông tư có liên quan đến lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhằm thực hiện tốt dân chủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay, phù hợp với thông lệ quốc tế, bảo đảm tính minh bạch, khách quan, kịp thời, nhanh chóng, đáp ứng yêu cầu chính đáng của người dân; đặc biệt là Thông tư số 58/2020/TT-BCA, ngày 16/6/2020 của Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã giải quyết xe có nguồn gốc tịch thu công quỹ nhà nước, xe đục lại số khung, số máy, xe hết hạn sử dụng, xe 4 bánh gắn động cơ, xe nhập khẩu có hai ký tự số máy không xác định, xe kinh doanh vận tải biển màu vàng, chữ số màu đen thay thế 7 loại giấy tờ; Thông tư số 65/2020/TT-BCA, ngày 19/6/2020 của Bộ Công an quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung và quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông, trong đó có quy định lực lượng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được sử dụng hình ảnh ghi nhận về hành vi vi phạm hành chính về giao thông do tổ chức, cá nhân cung cấp để làm cơ sở xử phạt vi phạm hành chính; với điều kiện hình ảnh được ghi nhận trung thực, thể hiện rõ thời gian, địa điểm, hành vi vi phạm và còn trong thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; Thông tư số 15/2022/TT-BCA, ngày 06/4/2022 của Bộ Công an quy định về thẩm quyền cấp đổi đăng ký xe trong đó Công an cấp xã đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) của cơ quan, tổ chức có trụ sở hoặc nơi cư trú tại địa phương có hiệu lực từ ngày 21/5/2022... được dư luận xã hội đồng tình, đánh giá cao.

2. Đầu tư các trang thiết bị hiện đại đủ sức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và giữ gìn trật tự xã hội trên các tuyến giao thông, những năm qua, Chính phủ và Bộ Công an đã quan tâm đầu tư kinh phí, mua sắm trang bị đáng kể các loại phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ và công cụ hỗ trợ cho

lực lượng Cảnh sát giao thông. Từ năm 2017 đến hết năm 2021, lực lượng Cảnh sát giao thông toàn quốc đã được trang bị 24 loại phương tiện thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, như: camera tuần tra mini gắn trên ngực áo: 7.637 bộ; cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới: 75 bộ; thiết bị đo nồng độ cồn trong hơi thở: 840 chiếc; thiết bị đo, thử chất ma túy: 243 chiếc; thiết bị phát hiện giấy tờ giả, tài liệu giả: 420 chiếc; va ly khám nghiệm hiện trường đường bộ: 436 bộ; va ly khám nghiệm hiện trường đường bộ cao tốc: 3 bộ; máy đo tốc độ: 234 chiếc; xe ô tô bán tải: 720 chiếc; xe ô tô 5 chỗ: 164 chiếc; xe ô tô 7 chỗ: 140 chiếc...

Công an các đơn vị, địa phương đã tăng cường chỉ đạo công tác đầu tư, nâng cao năng lực, trình độ, trang thiết bị, điều kiện làm việc cho lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, chỉ đạo xây dựng, triển khai nhiều dự án quan trọng góp phần nâng cao năng lực, trình độ, đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc ngày càng hiện đại, đồng bộ; lực lượng chuyên trách làm công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông ngày càng chính quy, hiện đại, đáp ứng và hoàn thành tốt yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Đã xây dựng và thường xuyên đào tạo, phổ biến, quán triệt, tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật mới có liên quan đến công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và các kỹ năng chỉ huy, điều khiển giao thông cho các lực lượng chuyên trách và hỗ trợ (Công an cấp xã, bảo vệ dân phố, dân phòng, thanh niên tình nguyện...) để nâng cao năng lực tham gia phối hợp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự văn minh đô thị.

3. Vận hành hiệu quả các trang thiết bị kỹ thuật được trang bị: (1) Tiếp tục triển khai thực hiện bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an và bộ thủ tục hành chính thực hiện trong nội bộ lực lượng Công an nhân dân. (2) Niêm yết công khai các thủ tục hành chính mới ban hành, lệ phí và số điện thoại liên hệ trên cổng thông tin điện tử của Cục và triển khai thực hiện thu nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đăng ký xe ô tô, xe máy sử dụng lệ phí trước bạ bằng chứng từ điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ xử phạt vi phạm hành chính. (3) Tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu với các đơn vị trong và ngoài ngành Công an phục vụ công tác của lực lượng Cảnh sát giao thông và cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân; trong đó, Cục Cảnh sát giao thông là đơn vị đi đầu trong ứng dụng khai thác thông tin dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để nâng cao hiệu quả các mặt công tác nghiệp vụ

của lực lượng Cảnh sát giao thông, cụ thể là 3 cơ sở dữ liệu nghiệp vụ của Cảnh sát giao thông đã kết nối chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, gồm: xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; đăng ký xe; tai nạn giao thông. Theo đó, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06) chia sẻ thông tin cho Cục Cảnh sát giao thông (C08) gồm: Số căn cước công dân/chứng minh thư nhân dân; họ tên; ngày tháng năm sinh; giới tính; tôn giáo; quốc tịch; dân tộc; nơi đăng ký thường trú; nơi ở hiện tại; nhóm máu; họ và tên người đại diện hợp pháp; quan hệ với chủ hộ; tình trạng hôn nhân; ảnh; ngày cấp; nơi cấp; đặc điểm nhận dạng. Qua việc kết nối chia sẻ dữ liệu với C06 và các đơn vị sẽ giúp nâng cao hiệu quả công tác đăng ký xe và xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông của lực lượng Cảnh sát giao thông. (4) Vận hành có hiệu quả 4¹ hệ thống cơ sở dữ liệu về an toàn giao thông đã công khai, minh bạch quy trình, thủ tục và tạo điều kiện thuận lợi để quần chúng nhân dân sử dụng các dịch vụ, cũng như giám sát lực lượng Cảnh sát giao thông thi hành công vụ.

4. Để góp phần thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 04/CT-BCA, ngày 19/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy” trong tình hình mới và Cuộc vận động “Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ”, góp phần xây dựng hình ảnh Cảnh sát giao thông “trách nhiệm, thân thiện, nhân văn, vì nhân dân phục vụ”, C08 đã ban hành Quyết định số 3266/QĐ-C08-P2, ngày 26/8/2021 về Quyết định ban hành kèm theo quy định về tiêu chí văn hóa giao tiếp, ứng xử của lực lượng Cảnh sát giao thông trong khi thi hành nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện trong toàn lực lượng. Công an thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đến Công an cấp huyện tiêu biểu như PC08 Công an tỉnh Bình Dương tổ chức Hội thảo khoa học “Văn hóa ứng xử của lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương trong tình hình mới”; PC08 Công an các

1. Hệ thống cơ sở dữ liệu về đăng ký xe; hệ thống cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông; hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm; và hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông.

tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ... triển khai xây dựng mô hình “Cảnh sát giao thông thân thiện vì nhân dân phục vụ”. Đồng thời đẩy mạnh phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” gắn với phát động các phong trào thi đua, các cuộc vận động, nhất là các hoạt động kỷ niệm của ngành, lực lượng Cảnh sát giao thông để cấp ủy, thủ trưởng, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ nêu gương, gương mẫu chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệnh Công an nhân dân, quy trình, chế độ công tác, đặc biệt là thực hiện tốt văn hóa giao tiếp ứng xử đúng mực với đồng chí, đồng đội và nhân dân.

Là lực lượng thường xuyên tiếp xúc với nhân dân qua các mặt công tác như: đăng ký quản lý phương tiện giao thông; cấp, đổi giấy phép lái xe; tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm trên cao tốc, trong những năm qua, C08 đã ứng dụng công nghệ thông tin trong các mặt công tác của lực lượng; triển khai thực hiện trên dịch vụ công quốc gia, hoàn thành tích hợp triển khai dịch vụ công trực tuyến nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ (đưa lên Cổng dịch vụ công 702.000 trường hợp). Ngày 19/8/2020, Chính phủ đã công bố dịch vụ công thứ 1.000 đối với việc triển khai đăng ký xe ô tô (sản xuất lắp ráp trong nước) trên Cổng dịch vụ công quốc gia, thu nộp lệ phí trước bạ xe ô tô, mô tô, xe máy (nhận hơn 2.300.000 bản ghi điện tử); hải quan điện tử (nhận hơn 5.000 bản ghi điện tử) phục vụ công tác đăng ký xe; để nâng cao hiệu quả công tác đăng ký xe, C08 đã chủ động phối hợp với Viện Khoa học và Công nghệ (H09) để nghiên cứu tích hợp mã QR và biển kiểm soát để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và chống việc sử dụng, mua bán biển kiểm soát giả. Trong công tác giám sát, xử lý vi phạm trên các tuyến giao thông về trật tự, an toàn giao thông trên tuyến cao tốc: Nội Bài - Lào Cai, Đà Nẵng - Quảng Nam, Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây và đoạn tuyến quốc lộ 1 qua Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Bình Thuận, Ninh Thuận, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh; từ ngày 01/7/2020 đến nay đã phát hiện qua hệ thống giám sát, gửi thông báo vi phạm hơn 352.000 trường hợp.

Từ năm 2017 đến tháng 4/2022, C08 đã tiếp hơn 27.445 lượt cá nhân đến làm các thủ tục cấp mới, cấp đổi lại, phục hồi giấy phép lái xe; 1.766 trường hợp đăng ký xe ô tô; 613 trường hợp đăng ký xe máy và 2.053 trường hợp đến làm các thủ tục, sang tên, đổi chủ cũng như tư vấn các vấn đề liên quan đến công tác đăng ký xe;

thông qua hệ thống giám sát Cảnh sát giao thông và lực lượng Cảnh sát giao thông của Cục trực tiếp phát hiện trên các tuyến cao tốc đã lập biên bản, xử lý 85.216 trường hợp vi phạm về trật tự, an toàn giao thông; ra quyết định xử phạt và thu, nộp về kho bạc Nhà nước 111,25 tỉ đồng; tước 26.836 giấy phép lái xe, tạm giữ 3.697 phương tiện. Quán triệt và thực hiện Quyết định số 3104/QĐ-BCA, ngày 29/8/2017 của Bộ Công an ban hành “Quy định tổ chức lấy ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức và nhân dân đối với Công an nhân dân”. Trong những năm qua, kiểm soát, xử lý vi phạm trên tuyến, C08 đã triển khai Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đánh giá đối với sự phục vụ của Cảnh sát giao thông trong giải quyết thủ tục hành chính để đánh giá khách quan ưu điểm, nhược điểm. Ý kiến tham gia góp ý của tổ chức, công dân đối với Cảnh sát giao thông được Bộ Công an đánh giá rất cao, xếp thứ nhất các tiêu chí như: mức độ hài lòng về tiếp cận dịch vụ; mức độ hài lòng về cán bộ cảnh sát trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính. Qua theo dõi, các tổ chức và cá nhân đến làm thủ tục tại C08 đa số đều đánh giá chất lượng phục vụ của Cảnh sát giao thông trong giải quyết thủ tục hành chính từ hài lòng trở lên; chỉ số cải các thủ tục hành chính các năm của C08 đều được chấm trên 80 điểm, đạt loại tốt, trở lên.

Có thể khẳng định, Đảng ủy, lãnh đạo Cục Cảnh sát giao thông đã chỉ đạo cấp ủy, thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục Cảnh sát giao thông nghiên cứu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với những việc làm cụ thể, hằng ngày để cải tiến phương pháp, lề lối làm việc, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, áp dụng triệt để khoa học kỹ thuật hiện đại; công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, đo sự hài lòng của người dân... để “tự soi”, “tự sửa” về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy trình chế độ công tác, đặc biệt là phục vụ tốt nhất các lĩnh vực về trật tự, an toàn giao thông có liên quan đến nhân dân, góp phần xây dựng hình ảnh người chiến sĩ Cảnh sát giao thông bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ.

Tuy nhiên bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện vẫn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc: số thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích chưa được nhiều,

việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến hiệu quả chưa cao, do khả năng tiếp cận thông tin, trình độ, phương tiện máy móc ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế; nguyên nhân một phần do người dân vẫn có thói quen giao dịch trực tiếp với cơ quan hành chính nhà nước, nên tỷ lệ hồ sơ phát sinh giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính và dịch vụ công trực tuyến còn thấp; các văn bản quy phạm pháp luật chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ của công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong giai đoạn hiện nay, việc ứng dụng khoa học công nghệ, cải cách thủ tục hành chính được đặt lên hàng đầu. Để đạt được điều đó, xin đề xuất một số giải pháp sau:

(1) Đề nghị sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính, trước mắt là kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới những quy định trong Luật xử lý vi phạm hành chính nhằm khắc phục những lỗ hổng, những điểm chưa hoàn thiện để công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ngày càng đạt hiệu quả.

(2) Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tăng cường hơn nữa việc đầu tư các phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ phục vụ cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, đặc biệt là đầu tư các phương tiện, kỹ thuật nghiệp vụ trong công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý người vi phạm cũng như công tác quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm hành chính bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo luật định; quan tâm việc thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước...

(3) Trên lĩnh vực giao thông, nghiên cứu quy định mỗi chủ phương tiện phải có một tài khoản ngân hàng với số dư nhất định để nâng cao hiệu quả công tác sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính, ngăn chặn tình trạng chủ phương tiện vi phạm cố tình trốn tránh, không thực hiện quyết định xử phạt khi có thông báo của cơ quan có thẩm quyền. Với điều kiện kinh tế Việt Nam hiện nay, việc tổ chức triển khai quy định này bước đầu sẽ khó khăn, tuy nhiên về lâu dài cần phải triển khai để phù hợp với chính sách hạn chế dần việc tiêu tiền mặt của Chính phủ.

(4) Đề nghị tiếp tục triển khai có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, để cơ quan có thẩm quyền xử phạt thuận lợi trong việc xác định đối với những trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần, tái phạm, từ đó có cơ sở xem xét tình tiết tăng nặng trong xử lý vi phạm hành chính.

(5) Tiến hành rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo kế hoạch rà soát thủ tục hành chính của Chính phủ và Bộ Công an. Công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Niêm yết công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan và trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông. Thực hiện nghiêm túc quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

(6) Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Đầu tư lắp đặt camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông phục vụ an ninh, trật tự và xử lý vi phạm hành chính” (Đề án 165).

(7) Nâng cao chất lượng công việc, ý thức tổ chức kỷ luật cũng như tinh thần, thái độ phục vụ tổ chức, công dân của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ tại bộ phận “một cửa”.

(8) Tổ chức công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác tham mưu, cải cách hành chính trong lực lượng Cảnh sát giao thông.

(9) Tiếp tục hoàn thiện các quy định về chuẩn mực đạo đức, lối sống văn hóa; xây dựng tiêu chí văn hóa ứng xử của Cảnh sát giao thông và quy định trách nhiệm nêu gương của cấp ủy, thủ trưởng đơn vị trong thực hiện văn hóa ứng xử của Cảnh sát giao thông.

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

CỤC XÂY DỰNG PHONG TRÀO
BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC, BỘ CÔNG AN

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của nhân dân: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân”¹; “*Đễ mười lần không dân cũng chịu, Khó trăm lần dân liệu cũng xong*”²; “Nước lấy dân làm gốc... Gốc có vững cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”³... Trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn lực lượng Công an nhân dân, bảo vệ an ninh, trật tự là sự nghiệp của nhân dân, dựa vào nhân dân là một bảo đảm chắc chắn cho thắng lợi của cuộc đấu tranh: “Nhân dân ta có hàng chục triệu người, có hàng mấy chục triệu tai mắt, tay, chân. Nếu biết dựa vào nhân dân thì việc gì cũng xong”⁴; “Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”⁵. Thấm nhuần quan điểm của Đảng, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân, lực lượng Công an nhân dân luôn coi trọng việc dựa vào nhân dân để phát động phong

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.453.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.280.

3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.501-502, 498.

5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.270.

trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Từ những cuộc vận động quần chúng thực hiện từng yêu cầu, nội dung cụ thể về an ninh, trật tự trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp như “Ba không”: Ở Việt Bắc và vùng tự do là không biết, không nghe, không thấy; ở vùng địch chiếm là không làm việc cho địch, không bán lương thực cho địch, không chỉ đường cho địch. Ở Nam Bộ là phong trào “Ngũ gia liên bảo”, “Tự quản bảo vệ an ninh”, “Trật tự thôn xóm” đã từng bước phát triển thành phong trào “Bảo mật, phòng gian”, “Bảo vệ trị an”, phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc” đến phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Qua từng thời kỳ lịch sử, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” đã luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng, yêu cầu của công tác phòng ngừa, đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự trong từng thời gian, gắn với địa bàn, lĩnh vực để đưa ra những nội dung mới làm cho phong trào luôn ở thế cách mạng tiến công, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1. Thực trạng công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

a) Công tác chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

Trong những năm qua, Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc (CO5) đã tham mưu Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an đề xuất Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/12/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới và Kết luận số 44-KL/TW, ngày 22/01/2019 về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW; Chính phủ ban hành Nghị định số 06/2014/NĐ-CP, ngày 21/01/2014 về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Nghị định số 42/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy...

Tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 23/2012/TT-BCA, ngày 27/4/2012 và Thông tư số 124/2021/TT-BCA, ngày 28/12/2021 (thay thế

Thông tư số 23/2012/TT-BCA) quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; Thông tư số 67/2012/TT-BCA, ngày 01/11/2012 và Thông tư số 122/2021/TT-BCA, ngày 21/12/2021 (thay thế Thông tư số 67/2012/TT-BCA) quy định trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Quyết định số 239/QĐ-ĐUCA, ngày 24/11/2021 của Đảng ủy Công an Trung ương về việc ban hành quy chế công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân; Quyết định số 510/QĐ-BCA, ngày 20/01/2022 ban hành quy định Tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Chỉ thị số 04/CT-BCA-V28, ngày 21/4/2014 Tăng cường xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Chỉ thị số 07/CT-BCA-V28, ngày 15/8/2014 Đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Chỉ thị số 09/CT-BCA-V28, ngày 19/8/2014 Đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong đồng bào các tôn giáo; Chỉ thị số 10/CT-BCA-V28, ngày 23/12/2015 Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công an xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Chỉ thị số 03/CT-BCA-V28, ngày 03/6/2016 Tăng cường công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Chỉ thị số 08/CT-BCA-V28, ngày 01/11/2016 tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của bảo vệ dân phố đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”; Chỉ thị số 09/CT-BCA-V28, ngày 01/11/2016 Tăng cường công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới; Chỉ thị số 11/CT-BCA-V05, ngày 17/12/2021 về Đổi mới công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới...

Tham mưu, phục vụ lãnh đạo Bộ Công an chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc, các bộ, ban, ngành trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; kiện toàn, hợp nhất Ban chỉ đạo Phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và

xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc từ cấp tỉnh đến cơ sở. Tham mưu Bộ trưởng ký nhiều chương trình phối hợp, kế hoạch liên tịch, Quy chế phối hợp¹.

Hàng năm, C05 tham mưu lãnh đạo Bộ Công an ban hành Chương trình công tác trọng tâm xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thường xuyên phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương trong kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; đồng thời, căn cứ vào tình hình, đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp với từng vùng, từng lĩnh vực, từng chuyên đề, đối tượng.

b) Tổ chức xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

** Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*

Xác định tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của các tập thể, cá nhân đối với nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự là nền tảng để xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; thời gian qua, cấp ủy, chính quyền, Công an các cấp đã

1. (1) Chương trình số 09/CTr-BCA-MTTW, ngày 01/8/2013 với Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên về đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Chương trình số 38-Ctr/BDVTW-BCA, ngày 15/6/2016 với Ban Dân vận Trung ương về phối hợp thực hiện công tác dân vận giai đoạn 2016 - 2021; Chương trình số 04/CTr-BCA-HCCB, ngày 14/8/2014 với Hội Cựu chiến binh Việt Nam về thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự của đất nước trong tình hình hiện nay; Chương trình phối hợp số 105/CTPH-HNCT-BCA, ngày 08/4/2016 với Hội Người cao tuổi Việt Nam về phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình phối hợp số 45/CTPH-HND-BCA, ngày 06/7/2017 với Hội Nông dân Việt Nam về thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, giai đoạn 2017 - 2020.

(2) Kế hoạch liên tịch số 61/2016/KH-BCA-TWĐ, ngày 15/3/2016 với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về phối hợp hành động phòng, chống ma túy trong thanh, thiếu niên giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch liên tịch số 372/2017/KH-BCA-HLHPNVN, ngày 29/12/2017 với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về quản lý, giáo dục người thân trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội giai đoạn 2017 - 2020; Kế hoạch liên tịch số 279/KH-MTTW-BCA, ngày 29/3/2021 với Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTW giai đoạn 2021 - 2023.

(3) Quy chế phối hợp số 03/QCPH-BCA-TLĐLĐ, ngày 12/9/2017 giữa Bộ Công an và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự...

quan tâm chỉ đạo và triển khai đồng bộ trên các mặt công tác, từ ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đến đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền cũng như kiện toàn, nâng cao chất lượng lực lượng và phương tiện tuyên truyền, vận động.

Qua theo dõi cho thấy, 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của nhân dân về pháp luật nói chung và nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự nói riêng. Trên cơ sở đó, chính quyền các địa phương, lãnh đạo các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đã tiến hành công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến bảo vệ an ninh, trật tự; mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt” trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự với nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: thông qua các phương tiện thông tin đại chúng đã mở nhiều chuyên mục, chuyên đề, thường xuyên đăng tải các tin, bài tuyên truyền; lồng ghép tại các cuộc họp, sinh hoạt tập thể, hội thảo, hội nghị, hội thi, giao lưu, sáng tác các tác phẩm; biên soạn, phát hành tài liệu, tờ rơi; kẻ vẽ khẩu hiệu, pa nô, áp phích tuyên truyền ở nơi công cộng; xuất bản sách, đặc san, làm phóng sự về công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên các kênh sóng, viết tin, bài trên trang thông tin điện tử, báo, đài phát thanh, truyền hình, tạp chí của lực lượng Công an nhân dân...; tổ chức Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8) hằng năm hướng về cơ sở, nhằm tôn vinh các điển hình tiên tiến, tạo khí thế sôi nổi của quần chúng nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, qua đó thu hút, tập hợp đông đảo nhân dân tham gia xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

** Xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*

Thực hiện chủ trương “Chú trọng chỉ đạo, xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến có hiệu quả theo hướng xã hội hóa ngày càng cao với nhiều hình

thức tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải về an ninh, trật tự từ cơ sở...” theo tinh thần Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư; các đơn vị thuộc Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương ban hành hàng chục kế hoạch xây dựng, nhân rộng hàng trăm mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; giáo dục, cảm hóa người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ...; tổ chức sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, thông báo để các đơn vị, địa phương nghiên cứu, vận dụng.

Cấp ủy đảng, chính quyền, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc từ cấp tỉnh đến cơ sở đã chú trọng chỉ đạo xây dựng, nhân rộng mô hình điển hình tiên tiến. Qua đó, nhiều địa phương đã có những cách làm hay, sáng tạo; các mô hình phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được xây dựng rất đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng khu vực, lĩnh vực, địa bàn, đối tượng. Theo thống kê năm 2021, cả nước có 3.622 mô hình trong phong trào với nhiều tên gọi khác nhau, trong đó nhiều mô hình được triển khai thực hiện ở hầu hết các địa phương trong cả nước, như: Liên kết xây dựng vùng giáp ranh an toàn về an ninh, trật tự, Khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục an toàn về an ninh, trật tự; Ban, tổ bảo vệ dân phố, đội dân phòng, tổ hòa giải; Dòng họ, tộc họ tự quản về an ninh, trật tự; Tổ, nhóm liên gia tự quản về an ninh, trật tự, Camera phòng, chống tội phạm... Thông qua mô hình, quần chúng nhân dân đã cung cấp cho lực lượng Công an hàng triệu tin, trong đó nhiều tin có giá trị giúp lực lượng chức năng điều tra, khám phá giải quyết các vụ án, đạt tỷ lệ giải quyết trung bình trên 90%. Đã xuất hiện hàng nghìn lượt tập thể điển hình tiên tiến, nhiều đơn vị đạt cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhiều năm; có hàng nghìn quần chúng tiêu biểu, xuất sắc, dũng cảm, mưu trí, không sợ gian khổ, hy sinh trong tấn công truy bắt tội phạm, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân.

** Tăng cường công tác phối hợp giữa lực lượng Công an nhân dân với Quân đội nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể trong xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều thống nhất chỉ đạo xây dựng Chương trình phối hợp giữa lực lượng Công an với Quân đội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các thành viên Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể của địa phương trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; lực lượng Công an tập trung tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền cùng cấp xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, xác định nội dung, địa bàn trọng điểm, tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tổ chức công tác xây dựng phong trào; đồng thời gắn xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các phong trào thi đua, các cuộc vận động do cơ quan, tổ chức từ Trung ương tới địa phương phát động, như: Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, Xóa đói giảm nghèo, Đền ơn đáp nghĩa, Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới... tạo hiệu ứng cộng hưởng, lan tỏa sâu rộng trong nhân dân.

Nhờ có sự chỉ đạo sát sao, thường xuyên, liên tục từ Trung ương tới cơ sở nên công tác phối hợp giữa các lực lượng trong xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã thu được nhiều kết quả quan trọng; góp phần làm phong phú nội dung, hình thức hoạt động, củng cố mối quan hệ phối hợp, gắn bó chặt chẽ giữa các lực lượng, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

** Công tác xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, xây dựng lực lượng nòng cốt trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*

Trong thời gian qua, lực lượng Công an đã làm tốt công tác tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền từ Trung ương tới cơ sở về tăng cường chỉ đạo xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, cấp ủy, chính quyền địa phương đã quan tâm chăm lo xây dựng lực lượng Công an nhân dân, lực lượng bán

chuyên trách và các tổ chức quần chúng tự quản làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày càng vững mạnh. Đến ngày 14/5/2022, Công an 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã bố trí 48.576 cán bộ Công an xã tại 8.873 xã, thị trấn; 61/63 địa phương (trừ Đà Nẵng, Bạc Liêu) tiếp tục bố trí, sử dụng 76.105 Công an xã bán chuyên trách tham gia bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở theo các quy định tại Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 42/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Luôn quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về pháp luật và nghiệp vụ; bảo đảm thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, trang bị phương tiện làm việc... qua đó, phát huy được vai trò nòng cốt bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, phục vụ thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

** Tăng cường công tác sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng*

Thời gian qua, Bộ Công an đã chỉ đạo sơ kết, tổng kết nhiều chuyên đề lớn trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc¹; tổ chức sơ kết, tổng kết hàng chục chuyên đề về công tác xây dựng phong trào theo khu vực, địa bàn, lĩnh vực. Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, ban, ngành, đoàn thể tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, quy chế phối hợp liên tịch, liên ngành...

Cấp ủy, chính quyền, lực lượng Công an các cấp thường xuyên quan tâm làm tốt công tác thi đua, khen thưởng; định kỳ, đột xuất tổ chức xét khen thưởng để động viên, khích lệ phong trào. Trong 3 năm (2019 - 2021), Bộ Công an đã tặng

1. Tổng kết công tác xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến các giai đoạn 1986 - 2000, 1998 - 2008, 2006 - 2018; tổng kết 20 năm thực hiện Chỉ thị số 11-CT/BNV(V11) của Bộ Công an về Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc vùng đồng bào theo đạo Thiên chúa trong tình hình mới (1994 - 2014); tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP, ngày 17/4/2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố; sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 09/CT-BCA-V28 về đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong đồng bào các tôn giáo; Chỉ thị số 04/CT-BCA-V28 về tăng cường xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và Chỉ thị số 07/CT-BCA-V28 về đẩy mạnh phong trào trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới...

bằng khen cho 2.860 lượt tập thể, 854 cá nhân; tặng Kỷ niệm chương Bảo vệ an ninh Tổ quốc cho 20.559 cá nhân; Ủy ban nhân dân các cấp, Công an các địa phương tặng hàng vạn bằng khen, giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tham mưu, tổ chức xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

c) Đánh giá về công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

** Ưu điểm*

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp về xây dựng phong trào đã có những chuyển biến rõ nét cả về nhận thức và hành động.

- Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã từng bước được đổi mới cả về nội dung và hình thức; có sự gắn kết với các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước phát động. Các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào phát triển ngày một đa dạng, phong phú, thiết thực, có hiệu quả, mang tính xã hội hóa cao; phát huy được vai trò làm chủ, tính tích cực của nhân dân trong phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật; là cơ sở để xây dựng, củng cố thế trận an ninh nhân dân và thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc.

- Công tác phối hợp giữa các bộ, ban, ngành, đoàn thể trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng đi vào chiều sâu và đạt được những kết quả thiết thực, góp phần tăng cường mối quan hệ gắn bó, phối hợp, hiệp đồng chiến đấu giữa các cơ quan; phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị và của toàn dân trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Lực lượng chuyên trách xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được xây dựng, củng cố ngày càng trong sạch, vững mạnh; cơ cấu lãnh đạo, chỉ huy, hệ thống tổ chức được quan tâm củng cố từ Bộ đến Công an cấp huyện; năng lực tham mưu ngày một nâng cao. Lực lượng Công an xã chính quy, bán chuyên trách và các tổ chức quần chúng tự quản làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở từng bước được kiện toàn; hoạt động ngày một hiệu quả hơn, phát huy được vai trò nòng cốt bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

** Hạn chế, bất cập*

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức xây dựng phong trào có nơi, có lúc chưa quyết liệt, hiệu quả chưa cao; công tác phối hợp các lực lượng có thời điểm còn mang tính hình thức.

- Nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tuy được đổi mới nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới trong thời đại công nghệ 4.0; hiệu quả phối hợp tuyên truyền có lúc chưa cao... dẫn đến một bộ phận nhân dân chưa nhận thức đầy đủ quyền, nghĩa vụ công dân trong tham gia bảo vệ an ninh, trật tự.

- Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển chưa đồng đều giữa các vùng, miền, địa phương, trong cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và ngoài khu vực dân cư. Công tác xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến có nơi, có lúc còn mang tính hình thức, chạy theo số lượng, nội dung chưa thiết thực nên chưa thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

- Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của lực lượng chuyên trách xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có mặt còn hạn chế. Ngân sách, chế độ, chính sách, điều kiện bảo đảm cho lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách, các tổ chức quần chúng tự quản về an ninh, trật tự ở cơ sở chưa đáp ứng được so với nhu cầu và yêu cầu thực tế.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là: (1) Một số cấp ủy đảng, chính quyền, bộ, ban, ngành, đoàn thể chưa xác định đúng vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; hệ thống chính trị ở một số địa phương chưa vững mạnh; (2) Cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, tổ chức phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa đầy đủ, thiếu tính đồng bộ; (3) Trình độ pháp luật, nghiệp vụ của các lực lượng bán chuyên trách không đồng đều; việc bố trí, sử dụng còn thiếu tính ổn định lâu dài. Chế độ, chính sách, điều kiện bảo đảm cho xây dựng phong trào và lực lượng nòng cốt bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở còn nhiều bất cập; (4) Tác động khách quan của tình hình chính trị - xã hội trong xu thế phát triển kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đặt ra những thách thức đối với công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; quản lý, điều hành của Nhà nước đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; đây chính là nhân tố quyết định thắng lợi của công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; sự quản lý, điều hành của Nhà nước đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, trước hết phải quán triệt, thực hiện nghiêm túc Kết luận số 44-KL/TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, nhất là người đứng đầu phải xác định công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của mình; hằng năm đề ra chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện; gắn kết phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các phong trào khác của địa phương; lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể quần chúng, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia bảo đảm an ninh, trật tự.

2.2. Hoàn thiện và thực hiện tốt chính sách, pháp luật về xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa là vấn đề mang tính quy luật để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Để tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, cần phải đẩy mạnh công tác nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho việc xây dựng, tổ chức phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2.3. Đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp nhằm thu hút tổ chức, cá nhân tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp với bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, về công tác bảo đảm an ninh, trật tự và vị trí, vai trò,

tác dụng của phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; từ đó nâng cao tinh thần cảnh giác cho nhân dân đối với âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm, vi phạm pháp luật, xác định trách nhiệm của nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Hình thức, biện pháp tuyên truyền, vận động phải đa dạng, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm, tình hình địa bàn, lĩnh vực, đối tượng; kết hợp giữa tuyên truyền, vận động tập trung, rộng rãi với vận động cá biệt; giữa phương pháp truyền thống với triệt để khai thác tiện ích của mạng xã hội để đẩy mạnh tuyên truyền trên không gian mạng, đồng thời tăng cường kết nối, tương tác giữa lực lượng Công an chính quy, lực lượng nòng cốt ở cơ sở và người dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

Quan tâm, đẩy mạnh công tác xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo hướng xã hội hóa ngày càng cao với nhiều hình thức tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải về an ninh, trật tự từ cơ sở.

Tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” hằng năm hướng về cơ sở; sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2.4. Lực lượng Công an nhân dân và Quân đội nhân dân phối hợp tham mưu phục vụ cấp ủy, chính quyền đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đặc biệt là ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, biển, đảo; chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh; có cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và phương pháp vận động quần chúng cho đội ngũ cán bộ cốt cán ở cơ sở. Tăng cường công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các bộ, ban, ngành, đoàn thể thông qua đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kế hoạch liên tịch, chương trình phối hợp; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; làm tốt công tác dân vận trong lực lượng Công an nhân dân. Tạo điều kiện để người dân tham gia xây dựng “Khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ

quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự””; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; hưởng ứng, tích cực tham gia các phong trào thi đua, cuộc vận động cách mạng ở địa phương.

2.5. Tiếp tục củng cố, kiện toàn, xây dựng lực lượng Công an xã chính quy; tăng cường cán bộ có năng lực, kinh nghiệm làm công tác xây dựng phong trào; bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng Công an thường xuyên làm công tác tuyên truyền, vận động quần chúng ở các địa bàn vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo. Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng cơ quan, doanh nghiệp chăm lo xây dựng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các lực lượng bán chuyên trách như dân quân tự vệ, bảo vệ dân phố, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp và các tổ chức quần chúng tự quản làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để làm nòng cốt, hạt nhân thúc đẩy phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2.6. Thường xuyên quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ với những hình thức phù hợp; tăng cường huấn luyện nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn, nhất là kỹ năng vận động quần chúng. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện tốt chế độ, chính sách và đầu tư kinh phí cho cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ để lực lượng nòng cốt đủ sức hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC VÙNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO

CỤC AN NINH NỘI ĐỊA, BỘ CÔNG AN

1. Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là một hình thức hoạt động tự giác, có tổ chức của đông đảo quần chúng tham gia xây dựng, quản lý nền an ninh, trật tự và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm nhằm bảo vệ an ninh, trật tự. Ở mỗi giai đoạn lịch sử, Đảng ta đều đề ra chủ trương, chính sách để tổ chức phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các hình thức phù hợp, hướng tới một mục tiêu duy nhất, đó là động viên đông đảo quần chúng tham gia thực hiện nhiệm vụ cách mạng đặt ra. Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là một trong những phong trào cách mạng được Đảng giao cho lực lượng Công an tổ chức phát động, có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, gắn bó chặt chẽ với các phong trào cách mạng khác trong cả nước cũng như từng địa phương.

Tại Việt Nam, Công giáo là một tôn giáo lớn với gần 7 triệu tín đồ, chiếm khoảng 7% dân số cả nước và hiện diện ở 63/63 tỉnh, thành phố. Hiện nay, Giáo hội Công giáo Việt Nam có 27 giáo phận được tổ chức thành 3 giáo tỉnh (Hà Nội, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh) với 48 giám mục, hơn 3.000 giáo xứ, gần 6.000 linh mục và 31.000 tu sĩ. Suốt chiều dài lịch sử truyền giáo, Công giáo ở Việt Nam đã bị các thế lực đế quốc, phản động lợi dụng nhằm thực hiện âm mưu xâm lược, chống phá cách mạng Việt Nam nên nhìn chung, một bộ phận quần chúng tín đồ, chức sắc Công giáo còn tâm lý tự ti, mặc cảm với quá khứ, chưa thực sự tích cực tham gia các phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chính vì vậy, công tác xây dựng

phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nói chung và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại vùng đồng bào Công giáo nói riêng được Bộ Công an đặc biệt quan tâm, xác định là một trong những nội dung công tác quan trọng, chiến lược. Điển hình là ngày 07/6/1994, Bộ Công an đã ban hành Chỉ thị số 11-CT/BNV(V11) về Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc vùng đồng bào theo đạo Thiên Chúa trong tình hình mới. Sau 20 năm thực hiện Chỉ thị số 11-CT/BNV(V11), đánh giá những thành công và những mặt còn hạn chế, Bộ Công an tiếp tục ban hành Chỉ thị số 09/CT-BCA-V28, ngày 19/8/2014 Về đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong đồng bào các tôn giáo, trong đó xác định công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó lực lượng Công an đóng vai trò nòng cốt.

2. Trong những năm qua, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các địa bàn vùng Công giáo tiếp tục được xây dựng, duy trì, có bước phát triển với nhiều nội dung, hình thức sâu sát, phong phú, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động thiết thực của quần chúng tín đồ Công giáo với sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, tăng cường tình đoàn kết, gắn bó trong mỗi cộng đồng Công giáo, đoàn kết giữa các tôn giáo và đoàn kết giữa đồng bào Công giáo với đồng bào không theo tôn giáo để góp phần giữ vững an ninh, trật tự. Qua đó, đã thu được một số kết quả nổi bật như sau:

Một là, hệ thống chính trị cơ sở và lực lượng nòng cốt trong vùng đồng bào Công giáo được quan tâm, củng cố. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có nhiều chủ trương, biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng ở vùng đồng bào Công giáo trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, giúp đảng viên nâng cao lập trường quan điểm, bản lĩnh chính trị, năng lực công tác và phương pháp vận động quần chúng ở cơ sở; tăng cường xây dựng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ vùng đồng bào Công giáo; tăng cường phát triển đảng viên có đạo. Chất lượng hoạt động của các tổ chức quần chúng tham gia giữ gìn an ninh, trật tự vùng đồng bào Công giáo từng bước được nâng cao như: “Hội đồng hương ước xóm”, “Tổ tự quản an ninh, trật tự”, “Tổ tuần tra nhân dân”...

Đội ngũ các bộ cơ sở, nhất là số cán bộ, đảng viên là người có đạo thể hiện được vai trò gương mẫu, nòng cốt trong công tác vận động quần chúng tín đồ thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Hai là, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể đã quan tâm thường xuyên tổ chức cho cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo và hàng ngũ chức sắc, chức việc học tập, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo và đại đoàn kết toàn dân tộc với nhiều hình thức, biện pháp phong phú, đa dạng. Nhận thức của đa số cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo có sự chuyển biến rõ nét về công tác tôn giáo nói chung, công tác vận động, phát huy vai trò của chức sắc, tín đồ vùng Công giáo nói riêng. Ở nhiều nơi, các chức sắc Công giáo đã lồng ghép các buổi sinh hoạt tôn giáo để tuyên truyền, giáo dục cho giáo dân về chính sách đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, nghĩa vụ công dân tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh, trật tự. Qua đó, giúp đồng bào Công giáo củng cố lòng tin vào sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo; nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật; tích cực, tự giác tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Ba là, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể nhân dân đã tích cực, thường xuyên duy trì đối thoại nhằm xây dựng lòng tin và tạo sự đồng thuận giữa chính quyền với chức sắc, tổ chức Công giáo; tạo điều kiện cho họ thực hiện hoạt động xã hội vì cộng đồng, động viên các chức sắc nâng cao trách nhiệm công dân, ý thức chấp hành pháp luật trong quần chúng tín đồ; tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các chức sắc tôn giáo. Nhân dịp lễ, tết của dân tộc, lễ trọng của Giáo hội Công giáo (Noel, Phục sinh), các ban, ngành và chính quyền địa phương tổ chức thăm hỏi, tặng quà những người đứng đầu Giáo hội, chức sắc có uy tín, gia đình chính sách, tín đồ tiêu biểu, kịp thời biểu dương gương “Người tốt, việc tốt” trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm cho chức sắc, tín đồ Công giáo thấy được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với đời sống, sinh hoạt tôn giáo. Nhiều địa phương đã tổ chức các đoàn chức sắc, tín đồ tiêu biểu đi thăm quan, giao lưu, gặp gỡ, báo cáo tình hình với lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc, Bộ Công an...

Bốn là, các địa phương đã tích cực vận động, giới thiệu, đề cử các vị chức sắc, chức việc Công giáo tiêu biểu tham gia Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân các cấp để phát huy vai trò của họ trong việc xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân; đồng thời chuyển tải chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến đồng bào Công giáo. Qua các kỳ đại hội Đảng, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, số người có đạo tham gia làm cán bộ xã, phường, thị trấn, trưởng các thôn, xóm ngày càng tăng. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vùng đồng bào Công giáo được củng cố và thường xuyên thay đổi nội dung, phương thức hoạt động, thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia; phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch liên tịch về thực hiện phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao vai trò của các tổ chức quần chúng trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và vận động đông đảo chức sắc, tín đồ Công giáo tự giác tham gia.

Năm là, các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào ở vùng đồng bào Công giáo ngày càng được nhân rộng và phát triển, có hiệu quả thiết thực, mang tính xã hội hóa cao, được quần chúng Công giáo đón nhận, tích cực tham gia, được nhân rộng ở nhiều vùng giáo, góp phần phát huy các giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp, hướng thiện tôn giáo, như: mô hình phong trào “Ba an toàn” (An toàn về người - An toàn về tài sản - An toàn trong hoạt động tôn giáo) ở Nam Định, “Xứ đạo, họ đạo 3 không” (Không tội phạm - Không ma túy - Không mại dâm) ở Cần Thơ, “Xứ họ đạo tiên tiến, gia đình Công giáo gương mẫu” ở nhiều tỉnh, thành trong cả nước... Do có nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo từ nắm tình hình, vận động phát huy vai trò của chức sắc, chức việc, đến tổ chức vận động quần chúng nên cơ bản đã nắm được tâm tư, nguyện vọng của quần chúng tín đồ, quan tâm tạo điều kiện cho các hoạt động tôn giáo diễn ra bình thường, đúng pháp luật; phát huy được những điểm tương đồng giữa tôn giáo với xã hội, giữa giáo luật với pháp luật, đưa hoạt động của tôn giáo gắn kết với hoạt động xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào Công giáo, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Sáu là, nhiều chức sắc, chức việc, tín đồ Công giáo đã tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn của đất nước như “Toàn dân đoàn kết

xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Uống nước nhớ nguồn”..., qua đó đã phát huy được những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của tôn giáo; tham gia cùng chính quyền vận động nhân dân đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, xây, sửa cầu, đường, trường học, trạm y tế, nhà đoàn kết, nhà tình thương, xóa đói giảm nghèo tại địa phương; góp phần xây dựng xứ đạo, họ đạo tiên tiến về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Đa số chức sắc, chức việc, tín đồ phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, về cơ bản hoạt động thuần túy tôn giáo, tuân thủ pháp luật; mối quan hệ giữa giáo hội với Đảng, chính quyền ngày càng cởi mở, gần gũi, gắn bó hơn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở vùng đồng bào Công giáo còn có một số hạn chế: (1) Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ vai trò của công tác vận động quần chúng, còn có tâm lý nghi kỵ, ngại tiếp xúc, vận động quần chúng tín đồ Công giáo. (2) Công tác xây dựng lực lượng cốt cán trong vùng đồng bào Công giáo ở một số nơi còn chưa đạt yêu cầu; tỷ lệ thu hút, tập hợp đoàn viên là người có đạo tham gia vào tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội còn thấp. (3) Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong vùng đồng bào Công giáo phát triển chưa thực sự đồng đều, cá biệt có nơi còn mang tính hình thức, nội dung thiếu sức lôi cuốn, khả năng vận động, tác động ảnh hưởng đến tín đồ của các tổ chức, đoàn thể quần chúng chưa cao. (4) Tại những vùng giáo trọng điểm, có lúc, có nơi, hệ thống chính trị ở cơ sở bị vô hiệu hóa, hoạt động của các đoàn thể nhân dân bị tê liệt, dẫn đến nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như các phong trào triển khai ở cơ sở vùng giáo đạt hiệu quả thấp, hoạt động thực thi pháp luật của lực lượng chức năng gặp nhiều khó khăn,...

Những hạn chế trên xuất phát từ các nguyên nhân cơ bản sau:

- Về khách quan, sự chuyển biến nhanh chóng, phức tạp của tình hình chính trị, kinh tế thế giới, khu vực và trong nước; thiên tai, dịch bệnh gây ra nhiều khó khăn cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Một bộ phận chức sắc, tín đồ Công giáo hoạt động cực đoan chống đối, vi phạm pháp luật, gây phức tạp tình hình an ninh, trật tự; các thế lực thù địch, bọn phản động lợi dụng Công giáo gia tăng hoạt động tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước, kích động chức sắc, tín đồ Công giáo chống phá chính quyền, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc...

- Về *chủ quan*, cấp ủy đảng, chính quyền ở một số địa phương có lúc, có nơi chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác vận động quần chúng Công giáo trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an ninh quốc gia nên chưa quan tâm đúng mức đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo; một số ban, ngành, đoàn thể chưa chủ động trong công tác phối hợp thực hiện xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; nội dung, hình thức phong trào không kịp thời đổi mới; điều kiện vật chất, tinh thần bảo đảm cho công tác xây dựng phong trào còn hạn chế. Năng lực lãnh đạo, quản lý xã hội và vận động quần chúng của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ ở không ít cơ sở còn yếu; năng lực nắm bắt, dự báo tình hình trên nhiều lĩnh vực, nhiều mặt còn chưa đạt yêu cầu; chưa kịp thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong công tác.

3. Thời gian tới, đất nước ta tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực còn diễn biến phức tạp, đan xen giữa thời cơ và thách thức. Các vấn đề liên quan đến Công giáo ở Việt Nam tiếp tục tác động, ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển của đất nước, nhất là trên lĩnh vực bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Trước tình hình trên, cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong đồng bào Công giáo, trọng tâm là:

Một là, cần tổ chức các lớp tập huấn, quán triệt thống nhất nhận thức về Công giáo và công tác đối với Công giáo trong toàn hệ thống chính trị. Theo đó, ngoài việc phổ biến kiến thức pháp luật về tôn giáo thì cần xóa bỏ tư tưởng kỳ thị, phân biệt đối xử Công giáo, xác định chức sắc, tín đồ Công giáo là bộ phận không thể tách rời trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là nguồn lực quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cần được đối xử bình đẳng và bảo đảm nhu cầu sinh hoạt tôn giáo chính đáng; nhận thức rõ những đặc điểm mang tính chất đặc thù của Công giáo có tác động đến công tác đối với Công giáo (tính quốc tế, đức vâng lời cao; tính cố kết chặt hơn các tôn giáo khác; vừa tuân thủ pháp luật Việt Nam, vừa chấp hành các quy định giáo lý, giáo luật có tính thống nhất trên toàn thế giới...) để có giải pháp, cách ứng xử phù hợp.

Hai là, xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vùng đồng bào Công giáo phải gắn với xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào theo đạo. Khi đời sống nhân dân được nâng cao, sẽ là điều kiện quan trọng để thu hẹp những cơ sở nảy sinh tội phạm và tệ nạn xã hội, quần chúng phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, vào hệ thống chính quyền cơ sở, từ đó họ sẽ tự giác tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; đồng thời, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để quần chúng tham gia thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương làm cho phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển bền vững, thu hút được ngày càng đông đảo quần chúng tham gia phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự.

Ba là, làm tốt công tác tranh thủ, vận động chức sắc, chức việc, người có uy tín trong Công giáo để phát huy vai trò của họ trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trong đó, cần tăng cường gặp gỡ để tăng sự hiểu biết, cởi mở, chân thành, tạo niềm tin cho họ đối với Đảng, Nhà nước. Đặc biệt chú trọng tuyên truyền, vận động để chức sắc Công giáo gạt bỏ những mặc cảm quá khứ, tâm lý nghi kỵ với chính quyền, làm cho họ nhận thức rõ “tự do tôn giáo luôn gắn liền với quyền, nghĩa vụ công dân”; kiên quyết đấu tranh phê phán, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật, lấn lướt chính quyền của các chức sắc, không tranh thủ một chiều. Quan tâm tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, chủ động giải quyết những nhu cầu chính đáng của chức sắc Công giáo theo quy định của pháp luật.

Bốn là, thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức vận động quần chúng tín đồ tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, tình hình an ninh, trật tự của từng địa bàn, từng giáo phận. Trong đó, cần chú trọng đặc biệt tới những địa bàn đã hoặc đang xảy ra các vụ việc nhạy cảm, phức tạp về an ninh, trật tự liên quan đến Công giáo để tập trung công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức cho quần chúng về ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm của mỗi công dân với cộng đồng, xã hội.

Năm là, coi trọng phát hiện, xây dựng, nhân rộng mô hình, gương điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở các địa bàn vùng

Công giáo. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc để đánh giá thực trạng của phong trào, rút ra những bài học kinh nghiệm, lựa chọn những mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc để nhân rộng ra các nơi khác. Việc tổ chức nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến phải tính toán đến đặc điểm địa bàn, các điều kiện kinh tế - xã hội, phong tục tập quán từng nơi sao cho phù hợp để đạt hiệu quả cao nhất, tạo thành thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Sáu là, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả phối hợp giữa lực lượng chuyên trách xây dựng phong trào với các ban, ngành, đoàn thể. Cần xây dựng quy chế phối hợp giữa lực lượng chuyên trách với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, nhất là Ban Dân vận, Ban Tôn giáo, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên để thống nhất hành động, phân công trách nhiệm cụ thể, bảo đảm cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa các đơn vị trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn Công giáo đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Đồng thời, định kỳ duy trì sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy chế phối hợp, tổ chức giao ban giữa các lực lượng nhằm đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém, tìm ra những nguyên nhân, rút ra những bài học kinh nghiệm để bổ sung, sửa đổi nội dung công tác phối hợp cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Bảy là, quan tâm xây dựng, củng cố lực lượng chuyên trách làm công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Lực lượng chuyên trách xây dựng phong trào là lực lượng trực tiếp tiến hành công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Có thể nói đây là lực lượng sẽ có ảnh hưởng quyết định đến sự phát triển của phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở một địa bàn. Cho nên, cần bảo đảm đủ số lượng cán bộ chuyên trách làm công tác phong trào, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chuyên trách ở cấp huyện; chú trọng nâng cao trình độ, nhận thức cho đội ngũ cán bộ chuyên trách (như: đặc điểm, hoạt động của giáo hội Công giáo; vị trí, vai trò, tác dụng của công tác vận động quần chúng tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn vùng giáo,...); bồi dưỡng phẩm chất cần thiết cho lực lượng chuyên trách xây dựng

phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (năng lực tổ chức và khả năng thuyết phục, nghệ thuật vận động quần chúng...); cần bảo đảm tính ổn định của đội ngũ cán bộ chuyên trách xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở vùng địa bàn Công giáo trọng điểm, địa bàn có tỷ lệ giáo dân cao, góp phần bảo đảm sự ổn định trong xây dựng và duy trì phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vùng Công giáo.

NGÀY TOÀN DÂN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY - CAO ĐIỂM HUY ĐỘNG SỨC MẠNH TOÀN DÂN THAM GIA GIỮ GÌN BÌNH YÊN CUỘC SỐNG

Thiếu tướng NGUYỄN TUẤN ANH*

Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2001 quy định: “Ngày 4/10 hằng năm là Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy”. Từ đó dịp 4/10 hằng năm đã trở thành đợt cao điểm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các đoàn thể, tổ chức và toàn dân tham gia công tác bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh chính trị và trật tự, an toàn của đất nước.

Việc lấy ngày 4/10 hằng năm là Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy (phòng cháy, chữa cháy) là một quyết định đúng đắn, thể hiện sự quan tâm sát sao, chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng, Nhà nước ta đối với sự nghiệp phòng cháy, chữa cháy. Đồng thời khẳng định, công tác phòng cháy, chữa cháy là trách nhiệm của toàn dân, trong đó lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ giữ vai trò nòng cốt. Lịch sử, sự ra đời, ý nghĩa của Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy xuất phát từ mối quan hệ gắn bó bền bỉ, máu thịt giữa lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ với nhân dân. Trong suốt hơn 60 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, thấm nhuần quan điểm của Đảng, vận dụng tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã luôn bám sát địa bàn, cơ sở vận động nhân dân tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy, xây dựng

* Cục trưởng Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

nhiều mô hình phong trào, điển hình tiên tiến trong các nhà máy, xí nghiệp, khu dân cư. Những phong trào, điển hình tiên tiến về phòng cháy, chữa cháy đã góp phần động viên, cổ vũ, huy động sức mạnh, tiềm lực to lớn của nhân dân, các cấp, các ngành quan tâm, chăm lo công tác phòng cháy, chữa cháy, xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ lớn mạnh theo hướng “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”, phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn. Ngày 4/10 hằng năm cũng là Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ làm cho ý nghĩa của Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy càng thêm sâu sắc.

Kết quả hơn 20 năm thực hiện “Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy” đã khẳng định đây là đợt cao điểm huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy, là ngày hội phòng cháy, chữa cháy của toàn dân. Bước chuyển biến rõ nét là công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp được quan tâm sát sao; sự tham gia vào cuộc của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân làm cho công tác phòng cháy, chữa cháy có nhiều thay đổi tích cực; ý thức, kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy của người đứng đầu, người quản lý lao động, người lao động và người dân được nâng cao. Trong dịp này, nhiều hoạt động sôi nổi, thiết thực và sáng tạo đã đồng loạt diễn ra tại các khu dân cư, nhà máy, xí nghiệp, chợ, trung tâm, thương mại... như mít tinh biểu dương lực lượng; hội thao, hội thảo; kiểm tra an toàn; diễn tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tuyên truyền trực quan, ký cam kết bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy; tuyên dương điển hình tiên tiến về phòng cháy, chữa cháy. Các cơ quan báo chí của Trung ương và địa phương quan tâm dành thời lượng tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Nhiều chương trình, sản phẩm tuyên truyền hình thức thể hiện mới mẻ, hấp dẫn, nội dung sâu sắc có sức lan tỏa rộng rãi, thu hút sự quan tâm của đông đảo người dân.

Trong dịp này, phong trào Toàn dân phòng cháy, chữa cháy cũng phát triển nở rộ, nhiều mô hình hay, công việc tốt được người dân phối hợp cùng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thành lập và duy trì hoạt động như mô hình Đội chữa cháy tình nguyện dưới chân núi Lang Biang (Lạc Dương, Lâm Đồng); Đội chữa cháy từ thiện của người nông dân xã Hòa Lạc, huyện Tân Phú,

An Giang; mô hình “Nhà tôi có bình chữa cháy” của phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; mô hình “Cụm doanh nghiệp an toàn phòng cháy, chữa cháy” của thành phố Hải Phòng; tổ liên gia về phòng cháy, chữa cháy của tỉnh Bắc Ninh; khu phố (ấp) điểm an toàn về phòng cháy, chữa cháy; một ngày làm lính chữa cháy; tuyên truyền, vận động các hộ gia đình tự giác gỡ bỏ lồng sắt (chuồng cọp) tạo lối thoát nạn thứ hai, tự trang bị dụng cụ, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ... Nhiều nơi, nhân dân đã tự phá dỡ, giải tỏa lấn chiếm tạo khoảng cách an toàn phòng cháy, chữa cháy và thoát nạn; dọn đường cho xe chữa cháy cơ động; đóng góp kinh phí mua sắm phương tiện, dụng cụ chữa cháy... Những phong trào Toàn dân phòng cháy, chữa cháy tuy có nhiều tên gọi cho phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương nhưng tựu trung đều mang sứ mệnh bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân nên đã được người dân đồng thuận, ủng hộ và được lan tỏa, nhân rộng ra toàn quốc.

Từ nguồn cảm hứng tích cực, ý nghĩa sâu sắc, nhân văn của phong trào Toàn dân phòng cháy, chữa cháy, đã xuất hiện nhiều tấm gương dũng cảm cứu người gây xúc động, truyền cảm hứng mạnh mẽ trong cộng đồng, được người dân tôn xưng là những “người hùng”, được lãnh đạo Đảng, Nhà nước khen thưởng (anh Nguyễn Đức Chính - Nam Định được Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc gửi thư khen ngợi về hành động dũng cảm nhảy từ cầu Thịnh Long với độ cao gần 30m để cứu một nữ sinh lớp 8 đang chơi với trong dòng nước chảy xiết, đưa vào bờ an toàn; anh Trung Văn Nam, ở Hoàng Mai, Hà Nội khi phát hiện có người mắc kẹt trong đám cháy nhà dân, đã không quản ngại nguy hiểm, tiếp cận đám cháy cứu sống cháu bé 14 tuổi, được Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh tặng Bằng khen...).

Chỉ tính trong giai đoạn 2014 - 2020 (theo số liệu Báo cáo số 41/BC-ĐGS, ngày 17/10/2019, Đoàn Giám sát của Quốc hội khóa XIV, kết quả giám sát về “việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy giai đoạn 2014 - 2018” và báo cáo tổng kết năm 2019, 2020 của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ), lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn toàn quốc đã phối hợp với các cơ quan truyền thông ở trung ương và địa phương tổ chức đăng phát 77.451 tin, bài; phát sóng 9.816 phóng sự, phim tài liệu về phòng cháy, chữa cháy; phát hành 5.385.410 băng rôn, khẩu hiệu và 5.259.720 tờ rơi,

khuyến cáo về phòng cháy, chữa cháy; in sao, phát hành 10.147 bản, đĩa CD tuyên truyền về công tác an toàn phòng cháy, chữa cháy; tổ chức được 258.604 buổi tuyên truyền và huấn luyện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho 12.311.455 lượt người tham gia.

Hiện cả nước có 54.709 đội dân phòng, với 555.000 đội viên; 299.907 đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở, với 1.889.120 đội viên; có 207 đội phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành, với 4.909 đội viên. Hằng năm, lực lượng dân phòng và phòng cháy, chữa cháy cơ sở đã phối hợp với nhân dân phát hiện và dập tắt trên 50% tổng số vụ cháy xảy ra hằng năm, ngăn chặn nguy cơ cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng, góp phần kiềm chế sự gia tăng về số vụ cháy và thiệt hại do cháy, nổ gây ra so với tốc độ tăng trưởng kinh tế và sự phát triển của xã hội.

Trải qua hơn hai thập niên thực hiện Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy, có thể khẳng định hoạt động phòng cháy, chữa cháy của nhân dân đã đi vào nền nếp, có chiều sâu, có hiệu quả; phong trào Toàn dân phòng cháy, chữa cháy phát triển, lớn mạnh cả về chất và lượng, trở thành “cánh tay nối dài” của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ở cơ sở, khu dân cư và trở thành một bộ phận quan trọng của phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc tổ chức thực hiện Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy vẫn còn bộc lộ một số hạn chế sau: Công tác chỉ đạo, tổ chức tại một số địa phương, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; một số nơi, việc tổ chức còn mang nặng tính hình thức không chuyển tải được tinh thần, ý nghĩa nhân văn, thiết thực của Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy, do đó không thu hút được sự tham gia hưởng ứng của đông đảo người dân. Nguyên nhân sâu xa là do cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ sở ở một số địa phương chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy nên không có sự quan tâm sát sao, chỉ đạo công tác tổ chức các hoạt động trong dịp Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy; vai trò tham mưu, nòng cốt của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Công an một số địa phương chưa được thể hiện một cách rõ nét; sự phối hợp giữa cơ quan Công an và các cấp, các ngành, các đơn vị cơ sở có lúc, có nơi chưa được chặt chẽ dẫn đến chất lượng các hoạt động về phòng cháy, chữa cháy còn sơ sài, chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra; phong trào Toàn dân phòng cháy, chữa cháy tuy được phát động rầm rộ trong dịp này nhưng một số phong trào còn mang tính tự phát, không nhận được sự

quan tâm của chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng nên chưa duy trì được hoạt động lâu dài; việc biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân chưa kịp thời nên chưa động viên được những nhân tố tích cực trong nhân dân; chưa có chính sách cho đội viên đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở và dân phòng gây khó khăn cho hoạt động của lực lượng này...

Trong thời gian tới, các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đều phải nỗ lực cao để tăng cường sản xuất, kinh doanh phục hồi sau đại dịch Covid-19. Cùng với sự tăng trưởng trở lại của nền kinh tế, nguy cơ cháy nổ, sự cố, tai nạn cũng sẽ gia tăng, đe dọa thiệt hại tính mạng, tài sản của nhân dân, của Nhà nước, tác động xấu đến an sinh, trật tự, an toàn xã hội. Thêm vào đó, biến đổi khí hậu sẽ gây ra nhiều hơn những trận lũ lụt, sạt lở, cháy rừng với quy mô lớn, tính chất phức tạp cũng trở thành thách thức đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tiếp tục huy động sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị và toàn dân là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Để tổ chức các hoạt động trong dịp Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn sản xuất và bình yên cuộc sống của người dân, lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đề nghị các đơn vị chức năng trong Công an, các cấp, các ngành và toàn dân tập trung thực hiện một số nội dung, giải pháp, biện pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Công an đối với công tác bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, trong đó có việc tổ chức các hoạt động Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy hằng năm. Đây là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho công tác phòng cháy, chữa cháy được triển khai rộng rãi mang lại hiệu quả thiết thực. Các cấp ủy đảng, chính quyền cần nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm trong việc tổ chức công tác phòng cháy, chữa cháy theo đúng quy định của Luật phòng cháy, chữa cháy, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội của địa phương. Hằng năm, các địa phương cần kiện toàn Ban chỉ đạo về phòng cháy, chữa cháy đủ mạnh để gánh vác vai trò chỉ đạo, lãnh đạo công tác phòng cháy, chữa cháy, giải quyết triệt để những vấn đề nổi lên trong công tác bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy cho người đứng đầu, người sử dụng

lao động, người lao động và người dân. Thông qua việc tổ chức các hoạt động Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy, tuyên truyền giáo dục làm cho các cấp, các ngành và nhân dân nhận thức sâu sắc về nghĩa vụ, trách nhiệm và lợi ích của công tác phòng cháy, chữa cháy. Để thu hút sự quan tâm của đông đảo người dân, lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cần phối hợp với các đơn vị chức năng trong và ngoài ngành thực hiện đổi mới sâu sắc về tư duy và phương thức làm công tác tuyên truyền tại các địa phương theo nội dung Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đáp ứng yêu cầu tình hình mới (ban hành kèm theo Quyết định số 382/QĐ-BCA, ngày 18/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an; xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, truyền thông của Trung ương và địa phương để tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng cháy, chữa cháy rộng rãi trong dịp Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy.

Về hình thức, nội dung tuyên truyền, cần kết hợp tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng với tuyên truyền trực quan, hướng dẫn thi hành pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các đơn vị, cơ sở, khu dân cư; coi trọng tuyên truyền mô hình tốt, kinh nghiệm hay, việc làm tốt trong phong trào Toàn dân phòng cháy, chữa cháy.

Thứ ba, đổi mới, nâng chất lượng hoạt động Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy. Muốn làm tốt công tác này phải tổ chức được đội ngũ chuyên trách làm công tác tuyên truyền của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tinh gọn, thống nhất từ trung ương đến địa phương; đầu tư, tạo điều kiện bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ này có đủ năng lực tham mưu, đề xuất và tổ chức các hoạt động phong phú về hình thức, sâu sắc về nội dung.

Công an các địa phương cần tập trung chỉ đạo các đơn vị chức năng quan tâm nhiều hơn nữa đến việc tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề, sự việc nổi cộm trong công tác phòng cháy, chữa cháy; bám sát hoạt động của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và phong trào Toàn dân phòng cháy, chữa cháy, kịp thời phát hiện, biểu dương gương người tốt, việc tốt; động viên, cổ vũ nhân dân thực hiện công tác bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, góp phần bảo vệ, phát triển sản

xuất bền vững, ổn định trật tự, an toàn xã hội; đưa những chính sách về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Đảng, Nhà nước thực sự đi vào cuộc sống. Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết việc tổ chức các hoạt động Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy để rút kinh nghiệm; từ đó đề xuất các giải pháp, biện pháp tuyên truyền, dân vận phù hợp yêu cầu thực tế.

Thứ tư, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, gắn bó giữa lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ với các cấp, các ngành và nhân dân, trong đó chú trọng việc trao đổi, chia sẻ thông tin để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các đơn vị, cơ sở và nhân dân. Từ đó, giúp lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tham mưu, đề xuất các biện pháp, giải pháp tuyên truyền, tổ chức các hoạt động Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy kết hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh, mang lại lợi ích thiết thực, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của người dân ở nơi sinh sống, nơi làm việc, thu hút sự tham gia, ủng hộ, giúp đỡ của các cấp, các ngành và đông đảo nhân dân.

Thứ năm, tổ chức các hoạt động Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy và xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân phòng cháy, chữa cháy bám sát nhiệm vụ trọng yếu của phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, huy động nguồn lực lớn lao, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy nói riêng và phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc nói chung. Xác định mối quan hệ biện chứng giữa Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy, Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc dựa trên cơ sở lý tưởng cao đẹp, sự hy sinh thầm lặng “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ” của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ nói riêng, lực lượng Công an nhân dân nói chung làm cho mọi người dân tự giác nêu cao trách nhiệm, nghĩa vụ, tinh thần cộng đồng, mong muốn được đóng góp, tham gia các hoạt động Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy, phong trào Toàn dân phòng cháy, chữa cháy và phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG SỰ NGHIỆP BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ

Đại tá, TS. BÙI ANH TUẤN*

Trong những năm qua, báo chí cách mạng nói chung và báo chí, truyền thông Công an nhân dân nói riêng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, thực sự là lực lượng hùng hậu trên mặt trận thông tin, tuyên truyền, là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng - văn hóa của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an. Báo chí, truyền thông Công an nhân dân đã phát huy vai trò của cơ quan truyền thông chủ lực, đa phương tiện, kênh tuyên truyền nhiệm vụ chính trị thiết yếu của quốc gia, thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng các chương trình, tác phẩm, bài viết..., trở thành cầu nối giữa Đảng, Nhà nước, lực lượng Công an với nhân dân, xứng đáng là cơ quan ngôn luận của Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội hiện nay, báo chí, truyền thông Công an nhân dân càng phải phát huy vai trò xung kích trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Báo chí Công an nhân dân là một bộ phận của báo chí cách mạng Việt Nam, đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự. Trong những năm qua, báo chí, truyền thông Công an nhân dân luôn bảo đảm đúng tôn chỉ, mục đích, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; sự chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, Lãnh đạo Bộ Công an, đã có nhiều đổi mới và tiến bộ quan trọng về nội dung và hình thức, từng bước nâng cao chất lượng,

* Phó Cục trưởng Cục Truyền thông Công an nhân dân.

đã thực sự trở thành phương tiện quan trọng giúp Bộ Công an chỉ đạo các mặt công tác Công an; là diễn đàn trao đổi, học tập, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, nghiệp vụ, pháp luật của cán bộ, chiến sĩ; là cầu nối giữa lực lượng Công an với các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự; là phương tiện cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Báo chí, truyền thông Công an nhân dân đã tích cực, chủ động tham gia tuyên truyền, làm sáng tỏ tính đúng đắn, khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo vào sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự; tích cực chủ động trong việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời phản ánh sinh động thực tiễn công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng Công an nhân dân; phát hiện, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, cổ vũ các nhân tố tích cực trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần bảo vệ an ninh, trật tự, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chủ quyền quốc gia. Kết quả tuyên truyền của báo chí, truyền thông Công an nhân dân đã có tác dụng rất lớn trong việc động viên cán bộ, chiến sĩ Công an nâng cao lòng nhiệt tình, ý thức trách nhiệm trong công tác, chiến đấu và phục vụ nhân dân.

Trong thời gian tới, tình hình chính trị, kinh tế, an ninh quốc tế còn diễn biến hết sức phức tạp khó lường; các thế lực thù địch không ngừng chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta. Các vấn đề tranh chấp trên Biển Đông, xung đột giữa các nước lớn, dịch bệnh toàn cầu... đã, đang và sẽ đặt ra những yêu cầu mới và thách thức lớn trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia, tác động, ảnh hưởng tiêu cực đến công tác giữ gìn an ninh, trật tự; toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và thách thức của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; sự cạnh tranh khốc liệt, bùng nổ của các loại hình, đơn vị báo chí, nhất là báo chí công nghệ số và các phương tiện truyền thông mới; các thế lực thù địch, phản động gia tăng quyết liệt hoạt động chống phá với phương thức, thủ đoạn mới, thâm độc và xảo quyệt; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ có mặt nghiêm trọng hơn. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội vẫn có xu hướng tăng,

nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm tham nhũng, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm mạng tiếp tục là những vấn đề bức xúc của xã hội cần tập trung giải quyết. Công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước đang đứng trước thời cơ, thuận lợi và thách thức đan xen, đặt ra cho lực lượng Công an nhân dân nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi sự cố gắng của toàn lực lượng Công an nhân dân, trong đó có báo chí, truyền thông Công an nhân dân. Để góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, phát huy vai trò của báo chí, truyền thông Công an nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, Cục Truyền thông Công an nhân dân đề xuất một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là trên lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Báo chí, truyền thông Công an nhân dân tiếp tục phát huy thế mạnh trong thông tin, tuyên truyền việc triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Bộ Công an; các sự kiện thời sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trong nước và quốc tế; các hoạt động đối nội, đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Bộ Công an... Tập trung tuyên truyền sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với quốc phòng, an ninh và lực lượng vũ trang; sự nghiệp xây dựng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Kết luận số 13-KL/TW, ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Kết luận số 15-CT/TW, ngày 30/9/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 26/5/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về công tác bảo đảm an ninh trật tự trong tình hình mới; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực... Kịp thời tuyên truyền, phân tích, làm rõ sự cần thiết, những quan điểm, nội dung cốt lõi, những điểm mới của các dự án luật liên quan đến nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu, tin tưởng và tạo sự đồng thuận

trong quá trình thực hiện... Đặc biệt, tuyên truyền sâu việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới...

Thứ hai, đẩy mạnh tuyên truyền, khẳng định những thành tựu của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; vận động quần chúng nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, xây dựng thế trận an ninh nhân dân.

Tập trung tuyên truyền về những thắng lợi vĩ đại và thành tựu to lớn của đất nước, trong đó, tuyên truyền sâu rộng, đậm nét về những thành tựu của hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, hơn 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991), đặc biệt, trong 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011); tuyên truyền những vấn đề quan trọng như chính trị, kinh tế... của đất nước, thấy được sự ổn định an ninh quốc gia. Thông tin, tuyên truyền nổi bật về sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với quốc phòng, an ninh và lực lượng vũ trang; sự nghiệp xây dựng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; khẳng định, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước.

Tuyên truyền sâu rộng về thành tích, chiến công của lực lượng Công an nhân dân qua 77 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành; tiếp tục bám sát thực tiễn nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân, kịp thời thông tin, phản ánh nhanh chóng, chính xác về tình hình liên quan đến an ninh, trật tự xảy ra trên địa bàn cả nước; kết quả hoạt động của các cấp, các ngành, các lực lượng, nhất là Công an nhân dân chủ động xác định giải pháp triển khai thực hiện thắng lợi mục tiêu bảo vệ an ninh Tổ quốc, ứng phó kịp thời, hiệu quả với các đe dọa an ninh phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh... Đẩy mạnh tuyên truyền về tình hình, hoạt động bảo đảm

an ninh, trật tự và thực hiện các cuộc vận động của lực lượng Công an; kịp thời biểu dương những nỗ lực, sáng tạo của Công an các đơn vị, địa phương, các tập thể và cá nhân trong triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Thực hiện phương châm “Lấy xây làm chính, lấy đẹp dẹp xấu, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”, báo chí, truyền thông Công an nhân dân đã, đang và sẽ tiếp tục tích cực tuyên truyền những chiến công, thành tích, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Công an trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, cứu hộ, cứu nạn, giúp đỡ nhân dân trong thiên tai, bão lũ; tham gia phòng, chống đại dịch Covid-19; tuyên truyền hoạt động của lực lượng Công an nhân dân trong việc giúp đỡ nhân dân trong đời sống sinh hoạt hằng ngày; trong phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” và phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”... từ đó huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn dân để giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống; góp phần xây dựng và củng cố vững chắc nền an ninh nhân dân, xây dựng “thế trận lòng dân”, thế trận an ninh nhân dân.

Thứ ba, tích cực tham gia và thể hiện vai trò đi đầu trong tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc.

Tập trung nâng cao chất lượng, đổi mới công tác tuyên truyền, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu mà Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đề ra. Tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự bám sát nhiệm vụ chính trị, tình hình thực tiễn của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự và những vấn đề thời sự của đất nước; thường xuyên tuyên truyền sâu rộng về cuộc đấu tranh phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, những thông tin và luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chính trị lợi dụng vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, tôn giáo, dân tộc để xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, để mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an và nhân dân hiểu đúng bản chất cách mạng và

khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... góp phần bảo vệ trận địa tư tưởng của Đảng, củng cố, bồi đắp niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân đối với lực lượng Công an nhân dân.

Chủ động, linh hoạt trong từng thời điểm tổ chức phản bác những quan điểm, thông tin xuyên tạc, chống phá, lợi dụng các sự kiện, vấn đề, vụ việc phức tạp, nhạy cảm được dư luận quan tâm để công kích chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, những chủ trương, chỉ đạo, điều hành và hoạt động của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an...; phê phán, phản ứng kịp thời với các thông tin tiêu cực, dư luận sai trái, thiếu tính xây dựng đối với Đảng, lực lượng Công an nhân dân... Kịp thời có phương án tuyên truyền, định hướng dư luận để phản bác các thông tin sai, lẩn át, “bao phủ” các thông tin “lề trái” khi xảy ra vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, xuất hiện các thông tin sai lệch có phạm vi tác động rộng, ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín của lực lượng Công an. Tích cực tham gia giám sát các hoạt động, công tác của lực lượng Công an nhân dân; kịp thời phát hiện, phản ánh những hành vi sai phạm, tiêu cực của cán bộ, chiến sĩ trong công tác cũng như sinh hoạt, quan hệ với quần chúng nhân dân. Qua đó, giúp cho lãnh đạo Công an các cấp kịp thời xử lý, chấn chỉnh, góp phần xây dựng lực lượng Công an nhân dân ngày càng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng và nhân dân.

Thứ tư, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý báo chí trong Công an nhân dân.

Công tác quy hoạch, quản lý báo chí trong Công an nhân dân đã được điều chỉnh bước đầu theo luật, phù hợp với cơ cấu tổ chức mới. Trong thời gian tới, cần phải được đánh giá, điều chỉnh cho sát hơn với luật và với các điều khoản tương thích, phát huy tác dụng của báo chí trong sự nghiệp của Đảng, trong đó có sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự. Chủ động, kịp thời đề xuất, kiến nghị các biện pháp, giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, bảo đảm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và ngành Công an. Thường xuyên định hướng và cung cấp thông tin cho báo chí, nhất là những vấn đề phức tạp, quan trọng, nhạy cảm về an ninh, trật tự. Tăng cường phối hợp giữa báo chí Công an nhân dân với

các cơ quan báo chí của Đảng, các ngành để học tập kinh nghiệm, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự. Đồng thời, đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các cơ quan báo chí của các cơ quan thực thi pháp luật nước ngoài để tranh thủ nguồn lực, công nghệ và kỹ năng làm báo thời kỳ hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh chuyển tải nội dung chính của Báo Công an nhân dân, kênh ANTV, Phát thanh Công an nhân dân bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau lên mạng internet, góp phần phản ánh sinh động cuộc đấu tranh bảo đảm an ninh, trật tự đến đồng bào ta ở ngoài nước; quảng bá về hình ảnh đất nước và người chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân Việt Nam đến nhân dân và bạn bè các nước trên thế giới.

Thứ năm, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số báo chí trong Công an nhân dân.

Tập trung thực hiện đẩy mạnh chuyển đổi số, tổ chức sản xuất các chương trình trên nền tảng số. Chuyển đổi số là sự đổi mới toàn diện, là một trong những giải pháp thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới... Trước mắt, cần tăng cường quản lý, phát triển các loại hình truyền thông trên internet (Báo điện tử Công an nhân dân; kênh Youtube, trang thông tin điện tử Truyền hình Công an nhân dân, trang Fanpage của Báo Công an nhân dân, Truyền hình Công an nhân dân); tập trung xây dựng Báo Công an nhân dân là cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện; đầu tư, phát triển báo điện tử Công an nhân dân; đầu tư nâng cấp Hệ thống phát hành sách điện tử Nhà xuất bản Công an nhân dân; thực hiện hiệu quả dự án “Đầu tư tăng cường năng lực sản xuất chương trình phát sóng của kênh ANTV giai đoạn 2021 - 2024”...

Thứ sáu, phối hợp chặt chẽ với Công an các đơn vị, địa phương và các cơ quan báo chí ngoài lực lượng Công an nhân dân nhằm lan tỏa hình ảnh đẹp của lực lượng Công an.

Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa các cơ quan báo chí Công an nhân dân với Công an các đơn vị, địa phương trong việc tuyên truyền xây dựng hình ảnh đẹp của lực lượng Công an nhân dân và xử lý “khủng hoảng truyền thông” liên quan đến cán bộ, chiến sĩ Công an. Lãnh đạo Công an các đơn vị, địa phương quan tâm,

tạo điều kiện hơn nữa cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các đơn vị báo chí Công an nhân dân trong quá trình tác nghiệp tại địa phương; quán triệt đội ngũ tuyên truyền viên của đơn vị tăng cường sản xuất các tác phẩm báo chí gửi về Cục Truyền thông Công an nhân dân để đăng tải, phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng. Khi đơn vị có những thành tích, chiến công, gương người tốt, việc tốt cần chủ động trao đổi với Cục Truyền thông Công an nhân dân để kịp thời phối hợp xây dựng phương án tuyên truyền.

Tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường hợp tác với các đơn vị báo chí, truyền thông ngoài lực lượng Công an về tuyên truyền hình ảnh, hoạt động của lực lượng Công an nhân dân, góp phần nâng cao vị thế của lực lượng Công an nhân dân, định hướng dư luận. Năm 2022 và những năm tiếp theo, Cục Truyền thông Công an nhân dân sẽ tiếp tục phối hợp thực hiện có hiệu quả kế hoạch hợp tác truyền thông với các cơ quan ký kết (Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Truyền hình Quốc hội, Báo Nhân Dân, Báo Thanh niên, Báo Tuổi trẻ, Báo Tiền phong, Báo Lao động, Báo điện tử Vnexpress, Báo điện tử VietNamNet, Báo điện tử Dân trí); đồng thời nghiên cứu, xây dựng kế hoạch phối hợp với các đơn vị báo chí và các tổ chức, cá nhân khác để tuyên truyền lan tỏa sâu rộng hơn nữa hình ảnh đẹp của lực lượng Công an nhân dân trong lòng nhân dân, để nhân dân hiểu và giúp đỡ lực lượng Công an nhiều hơn. Phối hợp với các cơ quan báo chí ngoài lực lượng Công an nhân dân tổ chức các đoàn phóng viên đi thâm nhập thực tế tại Công an các đơn vị, địa phương để tác nghiệp nhằm tạo ra những tác phẩm chân thực, phản ánh sinh động về những thành tích, gương người tốt, việc tốt của lực lượng Công an nhân dân.

Thứ bảy, coi trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng, nhất là xây dựng đội ngũ phóng viên, biên tập viên, lãnh đạo các cơ quan báo chí.

Tập trung xây dựng đội ngũ phóng viên, biên tập viên xứng đáng là những chiến sĩ tiên phong trong thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền góp phần quan trọng vào sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự. Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, biên tập viên, phóng viên, nhân viên báo chí Công an nhân dân, chăm lo công tác giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, nâng cao tri thức, trung thành với lý tưởng của Đảng, với sự nghiệp cách mạng của nhân dân, có kiến thức về

pháp luật và nghiệp vụ Công an, nắm chắc nghiệp vụ báo chí. Mỗi cán bộ, chiến sĩ, phóng viên, biên tập viên cần không ngừng học tập, rèn luyện, trau dồi đạo đức nghề nghiệp, chủ động bám sát thực tiễn, xứng đáng là người chiến sĩ trên mặt trận tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công cuộc bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh chống cái xấu, bảo vệ giá trị chân - thiện - mỹ. Lãnh đạo các cơ quan báo chí cần thực hiện tốt quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị; đủ bản lĩnh và năng lực đấu tranh với các luận điệu chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tuyển dụng, bồi dưỡng, đào tạo đối với đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên làm công tác truyền thông Công an nhân dân để kiện toàn, xây dựng đội ngũ có chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, trong đó lưu ý phải đào tạo được một đội ngũ nhân lực có khả năng sử dụng thành thạo các công cụ kỹ thuật số cũng như tạo được môi trường để phóng viên phát triển sáng tạo, thực hiện đúng chiến lược chuyển đổi số, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của cơ quan báo chí, truyền thông hiện đại. Đồng thời, quan tâm, bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ phóng viên, biên tập viên.

Với những giải pháp trên, để báo chí, truyền thông Công an nhân dân phát huy được vai trò của mình trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới, lãnh đạo Công an các cấp cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của công tác thông tin, tuyên truyền trong sự nghiệp bảo đảm an ninh, trật tự; tạo mọi điều kiện thuận lợi cũng như bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của đội ngũ nhà báo, phóng viên, biên tập viên trong quá trình tác nghiệp; thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với các đơn vị báo chí, truyền thông của Công an nhân dân, các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông ở Trung ương và địa phương để đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CÔNG AN NHÂN DÂN GÓP PHẦN XÂY DỰNG THỂ TRẠM MỚI TRONG BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA

Trung tướng ĐẶNG XUÂN HỒNG*

1. Thời gian qua, công tác đối ngoại của lực lượng Công an nhân dân đã quán triệt sâu sắc đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế: Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Thông qua công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế, lực lượng Công an đã tích cực, chủ động thu thập, phân tích thông tin, đánh giá, dự báo sâu sát tình hình quốc tế và trong nước. Từ đó kịp thời tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước hoạch định các chủ trương, quyết sách tầm chiến lược và xác định, xử lý những vấn đề liên quan đến an ninh, quốc phòng, đối ngoại cũng như xử lý kịp thời các quan hệ, tình huống nhạy cảm trong quan hệ quốc tế. Những thông tin, đánh giá dự báo và kiến nghị của Bộ Công an liên quan đến các mối quan hệ quốc tế đã góp phần tích cực tham mưu phục vụ lãnh đạo Đảng, Nhà nước có các chủ trương, quyết sách phù hợp để giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa Việt Nam với các nước, nâng cao vị thế của nước ta tại khu vực và trên thế giới. Trong các diễn đàn, hội nghị, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã biểu dương các mặt công tác của lực lượng Công an, trong đó nhấn mạnh lực lượng Công an luôn tích cực, chủ động,

* Cục trưởng Cục Đối ngoại, Bộ Công an.

phát huy thế mạnh trong công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế. Có thể khẳng định, công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế đã phục vụ triển khai có hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ của toàn lực lượng Công an nhân dân, đã tạo được thế trận mới, vững chắc để bảo đảm an ninh quốc gia, giải quyết hiệu quả các vấn đề quốc tế trong đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, đồng thời tham gia tích cực trong phục vụ phát triển, làm sâu sắc thêm các mối quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế của đất nước.

Ngành Công an đã phối, kết hợp chặt chẽ, toàn diện với ngành Ngoại giao và các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác đối ngoại; làm tốt vai trò tham mưu, hướng dẫn bảo đảm không để xảy ra tình huống bị động, đột xuất, bất ngờ trước những diễn biến vô cùng phức tạp của tình hình chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội thế giới, khu vực, những đổi thay lớn trong quan hệ quốc tế, đặc biệt góp phần giảm thiểu những tác động của toàn cầu hóa, của kinh tế tri thức, khoa học - công nghệ trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những toan tính, chính sách chiến lược của các nước lớn trong quan hệ với Việt Nam. Những kết quả đạt được trên đã góp phần phục vụ hiệu quả việc triển khai đường lối, quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước; củng cố, thúc đẩy, mở rộng và làm sâu sắc thêm quan hệ giữa lực lượng Công an nhân dân Việt Nam với lực lượng an ninh, cảnh sát, tình báo, nội vụ, thực thi pháp luật của các nước, qua đó góp phần quan trọng duy trì cân bằng chiến lược, củng cố môi trường hòa bình, ổn định; thúc đẩy quan hệ quốc tế của Việt Nam trên hầu hết các lĩnh vực; phát huy được các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng. Đến nay, Bộ Công an đã thiết lập quan hệ hợp tác với 151 cơ quan đối tác thuộc 64 quốc gia, vùng lãnh thổ, 21 tổ chức quốc tế và khu vực, tham gia 15 diễn đàn và 12 cơ chế hợp tác đa phương; triển khai thực hiện 20 điều ước quốc tế đa phương, 78 điều ước quốc tế song phương; 149 thỏa thuận quốc tế về bảo vệ an ninh, trật tự và đấu tranh phòng, chống tội phạm với trên 50 quốc gia và tổ chức quốc tế.

2. Công tác đối ngoại của lực lượng Công an nhân dân trực tiếp góp phần quan trọng bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, củng cố vị thế của quốc gia trên trường quốc tế. An ninh quốc gia Việt Nam luôn gắn bó mật thiết với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập

quốc tế của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Theo đó, tất cả những ai chủ trương tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập, mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng và bảo vệ hòa bình, ổn định trong khu vực đều là đối tác hợp tác an ninh của Việt Nam. Thực thi chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, lực lượng Công an nhân dân đã tăng cường hợp tác an ninh với mọi quốc gia để tăng cường khả năng bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia. Xuất phát từ lợi ích quốc gia, dân tộc khác nhau, nên cách tiếp cận về an ninh của các nhà nước cũng khác nhau, dẫn đến tình hình an ninh khu vực và thế giới luôn có sự đan xen cả thời cơ và thách thức, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất trắc khó lường, nhất là vấn đề tranh chấp chủ quyền; vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống. Đối ngoại Công an nhân dân chính là phương thức hiệu quả để Việt Nam cũng như các quốc gia khác tổ chức các diễn đàn đối thoại trình bày quan điểm về các vấn đề quốc phòng, an ninh. Thông qua đối thoại, các quốc gia sẽ xây dựng, củng cố, tăng cường lòng tin và thúc đẩy ngoại giao phòng ngừa, đưa ra cách tiếp cận, cơ chế, biện pháp, các bước đi phù hợp nhằm giải quyết bất đồng. Đối với nước ta, đối ngoại Công an nhân dân còn là biện pháp để bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội từ xa, góp phần duy trì sự ổn định của đất nước, cũng như hòa bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới; tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy hợp tác và phát triển, nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

Công tác đối ngoại Công an nhân dân góp phần thực hiện tốt tư tưởng bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”. Bảo vệ Tổ quốc từ xa thực chất là tiến công nhằm hóa giải những mưu toan gây chiến tranh xâm lược Việt Nam từ xa, từ bên nước đối phương, từ nơi xuất phát âm mưu đó. Vấn đề phát hiện âm mưu xâm phạm an ninh quốc gia, gây chiến với nước ta, tìm mọi cách vô hiệu hóa âm mưu đó khi còn manh nha là vấn đề có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng. Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định phải chủ động, kiên quyết đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị của Việt Nam.

Trong thời gian qua, lực lượng Công an đã nỗ lực tăng cường, mở rộng hợp tác quốc tế, qua đó củng cố thế trận an ninh vững chắc, phát huy sức mạnh tổng hợp bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội của đất nước. Phát huy vai trò “đi trước, mở đường”, lực lượng Công an nhân dân đã góp phần đặt nền móng

cho việc triển khai hợp tác toàn diện, sâu rộng của Việt Nam với các nước trong khu vực và thế giới. Bộ Công an đã chủ động kiến nghị, triển khai hiệu quả cơ chế đối thoại an ninh với nhiều đối tác quan trọng, góp phần xây dựng và tăng cường sự tin cậy chính trị, từ đó mở rộng và phát triển quan hệ hợp tác chính trị, đối ngoại, kinh tế, thương mại, văn hóa, xã hội với các nước. Chỉ tính riêng từ năm 2008 đến nay, Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp xây dựng, ký kết khoảng 90 văn bản hợp tác với các nước, trong đó có nhiều văn bản hợp tác được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền ký, tạo hành lang pháp lý cho việc hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn lực quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Thông qua công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế, lực lượng Công an đã chủ động trao đổi thông tin, đánh giá, dự báo sâu sát, toàn diện hơn tình hình quốc tế, khu vực và trong nước; chia sẻ kinh nghiệm, huy động các nguồn lực từ bên ngoài nhằm bảo đảm an ninh, trật tự trong nước cũng như nâng cao hiệu quả việc tham gia phòng ngừa, ứng phó với các mối nguy cơ đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu. Nhờ tăng cường công tác đối ngoại chuyên sâu trên lĩnh vực an ninh, trật tự nên công tác phòng, chống các loại tội phạm, nhất là tội phạm khủng bố, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, tội phạm lợi dụng công nghệ cao, cũng như đấu tranh chống các hoạt động lợi dụng dân chủ, nhân quyền và các tổ chức phản động người Việt lưu vong... thời gian qua đã đạt hiệu quả thiết thực, qua đó góp phần quyết định làm thất bại âm mưu, ý đồ chống phá của các thế lực thù địch và các loại tội phạm có tổ chức.

Lực lượng Công an nhân dân đã thực hiện có hiệu quả việc chuyển tải các thông điệp tích cực về đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, làm cho cộng đồng quốc tế hiểu rõ hơn tình hình Việt Nam; giảm thiểu các tác động, can thiệp thô bạo, thiếu thiện chí vào công việc nội bộ của Việt Nam; góp phần tăng cường sức mạnh đồng thuận, sự ủng hộ của bạn bè quốc tế đối với Việt Nam trong đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, nhất là an ninh chủ quyền biển, đảo và đấu tranh phản bác các âm mưu, hoạt động lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo chống phá Việt Nam... Đặc biệt, Bộ Công an đã chủ động tham mưu,

đề xuất với Đảng, Nhà nước về những vấn đề và thời điểm tiến hành truyền tải thông điệp cấp cao để củng cố niềm tin chính trị và tăng cường hợp tác thiết thực, hiệu quả với các nước lớn, qua đó thực sự góp phần xử lý các trở ngại, thu hẹp khoảng cách, khác biệt, nâng cao hiệu quả hợp tác và tăng cường vai trò, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Đặc biệt, công tác đối ngoại của lực lượng Công an nhân dân đã tập trung vào tranh thủ sự hỗ trợ, chuyển giao công nghệ, trang bị các phương tiện tiên tiến từ các đối tác; đào tạo ngắn hạn và dài hạn đội ngũ cán bộ đạt kết quả tốt, qua đó góp phần đáng kể nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng và xây dựng lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo sát sao của Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an, công tác đối ngoại của lực lượng Công an nhân dân ngày càng chủ động, tích cực, phát huy thế mạnh và thu được nhiều kết quả quan trọng. Đối tác, đối tượng, lĩnh vực, phạm vi hợp tác ngày càng được mở rộng; nội dung, hình thức hợp tác ngày càng phong phú, đa dạng, có lộ trình, bước đi thích hợp, phù hợp với khả năng, điều kiện của đất nước, của ngành. Quan hệ hợp tác với các cơ quan thực thi pháp luật (an ninh, nội vụ, cảnh sát và tình báo) các nước và các tổ chức quốc tế từng bước được mở rộng, củng cố, đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững, có trọng tâm, trọng điểm, mang lại hiệu quả thiết thực.

3. Trong giai đoạn hiện nay, bối cảnh tình hình mới đã đặt ra các yêu cầu mới đối với công tác đối ngoại của Việt Nam nói chung, công tác đối ngoại Công an nhân dân nói riêng, đòi hỏi chúng ta phải bám sát tình hình, phân tích, đánh giá, dự báo chính xác và tham mưu, đề xuất kịp thời, hiệu quả phục vụ lãnh đạo Đảng, Nhà nước ban hành các chủ trương, định hướng trong công tác đối ngoại; kiến nghị lãnh đạo Đảng, Nhà nước những chủ trương, đường lối trong công tác đối ngoại bảo đảm hài hòa, tích cực trong quan hệ quốc tế, bảo bảo đảm vệ toàn vẹn chủ quyền an ninh quốc gia và lợi ích của đất nước, nâng cao hình ảnh, uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Để thực hiện được các mục tiêu, yêu cầu trên, Cục Đối ngoại kiến nghị một số giải pháp sau:

Một là, chú trọng nâng cao nhận thức về công tác đối ngoại của toàn lực lượng Công an nhân dân, đặc biệt là lực lượng làm công tác đối ngoại để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới. Quán triệt, thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng, Nhà nước

theo định hướng “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế” với phương châm “triển khai đồng bộ và toàn diện” hoạt động đối ngoại trên các lĩnh vực mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra. Từ việc nâng cao nhận thức thì mới có thể chủ động tham mưu, đề xuất và triển khai hiệu quả công tác đối ngoại, phù hợp với chủ trương, đường lối và chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta, đặc biệt là trong lĩnh vực bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, qua đó góp phần bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia của Tổ quốc, nâng cao hình ảnh, uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Hai là, nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, nghiên cứu, dự báo chiến lược. Tăng cường nghiên cứu, nắm tình hình, đánh giá chính sách, ý đồ của các nước trong quan hệ quốc tế tác động đến lợi ích, an ninh quốc gia Việt Nam để tham mưu với Đảng, Nhà nước trong việc hoạch định và thực thi chính sách trong quan hệ với các nước. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành theo dõi, đánh giá toàn diện, sâu sát tình hình thế giới, khu vực và trong nước; nâng cao khả năng thu thập, phân tích, nghiên cứu và dự báo chiến lược; tích cực chủ động tham mưu, tư vấn chính sách và triển khai các hoạt động đối nội, đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại gắn với bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia. Chủ động nghiên cứu, đề xuất thiết lập hoặc chấm dứt quan hệ với từng cơ quan thực thi pháp luật các nước để tận dụng tối đa tiềm lực cho hợp tác và phát triển. Coi trọng nghiên cứu và tham mưu ký kết các thỏa thuận “cốt lõi” đối với từng đối tác và Việt Nam ở từng thời điểm để thu hút được tối đa vốn, chuyển giao công nghệ tiên tiến phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Ba là, tăng cường cơ chế phối hợp, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn lực lượng Công an nhân dân trong công tác đối ngoại. Thực tiễn hoạt động đối ngoại của lực lượng Công an nhân dân trong thời gian qua cho thấy sự phối hợp giữa Công an các đơn vị, địa phương về công tác đối ngoại còn yếu, chưa có sự thống nhất giữa các lực lượng nghiệp vụ với cơ quan chuyên trách làm công tác đối ngoại, giữa Trung ương và địa phương, giữa các cơ quan trong nước với đại diện ở nước ngoài, dẫn đến hạn chế hiệu quả của hoạt động đối ngoại, chưa tận dụng tối đa khả năng, lợi thế của công tác đối ngoại để phục vụ cho công tác bảo đảm an ninh quốc gia và

giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần có sự phân công rõ ràng, cụ thể cơ quan chủ trì, đơn vị phối hợp, tránh chồng chéo, đùn đẩy trong thực hiện nhiệm vụ đối ngoại. Tăng cường phối hợp thực hiện các kế hoạch công tác đối ngoại đã được lãnh đạo phê duyệt; không tùy tiện, tự ý thay đổi các yếu tố liên quan trong kế hoạch; khi có vấn đề phát sinh phải kịp thời thông tin, báo cáo cấp có thẩm quyền và đơn vị chủ trì để thống nhất xử lý bảo đảm yêu cầu nhiệm vụ công tác đối ngoại. Thống nhất cơ chế thông tin và dự báo các tình huống có thể xảy ra, hướng xử lý để bảo đảm các yêu cầu đặt ra; kết thúc hoạt động đối ngoại phải tổ chức họp rút kinh nghiệm để đánh giá công tác phối hợp.

Bốn là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật làm cơ sở pháp lý cho công tác đối ngoại Công an nhân dân. Chủ động rà soát, nghiên cứu, đánh giá tính khả thi, phù hợp của các văn bản pháp quy liên quan đến công tác đối ngoại để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi và ban hành thay thế các quy định hiện hành. Phổ biến rộng rãi và chi tiết để lực lượng làm công tác đối ngoại Công an nhân dân quán triệt nội dung các văn bản pháp quy liên quan đến công tác đối ngoại để triển khai thực hiện đúng quy định và hiệu quả. Xây dựng, thống nhất và ký kết quy chế phối hợp với các cơ quan đầu mối đối ngoại của các bộ, ngành để tăng cường hiệu quả phối hợp, quan hệ hợp tác liên ngành. Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá mức độ phù hợp của từng văn bản pháp quy đối với thực tế để kiến nghị bổ sung, sửa đổi các văn bản, qua đó ngày càng hoàn thiện hệ thống các văn bản phục vụ công tác đối ngoại của lực lượng Công an nhân dân và sự phối hợp với các bộ, ngành đạt hiệu quả.

Năm là, nâng cao hiệu quả tham gia giải quyết các vấn đề an ninh toàn cầu, khu vực. Việc tích cực tham gia giải quyết các vấn đề được quan tâm chung hiện nay như dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh mạng, an ninh lương thực, tội phạm xuyên quốc gia... ngày càng được đánh giá cao, tạo nên uy tín, “sức mạnh mềm” của Việt Nam đối với cộng đồng quốc tế. Hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao thông qua việc đảm nhiệm vai trò Ủy viên không thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, cùng khả năng và sự tự tin trong điều phối, trao đổi, đối thoại về các vấn đề quan trọng, cũng như nỗ lực giữ gìn hòa bình. Trong thời gian tới, Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh công tác này

theo một số định hướng chính gồm: (i) Phối hợp chặt chẽ với các nước nhằm nhận diện rõ các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa an ninh phi truyền thống; xác định các cơ chế và khả năng hợp tác đối với từng đối tác cụ thể bảo đảm phù hợp với khả năng, năng lực và tính chất mối quan hệ; (ii) Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế thông qua cơ chế, phương thức đa tầng, đa dạng, linh hoạt; hợp tác song phương, đa phương để cùng phối hợp xử lý những vấn đề xảy ra đối với an ninh phi truyền thống; (iii) Tích cực phối hợp chia sẻ thông tin với các nước, đưa ra cảnh báo sớm về những vấn đề liên quan đến an ninh phi truyền thống có tính lan tỏa xuyên biên giới, toàn cầu; chủ động phối hợp với các nước trong hành động ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống; tăng cường hợp tác thực thi pháp luật trong khu vực và toàn cầu.

Sáu là, nâng cao hiệu quả đối ngoại đa phương của lực lượng Công an nhân dân. Cần tích cực tham gia các diễn đàn đa phương quốc tế và khu vực, nỗ lực vươn lên đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt hoặc hòa giải tại các diễn đàn, tổ chức đa phương có tầm quan trọng chiến lược đối với đất nước, phù hợp với khả năng và điều kiện của ta, chú trọng lồng ghép các ưu tiên, thúc đẩy những lợi ích của đất nước. Triển khai đồng bộ các hoạt động đối ngoại đa phương trong lĩnh vực an ninh, trật tự, gắn với đối ngoại đa phương trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quốc phòng, xã hội, môi trường, giáo dục - đào tạo nhằm gia tăng sức mạnh quốc gia, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định của quốc gia và khu vực. Xác định ưu tiên trong triển khai đối ngoại đa phương là Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, Liên hợp quốc, các cơ chế hợp tác ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Chủ động đăng cai tổ chức các hoạt động đa phương lớn để nâng cao vị thế, thúc đẩy hợp tác và quảng bá hình ảnh đất nước.

Bảy là, tăng cường công tác đối ngoại, đấu tranh, tuyên truyền trên lĩnh vực nhân quyền. Chủ động tham mưu triển khai các hoạt động hội nhập quốc tế mạnh mẽ, toàn diện hơn, phát huy tư cách là thành viên tích cực và có trách nhiệm tại các diễn đàn nhân quyền quốc tế, góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín, vị thế của Việt Nam; tham gia công tác vận động để Việt Nam ứng cử làm thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc các nhiệm kỳ, trước mắt là nhiệm kỳ 2023 - 2025. Chủ động tham khảo kinh nghiệm của các nước để tăng cường năng lực bảo đảm các

quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại để tuyên truyền thành tựu về bảo đảm và thúc đẩy quyền con người của Việt Nam nhằm giúp bạn bè quốc tế hiểu hơn về Việt Nam, từ đó có cái nhìn khách quan và thiện chí về Việt Nam. Chủ động tham gia xây dựng các báo cáo quốc gia về việc thực hiện các nghĩa vụ theo các điều ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam là thành viên; cung cấp thông tin trả lời đúng hạn các kháng thư của các cơ chế Liên hợp quốc. Chủ động và tích cực trong đấu tranh ngoại giao trên lĩnh vực nhân quyền nói chung, dân tộc và tôn giáo nói riêng, thông qua tất cả các kênh ngoại giao (đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân). Mở rộng các kênh đối thoại (kênh học giả, đối ngoại nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội...) để thảo luận, trao đổi và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế đối với Việt Nam về vấn đề nhân quyền.

Tám là, chủ động tham mưu các chiến lược giải quyết vấn đề chủ quyền biển, đảo, biên giới lãnh thổ. Công tác biên giới lãnh thổ, biển, đảo là một phần quan trọng trong chính sách đối ngoại của Việt Nam, góp phần thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong đó, xử lý vấn đề biên giới lãnh thổ tương đối phức tạp do liên quan đến các yếu tố lịch sử, quan hệ quốc tế, pháp lý, kỹ thuật, chịu ảnh hưởng lớn bởi tình hình quốc tế và có tác động sâu sắc đến các vấn đề trong nước. Để tham mưu xử lý tốt vấn đề này cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau: (i) Tổ chức đồng bộ lực lượng, biện pháp theo dõi sát sao chính sách của các nước liên quan, nhất là các nước lớn; theo dõi sát các hướng phát triển của tình hình trên thực địa cả trên bộ và trên biển, làm tốt công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược để chủ động, kịp thời đề xuất các biện pháp hiệu quả bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam; (ii) Mở rộng và đưa quan hệ của Việt Nam với các đối tác đi vào chiều sâu; tích cực tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng; đề cao chủ nghĩa đa phương và tinh thần thượng tôn pháp luật, đặc biệt là Hiến chương Liên hợp quốc, các nguyên tắc cơ bản trong quan hệ quốc tế và hệ thống các điều ước quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, viết tắt là UNCLOS 1982; (iii) Phát huy

hơn nữa vai trò của ASEAN như một cơ chế, công cụ hữu hiệu nhằm thúc đẩy tinh thần thượng tôn pháp luật ở tầm khu vực; đề cao nguyên tắc và tiêu chuẩn hành vi của ASEAN, sử dụng hiệu quả các kênh và diễn đàn ASEAN để đưa vấn đề Biển Đông thành vấn đề quan tâm chung của khu vực, từ đó tạo sự đồng thuận trong các nước ASEAN trong giải quyết vấn đề Biển Đông.

Chín là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động đối ngoại của lực lượng Công an nhân dân. Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, hoạt động chuyển đổi số của lực lượng Công an nhân dân cũng không nằm ngoài xu thế chung của thế giới và phải thực hiện rất khẩn trương nếu không muốn bỏ lỡ cơ hội mà cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại. Chuyển đổi số trong lực lượng Công an nhân dân sẽ góp phần quan trọng hỗ trợ, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội nói chung, công tác đối ngoại của lực lượng nói riêng. Trong đó cần tập trung vào một số công tác trọng tâm: (i) Chủ động nghiên cứu, tham khảo ứng dụng chuyển đổi số trong Công an nhân dân từ các lực lượng thực thi pháp luật tại các nước có ưu thế về công nghệ, đặc biệt là trong xây dựng các chính sách về chuyển đổi số; (ii) Nghiên cứu và đề xuất cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng có hiệu quả chuyên gia khoa học và công nghệ là người nước ngoài và chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động chuyển đổi số của lực lượng Công an nhân dân; (iii) Trao đổi với các đối tác có tiềm năng để lựa chọn các nhà cung cấp mạng, cung cấp cơ sở vật chất chuyển đổi số bảo đảm an toàn, bí mật theo yêu cầu của ngành và phù hợp với nhu cầu sử dụng của lực lượng; (iv) Tranh thủ sự hỗ trợ của các nước trong đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ nhân lực có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, trước hết là kỹ năng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ việc chuyển đổi số trong lực lượng Công an nhân dân.

THANH TRA CÔNG AN NHÂN DÂN TỔ CHỨC TIẾP CÔNG DÂN, THAM MƯƠI GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, GÓP PHẦN CHẤM CHỈNH KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN THẬT SỰ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

Thiếu tướng NGUYỄN NGỌC HIẾU*

Để xây dựng lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, có phẩm chất anh hùng, bản lĩnh kiên cường, tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, lập nhiều chiến công hiển hách, khẳng định được vị trí, vai trò nòng cốt trong việc bảo vệ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đóng góp quan trọng hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân đó là nhờ vào sự chăm lo, giáo dục rèn luyện của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; sự hết lòng tin yêu, giúp đỡ của nhân dân; sự nỗ lực, phấn đấu không ngừng của các thế hệ lực lượng Công an, của toàn lực lượng. Trong đó góp phần xây dựng được lực lượng Công an trong sạch, vững mạnh như ngày hôm nay không thể không kể đến vai trò của lực lượng Thanh tra Công an nhân dân.

Trong bối cảnh hiện nay, Thanh tra Công an nhân dân ngày càng khẳng định vai trò quan trọng đối với công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; góp phần nâng cao hiệu quả các mặt công tác Công an; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; bảo đảm cho hoạt động của Công an chấp hành đúng chính sách,

* Phó Chánh Thanh tra Bộ Công an.

pháp luật; tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Công an với nhân dân, giữa Công an với các ngành, các cấp trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phục vụ tích cực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và mở rộng quan hệ đối ngoại của đất nước.

Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được xác định theo quy định của pháp luật là nhiệm vụ thường xuyên của thủ trưởng Công an các cấp và do Thanh tra Công an các đơn vị, địa phương là nòng cốt tham gia. Công tác này nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là của các đồng chí lãnh đạo Bộ Công an. Mới đây, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiến hành giám sát về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2021 đối với nhiều bộ, ngành, địa phương, trong đó có Bộ Công an. Kết quả giám sát, Bộ Công an được đánh giá là một trong những đơn vị thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là việc tiếp công dân của Bộ trưởng. Thanh tra Công an nhân dân là một bộ phận quan trọng của lực lượng Công an nhân dân, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, lực lượng Thanh tra Công an nhân dân đã tích cực, chủ động tham mưu Thủ trưởng Công an các cấp thực hiện hiệu quả việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Công an nhân dân để thực hiện thắng lợi các mặt công tác Công an, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của lực lượng Công an nhân dân, đặc biệt góp phần xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh.

Trong 5 năm qua (2017 - 2021), lực lượng Công an nhân dân đã tiếp 215.478 lượt công dân, tiếp nhận 132.216 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công an, trong đó có 21.614 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an các cấp. Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu: (1) *Về khiếu nại*: Khiếu nại của cán bộ, chiến sĩ Công an chủ yếu là khiếu nại các quyết định kỷ luật, chế độ, chính sách. Khiếu nại của công dân chủ yếu là khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính, vi phạm hành chính, hành vi hành chính của cán bộ, chiến sĩ Công an trong các lĩnh vực công tác: tuần tra kiểm soát giao thông; đăng ký, quản lý phương tiện giao thông; công tác tiếp dân giải quyết hộ khẩu, cấp căn cước công dân; giải quyết thủ tục xuất, nhập cảnh...

(2) Về tố cáo: Chủ yếu là tố cáo cán bộ, chiến sĩ Công an có biểu hiện kinh tế bất minh, tham nhũng, xử lý vi phạm hành chính, trong điều tra, xử lý tội phạm, vi phạm tiêu chuẩn chính trị, sử dụng văn bằng bất hợp pháp, đánh người trong khi thi hành công vụ, vay mượn nợ không có khả năng trả, vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống, quan hệ bất chính... Trước tình hình đó, lực lượng Thanh tra Công an nhân dân đã tham mưu cấp có thẩm quyền xác minh, giải quyết 19.380 đơn khiếu nại, tố cáo, chiếm tỷ lệ giải quyết 90%; tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ, chiến sĩ thuộc Công an địa phương trung bình chiếm 90%, còn lại là các đơn vị thuộc cơ quan Bộ. Căn cứ kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, lực lượng Công an đã xử lý kỷ luật nhiều cán bộ, chiến sĩ vi phạm, kiểm điểm, phê bình, cắt thi đua hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ liên quan; minh oan cho nhiều tập thể và cá nhân bị khiếu nại, tố cáo sai.

Để có được kết quả trên, lực lượng Thanh tra Công an nhân dân với vai trò nòng cốt đã chủ động tham mưu cho thủ trưởng Công an các cấp giải quyết có hiệu quả đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, bảo đảm kịp thời, đúng quy định, không để tồn đọng, kéo dài, góp phần thực hiện thắng lợi các mặt công tác Công an, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh. Qua đó, lực lượng Thanh tra Công an nhân dân đã thực hiện và chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật và của Bộ Công an trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cán bộ làm công tác thanh tra không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu vận dụng có hiệu quả các quy định của pháp luật, tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, chiến sĩ có sai phạm; vận dụng linh hoạt ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và quản lý công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác thanh tra; thận trọng, khách quan trong việc thu thập, nghiên cứu, đánh giá tài liệu, chứng cứ trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo bảo đảm không để sót, để lọt các thông tin, tài liệu quan trọng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, làm giảm hiệu quả của công tác này như: Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết đúng trình tự, thủ tục như quyết

định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo chưa bảo đảm khách quan, triệt để, chính xác; một bộ phận lãnh đạo Công an các cấp chưa quan tâm làm tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo dẫn đến kết quả giải quyết chưa đầy đủ, chính xác, có những vụ việc giải quyết không dứt điểm, còn chậm trễ làm giảm lòng tin của nhân dân đối với lực lượng Công an nhân dân.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do: (1) Việc bố trí, sử dụng cán bộ làm công tác thanh tra ở một số Công an địa phương thiếu tính ổn định; lực lượng làm công tác thanh tra kiêm nhiệm ở các đơn vị thường xuyên thay đổi do luân chuyển, điều động thực hiện các nhiệm vụ, vị trí khác nhau. Đặc biệt thời gian qua, thực hiện đề án bố trí Công an xã, nhiều cán bộ thanh tra ở Công an địa phương được điều động về công tác tại Công an xã gây khó khăn cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; (2) Việc xây dựng một số văn bản quy định về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo của lực lượng Công an nhân dân chưa kịp thời, gây khó khăn cho việc áp dụng và thi hành; (3) Chất lượng công tác tham mưu của một số cán bộ thanh tra trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; (4) Công tác theo dõi, quản lý cán bộ làm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa chặt chẽ, dẫn đến cán bộ làm công tác thanh tra khi thực hiện nhiệm vụ vẫn mắc sai phạm phải kiểm điểm, xử lý; (5) Thanh tra Công an nhân dân chưa thực sự triển khai có hiệu quả công tác nắm tình hình trong giải quyết khiếu nại, tố cáo dẫn đến các vụ việc giải quyết có lúc chưa triệt để.

Xuất phát từ tình hình thực tế, dự báo trong thời gian tới, tình hình khiếu nại, tố cáo trong Công an nhân dân sẽ còn tiếp tục phát sinh, có khả năng tăng nhanh về số lượng với diễn biến có thể phức tạp hơn. Mặt khác, yêu cầu tăng cường kỷ luật, kỷ cương, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, của ngành Công an trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về an ninh, trật tự ngày càng nâng cao trong khi nhận thức của người khiếu nại, tố cáo không thể nâng cao ngay trong một sớm một chiều làm cho tình trạng khiếu nại, tố cáo phức tạp hơn là điều tất yếu. Do đó, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong những năm tới đòi hỏi lực lượng Thanh tra Công an nhân dân phải ngày càng nâng cao về chất lượng, hiệu quả, bảo đảm

tương xứng với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Để góp phần thực hiện nghiêm pháp luật về khiếu nại, tố cáo, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và phục vụ đắc lực cho yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân, cần tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Công an nhân dân nhằm xây dựng lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, thật sự trong sạch, vững mạnh trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo. Theo đó, trong thời gian tới cần tiến hành thực hiện một số giải pháp sau đây:

Một là, Thanh tra Công an nhân dân trong công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo phải tuyệt đối tuân thủ nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Bộ, quy chế, quy trình và Điều lệnh Công an nhân dân; bám sát phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, của lực lượng Công an nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng ủy Công an Trung ương, sự hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; lấy xây dựng lực lượng Công an nhân dân là mục tiêu; kiên quyết phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật Công an nhân dân, gây mất đoàn kết nội bộ.

Hai là, tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo bằng nhiều hình thức sinh động, hấp dẫn, dễ nghe, dễ hiểu. Đẩy mạnh việc phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo nói riêng nhằm nâng cao nhận thức của công dân trong việc thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và trình độ của cán bộ làm công tác thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Công an nhân dân; xác định rõ vai trò, vị trí và trách nhiệm của thủ trưởng, cán bộ làm công tác thanh tra tại Công an các địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm việc giải quyết đúng trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định của pháp luật.

Ba là, thường xuyên rà soát để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Công an nhân dân. Tăng cường công tác tham mưu, tập trung nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan để

kịp thời hướng dẫn, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, giảm thiểu những khó khăn, vướng mắc, bất cập cho cán bộ thanh tra khi tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo. Cụ thể, Thanh tra Bộ Công an tham mưu cho lãnh đạo Bộ Công an chỉ đạo Công an các địa phương thông qua thực tiễn công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để rà soát, phát hiện những điểm không phù hợp của các văn bản quy phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo do Quốc hội, Chính phủ, Bộ Công an ban hành, tập hợp báo cáo lãnh đạo Bộ Công an hoặc tham mưu lãnh đạo Bộ Công an báo cáo Quốc hội, Chính phủ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Lực lượng Thanh tra Công an các địa phương căn cứ tình hình công tác và quy định của pháp luật đã được bổ sung, sửa đổi để kịp thời điều chỉnh các quy định, kế hoạch triển khai của đơn vị, địa phương mình cho bảo đảm thống nhất với hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo của lực lượng Công an nhân dân trên toàn quốc.

Bốn là, tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định về quản lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo của lực lượng Công an các địa phương nói chung, lực lượng Thanh tra Công an nhân dân nói riêng. Trước hết phải kiểm tra việc tổ chức, chỉ đạo hoạt động thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo của thủ trưởng Công an các địa phương như: việc xây dựng các chương trình, kế hoạch thanh tra; việc chỉ đạo, điều hành, lựa chọn, phân công cán bộ thực hiện các quyết định giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; việc kiểm tra, giám sát hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kiểm tra, hướng dẫn việc xử lý đơn, thư: tiếp nhận, phân loại, đề xuất xử lý, giải quyết đơn; trình tự thủ tục giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; ghi sổ theo dõi; việc thực hiện báo cáo định kỳ,... Đánh giá, nhận xét, hướng dẫn và xử lý đối với người đứng đầu nếu để xảy ra nhiều thiếu sót, sai phạm trong quá trình chỉ đạo, xem xét, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo.

Kiểm tra, đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau khi giải quyết khiếu nại, tố cáo; tổ chức rút kinh nghiệm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo sau khi kết thúc vụ việc; kiểm tra việc tổng hợp tình hình khiếu nại, tố cáo; thực hiện công tác hồ sơ nghiệp vụ thanh tra. Kết thúc thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn phải tổng hợp đánh giá được kết quả thực hiện của Công an các địa phương, rút ra được những ưu điểm để phát huy, kịp thời chấn chỉnh, yêu cầu khắc phục những hạn chế, thiếu sót để nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Năm là, kiện toàn tổ chức Thanh tra Công an các địa phương, củng cố, sắp xếp, bổ sung biên chế tổ chức thanh tra tại đơn vị, địa phương đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng về năng lực, chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra. Thường xuyên mở lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị đào tạo, bồi dưỡng theo từng chuyên đề có liên quan đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng đơn vị. Ngoài ra, Bộ Công an cần phải tiến hành trang bị những phương tiện công nghệ thông tin hiện đại cho thanh tra Công an các địa phương, áp dụng những thành tựu của khoa học công nghệ 4.0 để làm tốt công tác lưu trữ thông tin, kiểm tra, xác minh nắm tình hình và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo một cách nhanh chóng, hiệu quả, khoa học.

Sáu là, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cơ quan thanh tra với các đơn vị chức năng khác để thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Việc phối hợp cần được thực hiện toàn diện, từ trao đổi thông tin khi tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của các cơ quan chức năng, phối hợp trong việc xây dựng kế hoạch xác minh, thực hiện các biện pháp xác minh nội dung khiếu nại, tố cáo, thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ để kết luận nội dung khiếu nại, tố cáo đến phối hợp trong việc kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị giải quyết khiếu nại, tố cáo. Để thực hiện tốt việc trao đổi thông tin phối hợp giải quyết và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kiến nghị trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, cần tăng cường mối quan hệ giữa lãnh đạo cơ quan thanh tra với lãnh đạo, cán bộ, chiến sĩ các cơ quan chức năng có liên quan đến công tác phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Bảy là, chú trọng thực hiện có hiệu quả công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện những dấu hiệu vi phạm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo để chủ động tham mưu cho thủ trưởng Công an các cấp chỉ đạo thanh tra, qua đó kết luận và xử lý nghiêm minh các tập thể, cá nhân trong lực lượng Công an nhân dân có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định của ngành, bảo đảm thận trọng, khách quan, phát huy hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Công an nhân dân, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH TỰ QUẢN TRONG ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM - MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Thiếu tướng, GS.TS. TRẦN THÀNH HÙNG*

Traï qua các thời kỳ cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng Công an nhân dân luôn thấm nhuần quan điểm của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu về phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân “Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”¹; Nhân dân là chủ, nhân dân làm chủ... Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, lực lượng Công an nhân dân đã tổ chức cuộc vận động với khẩu hiệu “Ba không” ở miền Bắc, phong trào “Ngũ gia liên bảo” để bảo vệ an ninh, trật tự thôn, xóm ở miền Nam. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, phong trào và các cuộc vận động nhân dân đã có bước phát triển sâu rộng ở khắp các địa bàn như phong trào “Bảo vệ trị an” ngoài xã hội và “Bảo mật phòng gian” để xây dựng cơ quan, đơn vị, xí nghiệp an toàn. Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975), lực lượng Công an nhân dân đã tham mưu với Đảng, Nhà nước thống nhất phong trào, các cuộc vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự thành phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và nay là phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Phong trào đã có những bước phát triển sâu rộng, thu hút được đông đảo nhân dân tham gia, qua đó phát huy năng lực sáng tạo của cơ sở, khơi dậy sức mạnh, tiềm lực to lớn, vai trò làm chủ của nhân dân trong bảo đảm an ninh, trật tự,

* Hiệu trưởng Trường Đại học Cảnh sát nhân dân.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.51, tr.130.

góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là hoạt động của các mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Theo đó, mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm được hiểu là hình thức tập hợp những công dân bình thường trong một địa bàn, khu vực, lĩnh vực được sắp xếp, bố trí thành một chỉnh thể, do lực lượng Công an nhân dân hoặc chính quyền chúng nhân dân đề xuất thành lập, đặt dưới sự quản lý của chính quyền địa phương, nhằm trực tiếp hoặc tham gia phối hợp với lực lượng Công an trong phát hiện, ngăn chặn và loại bỏ những yếu tố là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh, phát triển tội phạm, kịp thời phát hiện, ngăn chặn hoặc tham gia ngăn chặn khi tội phạm xảy ra, góp phần xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, trong những năm qua, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an đã tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành nhiều chủ trương quan trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, điển hình như: Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Bí thư về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới...

Bên cạnh đó, Bộ Công an đã chú trọng sơ kết, tổng kết công tác xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo từng giai đoạn (trong đó có mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm), cụ thể: tổ chức Hội nghị tổng kết công tác xây dựng mô hình, nhân điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thời kỳ đổi mới giai đoạn 1986 - 2000; tham mưu Chính phủ tổ chức Hội nghị tổng kết công tác xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến phòng, chống tội phạm giai đoạn 1998 - 2008; tổ chức Hội nghị tổng kết công tác xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2006 - 2018; và gần đây nhất, Bộ Công an đã tổ chức Hội nghị gặp mặt tuyên

dương điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2015 - 2020...

Đến nay, trên cả nước có hơn 3.600 mô hình trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với nhiều tên gọi khác nhau, trong đó nhiều mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm có tính xã hội hóa cao được triển khai thực hiện ở hầu hết các địa phương trong cả nước, được nhân dân đồng tình, tích cực tham gia và đem lại hiệu quả thiết thực, nổi bật như: Mô hình “Ba giảm, bốn giữ”, “Khu dân cư tự quản phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội” trên địa bàn tỉnh Hà Nam; mô hình “Tổ liên gia tự quản” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; mô hình “Dòng họ tự quản về an ninh, trật tự”, “Cụm giáp ranh an toàn về an ninh, trật tự” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; mô hình “Khu dân cư không có tội phạm và tệ nạn ma túy”, “Đội xe thô phòng, chống tội phạm” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; mô hình “Tự quản về an ninh, trật tự trong trường học” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; mô hình “Camera phòng, chống tội phạm” trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; mô hình “Liên gia tự quản phòng, chống tội phạm”, “Tổ taxi tự quản phòng, chống tội phạm”, “Tổ bảo vệ xung kích trong đấu tranh phòng, chống tội phạm” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; mô hình “Câu lạc bộ phòng, chống tội phạm”, “Đội công nhân xung kích tự quản về an ninh, trật tự trong doanh nghiệp”, “Câu lạc bộ chủ nhà trọ tự quản về an ninh, trật tự” trên địa bàn tỉnh Bình Dương; mô hình “Tổ nhân dân tự quản”, “Tổ bảo vệ đường biên, cột mốc và an ninh, trật tự khu vực biên giới” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp,...

Qua đó, các mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm đang mang lại hiệu quả hết sức to lớn, góp phần thúc đẩy phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển, là một trong những cơ sở thực tiễn để lực lượng Công an tham mưu, đề xuất Đảng, Nhà nước ban hành các chủ trương, chỉ đạo về công tác bảo vệ an ninh, trật tự, xây dựng, củng cố thể trận an ninh nhân dân và nền an ninh nhân dân vững chắc, đồng thời qua đó phát huy được vai trò làm chủ, tính tích cực, sáng tạo của nhân dân trong bảo đảm an ninh, trật tự.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm thời gian qua vẫn còn một số hạn chế, đó là: Mô hình phát triển chưa đồng đều; có nơi, có lúc còn mang tính hình thức, chạy theo số lượng, nhiều mô hình thiếu thiết thực; một số mô hình hình thành tự phát, chưa được quan

tâm chỉ đạo, quản lý, tiềm ẩn những nguy cơ gây mất an toàn; công tác kiểm tra, hướng dẫn chưa được quan tâm đúng mức; việc sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc có nơi, có lúc chưa được tiến hành thường xuyên, kịp thời. Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do: thiếu cơ sở pháp lý, cơ sở lý luận, cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp trong xây dựng, nhân rộng mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; một số cấp ủy đảng, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng, nhân rộng mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nên chưa quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt; Công an một số đơn vị, địa phương chưa thực sự làm tốt công tác tham mưu, hướng dẫn tổ chức thực hiện; sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân có nơi, có lúc chưa được thường xuyên, chặt chẽ; kinh phí phục vụ xây dựng, nhân rộng mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm còn hạn chế...

Xuất phát từ thực tế trên, trước thực tiễn yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự thời gian tới, để tiếp tục đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nói chung, xây dựng, nhân rộng mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nói riêng nhằm góp phần phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong bảo đảm an ninh, trật tự, chúng tôi có một số kiến nghị, đề xuất như sau:

Một là, kiến nghị Chính phủ, Bộ Công an ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động của các mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ban hành hướng dẫn về công tác xây dựng, nhân rộng mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý, cơ sở lý luận, cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp trong xây dựng mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Hai là, công tác xây dựng, nhân rộng mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm phải đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý của chính quyền, do lực lượng Công an làm nòng cốt. Lực lượng Công an cần làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể, cũng như quan tâm bố trí kinh phí phục vụ xây dựng, nhân rộng mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; nhất là chính sách đối với người tham gia mô hình,

người bị thương, hy sinh, thiệt hại về tài sản khi tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Ba là, công tác tuyên truyền về mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng loại đối tượng, lĩnh vực và địa bàn cụ thể; phát huy tối đa ưu thế của các phương tiện thông tin đại chúng, các tiện ích của mạng xã hội; qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể và nhân dân trong công tác xây dựng, nhân rộng mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Bốn là, quy định công tác xây dựng và nhân rộng mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm là một trong những tiêu chí, chỉ tiêu đăng ký thi đua hằng năm của Công an xã, phường, thị trấn. Đồng thời, lồng ghép công tác xây dựng, nhân rộng mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm với các phong trào thi đua, các cuộc vận động cách mạng, gắn với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở như “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, qua đó tạo mọi điều kiện cho nhân dân phát huy vai trò làm chủ, năng lực sáng tạo, tạo nền tảng để mô hình phát triển bền vững, phong phú đa dạng, không ngừng được đổi mới, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Năm là, thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng để kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; nghiên cứu, xây dựng mô hình mới phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng vùng, lĩnh vực, địa bàn; động viên, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; thanh loại những mô hình không còn tác dụng, kém hiệu quả; nhân rộng những kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo; đẩy mạnh tuyên truyền kết quả thực hiện mô hình trên các phương tiện thông tin đại chúng để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

Sáu là, tập trung xây dựng các mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm ở các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế trọng điểm, khu đô thị tập trung theo hướng xã hội hóa ngày càng cao nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của quần chúng nhân dân; thu hút các nguồn lực để phát triển phong trào ở địa phương; nâng cao hiệu quả ứng dụng của mạng xã hội... kết nối giữa các thành viên mô hình với lực

lượng Công an và các đơn vị chức năng có liên quan để phục vụ công tác hướng dẫn, trao đổi thông tin về an ninh, trật tự, đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm, xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Tóm lại, xây dựng và nhân rộng mô hình tự quản đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự nói chung và trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nói riêng đã mang lại hiệu quả tích cực trong giai đoạn vừa qua. Thông qua nhiều hình thức, tên gọi khác nhau, tùy vào sự sáng tạo của mỗi nơi mà các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và hoạt động tự quản về an ninh, trật tự đã khẳng định một sức sống mãnh liệt, quy tụ được mọi tầng lớp nhân dân tham gia vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Hiệu quả rõ nét nhất từ mô hình tự quản là đã tập hợp được quần chúng nhân dân tham gia phòng ngừa và làm giảm tội phạm, tệ nạn xã hội ngay từ trong mỗi gia đình, dòng họ và cơ sở; góp phần ổn định an ninh, trật tự, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, qua đó phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia. Đặc biệt, mỗi địa phương với những cách làm sáng tạo khác nhau đã góp phần vận động nhân dân tham gia công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, trong tình hình mới, để các mô hình tự quản về an ninh, trật tự tiếp tục phát huy hiệu quả, thời gian tới, lực lượng Công an các cấp cần tiếp tục phối hợp hiệu quả với Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt phong trào thi đua với phương châm hướng về cơ sở, bảo đảm tốt an ninh, trật tự ngay tại cơ sở, trong từng thôn, bản, gia đình, cơ quan, doanh nghiệp, trường học; tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình phù hợp theo hướng xã hội hóa công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

PHÁT HUY HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHỐI HỢP GIỮA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thiếu tướng, PGS.TS. LÊ QUANG BỐN*

Quan điểm giáo dục - đào tạo gắn liền với thực tiễn xã hội là vấn đề đã được Đảng, Bác Hồ quan tâm, chỉ đạo từ rất sớm. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất chú trọng đến sự kết hợp giữa đào tạo của nhà trường với thực tiễn của xã hội. Người dùng nhiều cách diễn đạt khác nhau để nhắc nhở, yêu cầu chúng ta phải coi trọng lý luận và thực hành, đào tạo phải gắn liền với thực tiễn. Người nhấn mạnh: “Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”¹. Và theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn phải được hiểu là thực tiễn - lý luận, lý luận - thực tiễn luôn hòa quyện, thống nhất với nhau, có quan hệ hữu cơ với nhau.

Nhận thức sâu sắc vấn đề đó, phương châm giáo dục mà Đảng, Nhà nước ta đã chỉ rõ đối với các nhà trường là: Học phải đi đôi với hành, lý luận phải gắn liền với thực tiễn. Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an cũng đã xác định, công tác đào tạo của các trường Công an nhân dân phải gắn liền với thực tiễn công tác chiến đấu, xây dựng lực lượng của các đơn vị địa phương và ngược lại, kết quả

* Hiệu trưởng Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.95.

thực tế cũng như kinh nghiệm áp dụng trong công tác ở các đơn vị, địa phương phải được cập nhật một cách kịp thời, đầy đủ trong nhà trường.

Những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đã xác định phương châm giáo dục của nhà trường là: “Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, đào tạo của nhà trường gắn liền với nhu cầu xã hội”; mục tiêu đào tạo của nhà trường là: “Đào tạo đội ngũ cán bộ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, giỏi về tin học, ngoại ngữ, giỏi về kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới”.

Để thực hiện có hiệu quả phương châm và mục tiêu giáo dục trên, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đã đề ra nhiều giải pháp đổi mới công tác giáo dục đào tạo có tính đồng bộ, trong đó, đặc biệt chú trọng đến sự phối kết hợp giữa nhà trường với Công an các đơn vị, địa phương trên cả nước về công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn.

Thành phố Hà Nội là một đô thị lớn, là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của cả nước và là một thành phố năng động. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội vẫn tiếp tục duy trì tốc độ phát triển theo các nghị quyết đã đề ra. Tuy nhiên, đi kèm với sự phát triển đó thì tình hình cháy, nổ cũng diễn biến hết sức phức tạp. Bên cạnh đó, thành phố Hà Nội cũng là nơi thường diễn ra các sự kiện chính trị, kinh tế quan trọng, các lễ hội lớn của đất nước, các đoàn khách quốc tế, đoàn lãnh đạo Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc. Do vậy, nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội nói chung và bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nói riêng là rất quan trọng; nhiệm vụ đặt ra đối với Công an thành phố Hà Nội là rất nặng nề. Những năm qua, công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã được Thủ đô Hà Nội rất quan tâm và thực tiễn công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của thành phố nói chung, của Công an thành phố Hà Nội nói riêng đã đạt được những thành tích rất to lớn.

Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy được Bộ Công an giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trình độ sau đại học, đại học và các trình độ thấp hơn; bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng phòng cháy,

chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và của Bộ Công an; thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế theo kế hoạch của Bộ trưởng; là trung tâm nghiên cứu khoa học về lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân. Bên cạnh đó, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy có đội ngũ cán bộ, giáo viên được huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cơ bản trong nước và nước ngoài (Nga, Pháp, Nhật Bản, Xingapo...) về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; nhà trường cũng đã thành lập 1 Đội chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ học tập thường trực 24/24 giờ sẵn sàng chi viện, tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cùng với Công an thành phố Hà Nội.

Đặc điểm, tình hình và nhiệm vụ nêu trên của nhà trường và Công an thành phố Hà Nội đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa hai đơn vị về lý luận và thực tiễn để đáp ứng yêu cầu công tác trên địa bàn Thủ đô. Chính vì vậy, từ rất lâu, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đã rất quan tâm phối hợp với Công an thành phố Hà Nội trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn về lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Từ năm 2012, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đã tổ chức ký Quy chế phối hợp với Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thành phố Hà Nội trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn. Đến năm 2018, do sắp xếp tổ chức bộ máy, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thành phố Hà Nội sáp nhập với Công an thành phố Hà Nội, tuy nhiên, các hoạt động phối hợp vẫn tiếp tục được triển khai thực hiện. Để tiếp tục phát triển, củng cố mối quan hệ phối hợp giữa hai đơn vị, ngày 27/4/2022, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy và Công an thành phố Hà Nội đã tổ chức ký Quy chế phối hợp trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Nội dung quy chế phối hợp giữa Trường Đại học phòng cháy chữa cháy và Công an thành phố Hà Nội tập trung vào công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nguồn nhân lực làm công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; công tác nghiên cứu khoa học; tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; trao đổi cung cấp thông tin, tài liệu và nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền.

Những nội dung chính của Quy chế phối hợp giữa Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy với Công an thành phố Hà Nội sẽ triển khai thực hiện trong thời gian tới bao gồm: (1) Mở các lớp đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ và đào tạo, huấn luyện lái xe chữa cháy cho cán bộ, chiến sĩ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Thủ đô; (2) Tiếp nhận, bố trí các điều kiện cần thiết và cử cán bộ có kinh nghiệm, trình độ hướng dẫn cho học viên thực tập; bố trí các giáo viên luân chuyển của nhà trường đến trực tiếp thực hiện các mặt công tác nghiệp vụ tại Công an thành phố; (3) Phối hợp trong việc xây dựng, đăng tải các tin, bài đăng trên báo, đài để phục vụ công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; (4) Phối hợp trong việc tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm trong công tác điều tra, xác minh nguyên nhân cháy, nổ; các kỹ thuật, chiến thuật, phương pháp mới trong công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ lớn; họp rút kinh nghiệm các vụ cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ lớn, nghiêm trọng, đặc thù; (5) Phối hợp trong việc nghiên cứu, thảo luận những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp trong việc xây dựng, ban hành, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; (6) Phối hợp trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ huy điều hành chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tổ chức nghiên cứu các dự án, đề tài khoa học phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; ứng dụng những giải pháp khoa học công nghệ, kiến thức mới trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; (7) Điều động Đội chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ học tập của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy tham gia tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố...

Việc ký kết, ban hành Quy chế phối hợp đã thể hiện tinh thần, trách nhiệm của hai đơn vị đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ở Việt Nam nói chung, công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng; tạo ra được tiếng nói chung của hai đơn vị trong việc tham mưu, đề xuất với Bộ Công an để lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Qua đó

góp phần giúp cho trường thực hiện phương châm “học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn” và giúp cho Công an thành phố Hà Nội hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Thực hiện Quy chế phối hợp, từ năm 2012 đến nay, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đã cử 33 giảng viên luân chuyển 2 năm, 3 năm tại Công an thành phố; cử 572 lượt giảng viên đi thực tế 1 tháng đến 6 tháng tại Công an thành phố; cử 1.890 lượt học viên đi thực tập tốt nghiệp tại Công an thành phố; phối hợp tổ chức đào tạo 5 lớp với 460 học viên cho Công an thành phố; đăng tải 20 bài báo khoa học, 215 tin, bài về lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ¹. Bên cạnh đó, hằng năm, nhà trường đã mời cán bộ của Công an thành phố Hà Nội tham gia các lớp tập huấn về sử dụng phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; mời các cán bộ có kinh nghiệm thực tế tham gia hội thảo khoa học, giảng dạy, báo cáo chuyên đề các môn học nghiệp vụ của nhà trường; cung cấp các giáo trình, tài liệu nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do nhà trường biên soạn cho Công an thành phố; tổ chức tham quan, kiến tập, thực tập, luân chuyển, thực tế cho hàng trăm lượt giáo viên, học viên của nhà trường.

Việc ký kết, tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp với Công an thành phố Hà Nội đã góp phần giúp cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường có những bước phát triển mới; giáo viên và học viên được đi sâu, tiếp cận với nhiều vấn đề thực tiễn của công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; nội dung, chương trình đào tạo của nhà trường đã từng bước được điều chỉnh, hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi thực tiễn. Những kinh nghiệm trong công tác, cũng như sự phối hợp trao đổi kiến thức nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tiễn của Công an thành phố Hà Nội là một trong những nguồn tư liệu quý trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của nhà trường. Bên cạnh đó, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy cũng thường xuyên nhận được sự cung cấp, trao đổi thông tin về các vụ cháy, về những khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn,

1. Xem Báo cáo tổng kết công tác từ năm học 2012 - 2013 đến năm 2021 - 2022 của Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy.

cứu hộ; thường xuyên nhận được tin bài, hình ảnh của Công an thành phố Hà Nội gửi đăng trên trang thông tin điện tử, tạp chí *Phòng cháy và chữa cháy* của nhà trường. Thông qua các hoạt động này, việc chia sẻ thông tin giữa nhà trường với địa phương được thuận lợi, nhanh chóng và giúp tìm ra các giải pháp để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Có thể khẳng định rằng, sự phối hợp trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn giữa Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy với Công an thành phố Hà Nội trong thời gian qua đã đạt được kết quả rất to lớn, đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường, đồng thời, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Công an thành phố Hà Nội. Đặc biệt là, việc ký Quy chế phối hợp với Công an thành phố Hà Nội đã giúp cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường có những bước phát triển mới; giáo viên và học viên nhà trường được đi sâu, tiếp cận với nhiều vấn đề thực tế; nội dung, chương trình đào tạo của nhà trường đã từng bước được điều chỉnh, hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi thực tiễn của công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả nổi bật trên, công tác phối hợp trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn giữa Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy với Công an thành phố Hà Nội còn một số hạn chế sau: công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa đáp ứng được nhu cầu về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực của Công an thành phố Hà Nội; nội dung nghiên cứu khoa học chưa toàn diện; nhiều vấn đề mới phức tạp nảy sinh trong thực tiễn công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của thành phố chưa được phối hợp nghiên cứu giải quyết; chưa thường xuyên sơ kết đánh giá Quy chế phối hợp giữa Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy và Công an thành phố Hà Nội.

Trong những năm tới, trước yêu cầu tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội, nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội nói chung và bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nói riêng rất quan trọng. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy tiếp tục triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo và các

ng nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an về công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học trong Công an nhân dân trong tình hình mới nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Vì vậy, để quan hệ phối hợp giữa Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy với Công an thành phố Hà Nội về đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn đạt kết quả tốt, cần thực hiện các nội dung sau:

Một là, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy và Công an thành phố Hà Nội cần tiếp tục nghiên cứu, triển khai đầy đủ, có hiệu quả những điều khoản ghi trong Quy chế phối hợp. Đặc biệt là, phải chủ động xây dựng quy chế phối hợp giữa các đơn vị cấp phòng của hai bên; tạo hiệu ứng mạnh trong toàn nhà trường và Công an thành phố, nhằm thúc đẩy sự hợp tác giữa hai đơn vị một cách toàn diện hơn, sâu sắc hơn và đầy đủ hơn. Hai đơn vị phải có sự trao đổi công việc, nắm tình hình thực hiện thường xuyên; định kỳ hằng năm cần tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện Quy chế phối hợp giữa Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy với Công an thành phố Hà Nội trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn về lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trên cơ sở đó chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung Quy chế phối hợp cho phù hợp với bối cảnh, điều kiện, nhiệm vụ của hai đơn vị trong tình hình mới.

Hai là, tiếp tục phối hợp tổ chức tốt các khóa, lớp đào tạo, bồi dưỡng cho Công an thành phố Hà Nội. Hằng năm, trên cơ sở nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Công an thành phố Hà Nội cần xây dựng kế hoạch và phối hợp chặt chẽ với nhà trường báo cáo lãnh đạo Bộ Công an trong việc mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho đơn vị; cần xác định rõ những lĩnh vực cần phải tập trung đào tạo, bồi dưỡng trong từng năm để nhà trường có kế hoạch tổ chức thực hiện. Nghiên cứu, có cơ chế phối hợp cụ thể hơn trong công tác kiểm định phòng cháy, chữa cháy, dạy nghề và đào tạo sát hạch lái xe, in ấn xuất bản các ấn phẩm; đào tạo, bồi dưỡng các lớp chuyên sâu về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Công an xã; đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị; đào tạo các lớp cho tổ chức, cá nhân theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

Ba là, tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong việc nghiên cứu các đề tài, dự án, đề án về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Công an thành phố Hà Nội cần xác định rõ những vấn đề phức tạp mới nảy sinh trong thực tế công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố để từ đó đặt hàng hoặc trao đổi với nhà trường để trường cử cán bộ, giảng viên có kinh nghiệm tham gia thực hiện; tăng cường phối hợp với nhà trường trong việc giảng dạy kiêm nhiệm, báo cáo thực tế, hướng dẫn học viên thực tế, thực tập tốt nghiệp, làm luận văn, luận án, đồ án, khóa luận tốt nghiệp. Tiếp nhận, giúp đỡ các giáo viên của nhà trường đi luân chuyển, thực tế, nghiên cứu khoa học tại Công an thành phố Hà Nội.

Bốn là, tiếp tục thực hiện tốt công tác trao đổi thông tin, chuyển giao thành tựu khoa học, công nghệ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong nước, trên thế giới giữa nhà trường và Công an thành phố Hà Nội; tiếp tục trao đổi thông tin góp ý cho nhà trường về nội dung chương trình đào tạo các hệ học, bậc học để bổ sung, từng bước hoàn thiện nội dung chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Trong quá trình thực hiện các dự án trang bị, cấp phát phương tiện, dự án, đề án về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của Thủ đô, đề nghị Công an thành phố Hà Nội xem xét Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy như là một đầu mối cần phải tham vấn ý kiến, cần phải phối hợp với Công an thành phố.

Năm là, với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở đào tạo, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy tích cực thực hiện trách nhiệm trong quan hệ phối hợp với Công an thành phố Hà Nội về đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ và tích cực phối hợp trong công tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, chuyển giao khoa học, công nghệ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho Công an thành phố Hà Nội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; đồng thời cũng mong muốn nhận được sự quan tâm phối hợp tích cực của Công an thành phố Hà Nội để Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy hoàn thành tốt nhiệm vụ.

GẮN LÝ LUẬN VỚI THỰC TIỄN NHIỆM VỤ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA TRONG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG AN NINH NHÂN DÂN I

Đại tá, TS. TRẦN VĂN TUẤN*

“**H**ọc đi đôi với hành” hay “gắn lý luận với thực tiễn” là nguyên lý cơ bản của giáo dục - đào tạo từ xưa đến nay. Sinh thời, đây là vấn đề Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng và quan tâm, Người cho rằng: “Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”¹. Vận dụng quan điểm của Người, trong suốt quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng ta luôn coi trọng việc gắn lý luận với thực tiễn hành động cách mạng và đã đạt được nhiều thành công trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Trước yêu cầu của thực tiễn thời đại, Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã nêu quan điểm chỉ đạo: “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội”². Đến nay, sau gần 9 năm triển khai

* Hiệu trưởng Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.95.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.120.

Nghị quyết, sự nghiệp giáo dục, đào tạo nước ta đã có những chuyển biến căn bản về chất lượng và hiệu quả, được các tổ chức giáo dục thế giới ghi nhận, đánh giá cao. Tuy nhiên, bên cạnh đó, giáo dục - đào tạo nói chung vẫn còn những hạn chế nhất định, một trong những hạn chế đó đã được Đại hội XIII thẳng thắn chỉ ra, đó là “nội dung, chương trình vẫn còn nặng lý thuyết, nhẹ về thực hành”.

Đối với ngành Công an, yêu cầu nhiệm vụ luôn đòi hỏi nguồn nhân lực không chỉ giỏi về lý thuyết mà còn phải có kỹ năng xử lý và giải quyết các vấn đề thực tiễn về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trong Công an nhân dân luôn được Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an đặc biệt quan tâm. Nghị quyết số 17/2014/NQ-ĐUCA, ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân đã xác định nhiệm vụ “Đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tư duy sáng tạo và năng lực tự đào tạo của người học, gắn lý luận với thực tiễn, gắn với nhu cầu sử dụng cán bộ”. Bộ Công an đã có nhiều giải pháp, ban hành nhiều quy định và tổ chức thực hiện một cách đồng bộ để đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo theo phương pháp đào tạo “học đi đôi với hành”, “lý luận gắn liền với thực tiễn”, cụ thể: (1) Việc xây dựng chương trình giáo dục phải bảo đảm nguyên tắc “được cập nhật, phát triển theo yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ công tác Công an trong từng thời kỳ theo xu hướng phát triển và theo quy định của Nhà nước và Bộ Công an”¹, phải bảo đảm yêu cầu “được kiểm định, đánh giá qua thực tiễn áp dụng kiến thức của học viên sau khi tốt nghiệp để bổ sung, sửa đổi phù hợp với thực tế công tác Công an nhằm gắn chặt lý luận với thực tiễn, nhà trường với xã hội”²; (2) Việc biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phải bảo đảm yêu cầu “phù hợp với lý luận nghiệp vụ, thực tiễn công tác của lực lượng Công an nhân dân”³; hội đồng thẩm định chương trình giáo dục, giáo trình, tài liệu dạy học phải bảo đảm điều kiện “... có ít nhất 05 năm kinh nghiệm giảng dạy hoặc công tác thực tiễn có liên quan đến nội dung tài liệu thẩm định”⁴, “có ít nhất

1, 2, 3, 4. Thông tư số 02/2019/TT-BCA, ngày 07/01/2019 của Bộ Công an quy định về xây dựng chương trình giáo dục, biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học và mở ngành, chuyên ngành đào tạo trong Công an nhân dân.

01 ủy viên phản biện thuộc cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác và 01 ủy viên đại diện đơn vị nghiệp vụ liên quan đến nội dung giáo trình”¹; hội đồng thẩm định chương trình bồi dưỡng, huấn luyện phải bảo đảm “có ít nhất 02 thành viên là cán bộ đang làm công tác thực tiễn, quản lý có liên quan đến nội dung của chương trình thẩm định”²; chương trình khung đào tạo các trình độ thuộc nhóm ngành An ninh và trật tự xã hội được quy định “có 70% thời gian lý thuyết, 30% thời gian các khâu khác” như thảo luận, thực hành, báo cáo thực tế, tham quan thực tế... đối với các môn học pháp luật, nghiệp vụ³; (3) Ban hành quy định về công tác thực tế, luân chuyển đối với giáo viên các học viện, trường Công an nhân dân, theo đó, giáo viên phải bảo đảm thời gian đi thực tế đối với từng chức danh quy định, riêng đối với giáo viên nghiệp vụ, trong quá trình giảng dạy phải luân chuyển ít nhất 01 lần đến công tác tại Công an các đơn vị, địa phương nhằm bồi dưỡng cho giáo viên kiến thức thực tế, nâng cao kỹ năng hoạt động thực tiễn theo chuyên môn giảng dạy; bảo đảm việc gắn kết giảng dạy lý luận nghiệp vụ với thực tiễn công tác chiến đấu; phát triển quan hệ gắn bó giữa hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học với hoạt động thực tiễn⁴. Quá trình thực tế hoặc luân chuyển công tác, giáo viên cần phải trực tiếp tham gia các hoạt động nghiệp vụ, thực hiện các quy trình công tác chuyên môn có liên quan đến chuyên ngành, lĩnh vực, môn học được giao giảng dạy, huấn luyện⁵; (4) Ban hành quy định về chế độ thỉnh giảng tại các cơ sở đào tạo nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng thông qua việc thu hút cán bộ Công an có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong công tác, chiến đấu, tạo điều kiện

1, 2. Thông tư số 02/2019/TT-BCA, ngày 07/01/2019 của Bộ Công an quy định về xây dựng chương trình giáo dục, biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học và mở ngành, chuyên ngành đào tạo trong Công an nhân dân.

3. Xem Quyết định số 4138/2015/QĐ-BCA, ngày 29/6/2015 của Bộ Công an ban hành Chương trình khung đào tạo các trình độ thuộc nhóm ngành An ninh và trật tự xã hội.

4. Xem Thông tư số 04/2009/TT-BCA(X11), ngày 20/01/2009 quy định luân chuyển có thời gian giáo viên nghiệp vụ của các học viện, trường Công an nhân dân.

5. Xem Thông tư số 44/2014/TT-BCA, ngày 07/10/2014 của Bộ Công an quy định về công tác thực tế của các chức danh giảng dạy, huấn luyện trong các học viện, trường đại học, cao đẳng và trung cấp Công an nhân dân.

gắn kết hoạt động giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng với thực tiễn công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng; gắn kết các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng với nhau và với Công an các đơn vị, địa phương¹; (5) Ban hành và tổ chức thực hiện các quy định về tổ chức thực tập môn học, thực tập tốt nghiệp và tổ chức các hoạt động thực tế của học viên các học viện, trường đại học, cao đẳng và trung cấp Công an nhân dân nhằm củng cố nhận thức của học viên, giúp học viên có điều kiện so sánh, đối chiếu giữa kiến thức đã học với tình hình thực tế ở địa phương; bước đầu thâm nhập vào thực tế cuộc sống lao động, sản xuất thông qua việc tham gia các hoạt động xã hội ở địa bàn cơ sở; tạo điều kiện cho học viên gắn bó với nhân dân và bước đầu làm quen với công tác dân vận; gắn lý luận với thực tiễn, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với chính quyền, Công an địa phương, góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo².

Với vai trò là cơ sở đào tạo thực hành trong Công an nhân dân, Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I luôn quán triệt nghiêm túc chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương và của Bộ Công an về gắn lý luận với thực tiễn trong giáo dục đào tạo, coi đây là phương châm hàng đầu, là điều kiện tiên quyết bảo đảm chất lượng của công tác giáo dục đào tạo tại nhà trường nhằm đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn bảo vệ an ninh quốc gia trong từng giai đoạn cách mạng. Đồng thời, nhà trường tích cực triển khai đồng bộ các nội dung, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo theo phương pháp đào tạo “học đi đôi với hành”, “lý luận gắn liền với thực tiễn”. Cụ thể:

Thứ nhất, về thực hiện các quy định của Bộ: (1) Đối với biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu dạy học, trong những năm qua, đặc biệt là kể từ khi hoạt động theo mô hình tổ chức bộ máy mới đến nay³, các hoạt động biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu dạy học trong nhà trường được triển khai mạnh mẽ. Chỉ tính từ

1. Xem Thông tư số 49 /2012/TT-BCA, ngày 06/8/2012 của Bộ Công an quy định về chế độ thỉnh giảng tại các cơ sở đào tạo.

2. Xem Hướng dẫn số 6777/HD-X11, ngày 30/6/2014 của Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân về tổ chức hoạt động thực tế của học viên các học viện, trường đại học, cao đẳng và trung cấp Công an nhân dân.

3. Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I (T08) được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trường Cao đẳng An ninh nhân dân II (T37) vào Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I (T33) theo Quyết định số 268/QĐ-BLĐT BXH, ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

năm 2020 đến nay, nhà trường đã hoàn thành biên soạn 6 chương trình đào tạo, hơn 100 đề cương chi tiết môn học và hơn 200 giáo trình, tài liệu dạy học. Nội dung các tài liệu trên đều được chú trọng đổi mới toàn diện, bảo đảm tính tiên tiến, khoa học, hiện đại và đáp ứng thực tiễn sử dụng và bố trí cán bộ của Công an các đơn vị, địa phương, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ công tác của ngành. Quá trình biên soạn, nghiệm thu đã có sự tham gia của các cán bộ thực tiễn theo đúng quy định của Bộ. Do vậy, hiện nay hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học cơ bản đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu, giảng dạy, học tập và bám sát với thực tiễn nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia; (2) Nhà trường thường xuyên tổ chức cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đi luân chuyển công tác theo đúng quy trình, quy định, trong đó từ năm 2010 đến nay đã tổ chức cho 32 giáo viên nghiệp vụ luân chuyển công tác đến Công an các đơn vị, địa phương; duy trì tổ chức cho giáo viên đi nghiên cứu thực tế, học tập, bồi dưỡng hằng năm để trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ giảng dạy. Thông qua công tác thực tế, luân chuyển, chất lượng bài giảng của giáo viên ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu gắn lý luận với thực tiễn nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia; (3) Thường xuyên tổ chức mời các báo cáo viên, giảng viên thỉnh giảng ở công an các đơn vị, địa phương tham gia vào hoạt động giảng dạy tại nhà trường, nhất là đối với các môn học pháp luật và nghiệp vụ đòi hỏi kỹ năng tay nghề cao, qua đó tạo điều kiện cho học viên được tiếp cận với kinh nghiệm thực tiễn ngay trong quá trình học tập lý luận tại nhà trường; (4) Việc tổ chức cho học viên đi thực tập tốt nghiệp, thực tập môn học, thực hành chính trị - xã hội, hoạt động thực tế được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, lựa chọn các địa bàn phù hợp với chuyên ngành đào tạo của học viên và luôn phối hợp tốt với đơn vị, địa phương nơi học viên thực tế, thực tập, thực hành tạo điều kiện tối đa cho học viên trong tiếp cận với thực tiễn nhiệm vụ công tác. Các hoạt động này giúp học viên nâng cao kiến thức và rèn luyện kỹ năng thực tiễn, rèn luyện khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn khi xử lý những vấn đề xã hội.

Đặc biệt, để nâng cao chất lượng nội dung các mặt công tác kể trên, nhà trường đã tăng cường ký kết hợp tác với Công an các đơn vị, địa phương như Công an tỉnh Đồng Nai, Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục Ngoại tuyến để tạo điều kiện cho giáo viên trong công tác thực tế, luân chuyển cũng như cho học viên trong thực hành, thực

tập. Đồng thời, tranh thủ sự giúp đỡ, phối hợp của các đơn vị trong việc hỗ trợ các trang thiết bị, phương tiện xây dựng các phòng học thực hành đối với các chuyên ngành đào tạo đặc thù của nhà trường như Trinh sát ngoại tuyến, Cảnh vệ Công an nhân dân.

Thứ hai, hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường, nhất là những năm gần đây, được đẩy mạnh cả về số lượng và chất lượng nhằm góp phần phục vụ yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ công tác Công an trong tình hình mới. Chỉ tính riêng từ năm 2012 đến nay, nhà trường đã thực hiện 35 đề tài khoa học cấp bộ, 98 đề tài khoa học cấp cơ sở, 7 chuyên đề lý luận cấp tiểu ban. Đặc biệt, để kịp thời cập nhật và cụ thể hóa việc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, trong đó có “Những nhận thức mới và tư duy mới về an ninh quốc gia”, nhà trường đã kịp thời tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học, thu hút nhiều nhà khoa học tham gia viết bài và phát biểu, qua đó góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, học viên, bổ sung lý luận và thực tiễn về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới vào công tác giáo dục đào tạo tại trường.

Thứ ba, nhà trường luôn chủ động, tích cực triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng “lấy người học làm trung tâm”, học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn; tăng cường sự tương tác giữa người dạy và người học, khuyến khích hình thức trao đổi theo nhóm, phát huy tính chủ động, tự giác, sáng tạo của người học nhằm kịp thời bổ sung, nâng cao kiến thức, kỹ năng để thích ứng với sự thay đổi của thực tiễn cũng như thay đổi của môi trường công tác; coi trọng rèn luyện kỹ năng thực hành, chuyển từ truyền thụ kiến thức một chiều sang hình thành phẩm chất và phát triển năng lực của học viên; thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, các câu lạc bộ, tăng cường báo cáo thực tế, thảo luận, làm bài tập tình huống, tổ chức tham quan... để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập; quan tâm hướng dẫn thực tập đối với các môn học nghiệp vụ chuyên ngành, giúp học viên làm quen và thực hành các hoạt động nghiệp vụ trong thực tiễn; thường xuyên tổ chức hoạt động thực hành chính trị - xã hội tại các địa phương...

Với việc quán triệt nghiêm túc nguyên lý “học đi đôi với hành”, hơn 50 năm qua, nhà trường đã đào tạo hàng vạn cán bộ, chiến sĩ an ninh phục vụ sự nghiệp

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa qua từng giai đoạn cách mạng. Các học viên sau khi ra trường đều vững vàng về chính trị, nắm vững pháp luật và giỏi về nghiệp vụ chuyên môn, hầu hết đều phát huy tác dụng tốt trên các lĩnh vực công tác chiến đấu và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

Tuy nhiên, thời gian qua, việc tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định của Bộ Công an liên quan đến việc đẩy mạnh gắn lý luận với thực tiễn trong giáo dục đào tạo tại các cơ sở đào tạo của Bộ Công an nói chung và của nhà trường nói riêng vẫn còn một số khó khăn, hạn chế nhất định như: (1) Trong biên soạn nội dung các chương trình, giáo trình, tài liệu dạy học, việc tiếp cận các tài liệu thực tiễn để phục vụ biên soạn gặp nhiều khó khăn vì lý do đặc thù bảo mật trong công tác của ngành, đặc biệt là liên quan đến các lĩnh vực bảo đảm an ninh quốc gia, do đó một số tài liệu chưa thực sự theo kịp và bám sát với thực tiễn; (2) Việc tham gia của Công an các đơn vị, địa phương đối với các hoạt động biên soạn, thẩm định chương trình, giáo trình, tài liệu dạy học chưa nhiều, chưa sâu sắc, do vậy chất lượng giáo trình, tài liệu dạy học vẫn còn những hạn chế nhất định; (3) Công tác thực tế, luân chuyển của giáo viên mặc dù được đẩy mạnh nhưng vẫn còn rất nhiều hạn chế: tổng số giáo viên nghiệp vụ đã và đang đi luân chuyển vẫn còn chiếm tỷ lệ chưa cao; thời gian thực tế, luân chuyển dài nhưng vị trí công tác giáo viên được phân công tại một số đơn vị, địa phương chưa thuận lợi, phù hợp để giáo viên hoàn thành nhiệm vụ được giao trong thời gian luân chuyển; việc cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu, hoặc tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các công việc tại đơn vị còn hạn chế, do vậy chất lượng chưa đạt như mong muốn; sự phối hợp giữa nhà trường với một số đơn vị còn có sự lúng túng, nhất là đối với các đơn vị lần đầu tiếp nhận giáo viên luân chuyển đến công tác dẫn đến tiến độ triển khai chậm; (4) Việc tổ chức cho học viên đi thực tập, thực tế chưa đạt hiệu quả tốt nhất bởi có nơi, có lúc do yêu cầu công tác của Công an các đơn vị, địa phương nên học viên được phân công chưa đúng nhiệm vụ đối với chuyên ngành đào tạo, hoặc nhiều trường hợp học viên không được tiếp cận nhiều với nội dung công tác thực tế, nhất là đối với những nội dung công việc có yêu cầu bảo mật, trong khi đây lại chính là những nội dung công tác rất cần thiết đối với việc rèn luyện kỹ năng tay nghề cho học viên; (5) Việc mời

báo cáo viên, giảng viên kiêm nhiệm ở các cơ sở đào tạo đã được triển khai nhưng chưa đa dạng về địa bàn, lĩnh vực chuyên môn, còn ít về số lượng, nhất là đối với các đồng chí là lãnh đạo cấp phòng, cấp cục...

Nguyên nhân chủ yếu là do việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các hoạt động thực tế, luân chuyển ở các cơ sở đào tạo có thời điểm chưa quyết liệt, nghiêm túc; lãnh đạo một số đơn vị và bản thân một số giáo viên, học viên chưa nhận thức đầy đủ vai trò quan trọng của các hoạt động thực tế, luân chuyển, thực tập, thực hành của việc gắn lý luận với thực tiễn; Công an một số đơn vị, địa phương, địa bàn thực tế chưa thực sự quan tâm, coi trọng hoạt động thực tế của giáo viên các học viện, trường Công an nhân dân và chưa thực sự coi trọng hoạt động thực tập của học viên; một số quy định trong Thông tư số 44/2014/TT-BCA, ngày 07/10/2014 của Bộ Công an quy định về công tác thực tế của các chức danh giảng dạy, huấn luyện trong các học viện, trường đại học, cao đẳng và trung cấp Công an nhân dân và Thông tư số 04/2009/TT-BCA(X11), ngày 20/01/2009 quy định luân chuyển có thời gian giáo viên nghiệp vụ của các học viện, trường Công an nhân dân đến công tác tại Công an các đơn vị, địa phương chưa rõ ràng hoặc không còn phù hợp với thực tiễn công việc hiện nay.

Để nâng cao hiệu quả gắn lý luận với thực tiễn trong giáo dục - đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong Công an nhân dân nói chung và tại Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I nói riêng, Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I kiến nghị, đề xuất một số nội dung cụ thể sau:

Một là, đề xuất Đảng ủy Công an Trung ương ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác luân chuyển giáo viên nghiệp vụ đến Công an các đơn vị, địa phương để các cơ sở đào tạo trong Công an nhân dân thực hiện một cách khoa học, đồng bộ và thống nhất. Đồng thời, đề xuất Bộ Công an rà soát, điều chỉnh các quy định có liên quan đến triển khai các hoạt động gắn lý luận với thực tiễn trong công tác giáo dục - đào tạo như quy định về hoạt động thực tế, luân chuyển, quy định về chế độ thỉnh giảng... để triển khai một cách đồng bộ, thuận lợi và mang lại hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, nhất là đào tạo tay nghề. Cụ thể: xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 44/2014/TT-BCA của Bộ Công an

cho phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy theo Nghị định số 01/2018/NĐ-CP, ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Công an. Trong đó, đề xuất gộp các quy định về chế độ luân chuyển và nghiên cứu thực tế của giáo viên vào một thông tư (đề gắn với công tác thực tế). Đồng thời, cần có những nội dung quy định rõ ràng về địa bàn thực tế (ngoài ngành Công an nhân dân) đối với các môn học mang tính đặc thù như: Chính trị, Tâm lý, Pháp luật, Ngoại ngữ, Tin học, Quân sự, Võ thuật, Thể dục thể thao; quy định cụ thể về chế độ, thù lao đối với các hoạt động thỉnh giảng, mời cán bộ thực tiễn tham gia giảng dạy, báo cáo thực tế; quy định rõ ràng hơn về cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các cơ sở đào tạo và Công an các đơn vị, địa phương đối với các hoạt động thực tế, luân chuyển, thực tập tốt nghiệp.

Hai là, đề xuất Bộ thường xuyên rà soát, chỉ đạo thống nhất chung việc xây dựng, ban hành các chương trình đào tạo các ngành, chuyên ngành, loại hình đào tạo và phân định kiến thức hợp lý giữa các cơ sở đào tạo trong Công an nhân dân, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của ngành Công an trong từng giai đoạn và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng cao của xã hội. Trước mắt, kiến nghị mở chuyên ngành “Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở” dành cho đào tạo Công an xã chính quy và giao cho các trường cao đẳng, trung cấp Công an nhân dân, trong đó có Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng. Bởi hiện nay trình độ của Công an xã, thị trấn về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu công tác bảo đảm an ninh trật tự ở địa bàn cơ sở, tuy nhiên, năng lực của một bộ phận Công an xã, thị trấn chính quy còn hạn chế, trình độ chưa đồng đều theo lĩnh vực, chưa nắm bắt kịp thời các quy trình, quy chế công tác... dẫn đến việc xử lý, giải quyết công việc có nơi, có lúc còn lúng túng, thụ động, hiệu quả chưa cao. Yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới đòi hỏi Công an xã, thị trấn chính quy phải được tổ chức đào tạo tập trung, thống nhất, chính quy trong các trường Công an nhân dân và phải thống nhất về xây dựng chương trình, hệ thống giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với mô hình Công an bốn cấp.

Ba là, trong thời gian tới, đề xuất các đơn vị chức năng của Bộ và Công an các đơn vị, địa phương phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo trong Công an nhân dân

để đổi mới mục tiêu đào tạo và điều chỉnh chuẩn đầu ra của các chuyên ngành đào tạo theo hướng phát triển toàn diện cả về kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học đáp ứng yêu cầu sử dụng cán bộ ở bốn cấp của ngành Công an hiện nay. Theo đó, các chương trình đào tạo cần chú trọng hơn nữa đến việc bồi dưỡng cho học viên những kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và các kỹ năng mềm để đáp ứng vị trí công tác ở địa bàn cơ sở sau khi tốt nghiệp, nhanh chóng đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu.

Bốn là, các cơ sở đào tạo trong Công an nhân dân phải thường xuyên tổ chức rà soát các chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu dạy học để kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung, cập nhật những nội dung mới nảy sinh từ thực tiễn, những nhận thức mới, tư duy mới về an ninh quốc gia đáp ứng yêu cầu công tác chiến đấu và xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Nội dung các chương trình, giáo trình, tài liệu được xây dựng bảo đảm trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho cán bộ Công an bốn cấp, đặc biệt là Công an cấp cơ sở. Trong đó, cần có chiến lược, kế hoạch dài hạn, tổng thể trong nghiên cứu, biên soạn; xác định rõ chỉ tiêu nghiên cứu biên soạn trong từng giai đoạn, từng năm học và hướng ưu tiên tập trung nghiên cứu biên soạn bảo đảm hệ thống nguồn học liệu đầy đủ về số lượng, phong phú về nội dung và chuẩn mực về chất lượng; tăng cường nghiên cứu sâu tầm, khai thác tài liệu có liên quan của các nước trong khu vực và thế giới để phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu, biên soạn; tăng cường quan hệ phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương, các chuyên gia, cán bộ thực tiễn nhiều kinh nghiệm trong quá trình xây dựng, thẩm định giáo trình, tài liệu dạy học để mỗi giáo trình, tài liệu đều thực sự phản ánh thực tiễn nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia. Công an các đơn vị, địa phương cần quan tâm đến công tác đào tạo lý luận và tích cực tham gia vào các hoạt động biên soạn... để hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học thực sự mang hơi thở của thực tiễn, bám sát và phản ánh đúng thực tiễn; đồng thời, từ thực tiễn để kiểm chứng lý luận, đề xuất chỉnh sửa những nội dung lý luận đã lỗi thời hoặc không phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia.

Năm là, đề nghị Bộ tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các học viện, trường Công an nhân dân theo hướng gắn lý luận với thực tiễn trong công tác giáo dục -

đào tạo, gắn đào tạo với sử dụng cán bộ bao gồm hệ thống các thiết bị, đồ dùng dạy học, hệ thống thư viện, nhất là thư viện điện tử, hệ thống giảng đường, phòng thực hành, thao trường, bãi tập có cấu trúc mô hình và các trang thiết bị sát với thực tiễn. Đặc biệt, tăng cường trang bị các sản phẩm công nghệ thông tin cho các cơ sở đào tạo trong Công an nhân dân để kịp thời ứng dụng vào thực tiễn công tác, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC GÓP PHẦN PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA TOÀN DÂN TỘC TRONG BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA TẠI CÁC KHU KINH TẾ VEN BIỂN VÙNG BẮC TRUNG BỘ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đại úy, ThS. ĐỖ THỊ QUYÊN*

Thiếu tá, ThS. NGUYỄN VĂN THÀNH**

Xây dựng và phát triển các khu kinh tế ven biển (một trong những mô hình kinh tế mới, có nhiều nét đặc thù ở Việt Nam) là một trong những chủ trương, chính sách có tính đột phá của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế của đất nước. Trong đó, vùng Bắc Trung Bộ (gồm các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế) có tổng diện tích tự nhiên 51,5 nghìn km², số dân 10,1 triệu người (chiếm lần lượt 15,6% và 11,7% cả nước, năm 2009); là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại...; phía tây giáp Lào và phía đông hướng ra Biển Đông (Vịnh Bắc Bộ) với đường bờ biển kéo dài 632,04km (chiếm 19,4% cả nước). Với vị trí và lợi thế chiến lược quan trọng đó, đặc biệt là thế mạnh về kinh tế biển, những năm vừa qua, các hoạt động kinh tế - xã hội của các tỉnh trong vùng diễn ra sôi nổi, bộ mặt kinh tế - xã hội ngày càng khởi sắc, nhiều khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất tập trung được thành lập. Đây là vùng có nhiều khu kinh tế ven biển (theo quy hoạch của Chính phủ hiện nay, toàn vùng có 6 khu kinh tế ven biển) được triển khai và đi vào hoạt động thu hút nhiều nhà đầu tư, các công ty trong và ngoài nước, lượng lớn người lao động

*, ** Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I.

đến sinh sống và làm việc là động lực quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của vùng và cả nước. Đến nay, các khu kinh tế ven biển vùng Bắc Trung Bộ đã thu hút được trên 536 dự án đầu tư trong nước và nước ngoài với tổng vốn đăng ký trên 237.162 tỉ đồng và 27,8 tỉ USD. Đồng thời, giải quyết một lượng lớn lao động cho người dân địa phương và đóng góp quan trọng cho ngân sách, tạo động lực phát triển kinh tế mạnh mẽ cho toàn vùng và cả nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được, quá trình triển khai xây dựng và hoạt động của các khu kinh tế ven biển vùng Bắc Trung Bộ cũng đã và đang tiềm ẩn và nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp về an ninh quốc gia ảnh hưởng đến việc thực hiện đường lối, chính sách phát triển các khu kinh tế ven biển của Đảng, Nhà nước và địa phương. Do đó, bảo vệ an ninh quốc gia tại các khu kinh tế ven biển nói chung và tại các khu kinh tế ven biển vùng Bắc Trung Bộ nói riêng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong đó xác định, trách nhiệm bảo vệ an ninh quốc gia tại các khu kinh tế ven biển là của cả hệ thống chính trị, của toàn dân tộc, lực lượng Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt; đồng thời mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược lâu dài là phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, toàn dân tộc trong bảo vệ an ninh quốc gia tại các khu kinh tế ven biển. Thực tiễn công tác bảo vệ an ninh quốc gia tại các khu kinh tế ven biển vùng Bắc Trung Bộ của lực lượng Công an nhân dân những năm qua cho thấy, công tác bảo vệ an ninh quốc gia và hiệu quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia tại các khu kinh tế ven biển liên quan trực tiếp đến nhiều cấp, nhiều ngành, chức năng, nhiệm vụ của nhiều lực lượng và sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của toàn dân. Nhận thức được ý nghĩa đó, những năm qua, lực lượng Công an các đơn vị, địa phương ven biển vùng Bắc Trung Bộ đã chủ động tham mưu, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của Trung ương, địa phương, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tại những khu kinh tế ven biển xây dựng kế hoạch và triển khai công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các khu kinh tế ven biển với những nội dung, hình thức, phương pháp, mô hình cụ thể, nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong bảo vệ an ninh quốc gia. Trong đó, tập trung vào một số nội dung cụ thể sau:

Một là, hàng năm lực lượng Công an các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ đã chủ động xây dựng kế hoạch, tham mưu, phối hợp các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp tại các khu kinh tế ven biển thực hiện sâu rộng kế hoạch xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với nội dung và hình thức phù hợp với tình hình thực tế, góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị định số 06/2014/NĐ-CP, ngày 21/01/2014 của Chính phủ quy định biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Chỉ thị số 04/CT-BCA, ngày 21/4/2014 của Bộ Công an về Tăng cường xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Chỉ thị số 07/CT-BCA, ngày 15/8/2014 của Bộ Công an Về đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới...; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các nội quy, quy định bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ tài sản của các cơ quan, doanh nghiệp phù hợp với Nghị định số 06/2013/NĐ-CP, ngày 09/01/2013 của Chính phủ Quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp và Thông tư số 46/2014/TT-BCA, ngày 16/10/2014 của Bộ Công an Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 06/2013/NĐ-CP, ngày 09/01/2013 quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp. Điển hình như năm 2018, lực lượng An ninh kinh tế Công an tỉnh Thanh Hóa đã xây dựng Kế hoạch số 40/KH-PA81, ngày 26/02/2018 Về công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và Kế hoạch số 90/KH-PA81, ngày 02/4/2018 về thực hiện công tác dân vận năm 2018...

Hai là, trên cơ sở các kế hoạch đã được xây dựng, lực lượng Công an các địa phương vùng Bắc Trung Bộ đã chủ động phối hợp với cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp thường xuyên kết hợp chặt chẽ giữa vận động quần chúng tập trung với vận động cá biệt trong quá trình vận động quần chúng, phát động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Vận động tập trung được thực hiện dưới các hình thức như thông qua các chương trình phát thanh, truyền hình của các đài truyền thanh, truyền hình của Trung ương và của tỉnh; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã; làm các băng rôn,

khẩu hiệu; qua sinh hoạt của các tổ chức cơ sở đảng, các tổ chức chính trị - xã hội (Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ) trong các cơ quan, doanh nghiệp tại khu kinh tế ven biển; tổ chức các lễ phát động thi đua, hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết của các cơ quan, doanh nghiệp hàng năm để tuyên truyền, vận động, phát động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại khu kinh tế ven biển. Vận động cá biệt được lực lượng Công an các tỉnh thực hiện chủ yếu với các đối tượng có dấu hiệu phức tạp về chính trị, các đối tượng có tiền án, tiền sự vi phạm pháp luật, đối tượng có nhân thân phức tạp, cán bộ trình sát đã trực tiếp gặp gỡ, tiếp xúc, giáo dục làm cho họ hiểu về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định liên quan; đồng thời gặp gỡ, răn đe, cảnh cáo những trường hợp vi phạm có hệ thống và thiếu thiện chí.

Ba là, tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình “Khu dân cư không có tội phạm, tệ nạn xã hội”, “khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự”, “từng cán bộ công nhân viên, phòng, ban, phân xưởng trong cơ quan, doanh nghiệp làm nhiều việc tốt về an ninh, trật tự, không phạm tội và tệ nạn xã hội”, mô hình “5 tự quản”... tại khu kinh tế ven biển.

Bốn là, tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ lãnh đạo Ban quản lý các dự án, doanh nghiệp, cán bộ, công nhân viên được giao nhiệm vụ tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại các dự án, cơ quan, doanh nghiệp... Đồng thời, hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp trong khu kinh tế ven biển thành lập và duy trì các ban chỉ đạo tự quản, các tổ tự quản về an ninh, trật tự, tổ chức cho cán bộ, công nhân viên ký và cam kết không vi phạm những việc liên quan đến ma túy, cờ bạc, trật tự, an toàn giao thông. Hằng tháng, duy trì thường xuyên việc giao ban cụm xã, thị trấn phát huy hiệu quả công tác phối hợp và hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Điển hình như năm 2018, lực lượng An ninh kinh tế Công an tỉnh Thanh Hóa đã tham mưu, giúp lãnh đạo Công an tỉnh tổ chức 1 lớp tập huấn nghiệp vụ cho 74 lực lượng bảo vệ tại các công ty...

Năm là, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh và căn cứ vào tình hình phức tạp tại địa bàn khu kinh tế ven biển ở từng thời điểm, Giám đốc Công an các tỉnh đã tăng cường lực lượng từng đợt cho khu kinh tế ven biển,

tổ chức thành các tổ công tác trực tiếp xuống địa bàn từng xã vận động quần chúng, phát hiện xử lý kịp thời những tình huống phức tạp. Phối hợp với cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp tổ chức tuyên truyền giáo dục, phổ biến pháp luật, nâng cao tinh thần cảnh giác cho cán bộ, công nhân viên, người lao động và nhân dân trên địa bàn khu kinh tế ven biển và địa bàn lân cận. Đồng thời, tranh thủ người có uy tín trên địa bàn tham gia giải quyết các vụ việc phức tạp và vận động cán bộ, công nhân viên và quần chúng nhân dân tích cực tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Qua công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các khu kinh tế ven biển đã góp phần ổn định tình hình chính trị nội bộ, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, làm lành mạnh hóa môi trường đầu tư tại các khu kinh tế ven biển; cung cấp cho lực lượng Công an hàng trăm thông tin có giá trị phục vụ hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu kinh tế ven biển của lực lượng Công an nhân dân.

Sáu là, lực lượng Công an các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ đã chủ động phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của các tỉnh; cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp tại các khu kinh tế ven biển sơ kết, tổng kết các kế hoạch xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Từ đó khảo sát, đánh giá tình hình cơ bản về an ninh, trật tự và phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn khu kinh tế ven biển; lựa chọn các mô hình phù hợp, hiệu quả để phát triển, nhân rộng; đề xuất Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thông qua đó, kịp thời phát hiện, khắc phục những thiếu sót, hạn chế, phát huy các kết quả đạt được, đưa phong trào đi vào thực chất và hiệu quả.

Từ kết quả các mặt công tác trên, những năm qua, công tác bảo vệ an ninh quốc gia tại các khu kinh tế ven biển vùng Bắc Trung Bộ đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp của các địa phương ven biển vùng Bắc Trung Bộ; tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của các cán bộ, nhân dân và người lao động trên địa bàn trong tổ chức triển khai các

chủ trương, chính sách, các chỉ thị, kế hoạch, đề án, phương án trong bảo vệ an ninh quốc gia tại các khu kinh tế ven biển; giúp lực lượng Công an nhân dân trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội tại các khu kinh tế ven biển. Qua đó, tình hình an ninh quốc gia tại các khu kinh tế ven biển vùng Bắc Trung Bộ cơ bản được bảo đảm, góp phần tạo môi trường, tiền đề thuận lợi cho quá trình xây dựng và hoạt động của các khu kinh tế ven biển. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, chất lượng công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các khu kinh tế ven biển còn chưa cao, chưa thực sự phát huy được vai trò to lớn của quần chúng nhân dân, người lao động tại các khu kinh tế ven biển vùng Bắc Trung Bộ trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia tại các khu kinh tế ven biển; chất lượng, hiệu quả của các mô hình, phong trào về bảo đảm an ninh, trật tự còn nhiều thiếu sót, dẫn đến công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hoạt động xâm phạm an ninh, trật tự tại các khu kinh tế ven biển còn hạn chế. Những hạn chế đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: nhận thức của cấp ủy đảng, thủ trưởng cơ quan, doanh nghiệp và một bộ phận cán bộ, người lao động, nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của vấn đề an ninh quốc gia và vai trò, trách nhiệm trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia tại các khu kinh tế ven biển chưa cao; công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các khu kinh tế ven biển đã được thực hiện nhưng chưa thường xuyên, kịp thời, nội dung, hình thức vận động còn chậm đổi mới, thiếu tính phù hợp, hiệu quả; phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các khu kinh tế ven biển đã được triển khai, tuy nhiên còn tình trạng chông chéo giữa các mô hình, lực lượng trong quá trình thực hiện; các tổ tự quản về bảo vệ an ninh, trật tự đã có những hoạt động chưa thực sự hiệu quả, chưa được kiện toàn, củng cố thường xuyên; việc tổ chức sơ kết, tổng kết các kế hoạch, động viên, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào còn chưa kịp thời, dẫn đến chưa tạo được động lực khuyến khích người dân hăng hái tham gia...

Những năm tới, các khu kinh tế ven biển vùng Bắc Trung Bộ sẽ tiếp tục được đầu tư phát triển mở rộng cả về quy mô và chất lượng; tình hình thế giới, khu vực,

trong nước tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp. Từ đó, công tác bảo vệ an ninh quốc gia cả nước nói chung, tại các khu kinh tế ven biển vùng Bắc Trung Bộ nói riêng đặt ra nhiều yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng nặng nề, phức tạp hơn. Muốn phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của cả dân tộc trong bảo vệ an ninh quốc gia tại các khu kinh tế ven biển vùng Bắc Trung Bộ, lực lượng Công an các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ cần tăng cường và nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các khu kinh tế ven biển, trong đó cần tập trung làm tốt một số vấn đề cụ thể sau:

Một là, lực lượng Công an cần nâng cao hiệu quả việc tham mưu cho tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Nghị định số 06/2014/NĐ-CP, ngày 21/01/2014 của Chính phủ Về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Nghị định số 98/2014/NĐ-CP, ngày 24/10/2014 của Chính phủ Quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; Nghị định số 06/2013/NĐ-CP, ngày 09/01/2013 của Chính phủ Quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp và Thông tư số 46/2014/TT-BCA Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 06/2013/NĐ-CP; Chỉ thị số 04/CT-BCA của Bộ Công an về Tăng cường xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Chỉ thị số 07/CT-BCA, ngày 15/8/2014 của Bộ Công an về Đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới...; chăm lo kiện toàn, củng cố, xây dựng các tổ chức đảng, tổ chức công đoàn, tổ dân phố, lực lượng bảo vệ các cơ quan, doanh nghiệp trong khu kinh tế ven biển trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu quả.

Hai là, bên cạnh việc tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền vận động, cần gắn với việc đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào cách mạng như: cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư”; “Toàn dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa”;... phát triển, nhân rộng và nâng cao hiệu quả thực chất các mô hình tổ chức quần chúng theo hướng tự phòng, tự quản, tự bảo vệ và tự giải quyết nhằm thu hút đông đảo cán bộ, người lao động, người dân khu kinh tế ven biển vào phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các hình thức tổ chức cụ thể, như: “công trường tự quản”, “tuyến đường tự quản”, “tổ công nhân tự quản”, “khu dân cư không có tội phạm, tệ nạn xã hội”, “khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự”, “từng cán bộ, công nhân viên, phòng, ban, phân xưởng trong cơ quan, doanh nghiệp làm nhiều việc tốt về an ninh, trật tự, không phạm tội và tệ nạn xã hội”... Thông qua hoạt động của tổ chức này, lồng ghép các nội dung phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống vi phạm pháp luật. Phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến, nêu gương người tốt, việc tốt trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nói chung, trong thực hiện pháp luật, tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm nói riêng. Bên cạnh đó gắn với việc đưa ra xét xử công khai tại địa bàn những đối tượng vi phạm pháp luật, qua đó vừa có tác dụng nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của quần chúng nhân dân, vừa có tác dụng răn đe, cảnh cáo các đối tượng có ý đồ phạm tội.

Ba là, cùng với việc tập trung đổi mới, nâng cao hiệu quả hình thức vận động tập trung, thời gian tối, lực lượng Công an cần tập trung tiến hành công tác vận động cá biệt đối với người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng, người có trách nhiệm trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, tổ chức công đoàn, các mô hình tự quản. Từng bước bồi dưỡng, tập huấn, xây dựng họ trở thành những nhân tố nòng cốt trong phát động, xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tham mưu, hướng dẫn cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, các tổ chức đoàn thể quần chúng phát động các phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng quy chế, nội quy, chế độ làm việc bảo đảm trật tự, an toàn,

kỷ luật với nội dung cụ thể, hình thức phong phú. Quá trình vận động cần làm cho họ thấy được việc làm và quyền lợi của họ gắn bó mật thiết với tình hình an ninh, trật tự tại các khu kinh tế ven biển. Bên cạnh đó, thời gian tới cần tập trung vận động cá biệt với các đối tượng có dấu hiệu phức tạp về chính trị, các đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng có nhân thân phức tạp; với các đối tượng này, cán bộ trình sát cần trực tiếp gặp gỡ, tiếp xúc, giáo dục làm cho họ hiểu về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định pháp luật liên quan, đồng thời răn đe, cảnh cáo với những đối tượng vi phạm có hệ thống và thiếu thiện chí.

Bốn là, trong những năm tới, lực lượng Công an các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ cần chủ động tham mưu, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của tỉnh; cấp ủy, chính quyền địa phương và các doanh nghiệp trên địa bàn các khu kinh tế ven biển tổ chức hiệu quả việc sơ kết, tổng kết đánh giá các kế hoạch và thực trạng xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các khu kinh tế ven biển. Từ đó, kịp thời nắm bắt tình hình, có các biện pháp thường xuyên đổi mới nâng cao chất lượng công tác; phát hiện, nhân rộng các mô hình hiệu quả; động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các khu kinh tế ven biển, qua đó củng cố và đẩy mạnh phong trào trong những năm sắp tới.

Công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc góp phần phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn dân tộc trong bảo vệ an ninh quốc gia tại các khu kinh tế ven biển vùng Bắc Trung Bộ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng; gắn với những mục tiêu, nhiệm vụ lâu dài trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia cả nước nói chung và tại các khu kinh tế ven biển vùng Bắc Trung Bộ nói riêng trong mọi giai đoạn, thời kỳ phát triển của đất nước và các địa phương. Trên cơ sở nhận thức về vị trí, vai trò của các khu kinh tế ven biển nói chung và tại các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ nói riêng; vấn đề an ninh quốc gia và vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc góp phần phát huy sức mạnh của toàn dân tộc trong bảo vệ

an ninh quốc gia tại các khu kinh tế ven biển; đánh giá thực trạng công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các khu kinh tế ven biển của lực lượng Công an các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ, thiết nghĩ, việc tập trung làm tốt 4 vấn đề nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác này sẽ góp phần vào hiệu quả, thắng lợi của đường lối, chính sách phát triển các khu kinh tế ven biển của Đảng, Nhà nước trên phạm vi cả nước và tại các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ trong thời gian tới.

HIỆU QUẢ PHỐI HỢP GIỮA LỰC LƯỢNG CÔNG AN VÀ BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH ĐIỆN BIÊN TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

CÔNG AN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Điện Biên là tỉnh miền núi, biên giới, nằm ở phía tây bắc của Tổ quốc, với diện tích tự nhiên là 9.541,25km², có vị trí chiến lược về quốc phòng và an ninh, phía bắc giáp với tỉnh Lai Châu, phía đông và đông bắc giáp với tỉnh Sơn La, phía tây bắc giáp với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), phía tây và tây nam giáp với tỉnh Phôngxalỳ và Luông Phạbang (nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào). Dân số trên 60 vạn người, gồm 19 dân tộc, trong đó dân tộc Mông chiếm 38,12%; dân tộc Thái chiếm 35,69%, dân tộc Kinh chiếm 17,38%; còn lại là các dân tộc khác.

Tỉnh Điện Biên có 4 huyện với 29 xã biên giới và là tỉnh duy nhất của cả nước có tuyến biên giới đường bộ tiếp giáp với cả hai nước Lào và Trung Quốc, với đường biên giới dài 455,573km (trong đó, biên giới với Lào dài 414,712km, với cặp cửa khẩu quốc tế Tây Trang - Pang Hốc, cặp cửa khẩu quốc gia Huổi Puốc - Na Son và cặp cửa khẩu phụ Si Pa Phìn - Huổi Lả; biên giới với Trung Quốc dài 40,861km có lối mở A Pa Chải - Long Phú) và nhiều đường mòn qua lại hai bên biên giới. Địa hình khu vực biên giới là rừng núi hiểm trở, bị chia cắt bởi nhiều sông suối, đi lại khó khăn, dân cư thưa thớt, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, hệ thống hạ tầng thiếu và yếu, trình độ dân trí hạn chế, ít có điều kiện phát triển kinh tế; nhân dân hai bên biên giới có quan hệ gần gũi, có mối quan hệ đồng tộc, thân tộc từ lâu đời, thường xuyên qua lại, giao lưu, trao đổi, làm ăn, buôn bán,... Đây là những điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội và mở rộng

quan hệ đối ngoại với các tỉnh Bắc Lào và tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, song cũng là điều kiện cho các loại tội phạm lợi dụng để ẩn nấp, thực hiện các hoạt động phạm tội và là thách thức, khó khăn rất lớn cho lực lượng chức năng triển khai công tác phòng, chống các loại tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn. Bên cạnh đó, người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh tuy có xu hướng giảm nhưng vẫn còn phức tạp, tỷ lệ cai nghiện thành công rất thấp, hầu hết đều tái nghiện. Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 7.381 người nghiện ma túy; trong đó, số người nghiện ở khu vực biên giới là 1.428 người, số này tạo ra nguồn cầu lớn về ma túy tại địa bàn và cũng là nguồn phát sinh các tội phạm về hình sự, ma túy.

Để bảo đảm an ninh, trật tự khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Điện Biên, thời gian qua, Công an tỉnh Điện Biên chủ động phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã có nhiều biện pháp, giải pháp và tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 22, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 192 về triển khai thực hiện Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia. Đồng thời, chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an 4 huyện biên giới tăng cường công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn, quản lý chặt chẽ xuất cảnh, nhập cảnh, quản lý cư trú, quản lý các loại đối tượng tại các cửa khẩu, lối mở, đường mòn trên tuyến biên giới.

Thời gian qua, lực lượng Công an và Bộ đội Biên phòng đã phối hợp tham mưu quán triệt và triển khai thực hiện nhiều văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự và chủ quyền biên giới quốc gia, nhất là Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia; Kết luận số 13-KL/TW, ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030... Đồng thời, đã xây dựng và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ biên giới quốc gia như Quyết định số 320/QĐ-UBND, ngày 21/5/2020 về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ về việc phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng

trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; Kế hoạch số 478/KHPH/CAT-BĐBP, ngày 01/3/2021 về phối hợp phòng, chống tội phạm mua bán người giữa Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Quy chế số 525/QCPH/CAT-BĐBP, ngày 20/7/2019 về phối hợp giữa Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trong đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy... Bên cạnh đó, hằng năm căn cứ vào tình hình thực tế tại địa bàn, hai đơn vị đã phối hợp xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ để thống nhất các nội dung lãnh đạo chỉ huy, phối hợp trong các mặt công tác, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả. Duy trì đều đặn giao ban giữa các cấp, cấp tỉnh 3 tháng/1 lần, cấp huyện 1 tháng/1 lần, cấp xã 1 tuần/1 lần và đột xuất, qua các buổi giao ban hai lực lượng đã đánh giá những kết quả đạt được, kiểm điểm những tồn tại, hạn chế trong công tác phối hợp để kịp thời khắc phục thực hiện trong thời gian tiếp theo; từ đó, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo các cấp, các ngành, các lực lượng giải quyết ổn định tình hình liên quan đến an ninh, trật tự tại cơ sở, không để đột xuất, bất ngờ xảy ra.

Với phương châm chủ động phòng ngừa, tổ chức phòng ngừa tội phạm từ sớm, từ xa, từ địa bàn cơ sở, lấy cơ sở là địa bàn trung tâm tập trung để triển khai các hoạt động phòng ngừa, gắn kết chặt chẽ giữa phòng, chống tội phạm với việc thực hiện phát triển kinh tế - xã hội. Hai lực lượng phối hợp thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác chăm lo Tết cho người nghèo, người bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 và bảo đảm an sinh xã hội; xây dựng, duy trì hoạt động của 72 tập thể, 3.537 hộ với 11.189 cá nhân đăng ký tự quản 334,764km đường biên giới; 67 tập thể, 3.364 hộ với 11.219 cá nhân đăng ký tự quản 145 mốc; 301 tổ với 1.853 thành viên tự quản an ninh, trật tự thôn, bản.

Tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân khu vực biên giới chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế bảo vệ biên giới, quy chế quản lý cửa khẩu biên giới trên đất liền; phối hợp tổ chức hơn 1.000 buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở 29 xã biên giới về phòng, chống tội phạm, ma túy, mua bán người và các văn bản pháp luật liên quan đến quy chế

khu vực biên giới với 63.958 lượt người tham gia. Công tác tuyên truyền được thực hiện với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực, đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở... Qua đó, nhận thức của nhân dân về bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự khu vực biên giới đã được chuyển biến rõ nét. Nhân dân đã cung cấp hàng trăm tin có giá trị giúp lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng phát hiện, đấu tranh, giải quyết nhiều vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự khu vực biên giới.

Đặc biệt, thực hiện chủ trương của Đảng ủy Công an Trung ương, Lãnh đạo Bộ Công an, hai lực lượng đã phối hợp tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện việc hỗ trợ làm nhà cho các hộ nghèo ở huyện Mường Nhé, Nậm Pồ, Điện Biên Đông; chủ động tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương làm 2.802 ngôi nhà và bàn giao cho các hộ nghèo của huyện Mường Nhé, Nậm Pồ, Điện Biên Đông đưa vào sử dụng, góp phần giúp nhân dân ổn định cuộc sống, củng cố vững chắc địa bàn, từng bước xây dựng huyện Mường Nhé, Nậm Pồ, Điện Biên Đông thành “điểm sáng” về an ninh, trật tự. Với phương châm “Giúp bạn là mình tự giúp mình”, Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các lực lượng chức năng Việt Nam (trong đó có Bộ đội Biên phòng tỉnh) và Lào xây dựng, hoàn thiện, bàn giao 32 trụ sở làm việc cho Công an Lào tại 32 bản tiếp giáp biên giới với tỉnh Điện Biên.

Lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng đã thường xuyên phối hợp trao đổi thông tin tình hình liên quan đến chủ quyền lãnh thổ, tình hình liên quan đến hoạt động lập “Nhà nước Mông”; tình trạng xuất, nhập cảnh trái phép, di cư tự do; các vụ, việc về trật tự xã hội, tội phạm ma túy, tội phạm mua bán người, truy bắt các đối tượng truy nã; tình hình kết quả công tác bảo đảm an ninh biên giới; xây dựng thế trận an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân; chương trình, kế hoạch công tác bảo đảm an ninh, trật tự... Từ năm 2019 đến nay, hai lực lượng đã trao đổi hơn 2.800 tin, chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2022, hai lực lượng đã trao đổi hơn 500 tin. Những thông tin trao đổi luôn bảo đảm chính xác, kịp thời, giúp Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, phối hợp xác minh, làm rõ, thống nhất nhận định, đánh giá tình hình để

tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp giải quyết kịp thời, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh nói chung, khu vực biên giới nói riêng.

Tăng cường phối hợp quản lý xuất cảnh, nhập cảnh và tuần tra bảo vệ biên giới. Trong hơn 3 năm qua, hai lực lượng đã phối hợp tổ chức tuần tra bảo vệ đường biên, mốc giới, qua đó đã phối hợp phát hiện, bắt giữ, xử lý 5 vụ, 31 đối tượng về hành vi tổ chức cho 37 người Trung Quốc xuất cảnh, nhập cảnh, ở lại Việt Nam trái phép; phối hợp trao trả 91 trường hợp người nước ngoài nhập cảnh trái phép vào địa bàn tỉnh; phối hợp tiếp nhận 592 trường hợp công dân Việt Nam không được Trung Quốc, Lào cho cư trú trao trả qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh; phối hợp xác minh, làm rõ mục đích xuất cảnh trái phép sang Lào, Trung Quốc của 3.210 trường hợp là công dân Việt Nam. Đặc biệt, trong thời gian đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, hai lực lượng phối hợp kiểm soát chặt chẽ hoạt động tại các cửa khẩu, lối mở, đường mòn qua lại biên giới, tham mưu lập 5 trạm khai báo y tế, hơn 70 chốt biên giới; phối hợp tiếp nhận công dân lao động từ Trung Quốc, Lào về địa bàn qua các cửa khẩu, tạm dừng việc cấp giấy thông hành biên giới Việt - Trung và giấy thông hành xuất, nhập cảnh cho công dân; kiểm soát hơn 250.000 lượt người, lấy khai báo y tế điện tử 159.249 lượt người, 7.161 lượt người từ vùng dịch về, đã tham mưu kịp thời phân loại cách ly theo quy định, góp phần kiểm soát dịch bệnh trên địa bàn.

Trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự vùng dân tộc, hai lực lượng chủ động phối hợp, tăng cường cơ sở, nắm chắc tình hình, tập trung đấu tranh, bóc gỡ số đối tượng hoạt động trong tổ chức “Nhà nước Mông”, phối hợp đăng tải các video clip, bài viết đấu tranh, phản bác các hoạt động tuyên truyền tư tưởng “ly khai, tự trị”, lôi kéo người tham gia lập “Nhà nước Mông” trên mạng xã hội của các đối tượng ở nước ngoài; đấu tranh bóc gỡ, phòng ngừa không để các đối tượng hoạt động trở lại. Khởi tố vụ án, khởi tố 20 bị can, bắt tạm giam 15 bị can, ra quyết định truy nã 5 đối tượng về hành vi “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” đang lẩn trốn, vận động ra đầu thú 8 đối tượng, triệu tập, đấu tranh vô hiệu hóa 20 đối tượng có liên quan; thu giữ 400 triệu đồng, 3 khẩu súng tự chế, 155 viên đạn, 15 sao 7 cánh

bằng kim loại, 22 bộ quần áo và một số tài liệu, đồ vật khác liên quan đến hoạt động lập “Nhà nước Mông”.

Đẩy mạnh công tác phối hợp phòng, chống tội phạm, hai lực lượng tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức về phòng, chống tội phạm cho nhân dân; đẩy mạnh công tác lập hồ sơ đưa đối tượng đến cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc; chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng, chống mua bán người, phòng, chống ma túy; thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, nhất là đã phối hợp tổ chức đấu tranh phòng, chống hiệu quả với tội phạm ma túy ngay từ khu vực biên giới, cửa khẩu. Từ năm 2019 đến nay, Công an tỉnh phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phát hiện, bắt giữ 346 vụ, 398 đối tượng phạm tội về ma túy; vật chứng thu giữ 276,1kg êrôin, 94,09kg ma túy tổng hợp, 36kg ma túy đá, 18,26kg thuốc phiện, 3 ô tô, 44 xe máy, 11 điện thoại di động các loại, 200 viên đạn thể thao; phối hợp bắt 7 đối tượng (trong đó có 1 đối tượng truy nã) phạm tội về ma túy; phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tuyên truyền, vận động nhân dân phá nhỏ hơn 2.000m² diện tích trồng cây thuốc phiện trên địa bàn. Phát hiện, bắt giữ 8 vụ án mua bán người, bắt giữ 11 đối tượng, giải cứu 8 nạn nhân bị mua bán. Hai lực lượng tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo; vận động thu hồi 3.250 khẩu súng các loại; 6 quả bom; 56 quả đạn cối lựu đạn; 1 đầu pháo; 140 nòng súng... Qua đó góp phần làm hạn chế những yếu tố gây phức tạp về tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn.

Ngoài ra, phối hợp tham mưu cho Ban Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ các cấp tổ chức luyện tập, diễn tập thành công 3 cuộc diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, 6 cấp huyện, trên 40 cuộc diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường, thị trấn, trên 10 cuộc diễn tập ứng phó lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, 11 cuộc ứng phó cháy rừng, tìm kiếm cứu nạn. Quá trình luyện tập, diễn tập đã nâng cao khả năng phối hợp hiệp đồng và sẵn sàng chiến đấu của hai lực lượng, bảo đảm an toàn, đúng quy định, được Ban Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ các cấp đánh giá cao, góp phần xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh Điện Biên vững chắc.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc phối hợp giữa lực lượng Công an và Bộ đội Biên phòng vẫn còn những hạn chế. Nhận thức của một số cán bộ, chiến sĩ hai lực lượng về vị trí, vai trò và sự cần thiết trong công tác phối hợp giữa hai lực lượng còn hạn chế, vẫn còn tư tưởng cục bộ nên có lúc, có việc chưa kịp thời trao đổi thông tin liên quan đến an ninh, trật tự; việc thực hiện giao ban ở cấp cơ sở chưa được thường xuyên; công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện ở cấp huyện đối với cấp xã, phường, thị trấn chưa được quan tâm đúng mức...

Thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; trên địa bàn tỉnh, thông qua các hoạt động tham quan, du lịch, hợp tác đầu tư, hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa ở các cửa khẩu, các thế lực thù địch, phản động ở nước ngoài tăng cường cấu kết, móc nối với số đối tượng phản động, cơ hội chính trị, phần tử xấu tiếp tục gia tăng các hoạt động chống phá; các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy, trộm cắp tài sản, mua bán người, buôn lậu, gian lận thương mại, vệ sinh an toàn thực phẩm, lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tình hình di cư tự do, xuất cảnh, nhập cảnh trái phép... vẫn diễn biến phức tạp.

Trước tình hình trên, để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, chủ động phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai và hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới, lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên tập trung thực hiện tốt một số công tác trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục phối hợp phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, các nghị quyết của Quốc hội, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng để nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ Công an, Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên về ý nghĩa, tầm quan trọng và những nhiệm vụ của công tác phối hợp trong bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng nói chung, bảo vệ an ninh, trật tự khu vực biên giới nói riêng.

Hai là, phối hợp duy trì các cơ chế trao đổi thông tin, tình hình và kiểm tra xác minh thông tin; nhận định, đánh giá, dự báo sớm tình hình, nhận diện các nguy cơ

để kịp thời tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền có giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh phù hợp, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và các loại tội phạm.

Ba là, phối hợp chặt chẽ trong xây dựng, triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự; tập trung rà soát, bổ sung hoàn thiện các phương án, kế hoạch xử lý tình huống phức tạp về an ninh, trật tự khu vực biên giới; thường xuyên tổ chức huấn luyện, diễn tập hiệu quả, nhất là làm rõ cơ chế lãnh đạo, chỉ huy, huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện, phân công trách nhiệm của từng lực lượng. Phối hợp xử lý hiệu quả các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự ngay từ đầu, ngay tại cơ sở theo phương châm “Bốn tại chỗ”.

Bốn là, tiếp tục duy trì cán bộ sâu sát cơ sở, thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực phát động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc; tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung phát triển kinh tế khu vực biên giới, xóa đói, giảm nghèo; củng cố hệ thống chính trị cơ sở, nhất là những nơi có “điểm nóng”, mâu thuẫn, mất đoàn kết, hoạt động không hiệu lực, hiệu quả; tham mưu giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp ngay tại cơ sở, không để kéo dài, phát sinh.

Năm là, lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ chủ động làm tốt công tác phòng ngừa, liên tục mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm (nhất là tội phạm ma túy, mua bán người, trộm cắp tài sản)... Thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả đối với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường. Thực hiện hiệu quả các giải pháp phòng, chống tội phạm ma túy ngay từ khu vực biên giới, cửa khẩu; triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tập trung đấu tranh, triệt xóa các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy, các đường dây mua bán ma túy lớn, hoạt động liên tỉnh, xuyên quốc gia...

Sáu là, tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong tuần tra bảo vệ biên giới; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, làm tốt công tác quản lý

xuất, nhập cảnh, quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài, quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; đẩy mạnh công tác kiểm tra, vận động toàn dân giao nộp và đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Bấy là, định kỳ tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm một cách khách quan, toàn diện các mặt công tác phối hợp để kịp thời chỉ ra những hạn chế; từ đó đưa ra những phương hướng khắc phục, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa hai lực lượng trong thời gian tiếp theo.

CÔNG AN CAO BẰNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO ĐẢM AN NINH, TRẬT TỰ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ, KHU VỰC ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

Đại tá, ThS. VŨ HỒNG QUANG*

Cao Bằng là tỉnh miền núi biên giới phía Bắc của Tổ quốc, với diện tích 6.690km², đường biên giới dài trên 333km giáp với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc; địa hình hiểm trở, rừng núi chiếm trên 90% diện tích tự nhiên. Tỉnh có 10 huyện, thành phố với tổng số 161 xã, phường, thị trấn; trong đó có 126 xã thuộc diện đặc biệt khó khăn (chiếm 78,3%). Dân số của tỉnh Cao Bằng có trên 537.000 người (số liệu thống kê năm 2021), với các dân tộc chính như: Tày, Nùng, Mông, Dao, Kinh, Lô Lô... trong đó dân tộc thiểu số chiếm trên 95% (tỷ lệ dân tộc thiểu số cao nhất cả nước). Dân cư phân bố rải rác, thưa thớt (mật độ 80 người/km²), chủ yếu tập trung ở nông thôn (chiếm 74,5%); đời sống kinh tế của đa số người dân còn nhiều khó khăn (thu nhập bình quân đầu người năm 2021 đạt 36,9 triệu đồng); hệ thống hạ tầng chưa phát triển, trình độ dân trí không đồng đều, còn tồn tại nhiều tập quán lạc hậu, sự hiểu biết về các vấn đề chính trị - xã hội của một bộ phận quần chúng, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả triển khai các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời, đây cũng là yếu tố mà các thế lực thù địch, phần tử xấu đã và đang lợi dụng, lôi kéo, kích động gây mất đoàn kết, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự. Thực tế trong những năm qua, các thế lực thù địch, phản động không ngừng

* Giám đốc Công an tỉnh Cao Bằng.

tìm cách móc nối, xâm nhập vào địa bàn dân tộc, tôn giáo tỉnh Cao Bằng để chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc. Chúng lợi dụng những thiếu sót trong việc thi hành các chính sách dân tộc để tuyên truyền xuyên tạc, gieo rắc tư tưởng ly khai, tự trị, “tôn giáo hóa vùng dân tộc”; xây dựng “ngọn cờ”, tiêm nhiễm tư tưởng cực đoan, thành lập các hội, nhóm, tổ chức bất hợp pháp với tâm lý “thoát ly” sự quản lý của chính quyền, tạo mâu thuẫn, gây xung đột giữa các dân tộc, giữa những người theo tôn giáo và không theo tôn giáo... từ đó gây mất ổn định vùng đồng bào dân tộc thiểu số, âm mưu chống phá ta từ bên trong. Bên cạnh đó, tình hình an ninh, trật tự trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Cao Bằng đã và đang tồn tại những yếu tố phức tạp như:

Thứ nhất, hoạt động của tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh đang là vấn đề nổi cộm nhất trong công tác an ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Từ chỗ tuyên truyền mê tín dị đoan, thu tiền của quần chúng tin theo, Dương Văn Minh cùng số đối tượng cầm đầu, cốt cán đã gây ra nhiều hoạt động chống đối chính quyền, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội, lôi kéo, thậm chí ép buộc nhiều đồng bào dân tộc Mông thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, phá vỡ truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Mông, tiềm ẩn nguy cơ các thế lực thù địch, đối tượng xấu lợi dụng, kích động, chống phá, điển hình như:

- Tổ chức “Tết chung” (kêu gọi, lôi kéo quần chúng dân tộc Mông ở trong và ngoài tỉnh Cao Bằng kéo về xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm để tổ chức đón Tết theo nghi thức của Dương Văn Minh, diễn ra từ ngày 01 đến ngày 15 tháng Giêng hằng năm);

- Dựng mới, tái dựng “nhà đờn” để quy tụ, khống chế quần chúng thực hiện nghi thức tang ma theo quy định của Dương Văn Minh (từ năm 2008 đến nay các đối tượng đã dựng, tái dựng trên 140 lượt “nhà đờn” sau các đợt cưỡng chế);

- Tổ chức sinh nhật, ca ngợi Dương Văn Minh (vào ngày 09 tháng Năm hằng năm, các điểm nhóm thu tiền của người dân tin theo để chúc mừng sinh nhật Dương Văn Minh và tổ chức ăn uống, múa hát, ca ngợi cuộc sống theo Dương Văn Minh...);

- Tập trung đông người khiếu nại, khiếu kiện gây mất an ninh, trật tự (năm 2013 và 2014, các đối tượng kích động, tụ tập quần chúng tin theo thực hiện nhiều hoạt động tập trung đông người, gây mất an ninh, trật tự tại trụ sở các cơ quan đảng, nhà nước từ Trung ương đến địa phương để đưa yêu sách);

- Hoạt động chống đối, không đi bầu cử (năm 2016, các đối tượng lôi kéo, xúi giục quần chúng chống đối bầu cử)...

Thứ hai, hoạt động tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiềm ẩn nhiều nguy cơ xung đột văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo. Cao Bằng có 3 tôn giáo được Nhà nước công nhận gồm: Phật giáo, Công giáo và Tin lành với trên 21.000 tín đồ. Trong đó, hoạt động của đạo Tin lành chủ yếu trong vùng đồng bào dân tộc Mông, Dao, Sán Chỉ... tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự; khi mới xuất hiện tại Cao Bằng (năm 1989), chủ yếu ảnh hưởng trong vùng đồng bào dân tộc Mông, sau đó lan truyền sang địa bàn các dân tộc khác. Hiện nay, toàn tỉnh Cao Bằng có 205 điểm nhóm với trên 18.100 tín đồ theo đạo Tin lành (chiếm trên 86% số tín đồ theo đạo), chủ yếu tập trung ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao biên giới, xa sự quản lý của chính quyền địa phương. Đáng chú ý, hầu hết các chức sắc trong đạo Tin lành đều là những người có trình độ học vấn thấp nên nhận thức của họ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn hạn chế. Đây là đặc điểm dễ bị các thế lực thù địch và phần tử xấu lợi dụng, lôi kéo vào các hoạt động chống phá, vi phạm pháp luật. Từ năm 2012 đến nay, Công an Cao Bằng đã phát hiện và xử lý trên 30 vụ và gần 60 đối tượng có hành vi phát tán tài liệu và tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ ba, tình trạng di cư tự do, xuất, nhập cảnh trái phép, khiếu kiện, tranh chấp đất đai để lại nhiều hệ lụy xấu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình an ninh, trật tự, nhất là vấn đề quản lý địa bàn, dân cư.

Do nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, thiếu điều kiện để ổn định cuộc sống, lao động sản xuất..., họ muốn tìm đến nơi ở mới với mong muốn có được cuộc sống tốt đẹp hơn. Qua thống kê từ năm 2012 đến nay, trên địa bàn tỉnh Cao Bằng có 136 hộ và 680 nhân khẩu là đồng bào dân tộc thiểu số di cư tự do đi các địa phương khác. Bên cạnh đó, tình trạng đồng bào dân tộc thiểu số xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động, làm thuê cũng diễn biến phức tạp. Nguyên nhân là do thiếu việc làm, nhất là vào mùa nông nhàn; mặt khác, phía Trung Quốc đang khan hiếm lao động phổ thông và giá nhân công cao hơn mặt bằng chung ở địa phương. Trước khi đại dịch Covid-19 xảy ra, trung bình hàng năm có khoảng

8.000 lượt công dân trên địa bàn tỉnh xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động, làm thuê (đa số là đồng bào dân tộc thiểu số)...

Ngoài ra, tình trạng tranh chấp, khiếu kiện kéo dài trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số (chủ yếu liên quan đến đất đai) tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự, nhiều trường hợp dẫn đến các vụ án đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân chủ yếu là do một bộ phận người dân thiếu hiểu biết pháp luật, việc phân định ranh giới đất không rõ ràng, đất không có giấy tờ... Từ năm 2012 đến nay, Công an Cao Bằng đã tham mưu giải quyết 38 vụ tranh chấp, khiếu kiện trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó đã giải quyết ổn định 28 vụ, tạm ổn định 2 vụ và 8 vụ đang giải quyết.

Việc di cư tự do, xuất cảnh trái phép, khiếu kiện kéo dài dẫn đến nhiều hệ lụy xấu về trật tự, an toàn xã hội, các thế lực thù địch, đối tượng xấu thường lợi dụng vấn đề này để tuyên truyền, kích động người dân thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, gây mất ổn định trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ tư, nhiều vụ việc vi phạm pháp luật xảy ra do nhận thức hạn chế và tập quán sinh sống lạc hậu của đồng bào dân tộc thiểu số. Tình hình tệ nạn xã hội, các hành vi xâm phạm trật tự công cộng, phá rừng, sử dụng súng săn tự chế, tàng trữ chất nổ, trồng cây có chứa chất ma túy... vẫn còn diễn biến phức tạp; tình hình tội phạm trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có tính chất manh động, bột phát (giết người, cướp của, hiếp dâm, cố ý gây thương tích...), một số tội phạm đã thay đổi phương thức, thủ đoạn hoạt động ngày càng tinh vi, liều lĩnh hơn (trộm cắp tài sản; mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy; mua bán người...). Theo nghiên cứu của Công an tỉnh Cao Bằng từ năm 2010 đến năm 2019 (thời điểm tình hình an ninh, trật tự chưa bị tác động bởi đại dịch Covid-19), trong vùng dân tộc thiểu số tỉnh Cao Bằng xảy ra 3.516 vụ phạm pháp hình sự (trung bình 351 vụ/năm); trong đó, tội phạm về ma túy chiếm tỷ lệ lớn nhất (37,1%); tội phạm xâm phạm sở hữu chiếm 31,9%, phổ biến là tội phạm trộm cắp tài sản (chiếm trên 50%); tội phạm xâm phạm nhân thân chiếm 21,3%, chủ yếu là tội phạm cố ý gây thương tích (chiếm khoảng 40%).

Qua nghiên cứu các hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm trong vùng dân tộc thiểu số cho thấy, nguyên nhân chính là do trình độ dân trí nói chung và nhận thức pháp luật của đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế, không ít trường hợp

phạm tội do suy nghĩ rất giản đơn, thậm chí không biết rằng đó là hành vi vi phạm pháp luật, cùng suy nghĩ bồng bột, thiếu kiểm chế và tâm lý bị kích động sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết vấn đề đã gây ra nhiều vụ án cố ý gây thương tích, giết người thương tâm (qua thống kê nguyên nhân các vụ án giết người trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có đến trên 70% nguyên nhân do mâu thuẫn, va chạm thông thường trong gia đình, sinh hoạt cộng đồng). Bên cạnh đó là do sự xuống cấp của các giá trị đạo đức, nhân cách cá nhân, khó khăn trong đời sống kinh tế và mặt trái của nền kinh tế thị trường... dẫn đến công tác bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều khó khăn, thách thức.

Trong những năm qua, công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn được Công an Cao Bằng xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và lâu dài. Theo đó, Công an tỉnh đã làm tốt công tác nắm, phân tích, dự báo tình hình; chủ động tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị cơ sở; tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của các tín đồ; thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo, chương trình xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, tạo sinh kế bền vững để đồng bào dân tộc thiểu số an tâm lao động sản xuất, ổn định cuộc sống; kịp thời phát hiện, tham mưu giải quyết ổn định các vụ mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, không để phát sinh “điểm nóng” để các thế lực thù địch, các đối tượng xấu lợi dụng chống phá. Quản lý chặt chẽ địa bàn, đối tượng, nhất là phát huy vai trò lực lượng Công an xã chính quy trong công tác nắm hộ, nắm người; giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức phi chính phủ (NGOs) nước ngoài, các đoàn lâm thời, từ thiện, thiện nguyện trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số phòng ngừa hoạt động móc nối, ngăn chặn các hành vi tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật. Trong công tác đấu tranh với tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh, ngày 01/4/2022, Công an Cao Bằng đã chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 238-CT/TU về đấu tranh, xóa bỏ tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong tình hình mới trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị

số 37-CT/TU, ngày 31/5/2012 của Tỉnh ủy Cao Bằng về ngăn chặn, xóa bỏ tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Kết quả công tác đấu tranh trong những năm qua đã góp phần ngăn chặn, làm thất bại ý đồ ly khai, tự trị trong vùng đồng bào dân tộc Mông của Dương Văn Minh và đồng bọn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, kiềm chế hoạt động tập trung đông người trái phép, tổ chức “Tết chung”, phát triển “nhà đôn”, làm thất bại âm mưu không cho quần chúng đi bầu cử năm 2021 (qua đó tỷ lệ cử tri theo tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh đi bỏ phiếu đạt 100%)... Hiện nay, Công an Cao Bằng đang tích cực triển khai các biện pháp tuyên truyền, đấu tranh với mục tiêu xóa bỏ tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong năm 2023.

Trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, Công an Cao Bằng phát huy tốt vai trò Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo 138 về phòng, chống tội phạm, xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành viên và các huyện, thành phố tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp công tác, đặc biệt là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, tạo môi trường an toàn, lành mạnh để đồng bào các dân tộc an tâm, ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế - xã hội. Hằng năm, Công an Cao Bằng triển khai nghiêm túc các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, các chuyên đề về phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực trật tự xã hội, chủ động xây dựng và thực hiện các kế hoạch chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự theo chỉ đạo của Bộ Công an, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Với sự triển khai đồng bộ các biện pháp công tác, tỷ lệ phạm pháp hình sự trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ngày càng được kiềm chế (từ 466 vụ năm 2017 giảm xuống 311 vụ năm 2021, giảm 33,3%). Công tác phát hiện, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy tăng đều qua các năm (từ 284 vụ năm 2017 tăng lên 404 vụ năm 2021, tăng 42,3%). Hiện nay, Công an Cao Bằng đang tích cực tham mưu, triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa xã hội, huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành trong đấu tranh, trấn áp quyết liệt với các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm và tệ nạn ma túy trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, đặc biệt là

có các giải pháp tổng thể để quản lý hiệu quả người nghiện ma túy, vì tệ nạn ma túy chính là nguồn gốc của đa số tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

Xác định giải pháp nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước là vấn đề then chốt trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, Công an Cao Bằng luôn chú trọng tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số, chủ động, tích cực đổi mới, sáng tạo về nội dung, phương pháp và hình thức tuyên truyền phù hợp với từng địa bàn, đối tượng, từng bước đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Bên cạnh biện pháp tuyên truyền miệng, Công an Cao Bằng đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống truyền thông, internet, mạng xã hội thông qua Trang thông tin điện tử Công an tỉnh và các trang mạng xã hội của lực lượng Công an từ cấp tỉnh đến cấp xã để kịp thời thông tin đến đông đảo người dân, phù hợp với xu hướng, thị hiếu cập nhật thông tin trên internet của người dân hiện nay. Đồng thời, đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, củng cố các tổ chức quần chúng, xây dựng mới các mô hình, điển hình tiên tiến trong phòng, chống tội phạm. Tính riêng trong năm 2021, Công an Cao Bằng đã tổ chức 14 đợt phát động tập trung phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; tổ chức 10 diễn đàn Công an lắng nghe ý kiến nhân dân; xây dựng mới 16 mô hình phát huy hiệu quả; chuyển hóa 8 địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự xã hội; 9 mô hình hiệu quả được nhân rộng, hiện nay đang duy trì trên 40 loại mô hình về bảo đảm an ninh, trật tự với 2.084 tổ (trong đó có 427 tổ, xóm an ninh tự quản; 525 tổ liên gia tự quản; 235 tổ gia đình cựu chiến binh phối hợp với 2 đến 3 hộ liền kề tạo thành một cụm về phòng, chống tội phạm; 22 cụm an ninh liên hoàn...); xây dựng 122 xã, huyện đạt tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới trong năm 2021. Thường xuyên thăm hỏi tặng quà các trưởng bản, người có uy tín để tuyên truyền, vận động họ nêu cao tinh thần trách nhiệm trong tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, gương mẫu trong lối sống và sinh hoạt để vừa là cầu nối, vừa là người trực tiếp đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với đồng bào.

Hàng năm, Công an Cao Bằng triển khai hàng nghìn lượt cán bộ, chiến sĩ xuống cơ sở, tổ chức nhiều hoạt động hướng về vùng đồng bào dân tộc thiểu số

như: làm đường giao thông, trồng rừng, tặng quà, thực hiện các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng, cấp phát thuốc miễn phí cho hàng nghìn lượt bà con; cấp chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (trong chiến dịch thu thập dữ liệu, cấp căn cước công dân năm 2021, lực lượng Công an trực tiếp đến từng hộ ở vùng sâu, vùng xa để hỗ trợ người dân)... Đặc biệt, cuối năm 2020 - đầu năm 2021, thực hiện chương trình đầu tư, ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa, xóa nhà dột nát, nhà tạm do Bộ trưởng Bộ Công an khởi xướng, Công an Cao Bằng đã tích cực tham mưu, chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp rà soát, đề nghị hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà tạm, nhà dột nát tại 21 xã đặc biệt khó khăn với tổng cộng 896 hộ gia đình được hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở...

Trong những năm qua, tình hình an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng luôn được bảo đảm và giữ vững. Lực lượng Công an Cao Bằng đã phát huy sức mạnh toàn dân trong phòng, chống tội phạm, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, bài trừ các hủ tục lạc hậu, góp phần xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Trong thời gian tới, lực lượng Công an Cao Bằng tiếp tục thực hiện tốt công tác nắm tình hình, chủ động tham mưu triển khai hiệu quả chính sách phát triển kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; đồng thời tiếp tục phát huy vai trò quan trọng của đồng bào các dân tộc trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU TRIỂN KHAI XÂY DỰNG XÃ ĐIỂN HÌNH VỀ PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC TẠI TỈNH BẮC KẠN

CÔNG AN TỈNH BẮC KẠN

Bắc Kạn là tỉnh miền núi, vùng cao, nằm sâu trong nội địa vùng Đông Bắc Bắc Bộ, tiếp giáp với 4 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên và Tuyên Quang. Tỉnh được tái lập ngày 01/01/1997, có diện tích tự nhiên là 4.860km², với dân số trên 356.930 người (năm 2021), trong đó dân tộc thiểu số chiếm hơn 86%. Tỉnh có 8 đơn vị hành chính cấp huyện, 108 đơn vị hành chính cấp xã và 1.310 thôn, bản, tổ dân phố. Trong những năm qua, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng tình ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân nên đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, những khó khăn về hạ tầng giao thông, trình độ văn hóa không đồng đều và nhận thức về pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hạn chế phần nào ảnh hưởng đến công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại địa phương; từ đó tiềm ẩn những nguy cơ phức tạp về an ninh, trật tự.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Công an tại Công văn số 922/BCA-V05, ngày 14/7/2021 về việc triển khai xây dựng “Xã điển hình về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, Công an tỉnh Bắc Kạn đã tham mưu cho Ban Chỉ đạo 138 tỉnh lựa chọn xã Yên Thượng, huyện Chợ Đồn để tập trung xây dựng là xã điển hình về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Xã Yên Thượng nằm ở phía tây của huyện Chợ Đồn, cách trung tâm huyện 15km, có địa hình đồi núi cao, hệ thống giao thông tương đối hoàn thiện; phía bắc giáp xã Bản Thi, phía nam giáp xã Lương Bằng và xã Bằng Lăng, phía đông giáp xã Ngọc Phái và thị trấn Bằng Lũng, phía tây giáp xã Yên Thịnh, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Xã Yên Thượng có diện tích 4.977ha, dân số 376 hộ/1.527 nhân khẩu với 5 dân tộc. Đời sống nhân dân chủ yếu dựa vào trồng trọt, chăn nuôi. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội cơ bản ổn định, không có vụ việc đột xuất, bất ngờ về an ninh, trật tự xảy ra. Tuy nhiên, trên địa bàn vẫn còn tình trạng trộm cắp tài sản (chủ yếu trộm cắp vật); một phần nguyên nhân do ý thức của người dân trong việc tự quản lý, bảo vệ tài sản còn chủ quan, lơ là, mất cảnh giác nên đã tạo cơ hội để các đối tượng xấu thực hiện hành vi phạm tội. Tội phạm về ma túy vẫn tiềm ẩn những vấn đề phức tạp.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương trên, Công an tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 340/KH-CAT-PV05, ngày 10/8/2021 về xây dựng Công an xã, phường điển hình về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc để cụ thể hóa các nhiệm vụ cần thực hiện; đồng thời ban hành Quyết định số 1868/QĐ-CAT-PV05, ngày 10/8/2021 về việc ban hành Bộ tiêu chí xây dựng Công an xã, phường điển hình về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn để áp dụng chung cho Công an xã, phường trên toàn địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Phòng Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc phối hợp chặt chẽ với Công an huyện Chợ Đồn thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn Công an xã Yên Thượng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng nghị quyết và kế hoạch về việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng xã điển hình về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch về công tác phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy và phòng, chống mua bán người; tăng cường công tác quản lý, phòng ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo; đặc biệt chú trọng tới việc tổ chức triển khai các hoạt động xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn xã. Kết quả bước đầu đạt được như sau:

- Trong năm 2021, đã tổ chức phát động, tuyên truyền được 21 lượt/10 thôn, với 776 người tham gia. Nội dung tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng,

chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực an ninh, trật tự với hình thức phù hợp với đặc điểm tình hình từng thôn, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”... Tuyên truyền về tình hình, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm, tệ nạn xã hội để từ đó người dân nâng cao ý thức cảnh giác, tự giác tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở. Trong các buổi phát động đã tổ chức cho các hộ gia đình ký cam kết không thực hiện các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, pháo và kích điện. Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân được lực lượng Công an phối hợp với cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể thực hiện một cách thường xuyên, với nhiều cách làm mới, sáng tạo đã góp phần chuyển biến về ý thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong việc tham gia xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, qua đó người dân đã cung cấp cho lực lượng Công an 11 tin có giá trị về hoạt động tội phạm và vi phạm pháp luật, góp phần quan trọng trong việc bảo vệ an ninh, trật tự tại địa bàn.

- Lãnh đạo Công an tỉnh thường xuyên quan tâm, chỉ đạo sát sao công tác xây dựng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn. Đã tổ chức xây dựng mới 2 mô hình¹ và tiếp tục duy trì mô hình “Hộ an toàn - Thôn, bản bình yên” với 376/376 hộ tham gia. Công tác xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, nâng cao mối quan hệ phối hợp của lực lượng Công an với các ban, ngành, đoàn thể và quần chúng nhân dân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự; góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật của quần chúng nhân dân.

- Lãnh đạo Công an tỉnh thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và Công an huyện hướng dẫn lực lượng Công an xã triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự đáp ứng theo các tiêu chí về Công an xã điển hình của Công an tỉnh. Trong bộ 7 tiêu chí của Công an xã điển hình theo Quyết định số

1. “Chi hội Nông dân thôn Nà Cà trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông” và “Chi hội Nông dân thôn Bản Liên trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường”.

1868/QĐ-CAT-PV05, ngày 10/8/2021, Công an xã Yên Thượng đã cơ bản đáp ứng được 7/7 tiêu chí. Cụ thể:

(1) Về công tác tham mưu, hằng năm đã tham mưu với Đảng ủy xã có nghị quyết, Ủy ban nhân dân xã có Kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương về công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

(2) Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn ổn định, không để xảy ra các hoạt động chống Đảng, chính quyền; không xảy ra các vụ tranh chấp, khiếu kiện về đất đai; không có hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật; các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh được bảo đảm an toàn.

(3) Tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn được bảo đảm, các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội được kiểm chế, kéo giảm so với năm trước theo chỉ tiêu hằng năm của Công an tỉnh. Trên địa bàn không xảy ra tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội.

(4) Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự được triển khai thực hiện có hiệu quả, công tác quản lý cư trú trên địa bàn được thực hiện đúng quy định. Nhân dân chấp hành nghiêm túc Luật giao thông đường bộ; tai nạn giao thông được kiểm chế, giảm so với năm trước liền kề. Công tác quản lý, thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo được triển khai có hiệu quả; không để xảy ra vụ việc cháy, nổ, tai nạn nghiêm trọng trở lên.

(5) Công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai thực hiện thường xuyên, hiệu quả. Hằng năm, các thôn, bản ký cam kết tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; 10/10 thôn, bản có 1 Bảng tin thông báo về tình hình an ninh, trật tự. Các hộ dân trong thôn, bản tự giác treo cờ Tổ quốc vào các ngày tết, ngày lễ quan trọng của đất nước. Đã lắp đặt camera an ninh tại 2 khu vực ngã ba có đông người dân sinh sống, hỗ trợ đắc lực cho công tác bảo đảm an ninh, trật tự của lực lượng Công an xã.

(6) Công tác xây dựng lực lượng làm công tác bảo đảm an ninh, trật tự luôn được quan tâm. Lực lượng Công an xã luôn đoàn kết, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật. Lực lượng Công an xã bán chuyên trách luôn được củng cố, kiện toàn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

(7) Một số tiêu chí khác: Trên địa bàn xã có 1 tuyến đường cây bóng mát hai bên đường; có trục đường chính vào trung tâm Ủy ban nhân dân xã được tuyên truyền panô, băng rôn, khẩu hiệu phù hợp, hiệu quả, đúng quy định. Có 10/10 thôn, bản có hệ thống loa truyền thanh; 5/10 thôn, ngõ xóm nơi đông dân cư có hệ thống điện chiếu sáng về đêm tạo cảnh quan môi trường sạch đẹp. Năm 2021, nhân dân và cán bộ xã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 1 Bằng khen trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và xã đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA, ngày 28/12/2021 của Bộ Công an Quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh, trật tự”...

- Công an tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo Công an huyện kiểm tra, hướng dẫn lực lượng Công an xã triển khai thực hiện tốt công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Tại địa bàn xã Yên Thượng, lực lượng Công an đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung triển khai công tác đấu tranh trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Trong năm 2021, đã lập 3 hồ sơ giáo dục tại xã, phường, 2 hồ sơ đi cai nghiện bắt buộc, 1 đối tượng được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã; tổ chức gọi hỏi, răn đe, kiểm điểm 18 lượt/4 đối tượng liên quan đến ma túy và đối tượng đang chấp hành án hình sự tại cộng đồng. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, đặc biệt là công tác kiểm tra, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, giữ gìn trật tự, an toàn giao thông; bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ cứu nạn... Kết quả đã vận động nhân dân giao nộp 6 khẩu súng săn các loại, 4 linh kiện súng, 70 viên đạn và 2 bẫy sập; cấp 1.042 căn cước công dân cho nhân dân, hướng dẫn người dân thực hiện 12 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến về đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn xã.

Quá trình triển khai thực hiện công tác xây dựng xã Yên Thượng trở thành xã điển hình về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, có những thuận lợi và khó khăn nhất định.

- *Về mặt thuận lợi:* Cấp ủy, chính quyền các cấp luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và quần chúng nhân dân luôn phối hợp chặt chẽ đồng tình ủng hộ và tích cực tham gia; Công an huyện thường xuyên đôn đốc, kiểm tra hướng dẫn nghiệp vụ đối với Công an xã; lực lượng Công an xã được củng cố, đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp các chủ trương, kế hoạch công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; làm tốt công tác tiếp nhận, xử lý tin báo tố giác tội phạm, kịp thời giải quyết các vụ việc về trật tự xã hội xảy ra trên địa bàn; phối hợp tham gia giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân, góp phần kiềm chế gia tăng tội phạm, tệ nạn xã hội. Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có bước phát triển mới, thu hút ngày càng đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, góp phần quan trọng trong việc bảo đảm tình hình an ninh, trật tự tại địa bàn và phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- *Khó khăn:* Trình độ dân trí không đồng đều, cuộc sống của người dân còn nhiều khó khăn; thời gian đầu khi mới triển khai thực hiện, công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với các ban, ngành, đoàn thể, có lúc có nơi chưa chặt chẽ, còn tư tưởng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm cho lực lượng Công an trong giải quyết các vụ việc. Kinh phí cấp cho xã để thực hiện các tiêu chí trong Bộ tiêu chí xây dựng Công an xã điển hình về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc còn hạn chế, dẫn tới một số tiêu chí chưa đạt yêu cầu như: tiêu chí về trụ sở làm việc riêng của lực lượng Công an xã, tiêu chí “Mỗi thôn, bản có 1 hòm phiếu tố giác tội phạm”.

Qua một năm triển khai thực hiện công tác xây dựng xã Yên Thượng, huyện Chợ Đồn trở thành xã điển hình trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, Công an tỉnh Bắc Kạn rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Một là, công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phải có sự quan tâm vào cuộc của cấp ủy, chính quyền cơ sở, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể và quần chúng nhân dân nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sức mạnh toàn dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

Hai là, lãnh đạo Công an tỉnh quan tâm, chỉ đạo lực lượng Công an các cấp thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình liên quan đến an ninh, trật tự tại địa bàn

để kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp có biện pháp giải quyết triệt để những vụ việc, mâu thuẫn có thể ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ngay từ sớm, từ cơ sở. Chủ động nghiên cứu các văn bản hướng dẫn của cấp trên và phát huy tính năng động, sáng tạo trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm phát triển phong trào vững chắc ở địa phương.

Ba là, thường xuyên quán triệt, theo sát tình hình hoạt động của lực lượng công an xã; mỗi cán bộ, chiến sĩ phải thực sự gương mẫu trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành; làm tốt công tác nghiệp vụ cơ bản, nắm chắc địa bàn, quản lý tốt các loại đối tượng, thường xuyên lắng nghe ý kiến nhân dân, phát huy vai trò của nhân dân trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chú trọng, đẩy mạnh công tác xây dựng mô hình tổ chức quần chúng tự quản về an ninh, trật tự nhằm thu hút đông đảo cán bộ và nhân dân tham gia tích cực vào công tác đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

Bốn là, các đơn vị nghiệp vụ Công an tỉnh và Công an huyện phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đối với công an xã; đồng thời, làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực an ninh, trật tự. Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền để nâng cao nhận thức, ý thức của mọi người dân, đặc biệt chú trọng hình thức tuyên truyền miệng gắn với tăng cường công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân... Kịp thời đề xuất động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc để khích lệ phong trào.

Trong thời gian tới, Công an tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và công an huyện Chợ Đồn tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã Yên Thượng triển khai thực hiện những nhiệm vụ trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, trong đó tập trung vào những nhiệm vụ chính sau:

(1) Tập trung thực hiện công tác xây dựng Công an xã Yên Thượng đáp ứng đầy đủ bộ tiêu chí của Công an xã điển hình về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; góp phần chuẩn bị tốt các điều kiện, tiến tới triển khai xây dựng xã Yên Thượng trở thành xã điển hình về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

(2) Tham mưu cấp ủy chính quyền, địa phương, Ban Chỉ đạo 138 các cấp chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân tiếp tục quan tâm, ủng hộ và phối hợp triển khai thực hiện tốt chủ trương của Bộ Công an và Công an tỉnh về xây dựng xã điển hình về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của Công an cấp xã.

(3) Thường xuyên hướng dẫn; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động nhân dân tích cực phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, tham gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, nhất là vận động, tranh thủ chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn; xây dựng nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phòng, chống tội phạm và phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

(4) Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn lực lượng Công an xã khắc phục khó khăn trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn; nâng cao mối quan hệ phối hợp giữa lực lượng Công an xã với các tổ chức chính trị - xã hội và quần chúng nhân dân tại địa bàn trong việc triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ xây dựng xã điển hình về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đề xuất khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích và bảo đảm tốt chế độ thông tin báo cáo, sơ kết, tổng kết theo quy định.

(5) Tính toán báo cáo Bộ Công an và Ban Chỉ đạo 138 tỉnh Bắc Kạn nhân rộng mô hình xây dựng xã điển hình về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

HIỆU QUẢ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CÔNG AN TỈNH SƠN LA

Thiếu tướng NGUYỄN NGỌC VÂN*

1. Vị trí, ý nghĩa của dân vận, công tác dân vận và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị

Dân vận và công tác dân vận là một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước; là điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”¹. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn nhận thức sâu sắc vai trò to lớn của nhân dân, ý nghĩa cực kỳ quan trọng của công tác dân vận, thường xuyên chăm lo xây dựng và củng cố mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân; chính nhờ thế, mặc dù với số lượng không đông, Đảng ta vẫn đủ sức mạnh lãnh đạo cách mạng vượt qua mọi khó khăn, chiến thắng mọi kẻ thù.

Công tác dân vận là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị; Đảng lãnh đạo trực tiếp công tác dân vận; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thực hiện hiệu quả công tác dân vận; nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu đối với công tác dân vận; thường xuyên học tập,

* Giám đốc Công an tỉnh Sơn La.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.234.

quán triệt tư tưởng, đạo đức và thực hiện phong cách dân vận trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong tác phẩm *Dân vận*, Người chỉ rõ “Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (...) đều phải phụ trách dân vận”¹. Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI xác định: Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang.

2. Tình hình, kết quả thực hiện chương trình phối hợp về công tác dân vận của Công an tỉnh Sơn La giai đoạn 2016 - 2021

Sơn La là một tỉnh miền núi, diện tích tự nhiên 14.123km², có 274km đường biên giới giáp với 2 tỉnh Hòa Bình, Luông Pha Bông của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào²; dân số trên 1,2 triệu người với 12 dân tộc anh em cùng sinh sống. Tỉnh có 11 huyện, 1 thành phố; 204 xã, phường, thị trấn; 2.509 bản, tiểu khu, tổ dân phố, trong đó có 4 huyện nghèo, 112 xã, 1.708 bản đặc biệt khó khăn; có 17 xã biên giới. Do là tỉnh miền núi, nên địa hình bị chia cắt, giao thông đi lại khó khăn. Trình độ dân trí không đồng đều, đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Các thế lực thù địch liên tục thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, đẩy mạnh tuyên truyền luận điệu lập “nhà nước Mông” để chia rẽ khối đoàn kết dân tộc...; tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp, đặc biệt là tội phạm liên quan đến ma túy tại một số khu vực biên giới Việt Nam - Lào, vì vậy vấn đề đặt ra trong công tác dân vận là phải huy động sự vào cuộc của tất cả các cấp, các ngành trong tỉnh, đặc biệt là vai trò của lực lượng Công an, Quân đội, Biên phòng và ban Dân vận các cấp.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.233.

2. Trên tuyến biên giới chủ yếu là đồi núi hiểm trở có 126 cột mốc, 2 cửa khẩu quốc gia, 1 cửa khẩu phụ, 8 trạm kiểm soát tiểu ngạch và hàng trăm đường tiểu ngạch xuyên qua rừng núi, do 10 Đồn biên phòng và lực lượng An ninh cơ sở quản lý, có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh và được xác định là một trong những khu vực chiến lược của vùng Tây Bắc.

Xuất phát từ vấn đề nêu trên, Công an tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã tổ chức ký kết Chương trình số 20-CTr/BDVTU-LLVT, ngày 18/12/2016 về thực hiện Chương trình phối hợp về công tác dân vận giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với Lực lượng vũ trang tỉnh giai đoạn 2016 - 2021; Chương trình số 09-CTr/BDVTU, ngày 04/01/2022 về phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với Lực lượng vũ trang tỉnh giai đoạn 2022 - 2026 nhằm thực hiện Kế hoạch số 51-KH/TU, ngày 28/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Chương trình hành động của Ban Dân vận Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV về công tác dân vận.

Trong thời gian qua, Công an tỉnh đã phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Lực lượng vũ trang tỉnh làm tốt công tác dân vận, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong công tác quốc phòng, an ninh; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, biên phòng toàn dân và an ninh nhân dân; nâng cao cảnh giác phòng, chống âm mưu “diễn biến hoà bình”, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong giữ gìn an ninh ở địa phương; phối hợp tham mưu cho chính quyền địa phương, cơ sở nắm và giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh trên địa bàn, đặc biệt là giữ gìn an ninh biên giới. Công an tỉnh tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác giải quyết, chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự, công tác phòng, chống mua bán người và bảo vệ nạn nhân bị mua bán; công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống bão, lũ, khắc phục hậu quả sau bão, lũ; vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ tự chế, công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, công tác an ninh trong đại hội đảng bộ các cấp, công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Có thể kể đến một số kết quả nổi bật đã đạt được trên các mặt như sau:

- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia giải quyết các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện, đấu tranh, tố giác tội phạm

Tính từ tháng 12/2016 đến tháng 10/2021, các đơn vị Công an toàn tỉnh đã tiến hành tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trực tiếp tại các cơ quan, doanh nghiệp, khu dân cư hơn 3.013 buổi với hơn 521.429 lượt người nghe; tuyên truyền

lưu động được hơn 3.961 lượt. Nội dung tuyên truyền chủ yếu là vận động nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: không di cư tự do, không truyền đạo trái pháp luật, không buôn bán trái phép chất ma túy; chấp hành các quy định về phòng cháy chữa cháy, trật tự, an toàn giao thông; nhận biết và không nghe theo các luận điệu sai trái kích động thù địch của các đối tượng xấu...

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền các hoạt động công tác đấu tranh, phòng, chống các loại tội phạm, công tác dân vận của lực lượng Công an Sơn La trên các phương tiện thông tin đại chúng với hơn 5.286 lượt tin, bài; phát sóng 207 kỳ chuyên mục “An ninh Sơn La”; thực hiện 111 số báo điểm tin “An ninh trật tự” trên báo *Sơn La*; xuất bản *Bản tin an ninh, trật tự* với 3.360 bản in; 24 số tờ tin ảnh *An ninh và cuộc sống* với lượng phát hành 66.000 bản in, cung cấp nhiều nội dung liên quan đến công tác tuyên truyền đấu tranh phòng, chống tội phạm, công tác dân vận của lực lượng Công an Sơn La. Đăng tải 1.034 tin, bài, video clip tuyên truyền về hoạt động của lực lượng Công an Sơn La trên Trang thông tin điện tử của Công an tỉnh, thu hút trung bình 15.800 lượt người truy cập theo dõi/tháng; phát hành 8 thông báo gương người tốt, việc tốt; tờ gấp về 10 sự kiện nổi bật của Công an tỉnh Sơn La, Lịch Công an Sơn La; đăng tải, chia sẻ 3.304 lượt bài viết trên 10 trang mạng xã hội thu hút sự quan tâm của 996.712 lượt người xem.

- Xây dựng, duy trì mô hình bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở

Để phát huy sức mạnh, vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở; Công an tỉnh đã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội để xây dựng, thành lập các mô hình tự phòng, tự quản, tự hòa giải, tính đến nay đã có 73 loại mô hình (trong đó 56 mô hình do cấp tỉnh chỉ đạo, 13 mô hình do cấp huyện chỉ đạo, 4 mô hình do cấp xã chỉ đạo). Nhiều mô hình đã và đang phát huy tốt tác dụng, góp phần giải quyết những vấn đề bức xúc nổi lên về an ninh trật tự; một số mô hình có tính xã hội hóa cao và đem lại hiệu quả thiết thực, điển hình như mô hình “*Nhóm liên gia tự quản*” về an ninh trật tự với 17.441 nhóm...

- Triển khai mô hình dân vận khéo

Căn cứ kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Công an và các văn bản hướng dẫn của Ban Dân vận Tỉnh ủy, Công an tỉnh đã ban hành kế hoạch và hướng dẫn thực hiện

phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong lực lượng Công an Sơn La, giai đoạn 2017 - 2020 và tiếp tục xây dựng kế hoạch, hướng dẫn giai đoạn 2021 - 2025¹ thực hiện đăng ký tập thể, cá nhân điển hình trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng đơn vị. Cụ thể: năm 2017 có 136 mô hình tập thể, 15 mô hình cá nhân; năm 2018 có 129 tập thể, 6 cá nhân; năm 2019 có 140 tập thể, 3 cá nhân đăng ký, xây dựng; năm 2020 có 129 mô hình tập thể, 1 mô hình cá nhân; năm 2021 có 92 mô hình tập thể, cá nhân đăng ký, xây dựng; năm 2022 có 48 mô hình tập thể, 1 mô hình cá nhân đăng ký xây dựng. Các mô hình thường xuyên được cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị quan tâm chỉ đạo sâu sát và hiệu quả tương đối tốt, trong đó, một số mô hình tiêu biểu có thể kể đến là mô hình “Ba bám, Bốn cùng, Năm có”; “Cụm dân cư an toàn về phòng cháy, chữa cháy”; “Công trường an toàn giao thông”...

Riêng trong năm 2022, Công an tỉnh đã tham mưu với Đảng ủy Công an tỉnh tổ chức Hội thi “Dân vận khéo” trong lực lượng Công an Sơn La với 25 đội thi và 125 thí sinh tham gia, nằm trong chuỗi các hoạt động hướng tới kỷ niệm 77 năm Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2/9; 73 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Dân vận* (15/10/1949 - 15/10/2022), 63 năm ngày Bác Hồ và Đoàn Công tác của Trung ương về thăm và nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc Tây Bắc tại Sơn La (1959 - 2022); 92 năm Ngày truyền thống công tác dân vận của Đảng (15/10/1930 - 15/10/2022); 23 năm Ngày dân vận của cả nước (15/10/1999 - 15/10/2022); 127 năm thành lập tỉnh Sơn La (10/10/1895 - 10/10/2022). Hội thi nhằm tuyên truyền sâu rộng trong cấp ủy và cán bộ, đảng viên trong lực lượng Công an nhân dân Sơn La về công tác dân vận của Đảng; góp phần cổ vũ, động viên, tạo điều kiện để cán bộ làm công tác dân vận được giao lưu,

1. Công an tỉnh ban hành Kế hoạch số 304/KH-CAT-XDPT, ngày 26/7/2021 về thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” của lực lượng Công an Sơn La, giai đoạn 2021 - 2025 và Hướng dẫn số 02-HD/ĐUCA, ngày 28/10/2021 về hướng dẫn xây dựng mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 106-KH/ĐUCA, ngày 25/10/2021 về thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2021 - 2025.

trao đổi học tập kinh nghiệm, từng bước nâng cao chất lượng công tác dân vận và “Dân vận khéo”; từ đó, phát huy vai trò tham mưu công tác dân vận giữa Đảng ủy Công an tỉnh và các ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, sự phối hợp hiệu quả của các đơn vị chức năng có liên quan.

- *Công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự*

Công an tỉnh đã chủ động ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các nhiệm vụ công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới gắn với công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; đồng thời phối hợp với cấp ủy, chính quyền các xã, phường, thị trấn rà soát, đánh giá và lựa chọn địa bàn cấp bản, tiểu khu, tổ dân phố để tổ chức mở cuộc vận động chuyển hóa. Tính đến cuối năm 2020, toàn tỉnh còn 22 địa bàn trong diện trọng điểm, phức tạp thì đến năm 2021, đã được Bộ Công an công nhận chuyển hóa xong 13 địa bàn (tại Quyết định số 4826/QĐ-BCA, ngày 16/6/2021); được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận chuyển hóa xong 5 địa bàn (tại Quyết định số 439/QĐ-UBND, ngày 11/3/2021); hiện toàn tỉnh còn 4 xã tiếp tục duy trì vận động chuyển hóa; số địa bàn đã được chuyển hóa được giữ vững, không phát sinh địa bàn mới phức tạp về an ninh, trật tự.

- *Công tác xây dựng lực lượng Công an xã, diễn đàn Công an xã lắng nghe ý kiến nhân dân*

Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố tham mưu với cấp ủy, chính quyền cùng cấp tổ chức 179 diễn đàn “Công an xã lắng nghe ý kiến nhân dân”, thu hút trên 19.265 lượt người tham gia với 37.660 phiếu tham gia góp ý, 928 ý kiến tham gia khác ngoài nội dung khảo sát và 1.676 ý kiến phát biểu, góp ý trực tiếp đối với lực lượng Công an xã, Công an viên.

- *Cuộc vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ*

Từ năm 2018 đến tháng 6/2022, Công an tỉnh Sơn La đã tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 124/KH-UBND, ngày 01/6/2020 về tăng cường quản lý, vận động giao nộp và đấu tranh với các hành vi vi phạm về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; xây dựng kế hoạch thực hiện trong lực lượng Công an. Tăng cường công tác quản lý và tổ chức cuộc vận động toàn dân tham gia giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo; đã tổ chức trên 20 cuộc vận động trong

nhân dân, thu hồi 38 súng quân dụng, hơn 7.690 viên đạn, hơn 10.145 súng săn, 75,9kg thuốc nổ các loại, 493 kíp nổ và 884 công cụ hỗ trợ các loại.

- *Công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ công tác dân vận*

Từ năm 2016 đến năm 2021, Công an tỉnh phối hợp với các phòng thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy và Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, Bộ Công an tổ chức 2 lớp cho 239 đồng chí là cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị và cán bộ kiêm nhiệm công tác dân vận trong lực lượng Công an Sơn La; tham mưu cử 8 lượt cán bộ tham gia tập huấn nghiệp vụ công tác dân vận do Ban Dân vận Trung ương và Bộ Công an tổ chức, 6 lượt cán bộ tham gia tập huấn nghiệp vụ công tác dân vận quy chế dân chủ, công tác dân vận chính quyền do Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tổ chức; mở 11 lớp với 1.076 học viên là Trưởng, Phó Công an xã, Công an viên tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, công tác dân vận; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân vận cho 370 công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân. Ngoài ra, tỉnh còn phối hợp tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sĩ tham gia tập huấn do bộ, ban, ngành Trung ương tổ chức.

- *Kết quả phụ trách, giúp đỡ xã Mường Lò, huyện Sốp Cộp*

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, giao Công an tỉnh thực hiện đỡ đầu toàn diện xã Mường Lò, huyện Sốp Cộp, từ năm 2016 đến năm 2021, Công an tỉnh đã thực hiện một loạt chương trình hỗ trợ, giúp đỡ trên nhiều phương diện và vận động các đơn vị, nhà hảo tâm giúp xã Mường Lò phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội về cả vật chất và tinh thần với tổng số tiền trên 2 tỉ đồng, điển hình như:

+ Hỗ trợ tiền công và ghép mắt cây nhãn chất lượng cao cho các hộ gia đình có cây nhãn từ đủ 5 năm tuổi trở lên; trồng trên 16.760 cây dứa liệu, cây ăn quả (xoài, cam, sơn tra, bưởi, chè, cây lấy gỗ...); phủ xanh trên 6ha đất đồi trọc, tặng 700 con vịt giống, 200kg giống quả su su, 1 tấn phân NPK bón cây trồng...

+ Xây dựng và bàn giao 1 nhà bán trú, tặng 20 bàn, 120 ghế, 120 khay inox phục vụ cho các cháu học sinh ăn, ở bán trú của trường tiểu học và trung học cơ sở xã; phối hợp với Công ty Bình Minh tặng 100 chiếc chăn bông, 789 suất quà cho các cháu học sinh các trường tiểu học và trung học cơ sở...

- Tặng Ủy ban nhân dân xã 1 bộ máy vi tính phục vụ cho bộ phận một cửa, giải quyết các thủ tục hành chính cho nhân dân, 2 bộ loa, 2 bộ âm ly và 4 micro cho Nhà văn hóa xã...

+ Tặng 1.507 suất quà tết cho cán bộ và nhân dân xã Mường Lèo (trong đó có 839 suất quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; 312 suất quà cho gia đình chính sách và người có uy tín; 164 suất quà cho Ủy ban nhân dân xã, nhà trường, cán bộ, chiến sĩ, trạm y tế xã đóng quân trên địa bàn, 140 suất quà cho trưởng bản, bí thư chi bộ; 52 suất quà cho 13 bản tổ chức tết tại nhà văn hóa bản).

Tuy đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong chương trình phối hợp thời gian qua, song Công an tỉnh Sơn La cũng nghiêm túc chỉ ra một số hạn chế và nguyên nhân như sau:

- *Về hạn chế:* việc phối hợp thực hiện chương trình có lúc, có nơi còn thiếu sự gắn kết, đồng bộ; việc trao đổi, nắm và dự báo tình hình nhân dân, công tác thông tin, báo cáo về những vấn đề nảy sinh, phức tạp trong nhân dân ở một số đơn vị chưa kịp thời; hiệu quả công tác tham mưu giải quyết một số vụ việc phức tạp chưa cao, nhất là về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tranh chấp đất đai; việc xây dựng và nhân rộng điển hình “Dân vận khéo” ở một số đơn vị còn lúng túng.

- *Về nguyên nhân:* công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình phối hợp ở một số cấp ủy, chỉ huy đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, thiếu kiểm tra, đôn đốc; công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, nghiệp vụ về công tác dân vận cho cán bộ, chiến sĩ cũng chưa được quan tâm đúng mức.

3. Phương hướng và giải pháp tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác dân vận và phối hợp thực hiện công tác dân vận trong thời gian tới

Trên cơ sở những kết quả đạt được cũng như hạn chế và nguyên nhân đã được chỉ ra, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, để thực hiện công tác dân vận hiệu quả cần có sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy các đơn vị trong triển khai và cụ thể hóa nội dung chương trình phối hợp vào điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận; thường xuyên đổi mới nội dung, biện pháp công tác dân vận phù hợp với từng vùng, từng địa bàn dân tộc, từng thời điểm cụ thể.

Hai là, trong thực hiện công tác dân vận phải đặt quần chúng nhân dân lên hàng đầu, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo, luôn gần gũi, thấu hiểu, am hiểu phong tục, tập quán của nhân dân, đồng cảm, chia sẻ với những khó khăn, vất vả của nhân dân, nói đi đôi với làm, thực hiện “bốn cùng” với nhân dân: “cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng nói tiếng dân tộc”.

Ba là, tích cực, chủ động, đổi mới nội dung, hình thức phối hợp công tác dân vận, chú trọng xây dựng và nhân rộng điển hình “Dân vận khéo” sát thực tế với địa phương, đơn vị. Có sự phối hợp, đổi mới nội dung, phương thức dân vận của cán bộ, chiến sĩ trong các đơn vị, phát huy sức mạnh tổng hợp các thành phần, các lực lượng trên địa bàn tham gia thực hiện công tác dân vận.

Bốn là, thực hiện tốt chế độ sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình, từ đó rút kinh nghiệm, bổ sung, điều chỉnh những vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn liên quan đến công tác dân vận thời gian tiếp theo.

Từ đó, chúng tôi xin đề xuất một số phương hướng và giải pháp tăng cường công tác dân vận trong thời gian tới:

- Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận và phối hợp thực hiện công tác dân vận phù hợp với tình hình mới. Cán bộ Công an làm công tác dân vận phải bám sát địa bàn, nắm chắc tình hình, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; xây dựng và phát huy vai trò người có uy tín, già làng, trưởng bản trong đồng bào dân tộc thiểu số; chủ động đánh giá, dự báo những vấn đề tiềm ẩn có thể phát sinh phức tạp; xây dựng kế hoạch xử trí khi có tình huống xảy ra tại cơ sở.

- Chú trọng xây dựng, phát hiện, khen thưởng, nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực.

- Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện có hiệu quả công tác xã hội, từ thiện, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn...

- Thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình nhân dân, tình hình giải quyết đơn, thư khiếu kiện của công dân và thông tin liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nắm chắc địa bàn, giải quyết những vấn đề bức xúc, kiến nghị

của nhân dân ngay từ cơ sở, không để xảy ra “điểm nóng”, phức tạp về an ninh, trật tự, góp phần xây dựng mối quan hệ đoàn kết và tạo sự thống nhất, đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân.

- Bên cạnh đó, kiến nghị Bộ Công an nghiên cứu, thành lập Đội công tác dân vận trực thuộc Phòng Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ở Công an các địa phương, hiện nay đang là một bộ phận kiêm nhiệm chưa có chức năng, nhiệm vụ cụ thể (về Đảng và chính quyền); đồng thời, quan tâm hơn nữa về chế độ, chính sách, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, nghiệp vụ về công tác dân vận trong lực lượng Công an nhân dân để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

CÔNG AN TỈNH HÒA BÌNH TRANH THỦ NGƯỜI CÓ UY TÍN PHỤC VỤ NHIỆM VỤ BẢO ĐẢM AN NINH, TRẬT TỰ

Đại tá LÊ XUÂN MINH*

1. Đặc điểm tình hình

Hòa Bình là một tỉnh miền núi, có vị trí địa lý đặc biệt, vừa là cửa ngõ vùng trọng điểm, chiến lược Tây Bắc, vừa là cửa ngõ của Thủ đô Hà Nội, có diện tích đất tự nhiên 4.596km², với địa hình hiểm trở, bị chia cắt bởi nhiều sông, suối, núi đá. Là địa bàn sinh sống của trên 90 vạn người, có 7 dân tộc chủ yếu cùng chung sống tại 10 huyện, thành phố; dân tộc thiểu số chiếm 74,14% dân số toàn tỉnh (dân tộc Mường chiếm trên 63%; dân tộc Thái chiếm 4%; dân tộc Dao chiếm 1,7%; dân tộc Tày chiếm 2,7%; dân tộc Mông chiếm 0,6% còn lại là các dân tộc thiểu số khác).

Thực hiện Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg, ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phát huy vai trò của người có uy tín trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg, ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, trên cơ sở xác định rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác tranh thủ, vận động, phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn an ninh, trật tự tại địa phương; Công an tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1256/QĐ-UBND,

* Giám đốc Công an tỉnh Hòa Bình.

ngày 30/6/2009 phê duyệt kế hoạch chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, tổ chức xã hội và các cấp chính quyền trong tỉnh quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Đến nay toàn tỉnh có 1.290 người có uy tín được phê duyệt theo Quyết định số 2709/QĐ-UBND, ngày 06/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó lực lượng Công an đang tranh thủ, tiếp tục phát huy vai trò của 295 người thuộc nhiều thành phần xã hội khác nhau như: già làng, trưởng bản, cán bộ hưu trí, bí thư chi bộ, thầy mo, thầy cúng, người sản xuất, kinh doanh giỏi, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo... Đây đều là những người tiêu biểu, có nhiều công lao, đóng góp trong các phong trào thi đua yêu nước, xóa đói giảm nghèo, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tham gia tích cực trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở; có mối quan hệ chặt chẽ và ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư; có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua việc làm, được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo; được thôn, bản bình chọn, suy tôn, là lực lượng nòng cốt, là cầu nối quan trọng giữa Đảng, chính quyền với nhân dân.

2. Kết quả nổi bật trong thời gian qua

Hàng năm, Công an tỉnh Hòa Bình đã chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể như: Ban Dân tộc, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Tài chính, tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các văn bản hướng dẫn chỉ đạo các ngành liên quan, chính quyền địa phương thực hiện tốt, có hiệu quả Chỉ thị số 06/CT-TTg, Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong công tác rà soát lập danh sách, phân công, phân cấp quản lý và đẩy mạnh, nâng cao trách nhiệm công tác vận động phát huy vai trò của người có uy tín; làm tốt các chính sách đối với người có uy tín như thăm hỏi, động viên, hỗ trợ các gia đình có khó khăn, thăm hỏi trong những dịp lễ, tết như: lễ Noel, Tết cổ truyền của đồng bào Mông, Dao...

Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, tọa đàm, trao đổi tình hình và bàn biện pháp giải quyết các vụ việc trọng điểm, khắc phục những hủ tục lạc hậu, phức tạp trong

tổ chức ma chay, cưới xin ở một số vùng dân tộc thiểu số. Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức cho 4 đoàn, với 200 lượt người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số gặp gỡ lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Bộ Công an; tham quan học tập kinh nghiệm ở một số địa phương như: Phú Thọ, Lào Cai, Hà Nội, Yên Bái, Tuyên Quang, Nghệ An, Thanh Hóa... Lựa chọn, bố trí cho người có uy tín dự các hội nghị điển hình tiên tiến, đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số, đồng thời đề xuất các cấp có các hình thức động viên, khen thưởng kịp thời đối với những người có thành tích trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và các phong trào thi đua khác tại địa phương.

Từ những kết quả kinh nghiệm thực tế, sau khi người có uy tín trở về địa phương đã có nhiều cố gắng, nêu cao được trách nhiệm của bản thân đối với địa phương, gia đình, dòng họ; nhiều mô hình, sáng kiến đã được đề xuất với thôn, xóm, chính quyền cơ sở (như các mô hình gia đình, dòng họ tự quản về an ninh, trật tự). Qua đó đã huy động được đông đảo người dân tham gia và phát huy được vai trò, tác dụng trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đang duy trì hoạt động hiệu quả 42 mô hình, với 2.339 đơn vị mô hình, thông qua hoạt động của các mô hình đã phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng bản trong tuyên truyền, vận động nhân dân tự giác, tích cực tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, giáo dục người thân, gia đình không vi phạm pháp luật, điển hình như: mô hình “Tổ liên gia tự quản” ở huyện Mai Châu, Yên Thủy; mô hình “Dòng họ tự quản về an ninh, trật tự” ở huyện Mai Châu, Đà Bắc, Lạc Sơn; mô hình “Chính xứ Đồng Danh nói không với vi phạm pháp luật” ở xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy; mô hình “Tiếng chuông bình yên” tại giáo xứ Mường Riệp, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn; mô hình “Phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc Mông” tại hai xã Hang Kia, Pà Cò, huyện Mai Châu...

3. Đánh giá, nhận xét

Công an tỉnh đã làm tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Hướng dẫn số 04 và Kế hoạch số 43 của Bộ Công an; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các

lực lượng Công an tỉnh thực hiện nghiêm túc có hiệu quả công tác phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Sau 10 năm triển khai thực hiện công tác tranh thủ người có uy tín đã thu được những kết quả quan trọng: số lượng, chất lượng hoạt động của đội ngũ những người có uy tín ngày càng cao; đã cung cấp kịp thời những thông tin liên quan, giúp cơ quan chức năng giải quyết nhiều vụ việc ngay từ đầu, tại cơ sở; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, phát huy tốt hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp chưa được chặt chẽ, đồng bộ, còn thụ động nên kết quả công tác chưa cao. Việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và đề ra những giải pháp hiệu quả chưa được thường xuyên. Kinh phí phục vụ còn hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu là do kết cấu hạ tầng, giao thông đi lại còn gặp nhiều khó khăn. Mặt trái của cơ chế thị trường cũng tác động không nhỏ đến tư tưởng của một bộ phận người có uy tín nên tinh thần, trách nhiệm trong cộng tác giúp đỡ chưa cao; một số đơn vị và cán bộ cơ sở chưa nhận thức đúng vai trò, vị trí quan trọng của công tác này nên chưa thật sự quan tâm thực hiện đầy đủ.

4. Một số bài học kinh nghiệm

Một là, phải xác định rõ công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín là công tác thường xuyên, lâu dài chứ không chỉ vận động, tranh thủ khi có vụ việc xảy ra. Đồng thời cần xác định, lựa chọn chính xác những người có uy tín bảo đảm đủ điều kiện và có biện pháp bảo vệ, không để các đối tượng xấu lôi kéo, kích động, lợi dụng.

Hai là, phải luôn chủ động đi sâu nắm chắc tình hình, nhất là ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng trọng điểm về an ninh, trật tự; thường xuyên rà soát, bổ sung phân loại theo các tiêu chí để bảo đảm tính bền vững, tính kế thừa và tính chiến lược trong công tác phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chú ý vấn đề có tính truyền thống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cần đặc biệt quan tâm đến già làng, trưởng bản, trưởng các dòng họ để đề xuất tăng số lượng người có uy tín; kiến nghị

các cấp có thẩm quyền bổ sung, cân đối nguồn kinh phí để thực hiện đầy đủ chính sách đối với người có uy tín để họ nhận thấy sự quan tâm của cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể nói chung, lực lượng Công an nói riêng.

Ba là, công tác vận động người có uy tín phải được kết hợp giữa vận động cá biệt và vận động rộng rãi. Đối với những người có uy tín mà hoạt động chưa hiệu quả, cần phải kịp thời nắm bắt tâm tư, tình cảm, những khúc mắc trong cuộc sống để thường xuyên gặp gỡ, động viên khích lệ tinh thần, trách nhiệm trong quá trình cộng tác, giúp đỡ với cấp ủy, chính quyền và lực lượng Công an.

Bốn là, các lực lượng làm công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số thì phải nói được, hiểu được ngôn ngữ của dân tộc đó và am hiểu, tôn trọng phong tục tập quán của địa phương.

Năm là, thường xuyên quan tâm, củng cố, chăm lo, bồi dưỡng và thực hiện tốt các chế độ, chính sách, khen thưởng đối với người có uy tín, nêu cao vai trò của người có uy tín trong mọi hoạt động xã hội, nhất là trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

HIỆU QUẢ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN GIỮA BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY VÀ CÔNG AN TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

Đại tá LÂM VĂN VINH*

Công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân là một bộ phận trong công tác dân vận của Đảng, là một trong những nội dung của công tác đảng, chính trị và nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân trong sự nghiệp bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Thẩm nhuần quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, bảo vệ an ninh trật tự cũng là sự nghiệp của quần chúng, công tác dân vận phải xây dựng mối quan hệ máu thịt với nhân dân, dựa vào dân, cùng nhân dân thực hiện phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm để bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; thực hiện chỉ đạo của Ban Dân vận Trung ương và Bộ Công an trong triển khai thực hiện Chương trình phối hợp công tác dân vận, ngày 10/3/2021, Ban Dân vận Tỉnh ủy và Công an tỉnh đã ký kết Chương trình số 05-CTr/BDV-CAT về phối hợp thực hiện công tác dân vận giai đoạn 2021 - 2025. Trên cơ sở Chương trình phối hợp của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Công an tỉnh, các đơn vị Công an, Ban Dân vận của 13/13 huyện, thành, thị trong tỉnh đều xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận sát với tình hình thực tế; gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời chỉ đạo lực lượng Công an, khối Dân vận các cấp phổ biến, quán triệt đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng Công an, Dân vận nắm vững các mục tiêu, nội dung trong chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện

* Phó Giám đốc Công an tỉnh Phú Thọ.

công tác dân vận. Qua một năm thực hiện công tác phối hợp, Ban Dân vận và lực lượng Công an các cấp trong tỉnh phối hợp triển khai đồng bộ, tạo sự đồng thuận, chuyển biến tích cực về nhận thức tư tưởng, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác dân vận, góp phần đưa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người lao động và nhân dân trong tỉnh tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tham gia bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và đã đạt được kết quả nổi bật là:

- Lực lượng Công an và hệ thống Dân vận trong tỉnh đã chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành trên 80 lượt văn bản chỉ đạo nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân trong công tác bảo vệ an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; tham mưu xây dựng kế hoạch, phương án triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị bảo đảm an ninh, trật tự những sự kiện chính trị, văn hóa lớn của đất nước, của tỉnh. Công an tỉnh đã xây dựng các phương án, kế hoạch, triển khai lực lượng bảo đảm an ninh, an toàn dịp Tết Nguyên đán, Giỗ Tổ Hùng Vương; bảo đảm an toàn trong thời gian tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân chấp hành nghiêm các quy định phòng, chống dịch Covid-19; tham gia tích cực dự án cấp căn cước công dân gắn chip điện tử. Chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ đạo công tác dân tộc, tôn giáo tỉnh nắm tình hình tại các địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo sinh sống và những địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự; kịp thời phát hiện những vướng mắc, phức tạp trong nội bộ nhân dân; tham mưu giải quyết ổn định các vụ việc liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, không để xảy ra phức tạp, hình thành “điểm nóng”.

- Trong công tác nắm tình hình, nhất là những địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự, kịp thời phối hợp tham mưu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo giải quyết ổn định, không để bị động, bất ngờ, phức tạp về an ninh, trật tự; phối hợp với các cơ quan

thông tấn, báo chí ở Trung ương và của tỉnh, đài truyền thanh các huyện, thành, thị tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các mặt công tác an ninh, trật tự; tuyên truyền phương thức, thủ đoạn hoạt động của đối tượng thù địch, phản động, chống đối, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội để nhân dân tích cực nắm được và đề cao cảnh giác; tuyên truyền vận động nhân dân tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông cho trên 362.212 lượt người; tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy cho 18.321 lượt cán bộ, giáo viên, học sinh, người dân. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở theo dõi, giám sát, quản lý chặt chẽ các loại đối tượng đang chấp hành án tại xã, phường, thị trấn. Phối hợp các cơ quan thông tin, truyền thông, báo, đài phát thanh và truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn ở Trung ương và địa phương thực hiện 699 tin, bài, phóng sự tuyên truyền, phản ánh các hoạt động công tác, chiến đấu, gương người tốt, việc tốt của lực lượng Công an tỉnh; công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ; thông báo kịp thời phương thức, thủ đoạn hoạt động và tính chất nguy hiểm của các loại tội phạm, nhất là những tội phạm đang nổi lên ở địa bàn để cán bộ và nhân dân biết, nâng cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng ngừa, tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội. Thông qua công tác tuyên truyền, vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, lực lượng Công an tỉnh đã vận động thu hồi và tiếp nhận 10 khẩu súng AK, 442 khẩu súng tự chế, 3 súng săn, 2 súng dạng quân dụng, 3 khẩu súng hơi, 2 quả bom, 16 lựu đạn, 1 đạn cối, 300 viên đạn, 5 hộp tiếp đạn, 100 vũ khí thô sơ, 1 thân súng CKC, 20 công cụ hỗ trợ...

- Công an, khối Dân vận các xã, phường, thị trấn phối hợp thực hiện có hiệu quả kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự ở khu dân cư; nắm tình hình liên quan an ninh, trật tự thông qua hoạt động của các tổ chức tự quản về an ninh, trật tự tại khu dân cư; củng cố, duy trì hoạt động của 2.328 Ban an ninh trật tự, 14.281 Tổ liên gia tự quản về an ninh, trật tự, 24 Dòng họ tự quản về an ninh trật tự, 36 Cụm liên kết về an ninh, trật tự xóa sơ hở vùng giáp ranh, 360 mô hình, điển hình về an ninh trật tự. Các tổ chức tự quản cơ sở tổ chức trên 4.200 lượt tuần tra nhân dân với trên

16.000 lượt người tham gia, tập trung ở các địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; các ngày lễ, tết, kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh, các sự kiện chính trị trọng đại diễn ra tại địa phương. Thông qua phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhân dân đã cung cấp nhiều nguồn tin, giúp lực lượng Công an xử lý, giải quyết các vụ việc xảy ra, góp phần ổn định an ninh, trật tự ngay tại cơ sở.

- Lực lượng Công an, hệ thống Dân vận các cấp đã chủ động phối hợp triển khai các nội dung của “Dân vận khéo”, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 22/11/2021 của Tỉnh ủy về việc triển khai, thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2021 - 2025. Với tiêu chí phấn đấu “Mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an là một cán bộ dân vận khéo”, Đảng ủy Công an tỉnh ban hành Hướng dẫn số 1205/HD-CAT-PV05, ngày 15/3/2022 hướng dẫn quy trình xây dựng, thực hiện mô hình “Dân vận khéo” trong lực lượng Công an tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Đến nay, đã có 64 mô hình “Dân vận khéo” được đăng ký thực hiện với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Thông qua thực hiện phong trào “Dân vận khéo”, lực lượng Công an từ tỉnh đến cơ sở đã phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; đẩy mạnh các hoạt động tình nghĩa nhân đạo, chung tay vì cộng đồng; xây dựng 13 nhà tình nghĩa cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh từ nguồn kinh phí xã hội hóa và ủng hộ đóng góp của cán bộ, chiến sĩ với tổng kinh phí 1,5 tỉ đồng, trao 9 nhà tình nghĩa, tiếp tục xây 3 nhà tình nghĩa trong thời gian tới. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ Công an tỉnh tổ chức lễ phát động quyên góp ủng hộ các lực lượng tham gia phòng, chống đại dịch Covid-19 với tổng kinh phí trên 1,2 tỉ đồng, vận động quyên góp ủng hộ hơn 12 tấn lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, 1.000 suất quà trị giá hơn 250 triệu đồng; tổ chức thăm hỏi, tặng quà 2 Mẹ Việt Nam anh hùng nhân dịp Tết Nguyên đán; trích Quỹ Nghĩa tình đồng đội

Công an tỉnh thăm hỏi, động viên các trường hợp là cán bộ, chiến sĩ, thân nhân cán bộ, chiến sĩ mắc bệnh hiểm nghèo, bị thương khi làm nhiệm vụ; đồng thời, ủng hộ các tổ chức nhân đạo, từ thiện ngoài lực lượng Công an tỉnh...

Qua triển khai Chương trình phối hợp dân vận, Ban Dân vận Tỉnh ủy và Công an tỉnh đã làm tốt công tác tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo ban hành và sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận để chỉ đạo giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; đồng thời phối hợp các ban, ngành, đoàn thể trong thực hiện công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhất là các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo. Qua đó, tình hình an ninh chính trị được giữ vững, tội phạm được kiềm chế, trật tự, an toàn xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng phát triển rộng khắp và phát huy hiệu quả tạo sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc... Các mô hình “Dân vận khéo” được triển khai sâu rộng, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân được củng cố, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình phối hợp công tác dân vận trên địa bàn tỉnh còn một số vướng mắc, hạn chế như: một số địa phương, đơn vị cơ sở thực hiện Chương trình phối hợp công tác dân vận còn hình thức, các nội dung cần phối hợp chưa được cụ thể hóa, sự phân công trách nhiệm cụ thể của từng ngành chưa rõ ràng; công tác phối hợp tham mưu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo giải quyết một số vụ, việc phức tạp ở cơ sở có nơi, có lúc chưa chặt chẽ, đạt hiệu quả chưa cao; việc trao đổi thông tin, nắm tình hình về an ninh, trật tự ở một số đơn vị có lúc, có việc chưa kịp thời.

Nguyên nhân của hạn chế nêu trên là do cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm đến công tác dân vận hoặc chỉ đạo chưa sâu sát; vai trò tham mưu của Công an cấp huyện trong thực hiện Chương trình phối hợp còn hạn chế; lực lượng nòng cốt làm công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc còn thiếu về số lượng; cơ chế, chính sách, kinh phí, phương tiện hoạt động chưa đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Để duy trì, phát huy hiệu quả Chương trình phối hợp công tác dân vận, trong thời gian tới, Ban Dân vận Tỉnh ủy và Công an tỉnh cần tập trung thực hiện hiệu quả một số nội dung sau:

Một là, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả việc phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa lực lượng Công an và hệ thống dân vận; chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp hằng năm có trọng tâm, trọng điểm, quy định rõ chức trách, nhiệm vụ cụ thể của từng ngành trong phối hợp; huy động sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tham gia thực hiện có hiệu quả công tác dân vận trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

Hai là, tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng thế trận an ninh nhân dân ở từng địa phương, đơn vị. Trọng tâm là tổ chức luyện tập các phương án, kế hoạch trong thế trận an ninh nhân dân; giải quyết có hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự ở cơ sở, nhất là liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án, khiếu kiện đông người, đình công, lãn công, ngừng việc tập thể, vụ việc phức tạp về dân tộc, tôn giáo; nâng cao hiệu quả công tác vận động nhân dân đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở...

Ba là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên các đoàn thể và nhân dân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, trách nhiệm tham gia các tổ chức tự quản, tự phòng, giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở. Thông báo kịp thời âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm để nhân dân nêu cao cảnh giác cùng tham gia phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả.

Bốn là, tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ về công tác dân vận, quy chế dân chủ, công tác dân tộc, tôn giáo; bồi dưỡng chuyên sâu các biện pháp, cách thức xử lý tình huống dân vận ở cơ sở cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, lực lượng Công an cấp xã, Bảo vệ dân phố. Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trước công việc được giao; thực hiện văn hóa

ứng xử của lực lượng Công an nhân dân để mỗi cán bộ, chiến sĩ trở thành cán bộ “Dân vận khéo” trong mọi lĩnh vực công tác.

Năm là, thường xuyên phối hợp trong công tác nắm tình hình, quản lý nhà nước trong lĩnh vực tôn giáo, dân tộc. Tham mưu cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt chính sách và tạo điều kiện để đồng bào tôn giáo, dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội. Đề xuất tổ chức gặp mặt động viên chức sắc, chức việc, đồng bào tôn giáo, đảng viên có tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng, nhất là vào dịp lễ, tết, ngày lễ trọng của tôn giáo; có biện pháp xử lý kịp thời các hoạt động tôn giáo trái phép, không để xảy ra bức xúc, phức tạp.

Sáu là, duy trì thực hiện nghiêm chế độ giao ban định kỳ quý, sáu tháng, một năm giữa lực lượng Công an và hệ thống dân vận từ tỉnh đến cơ sở. Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện Chương trình phối hợp công tác dân vận ở cấp huyện, cấp xã, nhất là ở những địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, nơi tiềm ẩn phức tạp, trọng điểm về an ninh, trật tự. Tăng cường công tác thi đua khen thưởng động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; tuyên truyền gương người tốt, việc tốt trong thực hiện Chương trình phối hợp để tạo hiệu ứng lan tỏa.

CÔNG TÁC BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC: MỘT SỐ VẤN ĐỀ RÚT RA TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ CHÍNH TRỊ THỜI GIAN TỚI

Đại tá, TS. ĐINH NGỌC KHOA*

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ là một bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, liên quan đến sự sống còn của Đảng, sự tồn vong của chế độ, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trước hết là cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu. Nhiệm vụ trọng tâm của công tác bảo vệ chính trị nội bộ là bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ Đảng; bảo vệ nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; bảo vệ Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ cán bộ, đảng viên về mặt chính trị. Gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đấu tranh, ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm”, gây mất đoàn kết trong Đảng; xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm, nhất là phát ngôn, tuyên truyền, phát tán tài liệu trái Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Đấu tranh có hiệu quả với âm mưu, chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch,...

Giai đoạn hiện nay, trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bên cạnh những mặt thuận lợi, thời cơ về tiềm lực, vị thế của đất nước, niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và sự ủng hộ của nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực và thế giới, đất nước ta còn gặp không ít khó khăn, thách thức, nhất là sự tác động

* Giám đốc Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

của tình hình quốc tế và khu vực có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường; các nước lớn điều chỉnh chiến lược, vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh, đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau để giành vị thế và lợi ích. Xung đột sắc tộc, tôn giáo, khủng bố quốc tế, chiến tranh thương mại, chiến tranh mạng, các hoạt động can thiệp, lật đổ, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ, tài nguyên,... diễn ra ngày càng gay gắt. Những vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động từ bên ngoài với thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Chúng triệt để lợi dụng những sơ hở của ta để thực hiện âm mưu, chiến lược “diễn biến hòa bình” nhằm chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta; kích động, lôi kéo, hỗ trợ tài chính cho các nhóm, các đối tượng cơ hội chính trị, cực đoan, phản động trong và ngoài nước; tăng cường các hoạt động móc nối, cài cắm người vào các cơ quan của Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang, các tổ chức chính trị - xã hội nhằm thu thập thông tin, tài liệu bí mật nhà nước, tạo dựng lực lượng đối lập để chống phá ta từ bên trong; tìm cách tác động vào tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đặc biệt nguy hiểm là, chúng gieo rắc vào giới trẻ, sinh viên, đội ngũ trí thức của ta ở trong và ngoài nước nhiều khái niệm như “cấp tiến”, “tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền”,... bất tuân pháp luật, tung hô những ý kiến “phản biện” ảo tưởng, xa rời thực tiễn, khiến những tầng lớp này thẩm thấu “giá trị” xã hội tư bản lộn ngược một cách tự nhiên, song rất thâm độc, dưới những hình thức như: tặng học bổng, hỗ trợ kinh phí từ các tổ chức phi chính phủ, liên kết đào tạo,... Những thủ đoạn tinh vi của chúng nhằm tạo mâu thuẫn, dẫn đến sự hoài nghi trong nội bộ Đảng và xã hội, phủ nhận quan điểm, đường lối của Đảng và thành quả cách mạng, đề cao cái tôi cá nhân, lối sống vị kỷ, tha hóa về nhân cách, trở thành công cụ đắc lực cho các thế lực thù địch lợi dụng,...

Trong nước, một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có nhiều cán bộ, đảng viên đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan trung ương và địa phương suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống, chạy theo lối sống thực dụng, lợi dụng chức quyền, vị trí công tác, sơ hở trong cơ chế, chính sách để tham ô, tham nhũng, trục lợi cá nhân, làm giàu bất chính bị xử lý kỷ luật, xử lý bằng pháp luật; một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện dao động, mất phương hướng, hoài nghi về vai trò lãnh đạo của Đảng, về mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

ở nước ta, công khai nói, viết, phát tán tài liệu, viết hồi ký, trả lời phỏng vấn báo, đài nước ngoài với nhiều nội dung sai, trái với Cương lĩnh, đường lối, Điều lệ của Đảng, trái với thuần phong, mỹ tục, phủ nhận lịch sử. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ bí mật nội bộ, nhất là công tác cán bộ còn sơ hở, thiếu sót, để xảy ra một số vụ việc lộ, mất bí mật nghiêm trọng,...

Trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, tình hình chính trị nội bộ cơ bản ổn định. Lãnh đạo tỉnh và cả hệ thống chính trị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm giữ vững an ninh chính trị nội bộ trên địa bàn; tổ chức thành công, an toàn các kỳ Đại hội Đảng, các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp... Những năm gần đây, số công dân buôn bán, cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên đi công tác, học tập, du lịch ở nước ngoài ngày càng nhiều, nhất là số du học sinh, con em cán bộ đi du học, sau đó về công tác, làm việc tại các cơ quan nhà nước; số lượng người nước ngoài, các đoàn lâm thời, thường trú của nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đến Vĩnh Phúc tìm hiểu môi trường đầu tư, hoạt động nhân đạo, hợp tác trên nhiều lĩnh vực gia tăng. Đây là điều kiện thuận lợi để các thế lực thù địch, phần tử xấu lợi dụng triển khai hoạt động tình báo, cài cắm nội gián, thu thập các thông tin bí mật nhà nước, chống phá.

1. Mặc dù chưa phát hiện “yếu tố địch” trong nội bộ, song qua công tác nghiệp vụ, lực lượng Công an đã phát hiện một số vấn đề đáng chú ý sau:

(1) *Liên quan đến thông tin phản ánh trên không gian mạng:* Đã phát hiện 6 trường hợp ký tên vào bản “Tuyên bố Biển Đông”; 2 trường hợp có hoạt động đăng tải, chia sẻ trên Facebook cá nhân các bài viết kêu gọi biểu tình, tuyên truyền nội dung trái với chủ trương của Đảng, Nhà nước về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; 8 trường hợp khiêu khích bị số đối tượng phong trào “Chấn hưng nước Việt” lôi kéo, lợi dụng quay phát các video có nội dung tiêu cực đăng tải lên mạng xã hội; trang Facebook “Save Tam Đảo” và nhiều trang Facebook của các đối tượng phản động đăng tải các nội dung chống phá dưới chiêu bài “bảo vệ môi trường” tại dự án Tam Đảo II; trang thông tin điện tử của 1 trường tiểu học đăng tải bài viết có tiêu đề “30 tháng 4 mãi không quên” có nội dung xuyên tạc lịch sử; nhóm Facebook của một số đối tượng tại huyện Bình Xuyên, huyện Vĩnh Tường đăng tải nhiều bài viết, hình ảnh, video có nội dung phản đối chủ trương,

chính sách của tỉnh trong việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương, gây tâm lý hoài nghi, tạo dư luận xấu... Đặc biệt, lực lượng Công an đã xác lập chuyên án đấu tranh, bóc gỡ số đối tượng phức tạp liên quan đến an ninh mạng, khiếu kiện không có căn cứ; khởi tố 3 vụ án về tội “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức, cá nhân” và 1 vụ án “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy”; một số đối tượng ở các địa phương khác lợi dụng hoạt động dịch vụ bưu chính, viễn thông để phát tán các tài liệu có nội dung xấu vào địa bàn tỉnh gây phức tạp về tình hình an ninh, trật tự.

(2) *Tình hình mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ*: Còn xảy ra tại một số địa phương, đặc biệt trong thời gian diễn ra đại hội Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Điển hình trong dịp đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025 vừa qua, do uy tín cá nhân, mâu thuẫn nội bộ và cục bộ địa phương nên có 28 trường hợp không trúng cử khi bầu cử ban chấp hành tại các đại hội xã, phường, thị trấn và 1 cơ quan cấp tỉnh; có 3 huyện, thành phố xuất hiện đơn thư nặc danh, chính danh liên quan đến nhân sự cấp ủy; 1 trường hợp nhân sự dự kiến tham gia ban thường vụ huyện ủy đã trúng cử vào ban chấp hành, nhưng tại phiên họp lần thứ nhất ban chấp hành đã không trúng cử ban thường vụ...

Ngoài ra, tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn có dư luận phức tạp liên quan đến nội bộ, cá nhân một số đồng chí lãnh đạo chưa thống nhất cao trong chỉ đạo điều hành công việc; cấp dưới không phục cấp trên; việc bổ nhiệm cán bộ thiếu dân chủ, minh bạch... để xảy ra đơn, thư khiếu nại, tố cáo kéo dài.

(3) *Tình trạng tham nhũng, lãng phí, vi phạm, sai phạm trong công tác chỉ đạo, điều hành*: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước ở một số cấp ủy, chính quyền cơ sở còn nhiều sơ hở, yếu kém, gây dư luận phức tạp trong nội bộ và ngoài xã hội. Quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, môi trường; giáo dục - đào tạo, y tế, lao động - xã hội còn có những bất cập, đã phát sinh nhiều đơn, thư khiếu nại, tố cáo kéo dài của người dân hoặc báo chí phản ánh gây phức tạp tình hình; công tác quản lý nhà nước về thông tin, hoạt động của các trang mạng xã hội, xuất bản, báo chí còn có những bất cập; công tác quản lý hoạt động xuất khẩu, sử dụng lao động còn sơ hở để cho các đối tượng lừa đảo, vi phạm pháp luật. Tháng 4/2021 và tháng 3/2022, lực lượng Công an đã điều tra, khởi tố và bắt tạm giam

4 trường hợp là lãnh đạo chủ chốt cấp cơ sở vi phạm quy định về quản lý tài chính, mất lòng tin của nhân dân.

(4) *Tình trạng vi phạm đạo đức, lối sống, pháp luật, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên*: Đối chiếu với 27 biểu hiện suy thoái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã chỉ ra, qua công tác nắm tình hình của lực lượng Công an và công tác kiểm tra, giám sát, kiểm điểm tự phê bình và phê bình, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ban thường vụ cấp ủy các cấp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc xác định, từ năm 2019 đến nay, chưa có và chưa phát hiện trường hợp nào có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Song, đã tự nhận diện một số biểu hiện suy thoái đối với cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh như sau:

Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị còn có “tư duy nhiệm kỳ”, tư tưởng “chợ chiều, cuối khóa”, chỉ tập trung giải quyết những việc ngắn hạn, trước mắt, chưa quan tâm đầy đủ đến công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện. Chưa thực hiện nghiêm túc các quy định nêu gương, còn bố trí người nhà, người thân tham gia đấu thầu và thực hiện các dự án do ngành mình làm chủ đầu tư, gây dư luận không tốt. Một số tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý còn vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ, do vậy đã để xảy ra sai phạm đến mức phải xử lý kỷ luật (Sở Giao thông, Vận tải, Sở Tư pháp, Hội Nông dân, Sở Tài nguyên và Môi trường, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Sông Lô...).

2. Trước diễn biến của tình hình trên, đòi hỏi công tác bảo vệ chính trị nội bộ phải luôn được cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc từ tỉnh đến cơ sở. Quán triệt chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an và Tỉnh ủy Vĩnh Phúc; thực hiện chức năng tham mưu, phối hợp với cấp ủy các cấp trong việc bảo vệ chính trị nội bộ, Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành nâng cao nhận thức, kiến thức địch tình và trách nhiệm trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ, trọng tâm là Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 18/8/2014 của Bộ Chính trị về Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay;

Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ,...

Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp công tác, phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy đảng, các cơ quan chức năng nắm tình hình chính trị nội bộ, cán bộ, đảng viên có dấu hiệu nghi vấn về lai lịch, quan hệ; hoạt động bất minh về kinh tế; tình hình, hoạt động của các tổ chức phi chính phủ Việt Nam và các dự án do nước ngoài tài trợ vào địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện, vô hiệu hóa âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động, mục tiêu, đối tượng, địa bàn mà các thế lực thù địch nhằm vào để thâm nhập, cài cắm nội gián, tác động, chuyển hóa nội bộ. Tham mưu củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác bảo vệ nội bộ tại các cơ quan; thường xuyên phối hợp rà soát, bổ sung các quy định, quy chế bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý cán bộ, đảng viên như: tuyển dụng người vào làm việc trong các cơ quan trọng yếu, cơ mật của Đảng, Nhà nước; quy định về kỷ luật phát ngôn, bảo mật thông tin; bảo vệ bí mật nhà nước; quan hệ, tiếp xúc, trao đổi thông tin với tổ chức, cá nhân người nước ngoài,... kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong công tác cán bộ, bảo vệ nội bộ để tham mưu, kiến nghị cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan khắc phục, chấn chỉnh; góp phần thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm trong sạch, vững mạnh tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội. Thông qua đó, cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương đã nhận thức sâu sắc hơn về vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin với lực lượng Công an, nhất là các trường hợp có vấn đề phức tạp, biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Hướng dẫn các cơ quan phát động và triển khai có hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với nhiều mô hình, cách làm hiệu quả, tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, tạo sức “tự đề kháng” trước các luận điệu xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch và phần tử xấu.

Tham mưu, phối hợp bộ phận bảo vệ chính trị nội bộ của cấp ủy các cấp thường xuyên tiến hành rà soát chính trị nội bộ, phục vụ công tác bảo vệ, nhất

là trước thời điểm đại hội Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm lãnh đạo và bố trí cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm việc ở bộ phận trọng yếu, cơ mật của cơ quan đảng, nhà nước; cán bộ, đảng viên thường xuyên đi công tác, học tập ở nước ngoài, có quan hệ, có thân nhân làm việc cho các cá nhân, tổ chức nước ngoài. Đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng tham mưu Tỉnh ủy ban hành Quy chế số 03-QC/TU, ngày 18/12/2018 về Phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh,... Sau khi tiến hành rà soát trên 100.000 trường hợp nhân sự và thân nhân của nhân sự dự kiến tham gia cấp ủy, đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 vừa qua, phát hiện gần 2.000 trường hợp nhân sự và thân nhân có thông tin liên quan đến lịch sử chính trị và an ninh, trật tự; 14 trường hợp cán bộ, đảng viên vi phạm quy định về việc cho cá nhân, tổ chức nước ngoài thuê nhà không báo cáo cấp ủy trực tiếp quản lý. Lực lượng Công an đã kịp thời tham mưu cơ quan chức năng biện pháp xử lý, sử dụng phù hợp các trường hợp có vấn đề phức tạp liên quan tiêu chuẩn chính trị, phục vụ công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Tham mưu các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tác động, cảm hóa số cán bộ, đảng viên có dấu hiệu tiêu cực,... Hạn chế hoạt động phức tạp, sử dụng các biện pháp tổ chức, hành chính, các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ để hạn chế điều kiện, hoạt động, răn đe các trường hợp trong nội bộ có biểu hiện phức tạp. Phát huy vai trò của Thường trực Ban Chỉ đạo 35 của lực lượng Công an trong việc tham mưu, phối hợp, trao đổi cung cấp thông tin để các lực lượng chức năng tổ chức tuyên truyền thông tin chính thống, đấu tranh có hiệu quả với số đối tượng lợi dụng không gian mạng hòng phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tập trung làm rõ những sai phạm, vi phạm pháp luật, nhất là các trường hợp đã được giáo dục, răn đe nhưng cố tình vi phạm, gây rối nội bộ để xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Từ năm 2019 đến nay, lực lượng Công an phát hiện có hơn 400 lượt đơn, thư chính danh, nặc danh khiếu nại, tố cáo

liên quan đến cán bộ, đảng viên; phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng làm rõ 11 tổ chức đảng và 634 cán bộ, đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật, xử lý bằng pháp luật. Nội dung vi phạm chủ yếu liên quan đến việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; phẩm chất đạo đức, lối sống, những điều đảng viên không được làm; chính sách kế hoạch hóa gia đình; quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; thiếu trách nhiệm, buông lỏng công tác lãnh đạo, quản lý...

3. Quá trình tham mưu, thực hiện công tác bảo vệ chính trị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc còn một số khó khăn, vướng mắc, hạn chế sau:

Một số cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm đúng mức trong chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là xem xét giải quyết vấn đề về chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên còn hạn chế, tổ chức bộ máy làm công tác bảo vệ chính trị nội bộ chậm được kiện toàn. Có đơn vị, địa phương cho rằng, bảo vệ chính trị nội bộ là trách nhiệm của cơ quan chuyên trách (của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và lực lượng Công an); chưa coi đây là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên, “đơn giản hóa” công tác này, cho rằng tình hình đơn vị, địa phương mình không có vấn đề gì về chính trị nội bộ. Từ đó, dẫn đến việc tổ chức quán triệt các quy định, chỉ thị của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ còn mang tính hình thức, qua loa, thậm chí không nắm vững và không thực hiện nguyên tắc, yêu cầu công tác này trong quá trình xây dựng Đảng. Công tác quản lý cán bộ, đảng viên ở một số địa phương chưa sâu sát dẫn đến vi phạm nguyên tắc Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước bị khởi tố, bắt giam và thi hành kỷ luật; tình trạng đơn, thư khiếu nại, tố cáo, mất đoàn kết nội bộ còn xảy ở một số cơ quan, đơn vị.

Việc quản lý cán bộ, đảng viên liên quan đến yếu tố nước ngoài trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng gặp nhiều khó khăn, nhất là thân nhân của cán bộ, đảng viên đang học tập, làm việc ở nước ngoài. Đây là nhóm đối tượng mà các thế lực thù địch, cơ quan đặc biệt nước ngoài tìm cách móc nối, lôi kéo, tuyển lựa, cài cắm cơ sở trong nội bộ.

Phương tiện, biện pháp kỹ thuật đã triển khai, song chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chưa cập nhật và theo kịp sự phát triển của khoa học công nghệ, công nghệ thông tin và hoạt động của các đối tượng trong thời đại công nghệ số hiện nay;

trình độ, năng lực về khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin của cán bộ, chiến sĩ còn hạn chế, nên hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh còn thụ động, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

Vai trò tham mưu của lực lượng Công an đối với cấp ủy, chính quyền trong bảo vệ chính trị nội bộ ở cấp huyện, cấp cơ sở còn không ít thiếu sót, bị động. Công tác nắm tình hình tại một số đơn vị, địa phương phục vụ bảo vệ an ninh chính trị nội bộ hiệu quả chưa cao; có lúc, có việc không nắm được tình hình hoặc nắm được, song không đề xuất được giải pháp, biện pháp xử lý.

4. Để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, tham mưu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, cần làm tốt một số công tác sau:

Một là, tham mưu cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của Đảng và Tỉnh ủy về công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Xác định rõ trách nhiệm chính của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan; chú trọng việc củng cố, sắp xếp lại lực lượng chuyên trách làm công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo đảm đủ năng lực trong tham mưu, giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến chính trị nội bộ, nhất là vấn đề liên quan đến công tác tư tưởng, tuyển dụng, bố trí, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,...

Hai là, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp nắm tình hình, chủ động phát hiện những vấn đề phức tạp về an ninh chính trị nội bộ tại địa phương. Trong đó, cần tập trung nắm tình hình về âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch phá hoại nội bộ, nhất là hoạt động nội gián, thâm nhập, tác động, chuyển hóa nội bộ; nắm diễn biến tư tưởng, quan điểm chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên, tập trung vào số cán bộ làm việc ở vị trí trọng yếu, cơ mật, nơi lưu giữ nhiều bí mật nhà nước, bí mật nội bộ...

Ba là, thực hiện tốt công tác rà soát, thẩm tra, xác minh phục vụ thuần khiết nội bộ trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ tỉnh và các cơ quan liên quan theo Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 18/8/2014 của Bộ Chính trị về Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay; Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về Một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng bảo đảm nguyên tắc: Người được xem xét kết nạp vào Đảng;

cán bộ, đảng viên được đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu để bầu vào cấp ủy, làm cán bộ chủ chốt, làm đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và làm việc ở cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật của hệ thống chính trị đều phải được thẩm định và kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

Bốn là, tham mưu các cơ quan, ban, ngành làm tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tăng cường quản lý hoạt động của báo chí, truyền thông, mạng xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Tập trung khắc phục sơ hở trong quản lý hệ thống mạng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không để kẻ địch lợi dụng chống phá.

Năm là, thường xuyên tổ chức sơ kết, đánh giá Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ giữa lực lượng Công an với các cơ quan, ban, ngành để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong phối hợp triển khai thực hiện, trao đổi thông tin.

Sáu là, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng tham gia bảo vệ an ninh chính trị nội bộ và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thông qua đó lồng ghép các nội dung tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm trong trao đổi thông tin xử lý các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự và an ninh chính trị nội bộ trên địa bàn. Chú ý coi trọng công tác vận động cá biệt trong số cán bộ, đảng viên có uy tín, những người là lãnh đạo các bộ phận quan trọng trong các cơ quan, những cán bộ, đảng viên trẻ có triển vọng,... để phát huy được yếu tố vai trò cá nhân, trên cơ sở đó nâng cao ý thức trách nhiệm đối với phong trào, ảnh hưởng, vận động các cá nhân khác tham gia.

XÂY DỰNG “DÒNG HỌ HIẾU HỌC, AN TOÀN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG GÓP PHẦN QUAN TRỌNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

CÔNG AN TỈNH HẢI DƯƠNG

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đóng vai trò to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Ngày 28/10/2008, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 24/2008/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; ngày 04/6/2010, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 8000/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 và chỉ đạo thực hiện thống nhất trên toàn quốc, nhằm tạo ra động lực phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực nông thôn, góp phần thực hiện có hiệu quả chính sách vì nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Một trong những nội dung quan trọng để xây dựng thành công nông thôn mới là thực hiện Tiêu chí số 19 về “Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Trong những năm qua, lực lượng Công an các cấp trên địa bàn tỉnh Hải Dương luôn chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ an ninh, trật tự, với phương châm, quan điểm chỉ đạo mọi việc đều hình thành, xuất phát từ cơ sở và phải được giải quyết ngay từ cơ sở; mục tiêu là tạo môi trường xã hội an ninh, an toàn, lành mạnh từ cơ sở, phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Do đó, công

tác xây dựng, nhân rộng các mô hình quần chúng “Tự quản, tự phòng ngừa, tự bảo vệ an ninh, trật tự” được coi là một giải pháp quan trọng, hạt nhân thúc đẩy phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngay từ cơ sở.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Hải Dương đang duy trì hoạt động 19 loại mô hình quần chúng “Tự quản, tự phòng ngừa, tự bảo vệ an ninh, trật tự”, trong đó mô hình quần chúng tiêu biểu, nổi bật, hoạt động hiệu quả trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là mô hình “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự”. Công an tỉnh xác định xây dựng “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự” là sự thay đổi về chất lượng, cách làm hay, sáng tạo trong tổ chức thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về “Xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn; cơ quan, doanh nghiệp an toàn về an ninh, trật tự” và Thông tư số 23/2012/TT-BCA, ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” (nay được thay thế bởi Thông tư số 124/TT-BCA, ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”) vì: Để xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn, cơ quan, doanh nghiệp an toàn về an ninh, trật tự thì trước hết mỗi gia đình, dòng họ phải an toàn về an ninh, trật tự; ngược lại khi có nhiều gia đình, dòng họ an toàn về an ninh, trật tự thì có làng an toàn, khu dân cư an toàn về an ninh, trật tự; nhiều làng, khu dân cư an toàn về an ninh, trật tự thì có xã an toàn về an ninh, trật tự... Đó là mục tiêu cần phải đạt được của Tiêu chí số 19 về “Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

Mục tiêu xuyên suốt đặt ra đối với xây dựng “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự” là tạo sự đoàn kết, gắn bó, giúp đỡ nhau giữa các thành viên, gia đình trong dòng họ, xây dựng dòng họ hưng thịnh, phồn vinh. Để làm được việc này, từng gia đình trong dòng họ phải tự nêu cao tinh thần tự giác học hỏi, vận động, giáo dục con em trong gia đình về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như các quy định của địa phương; tuyên truyền giáo dục về truyền thống của gia đình, dòng họ, gương người tốt, việc tốt, về đạo đức, lối sống... để xây dựng, hình thành con người có đức, có tài, có nhận thức tốt...

tiến tới xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Ấm no, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ”, “Ông bà cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền”, góp phần thiết thực giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ, xây dựng làng, xóm bình yên, hạnh phúc.

Để phong trào xây dựng “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự” phát triển rộng khắp trên địa bàn tỉnh, năm 2017, Công an tỉnh đã chủ động tham mưu cho Ban Chỉ đạo 138 của tỉnh ban hành Công văn số 223/CV-BCĐ, ngày 07/02/2017 và Hướng dẫn số 316/HD-BCĐ, ngày 23/02/2017 về đẩy mạnh xây dựng, nhân rộng các mô hình “Tự quản, tự phòng ngừa, tự bảo vệ an ninh, trật tự”, trên cơ sở đó lựa chọn mô hình hoạt động hiệu quả trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc để tổ chức nhân rộng, trọng tâm là mô hình “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự”. Đồng thời, Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng Công an các cấp, nhất là Công an cấp cơ sở phát huy vai trò nòng cốt, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai xây dựng, nhân rộng mô hình “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự” tại các thôn, khu dân cư. Tham mưu cấp ủy, chính quyền cấp xã ban hành nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, thành lập ban chỉ đạo để triển khai thực hiện; đồng thời chỉ đạo các thôn, khu dân cư thành lập tiểu ban chỉ đạo, tổ chức mở hội nghị, ký kết giao ước thi đua xây dựng mô hình “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự”. Tại các dòng họ thành lập ban an ninh, trật tự nằm trong hội đồng gia tộc (mỗi chi trong dòng họ có 1 người phụ trách công tác an ninh, trật tự và hòa giải); xây dựng Quy ước “Dòng họ an toàn về an ninh, trật tự” hoặc “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự” để tổ chức ký cam kết giữa các ngành, chi, hộ gia đình với trưởng dòng họ trong tổ chức thực hiện quy ước dòng họ, với các nội dung trọng tâm, chủ yếu là:

Một là, xác định khuyến học, khuyến tài là quốc sách; học vấn là tiền đề, là tương lai của con em. Các gia đình trong dòng họ quan tâm chăm lo, nuôi dưỡng, động viên khích lệ con em phấn đấu trên con đường học vấn, coi đây là nhiệm vụ quan trọng của mỗi gia đình. Nội dung thực hiện khuyến học, khuyến tài: Các gia đình và mọi người trong dòng họ không ngừng phấn đấu học tập để đạt kết quả cao nhất, góp phần nối tiếp truyền thống của gia đình, dòng họ. Hằng năm,

mỗi gia đình trong dòng họ tự nguyện đóng góp tiền để thành lập quỹ tình nghĩa; quỹ khuyến học, khuyến tài của dòng họ. Quỹ tình nghĩa dùng vào việc thăm hỏi, động viên, giúp đỡ thành viên trong họ gặp khó khăn, hoạn nạn, đau yếu; giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế. Quỹ khuyến học, khuyến tài do trưởng dòng họ quản lý, hằng năm vào dịp khai giảng năm học mới, thanh minh hoặc ngày giỗ, ngày tết, các dòng họ họp đánh giá kết quả xây dựng dòng họ an toàn và khen thưởng, nêu gương con cháu trong dòng họ có thành tích xuất sắc trong công tác, lao động và học tập, xây dựng dòng họ, làng xóm an toàn.

Hai là, mọi người, mọi gia đình trong dòng họ tôn trọng, đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau; khi phát sinh mâu thuẫn phải được kịp thời hoà giải, không để xảy ra mâu thuẫn, mất đoàn kết, dẫn đến các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự.

Ba là, thường xuyên tuyên truyền, vận động các thành viên trong dòng họ, người thân trong gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và quy ước của dòng họ, của làng, khu dân cư.

Bốn là, từng gia đình giáo dục con, cháu sống có đạo đức, nhân nghĩa, kính trên, nhường dưới, tôn trọng và phát huy truyền thống, nền nếp gia phong, tôn ti trật tự trong gia đình, dòng họ; giúp nhau phát triển kinh tế; thăm hỏi, động viên, giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn, ốm đau...

Năm là, từng gia đình trong dòng họ phấn đấu thực hiện đạt danh hiệu “Gia đình văn hoá”, xây dựng gia đình “Trong ấm, ngoài êm, ấm no, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ”.

- Thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội với phương châm “Tiết kiệm, an toàn, lành mạnh”.

- Thường xuyên quan tâm quản lý, giáo dục con cháu và các thành viên trong gia đình của dòng họ nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động tự quản, tự phòng ngừa, tự bảo vệ tài sản, tích cực tham gia phát giác, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; phấn đấu các gia đình trong dòng họ không có người vi phạm pháp luật, mắc tệ nạn xã hội như cờ bạc, ma túy, mại dâm, mê tín dị đoan...

- Đối với những người trong dòng họ mắc lầm lỗi, mọi người trong dòng họ bằng tình cảm và trách nhiệm, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể quan tâm, động viên, uốn nắn, tạo điều kiện để người mắc lỗi xóa bỏ mặc cảm, có ý thức phấn đấu vươn lên.

Sáu là, từng gia đình trong dòng họ nêu cao ý thức vun đắp, xây dựng tình làng, nghĩa xóm “tối lửa tắt đèn có nhau”; tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, các phong trào văn hóa, thể thao và các hoạt động đoàn thể do địa phương và làng xóm phát động.

Việc xây dựng “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự” được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và giúp đỡ thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền, với vai trò tham mưu nòng cốt của lực lượng Công an; sự đồng tình ủng hộ của các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân, đặc biệt là sự hưởng ứng của thành viên trong các dòng họ, do vậy đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Các gia đình trong dòng họ hưởng ứng xây dựng mô hình luôn thi đua phấn đấu tu dưỡng đạo đức, tích cực học tập, lao động, sản xuất và công tác. Hằng năm, có hàng trăm con em trong các gia đình thi đỗ đại học, cao đẳng, có gia đình 100% thành viên có bằng đại học. Kinh tế của các gia đình trong dòng họ được tăng lên rõ rệt, 100% các gia đình có nhà xây lợp ngói, mái bằng; không có hộ đói, nghèo. Về an ninh, trật tự, dòng họ và các gia đình trong dòng họ hưởng ứng xây dựng mô hình có sự chuyển biến tích cực trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, không có người phạm tội, mắc tệ nạn xã hội. Các vụ việc mâu thuẫn, xích mích nhỏ được Ban an ninh, trật tự của các dòng họ kịp thời giải quyết ổn thỏa ngay từ trong nội bộ gia đình, dòng họ, không để phát sinh mâu thuẫn phức tạp. Các thành viên trong gia đình, dòng họ vi phạm pháp luật được Ban an ninh, trật tự của dòng họ tìm hiểu lý do, nguyên nhân, và phân công cụ thể thành viên của dòng họ gặp gỡ, phân tích, giúp đỡ và yêu cầu cam kết sửa chữa trước dòng họ nên đã có sự tiến bộ rất nhanh chóng. Ngoài ra, các dòng họ thường xuyên nắm bắt thông tin đối với những người trong họ có dấu hiệu về tệ nạn xã hội, các cháu thanh, thiếu niên bỏ học hoặc có biểu hiện ăn chơi

đưa đòi... để phân công thành viên trong họ gặp gỡ, giáo dục, giúp đỡ, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm. Các dòng họ đạt tiêu chuẩn “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự” có phần lớn (trên 95%) các gia đình trong dòng họ được tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Ông bà cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền” và không để xảy ra phạm tội, mắc tệ nạn xã hội...

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã xây dựng, duy trì 141 mô hình “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự” tại 12/12 (100%) địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (trung bình mỗi huyện, thị xã, thành phố xây dựng 12 mô hình, một số địa phương tiêu biểu như: huyện Gia Lộc xây dựng được 38 mô hình, huyện Thanh Hà xây dựng được 19 mô hình, huyện Tứ Kỳ xây dựng được 16 mô hình, huyện Nam Sách xây dựng được 15 mô hình...), trong đó có 3 mô hình ở huyện Thanh Hà, Cẩm Giàng và thành phố Chí Linh được Ban Chỉ đạo 138 của tỉnh ghi nhận và đánh giá cao.

Kết quả xây dựng “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự” đã góp phần quan trọng để xây dựng thành công làng an toàn, khu dân cư an toàn về an ninh, trật tự, làng văn hóa, khu dân cư văn hóa và thế trận an ninh nhân dân, gắn với thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc ngay từ cơ sở, phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới của địa phương. Đến nay, toàn tỉnh Hải Dương đã có 178/178 xã đạt Tiêu chí số 19.2 (xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo đảm bình yên); 178/178 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 43 xã đạt nông thôn mới nâng cao; 4 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu; 12/12 đơn vị cấp huyện được Trung ương công nhận đạt nông thôn mới/hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới; tỉnh Hải Dương được Trung ương công nhận tỉnh hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

Từ thực tiễn xây dựng mô hình “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự”, Công an tỉnh Hải Dương rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, để xây dựng và duy trì thành công mô hình “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự” trước hết phải được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là ở cấp cơ sở xã, phường, thị trấn, với vai trò tham mưu, nòng cốt của lực lượng Công an, tạo sự đồng thuận cao của các cấp, các ngành, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân.

Hai là, các dòng họ phải quyết tâm, nhận thức rõ lợi ích thiết thực của việc xây dựng “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự” là góp phần quan trọng giữ vững gia phong, truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ, xây dựng dòng họ ổn định, bền vững lâu dài, không có tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là trong bối cảnh những tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường hiện nay. Ban an ninh, trật tự của dòng họ phải là những người nhiệt tình, có kinh nghiệm, có uy tín, gia đình gương mẫu để thu hút và thuyết phục mọi thành viên trong dòng họ tham gia. Phải làm tốt công tác hòa giải các mâu thuẫn ngay trong nội bộ gia đình, dòng họ và xóm làng, không để từ việc nhỏ phát sinh thành việc lớn.

Ba là, xây dựng “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự” phải gắn với phát động các phong trào khác trong dòng họ như: phong trào xóa đói, giảm nghèo, khuyến khích làm giàu chính đáng, xây dựng dòng họ phồn thịnh; phong trào khuyến học, khuyến tài; xây dựng gia đình văn hóa, đời sống văn hóa ở cơ sở... và các phong trào khác của địa phương, tạo sự thống nhất và đồng thuận trong xã hội.

Bốn là, lực lượng Công an và Mặt trận Tổ quốc các cấp, nhất là cấp xã phải thường xuyên quan tâm, theo dõi hoạt động của các dòng họ, thông báo tình hình tội phạm, bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, kiến thức xây dựng phong trào, giúp đỡ các dòng họ đạt được tiêu chí “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự”.

Năm là, chính quyền các cấp và Ban chỉ đạo thực hiện Đề án “Xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn; cơ quan, doanh nghiệp an toàn về an ninh, trật tự” ở địa phương phải quan tâm công tác sơ kết, tổng kết, nhân rộng các điển hình tiên tiến, phát động và triển khai ở tất cả các dòng họ, tạo ra khí thế thi đua xây dựng “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự”, không có tội phạm, tệ nạn xã hội. Kịp thời động viên khen thưởng các cá nhân, các dòng họ có thành tích xuất sắc trong xây dựng “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự”.

Mô hình “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự” đã và đang phát huy tác dụng thiết thực, hiệu quả trong phong trào “Xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn; cơ quan, doanh nghiệp an toàn về an ninh, trật tự” và phong trào toàn

PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN TỘC
BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tạo khí thế, thúc đẩy sự hưởng ứng tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự, tạo môi trường xã hội an toàn, lành mạnh, xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc ngay từ địa bàn cơ sở. Đây là cách làm đổi mới, mang tính sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng nông thôn mới và sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG CÔNG AN XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN

Hung Yên là tỉnh nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, là một trong hai tỉnh Bắc Bộ có địa hình hoàn toàn đồng bằng, không có rừng, núi và không giáp biển. Độ cao đất đai gần như đồng đều, rất thuận lợi cho giao thông, sản xuất. Tỉnh Hưng Yên được tổ chức thành 10 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 1 thành phố, 1 thị xã và 8 huyện với 139 xã, 14 phường và 8 thị trấn.

Trong thời gian qua, tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Để đạt được kết quả trên, lực lượng Công an tỉnh Hưng Yên đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Trên mặt trận bảo vệ an ninh quốc gia, Công an tỉnh đã kịp thời tham mưu phục vụ cấp ủy, chính quyền các cấp trong triển khai, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chủ động nắm tình hình, triển khai các biện pháp nghiệp vụ kịp thời phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với các thế lực thù địch, các hành vi xâm phạm an ninh quốc gia. Trên mặt trận giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, Công an tỉnh Hưng Yên đã mở hàng trăm đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội, triệt để truy bắt các đối tượng truy nã, kiên trì quyết liệt tấn công, trấn áp, bài trừ tệ nạn ma túy, cờ bạc, mại dâm... Vì vậy đã kiềm chế được sự gia tăng đáng kể của tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, thực tiễn công tác đấu tranh bảo đảm an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm có nhiều diễn biến mới, phức tạp,

khó lường: an ninh nông thôn, đô thị tiềm ẩn nhiều vấn đề bất ổn, nhất là các vụ việc khiếu kiện, xung đột xã hội liên quan đến đất đai, quản lý, thu hồi đất để triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa với sự hình thành nhiều khu công nghiệp, chế xuất đã nảy sinh nhiều vấn đề mới đặt ra trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Quá trình đô thị hóa tăng nhanh cùng với tình trạng thu hồi đất diễn ra phổ biến đã dẫn đến một bộ phận người dân không có việc làm, nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội như cờ bạc, cá độ, cho vay nặng lãi, bảo kê... là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm, điển hình như các loại tội phạm có tổ chức, sử dụng vũ khí nóng, tội phạm có tính chất khủng bố, tội phạm chống người thi hành công vụ. Các loại tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm môi trường ngày càng diễn biến phức tạp. Nếu không quyết liệt phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời sẽ dẫn tới nguy cơ gây mất ổn định về chính trị, an ninh, trật tự và an sinh xã hội bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tình hình trên đặt ra yêu cầu phải đẩy mạnh tăng cường lực lượng Công an chính quy cho địa bàn cơ sở.

Trong thời gian qua, quá trình triển khai Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã diễn ra quyết liệt trên phạm vi cả nước. Đối với Công an tỉnh Hưng Yên, ngay sau khi Đảng ủy Công an Trung ương, Lãnh đạo Bộ Công an có chủ trương về triển khai Công an xã chính quy, Công an tỉnh đã báo cáo đề xuất Thường trực Tỉnh ủy đồng ý giao Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án để triển khai thực hiện. Ngày 09/5/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ký Quyết định số 1089/QĐ-UBND ban hành Đề án Bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã để lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở tập trung tổ chức triển khai thực hiện.

Công tác chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ triển khai Công an xã chính quy được thực hiện có hiệu quả. Trong đó đã chủ động bảo đảm nguồn cán bộ để bố trí Công an chính quy đảm nhận các chức danh Công an xã. Thông qua các đợt phát động cán bộ, chiến sĩ đến các xã nhận công tác đã có hơn 200 đồng chí đăng ký xung phong, trong đó có nhiều cán bộ nữ, đảm nhiệm cả các chức vụ Trưởng, Phó trưởng Công an xã. Rà soát toàn bộ số cán bộ, chiến sĩ trong diện quy hoạch, đủ điều kiện bổ nhiệm, đồng thời đề xuất Bộ Công an và được đồng ý cho quy hoạch bổ sung đối với số đủ điều kiện, vì vậy đã có 100% cán bộ được bổ nhiệm các chức danh Trưởng,

Phó trưởng Công an xã đều bảo đảm điều kiện. Đặc biệt, công tác chính trị tư tưởng, động viên cán bộ, chiến sĩ yên tâm công tác được chú trọng; nhiều cán bộ, chiến sĩ đã không quản ngại khó khăn, gian khổ, vượt qua hoàn cảnh gia đình, điều kiện công tác, xung phong đảm nhiệm chức danh Công an xã, nhanh chóng triển khai các mặt công tác, trong đó có nhiều tấm gương cán bộ nữ, đã tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong toàn lực lượng Công an tỉnh.

Đồng thời, tích cực phối hợp, làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ trước khi điều động đảm nhận các chức danh Công an xã. Từ năm 2019 đến nay, Công an tỉnh đã chủ động báo cáo Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí mở 7 lớp tập huấn (trong đó có 3 lớp phối hợp với Trường Cao đẳng An ninh nhân dân; 4 lớp phối hợp với Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân), bồi dưỡng nghiệp vụ cho 810 cán bộ, chiến sĩ, bảo đảm 100% cán bộ Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã được tập huấn và bồi dưỡng về nghiệp vụ.

Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt từ Tỉnh ủy, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân và công tác chuẩn bị kỹ lưỡng, triển khai bài bản của Công an tỉnh, kết quả đến cuối tháng 11/2019 (sau 6 tháng tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 1089) đã bố trí Công an chính quy tại 147/147 xã, thị trấn, đạt 100% số xã và là một trong những Công an tỉnh triển khai thực hiện xong sớm nhất toàn quốc.

Bên cạnh đó, Công an tỉnh đã bố trí 737 cán bộ, chiến sĩ Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, bảo đảm biên chế mỗi Công an xã có tối thiểu 5 cán bộ, chiến sĩ theo đúng chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an, chiếm gần 43% biên chế Công an cấp huyện. Hầu hết cán bộ, chiến sĩ đều yên tâm công tác, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Để chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với lực lượng Công an xã chính quy, theo Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh, khi bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã phải bảo đảm mỗi xã có ít nhất từ 3 cán bộ Công an chính quy là đảng viên chính thức trở lên để đủ điều kiện thành lập Chi bộ Công an xã chính quy, trong đó: Trưởng Công an xã phải bảo đảm các tiêu chuẩn để tham gia cấp ủy, chính quyền địa phương. Thực hiện Quy định số 192-QĐ/TW,

ngày 18/5/2019 của Ban Chấp hành Trung ương về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam; ngày 23/5/2019, Đảng ủy Công an tỉnh đã có Tờ trình số 75/TTr-ĐUCA về việc đề nghị Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy, thị ủy cho thành lập chi bộ Công an trực thuộc Đảng ủy xã khi triển khai Công an xã chính quy. Đến nay, trên toàn tỉnh có 704/741 đồng chí Công an xã chính quy là đảng viên (chiếm 95%); 147/147 xã thành lập chi bộ Công an xã chính quy và chỉ định đồng chí Trưởng Công an xã là Bí thư chi bộ (đạt 100%); 140/147 đồng chí Trưởng Công an xã tham gia cấp ủy địa phương (một số đồng chí không tham gia do đã luân chuyển công tác). Các đồng chí Trưởng Công an xã được bầu vào cấp ủy tại Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025 với số phiếu tín nhiệm cao, trong đó có 146/147 đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Đặc biệt, các điều kiện tối thiểu phục vụ yêu cầu công tác chiến đấu của lực lượng Công an chính quy được bảo đảm. Công an tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chỉ đạo về bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, vũ khí, phương tiện, công cụ hỗ trợ; chỉ đạo Công an các huyện tham mưu cấp ủy, chính quyền bảo đảm tối thiểu có 3 phòng làm việc, nơi sinh hoạt... Cấp ủy, chính quyền các cấp cũng đã quan tâm, tạo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho lực lượng Công an xã chính quy, bố trí phòng làm việc, trực ban, trực chiến, phòng tiếp công dân bảo đảm phục vụ kịp thời yêu cầu, nhiệm vụ công tác, trong đó 142/147 xã, thị trấn được hỗ trợ kinh phí từ 20 triệu tới 200 triệu đồng.

Việc đầu tư trang cấp cho lực lượng Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã được thực hiện đúng quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Công an, bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng trang bị, tiêu chuẩn định mức theo quy định. Nhìn chung, các loại vật tư, trang thiết bị, phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ đã trang cấp được quản lý, sử dụng đúng mục đích, bảo đảm hiệu quả, phát huy được công năng sử dụng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu công tác, chiến đấu của lực lượng Công an xã chính quy. Trong đó, về phương tiện, đã trang cấp 294 xe mô tô cho 147/147 xã, thị trấn; về *thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ*: đã trang cấp 5 danh mục với tổng số 1.601 đơn vị tài sản; về *vũ khí, công cụ hỗ trợ*: đã trang cấp 12 danh mục vũ khí, công cụ hỗ trợ với tổng số 13.346 đơn vị tài sản; về *quân trang*: đã trang

cấp 3 danh mục với 1.702 đơn vị tài sản; về *thiết bị văn phòng*: đã trang cấp, làm thủ tục đề xuất thanh toán mua sắm 8 danh mục với tổng số 1.106 đơn vị tài sản.

Trong thời gian qua, lực lượng Công an xã cũng đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Ngay khi nhận nhiệm vụ tại cơ sở, đã chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch về công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật, cụ thể: 147/147 xã, thị trấn có lịch phối hợp tuần tra ban đêm; 95/147 xã, thị trấn đã lập trang mạng xã hội riêng để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, kịp thời nắm tình hình liên quan đến an ninh, trật tự trên địa bàn; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương xây dựng hơn 1.200 tin, bài phát trên đài phát thanh của xã; treo hơn 500 panô, áp phích tuyên truyền nhằm nâng cao cảnh giác và tích cực tham gia phát hiện, tố giác tội phạm... của người dân.

Trong hai năm, lực lượng Công an xã chính quy đã trực tiếp phát hiện, bắt giữ và phối hợp bắt giữ 150 vụ, 236 đối tượng (tăng 65 vụ, tương đương 46,7% so với kết quả hai năm liền kề trước khi triển khai Công an xã chính quy), bàn giao Cơ quan điều tra khởi tố 106 vụ, 119 đối tượng; xử phạt hành chính 44 vụ với 117 đối tượng, triệt phá 8 tụ điểm về ma túy. Phối hợp, phát hiện và bắt giữ chuyển cơ quan điều tra 61 vụ, 84 đối tượng vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường. Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ của Công an cấp huyện, cấp tỉnh kiểm tra hơn 2.300 lượt cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; phát hiện, xử lý hơn 155 cơ sở vi phạm. Chủ động phối hợp trong thực hiện chiến dịch cấp Căn cước công dân gắn chip điện tử; tuyên truyền, vận động nhân dân tự giác chấp hành quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, trật tự công cộng, tổ chức gần 350 lượt giải tỏa hành lang an toàn giao thông, lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường... góp phần tạo sự chuyển biến chung về tình hình trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại cơ sở. Thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động của các loại mô hình, tổ tự quản. Hiện nay vẫn đang duy trì 7 loại với 989 mô hình, tổ tự quản; 11 tuyến, đoạn đường kiểu mẫu về trật tự, an toàn giao thông; 72 cụm liên kết an toàn về an ninh, trật tự; 161 ban hòa giải ở các xã, phường, thị trấn với 766 tổ hòa giải trên địa bàn. Tích cực phối hợp tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức nhân dân về quyền lợi, trách nhiệm trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Thông qua phong trào, quần chúng nhân dân đã cung cấp 1.675 tin báo,

trong đó có 1.131 tin có giá trị; giúp cơ quan điều tra khám phá 1.156 vụ, khởi tố và truy bắt 1.028 đối tượng.

Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, bên cạnh những thuận lợi trong công tác xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy cũng gặp một số khó khăn, hạn chế như sau:

Trong giai đoạn đầu triển khai thực hiện, do nhận thức chưa đầy đủ về chủ trương bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã cho nên một số địa phương (cấp xã) mặc dù vẫn quán triệt, triển khai theo chỉ đạo nhưng có dư luận về cục bộ, địa phương vì trước đây Công an bán chuyên trách là công chức xã, nay không còn chỉ tiêu.

Công an chính quy là lực lượng được đào tạo bài bản, có trình độ nghiệp vụ, có khả năng nắm, phát hiện, tham mưu giải quyết hiệu quả những vấn đề phát sinh về an ninh, trật tự theo đúng quy định của pháp luật... Vì vậy, trong thời gian đầu triển khai, một số ít cán bộ thôn, xã có tâm lý e ngại vì cho rằng lực lượng Công an sẽ giám sát, phát hiện, làm rõ hoặc báo cáo để xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là những vấn đề trước đây ở địa phương, cho nên chưa thực sự nhiệt tình ủng hộ lực lượng Công an.

Cấp ủy, chính quyền địa phương một số xã, thị trấn vốn đã quen với việc chỉ đạo lực lượng bán chuyên trách tham gia gần như tất cả các hoạt động của địa phương nên khi Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, một số địa phương chỉ đạo Công an chính quy thực hiện các nhiệm vụ chưa đúng với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an... dẫn đến khó khăn, hạn chế trong công tác.

Các điều kiện bảo đảm công tác, chiến đấu của lực lượng Công an xã chính quy đã được quan tâm đầu tư, trang cấp, trong đó về trang thiết bị, vũ khí, công cụ hỗ trợ đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu công tác. Tuy nhiên, cơ sở vật chất về nhà ở, phòng làm việc còn rất khó khăn như thiếu phòng làm việc, chưa có chỗ ăn, ngủ, chưa có nhà tắm, vệ sinh... do vậy có phần ảnh hưởng đến tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ cũng như hiệu quả công tác. Nhiều địa phương, nhất là cấp xã có ý kiến về nguồn kinh phí của xã để đầu tư xây dựng gần như không thể bố trí được, đề nghị cấp trên hỗ trợ hoặc tiếp tục cho đấu giá quyền sử dụng đất để lấy nguồn vốn đầu tư xây dựng.

Sau khi bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, phần lớn lực lượng Công an bán chuyên trách tiếp tục công tác, cộng tác, phối hợp với

Công an chính quy trong bảo đảm an ninh, trật tự. Tuy nhiên hiện nay, lực lượng này còn mỏng, chưa bảo đảm mỗi thôn có 1 Công an viên bán chuyên trách, phụ cấp đối với lực lượng này còn thấp nên chưa động viên, khích lệ được lực lượng này tập trung tham gia bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

Đối với lực lượng Công an xã chính quy, cơ bản đã phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, công tác quản lý, nắm tình hình, chủ động giải quyết các vụ việc từ cơ sở ở một số địa phương có nơi, có lúc chưa kịp thời; công tác nghiệp vụ cơ bản trên một số lĩnh vực chưa đi vào chiều sâu.

Một số kinh nghiệm được rút ra trong quá trình triển khai thực hiện Đề án Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã:

Quá trình thực hiện Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã phải luôn đặt dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, tạo sự đồng thuận của các cấp, các ngành, quần chúng nhân dân, chủ động tranh thủ kịp thời sự hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền các cấp để sớm hoàn thiện các điều kiện cần thiết cho hoạt động của lực lượng Công an xã.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, động viên phải được quan tâm thực hiện để cán bộ, chiến sĩ chủ động, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có yêu cầu, đồng thời gắn với thực hiện chế độ, chính sách hợp lý, kịp thời, đặc biệt là xem xét ưu tiên trong công tác đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm đối với các đồng chí được bố trí về xã, qua đó khích lệ tinh thần, tạo động lực cho cán bộ, chiến sĩ yên tâm công tác, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Việc lựa chọn cán bộ đảm nhiệm các chức danh Trưởng, Phó trưởng Công an xã phải gắn với bảo đảm tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, chỉ huy trong Công an nhân dân, trong đó đối với các chức danh Trưởng Công an xã phải đủ tiêu chuẩn, điều kiện để cơ cấu vào cấp ủy địa phương; đồng thời phải căn cứ vào tình hình an ninh, trật tự nổi lên trên địa bàn từng xã để nghiên cứu lựa chọn cán bộ theo lĩnh vực, hệ lực lượng để bố trí phù hợp. Bên cạnh đó, giải quyết hợp lý, đúng quy định về chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an bán chuyên trách.

Bên cạnh đó, cần tập trung tổ chức tập huấn cho cán bộ, chiến sĩ ngay sau khi vừa được bố trí đảm nhiệm các chức danh Công an xã để trang bị những kiến thức

cơ bản về pháp luật, nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tế, giúp cán bộ, chiến sĩ vận dụng xử lý, giải quyết có hiệu quả các tình huống phát sinh tại địa bàn cơ sở. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn cho lực lượng Công an xã, phân công cán bộ phụ trách địa bàn kịp thời hướng dẫn, trao đổi, hỗ trợ giải quyết các tình huống, vụ việc phức tạp khi mới phát sinh.

Hiện nay, Đề án Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã vẫn đang được triển khai một cách tích cực, hiệu quả, bộ máy tổ chức Công an xã ngày càng được kiện toàn. Công an chính quy tiếp tục được tăng cường đảm nhiệm các chức danh Công an xã, nhất là đối với các xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự. Đồng thời, bắt đầu triển khai nghị quyết bố trí 2 Phó trưởng Công an xã đối với các xã trọng điểm.

Kể từ khi triển khai Đề án Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã, tình hình an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở có chuyển biến rõ rệt: Tội phạm và vi phạm pháp luật được kiểm chế, tệ nạn xã hội có chiều hướng giảm; phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được củng cố, phát triển sâu rộng; thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân được củng cố vững chắc và sâu sắc hơn; nhiều vụ việc được phát hiện kịp thời và giải quyết dứt điểm tại cơ sở... qua đó góp phần quan trọng vào bảo đảm ổn định tình hình chính trị và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Để nâng cao hiệu quả công tác của lực lượng Công an xã, tiếp tục xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy Công an xã chính quy là một trong những nhiệm vụ quan trọng, từ đó Công an tỉnh Hưng Yên đề xuất một số giải pháp như sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh triển khai Kế hoạch số 376/KH-BCA-X01, ngày 01/11/2019 về cơ cấu lại đội ngũ cán bộ ở các cấp Công an; tiếp tục thực hiện chủ trương điều động học viên tốt nghiệp các học viện, trường Công an nhân dân về công tác tại Công an huyện nhằm tiếp tục tăng cường cán bộ, chiến sĩ cho Công an cấp xã.

Quá trình triển khai Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã đã mang lại những sự thay đổi tích cực trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn cơ sở. Vì vậy, việc tiếp tục tăng cường cán bộ, chiến sĩ cho lực lượng Công an xã là yêu cầu cấp thiết nhất trong bối cảnh an ninh nông thôn,

đô thị tiềm ẩn vấn đề bất ổn, nhiều loại tội phạm mới xuất hiện với thủ đoạn, phương thức hoạt động tinh vi.

Hai là, tiếp tục thực hiện Nghị định số 42/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy và Thông tư số 46/2021/TT-BCA, ngày 05/5/2021 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an xã. Trước những diễn biến mới của tình hình an ninh, trật tự, cần phải đẩy nhanh xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy toàn diện về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; tổ chức cán bộ; cơ chế lãnh đạo, chỉ huy; phân công, phân cấp; cơ sở vật chất, hậu cần, trang bị, phương tiện... đủ sức giải quyết các vấn đề về an ninh, trật tự ngay từ đầu và tại cơ sở. Tiếp tục giữ vững ổn định và từng bước bổ sung cán bộ đối với xã, thị trấn trọng điểm về an ninh, trật tự. Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện cơ chế phối hợp và tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn đối với hoạt động của Công an xã, thị trấn.

Ba là, tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, điều lệnh, tác phong, ứng xử đối với đội ngũ cán bộ Công an xã, thị trấn chính quy; nghiên cứu, phân công phụ trách triển khai công tác bảo đảm an ninh địa bàn xã đối với Công an xã, thị trấn chính quy.

Sau hai năm đảm nhiệm các chức danh Công an xã, lực lượng Công an chính quy đã cơ bản ổn định về tổ chức, chế độ làm việc. Đội ngũ Công an xã chính quy được đào tạo cơ bản về nghiệp vụ, có kiến thức pháp luật, kinh nghiệm công tác đã và đang phát huy tốt vai trò tham mưu cấp ủy, chính quyền trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn. Nhờ thực hiện phương châm làm việc gắn bó, gần dân, lắng nghe dân nên việc nắm và tổ chức triển khai các chủ trương của Công an cấp trên về công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn xã, thị trấn được kịp thời hơn; xây dựng, triển khai các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm đạt hiệu quả cao hơn, bảo đảm tính chuyên sâu trong các hoạt động nghiệp vụ... Tuy nhiên, có nơi có lúc lực lượng Công an xã vẫn chưa nắm bắt hết tâm tư, nguyện vọng của người dân, xử lý công việc còn cứng nhắc.

Đối với việc phân công phụ trách địa bàn đối với Công an xã, thị trấn chính quy, nhất là đối với các địa bàn phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an ninh,

trật tự, cần nghiên cứu, lựa chọn cán bộ dày dặn kinh nghiệm, vững về chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt phải có sự hiểu biết nhất định đối với địa bàn được giao phụ trách.

Bốn là, tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch của Bộ Công an về bồi dưỡng cán bộ Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã, thị trấn. Nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh nội dung, chương trình bồi dưỡng Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn phù hợp với thực tiễn công tác của Công an xã, thị trấn chính quy và quy định về chức năng, nhiệm vụ của Công an xã, thị trấn chính quy hiện nay.

Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới đã nhấn mạnh nội dung: Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, bảo đảm biên chế, xây dựng đội ngũ cán bộ Công an nhân dân theo hướng “Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”. Trong đó, đối với lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Công an xã nói riêng, cần phải tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn công tác, chiến đấu. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tổ chức tốt việc phát hiện, quy hoạch, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ có triển vọng để đào tạo, bồi dưỡng chuẩn bị nguồn cán bộ lãnh đạo, chỉ huy Công an các cấp.

Công an các đơn vị địa phương cần tăng cường kiểm tra, hướng dẫn Công an xã, thị trấn chú trọng công tác đào tạo tại chỗ. Đặc biệt quan tâm chỉ đạo, tạo mọi điều kiện nhằm nâng cao kỹ năng, tính chuyên nghiệp và chất lượng công tác của đội ngũ Công an xã, thị trấn chính quy. Đồng thời phải giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tinh thần phục vụ nhân dân đối với lực lượng Công an xã, thị trấn; thực hiện nghiêm túc quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương; kiên quyết đẩy lùi tiêu cực, giảm tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ sai phạm.

Năm là, đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Có chế độ, chính sách đãi ngộ cao hơn nữa về chế độ phụ cấp đặc thù. Cần có một đơn vị ở Bộ Công an để thực hiện chuyên trách theo dõi toàn diện về triển khai xây dựng Công an xã chính quy trong toàn quốc.

Cần xây dựng chính sách tiền lương, chế độ phụ cấp đối với cán bộ, chiến sĩ bảo đảm cân đối, tương quan trong lực lượng vũ trang theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Nghiên cứu đề xuất, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách người có công, hậu phương Công an nhân dân và chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp, cộng tác, hỗ trợ lực lượng Công an nhân dân.

Đồng thời, để bảo đảm triển khai xây dựng lực lượng Công an xã toàn diện về mọi mặt cần phải có một đơn vị chủ trì trong quản lý, theo dõi tiến độ, chất lượng các mặt công tác, kịp thời tham mưu giải quyết những vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện Đề án.

Sáu là, tranh thủ huy động tối đa các nguồn lực; tiếp tục tăng cường trang bị, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu công tác, chiến đấu, sinh hoạt của Công an xã, thị trấn chính quy.

Công an các địa phương cần chủ động nghiên cứu, xây dựng cơ chế huy động nguồn lực xã hội để xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy. Tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu ủy ban nhân dân các cấp đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng trụ sở làm việc Công an xã; hỗ trợ kinh phí để đầu tư trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện phục vụ hoạt động của lực lượng Công an xã chính quy. Trang bị và sử dụng có hiệu quả, tự mua sắm từ các nguồn kinh phí; tuyệt đối không sử dụng kinh phí, trang bị được cấp đối với Công an xã, thị trấn để trang bị cho các lực lượng khác. Định kỳ kiểm tra việc bảo quản, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang bị đối với Công an xã, thị trấn.

HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG BẢO ĐẢM AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thiếu tướng VŨ THANH CHUÔNG*

Hải Phòng là thành phố cảng quan trọng, đô thị loại I cấp quốc gia, nằm ở vị trí trung tâm vùng duyên hải Bắc Bộ, là đầu mối giao thông quan trọng và cửa chính ra biển của các tỉnh phía Bắc; có vị trí trọng yếu về chính trị, kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh; có cảng biển, sân bay, biên giới biển và nhiều cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của Trung ương đóng trên địa bàn thành phố (Bộ Tư lệnh Quân khu 3, Bộ Tư lệnh Hải quân, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Cảng hàng không quốc tế Cát Bi, Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện...). Với những đặc điểm và điều kiện nêu trên, thành phố Hải Phòng luôn là địa bàn trọng điểm mà các thế lực thù địch và tội phạm tìm cách thâm nhập, chống phá, gây mất ổn định về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên nhiều lĩnh vực.

Những năm qua, thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XI về Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, thành phố Hải Phòng đã đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực, mở rộng quan hệ với nhiều địa phương trên cả nước, các tổ chức quốc tế; thu hút ngày càng nhiều các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, do đó nhiều năm qua, thành phố Hải Phòng luôn nằm trong những địa phương dẫn đầu cả nước về tăng trưởng kinh tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài... Để đạt được những kết quả trên, công tác bảo đảm an ninh, trật tự của các lực lượng Công an thành phố là điều kiện tiên quyết, có tính chất quyết định vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và một trong những nhân tố nổi bật, đóng góp vào kết quả chung

* Giám đốc Công an thành phố Hải Phòng.

của Công an thành phố đó là công tác phối hợp giữa Công an thành phố với các sở, ban, ngành, lực lượng vũ trang trên địa bàn thành phố.

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trong công tác phối hợp giữa Công an thành phố và các sở, ban, ngành, các đơn vị vũ trang đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Qua công tác phối hợp, các đơn vị đã tích cực tham mưu với Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các hoạt động, sự kiện, đặc biệt là các sự kiện có sự tham dự của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc trên địa bàn thành phố; giải quyết những vấn đề mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp; phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, qua đó góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của thành phố và đã được các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước khi đến thăm, làm việc đều đánh giá Hải Phòng là thành phố phát triển năng động và tình hình an ninh, trật tự được bảo đảm.

Trong những năm qua, nhằm tăng cường thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố, Công an thành phố đã ký quy chế phối hợp với các sở, ban, ngành: Ngoại vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Ban Quản lý khu kinh tế thành phố, Kho bạc Nhà nước thành phố, các đơn vị ngành điện lực Hải Phòng, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố; Công an các tỉnh lân cận: Thái Bình, Quảng Ninh, Hải Dương... Trong đó có thể kể đến một số kết quả nổi bật trong công tác phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự giữa Công an thành phố và các đơn vị như sau:

Một là, trong công tác tham mưu đã phối hợp tham mưu với Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ an ninh quốc gia như: Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Ban Chấp hành

Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia...

Bên cạnh đó, Công an thành phố Hải Phòng đã tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố ban hành: Quy chế hoạt động và Kế hoạch hoạt động của Tiểu ban An toàn, an ninh mạng thành phố; Quyết định số 28/QĐ-UBND, ngày 09/8/2019 về Quy chế phối hợp quản lý lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND, ngày 17/3/2021 về Quy định quản lý tạm trú đối với người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Hàng năm, Công an thành phố đều tham mưu Ban Chỉ đạo 799 thành phố yêu cầu Ban Chỉ đạo 799 các quận, huyện tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo các ban, ngành phối hợp với lực lượng Công an cơ sở trong tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nắm vững các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông; duy trì hoạt động hiệu quả 490 mô hình tự quản, liên kết bảo đảm an ninh, trật tự...

Hai là, trong lĩnh vực bảo đảm quốc phòng, an ninh: Hàng năm, căn cứ Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ về việc phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng; Quy chế phối hợp giữa Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố về thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, các đơn vị đều tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Kế hoạch phối hợp giữa các đơn vị, trong đó tập trung chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ nắm tình hình, triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ phòng ngừa, ngăn chặn, vô hiệu hóa

mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, các đối tượng cơ hội chính trị, không để xảy ra hoạt động khủng bố, biểu tình, gây rối an ninh, trật tự; bảo vệ tuyệt đối an toàn các các hoạt động, sự kiện lớn, đặc biệt trong các sự kiện có sự tham dự của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại thành phố Hải Phòng; phối hợp tổ chức luyện tập, diễn tập công tác phòng, chống khủng bố giải cứu con tin, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, rà phá bom mìn; xây dựng triển khai các phương án phòng, chống khủng bố tại các mục tiêu trọng điểm; công tác quản lý người nước ngoài; vận động người dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; tuần tra, kiểm soát trên bộ, trên sông, trên biển, khu vực biên giới, cảng, ven biển, hải đảo, đường thủy nội địa...; phối hợp với các lực lượng chức năng thuộc Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1 trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, chống buôn lậu, gian lận thương mại trên tuyến biển và các địa bàn ven biển Hải Phòng... Đáng chú ý, từ năm 2021 đến nay, Công an thành phố đã phối hợp với các đơn vị Quân đội đóng trên địa bàn thành phố bảo vệ an ninh, trật tự đối với 225 sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội; bảo vệ tuyệt đối an toàn Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; tổ chức diễn tập Khu vực phòng thủ cấp thành phố năm 2021 (HP-21); các hoạt động kỷ niệm 67 năm Ngày giải phóng Hải Phòng, trọng tâm là Lễ hội Hoa phượng đỏ Hải Phòng năm 2022; là nơi diễn ra hai môn thi đấu đua thuyền SEA Games 31... Qua đó được lãnh đạo Bộ Công an, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố biểu dương và đánh giá cao công tác phối hợp giữa Công an thành phố và các lực lượng trong bảo đảm an ninh, trật tự các sự kiện trên.

Ba là, trong lĩnh vực bảo đảm an ninh công nhân, bảo đảm an ninh, trật tự các khu công nghiệp, khu kinh tế: Phối hợp Ban Quản lý khu kinh tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động thành phố, Bảo hiểm Xã hội thành phố trong việc thẩm định các chương trình, đề án về kinh tế - xã hội, bảo đảm phát triển kinh tế gắn với củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh, an toàn việc triển khai các dự án, công trình trọng điểm; triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn đình công trái pháp luật, không để hình thành các “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Đặc biệt, tham mưu, phối hợp với

chủ doanh nghiệp giải quyết những kiến nghị liên quan đến quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật; giải quyết ổn thỏa các cuộc đình công, ngừng việc tập thể, không để kéo dài, phát sinh “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Kết quả, từ năm 2021 đến nay, các phòng nghiệp vụ Công an thành phố đã phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng tham mưu, phối hợp giải quyết ổn thỏa 9 cuộc đình công, ngừng việc tập thể với 1.800 lượt người tham gia và hàng trăm vụ việc về an ninh, trật tự tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố.

Bốn là, trong giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh xã hội, Công an thành phố đã phối hợp Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ và các ban, ngành chức năng tham mưu Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo giải quyết các vấn đề, vụ việc liên quan đến vấn đề tôn giáo. Qua đó, tình hình an ninh tôn giáo trên địa bàn thành phố thời gian qua luôn ổn định; các hoạt động tôn giáo đều diễn ra thuận tụy, tuân thủ theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Ngoài ra, từ đầu năm 2021 đến nay, các phòng nghiệp vụ chức năng và Công an các quận, huyện thuộc Công an thành phố đã phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng tham mưu chính quyền địa phương giải quyết dứt điểm hai điểm khiếu kiện đông người, phức tạp; tham gia bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ công tác cưỡng chế đối với 25 vụ việc với 150 hộ, qua đó góp phần quan trọng giúp các công trình, dự án trọng điểm của thành phố triển khai an toàn, đúng tiến độ, đặc biệt đã bảo đảm tuyệt đối an toàn về lực lượng, phương tiện tham gia cưỡng chế và được lãnh đạo thành phố, Bộ Công an đánh giá cao.

Năm là, trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19: Nhằm phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Công an thành phố đã phối hợp với Sở Y tế, các lực lượng Quân đội đóng trên địa bàn, các ban, ngành chức năng địa phương trong hoạt động tuyên truyền, vận động người dân chấp hành nghiêm các quy định về phòng, chống dịch, đặc biệt là rà soát người trở về từ vùng dịch, đề cao phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng trường hợp”; tham gia 13 chốt liên ngành của thành phố kiểm soát người, phương tiện ra vào thành phố; lập hơn 2.000 chốt kiểm soát người ra vào khu vực cách ly tại các khu dân cư và các khu cách ly tập trung của thành phố; lập 28 tổ, chốt phòng, chống dịch tại khu vực biên giới biển,

cửa khẩu cảng; các địa điểm, khu vực phong tỏa... Đáng chú ý, trong công tác xét duyệt nhân sự đối với chuyên gia nước ngoài nhập cảnh, Công an thành phố đã phối hợp với Sở Y tế, Sở Du lịch khảo sát các khách sạn, cơ sở y tế phục vụ cách ly đối với chuyên gia nước ngoài nhập cảnh Việt Nam đến làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, từ ngày 02/7/2021 đến ngày 05/01/2022, các phòng nghiệp vụ Công an thành phố đã tiến hành xét duyệt và đón hơn 11.000 chuyên gia nước ngoài của 1.345 doanh nghiệp và tổ chức, bảo đảm an ninh, trật tự cho hơn 300 lượt đón chuyên gia nhập cảnh từ các cửa khẩu và cảng hàng không quốc tế đến các cơ sở cách ly bảo đảm an toàn, đúng quy trình. Qua đó, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Sáu là, trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật: Công an thành phố đã chỉ đạo các cấp hội phụ nữ tham mưu lãnh đạo đơn vị phối hợp với các cơ quan, đơn vị, trường học... tổ chức các hoạt động tuyên truyền về: bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống xâm hại trẻ em; phòng, chống ma túy; tác hại của thuốc lá; phòng, chống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ... đối với cán bộ đảng viên, học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố. Đồng thời, chỉ đạo Công đoàn Công an thành phố ký Quy chế phối hợp với Công đoàn ngành Công Thương trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến người lao động trong các doanh nghiệp ngành Công Thương quản lý; chỉ đạo công đoàn cơ sở phối hợp các doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật (phòng cháy, chữa cháy, trật tự, an toàn giao thông, an ninh mạng...). Đặc biệt, Công đoàn Công an huyện Thủy Nguyên đã phối hợp Liên đoàn Lao động huyện Thủy Nguyên tổ chức cấp căn cước công dân lưu động, tặng “móc khóa an ninh” (trên móc khóa có số điện thoại của các lực lượng chức năng, phát cho cán bộ, đoàn viên, người lao động, công nhân viên chức trên địa bàn để kịp thời thông tin khi có vụ việc về an ninh, trật tự, các sự cố cháy nổ hoặc tình huống cần cứu nạn, cứu hộ)...

Bảy là, trong công tác phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự với Công an các tỉnh giáp ranh: Công an thành phố đã ký Quy chế phối hợp với Công an các tỉnh Quảng Ninh, Thái Bình, Hải Dương trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, trong đó đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an các quận, huyện giáp ranh với các tỉnh

thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin với phương châm bảo đảm sự thống nhất, chặt chẽ từ lãnh đạo đơn vị đến chỉ huy cấp đội, trạm, Công an các xã, phường, thị trấn; thường xuyên duy trì chế độ giao ban, báo cáo tình hình, kết quả công tác phối hợp, kịp thời giải quyết những vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự liên quan trên địa bàn. Qua đó, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương và góp phần xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc phía Bắc của Tổ quốc.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự giữa Công an thành phố và các sở, ban, ngành, đơn vị chức năng vẫn còn một số vướng mắc, hạn chế như:

Một là, công tác phối hợp, trao đổi thông tin, tình hình có liên quan đến an ninh, trật tự và xử lý một số vụ việc giữa các đơn vị có lúc, có nơi còn chưa kịp thời; một số nội dung phối hợp trong các quy chế phối hợp đã ký không còn phù hợp.

Hai là, công tác phối hợp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý một số vụ việc về an ninh, trật tự có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

Ba là, một số cán bộ, nhân viên các sở, ban, ngành chưa nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực mình phụ trách, còn tâm lý cho rằng công tác bảo đảm an ninh, trật tự là của lực lượng Công an, do vậy chưa chỉ đạo quyết liệt các ban, ngành, bộ phận chức năng vào cuộc...

Trong thời gian tới, tình hình an ninh thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với sự điều chỉnh chính sách, chiến lược của các nước lớn sẽ tác động không nhỏ đến chủ trương, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và thành phố Hải Phòng nói riêng; các thế lực thù địch tiếp tục triệt để lợi dụng các sự kiện chính trị - xã hội để tiến hành các hoạt động chống phá. Thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, thành phố Hải Phòng sẽ xây dựng, triển khai các công trình, dự án lớn góp phần nâng cao vị thế, đẩy mạnh liên kết vùng, tạo sự phát triển đột phá cho

thành phố... do đó cũng đặt ra nhiều thách thức trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự của các lực lượng Công an thành phố.

Nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố, trong thời gian tới Công an thành phố cần phải tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1- Phối hợp với các đơn vị chức năng tham mưu với Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả các nghị quyết về bảo vệ an ninh quốc gia, trọng tâm là: Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Kết luận số 13-KL/TW, ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Kết luận số 15-KL/TW, ngày 30/9/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới và Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới...

2- Rà soát, sơ kết các quy chế phối hợp đã ký giữa Công an thành phố với các sở, ban, ngành, trên cơ sở đó điều chỉnh, bổ sung những nội dung không còn phù hợp hoặc ký quy chế phối hợp mới cho phù hợp với điều kiện và yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới.

3- Thông qua việc thực hiện quy chế phối hợp giữa Công an thành phố đã ký với các sở, ban, ngành hoặc công tác phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ các phòng nghiệp vụ Công an thành phố sẽ thường xuyên trao đổi thông tin về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của các loại đối tượng lợi dụng những sơ hở, thiếu sót trong công tác phối hợp để tiến hành các hoạt động phạm tội, xâm phạm an ninh quốc gia; thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn về nghiệp vụ cho

lực lượng bảo vệ chuyên trách, bán chuyên trách và phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên các đơn vị nhằm nâng cao nhận thức về công tác phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự; đồng thời tham mưu, hướng dẫn cho các đơn vị thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ nội bộ; phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm chủ động phát hiện và thông báo kịp thời cho cơ quan Công an, các cơ quan chức năng khi có những dấu hiệu vi phạm liên quan đến an ninh, trật tự.

4- Phối hợp giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phát sinh thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự trên địa bàn như: khiếu kiện của người dân liên quan đến thu hồi đất, giải phóng mặt bằng triển khai các dự án; những vấn đề phức tạp liên quan đến tôn giáo; an ninh công nhân, an ninh, trật tự tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố... Đặc biệt, Công an thành phố cần phối hợp với các lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn thành phố trong bảo đảm an ninh, trật tự các hoạt động, sự kiện chính trị lớn của đất nước, thành phố, trong các sự kiện có sự tham gia của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại Hải Phòng, qua đó phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của thành phố.

PHÁT HUY MÔ HÌNH “DÒNG HỌ TỰ QUẢN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ” TẠI TỈNH BẮC GIANG

Đại tá NGUYỄN QUỐC TOẢN*

Bắc Giang là tỉnh miền núi nằm ở phía đông bắc của đất nước, phía bắc và đông bắc tiếp giáp với tỉnh Lạng Sơn, phía tây và tây bắc tiếp giáp với thành phố Hà Nội và tỉnh Thái Nguyên, phía nam và đông nam tiếp giáp với tỉnh Bắc Ninh, Hải Dương và Quảng Ninh. Bắc Giang có diện tích tự nhiên 3.895,5km², gồm 9 huyện, 1 thành phố, trong đó có 6 huyện miền núi và 1 huyện vùng cao (Sơn Động); có 209 xã, phường, thị trấn với tổng dân số 1.803.950 người. Tỉnh Bắc Giang có vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, dân cư và các tuyến giao thông khá thuận lợi, cùng với chính sách mở cửa, thu hút đầu tư phát triển kinh tế của tỉnh, những năm qua đã có rất nhiều các doanh nghiệp nước ngoài và trong nước đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có 7 khu công nghiệp, 40 cụm công nghiệp đang hoạt động với khoảng 250.000 người lao động. Trong những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt những kết quả quan trọng, công tác bảo đảm an ninh, trật tự đã được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và luôn được giữ vững, ổn định.

Theo thống kê, hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có hơn 20 dân tộc đang sinh sống, trong đó có 7 dân tộc có từ 1.000 người trở lên là Kinh, Tày, Nùng, Dao,

* Giám đốc Công an tỉnh Bắc Giang.

Sán Chay, Sán Dìu, Hoa; có trên 60 dòng họ, trong đó có các dòng họ lớn, lâu đời như: Chu, Dương, Đào, Đoàn, Đỗ, Giáp, Hà, Hoàng, Ngô, Nguyễn, Phạm, Thân, Trần, Trịnh, Vi, Vũ...

Xác định rõ vai trò trong công tác giáo dục các thành viên, là cầu nối giữa các gia đình có cùng huyết thống và tầm quan trọng của các dòng họ trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, trong những năm qua, dưới sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở và sự đồng tình hưởng ứng của đông đảo quần chúng nhân dân trên địa bàn tỉnh, công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nói chung và xây dựng, duy trì, nhân rộng mô hình “Dòng họ tự quản về an ninh, trật tự” nói riêng đã có những tiến bộ đáng kể.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh, Công an tỉnh Bắc Giang đã chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh, nổi bật là đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Đề án số 201/ĐA-UBND, ngày 14/7/2020 về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2020 - 2025”; tham mưu cho Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh ban hành Hướng dẫn số 1923/HD-BCĐ, ngày 27/8/2020 về Quy trình, thủ tục xây dựng, duy trì và nhân rộng “mô hình tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở”. Từ đó, lực lượng Công an các cấp trong tỉnh đã phát huy tốt vai trò tham mưu, nâng cao chất lượng hoạt động của các dòng họ trong xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh, đã có nhiều giải pháp mang tính đột phá, đạt được một số kết quả nổi bật như:

Một là, đa phần các dòng họ sinh sống tập trung trong một khu dân cư (trong một thôn, tổ dân phố hoặc trong các thôn, tổ dân phố liền kề) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đều đã thành lập Hội đồng gia tộc. Từ trưởng họ, trưởng chi đến các thành viên trong dòng họ được quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phân cấp, phân quyền theo quy ước, hương ước của dòng họ để thực hiện, tạo sự đồng thuận,

đoàn kết, thống nhất các thành viên trong dòng họ. Các quy ước, hương ước này đã được Hội đồng gia tộc triển khai từ lâu và thường xuyên được các thành viên trong dòng họ bàn bạc, tham gia đóng góp tích cực để điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện nhằm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy ước, hương ước của dòng họ. Việc các thành viên trong dòng họ tích cực tham gia xây dựng quy ước, hương ước của dòng họ đã phát huy tính dân chủ, sự chủ động của thành viên dòng họ trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ các nguyên tắc trong triển khai thực hiện, bởi hương ước, quy ước là thỏa thuận của chính các thành viên dòng họ, đồng thời có như vậy hương ước, quy ước mới đi vào đời sống xã hội, phục vụ nhu cầu của thành viên dòng họ.

Nội dung các quy ước, hương ước của dòng họ chủ yếu hướng đến phát huy vai trò tự quản của các thành viên trong dòng họ; bảo vệ, gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp; hạn chế và từng bước loại bỏ phong tục, tập quán lạc hậu; xây dựng nếp sống văn minh. Đây là cơ sở để chính quyền các cấp, thông qua việc điều chỉnh, bổ sung nội dung của hương ước, quy ước, hướng dẫn quần chúng nhân dân nói chung và thành viên dòng họ nói riêng, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, tích cực tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Hai là, thông qua hoạt động của mình, các dòng họ đã tiếp thêm sức mạnh về tư tưởng, chính trị, văn hóa, tinh thần trong việc tuyên truyền và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các hộ gia đình, thành viên trong dòng họ được kịp thời, chính xác, mang lại hiệu quả cao mà các biện pháp, phương pháp tuyên truyền khác chưa phát huy hết tác dụng. Từ đó, thành viên trong dòng họ nâng cao ý thức cảnh giác với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, thực hiện đầy đủ hơn các nghĩa vụ công dân, chấp hành nghiêm chỉnh quy chế an ninh, trật tự của địa phương và quy ước, hương ước của dòng họ. Trong hoàn cảnh đó, Hội đồng gia tộc đã động viên các thành viên dòng họ đóng góp ý kiến cho cơ quan chức năng, cho cấp ủy, chính quyền cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự; tăng cường công tác nắm tình hình có liên quan đến an ninh, trật tự, đến hoạt động của các đối tượng có điều kiện, khả năng hoạt

động phạm tội hoặc hành vi vi phạm pháp luật, kịp thời thông báo cho lực lượng chức năng để có biện pháp giải quyết.

Ba là, dòng họ tham gia vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương; sự hướng dẫn về pháp luật và nghiệp vụ của lực lượng Công an cấp xã, Hội đồng gia tộc “Dòng họ tự quản về an ninh, trật tự” đã chỉ đạo các thành viên dòng họ tích cực tham gia vào công tác tuần tra nhân dân trên địa bàn. Nhiệm vụ chủ yếu của các thành viên dòng họ khi tham gia tuần tra nhân dân được Công an cấp xã phổ biến, quán triệt theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã: quy trình tuần tra; nhiệm vụ của từng thành viên; trang bị, phương tiện sử dụng khi tuần tra; phương pháp xử lý cụ thể một số tình huống có thể gặp khi tuần tra nhân dân... Trong quá trình tuần tra, nếu phát hiện các sơ hở của người dân như: chưa đóng cửa sổ, cổng, để quên phương tiện, nông cụ ngoài tường rào... các thành viên Tổ tuần tra nhân dân đều nhắc nhở người dân rút kinh nghiệm và khắc phục đầy đủ, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, hạn chế tối đa tình trạng kẻ gian lợi dụng sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản, kịp thời đấu tranh với các hành vi phạm tội, tệ nạn xã hội hoặc vi phạm pháp luật khác.

Các thành viên dòng họ khi được tuyên truyền, hướng dẫn đã tham gia lắp đặt, xây dựng mô hình camera giám sát an ninh nhằm bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn. Đây là hành động thiết thực, góp phần thực hiện có hiệu quả Đề án số 201/ĐA-UBND, ngày 17/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giai đoạn 2020 - 2025” và Đề án số 257/ĐA-UBND, ngày 08/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai lắp đặt hệ thống camera an ninh trong phạm vi toàn tỉnh và góp phần phòng ngừa, ngăn chặn, điều tra, khám phá các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

Bốn là, con em dòng họ không mắc tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật.

Hằng năm, các dòng họ đều tổ chức ngày giỗ tổ (thường lấy ngày theo lịch âm), là ngày mà con cháu trong dòng họ tập trung về nhà thờ họ để thăm thân, cúng giỗ. Hội đồng gia tộc yêu cầu các gia đình cam kết về việc động viên con cháu học tập, lao động, không tham gia và mắc tệ nạn xã hội; không có hành vi

vi phạm pháp luật. Hội đồng gia tộc phân công các thành viên tổ chức nắm tình hình, có biện pháp hỗ trợ bằng vật chất hoặc tinh thần đối với các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, khi bị thiên tai, dịch bệnh hoặc tai nạn bất ngờ... Đối với những gia đình để con em hư hỏng, mắc tệ nạn xã hội, lười lao động, ăn chơi đua đòi, Hội đồng gia tộc đều sẽ có ý kiến cụ thể, cho thời gian để sửa chữa. Sau một thời gian nếu không tiến bộ, Hội đồng gia tộc sẽ căn cứ quy định của hương ước, quy ước dòng họ để đề ra các biện pháp xử lý, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn. Đến nay, cơ bản các thành viên của mô hình “Dòng họ tự quản về an ninh, trật tự” đều có ý thức tự giác chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương cư trú, tự nguyện tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Năm là, không chỉ tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa phương, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang còn nhiều dòng họ có truyền thống hiếu học lâu đời. Theo thống kê đến cuối năm 2021, toàn tỉnh Bắc Giang đã có 3.986 dòng họ hiếu học, tăng 391 dòng họ so với năm 2008. Các dòng họ hiếu học tiêu biểu có thể kể đến như: dòng họ Nguyễn ở thôn Tăng Quang, xã Bích Sơn (huyện Việt Yên); dòng họ Nguyễn Đăng ở xã Đức Thắng (huyện Hiệp Hòa); dòng họ Giáp ở thôn Lim, xã Giáp Sơn (huyện Lục Ngạn). Phong trào xây dựng “Dòng họ hiếu học” đã tạo nền tảng phát huy công tác khuyến học ở cơ sở, xây dựng xã hội học tập, góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang còn có nhiều dòng họ nhiệt tình tham gia phong trào hiến máu tình nguyện và đạt được những thành tích đáng ghi nhận. Năm 2022 là năm thứ 14 liên tiếp tỉnh Bắc Giang tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hiến máu tình nguyện. Trong 14 năm qua, tỉnh Bắc Giang đã tôn vinh 6.686 tập thể, cá nhân, trong đó có 29 dòng họ được tôn vinh.

Sáu là, mô hình dòng họ tự quản tiêu biểu trên địa bàn tỉnh: “Dòng họ Phạm Đức tự quản về an ninh, trật tự” ở thôn Tân An, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam.

Thực hiện Đề án số 201/ĐA-UBND, ngày 14/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giai đoạn 2021 - 2025”; thực hiện chỉ đạo của Công an tỉnh, Công an huyện

Lục Nam, Công an xã Cường Sơn đã tiến hành khảo sát, nắm tình hình, nhận thấy dòng họ Phạm Đức có truyền thống đoàn kết, đáp ứng các tiêu chí để xây dựng mô hình “Dòng họ tự quản về an ninh, trật tự”. Công an xã tham mưu cho Đảng ủy xã ban hành nghị quyết, Ban Chỉ đạo xã xây dựng kế hoạch xây dựng mô hình “Dòng họ Phạm Đức tự quản về an ninh, trật tự”. Ngày 18/12/2020, Ban Chỉ đạo xã tổ chức ra mắt mô hình “Dòng họ Phạm Đức tự quản về an ninh, trật tự”.

Hoạt động của mô hình “Dòng họ Phạm Đức tự quản về an ninh, trật tự” đã bám sát sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, sự hướng dẫn, phối hợp của lực lượng Công an xã, sự vào cuộc của các ban, ngành, đoàn thể, tất cả các thành viên trong dòng họ và những hộ dân trên địa bàn, đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

- 100% các thành viên dòng họ ký cam kết không vi phạm pháp luật. Hội đồng gia tộc đã thường xuyên tuyên truyền, quán triệt các thành viên chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; 39/39 hộ gia đình trong dòng họ được công nhận là “Gia đình văn hóa” các cấp.

- Thành viên dòng họ Phạm Đức tích cực tham gia công tác giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc của địa phương, đã cung cấp cho lực lượng Công an xã 9 tin có liên quan đến an ninh, trật tự, giúp lực lượng Công an điều tra làm rõ 1 vụ trồng cây có chứa chất ma túy trái phép; tham gia tuần tra 45 buổi cùng lực lượng Công an xã; có 29/39 gia đình tự lắp đặt camera giám sát an ninh, phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.

- Phát huy truyền thống hiếu học, dòng họ Phạm Đức được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang công nhận “Dòng họ hiếu học giai đoạn 2019 - 2020”, 1 gia đình trong dòng họ được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tặng Bằng khen “Gia đình hiếu học năm 2020”. Trong nhiều năm trở lại đây, dòng họ Phạm Đức không có thành viên vi phạm pháp luật, không tham gia và mắc các tệ nạn xã hội.

- Khi đại dịch Covid-19 bùng phát, dòng họ Phạm Đức phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 xã theo dõi, đôn đốc các thành viên trong dòng họ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về phòng, chống dịch Covid-19; động viên người thân trong gia đình khai báo y tế khi đi từ các vùng dịch

trở về địa phương; phối hợp với cơ quan y tế theo dõi các trường hợp cách ly tại gia đình; huy động thành viên dòng họ đóng góp vật tư, nhu yếu phẩm vào Quỹ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của xã.

Ghi nhận những thành tích đã đạt được của mô hình “Dòng họ Phạm Đức tự quản về an ninh, trật tự”, Giám đốc Công an tỉnh đã tặng 1 Giấy khen. Tập thể và một số thành viên mô hình “Dòng họ Phạm Đức tự quản về an ninh, trật tự” cũng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khen thưởng trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

Bên cạnh những thành tích, ưu điểm đã đạt được, trong công tác xây dựng và thực hiện mô hình “Dòng họ tự quản về an ninh, trật tự” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang vẫn còn một số vướng mắc, hạn chế như:

- Có lúc, có nơi cấp ủy, chính quyền chưa nắm rõ vai trò, tầm quan trọng của dòng họ trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói chung và công tác bảo đảm an ninh, trật tự nói riêng nên chưa thực sự quan tâm đến công tác xây dựng, duy trì hoạt động của mô hình “Dòng họ tự quản về an ninh, trật tự”.

- Công tác tham mưu, hướng dẫn việc xây dựng, duy trì hoạt động của một số Công an xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có thời điểm chưa thực sự sâu sát, chưa phát huy hết vai trò của cơ quan tham mưu.

- Vẫn còn một số hội đồng gia tộc, trưởng họ, trưởng chi chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, nhiệm vụ của dòng họ trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Tác động mặt trái của cơ chế thị trường đến sinh hoạt và đời sống của người dân nói chung và của các thành viên dòng họ nói riêng. Có nhiều thành viên dòng họ hiện đang lao động tại các khu, cụm công nghiệp, ít quan tâm đến công tác xã hội, trong đó có công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Các hạn chế, thiếu sót nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân sau:

- Nhận thức về công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc của một bộ phận nhỏ dòng họ và quần chúng nhân dân còn hạn chế, chưa tích cực tham gia vào nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Một số đồng chí Công an xã, thị trấn chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng, xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, chưa phát huy hết vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp trong công tác huy động các lực lượng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

Để khắc phục các hạn chế, thiếu sót nêu trên và phát huy hơn nữa vai trò của các mô hình “Dòng họ tự quản về an ninh, trật tự”, qua thời gian triển khai thực hiện, Công an tỉnh Bắc Giang rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nói chung và công tác xây dựng, duy trì, nhân rộng mô hình “Dòng họ tự quản về an ninh, trật tự” phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia, phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, đặc biệt là việc triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 201/ĐA-UBND, ngày 14/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2020 - 2025”.

Hai là, phát huy vai trò hội đồng gia tộc, trưởng tộc, trưởng chi của dòng họ trong công tác tuyên truyền, đôn đốc, duy trì có hiệu quả việc thực hiện các hương ước, quy ước của thành viên dòng họ, là cầu nối giữa cấp ủy, chính quyền với các thành viên dòng họ trong công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia tích cực các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở địa phương

Ba là, nâng cao hơn nữa vai trò nòng cốt của lực lượng Công an, nhất là Công an xã, phường, thị trấn trong công tác định hướng, hướng dẫn, xây dựng và duy trì hoạt động của mô hình “Dòng họ tự quản về an ninh, trật tự”. Chủ động phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào nhằm nâng cao hiệu quả của mô hình toàn dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự nói chung và mô hình “Dòng họ tự quản về an ninh, trật tự” nói riêng.

Bốn là, từ hiệu quả của công tác xây dựng, duy trì hoạt động của mô hình, tăng cường công tác tuyên truyền, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến bằng nhiều

hình thức, với nội dung ngắn gọn, thực tế. Đặc biệt, cần quan tâm hơn nữa công tác vận động quần chúng tố giác tội phạm và tự nguyện tham gia các hoạt động nhằm bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

Năm là, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện của mô hình; chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

CÔNG AN TỈNH HÀ NAM XÂY DỰNG MÔ HÌNH, PHẦN VIỆC CỤ THỂ, THIẾT THỰC PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Đại tá NGUYỄN QUỐC HÙNG*

1. Hà Nam là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của Bắc Bộ, là cửa ngõ phía Nam của Thủ đô Hà Nội; có vị trí chiến lược quan trọng, về kinh tế, chính trị - xã hội và quốc phòng, an ninh; là tỉnh có nhiều di tích lịch sử, khu du lịch văn hóa, nghệ thuật, tâm linh như đền Trần Thương, chùa Tam Chúc, đền Lảnh Giang, chùa Long Đọi Sơn... hàng năm thu hút hàng triệu du khách về tham quan, du lịch, tham gia lễ hội. Hà Nam cũng là địa bàn tương đối phức tạp về tôn giáo với 2 giáo hạt, 57 giáo xứ, 176 giáo họ, 540 ngôi chùa, khoảng gần 1.300 chức sắc, chức việc và gần 270.000 tín đồ giáo dân, phật tử; đặc biệt, Giáo xứ Sở Kiện là trung tâm Công giáo Tây Đàng ngoài, có nhà thờ được Vatican công nhận là một trong những tiểu vương cung thánh đường, nơi đây diễn ra rất nhiều hoạt động tôn giáo lớn có hàng vạn tín đồ tham dự, trong khi đó, vấn đề đất đai có nguồn gốc tôn giáo còn tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp. Mặt khác, hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang tích cực triển khai nhiều dự án phát triển kinh tế - xã hội như: Khu du lịch Tam Chúc (Ba Sao - Kim Bảng), Khu y tế chất lượng cao cấp vùng, trong đó có Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2 (Liên Tuyền - Phủ Lý), Khu Đại học Nam Cao (Phủ Lý), Khu du lịch quốc tế đa chức năng (Tượng Lĩnh - Kim Bảng)... dẫn đến nhiều vấn đề phức tạp khiếu kiện liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng. Bên cạnh sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, hoạt động của các loại tội phạm,

* Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam.

tệ nạn xã hội diễn ra ngày càng tinh vi, tính chất, hậu quả ngày càng nguy hiểm, nghiêm trọng. Hằng năm, trên địa bàn tỉnh Hà Nam xảy ra trung bình khoảng gần 400 vụ phạm tội về trật tự xã hội, 300 vụ phạm tội về ma túy và nhiều vụ việc phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự.

Trước tình hình trên, để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Công an tỉnh Hà Nam luôn bám sát chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai đồng bộ các biện pháp công tác để bảo đảm ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh. Một trong những cách làm đổi mới, sáng tạo đó là việc chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, nhân rộng các mô hình, phần việc cụ thể, thiết thực phục vụ nhân dân, trong đó có 75 mô hình, phần việc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nổi bật như: “3 giảm, 4 giữ”, “Thôn xóm bình yên, gia đình hòa thuận”, “Dòng họ tự quản về an ninh, trật tự”, “Khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp an toàn về an ninh trật tự”, “Camera an ninh”, “Xã không có tội phạm và tệ nạn ma túy”, “Kết nối Zalo vì bình yên cuộc sống”...; 36 mô hình, phần việc được đăng ký xây dựng, triển khai tại các đơn vị trong Công an tỉnh Hà Nam, nổi bật như: “Trọng dân, gần dân, vì nhân dân phục vụ theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Chủ động, khoa học, đổi mới, ứng xử văn minh, vì nhân dân phục vụ theo đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Đổi mới, sáng tạo, nhân văn, thân thiện, vì nhân dân phục vụ theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Đơn vị kiểu mẫu về điều lệnh Công an nhân dân”, “Chiến sĩ Công an thân thiện, vì nhân dân phục vụ”, “Dân vận khéo trong văn hóa ứng xử, cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho công dân trong giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh”... Nhiều mô hình, phần việc thực sự đã xây dựng hình ảnh chiến sĩ Công an nhân dân “thức cho dân ngủ ngon, gác cho dân vui chơi, vì bình yên cuộc sống”, được các cấp ủy, chính quyền địa phương và quần chúng nhân dân ghi nhận, đánh giá cao, điển hình là:

Mô hình “3 giảm, 4 giữ”: Giảm tội phạm, giảm tệ nạn ma túy, giảm tai nạn giao thông; giữ người, giữ cửa, giữ phố phường, giữ tình thương: Năm 2006, Công an tỉnh Hà Nam đã chủ động tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo

triển khai nhiều biện pháp đẩy mạnh công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tích cực tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự, góp phần tạo môi trường an ninh, an toàn, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó, giải pháp sáng tạo, đột phá là triển khai điểm thực hiện mô hình “3 giảm, 4 giữ” tại phường Minh Khai và phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý. Sau 5 năm thực hiện đã có tác dụng thiết thực, giúp cho công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chính sách, pháp luật và phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội có chiều sâu; phát huy được tính tích cực, tự giác của người dân tham gia giải quyết những vấn đề bức xúc nổi lên về an ninh, trật tự ở cơ sở. Trên cơ sở sơ kết kết quả 5 năm triển khai thực hiện điểm, Công an tỉnh Hà Nam đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành thông tri, Ủy ban nhân dân ban hành kế hoạch chỉ đạo nhân rộng mô hình “3 giảm, 4 giữ” trên địa bàn toàn tỉnh. Quá trình thực hiện, cấp ủy, chính quyền các cấp đã thường xuyên quan tâm, làm tốt công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện mô hình ở cơ sở; duy trì chế độ giao ban đột xuất, định kỳ trao đổi tình hình và tổ chức sơ kết (cấp tỉnh: 1 năm 1 lần; cấp huyện: 6 tháng 1 lần; cấp xã: 3 tháng 1 lần) lồng ghép vào giao ban công tác chuyên môn và sơ kết, tổng kết công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc định kỳ hằng năm để đánh giá kết quả đã đạt được, chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế, trên cơ sở đó đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của mô hình. Với những nội dung, hình thức, biện pháp phong phú, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm ở từng khu vực dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, trong từng giai đoạn cụ thể, mô hình “3 giảm, 4 giữ” đã thực sự đi vào lòng dân, tạo được sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội:

(1) Thông qua thực hiện mô hình “3 giảm, 4 giữ” đã phát huy được vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là cơ sở, huy động được sức mạnh tổng hợp của các ngành, các cấp, các đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội, đặc biệt là các tầng lớp nhân dân tham gia vào lĩnh vực quản lý xã hội tại cơ sở, động viên được tinh thần làm chủ, ý thức tự giác của mỗi công dân trong công tác tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải, tạo thành thế trận lòng dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

(2) Việc triển khai thực hiện mô hình “3 giảm, 4 giữ” còn có tác dụng thiết thực trong việc củng cố tình cảm đoàn kết, tương thân tương ái giữa các hộ gia đình trong từng khu phố, thôn xóm và vận động nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào do cấp ủy đảng, chính quyền phát động, nhất là phong trào “Đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Mô hình “*Khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp an toàn về an ninh, trật tự*”: Xác định công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là nhiệm vụ hết sức quan trọng nhằm tạo môi trường ổn định thu hút đầu tư, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tháng 6/2012, Công an tỉnh Hà Nam đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai mô hình “Xây dựng khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp an toàn về an ninh, trật tự” được tổ chức Hội nghị điểm tại Khu công nghiệp Đồng Văn. Qua 1 năm triển khai thực hiện, mô hình điểm đã đem lại hiệu quả thiết thực, rõ nét; an ninh, trật tự trong các khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và trong từng doanh nghiệp được bảo đảm; ý thức trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên và người lao động trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, quản lý trật tự xã hội, vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy nổ được nâng lên; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của từng doanh nghiệp cũng như phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Tháng 10/2013, Công an tỉnh Hà Nam đã tham mưu cho Tỉnh ủy Hà Nam ban hành thông tri, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai nhân rộng mô hình “Xây dựng khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp an toàn về an ninh, trật tự” trên địa bàn toàn tỉnh. Việc triển khai thực hiện mô hình đã đạt được những kết quả quan trọng:

(1) Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở các địa bàn giáp ranh và trong các khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét. Lực lượng công an xã, thị trấn, bảo vệ dân phố, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp và các tổ chức quần chúng làm công tác an ninh, trật tự được xây dựng, kiện toàn, củng cố và phát triển.

(2) Nhận thức, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng nhân dân, cán bộ, công nhân, người lao động trong và ngoài khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp về công tác an ninh, trật tự được nâng lên.

(3) So với thời điểm triển khai thực hiện mô hình đến nay, mặc dù số doanh nghiệp và người lao động tăng nhanh, song tình hình an ninh, trật tự trong và ngoài khu công nghiệp vẫn được bảo đảm ổn định. Các vụ việc mâu thuẫn, khiếu kiện trong nội bộ nhân dân, trong nội bộ các khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được tập trung chỉ đạo giải quyết, không để kéo dài, phức tạp, không để các phần tử xấu, đối tượng cơ hội lợi dụng lôi kéo, kích động chống đối.

(4) Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội được đẩy mạnh, kiểm chế được hoạt động của các loại tội phạm. Phạm pháp hình sự hằng năm giảm; tai nạn giao thông và các tai nạn, tệ nạn xã hội so với cùng kỳ năm trước đều giảm cả về số vụ, tính chất và mức độ nghiêm trọng, không để xảy ra cháy nổ nghiêm trọng. An ninh, trật tự ổn định đã góp phần phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ngày càng phát triển.

Mô hình “*Kết nối Zalo vì bình yên cuộc sống*”: Bám sát chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an về việc triển khai một cách đồng bộ, thống nhất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trong toàn lực lượng. Với mục tiêu đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp khi tiếp cận với các dịch vụ hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công an. Tháng 10/2020, Công an tỉnh Hà Nam đã chỉ đạo xây dựng mô hình “*Kết nối Zalo vì bình yên cuộc sống*” để kết nối giữa cơ quan Công an với các tổ chức, cá nhân được nhanh chóng, thuận lợi. Mô hình được áp dụng tại Công an tỉnh, Công an các huyện, thị xã, thành phố, Công an các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Qua gần 2 năm thực hiện, mô hình “*Kết nối Zalo vì bình yên cuộc sống*” đã đem lại nhiều hiệu quả thiết thực, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn, giúp nhân dân tiếp cận dịch vụ hành chính công trong cải cách hành chính, tăng cường hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, kết quả nổi bật là:

(1) Tuyên truyền hơn 3.000 thủ tục hành chính trên các trang, nhóm Zalo tới các tổ chức cá nhân, ghi nhận hơn 3 triệu lượt xem, lượt quan tâm của người dân. Khi các tổ chức, cá nhân truy cập, các thủ tục hành chính là các quy trình hướng

dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện, giảm tải thời gian thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Công an cũng như người dân.

(2) Lực lượng Công an tiếp nhận hơn 500 thông tin phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân thông qua các trang, nhóm Zalo an ninh của Công an các cấp. Đặc biệt, trong thời gian đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn, mô hình “*Kết nối Zalo vì bình yên cuộc sống*” đã tích hợp tờ khai y tế điện tử, thu nhận hơn 290.000 thông tin liên quan đến ca bệnh Covid-19. 109 Công an cấp xã, phường thị trấn tạo lập các trang, nhóm Zalo, đăng tải hơn 150 triệu thông tin trên nhóm Zalo, các thông tin do người dân cung cấp, phục vụ tốt cho công tác Công an.

(3) Từ các trang Zalo, đã truyền tải hơn 20 triệu thông tin liên quan tới âm mưu, phương thức thủ đoạn tuyên truyền tới nhân dân trên địa bàn. Giúp các tổ chức, cá nhân tiếp nhận được thông tin, nắm được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Mô hình “*Khu du lịch Tam Chúc an toàn, văn minh, thân thiện*”: Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các điểm du lịch tâm linh, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, tháng 3/2021, Công an tỉnh Hà Nam đã chủ động tham mưu Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tỉnh xây dựng, triển khai mô hình “*Khu du lịch Tam Chúc an toàn, văn minh, thân thiện*”. Theo đó, mô hình sẽ bảo đảm các tiêu chí an toàn về tài sản trong và ngoài khu du lịch, của du khách thập phương và nhân dân. Không để xảy ra các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự trong khu du lịch. Tiêu chí an toàn về con người là không để xảy ra các vụ tai nạn lao động và trong kinh doanh hoạt động dịch vụ. Bảo đảm tiêu chí văn minh, thân thiện, có thái độ nhã nhặn, lịch sự, tôn trọng trong giao tiếp, ứng xử khi hành hương, du lịch. Sau hơn một năm triển khai thực hiện mô hình, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể, sự hưởng ứng tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân, du khách thập phương, mô hình đã phát triển sâu rộng, ý thức trách nhiệm của cán bộ,

đảng viên và nhân dân trong công tác tự phòng, tự quản, tự bảo vệ được nâng cao, tự giác chấp hành pháp luật; nhân dân và du khách thập phương tích cực tham gia thực hiện nếp sống văn minh tại khu du lịch; tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội tại khu du lịch và trên địa bàn được kiểm chế, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Mô hình “*Trọng dân, gần dân, vì nhân dân phục vụ theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”: Để triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, Công an thị xã Duy Tiên tỉnh Hà Nam đã chủ động nghiên cứu, xây dựng mô hình “*Trọng dân, gần dân, vì nhân dân phục vụ theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, tập trung hướng tới 3 mục tiêu: (1) Phải luôn coi trọng, chăm lo lợi ích của nhân dân, dân chủ với dân, thật sự tôn vinh nhân dân; (2) Phải có trách nhiệm với dân, từ việc nhỏ đến việc lớn đều phải vì nhân dân; ở bất kỳ cương vị nào cũng phải vì nhân dân mà phục vụ; (3) Luôn quan hệ đúng mực, gần gũi với nhân dân, biết nghe dân nói, biết nói cho dân nghe, làm cho dân tin.

Mô hình “*Chủ động, khoa học, đổi mới, ứng xử văn minh, vì nhân dân phục vụ theo đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” của Phòng Cảnh sát giao thông với 4 nội dung chính và 7 biện pháp thực hiện gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Mô hình “*Dân vận khéo trong văn hóa ứng xử, cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho công dân trong giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh*” của Phòng An ninh đối ngoại. Thông qua thực hiện các mô hình, phần việc đã góp phần quan trọng đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trong lực lượng Công an nhân dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết công việc cho nhân dân. Qua đó, góp phần xây dựng hình ảnh đẹp của người chiến sĩ Công an trong lòng nhân dân...

Từ năm 2017 đến nay, Công an tỉnh Hà Nam đã có hơn 300 lượt tập thể, 500 lượt cá nhân được ghi Sổ vàng gương người tốt, việc tốt; 92 lần được quần chúng nhân dân gửi thư cảm ơn...; Công an tỉnh được tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất, liên tục được Chính phủ, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc.

2. Từ thực tiễn tổ chức, triển khai các mô hình, phần việc thiết thực phục vụ nhân dân, Công an tỉnh Hà Nam rút ra một số kinh nghiệm sau:

Một là, cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị, địa phương cần có nhận thức đúng về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung thực hiện mô hình và nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu trong việc thực hiện; thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, chú trọng đổi mới hình thức, biện pháp tổ chức thực hiện và tiến hành công tác kiểm tra, giám sát nhằm chuyển từ nhận thức bị động sang chủ động, tự giác thực hiện của mỗi cán bộ, chiến sĩ. Đồng thời, việc xây dựng, nhân rộng các mô hình, phần việc thiết thực phục vụ nhân dân phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền các cấp; lực lượng Công an làm tốt vai trò tham mưu nòng cốt và các ban, ngành, đoàn thể phối hợp chặt chẽ thì công tác này mới thực sự đạt hiệu quả. Từ đó, đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc sẽ phát triển, tạo động lực mạnh mẽ góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hai là, việc xây dựng, nhân rộng các mô hình, phần việc phải được duy trì thường xuyên, liên tục, lồng ghép với các cuộc vận động, các phong trào thi đua và phong tục tập quán, truyền thống văn hóa của từng địa phương, đơn vị. Phải nghiên cứu, lựa chọn và xây dựng các mô hình, phần việc trên mọi lĩnh vực, có tiêu chí cụ thể, phù hợp với đặc thù của địa phương, đơn vị và nhiệm vụ chính trị được giao; cần xây dựng các khẩu hiệu hành động dễ nhớ để dễ thực hiện.

Ba là, đối với các mô hình, phần việc quần chúng tự quản về an ninh, trật tự mang tính xã hội hóa cao, trên cơ sở tự nguyện tham gia của quần chúng nhân dân nên phải kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất, chú trọng sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để nhân rộng đối với mô hình quần chúng tự quản về an ninh, trật tự hoạt động hiệu quả.

Bốn là, phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để tạo sự lan tỏa trong xã hội; thường xuyên tranh thủ sự quan tâm, ủng hộ, giúp đỡ của chính quyền địa phương; sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp trên địa bàn trong việc triển khai thực hiện; đồng thời vận động nhân dân hiểu đầy đủ về nghĩa vụ và quyền lợi khi tham gia các mô hình, phần việc để nhân dân thấy được

lợi ích lớn nhất mà mình được hưởng là sự an toàn về tính mạng, tài sản của chính bản thân, gia đình của mỗi người và cộng đồng.

Năm là, phải xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, thực sự phát huy vai trò nòng cốt trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an phải có phẩm chất tốt, vững về chuyên môn nghiệp vụ, làm tốt công tác vận động quần chúng tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đồng thời, chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, định kỳ đánh giá những mặt làm tốt để phát huy; biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, có sáng kiến, cách làm hay trong thực hiện mô hình, phần việc và có biện pháp khắc phục những hạn chế để bảo đảm mô hình, phần việc có hiệu quả lâu dài.

KINH NGHIỆM TỔ CHỨC PHONG TRÀO “TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC” VÙNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO TẠI TỈNH NINH BÌNH

Đại tá PHẠM VĂN SƠN*

Ninh Bình là tỉnh nằm ở cực nam đồng bằng sông Hồng, với diện tích tự nhiên 1.390km², dân số gần 1 triệu người, có 8 đơn vị hành chính gồm 2 thành phố, 6 huyện và 143 xã, phường, thị trấn; có 2 tôn giáo chính là Công giáo và Phật giáo, trong đó Công giáo du nhập vào Ninh Bình từ năm 1627 tại thôn Hảo Nho, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô. Trải qua gần 400 năm hình thành và phát triển, đến nay Giáo hội Công giáo ở Ninh Bình được tổ chức khá chặt chẽ, có Tòa Giám mục Phát Diệm, 77 giáo xứ, 349 họ đạo, với 1 dòng tu nữ Dòng Mến Thánh giá Phát Diệm và 1 dòng tu nam Đan viện Thánh Mẫu Châu Sơn (*Thuộc Dòng Xitô, không trực thuộc Giáo phận Phát Diệm*). Giáo phận Phát Diệm có 1 Giám mục quản, 1 Giám mục hưu, 135 linh mục, 11 phó tế, 264 nữ tu khấn trọn, 85 khấn tạm; Đan viện Châu Sơn có 1 Giám mục hưu, 94 tu sĩ khấn trọn (trong đó có 18 linh mục và 5 phó tế), 67 tu sĩ khấn tạm. Toàn tỉnh có 110/143 xã, phường, thị trấn có đồng bào Công giáo, với gần 160.000 giáo dân, chiếm trên 16% dân số; nhiều nơi Công giáo toàn tông, riêng huyện Kim Sơn, tỷ lệ người theo Công giáo chiếm 43% dân số toàn huyện. Những năm qua, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh nói chung, trong đồng bào Công giáo nói riêng ở Ninh Bình luôn

* Giám đốc Công an tỉnh Ninh Bình.

được các cấp ủy đảng, chính quyền, lực lượng Công an, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể đặc biệt quan tâm; đã tập trung chỉ đạo triển khai xây dựng, nhân rộng nhiều mô hình, điển hình tiên tiến với các nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, gắn kết chặt chẽ với các phong trào, các cuộc vận động khác, thu hút đông đảo nhân dân và chức sắc, chức việc, tín đồ Công giáo tích cực hưởng ứng tham gia, góp phần bảo đảm vững chắc an ninh, trật tự, phục vụ có hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc tổ chức phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong đồng bào theo Công giáo ở Ninh Bình cũng gặp nhiều khó khăn, thử thách: các thế lực thù địch và bọn phản động thường xuyên lợi dụng vấn đề tôn giáo nhằm thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo; hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tệ nạn ma túy ngày càng diễn biến phức tạp; tình trạng tin xấu, tin giả trên internet, mạng xã hội ngày càng gia tăng gây hoang mang trong nhân dân và đồng bào Công giáo; nhận thức về pháp luật của một bộ phận chức sắc, chức việc và giáo dân còn hạn chế... Những vấn đề trên đã có tác động, ảnh hưởng không nhỏ tới việc thực hiện các phong trào cách mạng và phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh nói chung, trong đồng bào Công giáo nói riêng.

Thấy rõ đặc điểm, tình hình và tầm quan trọng của công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, Công an tỉnh nhận thức rằng: “Việc xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở vùng đồng bào Công giáo là nhiệm vụ cốt lõi, quan trọng trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Để thúc đẩy phong trào phát triển, phải quan tâm thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về công tác tôn giáo; giải quyết tốt những vấn đề liên quan đến tôn giáo từ cơ sở; xây dựng, củng cố vững chắc hệ thống chính trị và đội ngũ cốt cán vùng giáo; phát động, duy trì, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong đồng bào Công giáo, gắn kết chặt chẽ với các phong trào, cuộc vận động khác của các ngành, đoàn thể và địa phương nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân,

đoàn kết tôn giáo, khơi dậy tính tích cực của các tầng lớp nhân dân, giáo dân tham gia xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an ninh, trật tự”.

Với nhận thức như vậy, những năm qua Công an tỉnh đã chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành 1 nghị quyết, 1 chỉ thị, 3 quyết định, 7 kế hoạch, 2 chương trình hành động triển khai, thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác tôn giáo và nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đảm bảo tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật; tổ chức quán triệt, tuyên truyền triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo; Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo; Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; Nghị định số 162/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ban, ngành Trung ương. Từ năm 2010 đến nay, toàn tỉnh đã tổ chức gần 200 hội nghị, lớp bồi dưỡng kiến thức về tôn giáo cho trên 19.000 lượt người; cấp phát hàng chục nghìn tài liệu nghị quyết, pháp lệnh, luật, nghị định và tài liệu hỏi đáp về các vấn đề liên quan đến tôn giáo và tín ngưỡng, tôn giáo; trong đó, triển khai phổ biến Luật tín ngưỡng, tôn giáo cho hơn 500 cán bộ chủ chốt các sở, ban, ngành của tỉnh, các huyện, thành phố và hơn 300 chức sắc, chức việc các tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Lực lượng Công an các cấp trong tỉnh chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và các sở, ban, ngành, đoàn thể làm tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo; tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo từ tỉnh đến cơ sở, do đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng ban, phó bí thư cấp ủy làm phó trưởng ban thường trực, chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp làm phó trưởng ban, cán bộ phụ trách các ngành Dân vận, Mặt trận, Công an, Tôn giáo, Văn hóa, Tài nguyên và Môi trường, Tuyên giáo làm thành viên; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phân cấp quản lý nhà nước về tôn giáo; quan tâm xem xét, giải quyết có lý, có tình đối với nhu cầu chính đáng của chức sắc, chức việc và giáo dân, đặc biệt là các vấn đề về đất đai, cơ sở thờ tự của tôn giáo, tạo sự đồng thuận giữa các tổ chức tôn giáo và cơ sở tôn giáo với các cơ quan nhà nước; đến nay tổng diện tích đất tôn giáo đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 246,15ha, đạt 95,2% tổng số cơ sở tôn giáo đang sử dụng đất (Công giáo 134,98ha; Phật giáo 111,17ha); tạo điều kiện cho hàng trăm chức sắc, chức việc đi học ở các trường đào

tạo về tôn giáo trong nước và tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo về tôn giáo ở nước ngoài; xét duyệt cho hàng trăm nữ tu được nhập hộ khẩu vào tu ở Dòng Mến Thánh giá; tạo điều kiện tổ chức các lễ hội, sự kiện tôn giáo bảo đảm trọng thể, đúng quy định của pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo và phù hợp tâm tư nguyện vọng của giáo dân.

Công tác tuyên truyền, vận động đồng bào Công giáo được các cấp, các ngành, lực lượng Công an quan tâm chỉ đạo và thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức, biện pháp phù hợp; nội dung tuyên truyền tập trung vào phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo và công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường; vận động đồng bào Công giáo thực hành “Kính Chúa, yêu nước”, sống “Tốt đời, đẹp đạo”, tích cực tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; cung cấp thông tin và phối hợp với các lực lượng chức năng trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Đã tổ chức trên 130 hội nghị, buổi tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm về công tác xây dựng phong trào “Xứ, họ đạo bình yên” và công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội ở vùng giáo; 270 buổi tuyên truyền trực tiếp tại các giáo xứ, giáo họ cho hàng chục nghìn lượt giáo dân; lực lượng Công an các cấp đã tổ chức nhiều hoạt động hướng về cơ sở giúp đồng bào vệ sinh môi trường, phát triển sản xuất và từ thiện nhân đạo, khám bệnh, cấp phát thuốc miễn phí, làm và trả căn cước công dân...

Quán triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “cán bộ là cái gốc của công việc”¹, Công an tỉnh Ninh Bình luôn chủ động làm tốt công tác tham mưu xây dựng, củng cố hệ thống chính trị và đội ngũ cốt cán vùng đồng bào theo Công giáo đảm bảo số lượng, có chất lượng và đủ sức lãnh đạo phong trào; quan tâm bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới là người Công giáo và bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân là người có đạo tham gia Ban Tôn giáo và Ủy ban đoàn kết Công giáo; đến nay toàn tỉnh có 1.877 đảng viên là người Công giáo, chiếm 2,56% tổng số đảng viên của Đảng bộ tỉnh (1.877/73.185), trung bình mỗi năm kết nạp mới 57 đảng viên; số đảng viên gốc giáo tham gia chính quyền các cấp là 241 người;

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.309.

tham gia Ban chấp hành giáo xứ, giáo họ và các hội đoàn tôn giáo là 61 người; có 335 người Công giáo là đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (cấp tỉnh: 3; cấp huyện: 13; cấp xã: 319); 248/1.342 đồng chí thuộc lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (Công an xã bán chuyên trách) là người theo Công giáo. Vận động giáo dân tham gia thành viên Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp, điển hình như: Mặt trận Tổ quốc có 18% hội viên, Hội Nông dân có 13,7% hội viên, Hội Cựu chiến binh có 6,6% hội viên, Hội Phụ nữ có 14,2% hội viên, Đoàn Thanh niên có 25,8% đoàn viên là người Công giáo. Quan tâm xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo các cấp; đến nay, toàn tỉnh có 389 đồng chí làm công tác tôn giáo, trong đó: cấp tỉnh có 46 đồng chí (37 chuyên trách, 9 kiêm nhiệm); cấp huyện có 343 đồng chí (119 chuyên trách, 224 kiêm nhiệm); cấp xã có 290 cán bộ kiêm nhiệm làm công tác tôn giáo, trong đó có 30 đồng chí cán bộ bán chuyên trách ở địa bàn có 30% dân số là đồng bào Công giáo và hưởng phụ cấp 0,7% mức lương tối thiểu từ ngân sách địa phương. Hằng năm, các cấp, các ngành đều tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quốc phòng - an ninh, kiến thức về công tác tôn giáo cho đảng viên, Công an viên, cán bộ của các tổ chức đoàn thể, trong đó có số cán bộ, đảng viên là người có đạo; vì vậy, đại đa số cán bộ, đảng viên là người có đạo luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa phương.

Quan tâm thực hiện tốt công tác vận động, tranh thủ người đứng đầu, chức sắc, chức việc trong Công giáo, lực lượng Công an và cán bộ các cấp, các ngành chủ động tiếp xúc hàng nghìn lượt mỗi năm, nhất là vào các dịp lễ, tết, lễ trọng của Giáo hội Công giáo; đặc biệt vào dịp Tết Nguyên đán hằng năm, đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các huyện, thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố duy trì tổ chức hội nghị gặp gỡ, giao lưu với các chức sắc hai tôn giáo ở cấp tỉnh và cấp huyện, tạo nên sự gần gũi, gắn bó giữa các tổ chức và chức sắc, chức việc hai tôn giáo với lực lượng Công an và các cấp chính quyền; qua giao lưu, gặp gỡ, các chức sắc, chức việc tôn giáo đã phát biểu, bày tỏ nhu cầu, nguyện vọng của quần chúng tín đồ,

thể hiện sự đồng tình, hưởng ứng với các phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc và phong trào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Bên cạnh đó, lực lượng Công an, chính quyền các cấp đã tạo điều kiện, hỗ trợ tổ chức thành công những sự kiện quan trọng của Giáo hội Công giáo; quan tâm tổ chức hội nghị biểu dương, khen thưởng điển hình tiên tiến là chức sắc, chức việc và giáo dân trong phong trào thi đua yêu nước. Kết quả, những năm qua, các chức sắc Công giáo ở Ninh Bình hoạt động cơ bản tuân thủ pháp luật, đã tham gia cùng chính quyền tuyên truyền, vận động giáo dân tích cực hưởng ứng các phong trào ở địa phương và các hoạt động từ thiện, như giúp đỡ ủng hộ khắc phục thiên tai, lũ lụt, phòng, chống đại dịch Covid-19, chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Nhiều vị chức sắc, chức việc đã tích cực vận động giáo dân và trực tiếp tham gia các tổ chức xã hội, các tổ nhân dân tự quản, tổ hòa giải, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đấu tranh với những hoạt động lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tham gia giải quyết ổn định hàng chục điểm phức tạp về an ninh, trật tự liên quan đến Công giáo và ủng hộ chính quyền triển khai thực hiện những chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở vùng giáo.

Công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vùng đồng bào theo Công giáo ở Ninh Bình những năm qua đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Trong quá trình tham mưu, chỉ đạo triển khai phong trào, Công an tỉnh Ninh Bình luôn xác định: “Cùng với tập trung thực hiện có hiệu quả công tác tôn giáo và tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức chính trị cho chức sắc, chức việc và giáo dân thì điều quan trọng là phải có hình thức tập hợp quần chúng vào các tổ chức phù hợp và thông qua đó để hướng dẫn nhân dân thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Với nhận thức như vậy, từ năm 2015 đến nay, Công an tỉnh Ninh Bình đã chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 1 thông tri, 2 chỉ thị, 2 kế hoạch; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 4 chỉ thị, 1 chương trình hành động, 2 kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo phát động, sơ kết, tổng kết, nhân rộng các mô hình phong trào; đồng thời đã chủ trì, phối hợp cùng các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức tôn giáo nghiên cứu xây dựng, duy trì trên 30 mô hình, điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào Công giáo, nổi bật là phong trào “Xứ, họ đạo

bình yên - Chùa tinh tiến về an ninh, trật tự”; “Tổ dân phố, thôn, xóm an toàn”; “Quản lý, giáo dục thanh, thiếu niên hư có nguy cơ vi phạm pháp luật”; “An toàn trường học”; “Tổ nhân dân tự quản về an ninh, trật tự”; “Thôn, xóm bình yên, gia đình hòa thuận”; “Xứ, họ đạo tiên tiến, gia đình Công giáo gương mẫu”; “Xứ, họ đạo không có tội phạm và tệ nạn ma túy, tham gia chấp hành tốt Luật giao thông đường bộ”; “Xứ, họ đạo an toàn, đoàn kết, văn hoá”; “Toàn dân tham gia phòng, chống ma túy, đảm bảo trật tự an toàn giao thông”; “Toàn dân tham gia đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”... Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vùng đồng bào Công giáo luôn được gắn kết chặt chẽ với các phong trào, cuộc vận động khác, như “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Xóa đói, giảm nghèo”... Trong quá trình thực hiện, đã có các mô hình được Bộ Công an ra thông báo phổ biến kinh nghiệm toàn quốc, gồm: “Xứ, họ đạo bình yên - Chùa tinh tiến về an ninh, trật tự” (năm 2015), “Tổ dân phố, thôn, xóm an toàn” (năm 2016), “Quản lý, giáo dục thanh, thiếu niên hư có nguy cơ vi phạm pháp luật” (năm 2022). Đặc biệt, từ sáng kiến ban đầu của Linh mục Đoàn Minh Hải hiến tặng giác mạc giúp người mù sáng mắt ở giáo xứ Cồn Thoi (huyện Kim Sơn) đến nay đã trở thành phong trào “Vì thế giới không mù loà”, được các vị linh mục và bà con giáo dân trong Giáo phận Phát Diệm tích cực hưởng ứng, tiêu biểu như tại các giáo xứ Cồn Thoi, Tân Khẩn, Tân Mỹ, Như Tân, Tùng Thiện, Văn Hải, Hóa Lộc, Phát Diệm, Dục Đức, Phúc Nhạc, Tam Châu, Nam Biên... Toàn tỉnh hiện có 10.925 người đăng ký hiến tặng giác mạc, trong đó số người hiến tặng giác mạc thành công là 360 người. Đây là việc làm cao cả mang tính nhân văn sâu sắc và có sức lan tỏa sâu rộng, trở thành điển hình toàn quốc với nhiều tập thể, cá nhân được tôn vinh.

Để phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong đồng bào Công giáo phát triển sâu rộng, có sức lan tỏa rộng rãi, Công an tỉnh Ninh Bình xác định việc xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến trong các chức sắc, chức việc và giáo dân là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Do vậy, ngay từ đầu năm 2022, Công an tỉnh đã chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp ủy, chính quyền các cấp có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác này; đồng thời tổ chức khảo sát, lựa chọn 28 tập thể, 72 cá nhân (trong đó có 15 tập thể, 36 cá nhân

theo Công giáo) có thành tích xuất sắc, tích cực, nhiệt tình, trách nhiệm tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và các phong trào cách mạng khác ở vùng đồng bào tôn giáo để bồi dưỡng xây dựng là điển hình tiên tiến cấp tỉnh; tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng ở các cấp vào dịp Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (ngày 19/8/2022). Đến nay, đã có 8 tập thể, 25 cá nhân (trong đó có 4 tập thể, 12 cá nhân theo Công giáo) được Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh ra thông báo biểu dương, nhân rộng. Thông qua công tác này đã góp phần động viên, khích lệ, tạo khí thế thi đua sôi nổi giữa các chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo và nhân dân tích cực tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, xây dựng khu dân cư, cơ sở tôn giáo an toàn về an ninh, trật tự.

Từ thực tiễn xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ở vùng đồng bào Công giáo đã tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, các cơ sở tôn giáo, chức sắc, chức việc và giáo dân về nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới. Phong trào phát triển đã góp phần phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo; hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân và góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương. Ở những xứ, họ đạo có phong trào hoạt động hiệu quả thì tiêu cực xã hội giảm, nhân dân yên tâm, phấn khởi, sản xuất kinh doanh phát triển, đoàn kết lương - giáo được củng cố và tăng cường. Thống kê hằng năm ở tỉnh Ninh Bình có từ 61/77 giáo xứ, 270/349 giáo họ đạt danh hiệu tiên tiến, 85% hộ gia đình Công giáo đạt danh hiệu gia đình Công giáo gương mẫu; đồng thời số vụ phạm tội và vi phạm pháp luật ở vùng giáo thấp hơn hẳn so với địa bàn khác, do ý thức tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải trong nhân dân được nâng cao.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vùng đồng bào theo Công giáo ở tỉnh Ninh Bình vẫn còn một số hạn chế sau đây:

- Cấp ủy, chính quyền một số nơi chưa thực sự quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng phong trào trong đồng bào Công giáo. Do vậy, hiệu quả phong trào ở một số nơi chưa cao, chưa đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình hiện nay.

- Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể với lực lượng Công an ở một số đơn vị chưa thường xuyên, chặt chẽ, nhất là trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vùng đồng bào Công giáo ở một số nơi chưa được gắn kết chặt chẽ với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động khác do Đảng, Nhà nước, địa phương phát động, vì vậy chưa thu hút được đông đảo chức sắc, chức việc, giáo dân tham gia.

- Còn một bộ phận giáo dân không dám đấu tranh với các hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và quy định của địa phương, nhất là những vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do:

- Các thế lực thù địch tăng cường hoạt động “diễn biến hòa bình”, phá hoại tư tưởng nhằm chia rẽ khối đoàn kết lương - giáo và triệt để lợi dụng những vấn đề về tôn giáo để hoạt động chống phá.

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ ở các cấp, các ngành và chức sắc, chức việc, giáo dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng phong trào chưa đầy đủ, còn coi đây là nhiệm vụ của riêng ngành Công an.

- Năng lực tổ chức thực hiện công tác vận động quần chúng của một số cán bộ cơ sở còn hạn chế, do vậy việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, về nội dung phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

Qua thực tiễn tham mưu, chỉ đạo công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở vùng đồng bào Công giáo của tỉnh Ninh Bình những năm qua, có thể rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Một là, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nói chung, trong đồng bào Công giáo nói riêng phải đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự thống nhất quản lý của các cấp chính quyền. Có cơ chế huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, đoàn thể trong đó Mặt trận Tổ quốc và lực lượng Công an làm nòng cốt. Thực tế cho thấy, địa phương nào cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo thì ở đó phong trào phát triển mạnh mẽ, sâu rộng, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, đặc biệt coi trọng và kiên trì làm tốt công tác vận động quần chúng. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác vận động quần chúng rộng rãi với công tác vận động, tranh thủ các vị chức sắc, chức việc, đặc biệt là người đứng đầu Giáo hội, các giáo xứ, giáo họ. Tăng cường gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại tìm ra những nét tương đồng giữa đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội, tạo sự gắn kết giữa chính quyền với Giáo hội cùng chung tay, chung sức xây dựng quê hương đất nước giàu đẹp.

Ba là, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền với các nội dung, hình thức phù hợp để các vị chức sắc, chức việc và giáo dân thấy được những lợi ích to lớn về an ninh, trật tự mà phong trào mang lại, mặt khác, tổ chức các hoạt động thiết thực để những lợi ích đó trở thành hiện thực; những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các tôn giáo phải được lắng nghe và giải quyết hợp lý, tạo sự tin tưởng, phấn khởi, trở thành động lực quan trọng lôi cuốn các vị chức sắc, chức việc và giáo dân tích cực tham gia phong trào, làm cho phong trào mang tính tự giác và thực sự sống động.

Bốn là, để phong Trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong đồng bào Công giáo phát triển rộng khắp, thu hút đông đảo chức sắc, chức việc, giáo dân tham gia thì một trong những nội dung quan trọng là phong trào phải được gắn kết chặt chẽ với các phong trào, các cuộc vận động khác do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, và các ban, ngành, đoàn thể và Giáo hội Công giáo phát động; đồng thời, kết hợp với tăng cường lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho giáo dân.

Năm là, tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp triển khai thực hiện các kế hoạch bảo đảm an ninh, an toàn trong các dịp lễ hội, sự kiện tôn giáo; huy động và hướng

dẫn các chức sắc, chức việc, giáo dân tham gia cùng các lực lượng chức năng bảo đảm an ninh, an toàn cho chính những sự kiện tôn giáo mà Giáo hội tổ chức. Qua đó, củng cố lòng tin của Giáo hội Công giáo với chính sách nhất quán của Đảng, Nhà nước về công tác tôn giáo, củng cố mối quan hệ gắn bó giữa Giáo hội với các cấp, các ngành.

Sáu là, quá trình triển khai xây dựng, duy trì và phát triển phong trào cần quan tâm chỉ đạo tổ chức tốt việc sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để nhân rộng các mô hình hay, có hiệu quả; có chính sách động viên, khen thưởng phù hợp, kịp thời cho các tập thể, cá nhân, nhất là chức sắc, chức việc và giáo dân có thành tích xuất sắc trong xây dựng phong trào; đồng thời thường xuyên, liên tục mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội; phát hiện, xử lý nghiêm các hoạt động vi phạm pháp luật, đi ngược lại tôn chỉ, mục đích và đường hướng hành đạo của Giáo hội Công giáo, góp phần tạo niềm tin và khí thế cách mạng cho đồng bào tích cực tham gia phong trào.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CÔNG AN THAM GIA GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC TRANH CHẤP, KHIẾU KIỆN ĐÔNG NGƯỜI, PHỨC TẠP, KÉO DÀI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

Đại tá NGUYỄN HỮU HỢP*

Trong 5 năm trở lại đây, tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Quảng Bình cơ bản ổn định. Tuy nhiên, tại một số địa bàn vào một số thời điểm vẫn xảy ra những vụ việc tranh chấp, khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài. Cụ thể, từ năm 2017 đến nay, trên địa bàn tỉnh có 53 vụ tranh chấp, khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài (phát sinh mới 31 vụ, 22 vụ tồn đọng từ các năm trước) chủ yếu liên quan đến đất đai, xây dựng các dự án kinh tế động lực của tỉnh, ô nhiễm môi trường và các vấn đề liên quan đến an sinh xã hội khác. Đáng chú ý, từ cuối tháng 12/2020 đến tháng 4/2021, có 4 lượt người dân Quảng Bình kéo ra Trung ương khiếu kiện với 54 người có liên quan.

Nguyên nhân của các vụ việc trên chủ yếu là do quá trình triển khai các dự án kinh tế, nhất là một số dự án kinh tế trọng điểm chưa chú trọng việc tổ chức tham vấn cộng đồng làm người dân thiếu hiểu biết về những lợi ích của dự án, lo ngại về mức độ an toàn, các yếu tố tác động về môi trường; những vướng mắc trong giải quyết tranh chấp đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, an sinh xã hội có lúc chậm được giải quyết dẫn đến tâm lý bức xúc của một bộ phận người dân; một số chính sách, pháp luật liên quan đến đất đai, môi trường, đầu tư... chưa phù hợp thực tế,

* Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình.

chậm đổi mới, chông chéo giữa các văn bản quy phạm pháp luật khiến người dân bị thiệt thòi khi thu hồi đất; những sơ hở thiếu sót trong công tác quản lý kinh tế - xã hội đã tác động ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi chính đáng của nhân dân; việc đánh giá mức độ tác động ảnh hưởng của môi trường chưa đúng với quá trình hoạt động gây ô nhiễm môi trường, cũng như chưa có giải pháp giải quyết dứt điểm; một số vụ việc liên quan đến quyền lợi cá nhân mặc dù đã được giải quyết nhưng người dân không đồng thuận; các đối tượng cực đoan, phần tử xấu lợi dụng vụ việc để làm phức tạp tình hình... Bên cạnh đó, công tác định hướng dư luận xã hội, cung cấp thông tin chính thống hiệu quả còn hạn chế; một vài nơi hệ thống chính trị cơ sở không phát huy được vai trò lãnh đạo, có dấu hiệu làm ngơ, thậm chí đứng sau ngấm chỉ đạo người dân phản đối dự án...

Qua nghiên cứu các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện phức tạp, kéo dài, nhất là các vụ việc liên quan đến công tác triển khai các dự án kinh tế trọng điểm trên địa bàn trong thời gian qua nổi lên một số điểm mới đáng chú ý sau: Bên cạnh những vụ khiếu nại, tố cáo tự phát, mục đích đòi quyền lợi kinh tế như trước đây, nay đã có sự “nhuộm màu” chính trị, có sự liên kết, móc nối chỉ đạo từ bên ngoài; các vụ khiếu nại, tố cáo đơn thuần có thể dễ dàng chuyển sang mục đích mang màu sắc chính trị với tính chất ngày càng phức tạp hơn. Các đối tượng cực đoan, phần tử xấu thông qua hoạt động tuyên truyền khoét sâu các mâu thuẫn chính trị nhằm tạo tâm lý hoài nghi, phản kháng chính quyền; chúng kích động từ vấn đề nhỏ đến vấn đề lớn, từ nội dung xã hội sang nội dung chính trị...

Trước tình hình trên, bám sát sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh đã chủ động ban hành các kế hoạch, phương án triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp kiểm soát tình hình, tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp các giải pháp giải quyết có hiệu quả những vụ việc tranh chấp khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

Đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 19/CT-UBND, ngày 23/12/2020 Về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh. Trong đó, tập trung giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện phức tạp, kéo dài không để hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự.

Để có định hướng chung trong giải quyết các vụ việc, Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 1633/QĐ-CAT-PA02, ngày 12/10/2021 về Quy trình công tác Công an tham gia giải quyết hoạt động khiếu kiện không đúng nơi quy định và lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để tập trung đông người, tuần hành trái pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; từ đó, vận dụng linh hoạt, triển khai sáng tạo, đồng bộ, quyết liệt các biện pháp công tác Công an tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu kiện như: tăng cường lực lượng về các địa bàn để nắm tâm tư, nguyện vọng của người dân, tập trung làm rõ nguyên nhân, điều kiện và xác định đúng bản chất từng vụ, việc; tính toán xây dựng các kế hoạch, đối sách nghiệp vụ đối với từng đối tượng khiếu kiện chây ì, phức tạp với phương châm vừa tranh thủ vừa kết hợp tác động, răn đe, phân hóa từng bước chuyển biến nhận thức...; giám sát chặt hoạt động của số đối tượng chống đối chính trị, cực đoan trong tôn giáo, số đối tượng lợi dụng khiếu kiện, đối tượng hình sự... Qua đó, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức nhiều cuộc đối thoại, giải quyết dần các vướng mắc, kiến nghị của người dân nhất là trong hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng, xây dựng khu tái định cư, thực hiện các chính sách an sinh xã hội... nhằm “yên dân”, không để diễn biến phức tạp hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự.

Đối với các dự án kinh tế trọng điểm, đã chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, Ban quản lý các dự án tổ chức công tác định hướng dư luận xã hội và vận động quần chúng. Tham mưu thành lập các tổ công tác tăng cường về cơ sở phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức công tác vận động, cung cấp các thông tin, giải thích để người dân hiểu về các lợi ích, đồng thuận với chủ trương triển khai dự án; cảnh giác với các luận điệu xuyên tạc của các phần tử xấu, không tham gia tuần hành, biểu tình, gây rối theo sự kích động, lôi kéo của các đối tượng phản động; hướng dẫn người dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật... Thường xuyên tiếp xúc, tranh thủ các linh mục, người có uy tín, ảnh hưởng trong cộng đồng dân cư nhằm vận động người dân không tham gia các hoạt động làm phức tạp thêm tình hình.

Chủ động tham mưu các đơn vị liên quan phối hợp với Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh, Truyền hình Quảng Bình đẩy mạnh công tác tuyên truyền định hướng dư luận xã hội; đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, kích động chống đối

liên quan đến các vụ việc của một số linh mục cực đoan, đối tượng chống đối chính trị, đối tượng khiếu kiện chây ì, phức tạp; tăng thời lượng, chất lượng phát sóng các chuyên mục, xây dựng nhiều phóng sự tuyên truyền, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch của các đối tượng.

Trong giải quyết các vụ việc, lãnh đạo Công an tỉnh đã chủ động chỉ đạo các lực lượng Công an kết hợp với các đơn vị chức năng liên quan tổ chức đối thoại, đồng thời tranh thủ, phân hóa và kiềm chế hoạt động của số đối tượng cầm đầu, kích động và quá khích. Đã triển khai các kế hoạch nghiệp vụ đấu tranh, vô hiệu hóa, kiềm chế hoạt động của số linh mục cực đoan (Nguyễn Văn Hảo, Nguyễn Xuân Đình...), xử lý số đối tượng chống đối chính trị trong “Hội Anh em dân chủ”, giám sát chặt số đối tượng hình sự, manh động... Đối với số đối tượng khiếu kiện phức tạp, bên cạnh việc tranh thủ kết hợp tác động, răn đe, phân hóa từng bước chuyển biến nhận thức, đồng thời tham mưu khởi tố xử lý hình sự đối với những đối tượng quá khích, cầm đầu (như khởi tố 2 đối tượng Trương Thị Minh và Nguyễn Thị Lương liên quan vụ việc lợi dụng khiếu kiện phản đối dự án của Tập đoàn FLC gây rối trật tự công cộng ngày 26/12/2017 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh).

Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Quân sự, Biên phòng, các ban, ngành chức năng triển khai kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh, trật tự cũng như công tác tham mưu giải quyết hiệu quả các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện phức tạp kéo dài trên địa bàn.

Nhờ vận dụng linh hoạt, đồng bộ các biện pháp, lực lượng Công an đã góp phần giải quyết có hiệu quả các vụ tranh chấp, khiếu kiện phức tạp, kéo dài góp phần giữ vững ổn định và bảo đảm an ninh, trật tự, nhất là trong phục vụ triển khai thi công các dự án kinh tế trọng điểm của tỉnh. Trong 5 năm qua, Công an tỉnh Quảng Bình đã tập trung tham mưu giải quyết ổn định 49/53 vụ việc tranh chấp khiếu kiện phức tạp, kéo dài, còn 4 vụ việc tạm ổn định. Đến nay, các dự án kinh tế trọng điểm của tỉnh như dự án Nhiệt điện Quảng Trạch, dự án Hệ thống thủy lợi Rào Nan, dự án của Tập đoàn FLC đã được tái khởi công các hạng mục công trình và dần hoàn thiện để đưa vào hoạt động. Người dân cơ bản đồng thuận, tình hình an ninh, trật tự được bảo đảm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác tham mưu giải quyết các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện phức tạp, kéo dài vẫn còn một số hạn chế sau đây: (1) Công tác nắm tình hình, âm mưu, ý đồ lợi dụng kích động khiếu kiện của số đối tượng chống đối chính trị, cực đoan trong tôn giáo, đối tượng khiếu kiện phức tạp có lúc thiếu kịp thời; (2) Công tác tham mưu giải quyết một số vướng mắc của người dân có nơi chưa quyết liệt; (3) Việc huy động sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị trong tham gia giải quyết hiệu quả chưa cao; (4) Hệ thống chính trị cơ sở tại một số địa bàn, nhất là vùng giáo có biểu hiện “tê liệt”, mất vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc triển khai các dự án kinh tế trọng điểm dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện kéo dài, ảnh hưởng tới tiến độ triển khai dự án, cũng như an ninh, trật tự trên địa bàn...

Qua công tác tham mưu giải quyết các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện phức tạp, kéo dài trên địa bàn trong thời gian qua, Công an tỉnh Quảng Bình rút ra *một số kinh nghiệm* sau:

1. Phải xác định công tác giải quyết các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện phức tạp, kéo dài là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy đảng, chính quyền, trong đó có sự phân công trách nhiệm cụ thể cho từng ban, ngành, đoàn thể và địa phương.

2. Đối với các dự án kinh tế trọng điểm, phải chú trọng làm tốt công tác thẩm định về an ninh ngay từ khi có chủ trương đầu tư, cũng như việc tổ chức tham vấn cộng đồng đối với dự án... bảo đảm các thủ tục pháp lý, đánh giá đầy đủ tác động về an ninh xã hội, an ninh, trật tự mới cho phép triển khai.

3. Phải chủ động trong công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện xử lý sớm, ngay từ đầu khi có dấu hiệu kích động khiếu kiện, giám sát chặt số đối tượng chống đối chính trị, cực đoan, đối tượng khiếu kiện phức tạp, hình sự... không để chúng lợi dụng kích động chống phá. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra các vụ tranh chấp khiếu kiện phức tạp, kéo dài. Đây là mục tiêu cao nhất phải được quán triệt trong tất cả các mặt công tác.

4. Trong giải quyết phải lấy vận động chính trị là chủ yếu, kết hợp chặt chẽ, đồng bộ với biện pháp khác của lực lượng Công an; bảo đảm các yêu cầu chính trị,

pháp luật và nghiệp vụ, kiên quyết không để kéo dài, diễn biến phức tạp tình hình. Đối với từng vụ cụ thể, cần tập trung làm rõ nguyên nhân, tính chất, thành phần tham gia... để có biện pháp giải quyết hợp lý.

Thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực và trong nước dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định. Các thế lực thù địch, phản động đẩy mạnh âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ với những phương thức, thủ đoạn mới, tinh vi và nguy hiểm hơn. Đại dịch Covid-19 tuy đã được kiểm soát nhưng vẫn còn nhiều phức tạp. Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh có những bước phát triển mới, nhưng cũng đứng trước những khó khăn, thách thức. Công tác quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư (trong đó có 2 dự án trọng điểm: đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn qua tỉnh Quảng Bình), lĩnh vực đất đai, trật tự xây dựng, việc giải quyết đơn, thư khiếu nại còn sơ hở, thiếu sót... tiềm ẩn các yếu tố, nguy cơ phức tạp dễ nảy sinh các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện mới. Các đối tượng cực đoan trong tôn giáo, chống đối chính trị tiếp tục móc nối, cấu kết chặt chẽ với số phản động bên ngoài xuyên tạc, kích động khiếu kiện... gây mất an ninh, trật tự.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác Công an tham mưu giải quyết các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, lực lượng Công an tỉnh Quảng Bình cần tập trung làm tốt *một số nhiệm vụ trọng tâm* sau:

1. Tiếp tục tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tổ chức rà soát, tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc phức tạp; khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong quá trình triển khai những dự án kinh tế, đặc biệt là những dự án kinh tế trọng điểm... Tháo gỡ những bức xúc trong tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, không để các phần tử xấu lợi dụng kích động. Đối với các dự án kinh tế trọng điểm mới, trước khi triển khai phải thực hiện đầy đủ các bước tham vấn cộng đồng, tuyên truyền công khai, minh bạch thông tin dự án đến toàn thể người dân nhằm nâng cao nhận thức, tránh bị các đối tượng xấu lợi dụng chống phá.

2. Tham mưu củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở bảo đảm trong sạch, vững mạnh, có đủ năng lực lãnh đạo, điều hành. Đây là một trong những yếu tố quan trọng trong việc giữ vững ổn định an ninh, trật tự trên địa bàn.

3. Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, tham mưu giải quyết hiệu quả những “mầm mống” có thể phát sinh phức tạp mà các đối tượng có thể lợi dụng kích động phá hoại. Trong xử lý các vụ việc, cần bám sát phương châm “Bốn tại chỗ”: lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, chỉ huy tại chỗ, hậu cần tại chỗ, và “thu gọn vụ việc ngay tại cơ sở” không để lây lan, không để tập trung đông người tại trụ sở cơ quan đảng, chính quyền, tuyến giao thông huyết mạch, khiếu kiện, biểu tình, gây mất an ninh, trật tự. Tập trung giám sát chặt số đối tượng chống đối chính trị, cực đoan trong tôn giáo, đối tượng khiếu kiện phức tạp để chủ động phòng ngừa. Thu thập, củng cố tài liệu, chứng cứ hoạt động vi phạm của số này để xử lý trước pháp luật khi có đủ điều kiện.

4. Chủ động phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, định hướng dư luận xã hội. Nguyên nhân nảy sinh các vụ tranh chấp, khiếu kiện trước hết là do những vấn đề vướng mắc trong giải quyết các quyền lợi, sự hạn chế về nhận thức, thiếu các nguồn thông tin chính thống của người dân, cũng như sự xuyên tạc, kích động của các đối tượng. Do đó, lực lượng Công an phải chủ động phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội; đồng thời, ngăn chặn, kiểm chế hoạt động tuyên truyền xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch.

5. Kịp thời xây dựng và bổ sung, hoàn thiện các kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh, trật tự tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp; duy trì nghiêm công tác huấn luyện cho lực lượng làm công tác chống biểu tình, bạo loạn, nâng cao năng lực xử lý các tình huống phức tạp, gây rối an ninh, trật tự.

HIỆU QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG AN CHÍNH QUY ĐẢM NHIỆM CHỨC DANH CÔNG AN XÃ TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thiếu tướng, ThS. VŨ XUÂN VIÊN*

Hiện nay, thành phố Đà Nẵng có 11 đơn vị hành chính cấp xã, thuộc huyện Hòa Vang. Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, ngay sau khi Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an có chỉ đạo về chủ trương xây dựng Công an xã chính quy, Công an thành phố Đà Nẵng đã tổ chức tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện đặc điểm, tình hình có liên quan đến an ninh, trật tự tại địa bàn 11 xã thuộc huyện Hòa Vang; tổ chức khảo sát, đánh giá tình hình bố trí lực lượng, cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm cho hoạt động của Công an xã (theo Kế hoạch số 171/KH-BCA, ngày 10/8/2018 của Bộ Công an); chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã. Nắm bắt điều kiện thuận lợi là địa phương có ít đơn vị hành chính cấp xã, Đảng ủy, Giám đốc Công an thành phố Đà Nẵng đã phối hợp với Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang thống nhất đề nghị phương án bố trí Công an xã chính quy đối với 11/11 xã theo mô hình tổ chức Trưởng Công an xã, 1 Phó trưởng Công an xã và Công an viên đều là Công an chính quy; chủ động xây dựng phương án sắp xếp, bố trí công tác, giải quyết chế độ, chính sách phù hợp đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách; xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, nguồn cán bộ và phương án nhân sự để lựa chọn, bố trí cán bộ đảm nhiệm

* Giám đốc Công an thành phố Đà Nẵng.

chức danh Công an xã. Kết quả, Công an thành phố Đà Nẵng đã xây dựng, hoàn thiện Đề án, chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang và các sở, ngành thuộc thành phố thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 224/QĐ-UBND, ngày 16/5/2019 phê duyệt ban hành Đề án điều động, bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã đối với 11 xã thuộc huyện Hòa Vang.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, để chuẩn bị tốt về công tác nhân sự bố trí lực lượng Công an xã chính quy đủ khả năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao, Đảng ủy, Giám đốc Công an thành phố Đà Nẵng đã tập trung chỉ đạo thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương tổ chức phổ biến chủ trương của Bộ Chính trị, Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an đến tận cán bộ, chiến sĩ; tạo điều kiện để cán bộ, chiến sĩ nắm bắt, đăng ký nguyện vọng để xem xét, điều động bố trí đảm nhiệm các chức danh Công an xã. Trên cơ sở đó, Công an thành phố tiến hành nhận xét, đánh giá kỹ về phẩm chất, năng lực, kết quả, quá trình công tác, xem xét, lựa chọn cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; ưu tiên lựa chọn đối với cán bộ, chiến sĩ có quá trình công tác ở các lĩnh vực trinh sát, quản lý hành chính, Công an phường, xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc; có điều kiện, hoàn cảnh phù hợp, thuận lợi khi bố trí công tác tại địa bàn các xã. Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Công an thành phố đã cử 5 cán bộ công tác ở các đơn vị nghiệp vụ thuộc Công an thành phố tham gia học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm do Bộ Công an tổ chức để làm giảng viên kiêm nhiệm phục vụ công tác giảng dạy cho cán bộ Công an xã; đã tổ chức mở 2 lớp bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ Công an xã theo chương trình khung của Bộ Công an cho 116 cán bộ, chiến sĩ trước khi được điều động, bố trí đảm nhiệm các chức danh Công an xã, qua đó kịp thời cập nhật, bổ sung kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và hoạt động thực tiễn tại địa bàn cơ sở của lực lượng Công an xã.

Trên cơ sở đó, Công an thành phố Đà Nẵng chính thức triển khai điều động, bố trí 73 cán bộ Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã tại 11/11 xã (mỗi xã có Trưởng Công an xã, 1 Phó trưởng Công an xã, 6 - 7 Công an viên) thay thế lực lượng Công an xã bán chuyên trách kể từ ngày 26/6/2019 và là một trong những đơn vị đầu tiên trong cả nước sớm hoàn thành việc bố trí Công an chính quy

tại toàn bộ các xã trên địa bàn. Trước yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, Công an thành phố Đà Nẵng đã thường xuyên quan tâm tăng cường, bổ sung biên chế cho Công an xã từ nguồn cán bộ các đơn vị, địa phương và học viên tốt nghiệp các trường lực lượng Công an nhân dân. Đến nay, Công an thành phố đã bố trí 167 đồng chí đảm nhiệm các chức danh Công an xã đối với 11 xã thuộc huyện Hòa Vang (mỗi xã có 13 - 17 biên chế). Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Công an xã đều có trình độ nghiệp vụ Công an từ bậc trung cấp trở lên và đa số đã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ Công an xã; luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt.

Trong công tác tổ chức xây dựng Đảng, Công an thành phố Đà Nẵng đã chỉ đạo Đảng ủy Công an huyện báo cáo Huyện ủy và phối hợp với đảng ủy các xã triển khai thành lập và chỉ định nhân sự bí thư cấp ủy chi bộ Công an xã (11/11 xã); Công an các xã đã tổ chức thành công Đại hội chi bộ Công an xã nhiệm kỳ 2020 - 2022; đồng thời, qua đại hội đại biểu đảng bộ các xã nhiệm kỳ 2020 - 2025, 11/11 đồng chí Trưởng Công an xã được giới thiệu bầu đã trúng cử vào ban chấp hành đảng bộ xã, trong đó có 5/11 đồng chí được bầu vào ban thường vụ đảng ủy xã.

Xuất phát từ quy định tại khoản 6, Điều 2, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, không có đối tượng là Công an viên bán chuyên trách ở xã, thôn, do đó việc bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách khi triển khai lực lượng Công an chính quy gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, trong điều kiện chưa được Bộ hướng dẫn cụ thể, Công an thành phố đã chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang, Sở Nội vụ thành phố tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quan tâm bố trí, sắp xếp công việc và giải quyết chế độ, chính sách phù hợp đối với 50 Công an xã bán chuyên trách (gồm 10 Trưởng Công an xã, 20 Phó Công an xã và 20 Công an viên thường trực) và 110 Công an viên thôn thôn làm nhiệm vụ. Kết quả, kể từ tháng 7/2019 đã sắp xếp công việc phù hợp đối với 19 trường hợp (8/10 Trưởng Công an xã, 10/20 Phó trưởng Công an xã, 1/20 Công an viên thường trực); thực hiện chính sách hưu đối với 1 trường hợp (Trưởng Công an xã),

ting giản 30 trường hợp (1/10 Trưởng Công an xã, 10/20 Phó trưởng Công an xã và 19/20 Công an viên thường trực); báo cáo đề nghị và được lãnh đạo Bộ Công an, Cục Tổ chức cán bộ quan tâm, đồng ý cho tuyển dụng 1 đồng chí (nguyên Phó trưởng Công an xã Hòa Bắc) vào lực lượng Công an thành phố, bố trí tại Công an xã. Đối với lực lượng Công an viên thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chủ trương sử dụng ngân sách thành phố để hỗ trợ thôi việc đối với lực lượng Công an viên thôn với mức hỗ trợ mỗi năm tham gia công tác là 0,28 mức lương cơ sở. Bên cạnh đó, nhằm quan tâm, động viên đối với lực lượng Công an viên thôn đã có thời gian nhiều năm công tác, cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở, Công an thành phố đã chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất Hội đồng nhân dân thành phố vận dụng Nghị định số 73/2009/NĐ-CP, ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã để đề xuất mức hỗ trợ đối với 39/110 trường hợp có thời gian công tác từ 15 năm trở lên (mỗi năm công tác được tính bằng 1,5 tháng mức bình quân phụ cấp hiện hưởng, tương đương 0,84 mức lương cơ sở); các trường hợp công tác dưới 15 năm hỗ trợ theo chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (mỗi năm công tác được hỗ trợ 0,28 mức lương cơ sở).

Để bảo đảm công tác hậu cần, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đáp ứng yêu cầu công tác triển khai bố trí Công an xã chính quy, Công an thành phố đã phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang và các sở, ban ngành liên quan tiến hành thủ tục xin cấp đất, xây dựng phương án đầu tư, sửa chữa, xây mới, nâng cấp trụ sở cho 11 Công an xã¹. Đồng thời đã tiến hành rà soát, trang cấp bổ sung một số trang thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ, kinh phí, từng bước đáp ứng yêu cầu công tác, sinh hoạt cho Công an các xã. Đến nay, đã trang bị cho mỗi Công an xã 1 xe ô tô bán tải Nissan Navara trị giá 590 triệu đồng/chiếc, trang bị mỗi xã

1. Hiện nay, Công an hai xã Hòa Sơn và Hòa Bắc đã có trụ sở làm việc mới; Công an hai xã Hòa Châu, Hòa Ninh đã có mặt bằng và đang khởi công xây dựng; Công an bốn xã Hòa Liên, Hòa Khương, Hòa Phú, Hòa Nhơn đang chờ tiếp nhận lại các trụ sở cơ quan khác để tiếp quản, sử dụng; các xã Hòa Phong, Hòa Phước, Hòa Tiến đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục để triển khai thực hiện.

1 xe mô tô Honda Future với tổng trị giá 461 triệu đồng từ nguồn kinh phí của Bộ Công an cấp và 01 xe mô tô Yamaha - Exciter 150cm³ với tổng trị giá 506 triệu đồng từ nguồn Ủy ban nhân dân thành phố hỗ trợ; đã trang cấp 15 danh mục thiết bị kỹ thuật, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và quân trang do Bộ Công an cấp, đồng thời chủ động cấp bổ sung các loại tài sản theo tiêu chuẩn định mức hiện nay là các tài sản dự phòng của Công an thành phố cho lực lượng 11 Công an xã để kịp thời phục vụ công tác với tổng trị giá 2,74 tỉ đồng.

Lực lượng Công an chính quy sau khi được bố trí công tác đã nhanh chóng nắm bắt tình hình, làm tốt chức năng tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo, trực ban, trực chiến; chấp hành nghiêm kỷ luật, Điều lệnh lực lượng Công an nhân dân; triển khai thực hiện có hiệu quả các mặt công tác nghiệp vụ, công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; tình hình, kết quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn đã có những chuyển biến tích cực rõ rệt, được cấp ủy, chính quyền địa phương từ huyện đến xã ghi nhận, đánh giá cao, nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Trong công tác tham mưu, lực lượng Công an xã đã thực hiện tốt công tác tham mưu đảng ủy, ủy ban nhân dân xã ban hành, triển khai nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Giám đốc Công an thành phố, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện liên quan đến nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự; triển khai các biện pháp giải quyết có hiệu quả các vấn đề phức tạp liên quan an ninh, trật tự, kéo giảm tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; bảo đảm an ninh, trật tự dịp lễ, tết, các ngày kỷ niệm, các sự kiện lớn; phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn xã.

Công an xã đã chú trọng đẩy mạnh công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; qua đó ý thức đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự của quần chúng nhân dân tại địa bàn cơ sở được nâng lên rõ rệt, quần chúng nhân dân tin tưởng, ủng hộ, cung cấp nhiều thông tin liên quan đến an ninh, trật tự có giá trị cho lực lượng Công an xã chính quy, góp phần xây dựng thế trận an ninh nhân dân, nền an ninh nhân dân vững chắc; thường xuyên thực hiện

công tác tuần tra phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, giải quyết tốt nhiều vụ việc vi phạm về an ninh, trật tự; chủ động triển khai các biện pháp, công tác nghiệp vụ, phối hợp chặt chẽ với đơn vị nghiệp vụ và các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương chủ động trong nắm tình hình, tham mưu giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề phức tạp nổi lên trên các lĩnh vực công tác an ninh, giữ vững ổn định an ninh chính trị trên địa bàn, không để hình thành “điểm nóng” phức tạp về an ninh, trật tự.

Lực lượng Công an xã đã từng bước tăng cường công tác quản lý đối tượng, nắm hộ, nắm người và giải quyết tình hình an ninh, trật tự ở cơ sở, bảo đảm chặt chẽ hơn và ngày càng đi vào chiều sâu. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm, các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm đạt kết quả cao, tình hình phạm pháp hình sự trên địa bàn huyện được kéo giảm; không để hình thành các băng, ổ, nhóm tội phạm phức tạp trên địa bàn; công tác đấu tranh triệt xóa các tụ điểm cờ bạc được thực hiện có hiệu quả, không còn tình trạng đánh bài ăn tiền công khai tại các hàng quán; tăng cường công tác phát hiện, xử lý quyết liệt người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, tệ nạn ma túy. Bên cạnh đó, Công an xã đã phát huy vai trò là lực lượng tiên phong, đi đầu trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, đã tập trung thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch với tinh thần, thái độ khẩn trương, quyết liệt. Công an 11 xã đã làm tốt công tác nắm tình hình, tăng cường quản lý cư trú, nhân khẩu, từng khu dân cư với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”; tập trung phối hợp rà soát, lập danh sách đối tượng liên quan đến dịch bệnh; triển khai lực lượng tham gia phối hợp kiểm soát dịch Covid-19 tại các cửa ngõ ra, vào thành phố; bảo đảm tốt an ninh, trật tự tại các cơ sở cách ly tập trung, khu vực cách ly tại cộng đồng. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, vận động nhân dân và các cơ sở kinh doanh dịch vụ chấp hành nghiêm các chủ trương, quy định về phòng, chống dịch bệnh; phối hợp tuần tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý trường hợp vi phạm các quy định về phòng, chống dịch Covid-19; góp phần quan trọng trong việc kiểm soát, ngăn chặn và đẩy lùi dịch bệnh. Đồng thời, lực lượng Công an xã chính quy đã chủ động tổ chức làm tốt công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, luôn chú trọng và đẩy mạnh công tác

tuyên truyền cho nhân dân để chủ động trong phòng, chống bão, lũ và đề phòng lũ quét, sạt lở đất.

Trong thời gian qua, việc bố trí Công an xã chính quy đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; tuy nhiên, vẫn còn những khó khăn, hạn chế nhất định. Cán bộ, chiến sĩ Công an chính quy được bố trí đảm nhiệm các chức danh Công an xã được đào tạo cơ bản về nghiệp vụ Công an nhưng đa phần là cán bộ trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm công tác. Công an xã hiện nay đảm nhiệm một số nhiệm vụ công tác mới như kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm; công tác tham mưu ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, đăng ký xe mô tô...; ngoài ra, còn phối hợp thực hiện nhiều nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của đảng ủy, ủy ban nhân dân xã nên yêu cầu, cường độ công tác của Công an xã ngày càng cao, đôi lúc chưa đáp ứng yêu cầu cấp trên giao. Số cán bộ có nghiệp vụ về công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng, chống tội phạm ở Công an xã còn thiếu, chưa đáp ứng tốt yêu cầu tham mưu ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, thực hiện nhiệm vụ điều tra hình sự tại Công an xã theo quy định của pháp luật; kỹ năng xử lý, giải quyết tình hình an ninh, trật tự tại địa bàn của một số cán bộ, chiến sĩ còn hạn chế, chưa nắm vững, đầy đủ kiến thức về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Công an xã dẫn đến đôi lúc còn bị động, lúng túng trong công tác. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an xã còn chậm, chưa tương xứng với đặc thù, khối lượng và thời gian làm việc cũng ít nhiều ảnh hưởng đến tư tưởng, hiệu quả công tác của lực lượng Công an xã. Lực lượng Công an xã bán chuyên trách đã được giải quyết chế độ, chính sách, hầu hết được bố trí công tác khác ở các bộ phận của ủy ban nhân dân xã hoặc được giải quyết nghỉ công tác. Hiện nay có một số Công an xã bán chuyên trách đã nghỉ việc tham gia vào lực lượng dân phòng ở xã, thôn; tuy nhiên, do mức phụ cấp thấp nên việc củng cố, kiện toàn lực lượng dân phòng còn khó khăn, chưa hoạt động hiệu quả, hỗ trợ tốt cho lực lượng Công an xã trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở. Sau khi triển khai Công an xã chính quy, Công an thành phố Đà Nẵng đã tận dụng mọi nguồn lực về tài chính, trang thiết bị để bảo đảm cho lực lượng Công an xã hoạt động; trong đó tranh thủ các nguồn kinh phí của địa phương

để đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị, phương tiện, bàn ghế, v.v. tuy nhiên, hiện nay mới bảo đảm về cơ bản, vẫn còn thiếu nhiều về phương tiện tuần tra (do địa bàn rộng), máy vi tính, áo giáp, công cụ hỗ trợ, kinh phí thường xuyên, v.v.. Kinh phí cho hoạt động của lực lượng Công an xã chính quy còn hạn chế, chưa bảo đảm hoạt động của Công an xã; trang thiết bị, vũ khí, công cụ hỗ trợ hiện nay vẫn còn thiếu so với nhu cầu công tác.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an xã trong thời gian tới, Công an thành phố Đà Nẵng cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Một là, tiếp tục tuyên truyền về chủ trương xây dựng Công an xã chính quy và hoạt động của Công an xã để tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ở địa bàn; thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng, kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân Công an xã có thành tích xuất sắc trong công tác, động viên đội ngũ cán bộ Công an xã yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hai là, Công an thành phố tiếp tục kiện toàn, bổ sung cơ cấu Phó trưởng Công an xã để bảo đảm công tác chỉ huy, quản lý, điều hành Công an xã thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Đồng thời, tăng cường biên chế, trong đó ưu tiên bố trí cán bộ đã được đào tạo về nghiệp vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng cháy, chữa cháy để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Ba là, tập trung chỉ đạo các phòng nghiệp vụ thuộc Công an thành phố tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của lực lượng Công an xã; thường xuyên làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh, xử lý sai phạm của cán bộ Công an xã. Tiếp tục mở các lớp tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ công tác cho lực lượng Công an xã, đặc biệt là công tác kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm; công tác tham mưu chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Bốn là, Công an thành phố tiếp tục chủ động tham mưu, phối hợp cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp trụ sở, phòng làm việc của Công an các xã trong thời gian chờ xây dựng trụ sở làm việc mới; xúc tiến

đầu tư xây dựng trụ sở làm việc cho Công an các xã; trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định của Bộ; phân bổ thêm kinh phí hoạt động cho lực lượng Công an xã.

Năm là, chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quan tâm thực hiện chế độ, chính sách để động viên lực lượng dân phòng ở thôn, xã tích cực tham gia công tác, hỗ trợ tốt cho lực lượng Công an xã trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

CÔNG AN LÂM ĐỒNG PHÁT HUY VAI TRÒ NÒNG CỐT TRONG XÂY DỰNG PHONG TRÀO “TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC”

Đại tá TRƯƠNG MINH ĐƯƠNG*

Ngày 13/6/2005, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 521/QĐ-TTg, quy định lấy ngày 19/8 hằng năm là “Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Đây là sự ghi nhận, coi trọng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc của Đảng và Nhà nước ta. Xác định phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc chỉ phát huy hiệu quả khi các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể và đông đảo quần chúng nhân dân tự nguyện tham gia bảo vệ an ninh, trật tự; quán triệt sâu sắc quan điểm này, thời gian qua lực lượng Công an Lâm Đồng đã phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công an thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp để xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Một là, thực hiện tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an về công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, tiêu biểu như: Kết luận số 44-KL/TW, ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh Chỉ thị số 09/CT/TW

* Giám đốc Công an tỉnh Lâm Đồng.

về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Chỉ thị số 09/CT-BCA-V28, ngày 01/11/2016 về “Tăng cường công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới”; Pháp lệnh Công an xã năm 2008; Nghị định số 38/2006/NĐ-CP, ngày 17/4/2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố; Nghị định số 06/2014/NĐ-CP, ngày 21/01/2014 của Chính phủ quy định biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự - an toàn xã hội... và nhiều nghị định về Công an xã, bảo vệ dân phố, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; nghị quyết, chỉ thị, thông tư, kế hoạch của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an liên quan đến công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân và công tác Công an thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Nhờ vậy chất lượng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở được nâng cao, tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân trên lĩnh vực an ninh, trật tự, phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước và địa phương trong từng thời kỳ cách mạng khác nhau.

Hai là, chỉ đạo, tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chủ trương, kế hoạch, biện pháp của Bộ Công an và Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cùng cấp về xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và tổ chức “Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Ngày toàn dân phòng, chống ma túy”, “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người”, “Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy”.

Trong quá trình thực hiện, cán bộ, chiến sĩ Công an Lâm Đồng luôn kiên trì bám sát cơ sở, quán triệt, vận dụng sáng tạo quan điểm “dân vận khéo” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tích cực bám dân, bám cơ sở, nắm chắc tình hình địa bàn; chủ động, kịp thời nắm tâm tư, tình cảm và giải quyết nguyện vọng chính đáng của nhân dân; tích cực đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự; lồng ghép tuyên truyền xây dựng phong trào

Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các hoạt động tuyên truyền khác để nâng cao hiệu quả công tác.

Trong năm 2021, toàn tỉnh đã tổ chức 1.731 buổi phát động phong trào trên các địa bàn với 145.885 lượt người tham dự (trong đó có 246 buổi phát động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số với 23.349 lượt người tham dự); đưa 775 đối tượng, trong đó có 89 đối tượng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ra kiểm điểm trước dân; giải quyết 17 vụ, việc tranh chấp, khiếu kiện phức tạp, kéo dài (2 vụ việc khiếu kiện phức tạp tiềm ẩn yếu tố gây mất an ninh, trật tự); vận động thành công 10 lượt người khiếu kiện chây ì ở Hà Nội trở về địa phương; phối hợp vận động 1.037 lượt người tụ tập kéo lên trụ sở Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh đưa đơn khiếu nại chấp hành đúng các quy định của pháp luật; lập biên bản, gọi hỏi, đấu tranh với 14 trường hợp tham gia hoạt động mê tín dị đoan của “Nhóm trừ quỷ Bảo Lộc”.

Xây dựng, đăng tải 396 bài viết, 9 video trên các trang fanpage “Góc nhìn người Đà Lạt” và khoảng 9.791 tin, bài, viết trên các trang fanpage của Công an các đơn vị, địa phương phục vụ công tác phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, định hướng dư luận nhân dân. Qua các đợt phát động, vận động, quần chúng nhân dân đã tự giác giao nộp hàng nghìn loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; cung cấp hơn 4.224 tin (trong đó 2.579 tin có giá trị, đạt 61,1%), giúp cơ quan Công an điều tra khám phá 666 vụ phạm tội về trật tự xã hội; vận động 62 đối tượng ra tự thú, tự báo; đã nhận quản lý, giáo dục, cảm hóa 2.228 đối tượng hình sự, ma túy..., hiện có 450 đối tượng tiến bộ được đưa ra khỏi diện quản lý.

Ba là, kiện toàn tổ chức, bố trí đủ số lượng cán bộ có trình độ, năng lực làm công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cho lực lượng Công an địa phương; hướng dẫn hoạt động, huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, pháp luật và nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ cho lực lượng Công an xã, bảo vệ dân phố, dân phòng, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Lực lượng làm công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhất là lực lượng Công an cơ sở được củng cố, kiện toàn. Đến nay, lực lượng chuyên trách làm công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được tổ chức một cách chặt chẽ, hệ thống từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Ở công an tỉnh có Phòng Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc (Phòng PV05: gồm 21 cán bộ, chiến sĩ), ở 12 huyện/thành phố có Đội Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc (gồm 60 cán bộ, chiến sĩ), biên chế mỗi đội có 5 cán bộ, chiến sĩ, ở 142 xã/phường/thị trấn (gồm 604 cán bộ, chiến sĩ) có 1 chỉ huy và 1 cán bộ phụ trách và kiêm nhiệm công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Tiếp tục duy trì, củng cố các cá nhân, tổ chức quần chúng làm công tác bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở. Toàn tỉnh hiện có 1.375 đồng chí Công an xã bán chuyên trách và 2.248 đồng chí bảo vệ dân phố ở 31 ban với 503 tổ; 154 tổ tuần tra nghĩa vụ (942 thành viên), 431 đội dân phòng (3.713 thành viên), 1.169 tổ hòa giải (6.380 thành viên), 250 đội tuần tra “Dân cứ, dân nuôi” (1.853 thành viên), 910 tổ tự quản về an ninh, trật tự (10.354 thành viên). Hoạt động của các cá nhân, tổ chức này đã phát huy tác dụng trong việc tập hợp đông đảo quần chúng tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm trên từng địa bàn dân cư, làm nòng cốt trong việc hòa giải ở cơ sở. Hằng năm, Công an Lâm Đồng thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn công tác chuyên môn, nghiệp vụ cho các lực lượng làm công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở. Riêng năm 2021, đã tổ chức 17 lớp tập huấn cho lực lượng bảo vệ dân phố; 13 lớp tập huấn cho Công an xã bán chuyên trách.

Công tác xây dựng mô hình, điển hình trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được lực lượng Công an chú trọng, phát triển đa dạng, thiết thực, có hiệu quả, mang tính xã hội hóa cao, phát huy được vai trò làm chủ, tính tích cực của nhân dân trong phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật; là cơ sở để xây dựng, củng cố thế trận an ninh nhân dân và thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc. Hiện nay, lực lượng Công an đã chủ trì, tham mưu xây dựng được 136 mô hình với các tên gọi khác nhau trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trong đó, có rất nhiều mô hình đang hoạt động tốt, đạt hiệu quả nổi bật như mô hình “Camera an ninh”, “Khu dân cư không có thanh thiếu niên mắc các tệ nạn xã hội”, “Tổ liên hộ tự quản về an ninh, trật tự”, “Tổ dân cứ, dân nuôi”, “Tổ công nhân xung kích

tự quản về an ninh, trật tự”, “Đội tuần tra tự quản”, “Trường học không có ma túy, không có bạo lực học đường”, “Kết nối Zalo, phòng dịch bệnh Covid-19”. Đặc biệt, các mô hình “Giáo họ không có tội phạm và tệ nạn xã hội”, “Đội phòng cháy, chữa cháy tự quản thị trấn Lạc Dương”, “Đổi gạo lấy vũ khí”, “Ngày thứ Bảy thiện nguyện” được Bộ Công an ghi nhận, đánh giá cao.

Bốn là, tổ chức kiểm tra, đánh giá, phân loại phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” cho các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý và các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, theo sự phân công, phân cấp; xét, khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Thực hiện chủ trương của Bộ Công an, lực lượng Công an Lâm Đồng đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố lựa chọn, tập trung chỉ đạo huy động nhiều nguồn lực xây dựng 2 phường, 2 thị trấn, 8 xã điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2021 và các năm tiếp theo; đồng thời lựa chọn và tham mưu chỉ đạo “Xây dựng thí điểm Công an xã Phú Hội (huyện Đức Trọng) điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự”. Đến tháng 5/2022, Công an tỉnh đã ra quyết định công nhận và khen thưởng đối với 4/12 xã/phường/thị trấn là “Điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có 145 cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc cấp tỉnh quản lý (53 cơ quan, 9 cơ sở giáo dục, 83 doanh nghiệp); Năm 2021, Công an tỉnh đã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định công nhận 93/145 cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Đề nghị và được công nhận 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; thẩm định và đề nghị 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; đề nghị Bộ Công an quyết định chuyển hóa được 10 địa bàn xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

Hàng năm, chủ động tham mưu, đề xuất Chính phủ, Bộ Công an và ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền khen tặng cờ thi đua, bằng khen, giấy khen, kỷ niệm chương Bảo vệ an ninh Tổ quốc cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tổng kết công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2021, toàn tỉnh có 3 tập thể được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua, 55 tập thể, 16 cá nhân được Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, 928 tập thể, cá nhân được Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tặng Giấy khen. Đề nghị và được Bộ Công an xét tặng kỷ niệm chương Bảo vệ an ninh Tổ quốc cho 131 cá nhân.

Năm là, sự có mặt của lực lượng Công an chính quy ở cấp xã đã và đang góp phần quan trọng vào việc phòng ngừa, trấn áp tội phạm; xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngay tại địa bàn cơ sở.

Triển khai đề án “Bố trí Công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh Công an xã”, đến nay Công an Lâm Đồng đã hoàn thành việc bố trí và Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định thành lập tổ chức Công an chính quy tại 111/111 xã trên địa bàn toàn tỉnh Lâm Đồng. Với việc thành lập lực lượng Công an cấp xã (toàn tỉnh Lâm Đồng có 142 xã/phường/thị trấn gồm 604 cán bộ, chiến sĩ Công an chính quy) đã thực sự phát huy được vai trò nòng cốt trong xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngay tại địa bàn cơ sở. Đây là lực lượng không chỉ sâu sát, chủ động lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, giải quyết kịp thời những bức xúc của nhân dân mà còn chủ động tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý cư trú, giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, tích cực đấu tranh phòng, chống tội phạm; tăng cường triển khai các biện pháp nghiệp vụ, tích cực bám địa bàn; trực tiếp làm cầu nối giữa chính quyền địa phương với quần chúng nhân dân trong xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngay từ các khu dân cư, địa bàn cơ sở.

Như vậy, thời gian qua, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và của Bộ Công an, lực lượng Công an Lâm Đồng đã huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, không để xảy ra các tình huống

bị động, bất ngờ; bảo vệ tuyệt đối an toàn các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, khách quốc tế đến địa phương; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn các sự kiện quan trọng của đất nước, của địa phương; phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được Công an tỉnh Lâm Đồng phát động tới từng khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và các ban, ngành, đoàn thể các cấp đã đem lại những kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Trong thời chiến cũng như trong thời bình, lực lượng Công an Lâm Đồng luôn thể hiện rõ phẩm chất, bản lĩnh truyền thống của Công an nhân dân Việt Nam, đã có nhiều tấm gương sáng về lòng trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng; về ý thức phục vụ nhân dân; về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, cảnh giác, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng. Đó là những chiến công của các chiến sĩ An ninh nhân dân trong những trận chiến thầm lặng; là chiến công của các chiến sĩ Cảnh sát nhân dân dũng cảm, mưu trí trong phòng ngừa, tấn công các loại tội phạm, bảo vệ tính mạng, tài sản và cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân; là thành tích xuất sắc của cán bộ, chiến sĩ tận tụy, hết mình trong công tác tham mưu, xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng lực lượng, hậu cần kỹ thuật phục vụ đắc lực cho công tác chiến đấu của toàn lực lượng. Với những thành tựu đó, Công an Lâm Đồng đã được Nhà nước tuyên dương danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” cho 3 tập thể và 3 cá nhân; 2 lần vinh dự đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều huân, huy chương cùng các phần thưởng cao quý khác. Đóng góp chung vào thành tích đó, lực lượng xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc Công an tỉnh Lâm Đồng được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Ba, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Bộ Công an tặng Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc trong phong trào Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy.

*

* * *

Phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, từ thực tiễn triển khai thực hiện các

mặt công tác và từ các kết quả đã đạt được, chúng tôi xin rút ra một số bài kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý, điều hành của chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tham mưu, hướng dẫn của lực lượng Công an là nhân tố cơ bản quyết định chất lượng, hiệu quả của phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nơi nào cấp ủy đảng, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Công an các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hướng dẫn thì nơi đó phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được củng cố và phát triển mạnh, hoạt động có hiệu quả.

Thứ hai, công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến, giáo dục pháp luật đóng vai trò hết sức quan trọng. Xác định rõ điều đó, lực lượng Công an Lâm Đồng đã tập trung vào những nội dung trọng tâm, triển khai sâu rộng tới tận khu dân cư, tới các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cơ sở, qua đó, đã làm tốt công tác cảm hóa, giáo dục, quản lý số đối tượng về hình sự, ma túy tại gia đình và cộng đồng dân cư, tạo sự đồng thuận của nhân dân trong việc hỗ trợ, giúp đỡ lực lượng Công an bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.

Thứ ba, thường xuyên xây dựng và mở rộng liên kết phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể quần chúng, tổ chức chính trị - xã hội trong các phong trào của địa phương, kết hợp lồng ghép phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các cuộc vận động cách mạng khác của Đảng, Nhà nước ở địa phương như cuộc vận động xóa đói, giảm nghèo, vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống văn hóa mới... Thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, kịp thời đề xuất lồng ghép nội dung, yêu cầu của phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp, nhằm phát huy vai trò của quần chúng trong việc bảo vệ an ninh, trật tự.

Thứ tư, làm tốt công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền xây dựng tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng tại cơ sở vững mạnh. Qua đó, thường xuyên đóng góp ý kiến xây dựng cho tổ chức đảng, chính quyền cơ sở, kịp thời phát hiện đề nghị đưa ra khỏi tổ chức đảng, chính quyền những người không đủ tiêu chuẩn về đạo đức, năng lực công tác; đồng thời đề nghị bổ sung những nhân tố tích cực,

ưu tú, xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vào cấp ủy chính quyền cơ sở để xây dựng tổ chức đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Thứ năm, tập trung xây dựng, củng cố lực lượng chuyên trách và bán chuyên trách làm công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng, phải là những cán bộ có năng lực, nhiệt tình, tâm huyết với phong trào; đồng thời, tạo điều kiện mọi mặt cần thiết bảo đảm cho hoạt động của phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì và không ngừng phát triển.

HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG MẠNG XÃ HỘI ZALO TRONG CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮC LẮK

Thiếu tướng, ThS. LÊ VINH QUY*

1. Đắk Lắk là tỉnh trung tâm của khu vực Tây Nguyên, giữ vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về an ninh - quốc phòng, với diện tích tự nhiên 13.125km², dân số trên 2,1 triệu người, gồm 15 đơn vị hành chính cấp huyện, với 152 xã, 32 phường, thị trấn, là một trong 10 tỉnh có địa bàn rộng và dân số đông nhất của cả nước. Trong những năm qua, Đắk Lắk luôn là địa bàn trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự, nổi lên là hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, bạo loạn lật đổ, tình hình tranh chấp, khiếu kiện đông người, tội phạm xâm phạm về trật tự, an toàn xã hội trung bình mỗi năm xảy ra trên 1.000 vụ, nhiều vụ có tính chất nguy hiểm, manh động, gây bức xúc trong xã hội. Đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các thế lực thù địch, phản động, đối tượng cơ hội chính trị, cực đoan, bất mãn, các loại tội phạm triệt để lợi dụng những thành tựu của khoa học công nghệ vào hoạt động chống phá, gây khó khăn trong công tác phòng ngừa, đấu tranh của lực lượng Công an, tác động tiêu cực đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự của địa phương.

Qua thực tiễn khảo sát cho thấy, mạng xã hội đã phủ sóng đến hầu hết các địa bàn trong tỉnh, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, tạo ra môi trường thông tin khổng lồ hết sức đa dạng, phong phú, trong đó có cả những thông tin chưa được cơ quan chức năng kiểm duyệt, nhiều thông tin trái chiều, xuyên tạc, bóp méo sự thật kích động chống đối, cổ xúy những hành vi trái với thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật. Việc lực lượng Công an chưa tận dụng ưu thế của mạng xã hội như

* Giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk.

Facebook, Zalo... để tuyên truyền, định hướng dư luận và tương tác với người dân đã tạo ra những khoảng trống lớn trong thông tin tuyên truyền, chưa kịp thời nắm bắt, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan an ninh, trật tự trên không gian mạng. Với quan điểm “Ở đâu có nhân dân, ở đó có Công an”, không gian mạng và mạng xã hội là một “địa bàn” mà lực lượng Công an cần tập trung triển khai các biện pháp công tác để giữ vững ổn định an ninh, trật tự, thì việc lựa chọn sử dụng mạng xã hội để xây dựng, triển khai phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên không gian mạng là phù hợp với xu thế tất yếu trong tình hình hiện nay.

Từ thực tế trên, Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh Đắk Lắk xác định ứng dụng mạng xã hội góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự là nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên hàng đầu, là giải pháp trọng tâm, đột phá của toàn lực lượng Công an tỉnh. Từ đó, Công an tỉnh Đắk Lắk đã xây dựng và triển khai phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên không gian mạng, mô hình “Kết nối mạng xã hội - Bình yên cho mỗi gia đình”. Nội dung cốt lõi của phong trào là sử dụng mạng xã hội Zalo và các ứng dụng trên nền tảng internet để phục vụ 3 mục đích chính: (1) Kịp thời cung cấp thông tin chính thống định hướng dư luận, tuyên truyền phòng, chống tội phạm và nâng cao ý thức cảnh giác cho quần chúng nhân dân; (2) Huy động nhân dân tích cực tham gia tố giác tội phạm và phản ánh, kiến nghị các vấn đề có liên quan đến an ninh, trật tự; (3) Tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức tiếp cận thực hiện thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết và giảm bớt phiền hà cho nhân dân.

Sau hơn 2 năm triển khai thực hiện, toàn Công an tỉnh hiện có 234 trang Zalo được xác thực với gần 1 triệu lượt người quan tâm theo dõi; trong đó 100% Công an cấp huyện và cấp xã đã đăng ký xác thực và đưa vào vận hành trang Zalo. Song song với việc phát triển đồng bộ các trang Zalo, lực lượng cảnh sát khu vực, Công an viên phụ trách địa bàn đã tích cực thu thập số điện thoại của người dân trên địa bàn để kết nối với tài khoản Zalo nhóm, đã vận động thành lập được 1.166 nhóm Zalo thôn, buôn, tổ dân phố với 21.724 thành viên. Các nhóm Zalo do lực lượng Công an quản lý đã nâng cao vai trò, trách nhiệm của lực lượng Công an cơ sở trong quản lý địa bàn, quản lý cư trú, quản lý đối tượng, tạo điều kiện thuận lợi trong việc trao đổi giữa Cảnh sát khu vực, Công an xã chính quy phụ trách địa bàn

với cán bộ chủ chốt, quần chúng nhân dân, người biết việc. Thông qua việc tương tác với nhân dân trên các trang, nhóm Zalo, lực lượng Công an cơ sở đã chủ động nắm tình hình địa bàn, kịp thời giải đáp, xử lý các tình huống liên quan đến vấn đề an ninh, trật tự mà người dân phản ánh.

2. Việc xây dựng và phát triển trang, nhóm Zalo do lực lượng Công an quản lý trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã phát huy hiệu quả tốt, hỗ trợ đắc lực cho lực lượng Công an trong triển khai công tác bảo đảm an ninh, trật tự, đồng thời nâng cao chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính của Công an tỉnh. Thông qua việc thiết lập các thanh menu hướng dẫn thủ tục hành chính và đăng tải các biểu mẫu hành chính của lực lượng Công an trên các trang Zalo, lực lượng Công an các cấp đã hướng dẫn, xử lý, trả lời 73.065 câu hỏi liên quan đến các thủ tục hành chính, tiếp nhận 15.432 lượt đăng ký lưu trú cho các khách sạn, nhà nghỉ; hướng dẫn, trả lời 19.743 lượt tra cứu căn cước công dân trực tuyến cho người dân. Đồng thời, để triển khai có hiệu quả các dịch vụ công thiết yếu thuộc Đề án của Chính phủ về phát triển dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Công an tỉnh Đắk Lắk đã tận dụng tối đa 234 trang Zalo và 1.166 nhóm Zalo để tuyên truyền, hướng dẫn người dân về các thủ tục hành chính, cách thức sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia và trình tự nộp hồ sơ trực tuyến, tiếp nhận thông tin và thông báo mã số định danh cá nhân cho công dân có nhu cầu trên trang Zalo, thông báo rộng rãi quy trình, thủ tục đăng ký xe theo quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BCA, ngày 06/4/2022 và Thông tư 16/2022/TT-BCA, ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an, quy định về quy trình cấp, thu hồi đăng ký biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, qua đó đã tiết kiệm thời gian, chi phí, giảm phiền hà cho nhân dân và kịp thời triển khai các nhiệm vụ của Đề án đúng tiến độ đề ra.

Đặc biệt, thông qua trao đổi, tương tác với người dân trên mạng xã hội, lực lượng Công an các cấp đã tiếp nhận nhiều tin tố giác, tin báo tội phạm có giá trị, kịp thời phát hiện, ngăn chặn hoạt động vi phạm pháp luật và chuẩn bị phạm tội của nhiều đối tượng, băng nhóm tội phạm, ngăn chặn kịp thời các đối tượng có ý định tổ chức đua xe trái phép, phát hiện bắt giữ các đối tượng trộm cắp tài sản, đánh bạc, đối tượng nghiện, vận động đối tượng truy nã đầu thú... Từ tháng 3/2020 đến nay,

thông qua tương tác trên các trang, nhóm với người dân, lực lượng Công an các cấp đã tiếp nhận, xử lý 1.805 tin, tình hình liên quan đến an ninh, trật tự, điển hình như:

- Phòng Cảnh sát cơ động: đã triển khai lực lượng ngăn chặn kịp thời 2 nhóm thanh niên mang theo nhiều hung khí đuổi đánh nhau tại khu vực ngã ba đường Ama Khê, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tạm giữ 9 đối tượng, thu giữ 12 cây rựa, 7 chai thủy tinh chứa xăng, 2 xe ô tô. Phối hợp triển khai lực lượng tổ chức vây ráp, chốt chặn, tạm giữ 300 thanh, thiếu niên và 156 xe mô tô có ý định tổ chức đua xe trái phép tại khu vực hồ chứa nước Krông Búk Hạ, xã Krông Búk, huyện Krông Pắc.

- Công an phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột tiếp nhận tin báo về việc một số đối tượng có hành vi đánh bạc cá cược bằng tiền dưới hình thức trò chơi điện tử bắn cá ăn tiền; qua đó đã phối hợp bắt quả tang 20 đối tượng, thu giữ 7 máy điện tử trò chơi bắn cá và 30.800.000 đồng.

- Công an phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột tiếp nhận tin báo về việc một nhóm đối tượng học sinh tụ tập, có dấu hiệu chuẩn bị gây rối đánh nhau tại khu vực Trường Cao đẳng thực hành FPT thuộc tổ dân phố 8, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột. Qua đó đã kịp thời ngăn chặn, đưa 10 đối tượng về trụ sở Công an phường làm việc, tạm giữ 1 xe mô tô, thu giữ 3 cây rựa, 2 ống tuýp sắt.

- Công an xã Ea Kpam, huyện Cư M'gar sau khi tiếp nhận 1 tin báo về trộm cắp xe máy đã khẩn trương điều tra, xác minh truy bắt 2 đối tượng, thu hồi 1 xe máy.

- Công an xã Ea Huar, huyện Buôn Đôn đã tiếp nhận tin báo về trường hợp nghi trồng cây cần sa tại rẫy. Sau quá trình khẩn trương xác minh làm rõ phát hiện, bắt giữ 1 đối tượng, thu giữ 436 cây cần sa được trồng trái phép.

- Công an thị xã Buôn Hồ đăng tải thông tin truy nã đối tượng Phạm Ngọc Vũ và Nguyễn Thị Kim Thúy trên các trang, nhóm Zalo của Công an thị xã và Công an các xã, phường trên địa bàn thị xã Buôn Hồ. Chỉ sau một thời gian ngắn đăng tải đã nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ quần chúng nhân dân. Từ đó, Công an thị xã Buôn Hồ đã liên hệ, vận động được hai đối tượng này ra đầu thú.

3. Có thể thấy rằng, việc ứng dụng mạng xã hội Zalo vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong thời gian qua đã tạo được những chuyển biến tích cực trên các mặt công tác của lực lượng Công an. Cùng với sự

phát triển rộng rãi của mạng xã hội Zalo, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên không gian mạng do Công an tỉnh Đắk Lắk phát động đã lan tỏa mạnh mẽ, tích cực và rộng khắp, đưa các trang Zalo do lực lượng Công an quản lý dần trở thành kênh thông tin chính thống của người dân, thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân quan tâm, theo dõi. Trong nhiều thời điểm tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, việc tổ chức triển khai thực hiện mô hình “Kết nối mạng xã hội - Bình yên cho mỗi gia đình” đã giúp lực lượng Công an các cấp duy trì, phát triển tốt phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân quan tâm, theo dõi, giúp mối liên kết giữa quần chúng nhân dân và lực lượng Công an ngày càng chặt chẽ, gần gũi hơn. Các trang Zalo của lực lượng Công an vừa trở thành nguồn cung cấp thông tin chính thống của quần chúng nhân dân, vừa là kênh thông tin để quần chúng nhân dân tin tưởng, liên hệ khi gặp các khó khăn, vướng mắc trong cuộc sống.

Bên cạnh đó, nhờ việc triển khai đồng bộ trang, nhóm Zalo của lực lượng Công an tại 184/184 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, công tác tuyên truyền, phát động phong trào của lực lượng Công an đã lan tỏa đến tất cả các tầng lớp nhân dân, nhất là tiếp cận được với tầng lớp thanh, thiếu niên, đối tượng mà công tác phát động phong trào theo phương thức truyền thống tiếp cận còn rất hạn chế. Người dân đã chủ động phối hợp với lực lượng Công an trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, trực tiếp cung cấp nhiều tin, tình hình thực tế tại địa bàn, hỗ trợ rất lớn cho lực lượng Công an trong công tác nắm tình hình an ninh, trật tự tại cơ sở, qua đó tinh thần tham gia đấu tranh tố giác tội phạm của người dân ngày càng được nâng lên.

Do tính thuận tiện, nhanh chóng và đúng tâm lý người tố giác, báo tin là ngại tiếp xúc, làm việc trực tiếp với lực lượng chức năng, vì vậy thông qua trao đổi, tương tác với người dân trên các trang, nhóm Zalo, lực lượng Công an có thể tiếp nhận nhiều hơn, nhanh hơn các nguồn tin về tội phạm vi phạm pháp luật. Qua đó, nhanh chóng triển khai các biện pháp nghiệp vụ, phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn hoạt động tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm an ninh, trật tự ngay tại cơ sở, góp phần kéo giảm tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật trên địa bàn. Có thể thấy so với thời gian trước, tình hình phạm pháp hình sự trên địa bàn tỉnh đã

giảm trong nhiều năm, tình hình tai nạn giao thông đường bộ liên tục giảm trên cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương...

4. Từ thực tiễn nghiên cứu, ứng dụng mạng xã hội Zalo vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự, xây dựng và triển khai mô hình “Kết nối mạng xã hội - Bình yên cho mỗi gia đình” trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua, Công an tỉnh Đắk Lắk rút ra một số kinh nghiệm sau:

Một là, việc ứng dụng mạng xã hội vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự nói chung, trong xây dựng, phát triển phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên không gian mạng nói riêng, là hình thức mới, đòi hỏi cần phải ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội để xây dựng, triển khai phong trào. Vì vậy, lãnh đạo, chỉ huy phải thực sự quan tâm đầu tư, nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi, ứng dụng triệt để các thành tựu của công nghệ thông tin, mạng xã hội thì hoạt động mới đi vào thực chất, có chiều sâu, đạt hiệu quả cao. Đồng thời, cần quan tâm bồi dưỡng, bố trí đội ngũ cán bộ có trình độ, am hiểu về công nghệ thông tin, mạng xã hội và nâng cao ý thức, trách nhiệm, kỹ năng của chỉ huy, cán bộ chiến sĩ trong tiếp nhận, xử lý thông tin và biên tập tin, bài trên mạng xã hội.

Hai là, cần phải xây dựng các quy định cụ thể để quản lý hoạt động trên mạng xã hội của các đơn vị, đồng thời giao trách nhiệm cụ thể và phát huy vai trò của đơn vị chuyên trách (phòng Tham mưu) trong việc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện, chủ trì lập trình, xây dựng các phần mềm, ứng dụng để quản lý các trang mạng xã hội và thực hiện công tác xử lý sự cố. Đối với mỗi đơn vị, cần phân công cán bộ chuyên trách thường xuyên theo dõi, tổng hợp, phân tích đánh giá toàn diện hoạt động, gắn với các chỉ số cụ thể như: số lượng bài viết, lượng người quan tâm, số lượt xem, số lượt chia sẻ, thậm chí có thể phân tích giới tính, độ tuổi, vùng miền; qua đó báo cáo đề xuất lãnh đạo điều chỉnh hoạt động của trang mạng xã hội phù hợp với tình hình thực tế.

Ba là, cần đặc biệt quan tâm đến công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; thường xuyên nghiên cứu, đa dạng hóa các hình thức sử dụng mạng xã hội, không tuyệt đối hóa bất kỳ nền tảng, công cụ nào; vận dụng có hiệu quả các tiện ích để xây dựng trang mạng xã hội theo hướng tiện lợi về chức năng và phong phú về nội dung, nhằm giúp người dân dễ dàng tiếp cận, sử dụng, cung cấp kịp thời thông tin

liên quan đến tình hình an ninh, trật tự đến cơ quan chức năng. Thông qua đó, người dân phát huy quyền giám sát công vụ đối với cán bộ, đánh giá, phản hồi về lễ tiết, tác phong, tinh thần trách nhiệm đối với công việc của cán bộ, chiến sĩ, từ đó nâng cao văn hóa ứng xử và hiệu quả, chất lượng công tác.

Bốn là, cần tranh thủ, huy động tối đa các nguồn lực, đặc biệt là kinh phí mua sắm, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động ứng dụng mạng xã hội của các đơn vị, nhất là cho Công an cơ sở. Tăng cường phát huy tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc các cấp quan tâm đến công tác phòng, chống tội phạm nói chung và việc sử dụng mạng xã hội nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm nói riêng; từ đó triển khai đồng bộ, quyết liệt từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã; tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, huy động được sự ủng hộ vào cuộc của cả hệ thống chính trị và đông đảo quần chúng nhân dân đồng hành cùng lực lượng Công an.

CÔNG AN TỈNH NINH THUẬN VỚI CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG, TRANH THỦ NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ THAM GIA GIỮ GÌN AN NINH, TRẬT TỰ

CÔNG AN TỈNH NINH THUẬN

Ninh Thuận là một tỉnh ven biển thuộc vùng Nam Trung Bộ, diện tích tự nhiên là 3.360km², có 7 đơn vị hành chính (6 huyện, 1 thành phố trực thuộc) với 65 xã, phường, thị trấn. Toàn tỉnh có 34 dân tộc sinh sống đan xen với 185.510 hộ/ 720.834 nhân khẩu¹; trong đó có 41.921 hộ/172.629 nhân khẩu là người dân tộc thiểu số (chiếm 23,949% dân số toàn tỉnh), sinh sống tập trung ở 124 thôn²; cụ thể: dân tộc Chăm có 87.849 người (chiếm 12,187% dân số toàn tỉnh), dân tộc Raglay có 74.414 người (chiếm 10,32% dân số toàn tỉnh), người K’Ho có 3.620 người (chiếm 0,50% dân số toàn tỉnh), người Hoa - Nùng có 4.397 người

1. Theo thống kê của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ở Ninh Thuận, tháng 11/2021.

2. Cụ thể, 124 thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc 35 xã; huyện Bác Ái: 37 thôn, huyện Thuận Bắc: 23 thôn, huyện Ninh Sơn: 22 thôn, huyện Ninh Phước: 22 thôn, huyện Thuận Nam: 13 thôn, huyện Ninh Hải: 6 thôn và thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: 1 thôn.

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 16/9/2021 Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Quyết định số 612/QĐ-UBND về “Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025” công nhận tỉnh Ninh Thuận có 28 xã khu vực III, II, I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể: 15 xã khu vực III, 1 xã khu vực II và 12 xã khu vực I, với 71 thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong 28 xã (61 thôn thuộc xã khu vực III; 2 thôn thuộc xã khu vực II; 4 thôn thuộc xã khu vực I và 4 thôn thuộc xã có thôn dân tộc thiểu số và miền núi).

(chiếm 0,61% dân số toàn tỉnh)¹ và các dân tộc thiểu số khác có 2.349 người² (chiếm 0,326% dân số toàn tỉnh).

Trong cộng đồng các dân tộc thiểu số tại Ninh Thuận, người Chăm chiếm số đông, sống đan xen với người Kinh; có truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời; hầu hết theo tôn giáo Bàlamôn hoặc Hồi giáo (Bàni và Islam) nên rất coi trọng tầng lớp chức sắc tôn giáo và nhân sĩ, trí thức - đây là lực lượng chi phối sâu sắc đời sống tinh thần của họ. Các dân tộc khác như Raglay, K'Ho... đa số sống ở vùng cao, đời sống kinh tế khó khăn, còn tồn tại nhiều phong tục tập quán lạc hậu; tộc trưởng, trưởng họ, già làng hoặc một số người Kinh sinh sống cùng đồng bào (chủ yếu là cốt cán trong các tôn giáo, thầy thuốc...) là những người có uy tín chi phối, ảnh hưởng nhất định đến đời sống văn hóa của đồng bào; bên cạnh đó, một số dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vẫn còn lưu trữ, bảo tồn nhiều phong tục tập quán mang đậm nét đặc sắc riêng biệt, từ đó tạo nên một cộng đồng dân tộc thiểu số đa dạng về văn hóa và tín ngưỡng.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự chung tay của các ngành, các cấp và các tầng lớp nhân dân, đời sống kinh tế - xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, nhất là ở vùng sâu, vùng xa ngày càng được cải thiện đáng kể: hạ tầng nông thôn được hoàn thiện (điện, đường, trường, trạm), công tác an sinh được bảo đảm, đời sống vật chất, tinh thần được nâng cao, quốc phòng, an ninh được giữ vững... Đặc biệt, tinh thần cảnh giác, ý thức tự phòng, tự quản, tự bảo vệ của đồng bào các dân tộc thiểu số trước âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm, đấu tranh bài trừ tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng được nâng cao, bảo đảm tốt tình hình an ninh, trật tự, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Tuy nhiên, tình hình an ninh, trật tự trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có lúc, có nơi diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an ninh, trật tự; nổi lên là các vụ xung đột xã hội trong vùng dân tộc Chăm, đặc biệt

1. Người Hoa: 2.877 người và người Nùng: 1.520 người.

2. Như Tày: 55 người, Khmer: 36 người, Thái: 17 người, Châu Mạ: 3 người, Chơ ro: 2 người, Khách gia: 2 người, Thổ: 3 người, Dao: 3 người...

là tại các địa bàn giáp ranh, xen cư; các thế lực thù địch đã lợi dụng tình hình này để xuyên tạc, quy kết thành vấn đề mâu thuẫn Kinh - Chăm hoặc mâu thuẫn giữa người Chăm với chính quyền địa phương để từ đó kích động gây rối an ninh, trật tự. Bên cạnh đó, tốc độ đô thị hóa nhanh, việc quy hoạch, xây dựng, phát triển các dự án kinh tế cũng đã ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích kinh tế của một bộ phận nhân dân, trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số, dẫn đến phát sinh nhiều vụ, việc tranh chấp, khiếu kiện về đất đai phức tạp, khó giải quyết; trong khi đó, hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở có lúc, có nơi còn nhiều hạn chế, yếu kém, công tác giải quyết những mâu thuẫn, xung đột, tranh chấp, khiếu kiện chưa kịp thời, thiếu đồng bộ, còn có hiện tượng đùn đẩy, né tránh nên hiệu quả chưa cao... đã có tác động tiêu cực đến tư tưởng của quần chúng nhân dân nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng, tạo nên dư luận không tốt trong xã hội...

Trước tình hình trên, dưới sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các lực lượng Công an trong tỉnh đã tham mưu, phối hợp tiến hành đồng bộ các biện pháp công tác công an để phòng ngừa, phối hợp đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các vụ việc phức tạp có nguy cơ trở thành các “điểm nóng” về an ninh, trật tự và đấu tranh quyết liệt với hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định tình hình an ninh, trật tự trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; trong đó, biện pháp tranh thủ người có uy tín tham gia bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở, giải quyết các vụ việc phức tạp phát sinh đạt hiệu quả cao, giúp ổn định tình hình nhanh, hiệu quả. Từ nhận thức và kết quả thực tiễn trên, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg, ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Quyết định số 18/QĐ-TTg, ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 12/QĐ-TTg, ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, Công an tỉnh đã chủ động tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành phối hợp thực hiện công tác vận động, tranh thủ người có uy tín trong tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành tốt các chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và giải quyết chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời ban hành các kế hoạch để chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác vận động tranh thủ người có uy tín tham gia giữ gìn an ninh, trật tự và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, cụ thể như:

Thứ nhất, hằng năm, Công an tỉnh đã chủ động rà soát, đánh giá và căn cứ vào các tiêu chí quy định để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, thanh loại người có uy tín; bảo đảm thành phần người có uy tín đúng đối tượng được tranh thủ và đa dạng (cán bộ, trí thức nghỉ hưu; chức sắc, chức việc trong tôn giáo; trưởng thôn, già làng, tộc trưởng; nhân sĩ, trí thức...) và có phạm vi ảnh hưởng trên nhiều địa bàn, lĩnh vực. Năm 2022, riêng các lực lượng trong Công an tỉnh Ninh Thuận đã thực hiện công tác vận động, tranh thủ đối với 180 người, trong đó có 175 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (Chăm: 113 người; Raglay: 50 người; Hoa: 08 người; K'Ho: 3 người; Churu: 1 người).

Thứ hai, để giúp nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tuyên truyền, vận động của người có uy tín, lực lượng Công an các cấp thường xuyên phổ biến, cung cấp thông tin cần thiết cho người có uy tín về tình hình thời sự chính trị, kinh tế, xã hội địa phương, trong nước và quốc tế; tình hình an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm; âm mưu, phương thức, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá chính quyền... thông qua các hình thức như cung cấp báo chí hằng tháng; hỗ trợ phương tiện nghe nhìn để giúp họ theo dõi, nắm bắt thông tin; mời tham dự các buổi phát động xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chủ động bố trí cán bộ trực tiếp gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với người có uy tín về các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các chính sách liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo và chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Thứ ba, phối hợp tổ chức các hội nghị, tọa đàm, tập huấn bồi dưỡng kỹ năng hòa giải, vận động quần chúng nhân dân bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương, đồng thời lồng ghép phổ biến, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức quốc phòng, an ninh... góp phần nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của người có uy tín đối với cộng đồng, điển hình như:

tổ chức tọa đàm cấp tỉnh với chủ đề “Vai trò và những đóng góp của người có uy tín trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự vùng dân tộc thiểu số” (tháng 8/2012); phối hợp Cục V05 - Bộ Công an tổ chức “Hội nghị trao đổi kinh nghiệm về phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào Chăm trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2008 - 2015” với sự tham gia của 107 người có uy tín trong đồng bào dân tộc Chăm thuộc 10 tỉnh (ngày 07/3/2016).

Thứ tư, tổ chức cho người có uy tín tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tích cực tham gia sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nếp sống văn hóa mới, bài trừ hủ tục, tệ nạn xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết các dân tộc tại các tỉnh miền Trung và phía Bắc (tháng 10/2016).

Thứ năm, chú trọng công tác vận động cá biệt; thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, giúp đỡ về vật chất khi bản thân và gia đình người có uy tín gặp khó khăn, đau, ốm; tổ chức thăm, tặng quà người có uy tín nhân các dịp lễ hội của dân tộc (Katê, Ramưwan); cấp kinh phí hàng tháng cho người có uy tín thực hiện công tác nắm tình hình về an ninh, trật tự; tham mưu cấp ủy, chính quyền các địa phương thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, giải quyết các nhu cầu chính đáng của người có uy tín, hướng dẫn, vận động, tạo điều kiện cho họ tham gia các mô hình phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, đồng thời bố trí giữ những vị trí nhất định trong các tôn giáo, dòng tộc, tổ chức quần chúng ở cơ sở, qua đó nâng cao uy tín, thúc đẩy họ tích cực tham gia các phong trào ở địa phương, vận động thân nhân trong gia đình và quần chúng nhân dân thực hiện các chính sách tôn giáo, dân tộc, tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bài trừ các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc... Thông qua công tác vận động, tranh thủ cá biệt đã phát hiện một số người có uy tín có thái độ tiêu cực, qua đó từng bước chuyển hóa họ trở thành người tốt, tạo mối quan hệ gắn bó mật thiết với đơn vị tranh thủ.

Thực tiễn cho thấy, đã có rất nhiều người có uy tín trở thành những điển hình trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tích cực phối hợp với lực lượng Công an và cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể các cấp nắm

tình hình địa bàn, cung cấp thông tin liên quan đến an ninh, trật tự, tham gia hòa giải, ổn định các vụ mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện đông người phức tạp, không để vụ việc lan rộng, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự ngay từ cơ sở; tích cực vận động quần chúng nhân dân tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; tham gia lực lượng nòng cốt bảo đảm an ninh, trật tự và đẩy mạnh phát triển phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hiện nay, tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh duy trì rất nhiều mô hình quần chúng tự quản về an ninh, trật tự với sự tham gia tích cực của những người có uy tín, như Tổ nhân dân tự quản, Tổ an ninh xung kích, “Xứ đạo bình yên”, “Vùng dự án năng lượng tái tạo an toàn về an ninh trật tự”..., đặc biệt là hoạt động của 116 tộc họ tự quản về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh đã giúp nâng cao ý thức tự quản, tự phòng, tự bảo vệ của đồng bào dân tộc thiểu số; góp phần bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở.

Công tác vận động, tranh thủ của các lực lượng Công an trong tỉnh đã góp phần phát huy vai trò, trách nhiệm của đại đa số người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đối với xã hội và cộng đồng; họ thực sự là “cầu nối” quan trọng giữa cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với đồng bào dân tộc thiểu số, đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương về công tác bảo đảm an ninh, trật tự đến với đồng bào dân tộc thiểu số, giúp nâng cao nhận thức của họ đối với âm mưu, phương thức, thủ đoạn của các thế lực thù địch và các loại tội phạm, từ đó cảnh giác không nghe, không tin các luận điệu xuyên tạc, lừa bịp, kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của các đối tượng phản động, phần tử xấu, không tham gia các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật...

Thông qua người có uy tín, các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước đã đi vào đời sống của cộng đồng các dân tộc thiểu số tại địa phương; họ vừa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, vừa là tấm gương tích cực trong phong trào thi đua lao động, sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; cùng với chính quyền các cấp huy động các nguồn lực để giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình... góp phần thúc đẩy phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh

Tổ quốc phát triển và thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực tiễn công tác vận động, tranh thủ phát huy vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia giữ gìn an ninh, trật tự vẫn còn gặp phải những khó khăn và hạn chế nhất định:

- Công tác vận động, tranh thủ người có uy tín chưa được tiến hành thường xuyên; việc củng cố, xây dựng, nâng cao vai trò, tầm ảnh hưởng cho người có uy tín chưa được quan tâm đúng mức.

- Chỉ tập trung lựa chọn số người có uy tín có thiện cảm; chưa đi sâu cảm hóa số người có uy tín có thái độ lưỡng chùng; chưa đánh giá đúng năng lực của người có uy tín trước khi tham mưu thực hiện công tác vận động, tranh thủ.

- Một số người có uy tín còn có tâm lý ngại va chạm vì liên quan đến dòng tộc, người thân, nên ít tham gia giải quyết các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp xảy ra tại địa bàn cơ sở...

Nguyên nhân là do Công an các đơn vị, địa phương chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác vận động, tranh thủ phát huy vai trò của người có uy tín đối với công tác giữ gìn an ninh, trật tự và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và thực hiện chính sách đối với người có uy tín chưa được quan tâm đúng mức; đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác vận động, tranh thủ người có uy tín chưa chuyên sâu nên ảnh hưởng đến hiệu quả công tác tranh thủ, vận động.

Từ thực tế công tác tranh thủ người có uy tín trong dân tộc thiểu số tham gia giữ gìn an ninh, trật tự của các lực lượng Công an trong tỉnh, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, công tác tranh thủ người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số tham gia giữ gìn an ninh, trật tự phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; phải có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, ban, ngành liên quan, trong đó lực lượng Công an làm nòng cốt, tham mưu chung cho cấp ủy, chính quyền các cấp; quá trình tổ chức thực hiện phải luôn

quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, dân tộc.

Hai là, thường xuyên rà soát, phân loại, đánh giá phạm vi, mức độ ảnh hưởng của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; coi đây là nội dung công tác cơ bản để làm cơ sở tham mưu, xây dựng, ban hành các kế hoạch bồi dưỡng, phân công lực lượng và lựa chọn phương pháp, hình thức tranh thủ cho phù hợp, để qua đó nâng cao hiệu quả công tác tranh thủ, vận động người có uy tín.

Ba là, công tác tranh thủ người có uy tín phải được tiến hành thường xuyên, liên tục; bằng biện pháp tuyên truyền, vận động, thuyết phục là chính.

Bốn là, phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự phải đồng thời với việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ để nâng cao năng lực công tác, kiến thức về công tác vận động quần chúng, thông thạo tiếng nói, phong tục, tập quán của từng dân tộc; cùng với đó phải quan tâm đào tạo, bồi dưỡng số cán bộ là người dân tộc thiểu số và có các chính sách ưu đãi để họ yên tâm công tác.

Năm là, song song với công tác vận động, tranh thủ người có uy tín, phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao ý thức cảnh giác trước âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch trong việc lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

CHỨC SẮC TÔN GIÁO THAM GIA GIỮ GÌN AN NINH, TRẬT TỰ TẠI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC CHĂM TỈNH BÌNH THUẬN

CÔNG AN TỈNH BÌNH THUẬN

Bình Thuận là một tỉnh duyên hải miền Trung có 34 dân tộc thiểu số, với 24.187 hộ/101.733 khẩu (chiếm tỷ lệ trên 8% dân số của tỉnh); trong đó, đồng bào Chăm có số dân đông nhất, với 9.041 hộ/39.656 khẩu, chiếm 3,12% dân số toàn tỉnh và chiếm 38,98% so với các dân tộc thiểu số khác, tập trung chủ yếu ở 4 xã thuần dân tộc¹ thiểu số và 8 thôn, 3 khu phố² xen ghép thuộc 6/10 huyện, thị, thành phố của tỉnh; dân tộc Chăm cư trú đông nhất ở huyện Bắc Bình, chiếm 57,28%.

Đồng bào Chăm theo hai tôn giáo chính là Bàlamôn giáo và Hồi giáo Bani. Hai tôn giáo hoạt động vừa mang tính chất sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, vừa mang bản sắc văn hóa dân tộc truyền thống; ngoài ra, có một số ít người Chăm theo đạo Islam. Người Chăm chủ yếu sống bằng nghề nông, lưu giữ nhiều hình thức lễ hội, tín ngưỡng dân gian như Tết Kate, Ramưwan, duy trì chế độ mẫu hệ trong gia đình; với một nền văn hóa phát triển lâu đời gắn với lịch sử xung đột giữa hai nhà nước phong kiến Đại Việt và Chăm-pa, rất nhạy cảm về vấn đề lịch sử, văn hóa dân tộc, thường xuyên bị tác động của các thế lực thù địch (tổ chức Chăm lưu vong

1. Xã Phú Lạc (huyện Tuy Phong); xã Phan Hòa, Phan Hiệp, Phan Thanh (huyện Bắc Bình).

2. Khu phố Lâm Thiện (thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc), khu phố Chăm (thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh), khu phố Lương Bắc (thị trấn Lương Sơn); thôn An Lạc (xã Bình An, huyện Bắc Bình), thôn Lâm Thuận (xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc), thôn Lâm Giang (xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc), thôn Hiệp Hòa, Hiệp Phước, Hiệp Nhơn, Hiệp Nghĩa (xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam), thôn Phò Trì (xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân).

trong và ngoài nước như “Văn phòng Chămpa quốc tế”, “Hội bảo tồn văn hóa Chămpa”, “Hội đồng phát triển văn hóa - xã hội Chămpa”...) nên dễ bị kích động hận thù dân tộc.

Đồng bào dân tộc Chăm tại tỉnh Bình Thuận luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, công tác điều hành quản lý của Nhà nước và chính quyền sở tại, có ý thức chấp hành các quy định của pháp luật. Tuy nhiên thời gian gần đây, lợi dụng việc thực hiện chủ trương cấp căn cước công dân của Bộ Công an, một số đối tượng phản động tác động trực tiếp đến một số chức sắc, người có uy tín và một bộ phận đồng bào Hồi giáo Bani đòi yêu sách được ghi Đạo Bani trong dữ liệu thông tin cấp căn cước công dân, cụ thể trong việc thu nhận hồ sơ cấp phát căn cước công dân. Một bộ phận người Chăm theo đạo Bani đã nghe theo một số đối tượng lưu vong ở nước ngoài xúi giục không tham gia làm căn cước công dân với lý do trên Phiếu thông tin tại mục tôn giáo không chấp nhận ghi “Hồi giáo” hoặc tôn giáo “Khác”; đồng thời tỏ thái độ bức xúc và viết đơn khiếu nại về việc “mất tôn giáo Bani” và tổ chức lấy chữ ký của một số thành phần, lứa tuổi kiến nghị cấp trên giải quyết. Mặt khác, thông qua mạng xã hội (Facebook), một số cá nhân đã đăng lên trang fanpage “Cộng đồng Chăm Việt Nam” phản đối việc cấp căn cước công dân làm mất tôn giáo Bani và thay vào đó bằng tôn giáo khác hoặc không nên gộp tôn giáo Bani và Hồi giáo thành Hồi giáo Bani; kêu gọi cộng đồng Chăm Bani cùng lên tiếng để lấy lại tôn giáo Bani... Tình hình trật tự, an toàn xã hội tại các xã vùng Chăm vẫn còn phức tạp, đáng chú ý là tình trạng ghi số đề, đánh bạc, thanh niên Kinh - Chăm thường xuyên tụ tập thành các nhóm gây hiềm khích, dùng gạch, đá, hung khí tự tạo đánh nhau gây thương tích, ý thức chấp hành các quy định Luật an toàn giao thông... chưa nghiêm túc, nhất là việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, còn điều khiển xe chạy lạng lách, đánh võng trên đường phố...

Xuất phát từ tình hình trên, Ban Chỉ đạo tỉnh về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Ban chỉ đạo các địa phương thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về vấn đề tôn giáo, dân tộc; đồng thời, nghiên cứu các giải pháp giải quyết triệt để vấn đề dân tộc, tôn giáo và bảo đảm tình hình

an ninh, trật tự trên địa bàn người dân tộc Chăm sinh sống, trong đó tập trung vào các giải pháp mang tính chiến lược, lâu dài, giải quyết được những nguyên nhân xuất phát từ tư tưởng, quan điểm sống của người dân tộc thiểu số, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân tộc thiểu số trong việc góp phần giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân tộc và ngăn chặn hoạt động vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, Ban chỉ đạo các địa phương đã nỗ lực vận động các chức sắc, người có uy tín tham gia hoạt động mô hình “Tự phòng, tự quản” bảo đảm an ninh, trật tự; giữ gìn trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn có người dân tộc Chăm sinh sống. Trên cơ sở kết quả và những đóng góp của mô hình vào việc giữ gìn an ninh, trật tự tại địa phương, Công an Bình Thuận đã tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương nhân rộng mô hình để phát huy vai trò của các chức sắc, người có uy tín.

Cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến địa phương, Ban Chỉ đạo huyện Bắc Bình, trong đó Công an huyện đã ban hành Kế hoạch số 101/KH-CAH, ngày 04/9/2015 về Xây dựng mô hình “Chức sắc tôn giáo tham gia giữ gìn an ninh, trật tự” tại thôn Châu Hanh, xã Phan Thanh (Bắc Bình); với sự tham gia của 20 thành viên là các chức sắc chùa Châu Hanh (Bắc Bình), có nhiệm vụ tích cực phối hợp với Công an xã, các đoàn thể chính trị của thôn, xã tuyên truyền, vận động bà con trong thôn chấp hành các quy định của pháp luật; xây dựng tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng, giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng nếp sống văn minh và bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc mình. Quá trình triển khai, thực hiện được tiến hành theo từng bước chặt chẽ, bảo đảm quy trình, quy định; lực lượng Công an cùng với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đã tích cực vận động, tuyên truyền các chức sắc, người có uy tín, quần chúng nhân dân thấy được lợi ích, hiệu quả mà mô hình đem lại; từ đó tích cực tham gia xây dựng mô hình cũng như phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại địa phương.

Cấp ủy, chính quyền và Ban chỉ đạo xã Phan Thanh (huyện Bắc Bình) đã nhân rộng mô hình ra hai thôn theo đạo Bani trên địa bàn xã là thôn Cảnh Diễn, thành lập và ra mắt năm 2017; và thôn Thanh Kiệt, thành lập và ra mắt năm 2019.

Đồng thời, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (Công an tỉnh) tiếp tục chỉ đạo Công an huyện Bắc Bình tập trung hướng dẫn Công an các xã thuần đồng bào dân tộc Chăm khẩn trương tham mưu cấp ủy, chính quyền và ban chỉ đạo xã xây dựng mô hình để phát huy vai trò của các chức sắc, người có uy tín. Năm 2019, Ban chỉ đạo xã Phan Hòa (Bắc Bình) đã xây dựng mô hình “Chức sắc tôn giáo, nhân sĩ trí thức và người có uy tín trong tộc họ tham gia giữ gìn an ninh, trật tự” tại thôn Bình Minh; thành lập Ban tham gia giữ gìn an ninh, trật tự chung gồm có 21 thành viên, thành lập 1 Ban phụ trách công tác hòa giải gồm 8 thành viên và 29 Tổ phụ trách vận động tộc họ giữ gìn an ninh, trật tự. Qua 2 năm thực hiện, với những kết quả đạt được, Ban chỉ đạo xã đã phát triển mô hình từ cấp thôn lên cấp xã nhằm huy động tất cả chức sắc trên địa bàn tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở địa phương. Năm 2020, Phòng PV05 Công an tỉnh trực tiếp phối hợp, hướng dẫn Công an xã Phan Hiệp tham mưu cấp ủy, chính quyền và Ban chỉ đạo xã ra mắt mô hình “Chức sắc Bàlamôn giáo tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, vì bình yên cuộc sống” tại 3/3 thôn trên địa bàn xã; thành lập Ban chỉ đạo mô hình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban, Phó sư cả Hồi giáo Bàlamôn là thành viên Ban Chỉ đạo kiêm Tổ trưởng Tổ nòng cốt thôn Bình Tiến; Tổ giúp việc gồm 5 thành viên do Phó Trưởng Công an xã làm Tổ trưởng: 3 Tổ nòng cốt mô hình tại 3 thôn gồm 23 vị chức sắc, người có uy tín dân tộc Chăm theo đạo Bàlamôn tham gia. Đến nay, trên địa bàn 3 xã thuần đồng bào Chăm của huyện Bắc Bình đã thành lập được 7 Tổ nòng cốt mô hình “Chức sắc tham gia giữ gìn an ninh, trật tự”; nổi bật như tại các xã Phan Hiệp, Phan Hòa có 6/6 thôn đều xây dựng mô hình “Chức sắc Bàlamôn giáo tham gia giữ gìn an ninh, trật tự”; ngoài ra, tại các xã đã chú trọng xây dựng các mô hình tự phòng, tự quản trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc như mô hình “Camera an ninh”, mô hình “Tổ quần chúng tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự”, mô hình “Dòng tộc tự phòng, tự quản” đã góp phần giữ vững an ninh, trật tự tại các xã vùng đồng bào dân tộc Chăm.

Đến nay, các mô hình trong vùng đồng bào dân tộc Chăm sinh sống đang tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả, trở thành mô hình điểm ở địa phương và được đánh giá để triển khai nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh. Điển hình là: mô hình

“Thôn tự quản, tự phòng bảo đảm an ninh, trật tự” tại thôn Lâm Thuận, xã Hàm Phú, mô hình “Thôn an toàn về an ninh, trật tự” tại thôn 3, thị trấn Ma Lâm, mô hình “Chức sắc, tôn giáo tham gia góp phần bảo đảm an ninh, trật tự” tại xã Hàm Trí (huyện Hàm Thuận Bắc); mô hình “Họ tộc tự quản về an ninh, trật tự” tại xã Phú Lạc (huyện Tuy Phong); mô hình “Dòng họ tự quản về an ninh, trật tự” tại thôn Hiệp Nghĩa, xã Tân Thuận (huyện Hàm Thuận Nam); mô hình “Dòng tộc văn hóa tự quản, tự phòng về an ninh, trật tự” thôn Bình Hiếu, xã Bình Đức, mô hình “Chức sắc Bàlamôn giáo tham gia giữ gìn an ninh, trật tự - Vì cuộc sống bình yên” tại xã Phan Hiệp, mô hình “Chức sắc bảo đảm an ninh trật tự” tại xã Phan Hòa, mô hình “Chức sắc tôn giáo tham gia góp phần bảo đảm an ninh, trật tự” xã Phan Thanh (huyện Bắc Bình); mô hình “Khu dân cư phòng, chống tội phạm ma túy” tại khu phố Tân Thành, thị trấn Lạc Tánh, mô hình “Câu lạc bộ an toàn giao thông” tại khu phố Tân Thành, thị trấn Lạc Tánh (huyện Tánh Linh).

Hiệu quả của các mô hình trong vùng dân tộc Chăm thể hiện rõ nét do thành viên các tổ mô hình “Chức sắc tham gia giữ gìn an ninh, trật tự” đều là các vị chức sắc, sư cả, trí thức rất có uy tín với quần chúng nhân dân. Sư cả được coi là người đứng đầu của mỗi làng Chăm; là người am hiểu tập tục cũng như tâm tư, nguyện vọng của mọi người sống trong cộng đồng nên đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng ý thức cộng đồng, xây dựng tình đoàn kết của nhân dân, trên địa bàn thôn. Điển hình như trong việc giải quyết tình hình phức tạp khi cấp căn cước công dân trong vùng dân tộc Chăm, Công an tỉnh đã thành lập tổ công tác làm việc trực tiếp với lãnh đạo hai xã Phan Hòa và Phan Thanh (huyện Bắc Bình), gặp trực tiếp Chủ tịch Hội đồng sư cả Bani tỉnh Bình Thuận và các vị chức sắc tôn giáo, người có uy tín là thành viên mô hình để chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể cùng phối hợp tổ chức vận động bà con nhận thức rõ tiện ích và giá trị thiết thực của căn cước công dân, không nghe lời xúi giục vô căn cứ làm ảnh hưởng đến vấn đề tâm linh và cuộc sống ổn định của bà con. Đến nay, nhờ sự hỗ trợ của các vị chức sắc, người có uy tín trên địa bàn tích cực

tuyên truyền, vận động, giải thích cho bà con nên việc cấp căn cước công dân tại các vùng đồng bào dân tộc Chăm đã ổn định.

Trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự, nhất là việc vận động nhân dân phát hiện, tố giác tội phạm và tệ nạn xã hội; tham gia quản lý, giáo dục những người vi phạm pháp luật trên địa bàn thôn; nhắc nhở nhân dân giữ gìn trật tự công cộng, trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường luôn được chú trọng. Đồng thời, công tác nắm tình hình liên quan đến an ninh, trật tự để phản ánh với Ban chỉ đạo mô hình, Công an xã rất kịp thời; phát hiện và chủ động phối hợp với tổ hòa giải, các đoàn thể, các lực lượng chức năng giải quyết, hòa giải 58 vụ mâu thuẫn, tranh chấp, nổi bật như: hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ chức sắc người Chăm Bani; mâu thuẫn giữa đồng bào Chăm theo tôn giáo Bani với Islam, giữa Bani với Bàlamôn; các vụ mâu thuẫn đánh nhau giữa thanh niên người Kinh - người Chăm. Các chức sắc, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc Chăm đã cung cấp nhiều nguồn tin có giá trị, giúp lực lượng chức năng đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các hoạt động tuyên truyền, phát tán tài liệu có nội dung kích động tư tưởng ly khai của người Chăm, tài trợ tiền để xây dựng, sửa chữa các cơ sở thờ tự hòng lôi kéo, phát triển đạo; giúp lực lượng Công an bắt 12 vụ tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy; 14 vụ đánh bạc, giải tán kịp thời hàng chục vụ thanh, thiếu niên tụ tập có biểu hiện gây rối trật tự công cộng; tham gia quản lý, giáo dục 27 lượt đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật.

Từ khi các mô hình được triển khai hoạt động đến nay, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban chỉ đạo các cấp, sự điều hành Ban chỉ đạo các mô hình, nhất là sự vào cuộc một cách quyết liệt, đồng bộ và đầy trách nhiệm của thành viên Tổ nòng cốt mô hình đã tích cực tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu dân cư và phát động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng xã thực sự an toàn, văn minh theo các tiêu chí của mô hình đề ra. Trong quá trình hoạt động, tổ nòng cốt mô hình phối hợp với lực lượng chính trị ở địa phương phát hàng trăm tờ rơi có nội dung tuyên truyền về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy và tệ nạn xã hội cho nhân dân trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng tổ chức

tuần tra kiểm soát địa bàn, tham gia quản lý, giáo dục đối tượng tại cộng đồng dân cư, nắm bắt tình hình có liên quan đến an ninh, trật tự, kịp thời cung cấp cho lực lượng chức năng giải quyết; đồng thời, đã tổ chức nhiều lượt thăm hỏi, động viên, cảm hóa, giáo dục số đối tượng ra tù, đối tượng quản lý sau cai nghiện và đối tượng nghiện ma túy tại địa bàn phụ trách, cung cấp tin báo có liên quan đến an ninh, trật tự, đặc biệt trong đó có nhiều nguồn tin có giá trị giúp lực lượng chức năng kịp thời đấu tranh triệt xóa, bắt giữ nhiều đối tượng phạm tội về hình sự, ma túy... góp phần không nhỏ vào kết quả đấu tranh, xử lý vi phạm cũng như công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương trong thời gian qua, thể hiện qua con số các vụ việc vi phạm pháp luật và phạm pháp hình sự đều giảm nhiều so với trước.

Đạt được những kết quả trên chính là nhờ sự ủng hộ, sự giúp đỡ tận tình từ hơn 200 thành viên Tổ nòng cốt mô hình trên địa bàn có người dân tộc Chăm sinh sống - đa phần là chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong việc vận động sự đồng tình, ủng hộ của quần chúng nhân dân trên địa bàn đối với các lực lượng làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn tự nguyện, tự giác thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân đối với địa phương, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư... Trong đó rõ nét nhất chính là việc nhận thức và ý thức trách nhiệm của quần chúng nhân dân về công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu dân cư đã được nâng lên, họ đã ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tham gia giữ gìn an ninh, trật tự chung cùng cộng đồng, cùng các lực lượng tại địa phương, chứ không còn mang tư tưởng việc bảo đảm an ninh, trật tự là trách nhiệm của lực lượng Công an, của chính quyền địa phương như trước. Thể hiện qua việc người dân đã tự giác tham gia góp ý, phản ánh, kiến nghị với lực lượng chức năng, với chính quyền địa phương về các sự việc, hiện tượng, tình hình có liên quan đến an ninh, trật tự nổi lên tại nơi mình đang cư trú, kịp thời cung cấp rất nhiều thông tin có giá trị, hỗ trợ các lực lượng chức năng trong thời gian qua đấu tranh triệt xóa, điều tra, bắt giữ nhiều đối tượng vi phạm pháp luật để xử lý trước pháp luật, góp phần kiểm chế, đẩy lùi và từng bước ổn định tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Trải qua chiều dài lịch sử, đồng bào Chăm hình thành, lưu giữ một nền văn hóa phong phú, đặc sắc với những lễ hội truyền thống, các phong tập, tục quán, tín ngưỡng lâu đời. Trong năm, đồng bào Chăm có nhiều lễ hội, thu hút sự tham gia của cộng đồng, với các lễ hội chính như lễ hội Katê, lễ hội Ramưwan... Trong các ngày lễ, tết, các trưởng tộc họ, các vị chức sắc, chức việc tôn giáo luôn tuyên truyền, vận động con cháu, người thân trong dòng tộc chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nếp sống văn hóa, phát huy truyền thống “tương thân, tương ái”, “đền ơn đáp nghĩa” ở thôn, xóm. Bên cạnh đó, các chức sắc, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc Chăm đã vận động hưởng ứng, thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và phong trào xây dựng nông thôn mới; vận động nhân dân cùng với Nhà nước thực hiện bê tông hóa các tuyến đường giao thông nông thôn, ánh sáng an ninh, giữ gìn vệ sinh môi trường; lao động sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân. Những đóng góp tích cực của các chức sắc, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã góp phần cùng cấp ủy, chính quyền, lực lượng chức năng thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; đã đưa các xã thuần đồng bào dân tộc Chăm và các xã có người dân tộc Chăm sinh sống đạt chuẩn nông thôn mới. Hằng năm, các xã đều đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và giữ vững tiêu chí 19 trong xây dựng nông thôn mới.

Từ những kết quả đạt được, trong giai đoạn 2010 - 2022 đã có 1 thành viên Tổ nòng cốt mô hình được Bộ Công an tặng Bằng khen về việc phát huy tốt vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; 15 lượt tập thể, 30 lượt cá nhân được Giám đốc Công an tỉnh tặng giấy khen, 5 lượt tập thể và 16 lượt cá nhân được Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình và Ủy ban nhân dân các xã tặng giấy khen trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Mô hình “Chức sắc tham gia giữ gìn an ninh, trật tự” được xây dựng và hoạt động phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; đồng thời, đáp ứng yêu cầu và phù hợp với tình hình thực tế

tại địa phương. Qua thời gian hoạt động đã tác động đáng kể đến nhận thức của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong việc nâng cao trách nhiệm, thống nhất, phối hợp cùng hành động vì mục tiêu bảo đảm an ninh, trật tự để phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; các mô hình đã trở thành cầu nối giữa chính quyền và quần chúng nhân dân vùng đồng bào dân tộc Chăm. Thông qua hoạt động mô hình đã xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa các chức sắc với cấp ủy, chính quyền, lực lượng Công an; các chức sắc đã phát huy vai trò tích cực tham gia vận động đồng bào chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, các tập tục, bản sắc tốt đẹp của đồng bào dân tộc Chăm, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đã kịp thời, phát hiện và cung cấp nhiều thông tin, tình hình liên quan đến các hoạt động vi phạm pháp luật của các đối tượng; tham gia cùng lực lượng chức năng giải quyết ổn định nhiều vụ việc xảy ra có liên quan đến an ninh, trật tự tại địa phương.

Sự ra đời của các mô hình “Chức sắc tham gia giữ gìn an ninh, trật tự” và duy trì hoạt động đến nay đã khẳng định quyết tâm chính trị sâu sắc của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh; những cố gắng của cấp ủy, chính quyền và nhân dân tại địa bàn đã chung sức, đồng lòng thực hiện có hiệu quả các tiêu chí của mô hình; khắc phục những khó khăn, hạn chế trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 thời gian qua, kết hợp hài hòa giữa nhiệm vụ chính trị của địa phương và nhiệm vụ công tác trọng tâm của lực lượng đấu tranh phòng, chống tội phạm ở địa phương, đồng thời duy trì lực lượng nòng cốt ở cơ sở, từng bước làm thay đổi nhận thức và hành động của các tầng lớp nhân dân. Trong những năm qua đã thực hiện thắng lợi mục tiêu kép góp phần bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội tại các địa phương.

Thời gian tới, bối cảnh thế giới và khu vực vẫn sẽ diễn biến phức tạp, các vấn đề về môi trường, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục có những diễn biến bất ổn, khó lường; các đối tượng xấu vẫn tiếp tục có những hoạt động nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tình hình tội phạm tiềm ẩn nguy cơ gia tăng theo sự phát triển của nền kinh tế thị trường đã đặt ra cho các cấp, các ngành và lực lượng

Công an nhiều thách thức. Với những kết quả đã đạt được của mô hình sẽ tạo tiền đề tiếp tục khẳng định thành công trong những năm sau này trong công tác giữ gìn an ninh trật tự, ổn định cuộc sống của quần chúng nhân dân.

Để đạt được kết quả nêu trên, Công an Bình Thuận rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Một là, công tác xây dựng mô hình phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng; vai trò quản lý, điều hành của chính quyền; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành chức năng trong đó lực lượng Công an, Ban Dân tộc, Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp làm nòng cốt là những yếu tố cơ bản, quyết định thành công trong công tác vận động, phát huy vai trò người có uy tín ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Hai là, công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và hoạt động mô hình tự phòng, tự quản bảo đảm an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc phải gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho bà con. Một khi đời sống được nâng lên, bà con sẽ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành đầy đủ chủ trương, chính sách, pháp luật; tích cực lao động sản xuất và tham gia có trách nhiệm trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Ba là, công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc phải tiến hành thường xuyên liên tục; nội dung ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thực hiện; lồng ghép và gắn kết chặt chẽ với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các phong trào, cuộc vận động như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xóa đói, giảm nghèo”...; khơi dậy, phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc thông qua các lễ hội truyền thống để kết nối tình đoàn kết của các dân tộc thiểu số.

Bốn là, phải nắm chắc tình hình, xác định đúng, phân loại rõ, cụ thể phạm vi uy tín, ảnh hưởng và tác dụng từng người có uy tín để thực hiện công tác vận động. Hình thức vận động phải linh hoạt, phù hợp với đặc điểm, yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Thường xuyên gặp gỡ, tiếp xúc để phổ biến về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương cũng như nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của họ và của

đồng bào dân tộc để kịp thời tham mưu với cấp ủy, chính quyền giải quyết gắn với thực hiện tốt chế độ chính sách, thăm hỏi, tặng quà để động viên.

Năm là, chú trọng công tác xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ khả năng, trình độ và am hiểu các phong tục tập quán, lễ nghi của từng dân tộc để thực hiện tốt công tác vận động, phát huy vai trò người có uy tín ở vùng dân tộc. Duy trì sinh hoạt các mô hình “tự phòng, tự quản” bảo đảm an ninh, trật tự gắn với biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu nhằm thúc đẩy phong trào phát triển.

PHÁT HUY HIỆU QUẢ MÔ HÌNH “KHU DÂN CƯ TỰ QUẢN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ” TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI

Đồng Nai là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm khu vực Đông Nam Bộ - vùng kinh tế phát triển và năng động nhất cả nước, là cửa ngõ đi vào vùng kinh tế trọng điểm Nam Bộ, có hệ thống kết nối thuận tiện với nhiều tuyến giao thông huyết mạch như: quốc lộ 1A, quốc lộ 20, quốc lộ 51; tuyến đường sắt Bắc - Nam; đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây; cảng nước sâu Phước An - Nhơn Trạch và sân bay quốc tế Long Thành (đang triển khai). Đồng Nai có tổng diện tích tự nhiên là 5.907,2km²; được chia thành 11 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm 2 thành phố và 9 huyện, với 170 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 40 phường, 9 thị trấn và 121 xã; có dân số trên 3 triệu dân, đứng thứ 5 cả nước, tỷ lệ tăng dân số bình quân là 2,2%/năm, cao hơn mức tăng bình quân của cả nước (1,1%). Đồng Nai là tỉnh đa dân tộc, nhiều tôn giáo, toàn tỉnh có trên 2 triệu tín đồ các tôn giáo, chiếm gần 70% dân số với các tôn giáo lớn: Công giáo, Phật giáo, Tin lành, Hồi giáo... Trong đó, Công giáo và Phật giáo là hai tôn giáo có số lượng tín đồ đông nhất. Đặc biệt, Đồng Nai là địa phương có số người theo Công giáo đông nhất cả nước với trên 1.015.000 giáo dân, chiếm 1/3 dân số trong toàn tỉnh (32,8%). Về thành phần dân tộc, Đồng Nai có trên 30 thành phần dân tộc sinh sống, chiếm đại đa số là người Kinh, tiếp theo đó là người gốc Hoa, Nùng, Tày, Chơro...

Với chính sách ưu tiên phát triển công nghiệp, mở rộng thu hút đầu tư, Đồng Nai là nơi diễn ra hoạt động kinh tế rất năng động, toàn tỉnh có 63 khu công nghiệp và cụm công nghiệp, tập trung lượng lớn chuyên gia, người lao động ở nhiều địa phương trong cả nước và cả người nước ngoài đến làm việc và sinh sống. Ước tính đến nay Đồng Nai có khoảng 1,2 triệu lao động trong các khu, cụm công nghiệp (trong đó có 70% là người lao động ngoại tỉnh). Các lợi thế về địa lý, dân cư và chính sách ưu tiên phát triển công nghiệp đã giúp Đồng Nai phát triển vượt bậc về kinh tế, văn hóa, xã hội, qua đó đời sống nhân dân cũng từng bước được nâng cao.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực và những thành tựu đã đạt được, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức tác động, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh, điển hình là việc lợi dụng sự phức tạp về thành phần dân cư, dân tộc, tôn giáo, thiếu sót trong công tác quản lý dân cư và văn hóa xã hội... các tổ chức phản động lưu vong, đối tượng chống đối chính trị, cực đoan lợi dụng tôn giáo, dân tộc tiếp tục hoạt động ngày càng tinh vi, quyết liệt với các thủ đoạn như: kết hợp chiến lược “diễn biến hòa bình” với hoạt động phá hoại, gây rối, bạo loạn; liên kết, hậu thuẫn cho các cá nhân, các hội nhóm xuyên tạc, vu cáo chính quyền vi phạm quyền tự do tôn giáo, vi phạm nhân quyền... Trong đó, đáng chú ý là việc các đối tượng sử dụng mạng xã hội để làm công cụ tuyên truyền, chống phá, đưa tin sai sự thật, tiếp tục diễn ra ở một số địa bàn trong tỉnh, đặc biệt là trong thời gian thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội để phòng, chống đại dịch Covid-19. Tình hình tội phạm hình sự trên địa bàn tỉnh thời gian qua có giảm nhưng vẫn còn diễn biến rất phức tạp, đáng chú ý là tội phạm xâm hại tính mạng, sức khỏe do nguyên nhân xã hội còn xảy ra nhiều, tội phạm do người chưa thành niên thực hiện, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, tội phạm công nghệ cao lợi dụng mạng viễn thông, internet thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản có xu hướng gia tăng.

Trước tình hình trên, lực lượng Công an đã chủ động sử dụng nhiều biện pháp, lực lượng, phương pháp và xác định các nội dung phù hợp để làm thất bại âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch và hoạt động của các loại tội phạm, giữ vững nền an ninh, trật tự, củng cố nền an ninh nhân dân. Trong đó, Công an tỉnh Đồng Nai xác định một trong những công tác chủ đạo, cơ bản là tiến hành có hiệu quả công tác xây dựng và nhân rộng các mô hình khu dân cư tự quản bảo đảm an ninh,

trật tự ở cơ sở. Chủ tịch HỒ Chí Minh đã khẳng định: “Nhân nghĩa là nhân dân. Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”¹; “Công an có bao nhiêu người? Dù có vài ba nghìn hay năm bảy vạn đi nữa thì lực lượng ấy vẫn còn ít lắm bên cạnh lực lượng nhân dân. Năm vạn người thì chỉ có 5 vạn cặp mắt, 5 vạn đôi bàn tay. Phải làm sao có hàng chục triệu đôi bàn tay, hàng chục triệu cặp mắt và đôi tai mới được. Muốn như vậy, phải dựa vào dân, không được xa rời dân. Nếu không thế thì sẽ thất bại. Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”². Thấm nhuần tư tưởng đó, nhằm tạo điều kiện để nhân dân tham gia trực tiếp vào công tác bảo vệ an ninh, trật tự, phát huy quyền làm chủ, năng lực sáng tạo của quần chúng nhân dân, đưa phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển sâu rộng tại địa phương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Công an tỉnh với chức năng là cơ quan tham mưu, lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự đã thông qua nhiều hình thức, biện pháp tuyên truyền phong phú để thúc đẩy xây dựng nhiều mô hình tự quản, tự phòng hoạt động có hiệu quả, như biên soạn, phát hành hàng trăm nghìn tài liệu và đĩa DVD, hàng chục phóng sự tuyên truyền giới thiệu gương người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; hướng dẫn quy trình xây dựng mô hình tự quản, tự phòng về an ninh, trật tự trên từng lĩnh vực; phối hợp các cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình tỉnh phát sóng, đưa tin tuyên truyền về mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại địa phương với hàng trăm phóng sự truyền hình, hàng nghìn bài viết phản ánh người thật, việc thật tiêu biểu trong phòng, chống tội phạm và phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đặc biệt trong các đợt ra quân phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với công tác dân vận, Công an tỉnh đã tổ chức

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.453.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.270.

hướng dẫn 1.021 lượt cán bộ các ngành, đoàn thể cơ sở cách thức tiến hành xây dựng, củng cố mô hình tự quản, tự phòng tại khu dân cư.

Hiện nay, toàn tỉnh có 62 mô hình tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải về an ninh, trật tự trong khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp và trường học do lực lượng Công an, các ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương xây dựng, góp phần bảo đảm tốt an ninh, trật tự, phục vụ công cuộc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương. Trong đó, mô hình “khu dân cư tự quản về an ninh, trật tự” có 57 mô hình. Riêng trong năm 2021, lực lượng Công an đã tham mưu xây dựng mới được 4 mô hình ở địa bàn khu dân cư, cụ thể: mô hình cụm liên kết bảo đảm an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa vùng giáp ranh (tại huyện Cẩm Mỹ); mô hình cụm Công an các địa bàn giáp ranh trong công tác bảo đảm an ninh trật tự (tại huyện Thống Nhất và Vĩnh Cửu); mô hình tự quản “6 trong 1” về văn minh đô thị trên một tuyến đường (thành phố Biên Hòa); mô hình “Khu dân cư điển hình về bảo đảm trật tự đô thị” (tại huyện Long Thành).

Bên cạnh các mô hình được xây dựng mới, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các ban, ngành, đoàn thể, địa phương có liên quan tổ chức khảo sát, kiểm tra thực tế công tác xây dựng, hoạt động của các mô hình tự quản tại khu dân cư, đề xuất giải pháp củng cố, kiện toàn, nhân rộng, loại bỏ những mô hình hoạt động kém hiệu quả. Nhờ đó, hầu hết các mô hình sau khi rà soát, đưa vào hoạt động đều tiếp tục phát huy hiệu quả, huy động được vai trò tích cực, sáng tạo của nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở, điển hình như mô hình “Khu nhà trọ văn hóa”; mô hình “Cựu chiến binh 1 + 4” tại huyện Vĩnh Cửu; “Tiếng kèng an ninh” tại huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom; “Đội nữ dân phòng vùng đồng bào dân tộc” tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc; “Đội nữ dân phòng vùng đồng bào tôn giáo” tại xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, “Tổ tự quản về an toàn trật tự” tại huyện Long Thành và thành phố Biên Hòa;... Đặc biệt, mô hình “Câu lạc bộ người hoàn lương”, song song với mô hình “Quỹ doanh nhân với an ninh, trật tự tỉnh Đồng Nai” là 2 mô hình ra đời và hoạt động nhằm giúp đỡ, tạo điều kiện cho những người chấp hành xong hình phạt tù, người được đặc xá trở về địa phương, người chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng và người đang chấp hành biện pháp quản lý giáo dục tại cộng đồng nhanh

chóng ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng, giảm tỷ lệ tái phạm tội; riêng mô hình “Quỹ doanh nhân với an ninh, trật tự” được thành lập với mục đích vận động đóng góp tài chính, vật chất của các doanh nhân, doanh nghiệp để tăng cường xã hội hóa công tác bảo vệ an ninh, trật tự, mà cụ thể là giúp vốn làm ăn cho những người đã chấp hành xong án phạt tù, người chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng và người đang chấp hành biện pháp quản lý giáo dục tại cộng đồng, có hoàn cảnh khó khăn. Từ khi thành lập Quỹ đến nay, đã có 535 lượt cá nhân, tổ chức (là những doanh nhân, doanh nghiệp, chức sắc tôn giáo trong và ngoài tỉnh) tham gia đóng góp, ủng hộ với số tiền trên 21 tỉ đồng. Hội đồng quản lý Quỹ đã xét cho 1.252 người vay vốn với số tiền trên 33 tỉ đồng. Thành viên trong “Câu lạc bộ người hoàn lương” có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thiếu vốn sản xuất kinh doanh sẽ được xét vay vốn từ “Quỹ doanh nhân với an ninh, trật tự”. Đến nay, đa số những người được nhận vốn đã có cuộc sống ổn định, tái hòa nhập cộng đồng, không tái phạm tội.

Tính từ năm 2005 đến nay, hiệu quả của phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nói chung và hoạt động của các mô hình tự phòng, tự quản tại khu dân cư, nhân dân đã cung cấp cho Công an 54.563 nguồn tin có giá trị, giúp lực lượng Công an điều tra, làm rõ 17.806 vụ, 24.321 đối tượng phạm pháp các loại, thu hồi tài sản trả cho người bị hại trị giá gần 30 tỉ đồng. Tổ chức quản lý, giáo dục, cảm hóa, giúp đỡ tại cộng đồng dân cư 15.164 lượt đối tượng có tiền án, tiền sự, góp phần ổn định trật tự xã hội, hạn chế nguyên nhân, điều kiện nảy sinh, phát sinh tội phạm. Vận động nhân dân thu gom, giao nộp súng, vật liệu nổ, các loại dao, lê, mã tấu không để tội phạm lợi dụng gây án.

Công tác xây dựng và nhân rộng các mô hình khu dân cư tự quản về an ninh, trật tự đã phát huy hiệu quả thiết thực, góp phần không nhỏ trong việc đấu tranh, phòng ngừa hiệu quả các loại tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn, bên cạnh đó, việc xây dựng các mô hình tự quản đã góp phần quan trọng vào kết quả chung trong cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh của toàn tỉnh. Theo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai, đến nay, toàn tỉnh có 937/962 ấp, khu phố đạt danh hiệu ấp, khu phố văn hóa, đạt tỷ lệ

97,4%; 98,89% hộ gia đình văn hóa; 100% ấp, khu phố đăng ký thực hiện xây dựng ấp, khu phố văn hóa với chủ trương nâng cao chất lượng gắn với thực hiện chương trình “4 giảm”, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Công tác xây dựng, nhân rộng mô hình “Khu dân cư tự quản về an ninh, trật tự” trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân tham gia vào công tác bảo vệ an ninh, trật tự và các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào thi đua “Dân vận khéo”... phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, góp phần ổn định an ninh, trật tự tại địa bàn. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được thì hoạt động của các mô hình “Khu dân cư tự quản về an ninh, trật tự” trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn còn một số hạn chế cần phải khắc phục:

Một là, việc xây dựng một số mô hình còn mang tính hình thức, chạy theo thành tích, chưa thiết thực và sát hợp với thực tiễn, chỉ nêu tên, không có nội dung hồ sơ, không tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm, nên chất lượng mô hình chỉ mới được thực hiện ở phạm vi hẹp, ít hiệu quả, chưa được phổ biến nhân rộng, một số mô hình đang có sự trùng lặp về nội dung hoạt động, trên cùng một địa bàn có nhiều mô hình, nhiều chủ thể tham gia một nội dung hoạt động hoặc một chủ thể tham gia nhiều mô hình, do đó hiệu quả, chất lượng chưa cao; có địa phương còn nhầm lẫn giữa mô hình với khẩu hiệu hành động của các chương trình phối hợp với các ban, ngành, hoặc thực hiện nội dung kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự của các cấp chính quyền nhưng cho đó là mô hình; một số mô hình hoạt động có hiệu quả nhưng thiếu sự đầu tư, củng cố, duy trì.

Hai là, cấp ủy, người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa có sự quan tâm đúng mức đến công tác xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, do vậy chưa có sự chỉ đạo quyết liệt, chưa đầu tư để xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến. Một số nơi có mô hình song do thiếu sự kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ đúng mức của cấp ủy, chính quyền nên hoạt động không hiệu quả.

Ba là, vai trò tham mưu của lực lượng Công an, các ngành, đoàn thể ở một số nơi trong công tác xây dựng phong trào còn một số hạn chế và thiếu sự chủ động, sáng tạo, bên cạnh đó sự phối hợp giữa lực lượng Công an với các ban, ngành liên quan trong thực hiện Chương trình phối hợp đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có lúc, có nơi chưa đồng bộ, nhất là ở cấp cơ sở.

Bốn là, nguồn kinh phí phục vụ cho công tác tổ chức thực hiện xây dựng, nhân rộng mô hình trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc còn hạn hẹp; kinh phí để hỗ trợ cho các tổ chức ở cơ sở phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Do vậy, việc duy trì các hoạt động củng cố, xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến và công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thường xuyên, hiệu quả còn gặp nhiều khó khăn.

Để phát huy hiệu quả mô hình “Khu dân cư tự quản về an ninh, trật tự” tại tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện một số công tác trọng tâm sau đây:

Thứ nhất, lực lượng Công an tiếp tục chủ động tham mưu cho cấp ủy, ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục quan tâm hơn nữa việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tất cả tầng lớp nhân dân tham gia vào phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Khẩn trương khắc phục những nguyên nhân chủ quan có tác động trực tiếp đến hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng phong trào, tổ chức rút kinh nghiệm, đánh giá các mô hình, điển hình để nhân rộng, phát huy hiệu quả thiết thực. Tập trung xây dựng các mô hình, điển hình tiên tiến về tự quản, tự phòng, tự bảo vệ và các mô hình, điển hình có hiệu quả thúc đẩy công tác xã hội hóa về an ninh, trật tự.

Thứ hai, tăng cường xã hội hóa nhằm huy động sự ủng hộ giúp đỡ về vật chất, tinh thần của các tập thể, cá nhân nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả tầng lớp nhân dân tham gia. Mọi chủ trương, biện pháp, kế hoạch xây dựng mô hình trước hết phải hợp lòng dân, vừa sức dân, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đáp ứng những nhu cầu chính đáng và phục vụ nhân dân là chính; hết sức tránh cách làm hình thức, đối phó, kém hiệu quả. Tuy nhiên, các giải pháp thực hiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy dân chủ đi đôi với kỷ cương; các nguyên tắc tự nguyện, tự quản cần phát huy tối đa

dân chủ của người dân, nâng cao ý thức chính trị để chống lại mọi luận điệu xuyên tạc gây chia rẽ của các thế lực phản động.

Thứ ba, thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của các mô hình, hằng năm phải tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để kịp thời chấn chỉnh những sơ hở, thiếu sót của các mô hình, cũng như phát huy hiệu quả thiết thực của những mô hình đang hoạt động tốt. Chú ý làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, bảo đảm tính khách quan, công bằng và kịp thời đối với những cá nhân, tập thể tiêu biểu, việc khen thưởng cần chú trọng cả tinh thần lẫn vật chất, để góp phần động viên, khuyến khích nhân dân tích cực hơn nữa trong việc xây dựng, duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của các mô hình.

Thứ tư, xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, làm tốt chức năng tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chú trọng công tác giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ, chiến sĩ Công an có bản lĩnh chính trị vững vàng, thực hiện tốt 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, xây dựng hình ảnh đẹp về Công an trong lòng nhân dân.

HIỆU QUẢ TỪ HỘI NGHỊ “CÔNG AN LẮNG NGHE Ý KIẾN NHÂN DÂN” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

CÔNG AN TỈNH AN GIANG

1. Khái quát đặc điểm tình hình

An Giang là tỉnh biên giới Tây Nam tiếp giáp hai tỉnh Takeo và Kandal của Vương quốc Campuchia, có đường biên giới dài khoảng 98,2km, với 4 cửa khẩu (2 cửa khẩu quốc tế và 2 cửa khẩu quốc gia), nhiều đường mòn, lối mở, kênh rạch và các đường tiểu ngạch thủy, bộ đan xen..., tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội giữa hai nước. Với diện tích tự nhiên trên 3.500km², An Giang có 11 đơn vị hành chính cấp huyện (2 thành phố, 1 thị xã, 8 huyện) và 156 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 2 huyện miền núi (Tịnh Biên và Tri Tôn) tập trung đông đồng bào dân tộc Khmer. Dân số toàn tỉnh hiện có khoảng trên 2,6 triệu người, với 4 dân tộc chủ yếu cùng sinh sống là Kinh, Chăm, Hoa và Khmer; 11 tôn giáo với hơn 80% dân số theo đạo, trong đó có 2 tôn giáo nội sinh là: Phật giáo Hòa Hảo và Tứ Ân Hiếu Nghĩa, có Văn phòng Ban trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo và Văn phòng Ban đại diện Phật Hội Tứ Ân Hiếu Nghĩa đặt tại An Giang.

Trong những năm qua, tình hình an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, nhất là địa bàn nông thôn, khu vực tuyến biên giới... từng thời điểm vẫn còn phức tạp như: tình trạng vi phạm quy chế biên giới, xuất nhập cảnh trái phép, làm ăn, thăm thân, sang các trường gà, casino phía Campuchia để đánh bạc; các cơ sở tôn giáo Thiên Chúa, Tin Lành vẫn tiếp tục đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh để xin lại giáo sản, xây mới, tu bổ, di dời các điểm lễ sinh hoạt ra ngoài cơ sở thờ tự nhằm mở rộng phát triển tín đồ; một số đối tượng cực đoan lợi dụng đạo Phật giáo

Hòa Hảo để hoạt động gây mất an ninh, trật tự; tình hình tranh chấp khiếu kiện có phần lắng dịu. Phạm pháp hình sự từng lúc diễn biến phức tạp, chủ yếu là trộm cắp tài sản, trộm nóng xe mô tô, cướp giật tài sản; xâm hại trẻ em; giết người, cố ý gây thương tích; buôn lậu, vận chuyển hàng cấm; mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy...; các loại tệ nạn xã hội từng lúc từng nơi có chiều hướng gia tăng. Song song với đó là tình hình dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp; đặc biệt trong hai năm 2020 - 2021, đại dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, đời sống vật chất và tinh thần của người dân cả nước, trong đó có An Giang.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an, đặc biệt là thực hiện Quyết định số 3104/QĐ-BCA, ngày 29/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định tổ chức lấy ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức và nhân dân đối với Công an nhân dân (gọi tắt là Quyết định số 3104), ngày 12/12/2017, Công an tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2986/KH-CAT-PX15 chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương thực hiện Quyết định số 3104. Trong đó, quy định việc tổ chức Hội nghị “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” được tổ chức ở cấp huyện 1 lần/năm vào đầu tháng 9 hằng năm và ở cấp xã tổ chức tại các khóm, ấp, ít nhất 1 cuộc/năm/khóm (ấp) vào 2 đợt vào tháng 4 và tháng 9 hằng năm; về thành phần tham dự, đối tượng lấy ý kiến, nội dung lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 4, Quyết định số 3104 của Bộ Công an; về địa điểm tổ chức phải bảo đảm đúng quy định của ngành và thuận lợi để cơ quan, tổ chức và nhân dân tham gia. Đồng thời, Công an tỉnh đã ban hành 4 mẫu phiếu lấy ý kiến đánh giá của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân đối với lực lượng Công an để tổng hợp, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ tại Hội nghị.

Tiếp đó, ngày 22/10/2020, Giám đốc Công an tỉnh An Giang có Công văn số 3618/CAT-PV05 gửi Thủ trưởng các đơn vị: PV01, PV05, PX01, PX03 và

Công an 11 huyện, thị xã, thành phố để chấn chỉnh và tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm quy định về tổ chức Hội nghị “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” theo Quyết định số 3104, cụ thể:

- Phải tổ chức gửi văn bản đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp góp ý kiến (sau đó tổng hợp, phân tích, đánh giá số phiếu phát ra, thu vào; ý kiến góp ý so sánh tỷ lệ phần trăm cụ thể).

- Tổ chức thông báo qua hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn về thời gian, địa điểm tổ chức Hội nghị “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân”; thông báo số điện thoại trực ban, đường dây nóng, hộp thư điện tử để nhân dân tham gia góp ý; bố trí và thông báo địa điểm đặt hòm thư để tiếp nhận thư góp ý của nhân dân và tổ chức truyền thanh trực tiếp buổi Hội nghị “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” để mọi người dân nghe và tham gia đóng góp ý kiến.

- Tham mưu cấp ủy, chính quyền đến tham dự và phát biểu đánh giá, ghi nhận kết quả trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an trên địa bàn cấp huyện; trao đổi thống nhất với lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp đồng chủ trì. Đồng thời, thông qua báo cáo kết quả, lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và điều hành gợi ý cho đại biểu cũng như nhân dân tham gia phát biểu ý kiến trong buổi Hội nghị.

- Trưởng Công an cấp huyện tổng hợp ý kiến và phân công cho đồng chí Phó trưởng Công an cấp huyện phụ trách trả lời, giải đáp những ý kiến góp ý của nhân dân; nội dung trả lời phải cụ thể, không dài dòng; những câu hỏi thuộc lĩnh vực trách nhiệm khác thì ghi nhận, tiếp thu, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết. Những vấn đề góp ý lần trước đã giải quyết dứt điểm, hoặc đang giải quyết thì Hội nghị lần sau phải báo cáo cho cán bộ, công chức và nhân dân biết.

- Địa điểm tổ chức: hội trường cấp huyện, xã; trung tâm sinh hoạt cộng đồng, nhà văn hóa. Trường hợp cần thiết tổ chức mái che di động tại các khu dân cư, khu vực chợ thoáng, mát... tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức và nhân dân

đến dự một cách tự nhiên, tránh tình trạng chọn lựa người dân tham dự hoặc lực lượng nòng cốt và định hướng trước nội dung phát biểu.

- Trước khi tổ chức Hội nghị “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân”, Công an cấp huyện phải báo cáo Ban Giám đốc Công an tỉnh xin chủ trương và thống nhất thời gian, địa điểm để tổ chức Hội nghị (có chương trình, kế hoạch và đăng ký thời gian, địa điểm tổ chức Hội nghị).

Ngay sau khi chấn chỉnh, Ban Giám đốc Công an tỉnh và Thủ trưởng một số đơn vị nghiệp vụ thuộc Công an tỉnh... đã trực tiếp đến dự Hội nghị 6/11 địa phương còn lại, kết hợp tặng 1.100 phần quà cho hộ nghèo (mỗi phần trị giá 300.000 đồng). Công an các địa phương đã thực hiện công tác tổ chức Hội nghị đúng chỉ đạo của Công an tỉnh và được nhân dân đánh giá cao, đặc biệt là phát biểu có trách nhiệm của Giám đốc Công an tỉnh tại Hội nghị “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” tổ chức tại huyện Châu Thành, thành phố Long Xuyên được các kênh truyền thông cả truyền thống và hiện đại đăng tải, đưa tin, bài, phóng sự ngắn. Đồng thời, thông qua các kênh thông tin, Giám đốc Công an tỉnh đã công khai số điện thoại cá nhân tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm của nhân dân để trực tiếp chỉ đạo, xử lý và trả lời kết quả cho nhân dân. Đặc biệt, trong thời gian đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh, ngoài việc quyết liệt dập dịch, thông qua số điện thoại đường dây nóng 096.299.7777, Giám đốc Công an tỉnh đã tiếp nhận hỗ trợ (từ các nhà tài trợ trong và ngoài tỉnh) trên 900 tấn gạo, 140 tấn cá tươi, rau củ các loại và hàng nghìn phần quà là nhu yếu phẩm, tân dược và thuốc nam điều trị Covid-19 để trao tận tay cho người dân gặp khó khăn vì dịch bệnh trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tiếp đến năm 2021, Công an tỉnh ban hành Kế hoạch số 1429/KH-CAT-PV05, ngày 21/4/2021 (thay thế Kế hoạch số 2986/KH-CAT-PX15, ngày 12/12/2017 của Công an tỉnh) tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 3104 của Bộ Công an, chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch đối thoại trực tiếp và gửi phiếu đề nghị đến các cơ quan, ban ngành... góp ý kiến để Ban Giám đốc Công an tỉnh trực tiếp đến dự và phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị do Công an cấp huyện

tổ chức; Trưởng Công an cấp huyện tham mưu với cấp ủy, chính quyền và phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức “Hội nghị Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” tại mỗi khóm, ấp và cấp xã mỗi năm 2 cuộc. Giao các phòng nghiệp vụ Công an tỉnh trực tiếp hướng dẫn và tham dự đầy đủ các buổi do cấp xã tổ chức, ghi nhận đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của nhân dân, cơ quan, tổ chức. Đồng thời, tham mưu Ban Giám đốc Công an tỉnh và cấp ủy, chính quyền địa phương giải quyết có hiệu quả tất cả các vấn đề do nhân dân, cơ quan, tổ chức... phản ánh. Riêng “Hội nghị Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” cấp huyện, cùng với Giám đốc Công an tỉnh và lãnh đạo các phòng nghiệp vụ, Hội nghị còn mời lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện cùng dự và giải đáp, trả lời trực tiếp tại hội trường các vấn đề mà nhân dân, cơ quan, tổ chức góp ý hoặc đề nghị giải quyết xử lý; đồng thời buổi Hội nghị được phát trực tiếp trên các đài truyền thanh của địa phương, trên các trang mạng xã hội để tất cả người dân theo dõi và góp ý kiến trực tiếp đến Hội nghị. Đến nay, Công an toàn tỉnh đã tổ chức Hội nghị “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” được 5.198 buổi, có 193.027 lượt người tham dự, qua đó phát trên 24.572 phiếu lấy ý kiến của nhân dân. Tại các buổi hội nghị và tổng hợp các phiếu lấy ý kiến, nhân dân, cơ quan, tổ chức đã đóng góp 8.135 ý kiến về xây dựng lực lượng Công an, ngoài các ý kiến khen ngợi thì đa số ý kiến góp ý của nhân dân chủ yếu xoay quanh các nội dung: (1) chấn chỉnh lễ tiết, tác phong trong tiếp xúc giải quyết công việc cho nhân dân; (2) công tác tiếp nhận và xử lý tin báo, việc giữ bí mật cho người cung cấp thông tin tố giác tội phạm; (3) đề nghị tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; (4) xử lý nghiêm các trường hợp thanh thiếu niên tụ tập chạy xe rú ga, lạng lách, đánh võng gây mất an ninh, trật tự, xe ô tô chở quá tải gây xuống cấp cầu, đường và gây ô nhiễm môi trường; (5) việc khai thác cát trái phép trên sông gây sạt lở nghiêm trọng; (6) bắt, xử lý các đối tượng tụ tập sử dụng ma túy, chặn đường xin đếu, cướp giật tài sản, tén dụng đen; (7) tăng cường kiểm tra tạm trú, lưu trú, các điểm kinh doanh, dịch vụ nhạy cảm như nhà trọ, karaoke, game bắn cá... Qua đó, lãnh đạo Công an các địa phương tiếp thu và trực tiếp trả lời các ý kiến thuộc thẩm quyền giải quyết; đối với các ý kiến vượt thẩm quyền thì ghi nhận và báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết

theo quy định và trả lời kết quả cho nhân dân trong thời gian nhanh nhất hoặc trong lần hội nghị sau.

Từ kết quả tổ chức Hội nghị “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân”, lực lượng Công an tỉnh An Giang nói chung và Giám đốc Công an tỉnh nói riêng đã được nhân dân tin tưởng, đánh giá rất cao. Nhân dân đã cung cấp hàng nghìn tin có giá trị, riêng số điện thoại cá nhân của đồng chí Giám đốc đến nay đã tiếp nhận trên 4.200 tin. Qua đó, Công an đã triệt xóa nhiều vụ án “nổi cộm” như vụ vận chuyển 51kg vàng qua biên giới của trùm buôn lậu Mười Tường; vụ vận chuyển trái phép hơn 86.000 USD từ Việt Nam qua Campuchia; vụ mua bán vàng nhập lậu tại Long Xuyên; triệt xóa đường dây đánh bạc bằng lô đề trên 2.000 tỉ đồng... Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh ngày càng vững mạnh, phát huy được vai trò, trách nhiệm của nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện và tố giác các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Khi tổ chức hội nghị thì nhân dân, cơ quan, tổ chức tự giác đến dự đông hơn, ý kiến phát biểu đóng góp nhiều hơn. Qua thời gian triển khai thực hiện “Hội nghị Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” và phát động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, Công an tỉnh đã tặng 235 Giấy khen và Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 7 Bằng khen đột xuất cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

3. Khó khăn, hạn chế

- Công tác phối hợp tổ chức Hội nghị “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” ở cấp xã vẫn còn một vài địa phương chưa có sự quan tâm thích đáng, cấp ủy, chính quyền ít khi tham gia dự Hội nghị, từ đó gây không ít khó khăn cho công tác tham mưu giải quyết các vấn đề mà nhân dân, cơ quan, tổ chức đã góp ý tại hội nghị hoặc qua phiếu lấy ý kiến.

- Việc tổ chức Hội nghị “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” ở một số địa phương thực hiện còn mang tính hình thức, thành phần, đối tượng tham dự chưa nhiều, có nơi tổ chức không đúng theo hướng dẫn của cấp trên, từ đó hiệu quả mang lại chưa cao.

4. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện thời gian tới

- Tiếp tục phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền nội dung, biện pháp thực hiện việc lấy ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức và nhân dân đối với lực lượng Công an nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho ban, ngành, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc và nhân dân tham gia giám sát, đóng góp ý kiến về đạo đức, lối sống, văn hóa giao tiếp, ứng xử, tư thế, tác phong của cán bộ, chiến sĩ Công an từ tỉnh đến cơ sở một cách khách quan, đúng pháp luật.

- Thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về thời gian, địa điểm tổ chức Hội nghị “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” để các tầng lớp nhân dân nắm và tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến đạt yêu cầu kế hoạch đề ra. Từ đó, kịp thời chấn chỉnh tư thế, lễ tiết, tác phong, điều lệnh, quy tắc ứng xử... của cán bộ, chiến sĩ Công an khi tiếp xúc, giải quyết công việc cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân.

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng phong cách người Công an nhân dân có bản lĩnh chính trị vững vàng, tác phong chính quy trong công tác chiến đấu và sinh hoạt; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc từ nhận thức đến hành động của toàn thể cán bộ, chiến sĩ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm cán bộ, chiến sĩ vi phạm về đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, nhất là đối với cán bộ, chiến sĩ có hành vi những nhiều, gây phiền hà, có thái độ, lời nói không đúng mực, vi phạm Điều lệnh Công an nhân dân; đồng thời xử lý trách nhiệm liên đới của lãnh đạo trực tiếp quản lý khi có cán bộ, chiến sĩ vi phạm văn hóa ứng xử. Tranh thủ sự quan tâm, ủng hộ của các ban, ngành, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân, đồng thời tạo điều kiện giúp đỡ lực lượng Công an hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Công an các cấp theo quyết định của Bộ Công an và kế hoạch của Công an tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn và tổ chức bộ máy của lực lượng Công an bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Chỉ đạo Công an các đơn vị nghiệp vụ có liên quan (PV01, PV05, PX01, PX03) theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra công tác tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 3104 và các văn bản chỉ đạo của Công an tỉnh về công tác tổ chức Hội nghị “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” đối với Công an cấp huyện, cấp xã.

- Kịp thời xử lý tin báo, tố giác tội phạm và các kiến nghị, phản ánh của nhân dân liên quan đến an ninh, trật tự để nhân dân tin tưởng, ủng hộ lực lượng Công an nhiều hơn; không để bức xúc, gây dư luận xấu, trở thành “điểm nóng”, phức tạp về an ninh, trật tự.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHONG TRÀO “TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Đại tá, ThS. NGUYỄN PHƯƠNG ĐĂNG*

1. Khái quát địa bàn

Bình Phước là một tỉnh nằm ở phía bắc của vùng Đông Nam Bộ, diện tích tự nhiên 6.876,6km² (chiếm 29,1% diện tích vùng - lớn nhất miền Nam), gồm 11 đơn vị hành chính, trong đó có 8 huyện, 1 thành phố và 2 thị xã với 90 xã, 15 phường, 6 thị trấn. Là địa bàn trung chuyển của vùng với Tây Nguyên và Campuchia, địa hình rất đa dạng, gồm cả cao nguyên, đồi núi và đồng bằng nên Bình Phước có vị trí địa lý chiến lược về quốc phòng, an ninh, nằm trong quy hoạch vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của Chính phủ. Ranh giới hành chính phía bắc của tỉnh Bình Phước giáp các tỉnh Mondulkiri, Tbong Khmum và Kratié (Vương quốc Campuchia) và tỉnh Đắk Nông; phía đông giáp các tỉnh Lâm Đồng, Đồng Nai; phía tây giáp tỉnh Tây Ninh; phía nam giáp tỉnh Bình Dương. Dân số toàn tỉnh trên 1 triệu người với 42 dân tộc thiểu số, chiếm gần 20% dân số; có 8 tôn giáo chính, số tín đồ chiếm 21,3% dân số của tỉnh. Trên địa bàn tỉnh có 2 tuyến quốc lộ (quốc lộ 13, quốc lộ 14), 1 cửa khẩu quốc tế (Hoa Lư,) 2 cửa khẩu quốc gia (Hoàng Diệu, Lộc Thịnh), 1 cửa khẩu phụ (Tân Tiến), 1 lối mở và gần 80 đường tiểu ngạch. Hiện tỉnh quy hoạch 18 khu công nghiệp, trong đó có 13 khu công nghiệp và 1 khu kinh tế đang hoạt động với trên 4.500 doanh nghiệp và trên 35.000 công nhân; gần 30.000 cơ sở dịch vụ và gần 100 cơ sở khai thác khoáng sản... Các điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, hành chính, tự nhiên, văn hóa,

* Phó Giám đốc Công an tỉnh Bình Phước.

xã hội, hệ thống hạ tầng đã góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, nhìn chung Bình Phước vẫn là một tỉnh đang phát triển so với các tỉnh trong vùng Đông Nam Bộ. Thu nhập chính của người dân chủ yếu vẫn dựa vào nông nghiệp với các loại cây trồng chủ lực là cao su, điều, hồ tiêu... Về quốc phòng, an ninh, Bình Phước là địa bàn trọng điểm về an ninh, trật tự do có đường biên giới dài 258,930km tiếp giáp với 3 tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia (Mondulkiri, Kratié, Tbong Khmum). Tình hình tội phạm trên tuyến biên giới diễn biến rất phức tạp, nhất là tình hình xuất, nhập cảnh trái phép, buôn lậu gỗ, thuốc lá và hoạt động mua bán, tiêu thụ xe mô tô không rõ nguồn gốc, người Việt Nam sang Campuchia đánh bạc... Cùng với đó là tình hình khiếu kiện đang còn diễn ra tại một số địa phương trong tỉnh do nhiều nguyên nhân, phổ biến nhất là tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, đất lâm nghiệp, khi các cơ quan chức năng thu hồi đất, các hộ dân không hợp tác dẫn đến khiếu kiện kéo dài và diễn biến phức tạp. Ngoài ra, tỉnh còn là địa bàn đa dân tộc, đa tôn giáo (42 dân tộc, 8 tôn giáo) nên tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự, nhất là tác động của tình hình tôn giáo trong nước và khu vực Tây Nguyên, Tây Nam Bộ có ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh; tình trạng xây dựng, coi nôi các cơ sở thờ tự, sinh hoạt đạo trái phép, các hệ phái Tin Lành chưa được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân hoạt động trái phép để lôi kéo tín đồ... vẫn còn diễn ra. Cùng với đó, do địa bàn rộng, dân cư sinh sống không tập trung, trình độ dân trí nhìn chung còn thấp, nhất là số đồng bào dân tộc thiểu số; tình hình di dân tự do đến tỉnh Bình Phước tăng đột biến trong những năm gần đây và nhiều người dân nhập cư sống tập trung tại các khu vực thuê trọ bình dân đã tạo ra nhiều phức tạp trong quản lý xã hội, quản lý con người, môi trường, giao thông... Đây là điều kiện thuận lợi để các loại tội phạm ẩn náu và lợi dụng hoạt động phạm tội.

2. Thực trạng công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Bình Phước

a) Thuận lợi

Trong những năm qua, cùng với sự chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an, sự quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp ủy, chính quyền

các cấp, Bình Phước đã đạt được nhiều kết quả trong xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững môi trường an ninh, an toàn, ổn định phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên. Nổi bật là:

Thứ nhất, đã tạo được sự chuyển biến về nhận thức của lãnh đạo các cấp, các ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” để từ đó luôn quan tâm, xác định đây là công tác trọng tâm, thường xuyên, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội phục vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội tại địa phương; chủ động, tích cực trong các hoạt động phối hợp, ký kết liên tịch thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; công tác xây dựng các tổ chức nòng cốt và các mô hình, điển hình tiên tiến đã được coi trọng củng cố kiện toàn từng bước đáp ứng theo yêu cầu, nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự.

Thứ hai, lực lượng Công an đã làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; chủ động phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tập trung vào các tuyến, địa bàn, đối tượng trọng điểm; thường xuyên tham mưu kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai, thực hiện tại các địa bàn dân cư, cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thứ ba, công tác phối kết hợp của các ban, ngành, đoàn thể, địa phương ngày càng đi vào nền nếp, nhất là việc triển khai Nghị định số 02/2020/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ về việc phối hợp giữa các lực lượng Công an - Quân sự - Biên phòng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/2001/NQLT giữa Bộ Công an và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Kế hoạch phối hợp giữa Công an tỉnh - Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng và triển khai thực hiện việc phát động xây dựng “Trường học an toàn về an ninh, trật tự,

cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Chương trình phối hợp giữa Công an tỉnh - Sở Thông tin và Truyền thông - Đài Phát thanh, Truyền hình tỉnh và Báo Bình Phước về phối hợp tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động giữa Công an tỉnh - Hội Nông dân tỉnh về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nông dân tham gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 - 2016; Kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết liên tịch giữa Công an và Hội Phụ nữ các cấp; Kế hoạch phối hợp giữa Công an tỉnh - Tỉnh đoàn về thực hiện Nghị quyết liên tịch số 03/2010/NQLT “Phối hợp hành động phòng, chống ma túy trong thanh, thiếu niên” giai đoạn 2010 - 2015; Kế hoạch phối hợp giữa Công an - Quân sự - Biên phòng - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai thực hiện Nghị định số 74/CP của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 100/TTLT giữa Bộ Công an - Bộ Quốc phòng về công tác phối hợp giữa lực lượng Công an xã, phường, thị trấn, bảo vệ các cơ quan, doanh nghiệp, Dân quân tự vệ và lực lượng Kiểm lâm trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự và bảo vệ rừng... gắn với việc thực hiện công tác chuyên môn và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới”.

Thứ tư, công tác tuyên truyền, vận động được duy trì thực hiện liên tục, thường xuyên trong mọi hoàn cảnh với nhiều nội dung, hình thức đa dạng, phong phú như: Hội nghị giao ban, các lớp tập huấn, các buổi sinh hoạt chi hội, tổ, tuyên truyền miệng, sử dụng thông điệp, panô, áp phích, tờ rơi, băng rôn, khẩu hiệu, hội trại sinh hoạt, lễ mít tinh, diễu hành, tổ chức các hội thi, vẽ tranh cổ động, thơ ca, hò vè và đặc biệt là phối hợp tuyên truyền qua hệ thống đài truyền hình, truyền thanh... Từ đó góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tích cực tham gia công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với phương châm “tự quản, tự phòng và tự hòa giải” trong các tầng lớp nhân dân và địa bàn cơ sở.

Thứ năm, kết quả xây dựng các mô hình, điển hình tiên tiến: trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã xây dựng được nhiều mô hình hay và hoạt động có hiệu quả như mô hình “Câu lạc bộ tuổi trẻ xung kích vì chủ quyền an ninh biên giới”, “Điểm sáng biên giới”; “Khu dân cư không có tội phạm, ma túy và

tệ nạn xã hội”, “Khu dân cư an toàn, lành mạnh”, “Khu dân cư không có tội phạm ẩn náu hoạt động hoặc có tội phạm nhưng phát hiện nhanh, ngăn chặn kịp thời”, “Hộp thư giúp bạn”, “Nói không với tội phạm, ma túy”, “Ông kể cháu nghe”, “Chi đoàn không có tội phạm và tệ nạn xã hội”, “Khu nhà trọ công nhân an toàn về an ninh, trật tự”, “Tổ Công nhân tự quản về an ninh, trật tự”; các Câu lạc bộ “Phòng, chống bạo lực gia đình”, “Phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em”, “Xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Điểm sáng biên giới”, “Phụ nữ tham gia bảo vệ biên giới”; “Đội Thanh niên tình nguyện tuyên truyền phòng, chống tội phạm”, “Vì ngày mai tươi sáng”, “Lá chắn xanh”, “Gia đình trẻ”... Qua đó, tạo được nhiều sân chơi đa dạng, phong phú, nhằm nâng cao nhận thức của hội viên, đoàn viên và nhân dân trong việc tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

Thứ sáu, công tác xây dựng lực lượng nòng cốt ở cơ sở: tiếp tục duy trì hoạt động của 5.287 tổ An ninh nhân dân theo Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND, ngày 24/02/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Song song với đó còn duy trì hoạt động của hơn 300 tổ An ninh công nhân tại các công ty, nông trường cao su, 260 đội Thanh niên xung kích, 302 đội Dân phòng. Từ đó, phát huy ngày càng có hiệu quả vai trò của các mô hình phòng, chống tội phạm, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở.

Thứ bảy, công tác xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ theo các tiêu chí quy định của Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh. Đến nay đã phấn đấu 69,6% khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” hằng năm.

b) Những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân

Bên cạnh những thành tựu nổi bật trên các mặt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, ở Bình Phước vẫn còn một số vấn đề hạn chế, thiếu sót cần tiếp tục khắc phục, củng cố, đó là:

Một là, một số cấp ủy, đơn vị, địa phương chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, chưa đưa nội dung này vào nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo nên việc thực hiện mang lại hiệu quả chưa cao, chưa huy động được sự tham gia thường xuyên, tích cực của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và tạo thành phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vững mạnh. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, các lực lượng đôi lúc chưa chặt chẽ nên chưa phát huy hết sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Công tác tuyên truyền còn nặng về hình thức, chưa thường xuyên, chưa có trọng tâm, trọng điểm, nội dung tuyên truyền còn đơn điệu, kém hiệu quả, chưa tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

Hai là, việc xã hội hóa công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vẫn còn nhiều hạn chế, vì vậy chưa huy động tối đa các nguồn lực và sự tham gia tích cực của quần chúng nhân dân trong công tác này.

Ba là, việc sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả các mô hình, điển hình trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại một số địa phương chưa được thực hiện thường xuyên. Một số mô hình chưa thực sự phát huy hiệu quả, còn mang tính hình thức.

Bốn là, công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại một số địa bàn còn chưa đồng bộ, chưa phối hợp chặt chẽ với các địa phương giáp ranh.

Năm là, công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân vẫn còn tình trạng chưa thường xuyên, liên tục, nhiều khi còn mang tính hình thức, chưa thực sự thu hút, lôi cuốn về nội dung, hình thức. Chủ yếu vẫn là tổ chức diễu hành, phát tờ rơi để thu hút người dân. Trong công tác tuyên truyền chỉ tập trung vào truyền tải nội dung chứ chưa chú trọng vào kết quả của công tác tuyên truyền vận động có hiệu quả hay không.

Sáu là, việc phát huy vai trò những người có uy tín, tiêu biểu, các chức sắc tôn giáo, văn sĩ, trí thức trong cộng đồng vẫn chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục.

Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trên:

Một là, các cấp có thẩm quyền chưa phát huy hết vai trò, sức mạnh của mình trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, chưa huy

động tốt sức mạnh của cả hệ thống chính trị và của toàn dân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Một số nơi chủ yếu tham gia mang tính chất phong trào đơn thuần, thời vụ, thậm chí vẫn còn nhiều người nhận thức rằng công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm là nhiệm vụ, là trách nhiệm riêng của ngành Công an, do đó việc tiến hành công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cũng là trách nhiệm riêng của ngành Công an. Còn thiếu cơ chế phối hợp giữa lực lượng Công an với các lực lượng trong và ngoài ngành dẫn đến tình trạng thiếu chủ động phối hợp khi tiến hành các nội dung cụ thể trong phòng ngừa ở từng lực lượng.

Hai là, công tác tuyên truyền, giáo dục chủ trương, chính sách, pháp luật về an ninh, trật tự chưa thấm sâu đến mọi tầng lớp nhân dân. Vai trò nòng cốt trong xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc của lực lượng Công an ở một số nơi chưa phát huy tốt. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của công tác xây dựng phong trào còn hạn chế, chưa nhân rộng được các mô hình điển hình tiên tiến hoặc xây dựng mô hình còn mang tính hình thức.

Ba là, công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa được lồng ghép với việc thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách liên quan đến đời sống của người dân sống ở điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của tỉnh Bình Phước, dẫn đến việc chưa thu hút được sự tham gia tích cực của đông đảo quần chúng nhân dân.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong thời gian tới

Với mục tiêu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ Công an tỉnh; đồng thời phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Bình Phước, phấn đấu nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đến năm 2025 theo Kết luận số 386-KL/TU, ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước, công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh

Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Bình Phước cần tập trung thực hiện có hiệu quả các phương hướng, nhiệm vụ sau đây:

a) Mục tiêu

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, quần chúng nhân dân tích cực tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Công an nhân dân trong tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền, phối hợp với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc bằng những nội dung, hình thức, phương pháp mới phù hợp và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng vùng, địa bàn, lĩnh vực cụ thể, góp phần làm tốt biện pháp phòng ngừa xã hội, giảm nguy cơ, điều kiện phát sinh tội phạm ngay từ địa bàn cơ sở, phấn đấu đạt được các chỉ tiêu: Hằng năm, có 100% xã đạt tiêu chí 19.2 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới; 90% khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” trong đó phân loại xuất sắc từ 30% trở lên, khá 50% trở lên, không có đơn vị phân loại phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc yếu; có trên 50% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, 80% số khu dân cư, xã, phường, thị trấn xây dựng mới hoặc duy trì hoạt động có hiệu quả ít nhất một mô hình “Tự phòng, tự quản, tự bảo vệ” về an ninh, trật tự phù hợp với tình hình, đặc điểm của đơn vị mình. Đến năm 2025, có trên 70% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, 100% khu dân cư, xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình “Tự phòng, tự quản, tự bảo vệ” về an ninh, trật tự; 100% các khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục có nghị quyết của cấp ủy đảng và kế hoạch của chính quyền về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; các hộ dân, cá nhân cán bộ, công nhân viên, học sinh (từ bậc trung học cơ sở trở lên) ký cam kết tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; 100% xã, phường, thị trấn có lực lượng nòng cốt bảo đảm đủ số lượng và chất lượng, 100% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục bố trí đủ lực lượng bảo vệ theo quy định.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Một là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền.

Nghiên cứu đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp công tác tuyên truyền, vận động xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc bảo đảm thiết thực, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng lĩnh vực, địa bàn, có trọng tâm, trọng điểm và có sức lan tỏa, lôi cuốn trong phong trào, chú trọng ở các địa bàn chiến lược, tuyến biên giới, khu vực tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào theo các tín ngưỡng tôn giáo, địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

Nội dung tuyên truyền cần biên tập thành đề cương ngắn gọn, dễ nói, dễ hiểu, dễ nhớ. Tăng cường tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các cuộc họp (cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ dân phố, cụm dân cư), lồng ghép vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, giáo dục quốc phòng - an ninh; tổ chức các cuộc hội thảo, hội thi, hội diễn... để tuyên truyền. Đồng thời lựa chọn, bồi dưỡng những người đủ đức, đủ tài, có năng lực thực tế, có uy tín, có tiếng nói với quần chúng nhân dân tại cơ sở để bổ sung vào đội ngũ tuyên truyền viên nhằm thực hiện công tác vận động thường xuyên, lâu dài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương. Huy động và phát huy vai trò những người có uy tín, tiêu biểu, chức sắc tôn giáo, văn sĩ, trí thức trong cộng đồng đối với công tác tuyên truyền.

Hai là, nâng cao nhận thức, chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác phong trào. Việc nâng cao nhận thức của cán bộ làm công tác vận động quần chúng có ý nghĩa như một đòn bẩy, nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng nhân dân tham gia xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, làm tăng thái độ nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm của cán bộ đối với công tác vận động quần chúng.

Về công tác bồi dưỡng cán bộ: cần nghiên cứu, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ theo hướng chuyên sâu, chuyên trách, thường xuyên mở các lớp tập huấn chuyên đề nhằm nâng cao năng lực, trình độ. Với cấp ủy, lãnh đạo các cấp cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của cán bộ làm công tác dân vận. Có chế độ khen thưởng, kỷ luật kịp thời đối với những cán bộ có thành tích xuất sắc trong phong trào vận động quần chúng hoặc những cán bộ vi phạm

quy định, làm mất lòng tin của nhân dân, đã được giáo dục, uốn nắn và khắc phục hậu quả mà vẫn tái phạm.

Ba là, xây dựng các mô hình “Tự phòng, tự quản, tự bảo vệ” về an ninh, trật tự và tổ chức nhân rộng các mô hình hiệu quả trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tiếp tục xây dựng, củng cố tổ chức và duy trì hoạt động của Tổ An ninh nhân dân theo Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND, ngày 24/2/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Tổ An ninh nhân dân trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh quy định hiện hành cho phù hợp với thực tiễn theo phương châm xã hội hóa công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, giao quyền làm chủ, tự quyết xây dựng Tổ An ninh nhân dân và các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cho các khu dân cư.

Tập trung duy trì, củng cố các mô hình đang phát huy tác dụng; xây dựng những mô hình mới có hiệu quả phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng địa bàn để xây dựng thế trận “An ninh nhân dân” vững chắc (như “Câu lạc bộ phòng, chống tội phạm”, “Đội xung kích phòng, chống tội phạm cơ động”...).

Nghiên cứu xây dựng và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành đề án thành lập các mô hình “Tự phòng, tự quản, tự bảo vệ” trong các doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp FDI) theo quy định của Bộ Công an giai đoạn 2021 - 2025.

Bốn là, xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Triển khai thực hiện Thông tư số 124/2021/TT-BCA, ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” gắn với Quyết định số 510/QĐ-BCA-V05, ngày 20/01/2022 của Bộ Công an ban hành Quy định Tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” trên phạm vi toàn tỉnh. Trên cơ sở đó, nâng cao nhận thức cho các cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể và nhân dân về nội dung, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và biện pháp tiến hành xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục an toàn về

an ninh, trật tự, làm cho chất lượng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở những nơi đạt tiêu chuẩn được nâng lên, ý thức tự giác và tinh thần làm chủ của nhân dân được khơi dậy mạnh mẽ, tạo điều kiện tham gia xây dựng tổ chức cơ sở đảng và chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Tổ chức cho cán bộ và nhân dân đăng ký, cam kết và thực hiện tốt việc xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Lồng ghép các tiêu chí liên quan đến phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vào việc đánh giá, xem xét khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa.

Năm là, tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” (19/8) hằng năm sôi nổi, thiết thực và hiệu quả. Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả của ngày hội (kể cả phần lễ và phần hội) để ngày 19/8 hằng năm thực sự trở thành ngày hội của toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Phải lồng ghép, kết hợp đa dạng với các hình thức, phương pháp tuyên truyền phù hợp, như: trên các phương tiện thông tin đại chúng, đài truyền thanh địa phương, bản tin, tổ chức thi tìm hiểu, tờ rơi, khẩu hiệu, các hình thức biểu diễn văn nghệ về chủ đề bảo đảm an ninh, trật tự...; chủ yếu được tổ chức ở cơ sở, thôn, tổ dân phố, xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục..., gắn với gặp mặt, ôn lại truyền thống, biểu dương, trao thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; tổ chức giao lưu, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm; tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các ban, ngành, hội, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao có chủ đề vận động toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; tổ chức thăm hỏi, động viên đối với gia đình cán bộ làm công tác xây dựng phong trào, lực lượng nòng cốt bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, quần chúng nhân dân bị thương, hy sinh khi tham gia phòng, chống tội phạm.

Sáu là, xây dựng lực lượng nòng cốt đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng. củng cố, kiện toàn lực lượng chuyên trách làm công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc từ tỉnh đến cơ sở. Rà soát, bổ sung thường xuyên đội ngũ bảo vệ các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục bảo đảm về số lượng, chất lượng và ngày càng chuyên nghiệp để hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm

an ninh, trật tự trong từng cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh. Xây dựng, hoàn thiện tài liệu huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng nòng cốt. Thường xuyên bồi dưỡng, huấn luyện nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Bảo đảm điều kiện vật chất và trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn cho lực lượng chuyên trách làm công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố, Bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nhằm xây dựng, củng cố các lực lượng này vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, đủ năng lực làm hạt nhân, nòng cốt tổ chức xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Tổ chức thực hiện tốt Đề án điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã (theo Quyết định số 2385/QĐ-UBND, ngày 07/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh) nhằm kiện toàn và bảo đảm về quân số, trình độ năng lực cũng như bổ sung nguồn lực tài chính để bảo đảm các điều kiện về vật chất và trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn cho lực lượng Công an xã.

Bây là, thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng và nhân rộng điển hình tiên tiến. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tạo động lực và khí thế thi đua sôi nổi trong các tầng lớp nhân dân, thúc đẩy phong trào phát triển toàn diện. Đối với những đơn vị, cá nhân làm công tác phong trào có hiệu quả, cần báo cáo điển hình trong những lần sơ kết, tổng kết, sau đó tập hợp lại thành văn kiện gửi phổ biến đến các đơn vị có liên quan để tham khảo thực hiện. Khi đã xây dựng được cá nhân, đơn vị điển hình tiên tiến cần có biện pháp để nhân rộng, duy trì đẩy mạnh phong trào, tổ chức đúc rút kinh nghiệm để phổ biến sâu rộng ra các địa bàn khác, cần giải quyết đúng đắn, hợp lý mối quan hệ giữa chỉ đạo xây dựng điển hình với tổ chức vận động quần chúng rộng rãi, giữa chiều sâu và bề rộng của cuộc vận động.

Tám là, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ thông tin vào công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp với tình hình hiện nay; nghiên cứu triển khai các hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống tin nhắn, mạng xã hội để chủ động và nhanh chóng cập nhật thông tin về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch để định hướng dư luận,

phản bác các luận điệu sai trái, thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; vận động nhân dân tham gia phát hiện, tố giác, đấu tranh với các loại tội phạm, tham gia tích cực phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình “Camera an ninh” theo tinh thần chỉ đạo của Công văn số 2587/UBND-NC, ngày 07/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác vận động lắp đặt hệ thống camera an ninh, qua đó phát huy và ứng dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn. Tích cực vận động nhân dân đồng thuận, chung sức tham gia ủng hộ, tự nguyện đóng góp kinh phí xây dựng mô hình, đồng thời tự lắp đặt các camera giám sát hướng ra đường để tăng độ bao phủ trên diện rộng và chia sẻ hình ảnh, đường truyền, sóng wifi...

Nghiên cứu xây dựng và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền pháp luật, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Chín là, bảo đảm kinh phí, tăng cường cơ sở vật chất, các trang thiết bị, vật tư, phương tiện cho công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và cán bộ xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nếu những giải pháp kiện toàn, nâng cao hiệu quả các mặt xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc không gắn với bảo đảm về cơ sở vật chất, các trang thiết bị, vật tư, phương tiện cho công tác này chưa được quan tâm đúng mức thì sẽ không có ý nghĩa, nhất là trong bối cảnh tình hình công nghệ 4.0 đang phát triển vượt bậc như hiện nay, theo đó, bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, phương tiện được xác định là một yêu cầu quan trọng không thể thiếu trong hoạt động xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

HIỆU QUẢ PHONG TRÀO “TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẠC LIÊU

Đại tá LÊ VIỆT THẮNG*

1. Bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị, là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Trong đó, vận động, tổ chức phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là biện pháp cơ bản, quan trọng, có ý nghĩa vừa cấp bách, vừa chiến lược, lâu dài, là điều kiện cơ bản để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trên lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Nhận thức được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; trong đó, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là một trong những phong trào cách mạng của Đảng, là nội dung quan trọng của biện pháp vận động quần chúng, là biện pháp cơ bản, chiến lược của ngành Công an. Thời gian qua, Công an tỉnh Bạc Liêu đã bám sát và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an, chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền đề ra nhiều chủ trương, giải pháp quan trọng đưa công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng phát triển và đạt nhiều kết quả, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nổi bật là:

Thứ nhất, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo thống nhất, thường xuyên từ tỉnh đến cơ sở, trong

* Giám đốc Công an tỉnh Bạc Liêu.

các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường và gắn kết chặt chẽ với các phong trào cách mạng khác do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể, địa phương phát động, như cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”... Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được củng cố, kiện toàn thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, tạo điều kiện để các địa phương, cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đi vào chiều sâu, ngày càng có hiệu quả thiết thực. Công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với các cấp, các ngành, nhất là với lực lượng Quân sự, Biên phòng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được củng cố và thắt chặt, đặc biệt trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, góp phần đưa công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng đi vào chiều sâu, huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

Thứ hai, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã được đẩy mạnh, triển khai rộng khắp, hiệu quả trên các tuyến, địa bàn, nhất là tại địa bàn chiến lược, vùng dân tộc thiểu số, tôn giáo... góp phần xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc phục vụ công tác phòng ngừa, giải quyết kịp thời các vấn đề, vụ việc nổi lên ngay từ đầu, tại cơ sở, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Từ đó, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh những năm qua luôn được giữ vững ổn định, không để xảy ra tình trạng biểu tình, gây rối đột xuất, bất ngờ. Bên cạnh đó, công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc luôn được xác định là nội dung quan trọng trong phòng ngừa xã hội, cùng với việc triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa nghiệp vụ, các kế hoạch, chuyên đề chuyên sâu, các đợt cao điểm đấu tranh, trấn áp tội phạm để góp phần kiềm chế, kéo giảm tội phạm, vi phạm pháp luật trên địa bàn, nhất là kéo giảm 5% tội phạm trật tự xã hội hằng năm theo chỉ đạo của Bộ Công an (theo thống kê, năm 2020, tội phạm về trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu giảm 5,26% so với năm 2019; năm 2021 giảm 5,36% so với năm 2020; riêng trong 6 tháng đầu năm 2022 giảm sâu 24,1% so với năm 2019 (trước khi có dịch Covid-19) và giảm sâu 20,3% so với cùng kỳ năm 2021).

Thứ ba, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thường xuyên được đổi mới với nhiều hình thức, nội dung phong phú, phù hợp với đặc điểm, tính chất địa bàn, đối tượng và được đẩy mạnh vào các dịp lễ, tết, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương. Bên cạnh việc tuyên truyền tập trung, vận động cá biệt, Công an tỉnh Bạc Liêu đã chủ động ban hành kế hoạch chỉ đạo xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên không gian mạng, thành lập 37 trang Zalo, Facebook tuyên truyền và 6 trang fanpage đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đăng tải hàng nghìn tin, bài, hình ảnh về thủ đoạn, hoạt động của các loại tội phạm, vạch trần các luận điệu xuyên tạc, kích động chống phá của các thế lực thù địch... Qua đó, nhận thức, ý thức cảnh giác, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự được nâng lên, tích cực phòng ngừa, tố giác tội phạm, cung cấp trên 32.000 nguồn tin có giá trị, giúp cho lực lượng Công an điều tra, xử lý hàng trăm vụ án, vụ việc liên quan đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn.

Đặc biệt, trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc càng được phát huy hiệu quả gắn với phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19” do Thủ tướng Chính phủ phát động; đã có nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, phù hợp yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn được ra đời, phục vụ đắc lực cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn, như: Mô hình “Nhóm Zalo về bảo đảm an ninh, trật tự và phòng, chống dịch bệnh”, các tổ, đội tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành quy định về phòng, chống dịch... Bên cạnh đó, các ngành, các cấp và lực lượng chức năng Công an tỉnh cũng đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng thực hiện 2 đề án về xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân, thực hiện đạt và vượt tiến độ đề ra.

Thứ tư, công tác xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được phát huy, đã tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ngành, đoàn thể và lực lượng vũ trang, thúc đẩy nhân dân tích cực tham gia bảo đảm an ninh,

trật tự và phòng, chống tội phạm ngay tại cơ sở. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xây dựng, nhân rộng trên 220 mô hình, trong đó có 7 mô hình được Bộ Công an thông báo nhân rộng trong toàn quốc; nhiều mô hình hoạt động rất hiệu quả, phát huy tích cực trong việc quản lý, giáo dục con em, người thân, tín đồ, đồng bào dân tộc không vi phạm pháp luật, bài trừ tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, tham gia hòa giải, giải quyết ổn định các vụ mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân, điển hình như: “Tổ Công nhân dịch vụ đô thị tự quản về an ninh, trật tự”, “Câu lạc bộ 3 tích cực trong đồng bào dân tộc Khmer”, “Tổ giáo dân tự quản, tự phòng về an ninh, trật tự”, “Câu lạc bộ nữ phòng, chống tội phạm”...

Bên cạnh đó, lực lượng chuyên trách làm công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và lực lượng nòng cốt bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở luôn được củng cố và hoạt động ngày càng hiệu quả hơn. Các tổ chức quần chúng, lực lượng dân phòng, bảo vệ dân phố, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp (trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hiện có 4.213 tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự với 14.026 thành viên) ngày càng tích cực phối hợp với các lực lượng chức năng trong công tác tuần tra bảo vệ địa bàn, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự công cộng, tham gia giải quyết nhiều vụ việc tại cơ sở, thực sự trở thành cánh tay nối dài của lực lượng Công an trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Đặc biệt là trong thực hiện chủ trương xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy, Bạc Liêu đã đưa hơn 400 đồng chí Công an chính quy về xã (trung bình mỗi xã, thị trấn đều bố trí 7 đồng chí trở lên) và Công an các thị trấn được bố trí như mô hình Công an phường. Từ khi triển khai xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy, tình hình an ninh, trật tự tại cơ sở có nhiều chuyển biến rõ nét, được quần chúng nhân dân ghi nhận và đánh giá cao.

Thứ năm, công tác xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” được các cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo thực hiện, gắn kết chặt chẽ với công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, xây dựng địa bàn không có tệ nạn xã hội. Những năm qua, các ngành chức năng và chính quyền địa phương đã tập trung nguồn lực, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các công tác trọng tâm để chuyển hóa 20/20 xã, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh,

trật tự (đến nay trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu không còn địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự); có 12/64 xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy; hằng năm, có trên 90% hộ gia đình, 80% khóm, ấp, xã, phường, thị trấn và 90% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Thứ sáu, lực lượng Công an đã tham mưu Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc các cấp chỉ đạo, tổ chức tốt “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, diễn đàn “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân”, kịp thời cổ vũ, động viên và khơi dậy tinh thần thi đua yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Qua đó đã có hàng nghìn hộ gia đình, cá nhân tiêu biểu, tập thể tiên tiến được các cấp, các ngành biểu dương, khen thưởng trong thực hiện phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đồng thời, thực hiện có hiệu quả công tác dân vận, các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; tổ chức hàng trăm chuyến về nguồn, làm công tác an sinh xã hội, xây nhà đồng đội, nhà tình nghĩa, nhà tình thương, làm giao thông nông thôn, khám bệnh và cấp thuốc miễn phí, cấp phát căn cước công dân cho người nghèo, người già yếu... kết hợp tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các phong trào thi đua yêu nước, phong trào cách mạng ở địa phương, góp phần xây dựng nền tảng an ninh vững chắc trên địa bàn.

Những kết quả đạt được trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu thời gian qua là minh chứng rõ nét và khẳng định vai trò, sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo quan điểm của Đảng *cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, bảo vệ an ninh, trật tự cũng là sự nghiệp của quần chúng*; sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội chỉ có thể giành được thắng lợi khi lực lượng Công an biết dựa vào dân.

2. Thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là vấn đề cạnh tranh chiến lược, xung đột quân sự giữa các nước; nguy cơ đe dọa chủ quyền lãnh thổ trên Biển Đông ngày càng hiện hữu, tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích, an ninh quốc gia Việt Nam. Trong nước, các thế lực thù địch, phản động tiếp tục thực hiện âm mưu, hoạt động “diễn biến

hòa bình”, triệt để lợi dụng vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo” nhằm chống phá Đảng, Nhà nước; tình hình trật tự, an toàn xã hội vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Các thách thức nêu trên đan xen, làm gia tăng mức độ nguy hiểm, phức tạp của từng vấn đề, đòi hỏi sự vào cuộc, tập trung phòng ngừa, xử lý từ sớm, từ xa của cả hệ thống chính trị.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn trong thời gian tới, Công an Bạc Liêu sẽ tập trung thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

Một là, tập trung tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an về công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới, trọng tâm là Kết luận số 44-KL/TW, ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Kết luận số 13-KL/TW, ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Kết luận số 15-KL/TW, ngày 30/9/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới...; phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự, phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

Hai là, đẩy mạnh thực hiện các chương trình, kế hoạch phối hợp liên ngành giữa lực lượng Công an với Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể, địa phương; xây dựng hệ thống chính trị các cấp, nhất là cấp cơ sở thật sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, đặc biệt là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; nắm tình hình, vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự, nhất là tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề bức xúc trong

nhân dân... để kịp thời tham mưu xử lý ổn định tình hình ngay tại cơ sở, không để trở thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Chú trọng phối hợp với các ngành chức năng xây dựng lực lượng “chính trị nòng cốt” (quần chúng tích cực, Cựu chiến binh, Phụ nữ, Thanh niên, Công đoàn, Nông dân, bảo vệ dân phố, dân phòng, chức sắc, người có uy tín trong dân tộc, tôn giáo...) từ tỉnh đến cơ sở bảo đảm đủ về số lượng, chặt chẽ về cơ cấu tổ chức, có kỹ năng tuyên truyền, vận động, đấu tranh chính trị, làm “hạt nhân” trong việc phòng ngừa, giải quyết có hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự theo tinh thần Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia.

Ba là, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc, trọng tâm là ở các địa bàn chiến lược, tuyến biển, vùng dân tộc thiểu số, tôn giáo... Chú trọng chỉ đạo xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến với nhiều hình thức tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải về an ninh, trật tự ở cơ sở. Động viên, khích lệ nhân dân tích cực tham gia xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục “An toàn về an ninh, trật tự” gắn với xây dựng “Phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị”, “Xã điển hình về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Bốn là, tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả 2 đề án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân, Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; nâng cao ý thức cảnh giác, chủ động phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, giáo dục, giúp đỡ, cảm hóa người vi phạm pháp luật tái hòa nhập cộng đồng... Đặc biệt là đẩy mạnh ứng dụng internet, mạng xã hội trong công tác tuyên truyền, phát động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin sai sự thật, định hướng dư luận trên địa bàn.

Năm là, đẩy mạnh công tác “Dân vận khéo” của lực lượng Công an, nhất là lực lượng Công an cơ sở theo phương châm “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”, “Lúc dân cần, lúc dân khó, có Công an” gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” gắn với thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chính quyền và lực lượng Công an.

Sáu là, tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc các cấp, bảo đảm đủ trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; quan tâm chăm lo, thực hiện tốt chế độ, chính sách cho các lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, gương điển hình tiên tiến trong công tác xây dựng phong trào để khích lệ, động viên, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.

CÔNG AN - QUÂN SỰ - BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH TRÀ VINH PHỐI HỢP THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

Đại tá, ThS. TRẦN XUÂN ÁNH*

Năm 1992, tỉnh Trà Vinh được tái lập với vị trí tiếp giáp Biển Đông cùng nhiều cửa sông và luồng hàng hải vào trong nội địa nên được Bộ Quốc phòng xác định là địa bàn quan trọng trong thế trận phòng thủ của Quân khu 9. Đồng thời, với khoảng 31% dân số là người dân tộc Khmer và trên 49% dân số là người có đạo, tỉnh Trà Vinh được Bộ Công an xác định là địa bàn trọng điểm về công tác an ninh tại Tây Nam Bộ. Bên cạnh đó, với chủ trương thu hút đầu tư, huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế, tỉnh hiện có 1 khu công nghiệp, 1 khu kinh tế cùng nhiều dự án năng lượng đi vào hoạt động đã thu hút lượng lớn lao động nhập cư, ngoài hiệu quả mang lại cũng làm phát sinh những phức tạp về môi trường, tội phạm và trật tự xã hội... Trong lý luận và thực tiễn xây dựng đất nước đã minh chứng, vấn đề giữ vững ổn định về quốc phòng, an ninh là nền tảng cơ bản để phát triển kinh tế - xã hội. Do vậy, công tác phối hợp giữa lực lượng Công an - Quân sự - Bộ đội Biên phòng giữ vai trò, vị trí quan trọng trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của tỉnh Trà Vinh.

Trước tình hình trên, với cơ sở pháp lý là Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng (trước đó là Nghị định số 77/2010/NĐ-CP, ngày 12/7/2010); trên cơ sở bám sát nhiệm vụ chính trị của

* Giám đốc Công an tỉnh Trà Vinh.

địa phương, lực lượng Công an - Quân sự - Bộ đội Biên phòng tỉnh Trà Vinh đã chủ động quán triệt, xây dựng quy chế phối hợp, hằng năm và các dịp lễ, tết, sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh đều xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể; tổ chức giao ban định kỳ hằng tháng (cấp xã, cấp huyện), hằng quý (cấp tỉnh) nhằm đánh giá tình hình, kết quả, rút ra bài học kinh nghiệm để hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác phối hợp, từ đó nắm chắc tình hình có liên quan đến âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động bên ngoài chống phá vào địa bàn tỉnh và tình hình phức tạp khác xảy ra trên địa bàn để đi đến thống nhất ý chí và hành động trong tham mưu cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị, huy động quần chúng nhân dân tích cực hỗ trợ, phối hợp với lực lượng vũ trang các cấp tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh. *Kết quả công tác phối hợp của ba lực lượng ngày càng chặt chẽ và đạt hiệu quả thiết thực; trong đó có thể kể đến một số nét nổi bật sau:*

Thứ nhất, công tác phối hợp nắm tình hình, trao đổi, xác minh thông tin giữa ba lực lượng ngày càng đi vào chiều sâu, toàn diện và trở thành việc làm thường xuyên của mỗi lực lượng. Theo đó, đã tập trung trao đổi thông tin liên quan đến tình hình bên ngoài tác động vào địa bàn tỉnh, nhất là tình hình chính trị Campuchia trước, trong và sau các đợt bầu cử; vấn đề người gốc Việt tại Campuchia (hiện có khoảng 4.600 người Trà Vinh sinh sống tại đây); an ninh Biển Đông; âm mưu, hoạt động của các hội nhóm Khmer phản động, tổ chức phản động lưu vong người Việt; tình hình an ninh, trật tự khu vực biên giới biển, thiên tai, dịch bệnh... Qua đó, thống nhất nhận định, đánh giá tình hình, vụ việc, đối tượng để cùng kịp thời tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, giải pháp quan trọng về bảo đảm an ninh quốc phòng.

Một số kết quả điển hình của công tác phối hợp trên là:

- Trước những tác động, lây lan của việc lợi dụng kích động biểu tình phản đối Trung Quốc trong sự kiện nước này hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 tại vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (tháng 5/2014) gây mất an ninh, trật tự ở một số tỉnh, thành phố, lãnh đạo Công an - Quân sự - Bộ đội Biên phòng tỉnh đã họp bàn, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án phòng, chống lợi dụng đình công, biểu tình gây mất an ninh, trật tự tại các dự án, công ty

có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh; nhờ làm tốt công tác phối hợp, tăng cường nắm, kiểm soát tình hình nên đã kịp thời phát hiện và ngăn chặn 1 vụ chuẩn bị biểu tình phản đối Trung Quốc, ngăn chặn và xử lý 8 vụ đánh nhau giữa người lao động địa phương với lao động người Trung Quốc.

- Trong các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng xã/phường ở Campuchia, cộng đồng người Trà Vinh tại đây thường xuyên bị tác động bởi các hoạt động tranh cử của các đảng phái chính trị mang tính chất kỳ thị, đẩy đuổi nên có xu hướng tìm về Việt Nam để lánh nạn, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh, quốc phòng. Trước tình hình đó, ba lực lượng đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xử lý tình huống người từ Campuchia di cư đến Trà Vinh khi xảy ra đột biến chính trị tại Campuchia.

Thứ hai, phối hợp tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai và thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và quy định của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận biên phòng toàn dân. Trong hơn 10 năm qua, ba lực lượng đã tập trung tham mưu xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, tăng cường khối đoàn kết toàn dân; chú trọng gắn công tác quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, không để phía đối tác lợi dụng phá hoại nền kinh tế của tỉnh; quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống công trình có tính lưỡng dụng cao; tăng cường phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch và các loại tội phạm. Qua phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, quần chúng đã cung cấp cho lực lượng vũ trang khoảng 17.000 tin liên quan đến an ninh, trật tự.

Trên cơ sở đó, ba lực lượng đã triển khai đồng bộ các biện pháp công tác, bố trí lực lượng, phương tiện, nguồn lực cần thiết, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất trên từng địa bàn, tuyến, lĩnh vực nhằm giành thế chủ động, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Từ nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận biên phòng toàn dân vững chắc, lực lượng vũ trang của tỉnh đã đấu tranh vô hiệu hóa,

làm thất bại mọi âm mưu, ý đồ phá hoại của các hội nhóm Khmer, tổ chức phản động lưu vong người Việt và số đối tượng chính trị trên địa bàn; từ năm 2010 đến nay, đã phát hiện, thu giữ trên 200 tài liệu của các tổ chức phản động, trên 2.000 tài liệu tuyên truyền đạo trái pháp luật phát tán vào địa bàn tỉnh, tham mưu cấp ủy, chính quyền giải quyết ổn định trên 60 vụ với gần 27.000 lượt người tham gia đình công, lãn công, tranh chấp, khiếu kiện, không để các đối tượng xấu lợi dụng phá hoại, kích động biểu tình gây rối an ninh, trật tự.

Thứ ba, chủ động phối hợp rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và triển khai có hiệu quả các phương án, chương trình, kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự; bảo vệ tuyệt đối an toàn các công trình trọng điểm của tỉnh, các đoàn khách trung ương..., quốc tế đến làm việc tại tỉnh, các sự kiện chính trị của đất nước và địa phương, điển hình là bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối các kỳ đại hội Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Lễ kỷ niệm 100 năm thành lập tỉnh Trà Vinh và 30 năm tái lập tỉnh Trà Vinh.

Hàng năm, Công an - Quân sự - Bộ đội Biên phòng tỉnh đã phối hợp tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Quân khu chỉ đạo tổ chức tốt các cuộc diễn tập các cấp, nổi bật như: diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh năm 2014 và diễn tập theo Nghị định số 30/2010/NĐ-CP, Nghị định số 130/2015/NĐ-CP của Chính phủ về huy động nhân lực, tàu thuyền và phương tiện dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền trên các vùng biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2018; trung bình hàng năm diễn tập khu vực phòng thủ ở 2 huyện, trong đó có phương án phòng, chống gây rối, biểu tình, gây bạo loạn và đánh bắt đối tượng, giải thoát con tin... Các cuộc diễn tập đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền; giúp lực lượng Công an - Quân sự - Bộ đội Biên phòng và các sở, ban, ngành nâng cao trình độ, tổ chức, hiệp đồng chặt chẽ, giải quyết các tình huống có thể xảy ra; nâng cao ý thức cảnh giác cho quần chúng nhân dân. Đồng thời, Công an tỉnh đã xác định 66 địa bàn, cơ quan, mục tiêu, tuyến của tỉnh có nguy cơ xảy ra khủng bố và phối hợp với lực lượng Quân sự, Bộ đội Biên phòng tập trung các biện pháp bảo vệ, phòng, chống khủng bố.

Thứ tư, cùng với sự phối hợp tốt trong công tác diễn tập, xây dựng phong trào, ba lực lượng còn phối hợp hiệu quả trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và

phòng, chống tội phạm. Đã nắm và kiểm soát được tình hình, phối hợp triển khai các biện pháp công tác chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu gây mất an ninh, trật tự của các tổ chức phản động lưu vong người Việt, các tổ chức Khmer phản động bên ngoài tác động vào nội địa, từ năm 2010 đến nay, đã phối hợp bắt, phạt tù 6 đối tượng; tăng cường phối hợp, quản lý tốt địa bàn, mục tiêu, di biến động của các loại đối tượng trọng điểm, khách nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài về địa phương có biểu hiện nghi vấn.

Tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy, mua bán người. Từ năm 2010 đến nay, lực lượng vũ trang các cấp đã phối hợp tổ chức hàng trăm đợt tấn công trấn áp tội phạm; trên 76.000 cuộc tuần tra kiểm soát, chốt chặn, mật phục với khoảng 390.000 cán bộ, chiến sĩ tham gia nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và kịp thời phát hiện, giải quyết khi có tội phạm xảy ra, bảo đảm an ninh, trật tự; điều tra, khám phá, xử lý hàng trăm vụ phạm tội và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, kinh tế, ma túy, không để hình thành tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”. Công tác phối hợp đã góp phần to lớn phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, làm trong sạch địa bàn, kiểm chế, kéo giảm tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, ba lực lượng còn phối hợp tuyên truyền, vận động cơ quan, cán bộ và nhân dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ không được phép sử dụng, qua đó góp phần loại bỏ yếu tố nguy hiểm tiềm ẩn trong nhân dân.

Thứ năm, phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia và an ninh, trật tự khu vực biên giới biển, nhất là kiểm soát chặt chẽ người, hoạt động của tàu, thuyền, các phương tiện khai thác, đánh bắt thủy, hải sản trên biển, ra vào khu vực biên giới biển, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm. Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch phối hợp giữa Phòng Quản lý xuất, nhập cảnh Công an tỉnh và Phòng Tham mưu Bộ đội Biên phòng tỉnh về trao đổi thông tin trong công tác quản lý, kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu cảng. Làm tốt công tác quản lý người nước ngoài lao động, làm việc tại khu vực biên giới biển, đặc biệt là tại Trung tâm Điện lực Duyên Hải, các dự án điện gió và luồng cho tàu biển có tải trọng lớn vào sông Hậu. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc khu vực

biên giới biển, tổ chức giáo dục pháp luật liên quan khu vực biên giới biển, tuyên truyền về phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ... cho chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện thủy, chủ công trình, bến thủy nội địa, người sinh sống ven sông, ven biển, góp phần nâng cao tinh thần cảnh giác và ý thức chấp hành pháp luật cho nhân dân vùng ven biển. Qua đó, tình hình an ninh, trật tự khu vực biên giới biển ổn định, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển.

Thứ sáu, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thường xuyên trao đổi tình hình, kiểm tra chặt chẽ những thông tin có liên quan đến âm mưu, thủ đoạn hoạt động, phá hoại của các thế lực thù địch vào nội bộ ba lực lượng để chủ động phòng ngừa, đấu tranh, không để phần tử xấu xâm nhập vào nội bộ lực lượng vũ trang; nổi bật như phối hợp với các đơn vị hữu quan làm rõ vụ án buôn lậu hơn 198 triệu lít xăng liên quan đến một số cán bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh và Công an tỉnh. Phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và mối quan hệ phối hợp giữa ba lực lượng; đấu tranh phản bác các luận điệu chống phá của các thế lực thù địch nhằm vào lực lượng vũ trang; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các diện đối tượng theo quy định.

Ngoài ra, trong thời gian bùng phát đại dịch Covid-19, hình ảnh hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ của lực lượng Công an - Quân sự - Bộ đội Biên phòng kê vai, sát cánh ngày đêm, không quản nắng mưa, dịch bệnh nguy hiểm trên tuyến đầu chống dịch, tiếp tục là minh chứng rõ nét nhất cho mối quan hệ phối hợp tốt đẹp, truyền thống của lực lượng vũ trang tỉnh Trà Vinh trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, đã góp phần lớn vào việc kiểm soát, ngăn chặn dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, được các ngành, các cấp, nhân dân ghi nhận và đánh giá cao.

Nhìn chung, kết quả công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ chính trị của ba lực lượng đã đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra, góp phần bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, phục vụ tích cực quá trình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và đối ngoại của tỉnh, được cấp ủy, chính quyền và quần chúng nhân dân đánh giá cao, thường xuyên được các cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng bằng nhiều hình thức.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác phối hợp vẫn còn một số hạn chế như: Công tác nắm, kiểm soát tình hình, trao đổi thông tin ở một số đơn vị

thuộc ba lực lượng còn mang tính định kỳ; chế độ thông tin, báo cáo của một số đơn vị chưa kịp thời; công tác phối hợp hoạt động ở cấp xã, phường, thị trấn chưa được thường xuyên, phần lớn tập trung trong các dịp lễ, tết, các sự kiện chính trị; một số vụ, việc xảy ra chưa báo cáo, đề xuất kịp thời làm ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ huy chung; chất lượng xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận biên phòng toàn dân có chuyển biến nhưng chưa đều ở các địa phương. Ngoài ra, một số lãnh đạo các cấp chưa quan tâm đúng mức đến nhiệm vụ phối hợp nên chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang trong giải quyết một số tình huống xảy ra về an ninh, trật tự.

Thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức ảnh hưởng đến an ninh toàn cầu. Các thế lực thù địch, phản động gia tăng hoạt động “diễn biến hòa bình”, gây cơ sở, lợi dụng vấn đề tiêu cực, nhạy cảm trong xã hội, nhất là tình hình Campuchia và Biển Đông để kích động phá hoại. Trong nước, số đối tượng cực đoan, chống đối gia tăng liên kết trong - ngoài, triệt để lợi dụng những khó khăn về kinh tế - xã hội đã tăng cường hoạt động chống phá; tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật tiếp tục là vấn đề trọng tâm cần tập trung giải quyết.

Tại Trà Vinh, số cơ sở nội địa, đối tượng cực đoan lợi dụng các vấn đề về dân tộc, tôn giáo sẽ tiếp tục ủng hộ các tổ chức bên ngoài tiến hành các hoạt động theo âm mưu, ý đồ của chúng; tiếp tục thành lập, duy trì hội tự xưng; tăng cường lợi dụng các vụ việc phức tạp, nhạy cảm liên quan đến dân tộc, tôn giáo để chống phá, kích động gây mất an ninh, trật tự, bạo loạn, lật đổ. Tình hình mâu thuẫn nội bộ, tranh giành ảnh hưởng, địa vị trong các tôn giáo sẽ còn diễn ra ở nhiều nơi; tình hình khiếu kiện phức tạp kéo dài, có liên quan đến dân tộc, tôn giáo, giải phóng mặt bằng sẽ còn tiếp tục diễn ra. Hoạt động của các loại tội phạm sẽ phức tạp hơn, cường độ bạo lực sẽ gia tăng, có sự câu kết, đan xen giữa các tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy; tội phạm sử dụng công nghệ cao sẽ xảy ra nhiều hơn; cùng với sự phát triển kinh tế và việc triển khai nhiều dự án trên địa bàn, không loại trừ khả năng tình hình tội phạm kinh tế, tham nhũng, khai thác khoáng sản trái phép,

ô nhiễm môi trường sẽ diễn biến phức tạp... Tình hình trên tiếp tục ảnh hưởng đến nhiệm vụ bảo đảm an ninh, quốc phòng trong thời gian tới.

Để tiếp tục phối hợp tốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng, lực lượng Công an - Quân sự - Bộ đội Biên phòng tỉnh Trà Vinh sẽ tập trung vào các công tác trọng tâm như sau:

Một là, tăng cường công tác nắm tình hình, làm tốt công tác tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo những diễn biến phức tạp trước mắt và lâu dài. Tiếp tục duy trì công tác trao đổi thông tin, chú trọng phối hợp kiểm tra, xác minh những thông tin có liên quan âm mưu, thủ đoạn hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, thông tin liên quan đến hoạt động xâm nhập tình báo, gián điệp, phản động và bọn tội phạm, chú ý những âm mưu, thủ đoạn phá hoại mới để thống nhất nhận xét, đánh giá vụ việc, làm cơ sở tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết.

Hai là, phối hợp tham mưu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an - Quân sự - Bộ đội Biên phòng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách; tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả quan điểm, đường lối, chính sách, quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; xây dựng khu vực phòng thủ của tỉnh.

Ba là, phối hợp tham mưu cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt các chính sách về kinh tế, văn hóa, xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật, hạn chế bức xúc của quần chúng nhân dân do các thiếu sót, sai phạm của cán bộ, đảng viên trong quá trình thi hành công vụ gây ra. Đánh giá toàn diện những yếu tố tác động đến an ninh, trật tự. Chủ động triển khai các biện pháp quản lý, kiểm soát địa bàn, mục tiêu để giải quyết, loại bỏ yếu tố địch có thể lợi dụng kích động quần chúng biểu tình, gây rối an ninh, trật tự.

Bốn là, phối hợp triển khai thực hiện quyết liệt các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; đẩy mạnh triệt xóa các điểm, tụ điểm phức tạp về tệ nạn xã hội. Tăng cường phối hợp tuần tra kiểm soát, khép kín địa bàn bảo đảm an ninh, trật tự; quản lý, kiểm tra chặt chẽ các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ; chỉ đạo phối hợp

thực hiện hiệu quả các phương án, kế hoạch về phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, góp phần hạn chế thiệt hại về người, tài sản do thiên tai hoặc sự cố gây ra xuống thấp nhất.

Năm là, phối hợp đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, làm cho các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là quyền và nghĩa vụ của mọi công dân, từ đó chuyển hóa thành hành động thực tiễn cùng lực lượng Công an - Quân sự - Bộ đội Biên phòng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận biên phòng toàn dân vững chắc. Chủ động rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, phương án, kế hoạch phối hợp, xử lý các vấn đề có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh và định kỳ tổ chức diễn tập, sơ kết, tổng kết để hoàn thiện, nâng cao chất lượng phối hợp giữa ba lực lượng.

PHẦN THỨ TƯ

**NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP
PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN TỘC
BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA
TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC KẾT HỢP VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI TRONG BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Thiếu tướng, TS. LÊ TẤN TỚI*

Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại là tư tưởng xuyên suốt, nhất quán của Đảng ta trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng, phát triển đất nước. Quan điểm này đã được kế thừa, phát triển qua các kỳ đại hội Đảng và được Đảng ta vận dụng sáng tạo, phù hợp với xu hướng vận động của thế giới, cũng như yêu cầu thời đại, tạo thế và lực vững chắc trong bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là vấn đề có tính quy luật trong tiến trình phát triển của mỗi quốc gia. Trong quá trình đổi mới của đất nước do Đảng ta khởi xướng, quan điểm xuyên suốt này đã được thể hiện và phản ánh rõ hơn qua các chủ trương, giải pháp nhằm kết hợp sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tại Đại hội VII (năm 1991), Đảng ta khẳng định: “Trong điều kiện mới càng phải coi trọng vận dụng bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại để phục vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹. Đến các Đại hội VIII, IX, X, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh của lực lượng và thế trận quốc

* Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.114.

phòng toàn dân với sức mạnh của lực lượng và thế trận an ninh nhân dân”¹; “phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức khai thác ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới”². *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* đã rút ra 5 bài học kinh nghiệm lớn của cách mạng Việt Nam, trong đó có bài học: “kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ và nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại”³. Đến Đại hội XII, với đường lối, chủ trương “kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁴, Việt Nam đã hội nhập ngày càng toàn diện vào đời sống quốc tế, tham gia một cách chủ động, tích cực và có trách nhiệm vào giải quyết các vấn đề chung của cộng đồng quốc tế, qua đó tạo vị thế và hình ảnh mới của đất nước, con người Việt Nam, tạo điều kiện để đất nước có được đà phát triển mới.

Đến Đại hội XIII, tư tưởng về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại được Đảng ta thể hiện xuyên suốt từ chủ đề Đại hội đến quan điểm chỉ đạo, mục tiêu trong Nghị quyết. Đại hội khẳng định: “Phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại...”⁵; “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”⁶; “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.60, tr.144.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.65, tr.140.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.66.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.70-71.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.II, tr.326.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.110-111.

Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”¹.

2. Từ quan điểm của Đảng qua các thời kỳ đến Đại hội XIII, tư tưởng phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại đã có sự phát triển mang tính kế thừa, tiến bộ về tư duy, nhận thức của Đảng trước những biến đổi của thực tiễn xã hội. Nhận thức nội dung quan điểm quan trọng này được thể hiện ở một số vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc là tổng hợp những lợi thế, những yếu tố về sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần của quốc gia, dân tộc đó. Nói cách khác, đó là sức mạnh bên trong, nguồn lực nội sinh bao hàm toàn bộ các nguồn lực tự nhiên và xã hội trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Trong đó, sức mạnh vật chất gồm các yếu tố như: vị trí địa lý; tài nguyên thiên nhiên; nguồn nhân lực; tiềm lực của nền kinh tế, khoa học công nghệ; sức mạnh quốc phòng, an ninh; vị trí địa - chính trị... Sức mạnh tinh thần bao gồm: truyền thống dân tộc, ý chí, lòng yêu nước và tự hào dân tộc, tinh thần đoàn kết, sức sống của bản sắc văn hóa... Song, so với nhận thức các thời kỳ trước, Đảng ta nhấn mạnh tới “sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc”, mà không chỉ “sức mạnh dân tộc”. Theo đó, sức mạnh toàn dân tộc được hiểu theo nghĩa rộng hơn trong bối cảnh hội nhập quốc tế, không chỉ giới hạn bên trong quốc gia theo cách hiểu truyền thống, mà còn mở rộng ra bên ngoài phạm vi lãnh thổ, lấy yếu tố “dân tộc Việt Nam” là gốc. Đó là nguồn lực của hàng triệu người con Việt Nam trên toàn thế giới - bộ phận không tách rời của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; đó còn là vị thế, uy tín, sức ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thứ hai, sức mạnh thời đại là các yếu tố bên ngoài được cấu thành, tổng hòa từ những điều kiện về môi trường, xu thế phát triển thế giới, đó là: môi trường hòa bình, hợp tác và phát triển; sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ; các thiết chế hợp tác đa phương, vai trò của cộng đồng quốc tế; xu thế phát triển bền vững, hợp tác và liên kết kinh tế... Trong môi trường thuận lợi và thách thức

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.155-156.

đan xen đó, mỗi quốc gia có thể tận dụng, tranh thủ các nguồn lực, nhân tố được xác định là điều kiện thuận lợi để tạo nên sức mạnh thúc đẩy tiến trình phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ lợi ích quốc gia, dân tộc mình.

Thứ ba, với vai trò nguồn lực của sự phát triển, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại có mối quan hệ biện chứng, thống nhất, việc kết hợp hai nguồn lực này trong tổng thể xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội là tất yếu, khách quan, có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của quốc gia. Sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc là cơ sở để mở rộng và tăng cường một cách có hiệu quả sức mạnh thời đại, và ngược lại, việc tận dụng sức mạnh thời đại là nhân tố không thể thiếu để phát triển và khơi dậy tiềm năng, sức mạnh dân tộc.

3. Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng qua hơn 35 năm đã chứng minh một cách đúng đắn việc kết hợp nhuần nhuyễn sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại đã giúp cho Việt Nam ghi được dấu ấn đặc sắc qua các thành tựu to lớn. Đánh giá về nội lực của đất nước, Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng nhận định: “sau 35 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục phát triển; kinh tế vi mô ổn định, vững chắc hơn, các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm, tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức khá cao; quy mô và tiềm lực nền kinh tế tăng lên, chất lượng tăng trưởng được cải thiện; sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố; dân chủ xã hội chủ nghĩa tiếp tục được phát huy. Hiện nay, Việt Nam trở thành bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, trong đó có 17 đối tác chiến lược, 13 đối tác toàn diện, có quan hệ với tất cả các nước lớn, tham gia vào 70 tổ chức quốc tế và khu vực. Việt Nam có quan hệ thương mại với trên 230 thị trường, đã ký trên 90 hiệp định thương mại tự do song phương, hơn 60 hiệp định đầu tư. Việt Nam đã tham gia hầu hết các thiết chế liên kết khu vực và toàn cầu: AFTA, APEC, ASEM, CPTPP, WTO... và đảm nhiệm ngày càng nhiều chức trách trong ASEAN,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.107.

Liên hợp quốc, trở thành trung tâm mạng lưới các hiệp định thương mại tự do ở khu vực, cầu nối giữa các nước/khối ngoài khu vực với ASEAN, tạo ra động lực to lớn cho phát triển của đất nước. Việt Nam còn có nền văn hóa giàu bản sắc và đậm chất nhân văn, tính cộng đồng; dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, có tinh thần dân tộc, ý chí nỗ lực vươn lên..., đây là nền tảng vững chắc để Việt Nam phát triển.

Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là dòng chảy chính của thế giới, đây là cơ hội để đất nước ta tranh thủ tiềm năng, vị thế và điều kiện thuận lợi của môi trường quốc tế để hợp tác, phát triển. Tuy nhiên, chúng ta cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mang tính toàn cầu, như: kinh tế thế giới suy thoái, xung đột, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác...

Trước bối cảnh đó, Đảng ta tiếp tục thực hiện nhất quán tư tưởng phát huy cao nhất sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại để đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, xây dựng nền tảng để sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đồng thời, Đảng ta chủ trương nhất quán một số định hướng cơ bản đối với việc phát huy sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong bảo vệ, xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đó là:

Thứ nhất, phải luôn đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc lên trên hết với nhiệm vụ cụ thể là xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, bảo vệ vững chắc độc lập và chủ quyền quốc gia. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong tình hình hiện nay cần kế thừa thành tựu, kinh nghiệm của các thời kỳ trước, đồng thời, bám sát mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, lợi ích của quốc gia - dân tộc và các xu thế vận động của thế giới.

Thứ hai, xác định nguyên tắc sức mạnh dân tộc là yếu tố quyết định, sức mạnh thời đại là yếu tố quan trọng. Trong đó, phát huy cao nhất sức mạnh dân tộc là chăm lo xây dựng cho “kinh tế phải vững, quốc phòng phải mạnh, thực lực phải cường, lòng dân phải yên, chính trị - xã hội ổn định, cả dân tộc là một khối đoàn kết

thống nhất”¹. Phát huy sức mạnh thời đại là tranh thủ, tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi nhất cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba, tránh mọi biểu hiện tuyệt đối hóa sức mạnh dân tộc hoặc sức mạnh thời đại. Tuyệt đối hóa sức mạnh dân tộc sẽ dẫn đến tự cô lập, bảo thủ, trì trệ, tụt hậu, sa vào chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi. Tuyệt đối hóa sức mạnh ngoại lực sẽ dẫn tới lãng phí sức mạnh nội sinh, lệ thuộc nước ngoài dẫn đến mất độc lập, mất chủ quyền, mất bản sắc.

Thứ tư, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại phải được thực hiện ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực, từ Trung ương đến địa phương, từ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đến quốc phòng, an ninh và đối ngoại bằng những biện pháp phù hợp, qua đó, thiết thực đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

4. Thời gian tới, tình hình chính trị, an ninh thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Các nước điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển, chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa dân tộc cực đoan gia tăng; tranh chấp chủ quyền lãnh thổ giữa các quốc gia; sự can dự, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn... đặt ra những thách thức mới đối với hòa bình, ổn định trên thế giới và độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các nước. Các yếu tố an ninh phi truyền thống, nhất là khủng bố, thiên tai, dịch bệnh tiếp diễn phức tạp. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra cả thời cơ, thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Đông Nam Á tiếp tục là khu vực cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ trên biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn, Biển Đông đứng trước những thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột. Ở trong nước, bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn còn tồn tại. Trước bối cảnh đó, sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phát huy cao nhất sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, tập trung vào các nội dung cơ bản sau:

Một là, gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.169.

Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Hai là, giữ vững vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; không ngừng củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chủ động đi trước, đón bắt, nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ; kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc; bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, nhân dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm an ninh, trật tự xã hội, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và phát triển. Kiên định nguyên tắc chiến lược, đồng thời linh hoạt về sách lược trong xử trí các tình huống liên quan đến quốc phòng, an ninh, không để bị động, bất ngờ, bảo đảm cho đất nước luôn chủ động về chiến lược trong mọi tình huống.

Bốn là, không ngừng chăm lo, củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại. Tăng cường, phát triển nền công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh hiện đại, lưỡng dụng, vừa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, vừa góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

Năm là, chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa, phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi. Trong đó, xác định chủ động phòng ngừa là chính, chủ động chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng các phương án giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống. Luôn chủ động nghiên cứu, nắm, dự báo đúng tình hình, kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh; xử lý hiệu quả các tình huống, chuẩn bị sẵn sàng các giải pháp tổng thể, hóa giải nguy cơ từ sớm, từ xa; chủ động ứng phó có hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống.

Sáu là, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế; vừa hợp tác, vừa đấu tranh, thêm bạn, bớt thù. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển. Tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại là yêu cầu chiến lược quyết định thành công của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước. Với thành tựu của hơn 35 năm đổi mới, Việt Nam là minh chứng điển hình khẳng định đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước và sự đồng tâm, hiệp lực, thống nhất của toàn dân tộc.

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG, Củng Cố, DUY TRÌ LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

Trung tướng, TS. LÊ QUỐC HÙNG*

Nhân dân là cội nguồn sức mạnh to lớn của lực lượng Công an trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn “Công an phải luôn luôn giúp đỡ, tổ chức, giáo dục nhân dân, làm cho mọi người dân đều là người giúp việc của mình, làm thành mạng lưới Công an nhân dân”¹. Tư tưởng này của Người đã trở thành “kim chỉ nam” cho Đảng, Nhà nước đề ra các chủ trương, chính sách trong việc tổ chức, huy động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự; tạo nền tảng hình thành và phát triển các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Hơn 75 năm qua, lực lượng này đã trở thành nòng cốt trong xây dựng các mô hình tự quản về an ninh, trật tự; đồng thời là hạt nhân góp phần quan trọng vào công tác phòng ngừa, giải quyết các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự ngay từ cơ sở.

Nội dung bài viết khái quát những đóng góp quan trọng của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thời gian qua; thực trạng quy định của pháp luật và yêu cầu xây dựng, củng cố, duy trì lực lượng này trong tình hình hiện nay; từ đó gợi mở một số định hướng lớn hoàn thiện quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong thời gian tới.

* Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.154.

1. Những đóng góp quan trọng của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong thời gian qua

Dựa vào nhân dân, phát huy vai trò của quần chúng nhân dân là một nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ an ninh, trật tự. Người khẳng định: “Giữ gìn trật tự, an ninh trước hết là việc của công an, bộ đội, cảnh sát. Nhưng chính quyền ta là chính quyền dân chủ, bất kỳ việc to việc nhỏ đều phải dựa vào lực lượng của nhân dân để phụng sự lợi ích của nhân dân. Việc giữ gìn trật tự, an ninh càng phải dựa vào sáng kiến và lực lượng của nhân dân”¹. Vì thế, trong mọi giai đoạn cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn đặc biệt coi trọng việc tổ chức, tạo điều kiện để nhân dân tích cực tham gia bảo vệ an ninh, trật tự. Đây là tiền đề, nền tảng quan trọng để hình thành các lực lượng quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, để tiếp tục huy động và phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, bảo đảm an ninh, trật tự nói riêng, các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã ra đời, điển hình như: Công an xã (nay là Công an xã bán chuyên trách) được thành lập năm 1946, bảo vệ dân phố được thành lập năm 1955, dân phòng được thành lập năm 1960... Trải qua các thời kỳ cách mạng, các lực lượng này có sự phát triển đa dạng để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở. Theo thống kê của Bộ Công an, đến nay, cả nước đã thành lập được 1.928 ban bảo vệ dân phố, gần 27.000 tổ bảo vệ dân phố, với hơn 72.000 thành viên; gần 58.000 đội dân phòng với khoảng 1,8 triệu đội viên; hơn 72.000 Công an xã bán chuyên trách tham gia bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn xã². Bên cạnh đó, hàng trăm mô hình quần chúng tự quản khác cũng được thành lập, tổ chức hoạt động dưới nhiều hình thức khác nhau, có tính đặc thù ở mỗi địa phương, như: câu lạc bộ phòng, chống tội phạm; tổ tự quản an ninh, trật tự; đội thanh niên xung kích an ninh; dòng họ, dòng tộc tự quản về an ninh, trật tự; tiếng kèng vùng biên,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.77.

2. Xem Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở - Lý luận và thực tiễn”, Bộ Công an, Hà Nội, 2022, tr.119.

xóm chài bình yên, cụm tàu thuyền an toàn... Ngoài ra, còn có lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp với nhiệm vụ chính là bảo đảm an ninh, an toàn trong nội bộ các cơ quan, doanh nghiệp cũng tham gia hỗ trợ lực lượng Công an bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn cơ sở. Các hình thức, mô hình trên đã có tác dụng to lớn trong việc tập hợp, phát huy quyền làm chủ, năng lực sáng tạo và sự tham gia trực tiếp của nhân dân vào công tác bảo vệ an ninh, trật tự. Đây là chỗ dựa vững chắc cho lực lượng Công an chính quy thực hiện nhiệm vụ, chủ động nắm bắt tình hình từ sớm để tổ chức công tác phòng ngừa và kịp thời xử lý hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự ngay từ cơ sở.

Tính riêng từ năm 2015 đến nay, các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã phát huy vai trò nòng cốt, hỗ trợ tích cực cho lực lượng Công an chính quy thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Trong đó nổi bật là: phối hợp tổ chức hàng trăm nghìn buổi tuyên truyền pháp luật, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tích cực tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; thường xuyên trực tiếp tiếp xúc với nhân dân, luôn có mặt tại địa bàn cơ sở, kịp thời nắm tình hình, phát hiện hàng trăm vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự; tham gia hòa giải hơn 120.000 vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân, không để phức tạp kéo dài, tạo thành “điểm nóng”. Dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của lực lượng Công an chính quy, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã tham gia vận động nhân dân cung cấp hơn 400.000 tin có giá trị; phối hợp, giúp các lực lượng chức năng điều tra, khám phá 124.000 vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự; phát hiện, tham gia bắt giữ gần 160.000 đối tượng phạm tội¹.

Ngoài ra, lực lượng này còn hỗ trợ lực lượng chức năng trong quản lý trật tự xã hội, phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm an toàn giao thông; tham gia quản lý, giáo dục, giúp đỡ người lầm lỗi tái hòa nhập cộng đồng. Trong giai đoạn 2015 - 2020, sự phối hợp này đã góp phần chuyển hóa 1.100 địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; quản lý, giáo dục, giúp đỡ 175.000 người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư, đã có

1. Dẫn theo tạp chí *Công an nhân dân*, số 9/2020, tr.43.

hơn 130.000 người tiến bộ, giúp đỡ 96.000 người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, 78.000 người có việc làm ổn định, không tái phạm; vận động gần 8.700 đối tượng truy nã ra đầu thú, tự giác giao nộp hơn 200.000 súng, đầu đạn các loại¹. Đặc biệt, trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, các lực lượng này cũng là nòng cốt trong tuyến đầu chống dịch; vừa tích cực tham gia các chốt kiểm soát dịch, hỗ trợ lực lượng chức năng triển khai các biện pháp phòng, chống dịch và bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu phong tỏa, cách ly tập trung; vừa trực tiếp tham gia công tác hậu cần, chăm lo đời sống, bảo đảm an sinh xã hội cho nhân dân trên địa bàn. Đây là những đóng góp tích cực, quan trọng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự, cũng như việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa bàn cơ sở, được các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân ghi nhận.

2. Thực trạng quy định của pháp luật và yêu cầu xây dựng, củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong tình hình hiện nay

Vận động quần chúng, xây dựng hoạt động tự quản của nhân dân luôn được Đảng, Nhà nước ta coi trọng. Trong thời gian qua, nhằm phát huy vai trò của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Chính phủ, Bộ Công an đã có nhiều nỗ lực để hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật đối với lực lượng này, điển hình là xây dựng, tham mưu ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các lực lượng, như: Luật phòng cháy và chữa cháy; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy; Pháp lệnh Công an xã năm 2008; Nghị định số 38/2006/NĐ-CP, ngày 17/4/2006 về bảo vệ dân phố và nhiều thông tư hướng dẫn thi hành khác của Bộ Công an. Tuy nhiên, việc tổ chức lực lượng và hệ thống cơ sở pháp lý phục vụ hoạt động của các lực lượng trên hiện nay đang nảy sinh nhiều bất cập, trong đó nổi lên là:

Thứ nhất, việc bố trí các lực lượng trên cùng một địa bàn cấp xã, đều do Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập, quản lý, duy trì hoạt động để cùng tham gia thực

1. Dẫn theo tạp chí *Công an nhân dân*, Tlđđ, tr.43.

hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự có tính chất tương đồng, dễ dẫn đến sự chồng chéo; gây khó khăn trong lãnh đạo, duy trì, củng cố và phát huy vai trò của mỗi lực lượng. Thực tế có tình trạng ở một số địa phương mặc dù thành lập cả ba lực lượng dân phòng, bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách nhưng đều do cùng một số người đảm nhiệm (một người gánh hai vai, đội hai mũ)¹.

Thứ hai, việc bổ sung, kiện toàn các lực lượng để vừa đủ số lượng, vừa bảo đảm chất lượng gặp khó khăn, như số đội dân phòng được thành lập đến nay mới chỉ đạt 23% số lượng phải thành lập theo quy định của Luật phòng cháy và chữa cháy². Ngoài ra, thành viên tham gia các lực lượng quần chúng bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở có độ tuổi trung bình cao³, chưa có nhiều kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự; một số thành viên làm nghề tự do nên không thường xuyên có mặt tại nơi cư trú, khó xử lý kịp thời khi có tình huống phát sinh ở cơ sở. Các chế độ, chính sách, điều kiện bảo đảm đối với các lực lượng này còn thấp, chưa đồng đều, chưa tương xứng với khối lượng, tính chất công việc.

Thứ ba, từ khi thực hiện chủ trương xây dựng Công an xã chính quy theo tinh thần Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị đến nay vẫn chưa có cơ sở pháp lý để tiếp tục sử dụng lực lượng Công an xã bán chuyên trách tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở sau khi kết thúc nhiệm vụ Công an xã. Theo số liệu thống kê, toàn quốc hiện có 89.045 Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, 19.390 Công an xã bán chuyên trách có nguyện vọng giải quyết chế độ, chính sách⁴. Tuy nhiên, việc chi trả phụ cấp và các chế độ, chính sách cho lực lượng này tùy thuộc vào mỗi địa phương; thậm chí có địa phương không còn quy định chức danh và kinh phí hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách tham gia bảo đảm an ninh, trật tự

1. Xem Bộ Công an: “Một số nội dung lớn về dự án Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở”, ngày 25/9/2020.

2. Xem Bộ Công an: “Báo cáo Đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở”, ngày 22/6/2020.

3. Theo thống kê của Bộ Công an, lực lượng bảo vệ dân phố từ 46 tuổi trở lên chiếm 56,6%.

4. Xem https://congan.com.vn/tin-chinh/bo-cong-an-tra-loi-ve-du-an-luat-luc-luong-tham-gia-bao-ve-antt-o-co-so_130117.html.

ở cấp xã, thôn, tổ dân phố. Điều này khiến cho một bộ phận Công an xã bán chuyên trách bị dao động, không yên tâm công tác hoặc làm việc cầm chừng, kém hiệu quả.

Thứ tư, qua tổng kết 15 năm thi hành Nghị định số 38/2006/NĐ-CP, ngày 17/4/2006 về bảo vệ dân phố, 12 năm thi hành Pháp lệnh Công an xã năm 2008 và tổng kết thực tiễn hoạt động của lực lượng dân phòng theo quy định của Luật phòng cháy và chữa cháy cho thấy, nhiều nhiệm vụ của các lực lượng trên có tác động trực tiếp đến người dân như tham gia tấn công, trấn áp, truy nã tội phạm, tham gia tuần tra, kiểm soát, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn xã hội, được sử dụng công cụ hỗ trợ... Các nhiệm vụ này theo quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân phải được quy định trong văn bản luật¹. Tuy nhiên, quy định hiện hành về tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các lực lượng này được đề cập chủ yếu ở văn bản dưới luật và tản mát ở nhiều văn bản khác nhau, do nhiều cơ quan có thẩm quyền ban hành. Do đó, nếu vẫn tiếp tục thực hiện hoặc chỉ sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về từng lực lượng hoặc ban hành văn bản mới để điều chỉnh chung đối với cả ba lực lượng nhưng ở dưới luật, thì một mặt, không bảo đảm tuân thủ quy định của Hiến pháp năm 2013, mặt khác, khó đồng bộ, thống nhất về cơ sở pháp lý cho các lực lượng này hoạt động.

Những vấn đề trên đặt ra yêu cầu cấp thiết phải củng cố, duy trì các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nhằm tạo sự thống nhất, tinh gọn đầu mối, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự từ sớm và ngay từ cơ sở. Để việc xây dựng, kiện toàn lực lượng này đi vào thực chất, hiệu quả cần lưu ý một số nội dung sau:

Một là, việc thành lập, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở xuất phát từ yêu cầu cấp thiết của cơ sở. Mỗi địa phương có đặc thù riêng về đặc điểm địa bàn, yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở cũng như khả năng bảo đảm điều kiện cho các lực lượng này hoạt động. Do đó, việc quyết định bố trí số lượng các tổ an ninh, trật tự, số lượng thành viên hoạt động trong lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở cần linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.

1. Khoản 2, Điều 14 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”.

Hai là, việc tuyển chọn, sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở dựa trên nguyện vọng, sự tự nguyện của nhân dân, bảo đảm bình đẳng, công khai, dân chủ, đúng quy định của pháp luật. Việc xem xét, thẩm tra hồ sơ người có đơn tự nguyện tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở cần có sự tham gia của tổ chức quần chúng và chính quyền địa phương; trong đó, vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ sở là rất cần thiết.

Ba là, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hoạt động dưới sự giám sát, quản lý của chính quyền địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở xã, phường, thị trấn, các tổ chức chính trị - xã hội; sự quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, hướng dẫn, kiểm tra của cơ quan Công an trong bảo đảm an ninh, trật tự. Tiếp tục tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc các cấp nhằm phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của chính quyền cơ sở trong tổ chức nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

Bốn là, sắp xếp, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng thống nhất, kiện toàn, tinh gọn đầu mối gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quan hệ công tác, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Năm là, việc hoàn thiện chế độ, chính sách, bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở sau khi được kiện toàn cần được điều chỉnh hợp lý để không tạo gánh nặng lên ngân sách nhà nước; huy động được nguồn lực từ nhân dân dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý của chính quyền tham gia vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

3. Định hướng hoàn thiện quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong thời gian tới

Để hoàn thiện cơ sở pháp lý về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nhằm thực hiện sắp xếp, kiện toàn các lực lượng này theo hướng thống nhất, tinh gọn đầu mối gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quan hệ công tác, trong thời gian tới cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, quán triệt quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong xây dựng, củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Đảng ta đã xây dựng và ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận nhằm định hướng việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiệu quả hơn¹. Trong đó, đề ra các yêu cầu phải “bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển”; “bố trí đủ nguồn lực cần thiết và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp”... Đối với cấp cơ sở, Đảng cũng xác định mục tiêu cần từng bước xây dựng, củng cố lực lượng trị an cơ sở và hoàn thiện chế độ, chính sách đặc thù đối với lực lượng tham gia công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự trong tình hình mới². Gần đây nhất, ngày 16/3/2022, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW về Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, trong đó có nội dung rất quan trọng là “tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ chế chính sách, xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở bảo đảm hợp lý về tổ chức; các thành viên tham gia có đủ phẩm chất, năng lực, được trang bị phương tiện, thiết bị đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao”³. Đây là những định hướng quan trọng cho quá trình hoàn thiện pháp luật về xây dựng, củng cố lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; hướng tới mục tiêu thống nhất, tinh gọn và hoạt động hiệu quả hơn trong thời gian tới.

1. Điển hình là: Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả...

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.158.

3. Dẫn theo <http://bocongan.gov.vn/vanban/Pages/van-ban-moi.aspx?ItemID=714>.

Hai là, xây dựng chính sách, pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đồng bộ với quy định của các luật có liên quan, bảo đảm chặt chẽ và có tính khả thi.

Nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở liên quan đến nhiều lĩnh vực và chủ thể khác nhau. Do đó, chính sách, pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở cũng có mối liên quan chặt chẽ với nhiều pháp luật chuyên ngành, như: Luật Công an nhân dân, Luật an ninh quốc gia, Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật quốc phòng, Luật dân quân tự vệ, Luật phòng cháy và chữa cháy, Luật bảo hiểm y tế... Vì vậy, quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phải rà soát, đánh giá toàn diện để điều chỉnh phù hợp. Các văn bản pháp luật cần có sự thống nhất, đồng bộ, hạn chế sự mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản pháp luật chuyên ngành khác. Đồng thời, các quy định cũng cần phải có tính khả thi, khả năng thực hiện trong thực tiễn, tránh tình trạng văn bản pháp luật thi hành thời gian ngắn đã phải sửa đổi, bổ sung. Đặc biệt, các chính sách, pháp luật này phải bảo đảm các quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp, thể hiện sự văn minh của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Ba là, đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

Bất kỳ một chính sách, quy định nào không được thực thi hoặc thực thi thiếu hiệu quả trong thực tiễn sẽ không có giá trị, gây lãng phí nguồn lực của Nhà nước và nhân dân. Do đó, yêu cầu quan trọng đối với quá trình hoàn thiện pháp luật nói chung, pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nói riêng là phải gắn với việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện, thi hành. Trong quá trình xây dựng nội dung các quy định cần nghiên cứu kỹ lưỡng để thiết kế cả cơ chế thực thi cho quy định đó, tránh tình trạng xây dựng những quy định xa rời thực tiễn. Đồng thời, trong khi xây dựng và sau khi quy định được ban hành, cần tính toán, bố trí nguồn lực phù hợp để triển khai quy định trong thực tế.

Bốn là, hoàn thiện, ban hành một đạo luật quy định thống nhất về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, bố trí lực lượng, các điều kiện bảo đảm hoạt động, quan hệ phối hợp của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Để khắc phục tình trạng các quy định của pháp luật hiện hành về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở còn tản mạn; tạo cơ sở pháp lý đầy đủ,

thống nhất cho việc xây dựng, tổ chức, quản lý, sử dụng lực lượng này hiệu quả, cần có một đạo luật chung toàn diện hơn. Chính phủ đã giao Bộ Công an chủ trì xây dựng Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Dự thảo Luật này đã được đưa ra tại phiên họp thứ 48 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (tháng 9/2020) để các đại biểu xem xét, cho ý kiến. Tuy nhiên, bên cạnh nhiều ý kiến thống nhất, còn có những ý kiến khác nhau, chưa thống nhất. Do đó, trong thời gian tới, cần tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu chỉnh lý, hoàn thiện; bổ sung luận cứ khoa học, thực tiễn nhằm làm rõ và thống nhất quan điểm về chính sách, pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Năm là, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy định pháp luật điều chỉnh các lực lượng quần chúng tự quản khác.

Dự thảo Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã tập trung sắp xếp thống nhất, điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của ba lực lượng bảo vệ dân phố, dân phòng, Công an xã bán chuyên trách thành một lực lượng với tên gọi chung là lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Đây là những lực lượng đã được thành lập trên phạm vi toàn quốc, ra đời từ rất lâu và được điều chỉnh trong nhiều văn bản luật, có mối quan hệ chặt chẽ với cơ cấu bộ máy chính quyền. Tuy nhiên, trên thực tế còn nhiều lực lượng quần chúng tự quản khác hoạt động với mô hình khác nhau, mang tính đơn lẻ, đặc thù ở từng địa phương. Trong thời gian tới cần tiếp tục chủ động nghiên cứu, đánh giá toàn diện cả về lý luận, thực tiễn và cơ sở chính trị, pháp lý đối với các lực lượng này để có căn cứ tham mưu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện quy định của pháp luật điều chỉnh, bảo đảm chế độ, chính sách phù hợp.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA PHONG TRÀO TOÀN DÂN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thiếu tướng NGUYỄN VĂN LONG*

Trong thời gian qua, công tác phòng cháy, chữa cháy đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; qua đó đã kiềm chế được số vụ và thiệt hại do cháy gây ra, cứu được hàng nghìn người, bảo vệ được khối tài sản của Nhà nước và nhân dân, ước tính hàng nghìn tỉ đồng mỗi năm, được Đảng, Nhà nước và nhân dân ghi nhận, đánh giá rất cao. Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình cháy còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nguy cơ khó lường, khó dự báo. Chỉ tính riêng từ năm 2015 đến năm 2021, cả nước xảy ra trên 21.000 vụ cháy, làm chết hơn 500 người, bị thương hơn 1.000 người. Trong đó xảy ra nhiều vụ tại các khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh và nhiều vụ cháy lớn tại chung cư cao tầng, khu công nghiệp, chợ, trung tâm thương mại, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, môi trường đầu tư và an sinh xã hội.

Có thể khẳng định, công tác phòng cháy, chữa cháy là một lĩnh vực mang tính xã hội hóa cao. Việc huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy luôn được Đảng, Nhà nước, nhất là Bộ Công an quan tâm và xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, đặc biệt trong việc kiềm chế số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra.

* Thứ trưởng Bộ Công an.

Để phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy đáp ứng yêu cầu thực tiễn, những năm qua, Bộ Công an đã ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất các cấp có thẩm quyền (Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ) ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy phát triển lớn mạnh, điển hình như: Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy; Luật phòng cháy và chữa cháy; Nghị quyết số 99/2019/QH14, ngày 27/11/2019 về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy; Quyết định số 630/QĐ-TTg, ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội;... Các văn bản này đều nhấn mạnh công tác xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy phải bảo đảm sâu rộng, gắn liền với xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, với phương châm “4 tại chỗ”, trong đó xác định xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến theo hướng tự nguyện, tự phòng, tự quản theo cụm dân cư, cụm doanh nghiệp an toàn phòng cháy, chữa cháy trên cơ sở lấy lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành là nòng cốt... Đặc biệt, Bộ Công an tham mưu với Chính phủ báo cáo Quốc hội và ngày 29/6/2001, Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 9 đã thông qua Luật phòng cháy và chữa cháy. Đây là văn bản pháp lý cao nhất về phòng cháy, chữa cháy thể hiện tính kế thừa, tính thực tiễn dựa trên cơ sở yêu cầu phát triển của đất nước với những nguyên tắc mang tính khoa học, tính quần chúng cao, thể hiện vai trò to lớn của nhân dân trong công tác phòng cháy, chữa cháy. Về nguyên tắc hoạt động, Luật phòng cháy và chữa cháy xác định phải huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy; quy định nguyên tắc: “Mọi hoạt động phòng cháy và chữa cháy trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng, phương tiện tại chỗ”. Luật cũng quy định lấy ngày 04/10 hằng năm là Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy.

Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác huy động toàn dân phòng cháy, chữa cháy, trong những năm qua, Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an đã tập trung chỉ đạo xây dựng

phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy phát triển rộng khắp, lớn mạnh, làm nòng cốt trong công tác phòng cháy, chữa cháy ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở, khu dân cư, vừa phục vụ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong công tác bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, vừa bảo đảm giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Lực lượng Công an nhân dân, nòng cốt là lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy đã tập trung đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy phù hợp với từng địa phương, đối tượng, trong từng thời điểm khác nhau. Đến nay, trên toàn quốc đã thành lập 69.885 đội dân phòng trên tổng số 86.468 (thôn) đơn vị thuộc diện phải thành lập đội dân phòng (chiếm 80,82%) với 700.243 thành viên (trong đó, xếp loại tốt 12.567 đội; xếp loại khá 27.935 đội; xếp loại trung bình 21.817 đội; xếp loại yếu 1.961 đội; không phân loại 5.605 đội). Có 325.087/340.945 đội cơ sở thuộc diện phải thành lập đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở (chiếm 95,35%) với 2.321.061 thành viên. Có 493/565 đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở thuộc diện phải thành lập đội chuyên ngành (chiếm 87,26%) với 8.693 thành viên. Hằng năm, lực lượng này đã phát hiện và dập tắt kịp thời hơn 50% tổng số vụ cháy xảy ra, góp phần ngăn chặn cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng.

Công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở và dân phòng theo quy định của Luật phòng cháy và chữa cháy được chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, trong đó đặc biệt chú trọng các đội phòng cháy, chữa cháy ở các đơn vị, cơ sở, khu dân cư trọng điểm về cháy, nổ. Đến nay đã có 63/63 Công an địa phương phối hợp với chính quyền địa phương ban hành kế hoạch và tổ chức xây dựng mô hình phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo chỉ tiêu đã đăng ký. Trên phạm vi toàn quốc đã xây dựng, duy trì và triển khai nhân rộng 217 mô hình điển hình, hoạt động có hiệu quả trong phong trào phòng cháy, chữa cháy, điển hình như: Tổ liên gia an toàn phòng cháy và chữa cháy; Điểm chữa cháy công cộng; Khu dân cư an toàn phòng cháy, chữa cháy; Khu công nghiệp an toàn phòng cháy, chữa cháy; Nhà tôi có bình chữa cháy; Lắp đặt các điểm chữa cháy công cộng tại các ngõ sâu; Hộ gia đình an toàn phòng cháy, chữa cháy theo phương châm 4 tại chỗ; Hiến đất mở rộng hẻm;

Hộp thư phòng cháy, chữa cháy; Phường, xã, thị trấn, điểm an toàn phòng cháy, chữa cháy; Mô hình phòng cháy, chữa cháy 4 lớp về phòng cháy, chữa cháy; Tuyên truyền lưu động; Gia đình có ít nhất hai lối thoát nạn và có bình chữa cháy, phương tiện thoát nạn;...

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy còn một số tồn tại, hạn chế như: (1) Một số cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở, chủ hộ gia đình chưa nhận thức đúng đắn về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy nên chưa có sự quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, kinh phí phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy trong phạm vi quản lý; (2) Việc tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy tại một số đơn vị, địa phương chưa thực sự chủ động, tích cực, có lúc còn mang tính hình thức dẫn đến chất lượng, hiệu quả không cao. Việc quán triệt vận dụng phương châm “4 tại chỗ” trong công tác phòng cháy, chữa cháy chưa được thực hiện thường xuyên, triệt để, còn mang tính hình thức; chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở tại một số nơi chưa cao; (3) Việc nghiên cứu đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy tại một số nơi chưa được thực hiện thường xuyên; (4) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định, hướng dẫn về nguồn kinh phí phục vụ công tác xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy chưa cụ thể, chi tiết, dẫn đến việc khó vận dụng trong thực tế công tác.

Những thiếu sót, hạn chế trong phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy do một số nguyên nhân cơ bản sau: (1) Lãnh đạo một số địa phương, chưa quan tâm công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy; phương tiện, điều kiện thực hiện công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy còn nhiều hạn chế; (2) Một số cán bộ làm công tác tham mưu, đề xuất, tổ chức tuyên truyền, xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy chưa được đào tạo chuyên sâu, năng lực còn hạn chế; (3) Kiến thức, ý thức chấp hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh, người lao động và cá nhân còn hạn chế và

có tâm lý chủ quan, lơ là, xem nhẹ công tác bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, không chủ động tìm hiểu, tham gia các buổi tuyên truyền, hướng dẫn về phòng cháy, chữa cháy; (4) Hành lang pháp lý về xây dựng, tổ chức phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy triển khai thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy với phương châm “4 tại chỗ”, đặc biệt là lực lượng dân phòng hoạt động hiệu quả không cao, thành viên tham gia chủ yếu là kiêm nhiệm; chế độ, chính sách đối với đội trưởng, đội phó và các thành viên đội dân phòng chưa bảo đảm.

Trong thời gian tới, tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục có sự chuyển biến tích cực; quá trình đô thị hóa tại các địa phương, đặc biệt tại các thành phố lớn diễn ra mạnh mẽ; các khu đô thị, công trình cao tầng đa chức năng, công trình dịch vụ vui chơi giải trí tập trung đông người, nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh... được đầu tư xây dựng ngày càng nhiều với quy mô lớn, tính chất hoạt động phức tạp. Chất lượng đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, nhu cầu sử dụng năng lượng điện, nhiên liệu, khí đốt ngày càng nhiều kéo theo sự gia tăng những nguy cơ tiềm ẩn về cháy, nổ. Tác động của biến đổi khí hậu, hạn hán, tai nạn giao thông, tai nạn lao động... ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường. Tình hình trên tác động không nhỏ đến việc bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy. Vì vậy, nhằm đẩy mạnh công tác xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cần tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm như sau:

Một là, chủ động đổi mới về tư duy, nhận thức, xác định lấy người dân là trung tâm và là chủ thể của công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, mọi hoạt động lĩnh vực công tác này phải bảo đảm các quyền lợi cho người dân. Qua đó, điều chỉnh về phương thức hoạt động, xác định khâu đột phá, trọng tâm để triển khai các nhiệm vụ, xác định những lộ trình cụ thể cho từng giai đoạn nhằm triển khai đồng bộ, đạt hiệu quả thực chất. Công tác phòng cháy, chữa cháy gồm hai trụ cột: phòng cháy và chữa cháy, trong đó xác định trụ cột “phòng” là chính, phòng là “xây”, chữa là “chống”, phòng là cơ bản, chiến lược, lâu dài; làm tốt công tác phòng cháy để hạn chế phải chữa cháy, hạn chế hậu quả, thiệt hại cho nhân dân và cho xã hội; phải xác định phương châm “4 tại chỗ” là then chốt, xuyên suốt,

theo đó phải xác định “4 tại chỗ” là lực lượng ở trong dân, phương tiện ở trong dân, hậu cần ở trong dân, chỉ huy ở trong dân, người dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực, vừa là lực lượng trực tiếp, tại chỗ, ban đầu tham gia chữa cháy, kết hợp với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp, dân phòng, dân phố, khu dân cư... để khi trong trường hợp xảy ra cháy nhanh chóng chớp lấy “thời điểm vàng” (dưới 5 phút bắt đầu từ thời điểm cháy), kịp thời huy động người dân tham gia chữa cháy.

Hai là, tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt và có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, các bộ, ban, ngành về xây dựng, củng cố phong trào toàn dân về phòng cháy, chữa cháy. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức phòng cháy, chữa cháy nhằm làm chuyển biến về nhận thức của các cấp, các ngành trong công tác phòng cháy, chữa cháy, chuyển từ ý thức tự phát thành tự giác trong việc tổ chức thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở, khu dân cư... theo nguyên tắc mọi hoạt động phòng cháy, chữa cháy phải thực hiện và giải quyết tại chỗ. Tiếp tục đổi mới phương thức, nội dung tuyên truyền và xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy; tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức phòng cháy, chữa cháy, kỹ năng thoát nạn, thoát hiểm cho người dân nhằm đẩy mạnh đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức của người dân đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và có thể tự cứu mình trước khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có mặt. Duy trì việc triển khai ứng dụng linh hoạt công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng các trang mạng xã hội như: phát triển App “Báo cháy 114”, Zalo, trang thông tin điện tử website... trong công tác xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy. Chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để hoàn thiện tài liệu và tổ chức giảng dạy nội dung quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở giáo dục từ năm học 2022 - 2023.

Ba là, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp đối với công tác xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy. Phát huy vai trò, trách nhiệm, nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy; từ đó có sự quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, chỉ đạo,

đầu tư nguồn lực, kinh phí phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy trong phạm vi quản lý.

Chủ động đề xuất ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo các cấp, các ngành củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy các cấp; đánh giá thực trạng phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy tại địa phương mình; kịp thời chấn chỉnh công tác phòng cháy, chữa cháy tại những cơ sở trọng điểm về cháy nổ. Ủy ban nhân dân các cấp và các lực lượng chức năng thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy đối với lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở và dân phòng; đề xuất xây dựng và nhân rộng các mô hình phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy phù hợp lòng dân, vừa sức dân để thu hút sự ủng hộ và tham gia tích cực của người dân.

Bốn là, chủ động bám sát địa bàn, cơ sở nhằm phát hiện, bồi dưỡng những nhân tố mới, những điển hình trong phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy của các cơ sở, khu dân cư để có kế hoạch nhân rộng trên toàn quốc; nghiên cứu các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy trong điều kiện kinh tế thị trường và trong mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động; tập trung đẩy mạnh công tác dân vận, xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy tại chỗ ở những khu dân cư tập trung và cơ sở trọng điểm; phối hợp cùng các cơ quan chức năng xây dựng chế độ, chính sách cho lực lượng này. Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở và chuyên ngành; quan tâm đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật, trang bị phương tiện; tổ chức diễn tập các phương án xử lý tình huống cháy, nổ nhằm phát huy triệt để phương châm “4 tại chỗ” trong công tác phòng cháy, chữa cháy.

Năm là, phát động các phong trào tự quản về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy gắn với thể trận an ninh nhân dân, chú trọng lồng ghép với nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn xã hội các khu dân cư, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tạo cho phong trào sức lan tỏa rộng rãi; phối hợp cùng các đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh... tổ chức các hoạt động phòng cháy, chữa cháy thiết thực trong đoàn viên, hội viên, đưa nội dung phổ biến, trao đổi tình hình công tác phòng cháy, chữa cháy vào các buổi sinh hoạt,

tổ chức các đợt ký cam kết bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy giữa đoàn thể và hội viên.

Sáu là, nghiên cứu, tổng kết và nhân rộng các mô hình tiêu biểu có hiệu quả trong phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy và từng bước xã hội hóa công tác phòng cháy, chữa cháy. Công an các địa phương chủ động nghiên cứu, học tập lẫn nhau các mô hình, cách làm hay, kinh nghiệm trong công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ để triển khai phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương mình, tuyệt đối không sao chép máy móc. Hằng năm, cần tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện phong trào, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời kiểm điểm, phê bình những tập thể, cá nhân yếu kém trong công tác xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy.

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO GÓP PHẦN ĐỊNH HƯỚNG TƯ TƯỞNG CÁN BỘ, CHIẾN SĨ CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Trung tướng NGUYỄN NGỌC TOÀN*

Trong những năm qua, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an luôn xác định công tác tuyên giáo có ý nghĩa hết sức quan trọng trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, học tập, quán triệt thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao bản lĩnh chính trị, giáo dục truyền thống, văn hóa, đạo đức cho cán bộ, chiến sĩ; góp phần định hướng tư tưởng cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trong tình hình mới.

1. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là tấm gương sáng, mẫu mực trong việc xem công tác tuyên giáo là một nội dung phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ chính trị của Đảng, phục vụ nhân dân, cũng như nêu cao ý chí của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trước vận mệnh đất nước ở mỗi giai đoạn lịch sử cách mạng. Người khẳng định: “*Công việc thành hay là bại một phần lớn là do nơi tư tưởng đạo đức, thái độ và lề lối làm việc*”¹. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn khẳng định công tác tuyên giáo là một công tác trọng yếu của Đảng, đóng vai trò “đi trước, mở đường” có ý nghĩa quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, là công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; và có vai trò đặc biệt trong công tác lãnh đạo, tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân và tổ chức cho nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng; là vũ khí sắc bén trong quá trình đấu tranh

* Cục trưởng Cục Công tác đảng và Công tác chính trị, Bộ Công an.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.XIV.

cách mạng giải phóng dân tộc, tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Lực lượng Công an nhân dân với vai trò là “thanh bảo kiếm” bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân, là lực lượng nòng cốt bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; trong quá trình hoạt động và trưởng thành đã luôn phối hợp chặt chẽ cùng với ngành Tuyên giáo, các lực lượng làm công tác tuyên giáo của Đảng để đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu hoạt động, tuyên truyền phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch. Ở mỗi giai đoạn lịch sử cách mạng, lực lượng Công an đã luôn quán triệt và vận dụng sáng tạo các quan điểm, đường lối quần chúng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, bám sát nhiệm vụ chính trị của đất nước, để cùng với lực lượng làm công tác tuyên giáo tiến hành giáo dục chính trị sâu rộng, liên tục trong Đảng và nhân dân; làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhất trí, đồng lòng, tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, tự giác, sáng tạo trong hành động, biến đường lối của Đảng thành phong trào quần chúng rộng lớn. Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an đã tập trung triển khai thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả đối với nhiệm vụ công tác tuyên giáo; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, củng cố niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; xây dựng, củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng cho cán bộ, chiến sĩ; xác định là một trong những biện pháp quan trọng để xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Nhà nước giao phó. Trong lực lượng Công an đã tổ chức phổ biến, quán triệt kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thường xuyên làm tốt công tác giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, của dân tộc và của lực lượng Công an nhân dân thông qua nhiều hình thức phong phú, thiết thực; đồng thời, chủ động tuyên truyền, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin sai sự thật của các thế lực thù địch, nâng cao ý thức cảnh giác phòng ngừa, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Những năm gần đây, cấp ủy, Công an các đơn vị, địa phương đã tổ chức khoảng 2.000 cuộc hội thảo,

tọa đàm/năm tại các phòng, ban, tổ, đội, đoàn thể quần chúng để xây dựng và thực hiện các tiêu chí về bản lĩnh chính trị, bản lĩnh trong công tác, chiến đấu; chuẩn mực đạo đức, văn hóa, ứng xử của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân với các chủ đề về: “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”; “Trọng dân, gần dân, vì nhân dân phục vụ”; “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”; “Trách nhiệm, tận tụy trong công việc”; “Quản lý tốt, trách nhiệm cao, chuyên môn giỏi”; “Danh dự là điều thiêng liêng, cao quý nhất”; “Lúc dân cần, lúc dân khó, có Công an”... Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dư luận xã hội; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền.

Công tác tuyên giáo trong lực lượng Công an nhân dân được triển khai nhiều nội dung, biện pháp phong phú, thiết thực phù hợp trên các lĩnh vực công tác tư tưởng, văn hóa, văn nghệ và khoa giáo; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng, thể hiện vai trò “gương mẫu, đi đầu” của lực lượng Công an nhân dân trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nổi bật là tập trung tuyên truyền, định hướng tư tưởng trong triển khai thực hiện việc sắp xếp tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo hướng “Bộ tinh, tinh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”; bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn, đã tạo hiệu quả tích cực về tình hình an ninh, trật tự tại cơ sở; nêu cao vai trò gương mẫu của cấp ủy, người đứng đầu trong tu dưỡng, rèn luyện, chấp hành kỷ cương, kỷ luật, Điều lệnh, văn hóa ứng xử và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, với phương châm “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”, lực lượng Công an nhân dân đã điều tra, khám phá nhanh nhiều vụ án đặc biệt nghiêm trọng; đã xuất hiện nhiều tấm gương anh dũng hy sinh trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, vì cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân, nhiều gương “Người tốt, việc tốt” được lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Công an ghi nhận, biểu dương và nhân dân khen ngợi, đánh giá cao; tô đậm thêm hình ảnh đẹp về người Công an nhân dân vì nhân dân phục vụ.

3. Hiện nay, tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen. Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh, hợp tác cạnh tranh, đấu tranh và sự tùy thuộc lẫn nhau giữa các nước ngày càng tăng. Chính trị, an ninh thế giới thay đổi nhanh chóng, diễn biến phức tạp, tranh chấp lãnh thổ, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chiến tranh mạng, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, thực dụng, ly khai; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ; tranh chấp chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên Biển Đông tiếp tục diễn ra phức tạp, gay gắt... Bên cạnh đó, các thế lực thù địch không ngừng đẩy mạnh hoạt động “diễn biến hòa bình”, hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và chế độ xã hội chủ nghĩa, đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ, chiến sĩ Công an. Tình hình trên đã tác động sâu sắc đến nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự; thách thức an ninh quốc gia sẽ tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Công tác chính trị, tư tưởng trong Công an nhân dân càng trở nên quan trọng hơn, góp phần quyết định sức mạnh của Công an nhân dân. Trong đó, xác định tuyên giáo là công tác hết sức quan trọng góp phần định hướng tư tưởng cán bộ, chiến sĩ, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo, định hướng tư tưởng cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trong tình hình mới, cần thực hiện một số nội dung trọng tâm như sau:

Một là, cấp ủy và lãnh đạo Công an các cấp cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tuyên giáo; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy vai trò nêu gương của cấp ủy, lãnh đạo chỉ huy, nhất là người đứng đầu.

Tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy, lãnh đạo công an các cấp quyết định đến việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo, bảo đảm cho công tác tuyên giáo được tiến hành thường xuyên, đúng định hướng, thống nhất về nội dung, biện pháp. Tiến hành công tác tuyên giáo là trách nhiệm của mọi tổ chức, mọi lực lượng, của cán bộ, đảng viên, trong đó các đơn vị làm công tác xây dựng lực lượng giữ vai trò “trung tâm, then chốt”. Do đó, phải phát huy vai trò tiên phong, “gương mẫu, đi đầu” của đội ngũ cán bộ, đảng viên và đội ngũ lãnh đạo chủ chốt,

người đứng đầu cơ quan, đơn vị; gắn ý thức trách nhiệm với kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị. Công tác tuyên giáo phải bám sát và phục vụ trực tiếp nhiệm vụ chính trị của đơn vị, tập trung làm chuyển biến về nhận thức và hành động, củng cố niềm tin, khơi dậy niềm tự hào và ý chí phấn đấu vươn lên của cán bộ, chiến sĩ trong thực hiện các nhiệm vụ công tác được giao và rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Trong chương trình công tác hằng năm, phải xác định những công việc cụ thể nhằm gắn kết chặt chẽ công tác tuyên giáo với các mặt công tác khác của đơn vị, đồng thời lựa chọn một số vấn đề cấp thiết về công tác tuyên giáo để tập trung chỉ đạo, thực hiện có chất lượng, hiệu quả.

Hai là, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác năm, giải quyết tình hình tư tưởng cán bộ, chiến sĩ và dư luận xã hội để trên cơ sở đó có những phương pháp, hình thức tiến hành công tác tuyên giáo phù hợp với từng đối tượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị đặt ra của đơn vị.

Công tác năm, giải quyết tình hình tư tưởng cán bộ, chiến sĩ và nắm bắt, phản ánh dư luận xã hội là một nhiệm vụ quan trọng của công tác tuyên giáo. Cấp ủy các cấp phải thực sự sâu sát, chủ động dự báo, nắm chắc tình hình tư tưởng, tình cảm của cán bộ, chiến sĩ để kịp thời định hướng chính xác, giải quyết kịp thời, đúng đắn các vấn đề phát sinh, nhất là liên quan đến tổ chức, chính sách cán bộ, bảo đảm sự thống nhất tư tưởng cán bộ, chiến sĩ. Thực hiện tốt Thông tư số 94/2021/TT-BCA-X03, ngày 14/10/2021 của Bộ Công an về công tác năm, giải quyết tình hình tư tưởng cán bộ, chiến sĩ và dư luận xã hội của Công an nhân dân; cùng với việc định hướng tư tưởng cho đảng viên, cán bộ, chiến sĩ thông qua văn bản, sách, báo, tài liệu, qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội các cấp... mỗi cán bộ, chiến sĩ cần tự làm tư tưởng cho bản thân; chủ động phòng ngừa những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Ba là, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, dân tộc, của lực lượng Công an nhân dân.

Duy trì nền nếp phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy”; “Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân

phục vụ”. Thực hiện tốt văn hóa ứng xử trong Công an nhân dân; đổi mới nội dung, biện pháp tổ chức các phong trào thi đua, cuộc vận động, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong Công an nhân dân phù hợp, thiết thực, hiệu quả, hướng về cơ sở. Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, các hoạt động của lực lượng Công an nhân dân; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt” trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân; xây dựng hình ảnh đẹp của người chiến sĩ Công an trong lòng nhân dân.

Công tác tuyên giáo cần chủ động và tích cực dự báo sát tình hình, đa dạng hình thức, quyết liệt đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Chủ động đấu tranh, phê phán các biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ; kịp thời phản bác, bác bỏ các luận điệu tuyên truyền sai trái, bịa đặt của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng nước ta; về “phi chính trị hóa” lực lượng Công an nhân dân, bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bốn là, tăng cường công tác quản lý cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái đạo đức, lối sống của cán bộ, chiến sĩ Công an; kết hợp chặt chẽ công tác tuyên giáo với việc thực hiện chính sách cán bộ.

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác xây dựng lực lượng, công tác chính trị, tuyên giáo phải gắn kết chặt chẽ với công tác quản lý cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ; gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương, chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, xử lý kiên quyết các trường hợp cán bộ, chiến sĩ vi phạm pháp luật, kỷ luật, có dấu hiệu suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, từ đó nghiên cứu hoàn thiện các quy định về quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên cũng như làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thường xuyên tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Đảng về những điều đảng viên không được làm; phát huy tính tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong thực

hiện đạo đức, lối sống, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy để cán bộ, chiến sĩ học tập, noi theo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, động viên, tạo điều kiện cho các cấp, các ngành, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, giúp đỡ Công an trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự xã hội, an ninh quốc gia trong tình hình mới.

Nắm là, quan tâm, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo trong Công an nhân dân về trình độ, năng lực; đầu tư cơ sở vật chất, trang bị phương tiện làm việc; đồng thời quan tâm đến chế độ, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo.

Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ làm công tác tuyên giáo là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động của công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân, là những người trực tiếp tham mưu, giúp cấp ủy và lãnh đạo Công an các cấp tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên giáo, xây dựng đơn vị đoàn kết thống nhất, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Để nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo, các đơn vị, cơ quan tham mưu phải xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt cho họ; phải quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, có lập trường kiên định, vững vàng, có trình độ chính trị và kiến thức chuyên môn cơ bản, luôn sáng tạo, giàu tâm huyết, trí tuệ, kinh nghiệm hoạt động thực tiễn và nghiệp vụ công tác tuyên giáo; có đạo đức, phẩm chất, nhiệt tình, say mê công tác, gắn bó mật thiết với cơ sở và đời sống xã hội.

Nâng cao tính hiệu quả, khoa học trong phối, kết hợp giữa các đơn vị chức năng và các điều kiện bảo đảm cần thiết trong triển khai thực hiện công tác tuyên giáo; quan tâm đầu tư kinh phí, trang thiết bị phục vụ công tác tuyên giáo, nhất là kinh phí mua tài liệu, sách, báo, tạp chí, phương tiện nghe, nhìn; kinh phí phục vụ nghiên cứu khoa học, hội thảo, tọa đàm, tổ chức điều tra xã hội học, nắm dư luận xã hội. Đầu tư xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa trong Công an nhân dân.

**PHÁT HUY VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC KIỂM TRA,
GIÁM SÁT VÀ KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG, GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG,
XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN THẬT SỰ
TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI,
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

Thiếu tướng LÊ MINH HÀ*

Là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Công an nhân dân có nhiệm vụ, vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bảo đảm hoạt động lãnh đạo của Đảng được nghiêm minh, kỷ cương, hiệu quả, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

1. Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, thời gian qua, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện toàn diện, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Công an nhân dân; phát huy vị trí, vai trò quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng, đạt được nhiều kết quả quan trọng; góp phần xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương và đảng bộ các cấp trong Công an nhân dân, xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch,

* Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an.

vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong đó đạt một số kết quả nổi bật là:

Thứ nhất, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bám sát sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương tăng cường, đổi mới phương thức lãnh đạo đối với công tác kiểm tra, giám sát, trong đó, ngoài việc ban hành nghị quyết, chương trình công tác nhiệm kỳ và hằng năm, Đảng ủy Công an Trung ương đã ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Công an nhân dân; ban hành Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”; ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030, nhằm xác định rõ mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm có tính chiến lược nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Công an nhân dân.

Thứ hai, Đảng ủy Công an Trung ương đã chỉ đạo nghiên cứu, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong Công an nhân dân. Từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay đã sửa đổi, ban hành trên 20 văn bản quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Công an nhân dân, trong đó nhiều văn bản có tính đột phá, chiến lược theo đúng quy định của Đảng, đáp ứng yêu cầu công tác của lực lượng kiểm tra đảng trong Công an nhân dân. Bên cạnh đó, Đảng ủy Công an Trung ương đã tham mưu Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quyết định số 17-QĐ/TW, ngày 22/6/2021 về Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an Trung ương với tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tồn tại kéo dài từ nhiều năm trước, nhiệm kỳ trước trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên ở đảng bộ công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong toàn lực lượng Công an nhân dân, phù hợp với tổ chức đảng, tổ chức lực lượng Công an nhân dân.

Thứ ba, quan tâm xây dựng tổ chức, bộ máy ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra và đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân theo đúng quy định của cấp trên, phù hợp với tính chất, đặc điểm đặc thù thường trực chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân; đã chỉ đạo kiện toàn 85 ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, hơn 1.800 ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp cơ sở (kể cả đảng ủy Công an cấp huyện), thành lập 69 cơ quan ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trong Công an nhân dân (là đơn vị cấp phòng thuộc Công an đơn vị, địa phương); ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp, bổ sung số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân; chỉ đạo tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, quyết định bổ nhiệm các chức danh kiểm tra viên của Đảng trong Công an nhân dân, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra đảng từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ tư, lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả và thực hiện toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, trong đó, đã tổ chức thực hiện, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Nhà nước trên tất cả những lĩnh vực công tác của lực lượng Công an nhân dân, nhất là những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kiểm tra tài chính đảng bảo đảm đúng nguyên tắc, quy định, quy trình của Đảng. Từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay, Đảng ủy Công an Trung ương đã trực tiếp thực hiện kế hoạch kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 2 tổ chức đảng, 10 đảng viên; thực hiện 32 kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề; chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương và cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp trong toàn lực lượng Công

an nhân dân thực hiện trên 5.000 kế hoạch kiểm tra, giám sát; tiếp nhận, xử lý hơn 400 lượt đơn, thư tố cáo, khiếu nại; thi hành kỷ luật 9 tổ chức đảng, 1.700 đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát đã chỉ rõ hạn chế, thiếu sót để các tổ chức đảng, đảng viên kịp thời sửa chữa, khắc phục; đồng thời xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với nhiều tổ chức đảng, đảng viên có sai phạm, không để vi phạm nhỏ trở thành vi phạm lớn, kéo dài và lan rộng.

Thứ năm, chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết các chuyên đề, lý luận và thực tiễn về công tác kiểm tra, giám sát; ban hành, chỉ đạo ban hành 2 chương trình, 21 đề cương bài giảng phục vụ bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra đảng cho cấp ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kiểm tra, giám sát, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra, đảng viên, cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và nghiệp vụ của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác của ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân.

Đạt được kết quả trên là do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân quan trọng, quyết định nhất là sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, của cấp ủy các cấp và vai trò tham mưu hiệu quả của Ủy ban Kiểm tra, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương và ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ vẫn còn những khó khăn, hạn chế, như: việc nắm, dự báo tình hình tổ chức đảng, đảng viên chưa thật sự chủ động, hiệu quả chưa cao, do đó có những vụ việc vi phạm từ nhiều năm trước nhưng đến nay mới được phát hiện để xử lý; việc đổi mới phương pháp, cách nghĩ, cách làm trong tham mưu thực hiện một số kế hoạch kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo có mặt còn hạn chế, để kéo dài; trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát chưa thật sự chuyên sâu, chuyên nghiệp; trang bị hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu điều tra, giám sát chưa đồng bộ, liên thông trong Công an nhân dân.

2. Trước yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ,

hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị; để phát huy vị trí, vai trò của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an nhân dân, trong thời gian tới, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an nhân dân, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương cần tiếp tục chủ động tham mưu Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là, tiếp tục tham mưu quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trong Công an nhân dân.

Tập trung tham mưu thực hiện có hiệu quả Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thực sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; tham mưu ban hành, triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”; đồng thời, khẩn trương rà soát, tham mưu ban hành các quy định, quy chế về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Hai là, tiếp tục tham mưu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng trong Công an nhân dân.

Thực hiện kiểm tra, giám sát theo phương châm giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kê khai

tài sản, thu nhập; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghị quyết về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng Công an nhân dân; về trách nhiệm của người đứng đầu.

Chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, nhất là kiểm tra dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội. Xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời, triệt để, đồng bộ các tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm, nhất là những vi phạm, các vụ việc liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”; kịp thời xử lý kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ngay tại cơ sở, chi bộ.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra, giám sát (hậu kiểm tra) đối với tổ chức đảng, đảng viên liên quan nhằm bảo đảm sự chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương thông qua kết luận kiểm tra, giám sát những chuyên đề, vụ việc tới các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

Ba là, tăng cường công tác nắm tình hình tổ chức đảng, đảng viên để đánh giá đúng về tình hình tổ chức đảng, đảng viên; kịp thời phát hiện những vi phạm ngay từ cơ sở, từ khi mới manh nha để kiểm tra, giám sát, giải quyết dứt điểm khi vụ việc chưa lan rộng.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1011-QĐ/ĐUCA, ngày 19/8/2020 của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương về công tác nắm tình hình của cán bộ kiểm tra đảng các cấp trong Công an nhân dân; tham mưu xây dựng và thực hiện các kế hoạch nắm tình hình tại đảng bộ Công an đơn vị, địa phương để kịp thời trao đổi với các đảng ủy, lãnh đạo Công an các đơn vị, địa phương khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

Bốn là, tham mưu phát huy hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất xây dựng hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp bảo đảm đồng bộ, thống nhất,

tin gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phân định rõ tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ của cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp; quy định cụ thể cơ cấu, số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra kiêm nhiệm ở các cấp trong Công an nhân dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra liêm khiết, công minh, chính trực, có bản lĩnh, dũng khí đấu tranh, gương mẫu, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, tận tụy, trách nhiệm. Tiếp tục hoàn thiện xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thường xuyên cập nhật kiến thức, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân.

Năm là, nâng cao chất lượng công tác sơ kết, tổng kết các chuyên đề về kiểm tra, giám sát và xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm tra đảng trong Công an nhân dân.

Tham mưu tổ chức tổng kết các vụ việc lớn, có tính điển hình để chủ động đúc rút những bài học kinh nghiệm thực tiễn, bổ sung cơ sở lý luận, các luận cứ khoa học để kịp thời tham mưu cho Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an về các chủ trương, đường lối, giải pháp có tính chiến lược trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động của ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật bảo đảm kết nối liên thông từ Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương đến cơ sở phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nghiên cứu, dự báo, tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trong Công an nhân dân.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA TỪ SỚM, TỪ XA VÀ NGAY TỪ CƠ SỞ - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN ĐẶT RA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

ThS. NGUYỄN HOÀI ANH*

Đồng chí HÀN ANH TUẤN**

1. Khoản 1, Điều 3 Luật an ninh quốc gia năm 2004 đã nêu rõ: “An ninh quốc gia là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc”. An ninh quốc gia là vấn đề tối hệ trọng của mọi quốc gia, đồng thời, là một phạm trù có nội dung chính trị - pháp lý rất rộng, thể hiện quan hệ giai cấp, khẳng định vị trí của giai cấp cầm quyền đối với các giai cấp khác và vị trí của chính quyền nhà nước đối với các nhà nước khác trên thế giới. Trong xu thế toàn cầu hóa, an ninh quốc gia luôn gắn với an ninh khu vực và an ninh thế giới. Chính vì thế, các quốc gia trên thế giới, dù là cường quốc hay không phải là cường quốc đều có chiến lược, chủ trương, quyết sách tổ chức và bố trí lực lượng, xây dựng thế trận, hệ thống các biện pháp bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia.

Ở Việt Nam, bảo vệ an ninh quốc gia là bảo vệ quan hệ đối nội và đối ngoại được thể hiện trong Hiến pháp và hệ thống pháp luật của Nhà nước. Đây là hoạt động của hệ thống các cơ quan đảng, nhà nước, các tổ chức xã hội và mọi công dân,

* Phó Giám đốc - Phó Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

** Công an tỉnh Thanh Hóa.

trong đó Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt trong đấu tranh phòng, chống các hoạt động và các yếu tố khác đe dọa xâm phạm an ninh quốc gia, nhằm bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Trong bối cảnh mới bảo vệ an ninh quốc gia còn bao gồm cả việc giải quyết, đẩy lùi các thách thức an ninh phi truyền thống.

Trong mọi thời kỳ, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia từ sớm, từ xa và ngay từ cơ sở giữ vị trí quan trọng hàng đầu trong tiến trình phát triển của cách mạng và quyết định chủ yếu đến sự thành bại của cách mạng. Đây là vấn đề mang tính trọng tâm, cốt lõi, chiến lược và luôn được đề cập trong văn kiện các kỳ đại hội Đảng. Qua mỗi kỳ đại hội, những nhận định, đánh giá, định hướng chính sách trong lĩnh vực này, tùy theo tình hình thực tế, đều có sự bổ sung, phát triển. Đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, bảo vệ an ninh quốc gia luôn là vấn đề cốt lõi được Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đặc biệt quan tâm và đã có nhiều chủ trương, đường lối để lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ trọng yếu này. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, Đại hội XIII của Đảng đã dành nhiều tâm huyết, trí tuệ để thảo luận, thống nhất giải quyết một cách có hệ thống, toàn diện và sâu sắc hơn, tiếp tục khẳng định rõ hơn; đồng thời, bổ sung và phát triển nhiều nội dung quan trọng, trực tiếp hoàn thiện tư duy mới về bảo vệ an ninh quốc gia từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở, cụ thể:

- *Về phạm vi bảo vệ an ninh quốc gia:* Được mở rộng, chuyển từ tư duy thụ động, bó hẹp, biệt lập, khép kín trong phạm vi biên giới hành chính quốc gia sang tư duy chủ động, hợp tác và phát triển ở cả bên ngoài biên giới hành chính quốc gia với mục đích bảo vệ an ninh quốc gia từ sớm, từ xa, tạo vành đai an ninh từ ngoài lãnh thổ, biên giới hành chính quốc gia (an ninh đối ngoại...); bảo vệ an ninh không gian, vùng trời quốc gia (an ninh mạng, an ninh không gian mạng, an ninh hàng không...); bảo vệ an ninh dưới lòng đất quốc gia (an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước...).

- *Về kế sách bảo vệ an ninh quốc gia:* Kế thừa và phát triển quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của các kỳ đại hội trước, Văn kiện Đại hội XIII đã nêu rõ: “Có các

phương án, đối sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa”¹, xác định “chủ động phòng ngừa” là chính. Điều này thể hiện tư duy trong bảo vệ an ninh quốc gia là luôn giữ vững thế chủ động chiến lược, chủ động chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng các phương án ứng phó với mọi tình huống, thể hiện “tính chiến đấu” thường xuyên, liên tục trong mọi hoàn cảnh, gắn chặt với xu thế hòa bình, ổn định để phát triển đất nước một cách bền vững, trong đó: (1) Bảo vệ an ninh quốc gia “từ sớm” là tiếp cận dưới góc độ thời gian. Các yếu tố, nội dung bảo vệ an ninh quốc gia đều được chủ động thực hiện từ sớm, từ trước. Quá trình xây dựng, củng cố, phát triển cũng là quá trình triển khai các biện pháp phòng ngừa, tự bảo vệ từ trước. (2) Bảo vệ an ninh quốc gia “từ xa” là tiếp cận từ góc độ không gian; được hiểu là sự cảnh giác, chủ động ngăn ngừa, sớm phát hiện, triệt tiêu các nhân tố phá hoại, nhân tố bất lợi, bao gồm cả các nhân tố bên trong và bên ngoài. (3) Bảo vệ an ninh quốc gia “từ cơ sở” được hiểu là chủ động phòng ngừa, phát hiện, giải quyết dứt điểm, kịp thời các vụ việc phức tạp về an ninh quốc gia từ cơ sở, dưới sự chỉ huy, chỉ đạo của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương theo cơ chế thống nhất và phương châm “chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ”, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị cơ sở, sự tham gia tích cực của quần chúng nhân dân, sự phối hợp hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng.

- *Về sức mạnh và lực lượng bảo vệ an ninh quốc gia*: Văn kiện Đại hội XIII tiếp tục khẳng định: “Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt”². Như vậy, sức mạnh tổng hợp tiếp tục được Đảng ta khẳng định nhất quán, là sức mạnh, lực lượng của toàn thể dân tộc, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân giữ vai trò nòng cốt. Đó còn là sức mạnh bên trong kết hợp với sức mạnh bên ngoài, sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.68, 156.

Từ sự phân tích trên có thể khẳng định, bảo vệ an ninh quốc gia từ sớm, từ xa và ngay từ cơ sở là tư tưởng chỉ đạo, hành động xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; là kế sách lớn, chiến lược tổng thể giữ nước ngày nay. Quán triệt và vận dụng tốt các nội dung kế sách này chính là hiện thực hóa mục tiêu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

2. Với vai trò là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia từ sớm, từ xa và ngay từ cơ sở, thời gian qua, lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng An ninh nhân dân nói riêng đã triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều chủ trương, giải pháp nhằm giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm an ninh quốc gia, bảo đảm yên dân, yên ổn lòng dân, không để hình thành tổ chức chính trị đối lập trong nước, không để bị động, bất ngờ về an ninh, trật tự trong mọi tình huống. Kết quả nổi bật được thể hiện qua một số nội dung sau:

(1) Chủ động nắm, phân tích, dự báo sát, đúng tình hình, kịp thời tham mưu đề xuất với Đảng, Nhà nước chỉ đạo giải quyết có hiệu quả các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động lưu vong, số chống đối trong nước; quán triệt, vận dụng linh hoạt, sáng tạo quan điểm “bóp chết tổ chức phản động từ trong trứng”, tổ chức đánh địch từ xa, từ nơi xuất phát của chúng. Chủ động ngăn chặn âm mưu hoạt động gây rối, biểu tình, bạo loạn, phá vỡ sự liên kết trong - ngoài của các thế lực thù địch, phản động... không để hình thành và công khai tổ chức chính trị đối lập trong nội địa, giữ vững thế chủ động chiến lược, không để bị động, bất ngờ¹.

(2) Với phương châm “chủ động phòng ngừa, giữ vững bên trong là chính”, lực lượng Công an đã phối hợp, hướng dẫn các bộ, ban, ngành, địa phương tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, triển khai có hiệu quả các biện pháp

1. Năm 2021, lực lượng Công an đã phát hiện, xác minh 17 cơ sở gián điệp trong nội bộ và ngoài xã hội; đấu tranh vô hiệu hóa 11 đầu mối, bóc gỡ 5 trường hợp. Phát hiện, đấu tranh 178 đối tượng là cơ sở nội địa, liên quan đến tổ chức phản động lưu vong và số chống đối trong nước; phối hợp bắt giữ và đấu tranh khai thác 23 đối tượng chống đối; phá rã 5 hội, nhóm chống đối; đấu tranh, ngăn chặn 34/34 đối tượng phản động, chống đối, khiếu kiện “tự ứng cử” hoặc được giới thiệu ứng cử; hiện quản lý trên 1.235 đối tượng phản động, chống đối tại các địa bàn; không để xảy ra tập trung đông người phá rối an ninh, bạo loạn, không để hình thành tổ chức chính trị đối lập trong nội địa.

phòng, chống địch móc nối, thâm nhập cài đặt nội gián; bảo vệ các bộ phận thiết yếu, cơ mật, bí mật của Đảng, Nhà nước. Làm tốt công tác tuyên truyền và đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước. Triển khai đồng bộ các biện pháp, đẩy mạnh đấu tranh với số đối tượng có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, tiêu cực và các nhóm đối tượng trong nước tạo lập hệ thống kênh truyền thông mạng xã hội để chống Đảng, Nhà nước. Chủ động nắm chắc tình hình, triển khai đồng bộ, quyết liệt các phương án, kế hoạch bảo đảm tuyệt đối an toàn các kỳ đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, các kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, các sự kiện chính trị, ngoại giao quan trọng, các mục tiêu trọng điểm về kinh tế, quốc phòng, an ninh, xã hội; xác minh, phát hiện, báo cáo kịp thời những trường hợp không bảo đảm yêu cầu chính trị trong bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp¹.

(3) Thực hiện tốt chức năng tham mưu với Đảng, Nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm an ninh kinh tế; phối hợp giải quyết các vụ việc, những vấn đề phức tạp tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Tập trung nắm tình hình, đổi mới phương thức đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, hoạt động dùng kinh tế để chuyển hóa chính trị, góp phần đẩy lùi các nguy cơ chệch hướng, nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế; đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, các loại tội phạm kinh tế, đặc biệt trên lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Công tác bảo đảm an ninh công nhân, an ninh, trật tự tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất được tăng cường, ngăn chặn các mối đe dọa, các nguy cơ gây phương hại đến nền kinh tế trong bối cảnh tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

(4) Tăng cường công tác bảo vệ an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng. Tổ chức đấu tranh, vô hiệu hóa nhiều hội, nhóm chống đối trên không gian mạng; truy nguồn khởi phát thông tin, truy vết hàng nghìn mục tiêu, hội, nhóm, đối tượng

1. Trong năm 2021, lực lượng Công an đã tham mưu, phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo rà soát hơn 300.000 nhân sự, tham mưu kiến nghị, xử lý hơn 700 nhân sự có thông tin vi phạm pháp luật, vi phạm tiêu chuẩn chính trị trước khi bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

trên không gian mạng phát tán tin/bài có nội dung xuyên tạc công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, công kích lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Trong năm 2021, đã huy động hệ thống trên 1.000 trang website, cổng thông tin điện tử, fanpage, nhóm Facebook của Ban Chỉ đạo 35 Công an các cấp đăng tải hàng chục nghìn lượt tin, bài, video clip đấu tranh, phản bác thông tin xấu, độc, vạch trần bản chất âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phần tử xấu.

(5) Nắm chắc tình hình, rà soát, tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp giải quyết cơ bản ổn định nhiều vụ khiếu kiện phức tạp, trong đó có một số vụ việc phức tạp, kéo dài lâu năm. Làm tốt công tác tranh thủ hàng nghìn lượt chức sắc, người có uy tín trong các tổ chức tôn giáo; đấu tranh phân hóa các đối tượng cực đoan trong các tôn giáo; tập trung nắm, phòng ngừa hoạt động gây phức tạp về an ninh, trật tự của các tà đạo, đạo lạ, nhất là Pháp luân công, “Giê Sù”, “Bà Cô Dợ”, “Tin Lành đáng Christ”... Tập trung giải quyết các “điểm nóng” có liên quan đến tôn giáo, dân tộc theo phương châm “phòng ngừa từ xa, giải quyết tại chỗ”, “không để phức tạp lây lan, kéo dài”; ngăn chặn nhiều âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động hình thành tổ chức phản động, kích động biểu tình, phá rối an ninh, bạo loạn gây mất ổn định chính trị - xã hội.

(6) Công tác bảo đảm an ninh địa bàn chiến lược tiếp tục được tăng cường. Lực lượng Công an đã kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước ban hành các nghị quyết, chỉ thị, đề án về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng tại các vùng chiến lược. Tại vùng Tây Bắc, công tác đấu tranh, vô hiệu hóa hoạt động của số đối tượng tham gia tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh đạt kết quả rất tích cực, buộc các đối tượng hạn chế hoạt động; đấu tranh mạnh với hoạt động lập “Nhà nước Mông”, ngăn chặn hoạt động lôi kéo người Mông trốn ra bên ngoài tham gia các hoạt động chống đối; ngăn chặn thành công âm mưu tổ chức “Tết chung” và “Ngày thành lập tổ chức”. Tại vùng Tây Nguyên, tập trung đấu tranh có hiệu quả với hoạt động phục hồi FULRO, “Tin Lành Đêga”, hoạt động tà đạo “Hà Mòn” và hoạt động tuyên truyền, kích động người dân tộc thiểu số trốn sang Campuchia, Thái Lan. Tại vùng Tây Nam Bộ, lực lượng Công an đã chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền giải quyết ổn định các vụ việc phức tạp trong vùng đồng bào dân tộc Khmer; tập trung

đấu tranh, ngăn chặn số chống đối tán phát sách phản động, đấu tranh phản bác luận điệu xuyên truyền xuyên tạc của các tổ chức KKK¹ bên ngoài...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được là chủ yếu, công tác bảo vệ an ninh quốc gia thời gian qua vẫn còn một số hạn chế như: *Thứ nhất*, công tác nắm tình hình có lúc chưa theo kịp diễn biến phức tạp của tình hình; an ninh trên một số lĩnh vực, địa bàn chưa thực sự vững chắc, còn tiềm ẩn phức tạp; một số vấn đề an ninh phi truyền thống chưa được quan tâm, chủ động ứng phó. *Thứ hai*, chất lượng công tác dự báo, tham mưu chiến lược về an ninh quốc gia có nơi, có lúc chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, còn khoảng cách giữa nắm tình hình, phân tích chiến lược. *Thứ ba*, còn để các thế lực thù địch, phản động gia tăng tác động, can thiệp, cài cắm nội gián, thu thập bí mật nhà nước. *Thứ tư*, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, trí thức, luật sư, phóng viên chưa được đẩy lùi. *Thứ năm*, công tác quản lý nhà nước về an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng có nơi, có lúc còn bị động, lúng túng, lỏng lẻo, bộc lộ sơ hở để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước...

3. Dự báo trong thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực sẽ có nhiều biến động phức tạp, khó lường; hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục diễn ra gay gắt; các mối đe dọa an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, an ninh mạng, khủng bố,... sẽ tiếp tục là những thách thức lớn đối với an ninh quốc gia của các nước, trong đó có Việt Nam. Trong nước, các yếu tố phức tạp về an ninh, trật tự còn tiềm ẩn; các thế lực thù địch, phản động, tội phạm tiếp tục lợi dụng không gian mạng, vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, “tự do ngôn luận”, “tự do báo chí”, tôn giáo, dân tộc, lợi dụng những khó khăn của đất nước, nhất là đại dịch Covid-19 kéo dài để kích động biểu tình, bạo loạn, lật đổ. Các cơ quan đặc biệt nước ngoài tiếp tục gia tăng hoạt động thâm nhập, tác động nội bộ, nhất là vào lĩnh vực cải cách pháp luật,

1. KKK: Nhà nước Kampuchia Krôm độc lập - một tổ chức phản động thường xuyên xuyên truyền xuyên tạc về lịch sử vùng đất Nam Bộ của Việt Nam, kích động gây rối an ninh trật tự, thông tin sai sự thật về cuộc sống của đồng bào Khmer ở nước ta.

cải cách tư pháp; tăng cường lôi kéo, cài cắm nội gián, vấn đề an ninh mạng, mất an ninh, an toàn thông tin, lộ, lọt bí mật nhà nước ngày càng nghiêm trọng nếu không có giải pháp kịp thời...

Trước tình hình đó, để vượt qua khó khăn, thách thức, giữ vững thế chủ động chiến lược, giữ vững an ninh quốc gia từ sớm, từ xa và ngay từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ, phục vụ thắng lợi hội nhập quốc tế sâu rộng, lực lượng Công an nhân dân cần tập trung thực hiện có hiệu quả một số nội dung sau đây:

Một là, làm tốt công tác phân tích, đánh giá, dự báo tình hình, nhận diện từ sớm, từ xa các nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, phát huy vai trò tham mưu với Đảng, Nhà nước trong việc đề ra các chủ trương, giải pháp bảo vệ an ninh quốc gia và triển khai có hiệu quả đường lối đối nội, đối ngoại của đất nước.

Văn kiện Đại hội XIII đã xác định: “Nâng cao năng lực dự báo chiến lược, giữ vững thế chủ động chiến lược; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống”¹. Vì thế, trong những năm tới, lực lượng Công an cần chủ động nắm chắc tình hình, xác định rõ cơ chế phối hợp trong phân tích, đánh giá tình hình; dự báo sát hơn những tác động của tình hình an ninh, chính trị, kinh tế thế giới, khu vực, nhất là tình hình Biển Đông, sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn có liên quan đến lợi ích, an ninh quốc gia Việt Nam; kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước các chủ trương, giải pháp tổng thể, cơ bản, lâu dài, ngăn ngừa các nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia từ sớm, từ xa. Tập trung phân tích, đánh giá những động thái, hoạt động triển khai chính sách đối nội, đối ngoại của các nước lớn, các nước trong khu vực có tác động đến lợi ích, an ninh quốc gia Việt Nam; linh hoạt trong nhận diện đối tượng, đối tác theo từng thời điểm; đánh giá, dự báo đúng chiều hướng vận động và mức độ trùng hợp, gắn kết lợi ích của các đối tác với Việt Nam để tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước các chủ trương, giải pháp thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam với các nước lớn, khai thác hiệu quả những thuận lợi do vị thế mới của đất nước mang lại trong các tổ chức quốc tế và thái độ ứng xử của ta đối với các vấn đề nhạy cảm, những diễn biến mới trong quan hệ giữa các nước.

Kịp thời tham mưu các giải pháp phát huy sức mạnh tổng hợp, sử dụng đồng bộ các biện pháp công tác, phục vụ có hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.159.

hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước. Tăng cường nắm tình hình, trao đổi thông tin, tích cực tham mưu trong lựa chọn đối tác gắn liền với phát hiện, ngăn chặn hoạt động lợi dụng hợp tác đầu tư lừa đảo hoặc hoạt động phương hại đến lợi ích, an ninh quốc gia. Chủ động nắm tình hình triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế - xã hội, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót để kiến nghị các bộ, ban, ngành, địa phương có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, không để tội phạm lợi dụng, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân. Khẩn trương tham mưu rà soát, điều chỉnh, bổ sung các đề án, chương trình, kế hoạch bảo vệ an ninh quốc gia cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, chủ động đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu hoạt động “diễn biến hòa bình”, phá hoại tư tưởng, tác động làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa, lợi dụng “dân chủ”, “nhân quyền” chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch và ngăn chặn, đối phó hiệu quả với các tình huống phức tạp có thể xảy ra.

Hai là, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; ngăn ngừa và trấn áp kịp thời các loại tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia.

Tiếp tục thực hiện tốt phương châm “an ninh chủ động”, bảo đảm vững chắc an ninh trên các tuyến, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; các phương án, kế hoạch, quy trình nghiệp vụ công tác an ninh. Nâng cao hiệu quả công tác nắm tình hình, kịp thời xác định các mối đe dọa về an ninh quốc gia, không để bị động, bất ngờ về an ninh, trật tự. Tập trung giải quyết các yếu tố tiềm ẩn phức tạp đối với an ninh quốc gia. Huy động tối đa lực lượng, sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ để nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, từ cơ sở, từ các trung tâm phá hoại của các thế lực thù địch ở nước ngoài, những nhân tố phức tạp ở trong nước ảnh hưởng đến an ninh quốc gia để chủ động có phương án ứng phó và giải quyết. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nghiên cứu phân tích thông tin của Đảng, Nhà nước, Quân đội, Công an, Ngoại giao trong công tác nắm tình hình, phục vụ có hiệu quả công tác nghiên cứu, phân tích, dự báo các tình huống phát sinh có thể xảy ra. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm, giải quyết dứt điểm

các vụ việc phức tạp xảy ra trên địa bàn, không để lây lan, kéo dài, không để phát sinh hình thành “điểm nóng”.

Chủ động đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ”, phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh xã hội, an ninh công nhân. Phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời với ý đồ hình thành và công khai tổ chức chính trị đối lập trong nội địa; hoạt động khủng bố, phá hoại, kích động biểu tình gây rối, gây bạo loạn của các thế lực thù địch, phản động, các phần tử khủng bố quốc tế và số đối tượng cơ hội chính trị, số cực đoan chống đối trong tôn giáo; xử lý hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo, bức xúc xã hội. Đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, kích động tư tưởng ly khai kiểu “nhà nước”, “vương quốc”; chủ động ngăn chặn bạo loạn, ổn định chính trị - xã hội ở các vùng chiến lược; không để xảy ra “cách mạng màu” ở các thành phố lớn. Kịp thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, đơn, thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, đình công, lãn công, các vấn đề gây bức xúc trong dư luận, củng cố niềm tin của nhân dân. Triển khai đồng bộ các giải pháp về bảo đảm an ninh mạng, nhất là hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, bảo vệ bí mật nhà nước, phòng, chống tấn công mạng.

Ba là, xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận lòng dân vững chắc.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định: “Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân”¹. Do đó, việc xây dựng “thế trận lòng dân”, củng cố vững chắc lòng tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng, Nhà nước phải được xem là vấn đề cốt lõi, chiến lược trong xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, kết hợp chặt chẽ với nền quốc phòng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.157.

toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân. Sự kết hợp này sẽ tạo dựng một thế trận toàn diện, đồng bộ, vững chắc trên các địa bàn, tuyến, lĩnh vực và trong phạm vi cả nước, bảo đảm tính chủ động chiến lược trong phòng ngừa, tiến công, sẵn sàng đánh thắng mọi âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia của các thế lực thù địch, phản động chống Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Chủ động xây dựng, triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch bảo vệ an ninh quốc gia; bố trí lực lượng, phương tiện, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban, ngành, địa phương trong tổ chức phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Tăng cường xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở với nội dung, hình thức, biện pháp mới trong xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và công tác dân vận, góp phần đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia từ sớm, từ xa, từ cơ sở phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng vùng, từng khu vực, lĩnh vực, địa bàn cụ thể ở cơ sở.

Bốn là, chủ động ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống.

Kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước trong việc xây dựng và thực thi các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn chặt với các mục tiêu, yêu cầu về phòng ngừa, ứng phó từ sớm, từ xa với các nguy cơ, thách thức về an ninh quốc gia và an ninh phi truyền thống. Nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu chiến lược, nghiên cứu dự báo về lĩnh vực an ninh phi truyền thống. Chú trọng nghiên cứu, đề xuất, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến an ninh phi truyền thống, phòng, chống các nguy cơ đe dọa an ninh phi truyền thống. Tập trung bố trí lực lượng, phương tiện, tính toán sử dụng các biện pháp đủ mạnh để chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm phi truyền thống; giải quyết hài hòa các mâu thuẫn, xung đột xã hội, nhất là liên quan đến dân tộc, tôn giáo, đất đai..., không để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng “quốc tế hóa” vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, can dự vào công việc nội bộ của Việt Nam; phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt

động có xu hướng phát triển “xã hội dân sự”, các tổ chức phi chính phủ tách rời sự quản lý của Nhà nước.

Chú trọng nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông phục vụ việc thiết lập, bảo vệ hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; kiểm định chặt chẽ, đánh giá an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia. Thường xuyên rà soát, bổ sung điều chỉnh và tổ chức luyện tập, diễn tập các phương án bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm hiệu quả, khả thi, sát thực tế, trọng tâm là: Phương án phòng, chống biểu tình, bạo loạn, khủng bố, bắt cóc con tin, “cách mạng đường phố”; phòng, chống hình thành, công khai hóa các tổ chức chính trị đối lập; bảo vệ các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội quan trọng... Đẩy mạnh hợp tác quốc tế đa phương, song phương với các nước, các tổ chức quốc tế trong giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu phù hợp với pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế.

Năm là, xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia từ sớm, từ xa và ngay từ cơ sở.

Với mục tiêu “Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Công an nhân dân tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu đến năm 2030 xây dựng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”, thời gian tới, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, cấp ủy, thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương cần tiếp tục đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác công an, nhất là công tác xây dựng tổ chức đảng và đảng viên thật sự trong sạch, vững mạnh, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng Công an nhân dân. Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tăng cường công tác quản lý cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, những hành vi tiêu cực trong thi hành nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ, với quyết tâm làm trong sạch nội bộ, xây dựng nội bộ Công an các đơn vị, địa phương trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu.

Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ Công an nhân dân theo hướng “Bộ tinh, tinh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”, có đủ sức mạnh đấu tranh, ngăn chặn mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; ứng phó hiệu quả với các nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, các sự kiện bất ngờ và các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự ngay từ cơ sở. Kiên trì thực hiện chủ trương tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ theo mô hình tổ chức bộ máy Công an nhân dân bốn cấp. Chú trọng rà soát, luân chuyển, sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

PHÁT HUY SỨC MẠNH TỔNG HỢP TRONG BẢO ĐẢM AN NINH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ, GÓP PHẦN BẢO VỆ ĐẢNG, BẢO VỆ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Thiếu tướng VŨ HỒNG VĂN*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Sức mạnh của Công an nhân dân bắt nguồn từ mối liên hệ, sự ủng hộ, giúp đỡ tích cực của nhân dân. Nhân dân là cội nguồn sức mạnh của sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự. “Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”¹. Do đó, để làm tốt vai trò nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, Công an nhân dân cần phát huy vai trò, sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân; cần phải dựa vào dân, phải thấm nhuần quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”² và phương châm “lấy dân làm gốc”. “Công an cần phải đoàn kết nhân dân, tổ chức và giáo dục nhân dân, dựa vào lực lượng rộng lớn của nhân dân. Như vậy, nhân dân sẽ ra sức giúp Công an làm tròn nhiệm vụ”³. Quán triệt sâu sắc chỉ dẫn của Người, Đảng và ngành Công an luôn coi trọng vai trò của nhân dân và phát huy yếu tố này trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc nói chung, sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia nói riêng. Qua nhiều kỳ đại hội, Đại hội XIII của Đảng khẳng định quan điểm phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới

* Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.19.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.672.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.83.

vừa là mục tiêu, vừa là phương thức quan trọng để bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc. “Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, nền văn hóa và con người Việt Nam”; “Phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh thời đại”; “Phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”¹. Nhân dân là chủ thể, trung tâm của mọi hoạt động, đồng thời là mục tiêu, đối tượng phục vụ cao nhất của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc². Bảo vệ Đảng, bảo vệ hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, mà thực chất là bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, luôn là mối quan tâm hàng đầu của hầu hết các quốc gia trên thế giới, liên quan đến sự tồn vong của mỗi nhà nước, mỗi chế độ, mỗi đảng cầm quyền. Quán triệt và thực hiện tốt quan điểm, chủ trương trên của Đảng là yêu cầu quan trọng, cấp thiết trong tình hình hiện nay, nhằm phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp bảo vệ an ninh quốc gia nói chung, an ninh chính trị nội bộ nói riêng.

1. Phát huy sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ an ninh chính trị nội bộ - yêu cầu quan trọng và cấp thiết trong tình hình hiện nay

Phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt và ngày càng được hoàn thiện của Đảng ta, trên cơ sở nhận thức, coi trọng và phát huy vai trò, sức mạnh to lớn của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng* nêu rõ: “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại..., bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc...”³. Trong lĩnh vực bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, quan điểm trên có thể hiểu theo một số khía cạnh cơ bản:

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.61.

2. Xem Đại tướng, GS.TS. Tô Lâm: *Những điểm mới về an ninh quốc gia trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, Sđd, tr.72.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.155-156.

1- Xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc trong hệ thống chính trị nói chung và trong từng cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị nói riêng, trên cơ sở phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, biện pháp công tác, với cơ chế phân công, phối hợp, trao đổi thông tin thông suốt, hiệu quả giữa các lực lượng, theo phương châm “chủ động phòng ngừa, giữ vững bên trong là chính”, bảo vệ nội bộ “từ sớm”, “từ xa”.

2- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên trong bảo vệ nội bộ cơ quan, đơn vị mình và chủ động phối hợp, giúp đỡ lực lượng Công an bảo vệ an ninh chính trị nội bộ theo chức năng, nhiệm vụ. Trong đó, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà trường là hình thức, biện pháp cơ bản, quan trọng, vừa cấp bách, vừa chiến lược lâu dài để tập hợp, thu hút, giáo dục, hướng dẫn, nâng cao năng lực hoạt động cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tham gia bảo vệ an ninh chính trị nội bộ.

3- Yêu cầu quan trọng hàng đầu của công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ hiện nay là phải góp phần bảo vệ vị thế chính trị, uy tín của Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức trong hệ thống chính trị, giữ vững sự trong sạch về chính trị, vững vàng về tư tưởng của tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, đoàn thể quần chúng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và hệ thống chính trị; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với âm mưu, hoạt động chống phá nội bộ ta của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phần tử chống đối, cơ hội chính trị. Thông qua đó, duy trì mối quan hệ ổn định trong Đảng và hệ thống chính trị góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2. Quán triệt quan điểm phát huy sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, lực lượng An ninh chính trị nội bộ đã chủ động triển khai đồng bộ các lực lượng, phương tiện, biện pháp và đạt nhiều kết quả quan trọng

Thứ nhất, tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước về bảo vệ

chính trị nội bộ¹, góp phần nâng cao một bước trách nhiệm bảo vệ chính trị nội bộ của cả hệ thống chính trị và của mỗi cán bộ, đảng viên. Tham mưu các cơ quan, ban, ngành xây dựng hành lang pháp lý, chế tài thực hiện các quy định, quy chế quản lý cán bộ, đảng viên; xử lý các vấn đề phức tạp phát sinh trong nội bộ.

Thứ hai, tham mưu, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tổ chức thực hiện tốt phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân được đẩy mạnh và đổi mới, đa dạng hóa cả về nội dung, hình thức, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với nhiệm vụ bảo vệ nội bộ, bảo vệ an ninh, trật tự. Lực lượng An ninh chính trị nội bộ đã trực tiếp phối hợp với cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, cán bộ công tác tại các bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật, cán bộ đi công tác, học tập ở nước ngoài. Thông qua đó, tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, khả năng “tự đề kháng” trước âm mưu, thủ đoạn, luận điệu chống phá của các thế lực thù địch, phản động, phần tử chống đối, cơ hội chính trị, xác định rõ hơn trách nhiệm của bản thân trong tự bảo vệ mình, bảo vệ nội bộ cơ quan, đơn vị mình cũng như tham gia bảo vệ an ninh, trật tự.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, góp phần hạn chế các biểu hiện tiêu cực. Chủ động tham mưu và triển khai có hiệu quả Luật bảo vệ bí mật nhà nước; hoàn thành xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng

1. Điển hình là: Sửa đổi Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 03/5/2007 và xây dựng Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị về Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, sau đó tiếp tục sửa đổi, bổ sung Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị và ban hành Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; sửa đổi Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 07/7/2017 về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng và xây dựng Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc. Tham gia tổng kết 10 năm thực hiện Quy chế phối hợp theo Quyết định số 69-QĐ/TW của Ban Bí thư và ban hành Quyết định số 140-QĐ/TW, ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ giữa Ban Tổ chức Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Ban cán sự đảng Bộ Ngoại giao, Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ.

Bộ Công an 4 văn bản pháp quy về bảo vệ bí mật nhà nước; thẩm định danh mục bí mật nhà nước của các bộ, ban, ngành Trung ương; thường xuyên kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị Công an; qua đó phát hiện nhiều khuyết điểm, hạn chế và kiến nghị biện pháp khắc phục kịp thời. Tổ chức tốt công tác nắm tình hình, phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với các vụ việc vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực liên quan đến cán bộ, đảng viên; củng cố hồ sơ chuyển cơ quan tố tụng điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, góp phần làm trong sạch nội bộ, bảo đảm hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức.

Thứ tư, chủ động triển khai các hoạt động nghiệp vụ phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động xâm hại, đe dọa xâm hại an ninh chính trị nội bộ; làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Lực lượng An ninh chính trị nội bộ đã tham mưu Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an ban hành nhiều văn bản, kế hoạch công tác lớn về bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, điển hình là Kế hoạch số 35/KH-BCA về “Đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ triển khai thực hiện Chỉ thị số 39 của Bộ Chính trị”, xác định 6 công tác trọng tâm bảo vệ an ninh chính trị nội bộ phục vụ tốt cho công tác bảo đảm an ninh trật tự Đại hội XII, XIII của Đảng; Chỉ thị số 02/CT-BCA, ngày 10/01/2019 về Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ trong giai đoạn hiện nay; Kế hoạch số 245/KH-BCA-A03, ngày 02/7/2019 về rà soát, đánh giá công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ hệ thống chính trị cơ sở; Kế hoạch “Công tác Công an tăng cường thực hiện Nghị quyết 35, Kết luận 72 của Bộ Chính trị, Kết luận 53 của Ban Bí thư và các chủ trương của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ trên không gian mạng, nhất là cán bộ cấp chiến lược”; Đề án “Công tác Công an phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động lợi dụng hoạt động của tổ chức đại diện người lao động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội”; các kế hoạch về triển khai thực hiện Kết luận số 73 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; đảm bảo an ninh quá trình xây dựng, thực hiện Đề án Chiến lược xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045...

Phối hợp rà soát hàng chục nghìn cán bộ, đảng viên, phục vụ công tác cán bộ thường xuyên, nhất là đối với công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp, đại hội Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Tính từ đầu nhiệm kỳ khóa XIII đến nay, Cục An ninh chính trị nội bộ đã chủ trì, phối hợp các đơn vị thẩm tra, xác minh về tiêu chuẩn chính trị của hơn 300 nhân sự phục vụ quy hoạch, bổ nhiệm lãnh đạo chủ chốt của các bộ, ban, ngành và địa phương, phát hiện nhiều trường hợp có thông tin, tài liệu liên quan đến tiêu chuẩn chính trị, một số trường hợp vi phạm không được bố trí ứng cử, bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn. Qua đó, góp phần giữ vững sự trong sạch, vững mạnh của nội bộ, nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; phát hiện, xử lý một số trường hợp lợi dụng các phương tiện thông tin truyền thông, mạng xã hội, “thư ngỏ”, “góp ý”, “kiến nghị” để xuyên tạc, kích động, gây mất đoàn kết nội bộ, chống phá Cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, dự thảo Văn kiện Đại hội XII, XIII. Kịp thời phát hiện, vô hiệu hóa nhiều ý đồ, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động móc nối, mua chuộc, lôi kéo, kích động cán bộ, đảng viên tham gia hội, nhóm, diễn đàn phức tạp về chính trị trên không gian mạng.

Thứ năm, hoàn thiện cơ chế phối hợp lực lượng trong bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh trên các lĩnh vực. Những năm qua, lực lượng An ninh chính trị nội bộ đã tham mưu Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành văn bản chỉ đạo; tổ chức ký kết Quy chế phối hợp với các bộ, ban, ngành, địa phương về bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh trên các lĩnh vực, điển hình như Quyết định số 140-QĐ/TW, ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ giữa Ban Tổ chức Trung ương với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Ban cán sự đảng Bộ Ngoại giao, Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ; Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an Trung ương với Ban Nội chính Trung ương, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp (năm 2015); Chương trình phối hợp số 09/CTrPH-BCA-MTTW, ngày 01/8/2013 giữa Bộ Công an với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên về “Đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”...¹. Trên cơ sở đó, Công an các đơn vị, địa phương chủ động ký kết Quy chế phối hợp với các sở, ban, ngành để tổ chức thực hiện. Các văn bản, quy chế phối hợp được xây dựng theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của Đảng và Nhà nước, các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm nguyên tắc phối hợp ngang cấp, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các lực lượng, tính chủ động, tích cực, thường xuyên, kịp thời, trách nhiệm, thống nhất và hiệu quả khi xử lý các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự cũng như về công tác phối hợp lực lượng.

Tuy nhiên, công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ hiện nay vẫn còn tồn tại một số vấn đề cần tập trung khắc phục. Nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu về yêu cầu, nhiệm vụ công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới chưa đầy đủ, sâu sắc, toàn diện; vai trò định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trước những thông tin trái chiều trên mạng xã hội chưa rõ nét. Vai trò tham mưu của lực lượng Công an đối với cấp ủy, chính quyền một số địa phương trong bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước có lúc, có nơi chưa đáp ứng thực tế tình hình, thậm chí chưa tạo được sự đồng tình, ủng hộ của cấp ủy, chính quyền các cấp và các tổ chức đoàn thể. Mối quan hệ phối hợp giữa lực lượng Công an với một số cơ quan, ban, ngành chưa chặt chẽ. Công tác phối hợp nắm tình hình và giải quyết vấn đề chính trị hiện nay có nơi, có lúc còn hạn chế, đến khi đảng viên công khai quan điểm phức tạp thì cấp ủy mới biết. Công tác phát hiện, ngăn chặn, điều tra, truy xét các vụ lộ, lọt bí mật nhà nước còn chậm, hiệu quả chưa cao, công tác xử lý vi phạm chưa đủ

1. Quy chế phối hợp số 03/QC-BCA-BYT, ngày 26/9/2013 giữa Bộ Y tế và Bộ Công an về công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong lĩnh vực y tế; Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT/BCA-BGDĐT hướng dẫn phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành giáo dục; Quy chế phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông (2021).

sức răn đe, giáo dục. Tình trạng lộ, lọt bí mật nhà nước, phát ngôn không đúng quy định vẫn còn xảy ra ở một số nơi nhưng chưa được ngăn chặn, xử lý kịp thời và triệt để, chưa chỉ rõ những cán bộ có biểu hiện chạy chức, chạy quyền, cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực. Một số ít cán bộ, đảng viên hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng. Việc phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết dân tộc, bảo vệ tổ chức, bảo vệ cán bộ còn thiếu chủ động¹. Công tác nắm, đánh giá, nhận diện những nguy cơ, thách thức “bên trong”, “bên ngoài” tác động đến nội bộ, dự báo tình hình, tham mưu chiến lược trong bảo vệ an ninh chính trị nội bộ vẫn còn hạn chế.

3. Một số giải pháp phát huy sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, góp phần bảo vệ Đảng, bảo vệ hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Trong thời gian tới, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Trong ba thách thức lớn về an ninh quốc gia đe dọa trực tiếp đến vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, nguy cơ mất an ninh chính trị nội bộ, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với suy giảm lòng tin của nhân dân, suy giảm thế trận lòng dân, suy yếu sức chiến đấu của Đảng, của chế độ ta từ gốc, từ bên trong là nguy hiểm nhất². Để chủ động bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, góp phần bảo vệ Đảng, bảo vệ hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, cần quán triệt thực hiện tốt hơn nữa yêu cầu phát huy sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, trong đó tập trung vào các nội dung công tác trọng tâm sau đây:

Một là, thống nhất nhận thức cho các lực lượng về vị trí, vai trò quan trọng của công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ trong bảo vệ Đảng, bảo vệ hệ thống chính trị,

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.II, tr.168, 197.

2. Xem Bài phát biểu tham luận của Đại tướng, GS.TS. Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 27/01/2021, <https://daihoi13.dangcongsan.vn/tin-moi/tham-luan-cua-doan-dai-bieu-dang-bo-cong-an-trung-uong-4215>, ngày 27/01/2021.

gắn với công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh. Tập trung bảo vệ nền tảng tư tưởng, quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng; bảo vệ nội bộ, hệ thống tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; bảo vệ, giữ vững cơ chế, thể chế xác lập vai trò và sự lãnh đạo của Đảng, vai trò của các tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa những nguy cơ đe dọa và hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Tham gia xây dựng, bảo vệ việc triển khai thực hiện các quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại, quốc phòng, an ninh¹.

Hai là, quan tâm hơn nữa đến các “yếu tố bên trong” trong bảo vệ an ninh chính trị nội bộ. Lâu nay công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ chủ yếu chú trọng đến những yếu tố an ninh chính trị liên quan đến nội bộ (yếu tố tự thân và yếu tố từ bên ngoài). Trong bối cảnh hiện nay, cần tập trung nắm âm mưu, hoạt động, tác động của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa để tác động vào thể chế, đồng thời cần tập trung phát hiện sớm những cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “trục lợi chính sách”, vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực hoạt động mà cơ quan, ban, ngành phụ trách. Do đó, công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ cần gắn chặt với công tác bảo vệ an ninh kinh tế, an ninh đối ngoại, an ninh đối nội của lực lượng Công an, với công tác chuyên môn và hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan, ban, ngành, tổ chức để chủ động nắm tình hình, phát hiện, tham mưu chấn chỉnh các biểu hiện lệch lạc, tiêu cực.

Ba là, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới. Lực lượng An ninh chính trị nội bộ phối hợp với lực lượng xây dựng phong trào để tập trung tham mưu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng phong trào thực chất, hiệu quả,

1. Xem Đại tướng, GS.TS. Tô Lâm: “Lực lượng Công an nhân dân trong bảo vệ vai trò lãnh đạo của Đảng”, <http://hvctcand.edu.vn/llct-xdll-cand/bai-viet-bo-truong/luc-luong-cong-an-nhan-dan-trong-bao-ve-vai-tro-va-su-lanh-dao-cua-dang-1958>, ngày 07/01/2021.

có chiều sâu, tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị. Công tác phối hợp giữa hai lực lượng này phải chặt chẽ, thường xuyên ngay từ đầu, nhất là trong hướng dẫn cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường tổ chức phong trào, xây dựng và nhân rộng mô hình điểm, đánh giá “đơn vị an toàn về an ninh, trật tự” hằng năm. Tham mưu củng cố lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường cả về số lượng, chuyên môn nghiệp vụ và cơ chế, chính sách để phát huy vai trò nòng cốt trong thực hiện phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ quan, doanh nghiệp, trường học, thực sự là “cánh tay nối dài” của lực lượng An ninh chính trị nội bộ trong triển khai các biện pháp công tác bảo đảm an ninh.

Lực lượng An ninh chính trị nội bộ thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp, trường học tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, phần tử chống đối, cơ hội chính trị. Trong đó, chú trọng nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về phương thức, thủ đoạn của các đối tượng lợi dụng internet, mạng xã hội để phát tán thông tin sai trái, thù địch. Tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên ý thức bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng; kỹ năng nhận diện, “ứng xử” với thông tin xấu, độc, quan điểm sai trái, thù địch; huy động cán bộ, đảng viên tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng. Tăng cường trao đổi thông tin hai chiều để thường xuyên nắm bắt những vấn đề cán bộ, đảng viên còn băn khoăn, chưa nắm vững nhằm giải thích, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đúng định hướng, phù hợp với từng diện đối tượng.

Bốn là, chuyển mạnh trọng tâm của công tác bảo vệ chính trị nội bộ sang nắm và giải quyết vấn đề chính trị hiện nay, bảo vệ cán bộ, đảng viên trên không gian mạng. Tăng cường nắm diễn biến về tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhất là ở những cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có đơn, thư tố cáo, khiếu kiện kéo dài, mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ, những sơ hở, thiếu sót trong việc thực hiện chính sách, pháp luật nhằm tham mưu khắc phục, giải quyết dứt điểm, không để phát sinh vấn đề phức tạp mới, không tạo cơ cho các thế lực thù địch lợi dụng chống phá.

Kịp thời phát hiện, đấu tranh phê phán các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ngay từ cấp cơ sở. Có biện pháp bảo vệ cán bộ, đảng viên trên không gian mạng; đấu tranh có hiệu quả với hoạt động lợi dụng không gian mạng để tấn công cán bộ, đảng viên. Phát hiện, xử lý các trường hợp sử dụng mạng xã hội để gây rối nội bộ, vi phạm quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

Tham mưu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hoàn thiện và tổ chức quán triệt, triển khai các quy chế, quy định quản lý cán bộ, đảng viên như: Quy chế bảo vệ chính trị nội bộ, Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước; Quy chế trao đổi, cung cấp thông tin cho người nước ngoài. Sớm xây dựng quy chế quản lý hoạt động của cán bộ, đảng viên trên không gian mạng theo hướng cá thể hóa trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên gắn với trách nhiệm của cấp ủy quản lý cán bộ, đảng viên đó.

Năm là, quán triệt yêu cầu bảo vệ an ninh chính trị nội bộ trong bảo vệ an ninh trên các lĩnh vực, an ninh kinh tế, an ninh thông tin truyền thông, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Xây dựng các Đề án tổng thể công tác bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, trong đó vấn đề quan trọng hàng đầu là bảo vệ yếu tố con người, gắn với sự đúng đắn của chủ trương, chính sách (từ quá trình xây dựng đến tổ chức thực hiện), chú ý lĩnh vực pháp luật, giáo dục - đào tạo, y tế, lao động - xã hội. Làm tốt công tác tranh thủ chuyên gia, văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín trong tư vấn cho lực lượng An ninh chính trị nội bộ những vấn đề liên quan an ninh trên các lĩnh vực.

Sáu là, đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế phối hợp lực lượng. Lực lượng An ninh chính trị nội bộ cần tham mưu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, trường học thực hiện tốt các quy chế đã được ký kết, cần thiết nghiên cứu bổ sung nội dung bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ cán bộ, đảng viên. Tham mưu củng cố lực lượng bảo vệ chính trị nội bộ cơ quan, đơn vị (vốn đang rất mỏng và chủ yếu thực hiện nhiệm vụ thẩm tra, xác minh trước khi thực hiện quy trình công tác cán bộ), tập trung hơn cho công tác nắm tình hình chính trị nội bộ của cơ quan, đơn vị (nhất là vấn đề chính trị hiện nay).

Bảy là, tiếp tục nghiên cứu, làm rõ nội hàm và giải pháp thực hiện nhiệm vụ “bảo vệ an ninh con người”; “bảo vệ an ninh chính quyền”; “an ninh Nhà nước”;

“an ninh chế độ”¹. Bổ sung, hoàn thiện các biện pháp công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tám là, xây dựng lực lượng An ninh chính trị nội bộ các cấp trong sạch, vững mạnh, gắn bó chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị. Tổ chức tập huấn để cán bộ, chiến sĩ nắm vững đường lối, quan điểm chỉ đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh chính trị nội bộ; tinh thông nghiệp vụ bảo vệ an ninh chính trị nội bộ và kiến thức quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Phát huy vai trò hướng dẫn triển khai các biện pháp công tác của lực lượng An ninh chính trị nội bộ cấp Bộ đối với toàn hệ thống.

Bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên không chỉ của lực lượng Công an nhân dân mà còn là sự nghiệp của toàn dân, phải dựa vào dân, “dân là gốc”, quy tụ “lòng dân” để xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc. Đây là quan điểm chỉ đạo hết sức quan trọng, cần phải được quán triệt, thực hiện trong toàn bộ các mặt công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trong đó có bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, thông qua đó phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, phương tiện, biện pháp để hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần bảo vệ Đảng, bảo vệ hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

1. Xem <https://daihoi13.dangcongsan.vn/tu-lieu-bao-chi/tham-luan-cua-doan-dai-bieu-dang-bo-cong-an-trung-uong-4220>, ngày 27/01/2021.

ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN GÓP PHẦN CHỦ ĐỘNG BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thiếu tướng, PGS.TS. PHẠM CÔNG NGUYỄN*

Trong thời gian qua, công tác cải cách hành chính đã và đang được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương hết sức quan tâm, chỉ đạo sát sao với phương châm xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân. Theo đó, hằng năm Chính phủ đã sửa đổi, bổ sung, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, nhiều chương trình, đề án nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tăng cường công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính với trọng tâm là cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo đúng tinh thần Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Chỉ thị số 23/CT-TTg, ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể nêu trên.

Quán triệt chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an đã xác định thực hiện cải cách hành chính trong Công an nhân dân là nhiệm vụ công tác quan trọng, là khâu đột phá nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác Công an, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội từ đó đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai có hiệu quả

* Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an.

công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính. Qua tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 trong Công an nhân dân đã cho thấy: Công tác cải cách hành chính đã đạt nhiều thành tựu quan trọng trong việc xây dựng thể chế theo định hướng cải cách hành chính nhà nước. Cải cách thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, liên tục và đạt hiệu quả cao, thông qua việc công bố công khai các loại giấy tờ, biểu mẫu, quy trình giải quyết, phí và lệ phí thực hiện. Nhằm đẩy mạnh công tác kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Công an đã công bố đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; hoàn thành và rà soát, chuẩn hóa dữ liệu của tổng số 311 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an; cắt giảm, đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân được Công an các đơn vị, địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời, cập nhật công khai và có phản hồi cho nhân dân về kết quả giải quyết, xử lý bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính trong Công an nhân dân thường xuyên được thực hiện, Bộ Công an đã sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính trong Công an nhân dân đã được lãnh đạo Bộ Công an quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả theo hướng chuyên nghiệp và bảo đảm công khai, minh bạch. Theo đánh giá, ghi nhận của Bộ Nội vụ - cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Công an là bộ gương mẫu đi đầu trong đánh giá, xếp loại và công bố Chỉ số cải cách hành chính hằng năm đối với các đơn vị trực thuộc Bộ và Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với nhiều đổi mới, sáng tạo và sát hợp với thực tiễn thực hiện công tác này trong Công an nhân dân. Qua việc tổ chức xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 cho thấy: Chỉ số cải cách hành chính trung bình của Công an các đơn vị, địa phương ở mức cao (84,24%) với 12 Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được lãnh đạo Bộ công nhận xếp loại Xuất sắc, 76 Công an đơn vị, địa phương được xếp loại Tốt, 15 Công an đơn vị, địa phương được xếp loại Khá và 7 Công an đơn vị, địa phương xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả nêu trên là minh chứng rõ nét cho thấy công tác cải cách

hành chính ở Công an các đơn vị, địa phương ngày càng được quan tâm đẩy mạnh, đi vào thực chất; kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ nhân dân của cán bộ, chiến sĩ có chuyển biến theo hướng tích cực, hiệu quả. Bên cạnh đó, năm 2021, Bộ Công an tiếp tục triển khai khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với tất cả đơn vị, địa phương có chức năng trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Việc đánh giá toàn diện trên cả bốn cấp, từ Trung ương đến tỉnh, huyện, xã đối với các nhóm thủ tục hành chính có số lượng, tần suất giải quyết lớn với hơn 29.000 người dân, tổ chức tham gia điều tra xã hội học đã thể hiện được quy mô và tính khách quan của việc đánh giá. Mức độ hài lòng chung về sự phục vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong Công an nhân dân ở mức cao (97,96%), đáp ứng được mục tiêu của Chính phủ đề ra.

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính trong Công an nhân dân thời gian qua vẫn còn một số khuyết điểm, hạn chế nhất định như: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính ở Công an một số đơn vị, địa phương còn chưa chủ động, thiếu tính sáng tạo, chưa có sự đổi mới mạnh mẽ về phong cách, lề lối làm việc ở một bộ phận cán bộ, chiến sĩ. Trang thiết bị phục vụ công tác còn thiếu, chưa được hiện đại hóa so với yêu cầu thực tiễn đã ảnh hưởng không nhỏ đến yêu cầu xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số trong Công an nhân dân. Công tác cải cách hành chính trong nội bộ chậm hơn cải cách hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Một số quy trình, thủ tục và thời gian giải quyết hồ sơ có thời điểm không còn phù hợp nhưng chưa được bổ sung, thay thế, gây khó khăn cho việc thực hiện; vai trò của người dân trong xây dựng thể chế và góp ý cắt giảm thủ tục hành chính chưa được quan tâm thực hiện đúng mức. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 cho tổ chức, cá nhân còn thấp.

Dự báo trong thời gian tới, tình hình trong nước, khu vực và quốc tế còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức tiếp tục đan xen, tác động sâu sắc đến việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm

của lực lượng Công an nhân dân. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sẽ có những chuyển biến nhanh, đặt ra yêu cầu bức thiết về cải cách hành chính. Vì vậy, Chính phủ cần phải tiếp tục tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính, xác định đây là khâu đột phá chiến lược, là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của các cơ quan hành chính các cấp và là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Vì vậy, trước những yêu cầu đặt ra đối với công tác cải cách hành chính trong Công an nhân dân để góp phần chủ động bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an đã chủ động, kịp thời ban hành Chương trình số 15/CTr-BCA, ngày 25/10/2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 trong Công an nhân dân và Nghị quyết số 11-NQ/ĐUCA, ngày 01/7/2022 về lãnh đạo thực hiện Chương trình tổng thể nêu trên. Để đạt được các mục tiêu đề ra, Bộ Công an xác định cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Thứ nhất, phải thống nhất về nhận thức trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Cải cách hành chính nói chung và cải cách hành chính trong Công an nhân dân nói riêng có phạm vi rất rộng lớn, bao gồm tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và cả trong nội bộ lực lượng Công an nhân dân, liên quan đến tất cả Công an các đơn vị, địa phương. Do đó, thực hiện cải cách hành chính không chỉ là trách nhiệm của một số đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì, mà phải huy động được sức mạnh, sự tham gia của tất cả Công an các đơn vị, địa phương, của toàn thể cán bộ, chiến sĩ trong toàn lực lượng. Bên cạnh đó, cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính còn liên quan đến “lợi ích” cục bộ của một số đơn vị hoặc một bộ phận cán bộ, chiến sĩ; do đó, phải đặt lợi ích chung của tập thể, của nhân dân lên trên hết để mạnh dạn đổi mới, cải tiến.

Bên cạnh đó, thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, xác định đây là điều kiện tiên quyết bảo đảm cải cách hành chính thành công; gắn kết chặt chẽ hơn nữa cải cách hành chính với cải cách tư pháp, thực hiện các quy chế dân chủ và công tác xây dựng pháp luật, theo dõi thi hành

pháp luật trong Công an nhân dân. Phải xác định cải cách hành chính là khâu đột phá, là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương phải chỉ đạo các đơn vị chức năng xây dựng chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính phục vụ nhân dân, doanh nghiệp. Thực tiễn qua sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg, ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính trong Công an nhân dân thời gian qua cho thấy, nơi nào và ở đâu thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương quan tâm, có sự chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện công tác cải cách hành chính thì chất lượng, hiệu quả thực hiện sẽ cao và ngược lại. Do đó, cần xác định rõ, quy định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Trong quá trình đánh giá cán bộ, tổ chức cần coi kết quả thực hiện cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính là một cơ sở để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của Công an các đơn vị, địa phương. Định kỳ, đại diện lãnh đạo, chỉ huy Công an các đơn vị, địa phương phải tổ chức đối thoại với tổ chức, công dân về thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, huy động sự tham gia có hiệu quả của nhân dân và xã hội vào hoạt động quản lý của cơ quan Công an, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính.

Thứ hai, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của lực lượng Công an nhân dân, tiến tới đồng bộ hóa trên tất cả các lĩnh vực; tập trung giải quyết cơ bản những vấn đề theo định hướng: Hoàn thiện cơ sở pháp lý về xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại để đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; hoàn thiện cơ sở pháp lý về đấu tranh phòng, chống tội phạm, các vi phạm pháp luật khác về an ninh, trật tự và các tệ nạn xã hội; tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xây dựng pháp luật. Việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý về lĩnh vực an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm và xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng,

chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại phải gắn liền với thực tiễn và phù hợp với tiến trình cải cách tư pháp, cải cách hành chính của Đảng và Nhà nước.

Thứ ba, tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và trong nội bộ lực lượng Công an nhân dân, xác định đây là khâu đột phá để tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho hoạt động của nhân dân và doanh nghiệp. Chỉ đạo tiến hành rà soát các thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý, chỉ rõ những thủ tục, quy định không phù hợp để đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế, theo hướng tạo thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân, song phải bảo đảm các yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh, trật tự của lực lượng Công an nhân dân. Chấn chỉnh việc giải quyết thủ tục hành chính tại các đơn vị, địa phương, không để xảy ra tình trạng người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần; xử lý kịp thời, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, hành vi hành chính; khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi xảy ra chậm, muộn trong giải quyết thủ tục hành chính. Tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm thực chất, tránh hình thức.

Thứ tư, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hiện nay Bộ Công an cùng các bộ, ngành, địa phương đang xây dựng Đề án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, với mục tiêu tối thiểu 20% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được phân cấp cho cấp dưới với phương châm cấp nào gần dân nhất thì cấp đó tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Như vậy, Công an cấp tỉnh sẽ phải tiếp nhận, giải quyết thêm một số thủ tục hành chính hiện tại đang do các cục nghiệp vụ của Bộ thực hiện; Công an cấp huyện sẽ phải tiếp nhận, giải quyết thêm một số thủ tục hành chính hiện tại đang do các phòng thuộc Công an tỉnh đảm nhiệm và Công an cấp xã sẽ phải tiếp nhận, giải quyết thêm các thủ tục hành chính do Công an cấp huyện phân cấp xuống. Trong đó, có những thủ tục hành chính sẽ phân cấp ngay, có những thủ tục sẽ phân cấp kèm theo các điều kiện bảo đảm khác. Như vậy, trách nhiệm của Công an cấp cơ sở trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục

hành chính cho cá nhân, tổ chức ngày càng nặng nề hơn, đòi hỏi sự cố gắng cao độ của từng đơn vị Công an và cá nhân mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.

Thứ năm, thực hiện chủ trương chuyển đổi số, xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số, Bộ Công an được giao nhiệm vụ chủ trì và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu trong thực hiện Đề án ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2020 - 2022, tầm nhìn đến năm 2030. Lãnh đạo Bộ Công an đang chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết cho tổ chức, cá nhân. Do đó, Công an các đơn vị, địa phương phải xác định đây là nhiệm vụ, là giải pháp quan trọng để chuyển đổi trạng thái các mặt công tác từ thủ công sang ứng dụng khoa học công nghệ, góp phần nâng cao hiệu quả các mặt công tác.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ nêu trên, Công an các đơn vị, địa phương cần chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

Một là, bố trí đủ nguồn nhân lực và tài chính cho cải cách hành chính trong Công an nhân dân. Nâng cao năng lực nghiên cứu và tham mưu chỉ đạo của cơ quan thường trực cải cách hành chính của Bộ Công an trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của Công an các đơn vị, địa phương. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Hai là, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ, người dân, doanh nghiệp và xã hội để nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của Công an các đơn vị, địa phương, đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của lực lượng Công an nhân dân, như tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây

dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an nhân dân.

Ba là, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, chiến sĩ đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích tạo động lực cải cách để cán bộ, chiến sĩ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nghiêm khắc kỷ luật những cán bộ, chiến sĩ không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, chiến sĩ bằng nhiều biện pháp, như: tổ chức các cuộc vận động, đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ bằng chính sách tiền lương, phụ cấp thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, chiến sĩ dựa trên kết quả công việc; thực hành dân chủ trong cải cách hành chính; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

Bốn là, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hằng năm trong Công an nhân dân; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm trong Công an nhân dân theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

Hằng năm, thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với tinh thần phục vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong Công an nhân dân dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong Công an nhân dân các cấp.

Năm là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong Công an nhân dân nhằm nâng cao năng lực,

hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong Công an nhân dân. Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong Công an nhân dân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ triển khai chính phủ điện tử, chính phủ số trong Công an nhân dân; tiếp tục khai thác và sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin đã có. Thường xuyên tổ chức tập huấn, cử cán bộ, chiến sĩ tham dự các khóa học nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ số để đáp ứng yêu cầu công tác. Khuyến khích, nhân rộng các điển hình tiên tiến của Công an các đơn vị, địa phương trong việc ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính.

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CÔNG AN NHÂN DÂN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thiếu tướng TRÁNG A TỬA*

Đại úy PHAN MINH HẢI**

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt đánh giá cao vai trò, sức mạnh của nhân dân và khẳng định như một chân lý: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”¹. Vì thế, Người nhấn mạnh vai trò rất quan trọng của công tác dân vận đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”². Thấm nhuần sâu sắc tư tưởng của Người, trong các thời kỳ lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Đảng ta luôn xác định công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, quan trọng đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước; là điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng và củng cố, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân; việc thực hiện công tác dân vận là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Quan điểm, đường lối đó được Đảng và Nhà nước ta thể hiện xuyên suốt, thống nhất trong các văn bản chỉ đạo từ Cương lĩnh chính trị, các văn kiện đại hội, nghị quyết chuyên đề của Trung ương, các chỉ thị, nghị định của Chính phủ..., nổi bật trong giai đoạn hiện nay là:

* Cục trưởng Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, Bộ Công an.

** Công an thành phố Đà Nẵng.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.453.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.234.

Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Nghị định số 06/2014/NĐ-CP, ngày 21/01/2014 của Chính phủ Về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Trên cơ sở đó, nhiều văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp về công tác dân vận được ban hành; công tác dân vận đã được triển khai toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực công tác của các cơ quan, ban, ngành ở Trung ương, địa phương và hiệu quả thực hiện công tác dân vận từ đó cũng được nâng lên rõ rệt.

Quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận trong tình hình mới, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an luôn coi trọng, dành sự quan tâm đặc biệt đối với công tác dân vận và xác định công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân là một bộ phận quan trọng trong công tác dân vận của Đảng, không thể tách rời với công tác dân vận của hệ thống chính trị, là công tác cơ bản, chiến lược hàng đầu, nền tảng trong triển khai, thực hiện các biện pháp, công tác công an, là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy, thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương và từng cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới được thực hiện trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo, hoạt động can thiệp, lật đổ, ly khai, chủ nghĩa khủng bố, tranh chấp lãnh thổ, biên giới, biển, đảo tiếp tục diễn ra ở nhiều nơi và ngày càng gay gắt hơn... Các mối đe dọa từ an ninh truyền thống và phi truyền thống tiếp tục gia tăng, đặc biệt là các dịch bệnh nguy hiểm và vấn đề an ninh mạng đang đặt ra nhiều thách thức đối với lợi ích và an ninh của nhiều quốc gia. Ở trong nước, các thế lực thù địch, phản động gia tăng các hoạt động chống phá với những thủ đoạn công khai, manh động và ngày càng nguy hiểm hơn, nhằm thực hiện bằng được chiến lược “diễn biến hòa bình” và thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ nước ta; hoạt động của các loại

tội phạm ngày càng phức tạp, có sự cấu kết, móc nối chặt chẽ với nhiều phương thức, thủ đoạn mới. Trước bối cảnh tình hình đó, lực lượng Công an nhân dân luôn chủ động, từng bước đổi mới thực hiện công tác dân vận và đạt được nhiều kết quả có ý nghĩa to lớn, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự.

Về đổi mới lý luận công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân: Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an thường xuyên chỉ đạo nghiên cứu, tổng kết công tác dân vận từ thực tiễn, từng bước hoàn thiện hệ thống lý luận về công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân. Đã ban hành và tổng kết quy chế công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2012 - 2020; ban hành và tổng kết chỉ thị về tăng cường công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới giai đoạn 2016 - 2021. Nhằm tiếp tục đổi mới công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới, năm 2021, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký, ban hành Chỉ thị số 11/CT-BCA-V05, ngày 17/12/2021 Về đổi mới công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới, trong đó yêu cầu lực lượng Công an nhân dân tập trung thực hiện 8 nhiệm vụ trọng tâm về công tác dân vận. Đặc biệt, Đảng ủy Công an Trung ương đã ký, ban hành Quyết định số 239-QĐ/ĐUCA, ngày 24/11/2021 về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân. Đây là văn bản đầu tiên quy định về khái niệm, 9 nội dung, 7 phương thức thực hiện công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân, làm cơ sở để thống nhất nhận thức, nhằm thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân trong thực tiễn. Để quán triệt, tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo công tác dân vận, Đảng ủy Công an Trung ương đã tổ chức Hội nghị tổng kết và quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo mới của Trung ương, Chính phủ, Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an về công tác dân vận bằng hình thức trực tuyến giữa điểm cầu Bộ Công an với 63 điểm cầu Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phù hợp trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nguy hiểm, khó lường.

Đồng thời, Bộ Công an cũng đang tập trung chỉ đạo các đơn vị chức năng nghiên cứu tham mưu để sớm ban hành văn bản quy phạm pháp luật về công tác dân vận, đó là “Thông tư quy định về công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân”

và chỉ đạo nghiên cứu đề tài khoa học về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong giai đoạn hiện nay”, nhằm từng bước củng cố, hoàn thiện hệ thống lý luận về công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân, tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện, góp phần đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới.

Về đổi mới thực hiện công tác dân vận: Trong những năm qua, công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân luôn được quan tâm, chỉ đạo tăng cường và đổi mới về nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận gắn với thực tiễn từng lĩnh vực công tác công an:

(1) Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an chủ động đổi mới tham mưu với Đảng, Chính phủ những chủ trương, đường lối, biện pháp lớn về công tác dân vận, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự của đất nước như: Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Kết luận số 44-KL/TW, ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư Về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị định số 06/2014/NĐ-CP, ngày 21/01/2014 của Chính phủ Về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Nghị định số 42/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ Quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy.

(2) Phong trào thi đua “Dân vận khéo” của lực lượng Công an nhân dân được phát động, đẩy mạnh thực hiện trong các giai đoạn 2009 - 2010, 2011 - 2015, 2015 - 2020, đến nay ngày càng phát triển mạnh mẽ. Nhiều mô hình, điển hình “Dân vận khéo” được xây dựng, nhân rộng trên các lĩnh vực công tác Công an, lan tỏa nhiều cách làm hay, sáng tạo trong thực hiện công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Công an nhiều địa phương thường xuyên đổi mới, tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề công tác dân vận; các hội thi “Dân vận khéo”, cuộc thi viết về tấm gương điển hình “Dân vận khéo”; xây dựng, thực hiện

các tiêu chí đánh giá, tiêu chí chấm điểm công tác dân vận; thành lập các Ban Chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”; chủ động vận dụng hiệu quả công nghệ thông tin, ứng dụng các tiện ích của mạng xã hội (Facebook, Zalo...) trong thực hiện công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân... Đặc biệt, xác định công tác xây dựng, duy trì, nhân rộng mô hình, điển hình “Dân vận khéo” có vai trò quan trọng, là thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” và công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân, ngày 15/6/2022, Bộ Công an đã ban hành Hướng dẫn số 09/HD-BCA-V05 Về xây dựng mô hình “Dân vận khéo” của lực lượng Công an nhân dân; đây cũng là văn bản đầu tiên Bộ Công an ban hành hướng dẫn xây dựng mô hình “Dân vận khéo” để chỉ đạo, thực hiện thống nhất trong toàn lực lượng Công an nhân dân.

(3) Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an thường xuyên chỉ đạo lực lượng Công an nhân dân các cấp tăng cường phối hợp chặt chẽ với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các bộ, ban, ngành các cấp trong thực hiện công tác dân vận, coi đây là nội dung đổi mới, mang tính đột phá trong thực hiện công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân. Bộ Công an đã ký kết các chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới với Ban Dân vận Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên và quán triệt, chỉ đạo triển khai ký kết, thực hiện trong phạm vi toàn quốc; qua đó, ngày càng phát huy vai trò quan trọng, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên từng địa bàn, lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

(4) Công tác kiện toàn về tổ chức bộ máy hoạt động luôn được Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an quan tâm, chỉ đạo tăng cường đổi mới, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác Công an nói chung và công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân nói riêng trong tình hình mới. Bộ Công an là một trong những cơ quan triển khai, thực hiện sớm chủ trương của Đảng, Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đã tập trung, thống nhất đổi mới cơ cấu tổ chức theo hướng “Bộ tinh,

tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”, theo đó đã cắt giảm cơ cấu cấp tổng cục, giảm hàng chục đơn vị cấp cục; ở các địa phương, 20 Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy được sáp nhập vào Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đặc biệt, trong thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Luật Công an nhân dân năm 2018 và Nghị định số 42/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy, Bộ Công an đã điều động hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ từ các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an tăng cường cho Công an các địa phương. Tính đến tháng 11/2021, Công an các địa phương đã điều động, bố trí hơn 48.000 Công an chính quy tại 100% số xã, thị trấn trong cả nước, trung bình mỗi xã, thị trấn có từ 5 Công an chính quy trở lên; bước đầu tạo sự chuyển biến tích cực về công tác dân vận, bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

(5) Trong công tác cải cách hành chính, lực lượng Công an nhân dân đã triệt để ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, từng bước đổi mới, tạo chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả quan trọng đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của nền hành chính hiện đại. Thường xuyên rà soát, bãi bỏ các thủ tục hành chính; đổi mới xây dựng, thực hiện và duy trì cơ chế “một cửa liên thông”, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, tăng chất lượng dịch vụ công trực tuyến, từng bước đổi mới, giảm thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục, hồ sơ. Xây dựng thành công và tổ chức thực hiện hiệu quả Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Dự án sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân, góp phần đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách triệt để các thủ tục hành chính liên quan đến công dân...; thành lập và thường xuyên kiện toàn, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động các Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong Công an nhân dân... Có thể nói, đổi mới công tác dân vận trong lĩnh vực cải cách hành chính và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã góp phần tạo thuận lợi cho các tổ chức và công dân, bảo đảm kịp thời các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, qua đó phát huy vai trò tích cực của nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

(6) Lực lượng Công an các cấp chủ động đổi mới về nội dung, hình thức, phương pháp vận động quần chúng nhân dân tham gia ngày càng nhiều hơn,

hiệu quả hơn trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng nông thôn mới, xóm, làng, xã an toàn, đoàn kết, văn hóa, bảo đảm an ninh, trật tự; quản lý, giáo dục, giúp đỡ người vi phạm pháp luật tại phường, xã và phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội... Phát động mạnh mẽ phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên các lĩnh vực liên quan đến an ninh, trật tự; trong đó chú trọng thực hiện tại các địa bàn chiến lược, trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự. Duy trì, tổ chức các điểm “Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” hằng năm, góp phần xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thực chất và sôi nổi... Lực lượng Công an nhân dân thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo đảm an ninh, trật tự, chú trọng thực hiện trong các dịp Tết Nguyên đán, các lễ hội lớn và các sự kiện trọng đại của đất nước. Các lực lượng nghiệp vụ tăng cường trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, kết hợp đồng thời với đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tích cực phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm và tệ nạn xã hội...

(7) Công tác an sinh xã hội, từ thiện được thực hiện với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, góp phần tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa lực lượng Công an với nhân dân, xây dựng hình ảnh đẹp của người cán bộ, chiến sĩ Công an trong lòng nhân dân, vì nhân dân phục vụ. Đặc biệt, trong những năm gần đây, Bộ Công an đã tăng cường đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiều đề án xây dựng nhà cho các hộ nghèo ở nhiều địa phương trên toàn quốc; đây là những việc làm hết sức thiết thực trong thực hiện công tác dân vận, có sức lan tỏa mạnh mẽ trên phạm vi toàn quốc.

Có thể nói, những năm qua, công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân đã thường xuyên được đổi mới, từng bước hoàn thiện về hệ thống lý luận; ngày càng phát huy hiệu quả cao trong thực tiễn công tác của lực lượng Công an nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân vẫn còn tồn tại một số hạn chế, thiếu sót cần sớm khắc phục. Dự báo trong thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực sẽ tiếp tục diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định; tình hình dịch bệnh Covid-19 trong

nước tiếp tục có diễn biến mới, phức tạp, khó lường. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của đất nước nói chung và nhiệm vụ công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân nói riêng sẽ phải đối mặt với những khó khăn, thách thức rất lớn. Nhằm tiếp tục đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, bảo đảm an ninh, trật tự của đất nước; lực lượng Công an nhân dân cần tiếp tục đổi mới hơn nữa công tác dân vận, trước mắt tập trung thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục nghiên cứu, tham mưu với Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp những chủ trương, đường lối, biện pháp lớn mang tính đổi mới chiến lược về công tác dân vận, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới. Tăng cường đổi mới, cụ thể hóa thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an về công tác dân vận phù hợp với từng địa bàn, lĩnh vực.

Hai là, nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền chỉ đạo nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về công tác dân vận; tăng cường tổng kết thực tiễn, đúc rút, bổ sung, hoàn thiện lý luận về công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân.

Ba là, tăng cường mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các bộ, ban, ngành tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản phối hợp liên ngành; trong đó, cần xác định rõ cơ chế phối hợp, phân công thực hiện nhiệm vụ cụ thể đối với từng đơn vị tham gia phối hợp.

Bốn là, tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp thực hiện công tác dân vận, phát động mạnh mẽ phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, chú trọng tại những địa bàn chiến lược, trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự. Lựa chọn xây dựng, nhân rộng những mô hình “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực công tác công an; xây dựng những mô hình, điển hình tiêu biểu trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo hướng tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải ở cơ sở.

Năm là, tăng cường, đổi mới mạnh mẽ công tác dân vận của lực lượng Công an xã, thị trấn chính quy theo phương châm “Lúc dân cần, lúc dân khó, có Công an” nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ngay từ đầu, từ cơ sở.

Duy trì, đổi mới hiệu quả, thực chất công tác an sinh xã hội, từ thiện của lực lượng Công an nhân dân.

Sáu là, đổi mới, kiện toàn tổ chức lực lượng chuyên trách thực hiện công tác dân vận, bảo đảm thống nhất, đồng bộ ở bốn cấp Công an; thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ công tác dân vận, đặc biệt là số cán bộ trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm công tác. Lựa chọn, bố trí cán bộ, chiến sĩ làm việc ở những bộ phận thường xuyên tiếp xúc với nhân dân, ngoài những tiêu chuẩn về kiến thức, pháp luật, trình độ, nghiệp vụ thì phải có kỹ năng làm công tác dân vận, có văn hóa ứng xử đúng mực và luôn có tinh thần trách nhiệm vì nhân dân phục vụ, có ý thức xây dựng hình ảnh người cán bộ, chiến sĩ Công an trong lòng nhân dân.

Bảy là, đổi mới cơ chế, chính sách nhằm thu hút những người có năng lực, uy tín, kinh nghiệm làm công tác dân vận; tiếp tục quan tâm hơn nữa đến trang thiết bị làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là đối với lực lượng chuyên trách làm công tác dân vận và Công an xã, phường, thị trấn.

TƯ DUY MỚI VỀ AN NINH QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đại tá NGUYỄN MINH SÁNG*

An ninh quốc gia là vấn đề đặc biệt quan trọng, then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta. Bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt.

1. Trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới, trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, xuất hiện nhiều yếu tố mới tác động đa chiều, đa tầng nấc đến an ninh quốc gia nước ta, đặt ra thách thức lớn đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia nói riêng. *Ở bên ngoài*, xu hướng tập hợp lực lượng mới cùng sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, nhất là tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, mang lại nhiều vấn đề phức tạp, làm thay đổi cục diện thế giới, ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường an ninh của nước ta. Vấn đề tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo diễn ra ngày càng gay gắt hơn. Hòa bình, ổn định, tự do an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước những thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các nguy cơ đe dọa an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng như: khủng bố quốc tế, tội phạm xuyên quốc gia, khủng hoảng kinh tế, tài chính, năng lượng, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, dịch bệnh... Cùng với đó, sự phát triển vũ bão của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, trong đó có cả lĩnh vực an ninh, đã và đang đưa đến những biến đổi sâu sắc. Trong bối cảnh đó, các thế lực thù địch bên ngoài tiếp tục đẩy mạnh âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” với những biểu hiện mới, quyết liệt và tinh vi hơn trước. *Ở trong nước*, các đối tượng phản động, chống đối

* Phó Viện trưởng Viện Chiến lược Công an, Bộ Công an.

gia tăng về tần suất hoạt động chống phá, với phương thức, thủ đoạn ngày càng xảo quyệt, tinh chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng. Tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống... diễn ra rất phức tạp làm suy giảm lòng tin của nhân dân. An ninh tôn giáo, an ninh dân tộc, an ninh tại các địa bàn trọng điểm, chiến lược tiềm ẩn một số yếu tố gây bất ổn, trở thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Nhiều mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân chưa được nhận diện đầy đủ, kịp thời tháo gỡ, dẫn đến diễn biến phức tạp, có nguy cơ phát triển thành mâu thuẫn với chính quyền. Tình hình trật tự, an toàn xã hội có diễn biến mới, có thể chuyển hóa thành các vấn đề an ninh quốc gia.

Từ đó, dưới góc độ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, Bộ trưởng Bộ Công an đã nhận định: “Đất nước ta đang đứng trước 3 thách thức lớn đe dọa trực tiếp đến sinh mệnh của Đảng và sự tồn vong của chế độ, đó là: (1) Âm mưu, hoạt động chống phá, gây bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, phản động ngày càng thâm độc, nguy hiểm hơn. (2) Nguy cơ đe dọa chủ quyền lãnh thổ trên Biển Đông, gắn với thách thức trong xử lý quan hệ với các nước lớn và giữ vững uy tín của Đảng, chế độ trước nhân dân ngày càng gia tăng. (3) Nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với suy giảm lòng tin của nhân dân diễn biến phức tạp. Trong ba thách thức nêu trên, nguy cơ mất an ninh chính trị nội bộ, suy giảm thể trận lòng dân, làm suy yếu sức chiến đấu của Đảng, của chế độ ta từ gốc, từ bên trong là nguy hiểm nhất”¹.

2. Tình hình trên đặt ra yêu cầu cấp thiết tiếp tục đổi mới cả về nhận thức, tư duy và hành động, tạo thế và lực mới để bảo vệ an ninh quốc gia. Chính vì vậy, trong suốt thời gian qua, tư duy về an ninh quốc gia đã không ngừng được phát triển, đổi mới để phù hợp với thực tiễn tình hình của từng giai đoạn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Trong đó, sự phát triển tư duy về an ninh quốc gia thể hiện mọi mặt từ tư duy của Đảng, tư duy lập pháp của Nhà nước cho đến tư duy lý luận nghiệp vụ bảo vệ an ninh quốc gia.

1. Chuyên đề “Những nhận thức mới và tư duy mới về an ninh quốc gia” của Bộ trưởng Bộ Công an tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc Nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, ngày 28/3/2021.

Trong cả quá trình lãnh đạo, tư duy của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia đã được bổ sung, phát triển cả về đường lối, chủ trương, biện pháp, thể trận và xây dựng lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia. Trước năm 1985, an ninh quốc gia được hiểu chủ yếu là an ninh chính trị. Từ Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 31/11/1987 của Bộ Chính trị về Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới, thuật ngữ “an ninh quốc gia” đã được thay thế bằng thuật ngữ “an ninh chính trị” với nội hàm rộng hơn, và sau này được cụ thể hóa thành 4 mục tiêu, 5 nguyên tắc và 3 công tác lớn về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội tại Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 19/3/1988 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới. Đến Đại hội VII (năm 1991), tư duy của Đảng về an ninh quốc gia ngày càng rõ ràng, đầy đủ hơn, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ của bảo vệ an ninh quốc gia là: “Giữ vững *an ninh quốc gia*, bảo đảm sự ổn định chính trị của đất nước, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch và các loại tội phạm khác... bảo vệ vững chắc những thành quả của cách mạng, phục vụ đắc lực công cuộc đổi mới”¹.

Trước những yêu cầu, đòi hỏi mới của thực tiễn cách mạng, tại Hội nghị Trung ương 8 khóa VIII, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 17/12/1998 về Chiến lược An ninh quốc gia trong tình hình mới, trong đó đã bổ sung, phát triển thành 5 quan điểm chiến lược về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia². Tiếp đó, nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XI, Ban Chấp hành Trung ương Đảng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.51, tr.112.

2. (1) Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; (2) Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; (3) Giữ vững độc lập, tự chủ, đi đôi với mở rộng quan hệ đối ngoại; (4) Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân, sức mạnh của cả dân tộc và sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, yếu tố truyền thống với yếu tố đương đại trong bảo vệ an ninh quốc gia; (5) Bảo vệ an ninh quốc gia, đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân và Nhà nước ta, của các cấp, các ngành, trong đó Công an nhân dân và Quân đội nhân dân có vai trò nòng cốt.

đã ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, trong đó, tiếp tục khẳng định nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ Tổ quốc bao gồm các vấn đề an ninh truyền thống và các vấn đề an ninh phi truyền thống là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân và cả hệ thống chính trị, đặt trong mối liên hệ chặt chẽ với những thuận lợi, khó khăn, những yếu tố bên trong, bên ngoài. Tại Đại hội XII (năm 2016), Đảng ta đã bổ sung, làm rõ hơn các nội dung về bảo vệ an ninh quốc gia gắn với công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ nền văn hóa dân tộc. Mới đây nhất, đến Đại hội XIII (năm 2021), Đảng ta tiếp tục khẳng định, bổ sung và phát triển tư duy về an ninh quốc gia lên tầm cao mới, với nhiều nội dung rất mới về quan điểm, mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, phương châm, nguyên tắc, biện pháp, phương tiện, xác định đối tượng bảo vệ, đối tượng đấu tranh... nhằm bảo vệ an ninh quốc gia

Đối với tư duy lập pháp về bảo vệ an ninh quốc gia, đến nay, sản phẩm của quá trình này là hệ thống chính sách, pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia tương đối đồng bộ, toàn diện, có hiệu lực pháp lý cao¹. Trong đó với tư cách là bộ luật có giá trị pháp lý cao nhất, Hiến pháp đã thể hiện được sự phát triển tư duy lập pháp về an ninh quốc gia qua từng thời kỳ. Hiến pháp năm 1946 mới sử dụng thuật ngữ “bảo vệ Tổ quốc”; Hiến pháp năm 1959 quy định cụ thể hơn về bảo vệ “an ninh của Tổ quốc”; Hiến pháp năm 1980 sử dụng khái niệm “an ninh chính trị” để quy định về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc nói chung, bảo vệ an ninh quốc gia nói riêng. Phải đến Hiến pháp năm 1992, khái niệm “an ninh quốc gia” mới chính thức được sử dụng trong Hiến pháp trong quy định về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Theo đó, nội hàm an ninh quốc gia và nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, đó là: “Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất,

1. Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001), Hiến pháp năm 2013; các văn bản pháp luật khác có liên quan, như: Bộ luật hình sự (các năm 1985, 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)); Luật biên giới quốc gia (năm 2003); Luật an ninh quốc gia (năm 2004); Luật biển (năm 2012); Luật phòng, chống khủng bố (năm 2013); Luật an ninh mạng (năm 2018); Luật Công an nhân dân (các năm 2005, 2014, 2018)...

toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ nhân dân, Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, cùng toàn dân xây dựng đất nước và thực hiện nghĩa vụ quốc tế” (Điều 65, Hiến pháp năm 1992).

Cùng với Hiến pháp, sự ra đời của các bộ luật khác đã đánh dấu sự điều chỉnh, phát triển thêm một bước tư duy lập pháp về bảo vệ an ninh quốc gia. Trước đây, thuật ngữ “Các tội phản cách mạng” được sử dụng thay thế cho khái niệm “Các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia” hiện nay theo quy định tại các văn bản pháp luật¹. Khi Bộ luật hình sự năm 1985 ra đời, lần đầu tiên trong hệ thống pháp luật Việt Nam có một văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về các tội xâm phạm an ninh quốc gia. Tuy nhiên, nội hàm an ninh quốc gia và tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia quy định trong luật này vẫn tương đối rộng; chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi tư duy “bạn - thù”. Luật an ninh quốc gia năm 2004 ra đời đã quy định những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia, quản lý nhà nước về an ninh quốc gia. Đặc biệt, Luật này đã xác lập những quan điểm, nhận thức quan trọng về an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia. Khoản 1, 2, Điều 3 Luật an ninh quốc gia năm 2004 nêu rõ: “An ninh quốc gia là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc”; “Bảo vệ an ninh quốc gia là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia”. Tuy nhiên, điểm hạn chế của các quan niệm này là mới chỉ giới hạn nội hàm khái niệm an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia trong phạm vi lãnh thổ quốc gia Việt Nam mà chưa bao hàm hết các vấn đề thuộc về lợi ích quốc gia, dân tộc ở bên ngoài lãnh thổ, người Việt Nam ở nước ngoài hay “biên giới mềm”... Đến Luật Công an nhân dân năm 2018 đã mở rộng, quy định toàn diện hơn khái niệm bảo vệ an ninh quốc gia, theo đó khoản 1, Điều 2 quy định: “Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia và loại trừ nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia”.

1. Như: Sắc lệnh số 133/SL, ngày 20/01/1953 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhằm mục đích trừng trị các loại Việt gian, phản động và xét xử những âm mưu hành động phản quốc; Pháp lệnh trừng trị các tội phản cách mạng năm 1967...

Cùng với sự phát triển, hoàn thiện tư duy của Đảng, tư duy lập pháp của Nhà nước, tư duy lý luận về nghiệp vụ bảo vệ an ninh quốc gia cũng được bổ sung, phát triển và ngày càng mở rộng về phạm vi, đối tượng. Trước thời kỳ đổi mới đất nước, do xác định nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là tập trung phòng ngừa, đấu tranh với âm mưu, hoạt động “phản cách mạng”, như: gián điệp, phản động; phi, trốn theo địch hoặc vì mục đích phản cách mạng mà trốn ra nước ngoài; bạo loạn, phá hoại, phá rối trật tự, an ninh... nên hệ thống lý luận nghiệp vụ về bảo vệ an ninh quốc gia còn tương đối đơn giản, chủ yếu tập trung vào các vấn đề, như: lý luận chung về bảo vệ an ninh quốc gia, nghiệp vụ cơ sở, trinh sát chống gián điệp, chống phản động, bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh điều tra... Các vấn đề về an ninh xã hội, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa, thông tin - truyền thông... chưa được đề cập nhiều trong hệ thống lý luận nghiệp vụ về bảo vệ an ninh quốc gia. Trong quá trình đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế, dựa trên quan điểm đối tượng, đối tác và lấy lợi ích quốc gia, dân tộc làm nền tảng, tư duy lý luận về nghiệp vụ bảo vệ an ninh quốc gia được bổ sung, phát triển cả về biện pháp, chiến thuật, đối sách nghiệp vụ, phương châm, nguyên tắc, xây dựng lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia với hai thành tố cơ bản: (1) Lý luận an ninh truyền thống, bao gồm: an ninh chủ quyền lãnh thổ, an ninh thể chế chính trị, an ninh xã hội (kinh tế, văn hóa, thông tin, truyền thông, dân tộc, tôn giáo...), an ninh đối ngoại, an ninh quân sự...; (2) Lý luận an ninh phi truyền thống, như: khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, an ninh mạng, an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, thiên tai...

3. Từ cách tiếp cận, phân tích, luận giải nêu trên, có thể rút ra một số đặc trưng cơ bản của tư duy mới về an ninh quốc gia hiện nay như sau:

(1) Trong bối cảnh đương đại, nhận thức về an ninh quốc gia cần được mở rộng, không chỉ có các vấn đề an ninh chính trị, quân sự truyền thống, mà còn bao quát cả những vấn đề an ninh phi truyền thống, như: an ninh mạng; khủng bố, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia; an ninh tài chính - tiền tệ; an ninh năng lượng; an ninh lương thực; an ninh môi trường, dịch bệnh; thậm chí “an ninh chính quyền”, “an ninh chế độ”... Đặc biệt, trong các lĩnh vực của an ninh quốc gia, an ninh con người là trung tâm của mọi hoạt động, bảo vệ an ninh con người vừa là mục tiêu phấn đấu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định chính trị - xã hội và

xây dựng, phát triển đất nước. An ninh quốc gia Việt Nam gắn liền, đặt trong tổng thể hòa bình, an ninh khu vực và thế giới. An ninh mỗi quốc gia không thể ổn định, giữ vững được nếu trong môi trường an ninh khu vực, thế giới đầy biến động, bất ổn, xung đột vũ trang, chiến tranh, khủng bố và nhiều vấn đề phi truyền thống phức tạp khác.

(2) Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới là: “Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa”¹, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, nền độc lập dân tộc, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia, sự vững chắc của hệ thống chính trị quốc gia do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo và sự phát triển kinh tế - xã hội ổn định, bền vững là những lợi ích quốc gia cốt lõi, là xương sống trong bảo vệ an ninh quốc gia. Trong mọi hoàn cảnh, bảo vệ an ninh quốc gia phải quán triệt quan điểm “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc”.

(3) Quan điểm về đối tác, đối tượng là nội dung căn bản, trung tâm chi phối mọi hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế hiện nay. Sự phát triển đột phá từ tư duy “bạn - thù” sang “đối tượng - đối tác” thể hiện sự biện chứng trên cơ sở nền tảng là lợi ích quốc gia, dân tộc. Những ai tôn trọng độc lập chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác; bất kỳ thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng. Mặt khác, trong tình hình mới, xác định đối tác, đối tượng cần có cái nhìn biện chứng. Giữa đối tượng và đối tác luôn có sự đan xen, chuyển hóa lẫn nhau; không có đối tác, đối tượng nào là tuyệt đối, mà chỉ có đối tác, đối tượng trong những quan hệ cụ thể, thời gian, không gian, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong mỗi đối tác có thể có mặt mâu thuẫn với lợi ích của ta cần phải đấu tranh.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.102.

(4) Phương châm, nguyên tắc bảo vệ an ninh quốc gia là phải chủ động nhận diện, phòng ngừa, triệt tiêu những nguy cơ, âm mưu hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia từ xa, từ sớm, từ bên trong, từ cơ sở; sớm dự báo xu thế phát triển của nhân loại để đi trước đón đầu, phát huy sức mạnh tổng hợp quốc gia - dân tộc với sức mạnh thời đại. Bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới đã chuyển từ tư duy thụ động, bó hẹp, khép kín, biệt lập sang tư duy chủ động, hợp tác và phát triển. Bảo vệ an ninh quốc gia từ xa, từ sớm là phải trên mọi mặt chiều rộng, chiều cao và chiều sâu. Phải tạo vành đai an ninh từ ngoài lãnh thổ, biên giới hành chính quốc gia (an ninh đối ngoại...), bảo vệ cả an ninh không gian, vùng trời quốc gia (an ninh mạng, an ninh không gian mạng, an ninh hàng không...) và bảo vệ an ninh dưới lòng đất (an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước...). Bảo vệ an ninh quốc gia phải tăng cường tính chủ động, trong đó “Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố, nguy cơ gây đột biến”¹, đồng thời “Chủ động chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng các phương án bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống”².

(5) Bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới phải sử dụng các biện pháp mới và mạnh. Trong đó, để bảo vệ an ninh quốc gia phải phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, đồng thời “Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại. Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược bảo vệ Tổ quốc; trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; trong từng địa phương, vùng, địa bàn chiến lược và trong từng nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch cụ thể”³. Phải củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, trong đó chú trọng xây dựng

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.117, 159, 157.

“thế trận lòng dân”, nhân dân là cội nguồn sức mạnh để bảo vệ an ninh quốc gia; tạo ra cơ chế mở hơn, thu hút cả “nguồn lực xã hội” nhằm xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh vững mạnh hơn.

(6) Đối với chủ thể bảo vệ an ninh quốc gia, phải nâng tầm lực lượng Công an nhân dân phù hợp với xu thế, yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia cũng như tiềm lực của đất nước hiện nay. Trong đó, xây dựng lực lượng Công an nhân dân đã phát triển từ trạng thái “từng bước hiện đại” sang “một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại”. Ưu tiên hiện đại hóa các lực lượng trinh sát kỹ thuật, tình báo, cơ yếu, an ninh, cảnh sát cơ động, kỹ thuật nghiệp vụ, an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Mục tiêu xây dựng lực lượng Công an: “Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”¹. Bên cạnh đó, xây dựng lực lượng Công an cần quan tâm củng cố “lực lượng bảo đảm trật tự, an toàn xã hội cơ sở” theo hướng “Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”; đồng thời chăm lo chính sách về hậu phương Công an. Ngoài xây dựng lực lượng Công an về tổ chức, bộ máy, trang bị, hậu cần thì phải nghiên cứu, phát triển lý luận an ninh lên tầm cao mới đó là “nghệ thuật an ninh quốc gia, an ninh xã hội” để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

4. Tư duy mới về an ninh quốc gia của Đảng ta được nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII là kết quả của sự phát triển tư duy lý luận của Đảng trên cơ sở kế thừa kinh nghiệm, truyền thống của dân tộc, vận dụng linh hoạt, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kết hợp với tổng kết sâu sắc, phân tích, đánh giá bối cảnh thế giới, đất nước trong tình hình mới. Do đó, đây là những chủ trương lớn, có ý nghĩa chiến lược trong bảo vệ an ninh quốc gia hiện nay. Để góp phần quán triệt sâu sắc tư duy mới của Đảng về an ninh quốc gia trong thực tiễn, ngoài các giải pháp đồng bộ đã nêu trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, các nội dung quán triệt Nghị quyết Đại hội, xin trao đổi một số định hướng sau:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.158.

Một là, chủ động làm tốt công tác nghiên cứu dự báo, tham mưu chiến lược về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Trong đó, cần đổi mới phương pháp nghiên cứu, nâng cao năng lực nắm tình hình, phân tích, đánh giá, dự báo chiến lược, bao quát các lĩnh vực, địa bàn, đối tác, đối tượng, “điểm nóng”, nhận diện chính xác, kịp thời các nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia để kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước các chủ trương, giải pháp phòng ngừa, hóa giải từ sớm, từ xa.

Hai là, tập trung xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, tạo nền tảng để xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Xây dựng “thế trận lòng dân” thực chất là củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, để mỗi người dân đều thực sự tin tưởng và ra sức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Theo đó, để củng cố lòng tin của nhân dân, các cấp ủy đảng, chính quyền cần tập trung: (i) Làm tốt công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức để Đảng thật sự là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc; (ii) Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh; (iii) Thường xuyên quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Xây dựng được “thế trận lòng dân” vững chắc là tạo được nền tảng triển khai thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Đây cũng chính là thực hiện bảo đảm an ninh con người.

Ba là, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh theo hướng từng bước tự chủ, tự lực, tự cường, thông qua tập trung phát triển nền công nghiệp quốc phòng và công nghiệp an ninh. Để thực hiện được điều đó, cần có chính sách đãi ngộ thực sự thỏa đáng để thu hút nhân tài, nhất là nhân tài người Việt Nam ở nước ngoài; sớm có cơ chế, chính sách đặc biệt tăng cường nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh, ưu tiên phát triển các sản phẩm theo hướng lưỡng dụng, vừa sử dụng trong quân sự, vừa sử dụng trong dân sự.

Bốn là, tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chính sách phát triển kinh tế đất nước theo hướng tự chủ, tự cường, không để nền kinh tế phụ thuộc vào bất kỳ quốc gia nào. Suy cho cùng, lệ thuộc về kinh tế sẽ dẫn tới lệ thuộc về chính trị. Trong bối cảnh

cạnh tranh nước lớn ngày càng gay gắt, sự phân tách, đứt gãy chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất toàn cầu, nền kinh tế của nước ta với độ mở cao sẽ bị tác động nghiêm trọng. Do đó, một mặt cần đa dạng hóa thị trường, mở rộng, phát triển thị trường mới về đầu vào và đầu ra cho sản xuất, mặt khác cần thúc đẩy tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế, sớm hình thành, phát triển thị trường nguyên liệu, các ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ sản xuất.

Năm là, tăng cường hội nhập quốc tế theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chủ động tham gia xây dựng, định hình “luật chơi mới”. Trong quan hệ quốc tế hiện nay, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng quyết liệt, xu hướng phân tách, phân tuyến, hình thành các tập hợp lực lượng đối trọng nhau, với “luật chơi” riêng. Điều này khiến các nước vừa và nhỏ thường xuyên đứng trước tình huống phải “chọn bên” và “chọn luật chơi”. Tuy nhiên, để tập hợp lực lượng, các nước lớn cũng phải cân nhắc đến những mối quan tâm của các nước nhỏ, theo đó tạo cơ hội để các nước này có tiếng nói trong quá trình định hình “luật chơi” chung. Việt Nam cần phải tích cực, chủ động tính toán tham gia các cơ chế hợp tác khu vực và toàn cầu phù hợp với lợi ích và khả năng của quốc gia, trong đó, cần tập trung vào các cơ chế hợp tác trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, khoa học - công nghệ, an ninh phi truyền thống.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN TRONG PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM MA TÚY

CỤC CẢNH SÁT ĐIỀU TRA
TỘI PHẠM VỀ MA TÚY

Ma túy và tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại, tác động trực tiếp đến các quốc gia, dân tộc. Hậu quả do ma túy và tệ nạn ma túy gây ra là đặc biệt nghiêm trọng trên các lĩnh vực an ninh, trật tự, kinh tế, văn hóa, xã hội; đồng thời ma túy là tội phạm của các loại tội phạm, nguyên nhân làm phát sinh, phát triển các loại tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định, phồn vinh và sự trường tồn của mỗi quốc gia, dân tộc.

Ý thức sâu sắc về hiểm họa ma túy, trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân đã không ngừng nỗ lực, kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với tội phạm ma túy thể hiện qua việc ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch cả ngắn hạn và dài hạn với mục tiêu từng bước ngăn chặn, kiểm chế, tiến tới đẩy lùi ma túy và tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Trong cuộc đấu tranh phòng, chống ma túy, chúng ta luôn xác định phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, trong đó đặc biệt coi trọng vai trò của quần chúng nhân dân.

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng; bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội cũng là sự nghiệp của quần chúng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định vai trò, sức mạnh vô địch của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng nói chung và bảo vệ

an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội nói riêng. Người khẳng định: “*Để mười lần không dân cũng chịu, / Khó trăm lần dân liệu cũng xong*”¹ và căn dặn lực lượng Công an nhân dân rằng: “*Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn*”².

Ý thức sâu sắc chỉ đạo của Trung ương Đảng, lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và trong thực tiễn công tác, chiến đấu, lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy nói riêng từ khi ra đời đến nay đã không ngừng gắn bó mật thiết với nhân dân; xác định nhân dân vừa là chủ thể, vừa là đối tượng bảo vệ và luôn coi trọng việc phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy. Việc phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy là quan điểm xuyên suốt của Đảng, Chính phủ, của Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an, thể hiện trong nhiều văn bản, nhất là Chỉ thị số 36/CT-TW, ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, trong đó nhấn mạnh: “*Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân nhằm từng bước kiềm chế, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy*”. Tổ chức phát động các phong trào thi đua Toàn dân tham gia phòng, chống ma túy gắn với cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phong trào Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc và các phong trào thi đua khác để xây dựng xã, phường, thị trấn không có ma túy; Thủ tướng Chính phủ cũng đã ký Quyết định số 291/QĐ-TTg, ngày 21/02/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 36/CT-TW; Quyết định số 1452/QĐ-TTg, ngày 31/8/2021 Phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025; Quốc hội đã thông qua Luật phòng, chống ma túy năm 2021... trong đó có nhiều quy định cụ thể trách nhiệm của cá nhân, gia đình trong công tác phòng, chống ma túy, với mục đích ngày càng nâng cao vị trí, vai trò của nhân dân đối với công tác này; coi sức mạnh của nhân dân có ý nghĩa tiên quyết trong việc thực hiện thành công tác mục tiêu, giải pháp trong cuộc đấu tranh phòng, chống ma túy.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.280.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.270.

Với vai trò là lực lượng chủ công, nòng cốt trên mặt trận đấu tranh với tội phạm ma túy và thông qua thực tiễn công tác, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy luôn xác định quần chúng nhân dân có vị trí, vai trò đặc biệt trong đấu tranh phòng, chống ma túy, thể hiện ở một số khía cạnh sau:

Thứ nhất, người dân là chủ thể thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy. Cùng với việc tự học tập, nghiên cứu nâng cao hiểu biết cho bản thân, họ còn có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục các thành viên trong gia đình, người thân về hiểm họa của ma túy; ngăn chặn các thành viên trong gia đình không vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy. Trong đó, nhiều cá nhân còn tích cực tham gia công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy, có những đóng góp đối với công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Thứ hai, quần chúng nhân dân là nền tảng, là chỗ dựa vững chắc cho hoạt động phòng, chống tội phạm và tệ nạn về ma túy. Sự đoàn kết, gắn bó trong các cộng đồng dân cư là “phòng tuyến” vững chắc, sức mạnh vô địch để đấu tranh, trấn áp tội phạm và tệ nạn ma túy. Quần chúng nhân dân là lực lượng trực tiếp tham gia vào các hoạt động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn về ma túy; hỗ trợ cơ quan chức năng đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy; tham gia công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện và giúp đỡ người nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện ma túy. Bên cạnh đó, quần chúng nhân dân còn cung cấp kịp thời thông tin về tội phạm, tệ nạn ma túy và tham gia xóa bỏ việc trồng cây có chứa chất ma túy đang diễn biến phức tạp ở nhiều địa phương.

Để động viên nhân dân tích cực tham gia công tác phòng, chống ma túy, trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng, chính quyền các địa phương chú trọng làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân tham gia công tác này với mục tiêu: Không ngừng nâng cao hiểu biết, trách nhiệm của quần chúng nhân dân trong việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phòng, chống ma túy; không thực hiện các hành vi phạm tội và vi phạm pháp luật về ma túy. Thông qua giáo dục ý thức, nâng cao tinh thần trách nhiệm của quần chúng nhân dân là cơ sở quan trọng để xây dựng thế trận phòng ngừa xã hội giúp cho các cơ quan bảo vệ

pháp luật kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy ở từng địa bàn và trên phạm vi toàn quốc; từng bước thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác phòng, chống ma túy để huy động mọi nguồn lực, mọi người dân tham gia. Thông qua vận động quần chúng để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; góp phần thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đồng thời, thực hiện mục tiêu “xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa” mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra.

Nội dung công tác tuyên truyền thường xuyên được cập nhật những vấn đề mới như: các chất ma túy mới; những thủ đoạn, phương thức hoạt động của tội phạm ma túy; các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống ma túy mới được ban hành. Hình thức, cách thức và phương pháp tuyên truyền ngày càng đổi mới, đa dạng và ứng dụng nhiều thành tựu của khoa học công nghệ, tập trung trong các đợt cao điểm tuyên truyền, truyền thông phòng, chống ma túy vào dịp lễ, tết, các sự kiện quan trọng của đất nước, nhân Tháng hành động, Ngày quốc tế và Ngày Toàn dân phòng, chống ma túy để tiếp cận được với đông đảo nhân dân. Căn cứ đặc điểm, điều kiện về dân cư từng vùng, địa phương, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã đưa ra những biện pháp tuyên truyền thích hợp để người dân dễ dàng nắm bắt được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những vấn đề liên quan góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân trong công tác này. Bên cạnh đó, tham mưu cấp ủy, chính quyền phối hợp với các tổ chức, đoàn thể xây dựng và nhân rộng các mô hình hoạt động có hiệu quả trong đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy như: Mô hình Tuổi trẻ với pháp luật, Hòm thư tố giác tội phạm, Câu lạc bộ Bạn giúp tôi, Nhà trường an toàn không ma túy, Thắp sáng ước mơ thanh niên hoàn lương... Đồng thời, phát huy vai trò của người có uy tín (già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo...) tham gia công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong phát hiện các đối tượng phạm tội ma túy, các tụ điểm, cơ sở phức tạp về ma túy. Biểu dương, khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác dân vận ở địa bàn cơ sở.

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an cùng với sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của nhân dân, trong 25 năm qua, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy toàn quốc đã phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện 290.857 vụ, bắt giữ 464.679 đối tượng phạm tội về ma túy; thu giữ hơn 81 tấn hêrôin; gần 16 tấn và 9 triệu viên (khoảng 6 tấn) ma túy tổng hợp; hơn 81 tấn cần sa; gần 6 tấn thuốc phiện, cùng tài sản có giá trị hàng nghìn tỉ đồng nộp ngân sách nhà nước. Chỉ tính riêng trong năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã đấu tranh thành công 39.610 vụ, bắt 58.318 đối tượng, thu giữ hơn 1 tấn hêrôin, gần 4 tấn và 5 triệu viên ma túy tổng hợp, hơn 1 tấn cần sa, 415 khẩu súng, 621 tỉ đồng cùng nhiều vật chứng có liên quan; triệt xóa 1.341 điểm, 108 tụ điểm phức tạp về ma túy.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của tội phạm ma túy quốc tế và khu vực, tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy ở nước ta không ngừng diễn biến phức tạp. Mặc dù Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã có những chỉ đạo quyết liệt nhằm huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia vào công tác phòng, chống ma túy, nhưng xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, tình hình hoạt động của tội phạm ma túy ở nước ta vẫn có chiều hướng gia tăng; số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy khó kiểm soát là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Trong thời gian gần đây, tội phạm ma túy hoạt động ngày càng mạnh động, tinh vi, có trang bị vũ khí “nóng” sẵn sàng chống trả lại lực lượng chức năng khi bị phát hiện, truy bắt; chúng cấu kết chặt chẽ với các đối tượng truy nã, đối tượng người nước ngoài lập nên các đường dây, tổ chức tội phạm mua bán, vận chuyển trái phép ma túy qua biên giới, hoạt động xuyên quốc gia; triệt để lợi dụng thành tựu về khoa học, công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để tổ chức sản xuất, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy.

Tình hình mua bán, tổ chức, chứa chấp, lôi kéo người khác sử dụng trái phép ma túy vẫn diễn biến phức tạp, một số đối tượng lén lút tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự. Theo thống kê, hiện nay trên toàn quốc có hơn 189.963 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, gần 60.000 người sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là “nguồn cầu” tiêu thụ ma túy rất lớn, trong khi công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép

chất ma túy, công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện chưa thực sự có hiệu quả, gây áp lực không nhỏ đến công tác phòng, chống tội phạm ma túy. Nhiều đối tượng sử dụng ma túy bị loạn thần, “ngáo đá” gây ra các vụ việc phức tạp về trật tự xã hội, thậm chí gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, làm chết nhiều người, gây bức xúc trong nhân dân.

Thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới phức tạp hơn đối với công tác phòng, chống ma túy. Dự báo tình hình tệ nạn và tội phạm ma túy trong nước vẫn tiếp tục diễn biến khó lường với nhiều phương thức, thủ đoạn mới tinh vi, xảo quyệt hơn. Để phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với tệ nạn và tội phạm ma túy ở Việt Nam, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cần tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc Chỉ thị số 36/CT-TW, ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Quyết định số 291/QĐ-TTg, ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW; Kế hoạch số 77/KH-BCA-C04, ngày 02/3/2020 của Bộ Công an thực hiện Chỉ thị số 36; Chiến lược quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, tập trung thực hiện các nội dung, giải pháp về vận động nhân dân, các tổ chức, đoàn thể tích cực tham gia công tác phòng, chống ma túy, gắn kết chặt chẽ chương trình phòng, chống ma túy với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các cuộc vận động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng đời sống mới ở địa bàn cơ sở.

Hai là, chú trọng làm tốt công tác tham mưu với Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền, giáo dục tư tưởng để quần chúng nhân dân hiểu rõ yêu cầu, nhiệm vụ phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy và nhận thức đúng đắn về quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự nói chung, phòng, chống tội phạm ma túy nói riêng. Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn về Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và các văn bản có liên quan để mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động

nắm vững và chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, để không bị kích động, lôi kéo vào con đường phạm tội về ma túy. Thường xuyên cập nhật và phổ biến thông tin cho nhân dân về tác hại của ma túy; phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm ma túy.

Ba là, đẩy mạnh công tác phòng, chống ma túy; thực hiện tốt các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản, công tác đấu tranh với các đường dây, tội phạm ma túy, bắt giữ đối tượng chủ mưu, cầm đầu, đối tượng bị truy nã về ma túy... Trong đó chú trọng thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; tăng cường vận động nhân dân tích cực phát hiện, tố giác và tham gia đấu tranh với tội phạm ma túy. Quán triệt và thực hiện tốt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Công an nhân dân: “Phải dựa vào dân, không được xa rời dân... Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”¹, để đấu tranh hiệu quả với tội phạm ma túy.

Bốn là, không ngừng quan tâm, kịp thời động viên, khen thưởng đối với quần chúng nhân dân tốt, có thành tích trong phong trào phòng, chống ma túy. Tập trung xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về phòng, chống ma túy trong nhân dân để xây dựng “bức tường thành” vững chắc ngăn chặn hiểm họa ma túy lây lan trong cộng đồng, làm lan tỏa mạnh mẽ phong trào phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn cả nước. Đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định đối với người bị thương, hy sinh, thiệt hại về tài sản trong khi tham gia phòng, chống ma túy góp phần huy động sức mạnh toàn dân tham gia công tác này.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.270.

PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC TRONG BẢO ĐẢM AN NINH NÔNG THÔN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thượng tá, TS. NGUYỄN ĐỨC HÀ*

Thượng úy, ThS. NGUYỄN VĂN HUÂN**

1. Hiện nay, vấn đề an ninh nông thôn đang trở thành mối quan tâm của toàn xã hội như: các “điểm nóng”, phức tạp về an ninh, trật tự; mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ nhân dân; sự xâm lăng của văn hóa độc hại từ nước ngoài vào văn hóa truyền thống của các vùng nông thôn Việt Nam; các hoạt động tranh chấp, khiếu kiện đang ngày càng trở nên phức tạp; các loại hình tội phạm về an ninh, trật tự, an toàn xã hội có xu hướng gia tăng; các đối tượng chống đối chính trị lợi dụng các mâu thuẫn nội bộ, mất đoàn kết dân tộc, các “điểm nóng” về an ninh, trật tự kích động người dân tham gia các hoạt động tuần hành, biểu tình,... trở thành những mối đe dọa tiềm tàng trong công tác bảo đảm an ninh nông thôn hiện nay. Mất an ninh nông thôn đang trở thành hiện tượng xã hội phổ biến, nếu như không kịp thời xử lý, giải quyết một cách thận trọng sẽ dẫn đến sự bất ổn về chính trị, xã hội, tác động trực tiếp đến an ninh quốc gia. Chính vì thế, bảo đảm an ninh nông thôn luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước ta. Dưới góc độ lý luận, thực tiễn về bảo đảm an ninh nông thôn, hiện nay đã có nhiều nghiên cứu, đánh giá về vấn đề này. Có thể định nghĩa an ninh nông thôn là sự ổn định và phát triển vững chắc về chính trị, kinh tế, tư tưởng - văn hóa, xã hội ở nông thôn, các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng hoạt động hiệu quả,

*, ** Học viện An ninh nhân dân.

không để xảy ra các vụ việc phức tạp gây mất ổn định. Dưới góc độ lý luận về công tác an ninh, an ninh nông thôn có thể được hiểu như sau: “An ninh nông thôn là một bộ phận của an ninh quốc gia, là sự ổn định và phát triển mọi mặt về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở nông thôn”.

Bảo đảm an ninh nông thôn trong giai đoạn hiện nay là vấn đề quan trọng, là mục tiêu mà Đảng, Nhà nước Việt Nam cùng hướng đến. Trong đó, một trong những yếu tố quan trọng trong công tác bảo đảm an ninh nông thôn đó chính là phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong bảo đảm an ninh nông thôn. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: Trong những năm tới, “tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải đoàn kết một lòng. Vì vậy, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng, Nhà nước ta đã đặc biệt đề cao tinh thần đoàn kết toàn dân tộc. Và đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, những nguy cơ, thách thức đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại nông thôn đã đặt ra yêu cầu phải quyết tâm cao độ phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc để giữ vững an ninh nông thôn. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong bảo đảm an ninh nông thôn chính là huy động được sức mạnh của toàn dân, kết hợp chặt chẽ, đồng bộ các yếu tố nội lực đó là sức dân để chống đỡ các yếu tố tác động từ bên ngoài, làm sạch các mối đe dọa tiềm tàng từ bên trong đe dọa đến an ninh nông thôn. Để phát huy được tinh thần đoàn kết toàn dân tộc, các lực lượng được giao nhiệm vụ bảo đảm an ninh nông thôn đã không ngừng đổi mới phương thức, nội dung công tác; vận động mọi tầng lớp nhân dân, các tôn giáo, dân tộc phát huy quyền làm chủ của nhân dân để góp phần chung tay cùng chính quyền bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn cả nước nói chung, tại các vùng nông thôn nói riêng; tích cực xây dựng và tham gia các phong trào thi đua yêu nước nhằm bảo đảm an ninh xã hội.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.109.

2. Trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm an ninh nông thôn có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng. Hiện nay khi nghiên cứu về an ninh nông thôn, có thể thấy một số yếu tố tác động gây ảnh hưởng đến công tác bảo đảm an ninh nông thôn như sau:

- *Tình hình an ninh, trật tự tại các địa bàn nông thôn trong giai đoạn hiện nay có nhiều biến động phức tạp gây mâu thuẫn, mất đoàn kết dân tộc, ảnh hưởng đến công tác bảo đảm an ninh nông thôn.* Tại các địa bàn nông thôn hiện nay, tình hình tội phạm đang diễn biến ngày càng phức tạp. Tình trạng vi phạm pháp luật về trật tự xã hội trên địa bàn nông thôn chưa có xu hướng giảm; các loại tội phạm hình sự, ma túy, các tệ nạn xã hội: trộm cắp, cờ bạc... gây mất an ninh, trật tự đã tác động đến tâm lý của người dân sinh sống tại các địa bàn nông thôn. Một số xung đột xã hội có liên quan đến tranh chấp, khiếu kiện, vấn đề đền bù, giải phóng mặt bằng..., các mâu thuẫn, mất đoàn kết cộng hưởng với sự kích động, lôi kéo của các thế lực thù địch, phản động đã dẫn đến xuất hiện hiện tượng tụ tập đông người, gây áp lực với chính quyền. Thậm chí, tại một số địa bàn nông thôn còn xảy ra tình trạng người dân có các hành vi manh động, quá khích như đập phá trụ sở, bắt bố cán bộ, xô xát giữa các nhóm người, chống người thi hành công vụ... gây hậu quả tiêu cực đến an ninh nông thôn.

- *Một số sai sót, bất cập trong quản lý kinh tế - xã hội của các cấp ủy, chính quyền ở một số nơi dẫn đến mất đoàn kết nội bộ trong nhân dân, mất đoàn kết giữa người dân với chính quyền, có ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh nông thôn.* Trong giai đoạn kiến thiết đất nước, bất kỳ quốc gia nào cũng khó tránh khỏi những sai lầm trong các chính sách quản lý kinh tế - xã hội. Một số vấn đề tồn tại, bất cập có liên quan đến công tác quản lý đất đai; các vi phạm trong khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính; trong quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; trong công tác đăng ký đất đai, cấp, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... Đặc biệt, một số sai sót trong việc thực hiện chế độ, chính sách đối với địa bàn nông thôn, các địa bàn còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội; tình trạng chính quyền cơ sở không sát dân, gần dân, chưa quan tâm sâu sát đến nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần của người dân; tình trạng quan liêu, tham nhũng, tiêu cực,

cửa quyền, xa rời quần chúng làm giảm sút lòng tin của nhân dân; tình trạng vi phạm pháp luật, thực hiện sai chính sách, pháp luật của Nhà nước của một bộ phận cán bộ cấp cơ sở... đã dẫn đến các mâu thuẫn, xung đột, từ vấn đề “nhỏ” trở thành “điểm nóng”, phức tạp kéo dài. Những yếu tố này đều trở thành “chất xúc tác” gây ra sự mâu thuẫn, hiềm khích, mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân, giữa nhân dân với chính quyền, từ đó tác động không nhỏ đến công tác bảo đảm an ninh nông thôn hiện nay. Bên cạnh đó, cũng có một số nhân tố mang tính khách quan như tác động của mặt trái kinh tế thị trường làm gia tăng khoảng cách giàu - nghèo; tốc độ đô thị hóa tăng nhanh đã tác động trực tiếp đến các vấn đề giải phóng mặt bằng, đất đai, nhà ở; tình trạng thiếu hiểu biết về pháp luật của một bộ phận người dân cũng dẫn đến nguy cơ mâu thuẫn, xung đột, mất đoàn kết tại các địa bàn nông thôn.

- Các thế lực thù địch, phản động lợi dụng địa bàn nông thôn để kích động, gây mâu thuẫn, mất đoàn kết, đe dọa đến an ninh nông thôn. Nhằm phá hoại cách mạng Việt Nam, các thế lực thù địch, phản động đã luôn tìm mọi cách thức, sử dụng mọi phương thức trên mọi mặt trận để âm mưu lật đổ chế độ chính trị ở nước ta. Đặc biệt, các thế lực thù địch, chống phá chưa bao giờ từ bỏ mưu đồ chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc thông qua việc chia rẽ giữa các tầng lớp nhân dân; phân biệt vùng, miền; phân biệt dân tộc, tôn giáo; chia rẽ sự đoàn kết giữa nhân dân với các cấp chính quyền, với Đảng, Nhà nước..., từ đó tạo sự “ngăn cách”, sự mâu thuẫn để khi có thời cơ sẽ tiến hành nắm quần chúng và thực hiện được các mưu đồ lật đổ chế độ. Tại các vùng nông thôn đang có “điểm nóng”, “tranh chấp, khiếu kiện” giữa các hộ dân với nhau; giữa người dân với chính quyền, hay tiềm ẩn các “điểm nóng” xung đột về dân tộc, tôn giáo... các thế lực thù địch, phản động luôn tìm cách can thiệp, “khoét sâu” mâu thuẫn, mất đoàn kết để gây ra sự bất ổn, xung đột trong xã hội. Đặc biệt, trong thời gian vừa qua, các thế lực thù địch, phản động luôn tìm cách gây mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân giữa các vùng dân tộc, giữa các tôn giáo với nhau, vì chúng cho rằng đây là những điểm “then chốt” để có thể lật đổ chế độ. Chẳng hạn như đối với vấn đề dân tộc, trọng điểm của sự chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc tập trung chủ yếu ở các địa bàn: Tây Nguyên, Tây Bắc, Tây Nam Bộ, vùng có đông đồng bào theo đạo, v.v.. Bên cạnh đó, hòng kích động, chia rẽ người Kinh với đồng bào các dân tộc ở Tây Nguyên,

các thế lực thù địch đã sử dụng tổ chức FULRO tuyên truyền, xuyên tạc, rằng “Tây Nguyên là của người Thượng”, “Đồng bào dân tộc ở Tây Nguyên phải liên kết lại đuổi người Kinh về xuôi”, v.v.. Hay như ở Tây Bắc, chúng dựng lên cái gọi là “Vương quốc Mông” để gây chia rẽ đồng bào các dân tộc anh em. Chúng lừa phỉnh đồng bào người Mông về “một miền đất hứa” mà ở đó mọi người sẽ được “ban sức khỏe, hạnh phúc, không làm cũng có ăn, sự giàu sang và phú quý”¹. Như vậy có thể khẳng định các hoạt động chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc đã tác động, ảnh hưởng không nhỏ, đe dọa trực tiếp đến công tác bảo đảm an ninh nông thôn trong tình hình hiện nay.

Để thực hiện được các mưu đồ chia rẽ đại đoàn kết toàn dân tộc, tác động trực tiếp đến an ninh nông thôn, các thế lực thù địch, phản động sử dụng các thủ đoạn chủ yếu như: tuyên truyền, xuyên tạc, bôi đen thành quả cách mạng của Việt Nam; chia rẽ, phân biệt vùng, miền gây ra sự mâu thuẫn, xung đột, mất đoàn kết giữa các dân tộc, trong nội bộ nhân dân, giữa nhân dân với chính quyền; tuyên truyền tạo tâm lý hoang mang, lo lắng, thổi phồng các sai phạm trong công tác quản lý kinh tế - xã hội ở nước ta; lợi dụng các bức xúc, khó khăn trong đời sống xã hội của người dân để “đổ thêm dầu vào lửa”, tạo ra các “điểm nóng”, từ đó gây ra sự mất đoàn kết, thống nhất trong nội bộ nhân dân, giữa người dân với chính quyền các cấp. Trong đó, các thế lực thù địch, phản động đã sử dụng các phương thức như: thiết lập các trang thông tin điện tử website, blog trên mạng internet để đăng tải các thông tin chia rẽ đoàn kết dân tộc, tác động, ảnh hưởng đến an ninh nông thôn; thiết lập các tài khoản mạng xã hội để phát tán các thông tin, bài viết, hình ảnh có nội dung gây mâu thuẫn nội bộ nhân dân; thông qua một số diễn đàn như Skype, Zalo, Viber, Gotomeeting... để tuyên truyền, quy tụ các thành phần phản động, chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tổ chức các buổi gặp gỡ trực tiếp để tuyên truyền, lôi kéo, gây xung đột, mâu thuẫn trong nội bộ quần chúng nhân dân...

3. Trong thời gian qua, vấn đề bảo đảm an ninh nông thôn được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm. Trong đó, Bộ Công an dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng,

1. “Đoàn kết dân tộc trên cơ sở bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các dân tộc”, <http://tapchiquptd.vn/vi/nhung-ngay-ky-niem-lon/doan-ket-dan-toc-tren-co-so-dam-bao-hai-hoa-loi-ich-giua-cac-dan-toc/16301.html>, 2020.

Nhà nước, cũng như trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình đã thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, nhằm bảo đảm an ninh nông thôn, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước của Đảng. Trong thời gian qua, bảo đảm an ninh nông thôn đã được duy trì tốt trên cơ sở công tác bám, nắm tình hình các địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ của mình; triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong bảo đảm an ninh nông thôn, duy trì sự ổn định về an ninh, trật tự trên mọi mặt trận, địa bàn. Thực hiện chủ trương triển khai lực lượng Công an chính quy về địa bàn xã, lực lượng này đã trở thành nòng cốt trong bảo đảm an ninh nông thôn. Lực lượng Công an xã đã làm chủ tình hình trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, nêu cao tinh thần đoàn kết của người dân, phát huy sức mạnh của nhân dân trong bảo đảm an ninh nông thôn. Kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xử lý các “điểm nóng”, tình trạng phức tạp kéo dài; xử lý các loại tội phạm trật tự xã hội để bảo đảm ổn định đời sống người dân, đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân; bảo đảm trật tự, an ninh trong công tác xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhân dân; phát hiện, ngăn chặn kịp thời, hiệu quả âm mưu của các thế lực thù địch, phản động, đẩy lùi các âm mưu phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất an ninh nông thôn. Tuy nhiên, một số vấn đề cần tiếp tục đẩy mạnh để góp phần giữ gìn đoàn kết, bảo đảm an ninh nông thôn như: việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ở chính quyền các cấp; công tác nắm tình hình trong bảo đảm an ninh nông thôn; công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền; việc phát động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong bảo đảm an ninh nông thôn; giải quyết triệt để các mâu thuẫn, mất đoàn kết dân tộc... là vấn đề cần được quan tâm và tiếp tục triển khai thực hiện tốt trong thời gian tới.

4. Nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong bảo đảm an ninh nông thôn ở Việt Nam hiện nay, cần tập trung thực hiện những nội dung cơ bản sau đây:

Một là, thực hiện nhất quán quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước trong chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc góp phần bảo đảm an ninh nông thôn. Tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là quan điểm được quán triệt xuyên suốt trong

các kỳ đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, đặc biệt là trong Đại hội XIII. Trên tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cần thực hiện tốt chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần bảo đảm an ninh nông thôn hiện nay. Cụ thể, cần tiếp tục quán triệt thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân, bảo đảm sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Hiện thực hóa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thành những chính sách, quy chế, quy định cụ thể để nhân dân có thể phát huy quyền làm chủ, đồng thời thực hiện tốt nghĩa vụ trong bảo đảm an ninh nông thôn hiện nay. Phát huy tinh thần yêu nước, sức sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, đồng thời nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, qua đó góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh nông thôn trong tình hình hiện nay.

Hai là, tăng cường công tác nắm tình hình, phát hiện các biểu hiện mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ trong nhân dân góp phần bảo đảm an ninh nông thôn. Chú trọng công tác nắm tình hình góp phần phát hiện mâu thuẫn, mất đoàn kết trong nội bộ người dân; giữa người dân với chính quyền, qua đó kịp thời có hướng xử lý, khắc phục để tránh gây ra xung đột. Trong đó tập trung vào các nội dung liên quan đến tình hình nội bộ quần chúng nhân dân, giữa các dân tộc, vùng, miền, tôn giáo, nắm tình hình bộ máy, đội ngũ cán bộ cơ sở nhằm phát hiện những yếu kém, tiêu cực, để kịp thời đề ra các biện pháp thanh tra, kiểm tra, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ; nắm tình hình công tác thực hiện dân chủ ở cơ sở; những nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn, tranh chấp đất đai; âm mưu của các đối tượng phản động, cơ hội lợi dụng địa bàn nông thôn để phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội. Đặc biệt công tác nắm tình hình phải thông qua các biện pháp được pháp luật quy định.

Ba là, tham mưu với cấp ủy, chính quyền giải quyết dứt điểm, kịp thời các xung đột xã hội, hạn chế các nguyên nhân, điều kiện phát sinh “điểm nóng”, thắt chặt sự đoàn kết, gắn bó trong nội bộ nhân dân, giữa nhân dân với chính quyền các cấp. Lực lượng Công an tham mưu các cấp ủy đảng, chính quyền thực sự đề cao tinh thần trách nhiệm, minh bạch trong giải quyết các vấn đề tranh chấp, khiếu kiện,

thực hiện đúng chủ trương, chính sách mà Đảng và Nhà nước đã đề ra về giải quyết tranh chấp, khiếu kiện. Giải quyết các xung đột xã hội trên cơ sở bảo đảm quyền cơ bản của công dân, bảo vệ cái đúng, bảo vệ lẽ phải và thực sự phải vì cuộc sống của người dân. Nắm bắt và bám sát các nguyện vọng chính đáng, cần kíp của người dân để tham mưu với chính quyền các cấp giải quyết kịp thời, không để tích tụ lâu dài gây phát sinh các “điểm nóng” phức tạp. Công tác tham mưu phải dựa trên cơ sở thông tin, tình hình thực tế; căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời cần bảo đảm quyền lợi của người dân, tránh sự đùn đẩy, thoái thác trách nhiệm giữa các cơ quan, ban, ngành. Nhanh chóng, kịp thời đưa ra các giải pháp trước mắt và lâu dài để hạn chế các nguyên nhân, điều kiện gây phát sinh các “điểm nóng”, phức tạp; đề cao tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và các ngành chức năng trong việc phòng ngừa, phát hiện và giải quyết các mâu thuẫn, phức tạp, qua đó thu hút được sức dân, tập trung được sự đoàn kết của toàn dân trong công tác bảo đảm an ninh nông thôn.

Bốn là, phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, xây dựng tinh thần đoàn kết toàn dân góp phần bảo đảm an ninh nông thôn. Lực lượng Công an cần đẩy mạnh tăng cường tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt các quy định, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa bàn cơ sở. Tuyên truyền phổ biến sâu rộng đến người dân các âm mưu, phương thức, thủ đoạn lừa bịp gây chia rẽ đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch, phản động, các đối tượng vi phạm pháp luật, nâng cao tinh thần cảnh giác để người dân nhận biết và chủ động tự phòng ngừa là chính. Chương trình phát động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cần được thực hiện với các nội dung, hình thức phong phú và bám sát vào tình hình thực tiễn trên các địa bàn nông thôn. Triển khai có hiệu quả các đợt vận động người dân thực hiện tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước; khuyến khích, động viên người dân tố giác tội phạm; thành lập các tổ, nhóm trong bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn nông thôn.

Năm là, phát huy dân chủ cơ sở, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các bộ phận quần chúng nhân dân trong xã hội. Quyền làm chủ của người dân là quyền được quy định trong văn bản có giá trị pháp lý cao nhất đó là Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013. Do đó, phát huy quyền làm chủ của

nhân dân là một nội dung quan trọng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục đề cao vai trò, vị trí trung tâm của người dân trong chiến lược phát triển đất nước, nhằm gắn quyền làm chủ của nhân dân với quyền phát triển phồn vinh, hạnh phúc của đất nước. Mở rộng dân chủ gắn với giữ gìn trật tự, kỷ cương, pháp luật, đấu tranh khắc phục các biểu hiện “vô chính phủ”. Trên cơ sở phát huy quyền làm chủ của người dân, cần đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đồng thời dựa vào nhân dân để phát hiện những người có biểu hiện sai trái, cực đoan gây mất đoàn kết dân tộc. Dựa vào nhân dân để phát hiện những sai sót trong quản lý kinh tế - xã hội, tham nhũng, tiêu cực. Qua đó có các biện pháp tham mưu cấp ủy, chính quyền xử lý các trường hợp sai phạm để củng cố niềm tin trong nhân dân, thúc đẩy tinh thần đoàn kết toàn dân tộc, góp phần bảo đảm an ninh nông thôn hiện nay. Bên cạnh đó, quan tâm, chú trọng thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các bộ phận người dân trong xã hội, bảo đảm bình đẳng trong mọi tầng lớp nhân dân. Tăng cường rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách giảm nghèo; hỗ trợ người dân trong phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; hỗ trợ các gia đình nghèo, cận nghèo tiếp cận với các điều kiện dịch vụ xã hội cơ bản như: nhà ở, y tế, giáo dục, nước sạch, thông tin... qua đó góp phần thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các tầng lớp trong xã hội, củng cố tinh thần đoàn kết dân tộc, góp phần bảo đảm an ninh xã hội.

Sáu là, kịp thời giải quyết các mâu thuẫn, mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân. Thông qua các mặt công tác Công an để phát hiện kịp thời các nguyên nhân nảy sinh gây mâu thuẫn, mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân. Qua các tình huống, sự việc, xem xét tính chất, mức độ mâu thuẫn, mất đoàn kết trong nội bộ người dân và giải quyết với phương châm “thu nhỏ sự việc, không để lan rộng, phức tạp, kéo dài”. Cần thận trọng, bình tĩnh trong giải quyết các sự việc mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ nhân dân, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành chức năng sử dụng đồng bộ các biện pháp nhằm giải quyết kịp thời, góp phần bảo đảm an ninh nông thôn nói riêng, an ninh quốc gia nói chung trong bối cảnh tình hình hiện nay.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA QUÂN CHÚNG NHÂN DÂN TRONG CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG, KINH TẾ, BUÔN LẬU

Đại tá NGUYỄN NGỌC LÂM*

Thời gian qua, tình hình tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu diễn biến rất phức tạp, xảy ra ở nhiều cấp, nhiều ngành, địa phương trong cả nước; từ các lĩnh vực kinh tế trọng điểm như tài chính, ngân hàng, đầu tư công, hợp tác đầu tư công - tư, giao thông, xây dựng cơ bản, thuế, quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản... đến các lĩnh vực an sinh xã hội như giáo dục, y tế, bảo hiểm, phúc lợi xã hội... Đáng chú ý, trong bối cảnh ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, mặc dù các vi phạm, tội phạm về trật tự xã hội có chiều hướng giảm do thực hiện giãn cách xã hội nhưng tình hình vi phạm, tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu vẫn tiếp tục gia tăng, nhất là các hành vi lợi dụng dịch bệnh để trục lợi. Chỉ tính riêng trong năm 2021, tội phạm về tham nhũng tăng 22,44%, tội phạm về kinh tế tăng 1,87% so với năm 2020.

Trước tình hình trên, với vai trò nòng cốt trong phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, lực lượng Cảnh sát kinh tế đã bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an trong phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự. Qua đó, triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều biện pháp công tác và đã thu được những kết quả quan trọng có thể kể đến như: (1) Số vụ, việc vi phạm pháp luật về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu được

* Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu.

phát hiện gia tăng; công tác điều tra, xử lý quyết liệt, triệt để, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, triệt phá nhiều đường dây, tổ chức tội phạm, khởi tố nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế, buôn lậu lớn, phức tạp, tạo sự lan tỏa và ảnh hưởng rộng lớn; (2) Công tác thu hồi tài sản bị thiệt hại, chiếm đoạt trong các vụ án kinh tế, tham nhũng không ngừng được nâng lên, số tài sản thu hồi, kê biên ngày càng chiếm tỷ lệ cao so với thiệt hại xảy ra; (3) Qua phát hiện, đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đã kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót, những nguyên nhân, điều kiện, phương thức, thủ đoạn của tội phạm để tham mưu, kiến nghị Chính phủ, các bộ, ban, ngành sửa đổi, bổ sung, chấn chỉnh, khắc phục kịp thời, không để tội phạm lợi dụng hoạt động. Điển hình như: *Trong lĩnh vực y tế*, đã tham mưu với Bộ Công an kiến nghị Bộ Y tế quản lý chặt chẽ, công khai thuốc, chi phí khám, chữa bệnh, điều chỉnh giảm giá dịch vụ, góp phần đưa chi phí khám, chữa bệnh của người dân về giá trị thực, tiết kiệm cho ngân sách nhà nước và chi phí của nhân dân hàng nghìn tỉ đồng (như vụ Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Tim Hà Nội...); *trong lĩnh vực giáo dục* đã tham mưu với Bộ Công an báo cáo Chính phủ chỉ đạo rà soát, xử lý vi phạm trong đầu tư mua sắm thiết bị giáo dục; *trong lĩnh vực giao thông, xây dựng*, đã tham mưu với Bộ Công an báo cáo Chính phủ chỉ đạo tổng rà soát, kiểm tra các dự án BOT đã và đang triển khai thực hiện; *trong lĩnh vực chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*, đã tham mưu với Bộ Công an báo cáo Chính phủ chỉ đạo các địa phương biên giới tăng cường công tác quản lý nhà nước, xử lý nghiêm các trường hợp bảo kê, tiếp tay cho hoạt động buôn lậu...

Để đạt được những kết quả tích cực nêu trên, bên cạnh sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an; sự tập trung lực lượng, triển khai đồng bộ các biện pháp, chiến thuật nghiệp vụ, cùng với những quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ còn có vai trò quan trọng và sự ủng hộ to lớn của quần chúng nhân dân đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu của lực lượng Cảnh sát kinh tế. Vai trò đó được thể hiện qua những nội dung cụ thể sau:

- *Quần chúng nhân dân đã tích cực tham gia và cung cấp nhiều thông tin liên quan tới tội phạm và vi phạm pháp luật về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu.* Đó là thông tin về các đối tượng, tổ chức phạm tội hoặc nghi vấn vi phạm pháp luật về

tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; thông tin về các phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội, vi phạm pháp luật; thông tin về các tuyến, địa bàn, lĩnh vực thường xảy ra tội phạm, vi phạm pháp luật; thông tin về hậu quả, thiệt hại của các hành vi phạm tội và vi phạm pháp luật... Bên cạnh đó là các thông tin đánh giá về các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật việc thực thi pháp luật về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; những kiến nghị, đề xuất và nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Việc cung cấp thông tin của nhân dân có thể qua đơn, thư, tin báo tố giác tội phạm, hoặc có thể thông qua việc cộng tác, khảo sát, chia sẻ trực tiếp với cán bộ, chiến sĩ lực lượng Cảnh sát kinh tế để phối hợp tổ chức các biện pháp đấu tranh có hiệu quả. Chỉ tính riêng trong năm 2021, toàn lực lượng Cảnh sát kinh tế đã tiếp nhận trên 56.383 tin báo, thông tin của quần chúng nhân dân, trong đó có 41.875 thông tin có giá trị trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (chiếm 74,3% tổng số tin).

- *Quần chúng nhân dân tham gia, cộng tác trong công tác phòng, chống tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu.* Quá trình đấu tranh với tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, nhất là trong các chuyên án, vụ án lớn, lực lượng Cảnh sát kinh tế thường tuyển chọn những quần chúng có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, hiểu biết sâu rộng về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ... để xây dựng, hình thành đội ngũ chuyên gia, tư vấn phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ phòng, chống tội phạm. Điển hình như: Trong vụ án *Nguyễn Đức Kiên và đồng phạm kinh doanh trái phép, trốn thuế, cố ý làm trái, lừa đảo chiếm đoạt tài sản*, Cục Cảnh sát kinh tế, Bộ Công an đã phối hợp cộng tác với các chuyên gia đầu ngành về chứng khoán, đầu tư, về hoạt động tín dụng để tham vấn giúp cơ quan điều tra về những vấn đề chuyên môn, góp phần quan trọng trong việc xác định tội danh, xử lý Nguyễn Đức Kiên và các đối tượng liên quan theo quy định của pháp luật. Hay như trong vụ Công ty Việt Á nâng khống giá kit test Covid-19 để hưởng lợi trái phép, để giải mã các thông tin về hóa chất, công thức pha chế phục vụ sản xuất các bộ kit xét nghiệm được mã hóa, Cục Cảnh sát kinh tế phải xây dựng đội ngũ cộng tác viên là các chuyên gia, nhà khoa học của các trường Đại học Y, Học viện Quân y, Đại học Bách khoa, Viện nghiên cứu vắc xin... để nghe phân tích dữ liệu; kết hợp với việc

sàng lọc toàn bộ thông tin về hóa chất nhập khẩu trên thị trường, liên kết với những chất mà các đối tượng đã mã hóa để giải mã các thông tin, dữ liệu, làm căn cứ, tài liệu để tổ chức trinh sát, đấu tranh, xử lý tội phạm...

- *Quần chúng nhân dân giữ vai trò là người giám sát, theo dõi các hoạt động của lực lượng Cảnh sát kinh tế*, tham gia đóng góp dưới nhiều hình thức khác nhau để giúp cán bộ, chiến sĩ lực lượng Cảnh sát kinh tế không ngừng hoàn thiện bản thân, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Mỗi ý kiến đóng góp của quần chúng nhân dân đều được lắng nghe, tiếp thu và học tập để lực lượng Cảnh sát kinh tế ngày càng thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ chính trị được giao phó trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu.

Thời gian tới, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, đất nước ta cũng phải đối mặt với không ít nguy cơ, thách thức mới; các hành vi vi phạm, tội phạm nói chung và tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu nói riêng tiếp tục có xu hướng gia tăng, diễn biến phức tạp với nhiều phương thức, thủ đoạn mới, tinh vi, nguy hiểm hơn. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu đối với lực lượng Công an nhân dân phải thực sự năng động, nhạy bén, phải biết phát huy sức mạnh tổng hợp của quần chúng trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên cơ sở thấm nhuần sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh “phải dựa vào nhân dân”¹ *phải biết phát huy sức mạnh vô bờ bến của nhân dân*. Nhằm xây dựng, củng cố và nâng cao hơn nữa chất lượng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới, phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác phòng, chống tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, cần tập trung đẩy mạnh thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

Một là, phải tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp, giải pháp để xây dựng lực lượng Cảnh sát kinh tế trở thành “quả đấm thép”, là lực lượng nòng cốt, thật sự đáng tin cậy trong công cuộc phòng ngừa, đấu tranh chống

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.281.

tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; xứng đáng là “thanh bảo kiếm” bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ vững chắc công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế của đất nước. Đồng thời, tích cực xây dựng hình ảnh người chiến sĩ Cảnh sát kinh tế vừa “hồng” vừa “chuyên”, gần dân, sát dân và luôn lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, phản ánh của nhân dân. Tạo ra tiền đề và điều kiện để nhân dân tin yêu, ủng hộ và hết lòng giúp đỡ, phối hợp với lực lượng Cảnh sát kinh tế trong công tác đấu tranh phòng, chống các vi phạm, tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu.

Hai là, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới giải pháp, biện pháp nâng cao hiệu quả việc thực hiện các phong trào quần chúng, như: phong trào thi đua yêu nước, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào toàn dân tham gia tố giác tội phạm... Tuyên truyền, hướng dẫn quần chúng nhận diện, phát hiện các biểu hiện sai phạm, vi phạm pháp luật về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp; phát huy nhiều hơn nữa vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác phòng ngừa xã hội. Đồng thời, tiếp tục đổi mới cơ chế, quy định để tạo điều kiện cho quần chúng nhân dân được tham gia đóng góp nhiều hơn nữa, sâu, rộng hơn nữa vào các chính sách, quy định của pháp luật, biện pháp, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm. Từ đó, củng cố niềm tin của nhân dân vào các hoạt động của cơ quan nhà nước, tạo điều kiện để nhân dân chủ động, tích cực thực hiện vai trò “làm chủ” trong công tác phát hiện, tố giác, cung cấp thông tin về vi phạm, tội phạm và cộng tác đối với lực lượng Cảnh sát kinh tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng, kinh tế, buôn lậu.

Ba là, nghiên cứu, đề xuất bổ sung, đổi mới một số chính sách, quy định của pháp luật và của Bộ Công an để tạo điều kiện cho người dân được tham gia các hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Cảnh sát kinh tế nói riêng, nhất là những quần chúng có điều kiện, khả năng cộng tác để lôi kéo, thuyết phục xây dựng họ trở thành “tai”, “mắt” cho lực lượng Cảnh sát kinh tế, phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Ngoài ra, cần có chính sách khen thưởng, chế độ đãi ngộ, chăm sóc, bảo vệ những quần chúng tham gia tố cáo, tố giác, cung cấp thông tin trong phòng, chống tội phạm để họ yên tâm, tin tưởng, sẵn sàng cộng tác, giúp đỡ lực lượng Công an.

Bốn là, đề xuất Bộ Công an thường xuyên triển khai các chương trình, kế hoạch đào tạo cho đội ngũ cán bộ về công tác vận động và thực hiện các phong trào quần chúng. Qua đó, nâng cao ý thức, trách nhiệm và năng lực tổ chức của mỗi cán bộ, chiến sĩ về công tác quần chúng; tạo lập trường, quan điểm quần chúng đúng đắn, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, sâu sát để cùng nhân dân giải quyết những vấn đề bức xúc, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

XÂY DỰNG “THẾ TRẬN LÒNG DÂN” TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG GÓP PHẦN QUAN TRỌNG NHẪM PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN TỘC BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thiếu tá, TS. BÙI THANH TUẤN*

1. “Thế trận lòng dân” trong bảo vệ an ninh quốc gia

Trong *Đại Từ điển tiếng Việt* thì “thế trận” là “cách bố trí lực lượng theo những mô hình, quy tắc nhất định trong một trận đánh hoặc trong một trận thi đấu”¹. Theo *Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam* thì “thế trận” là “tổ chức, bố trí, triển khai lực lượng và thiết bị chiến trường nhằm tạo thế có lợi và phát huy cao nhất sức mạnh chiến đấu của các lực lượng tham chiến giành thắng lợi trong tác chiến. Thế trận phù hợp với ý định tác chiến. Thế trận luôn vận động và phát triển theo các hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của việc đối chọi mưu kế và cách đánh...”². Nói đến “thế trận” là nói đến nghệ thuật tổ chức, bố trí lực lượng chiến đấu của bộ phận chỉ huy, trong đó vai trò quan trọng là đơn vị tham mưu. Trong “thế trận”, luôn phải có các lực lượng khác nhau: lực lượng nòng cốt, chủ lực và các lực lượng khác. “Thế trận” cũng chính là sự triển khai chiến đấu của nhiều lực lượng, phương tiện, biện pháp; bằng nhiều chiến thuật, phương thức khác nhau theo nhiều hướng, nhiều tuyến nhằm làm thất bại âm mưu, hoạt động của đối phương.

* Viện Chiến lược Công an, Bộ Công an.

1. Trung tâm Từ điển tiếng Việt: *Đại Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, 2010, tr.1204.

2. Bộ Quốc phòng, Trung tâm Từ điển Bách khoa Quân sự: *Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.931.

“Lòng dân” là sự biểu hiện trạng thái tinh thần, niềm tin; sự đồng lòng, ủng hộ, cổ vũ, đi theo; góp sức người, sức của, cùng hành động... của quần chúng nhân dân với một lãnh tụ trong phong trào cách mạng hoặc một đảng phái chính trị lãnh đạo, một giai cấp cầm quyền để đạt mục tiêu chung. Đây là yếu tố quan trọng có tính quyết định đến sức mạnh, sự thành bại, hưng thịnh hay suy vong của một lãnh tụ trong phong trào cách mạng, của một đảng phái chính trị lãnh đạo, giai cấp hay cầm quyền, thậm chí là sự sống còn của mỗi quốc gia - dân tộc. Sức mạnh “lòng dân” chính là sức mạnh vô song, bách chiến, bách thắng của đông đảo quần chúng nhân dân, của cả dân tộc trong công cuộc dựng nước và giữ nước. “Lòng dân” yên ổn thì đất nước được trường tồn, vững vàng, phát triển.

“Thế trận lòng dân” là ý chí, niềm tin, sự ủng hộ, quyết tâm của quần chúng nhân dân, của toàn xã hội được vun đắp, xây dựng, tạo thành sự đồng thuận cao hướng tới mục tiêu chung trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, bảo vệ an ninh quốc gia nói riêng. Xây dựng “thế trận lòng dân” trong bảo vệ an ninh quốc gia là quá trình dựa vào nhân dân, thông qua sự ủng hộ của nhân dân, bằng sức mạnh của nhân dân hình thành tổ chức và lực lượng để đấu tranh, ngăn chặn các nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, đồng thời là sự khơi dậy, củng cố, phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết một lòng của toàn thể nhân dân, tạo thành nền tảng chính trị vững chắc, sức mạnh tổng hợp để luôn sẵn sàng thực hiện mục tiêu bảo vệ an ninh quốc gia. Do vậy, trong bảo vệ an ninh quốc gia nhất định phải dựa vào nhân dân, lôi cuốn nhân dân cùng tham gia. Không có sự đồng tình ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân thì việc bảo vệ an ninh quốc gia không thể đạt kết quả cao như mong muốn. Thực tế cho thấy, ở đâu và khi nào chính quyền cơ sở không quan tâm chăm lo đến lợi ích chính đáng của người dân, vi phạm dân chủ, kỷ cương, pháp luật, thì ở đó lòng dân không yên, dễ bị kẻ địch, phần tử xấu lôi kéo, kích động gây rối an ninh, trật tự. Vì vậy, xây dựng “thế trận lòng dân” là dựa vào sức mạnh của nhân dân, thông qua sự ủng hộ của nhân dân mà hình thành tổ chức và lực lượng bảo vệ an ninh quốc gia, tạo nền tảng vững chắc cho nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân. Việc xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc góp phần tạo

tiền đề cho việc tổ chức, lãnh đạo, huy động các lực lượng và nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, bảo vệ an ninh quốc gia nói riêng. Việc kết hợp xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân dựa trên “thế trận lòng dân” một cách đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ từ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, phương án trên phạm vi cả nước cũng như từng vùng, miền, địa phương, nhất là sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa lực lượng Công an nhân dân với Quân đội nhân dân góp phần quan trọng trong đấu tranh, ngăn chặn các nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia.

Trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, các lực lượng khác nhau trong xã hội đều có những vai trò nhất định; ngoài lực lượng nòng cốt còn có quần chúng nhân dân... Nghiên cứu Điều 3, Điều 6, Điều 8 Luật an ninh quốc gia và Điều 4 Luật Công an nhân dân thì Công an nhân dân chính là lực lượng nòng cốt bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Để bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, ngoài việc triển khai các biện pháp công tác Công an thì còn phải biết dựa vào “thế trận lòng dân” để huy động được sức mạnh của toàn dân tộc. Đây cũng chính là nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà có. Muốn “thế trận lòng dân” trong bảo vệ an ninh quốc gia có hiệu lực, hiệu quả thì quần chúng nhân dân phải được giác ngộ, huấn luyện bởi lực lượng chuyên trách, thông qua các phong trào cách mạng, nhất là phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc để mỗi người dân tự giác tham gia, góp phần đấu tranh, ngăn chặn các nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia. Cũng chính ý chí, niềm tin, sự ủng hộ, lãnh đạo của Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ được thể hiện ở những hành động, việc làm cụ thể của mỗi người dân trong bảo vệ an ninh quốc gia. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao, tin tưởng vào vai trò, sức mạnh tuyệt đối của quần chúng nhân dân được quyết định bởi số lượng đông đảo, có “mấy mươi vạn con mắt soi sáng, mấy mươi vạn lỗ tai nghe ngóng”¹ của nhân dân như “thiên la địa võng”² tạo “thế trận lòng dân”, nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc bảo vệ an ninh quốc gia. Người cũng chỉ rõ: “Giữ gìn trật tự, an ninh trước hết là việc của công an, bộ đội, cảnh sát. Nhưng chính quyền ta là chính quyền dân chủ, bất kỳ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.77.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.53.

việc to việc nhỏ đều phải dựa vào lực lượng của nhân dân để phụng sự lợi ích của nhân dân. Việc giữ gìn trật tự, an ninh càng phải dựa vào sáng kiến và lực lượng của nhân dân”¹. Vì vậy, lực lượng Công an nhân dân biết dựa vào dân thì mới hoàn thành được tốt nhiệm vụ của mình; thiếu sự giúp đỡ của nhân dân thì khó mà hoàn thành nhiệm vụ. Lực lượng Công an nhân dân có bám sát cơ sở, gắn bó với dân, dựa vào dân, lắng nghe ý kiến của dân mới xây dựng được “thế trận lòng dân”, phát huy được vai trò, sức mạnh của quần chúng trong sự nghiệp bảo vệ quốc gia. Điều này đòi hỏi người cán bộ, chiến sĩ Công an luôn phải gần dân, dựa vào nhân dân thì sẽ được dân ủng hộ, dẫn công việc “khó mấy, to mấy, làm cũng được”². Gần dân, dựa vào dân còn để cho lực lượng Công an có môi trường, điều kiện “giúp đỡ, tổ chức, giáo dục nhân dân, làm cho mọi người dân đều là người giúp việc của mình, làm thành mạng lưới Công an nhân dân. Như thế công tác mới có kết quả”³. Vì vậy, nếu phát huy được “thế trận lòng dân” thì nhân dân sẽ trở thành chỗ dựa, hậu thuẫn vững chắc cho Công an nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, nhất là trên không gian mạng.

2. Khái quát tình hình và vai trò của không gian mạng đối với bảo vệ an ninh quốc gia

Sự bảo đảm an ninh mạng, bảo đảm môi trường không gian mạng không gây phương hại đến độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng, đối ngoại... ở mỗi quốc gia ngày càng trở nên quan trọng. Điều này phù hợp với sự phát triển về khoa học kỹ thuật và công nghệ trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tác động mạnh mẽ đến các mối quan hệ chính trị, kinh tế quốc tế, dẫn đến sự điều chỉnh chiến lược của nhiều quốc gia trong phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Trong bối cảnh đó, không gian mạng ngày càng đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển xã hội thông tin và kinh tế tri thức, kinh tế số, thương mại, thanh toán điện tử... làm thay đổi diện mạo, biến đổi sâu sắc nền kinh tế của bất kỳ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.77.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.176.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.154.

quốc gia nào trên mọi lĩnh vực; hoặc có thể làm đảo lộn vị trí của mỗi quốc gia trong trật tự hiện có, thậm chí thay đổi các thể chế hiện hữu. Mỹ tuyên bố sẽ hình thành “đội quân thứ 6” là “quân đội không gian” (bên cạnh lục quân, hải quân, không quân, thủy quân lục chiến và tuần duyên). Trung Quốc đã điều chỉnh học thuyết “chiến tranh thông tin” sang “chiến tranh thông minh” để hiện đại hóa quân đội, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Liên minh châu Âu (EU) đang nỗ lực chuẩn bị cho cuộc “chạy đua trên vũ trụ thế kỷ XXI”; dự kiến đầu tư 19 tỉ USD vào vũ trụ giai đoạn năm 2021 - 2027, trọng tâm là hệ thống định vị Galileo.

Tuy nhiên, sự phát triển về khoa học - kỹ thuật và công nghệ trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư bên cạnh thời cơ cũng đặt ra không ít thách thức. Chỉ nước nào nắm được “bí quyết” về kỹ thuật, công nghệ cao mới có được lợi thế, sự chênh lệch này đang giúp các nước có ưu thế áp đặt ảnh hưởng vượt trội trong môi trường an ninh quốc tế. Hơn nữa, các quốc gia cũng phải đối mặt nhiều hơn với các nguy cơ, thách thức trong bảo vệ an ninh quốc gia như: chiến tranh mạng, khủng bố mạng, tội phạm mạng... Các thế lực thù địch, các loại tội phạm cũng lợi dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ để thay đổi phương thức, biện pháp hoạt động khiến cho công tác phòng, chống trở nên khó khăn hơn nhiều, nhất là đối với những nước có tiềm lực yếu. Đặc biệt, việc lợi dụng không gian mạng để tung tin giả, xuyên tạc, đẩy các hoạt động phá hoại tư tưởng lên mức độ cao hơn với các “chiến dịch tuyên truyền”, kích động người dân phản kháng chính quyền, tạo các “điểm nóng” chính trị - xã hội... diễn ra ngày càng phổ biến.

Ở nước ta, sử dụng không gian mạng trong chiến lược “đổi mới hòa bình” là một hướng ưu tiên của các thế lực thù địch nhằm tăng cường hoạt động tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước ta, phá hoại tư tưởng, phá hoại nội bộ. Lợi dụng không gian mạng, các thế lực thù địch, tội phạm gia tăng hoạt động tấn công nhằm thu thập thông tin, bí mật nhà nước, chiếm quyền điều khiển, phá hoại hệ thống mạng thông tin, sử dụng mạng internet, nhất là các trang mạng xã hội nhằm gây chia rẽ nội bộ, xâm phạm an ninh quốc gia; tập trung phát tán thông tin xấu, độc nhằm tác động chính trị nội bộ, can thiệp, hướng lái chính sách, pháp luật của Việt Nam. Theo số liệu thống kê, trung bình mỗi năm, qua công tác kiểm tra, kiểm soát, các cơ quan chức năng đã phát hiện trên 850.000 tài liệu chiến tranh tâm lý,

phản động, truyền đạo trái phép...; gần 750.000 tài liệu tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước được phát tán vào Việt Nam qua đường bưu chính¹. Bên cạnh đó, tội phạm mạng gia tăng hoạt động tấn công vào hệ thống thông tin trong nước và kết cấu hạ tầng thông tin trọng yếu quốc gia, hệ thống thông tin của tổ chức, doanh nghiệp... Cùng với đó, không gian mạng ngày càng làm xói mòn các giá trị truyền thống, lan tỏa các trào lưu tư tưởng văn hóa, xã hội độc hại, kích động bạo lực, khủng bố; đồng thời tạo ra những điều kiện thuận lợi để các loại tội phạm tiến hành hoạt động phạm tội như: chiếm đoạt và bán bí mật công nghiệp và thương mại, mã hóa dữ liệu, đòi tiền chuộc cho việc giải mã, lừa đảo... trên không gian mạng ngày càng gia tăng. *Văn kiện Đại hội XIII* của Đảng cũng đã chỉ rõ: “an ninh mạng ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta”².

3. Định hướng và nhiệm vụ xây dựng “thế trận lòng dân” trên không gian mạng góp phần quan trọng nhằm phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia

Xây dựng “thế trận lòng dân” trong bảo vệ an ninh quốc gia là tất yếu khách quan; được thể hiện cả trên mặt “xây” cũng như mặt “chống”, ở việc thực hiện chủ trương “khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”³. Quán triệt sâu sắc và thực hiện hiệu quả định hướng: “Thiết lập thế trận an ninh liên hoàn bên trong với bên ngoài biên giới quốc gia và trên không gian mạng; đặc biệt coi trọng an ninh mạng”⁴ phải lôi cuốn được toàn thể nhân dân, không phân biệt giới tính, tôn giáo, tuổi tác, không phân biệt sống ở trong nước hay sống ở nước ngoài và lôi cuốn cả nhân dân yêu chuộng hòa bình, công lý trên thế giới có thiện cảm với đất nước, dân tộc, nhân dân Việt Nam tham gia ủng hộ. Theo đó, để xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc trên không gian mạng

1. Xem <https://tuyengiao.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/an-ninh-thong-tin-o-viet-nam-trong-dieu-kien-hien-nay-van-de-dat-ra-va-giai-phap-128496>, ngày 10/7/2022.

2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.31, 110, 280.

góp phần quan trọng nhằm phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân - chủ thể đồng đảo tham gia trên không gian mạng. Coi trọng công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; động viên, thu hút các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phòng, chống tội phạm, thực hiện các biện pháp phòng ngừa xã hội; tạo ra thế trận toàn dân phòng, chống tội phạm từ sớm, từ xa ở các địa bàn, lĩnh vực và trên không gian mạng. Nâng cao nhận thức, ý thức bảo đảm an ninh mạng, chống lại những thông tin xấu, độc, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch để mỗi cư dân mạng, đặc biệt là thế hệ trẻ có đủ khả năng “đề kháng” trước các mặt trái từ không gian mạng. Cùng với đó, áp dụng các biện pháp kiểm duyệt chặt chẽ các thông tin đăng tải của các trang mạng xã hội, góp phần định hướng tìm kiếm thông tin và thụ hưởng các thông tin một cách chính thống và lành mạnh cho các chủ thể trên không gian mạng.

Thứ hai, đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế, chính sách về bảo đảm thông tin, bảo đảm an ninh mạng. Xây dựng và thực thi các cơ chế để bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của nhân dân, đặc biệt đối với những thông tin liên quan đến vấn đề hoạch định và thực thi chính sách, nhất là về quy hoạch phát triển, về đất đai, dân tộc, tôn giáo, an ninh chính trị... Xây dựng, thực thi hiệu quả chính sách thu hút, đãi ngộ thỏa đáng đối với những chuyên gia, trí thức người Việt Nam, kiều bào ta ở nước ngoài... tham gia bảo đảm an ninh mạng, bảo đảm môi trường không gian mạng không gây phương hại đến độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng, đối ngoại... Chú trọng thiết lập cơ chế thống nhất trong chỉ đạo, phối hợp, tổ chức lực lượng đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu, độc, quan điểm sai trái, thù địch.

Thứ ba, tổ chức, bố trí, triển khai lực lượng rộng khắp trong các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng “thế trận lòng dân”, thế trận an ninh nhân dân, nền an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân, nền quốc phòng toàn dân trên không gian mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, các lực lượng chuyên trách tuyên truyền, vận động, tổ chức xây dựng, phát triển

lực lượng không chuyên trách để phối hợp, tăng cường sức mạnh trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trên không gian mạng. Chủ động phối hợp giữa các cơ quan hữu quan, các địa phương và quần chúng nhân dân trong trao đổi, huấn luyện, diễn tập nhằm kịp thời xử lý hiệu quả các tình huống tấn công trên không gian mạng.

Ngoài ra, cần đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và các điều kiện bảo đảm, đặc biệt là tự chủ về khoa học - công nghệ góp phần nâng cao năng lực bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia trên không gian mạng. Tăng cường hợp tác quốc tế để tiếp thu công nghệ mới và kinh nghiệm bảo đảm an ninh mạng; chủ động tham gia các diễn đàn, cơ chế đa phương trong lĩnh vực an ninh mạng, nhất là định hình nguyên tắc, cơ chế hợp tác trong xác lập chủ quyền quốc gia, lợi ích, an ninh quốc gia của Việt Nam trên không gian mạng phù hợp với luật pháp quốc tế.

ĐẨY MẠNH NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN

TS. NGUYỄN VĂN KHOA ĐIỂM*
TS. VŨ THỊ HƯƠNG**

1. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng và thường xuyên quan tâm công tác giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác nghiên cứu, học tập và giáo dục lý luận chính trị trước hết bắt nguồn từ vai trò to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Mở đầu tác phẩm *Đường cách mệnh* (năm 1927), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã trích chỉ dẫn của V.I. Lênin: “Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong”¹. Người nhấn mạnh: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”². Đối với công cuộc kháng chiến và kiến quốc, lý luận rất quan trọng. Nếu không hiểu lý luận thì như người mù đi đêm. Lý luận làm cho quần chúng giác ngộ, bày cho quần chúng tổ chức, động viên quần chúng để đấu tranh cho đúng. Nhờ lý luận mà quần chúng hiểu rõ nguyên nhân vì sao mà cực khổ, thấy rõ đường lối đấu tranh để giải phóng mình, hiểu rõ phương pháp đấu tranh. “Lý luận như cái kim chỉ nam”³,

* Thư ký Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội.

** Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.279, 289.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.273.

“Có *lý luận* soi đường thì quần chúng hành động mới đúng đắn, mới phát hiện được tài năng và lực lượng vô cùng tận của mình”¹. Người cũng nêu rõ phương châm, phương pháp học tập lý luận là “lý luận liên hệ với thực tế”, “Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là *lý luận suông*”². Người chỉ rõ: Trong Đảng, “về tư tưởng, nhất định phải học tập lý luận Mác - Lênin” và “giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”³.

Có thể thấy, đối với Đảng, công tác nghiên cứu, học tập và giáo dục lý luận chính trị có vai trò to lớn trong việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta là sự chuẩn bị tích cực về tư tưởng, cùng với quá trình chuẩn bị chu đáo về chính trị và tổ chức của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và các cán bộ cách mạng tiền bối đã dẫn đến sự ra đời của Đảng. Trên cơ sở đó, công tác nghiên cứu, học tập và giáo dục lý luận chính trị còn góp phần quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng ta luôn trong sạch, vững mạnh, có đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng. Trước hết, nhờ làm tốt công tác nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị nên Đảng ta đã xây dựng được đường lối chính trị đúng đắn và bản lĩnh chính trị vững vàng. Đây là nguồn gốc, là cơ sở đoàn kết, thống nhất tạo nên sức mạnh của Đảng.

Đối với cán bộ, đảng viên, công tác nghiên cứu, học tập, giáo dục lý luận chính trị có vai trò hết sức quan trọng, giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao bản lĩnh chính trị, nắm bắt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận dụng có hiệu quả những tri thức lý luận vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra; có tư duy khoa học, có phương pháp làm việc biện chứng; có phương thức lãnh đạo và tổ chức quần chúng thực hiện nhiệm vụ phù hợp với quy luật khách quan, góp phần hoàn thành nhiệm vụ được giao phó.

Thấm nhuần sâu sắc vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác nghiên cứu, học tập, giáo dục lý luận chính trị, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.277, 279.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.274.

yêu cầu các cấp ủy đảng phải thật sự coi trọng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tăng cường giáo dục để nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Trước thực trạng “công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa giải đáp được kịp thời một số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới”, Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII thẳng thắn chỉ rõ: “Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, giảng dạy và học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa đáp ứng yêu cầu”¹ và xem việc lười nghiên cứu, học tập, giáo dục lý luận chính trị là một trong những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, sẽ dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Nghị quyết yêu cầu: “Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức trong toàn Đảng về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Có kế hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận bắt buộc hằng năm đối với cán bộ, đảng viên”². Mọi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt phải có kế hoạch thường xuyên học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn. Học tập là nghĩa vụ bắt buộc đối với mọi cán bộ, đảng viên và phải được quy định thành chế độ. Lười học tập, lười suy nghĩ, không thường xuyên tiếp nhận những thông tin mới, những hiểu biết mới cũng là biểu hiện của sự thoái hóa. Trên cơ sở đó, ngày 19/02/2018, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII ban hành Chỉ thị số 23-CT/TW Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới, trong đó có giao nhiệm vụ cho tất cả các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương phải chỉ đạo tổng kết, nghiên cứu, đồng thời ưu tiên phân bổ kinh phí hoạt động khoa học cho nhiệm vụ quan trọng này.

2. Lực lượng Công an nhân dân là “thanh bảo kiếm” bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân. Ngay từ những ngày đầu thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ nhiệm vụ chính trị nặng nề nhưng hết sức vẻ vang của lực lượng Công an nhân dân:

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.21, 36-37.

“Công an của ta là Công an nhân dân, vì dân mà phục vụ và dựa vào nhân dân mà làm việc”¹. Người nhấn mạnh, nhiệm vụ của Công an là “bảo vệ và phục vụ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền nhân dân”². Nhiệm vụ của Công an thì nhiều, nhưng nói tóm tắt là “bảo vệ lợi ích của nhân dân, bảo vệ sự nghiệp cách mạng”³. Tháng 3/1948, trong Thư gửi đồng chí Giám đốc Công an Khu XII, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu “*Tư cách người công an cách mạng*”. Nội dung bức thư đã trở thành lời huấn thị đối với lực lượng Công an nhân dân, là chuẩn mực về đạo đức, phương châm hành động và thái độ ứng xử mà mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an dù ở bất kỳ cương vị, hoàn cảnh công tác nào, trong suốt cuộc đời hoạt động của mình cũng đều phải rèn luyện, phấn đấu thực hiện. Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân là di sản tinh thần vô giá, thể hiện đậm nét nhất tư tưởng của Người về xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, suốt đời vì nước, vì dân.

Khẳng định truyền thống vẻ vang của lực lượng Công an nhân dân, tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 13 (năm 1959), Tổng Bí thư Lê Duẩn nhấn mạnh: “... Đảng lựa chọn Công an trong những người trung thành nhất với Đảng, những người chỉ biết sống chết với Đảng, chỉ biết còn Đảng thì còn mình”. Để giữ vững và không ngừng phát huy truyền thống anh hùng vẻ vang đó, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an đặc biệt quan tâm công tác nghiên cứu, học tập lý luận chính trị, luôn coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu góp phần xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an nhân dân vững mạnh toàn diện.

Nhằm định hướng cho công tác nghiên cứu lý luận của cả hệ thống chính trị, ngày 28/3/1992, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TW về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay. Thực hiện Nghị quyết số 01, ngày 21/8/1993, Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) ban hành Chỉ thị số 13-CT/BNV(V14) Về công tác lý luận Công an nhân dân trong giai đoạn hiện nay. Đây là lần đầu tiên kể từ ngày thành lập, lực lượng Công an nhân dân có một chỉ thị về công tác nghiên cứu lý luận của mình. Từ đó, công tác nghiên cứu lý luận an ninh được thúc đẩy mạnh mẽ hơn. Tiếp đó, ngày 11/4/2012, Bộ trưởng Bộ Công an ký Quyết định số 1599/QĐ-BCA

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.498.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.259.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.222.

Về việc thành lập Hội đồng Lý luận Bộ Công an và các Tiểu ban lý luận trực thuộc; ngày 06/6/2012, Đảng ủy Công an Trung ương ban hành Nghị quyết số 08-NQ/ĐUCA Về công tác lý luận Công an nhân dân trong tình hình mới và Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Chỉ thị số 05/CT-BCA-V21 Về tăng cường công tác lý luận Công an nhân dân trong tình hình mới; ngày 05/3/2014, Đảng ủy Công an Trung ương ban hành Nghị quyết số 16-NQ/ĐUCA Về công tác khoa học Công an; ngày 06/3/2014, Bộ trưởng Bộ Công an ra Chỉ thị số 02/CT-BCA-V21 Về công tác khoa học Công an. Từ đó, công tác nghiên cứu phát triển lý luận Công an nói chung, trong đó lý luận an ninh ngày càng được coi trọng, không ngừng được đẩy mạnh và đã đạt được một số thành tựu rất quan trọng. Đặc biệt, ngoài Hội đồng Khoa học, Bộ Công an còn có Hội đồng Lý luận Bộ Công an với 5 Tiểu ban lý luận trực thuộc và hệ thống cơ quan quản lý, đội ngũ cán bộ giúp việc hoạt động ổn định, chuyên nghiệp. Đến nay, công tác nghiên cứu lý luận Công an nhân dân đã đạt được những thành tựu, chuyển biến quan trọng; nhiều mặt, lĩnh vực có bước phát triển đột phá. Các cơ quan nghiên cứu lý luận trong Công an nhân dân ngày càng được xây dựng, củng cố, khẳng định vị thế, uy tín trong phạm vi quốc gia, quốc tế. Hệ thống lý luận Công an nhân dân được xây dựng tương đối toàn diện, phân theo cấp độ có: lý luận cơ bản, lý luận chuyên ngành và lý luận tác chiến; phân theo lĩnh vực có: lý luận bảo vệ an ninh quốc gia, lý luận bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và lý luận xây dựng Công an nhân dân, là bộ phận cấu thành quan trọng của lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, lý luận về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cùng với nghiên cứu lý luận, nhiệm vụ học tập lý luận chính trị trong Công an nhân dân cũng đặc biệt được coi trọng. Học tập lý luận chính trị bao gồm học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các văn kiện, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... là yêu cầu thường xuyên, hằng ngày, bức thiết đối với mỗi cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ, đảng viên Công an nhân dân. Có thể nói, đối với lực lượng Công an nhân dân, học tập lý luận chính trị quyết định bản chất cách mạng của Công an nhân dân. Học tập lý luận chính trị

góp phần bảo đảm cho Công an nhân dân vững mạnh về chính trị, là cơ sở để tiến hành các hoạt động nghiệp vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, thực tế vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng; có biểu hiện “ngại học, lười học lý luận chính trị”; chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của việc học tập lý luận chính trị; việc học tập, nghiên cứu chưa thật sự nghiêm túc, còn thực hiện qua loa, đại khái, hình thức; học không đi đôi với hành; lý luận chưa gắn liền với thực tiễn... Trong khi đó, “việc ngại học, lười học tập lý luận chính trị” là một trong những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị rất nguy hiểm, là một trong những nguyên nhân dẫn đến những trường hợp cán bộ, đảng viên khi tiếp xúc với quan điểm sai trái, phản động của các thế lực thù địch thì tỏ ra lúng túng, hiểu nửa vời, thiếu lý lẽ để “lý giải” cho chính mình và đấu tranh bác bỏ quan điểm sai trái, phản động, nhằm bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng. Do đó, tăng cường nghiên cứu, học tập lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên Công an nhân dân là nhiệm vụ đặt ra cấp bách hiện nay.

3. Hiện nay, bối cảnh trong nước và quốc tế diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự đoán. Đặc biệt, trong bối cảnh xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của internet, mạng xã hội và những vấn đề nảy sinh từ mặt trái của nền kinh tế thị trường... các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách để ra sức chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta với nhiều phương thức, thủ đoạn mới, tinh vi hơn. Trước tình hình đó, mỗi cán bộ, đảng viên Công an nhân dân cần phải ra sức nghiên cứu, học tập lý luận chính trị để trau dồi kiến thức cho bản thân, nâng cao hiểu biết về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có cơ sở lý luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng cao bản lĩnh chính trị trước mọi cám dỗ, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Để việc đẩy mạnh nghiên cứu, học tập lý luận chính trị trong Công an nhân dân đạt hiệu quả thiết thực, cần thực hiện đồng bộ một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

Một là, các cấp ủy, tổ chức đảng trong Công an nhân dân phải thường xuyên giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên về vai trò của việc nghiên cứu, học tập lý luận chính trị. Cần giáo dục, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất

lượng công tác nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị bảo đảm chặt chẽ, nghiêm túc, tránh tình trạng quán triệt, triển khai qua loa, hình thức, chiếu lệ, xem nhẹ việc học lý luận chính trị.

Hai là, thực hiện nghiêm quy định, chế độ nghiên cứu, học tập lý luận chính trị trong Công an nhân dân. Phát huy vai trò nêu gương của lãnh đạo, chỉ huy, người đứng đầu các cấp, phải coi việc nghiên cứu, học tập lý luận chính trị là nghĩa vụ bắt buộc đối với mọi cán bộ, đảng viên và phải được quy định thành chế độ để mọi người tự giác thực hiện nghiêm túc.

Ba là, đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong Công an nhân dân. Đội ngũ này phải là những người đủ phẩm chất, năng lực, có niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vào chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, từ đó mới truyền cảm hứng, niềm tin cho người học, gợi mở cho người học áp dụng lý luận vào lĩnh vực công tác và cuộc sống; có kỹ năng sư phạm, sử dụng phương pháp dạy học tích cực, phương tiện hiện đại... Đồng thời, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị để tránh dẫn đến nhàm chán, không tạo ra được sự hứng thú với người học.

Bốn là, phát huy tính tích cực, chủ động của mỗi cán bộ, đảng viên Công an nhân dân trong tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ lý luận chính trị theo phương châm “học đi đôi với hành”.

BẢO ĐẢM AN NINH LƯƠNG THỰC QUỐC GIA - NHÂN TỐ QUAN TRỌNG GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM HÒA BÌNH, ỔN ĐỊNH, PHÁT TRIỂN PHỒN VINH, THỊNH VƯỢNG

TS. ĐẶNG KIM OANH*

1. Một số thành tựu về bảo đảm an ninh lương thực ở Việt Nam

Hiểu một cách khái quát, lương thực là hàng hóa đáp ứng nhu cầu thiết yếu quan trọng nhất của con người, do đó bảo đảm an ninh lương thực¹ là yêu cầu cấp thiết đối với mọi quốc gia, dân tộc. Hiện nay, an ninh lương thực của các quốc gia đều chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố, với những chiều cạnh khác nhau. Đối với Việt Nam, trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế, thực hiện mô hình nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vấn đề bảo đảm an ninh lương thực chịu nhiều tác động, đan xen cả thuận lợi và nguy cơ, thách thức. Đáng chú ý nhất là những ảnh hưởng nghiêm trọng của hiện tượng biến đổi khí hậu, gây hậu quả to lớn, cản trở sự phát triển kinh tế, tạo ra nguy cơ mất an ninh lương thực ngay ở những quốc gia vốn có thế mạnh về sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, những chính sách năng lượng toàn cầu ngày càng gia tăng sử dụng cây lương thực như ngô, lúa mì, ngũ cốc làm nhiên liệu sạch (ethanol và diesel sinh học), thay thế cho

* Tổng Biên tập Tạp chí Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO), an ninh lương thực là trạng thái mà tất cả mọi người, tại mọi thời điểm đều có sự tiếp cận về mặt vật chất và kinh tế với nguồn lương thực đầy đủ, an toàn và đủ dinh dưỡng, đáp ứng chế độ ăn uống và thị hiếu lương thực của mình, bảo đảm một cuộc sống năng động và khỏe mạnh.

nhiên liệu hóa thạch đã gây nhiều xáo trộn về nhu cầu và hoạt động xuất, nhập khẩu lương thực, đe dọa an ninh lương thực; đặc biệt trong bối cảnh dân số thế giới sẽ tiếp tục gia tăng (từ 7,3 tỉ người tăng lên khoảng 9,5 tỉ đến 13,3 tỉ người vào cuối thế kỷ XXI). Từ đó cho thấy an ninh lương thực là vấn đề cấp thiết, mang tính toàn cầu. Đối với Việt Nam, an ninh lương thực quốc gia là vấn đề quan trọng cả trước mắt cũng như lâu dài, do đó cần giải quyết vấn đề này một cách hiệu quả và bền vững.

Trong những năm đổi mới, vấn đề an ninh lương thực (bao gồm lương thực, thực phẩm) luôn được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Đảng đã có nhiều đường lối, chủ trương về phát triển nông nghiệp, sản xuất lương thực và an ninh lương thực. Đây là những định hướng, cơ sở pháp lý, những yếu tố tiên quyết để Việt Nam có được kết quả ấn tượng về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, trên các vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, Việt Nam là nước có sự ổn định lương thực. Để tạo sự ổn định lương thực, chủ trương đẩy mạnh sản xuất lương thực trong nước là hoàn toàn đúng đắn nhằm thỏa mãn nhu cầu hằng ngày của người dân, và còn dành một phần cho xuất khẩu. Nhìn lại những năm trước đổi mới, việc chuyển đổi từ hợp tác xã nông nghiệp kiểu cũ sang “khoán hộ” là tiền đề quan trọng cho sự hình thành thị trường lương thực quốc gia và bảo đảm an ninh lương thực. Nhờ “khoán hộ”, người nông dân trở thành chủ thể cung ứng lương thực trên thị trường. Khi lợi ích được bảo đảm, họ tập trung huy động các nguồn lực đáp ứng nhu cầu lương thực của người dân.

Những năm gần đây, Đảng và Nhà nước tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xuất khẩu lương thực, góp phần bảo đảm lợi ích của những người sản xuất và kinh doanh lương thực. Nhờ đó, diện tích và sản lượng lương thực không ngừng tăng lên. Việt Nam không chỉ tự bảo đảm được an ninh lương thực, mà còn góp phần bảo đảm an ninh lương thực cho nhiều quốc gia khác. Đặc biệt, Đảng và Nhà nước đã chủ trương và chỉ đạo thực hiện quy hoạch đất trồng lương thực, chủ yếu là trồng lúa, nhằm bảo đảm khả năng tự cung cấp lương thực. Mục tiêu mà các chính sách đặt ra là giữ 3,8 triệu hécta đất trồng lúa để bảo đảm sản lượng 32 - 41 triệu tấn lúa/năm đã được đề ra trong nhiều kỳ đại hội Đảng thời kỳ đổi mới. Bên cạnh đó, Nhà nước cũng khuyến khích mở rộng diện tích và sản lượng các loại cây lương thực khác và rau màu, quan tâm đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho sản xuất nông nghiệp,

bao gồm các hệ thống thủy lợi, hệ thống đường bộ, đầu tư cho nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong nông nghiệp.

Trên bình diện cả nước, đã hình thành các vùng sản xuất lương thực hàng hóa lớn tập trung ở đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long, cung cấp lúa gạo, hàng hóa trong nước và xuất khẩu. Ở Việt Nam hình thành ngày càng rõ nét nền nông nghiệp hàng hóa lớn. Các tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất lương thực hàng hóa gắn với xuất khẩu được áp dụng rộng rãi. Công nghệ sinh học phát triển, đặc biệt là nhiều giống lúa lai, ngô lai đã được đưa vào sản xuất; công nghệ tưới tiêu, làm đất, phân bón, bảo quản sau thu hoạch... ngày càng tiến bộ, góp phần tích cực vào thâm canh tăng năng suất cây lương thực theo yêu cầu của thị trường. Với sự hỗ trợ của Nhà nước, các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng cho người nông dân được tổ chức; tài liệu, thông tin về sản xuất nông nghiệp được phổ biến đến người nông dân. Đến hết năm 2020, đã có 63/63 tỉnh, thành phố hoàn thành giao nhiệm vụ đào tạo nghề cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn¹. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hiện có 34 trường, gồm: 1 học viện, 3 trường đại học, 2 trường cán bộ quản lý, 28 trường cao đẳng và 8 viện nghiên cứu khoa học có đào tạo sau đại học. Tính đến năm 2020, các trường, viện có 373 ngành nghề đào tạo; trong đó, bậc đại học có 88 ngành, cao đẳng là 112 ngành, với tỷ lệ ngành nông nghiệp lần lượt là 35,2% và 42,8%².

Nhằm ổn định nguồn cung, Nhà nước xây dựng hệ thống kho lưu trữ lương thực, đóng vai trò thu mua lương thực của nông dân trong trường hợp sản lượng lúa gạo tăng làm giảm giá bán. Khi tình trạng mất mùa xảy ra, lượng cung lương thực trên thị trường giảm xuống, giá lương thực tăng cao, khả năng tiếp cận lương thực của những hộ gia đình thu nhập thấp bị đe dọa, các kho dự trữ này có nhiệm vụ ổn định nguồn cung trên thị trường, ổn định giá cả. Hằng năm, Việt Nam đều xuất khẩu gạo. Trong những năm gần đây, mỗi năm Việt Nam xuất khẩu khoảng 4 - 5 triệu tấn gạo,

1. Xem Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: “Báo cáo Kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp 5 năm 2021 - 2025”, https://vukehoach.mard.gov.vn/DataStore/20185221459_KH%205%20nam%202021-2026.pdf.

2. Xem “Tìm giải pháp cho đào tạo nhân lực ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn”, www.moet.gov.vn, ngày 14/11/2021.

góp phần quan trọng bảo đảm lợi ích cho người nông dân trồng lúa, từ đó góp phần duy trì diện tích trồng lúa theo quy hoạch của Nhà nước.

Thứ hai, thành tựu về tiếp cận lương thực. Đây là nội hàm quan trọng trong việc bảo đảm an ninh lương thực, là khả năng của các cá nhân tiếp cận được nguồn lương thực phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của họ. Trong giai đoạn 2010 - 2021, sản lượng lúa tăng từ 39,17 triệu tấn lên 43,4 triệu tấn, bình quân lương thực đầu người tăng từ 497kg/năm lên trên 525kg/năm, đưa Việt Nam vào nhóm 6 nước hàng đầu về chỉ số an ninh lương thực và vai trò của Việt Nam trong hỗ trợ an ninh quốc gia cho các quốc gia khác ngày càng tăng. Trong đó có 14 chỉ tiêu đạt và vượt, cụ thể: 3 chỉ tiêu về lúa gạo, 2 chỉ tiêu về rau, 2 chỉ tiêu về cây ăn quả, 2 chỉ tiêu về chăn nuôi, 3 chỉ tiêu về thủy sản, 2 chỉ tiêu về bảo đảm khả năng tiếp cận lương thực. Việt Nam không chỉ tự bảo đảm an ninh lương thực mà còn góp phần bảo đảm an ninh lương thực cho nhiều quốc gia khác, mỗi năm xuất khẩu 5 - 7 triệu tấn gạo. Sau gần 15 năm thực hiện Kết luận số 53-KL/TW, ngày 05/8/2009 của Bộ Chính trị về Đề án An ninh lương thực quốc gia đến năm 2020, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia trong mọi tình huống, ổn định kinh tế, chính trị, xã hội và phát triển đất nước, nhất là khi có biến động khủng hoảng kinh tế thế giới và tác động của đại dịch Covid-19; tham gia tích cực vào nguồn cung lương thực, thực phẩm cho thế giới...

Trong hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, thị trường lương thực không những ổn định mà còn không ngừng phát triển. Với sự hỗ trợ tích cực của Nhà nước, kết cấu hạ tầng của nền kinh tế nói chung và thị trường lương thực nói riêng như hệ thống đường sá, sân bay, bến cảng được mở rộng và hiện đại hóa; hệ thống thông tin liên lạc ngày càng phát triển; hệ thống kho tàng, bến bãi, các cửa hàng kinh doanh lương thực, chợ, siêu thị... được xây dựng rộng khắp cả nước. Nhờ đó, kênh phân phối lương thực không ngừng được mở rộng và hoàn thiện. Kể từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới năm 1986, đến nay, người dân và doanh nghiệp được tự do buôn bán, kinh doanh lương thực. Khả năng tiếp cận nguồn lương thực phụ thuộc chặt chẽ vào mức thu nhập của người dân. Bên cạnh đó, Nhà nước có chính sách hỗ trợ, trợ cấp lương thực cho hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các khu vực bị thiên tai, các khu vực miền núi có giao thông đi lại khó khăn,... Nhờ đó, đa số người dân

có cơ hội tiếp cận với nguồn lương thực và làm giảm tỷ lệ đói nghèo. Theo Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP), Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu Thiên niên kỷ về xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói vào năm 2002, sớm hơn 13 năm so với mục tiêu đề ra. Nhìn chung, Việt Nam đã bảo đảm được an ninh lương thực cho tuyệt đại đa số người dân; nạn thiếu lương thực cơ bản được giải quyết. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng của Việt Nam nhờ đó giảm nhanh, từ 18,2% trong giai đoạn 2004 - 2006 xuống còn 10,8% năm 2021... Bảo đảm an ninh lương thực không phải trước mắt mà còn mang tính lâu dài cho mọi công dân Việt Nam, trong cả những lúc thiên tai dịch bệnh. Mặc dù chịu ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu và biến động thị trường do đại dịch Covid-19, nông nghiệp Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, đạt bình quân 2,71%/năm trong giai đoạn 2016 - 2020. Năm 2021, giá trị gia tăng toàn ngành tăng 2,85 - 2,9%, trong đó, nông nghiệp tăng 3,18%¹. Qua đó, “nông nghiệp vẫn luôn khẳng định vai trò bệ đỡ, là cứu cánh góp phần ổn định đời sống người dân trong những lúc khó khăn”².

2. Những vấn đề đặt ra về bảo đảm an ninh lương thực ở Việt Nam

Hiện nay, đất nước ta có khoảng 7,3 triệu hécta đất trồng lúa, 1 triệu hécta đất trồng rau nên về cơ bản Việt Nam không có nguy cơ mất an ninh lương thực. Tuy nhiên, để bảo đảm an ninh lương thực, Việt Nam cũng gặp không ít vấn đề bất cập, cấp thiết cần sớm được giải quyết. Đến năm 2020, trong vấn đề bảo đảm an ninh lương thực bên cạnh những thành tựu quan trọng, nổi bật đã đạt được, thì vấn đề an ninh lương thực, thực phẩm nước ta vẫn còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém như sau:

Một là, việc sản xuất có lúc, có nơi chưa theo quy hoạch, dẫn đến còn dư thừa cục bộ về lương thực, thực phẩm ảnh hưởng đến người sản xuất. Vấn đề diện tích

1. Xem Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: “Báo cáo Tổng kết thực hiện Kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2021 và triển khai kế hoạch năm 2022”, <https://www.mard.gov.vn/Pages/tai-lieu-hoi-nghi-tong-ket-nam-2021-va-trien-khai-ke-hoach-nam-2022-nganh-nong-nghiep-va-phat-.aspx>.

2. “Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính: Nông nghiệp vẫn luôn khẳng định vai trò bệ đỡ của nền kinh tế”, www.mard.gov.vn, ngày 29/12/2021.

và sản lượng lương thực có hạt của Việt Nam không ngừng gia tăng, sản lượng xuất khẩu, trong đó gạo là nhân tố chủ lực giai đoạn 2010 - 2021 cũng tăng so với giai đoạn trước năm 2010, dao động trong khoảng 4,5 - 7,7 triệu tấn/năm. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu lương thực, chủ yếu từ gạo lại không cao. Ngay năm 2016, Việt Nam xuất khẩu 4,8 triệu tấn gạo nhưng cũng chỉ thu được 2,16 tỉ USD. Nguyên nhân trực tiếp là do bên cạnh những nước xuất khẩu gạo truyền thống, trên thị trường đã xuất hiện thêm nhiều nước tham gia xuất khẩu gạo như Ấn Độ, Pakixtan, Mianma, Campuchia... Hơn nữa, gạo Việt Nam chưa có thương hiệu, chất lượng gạo chưa cao so với các nước xuất khẩu gạo. Thu nhập của người trồng lúa còn thấp, đời sống của một bộ phận còn khó khăn. Tầm vóc, thể trạng người Việt Nam được cải thiện, nhưng còn chậm. Vấn đề bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm cấp hộ gia đình một số nơi chưa vững chắc; khả năng tiếp cận lương thực đa dạng, kịp thời, đủ dinh dưỡng vẫn là thách thức lớn đối với người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

Hai là, còn nhiều bất cập về sự an toàn, chất lượng của nguồn lương thực cung ứng. Tổ chức sản xuất, chế biến, thương mại, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm còn nhiều bất cập. Đối với mặt hàng lương thực như gạo, ngô, khoai, sắn, nguy cơ mất an toàn vệ sinh thực phẩm chủ yếu do tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong sản phẩm. Thực tế cho thấy, nhiều lô hàng gạo xuất khẩu đã bị trả lại do tồn dư các hoạt chất vượt mức cho phép. Hoặc trên diện tích đất được quy hoạch trồng lương thực, nông dân không được trồng các loại cây khác. Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước năm 2012, việc bỏ hoang ruộng đất mới xảy ra ở các tỉnh miền Bắc, đến nay đã xuất hiện ở 25 tỉnh, thành phố. Từ năm 2010 đến năm 2021, có khoảng hơn 500.000ha đất trồng lúa hai vụ và độ phì nhiêu cao, có vị trí giao thông thuận tiện và gần những nơi tập trung đông dân cư đã bị chuyển đổi mục đích, hoặc bị bỏ hoang. Dự báo trong thời gian tới, tình trạng nông dân bỏ ruộng sẽ vẫn tiếp tục xảy ra.

Ba là, công nghiệp bảo quản và chế biến lương thực chưa được chú ý đúng mức, đầu tư cho công nghệ thu hoạch, bảo quản còn thấp. Do đó, tổn thất sau thu

hoạch vẫn còn cao; sản phẩm không đồng đều cả về hình thức lẫn chất lượng, dẫn đến giá thành sản phẩm thấp. Sản xuất chưa theo quy hoạch, thu nhập người nông dân thấp, tổ chức sản xuất chế biến..., còn nhiều bất cập. Thu nhập từ sản xuất nông nghiệp chưa cao, chưa bền vững nên quy hoạch sử dụng đất cho sản xuất nông nghiệp tại nhiều địa phương không ổn định, có tình trạng “được mùa - mất giá”, giải cứu nông sản...

3. Đề xuất một số giải pháp nhằm bảo đảm an ninh lương thực quốc gia trong thời gian tới

Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng đã nêu những nhận thức mới, tư duy mới về vấn đề an ninh toàn cầu, an ninh phi truyền thống và an ninh quốc gia. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng ngày nay, Đại hội XIII của Đảng xác định, vấn đề an ninh quốc gia cần được hiểu một cách toàn diện hơn, sâu rộng hơn, không chỉ có các vấn đề an ninh chính trị, quân sự truyền thống mà còn bao quát cả những vấn đề an ninh phi truyền thống như: an ninh mạng; khủng bố, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia; an ninh tài chính - tiền tệ; an ninh năng lượng; an ninh lương thực; an ninh môi trường, dịch bệnh; thậm chí cũng cần phải bàn đến “an ninh chính quyền”, “an ninh chế độ”...

Vấn đề “an ninh con người”, bảo vệ “an ninh con người” được Đại hội XIII xác định: “Chú trọng an ninh, an toàn là một trong những yếu tố hàng đầu trong cuộc sống của người dân”¹. Mục tiêu chung là bảo đảm đủ lương thực, thực phẩm cho tiêu dùng trong nước trong mọi tình huống và một phần cho xuất khẩu, nâng cao thu nhập của người nông dân để bảo đảm tiếp cận được lương thực chất lượng an toàn thực phẩm, từng bước nâng cao tầm vóc thể lực, trí tuệ của người dân. Về an ninh lương thực, Đảng chỉ rõ: “Chủ động, tích cực hợp tác quốc tế trong việc chia sẻ thông tin, phối hợp nghiên cứu, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, bảo đảm an ninh sinh thái, an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.156.

giảm thiểu các tác động bất lợi từ quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Thực hiện các cam kết quốc tế, góp phần cùng cộng đồng quốc tế thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ hệ sinh thái toàn cầu. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nghiên cứu cơ bản và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về tài nguyên, môi trường, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu”¹.

Trong tình hình mới, Đảng, Nhà nước tiếp tục có nhiều chủ trương, chính sách quan trọng về an ninh lương thực. Đáng chú ý, nhằm tăng cường công tác bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 81-KL/TW, ngày 29/7/2020 về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030; tiếp đó Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 34/NQ-CP, ngày 25/3/2021 về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030 để triển khai thực hiện Kết luận số 81-KL/TW. Trong Kết luận, Bộ Chính trị nêu rõ mục tiêu cụ thể của an ninh lương thực đến năm 2030: Bảo đảm nguồn cung lương thực. Sử dụng linh hoạt quỹ đất lúa, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, giữ ổn định 3,5 triệu hécta đất trồng lúa; hằng năm sản xuất ít nhất 35 triệu tấn lúa làm nòng cốt bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Phát triển rau, đậu các loại từ 1,2 đến 1,3 triệu hécta; cây ăn quả từ 1,3 đến 1,4 triệu hécta. Thu nhập của người nông dân ở khu vực nông thôn cao hơn 2 lần năm 2020; bảo đảm khả năng tiếp cận và chi trả cho nhu cầu lương thực, thực phẩm thiết yếu; bảo đảm nhu cầu dinh dưỡng với khẩu phần ăn cân đối, khoa học; nâng mức tiêu thụ lương thực; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi xuống dưới 19% và thể nhẹ cân xuống dưới 10,5%; tỷ lệ béo phì của trẻ em dưới 5 tuổi ở nông thôn dưới 5% và thành thị dưới 10%.

Để thực hiện tốt vấn đề an ninh lương thực trong giai đoạn tới, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, xác định an ninh lương thực là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Bởi an ninh lương thực quốc gia luôn là vấn đề thiết yếu, cấp bách khi nguồn cung và khả năng tiếp cận lương thực đang chịu tác động lớn của

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.155.

biến đổi khí hậu, thiên tai, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh xuyên biên giới diễn ra ngày càng khốc liệt, khó lường; quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ. Theo đó, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp thực hiện tốt những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để bảo đảm an ninh lương thực. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương cần xây dựng chương trình, kế hoạch hành động để tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an ninh lương thực quốc gia; cụ thể hóa các nội dung về bảo đảm an ninh lương thực trong báo cáo chính trị tại đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Hai là, an ninh lương thực quốc gia phải gắn với cơ cấu lại nền kinh tế. Bảo đảm an ninh lương thực cho người dân trong mọi tình huống là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn xã hội; không chỉ tập trung vào tính sẵn có, khả năng tiếp cận, mà còn phải bảo đảm cân bằng dinh dưỡng, an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, cơ cấu lại sản xuất lương thực, gắn với cơ cấu lại nền kinh tế. Cơ cấu các khâu trong nông nghiệp như chế biến, tiêu thụ lương thực, thực phẩm theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, hợp tác liên kết theo chuỗi giá trị. Nhiệm vụ giải pháp chủ yếu là đẩy mạnh phát triển, cơ cấu lại sản xuất lương thực gắn với thị trường. Việc giữ đất lúa là cần thiết để bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Gắn an ninh lương thực với an ninh nguồn nước bảo vệ môi trường sinh thái. Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, khai thác và phát huy lợi thế nền nông nghiệp nhiệt đới, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, vùng chuyên canh hàng hóa chất lượng cao. Phát triển mạnh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, đạt tiêu chuẩn phổ biến về an toàn thực phẩm. Đổi mới chính sách quản lý và sử dụng đất trồng lúa, hằng năm sản xuất khoảng 35 triệu tấn lúa làm nòng cốt bảo đảm an ninh lương thực quốc gia; thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường; nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng của nông nghiệp, nông dân với biến đổi khí hậu từng vùng, miền; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, ổn định.

Tổ chức kết nối nông nghiệp với công nghiệp chế biến, thị trường, xuất khẩu, chuỗi giá trị toàn cầu”¹.

Ba là, việc giữ đất lúa là cần thiết để bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, nhưng phải bảo đảm sinh kế, thu nhập cho người trồng lúa, trên cơ sở phát huy nguồn lực của Nhà nước, nhân dân và các thành phần kinh tế. Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Xây dựng chính sách, rà soát lại diện tích đất trồng lúa để bảo đảm an ninh lương thực quốc gia trong tình hình mới; thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng, miền; chuyển đổi một phần đất trồng lúa sang trồng cây khác có hiệu quả cao hơn hoặc làm đất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn”². Nâng cao khả năng và quyền tiếp cận của người dân đối với lương thực, thực phẩm an toàn, bảo đảm dinh dưỡng; tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách bảo đảm an ninh lương thực quốc gia; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; trình độ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh lương thực; gắn an ninh lương thực với an ninh nguồn nước, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Do đó cần quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; nâng cao thu nhập cho người dân để bảo đảm người dân tiếp cận được lương thực chất lượng, an toàn thực phẩm; đổi mới cơ chế, chính sách bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, đổi mới hình thức tổ chức sản xuất. Theo đó cần “tiếp tục rà soát, tập trung khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng; cần phân cấp mạnh hơn cho địa phương; rà soát lại diện tích đất trồng lúa để bảo đảm an ninh lương thực, phần còn lại cho chuyển mục đích sử dụng để phát triển kinh tế”³; phát triển hệ thống lưu thông, tăng khả năng tiếp cận lương thực, thực phẩm cho người dân ở mọi lúc, mọi nơi; ưu tiên nguồn lực

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.241-242.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.II, tr.108, 309.

cho nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ nhằm đa dạng hóa sản phẩm lương thực, thực phẩm bảo đảm cân bằng dinh dưỡng, an toàn thực phẩm trong khẩu phần ăn của người dân; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực an ninh lương thực. Đại hội XIII của Đảng nêu rõ: “Chủ động, tích cực hợp tác quốc tế trong việc chia sẻ thông tin, phối hợp nghiên cứu, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, bảo đảm an ninh sinh thái, an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng”¹.

4. Một số khuyến nghị đối với công tác bảo đảm an ninh lương thực quốc gia

Thứ nhất, Việt Nam cần quy hoạch hợp lý đất nông nghiệp, đặc biệt là quỹ đất dành cho sản xuất lương thực, bởi trên thực tế diện tích trồng lương thực rất lớn trong khi xuất khẩu gạo không hiệu quả. Do đó, Việt Nam cần mạnh dạn chuyển đổi những diện tích trồng lương thực năng suất thấp do nhiễm mặn, hạn hán, lũ lụt,... sang trồng các loại cây phi lương thực hoặc nuôi thủy sản. Để bảo đảm an ninh lương thực, Việt Nam chỉ nên xuất khẩu từ 2 - 2,5 triệu tấn gạo/năm. Tập trung nâng cao chất lượng gạo xuất khẩu phải có thương hiệu, đem lại giá trị gia tăng cao.

Thứ hai, cần sớm hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân sản xuất lương thực. Nếu người nông dân trồng cây lương thực theo quy hoạch, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ về giống, phân bón, thủy lợi, bảo vệ thực vật, công nghệ canh tác,... và bao tiêu sản phẩm; bảo đảm cho người dân và doanh nghiệp trồng lương thực thu được lợi nhuận như trồng các loại cây khác. Khi sản phẩm lương thực có thương hiệu, chiếm lĩnh được các thị trường cao cấp, người dân và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh lương thực sẽ vừa thích ứng được với thị trường, vừa tham gia tích cực bảo đảm an ninh lương thực. Do nguồn cung về lương thực không ổn định, Nhà nước cần điều hành chuyển đổi linh hoạt giữa trồng cây lương thực và trồng cây thực phẩm. Việc chuyển đổi

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.52.

không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất lương thực, mà còn góp phần bảo đảm an ninh lương thực trong dài hạn.

Thứ ba, ứng phó linh hoạt với cung - cầu lương thực trên thị trường thế giới. Trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia luôn phải đặt trong quan hệ với thị trường lương thực thế giới. Trong dài hạn, nhu cầu về lương thực sẽ tăng nhưng tăng chậm dần. Nguồn cung lương thực trên thị trường thế giới sẽ chịu sự tác động của nhiều nhân tố nên có nhiều biến động, ảnh hưởng tới giá cả lương thực. Việt Nam cần chuẩn bị kỹ lưỡng để ứng phó khi thị trường lương thực thế giới biến động. Sự ứng phó chính xác trước những biến động của thị trường lương thực thế giới vừa bảo đảm được an ninh lương thực cho đất nước, vừa bảo đảm hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh lương thực.

Thứ tư, nâng cao chất lượng dự báo thời tiết trong trung và dài hạn. Vì năng suất, sản lượng lương thực phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên và thời tiết nên nếu dự báo thời tiết trung và dài hạn chính xác sẽ cho phép chúng ta tránh những thời điểm, mùa vụ không thuận lợi nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất lương thực và bảo đảm an ninh lương thực. Để làm được điều đó, Nhà nước cần đầu tư đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực này và mua sắm trang thiết bị hiện đại nhất, coi đầu tư cho dự báo thời tiết trung và dài hạn là đầu tư để bảo đảm an ninh lương thực.

Trước yêu cầu đặt ra trong tình hình mới, cần có các giải pháp mới mang tính chiến lược, đáp ứng, thỏa mãn nhu cầu dinh dưỡng trong từng giai đoạn cho mỗi người dân; nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm, chú trọng phát triển thể trạng, chống thấp còi, thiếu dinh dưỡng cho người Việt Nam. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tăng cường xuất khẩu đến năm 2030 là khoảng 100 tỉ USD. Rà soát tài nguyên đất đai để có độ che phủ từ trên 45%. Bảo đảm an ninh nguồn nước. Đối với đất lúa, cần giữ trên 3,5 triệu hécta đất lúa để bảo đảm cân đối nguồn lúa gạo trong nước và xuất khẩu. Bảo đảm an ninh lương thực không đơn thuần chỉ là bảo đảm kinh tế, mà còn là bảo đảm an sinh xã hội, gồm bảo đảm nguồn cung, nhu cầu dinh dưỡng và khả năng tiếp cận của người dân về vấn đề lương thực.

Việt Nam luôn coi trọng bảo đảm an ninh lương thực, coi đây là nền tảng của hòa bình, ổn định và phát triển. Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam hướng tới trở thành một “Trung tâm sáng tạo về lương thực” của khu vực và sẽ tiếp tục đóng góp vào các nỗ lực chung trong việc giải quyết các thách thức về an ninh lương thực toàn cầu. Đây cũng là cơ sở quan trọng góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ VÙNG TÂY BẮC VÀO CÔNG TÁC BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC HIỆN NAY

TS. ĐẶNG VĂN LUẬN*
ThS. QUÁCH THÀNH LONG**

Tây Bắc là một trong những “điểm nóng” về tình hình tội phạm, an ninh, trật tự của cả nước, bởi vì địa hình phức tạp, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí chưa cao... Chính vì vậy, đây là địa bàn lý tưởng để các loại tội phạm hoạt động, các thế lực thù địch cũng lợi dụng tình hình địa - chính trị phức tạp đó để hoạt động và chống phá làm mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Để có thể giữ vững trật tự, an ninh Tổ quốc, đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, trong những năm qua, cùng với Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền địa phương, phụ nữ người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc đã có những đóng góp rất lớn vào công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Tiến trình lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta đã ghi nhận và khẳng định những đóng góp rất to lớn của phụ nữ Việt Nam, mà tên tuổi của họ đã làm rạng danh non sông, đất nước như: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Bùi Thị Xuân, Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Thị Sáu, Nguyễn Thị Định... cùng với hàng nghìn phụ nữ đã cống hiến, hy sinh trọn đời cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

** Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình.

Trong thời kỳ đổi mới đất nước, với lực lượng đông đảo, phụ nữ Việt Nam tiếp tục có những đóng góp rất quan trọng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bằng lao động sáng tạo của mình, phụ nữ đã góp phần làm giàu cho xã hội, làm phong phú cuộc sống của con người. Phụ nữ luôn thể hiện vai trò không thể thiếu của mình trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, an ninh Tổ quốc. Trong lĩnh vực hoạt động sản xuất vật chất, phụ nữ là lực lượng trực tiếp sản xuất ra của cải cho xã hội và tái sản xuất sức lao động. Trong lĩnh vực hoạt động tinh thần, phụ nữ có vai trò góp phần sáng tạo ra nền văn hóa nhân loại, tham gia vào các hoạt động chính trị - xã hội và tích cực tham gia vào lực lượng đông đảo đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng loài người và giải phóng chính mình.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh với “con mắt thiên tài” đã đánh giá chính xác vai trò, vị trí và khả năng to lớn của phụ nữ Việt Nam trong suốt dòng chảy của lịch sử dân tộc, từ những ngày đầu dựng nước đến thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người đã khẳng định: “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”¹. Người đã từng nói “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải có con người xã hội chủ nghĩa”². Lịch sử dân tộc ta đã chứng minh vị trí và vai trò, sức mạnh to lớn của người phụ nữ Việt Nam. Trong quá trình bảo vệ và xây dựng đất nước, những đóng góp của phụ nữ Việt Nam là không thể phủ nhận, được tạc vào lịch sử trong những trang chói lọi nhất về chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Kế thừa, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta trong những năm qua đã rất chú trọng đến việc phát huy vai trò của phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Tây Bắc bao gồm 4 tỉnh là Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, với diện tích tự nhiên là 37.784km², chiếm 11,42% diện tích cả nước³. Vùng Tây Bắc là địa bàn

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.340.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.11.

3. Xem Lê Thông (Chủ biên): *Địa lý các tỉnh và thành phố Việt Nam, tập 3 (Các tỉnh vùng Tây Bắc và vùng Bắc Trung Bộ)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2004.

sinh sống của 21 tộc người thiểu số thuộc 3 trong số 4 ngữ hệ ở Việt Nam. *Ngữ hệ Nam Á* gồm các nhóm: Việt - Mường (có 1 tộc người: Mường); Môn - Khmer (có 4 tộc người: Khmú, Xinhmun, Mảng, Kháng); Mông - Dao (có 2 tộc người: Mông, Dao). *Ngữ hệ Thái - Kadai* gồm các nhóm: Thái (có 7 tộc người: Tày, Thái, Nùng, Giáy, Lào, Lự, Bố Y); Kadai (có 1 dân tộc: La Ha). *Ngữ hệ Hán - Tạng* gồm các nhóm: Hán (có 1 tộc người: Hoa); Tạng - Miến (có 5 tộc người: Hà Nhì, La Hủ, Lô Lô, Cống, Si La)¹. Khu vực Tây Bắc là vùng núi phía tây của miền Bắc Việt Nam, có chung đường biên giới với Lào và Trung Quốc. Tây Bắc là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của nước ta. Nơi đây có địa hình núi cao và chia cắt sâu, chính vì vậy, cũng là địa bàn hết sức thuận lợi cho các loại đối tượng tội phạm hoạt động gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đòi hỏi tất cả các cấp, các ngành và nhân dân cùng vào cuộc để giữ vững, bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Trong những năm qua, cùng với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc Tây Bắc đã nỗ lực vượt qua khó khăn, đẩy mạnh thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; trong đó, việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh được chú trọng, bước đầu đạt kết quả tích cực. Hội nghị sơ kết công tác Công an sáu tháng đầu năm 2022 đã đánh giá toàn diện tình hình, kết quả các mặt công tác; dự báo diễn biến tình hình trong thời gian tới, xác định chủ trương, nhiệm vụ công tác cho phù hợp với đòi hỏi của tình hình, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân năm 2022; đồng thời, triển khai quán triệt Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và triển khai Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA, ngày 25/5/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tại Báo cáo sơ kết sáu tháng

1. Xem Viện Dân tộc học: *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Bắc)* (Tái bản có sửa chữa, bổ sung), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2014.

đầu năm 2022 cho thấy, tình hình tội phạm trong cả nước giảm 23,16% so với cùng kỳ năm 2019; giảm 9,94% so với cùng kỳ năm 2021; lực lượng Công an nhân dân đã điều tra, làm rõ 17.112 vụ phạm tội về trật tự xã hội, đạt tỷ lệ 86,93% (cao hơn chỉ tiêu Quốc hội đề ra là 11,93%). Đã phát hiện, bắt giữ 13.417 vụ, 20.048 đối tượng phạm tội về ma túy; thu giữ 446,39kg êrôin, 925,56kg và 2.568.944 viên ma túy tổng hợp¹... Đây là những kết quả quan trọng của ngành Công an nói riêng và toàn thể nhân dân nói chung, trong đó có sự đóng góp to lớn của lực lượng Công an nhân dân và quần chúng nhân dân vùng Tây Bắc vào sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh trên địa bàn Tây Bắc vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Hiện nay, Tây Bắc vẫn là địa bàn còn nhiều khó khăn, hạn chế so với các vùng, miền khác của cả nước; kinh tế phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng. Mặt khác, Tây Bắc là vùng có tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp nhất cả nước, tỷ lệ hộ nghèo cao và do địa hình chia cắt cùng nhiều yếu tố khác nên hệ thống chính trị cơ sở ở một số nơi chưa vững chắc, hiệu lực, hiệu quả hoạt động thấp. Đặc biệt, đây cũng là địa bàn rất nhạy cảm về quốc phòng, an ninh. Các thế lực thù địch coi đây là một trọng điểm tập trung chống phá sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, vì vậy tiềm ẩn những yếu tố phức tạp, nguy cơ gây mất ổn định, không thể xem nhẹ, ảnh hưởng xấu đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Các thế lực thù địch lợi dụng sự khó khăn, tình trạng đói nghèo, tình hình kém phát triển của vùng để gây chia rẽ về tư tưởng, làm giảm sút lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước cùng các vấn đề dân tộc, tôn giáo và những bức xúc trong nhân dân chưa được giải quyết thấu đáo nhằm xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, kích động biểu tình, bạo loạn, đòi ly khai. Bên cạnh đó, các loại tội phạm, tệ nạn ma túy trên địa bàn còn diễn biến phức tạp. Vùng Tây Bắc do gần khu “Tam giác vàng” nên chịu tác động trực tiếp của các loại tội phạm ma túy. Số vụ bắt giữ liên quan tới ma túy chiếm 50% toàn quốc,

1. Xem <http://bocongan.gov.vn/bo-truong/chi-dao-dieu-hanh/khai-mac-hoi-nghi-so-ket-cong-tac-cong-an-6-thang-dau-nam-2022-d4-t2805.html> (ngày 10/7/2022).

số lượng ma túy thu giữ được rất lớn (hêrôin chiếm 50%, thuốc phiện chiếm 70% toàn quốc) chủ yếu tập trung ở các tỉnh Hoà Bình, Sơn La, Điện Biên, v.v.¹. Chính vì vậy, việc giữ vững chủ quyền, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay ở vùng núi Tây Bắc là điều hết sức cấp bách và quan trọng hàng đầu.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn trên, Đại hội XII của Đảng đã đề ra đường lối, quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; trong đó nhiệm vụ bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; yêu cầu giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay ngày càng cao. Đảng ta chỉ rõ: “Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ nền văn hóa dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội”². Tiếp theo đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”³.

Do đó, mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh liên tục được Đảng khẳng định nhất quán, xuyên suốt, nhưng có sự bổ sung toàn diện hơn cả về nội hàm và phạm vi bảo vệ. Đặc biệt, Đại hội XIII chỉ rõ: Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc

1. Xem <https://vksndtc.gov.vn/tin-tuc/hoi-nghi-giao-ban-vks-cac-tinh-vung-tay-baccong-t7067.html?Page=167#new-related>, ngày 10/7/2022.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.147-148.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.156.

không đơn thuần là để ứng phó với chiến tranh; mà vấn đề quan trọng và thiết yếu hơn là tạo ra sức mạnh để giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình, nhằm xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc hiện nay, phụ nữ người dân tộc thiểu số lại càng thể hiện được vai trò hết sức to lớn của mình; cụ thể như sau:

Thứ nhất, phụ nữ người dân tộc thiểu số là những người bản địa sinh sống qua nhiều thế hệ ở vùng núi Tây Bắc nên thông thạo địa hình, am hiểu văn hóa, bản sắc văn hóa dân tộc, chính vì vậy họ là những người đi tiên phong trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia vào công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc. Bằng trí tuệ, bản lĩnh chính trị của mình, phụ nữ người dân tộc thiểu số đã trực tiếp tham gia vào công tác dân vận, tuyên truyền, giác ngộ người dân hưởng ứng phong trào bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và vùng núi Tây Bắc nói riêng, của cả nước nói chung.

Thứ hai, trình độ học vấn, trình độ dân trí của phụ nữ người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc hiện nay ngày càng được nâng cao. Con em các dân tộc vùng núi Tây Bắc có trình độ dân trí được nâng lên rõ rệt trong giai đoạn hiện nay. Việc ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin trên các lĩnh vực của đời sống xã hội ngày càng trở nên phổ biến, chính vì vậy, đây là một trong những tiền đề góp phần quan trọng vào việc bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhất là trên không gian mạng, góp phần nhận diện, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực thù địch trong tình hình mới.

Thứ ba, phụ nữ người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc hiện nay đang có sự thay đổi trong tư duy, suy nghĩ và hành động. Có nhiều phụ nữ là con em các dân tộc vùng núi Tây Bắc làm trong ngành lực lượng vũ trang, làm công tác tuyên giáo, dân vận. Chính họ là những “luồng gió mới” góp phần làm thay đổi bộ mặt của vùng núi Tây Bắc, đóng góp rất lớn vào việc giữ gìn an ninh Tổ quốc.

Thứ tư, phụ nữ người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc có vai trò quan trọng trong giáo dục thế hệ trẻ, những chủ nhân tương lai của đất nước. Khi trình độ dân trí của họ được nâng cao thì việc giáo dục con cái, thanh niên ở gia đình và các bản làng sẽ ngày càng có ý nghĩa thiết thực và sâu sắc hơn, giúp cho thế hệ trẻ nhận ra được tầm quan trọng của vấn đề bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh với các loại tội phạm

và âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Phụ nữ người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc không chỉ trực tiếp tham gia xây dựng, củng cố an ninh Tổ quốc mà còn là trụ cột đảm đương công việc gia đình, xây dựng hậu phương vững chắc, là điểm tựa để cán bộ, chiến sĩ Công an yên tâm công tác.

Nhằm phát huy hơn nữa vai trò của phụ nữ người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc trong công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc trong thời gian tới, cần phải chú trọng những vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, Đảng và Nhà nước cần có những chính sách thiết thực hơn nữa nhằm phát huy vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc trong việc tham gia vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là trong công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới.

Hai là, chú trọng đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội ở vùng núi Tây Bắc. Chỉ khi kinh tế phát triển thì phụ nữ người dân tộc thiểu số mới thực sự được quan tâm, chăm lo và phát triển bản thân mình, từ đó là động lực cho sự phát triển, nâng cao nhận thức cho người dân vùng núi Tây Bắc, để họ thấy được sự đúng đắn trong chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta, là tiền đề cho công tác tuyên truyền, vận động người dân trong công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Ba là, tăng cường tuyên truyền, vận động về vai trò của người phụ nữ dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc trong công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về giới cho cán bộ, đảng viên, trong đó tập trung vào cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành, nhất là cấp cơ sở và coi đây là một trong những tiêu chí để bổ nhiệm chức danh, vị trí lãnh đạo, quản lý. Xóa bỏ các quan điểm sai lệch, thành kiến, quan niệm về bất bình đẳng giới, nâng cao nhận thức về quyền và nghĩa vụ của phụ nữ gắn với quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân cho mọi thành phần trong xã hội. Đổi mới phương thức, nội dung tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới; về vị trí, vai trò của phụ nữ và sự cần thiết của việc tham gia vào công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc; về quyền bình đẳng trong tham gia các hoạt động chính trị - xã hội nhằm nâng cao nhận thức về sự đóng góp của phụ nữ trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đồng thời, lên án, đấu tranh xóa bỏ tư tưởng “trọng nam khinh nữ”, các hành vi phân biệt đối xử với phụ nữ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ đó làm cho phụ nữ dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc

cảm thấy được tôn trọng, được ghi nhận và sẽ đóng góp nhiều hơn cho công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Bốn là, xây dựng cơ chế, chính sách nhằm nâng cao vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc trong công tác chính trị - xã hội. Tiếp tục triển khai việc xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung các luật và các văn bản về giới, về công tác cán bộ nữ. Bên cạnh đó, cần phải chú ý đến việc đề bạt, bổ nhiệm đảng viên nữ vào các vị trí lãnh đạo ở các tổ chức đảng, các cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời phải có kế hoạch để quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ nữ kế cận. Ban hành đồng bộ chủ trương, chính sách khuyến khích và sử dụng cán bộ nữ, trong đó ưu tiên những chính sách liên quan đến bồi dưỡng, giáo dục, nâng cao trình độ và khả năng tiếp cận thông tin, khoa học công nghệ hiện đại cho phụ nữ. Ban hành một số chính sách đặc thù nhằm hướng tới sự tham gia của phụ nữ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tham mưu giúp cấp ủy xây dựng chính sách thu hút những phụ nữ có trình độ về công tác tại cơ sở để tạo nguồn cán bộ nữ cho Đảng và Chính phủ. Chú trọng công tác phát triển đảng viên cho nữ đoàn viên trẻ ưu tú ở trường học và ở cơ sở, cơ quan công tác để chuẩn bị điều kiện cần thiết khi quy hoạch và cơ cấu cán bộ quản lý, lãnh đạo ở vùng Tây Bắc.

Năm là, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, chính trị, quốc phòng, an ninh. Giáo dục - đào tạo có vai trò quan trọng hàng đầu trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt đối với phụ nữ người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc. Phụ nữ người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc phải học tập, nâng cao nhận thức, trình độ và hiểu biết mọi mặt để tham gia vào các hoạt động xã hội, hoạt động chính trị nhằm khẳng định vị trí của mình, từ đó mới có thể tích cực, chủ động trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc.

*

* *

Trong thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực và trong nước tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; các thế lực thù địch, phản động triệt để khai thác, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo vùng dân tộc thiểu số Tây Bắc để chống phá với nhiều phương

thức, thủ đoạn mới. Để có thể phát triển bền vững đất nước nói chung và vùng Tây Bắc nói riêng thì điều kiện tiên quyết là phải giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Trong đó vai trò của người phụ nữ dân tộc thiểu số vùng núi Tây Bắc rất quan trọng. Họ là những người trực tiếp tham gia vào công tác vận động, tuyên truyền bảo vệ an ninh Tổ quốc bên cạnh các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Nhằm phát huy tốt vai trò của phụ nữ người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc vào công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc, cần phải làm tốt một số giải pháp cơ bản trên, đồng thời sử dụng đồng bộ, phù hợp những giải pháp khác tùy vào từng hoàn cảnh, điều kiện lịch sử cụ thể, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

PHÁT HUY “SỨC MẠNH MỀM” CỦA VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

PGS.TS. LÊ THỊ BÍCH THỦY*

Sức mạnh của mỗi quốc gia được xác định bằng nhiều yếu tố, trong đó có vai trò của văn hóa. Văn hóa được xem như một công cụ hữu hiệu của “sức mạnh mềm” để khẳng định hình ảnh của đất nước mình trong cộng đồng quốc tế. Nền văn hóa Việt Nam được hình thành, phát triển qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của 54 cộng đồng dân tộc anh em. Đó là một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng, mang bản sắc văn hóa riêng không bị đồng hóa bởi bất kỳ một kẻ thù xâm lược nào trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, nguồn lực văn hóa được xem là “sức mạnh mềm” quan trọng, sợi dây liên kết thế giới của mỗi quốc gia để phát triển nhanh, bền vững và mở rộng tầm ảnh hưởng của mình đến các quốc gia khác và thế giới. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định văn hóa đóng vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh quan trọng, động lực phát triển bền vững đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã yêu cầu “Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị, tinh hoa và thành tựu mới của văn hóa, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới”¹.

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.145.

1. Nhận diện “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam

“Sức mạnh mềm” là sức mạnh hội tụ của mỗi quốc gia bắt nguồn từ sức thu hút của văn hóa và hình thái ý thức. Năng lực của mỗi quốc gia được chấp nhận rộng rãi không dựa vào sức mạnh quân sự, kinh tế mà dựa vào sức hấp dẫn về văn hóa, tư tưởng chính trị và các chính sách của một quốc gia để triển khai mức độ ảnh hưởng. Văn hóa là tài nguyên quan trọng hàng đầu và sức cạnh tranh văn hóa là nội dung cốt lõi của “sức mạnh mềm”. Do vậy, “sức mạnh mềm” là “khả năng lôi cuốn, thu phục, cảm hóa chủ thể khác bằng sức hấp dẫn của các giá trị về văn hóa, về thể chế, chính sách được thực thi hiệu quả ở nước mình, thông qua đó mà nhận được cảm tình, sự nể phục và hợp tác bền vững của các nước khác”¹, trong đó văn hóa là nội dung cốt lõi của “sức mạnh mềm”.

“Sức mạnh mềm” văn hóa Việt Nam được thể hiện ở những giá trị văn hóa tinh thần của con người Việt Nam - chủ thể tạo nên hệ giá trị văn hóa dân tộc cùng với sức mạnh của những giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của dân tộc. Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VII đã nêu rõ: “Những giá trị văn hóa truyền thống vững bền của dân tộc Việt Nam là lòng yêu nước nồng nàn, ý thức cộng đồng sâu sắc, đạo lý “thương người như thể thương thân”, đức tính cần cù, vượt khó, sáng tạo trong lao động,... Đó là nền tảng và sức mạnh tinh thần to lớn để nhân dân ta xây dựng một xã hội phát triển, tiến bộ, công bằng, nhân ái”². Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã nêu ra “những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam”³ đó là: “lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị

1. Song Thành: “Ngoại giao văn hóa với vấn đề gia tăng “sức mạnh mềm” của Việt Nam”, tạp chí *Lý luận chính trị*, số 4/2014.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.54, tr.280.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.57, tr.304.

trong lối sống”¹. Những giá trị văn hóa truyền thống đó đã gắn kết các cá nhân thành cộng đồng, tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn được lưu truyền qua nhiều thế hệ trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc Việt Nam.

Di sản văn hóa luôn đóng vai trò quan trọng trong lịch sử hình thành, phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc, vùng miền và là nguồn tài nguyên quý báu, góp phần làm nên thương hiệu, hình ảnh của mỗi quốc gia, dân tộc. Với vị trí địa lý đặc biệt, Việt Nam đã trải qua hàng nghìn năm dựng nước, giữ nước và quá trình hình thành, phát triển các nền văn hóa của nhiều tộc người, tạo nên một nền văn hóa giàu bản sắc thống nhất trong đa dạng. Những di sản văn hóa đó không chỉ là tài sản của riêng một vùng đất, con người địa phương mà còn là tài sản vô cùng quý giá của quốc gia, phản ánh một cách tập trung nhất, tiêu biểu nhất truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, có vai trò to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. Những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của Việt Nam là “thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thụ tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc”². Trong đó, nhiều di sản văn hóa mang tầm vóc thế giới và được cả nhân loại tôn vinh. Theo thống kê của Cục Di sản văn hóa, tính đến cuối năm 2020, Việt Nam có 28 di sản văn hóa được UNESCO ghi danh, trong đó có 8 di sản văn hóa và thiên nhiên, 13 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, 7 di sản tư liệu; 3.560 di tích được xếp hạng cấp quốc gia (119 di tích cấp quốc gia đặc biệt); 215 bảo vật quốc gia; 364 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia³. “Hiện nay, cả nước ta có tới 166 bảo tàng, trong đó có 4 bảo tàng quốc gia với hơn 3 triệu hiện vật”⁴. Hệ thống di sản văn hóa dân tộc chính là tài nguyên quý giá, nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội và gia tăng “sức mạnh mềm”

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.57, tr.304-305, 293.

3. Xem Báo cáo số 883/BC-DSVH, ngày 15/12/2020 của Cục Di sản văn hóa.

4. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.174-175.

của quốc gia trong quá trình hội nhập và phát triển. “Di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống (bác học và dân gian), văn hóa cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Nghiên cứu và giáo dục sâu rộng những đạo lý dân tộc tốt đẹp do cha ông để lại”¹. Phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc vừa giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc vừa khai thác sức mạnh nội sinh quan trọng để phát triển bền vững đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Trong lịch sử phát triển dân tộc, văn hóa Việt Nam vẫn giữ vững bản sắc, không bị đồng hóa và thể hiện sức sống mãnh liệt trong quá trình giao lưu, tiếp biến đầy sáng tạo với nhiều nền văn hóa trên thế giới. Hệ thống di sản văn hóa đa dạng, phong phú của Việt Nam là “kết tinh trí tuệ, mồ hôi và cả xương máu của lớp lớp cha ông trong quá trình dựng nước và giữ nước. Hệ thống di sản văn hóa phản ánh chiều sâu tâm hồn của dân tộc, tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam - tấm thẻ căn cước để nhận diện dân tộc này trong hành trình hội nhập quốc tế. Thông qua việc quảng bá giá trị di sản văn hóa dân tộc, bạn bè quốc tế hiểu hơn về vẻ đẹp đất nước và con người Việt Nam. Đó là một đất nước với nhiều danh lam thắng cảnh, con người hiền hậu, cởi mở, hiếu khách, trọng nghĩa tình đạo lý; đó là một dân tộc có những truyền thống lịch sử văn hóa hết sức quý báu như yêu nước, đoàn kết, nhân văn, giàu năng lực khoan dung và tiếp biến văn hóa... Bảo tồn và phát huy tốt hệ thống di sản văn hóa sẽ hướng tới mục tiêu kép: vừa làm gia tăng sức sống cho các giá trị văn hóa dân tộc vừa góp phần quảng bá hình ảnh quốc gia, làm nên sức hấp dẫn Việt Nam”². Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng ngày 24/11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam: “Việt Nam là một đất nước với mấy nghìn năm lịch sử, trải qua không biết bao nhiêu sự biến đổi, thăng trầm do thiên nhiên và con người gây ra, đã tích lũy, tạo ra và phát huy được nhiều giá trị,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.57, tr.309-310.

2. Vũ Thị Phương Hậu: “Phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế”, <http://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/phat-huy-suc-manh-mem-van-hoa-viet-nam-trong-cong-cuoc-doi-moi-va-hoi-nhap-quoc-te.html>.

bản sắc văn hóa riêng của dân tộc, làm nên hồn cốt của dân tộc; đồng thời tiếp thu và góp phần đóng góp vào nền văn hóa chung của nhân loại”¹.

2. Phát huy “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, Việt Nam đã trải qua nhiều cuộc xâm lược của các cường quốc lớn trong khu vực và thế giới. Để giữ vững nền độc lập dân tộc, các thế hệ cha ông đã sử dụng nhiều cách thức phù hợp và hiệu quả, trong đó phát huy “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam là phương thức được sử dụng mang lại hiệu quả cao để bảo vệ đất nước và duy trì nền độc lập dân tộc. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta nhận thức rõ vị trí, vai trò của văn hóa trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và sự nghiệp phát triển đất nước. Nghị quyết số 05 của Bộ Chính trị khóa VI (tháng 12/1987) về đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật và văn hóa phát triển lên một bước mới đã xác định văn hóa là: “bộ phận trọng yếu của cách mạng tư tưởng và văn hóa là động lực mạnh mẽ đồng thời là một mục tiêu lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”². Đại hội VII của Đảng đã nhấn mạnh: “*Kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần*, thực hiện hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy lòng yêu nước và tự hào dân tộc, truyền thống cách mạng và kháng chiến, ý chí tự lực tự cường, cần kiệm xây dựng đất nước, tạo ra phong trào quần chúng phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh”³. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa VII (năm 1993) nêu rõ: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là một mục tiêu của chủ nghĩa xã hội”⁴. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (năm 1998) tiếp tục khẳng định: “**Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội (...).** Xây dựng

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.159.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.48, tr.479.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.90.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.52, tr.513.

và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì xã hội công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện. Văn hóa là kết quả của kinh tế đồng thời là động lực của sự phát triển kinh tế. Các nhân tố văn hóa phải gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp, kỷ cương... biến thành nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của phát triển”¹. Kết luận Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX (năm 2004) đã nhấn mạnh tầm quan trọng và vai trò của văn hóa đối với sự phát triển bền vững, toàn diện của đất nước: “Bảo đảm sự gắn kết giữa *nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là then chốt* với không ngừng nâng cao văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội; tạo nên sự phát triển đồng bộ của ba lĩnh vực trên chính là điều kiện quyết định bảo đảm cho sự phát triển toàn diện và bền vững của đất nước”². Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam phát triển đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước khẳng định văn hóa và con người Việt Nam là sức mạnh nội sinh, bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”³. Như vậy, cùng với các nguồn lực kinh tế, tài nguyên thiên nhiên, quốc phòng - an ninh,... nguồn lực văn hóa đóng vai trò quan trọng, ảnh hưởng và tác động trực tiếp đến sự phát triển của đất nước: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”⁴. “*Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.57, tr.303-304.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.63, tr.390.

3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014, tr.46-47, 48.

nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển”¹. Đại hội XIII của Đảng xác định các quan điểm, chủ trương mới, toàn diện và sâu sắc về phát triển văn hóa, con người Việt Nam nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước ta cường thịnh, phồn vinh, hạnh phúc: “*Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước* là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”². Đồng thời, Đảng ta khẳng định: “lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững”³. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là “nền tảng tinh thần”, “động lực phát triển” và “soi đường cho quốc dân đi”; phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng, tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thành công mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI”⁴.

Trong xu thế phát triển hiện nay, bên cạnh việc phát huy sức mạnh tổng hợp quốc gia về chính trị, kinh tế, tài nguyên thiên nhiên, con người, nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, an ninh, quốc phòng, đối ngoại,... thì nhiều quốc gia coi trọng chiến lược phát huy “sức mạnh mềm” của văn hóa để phát triển bền vững và nâng cao vị trí, vai trò của quốc gia trên trường quốc tế. Nhiều quốc gia ngày càng mở rộng quan hệ hợp tác toàn diện, khai thác và phát huy tối đa những lợi thế về sức mạnh mềm của văn hóa dân tộc để tạo nên sức mạnh nội sinh và sức hấp dẫn đối với các quốc gia khác nhằm đạt được mục tiêu, lợi ích của dân tộc.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.75-76.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.34, 216.

4. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Sđd*, tr.169.

Trong những năm qua, một số nước châu Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc,... luôn coi trọng phát huy vai trò văn hóa dân tộc, chú trọng phát triển ngành công nghiệp văn hóa để quảng bá sức mạnh, vị thế, hình ảnh quốc gia đến với bạn bè thế giới. Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới đòi hỏi chúng ta phải phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó sức mạnh mềm của văn hóa giữ vai trò rất quan trọng. Phát huy giá trị văn hóa dân tộc và sức mạnh con người Việt Nam được xác định vừa là nhiệm vụ trọng tâm, vừa là khâu đột phá có ý nghĩa chiến lược để phát triển nhanh và bền vững đất nước trong thời gian tới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định cần thiết phải “phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam”¹ và “xây dựng, phát huy yếu tố văn hóa để thực sự là đột phá phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế”². Trong đó, giá trị văn hóa truyền thống và sức mạnh con người Việt Nam được xem là nguồn lực nội sinh quan trọng góp phần làm nên sức mạnh tổng hợp quốc gia trong sự nghiệp xây dựng đất nước: “Tập trung khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào, ý chí tự cường, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội và khát vọng phát triển đất nước của toàn dân tộc. Xây dựng các cơ chế, chính sách phát huy *tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân Việt Nam*. Phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa *giá trị truyền thống và giá trị hiện đại*. Phát triển toàn diện, đồng bộ *các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa* phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh; vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế”³.

Trong thời gian qua, phát huy “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần tạo ra sức mạnh nội sinh, động lực thúc đẩy đất nước phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, “đặc biệt là trong

1, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.145, 47.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.II, tr.134.

35 năm đổi mới gần đây, chúng ta có quyền tự hào về những đóng góp to lớn của nền văn hóa vào sự nghiệp cứu quốc và kiến quốc. Những thành tựu nổi bật cần khẳng định là nhận thức về văn hóa ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn trên các lĩnh vực, các loại hình; các sản phẩm văn hóa ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu mới, nhiều mặt của xã hội. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa của dân tộc được kế thừa, bảo tồn và phát triển. Văn hóa trong chính trị và trong kinh tế bước đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả tích cực. Công nghiệp văn hóa và thị trường văn hóa có bước khởi sắc. Hoạt động giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế có bước phát triển mới. Xây dựng con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội”¹. Trong đó, “Công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa tiếp tục được quan tâm, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch. Đã tổ chức tốt công tác thông tin đối ngoại tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam ra thế giới”². Do đó, “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”³. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam vẫn “chưa thật sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực của sự phát triển bền vững đất nước”⁴, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của văn hóa dân tộc. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng, miền, của đồng bào các dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại. Phát triển “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia trong thời gian tới”⁵.

Để hoàn thành mục tiêu xây dựng đất nước ta cường thịnh, phồn vinh, hạnh phúc và giữ vững độc lập, chủ quyền Tổ quốc, phải phát huy mạnh mẽ sức mạnh

1, 3, 4, 5. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, *Sđd*, tr.166, 169, 167, 174.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t.II, tr.48-49.

tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó cần phát huy “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam và thực hiện đồng bộ những giải pháp hữu hiệu bảo đảm sự phát triển bền vững đất nước:

Một là, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về văn hóa, chỉnh sửa và bổ sung các kế hoạch, chiến lược phát triển văn hóa phù hợp với thực tiễn phát triển đất nước. Hoàn thành việc “xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”¹. Đồng thời, *tăng cường công tác tuyên truyền, thường xuyên quảng bá và giới thiệu sâu rộng ra thế giới bằng nhiều hình thức khác nhau về văn hóa, con người Việt Nam*. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và ngoại giao văn hóa để lan tỏa hình ảnh đất nước, văn hóa, lịch sử, con người Việt Nam góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế đất nước trên trường quốc tế.

Hai là, hệ thống di sản văn hóa là nguồn lực nội sinh quan trọng, cội rễ của sức mạnh mềm văn hóa quốc gia trong giao lưu hợp tác quốc tế nên cần phải đặc biệt quan tâm công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. “Nhà nước cùng với nhân dân xây dựng những cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết cho văn hóa và nghệ thuật, giữ gìn và tôn tạo những di tích lịch sử văn hóa. Hoàn thành việc sưu tầm vốn văn hóa và nghệ thuật của các dân tộc”². “Tiếp tục xây dựng và phát triển *sự nghiệp văn hóa* Việt Nam, bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại”³. Bảo tồn và phát huy tốt hệ thống di sản văn hóa dân tộc sẽ góp phần gia tăng sức sống cho các giá trị di sản văn hóa và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, lan tỏa “sức mạnh mềm” văn hóa Việt Nam ra thế giới. “Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, kích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa dân tộc... Xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội. Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.143.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.47, tr.426-427.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.51, tr.109.

phát triển du lịch. Phục hồi và bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một. Phát huy các di sản được UNESCO công nhận, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam”¹. Do đó, cần tiếp tục “Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử văn hóa... Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc”².

Ba là, gắn kết chặt chẽ phát triển văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, đặc biệt quan tâm đầu tư, đẩy mạnh phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch văn hóa. “Du lịch văn hóa mang lại những trải nghiệm hết sức sinh động cho du khách về những nét văn hóa đặc sắc của một cộng đồng, một địa phương, một quốc gia. Du lịch văn hóa không chỉ mang lại nguồn thu cho các địa phương, cho các cá nhân và tổ chức kinh doanh loại hình dịch vụ này, giải quyết công ăn việc làm, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, tái đầu tư cho bảo tồn các di sản văn hóa mà nó còn góp phần rất quan trọng trong xây dựng tình cảm, niềm tin đối với du khách, đặc biệt là du khách quốc tế”³. Việt Nam là quốc gia có hệ thống di sản văn hóa đa dạng, phong phú và mang đậm bản sắc văn hóa của các cộng đồng dân tộc khác nhau đã trở thành một trong những thế mạnh nổi trội, có sức hấp dẫn mạnh mẽ, là động lực thu hút ngày càng nhiều khách tham quan trong nước và khách du lịch quốc tế đến thăm. Vì vậy, du lịch văn hóa trở thành sản phẩm chủ đạo của du lịch Việt Nam với nhiều chương trình du lịch như: tham quan di tích lịch sử văn hóa, hệ thống bảo tàng, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, hoạt động nghệ thuật, trải nghiệm văn hóa, lễ hội truyền thống, du lịch văn hóa cộng đồng, thưởng thức ẩm thực, sản vật vùng, miền,... Đây là nền tảng, trụ cột quan trọng để phát triển kinh tế du lịch bền vững ở Việt Nam hiện nay. Phát triển du lịch văn hóa cũng là để phát huy “sức mạnh mềm” văn hóa, phát huy giá trị văn hóa dân tộc, quảng bá các giá trị văn hóa Việt Nam ra toàn thế giới, góp phần tăng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđd*, tr.54.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.II, tr.135.

3. Vũ Thị Phương Hậu: “Để phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam theo tinh thần văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, <https://bvhttdl.gov.vn/de-phat-huy-suc-manh-mem-van-hoa-viet-nam-theo-tinh-than-van-kien-dai-hoi-dai-bieu-toan-quooc-lan-thu-xiii-cua-dang-2021101817095838.htm>.

trường kinh tế cho các địa phương và đất nước. “Gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch, đưa du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời bảo vệ, giữ gìn tài nguyên văn hóa cho các thế hệ mai sau”¹. Đồng thời, cần đa dạng hóa các loại hình du lịch để khai thác đầy đủ giá trị di sản văn hóa của dân tộc, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch và chất lượng các sản phẩm du lịch để định vị hình ảnh, xây dựng thương hiệu du lịch Việt Nam “Việt Nam - điểm đến an toàn, thân thiện, hấp dẫn”.

Bốn là, phát huy tối đa nguồn lực đầu tư phát triển ngành công nghiệp văn hóa có trọng tâm, trọng điểm để khai thác và phát huy được lợi thế của dân tộc. Phát triển công nghiệp văn hóa gắn liền với việc quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, góp phần bảo vệ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình giao lưu, hội nhập và hợp tác quốc tế”². Trong đó, cần tập trung phát triển một số sản phẩm công nghiệp văn hóa như: nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, quảng cáo,... nhằm thực hiện thành công mục tiêu của Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030: “Phần đầu doanh thu của các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp 7% GDP và tiếp tục tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội”³.

“Sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam là một thành tố quan trọng góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp của dân tộc. Trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, phát huy “sức mạnh mềm” của văn hóa dân tộc vừa là yêu cầu, vừa là giải pháp khai thác sức mạnh nội sinh để phát triển bền vững đất nước và lan tỏa các giá trị văn hóa dân tộc, tăng cường uy tín, vị thế của dân tộc Việt Nam trong quan hệ với các quốc gia trên thế giới.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.145-146.

2, 3. Xem: Chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 1755/QĐ-TTg, ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

PHÁT HUY “SỨC MẠNH MỀM” VIỆT NAM TRONG BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA

TS. VŨ TRỌNG HÙNG*

Sức mạnh mềm có vai trò to lớn đối với sự phát triển của mỗi quốc gia. Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của sức mạnh mềm Việt Nam trong quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển đất nước, Đảng, Chính phủ dành sự quan tâm đặc biệt đến vấn đề này và coi đó là một chiến lược quan trọng trong bảo vệ an ninh quốc gia, phát triển đất nước, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

1. “Sức mạnh mềm” là gì?

“Sức mạnh mềm” (Soft Power) là một thuật ngữ xuất hiện khá sớm trong giới học thuật phương Tây, từ thập niên 30 - 40 của thế kỷ XX. Nhưng đến năm 1990, thuật ngữ này mới chính thức được Joseph S. Nye (Giáo sư Đại học Harvard, Mỹ) đề ra trong cuốn sách *Nhất định lãnh đạo: diễn biến của bản chất sức mạnh nước Mỹ* và bài viết “Sức mạnh mềm” đăng trên tạp chí *Chính sách ngoại giao*. Giáo sư Nye đã xác lập nội hàm khái niệm sức mạnh mềm với ba nội dung: *Một là*, sức mạnh mềm là sự hấp dẫn và mê hoặc chứ không phải cưỡng chế hay ép buộc¹. *Hai là*, sức mạnh mềm phản ánh khả năng của một quốc gia đề ra và xây dựng các thể chế quốc tế, đó cũng là hình thức quyền lực mới mà chủ nghĩa hiện thực mới và chủ nghĩa tự do

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Một quốc gia có thể khiến đối tượng có hành vi học tập và làm theo những điều mình mong muốn thông qua sức lan tỏa về văn hóa, hình thái ý thức và chế độ, từ đó thực hiện mục tiêu chiến lược của quốc gia.

mới đề cập. *Ba là*, sức mạnh mềm mang tính thừa nhận, có thể là thừa nhận về giá trị hay thể chế, thừa nhận trong phán đoán hệ thống quốc tế... giúp cho một quốc gia đạt được sự hợp pháp trên trường quốc tế¹.

Ngoài ba yếu tố trên, sức mạnh mềm có thể được tạo lập bởi một số yếu tố khác, như sự thành công kỳ diệu về kinh tế của Trung Quốc; việc hải quân Mỹ tham gia cứu trợ nạn nhân sóng thần ở Ấn Độ Dương, động đất ở Nam Á; ảnh hưởng của những danh nhân quốc gia có tài năng, uy tín lớn với nhân loại... cũng có thể đem lại sức hấp dẫn cho đất nước ấy.

Những năm gần đây, khái niệm “sức mạnh mềm” được sử dụng rộng rãi và trở thành chủ đề “nóng” trong việc bảo vệ an ninh quốc gia, nâng cao sức cạnh tranh của các nước trên thế giới, trong đó, cạnh tranh văn hóa là nội dung cốt lõi của “sức mạnh mềm”. Điều đáng chú ý là khi Joseph Nye nêu ra khái niệm “sức mạnh mềm”, tình hình ở Irắc, Triều Tiên, Xuđăng và xung đột Palestin - Ixraen... ngày càng lún sâu vào vũng lầy. Điều này chứng tỏ, bất cứ quốc gia nào, kể cả Mỹ - một siêu cường, nếu chỉ dựa vào “sức mạnh cứng” để thực hiện đường lối đối ngoại theo kiểu “ngoại giao pháo hạm” dù có ưu việt đến đâu cũng không thể giải quyết được vấn đề, mà còn để lại những hậu quả khó lường, thậm chí phá hoại “sức mạnh mềm” của nước Mỹ. Như vậy, muốn giành thắng lợi trên bàn cờ quốc tế hiện nay, mỗi quốc gia cần phát huy “sức mạnh mềm” của mình để đạt những gì mong muốn thông qua việc gây ảnh hưởng, tạo sự hấp dẫn bởi những yếu tố tạo nên “sức mạnh mềm”. Đó là hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chính trị - xã hội, mô hình nhà nước và chính sách (đối nội, đối ngoại) của quốc gia đó. Trong đó, hệ giá trị văn hóa (hiểu theo nghĩa rộng) có vai trò đặc biệt quan trọng. Nó “thấm thấu” vào hệ giá trị chính trị - xã hội, mô hình nhà nước và chính sách quốc gia.

Hiện nay, toàn cầu hóa trở thành xu thế tất yếu của thế giới và văn hóa ngày càng trở thành một trong những nhân tố then chốt tạo nên “sức mạnh mềm” của một quốc gia. Do đó, nhiều nước đã chú trọng xây dựng chiến lược phát triển văn hóa

1. Dẫn theo Joseph S. Nye Jr: *Bound to Lead: The Changing Nature of American Power*, Basic Books Inc. Publisher, New York, 1990.

và phát huy ảnh hưởng văn hóa của quốc gia mình để tạo ra sức mạnh góp phần bảo vệ an ninh quốc gia và sự phát triển đất nước.

2. Phát huy sức mạnh mềm Việt Nam trong bảo vệ an ninh quốc gia

Lịch sử dân tộc Việt Nam là lịch sử dựng nước và giữ nước. Trong những cuộc đấu tranh chống xâm lược, Việt Nam luôn phải đối phó với những kẻ thù lớn mạnh hơn nhiều lần về sức mạnh vật chất - kỹ thuật, nhưng chúng ta lại có ưu thế hơn về sức mạnh chính trị - tinh thần, trong đó có sức mạnh văn hóa. Đất nước và con người Việt Nam luôn yêu chuộng hòa bình và khát khao được chung sống hòa bình với các dân tộc trên thế giới, nên buộc lòng chúng ta phải cầm vũ khí đứng lên đấu tranh. Trong cuộc đấu tranh cam go, khốc liệt đó, muôn người Việt Nam như một, đoàn kết một lòng đánh bại các thế lực ngoại xâm. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”¹.

Nhưng khi kẻ thù thất bại, xin hàng, dân tộc Việt Nam luôn thực hiện chính sách khoan hồng, sẵn lòng mở cho kẻ địch con đường rút lui trong danh dự, thậm chí còn cung cấp lương thực, thực phẩm tạo điều kiện cho kẻ địch nhanh chóng rút quân về nước để nhanh chóng “đập tắt muôn đời chiến tranh, mở nền thái bình muôn thuở” tránh được những tổn thất to lớn cho nhân dân hai phía và tạo dựng mối quan hệ hòa hảo giữa hai nước... Việc nhanh chóng giúp kẻ địch có đường lui trong danh dự là truyền thống nhân văn lâu đời của dân tộc Việt Nam và cũng là một trong những cách bảo đảm an ninh quốc gia, bảo vệ độc lập dân tộc. Điều này một lần nữa được Nguyễn Trãi nhấn mạnh trong tác phẩm *Bình Ngô đại cáo* với tư tưởng:

Đem đại nghĩa để thắng hung tàn

Lấy chí nhân để thay cường bạo.

Chính cách ứng xử nhân văn đó trở thành một sức mạnh to lớn và có sức lan tỏa, cảm hóa sâu sắc đối với các nước trên thế giới. Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, một lần nữa sức mạnh mềm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.38.

Việt Nam, trong đó có sức mạnh chính trị - tinh thần tiếp tục phát huy tác dụng. Khi thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, Hồ Chí Minh nhấn mạnh “chính trị trọng hơn quân sự”¹, tuyên truyền trọng hơn tác chiến. Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ - những quốc gia đứng đầu thế giới về sức mạnh vật chất - kỹ thuật - vũ khí trong thế kỷ XX, nhưng đều bị dân tộc Việt Nam đánh bại trong các cuộc chiến tranh bảo vệ độc lập dân tộc. Vì trong các cuộc chiến tranh đó, chúng ta đã nêu cao tính chính nghĩa của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và huy động sức mạnh của truyền thống dân tộc, nhất là hệ giá trị văn hóa Việt Nam được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử...

Khi tiến hành xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (năm 1986) đến nay, Đảng, Chính phủ đặc biệt quan tâm đến việc phát huy “sức mạnh mềm” Việt Nam. Giải thích về “sức mạnh mềm”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: Đó là tính chính nghĩa, là sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; sự đồng tình ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình, công lý trên thế giới. Đó còn là việc thực hiện đường lối và chính sách đối ngoại một cách khôn khéo như một nghệ thuật theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Nếu trước đây trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc, bằng sự nghiệp chính nghĩa và xương máu của mình, nhân dân ta đã giành được sự đồng tình và vị trí rất cao trong lương tri của nhân loại, thì ngày nay nhờ công cuộc đổi mới và chính sách đối ngoại hòa hiếu, rộng mở, Việt Nam đã có được một vị thế mới trong quan hệ quốc tế, nhận được sự ủng hộ to lớn của quốc tế trong việc bảo vệ an ninh quốc gia, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước cũng như những thành tựu đạt được trong hơn 35 năm đổi mới là sự phát huy sức mạnh tổng hợp của dân tộc Việt Nam, trong đó có “sức mạnh mềm”, nhất là sức mạnh của truyền thống văn hóa, bản sắc dân tộc, tinh thần yêu nước, đoàn kết, tính cố kết cộng đồng, niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị. Chính “tiếng lành” là một quốc gia khoan dung độ lượng, yêu chuộng hoà bình, có nền chính trị ổn định, môi trường thân thiện và tăng trưởng kinh tế bền vững những năm qua, nhất là thành

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.539.

công trong kiểm soát đại dịch Covid-19, đã góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ độc lập dân tộc và nâng cao uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Đánh giá về “sức mạnh mềm” Việt Nam, ngay từ năm 2007, trong cuộc phỏng vấn với báo chí Việt Nam, Giáo sư Joseph Nye đã nhấn mạnh: Việt Nam có nhiều thứ có thể thu hút, lôi kéo các quốc gia khác, như sự nổi danh từ lịch sử đấu tranh giành độc lập, bảo vệ chủ quyền, sự chuyển đổi thành công sang một nền kinh tế có mức tăng trưởng ấn tượng... và đã gia tăng “sức mạnh mềm” Việt Nam. Văn hóa của Việt Nam luôn hấp dẫn, có sức lôi cuốn các nước phương Tây. Điều này thật quan trọng vì Việt Nam có ba nguồn lực chính để tạo nên “sức mạnh mềm”: văn hóa quốc gia, hệ giá trị quốc gia và chính sách quốc gia. Nguồn cội của “sức mạnh mềm” Việt Nam suy cho cùng chính là những vẻ đẹp, giá trị cốt lõi của một dân tộc có tính thuyết phục đối với cộng đồng quốc tế, đặc biệt là trong những tình huống nhạy cảm liên quan tới lợi ích quốc gia và môi trường hòa bình của khu vực.

Có thể khẳng định, trong bất cứ hoàn cảnh nào, chiến tranh hay hòa bình, bao vây, cấm vận hay hội nhập, “sức mạnh mềm” Việt Nam nói chung, bản sắc văn hóa nói riêng không ngừng phát triển và với lợi thế của mình đã làm sâu sắc thêm giá trị nhân văn, hun đúc nên tâm hồn, cốt cách, khí phách, bản lĩnh con người Việt Nam, tô thắm lịch sử vẻ vang của dân tộc. Văn hóa chính là một trong những “sức mạnh mềm” đặc biệt góp phần bảo vệ an ninh quốc gia để Việt Nam ngày càng phát triển như nhận định của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”¹.

3. Một số biện pháp phát huy sức mạnh mềm Việt Nam trong bảo vệ an ninh quốc gia

Trong thời gian tới, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định. Dưới góc độ thực hiện nhiệm vụ an ninh quốc gia, Việt Nam đang đứng trước ba thách thức lớn đe dọa trực tiếp đến sinh mệnh của Đảng và sự tồn vong của chế độ: *Một là*, âm mưu, hoạt động chống phá, gây bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, phản động ngày càng thâm độc, nguy hiểm hơn. *Hai là*, nguy cơ đe dọa chủ quyền lãnh thổ trên Biển Đông, gắn với thách thức

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.104.

trong xử lý quan hệ với các nước lớn và giữ vững uy tín của Đảng, chế độ trước nhân dân ngày càng gia tăng. *Ba là*, nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với suy giảm lòng tin của nhân dân diễn biến phức tạp. Trong ba thách thức trên, nguy cơ mất an ninh chính trị nội bộ, suy giảm thế trận lòng dân, làm suy yếu sức chiến đấu của Đảng, của chế độ ta từ gốc, từ bên trong là nguy hiểm nhất.

Để không ngừng phát huy “sức mạnh mềm” Việt Nam trong bảo vệ an ninh quốc gia, dưới góc độ văn hóa, cần thực hiện tốt một số nội dung cơ bản sau:

Một là, tiếp tục xây dựng và triển khai các chính sách phát huy “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam trong tình hình mới.

Điều quan trọng trong xây dựng “sức mạnh mềm” Việt Nam là tạo ra sức hấp dẫn của văn hóa, làm cho mọi người tôn trọng, tự hào về văn hóa truyền thống; phát huy các giá trị đặc sắc, mang đậm bản sắc dân tộc và có lợi thế cạnh tranh quốc gia, có sức lôi cuốn đối với cộng đồng quốc tế. Do đó, chúng ta cần tập trung phát triển các ngành công nghiệp văn hóa với thị trường xuất khẩu phù hợp, thúc đẩy thực thi, bảo vệ các quyền sở hữu trí tuệ, tạo động lực phát huy sáng tạo kết hợp với phát huy tiềm năng, lợi thế về cảnh quan, văn hóa, con người Việt Nam; tạo cơ chế, chính sách phù hợp, huy động nguồn lực để thúc đẩy sự gia tăng sức mạnh quốc gia bằng văn hóa.

Trước sự gia tăng ảnh hưởng “sức mạnh mềm” văn hóa của một số nước trên lãnh thổ Việt Nam, một trong những đối sách then chốt là cần tập trung xây dựng các giá trị văn hóa mới, đi đôi với việc mở rộng và chủ động trong giao lưu quốc tế, tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, làm phong phú thêm nền văn hóa dân tộc, bắt kịp sự phát triển của thời đại, tạo điều kiện cho người Việt Nam ở nước ngoài trở thành một trong những hạt nhân quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Việt Nam. Ngày nay, văn hóa có nhiều thay đổi nên cần có những kiến giải mới cả về lý luận và thực tiễn. Với vai trò tiên phong của mình, Đảng cần chủ động đổi mới tư duy và phương thức lãnh đạo văn hóa phù hợp, thể hiện tầm vóc, trí tuệ, bản lĩnh của Đảng trong bối cảnh hội nhập và phát triển.

Hai là, tăng cường quảng bá văn hóa Việt Nam với thế giới và đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao văn hóa.

Việt Nam được cộng đồng quốc tế biết đến với hình ảnh một dân tộc quả cảm, quật cường, yêu chuộng hòa bình, thân thiện... Đó là những giá trị văn hóa vừa

mang đậm bản sắc dân tộc, vừa có sức lan tỏa và lôi cuốn đối với cộng đồng quốc tế. “Sức mạnh mềm” của một quốc gia được thể hiện trước hết ở sức thu hút, hấp dẫn, lan tỏa các giá trị văn hóa của quốc gia đó, như các giá trị vật chất (phong cảnh, tài nguyên, môi trường...), giá trị tinh thần (văn hóa, đạo đức, tôn giáo...) và giá trị con người (phẩm chất và năng lực của người dân, nhất là các vĩ nhân, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa tiêu biểu).

Trước xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Việt Nam cần tận dụng thời cơ thuận lợi đẩy mạnh giao lưu văn hóa đối ngoại để quảng bá các giá trị văn hóa của dân tộc, nhất là những danh thắng được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên hàng đầu của nhân loại, như Vịnh Hạ Long, động Phong Nha - Kẻ Bàng, bãi đá cổ Sapa; nhiều bãi biển đẹp như Non Nước, Lăng Cô, Nha Trang...; những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của nhân loại như kiến trúc cố đô Huế, Tháp Chàm, di tích Thánh địa Mỹ Sơn, Nhã nhạc cung đình Huế, không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, múa rối nước, dân ca quan họ Bắc Ninh..., hay những tác phẩm nghệ thuật mang đậm bản sắc dân tộc như *Truyện Kiều*, những tác phẩm âm nhạc thấm đẫm chất nhân văn, nhạc võ Tây Sơn, tà áo dài Việt Nam, hương vị những món ăn độc đáo được bạn bè quốc tế yêu thích...

Nhằm không ngừng nâng cao vị thế của Việt Nam trên thế giới và nhận được sự đồng tình ủng hộ của bạn bè quốc tế trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đảng, Nhà nước cần đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động ngoại giao văn hóa qua các hội nghị, diễn đàn hợp tác quốc tế... Vì trong tình hình khu vực và thế giới đứng trước nhiều thách thức về hòa bình và an ninh, hơn lúc nào hết, một giải pháp để bảo vệ hòa bình, ổn định khu vực và thế giới là quan hệ hữu nghị giữa người với người. Càng giao lưu, càng gắn kết, hiểu biết về văn hóa, tôn trọng lẫn nhau sẽ có điều kiện tăng cường đối thoại và hợp tác, giữ gìn hòa bình.

Một yếu tố khác làm nên sức mạnh Việt Nam trong bảo vệ an ninh quốc gia là đẩy mạnh “đối ngoại nhân dân”, giúp nhân dân hiểu hơn về những biến động của tình hình thế giới, về sự phong phú, đa dạng của các nền văn hóa trên thế giới, từ đó, tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại; đồng thời, làm cho bạn bè quốc tế hiểu rõ hơn về đất nước và con người Việt Nam, từ đó, ủng hộ công cuộc xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ba là, chú trọng giáo dục lịch sử, chú trọng “bảo vệ con người, an ninh con người” trong tình hình mới.

Lịch sử là nguồn sức mạnh to lớn của dân tộc, nhưng hiện nay tri thức lịch sử của nhiều thanh, thiếu niên khá nghèo nàn. Do đó, muốn duy trì, bảo vệ đặc tính và vị trí độc lập của văn hóa Việt Nam, cần đẩy mạnh giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thanh, thiếu niên nhằm khơi dậy tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc và tinh thần yêu chuộng hòa bình, đoàn kết, khoan dung của dân tộc Việt Nam. Qua các hoạt động giáo dục còn giúp cho người học thấy rõ những giá trị nhân văn cao cả được hun đúc hàng nghìn đời của biết bao thế hệ con người Việt Nam, những giá trị văn hóa to lớn là truyền thống yêu nước, đoàn kết kiên cường chống giặc ngoại xâm; chủ động, sáng tạo, cần cù, thông minh trong lao động sản xuất; hòa hiếu, khoan dung với kẻ thù; trọng dân, yêu thương nhân dân... Để thu phục lòng dân hay bạn bè quốc tế, chúng ta phải phát huy những truyền thống đó, tạo ra “sức mạnh mềm” để bảo vệ an ninh quốc gia và hội nhập quốc tế thành công.

Cùng với việc chú trọng giáo dục lịch sử, Việt Nam cần đẩy mạnh hơn nữa việc đào tạo con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng ngày càng cao trong điều kiện các thế lực thù địch đẩy mạnh “diễn biến hòa bình”, chống phá cách mạng Việt Nam hòng thủ tiêu những thành quả mà dân tộc Việt Nam đã đạt được trong những năm qua... Có thể khẳng định, để Việt Nam “hóa rồng” trước hết cần thắng cuộc đua trong giáo dục thì mới thắng cuộc đua trong kinh tế. Do đó, Đảng luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến giáo dục - đào tạo. Đảng khẳng định: Giáo dục đóng vai trò then chốt trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, là một động lực đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới. Phát triển sự nghiệp giáo dục nhằm phát huy yếu tố con người. Con người là mục tiêu và động lực chính của sự phát triển, là vị trí trung tâm của chiến lược kinh tế - xã hội. Vì vậy, “Giáo dục và đào tạo phải được xem là quốc sách hàng đầu”¹. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “*Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, t.52, tr.380.

lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài...”¹ nhằm khơi dậy sức mạnh tổng lực để bảo vệ an ninh quốc gia thành công và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Việt Nam là một trong những quốc gia có truyền thống văn hóa lâu đời và truyền thống ấy đã góp phần tạo nên “sức mạnh mềm” Việt Nam. Vì vậy, phát huy “sức mạnh mềm” Việt Nam, trước hết là sức mạnh văn hóa góp phần bảo đảm an ninh quốc gia và thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đại hội XIII nhấn mạnh: “*Khơi dậy tinh thần và ý chí, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; dân tộc cường thịnh, trường tồn; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tập trung khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào, ý chí tự cường, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội và khát vọng phát triển đất nước của toàn dân tộc*”².

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.II, tr.338.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.43.

GIẢI PHÁP BẢO VỆ AN NINH, CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO QUỐC GIA CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH QUỐC TẾ, KHU VỰC HIỆN NAY

PGS.TS. HOÀNG VĂN HIỂN*

ThS. VÕ TRẦN NGỌC MINH**

Trong thập niên đầu của thế kỷ XXI, Biển Đông lại “nổi sóng” và nhân tố gây quan ngại vẫn là Trung Quốc. Với “Giấc mộng Trung Hoa”, thông qua chính sách “ngoại giao láng giềng”, “viễn giao, cận công” và chiến lược xây dựng vòng cung kinh tế “Đại Trung Hoa” ở châu Á - Thái Bình Dương, quốc gia này đã thực hiện chiến dịch “tấn công quyền rũ” toàn diện đối với khu vực Đông Á, nhất là Đông Nam Á, “thông qua viện trợ, đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng, giao lưu văn hóa...”¹. Một mặt, Trung Quốc thi hành chính sách hòa bình, hữu nghị, hợp tác “cùng thắng” với các nước, mặt khác, triển khai chính sách mở rộng ảnh hưởng nhằm lấp “chỗ trống” bằng việc tăng cường sức mạnh kinh tế, quân sự và các hành động đơn phương làm gia tăng căng thẳng ở khu vực, nhất là ở Biển Đông và Biển Hoa Đông. Ảnh hưởng cũng như vai trò và vị thế của Trung Quốc ở Đông Á nói chung, Đông Nam Á nói riêng đã tăng lên đáng kể, trở thành “đối thủ lớn” và cạnh tranh trực tiếp với Mỹ cùng một số nước lớn khác.

*, ** Đại học Huế.

1. Hoàng Văn Hiến - Dương Thúy Hiền (Đồng chủ biên): *Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ (1995 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.20.

Với mục tiêu trở thành siêu cường và lãnh đạo thế giới, Trung Quốc ngày càng có những “hành xử nước lớn” trong quan hệ quốc tế và đơn phương, cứng rắn hơn trong quan hệ với các nước láng giềng, khu vực, nhất là tham vọng mở rộng lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo... đã làm cho quan hệ giữa Trung Quốc với các nước láng giềng, khu vực, trong đó có Việt Nam có những thời điểm “căng thẳng”; đặc biệt, liên quan đến vấn đề “tranh chấp” chủ quyền biển, đảo giữa Trung Quốc với Việt Nam, Philippin và một số nước, lãnh thổ ở Biển Đông¹; Nhật Bản ở Biển Hoa Đông. Ở Biển Đông, việc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Trung Quốc ký Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) năm 2002 “đáng tiếc là chỉ giữ cho các tranh chấp trong khu vực tương đối bình yên trong khoảng 5 năm. Từ năm 2007, căng thẳng giữa các nước có yêu sách ở Biển Đông bắt đầu nổi lên và ngày càng gay gắt trong mọi lĩnh vực, với Trung Quốc là trung tâm của hầu hết các sự vụ”². Trung Quốc đơn phương tuyên bố chủ quyền “Đường chín đoạn” (2009), thành lập thành phố “Tam Sa” (2013); cất cáp tàu thăm dò dầu khí, ngăn cản, quấy nhiễu các tàu thăm dò dầu khí hợp pháp của Việt Nam và các đối tác (2011), hạ đặt giàn khoan HD-981 (2014) trên vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam; đưa tàu sân bay ra Biển Đông; tự cải tạo các bãi đá chiếm được trong quần đảo Trường Sa của Việt Nam thành các đảo nhân tạo với hạ tầng kỹ thuật, cả đường băng cho máy bay cất hạ cánh; triển khai hệ thống tên lửa và nhiều máy bay chiến đấu ra đảo Phú Lâm thuộc quần đảo Hoàng Sa... Cùng thời gian, Đài Loan cũng tiếp tục cho xây dựng một số công trình trên đảo Ba Bình, đảo lớn nhất thuộc quần đảo Trường Sa. Tình hình căng thẳng vẫn không hề suy giảm khi Tòa trọng tài được thành lập theo Phụ lục VII của Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 (UNCLOS 1982) đã ra phán quyết vụ Philippin kiện

1. Về tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông hiện đang tồn tại bốn vấn đề lớn liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam chưa được giải quyết: chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa; bảo vệ chủ quyền và giải quyết tranh chấp chủ quyền trên quần đảo Trường Sa giữa năm nước, sáu bên; phân định ranh giới các vùng biển theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển (UNCLOS) năm 1982; xác định ranh giới ngoài vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

2. Hà Anh Tuấn: “ASEAN và tranh chấp Biển Đông”, trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế (lần thứ ba) “Biển Đông: Hợp tác vì an ninh và phát triển trong khu vực”, Học viện Ngoại giao - Hội Luật gia Việt Nam, Hà Nội, tháng 11/2011, tr.1.

Trung Quốc (tháng 7/2016)... Tất cả đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chủ quyền, quyền chủ quyền, lợi ích cốt lõi, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia của Việt Nam cũng như các chủ thể có liên quan ở Biển Đông trong một bối cảnh các nước ASEAN vẫn chưa có sự đồng thuận trong vấn đề tranh chấp này, còn các nước lớn khác, đặc biệt là Mỹ, cũng có những ý đồ chiến lược và toan tính riêng của họ. Ở Biển Hoa Đông, các hoạt động của Trung Quốc tại vùng biển của Nhật Bản đã mở rộng và tăng nhanh...

Bên cạnh đó, gần đây dường như đã có sự kích hoạt cho một cuộc chạy đua vũ trang mới ở một số khu vực nhạy cảm, rõ nhất là khu vực Đông Á - nơi đang diễn ra những tranh chấp dai dẳng, quyết liệt và căng thẳng về chủ quyền lãnh hải trên Biển Đông, Biển Hoa Đông. Những cuộc va chạm, xung đột nhỏ hay những cuộc “rượt đuổi” trên biển, trên không đã xảy ra. Những hợp đồng mua bán vũ khí, thiết bị quân sự công nghệ cao trị giá hàng tỉ đôla Mỹ như tàu ngầm, tàu sân bay, tên lửa hành trình, máy bay chiến đấu thế hệ mới... diễn ra ngày càng sôi động giữa các nước, tạo nên sự quan ngại trong dư luận. Hòa bình, hợp tác vẫn là xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế nhưng “những nhân tố bất ổn, khó lường vẫn rình rập ở Biển Đông, lúc tiềm ẩn, lúc bùng phát”¹. Và khả năng xảy ra xung đột vũ trang trên Biển Đông là nguy cơ phải được tính đến, nhất là trong bối cảnh hiện nay khi cuộc xung đột Nga - Ucraina bắt đầu từ ngày 24/02/2022 vẫn chưa có hồi kết, sẽ tạo nên những tiền lệ nguy hiểm, khó đoán định. Ngoài ra, “các vấn đề an ninh phi truyền thống, như: khủng bố, cướp biển, buôn lậu, tranh chấp ngư trường, khai thác tài nguyên biển gây ô nhiễm môi trường,... diễn biến ngày càng phức tạp, khó dự báo”².

Biển Đông đối với Việt Nam có tầm quan trọng chiến lược về quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế biển và vận tải biển cùng nhiều lĩnh vực khác. Với Biển Đông,

1. Hoàng Văn Hiến: “Vươn lên thành quốc gia mạnh về biển để bảo vệ chủ quyền ở Hoàng Sa, Trường Sa”, tạp chí *Nhân quyền Việt Nam*, số 6/2014, tr.13.

2. Nguyễn Thanh Long: “Một số giải pháp bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình mới”, 2021, <http://tapchiquptd.vn/vi/bien-dao-viet-nam/mot-so-giai-phap-bao-ve-chu-quyen-bien-dao-trong-tinh-hinh-moi/17924.html>, truy cập ngày 10/9/2022.

“nước ta giáp cả ba phía Đông, Nam và Tây Nam, với chiều dài bờ biển 3.260km từ Quảng Ninh đến Kiên Giang. Vùng biển đặc quyền kinh tế của nước ta rộng trên 1 triệu km², gấp 3 lần diện tích đất liền. Giữa biển có hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và khoảng 2.773 đảo lớn, nhỏ nằm ở vùng biển ven bờ. Biển, đảo cùng với đất liền hợp thành phạm vi chủ quyền, là máu thịt quốc gia, không gian sinh tồn và phát triển của dân tộc; là điều kiện thuận lợi để chúng ta phấn đấu trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu lên từ biển”¹. Trong 63 tỉnh, thành phố của cả nước thì 28 tỉnh, thành phố có biển và gần một nửa dân số sinh sống tại các tỉnh, thành ven biển.

Với tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông, trong một bối cảnh phức tạp như hiện nay, tiếp tục một cách nhất quán tinh thần của các đại hội đại biểu toàn quốc và các hội nghị Trung ương trước đó, Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 2021) khẳng định: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển...”². Để thực hiện công cuộc bảo vệ an ninh, chủ quyền biển, đảo quốc gia của Việt Nam - trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong bối cảnh quốc tế hiện nay, chúng tôi thiết nghĩ Việt Nam cần có một số giải pháp trước mắt cũng như lâu dài như sau:

Thứ nhất, tiếp tục tìm kiếm, củng cố, công bố những căn cứ lịch sử và cơ sở pháp lý ở trong nước, đặc biệt là nước ngoài để khẳng định trước sau như một chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa với sự vào cuộc của nhiều ngành, nhiều giới, nhiều nhà nghiên cứu, chính khách, kiều bào dưới sự hỗ trợ của Nhà nước.

Hiện nay, những căn cứ lịch sử và cơ sở pháp lý về chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa đã được Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng hữu quan, các nhà nghiên cứu từ Trung ương đến địa phương hết sức quan tâm

1. Ngô Văn Minh: *Biển, đảo máu thịt quốc gia, không gian sinh tồn của dân tộc*, Nxb. Đà Nẵng, 2017, tr.9.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.157.

với những việc làm cụ thể và đã đạt được nhiều kết quả rất đáng trân trọng. Tuy nhiên, mọi cố gắng của chúng ta vẫn không bao giờ đủ vì phía Trung Quốc cũng đang nỗ lực thực hiện công việc trên với một chiến lược, kế hoạch lâu dài và quy mô lớn dựa trên nhiều nguồn lực, dù những nghiên cứu của họ dựa trên những tài liệu thiếu cơ sở khoa học lẫn thực tiễn. Theo số liệu từ Viện Nghiên cứu Trung Quốc, thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam mà đồng nghiệp chúng tôi cung cấp, tính đến ngày 15/6/2015, phía Trung Quốc đã có hàng nghìn bài khảo cứu đã được công bố, luận văn và luận án tiến sĩ đã bảo vệ thành công về chủ đề Biển Đông - Hoàng Sa - Trường Sa. Trong khi đó, về phía Việt Nam, các con số tương tự vẫn còn nhỏ bé, thể hiện qua một số đề tài, đầu sách, phim tài liệu, luận án, luận văn và các bài viết đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành như *Nghiên cứu Lịch sử, Hán - Nôm, Lịch sử quân sự, Nghiên cứu và phát triển...* mà đa phần chủ yếu bằng tiếng Việt, ít có công bố quốc tế và số lượng phát hành cũng rất hạn chế. Khoảng cách đó đang ngày càng xa khi Trung Quốc ngày càng đầu tư mạnh mẽ cho vấn đề này.

Chính vì vậy, trong thời gian tới, Nhà nước cần tiếp tục có sự ủng hộ mạnh mẽ hơn nữa các cơ quan chức năng về luật biển và lãnh hải, các trường đại học và viện nghiên cứu, các địa phương trong việc tiếp tục tìm kiếm, củng cố, công bố những căn cứ lịch sử và cơ sở pháp lý ở trong nước, đặc biệt là tài liệu nước ngoài. Trong nước, “cần củng cố thêm bằng chứng lịch sử bằng việc đẩy mạnh công tác sưu tầm tài liệu, nhất là sưu tầm điền dã trong nhân dân ở vùng biển các tỉnh từ Thừa Thiên Huế cho đến Bình Thuận để có thêm những tài liệu mới”¹ bên cạnh việc đẩy mạnh công tác nghiên cứu và công bố những công trình mới (được dịch sang tiếng Anh, tiếng Trung...), đặc biệt là các công bố quốc tế. Ngoài nước, cần tìm cách tiếp cận với các kho lưu trữ tài liệu gốc đồ sộ ở Mỹ, Nhật Bản và một số nước châu Âu cũng như tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các học giả nước ngoài, Việt kiều về vấn đề chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

1. Ngô Văn Minh: *Biển, đảo máu thịt quốc gia, không gian sinh tồn của dân tộc*, Sđd, tr.288.

Thứ hai, tiếp tục kiên trì đấu tranh bằng biện pháp hòa bình trong các diễn đàn đa phương liên quan đến tranh chấp chủ quyền biển, đảo ở Biển Đông trên cơ sở luật pháp quốc tế, đặc biệt tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của bạn bè quốc tế về tính chính nghĩa của Việt Nam.

Là nước láng giềng với Trung Quốc, Lào và Campuchia, Việt Nam không thể dịch chuyển vị trí địa lý nhưng có thể làm thay đổi vị trí địa - chính trị, địa - kinh tế đất nước bằng việc giữ vững được những mối quan hệ cân bằng với các nước lớn, đồng thời củng cố các mối quan hệ đa phương, song phương với ASEAN, các nước ASEAN và rộng hơn là các cơ chế hợp tác ở châu Á - Thái Bình Dương như: Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), ASEAN+1, ASEAN+3, Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+), Diễn đàn Biển ASEAN mở rộng (EAMF), Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC), Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS)... để cùng đối phó các sức ép từ bên ngoài. Là thành viên của Liên hợp quốc, của UNCLOS cũng như DOC, “Việt Nam luôn tuân thủ các quy định của luật pháp quốc tế; kiên trì con đường giải quyết các vấn đề nảy sinh bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau; thông qua đàm phán, thương lượng, nhằm tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài, đáp ứng lợi ích chính đáng của tất cả các bên liên quan vì độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vì hòa bình, ổn định khu vực và quốc tế”¹. Trên cơ sở luật pháp quốc tế, UNCLOS và 5 nguyên tắc chung sống hòa bình, tăng cường nỗ lực xây dựng lòng tin, hợp tác đa phương về an ninh biển, nghiên cứu khoa học, chống tội phạm; cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh DOC, hướng tới xây dựng Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC), Việt Nam kiên quyết bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mình, đồng thời tôn trọng nguyên tắc không đe dọa dùng vũ lực hay dùng vũ lực để giải quyết tranh chấp chủ quyền lãnh hải, và “trước sau như một chủ trương giải quyết bằng thương lượng hòa bình mọi tranh chấp giữa hai nước, đặc biệt là tranh chấp ở hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa... thương lượng hòa bình là con đường

1. Xem Nguyễn Thanh Long: “Một số giải pháp bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình mới”, *Tlđđ*.

đúng đắn nhất”¹, góp phần xây dựng Biển Đông thành vùng biển hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển giữa các bên liên quan. Tại các vùng biển hoàn toàn thuộc chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia ven biển, Việt Nam có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết, phù hợp với quy định của UNCLOS để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của quốc gia.

Bên cạnh đó, cần thực hiện tốt công tác đối ngoại quốc phòng nhằm góp phần vừa giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, hòa bình, ổn định trên Biển Đông, vừa duy trì sự ổn định chính trị - xã hội trong nước và môi trường quốc tế thuận lợi để phát triển kinh tế. Muốn vậy, phải có sự hợp tác chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại và các lĩnh vực khác, trong đó, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Ngoại giao đóng vai trò tham mưu quan trọng cho Đảng, Nhà nước trong việc hoạch định đường lối chiến lược, sách lược, cơ chế, chính sách. Mặt khác, cần tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc phòng với các nước trong khu vực và trên thế giới bằng nhiều hình thức để tăng thêm sự hiểu biết, tin cậy và tham khảo, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

Thứ ba, sâu xa hơn, không còn sự lựa chọn nào khác cho dân tộc Việt Nam ngoài việc phải vươn lên thành quốc gia mạnh về kinh tế biển, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hợp tác quốc tế bằng việc xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm nếu chúng ta không muốn mất đất, mất biển, mất trời.

Ở tầm vĩ mô, có thể nhận thấy rằng từ năm 1990 đến năm 1992, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã đề ra Chương trình Biển Đông - hải đảo, trong đó “chủ trương mở rộng phạm vi đầu tư cho các ngành, các địa phương, các dự án trọng điểm nên đã đưa nhanh công trình vào sử dụng, đáp ứng những nhu cầu quan trọng cấp bách”². Tiếp sau đó là nhiều chủ trương của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế biển, đấu tranh bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển trong vài thập niên qua.

1. Hoàng Văn Hiến: “Vươn lên thành quốc gia mạnh về biển để bảo vệ chủ quyền ở Hoàng Sa, Trường Sa”, *Tlđđ*, tr.14.

2. Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng, Tạp chí Phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng: *Biển đảo Việt Nam: Lịch sử - Chủ quyền - Kinh tế - Văn hóa*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr.730.

Đặc biệt, Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định: “Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn; phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ”¹.

Tiến ra biển, làm chủ biển và tài nguyên biển là một nhiệm vụ phức tạp và khó khăn, đòi hỏi sự đầu tư lớn về tài chính và khoa học - kỹ thuật, công nghệ cũng như nguồn nhân lực chất lượng cao trong những điều kiện khác xa với đất liền. Từng bước xây dựng tiềm lực kinh tế, tiềm lực quốc phòng, tiềm lực khoa học và công nghệ và đặc biệt là đội ngũ chuyên gia đủ năng lực chuyên sâu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với sự nghiệp bảo vệ chủ quyền và phát triển biển đảo của đất nước “là nhiệm vụ cấp bách mà chúng ta phải tiến hành nếu muốn bảo vệ chủ quyền biển đảo”². Để kinh tế biển phát triển tương xứng với tiềm năng của nó, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, cần phải tổ chức lại hoạt động nuôi trồng, khai thác hải sản phù hợp theo hướng bền vững. Phát triển nhanh một số khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển, với các ngành công nghiệp ưu tiên. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, xây dựng các trung tâm kinh tế ven biển mạnh, gắn với phát triển đa dạng các ngành kinh tế biển... Phát triển kinh tế các đảo, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, thăm dò, khai thác, nuôi trồng thủy sản... Xây dựng các chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên biển, đảo; tăng cường đầu tư các nguồn lực và hoạch định cơ chế chính sách trong phòng, chống thiên tai, thảm họa, bảo vệ môi trường biển³.

Mặt khác, cần có sự kết hợp hài hòa mục tiêu phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh và hợp tác quốc tế trong quá trình xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật,

1. Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Hà Nội, www.tulieuvankien.dangcongsan.vn.

2. Hoàng Văn Hiến: “Vươn lên thành quốc gia mạnh về biển để bảo vệ chủ quyền ở Hoàng Sa, Trường Sa”, *Tlđđ*, tr.14.

3. Xem thêm Nguyễn Thanh Long: “Một số giải pháp bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình mới”, *Tlđđ*.

kết cấu hạ tầng biển, đảo, nguồn nhân lực chất lượng cao; gia tăng các vũ khí, khí tài quân sự hiện đại của nước ngoài, tiến đến tự sản xuất một phần...

Thứ tư, xây dựng lực lượng quản lý, bảo vệ biển, đảo vững mạnh về mọi mặt làm chỗ dựa vững chắc cho ngư dân và các thành phần kinh tế sản xuất và khai thác tài nguyên biển, nghiên cứu biển.

Việc tập trung nỗ lực xây dựng lực lượng quản lý biển, đảo và các hoạt động kinh tế biển, nhất là lực lượng hải quân, không quân (của hải quân), cảnh sát biển, biên phòng, kiểm ngư, dân quân tự vệ biển vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ nặng nề được giao là yêu cầu bức thiết hiện nay. Trong đó, mỗi lực lượng đều có chức năng, nhiệm vụ riêng nhưng tất cả cùng một mục đích chung là quản lý, bảo vệ biển, đảo vững mạnh về mọi mặt, có sự phối kết hợp chặt chẽ với nhau trong khi thực hiện nhiệm vụ và “cần phải đầu tư thỏa đáng xây dựng các lực lượng này cả về vật chất và tinh thần - với những vũ khí và trang thiết bị hiện đại, xây dựng bản lĩnh chính trị, ý chí bảo vệ vùng trời, vùng biển”¹ của Tổ quốc với những cơ chế, chính sách đặc biệt. Chẳng hạn, Hải quân nhân dân Việt Nam là lực lượng chuyên trách, thường xuyên tuần tra trên biển và chốt giữ các đảo xa bờ, giữ vai trò quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ các vùng biển, đảo của Tổ quốc, nên cần được ưu tiên đầu tư xây dựng theo hướng hiện đại hóa và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng; Cảnh sát biển Việt Nam là lực lượng chuyên trách quản lý, duy trì thực thi pháp luật trên biển, cần được tiếp tục củng cố, hoàn thiện về tổ chức, biên chế, tăng cường trang bị hiện đại, bảo đảm đủ sức hoàn thành nhiệm vụ; Bộ đội biên phòng là lực lượng có chức năng quản lý, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh trật tự biên giới quốc gia trên đất liền, trên biển và các cửa khẩu, tham gia phòng thủ tỉnh, huyện biên giới nên cần được đầu tư đủ trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện cơ động, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự, cứu hộ, cứu nạn, chống buôn lậu và các tệ nạn xã hội trên các vùng biển...².

1. Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng, Tạp chí Phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng: *Biển đảo Việt Nam: Lịch sử - Chủ quyền - Kinh tế - Văn hóa, Sđd*, tr.734.

2. Xem thêm Nguyễn Thanh Long: “Một số giải pháp bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình mới”, *Tlđđ*.

Nếu không có các lực lượng quản lý biển, đảo và kinh tế biển vững mạnh về mọi mặt thì ngư dân, các thành phần kinh tế khai thác tiềm năng kinh tế biển, các nhà nghiên cứu biển... sẽ thiếu một chỗ dựa tin cậy và thiếu người bảo vệ, hỗ trợ khi cần thiết.

Thứ năm, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục và đào tạo về biển, đảo và bảo vệ an ninh, chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc trong mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Trước hết, trên cơ sở sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của Trung ương, các cơ quan hữu trách như Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương, các cơ quan chức năng về luật biển và lãnh hải (Vụ Biển thuộc Ủy ban Biên giới quốc gia, Trung tâm Luật biển và Hàng hải quốc tế, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam), các trường đại học và viện nghiên cứu, các địa phương cần có những thông tin kịp thời, minh bạch, chính xác để mọi người dân trong nước, kiều bào và nhân dân thế giới hiểu rõ các chứng cứ lịch sử, cơ sở pháp lý và sự chiếm hữu thực tế của Việt Nam trên các vùng biển, đảo ở Hoàng Sa, Trường Sa; hiểu rõ quan điểm, lập trường, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong việc giải quyết vấn đề chủ quyền trên Biển Đông; từ đó, xây dựng lòng tin, sự chung sức, đồng lòng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, của kiều bào ta ở nước ngoài, cũng như tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của bạn bè quốc tế để bảo vệ an ninh, chủ quyền biển, đảo, môi trường và các hoạt động kinh tế biển một cách vững chắc.

Hai là, tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là cho ngư dân, các thành phần kinh tế khai thác tiềm năng kinh tế biển, kiều bào hiểu rõ các quy định trong luật biển của Việt Nam và pháp luật quốc tế, nhất là UNCLOS 1982 để hành xử đúng trong mọi trường hợp. Đặc biệt, cần đưa các nội dung về chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa vào chương trình giáo dục phổ thông và đại học của thế hệ trẻ bởi lẽ “trong bất kỳ sách giáo khoa của đất nước nào, quá trình hình thành, xác lập chủ quyền lãnh thổ quốc gia là một nội dung bắt buộc phải có trong môn lịch sử... Vì vậy, đưa nội dung giáo dục chủ quyền biển đảo vào chương trình học là rất cần, nhất là trong bối cảnh tranh chấp chủ quyền biển đảo ở Biển Đông

thời gian gần đây”¹; đồng thời, phổ biến sâu rộng trong cộng đồng người Việt Nam ở trong nước và hải ngoại, nhân dân thế giới về chủ quyền lãnh thổ Việt Nam trên biển.

Ba là, mở rộng các ngành nghề đào tạo về biển và hải dương học (thủy hải sản, công nghệ sinh học về nuôi trồng thủy hải sản, hàng hải, đóng tàu), luật biển và quan hệ quốc tế... để đào tạo một nguồn nhân lực có tâm, có tầm, đủ sức hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, liên quan đến nhiều lĩnh vực về biển, đảo và kinh tế biển.

Trên đây là một số giải pháp trước mắt cũng như lâu dài để góp phần thực hiện công cuộc bảo vệ an ninh, chủ quyền biển, đảo của Việt Nam - trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, trong đó có những người trí thức luôn quan tâm đến tình hình đất nước trong bối cảnh quốc tế cực kỳ phức tạp và thay đổi nhanh chóng hiện nay. Dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, chúng ta cũng phải thể hiện đầy đủ ý chí, quyết tâm và huy động sức mạnh tổng hợp của quốc gia - dân tộc kết hợp với sức mạnh bên ngoài (cộng đồng quốc tế) để kiên quyết giữ vững an ninh, chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc, qua đó góp phần xây dựng Biển Đông thành vùng biển hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển giữa các nước trong và ngoài khu vực.

1. Kim Hoa: “Đưa chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa vào trường học - Muộn còn hơn không”, tạp chí *Nhân quyền Việt Nam*, số 6/2014, tr.21.

XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ KẾT HỢP KINH TẾ VỚI AN NINH, AN NINH VỚI KINH TẾ TRONG SỰ NGHIỆP BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA HIỆN NAY

Thượng tá, TS. HOÀNG MINH HUỆ*

Kết hợp chặt chẽ kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế trong bảo vệ an ninh quốc gia và phát triển kinh tế - xã hội chính là góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta: xây dựng gắn liền với bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đó cũng chính là sự kế thừa truyền thống lịch sử quý báu của dân tộc ta “Dựng nước đi liền với giữ nước”, là biểu hiện sinh động của việc huy động sức mạnh toàn dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia.

An ninh ở đây được hiểu là trạng thái an toàn của quốc gia không phải đối mặt với nguy hiểm và các mối đe dọa nào. Luật an ninh quốc gia năm 2004 xác định: An ninh quốc gia là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Trong khi đó, trật tự, an toàn xã hội có thể được hiểu là trạng thái xã hội ổn định có trật tự, kỷ cương, trong đó người dân được sống yên ổn trên cơ sở pháp luật và các chuẩn mực đạo đức, xã hội. Như vậy, an ninh ở đây được hiểu theo phạm vi rộng, bao gồm: an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội. Do đó có thể thấy, an ninh có tốt thì mới có môi trường hoà bình, ổn định lâu dài, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế phát triển và kinh tế có

* Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an, Bộ Công an.

phát triển mới đủ điều kiện để bảo đảm an ninh vững chắc. Quan điểm về kết hợp an ninh với kinh tế, kinh tế với an ninh đã được Đảng ta nhận thức từ rất sớm và liên tục có những bước phát triển mới về nhận thức và tư duy qua các kỳ đại hội Đảng.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) nêu rõ: “Sự ổn định và phát triển bền vững mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội là nền tảng vững chắc của quốc phòng - an ninh. Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với tăng cường sức mạnh quốc phòng - an ninh. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với kinh tế trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và trên từng địa bàn”¹.

Văn kiện Đại hội XI của Đảng định hướng “Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh; quốc phòng, an ninh với kinh tế”².

Đến Văn kiện Đại hội XII, Đảng ta đã mở rộng chủ trương này (thêm lĩnh vực văn hóa, xã hội): “Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo. Khắc phục triệt để những sơ hở, thiếu sót trong việc kết hợp kinh tế và quốc phòng, an ninh tại các địa bàn, nhất là địa bàn chiến lược”³.

Tại Văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục mở rộng (bổ sung lĩnh vực đối ngoại) và phát triển lên một bước về nhận thức và tư duy của sự kết hợp này, với yêu cầu: “Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược bảo vệ Tổ quốc; trong từng lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; trong từng địa phương, vùng, địa bàn chiến lược và trong từng nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch cụ thể”⁴.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.82, 234.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.149.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.157.

Quán triệt các quan điểm đó của Đảng, thời gian qua, chúng ta đã xây dựng và ban hành nhiều quy định pháp lý quan trọng nhằm cụ thể hoá các quan điểm này, quy định trong Hiến pháp và pháp luật có liên quan đến bảo vệ an ninh quốc gia và phát triển kinh tế - xã hội.

Hiến pháp năm 2013, phần về bảo vệ Tổ quốc, tại Điều 68 quy định: Nhà nước phát huy tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Nhân dân, giáo dục quốc phòng và an ninh cho toàn dân; xây dựng công nghiệp quốc phòng, an ninh; bảo đảm trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân, kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh...

Luật an ninh quốc gia năm 2004, tại khoản 3, Điều 5 quy định một trong những nguyên tắc hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia: Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia với nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; phối hợp có hiệu quả hoạt động an ninh, quốc phòng và đối ngoại. Tại Điều 15 Luật này cũng quy định 7 biện pháp cơ bản bảo vệ an ninh quốc gia, trong đó có biện pháp kinh tế.

Luật Công an nhân dân năm 2018, tại khoản 3, Điều 12 quy định: Bộ, ngành trung ương, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an trong thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng Công an nhân dân và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

... Phối hợp với Bộ Công an tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch nhà nước, chương trình mục tiêu quốc gia, đề án về an ninh, trật tự theo nhiệm vụ được giao;

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện việc kết hợp chặt chẽ kinh tế - xã hội, quốc phòng, đối ngoại với an ninh trong xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, đề án của ngành, lĩnh vực được giao phụ trách phù hợp với chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng Công an nhân dân...

Luật Quốc phòng năm 2018, tại Điều 12 quy định công nghiệp quốc phòng, an ninh:

Công nghiệp quốc phòng, an ninh là bộ phận của công nghiệp quốc gia, một phần quan trọng của thực lực, tiềm lực quốc phòng, an ninh, là ngành đặc thù, có nhiệm vụ nghiên cứu phát triển, sản xuất, sửa chữa, cải tiến, hiện đại hoá vũ khí, trang bị, vật tư, thiết bị kỹ thuật và các sản phẩm khác phục vụ quốc phòng, an ninh bảo đảm trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân.

Nhà nước có chính sách, cơ chế đặc thù, xây dựng công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng lưỡng dụng, trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia; tăng cường tiềm lực, tận dụng và phát triển liên kết công nghiệp quốc phòng, an ninh và công nghiệp dân sinh; huy động tối đa thành tựu của nền công nghiệp quốc gia phục vụ công nghiệp quốc phòng, an ninh; đầu tư có trọng điểm cho vũ khí, trang bị công nghệ cao; phát huy nội lực kết hợp với mở rộng hợp tác quốc tế.

Trong Luật khoa học và công nghệ, Luật chuyển giao công nghệ, Luật bảo vệ môi trường, lĩnh vực an ninh, quốc phòng được xác định là lĩnh vực ưu tiên nghiên cứu, chuyển giao công nghệ. Trong Luật đấu thầu, lĩnh vực quốc phòng, an ninh có liên quan đến bí mật nhà nước và đặc thù của ngành được thực hiện chỉ định thầu hoặc đấu thầu hạn chế. Trong Luật doanh nghiệp và các nghị định của Chính phủ đã quy định doanh nghiệp quốc phòng, an ninh có những cơ chế đặc thù. Luật ngân sách, Luật đầu tư công đã có quy định đề cập ngân sách, đầu tư công cho quốc phòng, an ninh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật về kết hợp kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế đang đặt ra một số vấn đề cần giải quyết như sau:

Một là, nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của việc cụ thể hóa hành lang pháp lý cho việc kết hợp kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia có nơi, có lúc còn biểu hiện chủ quan, mất cảnh giác, nặng về lợi ích kinh tế đơn thuần, trước mắt, chất lượng, hiệu quả kết hợp chưa cao.

Hai là, chưa có các quy định pháp lý thực sự cụ thể, chuyên biệt về nội dung kết hợp, hình thức kết hợp, trình tự, thủ tục, thẩm quyền và trách nhiệm các bên liên quan trong việc triển khai kết hợp kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, nhất là đối với các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm về kinh tế và an ninh.

Ba là, nguồn lực và các điều kiện bảo đảm cho việc xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc kết hợp còn chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Đội ngũ nhân lực có trình độ, kinh nghiệm am hiểu kiến thức an ninh và kiến thức kinh tế đủ sức tham mưu xây dựng, cụ thể hóa hành lang pháp lý cho việc kết hợp còn chưa nhiều và thiếu các chuyên gia đầu ngành.

Bốn là, sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động ngày càng thâm độc và nguy hiểm hơn nhằm phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phi chính trị hoá lực lượng vũ trang; khoét sâu mâu thuẫn nội bộ; lợi dụng các sai phạm trong hoạt động kinh tế, các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực thời gian qua để kích động, chia rẽ, chống phá ta một cách điên cuồng.

Thời gian tới, xu hướng quốc tế chủ yếu vẫn là vừa hợp tác, vừa đấu tranh và kiềm chế lẫn nhau giữa các quốc gia, các nền kinh tế, nhất là các nước lớn và các trung tâm kinh tế của thế giới. Cạnh tranh kinh tế sẽ vẫn diễn ra gay gắt, còn tiềm ẩn những diễn biến khó lường và tiếp tục có tác động tới nhiều quốc gia.

Các thách thức an ninh phi truyền thống, và nhất là đại dịch Covid-19 gần đây đã làm thay đổi nhanh chóng phương thức, cấu trúc hoạt động kinh tế - xã hội của thế giới. Các quốc gia đang điều chỉnh chiến lược theo hướng giảm bớt các phụ thuộc vào bên ngoài và các chuỗi cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, xâm nhập sâu rộng vào đời sống kinh tế - xã hội, đã và đang tạo ra nhiều thời cơ và thách thức.

Ở trong nước, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội tiếp tục ổn định và phát triển, trình độ dân trí, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện, quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường. Xã hội và nền kinh tế đang thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ. Tội phạm sẽ tiếp tục được kiềm chế, giảm về số vụ, nhưng mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn; các loại tội phạm sẽ hoạt động tinh vi, xảo quyệt hơn; sẽ xuất hiện nhiều hành vi phạm tội mới, đặc biệt là những hành vi lợi dụng tiến bộ khoa học công nghệ để phạm tội trong các lĩnh vực kinh tế, nhất là kinh tế số.

Tình hình thế giới và trong nước đặt ra những vấn đề mới, yêu cầu mới, đòi hỏi mới về việc phải tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc kết hợp kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và do vậy, cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, tiếp tục thống nhất và nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc kết hợp kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cũng như trong huy động sức mạnh tổng hợp bảo vệ an ninh quốc gia. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kết hợp kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn về lĩnh vực này cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Tạo sự đồng thuận, ủng hộ của các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân để triển khai có hiệu quả việc kết hợp.

Hai là, Bộ Công an cần tham mưu với Chính phủ ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kết hợp kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia. Trong đó, xác định rõ các vấn đề kết hợp kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia cần phải pháp lý hóa, hình thức pháp lý và trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực này. Trong Chiến lược này, tập trung quán triệt và pháp lý hóa sâu sắc các quan điểm của Đảng về kết hợp kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế được đề cập trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng gắn với chủ trương xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đó là tám điểm: *Thứ nhất là*, phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, văn hoá là nền tảng tinh thần, tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên; *Thứ hai là*, hoàn thiện thể chế là một trong ba đột phá chiến lược nên cần tháo gỡ các vướng mắc, các khoảng trống pháp lý hiện nay để kịp thời thúc đẩy, phát huy mạnh mẽ, có hiệu quả việc kết hợp kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế; *Thứ ba là*, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo đảm an ninh, trật tự; *Thứ tư là*, chú trọng an ninh, an toàn trong phát triển kinh tế; *Thứ năm là*, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh kết hợp phục vụ dân sinh. Xây dựng, phát triển nền công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh hiện đại, lưỡng dụng, vừa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc vừa góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội; *Thứ sáu là*, thực hiện tốt Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển, kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tài nguyên, môi trường biển; phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo;

Thứ bảy là, về thể chế phát triển, xử lý tốt những bất cập của cơ chế thị trường, bảo đảm phúc lợi và an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái; *Thứ tám là*, về phát triển khoa học và công nghệ: ưu tiên chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, con người, quốc phòng, an ninh trọng yếu.

Ba là, xây dựng Luật về kết hợp kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế trong xây dựng đất nước và bảo vệ an ninh quốc gia. Luật này sẽ quy định, cụ thể hóa các nguyên tắc, trách nhiệm, nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền trong kết hợp an ninh với kinh tế, kinh tế với an ninh ở các lĩnh vực cụ thể của nền kinh tế và từng cấp, từng ngành, địa phương, nhất là tại các địa bàn quan trọng, chiến lược, trọng yếu về an ninh, trật tự. Trên cơ sở quy định của Luật, Chính phủ sẽ ban hành các nghị định quy định cụ thể về việc kết hợp để các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện và định kỳ có sơ kết, tổng kết theo quy định.

Tính toán pháp lý hóa quy định nhiệm vụ công tác an ninh ở các bộ, ngành và địa phương, với các nội dung: *thứ nhất*, kết hợp kinh tế, xã hội, văn hóa, đối ngoại với an ninh; *thứ hai*, xây dựng tiềm lực an ninh quốc gia; *thứ ba*, bảo đảm ngân sách đối với công tác an ninh và chính sách hậu phương Công an; *thứ tư*, giáo dục kiến thức về bảo vệ an ninh Tổ quốc; và *thứ năm* là các nội dung công tác khác có liên quan.

Bốn là, quan tâm đầu tư, bảo đảm các nguồn lực về tài chính, con người, cơ chế, chính sách thỏa đáng thúc đẩy công tác xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp luật về kết hợp kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng đội ngũ cán bộ giỏi pháp luật, nghiệp vụ an ninh và tinh thông, am tường về kinh tế. Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế để huy động đội ngũ chuyên gia trong và ngoài ngành Công an tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quan trọng này.

Năm là, tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, xây dựng và hoàn thiện lý luận về kết hợp kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế, làm cơ sở khoa học vững chắc cho việc tham mưu cụ thể hóa, pháp lý hóa các quan điểm của Đảng, Nhà nước về kết hợp kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh bảo vệ quan điểm của Đảng về kết hợp kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các vấn đề hướng lái, chuyển hóa chính sách trong các dự án luật nhằm phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tách rời giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh hoặc tách rời giữa tăng cường quốc phòng, an ninh với bảo đảm phát triển kinh tế.

Cùng với đó, cần nghiên cứu nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, bền vững trong việc kết hợp kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA GIA ĐÌNH TRONG GIÁO DỤC LÒNG YÊU NƯỚC, GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

TS. HỒ THỊ NHÂM*

Đất nước ta chưa bao giờ có được “cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế” như hiện nay. Tuy nhiên, đất nước ta cũng đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ góc độ quản trị, an ninh quốc gia, từ những thách thức an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống; từ yêu cầu khơi dậy sức mạnh mềm của toàn dân tộc để kiến tạo nên một Việt Nam giàu mạnh, hùng cường. Nhiệm vụ đó là của mỗi người dân Việt Nam, của cả hệ thống chính trị, mọi gia đình Việt Nam. Vì vậy, giáo dục cho công dân lòng yêu nước, trách nhiệm với dân tộc của các gia đình không chỉ có ý nghĩa trong chiến tranh, mà ngay cả trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa hiện nay.

1. Gia đình và nội dung giáo dục lòng yêu nước trong gia đình

Gia đình là tế bào của xã hội, trong đó hiện diện đầy đủ các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế, quan hệ giáo dục, quan hệ văn hóa, quan hệ tổ chức... Sự hưng thịnh, hùng cường của mỗi quốc gia, dân tộc phụ thuộc nhiều vào sự ấm no, hạnh phúc của mỗi gia đình. Theo Nho giáo, nếu “Một nhà nhân hậu thì cả nước nhân hậu. Một nhà lễ nhượng thì cả nước ăn ở đều có lễ nhượng. Một người tham lam thì cả nước bị rối loạn” (*Đại học*). Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng từng khẳng định vai trò

* Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

của gia đình trong mối quan hệ với xã hội: “Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà phải chú ý hạt nhân cho tốt”¹.

Là đối tượng nghiên cứu của nhiều khoa học, có nhiều cách định nghĩa khác nhau về gia đình. Có thể hiểu “Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt được hình thành và phát triển trên cơ sở các mối quan hệ hôn nhân, huyết thống và nuôi dưỡng, đồng thời có sự gắn kết về kinh tế - vật chất, qua đó nảy sinh những nghĩa vụ và quyền lợi giữa các thành viên trong gia đình”².

Gia đình có vị trí quan trọng, là tế bào của xã hội, là tổ ấm, hạnh phúc của cá nhân, đồng thời là cầu nối giữa cá nhân và xã hội.

Gia đình có các chức năng cơ bản là: chức năng tái sản xuất ra con người; chức năng nuôi dưỡng và giáo dục; chức năng kinh tế và tổ chức đời sống gia đình; chức năng đáp ứng nhu cầu tâm lý, sinh lý, tình cảm.

Trong các chức năng của gia đình thì giáo dục là một nội dung quan trọng. Sự giáo dục tốt của gia đình sẽ tạo ra cho xã hội những người công dân tốt, hội tụ nhiều phẩm chất trong đó có lòng yêu nước, thương nòi, tinh thần sẵn sàng phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc. Sự giáo dục của gia đình là nền tảng đầu tiên, liên tục, thường xuyên và lâu dài đối với mỗi con người. Giáo dục gia đình đóng vai trò căn bản, quan trọng nhất trong các nhân tố giáo dục (bên cạnh nhà trường và xã hội), đặc biệt trong những năm đầu đời. Trong gia đình, các cá nhân sẽ được lĩnh hội về giáo dục một cách toàn diện như: giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục về kiến thức văn hóa; về lòng yêu lao động; giáo dục về giới tính... Qua gia đình, các cá nhân không ngừng được xã hội hóa, được tiếp nhận, trao truyền các giá trị, từ đó định hình chuẩn mực, hành vi, niềm tin, cách sống... cho các thành viên. Nội dung giáo dục trong gia đình bao gồm:

Thứ nhất, giáo dục đạo đức: là giáo dục về những nguyên tắc, cách ứng xử của các thành viên trong gia đình. Đạo đức trong gia đình Việt Nam đã được hình

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.523.

2. *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị, môn Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2018, tr.258.

thành, kết tinh rõ nét nhất trong gia đình Việt Nam truyền thống - gắn liền với xã hội nông nghiệp, nông thôn chứa đựng trong nó nhiều yếu tố có tính ổn định và lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam phải kể đến là: *Sự nhân từ* của ông bà, cha mẹ với con cái; *đạo Hiếu* của con cái với cha mẹ, ông bà. Tình cảm giữa vợ chồng là *nghĩa tình, thủy chung, son sắt*; tình cảm anh em là *hòa thuận*, khăng khít như chân với tay. Bên cạnh đó, các gia đình còn giáo dục về các chuẩn mực, cách ứng xử đối với những người sống xung quanh mình, trong mối quan hệ với bạn bè, cộng đồng làng xã. Cao hơn thế, những truyền thống quý báu của đất nước như lòng nhân ái khoan dung, lòng yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc, lòng dũng cảm, tinh thần đoàn kết, thủy chung, hiếu nghĩa, hiếu học, cần cù và sáng tạo trong lao động, bất khuất, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách... đã được gia đình Việt Nam gìn giữ, vun đắp và phát huy trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc.

Trong văn hóa Việt Nam, nhà - làng - nước luôn có mối quan hệ mật thiết, tác động lẫn nhau. Gia đình là một bộ phận gắn kết với dòng họ, với quê hương, đất nước và là tế bào của xã hội. Vì vậy, tình yêu thương, đoàn kết gắn bó, tương thân, tương ái không chỉ dừng lại ở gia đình, dòng họ, làng xã mà còn mở rộng ra đến quốc gia tạo thành truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Quá trình hình thành, phát triển của lịch sử dân tộc Việt Nam chính là một minh chứng hùng hồn cho những giá trị cộng đồng trường tồn đó.

Thứ hai, giáo dục kiến thức văn hóa: thông qua lễ nghi, phong tục, tập quán, sự truyền đạt những kiến thức, kinh nghiệm hiểu biết về tri thức khoa học, kiến thức xã hội của những người đi trước cho thế hệ trẻ, con cháu trong gia đình nhằm nâng cao sự hiểu biết sâu rộng về văn hóa trên mọi lĩnh vực. Qua đây, các thành viên trong gia đình, đặc biệt là ông bà, cha mẹ, sẽ giáo dục cho con cháu về những kiến thức lịch sử quê hương, đất nước, về tấm gương của các anh hùng dân tộc, về quá trình dựng nước và giữ nước... Những tri thức đó sớm hình thành nên niềm tin, bồi đắp lòng yêu nước và sự tự hào, tự tôn dân tộc qua mỗi thế hệ. Giáo dục gia đình kết hợp với giáo dục nhà trường và xã hội, thông qua sự nêu gương của chính các thành viên trong gia đình, thông qua các cuốn sách, câu chuyện, những thước phim, những hoạt động trải nghiệm, qua công nghệ thông tin, internet... giúp con

cháu có nhiều kênh tiếp nhận và có nhiều cách thức đa dạng để thể hiện lòng yêu nước của mình.

Thứ ba, giáo dục lòng yêu lao động. Giáo dục lòng yêu lao động không chỉ để rèn luyện thói quen lao động, biết trân quý thành quả lao động mà còn để phát triển khả năng tư duy, năng lực sáng tạo, kỹ năng ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Nội dung giáo dục lao động bao gồm cả lao động trí óc và lao động chân tay nhằm giúp cho con cháu trong gia đình hiểu được lao động vừa là nhu cầu, nhưng cũng là nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi con người đối với bản thân, gia đình, quê hương, đất nước. Thông qua giáo dục lao động, các thế hệ sau sẽ rèn luyện được tính tự lập, tự giác để thích ứng với cuộc sống xã hội. Tình yêu lao động sẽ tạo nên khát khao cống hiến, nhu cầu muốn đóng góp trí tuệ, tài năng, sức lực của mình cho quê hương, đất nước, đó cũng là cách thức biểu thị lòng yêu nước, đặc biệt trong bối cảnh đất nước ta hiện nay.

Như vậy, giáo dục lòng yêu nước trong gia đình trước hết là giáo dục về đạo đức, về tình yêu, trách nhiệm với gia đình, quê hương; là tình yêu máu thịt với Tổ quốc “*Như mẹ cha ta, như vợ như chồng*”¹, sẵn sàng hy sinh “*Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông*”²; là nắm rõ và tự hào về những trang sử hào hùng của dân tộc “*Mỗi trang sử đất này đều nặng máu cha ông*”³. Lòng yêu nước không trừu tượng chung chung mà có nội dung cụ thể: yêu quê hương, đất nước, Tổ quốc mình; yêu con người, dân tộc, nhân dân, đồng bào mình; yêu thuần phong, mỹ tục cùng những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Trong bối cảnh hòa bình, dựng xây đất nước, lòng yêu nước còn là tình yêu lao động, ý thức trách nhiệm, là sự nỗ lực hoàn thiện bản thân, sống có lý tưởng, có khát vọng cống hiến dựng xây chủ nghĩa xã hội; đó còn là sự nghiêm túc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nói rộng ra, giáo dục lòng yêu nước, ý thức dân tộc cho tuổi trẻ không thể tách rời việc giáo dục tư tưởng chính trị, yêu dân tộc với yêu Đảng, yêu Bác Hồ và yêu chủ nghĩa xã hội, nhằm dựng xây non sông đất nước ta ngày một “đàng hoàng” hơn, “to đẹp” hơn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị

1, 2, 3. Trích bài thơ “Sao chiến thắng” của nhà thơ Chế Lan Viên.

xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”¹. Dĩ nhiên, lòng yêu nước và chủ nghĩa yêu nước không phải là một khái niệm đồng nhất. Chủ nghĩa yêu nước không thuần túy chỉ là tư tưởng yêu nước, tình cảm yêu nước hay lòng yêu nước nói chung. Chủ nghĩa yêu nước chính là sự kết hợp chặt chẽ giữa lý trí yêu nước và tình cảm yêu nước của con người, là sự phát triển ở trình độ cao của tư tưởng yêu nước, là tinh thần yêu nước đạt đến sự tự giác. “Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam là tổng hòa các yếu tố tri thức, tình cảm, ý chí của con người Việt Nam, tạo thành động lực tinh thần to lớn thúc đẩy họ sẵn sàng cống hiến sức lực, trí tuệ, xả thân vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có ba yếu tố cơ bản cấu thành chủ nghĩa yêu nước Việt Nam là: tri thức, tình cảm, ý chí của con người Việt Nam”². Lòng yêu nước cũng là một yếu tố tạo nên “sức mạnh mềm” Việt Nam. Nếu “sức mạnh cứng” được hiểu là tổng hòa các yếu tố chiếm vị trí chi phối, bao gồm tài nguyên cơ bản (như diện tích đất đai, dân số, tài nguyên thiên nhiên), sức mạnh quân sự, sức mạnh kinh tế và sức mạnh khoa học kỹ thuật; thì “sức mạnh mềm” là sức hội tụ quốc gia, mức chấp nhận văn hóa và trình độ tham dự tổ chức quốc tế, là sức mạnh để người khác làm theo ý muốn của mình một cách tự nguyện, nó bắt nguồn từ sức thu hút của văn hóa và hình thái ý thức. Mức độ phổ biến và được chấp nhận của văn hóa một quốc gia là một nguồn then chốt của quyền lực mềm³.

2. Gia đình Việt Nam với việc giáo dục lòng yêu nước trong bối cảnh hiện nay

Tình yêu gia đình không tách rời khỏi tình yêu quê hương, đất nước. Ngày 28/8/2015, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1501/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020”. Nhằm thực hiện tốt

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.38.

2. Chuyên đề “Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam”, ban hành kèm theo Hướng dẫn số 40-HD/BTGTW, ngày 01/9/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương.

3. Dẫn theo Joseph Nye: *Soft Power: The Means To Success In World Politics*, Public Affairs, New York, 2004.

đề án này, gia đình cùng với nhà trường, xã hội cần chú trọng phối hợp đến các nội dung tuyên truyền như:

- Tuyên truyền, phổ biến lý tưởng cách mạng, chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật liên quan đến đời sống, học tập, việc làm; tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh, tinh hoa văn hóa, giá trị tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong thanh niên; giáo dục các giá trị đạo đức, truyền thống văn hóa, lối sống tốt đẹp của con người Việt Nam cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng.

- Tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, gương người tốt, việc tốt trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo, toàn vẹn lãnh thổ; đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, phản bác các luận điệu thông tin sai trái của các thế lực thù địch khi lợi dụng lòng yêu nước, xuyên tạc về lịch sử dân tộc.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội trong việc phối hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ.

Không chỉ là cội nguồn sức mạnh trong đấu tranh dựng nước và giữ nước, mà trong công cuộc đổi mới hiện nay, lòng yêu nước, khát vọng dân tộc cần tiếp tục được khơi dậy một cách mạnh mẽ. Đất nước ta đang xây dựng chủ nghĩa xã hội với mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Để đạt được mục tiêu đó, Đảng, Nhà nước yêu cầu các cấp, các ngành, cộng đồng và nhân dân phải thực hiện đồng bộ nhiều nhiệm vụ khác nhau trên nhiều lĩnh vực. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục nếp sống, hình thành nhân cách... con người và nền văn hóa Việt Nam. Ngày 29/5/2012, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 629/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030, trong đó nhấn mạnh việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc là một trong các mục tiêu quan trọng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, đồng thời cũng là trách nhiệm của mọi gia đình trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chiến lược cũng đã chỉ ra việc

xây dựng gia đình văn hóa ở Việt Nam hiện nay không thể không kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống đã được hình thành, chắt lọc, lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Bởi vì, văn hóa của một dân tộc nói chung, văn hóa gia đình nói riêng là một dòng chảy lịch sử, xuyên suốt từ truyền thống đến hiện đại.

Đất nước ta đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng cường hội nhập quốc tế cùng với xu hướng toàn cầu hóa mạnh mẽ và sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin. Điều đó đồng nghĩa rằng, sự giao lưu, mở cửa đem đến cho gia đình Việt Nam rất nhiều cơ hội: từ cơ hội phát triển kinh tế đến cơ hội tiếp cận những kiến thức, giá trị văn hóa, lối sống của các quốc gia khác; nhưng cũng đặt ra cho gia đình Việt Nam nhiều biến đổi và hệ lụy. Mỗi cá nhân đều xác lập vị thế và không gian riêng cần các thành viên khác tôn trọng; bên cạnh đó, nhiều vụ việc bạo lực, đi ngược lại với thuần phong mỹ tục vẫn xảy ra. Sự suy thoái đạo đức gia đình đã và đang mang lại những hậu quả trực tiếp cho gia đình và xã hội, đặc biệt là tác động đến thế hệ trẻ, làm lệch lạc quá trình nhận thức và xây dựng nhân cách trẻ em. Sự thờ ơ vô cảm, lối sống thực dụng... vẫn diễn ra nhiều trong đời sống xã hội. Điều này càng cho thấy vai trò không thể thiếu của giáo dục gia đình, nhất là trong việc bảo lưu, giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống, trong đó có lòng yêu nước.

Đồng thời, xu thế mới cũng đặt ra cho các cá nhân, gia đình và xã hội nhiều yêu cầu mới, đòi hỏi cần có sự phối hợp hiệu quả hơn giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Nghĩa là, để nâng cao hiệu quả việc giáo dục lòng yêu nước, ngoài phát huy vai trò của các thành viên trong gia đình, đó còn là trách nhiệm chung tay của nhà trường và toàn xã hội, nhất là trong xây dựng một nền giáo dục chất lượng cao. Nền giáo dục đó không chạy theo thành tích mà chú trọng nhiều đến các kỹ năng mềm, đến sự thấu cảm và tạo ra những công dân hạnh phúc.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng xác định những vấn đề toàn cầu đặt ra hiện nay như: bảo vệ hòa bình, an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường... tiếp tục diễn biến phức tạp. *“Những vấn đề an ninh*

*phi truyền thống ngày càng đa dạng, phức tạp, tác động mạnh mẽ*¹. Vì vậy, giáo dục về lòng yêu nước, ý thức dân tộc không chỉ dừng lại ở sách vở, mà phải thật sự đi vào chiều sâu, tạo nên những chuyển biến tích cực trong nhận thức, tình cảm và hành vi của thanh, thiếu niên nói chung. Tinh thần dân tộc, chủ nghĩa yêu nước phải luôn hiện hữu trong tâm trí và trái tim thế hệ trẻ Việt Nam, sẵn sàng chuyển hóa thành những hành động cụ thể và thiết thực.

Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng gia đình Việt Nam cũng là một thuận lợi lớn để các gia đình có được sự định hướng mà thực hiện tốt các chức năng của mình, trong đó có nội dung giáo dục về lòng yêu nước cho các thành viên, nhất là thế hệ trẻ. Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, đã nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa, chú trọng phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người Việt Nam hoàn thiện nhân cách. Nghị quyết cũng chủ trương thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp và hướng tới mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới tiếp tục khẳng định: “Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, con người Việt Nam giàu lòng nhân ái, khoan dung, chân thành, tín nghĩa, trọng đạo lý, cần cù, chăm chỉ, tiết kiệm, sáng tạo, khát vọng, hiện đại”².

*

* *

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.208.

2. Xem www.tulieuvankien.dangcongsan.vn

Giáo dục lòng yêu nước là một nội dung quan trọng của gia đình Việt Nam, lòng yêu nước tạo nên sức mạnh chiến thắng trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc cũng như sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay. Giáo dục lòng yêu nước trong gia đình phải bao gồm nhiều biện pháp, cách thức, đặc biệt là từ sự mẫu mực nêu gương của ông bà, cha mẹ. Giáo dục lòng yêu nước không chỉ là trách nhiệm của gia đình mà còn cần sự phối hợp hiệu quả với nhà trường, chính quyền địa phương và toàn xã hội. Vì vậy, cần tiếp tục tăng cường giáo dục về vai trò và trách nhiệm của gia đình, của xã hội đối với sự phát triển của các thành viên trong gia đình, những công dân của đất nước để có được những con người vừa hồng vừa chuyên, những con người xã hội chủ nghĩa có nhiệm vụ xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, phát huy “sức mạnh mềm” của dân tộc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI, TẠO SỨC MẠNH TỔNG HỢP BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

PGS.TS. TRẦN THỊ VUI*

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, quán triệt tư tưởng “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công*”¹ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài, nhằm huy động mọi nguồn lực vì mục tiêu giải phóng dân tộc, thống nhất, xây dựng và phát triển đất nước. Nhờ đó, Đảng đã tập hợp và phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sức mạnh tổng hợp, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia để Việt Nam có được cơ đồ, vị thế, tiềm lực và uy tín trên trường quốc tế như ngày nay.

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong bối cảnh hiện nay

Đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, ngày 26/3/2004, Bộ Chính trị khóa IX ra Nghị quyết số 36-NQ/TW về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Trong đó, Đảng ghi nhận và đánh giá cao vai trò, vị trí và những đóng góp của kiều bào với công cuộc đổi mới. Nghị quyết nêu rõ: “Người Việt Nam ở nước ngoài là một bộ phận không tách rời và là một

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.120.

nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam”¹. Theo đó, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào xây dựng khối đoàn kết cộng đồng, từng bước tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn ở nước sở tại và hướng về Tổ quốc.

Bên cạnh việc đề cao vai trò, trách nhiệm của Nhà nước đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, Đảng nêu rõ trách nhiệm của kiều bào: người Việt Nam ở nước ngoài hội nhập và thực hiện nghiêm chỉnh luật pháp của nước sở tại, chăm lo xây dựng đời sống ấm no, làm ăn thành đạt, nêu cao tinh thần tự trọng và tự hào dân tộc, giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc Việt Nam, đoàn kết đùm bọc, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, giữ mối quan hệ gắn bó với gia đình và quê hương, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị giữa nước bà con sinh sống với nước nhà, tùy theo khả năng và điều kiện của mỗi người góp phần xây dựng quê hương, đất nước, chủ động đấu tranh với các biểu hiện cố tình đi ngược lại lợi ích chung của dân tộc.

Để tạo thêm động lực và những bước đột phá mới trong công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài, ngày 06/6/2008, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 19/2008/CT-TTg về việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ trong tình hình mới. Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ đã chỉ rõ một loạt các nhiệm vụ quan trọng của công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong thời gian tới. Nhằm phát huy vai trò tích cực của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Chỉ thị nêu rõ: Đẩy mạnh thông tin trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài về tình hình trong nước và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với kiều bào, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam.

Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 19/5/2015, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 45-CT/TW về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, t.63, tr.285.

nước ngoài trong tình hình mới. Chỉ thị nhận định: Trong quá trình nước ta hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài sẽ tiếp tục gia tăng cả về số lượng và địa bàn cư trú, có cuộc sống ngày càng ổn định, có tiềm lực về tri thức và kinh tế, có vị trí và ảnh hưởng trong xã hội nước sở tại. Tình hình quốc tế, trong nước và những yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời gian tới đòi hỏi công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài cần được tăng cường, hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục phát triển vững mạnh, nâng cao uy tín, tham gia tích cực vào việc tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam với các nước sở tại; góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Có thể thấy, quan điểm, chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong thời kỳ đổi mới đã thể hiện truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc. người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không tách rời và là một nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam, là nhân tố quan trọng góp phần tăng cường quan hệ hợp tác, hữu nghị, quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của Việt Nam với các nước có kiều bào sinh sống. Nhà nước Việt Nam bảo hộ quyền lợi chính đáng của kiều bào trên cơ sở pháp luật của Việt Nam, pháp luật nước sở tại và luật pháp quốc tế. Nhà nước Việt Nam hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng ổn định và phát triển bền vững.

Thực hiện tốt chính sách của Đảng đối với người Việt Nam ở nước ngoài có ý nghĩa chiến lược, góp phần tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng; bảo vệ an ninh từ xa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống lại Đảng và Nhà nước của lực lượng phản động người Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường quan hệ hữu nghị giữa nước ta với các nước, quảng bá văn hóa, truyền thống, hình ảnh đất nước, củng cố vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

2. Tình hình người Việt Nam ở nước ngoài và những yêu cầu mới của công tác bảo vệ an ninh quốc gia

Tính đến tháng 8/2021, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có khoảng 5,3 triệu người sinh sống, làm việc trên 130 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó,

hơn 80% là ở các nước phát triển¹. Vai trò, vị thế và uy tín của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong xã hội sở tại ngày càng được nâng cao. Đại bộ phận bà con đã có địa vị pháp lý, ổn định cuộc sống, hội nhập sâu rộng vào xã hội sở tại trong tất cả các lĩnh vực từ chính trị, kinh tế đến văn hóa, xã hội, có tiềm lực đáng kể về trình độ khoa học, kỹ thuật. Dù ở bất cứ nơi đâu, đồng bào ta vẫn luôn hướng về Tổ quốc, gắn bó máu thịt với cội nguồn dân tộc, là bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam; là nguồn lực quan trọng đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc. Với cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, niềm tin của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài cũng ngày càng được củng cố. Những chuyển biến này là nhờ sự nỗ lực của chính cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài với tấm lòng luôn hướng về quê hương, đất nước; sự vào cuộc tích cực của hệ thống chính trị và nhân dân cả nước.

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã có những tác động mạnh mẽ đến môi trường an ninh quốc gia, khu vực và thế giới đưa đến những thay đổi về quan niệm an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia. An ninh quốc gia ngày nay được hiểu một cách toàn diện hơn, không chỉ có các vấn đề về an ninh chính trị, quân sự truyền thống mà còn bao quát cả những vấn đề an ninh phi truyền thống như: an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh tài chính - tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh dân số, an ninh môi trường...

Dưới tác động của hội nhập quốc tế, các nguy cơ đe dọa đối với an ninh quốc gia Việt Nam mang tính toàn diện, cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, môi trường...; đồng thời, các mối đe dọa đến an ninh không chỉ từ tác nhân bên ngoài, mà còn xuất phát từ những yếu kém nội tại bên trong. Do vậy, vấn đề bảo đảm an ninh quốc gia phải gắn bó chặt chẽ với các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội. Và như vậy, cần phải quán triệt tư tưởng “lấy công làm thủ; xác định rõ mục tiêu của an ninh là để phát triển và phát triển chính là biện pháp bảo vệ an ninh cơ bản nhất, vững chắc nhất”².

1. Xem Kết luận số 12-KL/TW, ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới.

2. Bộ Công an, Học viện An ninh nhân dân, GS.TS. Phạm Ngọc Hiền: *Về bảo vệ an ninh quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.40.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ quan điểm: Kết hợp giữa an ninh, quốc phòng với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại là biểu hiện cụ thể của “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là rất quan trọng”¹. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại tạo nên sức mạnh tổng hợp - đây là một trong những vấn đề hệ trọng được quan tâm nhất trong công tác lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia. Thực tế cho thấy, xây dựng, phát triển toàn diện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại là cơ sở, tiền đề, là phương thức để bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia; và bảo vệ an ninh quốc gia là điều kiện rất quan trọng để xây dựng, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó, trong xây dựng cũng hàm chứa nội dung bảo vệ an ninh quốc gia từ sớm, từ xa. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh vai trò của đối ngoại, trong đó có công tác về người Việt Nam ở nước ngoài đối với việc gìn giữ và tạo môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ đất nước từ sớm, từ xa. Đại hội chỉ rõ: “Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam”².

3. Vai trò, đóng góp của người Việt Nam ở nước ngoài trong bảo vệ an ninh quốc gia hiện nay

Người Việt Nam ở nước ngoài hiện nay có nhiều tác động tích cực đến công cuộc bảo vệ an ninh quốc gia ở trong nước, thể hiện trên một số nét tiêu biểu sau:

Thứ nhất, người Việt Nam ở nước ngoài góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường mối quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam với các nước trên thế giới, củng cố vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Những đổi mới trong chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã tạo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.110-111,

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.II, tr.331-332.

điều kiện để bà con Việt kiều trở về thăm quê hương, làng xóm, gia đình và người thân. Số lượng người Việt Nam ở nước ngoài trở về nước ngày một đông hơn. Cho đến trước khi đại dịch Covid-19 xảy ra, bình quân hằng năm có khoảng 4 đến 5 trăm nghìn lượt Việt kiều về thăm quê hương. Những chuyến trở về cội nguồn với nhiều hoạt động thiết thực đã hun đúc tình yêu quê hương, đất nước, đặc biệt có ý nghĩa đối với nhóm thanh thiếu niên, thế hệ thứ hai, thứ ba hoặc thậm chí thứ tư của những người Việt Nam sống xa Tổ quốc. Nhiều thanh niên Việt kiều sau khi về thăm quê hương đã có những sáng kiến như thành lập các hội, các câu lạc bộ, tổ chức các lớp học tiếng Việt, xuất bản các ấn phẩm bằng cả tiếng Việt và tiếng bản địa để truyền bá và giữ gìn văn hóa Việt; đồng thời, giới thiệu cho người dân nước sở tại hiểu thêm về đất nước Việt Nam.

Thực tế, dư luận kiều bào cho rằng, những thành tựu do công cuộc đổi mới trong nước đã đem lại sự ổn định chính trị - xã hội và tăng cường vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế. Ngày càng có đông đảo kiều bào hoan nghênh, công khai bày tỏ sự ủng hộ công cuộc đổi mới, ủng hộ chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Nhà nước Việt Nam. Trước thềm các kỳ đại hội Đảng toàn quốc, các bản dự thảo Báo cáo chính trị được kiều bào quan tâm, nghiên cứu kỹ và góp ý với những ý kiến xác đáng, đầy tâm huyết, mong muốn đường lối của Đảng được thông qua tại các đại hội sẽ thúc đẩy đất nước phát triển, tạo điều kiện hơn nữa để kiều bào có thể đóng góp sức mình cho sự nghiệp đổi mới quê hương.

Đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đầu tư về nước là “nhất cử lưỡng tiện”, nhằm thực hiện hai mục đích: vừa đem lại lợi ích cho bản thân, gia đình, vừa đem công, đem của thúc đẩy môi trường đầu tư, tạo thế và lực cho nền kinh tế đất nước; thúc đẩy đa dạng hóa các loại hình sản xuất kinh doanh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; góp phần hiện thực hóa chính sách kinh tế nhiều thành phần của Đảng. Tính đến tháng 10/2020, kiều bào từ 27 quốc gia và vùng lãnh thổ đã có 362 dự án FDI đầu tư vào Việt Nam với tổng số vốn đăng ký 1,6 tỉ USD¹. Những hoạt động đầu tư của cộng đồng doanh nghiệp người Việt Nam

1. Xem Bộ Ngoại giao, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài: *Kỷ yếu Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 45-CT/TW về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới*, Hà Nội, 2021, tr.24.

ở nước ngoài góp phần thúc đẩy môi trường đầu tư trong nước, tăng thêm nguồn vốn đầu tư của toàn xã hội, tạo thế và lực mới cho đất nước.

Kiều hối luôn được các nước xem như là một nguồn lực quan trọng cần khai thác để tăng dự trữ ngoại hối cần thiết và góp phần phát triển đất nước. Hằng năm, người Việt Nam ở nước ngoài gửi về giúp đỡ thân nhân và đồng bào trong nước hàng tỉ USD. Lượng kiều hối gửi về nước qua hệ thống Ngân hàng Nhà nước năm sau cao hơn năm trước, trung bình khoảng 10%/năm. Lượng kiều hối lũy kế từ năm 1993 đến năm 2021 đạt khoảng 180 tỉ USD, riêng năm 2019 đạt 16,7 tỉ, cao hơn cả số vốn FDI được giải ngân trong năm đó, đưa Việt Nam vào nhóm 10 nước nhận kiều hối lớn nhất thế giới trong những năm gần đây (theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới)¹.

Hàng trăm lượt trí thức kiều bào về nước hằng năm đã tham gia tích cực, có nhiều ý kiến đóng góp, tư vấn sâu sắc, tâm huyết vào quá trình hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2020, có 4 trí thức kiều bào từ Pháp, Nhật Bản, Mỹ, Xingapo trong tổng số 15 thành viên Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ; 18 kiều bào được bầu làm Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024².

Tình hình trên đã phản ánh khá rõ nét xu hướng trở về cội nguồn, gắn bó với gia đình, quê hương của kiều bào, đó là xu thế tất yếu mà không một thế lực xấu nào có thể cản trở được. Công tác cứu trợ nhân đạo của kiều bào về quê hương ngày càng có nhiều hoạt động tích cực và thiết thực. Nhiều tổ chức phi chính phủ, từ thiện của Việt kiều đã có những hoạt động trợ giúp về y tế, giáo dục, xóa đói, giảm nghèo, ủng hộ đồng bào trong nước bị thiệt hại do thiên tai, bão lũ. Riêng trong năm 2020, kiều bào đã quyên góp số tiền mặt lên tới 35 tỉ đồng cùng nhiều trang thiết bị, vật tư y tế ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong nước; quyên góp, ủng hộ hơn 34 tỉ đồng cùng nhiều hàng hóa, vật phẩm qua các hội đoàn của người Việt Nam ở nước ngoài nhằm hỗ trợ đồng bào miền Trung khắc phục hậu quả mưa lũ cuối năm 2020.

1. Xem Bộ Ngoại giao, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài: *Kỷ yếu Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 45-CT/TW về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới*, Hà Nội, 2021, tr.123, 16.

Thứ hai, các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục được củng cố và phát triển, góp phần tăng cường đoàn kết trong cộng đồng, gìn giữ và lan tỏa bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc, thực sự là cầu nối hữu nghị giữa Việt Nam với các nước.

Nhiều cơ sở tôn giáo của người Việt Nam ở nước ngoài được thành lập trong những năm qua và đã duy trì đều đặn các hoạt động sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng sôi nổi. Phong trào dạy và học tiếng Việt của người Việt Nam ở nước ngoài ngày càng phát triển mạnh với nhiều hình thức phong phú, linh hoạt.

Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài được mở rộng với nhiều hình thức phong phú. Chính sách khuyến khích, động viên sự tham gia đóng góp của kiều bào được quan tâm, có giải pháp cụ thể. Một số cá nhân tiêu biểu người Việt Nam ở nước ngoài không chỉ là thành viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tham gia ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội, mà còn có ảnh hưởng tích cực, phát huy được vai trò nòng cốt tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng. Những đóng góp của kiều bào qua nhiều hình thức, cơ chế phù hợp đã góp phần thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, ứng dụng những thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển khoa học và công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao,... Hàng trăm dự án FDI của kiều bào ở nước ngoài đầu tư vào Việt Nam góp phần tạo việc làm, đào tạo nghề, chuyển giao công nghệ, phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp cho ngân sách nhà nước.

Chủ trương đổi mới, đa dạng hóa, nâng cao hiệu quả các phương thức vận động, hình thức tập hợp đoàn kết người Việt Nam ở nước ngoài, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau, khuyến khích những hoạt động hướng về Tổ quốc được các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị triển khai tích cực với nhiều sáng kiến thu hút, quy tụ sự quan tâm của đông đảo cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Gần đây, người Việt Nam ở nước ngoài thế hệ thứ ba trở về làm ăn, tham gia các hoạt động gắn với quê hương, đất nước có xu hướng tăng. Mạng lưới kiều bào trẻ quy tụ được hàng trăm thanh niên đang sinh sống và làm việc ở Việt Nam. Chương trình kết nối

Mạng lưới đổi mới sáng tạo đã kết nối khoảng 100 nhà khoa học hàng đầu người Việt Nam ở nước ngoài trong các lĩnh vực. Diễn đàn người Việt Nam có ảnh hưởng toàn cầu được tổ chức tại Pháp tháng 3/2019, thu hút sự tham gia của gần 300 đại biểu, trong đó hơn 200 đại biểu là những người Việt Nam thành đạt, có ảnh hưởng trong các lĩnh vực khác nhau như kinh tế, khoa học, nghệ thuật... đến từ hàng chục quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Các hoạt động về nguồn như chương trình “Xuân quê hương”, trại hè dành cho thanh niên, sinh viên kiều bào, lễ giỗ Tổ Hùng Vương... được duy trì hàng năm ngày càng gắn kết, củng cố niềm tin của cộng đồng kiều bào về sự phát triển của đất nước. Các tổ chức hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục được củng cố, mở rộng, tăng cường hoạt động bằng nhiều hình thức phong phú, đóng vai trò quan trọng trong đoàn kết cộng đồng, giữ gìn và quảng bá bản sắc văn hóa dân tộc, là cầu nối quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và các nước sở tại. Đến năm 2021, có khoảng 500 hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài gắn bó với các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, bao gồm hội sinh viên, hội đồng hương, hội theo đối tượng, sở thích và nghề nghiệp, tổ chức nhiều hoạt động ngày càng hiệu quả hơn, chú trọng giáo dục lớp trẻ; một số hiệp hội doanh nghiệp của người Việt Nam ở nước ngoài đã mở rộng liên kết trong khu vực và toàn cầu.

Thứ ba, người Việt Nam ở nước ngoài góp phần bảo vệ an ninh đất nước từ xa; tích cực đấu tranh chống các âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước Việt Nam của lực lượng phản động người Việt lưu vong.

Một số phần tử trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có những âm mưu, hành động phá hoại sự nghiệp dựng xây đất nước và đang tâm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bộ phận đó tập trung ở khu vực Bắc Mỹ, Tây Âu và Ôxtrâyliya... Những người này, so với hơn 5 triệu người Việt Nam ở gần 130 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới thì không nhiều, nhưng lại chiếm phần lớn những phương tiện truyền thông đại chúng, với hàng trăm tờ báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, nhà xuất bản và khổng chế dư luận trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Lực lượng chống đối, nhất là bọn phản động chống cộng cực đoan, được sự tiếp tay ủng hộ của các thế lực cực hữu nước sở tại, đã lôi kéo, thâm nhập,

lũng đoạn phần lớn các tổ chức, hội đoàn của người Việt. Các phần tử phản động người Việt ở nước ngoài tập trung kích động để đòi tự do, dân chủ, nhân quyền và tự do tín ngưỡng; đồng thời xuyên tạc, chống phá chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam để xây dựng chế độ đa nguyên, đa đảng đối lập.

Trước tình hình đó, đại đa số cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đều có những ý kiến, thái độ và hành động biểu thị sự phản đối một bộ phận thiểu số người Việt phản động đi ngược lại tinh thần đoàn kết, hòa hợp dân tộc, đi ngược lại quá trình phát triển của đất nước. Ở một số địa bàn phức tạp, từ thái độ im lặng, kiêu bào đã chuyển sang công khai đấu tranh, lên tiếng phản đối các hoạt động chống phá đất nước của một số phần tử phản động. Nhiều người tham gia đấu tranh tại nghị trường, bày tỏ thái độ ủng hộ Nhà nước Việt Nam, ủng hộ phát triển quan hệ giữa các nước với Việt Nam. Nhiều kiêu bào đã công khai viết bài, trả lời phỏng vấn, lên tiếng phản đối các hoạt động chống phá sự nghiệp đổi mới trong nước.

Kiêu bào ta ở nước ngoài đã có các hoạt động dưới nhiều hình thức, góp phần vào cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc như mít tinh, biểu tình, tuần hành hòa bình phản đối Trung Quốc có các hoạt động quân sự hóa ở Biển Đông, yêu cầu Trung Quốc tuân thủ luật pháp quốc tế và phán quyết của Tòa Trọng tài; tổ chức trưng bày tư liệu, hình ảnh, thông tin tới người dân sở tại và bạn bè quốc tế về chủ quyền của ta đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; tổ chức lễ cầu siêu tưởng niệm và tri ân các chiến sĩ đã hy sinh tại đảo Gạc Ma năm 1988; gửi thư lên Nghị viện châu Âu lên án các hành vi vi phạm luật pháp quốc tế của Trung Quốc tại Biển Đông; tổ chức hội thảo khoa học, vận động quyên góp ủng hộ đấu tranh giữ vững chủ quyền biển, đảo. Đặc biệt, năm 2016, trong chuyến thăm quân và dân huyện đảo Trường Sa, kiêu bào đã quyên góp được gần 1 tỉ đồng tiền mặt, hiện vật trị giá hơn 1 tỉ đồng để ủng hộ quân và dân trên đảo.

Hằng năm, những kiêu bào về nước được tận mắt chứng kiến thành tựu đổi mới đã tích cực quảng bá hình ảnh của đất nước đến những người chưa được một lần trở về quê hương cũng như với bạn bè thế giới. Từ nhận thức, suy nghĩ đến những hoạt

động của kiều bào đã tạo hiệu ứng tích cực, tác động lớn và tạo sức mạnh tổng hợp bảo vệ an ninh quốc gia.

*

* *

Tóm lại, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, với khả năng và trách nhiệm, với tiềm lực và tâm huyết của mình, đã có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp đổi mới đất nước nói chung và công tác bảo vệ an ninh quốc gia nói riêng. Trên nhiều lĩnh vực khác nhau, kiều bào đều góp công, góp của để xây dựng quê hương, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, góp phần hiện thực hóa đường lối đổi mới của Đảng. Những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước đã chứng kiến và ghi nhận những đóng góp không nhỏ của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Phát huy vai trò của người Việt Nam ở nước ngoài trong bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ chiến lược, luôn được Đảng coi trọng. Bên cạnh đó, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài ngày càng tin tưởng vào công cuộc đổi mới, sự đồng thuận và ủng hộ công cuộc phát triển đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh ngày càng tăng. Điều này sẽ góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA

PGS.TS. NGUYỄN THẮNG LỢI*

PGS.TS. TRỊNH THỊ HỒNG HẠNH**

An ninh quốc gia có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự tồn tại và phát triển của đất nước, quan hệ tới lợi ích sống còn của quốc gia và dân tộc. Bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, các cấp, các ngành, của toàn xã hội, trong đó đội ngũ trí thức đóng vai trò quan trọng.

Đội ngũ trí thức Việt Nam được hình thành và rèn luyện trong quá trình đấu tranh cách mạng, cùng với giai cấp công nhân - nông dân làm nền tảng của chế độ, luôn luôn trung thành với lợi ích của cách mạng, của Tổ quốc và nhân dân. Trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, góp phần tạo nên sức mạnh quốc gia trong chiến lược phát triển.

1. Đội ngũ trí thức trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập và bảo vệ Tổ quốc trước đổi mới

Ngay từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã sớm chỉ rõ vai trò quan trọng của trí thức, khẳng định việc lôi cuốn sự tham gia của trí thức là nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của

* Tổng biên tập Tạp chí Lý luận chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

** Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

cách mạng. Với đường lối cách mạng đúng đắn, Đảng đã quy tụ ngày càng đông đảo trí thức tin theo.

Trong tiến trình vận động cách mạng, Hội Văn hóa cứu quốc được thành lập, tập hợp trí thức lên mặt trận đấu tranh, góp phần vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Sau khi giành được độc lập, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng tổ chức, rèn luyện, xây dựng đội ngũ trí thức, động viên sự tham gia của các bậc nhân sĩ trí thức trong bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân, thực hiện kháng chiến kiến quốc. Ngày 22/7/1946, Đảng Xã hội Việt Nam ra đời. Đảng Dân chủ và Đảng Xã hội trở thành trung tâm vận động, thu hút các nhà trí thức, nhân tài. Năm 1948, Hội Văn nghệ được thành lập¹, sau đó nhiều hội chuyên ngành cũng hình thành, tập hợp được đội ngũ trí thức đông đảo.

Nhiều trí thức đã từng tham gia chính quyền cũ, trí thức đang sinh sống ở nước ngoài đã từ bỏ cuộc sống đầy đủ về vật chất để trở về nước, lên chiến khu, chấp nhận gian khổ hy sinh, tận tâm phát huy tài năng và sức lực, đóng góp vào sự nghiệp kháng chiến. Những trí thức tiêu biểu có thể kể đến như: Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Văn Tố, Phạm Khắc Hòe, Vũ Đình Hòe, Tạ Quang Bửu, Hồ Đắc Di, Đặng Văn Ngũ, Phạm Ngọc Thạch, Tôn Thất Tùng, Trần Đại Nghĩa, Nguyễn Xiển, Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Đình Thi, Xuân Diệu... Trí thức, văn nghệ sĩ đã sát cánh cùng các tầng lớp nhân dân trên các mặt trận, nhiều người đã anh dũng hy sinh trên chiến trường. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chúng ta có quyền tự hào rằng: Những người lao động trí óc ở Việt Nam đều đứng trong hàng ngũ kháng chiến”².

Tại Đại hội II (năm 1951), Đại hội kháng chiến và kiến quốc, Đảng ta khẳng định, Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của công nhân, nông dân và lao động trí óc; cùng với công - nông, trí thức có vị thế là một bộ phận hợp thành động lực của cách mạng; là nền tảng của chính thể dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo. Trí thức đã đóng góp xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

1. Đến năm 1957 được đổi tên thành Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.72.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Đảng ta tiếp tục khẳng định vai trò của trí thức trên các lĩnh vực: “Trí thức là một vốn quý của dân tộc. Không có trí thức hợp tác với công nông thì cách mạng không thể thành công và sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam mới sẽ không hoàn thành được...”¹.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, giới trí thức nêu cao ý chí kiên cường, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, đóng góp tài năng, trí tuệ, cống hiến, hy sinh cho cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập, tự do và tiến bộ xã hội. Ở miền Bắc, trí thức hòa mình vào các phong trào hợp tác hóa, cải tiến quản lý sản xuất, cải tiến kỹ thuật, góp phần đẩy mạnh phong trào đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa mới, con người mới làm chủ tập thể, cải biến xã hội. Đặc biệt, đã xuất hiện nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, trang bị vũ khí, khí tài, nâng cao hiệu suất, tính năng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu chiến đấu và chiến thắng. Nhiều trí thức trẻ đã “xếp bút nghiên lên đường chiến đấu” trên các mặt trận, đóng góp trực tiếp vào chiến thắng của dân tộc.

Tại miền Nam, đông đảo trí thức, học sinh, sinh viên tích cực đấu tranh chống chính sách phản động của đế quốc Mỹ và tay sai, đòi thực hiện Hiệp định Giơnevơ, dân chủ, dân sinh, hòa bình thống nhất. Giới trí thức là lực lượng nòng cốt trong dưỡng dục tinh thần yêu nước và dân tộc, đấu tranh trên lĩnh vực chính trị tư tưởng, ý thức hệ, đấu tranh bảo vệ lợi ích dân tộc, hòa bình và công lý...

Cùng với tiến trình cách mạng, trí thức Việt Nam không ngừng phát triển toàn diện cả về số lượng, lĩnh vực và trình độ, năng lực, đạt nhiều thành tựu cao trên các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, văn hóa nghệ thuật, được thế giới ghi nhận. Nhiều trí thức là nữ, là người dân tộc thiểu số. Các hội trí thức được tổ chức, phát triển, đoàn kết tập hợp rộng rãi thành viên tham gia, động viên trí thức phát huy tài năng phục vụ sự nghiệp cách mạng.

2. Những thách thức an ninh quốc gia trong bối cảnh mới

An ninh quốc gia là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm

1. Đảng Lao động Việt Nam: “Chính sách của Đảng Lao động Việt Nam đối với trí thức”, báo *Nhân dân*, số ra ngày 29/8/1957.

độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc...¹. Trong công cuộc đổi mới, công tác bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, được Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm chỉ đạo². Đảng đã nhận diện những nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia và đề ra các chủ trương, giải pháp cơ bản chỉ đạo bảo vệ an ninh quốc gia.

Những năm gần đây, tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, tác động sâu sắc tới an ninh quốc gia, cụ thể là:

Thứ nhất, đại dịch Covid-19 đã tạo ra nhiều cuộc khủng hoảng mang tính dây chuyền ở nhiều lĩnh vực, từ y tế đến kinh tế, từ chính trị đến an ninh trên quy mô toàn cầu. Đại dịch Covid-19 đã làm trầm trọng thêm các bất ổn kinh tế, chính trị và xã hội ở nhiều nước và khu vực. Trước những tác động của đại dịch Covid-19, toàn cầu hóa và liên kết, hội nhập dù vẫn là xu thế không thể đảo ngược, song chịu nhiều thách thức. Sự đứt gãy đột ngột của chuỗi cung ứng toàn cầu do đại dịch Covid-19 gây ra sẽ tăng áp lực điều chỉnh chính sách kinh tế, thương mại, đầu tư, kiểm soát biên giới của nhiều quốc gia.

Cùng với việc tiếp tục phải phòng, chống dịch và những ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch Covid-19 - thách thức an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, Việt Nam còn chịu ảnh hưởng những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu toàn cầu, nước biển dâng và nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống khác. Các áp lực về chuyển đổi phương thức phát triển trong bối cảnh khó khăn, thiếu hụt về tài nguyên, năng lượng,... đặt nền kinh tế Việt Nam trước những thách thức, từ đó dẫn đến nguy cơ mất ổn định.

Thứ hai, sự phát triển của khoa học công nghệ, nhất là Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động sâu rộng tới mọi mặt của đời sống xã hội. Chiếm lĩnh khoa học công nghệ cao thì phát triển; chậm trễ đồng nghĩa với tụt hậu. Phía sau cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung là cuộc chạy đua gay gắt để giành và giữ ưu thế về

1. Trích khoản 1, Điều 3 Luật an ninh quốc gia.

2. Năm 1998, lần đầu tiên Đảng ta ban hành Nghị quyết về Chiến lược an ninh quốc gia. Ngày 05/9/2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 51-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia.

công nghệ cao - nhân tố nền tảng cho phát triển trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quyết định ngôi vị siêu cường thế giới trong thế kỷ XXI.

Khoa học - công nghệ phát triển làm xuất hiện những loại hình tội phạm mới, đặc biệt là trên không gian mạng. An ninh quốc gia, vì thế, cũng bị ảnh hưởng bởi những tội phạm sử dụng khoa học công nghệ cao. Tác động từ mặt trái của sử dụng thành tựu cách mạng khoa học - công nghệ, làm xuất hiện những vấn đề an ninh phi truyền thống... là nguy cơ, thách thức, mối đe dọa điển hình, ảnh hưởng lớn.

Các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị gia tăng tuyên truyền các quan điểm sai trái, phản động nhằm chia rẽ, kích động và lợi dụng nhân dân để thực hiện những mục đích phi nghĩa bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, công kích, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, bôi nhọ các lãnh tụ, làm phai mờ các giá trị truyền thống, hòng gây rối loạn xã hội, chuyển hóa chế độ chính trị ở Việt Nam.

Thứ ba, sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, Việt Nam trở thành tâm điểm dễ bị lôi kéo, từ đó ảnh hưởng lớn đến bảo đảm an ninh quốc gia.

Các nước lớn có nhiều điều chỉnh chiến lược, tác động sâu sắc, lâu dài đến an ninh và phát triển khu vực. Điểm chung là các nước đều đặt lợi ích dân tộc lên trên hết. Cạnh tranh gay gắt hơn về tính chất, sâu rộng hơn về quy mô, phức tạp hơn về đối tượng, đa dạng hơn về hình thức tiến hành.

Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở châu Á - Thái Bình Dương đang diễn ra gay gắt, quyết liệt hơn trên tất cả các lĩnh vực: địa - chiến lược, kinh tế - thương mại, an ninh, công nghệ cao, mô hình phát triển. Trong quá trình đó, sự bất định là đặc điểm nổi bật nhất trong cục diện chính trị - an ninh hiện nay và những năm tới.

Tình hình tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trên thế giới, trong khu vực và trên Biển Đông cũng diễn ra gay gắt, phức tạp, chứa đựng nguy cơ đe dọa chủ quyền, an ninh quốc gia của Việt Nam. Trong khi đó, các thế lực thù địch tăng cường lợi dụng những hạn chế, yếu kém về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của nước ta để kích động nhằm đẩy mạnh “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ. Chúng tăng cường sử dụng các biện pháp “tấn công mềm”, làm chuyển biến về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kích động, chia rẽ, đòi “phi chính trị hóa

quân đội”; hạ thấp, phủ nhận vai trò, uy tín lãnh đạo của Đảng nhằm xóa bỏ mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Sự chống phá của các thế lực thù địch và cơ hội chính trị ngày càng tinh vi, phức tạp đặc biệt là trên internet, mạng xã hội. Việc xử lý các mầm mống bất ổn xã hội cũng khó khăn, phức tạp hơn rất nhiều.

3. Đội ngũ trí thức với bảo vệ an ninh quốc gia trong thời kỳ mới

Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, cùng với xu thế quốc tế hiện nay, an ninh quốc gia Việt Nam trong thời kỳ mới là an ninh toàn diện, bao gồm *an ninh truyền thống* và *an ninh phi truyền thống*. Mục tiêu của an ninh truyền thống là ổn định và phát triển bền vững của đất nước, độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Mục tiêu của an ninh phi truyền thống là ổn định và phát triển bền vững xã hội (cộng đồng), doanh nghiệp, con người. Chủ thể bảo đảm an ninh truyền thống chủ yếu là Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, chủ thể bảo đảm an ninh phi truyền thống là tất cả các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người dân. An ninh quốc gia Việt Nam trong thời kỳ mới bao gồm ba bộ phận cấu thành chủ yếu: *an ninh chính trị, an ninh xã hội, an ninh con người*. Điểm trung tâm của an ninh xã hội là an ninh con người¹. An ninh xã hội, an ninh con người vì vậy đã trở thành tâm điểm của sự hợp tác quốc tế, trong đó, yếu tố con người được coi là nền tảng, là mục đích hướng tới để bảo vệ, là cấu thành quan trọng của an ninh quốc gia.

Kết hợp giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại là sự thể hiện cụ thể quan điểm tại Đại hội XIII của Đảng về “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”².

1. Khái niệm “an ninh con người” lần đầu tiên được nêu lên trong “Báo cáo phát triển con người” của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) năm 1994. “Báo cáo phát triển con người” năm 1994 của Liên hợp quốc đã đưa ra quan niệm về an ninh con người là “sự an toàn của con người trước những mối đe dọa kinh niên như nghèo đói, bệnh tật và đàn áp, và những sự cố bất ngờ, bất lợi trong đời sống hằng ngày”.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.110-111.

Trên phương diện bảo vệ an ninh quốc gia, việc xây dựng, phát triển toàn diện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại là cơ sở, tiền đề, là phương thức để bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia. Và bảo vệ an ninh quốc gia là điều kiện rất quan trọng để xây dựng, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nhiệm vụ đặt ra đối với công tác bảo vệ an ninh quốc gia hiện nay là: Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố, nguy cơ gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng nhận thức rõ vai trò quan trọng của trí thức trên các lĩnh vực, xây dựng đội ngũ trí thức là phát triển nguồn lực nội sinh của đất nước, điều kiện để bảo đảm giữ vững độc lập, tự chủ, an ninh quốc gia, mở rộng hợp tác bình đẳng với các nước.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Nghị quyết số 20-NQ/TW thông qua tại Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; đặc biệt là nghị quyết chuyên đề về trí thức - Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa X (năm 2008) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... là những văn kiện quan trọng, thể hiện rõ quan điểm của Đảng tạo mọi điều kiện để đội ngũ trí thức ngày càng phát triển, đóng góp vai trò trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh quốc gia. Nghị quyết số 27-NQ/TW (năm 2008) nhấn mạnh: “Bằng hoạt động sáng tạo, trí thức nước ta đã có đóng góp to lớn trên tất cả các lĩnh vực xây dựng, bảo vệ Tổ quốc”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018, t.67, tr.793.

“Trí thức có vinh dự và bổn phận trước Tổ quốc và dân tộc, không ngừng phấn đấu nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn, đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”¹.

Sau gần 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đội ngũ trí thức ở các cấp, các ngành, lĩnh vực đã tăng nhanh về số lượng và chất lượng, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia. Năm 2000, đội ngũ trí thức cả nước có 1.322.691 người (từ cao đẳng trở lên); năm 2013 tăng lên 6.550.234 người (gấp 4,95 lần); số thạc sĩ từ 10.000 tăng lên 118.653 người (11,86 lần); số tiến sĩ tăng từ 12.691 lên 24.667 người (tăng 1,94 lần). Đến năm 2017, cả nước có khoảng 6,5 triệu người có trình độ từ cao đẳng, đại học trở lên, tăng hơn 3,7 triệu người so với năm 2009. Như vậy, đội ngũ trí thức đã tăng thêm khoảng 2,8 triệu người sau 9 năm (2009 - 2017) so với 2,25 triệu người trong giai đoạn 10 năm 1999 - 2009². Trí thức hoạt động trong các lĩnh vực, các ngành, tập trung đông nhất ở khu vực sự nghiệp như giáo dục - đào tạo, y tế.

Hiện nay trí thức người Việt Nam ở nước ngoài có hơn 400.000 người (trong đó có hơn 6.000 tiến sĩ và hàng trăm trí thức có uy tín). Ước tính có tới 150.000 trí thức người Việt Nam tại Hoa Kỳ (riêng tại thung lũng Silicon có khoảng 12.000 người Việt Nam đang làm việc và hơn 100 người làm việc cho Ngân hàng Thế giới...), 40.000 trí thức tại Pháp, 20.000 người tại Canada, 4.000 người tại Đông Âu và Liên bang Nga, 7.000 người tại Ôxtrâyliia...³. Năm 2019, có khoảng 300.000 chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài, chủ yếu tại các nước công nghiệp phát triển⁴. Nhiều nhà khoa học Việt Nam đã được quốc tế ghi nhận. Đây là nguồn tài nguyên trí tuệ quý báu của dân tộc, giàu tiềm năng và là một kênh chuyển giao tri thức về

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.67, tr.800.

2. Xem http://tcnn.vn/news/detail/40865/Xay_dung_va_phat_trien_doi_ngu_tri_thuc_Muoi_nam_nhin_lai.html.

3. Xem <http://baodatviet.vn/dien-dan-tri-thuc/tong-quan-ve-doi-ngu-tri-thuc-viet-nam-hien-nay-3317714/>.

4. Xem <http://baochinhphu.vn/Khoa-hoc-Cong-nghe/Thu-tuong-Viec-dau-tien-phai-lam-la-doi-moi-sang-tao-cach-trong-dung-con-nguoi/381377.vgp>.

Việt Nam rất quan trọng, giúp chúng ta tiến nhanh trên bản đồ đổi mới sáng tạo của thế giới.

Hệ thống các tổ chức khoa học - công nghệ phát triển mạnh, đến năm 2019, cả nước có hơn 4.000 tổ chức khoa học - công nghệ thuộc mọi thành phần kinh tế. Đội ngũ nhân lực phát triển cả về số lượng và chất lượng với khoảng 67.000 cán bộ nghiên cứu, đạt tỷ lệ 7 người/10.000 dân, trong đó nhiều nhà khoa học có uy tín đã được thế giới công nhận¹. Khoa học - công nghệ ngày càng đóng góp nhiều vào giá trị gia tăng của sản phẩm hàng hóa, trên 30% giá trị gia tăng trong sản xuất nông nghiệp, 38% trong sản xuất giống cây trồng, vật nuôi. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam liên tục tăng, năm 2019 xếp thứ 42/129 quốc gia và đứng thứ 3 trong khối ASEAN².

Đội ngũ trí thức trực tiếp tham mưu, góp ý, phản biện vào những quyết sách lớn của Đảng và Nhà nước. Việc xây dựng và hoàn thiện chủ trương, đường lối, chính sách, hoạch định các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và chính quyền các cấp từ Trung ương đến cơ sở đều có sự đóng góp tích cực của đội ngũ trí thức. Nhiều tỉnh, thành phố đã ban hành cơ chế cụ thể tạo điều kiện để trí thức tham gia tư vấn, phản biện và giám sát xã hội về các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi địa phương mình thông qua Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, các sở, ngành về những nội dung có liên quan.

Hoạt động đối thoại giữa trí thức với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền được nhiều địa phương, đơn vị tiến hành thường xuyên, trên tinh thần cởi mở, dân chủ. Các vấn đề quan trọng được bàn bạc công khai, đặc biệt là các lĩnh vực tham mưu, hoạch định chiến lược phát triển, các văn bản chỉ đạo về phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị.

Trí thức tham gia trực tiếp vào việc nghiên cứu các đề tài, các chương trình ở cấp vĩ mô, góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho Đảng và Nhà nước để hoạch định đường lối và chính sách phát triển. Công cuộc đổi mới toàn diện,

1, 2. Xem <http://baochinhphu.vn/Khoa-hoc-Cong-nghe/Thu-tuong-Viec-dau-tien-phai-lam-la-doi-moi-sang-tao-cach-trong-dung-con-nguoi/381377.vgp>.

đồng bộ đặt ra hàng loạt vấn đề thực tiễn, đòi hỏi phải được nghiên cứu một cách đầy đủ, thấu đáo để mở đường cho sự phát triển. Những nghiên cứu, kết luận, kiến nghị, tư vấn từ việc tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận của đội ngũ trí thức trở thành những căn cứ, luận cứ khoa học quan trọng để Đảng và Nhà nước hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách; góp phần làm sáng tỏ con đường phát triển của đất nước; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia.

Trong thế giới hiện đại, Việt Nam phải đủ năng lực và bản lĩnh để nhận diện và giải quyết các vấn đề đặt ra trên con đường phát triển của quốc gia - dân tộc. Đây là một đòi hỏi rất cao và hệ trọng, liên quan trực tiếp và sâu xa tới sự phát triển của quốc gia - dân tộc, đến bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia. Thực tế ấy khách quan hóa vai trò của đội ngũ trí thức, đặc biệt là của các nhà lý luận.

Đội ngũ trí thức nghiên cứu, tiếp nhận và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, phát huy mạnh mẽ vai trò động lực của khoa học - công nghệ. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng không chỉ với nền kinh tế quốc dân mà còn phục vụ đắc lực cho hiện đại hóa Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, lực lượng nòng cốt trong củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia, nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, cả hệ thống chính trị và toàn dân.

Đội ngũ trí thức trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh là lực lượng nòng cốt xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Đội ngũ trí thức Công an nâng cao năng lực nghiệp vụ nắm vững pháp luật; có tri thức về khoa học kỹ thuật, ngoại ngữ, tin học..., cống hiến và đóng góp to lớn trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh. Trí thức Quân đội tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và một số công nghệ mũi nhọn, như công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu, công nghệ tự động hóa, công nghệ sinh học vào các hoạt động quốc phòng và quân sự; nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

Trí thức đóng vai trò quan trọng trong mở rộng hoạt động hợp tác về nghiên cứu, chuyển giao, tiếp cận thành tựu của thế giới, nâng cao trình độ khoa học và công nghệ quốc gia. Nghiên cứu tạo cơ sở cho việc tiếp thu, làm chủ những công nghệ mới, như công nghệ thông tin, chế tạo vật liệu, di truyền học, sinh học, y sinh cơ bản...

Trong bối cảnh tác động của đại dịch Covid-19 và xu hướng đa dạng hóa đầu tư, có nhiều tập đoàn lớn, gồm nhiều tập đoàn công nghệ đang chuyển dịch đầu tư vào Việt Nam. Nhiều công ty, tập đoàn công nghệ hàng đầu đã lựa chọn Việt Nam là điểm đến đầu tư như Samsung, LG, Intel, Google... Nhiều dự án lớn trong lĩnh vực công nghệ cao đã được triển khai. Hợp tác với các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, phát triển đô thị thông minh, tiếp thu kinh nghiệm quản lý hiện đại.

Trí thức người Việt Nam ở nước ngoài vẫn luôn hướng về Tổ quốc. Nhiều người đã về nước làm việc, hoặc có các hoạt động đầu tư, hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước trên các lĩnh vực khoa học - công nghệ, giáo dục, đào tạo, kinh tế, văn hóa, xã hội, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước. Nhiều công trình khoa học đã góp phần quan trọng thay đổi cơ cấu kinh tế, tăng năng suất lao động, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế...

Đội ngũ trí thức là nòng cốt trong đào tạo nguồn nhân lực, từng bước nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, đóng vai trò lớn trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. “Mọi nguồn lực tự nhiên đều có thể bị khai thác cạn kiệt, chỉ có trí thức con người là không bao giờ cạn kiệt, bởi trí thức có tính chất lấy không bao giờ hết”¹. Sự nghiệp đổi mới, giao lưu, hội nhập quốc tế, đón bắt thời cơ và khắc phục những thách thức tác động đa chiều, phức tạp của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức có những yêu cầu mới về nguồn lực con người phát triển toàn diện. Đó là yêu cầu về thể lực, tri thức (khoa học, ngoại ngữ, tin học, luật pháp quốc tế), kỹ năng lao động và đạo đức nghề nghiệp để tham gia kinh tế thị trường, khả năng thích ứng, tiếp cận với trình độ khoa học tiên tiến của thế giới và hội nhập sâu vào

1. Alvin Toffler: *Thăng trầm quyền lực*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1991, tr.8.

nền kinh tế toàn cầu. Con người sẽ là nhân tố quyết định nhất việc sử dụng các nguồn lực khác để phát triển kinh tế - xã hội.

Trí thức Việt Nam ở nước ngoài và những người đang học tập, công tác ở nước ngoài là cầu nối góp phần quan trọng vào thúc đẩy hợp tác quốc tế về giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước. Với chủ trương đa dạng hóa nguồn lực, hợp tác quốc tế về đào tạo đã đạt những kết quả to lớn. Đến năm 2021, Việt Nam có hơn 80.600 du học sinh theo học tại Nhật Bản; hơn 30.000 du học sinh theo học tại Mỹ (cao nhất trong các nước ASEAN); 37.000 du học sinh ở Hàn Quốc; 11.000 du học sinh theo học tại Trung Quốc¹. Các ngành học đào tạo đa dạng, phổ biến nhất là quản trị kinh doanh, công nghệ thông tin.

Đội ngũ trí thức góp phần phát huy giá trị văn hóa dân tộc, sức mạnh con người Việt Nam trong bảo vệ an ninh quốc gia, đóng góp vào thành tựu trong bảo vệ cương vực quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt trong bảo tồn, phát triển và truyền bá những tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại, xây dựng nền văn hóa dân tộc trong tiến trình hội nhập quốc tế, hài hòa với các nền văn hóa tiến bộ trong khu vực và trên thế giới. Đội ngũ trí thức góp phần quan trọng trong hội nhập văn hóa - xã hội của Việt Nam, quảng bá bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại làm giàu thêm văn hóa dân tộc. Giai đoạn 2015 - 2021, Việt Nam đã có thêm nhiều danh hiệu và di sản được UNESCO vinh danh², đóng góp vào việc bảo vệ các giá trị nhân loại, vừa tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội ở nhiều địa phương, thúc đẩy phát triển bền vững.

Các giá trị văn hóa dân tộc, hệ giá trị con người Việt Nam, chất lượng nguồn nhân lực được coi trọng là yếu tố quyết định, nâng cao nội lực đất nước.

1. Xem Phạm Bình Minh: “Chiến lược đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn mới”, in trong Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Các chuyên đề lớp bồi dưỡng kiến thức mới cho cán bộ quy hoạch cấp chiến lược khóa XIII của Đảng*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021, q.3, tr.251-252.

2. Năm 2021, Việt Nam có nhiều danh hiệu, di sản được UNESCO vinh danh: hai khu dự trữ sinh quyển thế giới mới là Núi Chùa và Kon Nà Hừng, hai danh nhân thế giới là Nguyễn Đình Chiểu và Hồ Xuân Hương; nghệ thuật xòe Thái được ghi vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Xem <https://www.vietnamplus.vn/ngoai-giao-van-hoa-viet-nam-thanh-cong-tren-con-duong-hoi-nhap/765600.vnp>

Trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19, Việt Nam đã tích cực chia sẻ thành công, hỗ trợ thế giới chống dịch trên tinh thần nhân ái, nhân văn. Khi dịch bùng phát, Việt Nam đã rất thành công trong chiến lược “ngoại giao vắc xin”, góp phần quan trọng khống chế dịch bệnh, giữ gìn an ninh, an toàn xã hội, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia.

4. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia

Thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045 đòi hỏi phải bảo vệ an ninh quốc gia, giữ vững ổn định chính trị - xã hội để phát triển đúng theo con đường đã lựa chọn. Trong đó, một khâu đột phá then chốt là phải phát huy cao nhất mọi nguồn lực, tiềm năng trí tuệ của dân tộc, mà trụ cột là năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức. Bởi khoa học và công nghệ đang trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp và đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia. Vai trò của trí thức thể hiện trên tất cả các lĩnh vực, từ kinh tế đến xã hội, từ chính trị đến ngoại giao, từ giáo dục, đào tạo đến văn hóa, tư tưởng,...

Đặc biệt, trong bối cảnh mới, vai trò của trí thức trong an ninh xã hội thể hiện trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, là lực lượng có trách nhiệm lớn đối với việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực trên các lĩnh vực, trong bồi dưỡng nhân tài, tạo ra mặt bằng trí tuệ dân tộc ngang tầm với yêu cầu của thời đại. Trong xã hội thông tin, xã hội số và kinh tế tri thức, chất lượng nguồn nhân lực đang là một trong ba điểm nghẽn của phát triển ở Việt Nam, là điểm cần phải đột phá để mở đường cho phát triển.

Đội ngũ trí thức đóng vai trò quyết định trong xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam khoa học, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, nâng cao dân trí, định hướng giá trị, giải đáp nhiều vấn đề của xã hội đang phát triển đặt ra một cách khoa học, đúng đắn, góp phần ổn định và thúc đẩy sự phát triển mọi mặt của xã hội. Trí thức góp phần quan trọng giáo dục các thế hệ, vun đắp, lan tỏa các giá trị văn hóa - xã hội, đặc biệt là đội ngũ trí thức trong lĩnh vực giáo dục, báo chí - truyền thông, văn hóa - nghệ thuật.

Đội ngũ trí thức phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, là đội quân chủ lực trong cuộc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, khi các thế lực phản động, thù địch lợi dụng internet, mạng xã hội để tuyên truyền các quan điểm sai trái, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm chống phá Việt Nam. Trong bối cảnh đó, đội ngũ trí thức Việt Nam là lực lượng xung kích trong việc nhận diện những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Vị trí lịch sử ấy đang đặt ra yêu cầu phải đoàn kết, tập hợp trí thức các ngành, các lĩnh vực, nhằm phát huy cao độ vai trò của trí thức trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia. Cụ thể là:

Một là, tập trung xây dựng tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động các tổ chức trí thức, như các đơn vị khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, tổ chức nghiên cứu phát triển, viện, trường đại học, cả công lập và ngoài công lập, hội trí thức. Các tổ chức trí thức làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạo đức nghề nghiệp; cổ vũ, động viên trí thức tự giác thực hiện và đoàn kết, sáng tạo trong lao động, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thống nhất nhận thức trong đội ngũ trí thức về an ninh quốc gia là một vấn đề đặc biệt hệ trọng, sống còn của đất nước, của chế độ. Bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân và của cả hệ thống chính trị, lực lượng Công an nhân dân làm nòng cốt, trong đó an ninh chính trị, an ninh biên giới, lãnh thổ là trụ cột; an ninh kinh tế là trung tâm; an ninh văn hóa, tư tưởng, truyền thông là chốt chặn quan trọng hàng đầu để phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Trí thức tham gia bảo vệ an ninh quốc gia phải hướng mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; gắn chặt với xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Hai là, phát huy vai trò xung kích trong đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ngăn ngừa tệ tham nhũng, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia.

Trí thức trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận, báo chí truyền thông, văn hóa văn nghệ, làm việc trong hệ thống chính trị góp phần định hướng chính trị, giáo dục, nâng cao nhận thức của nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Trí thức tham gia các hoạt động nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, phản biện xã hội, đóng góp xây dựng đường lối, chính sách. Tiếp tục mở rộng hợp tác và giao lưu quốc tế về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa, văn nghệ để trí thức hội nhập, trao đổi học thuật, phát huy vai trò của mình trong “ngoại giao kênh III” để thế giới hiểu hơn về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Đội ngũ trí thức phát huy tinh thần lao động sáng tạo trong xây dựng Tổ quốc và bảo vệ an ninh quốc gia, phát huy vai trò của trí thức trong khơi dậy tiềm năng sáng tạo của các tầng lớp nhân dân trên các lĩnh vực, trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, độc lập tự chủ, giữ vững an ninh quốc gia.

Ba là, Đảng, Nhà nước, các ngành, các cấp tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức. Thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hóa văn nghệ; bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, có khuyến khích sáng tạo, bảo vệ trí thức dám nghĩ dám làm, vì lợi ích chung, tạo động lực cho trí thức phát triển thực nghiệp và cống hiến.

Thực hiện chính sách, chế độ đãi ngộ về vật chất và tinh thần phù hợp với thực tiễn đất nước, tương xứng với đóng góp của trí thức. Việc đãi ngộ về vật chất, tôn vinh về tinh thần một cách thích hợp, kịp thời là một động lực quan trọng thúc đẩy tinh thần tích cực trong lao động sáng tạo, cống hiến của trí thức. Từ vai trò, vị trí xã hội, nhu cầu chính đáng của trí thức hiện nay, Đảng và Nhà nước cần có chính sách khuyến khích trí thức sáng tạo và tạo thu nhập chính đáng bằng chuyên môn, lao động trí tuệ; có chính sách quan tâm đến lợi ích tinh thần, tôn vinh các cá nhân, tổ chức, tập thể trí thức có đóng góp lớn thông qua việc trao tặng các giải thưởng, phong tặng các danh hiệu cao quý.

Bốn là, trong quá trình phát triển, nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra cần giải quyết, nhiều khó khăn, thách thức cần vượt qua, khó tránh khỏi những lệch lạc, sự thiếu thống nhất nhận thức trong trí thức, khi giải quyết những vấn đề liên quan đến trí thức và bảo vệ an ninh quốc gia phải quán triệt sâu sắc phương châm “giữ vững bên trong là chính”, chủ động, từ xa, từ sớm và từ cơ sở. Trong đó, giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia; đồng thời, huy động, động viên, khuyến khích cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tham gia, xây dựng “thế trận toàn dân” bảo vệ an ninh quốc gia.

Tập trung nâng cao chất lượng nghiên cứu và dự báo chiến lược, xu hướng vận động chính trị và chính sách quan hệ giữa các nước lớn, các nước láng giềng, khu vực có liên quan trực tiếp đến an ninh, lợi ích quốc gia của Việt Nam; nhận diện rõ hơn các nguy cơ bên trong, bên ngoài, các mối đe dọa xâm phạm đến an ninh quốc gia, lợi ích quốc gia, dân tộc.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA VĂN NGHỆ SĨ, TRÍ THỨC CÓ UY TÍN THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

TS. VƯƠNG THỊ NGỌC HUỆ*

TS. HÀ QUANG HUY**

1. Mở đầu

Văn nghệ sĩ, trí thức là lực lượng xã hội quan trọng, trực tiếp sáng tạo và truyền bá tri thức, trở thành động lực to lớn thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức nước ta không ngừng lớn mạnh, luôn cống hiến tài năng, trí tuệ phục vụ có hiệu quả sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong giới văn nghệ sĩ, trí thức nói chung thì đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín chỉ chiếm tỷ lệ nhất định nhưng giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là bộ phận lãnh đạo, “lãnh tụ tinh thần” của giới văn nghệ sĩ, trí thức nói riêng và quần chúng nhân dân nói chung. Chính vì vậy, việc phát huy vai trò, vị thế, tầm ảnh hưởng của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín tham gia bảo vệ an ninh, trật tự là nhiệm vụ rất quan trọng của Đảng, Nhà nước, các cơ quan, ban, ngành chức năng, trong đó có lực lượng Công an nhân dân.

2. Vai trò và những đặc điểm nổi bật của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín trong việc tham gia bảo vệ an ninh, trật tự

Thực tiễn cho thấy, văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín là những người có ảnh hưởng, có khả năng tập hợp, chi phối trong giới văn nghệ sĩ, trí thức và được một bộ phận quần chúng trong xã hội tin tưởng, mến phục và sẵn sàng nghe theo ở những phạm

*, ** Học viện An ninh nhân dân.

vi và mức độ cụ thể. Gắn với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử - cụ thể ở nước ta hiện nay, văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín được xác định gồm: người đứng đầu các cơ quan nghiên cứu, cơ quan quản lý nhà nước; lãnh đạo các hội văn học nghệ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội ở Trung ương và địa phương; văn nghệ sĩ, trí thức được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú, thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú; văn nghệ sĩ, trí thức có tên tuổi, có khả năng thu hút, tập hợp một bộ phận quần chúng trong xã hội; văn nghệ sĩ, trí thức trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có ảnh hưởng lớn đến Việt Nam và những trường hợp đặc biệt khác.

Nghiên cứu cho thấy, ngoài những đặc điểm chung của đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, như: có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, lòng tự trọng cao, nguồn đào tạo phong phú, đa dạng,... thì văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín có một số đặc điểm nổi bật mà lực lượng Công an cần chú ý trong quá trình vận động, tranh thủ, phát huy vai trò của họ tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, cụ thể:

- *Văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín là những người có tài năng, đóng góp to lớn cho nền văn học nghệ thuật, khoa học công nghệ,... của đất nước.*

Mặc dù chỉ chiếm số lượng nhỏ trong tổng số văn nghệ sĩ, trí thức của cả nước nhưng văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín luôn có những đóng góp to lớn cho quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, được Đảng và Nhà nước coi là nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của đất nước. Bằng sự nhạy cảm của mình, thông qua các tác phẩm nghệ thuật, văn nghệ sĩ có uy tín đã thể hiện được khát vọng của con người về các giá trị chân - thiện - mỹ, qua đó góp phần bồi dưỡng tình cảm, tâm hồn, nhân cách, bản lĩnh cho con người, xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam. Trải qua các giai đoạn phát triển, văn nghệ sĩ luôn là người được cộng đồng xã hội yêu mến và trân trọng. Trong sự nghiệp cách mạng, Đảng ta xác định “*văn hóa, nghệ thuật là một mặt trận*” và văn nghệ sĩ là “*các chiến sĩ trên mặt trận ấy*”. Tài năng của người trí thức cũng được thể hiện rõ nét trong hoạt động quản lý nhà nước, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, sáng tạo nghệ thuật. Thông qua các nghiên cứu, sáng tạo của họ đã

mang lại những thành tựu có tính đột phá, có giá trị phục vụ cho cả cộng đồng và mang tính lâu dài. Đội ngũ trí thức nói chung và trí thức có uy tín nói riêng là lực lượng có vai trò quan trọng trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, tạo ra tri thức, sản phẩm mới phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, là lực lượng trực tiếp nghiên cứu phát triển lý luận, tổng kết thực tiễn, cung cấp những luận cứ khoa học phục vụ hoạch định, phản biện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Với tài năng, sự đóng góp to lớn cho xã hội, đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín luôn nhận được sự quan tâm, ngưỡng mộ nhất định của quần chúng nhân dân. Vì vậy, những tư tưởng, quan điểm của họ có thể ảnh hưởng đến một bộ phận quần chúng nhân dân theo nhiều phương diện khác nhau.

- Đa phần văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín luôn quan tâm đến tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... trên thế giới, khu vực và trong nước.

Do đặc thù lao động trí óc, mang nặng yếu tố tinh thần nên văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín thường quan tâm đến tình hình trong nước, khu vực và thế giới. Họ đặc biệt nhạy cảm với những thay đổi trong xã hội. Đối với văn nghệ sĩ, trí thức nói chung và văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín nói riêng, thông tin đối với họ vô cùng quan trọng. Đối với văn nghệ sĩ, thông tin không chỉ đơn giản giúp họ cập nhật tình hình thực tiễn, mà đó còn là “chất liệu” giúp họ có sự đa dạng, sinh động trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật, ở họ không chỉ có năng khiếu hoạt động nghệ thuật, mà đòi hỏi cần phải có một vốn văn hóa khổng lồ tiếp thu từ dân tộc mình và từ tinh hoa văn hóa nhân loại. Còn đối với đội ngũ trí thức, là những người hoạt động đa dạng trên nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội trong đó chủ yếu tại các cơ quan, tổ chức đảng và chính quyền các cấp; các cơ quan văn hóa, tư tưởng; cơ quan, tổ chức kinh tế; cơ quan thông tin, truyền thông... thì sự quan tâm đến những thông tin phản ánh về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội xảy ra ở trong nước, khu vực và trên thế giới lại càng lớn hơn bao giờ hết. Đó chính là cơ sở phục vụ quá trình nghiên cứu, đánh giá, ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật, tham mưu, đóng góp ý kiến phục vụ quá trình xây dựng, phát triển đất nước, phản biện xã hội... Chính vì có sự quan tâm lớn như vậy nên văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín thường chủ động xây dựng, thiết lập cho mình rất nhiều

mối quan hệ khác nhau trong xã hội, bao gồm cả trong và ngoài nước, để đáp ứng nhu cầu nắm bắt thông tin. Đây chính là thuận lợi rất lớn cho lực lượng Công an trong việc phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín phục vụ công tác nắm tình hình an ninh, trật tự hoặc vận động, tranh thủ họ trong đấu tranh, phản bác các luận điệu, quan điểm sai trái, thù địch.

- *Văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín thường có tâm lý tự tôn, trọng danh dự, nhân cách.*

Văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín là những người đặc biệt trong xã hội, mặc dù họ chỉ chiếm số lượng ít trong xã hội, song sức nghiên cứu, sáng tạo, sự lan tỏa của họ rất lớn, thành quả lao động sáng tạo của họ có thể mang tính đột phá, giá trị phục vụ cho cả cộng đồng, ảnh hưởng to lớn và mang tính lâu dài đến đông đảo quần chúng nhân dân. Chính vì lẽ đó mà đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín luôn được xã hội đánh giá cao. Bằng lao động nghệ thuật, khoa học của mình, văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín đã đóng góp cho xã hội nhiều tác phẩm, nhiều công trình khoa học có giá trị cả về vật chất và tinh thần. Bên cạnh đó, hầu hết họ là những người có trình độ học vấn cao, hiểu biết sâu, rộng cùng với khả năng lao động sáng tạo trên nhiều lĩnh vực khác nhau nên văn nghệ sĩ, trí thức nói chung và văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín nói riêng thường tạo cho mình một vị trí độc lập trong xã hội, đặc biệt họ thường coi trọng danh dự, nhân cách và có “cái tôi” rất lớn. Đây cũng chính là khía cạnh tạo ra tâm lý khác biệt của đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức đối với các giai tầng khác trong xã hội. Đối với những văn nghệ sĩ có uy tín, do đặc thù của hoạt động nghệ thuật nên người nghệ sĩ luôn tràn đầy tình cảm, trọng nhân nghĩa, họ dễ yêu một ai đó nếu như ở người đó có sự đồng điệu về mặt tâm hồn, là bạn tri âm, tri kỷ, biết thưởng thức nghệ thuật; ngược lại, họ cũng khó có thiện cảm với những người không biết động viên, chia sẻ với họ trong nghệ thuật... Cùng với văn nghệ sĩ, người trí thức nói chung và trí thức có uy tín nói riêng dù hoạt động trên lĩnh vực nào cũng luôn đề cao lý tưởng chân - thiện - mỹ, “hoài nghi lành mạnh” và luôn mong muốn được tự do sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo của bản thân. Họ không muốn bị gò bó bởi một ý thức hệ nhất định, luôn sẵn sàng đấu tranh và đấu tranh đến cùng cho lẽ phải, đến khi tìm ra chân lý, giá trị thực chất của vấn đề. Trước mỗi vấn đề hoặc sự kiện, họ thường thể hiện sự “hoài nghi khoa học” và tự tìm tòi nghiên cứu để có được câu trả lời theo cách riêng của mình.

- Văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín là những người có tầm ảnh hưởng và có thể tác động làm thay đổi nhận thức, tư tưởng của một bộ quần chúng nhân dân trong xã hội, có vai trò quan trọng trong việc hình thành, định hướng dư luận xã hội.

Văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín là những người đặc biệt trong xã hội, chính vì vậy họ luôn nhận được sự quan tâm rất lớn của quần chúng nhân dân. Những văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín thông qua các hoạt động chuyên môn của mình luôn có sự tác động đa chiều, mạnh mẽ đến đông đảo quần chúng nhân dân theo nhiều khía cạnh khác nhau. Đó có thể là những tác động tích cực góp phần động viên, khích lệ quần chúng nhân dân trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc... thông qua những tác phẩm nghệ thuật chân chính hoặc những công trình, phát minh, sáng chế, những đóng góp tích cực cho xã hội và được xã hội thừa nhận. Bên cạnh đó, đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín là những người tài năng, am hiểu nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, trong số đó có nhiều người được đào tạo bài bản, được đông đảo quần chúng nhân dân cả trong và ngoài nước mến mộ nên việc họ suy nghĩ, ủng hộ cho một vấn đề nào đó trong xã hội rất dễ hình thành nên những trào lưu, hiện tượng trong xã hội.

3. Nội dung phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở nước ta hiện nay

Vận động quần chúng nói chung và vận động, tranh thủ, phát huy vai trò của đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín nói riêng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự luôn được Đảng, Nhà nước và ngành Công an đặc biệt chú trọng, coi đây là biện pháp công tác có ý nghĩa chiến lược, quyết định đến sự thành bại của sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Trên cơ sở nắm bắt các đặc điểm nổi bật của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín, đồng thời bám sát mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn đặt ra đối với công tác Công an hiện nay, có thể xác định các nội dung chủ yếu của việc phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở nước ta bao gồm:

Thứ nhất, phát huy trình độ, kiến thức, năng lực, vị trí, tầm ảnh hưởng rộng rãi của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội đến quần chúng nhân dân hoặc với những

nhóm người mà họ có uy tín, có khả năng gây ảnh hưởng hoặc tập hợp, thu hút quần chúng. Thông qua các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật, văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín có thể truyền tải sâu rộng các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước liên quan đến bảo vệ an ninh, trật tự tối công chúng mà họ dễ dàng tiếp thu, đón nhận và thực hiện. Bên cạnh đó, với uy tín và khả năng nêu gương của mình, văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín gương mẫu chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật, được cán bộ, đảng viên ở các cơ quan, đơn vị và quần chúng nhân dân noi theo.

Thứ hai, phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín trong việc thu thập thông tin, tình hình, nắm dư luận trong quần chúng nhân dân, dư luận trong giới trí thức, văn nghệ sĩ về các vấn đề có liên quan đến an ninh, trật tự. Trên cơ sở kết quả công tác vận động văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín đồng tình, ủng hộ và tuân thủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lực lượng Công an tiến hành tranh thủ lực lượng này trong công tác nắm tình hình chung trên lĩnh vực an ninh, trật tự và các lĩnh vực khác mà văn nghệ sĩ, trí thức đang công tác, làm việc. Với vị trí công tác, uy tín, ảnh hưởng và tầm hiểu biết của bản thân, văn nghệ sĩ, trí thức có thể cung cấp cho lực lượng Công an nhân dân nhiều thông tin quan trọng có liên quan đến an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, như: âm mưu, ý đồ, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; dư luận quần chúng nhân dân về những vấn đề nổi lên trong xã hội có tác động, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự,... Với những văn nghệ sĩ, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài, lực lượng Công an nhân dân có thể phát huy vai trò của họ trong nắm tình hình cộng đồng người Việt ở nước ngoài, đánh giá âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch kích động, lôi kéo một số người Việt Nam ở nước ngoài để chống phá trong nước, nắm danh sách những đối tượng có hoạt động chống đối, đồng thời đánh giá vai trò cũng như khả năng trong hoạt động của những đối tượng này để tập trung xây dựng các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả.

Thứ ba, phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín trong giáo dục, cảm hóa người có quan điểm sai trái, tiêu cực và viết bài phản bác các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, sai trái, thù địch góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Lực lượng Công an nhân dân tích cực vận động văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín tham gia đấu tranh lên án, phản bác các hoạt động biên soạn, phát tán các tác phẩm nghệ thuật

có nội dung, quan điểm sai trái, đối lập với quan điểm về sáng tác, phổ biến tác phẩm văn học, nghệ thuật của Đảng và Nhà nước ta; đấu tranh với hoạt động lợi dụng xuất bản, báo chí công khai để công bố những tác phẩm có nội dung trái với quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, vi phạm pháp luật. Đồng thời, lực lượng Công an nhân dân đẩy mạnh phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín trong tấn công chính trị, vạch trần bản chất cơ hội, thái độ thù địch, chống đối của các loại đối tượng, kêu gọi quần chúng tẩy chay, lên án, đấu tranh, hạ uy tín của các đối tượng trước quần chúng nhân dân. Đối với văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài, lực lượng Công an nhân dân phát huy vai trò, tiếng nói của họ, giúp cho cộng đồng người Việt có cái nhìn khách quan, toàn diện, đầy đủ hơn về tình hình đất nước, xóa bỏ những mặc cảm, thù hận trước đây, đồng hành cùng đất nước, dân tộc trong phát triển kinh tế, xã hội, đối ngoại.

Thứ tư, phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín tham gia giải quyết, xử lý các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự.

Lực lượng Công an nhân dân xác định rõ những vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự cần phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín tham gia giải quyết. Đó có thể là những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay trong lĩnh vực văn hóa, văn học nghệ thuật, khoa học xã hội,... mà văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín đang tham gia hoạt động, hoặc những vấn đề phức tạp trên các lĩnh vực khác của đời sống xã hội mà văn nghệ sĩ, trí thức với tầm uy tín, ảnh hưởng của mình có thể tham gia, tác động giúp lực lượng Công an nhân dân giải quyết nhanh chóng, hiệu quả, như: vấn đề giải phóng mặt bằng xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị; việc triển khai một số dự án kinh tế - xã hội lớn của đất nước, việc một số học sinh, sinh viên, trí thức tổ chức xuống đường biểu tình gây rối an ninh, trật tự trước các sự kiện chính trị phức tạp xảy ra trong nước và quốc tế...

4. Một số vấn đề đặt ra đối với lực lượng Công an nhân dân nhằm phát huy hiệu quả vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở nước ta hiện nay

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự hiện nay, lực lượng Công an nhân dân cần đặc biệt coi trọng phát huy vai trò của quần chúng nhân dân

nói chung và văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín nói riêng tham gia tích cực vào công tác bảo vệ an ninh, trật tự. Tuy nhiên, để phát huy có hiệu quả vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, lực lượng Công an nhân dân cần chú trọng một số vấn đề sau đây:

Một là, nâng cao nhận thức của mỗi cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng Công an nhân dân, nhất là lực lượng chuyên trách trong công tác vận động, tranh thủ, phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín tham gia bảo vệ an ninh, trật tự. Trước tiên, cần nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ về tính chất, vai trò, tầm quan trọng của công tác vận động, tranh thủ văn nghệ sĩ, trí thức tham gia bảo vệ an ninh, trật tự. Văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín là lớp người có vai trò ảnh hưởng mạnh mẽ đối với công chúng, có uy tín, khả năng tác động sâu rộng trong xã hội. Thông qua tác phẩm, tiếng nói của mình, văn nghệ sĩ, trí thức có thể tác động, định hướng dư luận xã hội. Đồng thời, văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín là mục tiêu mà các thế lực thù địch trong và ngoài nước tập trung tuyên truyền phá hoại tư tưởng; tác động, lôi kéo tham gia vào các hoạt động chống Đảng, Nhà nước. Do đó, trong quá trình tiến hành vận động, tranh thủ cán bộ, chiến sĩ cần nhận thức được tính chất của công tác vận động, tranh thủ; quá trình gặp gỡ, tiếp xúc với văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín cần có thái độ tôn trọng tài năng, nhân cách, uy tín của họ; quá trình vận động, tranh thủ cần hướng tới mục tiêu bảo vệ văn nghệ sĩ, trí thức trước hoạt động tác động, lôi kéo của các thế lực thù địch. Cùng với đó, cần nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân về tính chất, vai trò, tầm quan trọng, mục tiêu, yêu cầu, biện pháp, cách thức tổ chức, triển khai vận động, phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín tham gia bảo vệ an ninh, trật tự. Mỗi cán bộ, chiến sĩ cần nghiên cứu, nắm vững và thực hiện đúng đắn các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong vận động, phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức; nắm vững các đặc điểm nổi bật của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín và nội dung phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín, trong đó tập trung vào phát huy vai trò tích cực của họ tham gia phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, vi phạm pháp luật của các thế lực thù địch và các loại tội phạm, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Hai là, lực lượng Công an nhân dân cần tăng cường phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan để thực hiện có hiệu quả việc phát huy vai trò của văn nghệ sĩ,

trí thức có uy tín tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, trong đó trọng tâm là: phối hợp với các cơ quan, ban, ngành nghiên cứu, rà soát tổng thể những chủ trương, chế độ, chính sách đối với văn nghệ sĩ, trí thức trong quá trình lao động, sáng tạo nghệ thuật, nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện thuận lợi để văn nghệ sĩ, trí thức yên tâm công tác, cống hiến; phối hợp với ngành Tuyên giáo, các hội văn học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội ở Trung ương và địa phương nắm tình hình tổng thể liên quan đến văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của họ; kịp thời thông tin về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến văn nghệ sĩ, trí thức, có biện pháp quản lý chặt chẽ số văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín, nhất là trong quan hệ, tiếp xúc với nước ngoài, kỷ luật phát ngôn, không để xảy ra tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; phối hợp với các cơ quan, ban, ngành chủ động tạo diễn đàn lành mạnh, tích cực thu hút văn nghệ sĩ, trí thức tham gia, tạo diễn đàn công khai để tranh thủ những ý kiến đóng góp tích cực của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín vào sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự; phối hợp với cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức văn học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội triển khai xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại địa bàn; củng cố, nâng cao nhận thức chính trị cho văn nghệ sĩ, trí thức trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có những biến động phức tạp, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, để văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín tự giác phát hiện, ngăn chặn kịp thời, đấu tranh kiên quyết với các hành vi xâm phạm an ninh, trật tự.

Ba là, chủ động phòng, chống hoạt động của các thế lực thù địch tác động, lôi kéo văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín. Lực lượng Công an nhân dân chủ động rà soát, nắm tình hình toàn diện liên quan đến văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín để có đánh giá chung về thái độ chính trị, quan điểm, kịp thời phát hiện những trường hợp có quan điểm chính trị phức tạp, có nguy cơ bị các thế lực thù địch tác động, lôi kéo, từ đó có biện pháp ngăn chặn, loại trừ các yếu tố mà các thế lực thù địch có thể lợi dụng; đối với những văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng, có thể bị các thế lực thù địch lợi dụng lôi kéo, cần phải xây dựng kế hoạch bảo vệ, hạn chế các điều kiện mà các thế lực thù địch bên ngoài móc nối, tác động, lôi kéo những người này. Lực lượng Công an nhân dân thường xuyên tiếp xúc, gặp gỡ văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín để cung cấp thông tin, nâng cao

khả năng tự bảo vệ mình của họ trước những luận điệu tuyên truyền phá hoại tư tưởng, tác động, lôi kéo của các thế lực thù địch, trang bị kiến thức cần thiết và động viên khích lệ tinh thần để họ tiếp tục gắn bó và giúp đỡ lực lượng Công an nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự.

Bốn là, lực lượng Công an nhân dân cần thống nhất quy trình, cách thức, biện pháp triển khai công tác phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín tham gia bảo vệ an ninh, trật tự. Theo đó, việc phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cần tuân thủ các bước sau: Lực lượng Công an nhân dân tiến hành thu thập thông tin, xác định cụ thể số trí thức cần gặp gỡ, vận động, tranh thủ, phát huy vai trò của họ phục vụ sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; nắm tâm tư, nguyện vọng và cung cấp thông tin chính thống, kiến nghị xử lý những vướng mắc của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự; lựa chọn số văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín để tác động số văn nghệ sĩ, trí thức khác chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia, làm nòng cốt trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tạo điều kiện để văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín có cơ hội giao lưu, học hỏi, mở mang kiến thức, củng cố vai trò, vị trí và nâng cao uy tín trong tổ chức nhằm tạo sự gắn bó chặt chẽ giữa họ với lực lượng Công an nhân dân.

5. Kết luận

Văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín là tầng lớp tinh hoa có vai trò, đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay, Đảng và Nhà nước luôn có chủ trương, chính sách nhằm tranh thủ vai trò, ảnh hưởng của văn nghệ sĩ, trí thức đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quán triệt tinh thần trên, lực lượng Công an nhân dân cần nhận thức đầy đủ, chính xác và tổ chức, triển khai có hiệu quả công tác phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín tham gia bảo vệ an ninh, trật tự trong thời gian tới.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY SỨC MẠNH TỔNG HỢP BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

TS. TRẦN THỊ NHẤN*

1. Một số yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra đối với công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới

Trải qua hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Lĩnh vực an ninh được tăng cường, góp phần bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm vững chắc an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

Bước vào thời kỳ mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhận định tình hình thế giới và khu vực có những “diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó dự báo”¹, tác động đến sự phát triển của đất nước nói chung; trong đó có lĩnh vực bảo vệ độc lập dân tộc và an ninh quốc gia.

Tình hình chính trị, an ninh thế giới và khu vực được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp. Các nước có bước điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển nhằm thích ứng với tình hình mới. Chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, thực dụng, cường quyền nước lớn trong quan hệ quốc tế gia tăng. Tranh chấp chủ quyền

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.57.

lãnh thổ giữa các quốc gia; sự can dự, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; chạy đua vũ trang; không gian chiến lược mới... đặt ra những thách thức đối với hòa bình, ổn định trên thế giới và khu vực, cũng như vấn đề độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, nhất là nước nhỏ đang phát triển. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, trên biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn. Hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước những thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghiệp số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, trong đó có cả lĩnh vực an ninh như xuất hiện nhiều hình thái mới của an ninh mạng, chiến tranh mạng đã tác động sâu sắc đến tình hình an ninh thế giới, khu vực và của mỗi quốc gia. Các yếu tố an ninh phi truyền thống, nhất là khủng bố, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường và đe dọa trực tiếp đối với an ninh quốc gia và toàn cầu hiện nay. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 đã và đang tiếp diễn đã phản ánh rõ tính chất phức tạp và đặc biệt nguy hiểm của an ninh phi truyền thống mà mọi quốc gia, dân tộc đều phải chung tay cùng nhau giải quyết.

Về tình hình trong nước, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng đứng trước không ít những khó khăn, thách thức. Việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh ở một số lĩnh vực, một số địa phương, đơn vị chưa được triển khai chặt chẽ, hiệu quả. Những vấn đề phức tạp về an ninh ngày càng công khai, quyết liệt và trực diện. Bốn nguy cơ lớn mà Đảng đã chỉ ra vẫn còn tồn tại, chưa được đẩy lùi triệt để. Sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động dưới mọi hình thức ngày càng tinh vi hơn. Nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với suy giảm niềm tin của nhân dân đang diễn biến ngày càng phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh chính trị nội bộ, làm suy giảm thế trận lòng dân, làm suy yếu sức chiến đấu của Đảng, của chế độ từ gốc, từ bên trong. Đây chính là nguy cơ, thách thức lớn nhất đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc hiện nay và trong những năm tiếp theo.

Trong bối cảnh tình hình mới, Đại hội XIII của Đảng xác định vấn đề an ninh quốc gia cần được hiểu một cách toàn diện hơn, không chỉ có an ninh chính trị mà

còn gồm những vấn đề an ninh phi truyền thống như: an ninh mạng, khủng bố, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia; an ninh tài chính - tiền tệ; an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh môi trường, dịch bệnh; đặc biệt là các vấn đề “an ninh chính quyền”, “an ninh chế độ”, “an ninh con người”¹.

Trên cơ sở đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ định hướng về lĩnh vực bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương”².

Đại hội XIII của Đảng cũng xác định nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới là: “bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt”³.

Trong đó, mục tiêu bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; hiện thực hóa phát triển đất nước, “phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁴.

Đây là quan điểm, chủ trương thể hiện sâu sắc sự phát triển tư duy mới của Đảng đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc; là định hướng chiến lược để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả

1. “An ninh con người” là một yếu tố mới, lần đầu xuất hiện trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng, sau đó tiếp tục được khẳng định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Xem Đại tướng, GS.TS. Tô Lâm (Chủ biên): *Những điểm mới về an ninh quốc gia trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.107.

2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.117, 156, 112.

nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

2. Một số giải pháp nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

Quan điểm của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII về phát huy sức mạnh tổng hợp để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là: Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại. Phát huy sức mạnh tổng hợp để bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới được Đảng xác định là: “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế”¹.

Dựa trên sự phân tích, nhận định tình hình thế giới và trong nước, đánh giá tiềm lực và vị thế quốc gia, Đại hội XIII của Đảng đã đề ra một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp để bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới như sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân”, xây dựng và củng cố vững chắc nền an ninh nhân dân.

Quan triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, Đảng ta luôn thống nhất nhận thức sức mạnh hàng đầu để bảo vệ an ninh Tổ quốc là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; do đó phải xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân”, củng cố vững chắc nền an ninh nhân dân. Muốn vậy, cần nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác, trách nhiệm của người dân và toàn xã hội đối với các vấn đề liên quan với an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia thông qua phát động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc kết hợp với cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; nâng cao hơn nữa chất lượng công tác vận động quần chúng nhân dân tích cực đấu tranh tố giác tội phạm. Lực lượng Công an chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tuyên truyền, phổ biến

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.155-156.

pháp luật sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Qua đó, quần chúng nhân dân chính là “tai, mắt” cung cấp các nguồn tin có giá trị giúp lực lượng Công an đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các vụ việc kịp thời ngay từ cơ sở.

Phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân”, củng cố vững chắc nền an ninh nhân dân còn gắn với công tác xây dựng và duy trì hoạt động hiệu quả mô hình tổ tự quản về an ninh, trật tự ở cơ sở. Phải tăng cường xây dựng lực lượng bảo đảm trật tự, an toàn xã hội cơ sở, đáp ứng đòi hỏi của nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở. Cụ thể, đó là phát huy hiệu quả vai trò của các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội như: “Tổ hòa giải” của Ban công tác Mặt trận Tổ quốc; “Tự quản về an ninh trật tự và trật tự an toàn giao thông” của Hội Cựu chiến binh; “Câu lạc bộ thanh niên tự quản”; “Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc”... Gắn thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do các cấp, các ngành phát động. Tập trung xây dựng, củng cố phong trào ở các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự. Qua đó, lực lượng Công an sẽ kịp thời nắm bắt thông tin, kiểm soát địa bàn ngay từ tuyến cơ sở, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Thứ hai, kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại.

Với thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước trong hơn 35 năm qua, tiềm lực và sức mạnh tổng hợp quốc gia đã được nâng lên tầm cao mới. Trong đó, sức mạnh tổng hợp quốc gia được dựa trên các yếu tố con người, truyền thống lịch sử - văn hóa, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Vì vậy, vấn đề an ninh quốc gia rất cần thiết phải được đặt trong mối quan hệ biện chứng hữu cơ với các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại.

Việc kết hợp chặt chẽ an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại cần được triển khai trên cấp độ quốc gia, liên ngành và trong từng ngành, địa phương, đơn vị; được xác định trong mục tiêu chiến lược quốc gia, trong triển khai quy hoạch, kế hoạch, chính sách; trong xác định nguồn lực và phân bổ nguồn lực để thực hiện các mục tiêu; trong việc triển khai các chương trình dự án. Và quan trọng là phải kết hợp cả trong quá trình kiểm tra, giám sát, đánh giá để có những sự chấn chỉnh và điều chỉnh cho phù hợp. Trong bối cảnh tình hình mới, phải kết hợp hiệu quả giữa các yếu tố trên để tranh thủ tối đa các nguồn lực xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Đặc biệt, thực hiện chủ trương xây dựng xã hội số, nền kinh tế số thì cần phải chú trọng kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, đối ngoại với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn trên không gian mạng.

Tổ chức nghiên cứu đánh giá, dự báo các xu thế phát triển của thế giới và khu vực, từ đó xây dựng chiến lược và triển khai sự kết hợp chủ động và hiệu quả. Chủ động khai thác các nguồn lực bên ngoài thông qua quá trình mở cửa, hội nhập để gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia. Từ đó đặt ra yêu cầu phải tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, trong đó có đối ngoại an ninh nhằm tạo môi trường hòa bình, ổn định cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Bên cạnh đó cần đẩy mạnh việc thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong đó, có chủ trương kết hợp an ninh với kinh tế (trong điều kiện xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao), văn hóa, xã hội và đối ngoại. Việc kết hợp này không chỉ là sự cần thiết mà trở thành yêu cầu của hoạt động điều hành bộ máy, trách nhiệm của mỗi ngành, mỗi cấp, đơn vị cụ thể.

Thứ ba, tăng cường tiềm lực an ninh, xây dựng và phát triển nền công nghiệp an ninh hiện đại, lưỡng dụng, vừa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, vừa góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội.

Muốn tăng cường tiềm lực an ninh thì trước tiên phải xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Xây dựng và phát triển nền công nghiệp an ninh hiện đại theo phương châm chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ; dựa trên sự phát huy sức mạnh và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, sự phối hợp và hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng. Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực từ địa phương và nguồn lực xã hội cho xây dựng tiềm lực an ninh. Nếu giải quyết tốt vấn đề này sẽ tạo sức mạnh tổng hợp cho an ninh và các nhiệm vụ khác, tạo ra nguồn lực lớn cho việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của tình hình.

Bên cạnh đó cần phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong xây dựng và huy động nguồn lực cho bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trong đó,

nguồn lực tăng cường cho bảo vệ an ninh Tổ quốc, gồm: nhân lực, phương tiện, cơ sở vật chất, tài chính, khoa học công nghệ..., cần phải được chuẩn bị thường trực và sẵn sàng huy động cho nhiệm vụ an ninh. Đây là vấn đề có tính chiến lược, liên quan đến các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại; vì vậy cần phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương và cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quan trọng này. Đặc biệt cần tập trung xây dựng mọi nguồn lực của nền kinh tế vững mạnh, trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch cụ thể. Chú trọng xây dựng nền công nghiệp an ninh hiện đại. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách động viên quốc phòng, an ninh, động viên cơ sở kinh tế - xã hội sẵn sàng chuyển sang phục vụ nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình huống cấp bách.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của Nhà nước đối với công tác xây dựng và huy động nguồn lực cho quốc phòng, an ninh. Đây là giải pháp quan trọng hàng đầu nhằm bảo đảm quá trình xây dựng và huy động nguồn lực cho quốc phòng, an ninh đúng định hướng, chặt chẽ, khoa học, hiệu quả và đạt mục đích đề ra. Các cấp, các ngành, địa phương cần tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả quan điểm, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng; trọng tâm là chủ trương xây dựng tiềm lực an ninh vững mạnh, huy động kịp thời cho nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Thứ tư, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; tăng cường hợp tác và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về an ninh

Trong bối cảnh thế giới bước vào Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là chủ đạo và tạo ra không ít thời cơ, thuận lợi cho các quốc gia trên thế giới. Đường lối đối ngoại của Đảng ta hiện nay là chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở giữ vững đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì hòa bình, hợp tác và phát triển, chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế. Vì vậy, cần phải tăng cường hợp tác và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về an ninh; tận dụng, tranh thủ thành tựu tiên tiến về lĩnh vực an ninh của các quốc gia trên thế giới để phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp nhằm bảo vệ Tổ quốc, giữ vững an ninh quốc gia.

Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại là một trong những yếu tố rất quan trọng để bảo đảm giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cũng như tranh thủ

nguồn lực phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Vì vậy, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực an ninh, đặc biệt là hợp tác với từng đối tác trên các lĩnh vực cụ thể góp phần tăng cường, làm sâu sắc quan hệ với các đối tác quan trọng, nhất là các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và bạn bè truyền thống, góp phần quan trọng vào việc nâng cao tiềm lực an ninh quốc gia; đẩy lùi những nguy cơ đối với đất nước, kể cả nguy cơ an ninh truyền thống cũng như an ninh phi truyền thống; bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định cho đất nước. Đây là điều kiện rất quan trọng để phát triển đất nước trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực đang diễn biến rất nhanh và phức tạp hiện nay.

*

* *

Những nhận thức và tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới của Đảng thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII được thể hiện qua những chủ trương lớn, đúng đắn, có ý nghĩa chiến lược; là kết quả của việc tổng kết sâu sắc sự lãnh đạo của Đảng về bảo vệ Tổ quốc qua hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Sức mạnh tổng hợp để bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới được Đại hội XIII của Đảng khẳng định là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng; trong đó, lực lượng Công an nhân dân cùng với Quân đội nhân dân giữ vai trò nòng cốt. Đó còn là sức mạnh của sự kết hợp giữa các yếu tố con người, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại; là sự kết hợp giữa sức mạnh nội lực của dân tộc với sức mạnh thời đại.

Với chủ trương đúng đắn của Đảng về phát huy sức mạnh tổng hợp để bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới, toàn lực lượng Công an nói riêng và nhân dân nói chung cần phát huy cao độ truyền thống yêu nước và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; thực hiện hiệu quả các giải pháp mà Đại hội XIII của Đảng đề ra; nâng cao cảnh giác, kiên quyết và kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, giữ vững bình yên và hạnh phúc cho nhân dân; giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình để xây dựng, phát triển đất nước.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Phần thứ nhất</i>	
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VỀ PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN TỘC BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI	7
• Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng Công an nhân dân góp phần chủ động bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới	
<i>Đại tướng, GS.TS. Tô Lâm</i>	9
• Học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy - Giải pháp quan trọng xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại	
<i>Thượng tướng, PGS.TS. Trần Quốc Tỏ</i>	20
• Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ an ninh Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay	
<i>TS. Nguyễn Chí Thảo</i>	27
• Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự	
<i>Đại úy, TS. Nguyễn Việt Hùng</i>	38
• Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc vào thực tiễn công tác bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới	
<i>Trung tá, ThS. Nguyễn Đức Trí</i>	
<i>Đại úy, ThS. Nguyễn Văn Ngọc</i>	47
• Kế thừa và vận dụng tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh vào giải quyết mâu thuẫn, xung đột, giữ vững an ninh Tổ quốc và trật tự, an toàn xã hội hiện nay	
<i>TS. Đoàn Thị Hương</i>	58

- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay
TS. Dương Minh Huệ 70
- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia hiện nay
Thượng tá, TS. Vương Thị Ngọc Huệ
Đại úy, ThS. Hà Tiến Linh 79
- Quan điểm và sự chỉ đạo xuyên suốt của Đảng về phát huy đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
PGS.TS. Trần Trọng Thơ 90
- Quán triệt và thực hiện tốt quan điểm của Đại hội XIII về phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa
PGS.TS. Lê Văn Lợi 101
- Tư duy mới của Đảng về quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
Đại tá, PGS.TSKHQS. Trần Nam Chuân 111
- Nhận thức về an ninh phi truyền thống theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam
Trung tướng, GS.TS. Nguyễn Xuân Yêm 120
- Tăng cường công tác tư tưởng của Đảng trước yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển
ThS. Phạm Thị Thịnh 137
- Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng
Thiếu tướng, PGS.TS. Phan Xuân Tuy 151
- Thẩm nhuần và thực hành nội dung xây dựng Đảng về đạo đức để củng cố khối đoàn kết, thống nhất nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới
PGS.TS. Lê Thị Thục 166
- Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng
TS. Nguyễn Thị Nguyệt Ánh 177

Phần thứ hai

PHÁT HUY CÁC NGUỒN LỰC

- BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI 185
- Phát huy vai trò của công tác tuyên giáo góp phần bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới

Thượng tướng Nguyễn Trọng Nghĩa 187
 - Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh toàn diện, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa

Trung tướng Huỳnh Chiến Thắng 197
 - Phát huy vai trò của công tác dân vận góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc trong tình hình mới

TS. Phạm Tất Thắng 207
 - Đổi mới cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam để phát huy tối đa nguồn nội lực, mở rộng hợp tác quốc tế và hội nhập

PGS.TS. Bùi Nhật Quang 219
 - Nhận thức về phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới

Thượng tướng, TS. Lê Hữu Đức 231
 - Thách thức an ninh phi truyền thống từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Yêu cầu đặt ra đối với Việt Nam và định hướng giải pháp

Thượng tướng, PGS.TS. Nguyễn Văn Thành 239
 - Xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia hiện nay

Trung tướng Trần Ngọc Khánh 254
 - Phát huy vai trò của ngoại giao Việt Nam góp phần bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới

Đồng chí Phạm Quang Hiệu 264
 - Công tác thông tin đối ngoại trong cuộc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh quốc gia

Đồng chí Trương Quang Hoài Nam 273
 - Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới

PGS.TS. Phạm Minh Tuấn 282

- Phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

ThS. Nguyễn Hoài Anh 294
- Phát huy giá trị văn hóa Việt Nam nhằm từng bước hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 306
- Vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số trong xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh hiện nay

Ủy ban Dân tộc 317
- Phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia trong tình hình mới

TS. Bùi Trường Giang 331
- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ bảo vệ an ninh quốc gia đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn 348
- Công tác dự báo chiến lược trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Thiếu tướng, PGS.TS. Vũ Cương Quyết 358
- Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong bối cảnh mới nhằm bảo vệ lợi ích an ninh và phát triển của Việt Nam

Đồng chí Trần Chí Trung
Đồng chí Nguyễn Thị Lệ Hà 366
- Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa trong tình hình mới

TS. Trần Tuấn Sơn
TS. Vũ Đức Thọ 377
- Phát triển nguồn nhân lực công nghệ số chất lượng cao tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh nhằm góp phần phục vụ sứ mệnh bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới

Đồng chí Vũ Hải Quân - Nguyễn Việt Hồng
Lục Anh Duy - Hồ Quốc Bằng 385

Phần thứ ba

VỊ TRÍ, VAI TRÒ VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP
CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN
TRONG BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA

- 397
- Xây dựng tiềm lực hậu cần - kỹ thuật Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới
Thiếu tướng Lê Văn Tuyền 399
 - Những vấn đề đặt ra đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia hiện nay
Trung tướng, PGS.TS. Lê Văn Thắng 409
 - Xây dựng thế trận an ninh nhân dân - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn
Thiếu tướng, TS. Đoàn Minh Lý 420
 - Xây dựng bộ máy Công an nhân dân tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tư tưởng Hồ Chí Minh
Đại tá Lê Minh Thảo 432
 - Vai trò của lực lượng Công an nhân dân trong phát huy đoàn kết khối liên minh giai cấp, tầng lớp góp phần bảo vệ an ninh quốc gia ở Việt Nam hiện nay
Thiếu tá, TS. Nguyễn Thị Minh Huệ
Đại úy, ThS. Nguyễn Trung Hiếu 442
 - Phát huy vai trò của lực lượng Công an nhân dân trong việc tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay
Đại tá, TS. Hoàng Văn Lâm
Đại úy, ThS. Phạm Thị Thu Phương 450
 - Cảnh sát giao thông ứng dụng khoa học công nghệ, bước đột phá trong giải quyết thủ tục hành chính phục vụ nhân dân
Cục Cảnh sát giao thông 462
 - Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới
Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, Bộ Công an 470
 - Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” vùng đồng bào Công giáo
Cục An ninh nội địa, Bộ Công an 483

- Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy - cao điểm huy động sức mạnh toàn dân tham gia giữ gìn bình yên cuộc sống
Thiếu tướng Nguyễn Tuấn Anh 492
- Phát huy vai trò của báo chí, truyền thông Công an nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự
Đại tá, TS. Bùi Anh Tuấn 499
- Công tác đối ngoại Công an nhân dân góp phần xây dựng thế trận mới trong bảo vệ an ninh quốc gia
Trung tướng Đặng Xuân Hồng 508
- Thanh tra Công an nhân dân tổ chức tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, góp phần chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh
Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Hiếu 518
- Hiệu quả mô hình tự quản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm - Một số kiến nghị, đề xuất
Thiếu tướng, GS.TS. Trần Thành Hưng 525
- Phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa Trường Đại học Phòng cháy, Chữa cháy và Công an thành phố Hà Nội
Thiếu tướng, PGS.TS. Lê Quang Bốn 531
- Gắn lý luận với thực tiễn nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong giáo dục - đào tạo tại Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I
Đại tá, TS. Trần Văn Tuấn 539
- Xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc góp phần phát huy sức mạnh của toàn dân tộc trong bảo vệ an ninh quốc gia tại các khu kinh tế ven biển vùng Bắc Trung Bộ trong tình hình mới
Đại úy, ThS. Đỗ Thị Quyên
Thiếu tá, ThS. Nguyễn Văn Thành 550
- Hiệu quả phối hợp giữa lực lượng Công an và Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên trong công tác phòng, chống tội phạm
Công an tỉnh Điện Biên 560
- Công an Cao Bằng thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực đặc biệt khó khăn
Đại tá, ThS. Vũ Hồng Quang 569

- Kết quả bước đầu triển khai xây dựng xã điển hình về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại tỉnh Bắc Kạn

Công an tỉnh Bắc Kạn 577
- Hiệu quả triển khai chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận của Công an tỉnh Sơn La

Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Vân 585
- Công an tỉnh Hòa Bình tranh thủ người có uy tín phục vụ nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự

Đại tá Lê Xuân Minh 595
- Hiệu quả triển khai Chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Công an tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Đại tá Lâm Văn Vinh 600
- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc: Một số vấn đề rút ra trong công tác bảo vệ chính trị thời gian tới

Đại tá, TS. Đinh Ngọc Khoa 607
- Xây dựng “Dòng họ hiếu học, an toàn về an ninh, trật tự” trên địa bàn tỉnh Hải Dương góp phần quan trọng xây dựng nông thôn mới

Công an tỉnh Hải Dương 617
- Xây dựng, kiện toàn tổ chức lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới

Công an tỉnh Hưng Yên 625
- Hiệu quả công tác phối hợp trong bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thiếu tướng Vũ Thanh Chương 636
- Phát huy mô hình “Dòng họ tự quản về an ninh, trật tự” tại tỉnh Bắc Giang

Đại tá Nguyễn Quốc Toàn 645
- Công an tỉnh Hà Nam xây dựng mô hình, phần việc cụ thể, thiết thực phục vụ nhân dân

Đại tá Nguyễn Quốc Hùng 654
- Kinh nghiệm tổ chức phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” vùng đồng bào Công giáo tại tỉnh Ninh Bình

Đại tá Phạm Văn Sơn 663

- Nâng cao hiệu quả công tác Công an tham gia giải quyết các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Đại tá Nguyễn Hữu Hợp 674
- Hiệu quả triển khai thực hiện Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã tại thành phố Đà Nẵng

Thiếu tướng, ThS. Vũ Xuân Viên 681
- Công an tỉnh Lâm Đồng phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”

Đại tá Trương Minh Dương 690
- Hiệu quả ứng dụng mạng xã hội Zalo trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thiếu tướng, ThS. Lê Vinh Quy 699
- Công an tỉnh Ninh Thuận với công tác vận động, tranh thủ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia giữ gìn an ninh, trật tự

Công an tỉnh Ninh Thuận 706
- Chức sắc tôn giáo tham gia giữ gìn an ninh, trật tự tại vùng đồng bào dân tộc Chăm tỉnh Bình Thuận

Công an tỉnh Bình Thuận 714
- Phát huy hiệu quả mô hình “Khu dân cư tự quản về an ninh, trật tự” tại tỉnh Đồng Nai

Công an tỉnh Đồng Nai 725
- Hiệu quả từ Hội nghị “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” trên địa bàn tỉnh An Giang

Công an tỉnh An Giang 733
- Nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Đại tá, ThS. Nguyễn Phương Đăng 741
- Hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

Đại tá Lê Việt Thắng 754
- Công an - Quân sự - Bộ đội biên phòng tỉnh Trà Vinh phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị

Đại tá, ThS. Trần Xuân Ánh 762

Phần thứ tư

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY SỨC MẠNH
TOÀN DÂN TỘC BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA
TRONG TÌNH HÌNH MỚI

- 771
- Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại trong bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Thiếu tướng, TS. Lê Tấn Tới 773
 - Hoàn thiện quy định của pháp luật về xây dựng, củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Trung tướng, TS. Lê Quốc Hùng 781
 - Nâng cao hiệu quả hoạt động của phong trào Toàn dân phòng cháy, chữa cháy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Thiếu tướng Nguyễn Văn Long 791
 - Công tác tuyên giáo góp phần định hướng tư tưởng cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trong tình hình mới

Trung tướng Nguyễn Ngọc Toàn 799
 - Phát huy vị trí, vai trò của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Thiếu tướng Lê Minh Hà 806
 - Phát huy vai trò của lực lượng Công an nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia từ sớm, từ xa và ngay từ cơ sở - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong tình hình mới

ThS. Nguyễn Hoài Anh
Đồng chí Hàn Anh Tuấn 813
 - Phát huy sức mạnh tổng hợp trong bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, góp phần bảo vệ Đảng, bảo vệ hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình hiện nay

Thiếu tướng Vũ Hồng Văn 826
 - Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Công an nhân dân góp phần chủ động bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới

Thiếu tướng, PGS.TS. Phạm Công Nguyên 838

- Đổi mới công tác dân vận của Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới

Thiếu tướng Tráng A Tủa
Đại úy Phan Minh Hải 847
- Tư duy mới về an ninh quốc gia trong tình hình mới

Đại tá Nguyễn Minh Sáng 856
- Phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong phòng, chống tội phạm ma túy

Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy 867
- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong bảo đảm an ninh nông thôn ở Việt Nam hiện nay

Thượng tá, TS. Nguyễn Đức Hà
Thượng úy, ThS. Nguyễn Văn Huân 874
- Phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu

Đại tá Nguyễn Ngọc Lâm 883
- Xây dựng “thế trận lòng dân” trên không gian mạng góp phần quan trọng nhằm phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới

Thiếu tá, TS. Bùi Thanh Tuấn 889
- Đẩy mạnh nghiên cứu, học tập lý luận chính trị góp phần xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an nhân dân vững mạnh toàn diện

TS. Nguyễn Văn Khoa Diễm
TS. Vũ Thị Hương 897
- Bảo đảm an ninh lương thực quốc gia - Nhân tố quan trọng góp phần xây dựng đất nước Việt Nam hòa bình, ổn định, phát triển phồn vinh, thịnh vượng

TS. Đặng Kim Oanh 904
- Phát huy vai trò của phụ nữ người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc vào công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc hiện nay

TS. Đặng Văn Luận
ThS. Quách Thành Long 917

- Phát huy “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

PGS.TS. Lê Thị Bích Thủy 926
- Phát huy “sức mạnh mềm” Việt Nam trong bảo vệ an ninh quốc gia

TS. Vũ Trọng Hùng 938
- Giải pháp bảo vệ an ninh, chủ quyền biển, đảo quốc gia của Việt Nam trong bối cảnh quốc tế, khu vực hiện nay

PGS.TS. Hoàng Văn Hiến
ThS. Võ Trần Ngọc Minh 947
- Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kết hợp kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia hiện nay

Thượng tá, TS. Hoàng Minh Huệ 958
- Phát huy vai trò của gia đình trong giáo dục lòng yêu nước, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới

TS. Hồ Thị Nhâm 966
- Phát huy vai trò của người Việt Nam ở nước ngoài, tạo sức mạnh tổng hợp bảo vệ an ninh quốc gia trong bối cảnh hiện nay

PGS.TS. Trần Thị Vui 975
- Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong bảo vệ an ninh quốc gia

PGS.TS. Nguyễn Thắng Lợi
PGS.TS. Trịnh Thị Hồng Hạnh 986
- Phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức có uy tín tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở nước ta hiện nay

TS. Vương Thị Ngọc Huệ
TS. Hà Quang Huy 1002
- Một số giải pháp phát huy sức mạnh tổng hợp bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

TS. Trần Thị Nhẫn 1012

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222

Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.org.vn

Sách điện tử: www.stbook.vn, www.thuviencoso.vn



**PHÁT HUY
SỨC MẠNH
TOÀN
DÂN
TỘC**

**BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA
TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

ISBN 978-604-57-7889-0



9 786045 778890



**MÃ ĐỊNH DANH
CUỐN SÁCH**



8935279142071

SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẠT HÀNG